BÌNH GIẢNG
CHIÊM TINH HỌC NỘI MÔN

Chương VII (Part I):
Rays, Constellations and Planets

Webinar 141- 161



Commentary EAA 141a

Tóm Tắt

§ Ý chí Shamballa và giới hạn tiếp nhận

Ngay cả Đức Christ cũng được đặt trước sự khó hiểu của ý chí Shamballa. Từ cuộc điểm đạo thứ ba, ảnh hưởng Chân Thần có thể bắt đầu được cảm nhận ở mức còn rất loãng. Ở quy mô nhân loại, ý chí tinh thần được hình dung như một đường nối mảnh, cần được củng cố bằng ý định tập thể bảo vệ tự do.

§ Chọn phía trong khủng hoảng

Trong hoàn cảnh chiến tranh, duy trì hòa bình bằng mọi giá có thể dẫn tới né tránh lựa chọn cần thiết. Trường hợp Gandhi được nêu để phân biệt giá trị rộng lớn của lý tưởng bất bạo động với phê bình về việc không chọn phía trong một hoàn cảnh cụ thể. Việc quy tụ ý định cũng được liên hệ với Vulcan.

§ Ba cách sử dụng năng lượng trong quan hệ

Ba phương pháp trị liệu của Albert Ellis, Carl Rogers và Fritz Perls minh họa những trọng tâm khác nhau của nhận thức, tình thương và ý chí. Người có khuynh hướng Cung 1 có thể biết rằng mình thương yêu mà vẫn cần học cách biểu hiện điều đó bằng phẩm tính Cung 2. Nguồn động cơ và hiệu quả của cách biểu lộ là hai vấn đề cần xét riêng.

§ Đức Jesus, Đức Christ và ý nghĩa của tấm gương

Lời nói và hành vi trong đời Đức Jesus được đọc theo quan hệ giữa Xử Nữ, người mẹ, người con và người cha. Một hành vi như phép rửa có thể biểu thị việc làm trọn luật và nêu gương thanh lọc cho nhân loại, dù không thể suy ra rằng một Đấng cứu độ ở cấp cao cần chính sự thanh lọc ấy.

§ Ba phương diện của ý chí

Bạch Dương liên hệ với ý chí quy định phương diện sự sống, Sư Tử với ý chí đưa đến viên mãn và Ma Kết với ý chí thắng cái chết. Ý chí Shamballa được phân biệt với sự phản ánh của nó trên bình diện atma trong năm cõi thành tựu của con người. Khi đã được khơi dậy, ý chí có thể chấm dứt dục vọng, ổn định phương hướng, làm tan ảo cảm và phá những gì cần được giải thể.

Text EAA 141A – Văn bản EAA 141A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] There is, however, a plus, a something else, which swung the tide of victory on to the side of the Allies. It came through an unrealized effort to understand and express the quality of spiritual Will; [1b] it was the manifestation of that divine energy which made the first divine aspect of will or power

[1] Tuy nhiên, còn có một yếu tố bổ sung, một điều gì khác nữa, đã xoay chuyển cục diện chiến thắng về phía phe Đồng Minh. Điều ấy đến qua một nỗ lực chưa được nhận biết nhằm thấu hiểu và biểu lộ phẩm tính của Ý Chí tinh thần; [1b] đó là sự biểu hiện của năng lượng thiêng liêng đã làm nên bản

what it is; it is that which is the distinctive feature of the Shamballa force; [2] it is that peculiar and distinctive quality of divinity which is so different that even Christ Himself was unable to express it with facility and understanding. Hence we have the episode in Gethsemane. [3] It is not easy for me to express its significance in words. [4] Two thousand years have gone since Gethsemane and since Christ made His initial contact with the Shamballa force [5] and by this means, and on behalf of humanity, established a relationship which even at the close of twenty centuries is but a thin frail line of connecting energy.

chất của phương diện thiêng liêng thứ nhất là ý chí hay quyền năng; chính năng lượng ấy là nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa; [2] đó là phẩm tính đặc thù và riêng biệt của thiên tính, khác biệt đến mức ngay cả chính Đức Christ cũng không thể biểu lộ nó một cách dễ dàng và với sự thấu hiểu. Vì thế mới có sự kiện tại Gethsemane. [3] Tôi không dễ diễn đạt thâm nghĩa của nó bằng lời. [4] Hai nghìn năm đã trôi qua kể từ sự kiện tại Gethsemane và từ khi Đức Christ lần đầu tiếp xúc với mãnh lực Shamballa [5] và qua đó, thay mặt nhân loại, thiết lập một mối quan hệ mà ngay cả khi hai mươi thế kỷ đã kết thúc, vẫn chỉ là một sợi dây năng lượng kết nối mỏng manh, yếu ớt.

[5b] This Shamballa force is nevertheless available for right usage but the power to express it lies in its understanding (as far as may be possible at this midway point in human evolution) and its *group* use. It is a unifying, synthetic force, but can be used as a regimenting, standardising force. May I repeat those two key words to the use of the Shamballa energy: Group Use and Understanding.

[5b] Tuy vậy, mãnh lực Shamballa này vẫn sẵn có để sử dụng đúng đắn, nhưng quyền năng biểu lộ nó nằm ở sự thấu hiểu nó (trong chừng mực có thể tại điểm ở giữa này của tiến hoá nhân loại) và việc sử dụng nó trong *nhóm*. Đó là một mãnh lực hợp nhất, tổng hợp, nhưng cũng có thể được dùng làm mãnh lực áp đặt khuôn phép, chuẩn hoá. Tôi xin nhắc lại hai từ khoá ấy đối với việc sử dụng năng lượng Shamballa: Sử Dụng Trong Nhóm và Thấu Hiểu.

[6] Mankind has had much difficulty in comprehending the significance of Love. If that is so, their problem in relation to the Will will naturally be still more difficult. [7] For the vast majority of men, true love is still only a theory. [8] Love (as we usually interpret it) works out as kindness but it is kindness to the form side of life, [9] to the personalities of those around us, and fulfils itself usually in a desire to carry (582) out our obligations and not to obstruct in any way those activities and relationships which tend to the well-being of our fellowmen. [10] It expresses itself in a desire to end abuses and to bring about happier, material, world

[6] Nhân loại đã gặp nhiều khó khăn trong việc lĩnh hội thâm nghĩa của Tình thương. Nếu quả như vậy, vấn đề của họ trong mối liên hệ với Ý Chí sẽ đương nhiên còn khó khăn hơn nữa. [7] Đối với đại đa số con người, tình thương chân thật vẫn chỉ là một lý thuyết. [8] Tình thương (theo cách chúng ta thường diễn giải) biểu hiện thành lòng tử tế, nhưng đó là lòng tử tế dành cho phương diện hình tướng của sự sống, [9] cho phàm ngã của những người quanh chúng ta, và thường thể hiện trọn vẹn qua mong muốn thực hiện (582) các bổn phận của mình và không cản trở dưới bất kỳ hình thức nào những hoạt động và mối quan hệ hướng đến

conditions; [11] it shows itself in mother love, in love among friends, but seldom as yet as love among groups and nations. [12] It is the theme of the Christian teaching, just as Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion [13] and has been the impulse lying behind much of the good work done in the fields of philanthropy and human welfare, but, factually, love has never yet been expressed —except by the Christ.

phúc lợi của đồng loại. [10] Nó biểu lộ qua mong muốn chấm dứt những hành vi lạm dụng và đem lại những điều kiện vật chất tốt đẹp hơn trên thế giới; [11] nó thể hiện trong tình mẫu tử, trong tình thương giữa bạn bè, nhưng cho đến nay hiếm khi thể hiện thành tình thương giữa các nhóm và các quốc gia. [12] Đó là chủ đề của giáo huấn Cơ Đốc, cũng như Ý Chí, khi được biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp tới [13] và đã là xung lực đứng sau phần lớn những việc thiện trong các lĩnh vực từ thiện và phúc lợi con người; nhưng trên thực tế, tình thương chưa từng được biểu lộ—ngoại trừ qua Đức Christ.

[14] You might ask, why, if this is so, do you emphasise this highest divine aspect? Why not wait until we know more about love and how to manifest it in our environment? Because, in its true expression, the Will today is needed as a propelling, expulsive force, and also as a clarifying, purifying agent.

[14] Các bạn có thể hỏi, nếu quả như vậy, tại sao Ngài lại nhấn mạnh phương diện thiêng liêng cao nhất này? Tại sao không đợi đến khi chúng ta biết nhiều hơn về tình thương và cách biểu hiện nó trong môi trường của mình? Bởi vì, trong sự biểu lộ chân thật, ngày nay Ý Chí cần thiết như một mãnh lực thúc đẩy, đẩy bật ra, đồng thời như một tác nhân làm sáng tỏ và thanh lọc.

[15] The first recorded utterance of the Christ was spoken to His mother (the symbol of the substance aspect of divinity) when He said: “Wist ye not that I must be about My Father’s business?” [16] That business, related by Him to the first divine aspect, the Monad or Father aspect, was the fulfilment of purpose and the carrying out of the intention, the will and the purpose of God. [17] His second utterance came at the time of the Baptism in Jordan when He said to John, the Baptist: “Suffer it to be so now, for thus it becometh us to fulfil all righteousness.” [18] Here, in this second initiation—which symbolises the conquest of desire—He passes on into the realm of fulfilment, of the completion of planned righteous activity. [19] For His Own personal

[15] Lời nói đầu tiên của Đức Christ được ghi lại là lời Ngài nói với mẹ mình (biểu tượng của phương diện chất liệu của thiên tính): “Mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao?” [16] Công việc ấy, mà Ngài liên hệ với phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện Chân thần hay Cha, là hoàn thành thiên ý và thực hiện ý định, ý chí cùng thiên ý của Thượng đế. [17] Lời nói thứ hai của Ngài được thốt ra vào lúc chịu Phép Rửa tại sông Jordan, khi Ngài nói với Gioan Tẩy Giả: “Giờ đây cứ để như vậy, vì chúng ta nên làm trọn mọi điều công chính.” [18] Ở đây, trong lần điểm đạo thứ hai này—vốn tượng trưng cho sự chinh phục dục vọng—Ngài tiến vào lĩnh vực của sự thành tựu, của việc hoàn tất hoạt động công chính theo kế hoạch. [19] Ngài thay thế dục vọng

desire (necessarily of the very highest order on account of His high point in evolution) He substitutes the divine Will. [20] Again at (583) the close of His life, in the Gethsemane experience, He cries out: "[21] Father, not my will but Thine be done." Even then and even for Him, the achievement of the full expression of will seemed well-nigh impossible; [22] He was conscious still of the inherent dualism of His position and of the contrast between His will and God's will. [23] In these three utterances, He demonstrates His recognition of the three emerging aspects of the Shamballa life, quality and energy:

cá nhân của chính mình (tất yếu thuộc cấp cao nhất do điểm tiến hoá cao của Ngài) bằng Ý Chí thiêng liêng. [20] Một lần nữa, vào (583) cuối cuộc đời, trong trải nghiệm tại Gethsemane, Ngài kêu lên: "[21] Lạy Cha, xin cho ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con." Ngay cả khi ấy, và ngay cả đối với Ngài, việc đạt đến sự biểu lộ trọn vẹn ý chí dường như gần như bất khả thi; [22] Ngài vẫn nhận biết tính nhị nguyên vốn có trong vị thế của mình và sự tương phản giữa ý chí của Ngài với ý chí của Thượng đế. [23] Qua ba lời nói này, Ngài cho thấy mình nhận biết ba phương diện đang xuất hiện của sự sống, phẩm tính và năng lượng Shamballa:

[24] 1. The Will which conditions the life aspect.

[24] 1. Ý Chí định hình phương diện sự sống.

[25] 2. The Will which brings fulfilment of right human relations.

[25] 2. Ý Chí đem lại sự thành tựu trong các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[26] 3. The Will which finally conquers death.

[26] 3. Ý Chí cuối cùng chinh phục sự chết.

[27] These three aspects are all related to the three divine expressions of spirit, soul and body, of life, consciousness and form, of life, quality and appearance. [28] This phase of Christ's life expression has never been properly studied, yet even a little grasp and understanding of it would aid humanity to drive evil (individual, group and planetary) back to the place from whence it came [29] and would aid in the release of humanity from the terror which is today stalking abroad, defying God and man.

[27] Cả ba phương diện này đều liên quan đến ba biểu lộ thiêng liêng: tinh thần, linh hồn và thân thể; sự sống, tâm thức và hình tướng; sự sống, phẩm tính và sắc tướng. [28] Giai đoạn này trong sự biểu lộ sự sống của Đức Christ chưa bao giờ được nghiên cứu đúng mức, tuy nhiên, chỉ cần nắm bắt và thấu hiểu đôi chút về nó cũng sẽ giúp nhân loại đẩy lùi cái ác (của cá nhân, nhóm và hành tinh) về nơi nó đã xuất phát [29] và giúp giải thoát nhân loại khỏi nỗi kinh hoàng đang hoành hành khắp nơi ngày nay, thách thức cả Thượng đế lẫn con người.

[30] The Shamballa energy is, therefore, that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity; [31] we need not consider its relation to the rest of the manifested world; [32] it concerns the

[30] Do đó, năng lượng Shamballa là năng lượng liên quan đến sức sống (thông qua tâm thức và hình tướng) của nhân loại; [31] chúng ta không cần xem xét mối liên hệ của nó với phần còn lại của thế giới biểu hiện;

establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death. [33] It is, therefore, incentive and not impulse; [34] it is realised purpose and not the expression of desire. [35] Desire works from and through the material form *upwards*; [36] Will works downwards into form, [37] bending form consciously to divine purpose. [38] The one (584) is invocative and the other is evocative. [39] Desire, when massed and focussed, can invoke will; [40] will, when evoked, ends desire and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilising, clarifying, [41] and—among other things—finally destroying.

[32] nó liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hoá quyền năng của sự chết. [33] Do đó, nó là động lực chứ không phải xung lực; [34] nó là thiên ý đã được chứng nghiệm chứ không phải sự biểu lộ của dục vọng. [35] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy *hướng lên trên*; [36] Ý Chí hoạt động theo chiều đi xuống vào hình tướng, [37] uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo thiên ý. [38] Một bên (584) mang tính khẩn cầu, còn bên kia mang tính gợi lên. [39] Dục vọng, khi được tập hợp và tập trung, có thể khẩn cầu ý chí; [40] ý chí, khi được gợi lên, chấm dứt dục vọng và trở thành một mãnh lực nội tại, thúc đẩy, dẫn động, ổn định, làm sáng tỏ, [41] và—cùng với những tác dụng khác—cuối cùng là huỷ diệt.

Astrology Adventure 141A — The Nature of the Will – Hành trình Chiêm tinh 141A — Bản chất của Ý chí

Friends, something happened on the way to the forum. Basically what happened here is that when that telephone rang, I failed to turn on the recording again, so lost about ten minutes of discussion. This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 141A, but I do need to go back a little bit from the point when that call came, and I think it's been rather important what was said, not sure about the way it was said, but we've been discussing what the will is not. It's not that iron fixation ruled by Mars.

Các bạn, có chuyện đã xảy ra trên đường đến diễn đàn. Về cơ bản, khi điện thoại reo, tôi đã quên bật lại máy ghi âm, nên mất khoảng mười phút thảo luận. Đây là phần mở đầu của Hành trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 141A, nhưng tôi cần quay lại một chút trước thời điểm cuộc gọi ấy đến. Tôi nghĩ những điều đã nói khá quan trọng, dù không chắc cách diễn đạt đã thích hợp hay chưa. Chúng ta đã bàn về những gì không phải là ý chí. Ý chí không phải là sự cố chấp sắt đá do Sao Hỏa cai quản.

It's not what's called implacable, unshakable, immovable focusing of all energies in the need to triumph, because the Forces of Darkness have that as well. There was a better organization within the Allies,

Ý chí không phải là điều được gọi là sự tập trung không khoan nhượng, không lay chuyển, bất lay chuyển của mọi năng lượng vào nhu cầu chiến thắng, bởi các Mãnh Lực Bóng Tối cũng có điều đó. Trong phe Đồng

so that much was there, but not just an iron fixation to stand steady against the evil forces. The Allies did have an aspect of this.

Minh có sự tổ chức tốt hơn, nên ít nhất đã có được điều ấy, nhưng không chỉ là sự cố chấp sắt đá nhằm đứng vững trước các mãnh lực tà ác. Phe Đồng Minh quả có một phương diện của điều này.

It was the expression of the one-pointed desire for peace, but something else was added. So in the overcoming of selfish desire, the desire for the good is not enough. The desire for the good is not enough.

Đó là biểu hiện của dục vọng nhất tâm hướng đến hòa bình, nhưng có thêm một điều khác. Vì vậy, để khắc phục dục vọng ích kỷ, chỉ mong muốn điều thiện là chưa đủ. Chỉ mong muốn điều thiện là chưa đủ.

[1] There is, however, a plus, a something else, which swung the tide of victory on to the side of the Allies. It came through an unrealized effort to understand and express the quality of spiritual Will;

[1] Tuy nhiên, còn có một yếu tố bổ sung, một điều gì khác nữa, đã xoay chuyển cục diện chiến thắng về phía phe Đồng Minh. Điều ấy đến qua một nỗ lực chưa được nhận biết nhằm thấu hiểu và biểu lộ phẩm tính của Ý Chí tinh thần;

The quality of the spiritual will, which is ever the will-to-good of the whole. It was an atmic contact. It was something that came through their level of identification with the good, with these—I call them standing waves of purpose—which exist in the world of Being and which are created by the mind of the Deity.

Phẩm tính của ý chí tinh thần, vốn luôn là Ý Chí-hướng Thiện của toàn thể. Đó là một sự tiếp xúc với cõi atma. Điều ấy đến qua mức độ đồng hóa của họ với điều thiện, với những gì tôi gọi là các sóng dừng của thiên ý, vốn hiện hữu trong Thế Giới Bản Thể và do trí tuệ của Thượng đế tạo ra.

Somehow they were in contact with that, maybe inchoately, in a certain sense, but they touched it.

Bằng cách nào đó, họ đã tiếp xúc với điều ấy, có lẽ theo một nghĩa nào đó mới chỉ ở dạng manh nha, nhưng họ đã chạm đến nó.

[1b] it was the manifestation of that divine energy which made the first divine aspect of will or power what it is;

[1b] đó là sự biểu hiện của năng lượng thiêng liêng đã làm nên bản chất của phương diện thiêng liêng thứ nhất là ý chí hay quyền năng; chính năng lượng ấy là nét đặc trưng của mãnh lực Shamballa;

There is a will-to-good, and it can overcome all selfish desire.

Có một Ý Chí-hướng Thiện, và nó có thể khắc phục mọi dục vọng ích kỷ.

The will-to-peace cannot overcome the will-to-power, at least as it was being expressed

Ý chí hướng đến hòa bình không thể khắc phục ý chí hướng đến quyền lực, ít nhất là

and reinforced by the Black Lodge and their allies. This will-to-good is the distinctive feature of the Shamballa force, and it has much of the second ray in it. It's kind of a second aspect of the will, whereas I always look at the will-to-be as being the first aspect.

theo cách ý chí ấy đang được Hắc đoàn và các đồng minh của họ biểu lộ và củng cố. Ý Chí-hướng Thiện này là đặc tính nổi bật của mãnh lực Shamballa, và trong đó có nhiều năng lượng cung hai. Nó gần như là phương diện thứ hai của ý chí, trong khi tôi luôn xem ý chí hiện tồn là phương diện thứ nhất.

Somehow the Allies touched this:

Bằng cách nào đó, phe Đồng Minh đã chạm đến điều này:

[2] it is that peculiar and distinctive quality of divinity which is so different that even Christ Himself was unable to express it with facility and understanding.

[2] đó là phẩm tính đặc thù và riêng biệt của thiên tính, khác biệt đến mức ngay cả chính Đức Christ cũng không thể biểu lộ nó một cách dễ dàng và với sự thấu hiểu. Vì thế mới có sự kiện tại Gethsemane.

If a great becoming sixth degree initiate like the Christ could not fully understand the will of Shamballa, how do we, who are on a much lower level, understand what the will of Shamballa is? It's true that at the third degree it may, in a very attenuated form, begin to influence the disciple as the monad, well it's now the initiate, as the monad begins its approach, but nothing like the fullness of the impact which the Christ received into his consciousness and also affecting his will in the episode in Gethsemane. Of course, DK used the word episode to represent happenings in the life of the Master Jesus or the initiate Jesus, and event to represent the happenings happening in the life of the Christ, and in a way, sticking to his original definition, we can even call this a, we can call this an event actually.

Nếu một điểm đạo đồ vĩ đại đang tiến tới bậc sáu như Đức Christ còn không thể thấu hiểu trọn vẹn ý chí của Shamballa, thì chúng ta, những người ở cấp độ thấp hơn rất nhiều, làm sao thấu hiểu được ý chí của Shamballa là gì? Đúng là ở bậc ba, ý chí ấy có thể bắt đầu ảnh hưởng đến đệ tử dưới một hình thức hết sức suy giảm khi chân thần bắt đầu tiến đến gần—lúc này phải gọi là điểm đạo đồ—nhưng điều đó hoàn toàn không sánh được với tác động trọn vẹn mà Đức Christ đã tiếp nhận vào tâm thức, đồng thời ảnh hưởng đến ý chí của Ngài trong tình tiết tại Gethsemane. Dĩ nhiên, Chân sư DK dùng từ "tình tiết" để chỉ những diễn biến trong cuộc đời của Chân sư Jesus hay điểm đạo đồ Jesus, còn từ "biến cố" để chỉ những diễn biến trong cuộc đời Đức Christ. Theo một nghĩa nào đó, nếu giữ đúng định nghĩa ban đầu của Ngài, chúng ta thực ra có thể gọi đây là một biến cố.

I was saying that this so-called episode in the life of the Christ could be called actually an event, because it relates to the gold rather than the silver. It's a decisive moment for humanity, so we can say really an event.

Tôi đang nói rằng điều được gọi là tình tiết này trong cuộc đời Đức Christ thực ra có thể gọi là một biến cố, bởi nó liên hệ với vàng hơn là bạc. Đó là một thời khắc quyết định

đối với nhân loại, nên chúng ta thực sự có thể gọi là một biến cố.

[3] It is not easy for me to express its significance in words.

[3] Tôi không dễ diễn đạt thâm nghĩa của nó bằng lời.

The will, that is.

Tức là ý chí.

[4] Two thousand years have gone since Gethsemane and since Christ made His initial contact with the Shamballa force

[4] Hai nghìn năm đã trôi qua kể từ sự kiện tại Gethsemane và từ khi Đức Christ lần đầu tiếp xúc với mãnh lực Shamballa

If the head of the Hierarchy is making his initial contact with the Shamballa force, what of Shamballa are we receiving or appreciating at the time of the third degree? It may seem stupendous to us, but it is not to be compared with that which the Christ received.

Nếu vị đứng đầu Thánh đoàn mới đang có sự tiếp xúc đầu tiên với mãnh lực Shamballa, thì vào thời điểm đạt bậc ba, chúng ta đang tiếp nhận hay cảm nhận được điều gì của Shamballa? Đối với chúng ta, điều đó có thể có vẻ vô cùng lớn lao, nhưng không thể so sánh với những gì Đức Christ đã tiếp nhận.

His initial contact with the Shamballa force

sự tiếp xúc đầu tiên của Ngài với mãnh lực Shamballa

[5] and by this means, and on behalf of humanity, established a relationship which even at the close of twenty centuries is but a thin frail line of connecting energy.

[5] và qua đó, thay mặt nhân loại, thiết lập một mối quan hệ mà ngay cả khi hai mươi thế kỷ đã kết thúc, vẫn chỉ là một sợi dây năng lượng kết nối mỏng manh, yếu ớt.

That is the will.

Đó là ý chí.

It is so for humanity and Shamballa, and not for the Christ, because he is, in his role as world savior, a member of the council of Shamballa. I don't know if it's at the same depth as the Buddhas of Activity, because they are already former Planetary Logoi, but still he's a member of the council. So, this force of spiritual will was brought in by the Allies, and it had the necessary effect.

Điều đó đúng với mối liên hệ giữa nhân loại và Shamballa, chứ không phải đối với Đức Christ, bởi trong vai trò Đấng Cứu Thế, Ngài là một thành viên của hội đồng Shamballa. Tôi không biết mức độ ấy có sâu như các Đức Phật Hoạt Động hay không, bởi Các Ngài vốn là những Hành Tinh Thượng đế trước kia, nhưng dù sao Ngài vẫn là thành viên của hội đồng. Vì vậy, phe Đồng Minh đã đưa mãnh lực ý chí tinh thần này vào, và nó đã tạo ra hiệu quả cần thiết.

Probably the occult reasons for the victory of the Allies were not understood. Maybe in a way they outnumbered the Germans, of course that's true. Germany with its fourth ray soul had started a two-front war.

Có lẽ người ta đã không thấu hiểu những nguyên nhân huyền bí dẫn đến chiến thắng của phe Đồng Minh. Có thể theo một nghĩa nào đó, họ đông hơn người Đức; dĩ nhiên điều đó là đúng. Nước Đức, với linh hồn cung bốn, đã khởi đầu một cuộc chiến trên hai mặt trận.

The United States, with its Gemini, was drawn into a two-front war, but had more resources in the last analysis, and resources of population, and were aided by the advance of the Soviet Union. So really, the war was being fought on three fronts, really. The Russians were coming in from the east, the United States was coming in from the west, that's two fronts, and the United States was fighting a far, far to the west, so far that it became the east, a battle with Japan.

Hoa Kỳ, với dấu hiệu Song Tử, đã bị cuốn vào một cuộc chiến trên hai mặt trận, nhưng xét cho cùng có nhiều nguồn lực hơn, cả về dân số, và được hỗ trợ nhờ bước tiến của Liên Xô. Vì vậy, thực ra cuộc chiến đã diễn ra trên ba mặt trận. Người Nga tiến vào từ phía đông, Hoa Kỳ tiến vào từ phía tây, đó là hai mặt trận; đồng thời Hoa Kỳ còn chiến đấu với Nhật Bản ở một nơi rất, rất xa về phía tây, xa đến mức trở thành phía đông.

There was a tremendous, I think, the Russians had, I don't know my history too well in this regard, but their engagement with Japan was minimal, but toward the end of the war, it did begin to take on, but their major concentration was against the Germans on the eastern front of Germany, and then the Allies were coming in from the west, but the United States had to sustain as well the battle in the east. It required, with Christ as the head of the Army of the Forces of Light, a great expression of the will to good.

Tôi nghĩ người Nga—tôi không nắm rõ lịch sử về điểm này—chỉ tham chiến với Nhật Bản ở mức tối thiểu, nhưng đến cuối cuộc chiến, sự tham chiến ấy đã bắt đầu gia tăng. Tuy nhiên, trọng tâm chủ yếu của họ là chống quân Đức trên mặt trận phía đông nước Đức, còn phe Đồng Minh tiến vào từ phía tây; đồng thời Hoa Kỳ còn phải duy trì cuộc chiến ở phía đông. Với Đức Christ đứng đầu Đạo Quân của các Mãnh Lực Ánh Sáng, điều đó đòi hỏi một sự biểu lộ lớn lao của Ý Chí-hướng Thiện.

Now probably the people fighting didn't really know what the will to good was, but they had in mind what good is, and they somehow made a contact with a deeper level of identity. They touched their soul in some way. How could those who were fighting for the Black Lodge touch the strength of soul? It really couldn't be done, at least to any

Có lẽ những người đang chiến đấu không thực sự biết Ý Chí-hướng Thiện là gì, nhưng trong trí họ có một quan niệm về điều thiện, và bằng cách nào đó họ đã tiếp xúc với một cấp độ bản sắc sâu xa hơn. Theo cách nào đó, họ đã chạm đến linh hồn mình. Những người chiến đấu cho Hắc đoàn làm sao có thể chạm đến sức mạnh của linh hồn? Thực sự không thể làm được, ít nhất là ở bất kỳ mức

degree when considering the group that was involved.

độ đáng kể nào khi xét đến nhóm có liên quan.

They had that implacable, determined will, but it was based on the will to triumph as a personality, and this is not the same at all as the will which is based upon the sense of divinity within and upon an identification with that sense. This was the deciding factor. In some way the will, the spiritual will, entered; the will-to-good entered and gave that irresistibility, that invincibility, plus the organization, to the Allied forces, and of course the Hierarchy was behind them.

Họ có ý chí không khoan nhượng, đầy quyết tâm ấy, nhưng nó dựa trên ý chí chiến thắng với tư cách một phàm ngã, và điều này hoàn toàn khác với ý chí dựa trên cảm thức về thiên tính bên trong và sự đồng hóa với cảm thức ấy. Đây là yếu tố quyết định. Bằng cách nào đó, ý chí, ý chí tinh thần, đã đi vào; Ý Chí-hướng Thiện đã đi vào và đem lại cho các lực lượng Đồng Minh sức mạnh không thể cưỡng lại, tính bất khả chiến bại, cùng với sự tổ chức; và dĩ nhiên Thánh đoàn đứng sau họ.

We sometimes say, well, the Hierarchy doesn't choose sides, but when it comes to a battle within the Planetary Logos between the lower principles and the higher, the Hierarchy must choose sides. It's not their preference for certain human beings, it's preference for the energies which are attempting to express themselves. Otherwise humanity would have been driven back into the cave of materialism, and the most material civilization we've ever seen would, or at least recently, would have resulted, as the Tibetan has told us.

Đôi khi chúng ta nói rằng Thánh đoàn không chọn phe, nhưng khi một cuộc chiến diễn ra bên trong Hành Tinh Thượng đế giữa các nguyên khí thấp và cao, Thánh đoàn phải chọn phe. Các Ngài không thiên vị những con người cụ thể, mà chọn những năng lượng đang cố gắng biểu lộ. Nếu không, nhân loại đã bị đẩy lùi vào hang tối của chủ nghĩa duy vật, và nền văn minh duy vật nhất mà chúng ta từng thấy, hay ít nhất trong thời gian gần đây, hẳn đã hình thành, như Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta biết.

Of course, and the Hierarchy had criticism of certain popular figures who were pacifistic and refused to choose sides, and Gandhi was one of them, interestingly, although he's been very inspiring to many, but he had this Libran quality, a sun in Libra and Libra rising, and an idealism of the sixth ray, and he did not choose sides in this respect, and there was criticism of him, also by Churchill, strong criticism, and as I had said, the power of the Nazis was growing in India, there was a strong group identified with them. So sometimes it's necessary to make that hard choice, it's the Kurukshetra choice, it's

Dĩ nhiên, Thánh đoàn đã phê bình một số nhân vật nổi tiếng theo chủ nghĩa hòa bình và từ chối chọn phe. Điều đáng chú ý là Gandhi là một trong số đó, dù ông đã truyền cảm hứng rất nhiều cho nhiều người. Nhưng ông có phẩm tính Thiên Bình này, với Mặt Trời ở Thiên Bình và dấu hiệu mọc Thiên Bình, cùng chủ nghĩa lý tưởng của cung sáu, và ông đã không chọn phe trong vấn đề này. Ông đã bị phê bình, kể cả từ Churchill, với những lời phê bình gay gắt. Như tôi đã nói, thế lực Đức Quốc xã đang lớn mạnh ở Ấn Độ; có một nhóm mạnh đồng hóa với họ. Vì vậy, đôi khi cần đưa ra lựa chọn khó khăn ấy. Đó

Arjuna in Libra on the field of Kurukshetra, having to choose between members of his family, but some of them are embodying a higher energy, and therefore must be, the choice must be on their behalf.

là lựa chọn tại Kurukshetra, là Arjuna trong Thiên Bình trên chiến trường Kurukshetra, phải lựa chọn giữa các thành viên trong gia đình mình. Nhưng một số người trong họ đang hiện thân cho một năng lượng cao hơn, nên phải lựa chọn đứng về phía họ.

The will entered, the spiritual will, although dimly sensed, and even though for all of humanity it's but a thin, frail line of connecting energy, we need that now, and Vulcan needs to be discovered, and humanity needs even now to stand with massed intent for freedoms which some forces are attempting to undermine at this time, in a reversion back to a sixth-ray time long past. We need this Vulcanian ability to stand with massed intent for the Four Freedoms at this time to avoid the all-destructive religious war which is part of the prediction. It could arise, a vision, a possibility which can be visioned.

Ý chí đã đi vào, ý chí tinh thần, dù chỉ được cảm nhận lờ mờ. Và dù đối với toàn thể nhân loại, nó chỉ là một đường năng lượng kết nối mảnh mai, mong manh, chúng ta cần điều đó ngay lúc này. Vulcan cần được khám phá, và ngay cả lúc này nhân loại cũng cần đứng vững với ý hướng tập trung của tập thể để bảo vệ những quyền tự do mà một số mãnh lực hiện đang cố phá hoại, trong một sự quay ngược về thời kỳ cung sáu đã qua từ lâu. Lúc này, chúng ta cần khả năng của Vulcan để đứng vững với ý hướng tập trung của tập thể nhằm bảo vệ Bốn Quyền Tự Do, hầu tránh cuộc chiến tôn giáo hủy diệt tất cả vốn là một phần của lời tiên đoán. Nó có thể xảy ra, một linh ảnh, một khả năng có thể thấy trước.

[5b] This Shamballa force is nevertheless available for right usage but the power to express it lies in its understanding (as far as may be possible at this midway point in human evolution) and its *group* use. It is a unifying, synthetic force, but can be used as a regimenting, standardising force. May I repeat those two key words to the use of the Shamballa energy: Group Use and Understanding.

[5b] Tuy vậy, mãnh lực Shamballa này vẫn sẵn có để sử dụng đúng đắn, nhưng quyền năng biểu lộ nó nằm ở sự thấu hiểu nó (trong chừng mực có thể tại điểm ở giữa này của tiến hoá nhân loại) và việc sử dụng nó trong *nhóm*. Đó là một mãnh lực hợp nhất, tổng hợp, nhưng cũng có thể được dùng làm mãnh lực áp đặt khuôn phép, chuẩn hoá. Tôi xin nhắc lại hai từ khoá ấy đối với việc sử dụng năng lượng Shamballa: Sử Dụng Trong Nhóm và Thấu Hiểu.

The key here for the Shamballa force is its right understanding and its group use. It was not understood by the Nazis, there was only an inverted use of that force in its materialistic aspect, it was not understood, at least the higher parts were not

Chìa khóa ở đây đối với mãnh lực Shamballa là thấu hiểu đúng đắn và sử dụng nó theo nhóm. Đức Quốc xã đã không thấu hiểu mãnh lực ấy; họ chỉ sử dụng nó một cách đảo ngược trong phương diện duy vật. Họ đã không thấu hiểu, ít nhất là không thấu hiểu

understood. Its group use was understood because Hitler surrounded himself by six others who were part of a group of seven which inverted the Shamballa force, and without that group application it could not have been so effective, one man could never do it.

những phần cao hơn. Họ đã hiểu cách sử dụng theo nhóm, bởi Hitler đã tập hợp quanh mình sáu người khác, tạo thành một nhóm bảy người đảo ngược mãnh lực Shamballa. Nếu không có sự vận dụng theo nhóm ấy, mãnh lực này không thể hiệu quả đến vậy; một người đơn độc không bao giờ có thể làm được.

[This force of spiritual will was brought in by the Allies...

This Shamballa force is nevertheless available for right usage but the power to express it lies in its **understanding** (as far as may be possible at this midway point in human evolution) and its **group use.** It is a unifying, synthetic force, but can be used as a regimenting, standardising force. May I repeat those two key words to the use of the Shamballa energy: **Group Use and Understanding**.

[EAA-141A-F01] Màn hình sách và ghi chú về Group Use and Understanding. — video 00:13:14.

[EAA-141A-F01] Màn hình sách và ghi chú về Sử dụng theo Nhóm và Thấu hiểu. — video 00:13:14.

We in the West and in the more modern time and in alliance with the Forces of Light have to understand the group will in a still higher way, we have to stand together with massed intent for the Shamballic values of, well, of the good, and of purification and of the destruction of death and of evil, and the organization along right lines, purification destruction organization.

Chúng ta ở phương Tây, trong thời đại hiện đại hơn và liên minh với các Mãnh Lực Ánh Sáng, phải thấu hiểu ý chí nhóm theo một cách còn cao hơn nữa. Chúng ta phải cùng đứng vững với ý hướng tập trung của tập thể vì các giá trị của Shamballa: điều thiện, sự thanh luyện, sự hủy diệt cái chết và điều ác, cùng sự tổ chức theo đường lối đúng đắn—thanh luyện, hủy diệt, tổ chức.

Group Use and Understanding. I have brought myself back to the point where I realized that somehow the recorder was not on. We are continuing on page 581:

Sử dụng theo Nhóm và Thấu hiểu. Tôi đã quay trở lại điểm mà tôi nhận ra rằng bằng cách nào đó máy ghi âm đã không bật. Chúng ta tiếp tục ở trang 581:

[6] Mankind has had much difficulty in comprehending the significance of Love. If that is so, their problem in relation to the Will will naturally be still more difficult.

[6] Nhân loại đã gặp nhiều khó khăn trong việc lĩnh hội thâm nghĩa của Tình thương. Nếu quả như vậy, vấn đề của họ trong mối

liên hệ với Ý Chí sẽ đương nhiên còn khó khăn hơn nữa.

Although if you are a student of esotericism under DK's method, you are involved in the curriculum of the will through the building of the antahkarana as much as in the curriculum of the development of love through soul infusion. We are being given a double curriculum. I often say in relation to the Morya College, Morya Federation, once the Morya College, it is a dual curriculum.

Tuy nhiên, nếu là một đạo sinh huyền bí học theo phương pháp của Chân sư DK, các bạn đang tham gia chương trình học về ý chí qua việc xây dựng antahkarana, cũng như chương trình phát triển bác ái qua sự thấm nhuần của linh hồn. Chúng ta đang được trao một chương trình học kép. Khi nói về Học viện Morya, Liên đoàn Morya, trước kia là Học viện Morya, tôi thường nói rằng đó là một chương trình học kép.

[7] For the vast majority of men, true love is still only a theory.

[7] Đối với đại đa số con người, tình thương chân thật vẫn chỉ là một lý thuyết.

We haven't even completed curriculum number one, and this is true of many esotericists as well. They have the theory, they have the mind, they understand what it should be, but the actual experience of the energy is not theirs yet, or at least not in any consistent way.

Chúng ta thậm chí còn chưa hoàn thành chương trình học thứ nhất, và điều này cũng đúng với nhiều nhà bí truyền học. Họ có lý thuyết, có thể trí, họ thấu hiểu điều đó phải như thế nào, nhưng vẫn chưa thực sự trải nghiệm năng lượng ấy, hay ít nhất chưa trải nghiệm một cách nhất quán.

[8] Love (as we usually interpret it) works out as kindness but it is kindness to the form side of life,

[8] Tình thương (theo cách chúng ta thường diễn giải) biểu hiện thành lòng tử tế, nhưng đó là lòng tử tế dành cho phương diện hình tướng của sự sống,

That is so true, and then you become pleasant and well-loved and popular when you are kind to the form side of life. I've seen first ray types very unkind to the form side of life, and in the last analysis they will be the most appreciated.

Điều đó rất đúng, và khi tử tế với phương diện hình tướng của sự sống, các bạn trở nên dễ mến, được yêu quý và nổi tiếng. Tôi đã thấy những người cung một rất thiếu tử tế với phương diện hình tướng của sự sống, nhưng xét cho cùng, họ sẽ là những người được trân trọng nhất.

I've sometimes talked about that movie called *Gloria*, which was about three different methods of psychotherapy. It was, I don't know, back in the 1970s, I suppose, the 60s, and three eminent psychologists were

Đôi khi tôi đã nói về bộ phim mang tên *Gloria*, nói về ba phương pháp trị liệu tâm lý khác nhau. Tôi không rõ, có lẽ vào những năm 1970, hay những năm 1960. Ba nhà tâm lý học lỗi lạc đã tham gia: Albert Ellis về

at work, Albert Ellis on the cognitive side and Carl Rogers on the love side and Fritz Perls on the will side, and eventually, although he was drastic, he was rough, *Gloria* ended up appreciating him the most for what he made her confront and overcome.

phương diện nhận thức, Carl Rogers về phương diện tình thương, và Fritz Perls về phương diện ý chí. Cuối cùng, dù ông quyết liệt và gay gắt, *Gloria* lại trân trọng ông nhất vì những điều ông đã khiến bà đối diện và vượt qua.

So it will be, I think, when we understand the true nature of the will, love to the soul-spirit side of man frequently works out as apparent unkindness to the form side, and this we have to get into our understanding. It's for this reason that the first ray types are so often hated, as DK says.

Tôi nghĩ khi thấu hiểu bản chất chân thật của ý chí, chúng ta cũng sẽ thấy như vậy: tình thương dành cho phương diện linh hồn–tinh thần của con người thường biểu lộ thành sự thiếu tử tế bề ngoài đối với phương diện hình tướng. Chúng ta phải thấu hiểu điều này. Chính vì lý do ấy mà những người cung một rất thường bị ghét, như Chân sư DK nói.

[9] to the personalities of those around us, and fulfils itself usually in a desire to carry out our obligations and not to obstruct in any way those activities and relationships which tend to the well-being of our fellowmen.

[9] cho phàm ngã của những người quanh chúng ta, và thường thể hiện trọn vẹn qua mong muốn thực hiện (582) các bổn phận của mình và không cản trở dưới bất kỳ hình thức nào những hoạt động và mối quan hệ hướng đến phúc lợi của đồng loại.

I mean, of course, these are good things. these are good things up to a point. DK sometimes talks to the first ray types in his group and he says, well, look, you are assured of your own love and well, you should be because it is there, but what about its manner of expression? You could use a little bit of the second ray in the way you carry this out.

Ý tôi là, dĩ nhiên đây là những điều tốt. Đây là những điều tốt trong một chừng mực nhất định. Đôi khi Chân sư DK nói với những người cung một trong nhóm của Ngài rằng: các bạn tin chắc vào tình thương của mình, và các bạn nên như vậy vì tình thương ấy quả có đó, nhưng còn cách biểu lộ thì sao? Các bạn có thể cần thêm một chút cung hai trong cách thực hiện điều này.

For the vast majority of men, true love is still only a theory.

Đối với đại đa số con người, bác ái chân thật vẫn chỉ là một lý thuyết.

Kindness.

Lòng tử tế.

Kindness to the form side of life, to the personalities. What is real kindness to the soul? What is real kindness to that part of

Lòng tử tế đối với phương diện hình tướng của sự sống, đối với các phàm ngã. Thế nào là lòng tử tế thực sự đối với linh hồn? Thế

ourselves which attempts to bring through the spirit? It fulfils itself in the desire to carry out our obligations, so we do not distress anybody.

nào là lòng tử tế thực sự đối với phần bên trong chúng ta đang cố gắng đưa tinh thần xuyên qua? Nó thể hiện trọn vẹn qua mong muốn thực hiện các bổn phận của mình, để chúng ta không gây khổ sở cho bất kỳ ai.

We do what is expected of us and thereby enhance the quality of their lives and not to obstruct in any way those activities. See, the forces of obstruction, those are the loveless, cruel forces. That's what they're called.

Chúng ta làm những gì người khác mong đợi ở mình, qua đó nâng cao phẩm tính cuộc sống của họ và không cản trở bằng bất kỳ cách nào những hoạt động ấy. Các bạn thấy đấy, các mãnh lực cản trở là những mãnh lực thiếu tình thương, tàn nhẫn. Người ta gọi chúng như vậy.

They obstruct what is good in man. So, in reflection of that, we try not to obstruct the perceived good of any person, and working out in the general well-being, oftentimes in form.

Chúng cản trở điều thiện trong con người. Vì vậy, để phản ánh điều ngược lại, chúng ta cố không cản trở điều được xem là tốt đối với bất kỳ người nào, và điều đó thể hiện thành phúc lợi chung, thường là về mặt hình tướng.

The general well-being, and we can say often the formal well-being of our fellow man.

Phúc lợi chung, và có thể nói thường là phúc lợi về mặt hình tướng của đồng loại.

[10] It expresses itself in a desire to end abuses and to bring about happier, material, world conditions;

[10] Nó biểu lộ qua mong muốn chấm dứt những hành vi lạm dụng và đem lại những điều kiện vật chất tốt đẹp hơn trên thế giới;

All of this is to the good, of course.

Dĩ nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến điều tốt.

[11] it shows itself in mother love, in love among friends, but seldom as yet as love among groups and nations.

[11] nó thể hiện trong tình mẫu tử, trong tình thương giữa bạn bè, nhưng cho đến nay hiếm khi thể hiện thành tình thương giữa các nhóm và các quốc gia.

Where the will aspect is coming in.

Đó là nơi phương diện ý chí đang đi vào.

[12] It is the theme of the Christian teaching, just as Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion

[12] Đó là chủ đề của giáo huấn Cơ Đốc, cũng như Ý Chí, khi được biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp tới

This is an important statement.

Đây là một phát biểu quan trọng.

[13] and has been the impulse lying behind much of the good work done in the fields of philanthropy and human welfare, but, factually, love has never yet been expressed—except by the Christ.

[13] và đã là xung lực đứng sau phần lớn những việc thiện trong các lĩnh vực từ thiện và phúc lợi con người; nhưng trên thực tế, tình thương chưa từng được biểu lộ —ngoại trừ qua Đức Christ.

Amazing statements.

Những phát biểu đáng kinh ngạc.

No matter how loving we may feel ourselves to be and no matter how we may see ourselves expressing love, he tells us:

Dù chúng ta cảm thấy mình giàu tình thương đến đâu, và dù chúng ta thấy mình đang biểu lộ tình thương như thế nào, Ngài vẫn nói với chúng ta:

factually, love has never yet been expressed—except by the Christ.

trên thực tế, bác ái chưa bao giờ thực sự được biểu lộ—ngoại trừ qua Đức Christ.

He's talking about the Masters of the Wisdom as well in the factual expression of love. Although they express it, maybe it is considered incomplete when compared to the love of the Christ.

Ngài cũng đang nói đến các Chân sư Minh Triết trong việc thực sự biểu lộ bác ái. Mặc dù Các Ngài biểu lộ bác ái, có lẽ sự biểu lộ ấy vẫn được xem là chưa trọn vẹn khi so với bác ái của Đức Christ.

Oftentimes the betterment of material conditions, which is certainly an aspect of the expression of love, is the main way it is expressed, and in reducing distress and increasing comfort and harmony between people and nations even, love is expressed, although in relation to groups and nations it's not so well expressed. That's a higher requirement.

Thường thì việc cải thiện các điều kiện vật chất, vốn chắc chắn là một phương diện biểu lộ của bác ái, lại là cách biểu lộ chính. Bác ái biểu lộ qua việc giảm bớt khổ sở, gia tăng sự an lành và hòa hợp giữa con người, thậm chí giữa các quốc gia, dù trong quan hệ giữa các nhóm và các quốc gia, sự biểu lộ ấy chưa được tốt lắm. Đó là một yêu cầu cao hơn.

But later:

Nhưng về sau:

Will, divinely expressed, will be the theme of the coming world religion

Ý chí, khi biểu lộ một cách thiêng liêng, sẽ là chủ đề của tôn giáo thế giới sắp tới

Will to be divinely expressed, this really requires a broad consciousness. The only way we can express the will-to-good is to

Để ý chí biểu lộ một cách thiêng liêng, thực sự cần một tâm thức rộng lớn. Cách duy nhất để chúng ta biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện

have a comprehensive consciousness of what really will bring about the expression, through the Plan, of the divine archetype in the world of Being, that expression happening in the lower worlds.

là có một tâm thức bao quát về điều thực sự sẽ đưa đến sự biểu lộ, thông qua Thiên Cơ, của nguyên mẫu thiêng liêng trong Thế Giới Bản Thể; sự biểu lộ ấy diễn ra trong các cõi thấp.

A broad consciousness is required. I think there's a place where love and will do blend, and many of the good psychological books have been about love and will together or about what's called tough love.

Cần có một tâm thức rộng lớn. Tôi nghĩ có một điểm mà bác ái và ý chí thực sự hòa quyện, và nhiều cuốn sách tâm lý học hay đã bàn về bác ái cùng ý chí, hoặc về điều được gọi là tình thương nghiêm khắc.

This is a type of love which includes the first ray and it's not of the sentimental kind. It introduces a love which reaches into the welfare of the inner human being and not just of the form. We realize that the form in this second ray planet and solar system is being sacrificed.

Đây là một loại tình thương bao gồm cung một, không thuộc loại đa cảm. Nó đưa vào một tình thương vươn đến phúc lợi của con người bên trong, chứ không chỉ của hình tướng. Chúng ta nhận ra rằng trên hành tinh và trong hệ mặt trời cung hai này, hình tướng đang được hy sinh.

We are now in this second of the major solar systems where it is consciousness which must excel and succeed, whatever happens to the form, and we oftentimes forget that. But when we can review our lives from a perspective of the inner worlds, we will realize the form is gone.

Hiện nay, chúng ta đang ở trong hệ thứ hai của các hệ mặt trời chủ yếu, nơi tâm thức phải vượt trội và thành công, bất kể điều gì xảy ra với hình tướng, và chúng ta thường quên điều đó. Nhưng khi có thể nhìn lại cuộc đời mình từ góc nhìn của các cõi bên trong, chúng ta sẽ nhận ra rằng hình tướng đã mất đi.

The form is gone. But what is with me? It is the consciousness.

Hình tướng đã mất đi. Nhưng điều gì còn ở lại với tôi? Đó là tâm thức.

[14] You might ask, why, if this is so, do you emphasise this highest divine aspect? Why not wait until we know more about love and how to manifest it in our environment? Because, in its true expression, the Will today is needed as a propelling, expulsive force, and also as a clarifying, purifying agent.

[14] Các bạn có thể hỏi, nếu quả như vậy, tại sao Ngài lại nhấn mạnh phương diện thiêng liêng cao nhất này? Tại sao không đợi đến khi chúng ta biết nhiều hơn về tình thương và cách biểu hiện nó trong môi trường của mình? Bởi vì, trong sự biểu lộ chân thật, ngày nay Ý Chí cần thiết như một mãnh lực thúc đẩy, đẩy bật ra, đồng thời như một tác nhân làm sáng tỏ và thanh lọc.

We have some of the Shamballa factors here present, namely purification and the hint at destruction through expulsion. It's needed. It's needed.

Ở đây có một số yếu tố của Shamballa, cụ thể là sự thanh luyện và gợi ý về sự hủy diệt thông qua tống xuất. Điều đó là cần thiết. Điều đó là cần thiết.

We have a dire state. We live on an essentially first ray planet. It's esoterically non-active, we are told, but the first ray will have its way, especially in the function within the Solar Logos.

Tình trạng của chúng ta rất nghiêm trọng. Chúng ta sống trên một hành tinh về bản chất thuộc cung một. Chúng ta được cho biết rằng, xét về mặt huyền bí, cung ấy chưa hoạt động, nhưng cung một sẽ thực hiện đường lối của nó, đặc biệt trong chức năng bên trong Thái dương Thượng đế.

As a base of the spine centre. We have to begin cultivating this, and that whole question of progress onward and driving forward through space, which are the motions connected with the first ray, are needed now. Otherwise we have the possibility at this juncture of relapsing into a condition which will not take advantage of the Shamballa impacts.

Với vai trò trung tâm đáy cột sống. Chúng ta phải bắt đầu vun bồi điều này, và toàn bộ vấn đề tiến lên phía trước, lao tới xuyên qua không gian—những chuyển động gắn liền với cung một—đều cần thiết lúc này. Nếu không, tại thời điểm này, chúng ta có nguy cơ rơi trở lại một tình trạng không tận dụng được các tác động của Shamballa.

Shamballa itself is driving things with its impacts, propelling us forward, expelling via Pluto the evil that is still resident within us, within our aura, and we also need to see the difference between good and evil, and many rosy-eyed idealists do not see that yet.

Chính Shamballa đang thúc đẩy mọi việc bằng các tác động của mình, đẩy chúng ta tiến lên, thông qua Sao Diêm Vương tống xuất điều ác vẫn còn cư trú bên trong chúng ta, trong hào quang của chúng ta. Chúng ta cũng cần thấy sự khác biệt giữa thiện và ác, và nhiều người lý tưởng hóa nhìn đời qua lăng kính màu hồng vẫn chưa thấy được điều ấy.

Their motives are good, but they are not realistic about the clear lines of demarcation between good and evil on our planet. Sometimes those lines are sinuous, as Master Morya has said, and it's tough to destroy the evil ones without destroying the good ones too. But increasingly the sword, I come to bring not peace, but the sword, this sword of clarification and discrimination

Động cơ của họ là tốt, nhưng họ không thực tế về những ranh giới phân định rõ ràng giữa thiện và ác trên hành tinh chúng ta. Như Chân sư Morya đã nói, đôi khi những ranh giới ấy quanh co, và thật khó tiêu diệt những kẻ ác mà không tiêu diệt cả những người thiện. Nhưng thanh gươm—"Ta đến không phải để đem lại hòa bình, mà là thanh gươm"—thanh gươm làm sáng tỏ và phân

between good and evil, will be introduced to humanity, into human consciousness.

biện thiện ác này sẽ ngày càng được đưa đến với nhân loại, vào tâm thức nhân loại.

[15] The first recorded utterance of the Christ was spoken to His mother (the symbol of the substance aspect of divinity) when He said: "Wist ye not that I must be about My Father's business?"

[15] Lời nói đầu tiên của Đức Christ được ghi lại là lời Ngài nói với mẹ mình (biểu tượng của phương diện chất liệu của thiên tính): "Mẹ không biết rằng con phải lo công việc của Cha con sao?"

This is spoken in relation to Virgo, the mother, the son, the father, the son, and also the sign of, one of the signs of, interestingly, busyness. There are two kinds of business operating, and the busyness or busyness in relation to the third aspect was not what he had in mind. So is this the utterance of the Christ, or is this the utterance of the Master Jesus, the Initiate Jesus, on his own, because he was a third-degree Initiate? Or is this the utterance of an early contact with the Master Jesus, by the Christ, where he was inspired to say such a thing? It's about the will, isn't it? I must be about my father's business, and not what you want me to do, come out of the temple, come home, you've missed your supper or whatever, taking care of the form.

Điều này được nói trong mối liên hệ với Xử Nữ: người mẹ, người con, người cha, người con; và điều thú vị là đây cũng là một trong những dấu hiệu của sự bận rộn. Có hai loại công việc đang diễn ra, và sự bận rộn liên quan đến phương diện thứ ba không phải là điều Ngài muốn nói đến. Vậy đây là lời của Đức Christ, hay là lời của chính Chân sư Jesus, điểm đạo đồ Jesus, bởi Ngài là một điểm đạo đồ bậc ba? Hay đây là lời nói xuất phát từ một sự tiếp xúc sớm của Đức Christ với Chân sư Jesus, khiến Ngài được cảm hứng để nói ra điều như vậy? Đó là về ý chí, phải không? Con phải lo việc của Cha con, chứ không phải làm điều mẹ muốn: ra khỏi đền thờ, về nhà, con đã lỡ bữa tối, hay điều gì tương tự—chăm lo cho hình tướng.

[16] That business, related by Him to the first divine aspect, the Monad or Father aspect, was the fulfilment of purpose and the carrying out of the intention, the will and the purpose of God.

[16] Công việc ấy, mà Ngài liên hệ với phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện Chân thần hay Cha, là hoàn thành thiên ý và thực hiện ý định, ý chí cùng thiên ý của Thượng đế.

That business, related by Him to the first divine aspect, the Monad or Father aspect, was the fulfilment of purpose

Công việc ấy, mà Ngài liên hệ với phương diện thiêng liêng thứ nhất, phương diện Chân thần hay Cha, là sự hoàn thành thiên ý

Which later occurred.

Điều ấy về sau đã xảy ra.

and the carrying out of the intention, the will and the purpose of God.

và thực hiện ý định, ý chí cùng thiên ý của Thượng đế.

The Christ was already a fifth degree initiate at that time.

Vào thời điểm ấy, Đức Christ đã là một điểm đạo đồ bậc năm.

He had to have been. If he had been the head of the Hierarchy ever since the Buddha left, at the death of the Buddha, which was, what, at least 500 years before the birth of Jesus. So he was already foreseeing what he would have to do, and even if it was only the Master Jesus, he would be responding to the first impact of his monad, first conscious impact of the monad.

Hẳn Ngài đã phải là như vậy. Nếu Ngài đã đứng đầu Thánh đoàn kể từ khi Đức Phật rời đi, vào lúc Đức Phật qua đời, tức là ít nhất năm trăm năm trước khi Đức Jesus ra đời. Vì vậy, Ngài đã thấy trước những gì mình sẽ phải làm. Và ngay cả nếu đó chỉ là Chân sư Jesus, Ngài cũng đang đáp ứng với tác động đầu tiên của chân thần mình, tác động hữu thức đầu tiên của chân thần.

[17] His second utterance came at the time of the Baptism in Jordan when He said to John, the Baptist: "Suffer it to be so now, for thus it becometh us to fulfil all righteousness."

[17] Lời nói thứ hai của Ngài được thốt ra vào lúc chịu Phép Rửa tại sông Jordan, khi Ngài nói với Gioan Tẩy Giả: "Giờ đây cứ để như vậy, vì chúng ta nên làm trọn mọi điều công chính."

John said, 'Look, Lord, you should be baptizing me; I should not be baptizing you.' But Jesus had to enact, and of course the Christ really took over at that time, more powerfully at the time of the second initiation.

John nói: "Lạy Chúa, Ngài nên làm phép rửa cho con; con không nên làm phép rửa cho Ngài." Nhưng Đức Jesus phải diễn hiện điều ấy, và dĩ nhiên Đức Christ thực sự đã tiếp quản vào lúc đó, một cách mạnh mẽ hơn vào thời điểm lần điểm đạo thứ hai.

He had to fulfill the law, fulfill the prophecy, and he had to go through externally the appearance of the initiation so that mankind would know that there was a purification to be done, and that even he as a great Savior would pass through that purification, as an example at least. We cannot say that he was being purified at that time, it was more an enactment, wasn't it? Later in the desert when the Christ was there with the Master Jesus, I suspect, both together, they were undergoing a still more severe purification. The Christ, the kind of purification necessitated by the impending sixth initiation and the Master Jesus by the impending fourth initiation.

Ngài phải làm trọn định luật, làm trọn lời tiên tri, và phải trải qua hình thức bên ngoài của cuộc điểm đạo để nhân loại biết rằng có một sự thanh luyện cần được thực hiện, và ngay cả Ngài, với tư cách một Đấng Cứu Thế vĩ đại, cũng sẽ trải qua sự thanh luyện ấy, ít nhất là để làm gương. Chúng ta không thể nói rằng lúc ấy Ngài đang được thanh luyện; đó đúng hơn là một sự diễn hiện, phải không? Về sau trong hoang mạc, tôi cho rằng khi Đức Christ hiện diện cùng Chân sư Jesus, cả hai Ngài đã trải qua một sự thanh luyện còn nghiêm ngặt hơn nữa. Đối với Đức Christ, đó là sự thanh luyện cần thiết cho lần điểm đạo thứ sáu sắp đến; còn đối với Chân sư Jesus, là cho lần điểm đạo thứ tư sắp đến.

[18] Here, in this second initiation—which symbolises the conquest of desire—He passes on into the realm of fulfilment, of the completion of planned righteous activity.

[18] Ở đây, trong lần điểm đạo thứ hai này —vốn tượng trưng cho sự chinh phục dục vọng—Ngài tiến vào lĩnh vực của sự thành tựu, của việc hoàn tất hoạt động công chính theo kế hoạch.

It's still aligned with the will, isn't it? It's planned and righteous, the right hand, aligned with the will.

Điều đó vẫn chỉnh hợp với ý chí, phải không? Nó được hoạch định và công chính, thuộc phía hữu, chỉnh hợp với ý chí.

[19] For His Own personal desire (necessarily of the very highest order on account of His high point in evolution) He substitutes the divine Will.

[19] Ngài thay thế dục vọng cá nhân của chính mình (tất yếu thuộc cấp cao nhất do điểm tiến hoá cao của Ngài) bằng Ý Chí thiêng liêng.

Not because I want it to be done or because you want it not to be done, but because we must fulfil the law or all righteousness, which is the will.

Không phải vì tôi muốn điều đó được thực hiện hay vì các bạn muốn điều đó không được thực hiện, mà vì chúng ta phải làm trọn định luật hay mọi điều công chính, vốn chính là ý chí.

Let's say all righteousness is the will of the Father. We must fulfill that. So he is conforming, even here, to the divine will.

Mọi điều công chính là ý chí của Cha. Chúng ta phải làm trọn điều đó. Vì vậy, ngay cả ở đây, Ngài cũng đang tuân theo Ý Chí thiêng liêng.

This is interesting because it is at the second initiation that will begins to be substituted for desire, even in the case of the aspirant to initiation. It's no longer Mars, it is the growing power of Vulcan. The death of the most blatant forms of selfishness should there be found, and the spiritual will through Vulcan taking over at that point.

Điều này thú vị, bởi chính ở lần điểm đạo thứ hai, ý chí bắt đầu thay thế dục vọng, ngay cả đối với người chí nguyện hướng đến điểm đạo. Không còn là Sao Hỏa nữa, mà là quyền năng ngày càng tăng của Vulcan. Ở đó phải thấy sự cáo chung của những hình thức ích kỷ trắng trợn nhất, và ý chí tinh thần thông qua Vulcan bắt đầu nắm quyền vào thời điểm ấy.

It will be the head, which Vulcan rules, head centre over the solar plexus, which Mars rules. These are statements of will by the Christ or by Jesus the Christ.

Đó sẽ là đầu, do Vulcan cai quản, trung tâm đầu giữ quyền trên tùng thái dương, do Sao Hỏa cai quản. Đây là những phát biểu về ý chí của Đức Christ hay của Đức Jesus Christ.

[20] Again at the close of His life, in the Gethsemane experience, He cries out:

[20] Một lần nữa, vào (583) cuối cuộc đời, trong trải nghiệm tại Gethsemane, Ngài kêu lên: "

Of course, is it a cry? Is it a cry? I mean, maybe it is.

Dĩ nhiên, đó có phải là một tiếng kêu không? Có phải một tiếng kêu không? Ý tôi là, có lẽ đúng như vậy.

Maybe the Tibetan can read the record and to know that this is likened to a cry, reaching up towards the sixth initiation, a cry generally coming from the, well, from something on the soft line ray. For a human being it would come from the solar plexus related to the sixth plane, but here we're probably not talking about that. A cry of the heart, cri de coeur, probably that.

Có lẽ Chân sư Tây Tạng có thể đọc hồ sơ và biết rằng điều này giống như một tiếng kêu, vươn lên hướng đến lần điểm đạo thứ sáu; một tiếng kêu thường phát xuất từ điều gì đó thuộc dòng cung mềm. Đối với một con người, nó sẽ phát xuất từ tùng thái dương liên quan đến cõi thứ sáu, nhưng ở đây có lẽ chúng ta không nói đến điều đó. Một tiếng kêu từ trái tim, tiếng lòng tha thiết, có lẽ là như vậy.

[21] "Father, not my will but Thine be done." Even then and even for Him, the achievement of the full expression of will seemed well-nigh impossible;

[21] Lạy Cha, xin cho ý Cha được thực hiện, chứ không phải ý con." Ngay cả khi ấy, và ngay cả đối với Ngài, việc đạt đến sự biểu lộ trọn vẹn ý chí dường như gần như bất khả thi;

The Christ had a great humility and a great sense of proportion.

Đức Christ có lòng khiêm nhường sâu sắc và một Ý thức về tỉ lệ lớn lao.

Here it's not the Master Jesus at all, is it? I think at the second initiation, where he's enacting the purification of baptism with John the Baptist, I don't think it's Jesus either. I think it's the Christ, because he really did take over there at the time of the baptism. Maybe in the temple.

Ở đây hoàn toàn không phải là Chân sư Jesus, phải không? Tôi nghĩ ở lần điểm đạo thứ hai, khi Ngài diễn hiện sự thanh luyện qua phép rửa với John, người làm phép rửa, tôi cũng không nghĩ đó là Đức Jesus. Tôi nghĩ đó là Đức Christ, bởi Ngài thực sự đã tiếp quản vào lúc chịu phép rửa. Có lẽ ở trong đền thờ.

It can be something of the Master Jesus who was already the third degree initiate. But these are all statements of will, and DK is trying to explain to us what the will is and is not.

Điều đó có thể phần nào xuất phát từ Chân sư Jesus, vốn đã là điểm đạo đồ bậc ba. Nhưng tất cả những điều này đều là các phát biểu về ý chí, và Chân sư DK đang cố giải

thích cho chúng ta ý chí là gì và không phải là gì.

He's entering a section of the book where the will is going to be described. Even then, in the Garden of Gethsemane, and even for him, the achievement of the full expression of will seemed well-nigh impossible.

Ngài đang đi vào một phần của cuốn sách, nơi ý chí sẽ được mô tả. Ngay cả lúc ấy, trong Vườn Gethsemane, và ngay cả đối với Ngài, việc đạt đến sự biểu lộ trọn vẹn của ý chí dường như gần như bất khả.

[22] He was conscious still of the inherent dualism of His position and of the contrast between His will and God's will.

[22] Ngài vẫn nhận biết tính nhị nguyên vốn có trong vị thế của mình và sự tương phản giữa ý chí của Ngài với ý chí của Thượng đế.

It seems strange, almost heretical, that there could be such a contrast. But he was not yet an initiate of the sixth degree; he was going through that.

Việc có thể tồn tại một sự tương phản như vậy có vẻ kỳ lạ, gần như là dị giáo. Nhưng Ngài chưa phải là một điểm đạo đồ bậc sáu; Ngài đang trải qua cuộc điểm đạo ấy.

He had not yet acquiesced. The idea of acquiescence seems so important when Pisces is involved. We've been talking about quiescence, quiescence in the face of the higher will, acquiescence, being quiet and non-rebellious, and accepting in the face of the higher will.

Ngài vẫn chưa thuận phục. Ý tưởng thuận phục dường như rất quan trọng khi có Song Ngư tham dự. Chúng ta đã nói về sự tĩnh lặng, tĩnh lặng trước ý chí cao hơn, thuận phục, yên lặng và không nổi loạn, chấp nhận trước ý chí cao hơn.

Thus he became, on his own high level, and others—the Master Jesus on his level, having to accept the sacrifice of crucifixion, and others at a lower level as they move from the Mutable Cross of selfishness onto the Cross where the soul is developed and selflessness is developed.

Như vậy, Ngài đã trở nên như thế trên cấp độ cao của mình, và những vị khác cũng vậy—Chân sư Jesus trên cấp độ của Ngài, phải chấp nhận sự hy sinh trên thập giá, cùng những người khác ở cấp độ thấp hơn khi họ chuyển từ Thập Giá Biến đổi của tính ích kỷ sang Thập Giá nơi linh hồn và tính vô ngã được phát triển.

[23] In these three utterances, He demonstrates His recognition of the three emerging aspects of the Shamballa life, quality and energy:

[23] Qua ba lời nói này, Ngài cho thấy mình nhận biết ba phương diện đang xuất hiện của sự sống, phẩm tính và năng lượng Shamballa:

It was an archetypal life that he led.

Cuộc đời Ngài đã sống là một cuộc đời nguyên mẫu.

1. The Will which conditions the life aspect. [Aretian
2. The Will which brings fulfilment of right human relations. [Leonian
3. The Will which finally conquers death. [Capricornian

[EAA-141A-F02] Ba phương diện của Will, với các ghi chú Aretian, Leonian và Capricornian của MDR. — video 00:32:45.

[EAA-141A-F02] Ba phương diện của Ý chí, với các ghi chú về Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết của MDR. — video 00:32:45.

[24] 1. The Will which conditions the life aspect.

[24] 1. Ý Chí định hình phương diện sự sống.

[25] 2. The Will which brings fulfilment of right human relations.

[25] 2. Ý Chí đem lại sự thành tựu trong các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[26] 3. The Will which finally conquers death.

[26] 3. Ý Chí cuối cùng chinh phục sự chết.

DK is going to elaborate on these. I think we find them in that order.

Chân sư DK sẽ triển khai chi tiết những điều này. Tôi nghĩ chúng ta thấy chúng theo thứ tự ấy.

Now this is a Capricornian aspect of the will, and the will which brings fulfillment is a, he tells us, Leonian aspect, and the will which conditions the life aspect, we're going to have to call that the Aries aspect of the will. We're into this very, very important and most abstract section of the book, dealing with the subject which he has said we understand but very little.

Đây là một phương diện Ma Kết của ý chí; còn ý chí đem lại sự hoàn thành, Ngài cho chúng ta biết, là một phương diện Sư Tử; và ý chí tác động lên phương diện sự sống, chúng ta sẽ phải gọi đó là phương diện Bạch Dương của ý chí. Chúng ta đang đi vào phần rất, rất quan trọng và trừu tượng nhất này của cuốn sách, bàn về chủ đề mà Ngài đã nói rằng chúng ta chỉ thấu hiểu rất ít.

Three utterances at the age of 12. Jesus at the age of 12, the completion of the Shamballic cycle, the number 12, relating to Pisces ruling Shamballa through its Pluto, and also completing a complete Jupiterian cycle which causes us to reflect on the fact that Jupiter is the ruler of the Monadic plane and the ruler of Virgo, hierarchically, which is the ruler of the Monadic plane. So, many Shamballic indications there.

Ba lời nói, vào tuổi mười hai. Đức Jesus ở tuổi mười hai, sự hoàn tất của chu kỳ Shamballa, con số mười hai, liên quan đến Song Ngư cai quản Shamballa thông qua Sao Diêm Vương của nó, đồng thời hoàn tất một chu kỳ trọn vẹn của Sao Mộc. Điều này khiến chúng ta suy ngẫm về sự kiện Sao Mộc là chủ tinh của cõi chân thần và là chủ tinh huyền giai của Xử Nữ, dấu hiệu cai quản cõi chân thần. Vì vậy, ở đó có nhiều dấu hiệu chỉ về Shamballa.

Coming in here at the baptism at the age of 30. Jesus is age of 30, when will is to take over from desire. That is the theme, really, of the second initiation.

Tiếp đến ở đây là phép rửa vào tuổi ba mươi. Đức Jesus ở tuổi ba mươi, khi ý chí phải tiếp quản từ dục vọng. Thực ra, đó là chủ đề của lần điểm đạo thứ hai.

It's not desire anymore, it's will that counts. It's the Vulcan Mars opposition, the Sun, in a way, Sun-Mars opposition, going on to the third degree, and then the will that conquers death.

Không còn là dục vọng nữa, mà ý chí mới là điều quan trọng. Đó là đối vị Vulcan–Sao Hỏa, hay theo một cách nào đó là đối vị Mặt Trời–Sao Hỏa, tiến đến bậc ba, rồi đến ý chí chinh phục cái chết.

But what form of death? When DK gives us the sixth formula, which is following Sun—Black—Antahkarana, it's the formula of the Word of Death. It's all about the conquest of true death, of the forms that bring death because they are out of alignment with the will of the Planetary Logos. Capricorn, the will that conquers death, and he will discuss this more.

Nhưng là hình thức chết nào? Khi Chân sư DK trao cho chúng ta công thức thứ sáu, tiếp sau Mặt Trời—Đen—Antahkarana, đó là công thức của Linh từ của Cái Chết. Toàn bộ điều này nói về việc chinh phục cái chết thực sự, những hình tướng đem lại cái chết vì chúng không chỉnh hợp với ý chí của Hành Tinh Thượng đế. Ma Kết, ý chí chinh phục cái chết, và Ngài sẽ bàn thêm về điều này.

It's going to be a fantastic section of the book, but who is equal to really interpret it? That's the problem, of course.

Đây sẽ là một phần kỳ diệu của cuốn sách, nhưng ai có đủ khả năng thực sự diễn giải nó? Dĩ nhiên, đó là vấn đề.

[27] These three aspects are all related to the three divine expressions of spirit, soul and body, of life, consciousness and form, of life, quality and appearance.

[27] Cả ba phương diện này đều liên quan đến ba biểu lộ thiêng liêng: tinh thần, linh hồn và thân thể; sự sống, tâm thức và hình tướng; sự sống, phẩm tính và sắc tướng.

Maybe they should be inverted.

Có lẽ chúng nên được đảo ngược.

Maybe the appearance aspect and its purification, well, maybe the appearance aspect is related to the first utterance, the soul aspect to the second, and the life aspect to the third utterance.

Có lẽ phương diện sắc tướng và sự thanh luyện của nó—có lẽ phương diện sắc tướng liên quan đến lời nói thứ nhất, phương diện linh hồn liên quan đến lời nói thứ hai, và phương diện sự sống liên quan đến lời nói thứ ba.

[28] This phase of Christ's life expression has never been properly studied, yet even a little grasp and understanding of it would aid humanity to drive evil (individual, group and planetary) back to the place from whence it came

[28] Giai đoạn này trong sự biểu lộ sự sống của Đức Christ chưa bao giờ được nghiên cứu đúng mức, tuy nhiên, chỉ cần nắm bắt và thấu hiểu đôi chút về nó cũng sẽ giúp nhân loại đẩy lùi cái ác (của cá nhân, nhóm và hành tinh) về nơi nó đã xuất phát

Via Chapter X in *The Rays and the Initiations*, with the rending of the veils and the driving of evil back onto the astral plane. To drive evil back to the place from whence it came:

Qua Chương X trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, với việc xé toạc các bức màn và đẩy lùi cái ác trở lại cõi cảm dục. Đẩy lùi cái ác trở về nơi nó phát xuất:

[29] and would aid in the release of humanity from the terror which is today stalking abroad, defying God and man.

[29] và giúp giải thoát nhân loại khỏi nỗi kinh hoàng đang hoành hành khắp nơi ngày nay, thách thức cả Thượng đế lẫn con người.

That's what the Black Lodge does. It is defying God and man. So the Christ could acquiesce, and we can acquiesce, and in this acquiescence, we drive evil back.

Đó là điều Hắc đoàn làm. Hắc đoàn đang thách thức Thượng đế và con người. Vì vậy, Đức Christ có thể thuận phục, và chúng ta có thể thuận phục; trong sự thuận phục này, chúng ta đẩy lùi cái ác.

In this acquiescence, we drive evil back. Evil cannot withstand the true spiritual will. The true will of Shamballa, even the will of Shamballa is something greater than the spiritual will in a way.

Trong sự thuận phục này, chúng ta đẩy lùi cái ác. Cái ác không thể chống lại ý chí tinh thần chân chính. Ý chí chân chính của Shamballa, ngay cả ý chí của Shamballa, theo một nghĩa nào đó, cũng vĩ đại hơn ý chí tinh thần.

The will of Shamballa comes directly from the Father on the Monadic and logoic planes. Even though the logoic plane—and the spiritual will, we understand, is a reflection of that, or an expression of that on the atmic plane, still within the worlds of Brahma, still

Ý chí của Shamballa đến trực tiếp từ Đức Cha trên các cõi chân thần và Thượng đế. Mặc dù cõi Thượng đế—và ý chí tinh thần, như chúng ta thấu hiểu, là sự phản chiếu của ý chí ấy, hay sự biểu lộ của ý chí ấy trên cõi atma, vẫn nằm trong các thế giới của

within the five worlds of human attainment. Well may we attempt then to properly study this aspect of will.

Brahma, vẫn nằm trong năm thế giới mà con người có thể đạt tới. Vậy chúng ta rất nên cố gắng nghiên cứu đúng mức phương diện này của ý chí.

He did say, could not a group be gathered together which is truly dedicating itself to an understanding and expression of the Shamballa force? I don't know how many groups have consciously been drawn together in that mode.

Ngài quả đã nói: chẳng lẽ không thể tập hợp một nhóm thực sự hiến mình cho việc thấu hiểu và biểu lộ mãnh lực Shamballa hay sao? Tôi không biết có bao nhiêu nhóm đã có ý thức quy tụ theo cách ấy.

[30] The Shamballa energy is, therefore, that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity;

[30] Do đó, năng lượng Shamballa là năng lượng liên quan đến sức sống (thông qua tâm thức và hình tướng) của nhân loại;

'I am the way, the truth, and the life,' said Christ, meaning he is related to the Shamballa force. What does he mean by I? I don't think the personal I at all. He means that he is identified with that which is the path to travel, the truth of things, and the great source of Being which is the life of all things, life itself, Being and life in many ways having to be equivalent terms.

Đức Christ nói: "Ta là đường đi, chân lý và sự sống", hàm ý rằng Ngài liên hệ với mãnh lực Shamballa. Ngài muốn nói gì qua chữ Ta? Tôi không nghĩ đó là cái tôi cá nhân chút nào. Ngài muốn nói rằng Ngài đồng hoá với con đường phải đi, với chân lý của vạn vật, và với cội nguồn vĩ đại của Bản Thể, vốn là sự sống của vạn vật, chính sự sống; theo nhiều nghĩa, Bản Thể và sự sống phải là những thuật ngữ tương đương.

[31] we need not consider its relation to the rest of the manifested world;

[31] chúng ta không cần xem xét mối liên hệ của nó với phần còn lại của thế giới biểu hiện;

Though there is something to consider there, especially to the mineral kingdom.

Dù ở đó vẫn có điều đáng xem xét, đặc biệt là mối liên hệ với giới kim thạch.

[32] it concerns the establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death.

[32] nó liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và là trạng thái hiện tồn cuối cùng sẽ vô hiệu hoá quyền năng của sự chết.

So much said in this.

Câu này nói lên biết bao điều.

The Shamballa energy, he's calling it an energy here, he's not calling it a force. When it's a force, it's directly applied in an impact. When it's an energy, it is what it is, and from that energy can be focused the force.

Năng lượng Shamballa—ở đây Ngài gọi đó là năng lượng, Ngài không gọi là mãnh lực. Khi là mãnh lực, nó được áp dụng trực tiếp để tạo ra một tác động. Khi là năng lượng, nó vốn là như vậy, và từ năng lượng ấy có thể tập trung thành mãnh lực.

It concerns the establishing of right human relations which are archetypal and are found in the world of being which is within the world of Shamballa. Archetypes are found particularly on the Monadic plane and logoic plane, and it is there that right relations are seen in their pure and archetypal form. Meanwhile, we have to approximate the archetype.

Nó liên quan đến việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, vốn mang tính nguyên mẫu và hiện hữu trong Thế Giới Bản Thể nằm bên trong thế giới Shamballa. Các nguyên mẫu đặc biệt hiện hữu trên cõi chân thần và cõi Thượng đế, và chính tại đó, người ta thấy các mối quan hệ đúng đắn trong hình tướng thuần khiết và nguyên mẫu của chúng. Trong khi đó, chúng ta phải tiến gần đến nguyên mẫu.

One great piece of advice in your life: approximate the archetype, but then you first have to find what it is.

Một lời khuyên quan trọng cho cuộc đời các bạn: hãy tiến gần đến nguyên mẫu, nhưng trước hết các bạn phải tìm ra nguyên mẫu ấy là gì.

[33] It is, therefore, incentive and not impulse;

[33] Do đó, nó là động lực chứ không phải xung lực;

Let's say incentive involves the will, true incentive. True incentive involves the will, and it's not impulse, something arising from the form nature. It does not arise from the form nature.

Động cơ thúc đẩy đích thực bao hàm ý chí. Động cơ thúc đẩy đích thực bao hàm ý chí, và nó không phải là xung động, một điều nảy sinh từ bản chất hình tướng. Nó không nảy sinh từ bản chất hình tướng.

It comes from the very substance of our nature, and it has a goal, a vision, a purpose in mind. It is, the Shamballa energy:

Nó đến từ chính chất liệu của bản chất chúng ta, và hướng đến một mục tiêu, một tầm nhìn, một mục đích. Năng lượng Shamballa là:

[34] it is realised purpose and not the expression of desire.

[34] nó là thiên ý đã được chứng nghiệm chứ không phải sự biểu lộ của dục vọng.

From realized purpose comes the will, one way of looking at will; from realized purpose

Từ thiên ý đã được chứng nghiệm mà ý chí phát sinh—đó là một cách nhìn về ý chí; từ

comes the will to carry forth that purpose into incarnation.

thiên ý đã được chứng nghiệm mà phát sinh ý chí đưa thiên ý ấy vào sự nhập thể.

Our strength of will will depend on the degree to which we have realized purpose.

Sức mạnh ý chí của chúng ta sẽ phụ thuộc vào mức độ chúng ta đã chứng nghiệm thiên ý.

[35] Desire works from and through the material form upwards;

[35] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy *hướng lên trên*;

It's a sort of a reaching out of the elemental nature and of the lower chakras.

Đó là một dạng vươn ra của bản chất hành khí và của các luân xa thấp.

[36] Will works downwards into form,

[36] Ý Chí hoạt động theo chiều đi xuống vào hình tướng,

Bending—there's your Vulcanian word.

Uốn nắn—đó là từ ngữ thuộc Vulcan.

[37] bending form consciously to divine purpose.

[37] uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo thiên ý.

I think these we really have to look at as very important statements.

Tôi nghĩ chúng ta thực sự phải xem đây là những phát biểu rất quan trọng.

Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form,

Dục vọng hoạt động hướng lên từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy; Ý chí hoạt động hướng xuống, đi vào hình tướng,

Outward, from the center to the periphery. Bending form, bending it into shape. I sometimes think, there's a slang saying don't get bent out of shape, when you are having a reaction to something.

Hướng ra ngoài, từ trung tâm đến chu vi. Uốn nắn hình tướng, uốn nó thành hình dạng. Đôi khi tôi nghĩ đến một cách nói lóng: đừng để mình bị vặn vẹo, nghĩa là đừng nổi cáu khi phản ứng trước điều gì đó.

But that precisely is what's happening with the Vulcanian aspect of the soul. It's bending us into the proper shape which begins to approximate the archetype.

Nhưng đó chính là điều đang diễn ra với phương diện Vulcan của linh hồn. Nó đang uốn nắn chúng ta thành hình dạng đúng đắn, bắt đầu tiến gần đến nguyên mẫu.

[38] The one is invocative and the other is evocative.

I guess he's saying that desire is invocative. We call it invocative: call or cry, desire. We call or cry, a more intense call.

The other is evocative. It summons response. It makes response irresistible.

[39] Desire, when massed and focussed, can invoke will;

A very strong Mars-focused desire can bring a response from Vulcan, Vul-Cain. The story of Abel the shepherd and his brother Cain.

But Cain kills Abel, and the will kills desire.

Desire, when massed and focussed, can invoke will;

[40] will, when evoked, ends desire and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilising, clarifying,

[41] and—among other things—finally destroying.

This is so wonderful. If you'll excuse me, I'm going to do it again.

[38] Một bên (584) mang tính khẩn cầu, còn bên kia mang tính gợi lên.

Tôi đoán Ngài đang nói rằng dục vọng mang tính khẩn cầu. Chúng ta gọi đó là khẩn cầu: lời gọi hay tiếng kêu, dục vọng. Chúng ta gọi hoặc kêu lên, một lời gọi mãnh liệt hơn.

Bên kia mang tính gợi lên. Nó khơi dậy sự đáp ứng. Nó khiến sự đáp ứng trở nên không thể cưỡng lại.

[39] Dục vọng, khi được tập hợp và tập trung, có thể khẩn cầu ý chí;

Một dục vọng rất mạnh tập trung qua Sao Hỏa có thể mang lại sự đáp ứng từ Vulcan, Vul-Cain. Câu chuyện về Abel, người chăn chiên, và người anh em Cain.

Nhưng Cain giết Abel, và ý chí giết dục vọng.

Khi được tập hợp và tập trung, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí;

[40] ý chí, khi được gợi lên, chấm dứt dục vọng và trở thành một mãnh lực nội tại, thúc đẩy, dẫn động, ổn định, làm sáng tỏ,

[41] và—cùng với những tác dụng khác—cuối cùng là huỷ diệt.

Điều này thật tuyệt vời. Xin các bạn thứ lỗi, tôi sẽ làm lại một lần nữa.

The Shamballa energy is, therefore, that which is related to the livingness (through consciousness and form) of humanity; we need not consider its relation to the rest of the manifested world; it concerns the establishing of right human relations and is that condition of being which eventually negates the power of death. It is, therefore, incentive [true incentive involves the will and not impulse [it does not arise from the form nature...; it is realised purpose and not the expression of desire. [From realized purpose comes the will to carry forth that purpose into incarnation Our strength of will will depend on the degree to which we have realized purpose... Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form, bending [Vulcanian form

[EAA-141A-F03] Bản ghi chú Desire and Will Contrasts and Contrasted do MDR tạo trên màn hình. — video 00:43:45.	*[EAA-141A-F03] Bản ghi chú Đối chiếu Dục vọng và Ý chí cùng những điểm tương phản do MDR tạo trên màn hình. — video 00:43:45.*
Pages 583 and 584. AAB extracts: Desire and Will, contrasted; definitions.	Trang 583 và 584. Các đoạn trích từ AAB: Đối chiếu Dục vọng và Ý chí; các định nghĩa.
I have to do this. Is it a compulsion? Is it an impulse? Is it an incentive? Is it will? Is it a fixed determination? Let's just say that it is for the moment what it is. It is kind of a service.	Tôi phải làm việc này. Đó có phải là một sự thôi thúc cưỡng bách không? Có phải là một xung động không? Có phải là một động cơ thúc đẩy không? Có phải là ý chí không? Có phải là một quyết tâm kiên định không? Lúc này, nó vốn là như vậy. Đó là một dạng phụng sự.
It is that.	Đúng là như thế.
Because we need those definitions.	Vì chúng ta cần những định nghĩa ấy.
Shamballa energy:	Năng lượng Shamballa:
incentive and not impulse; it is realised purpose and not the expression of desire. Desire works from and through the material form upwards;	***là động cơ thúc đẩy chứ không phải xung động; nó là thiên ý đã được chứng nghiệm chứ không phải sự biểu lộ của dục vọng. Dục vọng hoạt động hướng lên từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy;***

Up to something higher.

Hướng lên một điều gì đó cao hơn.

It seems it can also work downward, I suppose, low desire.

Dường như nó cũng có thể hoạt động hướng xuống, tôi cho là vậy, khi đó là dục vọng thấp kém.

Will works downwards into form,

Ý chí hoạt động hướng xuống, đi vào hình tướng,

Bending, and that's a Vulcanian term.

Uốn nắn, và đó là một thuật ngữ thuộc Vulcan.

bending form consciously to divine purpose.

uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo thiên ý.

The soul is the great blacksmith here, and we can become the blacksmith of ourselves once we realize ourselves as the soul in incarnation and identify with the soul on its own plane.

Ở đây, linh hồn là người thợ rèn vĩ đại, và chúng ta có thể trở thành người thợ rèn của chính mình một khi nhận biết mình là linh hồn đang nhập thể và đồng hoá với linh hồn trên chính cõi của nó.

The one is invocative and the other is evocative.

Một bên mang tính khẩn cầu, bên kia mang tính gợi lên.

Desire, when massed and focussed, can invoke will;

Khi được tập hợp và tập trung, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí;

If our desire is keen enough.

Nếu dục vọng của chúng ta đủ mãnh liệt.

Will, when evoked, and is now an active force within the individual or group, ends desire because it is superior to desire. It works from the place where unification is already revealed or realized. It ends desire and becomes an immanent, within.

Khi được gợi lên và lúc này là một mãnh lực hoạt động trong cá nhân hay nhóm, ý chí chấm dứt dục vọng vì nó vượt trội hơn dục vọng. Nó hoạt động từ nơi sự hợp nhất đã được mặc khải hoặc chứng nghiệm. Nó chấm dứt dục vọng và trở nên nội tại, ở bên trong.

Will is immanent, propulsive, driving forward through space, driving force, progress onward, stabilizing because it's Vulcan, it's rooted, it's standing, clarifying because the fogs of glamour and emotion do not interfere. They are out of the way, and

Ý chí mang tính nội tại, thúc đẩy, dẫn tiến qua không gian, là mãnh lực dẫn tiến, tiến về phía trước; nó ổn định vì đó là Vulcan, có gốc rễ, đứng vững; nó làm sáng tỏ vì những màn sương ảo cảm và cảm xúc không xen vào cản trở. Chúng đã dạt sang một bên, và cùng với

among other things finally destroying. That is really important, that paragraph.

những tác dụng khác, cuối cùng nó hủy diệt. Đoạn văn ấy thực sự quan trọng.

Finally destroying. Now DK of course will tell us that there's a lot more to it, but he has to give us what we can understand.

Cuối cùng hủy diệt. Dĩ nhiên, Chân sư DK sẽ cho chúng ta biết rằng còn nhiều điều hơn thế nữa, nhưng Ngài phải truyền đạt cho chúng ta những gì chúng ta có thể thấu hiểu.

Commentary EAA 142a

Tóm Tắt

§ Vulcan và sự định hình phàm ngã

Hình ảnh kim loại được nung nóng rồi chịu lực ép diễn tả cách linh hồn tác động để phàm ngã tiến gần nguyên mẫu. Nhận biết giới hạn của chính mình cũng giúp tránh việc dùng phạm vi tri giác hiện tại để đo mọi tri thức có thể có.

§ Cầu thỉnh, đáp ứng và cách sử dụng ý chí

Người học chủ động cầu thỉnh ý chí, chờ sự đáp ứng rồi học cách sử dụng năng lượng được khơi dậy. Những phẩm chất cần thiết gồm mong thực hiện mục đích thiêng liêng trong tình thương, tìm hiểu mục đích ấy một cách vô tư và không sợ chết. Biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện tự nó có thể là một lời cầu thỉnh.

§ Phân biệt ý chí tinh thần với quyết tâm ích kỷ

Những ví dụ về Nero và Hitler được dùng để cho thấy sự ngoan cố, tự thương hại và khả năng huy động lực mạnh vẫn có thể phục vụ mục đích thấp. Một đáp ứng tập thể với tầng thấp của lực Shamballa được nêu như cách lý giải hiệu lực ban đầu của cuộc tấn công phe Trục. Tinh thần phân biệt phải đi cùng hành động thực tế trước nguy cơ.

§ Năng lượng Cung 1 và trách nhiệm tập thể

Dù thuộc Cung nào, đệ tử vẫn cần học cách sử dụng lực Cung 1 mà không đồng nhất nó với phản ứng cảm xúc. Vấn đề vũ khí nguyên tử làm rõ rằng có những nguy cơ tập thể đòi hỏi quyết định và trách nhiệm, thay vì chỉ dừng ở lý tưởng hoặc thiện cảm.

§ Các tác động Shamballa và khả năng tiếp nhận

Khả năng hấp thụ nhiều Cung 2 hơn được nêu như điều kiện để các tác động Shamballa có thể ít phá hủy hơn. Các liên hệ được đề xuất với năm 2000 và Đại Thập Tự quanh kỳ Wesak năm 2014 là những suy xét tại thời điểm bài giảng. Những so sánh về sự phủ bóng được dùng để phân biệt các kiểu sử dụng một cơ chế tương tự cho những mục đích khác nhau.

Text EAA 142A – Văn bản EAA 142A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] Desire works from and through the material form *upwards*; Will works downwards into form, [1b] bending form consciously to divine purpose. [1c] The one (584) is invocative [1c] and the other is evocative. [1d] Desire, when massed and

[1] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy để *hướng lên*; Ý chí hoạt động theo chiều đi xuống vào hình tướng, [1b] uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo thiên ý. [1c] Một bên (584) mang tính khẩn cầu, [1d] còn bên kia

focussed, can invoke will; [1e] will, when evoked, [1f] ends desire and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilising, clarifying, and—among other things—finally destroying. [1g] It is much more than this, but this is all that man can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension. [2] It is this will—aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul, [3] and dedicated to the purposes of light and for the purpose of establishing right human relations which must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of human life and that is bringing death (spiritual and real) to humanity. This Will *must* be invoked and evoked.

mang tính gợi lên. Khi tập hợp và tập trung lại, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí; [1e] khi được gợi lên, [1f] ý chí chấm dứt dục vọng và trở thành một mãnh lực nội tại, thôi thúc, thúc đẩy, ổn định, làm sáng tỏ và—cùng với những tác động khác—cuối cùng là hủy diệt. [1g] Ý chí còn vượt xa những điều này, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể nắm bắt vào lúc này và cũng là tất cả những gì mà cho đến nay con người có bộ máy để lĩnh hội. [2] Chính ý chí này—được khơi dậy qua sự khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn, [3] và hiến dâng cho các mục đích của ánh sáng cũng như cho mục đích thiết lập các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; chính ý chí ấy phải được sử dụng trong tình thương để hủy diệt tất cả những gì cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại và mang sự chết—về tinh thần lẫn thực tế—đến cho nhân loại. Ý chí này *phải* được khẩn cầu và gợi lên.

[4] I am not referring here to the use of either of the two Great Invocations or to the third which has lately been given. [5] I refer to the focussed consciousness of the men and women of goodwill, whose lives are conditioned by the will to carry forward the purposes of God in love, [6] who seek selflessly to understand those purposes, and who are fearless of death.

[4] Ở đây, Tôi không nói đến việc sử dụng một trong hai bài Đại Khấn Nguyện, hay bài thứ ba mới được ban gần đây. [5] Tôi nói đến tâm thức tập trung của những người nam và nữ có thiện chí, mà cuộc sống chịu ảnh hưởng của ý chí thúc đẩy các mục đích của Thượng đế trong tình thương, [6] những người tìm cách thấu hiểu các mục đích ấy một cách vô ngã và không sợ sự chết.

[7] There are two great handicaps to the free expression of the Shamballa force in its true nature. [8] One is the sensitivity of the *lower nature* to its impact and its consequent prostitution to selfish ends, as in the case of the sensitive, negative German people and its use by the Axis nations for material objectives. [9] The second is the blocking, hindering, muddled but massed opposition of the well-meaning people of the world who talk vaguely and beautifully about love, but

[7] Có hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực Shamballa theo đúng bản chất của nó. [8] Một là sự nhạy cảm của *bản chất thấp*trước tác động của mãnh lực ấy, và do đó mãnh lực ấy bị lạm dụng cho các mục đích ích kỷ, như trong trường hợp dân tộc Đức nhạy cảm, thụ động, và việc các quốc gia phe Trục sử dụng mãnh lực ấy cho các mục tiêu vật chất. [9] Trở ngại thứ hai là sự chống đối hỗn loạn nhưng tập hợp thành khối, gây ngăn chặn và cản trở, của những

refuse to consider the techniques of the will of God *in operation*. [10] According to them, that will is something with which they personally have naught to do; [11] they refuse to recognise that God works out His will through men, just (585) as He is ever seeking to express His love through men; [12] they will not believe that that will could possibly express itself through the destruction of evil with all the material consequences of that evil. [13] They cannot believe that a God of Love could possibly employ the first divine aspect to destroy the forms which are obstructing the free play of the divine spirit; [14] that will must not infringe upon their interpretation of love. [15] Such people are individually of small moment and of no importance but their massed negativity was a real detriment to the ending of this war, [16] just as the massed negativity of the German people and their inability to take right action when Hitler's purposes were disclosed made possible the great inflow of ancient and focussed evil which has brought the present catastrophe to man. [17] Such people are like a millstone around the neck of humanity, crippling true effort, murmuring "Let us love God and each other," but doing nothing but murmuring prayers and platitudes whilst humanity is dying.

người có thiện ý trên thế giới, những người nói một cách mơ hồ và hoa mỹ về tình thương nhưng lại từ chối xem xét các kỹ thuật vận dụng ý chí của Thượng đế *trong thực tế hoạt động*. [10] Theo họ, ý chí ấy là điều mà bản thân họ chẳng có liên quan gì; [11] họ từ chối nhìn nhậnrằng Thượng đế thực hiện ý chí của Ngài qua con người, cũng (585)như Ngài luôn tìm cách biểu lộ tình thương của Ngài qua con người; [12] họ không chịu tin rằng ý chí ấy có thể biểu lộ qua việc hủy diệt cái ác cùng tất cả những hậu quả vật chất của nó. [13] Họ không thể tin rằng một Thượng đế của Tình thương lại có thể sử dụng phương diện thiêng liêng thứ nhất để hủy diệt những hình tướng đang ngăn trở sự biểu lộ tự do của tinh thần thiêng liêng; [14] ý chí ấy không được phép trái với cách họ diễn giải tình thương. [15] Xét riêng từng cá nhân, những người như vậy ít có ảnh hưởng và không có tầm quan trọng, nhưng sự thụ động tập thể của họ đã thực sự gây trở ngại cho việc chấm dứt cuộc chiến này, [16] cũng như sự thụ động tập thể của dân tộc Đức và việc họ không có khả năng hành động đúng đắn khi các mục đích của Hitler bộc lộ đã tạo điều kiện cho một luồng cái ác cổ xưa, tập trung, tràn vào mạnh mẽ, mang tai họa hiện nay đến cho con người. [17] Những người như vậy giống như một cối đá đeo quanh cổ nhân loại, làm tê liệt nỗ lực chân chính, lẩm nhẩm rằng "Chúng ta hãy yêu thương Thượng đế và yêu thương nhau", nhưng chẳng làm gì ngoài việc lẩm nhẩm những lời cầu nguyện và sáo ngữ trong khi nhân loại đang chết dần.

[18] You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster. [19] It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined desire. [20] It could then

[18] Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc gợi lên năng lượng ý chí cùng tác động của nó lên người chưa được chuẩn bị, có lối suy nghĩ thiên về vật chất, có thể và hẳn sẽ dẫn đến tai họa. [19] Điều đó chỉ có tác dụng tập trung và tăng cường ý chí riêng thấp kém, tên gọi mà chúng ta dùng cho dục vọng đã được nhận biếtvà xác định dứt khoát. [20]

create such a driving force, directed to selfish ends, that the person might become a monster of wickedness. [21] In the history of the race, one or two advanced personalities have done this with dire results both to themselves and to the people of their time. One such figure in ancient times was Nero; the modern example is Hitler. [22] What, however, has made the latter so dangerous an enemy of the human family is that during the last two thousand years mankind has advanced to a point where it can also be responsive to certain aspects of this first ray (586) force. [23] Hitler, therefore, found associates and cooperators who added their receptivity to his so that an entire group became the responsive agents of the destructive energy, expressing itself in its lowest aspect. [24] This is what enabled them to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly and successfully at the destruction of all that attempted to impede their projects and desires.

Khi ấy, nó có thể tạo ra một mãnh lực thúc đẩy hướng đến các mục đích ích kỷ mạnh đến mức người ấy có thể trở thành một quái vật độc ác. [21] Trong lịch sử nhân loại, một hoặc hai phàm ngã tiến hóa cao đã làm điều này, gây ra những hậu quả thảm khốc cho chính họ lẫn những người cùng thời. Một nhân vật như vậy thời cổ đại là Nero; ví dụ thời hiện đại là Hitler. [22] Tuy nhiên, điều đã khiến nhân vật sau trở thành một kẻ thù nguy hiểm đến thế đối với gia đình nhân loại là trong hai nghìn năm qua, nhân loại đã tiến đến mức cũng có thể đáp ứng với một số phương diện của mãnh lực cung một (586)này. [23] Vì vậy, Hitler tìm được những cộng sự và người hợp tác đã bổ sung khả năng tiếp nhận của họ vào khả năng tiếp nhận của hắn, khiến cả một nhóm trở thành những tác nhân đáp ứng với năng lượng hủy diệt đang biểu lộ ở phương diện thấp nhất của nó. [24] Chính điều này đã giúp họ hành động một cách tàn nhẫn, mạnh mẽ, ích kỷ, độc ác và thành công trong việc hủy diệt tất cả những gì tìm cách cản trở các dự định và dục vọng của họ.

[25] There is only one way in which focussed evil will, with its responsiveness to the Shamballa force, can be overcome and that is by the opposition of an equally focussed spiritual will, [26] displayed by responsive men and women of goodwill who can train themselves to be sensitive to this type of new incoming energy and can learn how to invoke and evoke it.

[25] Chỉ có một cách để chiến thắng ý chí ác đã tập trung, với khả năng đáp ứng mãnh lực Shamballa của nó, đó là sự đối kháng của một ý chí tinh thần cũng tập trung ở mức tương đương, [26] biểu lộ qua những người nam và nữ có thiện chí biết đáp ứng, những người có thể tự rèn luyện để trở nên nhạy cảm với loại năng lượng mới đang đi vào này và có thể học cách khẩn cầu, gợi lên năng lượng ấy.

[27] You can consequently see why there was more than the casual use of a current word in my mind when the terms of goodwill and of the will-to-good were discussed. [28] All the time, I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must

[27] Do đó, các bạn có thể thấy vì sao khi bàn đến các thuật ngữ thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện, trong trí Tôi có nhiều điều hơn là chỉ tùy tiện sử dụng một từ đang thông dụng. [28] Suốt thời gian ấy, điều Tôi nghĩ đến không chỉ là lòng tử tế và thiện ý, mà còn là Ý Chí-hướng Thiện đã tập trung, vốn có thể

evoke the Shamballa energy and use it for the arresting of the forces of evil.

và phải gợi lên năng lượng Shamballa rồi sử dụng năng lượng ấy để ngăn chặn các mãnh lực của cái ác.

[29] This, I realise, is a relatively new idea to many of you; to others of you it will mean little or nothing; others again may have faint glimmerings of this new approach to God and service [30] which—again I say—can and must remake, rebuild, and rehabilitate the world. [31] I would like here to point out that the will aspect can be contacted only from the mental plane [32] and only those, therefore, who are working with and through the mind can begin to appropriate this energy. [33] Those who seek to evoke the Shamballa force are approaching close to the energy of fire. [34] Fire is the symbol and the quality of the mental plane. Fire is an aspect of the divine nature. Fire was an outstanding aspect (587) of the war. [35] Fire is produced by physical means and the aid of the mineral kingdom and this was the great menacing and chosen means of destruction in this war. [36] This is a fulfilment of the ancient prophecy that the attempt to destroy the Aryan race will be by means of fire, just as ancient Atlantis was destroyed by water. [37] But, fiery goodwill and the conscious focussed use of the Shamballa force can counter fire by fire and *this must be done*.

[29] Tôi nhận rarằng đây là một ý tưởng tương đối mới đối với nhiều người trong các bạn; với những người khác, nó sẽ có ít hoặc chẳng có ý nghĩa gì; lại có những người có thể đã thoáng nhận ra đôi chút về cách tiếp cận mới này đối với Thượng đế và việc phụng sự [30] mà—Tôi xin nhắc lại—có thể và phải đổi mới, xây dựng lại và phục hồi thế giới. [31] Ở đây, Tôi muốn chỉ rõ rằng chỉ từ cõi trí mới có thể tiếp xúc với phương diện ý chí, [32] và do đó, chỉ những ai đang hoạt động với thể trí và qua thể trí mới có thể bắt đầu tiếp nhận năng lượng này để sử dụng. [33] Những ai tìm cách gợi lên mãnh lực Shamballa đang tiến đến gần năng lượng của lửa. [34] Lửa là biểu tượng và phẩm tính của cõi trí. Lửa là một phương diện của bản chất thiêng liêng. Lửa là một phương diện nổi bật (587)của cuộc chiến. [35] Lửa được tạo ra bằng các phương tiện hồng trần cùng sự trợ giúp của giới kim thạch, và đây là phương tiện hủy diệt đầy đe dọa được lựa chọn chủ yếu trong cuộc chiến này. [36] Điều này ứng nghiệm lời tiên tri cổ xưa rằng nỗ lực hủy diệt giống dân Arya sẽ diễn ra bằng lửa, cũng như Atlantis cổ xưa đã bị hủy diệt bằng nước. [37] Nhưng thiện chí rực lửa cùng việc sử dụng mãnh lực Shamballa một cách có ý thức và tập trung có thể lấy lửa chống lửa, và *điều này phải được thực hiện*.

[38] I cannot give you more upon this subject until you have given time to its consideration and have sought to understand the use of the will, [39] its nature, purpose and its relation to what you understand by the human will. [40] You must ponder upon how it should be employed and in what manner aspirants and disciples who are mentally polarised can

[38] Tôi không thể truyền đạt thêm cho các bạn về chủ đề này cho đến khi các bạn dành thời gian xem xét và tìm cách thấu hiểu việc sử dụng ý chí, [39] bản chất, mục đích của nó và mối liên hệ của nó với điều mà các bạn hiểu là ý chí con người. [40] Các bạn phải suy ngẫm về cách sử dụng nó và cách những người chí nguyện cùng các đệ tử phân cựctrí tuệ có thể tập trung ý chí ấy và đảm nhận

focus that will and safely shoulder the responsibility for its wise use. [41] Later when you know more about it, I can give you further knowledge upon the matter. [42] I would however like to make one practical suggestion. Might there not be organised a group who would take this subject as the theme of their meditation and who would try to fit themselves—by right understanding —to contact and use the Shamballa energy? [43] Would it not be possible gradually to elaborate this theme of the revelation of the divine will so that the general subject may be ready for presentation to the thinking public when peace truly comes? [44] There is much to be considered in this connection. There is the demonstration of the three aspects of the will as enumerated above; there is the preparation of the individual for the expression of this energy; there is a mature consideration to be given to the relation of the Hierarchy to Shamballa, [45] carried forward as the Masters attempt to work out divine purpose and to be the distributing Agents of the will energy. [46] There is the effort to be made to comprehend somewhat the nature of (588) the direct impact of the first aspect upon the human consciousness, apart from the hierarchical centre altogether —an impact made without any of the absorbing and stepping-down process to which the Hierarchy subjects it. [47] I have referred to this direct contact elsewhere; it can be more direct and complete when there is greater safety brought about by a more understanding human approach.

một cách an toàn trách nhiệm sử dụng nó một cách minh triết. [41] Sau này, khi các bạn biết nhiều hơn về nó, Tôi có thể truyền đạt thêm kiến thức về vấn đề này. [42] Tuy nhiên, Tôi muốn đưa ra một đề nghị thực tế. Liệu có thể tổ chức một nhóm lấy chủ đề này làm đề tài tham thiền và cố gắng tự chuẩn bị —qua sự thấu hiểu đúng đắn—để tiếp xúc và sử dụng năng lượng Shamballa hay không? [43] Liệu có thể dần dần khai triển chủ đề về sự mặc khải ý chí thiêng liêng này, để toàn bộ chủ đề sẵn sàng được trình bày trước công chúng có tư duy khi hòa bình thực sự đến hay không? [44] Có nhiều điều cần xem xét về mặt này. Cần có sự biểu lộ ba phương diện của ý chí như đã liệt kê ở trên; cần chuẩn bị cá nhân để biểu lộ năng lượng này; cần suy xét chín chắn về mối liên hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa, [45] trong khi các Chân sư nỗ lực thực hiện thiên ý và làm những Tác Nhân phân phối năng lượng ý chí. [46] Cần nỗ lực thấu hiểu phần nào bản chất của (588)tác động trực tiếp từ phương diện thứ nhất lên tâm thức nhân loại, hoàn toàn không qua trung tâm Thánh đoàn—một tác động diễn ra mà không trải qua bất kỳ tiến trình hấp thu và giảm cường độ nào mà Thánh đoàn thường áp dụng cho nó. [47] Tôi đã đề cập đến sự tiếp xúc trực tiếp này ở nơi khác; nó có thể trực tiếp và trọn vẹn hơn khi cách tiếp cận của con người có thêm sự thấu hiểu, nhờ đó mang lại mức độ an toàn cao hơn.

[48] One of the causes lying behind World War II is to be found in a premature contact —a contact made by certain selfish minds of a relatively high quality, aided by the Black Lodge. [49] To offset this and eventually bring about the elimination of the influence of the dark forces from our planet must

[48] Một trong những nguyên nhân sâu xa của Thế chiến thứ hai nằm ở một sự tiếp xúc quá sớm—sự tiếp xúc do một số thể trí ích kỷ có phẩm tính tương đối cao thực hiện, với sự trợ giúp của Hắc đoàn. [49] Để hóa giải điều này và cuối cùng loại bỏ ảnh hưởng của các mãnh lực bóng tối khỏi hành tinh chúng ta,

come the active, conscious use of the Shamballa force by the White Lodge, [50] aided by the men and women whose will-to-good is strong enough to safeguard them from personal peril in their work and from being deflected on to wrong and dangerous lines. [51] This aid necessitates a certain definite and planned contact and interplay between the two centres: Humanity and Hierarchy. [52] When this is better established, there can be organised and known cooperation and the members of both great centres can "stand together with massed intent." [53] This massed intent will be the correspondence upon the mental plane of the massed intent of the general public who stand with the power of appeal upon their lips and in their hearts. [54] To this appeal must be added the focussed will of the world thinkers and intuitives who will use their minds and brains in the affirmation of right.

Thánh đoàn phải chủ động sử dụng mãnh lực Shamballa một cách có ý thức, [50] với sự trợ giúp của những người nam và nữ có Ý Chí-hướng Thiện đủ mạnh để bảo vệ họ khỏi hiểm nguy cho cá nhân trong công việc và khỏi bị chệch sang những đường lối sai lầm, nguy hiểm. [51] Sự trợ giúp này đòi hỏi một sự tiếp xúc và tương tác nhất định, rõ ràng và có kế hoạch giữa hai trung tâm: Nhân loại và Thánh đoàn. [52] Khi điều này được thiết lập tốt hơn, sự hợp tác có tổ chức và được nhận biết có thể hình thành, và các thành viên của cả hai trung tâm lớn có thể "cùng đứng vững với ý định tập trung thành một khối". [53] Ý định tập trung thành một khối này sẽ là sự tương ứng trên cõi trí với ý định tập trung thành một khối của đông đảo công chúng, những người đứng vững với sức mạnh của lời khẩn cầu trên môi và trong tâm. [54] Lời khẩn cầu này phải được bổ sung bằng ý chí tập trung của các nhà tư tưởng và những người có trực giác trên thế giới, những người sẽ sử dụng thể trí và bộ não của mình để khẳng định lẽ phải.

Esoteric Astrology Adventure 142A — Invoking and Using the Spiritual Will – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình Khám Phá 142A — Khẩn Cầu và Sử Dụng Ý Chí Tinh Thần

Hello, friends. This must be my morning. I've had a couple of truncations.

Xin chào các bạn. Sáng nay hẳn là buổi sáng đặc biệt của tôi. Tôi đã gặp vài lần chương trình bị ngắt giữa chừng.

I left the computer for a little while, and then 141A simply stopped working. That's the first time this has ever happened in this way, when I've had two computers running at the same time. That's a 45-minute program, and I think it's long enough to be worthwhile.

Tôi rời máy tính một lát, rồi chương trình 141A bỗng ngừng hoạt động. Đây là lần đầu tiên chuyện này xảy ra theo cách như vậy khi tôi cho hai máy tính chạy cùng lúc. Đó là một chương trình dài 45 phút, và tôi nghĩ như thế cũng đủ dài để có giá trị.

I'm beginning here with Esoteric Astrology Adventure No. 142A, page 584, and we were in the middle of talking about the will and its contrast with desire.

Ở đây, tôi bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành Trình Khám Phá số 142A, trang 584; chúng ta đang bàn dở về ý chí và sự tương phản giữa ý chí với dục vọng.

[1] Desire works from and through the material form upwards; Will works downwards into form,

[1] Dục vọng hoạt động từ hình tướng vật chất và xuyên qua hình tướng ấy để hướng lên; Ý chí hoạt động theo chiều đi xuống, vào trong hình tướng,

Bending, and I said that's a Vulcanian word.

Uốn nắn, và tôi đã nói rằng đó là một từ mang tính chất Vulcan.

[1b] bending form consciously to divine purpose.

[1b] uốn nắn hình tướng một cách có ý thức theo thiên ý.

The metal heats up, and the pressure is applied. There is oftentimes a heating up which we experience with certain fiery energies, and then the soul applies its pressure to the personality and brings it into condition more like the archetype which it is to approximate. That whole idea of approximating the archetype is so very important.

Kim loại nóng lên, rồi áp lực tác động lên nó. Chúng ta thường trải nghiệm sự nóng lên khi tiếp xúc với một số năng lượng lửa; sau đó, linh hồn tạo áp lực lên phàm ngã, đưa nó vào một trạng thái gần hơn với nguyên mẫu mà nó phải tiến đến. Toàn bộ ý tưởng tiến đến gần nguyên mẫu ấy vô cùng quan trọng.

[1c] The one is invocative

[1c] Một bên mang tính khẩn cầu

—that's desire—

đó là dục vọng—

[1d] and the other is evocative.

[1d] còn bên kia mang tính gợi lên.

When the will is active, it is able to summon the higher energies. Desire summons them, actually, evokes them directly.

Khi ý chí hoạt động, nó có thể triệu thỉnh các năng lượng cao hơn. Thực ra, dục vọng triệu thỉnh chúng, trực tiếp gợi lên chúng.

The invocation has to wait for the evocation; apparently the use of the will brings in the evocation automatically.

Sự khẩn cầu phải chờ sự gợi lên; dường như việc sử dụng ý chí tự động mang lại sự gợi lên.

[1e] Desire, when massed and focussed, can invoke will;

This is a customary way of working the will up from below, as it were.

The will up from below. The evocation to intensify desire is the will.

[1f] ends desire and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilising, clarifying, and—among other things—finally destroying.

Will, when evoked and in action, ends desire and becomes an immanent, propulsive, driving force, stabilizing, clarifying, and among other things, finally destroying. It is needed at this time strongly in order to bring about the possibilities which are imminent for us.

We need to drive forward out of identification with matter; we need to be stabilized in our approach. We need to clarify the lines of demarcation between good and evil so that the choice under Libra, which is now so strong in the planetary horoscope, is clear to everybody, or to most.

Among other things, there is a final destruction of obstacles. The negative forces are called the Forces of Obstruction, and we need to destroy the obstructions. We are now continuing, and hopefully this business of truncation is over.

I like to produce for you hour-long programs, but sometimes I run over a bit myself, and sometimes circumstances which

[1e] Khi tập hợp và tập trung lại, dục vọng có thể khẩn cầu ý chí;

Có thể nói, đây là cách thông thường để khơi dậy ý chí từ bên dưới.

Ý chí đi lên từ bên dưới. Điều được gợi lên để tăng cường dục vọng chính là ý chí.

[1f] ý chí chấm dứt dục vọng và trở thành một mãnh lực nội tại, thôi thúc, thúc đẩy, ổn định, làm sáng tỏ và—cùng với những tác động khác—cuối cùng là hủy diệt.

Khi được gợi lên và đi vào hoạt động, ý chí chấm dứt dục vọng và trở thành một mãnh lực nội tại, thúc đẩy, dẫn động, đem lại sự ổn định, làm sáng tỏ và, trong số những tác dụng khác, cuối cùng là hủy diệt. Vào lúc này, chúng ta rất cần ý chí để hiện thực hóa những khả năng đang cận kề.

Chúng ta cần tiến mạnh về phía trước, thoát khỏi sự đồng hoá với vật chất; chúng ta cần giữ vững cách tiếp cận của mình. Chúng ta cần làm rõ những ranh giới giữa thiện và ác để mọi người, hoặc phần lớn mọi người, đều thấy rõ sự lựa chọn dưới ảnh hưởng của Thiên Bình, vốn hiện đang rất mạnh trong lá số chiêm tinh hành tinh.

Trong số những tác dụng khác, còn có sự hủy diệt cuối cùng các chướng ngại. Những mãnh lực tiêu cực được gọi là các Mãnh Lực Cản Trở, và chúng ta cần hủy diệt những gì cản trở. Giờ đây chúng ta tiếp tục, và hy vọng chuyện chương trình bị ngắt giữa chừng đã chấm dứt.

Tôi thích làm những chương trình dài một giờ cho các bạn, nhưng đôi khi chính tôi kéo dài thêm một chút, và đôi khi những hoàn

I cannot control cut the program a little bit short. That's happened already twice this morning: once ten minutes, once fifteen minutes, but it's the content that counts.

cảnh ngoài tầm kiểm soát khiến chương trình ngắn đi đôi chút. Sáng nay điều đó đã xảy ra hai lần: một lần mười phút, một lần mười lăm phút, nhưng điều quan trọng là nội dung.

[1g] It is much more than this, but this is all that man can grasp at this time and all for which he has, as yet, the mechanism of comprehension.

[1g] Ý chí còn vượt xa những điều này, nhưng đây là tất cả những gì con người có thể nắm bắt vào lúc này và cũng là tất cả những gì mà cho đến nay con người có bộ máy để lĩnh hội.

We don't suspect how little we actually can comprehend by what is normal and natural and always seen; we judge it to be the whole. We judge everything by our own limitations, is what I'm trying to say.

Chúng ta không ngờ rằng mình thực sự lĩnh hội được ít đến mức nào; từ những gì bình thường, tự nhiên và luôn hiện hữu trước mắt, chúng ta cho rằng đó là toàn thể. Điều tôi muốn nói là chúng ta đánh giá mọi thứ bằng chính những giới hạn của mình.

We judge the extent, we judge the possible extent of our acquisition of knowledge by our own ring-pass-not or limitations, and that is always a mistake where we don't know any better because what is outside our ring-pass-not of perception is outside, and we have no idea what it is. As sometimes DK tells us, it's really, as far as we are concerned, unimaginable.

Chúng ta đánh giá phạm vi, phạm vi khả dĩ của việc thu nhận tri thức, bằng chính vòng-giới-hạn hay những giới hạn của mình; đó luôn là một sai lầm khi chúng ta chưa hiểu biết hơn, bởi những gì nằm ngoài vòng-giới-hạn tri giác của chúng ta thì vẫn ở bên ngoài, và chúng ta không hề biết chúng là gì. Như đôi khi Chân sư DK nói với chúng ta, đối với chúng ta, điều đó thực sự không thể hình dung được.

[2] It is this will—aroused by invocation—which must be focussed in the light of the soul

[2] Chính ý chí này—được khơi dậy qua sự khẩn cầu—phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn,

The soul consciousness must accompany it. Oh, that's self-consciousness, so soul consciousness must accompany it.

Tâm thức linh hồn phải đi cùng với nó. Đó là ngã thức, vì vậy tâm thức linh hồn phải đi cùng với nó.

which must be focussed in the light of the soul,

phải được tập trung trong ánh sáng của linh hồn,

[3] and dedicated to the purposes of light and for the purpose of establishing right

[3] và hiến dâng cho các mục đích của ánh sáng cũng như cho mục đích thiết lập các

human relations which must be used (in love) to destroy all that is hindering the free flow of human life and that is bringing death (spiritual and real) to humanity.

mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; chính ý chí ấy phải được sử dụng trong tình thương để hủy diệt tất cả những gì cản trở dòng chảy tự do của sự sống nhân loại và mang sự chết—về tinh thần lẫn thực tế—đến cho nhân loại. Ý chí này *phải* được khẩn cầu và gợi lên.

We must encourage the positive Aquarian flow which is dammed back and sidetracked and made to support certain areas of excess while other areas languish.

Chúng ta phải khuyến khích dòng chảy tích cực của Bảo Bình, vốn đang bị ngăn lại, chuyển hướng và buộc phải nuôi dưỡng một số lĩnh vực dư thừa trong khi những lĩnh vực khác suy kiệt.

The will must be invoked; we must consciously call for it, and we must await that response which is the evocation. The whole new world religion is about invocation and evocation, and then, of course, once something is evoked, we have to learn how to use it. You can say, 'What can I do about an evocation? It will answer when it will.' It will answer when it will, but once it answers, there it is, and it's how to use it.

Ý chí phải được khẩn cầu; chúng ta phải có ý thức kêu gọi ý chí, và phải chờ sự đáp ứng vốn chính là sự gợi lên. Toàn bộ tôn giáo thế giới mới xoay quanh khẩn cầu và gợi lên; rồi dĩ nhiên, khi một điều gì đó đã được gợi lên, chúng ta phải học cách sử dụng nó. Các bạn có thể nói: 'Tôi có thể làm gì đối với sự gợi lên? Nó sẽ đáp ứng khi nào nó muốn.' Nó sẽ đáp ứng khi nào nó muốn, nhưng một khi đã đáp ứng thì nó hiện diện ở đó, và vấn đề là sử dụng nó như thế nào.

We must learn how to utilize that which is evoked. The will is there, but in the case of the selfish ones, they focused it in their selfish personality for selfish ends and for the glorification of the lower self. This is not what we need.

Chúng ta phải học cách vận dụng những gì được gợi lên. Ý chí đã hiện diện, nhưng những kẻ ích kỷ lại tập trung nó trong phàm nhân ích kỷ của họ nhằm những mục đích ích kỷ và để tôn vinh phàm ngã. Đây không phải là điều chúng ta cần.

The soul is group conscious. The light of the soul reveals the way in which group consciousness can be promoted, and our will must further this promotion of group consciousness, group unification, cooperative action. It's all easy to talk about, but when it comes to actually doing it, so many human beings have a difficult time of it.

Linh hồn có tâm thức nhóm. Ánh sáng của linh hồn cho thấy cách thúc đẩy tâm thức nhóm, và ý chí của chúng ta phải đẩy mạnh sự phát triển tâm thức nhóm, sự hợp nhất nhóm và hành động hợp tác. Tất cả những điều ấy đều dễ nói, nhưng khi thực sự bắt tay vào làm, rất nhiều người lại gặp khó khăn.

[4] I am not referring here to the use of either of the two Great Invocations or to the third which has lately been given.

[4] Ở đây, Tôi không nói đến việc sử dụng một trong hai bài Đại Khấn Nguyện, hay bài thứ ba mới được ban gần đây.

Well, well, well.

Chà, chà, chà.

That was given in 1945, so this part of the book may have been written in 1945, which saw the end of the war. Just because certain sections of the book are in the same book doesn't mean that they were all written at the same time, according to the way that the Tibetan was writing these things in installments.

Bài ấy được ban truyền vào năm 1945, vì vậy phần này của cuốn sách có thể đã được viết vào năm 1945, năm chiến tranh kết thúc. Việc một số phần cùng nằm trong một cuốn sách không có nghĩa là tất cả đều được viết cùng lúc, xét theo cách Chân sư Tây Tạng viết những phần này thành từng đợt.

[5] I refer to the focussed consciousness of the men and women of goodwill, whose lives are conditioned by the will to carry forward the purposes of God in love,

[5] Tôi nói đến tâm thức tập trung của những người nam và nữ có thiện chí, mà cuộc sống chịu ảnh hưởng của ý chí thúc đẩy các mục đích của Thượng đế trong tình thương,

Their lives are conditioned by the will to carry forward the purposes of God in love.

Cuộc sống của họ chịu ảnh hưởng của ý chí thúc đẩy các mục đích của Thượng đế trong tình thương.

[6] who seek selflessly to understand those purposes, and who are fearless of death.

[6] những người tìm cách thấu hiểu các mục đích ấy một cách vô ngã và không sợ sự chết.

Three qualifications for those who are using the will.

Ba điều kiện cần có ở những người sử dụng ý chí.

Three qualifications, qualities. The will will be aroused; it will be dedicated to the purposes of light, it's focused in the light of the soul. That's one way of invoking Leo, isn't it? Leo representing the light of the soul, the second level of Leo representing the consciousness of soul, Leo being a sign of will and of great light, and focusing the will in that part of the nature which corresponds to the higher Leo.

Ba điều kiện, ba phẩm tính. Ý chí sẽ được khơi dậy; nó sẽ được hiến dâng cho các mục đích của ánh sáng và được tập trung trong ánh sáng của linh hồn. Đó là một cách khẩn cầu Sư Tử, phải không? Sư Tử biểu trưng cho ánh sáng của linh hồn, cấp độ thứ hai của Sư Tử biểu trưng cho tâm thức linh hồn; Sư Tử là một dấu hiệu của ý chí và ánh sáng lớn lao, và ý chí được tập trung vào phần bản chất tương ứng với Sư Tử ở cấp độ cao hơn.

It will establish right human relations and will destroy all that is hindering. This will must be invoked and evoked and he's not talking specifically about using the invocations to do that, although it could help. We're referring to how the consciousness, focused consciousness of men and women of good will must invoke and evoke the will.

Ý chí sẽ thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và hủy diệt mọi điều đang cản trở. Ý chí này phải được khẩn cầu và gợi lên; Ngài không nói cụ thể đến việc sử dụng các bài khấn nguyện để làm điều đó, dù chúng có thể trợ giúp. Chúng ta đang nói đến cách tâm thức, tâm thức tập trung của những người nam và nữ có thiện chí, phải khẩn cầu và gợi lên ý chí.

He's referring to their consciousness whose lives are conditioned by the will to carry forward the purposes of God in love, who seek selflessly to understand those purposes and who are fearless in death. So what are the three qualities? Carrying forward the purposes of God, understanding those purposes and fearlessness of death, as it will usually come to the person in some way as an evoked response from the lower forces when that person is attempting to implement the will to good. Sometime somehow the opposition will be there.

Ngài đang nói đến tâm thức của những người mà cuộc sống chịu ảnh hưởng của ý chí thúc đẩy các mục đích của Thượng đế trong tình thương, những người tìm cách thấu hiểu các mục đích ấy một cách vô ngã và không sợ hãi trước cái chết. Vậy ba phẩm tính ấy là gì? Thúc đẩy các mục đích của Thượng đế, thấu hiểu các mục đích ấy và không sợ cái chết, bởi cái chết thường sẽ đến với người ấy theo cách nào đó như một sự đáp ứng được gợi lên từ các mãnh lực thấp khi người ấy cố gắng thực thi Ý Chí-hướng Thiện. Vào một lúc nào đó, bằng cách nào đó, sự chống đối sẽ xuất hiện.

[7] There are two great handicaps to the free expression of the Shamballa force in its true nature.

[7] Có hai trở ngại lớn đối với sự biểu lộ tự do của mãnh lực Shamballa theo đúng bản chất của nó.

In its truest nature, we find that the Christ expressed it, but we are learning.

Chúng ta thấy rằng Đức Christ đã biểu lộ mãnh lực ấy theo bản chất chân thực nhất của nó, nhưng chúng ta vẫn đang học hỏi.

[8] One is the sensitivity of the lower nature to its impact and its consequent prostitution to selfish ends, as in the case of the sensitive, negative German people and its use by the Axis nations for material objectives.

[8] Một là sự nhạy cảm của *bản chất thấp*trước tác động của mãnh lực ấy, và do đó mãnh lực ấy bị lạm dụng cho các mục đích ích kỷ, như trong trường hợp dân tộc Đức nhạy cảm, thụ động, và việc các quốc gia phe Trục sử dụng mãnh lực ấy cho các mục tiêu vật chất.

This is one handicap: in fact, it may affect the personality more than the

Đây là một trở ngại: thực ra, mãnh lực ấy có thể tác động đến phàm ngã nhiều hơn tâm

consciousness, and its energy may be wrongly used, prostituted to the selfishness of the personality. The second problem or handicap:

thức, và năng lượng của nó có thể bị sử dụng sai, bị lạm dụng để phục vụ tính ích kỷ của phàm ngã. Vấn đề hay trở ngại thứ hai là:

[9] The second is the blocking, hindering, muddled but massed opposition of the well-meaning people of the world who talk vaguely and beautifully about love, but refuse to consider the techniques of the will of God in operation.

[9] Trở ngại thứ hai là sự chống đối hỗn loạn nhưng tập hợp thành khối, gây ngăn chặn và cản trở, của những người có thiện ý trên thế giới, những người nói một cách mơ hồ và hoa mỹ về tình thương nhưng lại từ chối xem xét các kỹ thuật vận dụng ý chí của Thượng đế *trong thực tế hoạt động*.

This is blocking by emotional idealism. it's very interesting, but in the next solar system, we're told that the black forces, which will still exist, will use the second aspect, the energy of love to oppose the expression of the will. Now, intelligent selfishness is used to oppose the expression of love.

Đây là sự ngăn chặn do chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc. Điều rất thú vị là chúng ta được cho biết rằng trong hệ mặt trời kế tiếp, các mãnh lực hắc ám, vốn vẫn sẽ tồn tại, sẽ sử dụng phương diện thứ hai, năng lượng tình thương, để chống lại sự biểu lộ của ý chí. Hiện nay, tính ích kỷ thông minh được sử dụng để chống lại sự biểu lộ của tình thương.

Then it will be something quite different. So the unthinking idealists, who are emotionally polarized and have no clear thought on the matter, refuse to consider the techniques of the Will of God. Why? Why refuse? Well, it's pretty clear, because the form is often threatened by the Will of God and they are attached to that form.

Khi ấy, tình hình sẽ rất khác. Những người lý tưởng không suy xét, phân cực cảm xúc và không có tư tưởng rõ ràng về vấn đề này, từ chối xem xét các kỹ thuật của Ý Chí của Thượng Đế. Tại sao? Tại sao lại từ chối? Điều này khá rõ ràng, bởi hình tướng thường bị Ý Chí của Thượng Đế đe dọa, và họ lại gắn bó với hình tướng ấy.

[10] According to them, that will is something with which they personally have naught to do;

[10] Theo họ, ý chí ấy là điều mà bản thân họ chẳng có liên quan gì;

As I said, 'Light and love' in so many letters, but not 'Light, love and power.'

Như tôi đã nói, rất nhiều lá thư viết 'Ánh sáng và tình thương', nhưng không viết 'Ánh sáng, tình thương và quyền năng'.

[11] they refuse to recognise that God works out His will through men, just as He

[11] họ từ chối nhìn nhậnrằng Thượng đế thực hiện ý chí của Ngài qua con người,

is ever seeking to express His love through men;

cũng (585)như Ngài luôn tìm cách biểu lộ tình thương của Ngài qua con người;

It's a blindness to the first aspect, isn't it?

Đó là sự mù quáng trước phương diện thứ nhất, phải không?

[12] they will not believe that that will could possibly express itself through the destruction of evil with all the material consequences of that evil.

[12] họ không chịu tin rằng ý chí ấy có thể biểu lộ qua việc hủy diệt cái ác cùng tất cả những hậu quả vật chất của nó.

In other words, they don't have an appreciation for the spiritual value of destruction. No appreciation for the spiritual value of destruction.

Nói cách khác, họ không biết trân trọng giá trị tinh thần của sự hủy diệt. Không biết trân trọng giá trị tinh thần của sự hủy diệt.

We find that operating today in some sort of refusal to look at really threatening trends, considering in our multicultural bias that all cultural ways are equally good. Really, from the divine perspective, they are not.

Ngày nay, chúng ta thấy điều đó đang diễn ra dưới hình thức từ chối nhìn vào những xu hướng thực sự mang tính đe dọa, khi thiên kiến đa văn hóa khiến chúng ta cho rằng mọi lối sống văn hóa đều tốt đẹp như nhau. Thực ra, từ góc nhìn thiêng liêng, chúng không như vậy.

[13] They cannot believe that a God of Love could possibly employ the first divine aspect to destroy the forms which are obstructing the free play of the divine spirit;

[13] Họ không thể tin rằng một Thượng đế của Tình thương lại có thể sử dụng phương diện thiêng liêng thứ nhất để hủy diệt những hình tướng đang ngăn trở sự biểu lộ tự do của tinh thần thiêng liêng;

Much education about the necessity of Shamballic destructiveness is needed.

Cần có nhiều sự giáo dục về tính tất yếu của sức hủy diệt từ Shamballa.

Remember purification, destruction, and organization.

Hãy nhớ: thanh luyện, hủy diệt và tổ chức.

[14] that will must not infringe upon their interpretation of love.

[14] ý chí ấy không được phép trái với cách họ diễn giải tình thương.

That interpretation is the love of the form.

Cách diễn giải ấy chính là tình thương dành cho hình tướng.

[15] Such people are individually of small moment and of no importance but their massed negativity was a real detriment to the ending of this war,

[15] Xét riêng từng cá nhân, những người như vậy ít có ảnh hưởng và không có tầm quan trọng, nhưng sự thụ động tập thể của họ đã thực sự gây trở ngại cho việc chấm dứt cuộc chiến này,

Probably resisting the use of the bomb and maybe of the great and necessary invasion.

Có lẽ họ phản đối việc sử dụng bom và có thể cả cuộc đổ bộ lớn lao và cần thiết.

I'm thinking of D-Day, not Disciple Day—oh, Disciple Day, D-Day.

Tôi đang nghĩ đến Ngày D, chứ không phải Ngày Đệ Tử—à, Ngày Đệ Tử, Ngày D.

[16] just as the massed negativity of the German people and their inability to take right action when Hitler's purposes were disclosed made possible the great inflow of ancient and focussed evil which has brought the present catastrophe to man.

[16] cũng như sự thụ động tập thể của dân tộc Đức và việc họ không có khả năng hành động đúng đắn khi các mục đích của Hitler bộc lộ đã tạo điều kiện cho một luồng cái ác cổ xưa, tập trung, tràn vào mạnh mẽ, mang tai họa hiện nay đến cho con người.

Negativity, inertia, tamasic negativity is a great obstacle to the inflow of the true Divine Will.

Tính tiêu cực, tính trì trệ, tính tiêu cực tamas là một chướng ngại lớn đối với dòng tuôn vào của Ý Chí thiêng liêng chân thực.

[17] Such people are like a millstone around the neck of humanity, crippling true effort, murmuring "Let us love God and each other," but doing nothing but murmuring prayers and platitudes whilst humanity is dying.

[17] Những người như vậy giống như một cối đá đeo quanh cổ nhân loại, làm tê liệt nỗ lực chân chính, lẩm nhẩm rằng "Chúng ta hãy yêu thương Thượng đế và yêu thương nhau", nhưng chẳng làm gì ngoài việc lẩm nhẩm những lời cầu nguyện và sáo ngữ trong khi nhân loại đang chết dần.

There is a potent statement and one which those upon the first ray will seize, I think. I remember a first ray man talking about people just sitting there meditating at the edge of the water while the tsunami was on its way, something to that effect, the same idea.

Đó là một lời khẳng định mạnh mẽ, và tôi nghĩ những người thuộc cung một sẽ nắm ngay lấy nó. Tôi nhớ một người thuộc cung một nói về những người chỉ ngồi tham thiền bên mép nước trong khi sóng thần đang ập đến, đại ý như thế, cũng cùng một ý tưởng.

but doing nothing but murmuring prayers and platitudes whilst humanity is dying.

nhưng chẳng làm gì ngoài việc lẩm nhẩm những lời cầu nguyện và những câu sáo rỗng trong khi nhân loại đang chết dần.

Action needed in accordance with the spiritual will, which can be destructive of negative forms and energy patterns.

Cần hành động phù hợp với ý chí tinh thần, vốn có thể hủy diệt những hình tướng và mô hình năng lượng tiêu cực.

[18] You can easily appreciate the fact that the evocation of the energy of the will and its effect upon the unprepared, materialistically minded person might and would prove a disaster.

[18] Các bạn có thể dễ dàng nhận thấy rằng việc gợi lên năng lượng ý chí cùng tác động của nó lên người chưa được chuẩn bị, có lối suy nghĩ thiên về vật chất, có thể và hẳn sẽ dẫn đến tai họa.

Because they would be ruled by desire which would be strengthened, ruled by generally, let's call it low desire, which would be strengthened.

Bởi họ sẽ chịu sự cai quản của dục vọng vốn sẽ được tăng cường; nhìn chung, họ chịu sự cai quản của điều mà ta có thể gọi là dục vọng thấp kém, và dục vọng ấy sẽ được tăng cường.

Of course one can appreciate that, and that's why there is such caution in the release of the will. Shamballa has certain well-calibrated impacts at certain times.

Dĩ nhiên chúng ta có thể hiểu điều đó, và đó là lý do phải hết sức thận trọng khi phóng thích ý chí. Shamballa tạo ra những tác động nhất định, được điều chỉnh chính xác, vào những thời điểm nhất định.

[19] It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined desire.

[19] Điều đó chỉ có tác dụng tập trung và tăng cường ý chí riêng thấp kém, tên gọi mà chúng ta dùng cho dục vọng đã được nhận biếtvà xác định dứt khoát.

Self-will is really an aspect of desire. This is what we have to understand. Self-will is really an aspect of desire.

Ý chí vị kỷ thực ra là một phương diện của dục vọng. Đây là điều chúng ta phải thấu hiểu. Ý chí vị kỷ thực ra là một phương diện của dục vọng.

[20] It could then create such a driving force, directed to selfish ends, that the person might become a monster of wickedness.

[20] Khi ấy, nó có thể tạo ra một mãnh lực thúc đẩy hướng đến các mục đích ích kỷ mạnh đến mức người ấy có thể trở thành một quái vật độc ác.

The evocation of the energy of the will upon the unprepared materialistic would prove a disaster. I think this is what happened to Hitler, I think.

Việc gợi lên năng lượng ý chí nơi những người duy vật chưa được chuẩn bị sẽ dẫn đến tai họa. Tôi nghĩ đây chính là điều đã xảy ra với Hitler, tôi nghĩ vậy.

He had the means of invoking that will, I think, as a first ray soul. A monster of wickedness, and we're told that Scorpio in the undeveloped type creates the monster. Scorpio plus the will.

Tôi nghĩ, với tư cách một linh hồn cung một, ông ta có phương tiện để khẩn cầu ý chí ấy. Một quái vật độc ác, và chúng ta được cho biết rằng Hổ Cáp ở người chưa phát triển tạo ra quái vật. Hổ Cáp cộng với ý chí.

[21] In the history of the race, one or two advanced personalities have done this with dire results both to themselves and to the people of their time. One such figure in ancient times was Nero;

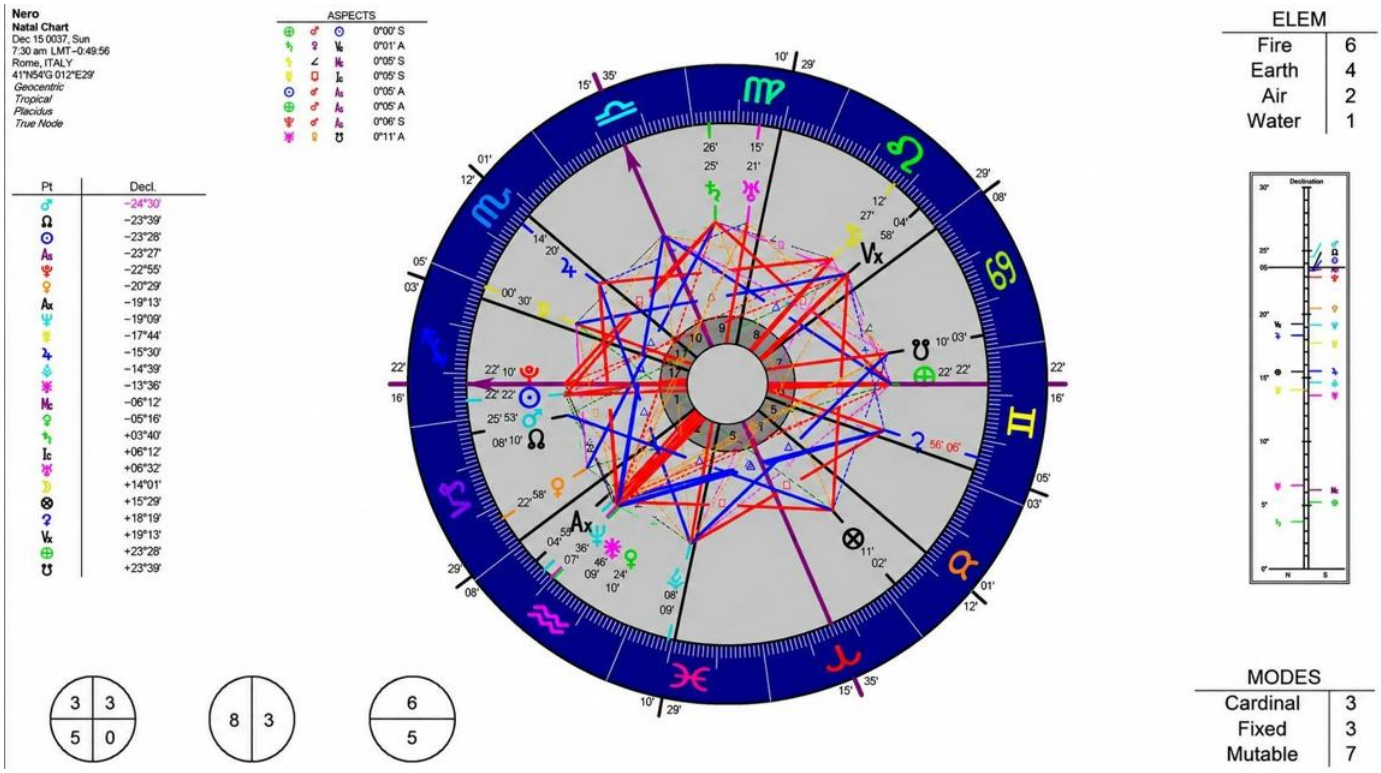
[21] Trong lịch sử nhân loại, một hoặc hai phàm ngã tiến hóa cao đã làm điều này, gây ra những hậu quả thảm khốc cho chính họ lẫn những người cùng thời. Một nhân vật như vậy thời cổ đại là Nero; ví dụ thời hiện đại là Hitler.

The other was Hitler. I'm recalling a very strong fire sign emphasis in the proposed chart of Nero.

Người kia là Hitler. Tôi nhớ trong lá số chiêm tinh giả định của Nero, yếu tố dấu hiệu hành hỏa được nhấn mạnh rất rõ.

I do believe Pluto was prominent. The other is Hitler. Looking might be a little diversion, but it might be interesting just to see.

Tôi tin rằng Sao Diêm Vương rất nổi bật. Người kia là Hitler. Xem qua có thể hơi lạc đề, nhưng cũng có thể thú vị nếu chỉ nhìn một chút.



[EAA-142A-F01] Lá số Nero được MDR mở để khảo sát; giờ sinh trên lá số là 7:30 a.m. LMT,

[EAA-142A-F01] Lá số Nero được MDR mở để khảo sát; giờ sinh trên lá số là 7:30 a.m. LMT,

vẫn là phương án ông chưa xác nhận. — video 00:20:27.

We don't have it here, but we have Nero apparently a Sagittarius with Pluto on the Ascendant. Sun contact Pluto, therefore the great death that he wielded, especially towards Christians. He has that inflated Leo Moon.

He had a lot of fourth ray too, and Mars, Sun and Pluto—there's murder there in that. This is 7:30 a.m., local mean time.

Of course we have no way of confirming this, but certainly the unrealistic ideals are there: the sixth ray and the first ray in combination, an inflated sense of grandeur, and a Moon opposite Neptune which gives glamorous ideas about the worth of the self. I've oftentimes seen a Jupiter in Scorpio, big death, and there's a T-square of Jupiter, the Moon and Neptune—inflation in every respect.

Finally he met an end which was enforced by more realistic forces. Some people have tried to look at Nero and say he really wasn't as bad as they say he was, but he had, I think, this combination where he certainly had the fourth ray and maybe the first ray as well. A dramatic type of self-pity, which Hitler also had—a dramatic type of self-pity — and a flamboyancy that we see in that Leo Moon, with the Sun rising in Sagittarius in the Leo decanate on top of it, and everything there in the Leo decanate of Sagittarius. It's the final decanate, and it is ruled by the Sun. I guess it can be used positively or negatively, and the Mercury in Sagittarius again inspired, but inspired by crazy

vẫn là phương án ông chưa xác nhận. — video 00:20:27.

Chúng ta không có nó ở đây, nhưng dường như Nero thuộc Nhân Mã với Sao Diêm Vương ở Điểm mọc. Mặt Trời tiếp xúc với Sao Diêm Vương, vì thế có sự chết chóc quy mô lớn mà ông ta gây ra, đặc biệt đối với các tín đồ Kitô giáo. Ông ta có Mặt Trăng Sư Tử phóng đại ấy.

Ông ta cũng có rất nhiều cung bốn, và Sao Hỏa, Mặt Trời cùng Sao Diêm Vương—trong đó có yếu tố sát nhân. Đây là 7 giờ 30 sáng, giờ trung bình địa phương.

Dĩ nhiên chúng ta không có cách nào xác nhận điều này, nhưng rõ ràng những lý tưởng phi thực tế hiện diện ở đó: cung sáu kết hợp với cung một, một cảm nhận phóng đại về sự vĩ đại của bản thân, và Mặt Trăng đối vị Sao Hải Vương đem lại những ý tưởng đầy ảo cảm về giá trị của bản thân. Tôi thường thấy Sao Mộc ở Hổ Cáp gắn với sự chết chóc quy mô lớn, và có một Chữ T vuông gồm Sao Mộc, Mặt Trăng và Sao Hải Vương—sự phóng đại trên mọi phương diện.

Cuối cùng, ông ta đi đến một kết cục do những mãnh lực thực tế hơn áp đặt. Một số người đã cố xem xét Nero và nói rằng ông ta thực ra không tồi tệ như người ta vẫn nói, nhưng tôi nghĩ ông ta có sự kết hợp này: chắc chắn có cung bốn và có lẽ cả cung một. Một kiểu tự thương hại đầy kịch tính, mà Hitler cũng có—một kiểu tự thương hại đầy kịch tính—cùng sự phô trương mà chúng ta thấy ở Mặt Trăng Sư Tử ấy, thêm vào đó là Mặt Trời đang mọc trong Nhân Mã, ở thập độ Sư Tử, và mọi thứ ở đó đều nằm trong thập độ Sư Tử của Nhân Mã. Đó là thập độ cuối cùng, do Mặt Trời cai quản. Tôi cho rằng có thể sử dụng nó theo hướng tích cực hoặc tiêu cực; Sao Thủy ở Nhân Mã cũng lại đầy

thoughts which had no connection with the welfare of his country.

cảm hứng, nhưng là cảm hứng từ những tư tưởng điên rồ chẳng liên quan gì đến phúc lợi của đất nước ông ta.

One such figure in ancient times was Nero; the modern example is Hitler.

Một nhân vật như vậy thời cổ đại là Nero; ví dụ thời hiện đại là Hitler.

You kind of wonder whether there was some connection between them.

Người ta không khỏi tự hỏi liệu giữa họ có mối liên hệ nào hay không.

[22] What, however, has made the latter so dangerous an enemy of the human family is that during the last two thousand years mankind has advanced to a point where it can also be responsive to certain aspects of this first ray force.

[22] Tuy nhiên, điều đã khiến nhân vật sau trở thành một kẻ thù nguy hiểm đến thế đối với gia đình nhân loại là trong hai nghìn năm qua, nhân loại đã tiến đến mức cũng có thể đáp ứng với một số phương diện của mãnh lực cung một (586)này.

Humanity was also responsive to the first ray force.

Nhân loại cũng đã đáp ứng với mãnh lực cung một.

There is an inherent destructive energy in matter itself and an energy of very great potency; it is with this energy that the Axis Powers are working. The destructive energy, emanating from "the bright centre," Shamballa, is something very different, and I would ask you to remember this. The destroying power of spirit is not the same as that of matter. A human being destroys his own form again and again through the evil which he does and by the material focus of his desires; the following of a life of vice will breed disease, as is well known.

The disciple can also destroy his form nature through selfless service and devotion to a cause. In both cases the form is destroyed, but the motivating impules is different and the energy of destruction comes from different sources. The death of a Master Jesus or of a Father Damien, and **[Page 88]** the death of a Hitler or of a murderer, are not the result of the same essential energies.

When the din of battle and the smoke and fire of bombing and the cruel effects on human bodies have faded into the past, it will be apparent to the understanding aspirant that much evil has been destroyed in all fields of human activity—in the field of theological religion, in the field of politics, and in the field of selfish economic competition. It will be for humanity then to precipitate and stabilise the appearing good, and this they will learn to do through the utilisation of the third Shamballa energy—the energy of organisation. The new world will be built upon the ruins of the old. The new structure will rise. Men of goodwill everywhere, under the guidance of the New Group of World Servers, will organise themselves into battalions of life, and their first major task must be the development of right human relations, through the education of the masses. This means the paralleling development of an enlightened public opinion. which is (speaking esoterically) right response to the sound which conveys the will of God to the ears of the attentive. Then humanity will indeed move outward from the desert, leave the seas behind, and know that God is Fire.

[EAA-142A-F02] Đoạn The Rays and the Initiations trang 87–88 được MDR mở khi phân biệt các nguồn năng lượng hủy diệt. — video 00:25:00.

[EAA-142A-F02] Đoạn Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo trang 87–88 được MDR mở khi phân biệt các nguồn năng lượng hủy diệt. — video 00:25:00.

[23] Hitler, therefore, found associates and cooperators who added their receptivity to his so that an entire group became the responsive agents of the destructive energy,

[23] Vì vậy, Hitler tìm được những cộng sự và người hợp tác đã bổ sung khả năng tiếp nhận của họ vào khả năng tiếp nhận của hắn, khiến cả một nhóm trở thành những tác nhân đáp ứng với năng lượng hủy diệt

đang biểu lộ ở phương diện thấp nhất của nó.

The negative Shamballa energy, expressing itself in its lowest aspect. The lowest aspect of the will—one way to describe this in psychological terms is the will to self-aggrandizement, megalomania, and certainly Hitler had that.

Năng lượng Shamballa tiêu cực, biểu lộ ở phương diện thấp nhất của nó. Phương diện thấp nhất của ý chí—một cách mô tả theo thuật ngữ tâm lý học là ý chí tự tôn đại, chứng cuồng vĩ, và chắc chắn Hitler có điều đó.

[24] This is what enabled them to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly and successfully at the destruction of all that attempted to impede their projects and desires.

[24] Chính điều này đã giúp họ hành động một cách tàn nhẫn, mạnh mẽ, ích kỷ, độc ác và thành công trong việc hủy diệt tất cả những gì tìm cách cản trở các dự định và dục vọng của họ.

It was a low level of personal identification plus a very focused, negatively received Shamballic will, the lowest aspect of it, the materialistic aspect of the will, we might say. This is where he talks, interestingly, about the death of a Master Jesus. He's talking about Shamballa, something very different:

Đó là một cấp độ đồng hoá cá nhân thấp kém, cộng với ý chí Shamballa tập trung rất mạnh nhưng được tiếp nhận theo hướng tiêu cực; có thể nói, đó là phương diện thấp nhất, phương diện duy vật của ý chí. Điều thú vị là ở đây Ngài nói về cái chết của một Chân sư như Đức Jesus. Ngài đang nói về Shamballa, một điều rất khác:

The destructive energy, emanating from "the bright centre," Shamballa, is something very different, (*RI*, tr. 87)

Năng lượng hủy diệt phát ra từ "trung tâm rực sáng", Shamballa, là một điều rất khác, (*RI*, tr. 87)

There is an inherent destructive energy in matter itself and an energy of very great potency; it is with this energy that the Axis Powers are working.

Trong chính vật chất có một năng lượng hủy diệt cố hữu, một năng lượng có uy lực rất lớn; các cường quốc phe Trục đang sử dụng chính năng lượng này.

The destructive energy, emanating from "the bright centre," Shamballa, is something very different,

Năng lượng hủy diệt phát ra từ "trung tâm rực sáng", Shamballa, là một điều rất khác,

and I would ask you to remember this. The destroying power of spirit is not the same as that of matter. A human being destroys his own form again and again through the evil which he does and by the material

và Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. Quyền năng hủy diệt của tinh thần không giống quyền năng hủy diệt của vật chất. Con người hết lần này đến lần khác hủy diệt hình tướng của chính mình qua điều

focus of his desires; the following of a life of vice will breed disease, as is well known. (*RI*, tr. 87)

ác mà y làm và qua sự tập trung dục vọng vào vật chất; như mọi người đều biết, theo đuổi một cuộc sống trụy lạc sẽ sinh ra bệnh tật. (*RI*, tr. 87)

The disciple can also destroy his form nature through selfless service and devotion to a cause. In both cases the form is destroyed, but the motivating impulse is different and the energy of destruction comes from different sources. The death of a Master Jesus or of a Father Damien, and the death of a Hitler or of a murderer, are not the result of the same essential energies. (*RI*, tr. 87–88)

Người đệ tử cũng có thể hủy diệt bản chất hình tướng của mình qua việc phụng sự vô ngã và tận hiến cho một chính nghĩa. Trong cả hai trường hợp, hình tướng đều bị hủy diệt, nhưng xung lực thúc đẩy khác nhau và năng lượng hủy diệt đến từ những nguồn khác nhau. Cái chết của một Chân sư như Đức Jesus hay của một linh mục như Damien, và cái chết của một kẻ như Hitler hay của một kẻ sát nhân, không phải là kết quả của cùng những năng lượng căn bản. (*RI*, tr. 87–88)

This inherent destructive energy in matter itself, I think, is the lowest aspect of the Shamballa force. Through service, through sacrifice one can also destroy the form; that is not what Hitler did. This is *The Rays and the Initiations*, I believe, pages 87 and 88.

Tôi nghĩ năng lượng hủy diệt cố hữu trong chính vật chất này là phương diện thấp nhất của mãnh lực Shamballa. Qua phụng sự, qua hi sinh, người ta cũng có thể hủy diệt hình tướng; đó không phải là điều Hitler đã làm. Tôi tin rằng đây là sách *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, trang 87 và 88.

He's talking about how ruthlessly this group —all of whom ended up being destroyed, of course, by the end; none of them survived. The only Nazi related to that group who survived was Rudolf Hess, and for many years he was in a British, I think a British prison, or was he kept—I think the prison was Spandau, was that it? Anyway, he was a lower level type than the others who had gathered around Hitler.

Ngài đang nói về cách nhóm này hành động không khoan nhượng đến mức nào—dĩ nhiên, cuối cùng tất cả họ đều bị hủy diệt; không ai sống sót. Người Quốc xã duy nhất có liên hệ với nhóm ấy còn sống sót là Rudolf Hess, và trong nhiều năm ông ta ở trong một nhà tù của Anh, tôi nghĩ là của Anh, hay ông ta bị giam ở—tôi nghĩ nhà tù ấy là Spandau, có đúng không? Dù sao, ông ta cũng thuộc loại người ở cấp độ thấp hơn những người khác đã tụ tập quanh Hitler.

to work ruthlessly, powerfully, selfishly, cruelly and successfully

hành động không khoan nhượng, mạnh mẽ, ích kỷ, tàn nhẫn và thành công

With implacable determination and will, all the things that were said about will which will is not really. There was an attack, and

Với quyết tâm và ý chí không lay chuyển, tất cả những điều người ta đã nói về ý chí nhưng thực ra không phải là ý chí. Đã có một cuộc

because they had a group response to the lowest Shamballa force, they were able to be the effective instrument of that attack, at least in the early days. There was something there about Aries, Pluto, Shamballa in the negative sense, because of the first ray soul of Germany. These negative beings responded negatively to Aries, Pluto, Shamballa, and I cited the idea that Aries was very powerful in the soul nature of Germany and misappropriated by its first ray personality. That can always happen: the soul energy can be misappropriated.

tấn công, và vì cả nhóm đáp ứng với mãnh lực Shamballa thấp nhất nên họ có thể trở thành công cụ hữu hiệu của cuộc tấn công ấy, ít nhất trong những ngày đầu. Ở đó có điều gì đó liên quan đến Bạch Dương, Sao Diêm Vương và Shamballa theo nghĩa tiêu cực, do linh hồn cung một của nước Đức. Những sinh linh tiêu cực này đáp ứng một cách tiêu cực với Bạch Dương, Sao Diêm Vương và Shamballa; tôi đã dẫn ra ý tưởng rằng Bạch Dương rất mạnh trong bản chất linh hồn của nước Đức và đã bị phàm ngã cung một của nước này chiếm dụng sai mục đích. Điều đó luôn có thể xảy ra: năng lượng linh hồn có thể bị chiếm dụng sai mục đích.

[25] There is only one way in which focussed evil will, with its responsiveness to the Shamballa force, can be overcome and that is by the opposition of an equally focussed spiritual will,

[25] Chỉ có một cách để chiến thắng ý chí ác đã tập trung, với khả năng đáp ứng mãnh lực Shamballa của nó, đó là sự đối kháng của một ý chí tinh thần cũng tập trung ở mức tương đương,

So important.

Vô cùng quan trọng.

There is only one way in which focussed evil will, with its responsiveness to the Shamballa force, can be overcome and that is by the opposition of an equally focussed spiritual will,

Chỉ có một cách để chiến thắng ý chí tà ác tập trung, với khả năng đáp ứng của nó đối với mãnh lực Shamballa, và đó là sự đối kháng của một ý chí tinh thần tập trung tương đương,

This it is that we hope can be evoked from the men and women of goodwill today, in today's world, against the challenges to human progress which are slowly taking form in the same way that during the 1930s the Nazi threat took form.

Đây chính là điều chúng ta hy vọng có thể gợi lên từ những người nam và nữ có thiện chí ngày nay, trong thế giới ngày nay, để đối phó với những thách thức đối với sự tiến bộ của nhân loại đang dần thành hình, cũng như mối đe dọa Quốc xã đã thành hình trong những năm 1930.

an equally focussed spiritual will,

một ý chí tinh thần tập trung tương đương,

[26] displayed by responsive men and women of goodwill who can train themselves to be sensitive to this type of

[26] biểu lộ qua những người nam và nữ có thiện chí biết đáp ứng, những người có thể tự rèn luyện để trở nên nhạy cảm với loại

new incoming energy and can learn how to invoke and evoke it.

năng lượng mới đang đi vào này và có thể học cách khẩn cầu, gợi lên năng lượng ấy.

I suppose you evoke by invoking, and when you use the right type of invocation, the evocation is there. I would say the important point is how to use that which is evoked by the invocation. The duty to cultivate the will-to-good or spiritual will is now laid upon human beings who are more developed, and it's laid upon people like you and like me.

Tôi cho rằng chúng ta gợi lên bằng cách khẩn cầu, và khi sử dụng đúng loại khẩn cầu thì sự gợi lên sẽ xuất hiện. Tôi muốn nói rằng điểm quan trọng là cách sử dụng những gì sự khẩn cầu đã gợi lên. Giờ đây, trách nhiệm vun bồi Ý Chí-hướng Thiện hay ý chí tinh thần đặt lên những người phát triển hơn, và đặt lên những người như các bạn và như tôi.

[27] You can consequently see why there was more than the casual use of a current word in my mind when the terms of goodwill and of the will-to-good were discussed.

[27] Do đó, các bạn có thể thấy vì sao khi bàn đến các thuật ngữ thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện, trong trí Tôi có nhiều điều hơn là chỉ tùy tiện sử dụng một từ đang thông dụng.

These are the decisive energies, are they not, in humanity's progress or retrogression? These are the decisive energies.

Đây là những năng lượng quyết định sự tiến bộ hay thoái bộ của nhân loại, phải không? Đây là những năng lượng quyết định.

[28] All the time, I had in my thoughts not just kindness and good intention, but the focussed will-to-good which can and must evoke the Shamballa energy and use it for the arresting of the forces of evil.

[28] Suốt thời gian ấy, điều Tôi nghĩ đến không chỉ là lòng tử tế và thiện ý, mà còn là Ý Chí-hướng Thiện đã tập trung, vốn có thể và phải gợi lên năng lượng Shamballa rồi sử dụng năng lượng ấy để ngăn chặn các mãnh lực của cái ác.

Whether or not there is a direct call to Shamballa, expressing the will-to-good will in itself be a call summoning an evoked response. We have a lot to learn about the will, and we should not shy away from it. Whatever may be our ray, we have to learn how to handle the first ray force, which is basically non-emotional. Although first ray types may have to be whipped into some emotional state at some point of their development, generally there is a suppression of emotion, even, DK said, a hatred of emotion. It does sometimes get in the way of the intention. We have to learn

Dù có trực tiếp kêu gọi Shamballa hay không, chính việc biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện cũng sẽ là một lời kêu gọi, triệu thỉnh một sự đáp ứng được gợi lên. Chúng ta còn nhiều điều phải học về ý chí, và không nên né tránh nó. Dù thuộc cung nào, chúng ta cũng phải học cách sử dụng mãnh lực cung một, vốn về căn bản không mang tính cảm xúc. Dù những người thuộc cung một có thể cần được kích động mạnh để đi vào một trạng thái cảm xúc nào đó ở một thời điểm trong quá trình phát triển, nhìn chung vẫn có sự đè nén cảm xúc, thậm chí, như Chân sư DK đã nói, là sự căm ghét cảm xúc. Đôi khi cảm

how to use the will and not imagine that intense desire is that will. That's what we have to do.

xúc quả có cản trở ý định. Chúng ta phải học cách sử dụng ý chí và đừng tưởng rằng dục vọng mãnh liệt chính là ý chí ấy. Đó là điều chúng ta phải làm.

[29] This, I realise, is a relatively new idea to many of you; to others of you it will mean little or nothing; others again may have faint glimmerings of this new approach to God and service

[29] Tôi nhận rarằng đây là một ý tưởng tương đối mới đối với nhiều người trong các bạn; với những người khác, nó sẽ có ít hoặc chẳng có ý nghĩa gì; lại có những người có thể đã thoáng nhận ra đôi chút về cách tiếp cận mới này đối với Thượng đế và việc phụng sự

A new approach, an approach utilizing a widely unused aspect of divinity.

Một cách tiếp cận mới, một cách tiếp cận vận dụng một phương diện của thiên tính nhìn chung vẫn chưa được sử dụng.

[30] which—again I say—can and must remake, rebuild, and rehabilitate the world.

[30] mà—Tôi xin nhắc lại—có thể và phải đổi mới, xây dựng lại và phục hồi thế giới.

can and must remake, rebuild, and rehabilitate the world.

có thể và phải tái tạo, tái thiết và phục hồi thế giới.

You can see again how London, with its Vulcanian first ray on the constructive side of that ray, would be so important in this process. England is the builder in many ways; it has the Taurus—at least Great Britain does—the Taurus personality and the constructive use of the first ray and of Vulcan. Helping to rebuild the world, this particular planetary centre expressing the first ray in that manner will be of importance. It also has a strong seventh ray in the personality, which is another building ray.

Một lần nữa, các bạn có thể thấy vì sao Luân Đôn, với cung một mang tính chất Vulcan ở mặt kiến tạo của cung này, lại quan trọng đến vậy trong tiến trình này. Nước Anh là đấng kiến tạo trên nhiều phương diện; nước này có phàm ngã Kim Ngưu—ít nhất thì Vương quốc Anh có—cùng việc sử dụng cung một và Vulcan theo hướng kiến tạo. Khi giúp tái thiết thế giới, trung tâm hành tinh đặc biệt này sẽ có vai trò quan trọng nhờ biểu lộ cung một theo cách ấy. Nó cũng có cung bảy mạnh trong phàm ngã, mà đây là một cung kiến tạo khác.

[31] I would like here to point out that the will aspect can be contacted only from the mental plane

[31] Ở đây, Tôi muốn chỉ rõ rằng chỉ từ cõi trí mới có thể tiếp xúc với phương diện ý chí,

But intensified desire can invoke the will, we have been told. But in terms of contacting the real will and not trying to work it up from below, contacted only by the mental plane.

Nhưng chúng ta đã được cho biết rằng dục vọng tăng cường có thể khẩn cầu ý chí. Tuy nhiên, khi nói đến việc tiếp xúc với ý chí chân thực, thay vì cố khơi dậy nó từ bên dưới, thì chỉ từ cõi trí mới có thể tiếp xúc được.

[32] and only those, therefore, who are working with and through the mind can begin to appropriate this energy.

[32] và do đó, chỉ những ai đang hoạt động với thể trí và qua thể trí mới có thể bắt đầu tiếp nhận năng lượng này để sử dụng.

Appropriate the energy. There is will along the first aspect, or bringing in the first ray, and there is mind under the fifth aspect, or the second attribute of divinity, but the five having a very close association with the one, being in a sense just like the seventh ray is a lower expression of the one. We have to work through the mind; we have to think purposefully to invoke this will. We must think purposefully to invoke this energy of will.

Tiếp nhận năng lượng để sử dụng. Có ý chí theo phương diện thứ nhất, hay đưa cung một vào, và có thể trí thuộc phương diện thứ năm, hay thuộc tính thứ hai của thiên tính; nhưng số năm có mối liên hệ rất mật thiết với số một, theo một nghĩa nào đó cũng giống như cung bảy là một biểu lộ thấp hơn của số một. Chúng ta phải làm việc thông qua thể trí; chúng ta phải suy nghĩ có chủ đích để khẩn cầu ý chí này. Chúng ta phải suy nghĩ có chủ đích để khẩn cầu năng lượng ý chí này.

[33] Those who seek to evoke the Shamballa force are approaching close to the energy of fire.

[33] Những ai tìm cách gợi lên mãnh lực Shamballa đang tiến đến gần năng lượng của lửa.

Which is a great destroying and purifying agent, and can be too much for the form in which it is evoked.

Đó là một tác nhân hủy diệt và thanh luyện mạnh mẽ, và có thể vượt quá sức chịu đựng của hình tướng mà trong đó nó được gợi lên.

[34] Fire is the symbol and the quality of the mental plane. Fire is an aspect of the divine nature. Fire was an outstanding aspect of the war.

[34] Lửa là biểu tượng và phẩm tính của cõi trí. Lửa là một phương diện của bản chất thiêng liêng. Lửa là một phương diện nổi bật (587)của cuộc chiến.

Fire as evoked from the mineral kingdom, interestingly enough. There was the Vulcan connection, maybe a Vulcan–Venus connection for a one-ray-five.

Điều khá thú vị là lửa được gợi lên từ giới kim thạch. Đã có mối liên hệ với Vulcan, có lẽ là mối liên hệ Vulcan–Sao Kim cho một tổ hợp cung một–cung năm.

[35] Fire is produced by physical means and the aid of the mineral kingdom and this was the great menacing and chosen means of destruction in this war.

[35] Lửa được tạo ra bằng các phương tiện hồng trần cùng sự trợ giúp của giới kim thạch, và đây là phương tiện hủy diệt đầy đe dọa được lựa chọn chủ yếu trong cuộc chiến này.

Who chose? Was it mankind who chose? Having gone through the fifth ray, first ray industrial revolution, did mankind choose?

Ai đã lựa chọn? Có phải nhân loại đã lựa chọn không? Sau khi trải qua cuộc cách mạng công nghiệp mang tính cung năm, cung một, nhân loại đã lựa chọn chăng?

[36] This is a fulfilment of the ancient prophecy that the attempt to destroy the Aryan race will be by means of fire, just as ancient Atlantis was destroyed by water.

[36] Điều này ứng nghiệm lời tiên tri cổ xưa rằng nỗ lực hủy diệt giống dân Arya sẽ diễn ra bằng lửa, cũng như Atlantis cổ xưa đã bị hủy diệt bằng nước.

Are we finished with that attempted destruction? That is the question. Is the attempted destruction complete, really? Could there be a continuation in this attempt to destroy the Aryan race in the future? Is the Armageddon really over? I don't want to be a doomsday sayer, but you can see again that an attack is in process, just as ancient Atlantis was destroyed by water.

Chúng ta đã vượt qua nỗ lực hủy diệt ấy chưa? Đó là câu hỏi. Nỗ lực hủy diệt ấy đã thực sự chấm dứt chưa? Trong tương lai, liệu nỗ lực hủy diệt giống dân Arya này có tiếp tục không? Trận chiến Armageddon đã thực sự kết thúc chưa? Tôi không muốn trở thành người tiên báo tận thế, nhưng một lần nữa, các bạn có thể thấy rằng một cuộc tấn công đang diễn ra, cũng như Atlantis cổ xưa đã bị nước hủy diệt.

[37] But, fiery goodwill and the conscious focussed use of the Shamballa force can counter fire by fire and this must be done.

[37] Nhưng thiện chí rực lửa cùng việc sử dụng mãnh lực Shamballa một cách có ý thức và tập trung có thể lấy lửa chống lửa, và *điều này phải được thực hiện.*

He uses the word 'must,' and this, I hope we somehow begin to realize, is not open for discussion and compromise. We have a great arsenal of atomic weapons, some of them in the hands of nations which DK said could not be trusted. He said only a very few could be trusted: the United States was listed; I think Britain and France perhaps were listed. We have atomic power now in the hands of those who are very different in their motives and in the elevation of their

Ngài dùng từ "phải", và tôi hy vọng chúng ta phần nào bắt đầu nhận ra rằng điều này không thể đem ra bàn bạc hay thỏa hiệp. Chúng ta có một kho vũ khí nguyên tử khổng lồ, một số nằm trong tay những quốc gia mà Chân sư DK nói là không thể tin cậy. Ngài nói chỉ có thể tin cậy rất ít quốc gia: Hoa Kỳ có trong danh sách; tôi nghĩ có lẽ Anh và Pháp cũng có trong danh sách. Hiện nay, quyền năng nguyên tử nằm trong tay những người có động cơ và mức độ cao cả của tâm

consciousness than the major Western democracies, so we have a problem. What's to become of these weapons? Will they fall into the hands of religious ideologues? Will the so-called Will of God require of them the use of these weapons to destroy those who deviate from the faith, the unfaithful ones, the infidel and so forth?

thức rất khác với những nền dân chủ lớn ở phương Tây, nên chúng ta đang đối mặt với một vấn đề. Số vũ khí này rồi sẽ ra sao? Liệu chúng có rơi vào tay những kẻ theo ý thức hệ tôn giáo không? Liệu cái gọi là Ý Chí của Thượng Đế có đòi hỏi họ sử dụng những vũ khí này để tiêu diệt những người đi chệch khỏi đức tin, những kẻ không giữ đạo, những kẻ ngoại đạo, v.v. không?

This is a major problem confronting Hierarchy at this time, and as the Christ seeks to use all means to avert a final war, this is the issue that he is facing, at least outwardly. There are probably many psychological issues upon which he can work more effectively than any other being on our planet, at least with the exception of Sanat Kumara and some of the lives which really didn't evolve on our planet at all.

Đây là một vấn đề lớn mà Thánh đoàn đang đối mặt vào lúc này, và khi Đức Christ tìm cách sử dụng mọi phương tiện để ngăn chặn một cuộc chiến tranh cuối cùng, thì đây là vấn đề Ngài đang đương đầu, ít nhất là ở phương diện bên ngoài. Có lẽ còn nhiều vấn đề tâm lý mà Ngài có thể giải quyết hiệu quả hơn bất kỳ sinh linh nào khác trên hành tinh chúng ta, ít nhất là ngoại trừ Sanat Kumara và một số sự sống vốn thực sự chưa từng tiến hoá trên hành tinh chúng ta.

[38] I cannot give you more upon this subject until you have given time to its consideration and have sought to understand the use of the will,

[38] Tôi không thể truyền đạt thêm cho các bạn về chủ đề này cho đến khi các bạn dành thời gian xem xét và tìm cách thấu hiểu việc sử dụng ý chí,

Some of us are attempting to do this, however haltingly, remembering, of course, that the Christ simply—well, it's after all of his efforts—one thin strand of will managed to reach humanity.

Một số người trong chúng ta đang cố gắng làm điều này, dù còn nhiều chập chững, dĩ nhiên vẫn nhớ rằng đối với Đức Christ, chỉ—sau tất cả những nỗ lực của Ngài—một sợi ý chí mảnh mai mới đến được với nhân loại.

until you have given time to its consideration and have sought to understand the use of the will,

cho đến khi các bạn dành thời gian xem xét nó và tìm cách thấu hiểu việc sử dụng ý chí,

[39] its nature, purpose and its relation to what you understand by the human will.

[39] bản chất, mục đích của nó và mối liên hệ của nó với điều mà các bạn hiểu là ý chí con người.

As I continue to say, what is the state of identification from which that which is

Như tôi vẫn nhắc đi nhắc lại, cái gọi là ý chí được vận dụng từ trạng thái đồng hoá nào?

called will is wielded? Because when a person knows himself as the soul, the will is one thing; when he knows himself to be the Triad or spirit, the will is yet another thing. When he thinks himself, in illusory manner, to be but the personality, then the will is this state of intensified desire, self-will. It's not real will at all.

Bởi vì khi một người biết mình là linh hồn, ý chí là một điều; khi y biết mình là Tam Nguyên Tinh Thần hay tinh thần, ý chí lại là một điều khác. Khi y lầm tưởng mình chỉ là phàm ngã, thì ý chí là trạng thái dục vọng được tăng cường này, tức ý chí cá nhân. Nó hoàn toàn không phải ý chí thực sự.

I think a good definition for self-will was given here. It is self-will and desire. The lower self-will:

Tôi nghĩ ở đây đã có một định nghĩa hay về ý chí cá nhân. Đó là ý chí cá nhân và dục vọng. Ý chí cá nhân thấp kém:

It would simply serve to focus and strengthen the lower self-will, which is the name we give to realised and determined desire.

Điều đó chỉ giúp tập trung và củng cố ý chí cá nhân thấp kém, tên gọi mà chúng ta dùng để chỉ dục vọng đã được nhận biết và xác quyết.

Self-will is defined thusly:

Ý chí cá nhân được định nghĩa như sau:

which is the name we give to realised and determined desire.

tên gọi mà chúng ta dùng để chỉ dục vọng đã được nhận biết và xác quyết.

Self-will is defined thusly, and that is coming from page 585. AAB extracts: Self-will defined. Everything depends on the state of identification from which will is wielded. The greater the consciousness and the deeper the identification, the higher nature of the will which can be wielded. We have to see to our level of identification, I would say.

Ý chí cá nhân được định nghĩa như thế, và đoạn đó nằm ở trang 585. Trích lục của Bà AAB: Định nghĩa ý chí cá nhân. Mọi sự đều tùy thuộc vào trạng thái đồng hoá mà từ đó ý chí được vận dụng. Tâm thức càng rộng lớn và sự đồng hoá càng sâu sắc thì bản chất của ý chí có thể vận dụng càng cao. Tôi cho rằng chúng ta phải chú tâm đến cấp độ đồng hoá của mình.

[40] You must ponder upon how it should be employed and in what manner aspirants and disciples who are mentally polarised can focus that will and safely shoulder the responsibility for its wise use.

[40] Các bạn phải suy ngẫm về cách sử dụng nó và cách những người chí nguyện cùng các đệ tử phân cựctrí tuệ có thể tập trung ý chí ấy và đảm nhận một cách an toàn trách nhiệm sử dụng nó một cách minh triết.

That's it, the safety in the use of the will. DK told us that if we contact Shamballa prematurely, the average man will harm himself, damage himself, and the disciple will destroy himself. It will be a more

Chính là như vậy, sự an toàn trong việc sử dụng ý chí. Chân sư DK nói với chúng ta rằng nếu tiếp xúc với Shamballa quá sớm, người bình thường sẽ tự làm hại mình, gây tổn thương cho mình, còn người đệ tử sẽ tự hủy

intense appropriation of the will for which the disciple's vehicles are usually not ready.

diệt mình. Đó sẽ là sự tiếp nhận ý chí mãnh liệt hơn, mà các hiện thể của người đệ tử thường chưa sẵn sàng đón nhận.

[41] Later when you know more about it, I can give you further knowledge upon the matter.

[41] Sau này, khi các bạn biết nhiều hơn về nó, Tôi có thể truyền đạt thêm kiến thức về vấn đề này.

Maybe this will be in the later books or the next installment, perhaps.

Có lẽ điều này sẽ nằm trong những cuốn sách sau hoặc trong phần tiếp theo.

[42] I would however like to make one practical suggestion. Might there not be organised a group who would take this subject as the theme of their meditation and who would try to fit themselves—by right understanding —to contact and use the Shamballa energy?

[42] Tuy nhiên, Tôi muốn đưa ra một đề nghị thực tế. Liệu có thể tổ chức một nhóm lấy chủ đề này làm đề tài tham thiền và cố gắng tự chuẩn bị—qua sự thấu hiểu đúng đắn—để tiếp xúc và sử dụng năng lượng Shamballa hay không?

I think many people have read this. I don't know to what degree there has been success in organizing such a group, maybe nothing outstanding in my view, but I'm sure that people have responded to this.

Tôi nghĩ nhiều người đã đọc đoạn này. Tôi không biết việc tổ chức một nhóm như vậy đã thành công đến mức nào; theo tôi thấy, có lẽ chưa có gì nổi bật, nhưng tôi chắc rằng mọi người đã đáp ứng lời đề nghị này.

Might there not be organised a group who would take this subject

Liệu có thể tổ chức một nhóm lấy chủ đề này

The subject of the will, of the Shamballa energy.

Chủ đề về ý chí, về năng lượng Shamballa.

as the theme of their meditation and who would try to fit themselves—by right understanding —to contact and use the Shamballa energy?

làm đề tài tham thiền và cố gắng tự chuẩn bị —bằng sự thấu hiểu đúng đắn—để tiếp xúc và sử dụng năng lượng Shamballa không?

In other words, a group, through the right use of the spiritual will, could contact and use the Shamballa energy. Even the Hierarchy, we are told, has to approach Shamballa in its complete membership in order rightly to distribute it if contacted. Obviously the manner in which the

Nói cách khác, thông qua việc sử dụng đúng đắn ý chí tinh thần, một nhóm có thể tiếp xúc và sử dụng năng lượng Shamballa. Chúng ta được cho biết rằng ngay cả Thánh đoàn cũng phải tiếp cận Shamballa với toàn thể thành viên của mình để phân phối đúng đắn năng lượng ấy nếu tiếp xúc được. Hiển

Shamballa force was contacted would be much more attenuated than contact by the Hierarchy. Still, he's offering here an incentive, and as the seventh ray comes into power, the higher correspondence of it, namely the first ray, will probably animate such groups.

nhiên, mức độ tiếp xúc với mãnh lực Shamballa của một nhóm như vậy sẽ suy giảm hơn rất nhiều so với sự tiếp xúc của Thánh đoàn. Dẫu vậy, ở đây Ngài đang đưa ra một sự khích lệ, và khi cung bảy trở nên mạnh mẽ, năng lượng tương ứng cao hơn của nó, tức cung một, có lẽ sẽ tiếp sinh lực cho những nhóm như thế.

[43] Would it not be possible gradually to elaborate this theme of the revelation of the divine will so that the general subject may be ready for presentation to the thinking public when peace truly comes?

[43] Liệu có thể dần dần khai triển chủ đề về sự mặc khải ý chí thiêng liêng này, để toàn bộ chủ đề sẵn sàng được trình bày trước công chúng có tư duy khi hòa bình thực sự đến hay không?

Yet this seems to have been written around 1945. Maybe it takes a while to establish a true peace.

Thế nhưng đoạn này dường như được viết vào khoảng năm 1945. Có lẽ phải mất một thời gian mới thiết lập được nền hòa bình thực sự.

[44] There is much to be considered in this connection. There is the demonstration of the three aspects of the will as enumerated above; there is the preparation of the individual for the expression of this energy; there is a mature consideration to be given to the relation of the Hierarchy to Shamballa,

[44] Có nhiều điều cần xem xét về mặt này. Cần có sự biểu lộ ba phương diện của ý chí như đã liệt kê ở trên; cần chuẩn bị cá nhân để biểu lộ năng lượng này; cần suy xét chín chắn về mối liên hệ giữa Thánh đoàn và Shamballa,

Something we often forget.

Một điều chúng ta thường quên.

[45] carried forward as the Masters attempt to work out divine purpose and to be the distributing Agents of the will energy.

[45] trong khi các Chân sư nỗ lực thực hiện thiên ý và làm những Tác Nhân phân phối năng lượng ý chí.

The Masters have much to learn themselves in the approach to the Shamballic energy. The three aspects of the will discussed above, enumerated above. We are preparing the human being to express the Shamballa energy; we have to understand how the Masters approach Shamballa.

Chính các Chân sư cũng còn nhiều điều phải học trong việc tiếp cận năng lượng Shamballa. Ba phương diện ý chí đã được bàn đến và liệt kê ở trên. Chúng ta đang chuẩn bị cho con người biểu lộ năng lượng Shamballa; chúng ta phải thấu hiểu cách các Chân sư tiếp cận Shamballa.

[46] There is the effort to be made to comprehend somewhat the nature of the direct impact of the first aspect upon the human consciousness, apart from the hierarchical centre altogether—an impact made without any of the absorbing and stepping-down process to which the Hierarchy subjects it.

Remember that this was written before the two Shamballic impacts that we've just had occurred, so written before the two Shamballa impacts of 1975 and 2000. That is a bit like the impact of the Triad, monad via the antahkarana upon the projecting soul-infused personality. It bypasses the soul, so to speak, and in this case it's Hierarchy that is bypassed. It's a more direct, unmediated, untransformed impact. A direct, unmediated, untransformed impact, that is what is happening.

[46] Cần nỗ lực thấu hiểu phần nào bản chất của (588)tác động trực tiếp từ phương diện thứ nhất lên tâm thức nhân loại, hoàn toàn không qua trung tâm Thánh đoàn—một tác động diễn ra mà không trải qua bất kỳ tiến trình hấp thu và giảm cường độ nào mà Thánh đoàn thường áp dụng cho nó.

Hãy nhớ rằng đoạn này được viết trước khi diễn ra hai đợt tác động của Shamballa mà chúng ta vừa trải qua, tức là trước hai đợt tác động của Shamballa vào năm 1975 và 2000. Điều đó phần nào giống với tác động của Tam Nguyên Tinh Thần, của chân thần, thông qua antahkarana lên phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đang phóng chiếu. Có thể nói, tác động ấy đi thẳng qua mà không qua linh hồn; còn trong trường hợp này, nó không qua Thánh đoàn. Đó là một tác động trực tiếp hơn, không qua trung gian, không qua chuyển đổi. Một tác động trực tiếp, không qua trung gian, không qua chuyển đổi—đó là điều đang diễn ra.

[47] I have referred to this direct contact elsewhere; it can be more direct and complete when there is greater safety brought about by a more understanding human approach.

With the absorption of a greater amount of second ray, the impacts can be less dangerous and more complete. Of course the year 2000, in a way numerologically, is ruled by the number two, and maybe, as DK said, there's a possibility that the Shamballa impact of 2000 could be less destructive than impacts prior to that time. We have yet to see whether that is the case. Some expect that after fourteen years, roughly half a Saturn cycle, the impact will really hit ground, so to speak. The Shamballa impact of the year 2000 will show in its full

[47] Tôi đã đề cập đến sự tiếp xúc trực tiếp này ở nơi khác; nó có thể trực tiếp và trọn vẹn hơn khi cách tiếp cận của con người có thêm sự thấu hiểu, nhờ đó mang lại mức độ an toàn cao hơn.

Khi hấp thu một lượng năng lượng cung hai lớn hơn, các đợt tác động có thể bớt nguy hiểm và trọn vẹn hơn. Dĩ nhiên, xét theo một phương diện số học, năm 2000 do số hai cai quản, và có lẽ, như Chân sư DK đã nói, đợt tác động của Shamballa năm 2000 có khả năng ít gây hủy diệt hơn những đợt tác động trước đó. Chúng ta vẫn còn phải chờ xem có đúng như vậy không. Một số người cho rằng sau mười bốn năm, xấp xỉ nửa chu kỳ Sao Thổ, có thể nói đợt tác động ấy mới thực sự chạm đến mặt đất. Đợt tác động của Shamballa năm 2000 sẽ biểu hiện đầy đủ, và

manifestation, and then we can see what has been the result.

khi đó chúng ta có thể thấy kết quả đã diễn ra như thế nào.

We are in some very dire times at the moment, and a Grand Cross is expected in the year 2014 around the Wesak time, usually the time when Shamballa impacts are received and a time perhaps when they can be understood. That year 2014 may show us whether there is less destruction involved or whether there is the usual, which—it's unprecedented that there should be three Shamballa impacts within 175 years, given the fact that millions of years separated these impacts in the past. It's unprecedented, so it must be that the intention of the Lord of the World is very focused, and the opportunity for the planet to take its initiation, and humanity likewise its first initiation, is the order of the day. This probably in response to a solar logoic minor initiation working out through our planet, perhaps a fourth initiation of a kind. Maybe crucifixion is the order of the day, not necessarily in the major cosmic sense, but in terms of a lesser series of initiations.

Hiện chúng ta đang sống trong một thời kỳ rất nghiêm trọng, và người ta dự đoán một Đại Thập Tự sẽ hình thành vào năm 2014, khoảng thời gian lễ Wesak, thường là lúc tiếp nhận các đợt tác động của Shamballa và có lẽ cũng là lúc có thể thấu hiểu chúng. Năm 2014 ấy có thể cho chúng ta thấy liệu mức độ hủy diệt có giảm đi hay vẫn như thường lệ. Việc có đến ba đợt tác động của Shamballa trong vòng 175 năm là chưa từng có, bởi trong quá khứ, những đợt tác động ấy cách nhau hàng triệu năm. Đây là điều chưa từng có, vì vậy hẳn ý hướng của Đức Chúa Tể Thế Giới đang tập trung rất mạnh, và cơ hội để hành tinh tiếp nhận cuộc điểm đạo của mình, cũng như để nhân loại tiếp nhận lần điểm đạo thứ nhất, đang là điều trọng yếu lúc này. Điều này có lẽ nhằm đáp ứng một cuộc điểm đạo thứ yếu của Thái dương Thượng đế đang diễn ra thông qua hành tinh chúng ta, có lẽ là một dạng điểm đạo thứ tư. Có lẽ sự đóng đinh trên thập giá đang là điều trọng yếu lúc này, không nhất thiết theo ý nghĩa vũ trụ lớn lao, mà xét trong một chuỗi các cuộc điểm đạo nhỏ hơn.

We need understanding and group approach, I think. We must continue to—and group approach. We cannot glibly talk about walking in the doors of Shamballa as some people do: 'Last time I was in Shamballa I talked to X, Y or Z, and they said...' It comes from a lack of proportion, a lack of sufficient familiarity with the teaching, and also from not believing the teacher. If intuitively one does not believe what Master DK has said, what is to be done? One somehow has a greater faith in one's own limited mentality, and that is not of value.

Tôi nghĩ chúng ta cần sự thấu hiểu và cách tiếp cận theo nhóm. Chúng ta phải tiếp tục—và tiếp cận theo nhóm. Chúng ta không thể nói một cách dễ dãi về việc bước qua những cánh cửa Shamballa như một số người vẫn làm: "Lần trước khi ở Shamballa, tôi đã nói chuyện với X, Y hay Z, và các Ngài nói rằng..." Điều này xuất phát từ việc thiếu ý thức về tỉ lệ, chưa đủ quen thuộc với giáo huấn, và cũng từ việc không tin người dạy. Nếu trong trực giác, một người không tin những điều Chân sư DK đã nói, thì biết làm gì đây? Bằng cách nào đó, người ấy lại đặt niềm tin lớn hơn vào trí tuệ hạn hẹp của chính mình, và điều đó không có giá trị.

Technology, but making it possible for us to be in contact in this way, where even a few years ago this was not possible. We are deeply grateful for what the fifth ray has brought.

Công nghệ đang giúp chúng ta có thể liên lạc với nhau theo cách này, trong khi chỉ vài năm trước điều đó còn chưa thể thực hiện. Chúng ta vô cùng biết ơn những gì cung năm đã mang lại.

[48] One of the causes lying behind World War II is to be found in a premature contact—a contact made by certain selfish minds of a relatively high quality, aided by the Black Lodge.

[48] Một trong những nguyên nhân sâu xa của Thế chiến thứ hai nằm ở một sự tiếp xúc quá sớm—sự tiếp xúc do một số thể trí ích kỷ có phẩm tính tương đối cao thực hiện, với sự trợ giúp của Hắc đoàn.

I guess we're thinking here of Hitler and his group, I suppose, and maybe earlier, who knows, even in the time of Bismarck. He was said to be an Avatar of Cosmic Evil. Maybe there was some kind of contact made then. Hitler and his group, so interesting how many H's there were, as I said: Heydrich, Himmler, Hitler, and all of the H's that, in slavish adulation, Goebbels used to name his children. The H is the eight, but it's the Christ, but it's also the inversion of the Christ. It has a lot to do with Pisces if you look at it. It's like a combination of Gemini and Pisces if you look at the letter H. It can contact the Christ, but also it can set the other forces in motion.

Tôi đoán ở đây chúng ta đang nghĩ đến Hitler và nhóm của ông ta, tôi cho là vậy, và có lẽ còn sớm hơn nữa, ai biết được, thậm chí từ thời Bismarck. Ông ta được cho là một Đấng Hoá Thân của Cái Ác Vũ Trụ. Có lẽ khi đó đã diễn ra một dạng tiếp xúc nào đó. Hitler và nhóm của ông ta—thật thú vị khi có nhiều chữ H đến thế, như tôi đã nói: Heydrich, Himmler, Hitler, và tất cả những chữ H mà Goebbels đã dùng để đặt tên cho các con mình với lòng sùng bái mù quáng. Chữ H là số tám, nhưng đó là Đức Christ, đồng thời cũng là sự đảo ngược của Đức Christ. Nếu quan sát, các bạn sẽ thấy nó liên hệ rất nhiều với Song Ngư. Nó giống như sự kết hợp giữa Song Tử và Song Ngư, nếu các bạn nhìn vào chữ H. Nó có thể tiếp xúc với Đức Christ, nhưng cũng có thể phát động những mãnh lực khác.

[49] To offset this and eventually bring about the elimination of the influence of the dark forces from our planet must come the active, conscious use of the Shamballa force by the White Lodge,

[49] Để hóa giải điều này và cuối cùng loại bỏ ảnh hưởng của các mãnh lực bóng tối khỏi hành tinh chúng ta, Thánh đoàn phải chủ động sử dụng mãnh lực Shamballa một cách có ý thức,

To offset this negative use, the men of will under Vulcan, under Uranus. Hitler had Uranus rising; he was a Taurus. Vulcan had to have been very strong. When you look at the way he spoke, you wonder how close

Để hóa giải cách sử dụng tiêu cực này, những con người của ý chí dưới ảnh hưởng của Vulcan, dưới ảnh hưởng của Sao Thiên Vương. Trong lá số của Hitler, Sao Thiên Vương đang mọc; ông ta thuộc dấu hiệu Kim

Vulcan was to his Sun. Of course, who was speaking? There were these powerful obsessing entities, so who was the real Hitler, and who was the entity?

Ngưu. Vulcan hẳn phải rất mạnh. Khi nhìn cách ông ta diễn thuyết, các bạn tự hỏi Vulcan gần Mặt Trời của ông ta đến mức nào. Dĩ nhiên, ai đang nói? Có những thực thể nhập ám đầy quyền lực này, vậy ai là Hitler thực sự, và ai là thực thể ấy?

It's quite similar, only in a greatly reversed and negative manner, to the way that the Lord Maitreya overshadowed the Master Jesus, and maybe the way Master Jesus overshadowed Apollonius of Tyana, or took his vehicle, or the way the Buddha overshadowed the Prince Gautama, which I continue to advance as a theory because the logic of it seems inescapable, given the present level of ignorance, that is, of course. When there's something more taught or realized, then it may be seen to be otherwise, but one can only reason from where one is at one's own present level of ignorance. What else can you do? You keep on using your mind the best you can and gather the intuition the best you can, and then will be proven correct or incorrect, either by the confirmation of the intuition or by knowledge shared from higher sources.

Điều đó khá giống, chỉ khác là theo một cách đảo ngược và tiêu cực đến mức sâu sắc, với cách Đức Maitreya phủ bóng Chân sư Jesus, và có lẽ với cách Chân sư Jesus phủ bóng Apollonius xứ Tyana, hoặc sử dụng hiện thể của ông, hay cách Đức Phật phủ bóng Thái tử Gautama. Tôi vẫn tiếp tục nêu điều này như một giả thuyết, bởi dường như không thể bác bỏ tính hợp lý của nó—dĩ nhiên là xét trong mức độ vô minh hiện tại. Khi có thêm điều gì được giảng dạy hoặc nhận biết, có thể chúng ta sẽ thấy sự việc khác đi, nhưng mỗi người chỉ có thể suy luận từ vị trí của mình, ở mức độ vô minh hiện tại của chính mình. Còn có thể làm gì khác? Các bạn tiếp tục sử dụng thể trí hết khả năng và đón nhận trực giác hết khả năng, rồi điều đó sẽ được chứng minh là đúng hay sai, hoặc qua sự xác nhận của trực giác, hoặc qua tri thức do những nguồn cao hơn chia sẻ.

We must eliminate the dark forces from our planet, and that can come through the active, conscious use of the force of the White Lodge,

Chúng ta phải loại bỏ các mãnh lực hắc ám khỏi hành tinh mình, và điều đó có thể thành tựu thông qua việc sử dụng mãnh lực của Bạch đoàn một cách tích cực và có ý thức,

[50] aided by the men and women whose will-to-good is strong enough to safeguard them from personal peril in their work and from being deflected on to wrong and dangerous lines.

[50] với sự trợ giúp của những người nam và nữ có Ý Chí-hướng Thiện đủ mạnh để bảo vệ họ khỏi hiểm nguy cho cá nhân trong công việc và khỏi bị chệch sang những đường lối sai lầm, nguy hiểm.

Isn't that interesting? It's the will-to-good which is the protection. The will-to-good serving as a protection against the wrong use of the will and Shamballa force; will-to-

Điều đó chẳng thú vị sao? Chính Ý Chí-hướng Thiện là sự bảo vệ. Ý Chí-hướng Thiện đóng vai trò bảo vệ trước việc sử dụng sai ý chí và mãnh lực Shamballa; Ý Chí-

good as a protection against the wrong use of the Shamballa force, its negative aspect.

hướng Thiện là sự bảo vệ trước việc sử dụng sai mãnh lực Shamballa, trước phương diện tiêu cực của mãnh lực ấy.

The active, conscious use of the Shamballa force by the White Lodge, and also the active, conscious use of the Shamballa force by the New Group of World Servers, closely attuned to Taurus and thus to Vulcan and thus to Shamballa. They are the ones who are rebuilding the world under the constructive aspect. When you think about London, 'I serve,' New Group of World Servers, Vulcan, Taurus, London would be a very important centre for the inspiration of the New Group of World Servers.

Việc Bạch đoàn sử dụng mãnh lực Shamballa một cách tích cực và có ý thức, và cả việc Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sử dụng mãnh lực Shamballa một cách tích cực và có ý thức, trong sự hòa điệu mật thiết với Kim Ngưu, do đó với Vulcan, và do đó với Shamballa. Họ là những người đang tái thiết thế giới theo phương diện kiến tạo. Khi các bạn nghĩ về London, "Tôi phụng sự", Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, Vulcan, Kim Ngưu, thì London sẽ là một trung tâm rất quan trọng để truyền cảm hứng cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[51] This aid necessitates a certain definite and planned contact and interplay between the two centres: Humanity and Hierarchy.

[51] Sự trợ giúp này đòi hỏi một sự tiếp xúc và tương tác nhất định, rõ ràng và có kế hoạch giữa hai trung tâm: Nhân loại và Thánh đoàn.

What we're looking for is the active, conscious use of the Shamballa force. That's what we are looking for, to offset the negative powerful use, premature use of the Shamballa force by those who were inspired by the Black Lodge.

Điều chúng ta tìm kiếm là việc sử dụng mãnh lực Shamballa một cách tích cực và có ý thức. Đó là điều chúng ta tìm kiếm, nhằm hóa giải việc sử dụng mãnh lực Shamballa quá sớm, đầy uy lực và mang tính tiêu cực của những người chịu sự thôi thúc từ Hắc đoàn.

This aid necessitates a certain definite and planned contact and interplay between the two centres: Humanity and Hierarchy.

Sự trợ giúp này đòi hỏi một sự tiếp xúc và tương tác xác định, có hoạch định giữa hai trung tâm: Nhân loại và Thánh đoàn.

A kind of infusion. What can we call it? A planetary soul infusion really is what it is, soul infusion, because the Hierarchy acts as the soul of the planet or the agent of the soul of the planet, and humanity either as the ajna or throat centre, depending on the context.

Một dạng thấm nhuần. Chúng ta có thể gọi đó là gì? Thực sự đó là sự thấm nhuần linh hồn ở quy mô hành tinh, sự thấm nhuần linh hồn, bởi Thánh đoàn hoạt động như linh hồn của hành tinh hoặc tác nhân của linh hồn hành tinh, còn nhân loại đóng vai trò trung tâm ajna hoặc trung tâm cổ họng, tùy ngữ cảnh.

[52] When this is better established, there can be organised and known cooperation and the members of both great centres can "stand together with massed intent."

[52] Khi điều này được thiết lập tốt hơn, sự hợp tác có tổ chức và được nhận biết có thể hình thành, và các thành viên của cả hai trung tâm lớn có thể "cùng đứng vững với ý định tập trung thành một khối".

I do believe this will come about when Vulcan is discovered. Vulcan connected with the Heart of the Sun, with the power of the soul to shape and bend, with the higher type of will from the purposeful head centre coming down and affecting humanity. Vulcan will be important in this respect.

Tôi thực sự tin rằng điều này sẽ diễn ra khi Vulcan được phát hiện. Vulcan liên hệ với Tâm của Mặt Trời, với quyền năng tạo hình và uốn nắn của linh hồn, với loại ý chí cao hơn từ trung tâm đầu mang chủ đích đi xuống và tác động lên nhân loại. Vulcan sẽ đóng vai trò quan trọng về phương diện này.

[53] This massed intent will be the correspondence upon the mental plane of the massed intent of the general public who stand with the power of appeal upon their lips and in their hearts.

[53] Ý định tập trung thành một khối này sẽ là sự tương ứng trên cõi trí với ý định tập trung thành một khối của đông đảo công chúng, những người đứng vững với sức mạnh của lời khẩn cầu trên môi và trong tâm.

Two kinds of massed intent, one involving Hierarchy.

Hai loại ý hướng tập thể hội tụ, một loại có sự tham gia của Thánh đoàn.

[54] To this appeal must be added the focussed will of the world thinkers and intuitives who will use their minds and brains in the affirmation of right.

[54] Lời khẩn cầu này phải được bổ sung bằng ý chí tập trung của các nhà tư tưởng và những người có trực giác trên thế giới, những người sẽ sử dụng thể trí và bộ não của mình để khẳng định lẽ phải.

He's so practical about what must be done. It's here that I sometimes suspect that one of the energies of the Tibetan's energy system is the energy of Taurus. It's a healing, illuminated energy; it acquires knowledge like no other sign does, and it knows how somehow to bring it through into manifestation on the physical plane. He said about the healers that they had a particular connection, that group of nine had a particular connection with the physical plane; the telepathists maybe with the mental plane, and those who sought to

Ngài rất thực tế về những điều phải làm. Chính ở đây, đôi khi tôi ngờ rằng một trong những năng lượng thuộc hệ thống năng lượng của Chân sư Tây Tạng là năng lượng Kim Ngưu. Đó là một năng lượng chữa lành, tràn đầy ánh sáng soi sáng; nó thu nhận tri thức theo cách không dấu hiệu nào khác có được, và bằng cách nào đó, nó biết đưa tri thức ấy vào biểu hiện trên cõi hồng trần. Ngài nói về những người chữa lành rằng họ có một mối liên hệ đặc biệt, nhóm chín người ấy có một mối liên hệ đặc biệt với cõi hồng trần; những người giao tiếp viễn cảm

destroy glamour, being the Divine Observers, had that connection with the sixth ray and with the astral plane. Somehow there's a very strong groundedness in our Tibetan teacher, I suspect.

có lẽ liên hệ với cõi trí, còn những người tìm cách tiêu diệt ảo cảm, tức các Nhà Quan Sát Thiêng Liêng, có mối liên hệ ấy với cung sáu và với cõi cảm dục. Tôi ngờ rằng bằng cách nào đó, Chân sư Tây Tạng, vị huấn sư của chúng ta, có một sự gắn kết rất vững chắc với thực tiễn.

This is the end of Esoteric Astrology Adventure number 142A, and we are on page 588. If my technology helps or cooperates, beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142B, page 588.

Đây là phần kết thúc Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142A, và chúng ta đang ở trang 588. Nếu thiết bị công nghệ của tôi hỗ trợ hay hợp tác, đây là phần mở đầu Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142B, trang 588.

Commentary EAA 142b

Tóm Tắt

§ Những tương ứng của các luân xa

Đại Hùng Tinh, Vulcan và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được đặt trong một chuỗi tương ứng khả dĩ của chức năng định hướng bằng ý chí. Số cánh của các luân xa được xét như số khả năng hoạt động, với luân xa tim có liên hệ Bồ đề nhưng không nhất thiết đa năng như luân xa cổ họng hoặc ajna.

§ Các sao đại diện và trạm truyền năng lượng

Mỗi sao của Đại Hùng Tinh có thể che giấu hoặc đại diện cho một chòm sao cùng Cung ở cấp Đấng Bất Khả Tư Nghị. Câu hỏi là các trung tâm vùng đầu có dùng luân xa tim trong đầu làm trạm truyền hay không. Sơ đồ được đọc như một gợi ý về các cấp truyền, với nhiều chi tiết chưa xác định.

§ Nguồn lực địa phương và cấp chòm sao

Draco được xem xét như nguồn có thể có của Cung 7, trong khi Sirius và môi trường sao địa phương được thử liên hệ với Cung 6. Phạm vi của Xử Nữ, Nhân Mã và Song Ngư đặt ra câu hỏi liệu một nguồn địa phương có tương xứng với các chòm sao tiếp nhận hay phải giả định cấp lớn hơn.

§ Orion, Sirius và Procyon trong mô hình trung tâm

Orion được thử đặt ở vị trí luân xa tim, còn Sirius, con chó đi theo Orion, có thể đại diện luân xa nhật tùng trong một hệ tương ứng. Procyon được cân nhắc trong quan hệ với Sirius và có thể liên hệ ajna hoặc một trung tâm thấp hơn. Các gán ghép này còn phụ thuộc cách xác định phạm vi hệ sao.

§ Độ sáng nội tại và sự tiến hóa của thực thể sao

Độ sáng biểu kiến phụ thuộc vị trí quan sát nên không thể dùng như chỉ dấu trực tiếp, như trường hợp Sao Kim nhìn từ Trái Đất. Giả thuyết được thử là độ sáng nội tại hoặc cấp sao tuyệt đối có thể liên quan đến sự phát triển của thực thể nằm ở tâm sao. Các ví dụ Alpha Centauri, Vega và Canopus chỉ giúp đặt vấn đề, chưa xác lập sự tương ứng.

Text EAA 142B – Văn bản EAA 142B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

One of the causes lying behind World War II is to be found in a premature contact—a contact made by certain selfish minds of a relatively high quality, aided by the Black Lodge. To offset this and eventually bring about the elimination of the influence of the dark forces from our planet must come the

Một trong những nguyên nhân đằng sau Chiến tranh Thế giới thứ hai nằm ở một sự tiếp xúc quá sớm—một sự tiếp xúc do một số thể trí ích kỷ có phẩm tính tương đối cao thực hiện, với sự trợ giúp của Hắc đoàn. Để hóa giải điều này và cuối cùng loại bỏ ảnh hưởng của các mãnh lực bóng tối khỏi hành

active, conscious use of the Shamballa force by the White Lodge, aided by the men and women whose will-to-good is strong enough to safeguard them from personal peril in their work and from being deflected on to wrong and dangerous lines. This aid necessitates a certain definite and planned contact and interplay between the two centres: Humanity and Hierarchy. When this is better established, there can be organised and known cooperation and the members of both great centres can "stand together with massed intent." This massed intent will be the correspondence upon the mental plane of the massed intent of the general public who stand with the power of appeal upon their lips and in their hearts. To this appeal must be added the focussed will of the world thinkers and intuitives who will use their minds and brains in the affirmation of right.

tinh chúng ta, Thánh đoàn phải chủ động sử dụng mãnh lực Shamballa một cách có ý thức, với sự trợ giúp của những người nam và nữ có Ý Chí-hướng Thiện đủ mạnh để bảo vệ họ khỏi hiểm nguy cá nhân trong công việc và khỏi bị chuyển hướng sang những đường lối sai lầm và nguy hiểm. Sự trợ giúp này đòi hỏi một sự tiếp xúc và tương tác rõ ràng, có kế hoạch giữa hai trung tâm: Nhân loại và Thánh đoàn. Khi mối liên hệ này được thiết lập vững chắc hơn, sự hợp tác có tổ chức và được nhận biết có thể diễn ra, và các thành viên của cả hai trung tâm lớn có thể "cùng đứng vững với ý định hợp nhất." Ý định hợp nhất này sẽ là sự tương ứng trên cõi trí với ý định hợp nhất của đông đảo công chúng, những người đứng lên với sức mạnh của lời kêu gọi trên môi và trong tim. Bên cạnh lời kêu gọi này, cần bổ sung ý chí tập trung của các nhà tư tưởng và những người có trực giác trên thế giới, những người sẽ sử dụng thể trí và bộ não của mình để khẳng định lẽ phải.

[1] It was for the reason that the will aspect was involved that I made our last point in our consideration of the seven rays to be a consideration of the Rays, Constellations and Planets, as given in Tabulation X. [2] The inter-relation there given concerns the first aspect of the will, [3] as I have (589) here indicated. [4] The analysis of this tabulation will complete our consideration of esoteric astrology.

[1] Chính vì có liên quan đến phương diện ý chí mà Tôi đã chọn việc xem xét các Cung, các Chòm sao và các Hành tinh, như trình bày trong Bảng X, làm điểm cuối cùng trong phần khảo sát của chúng ta về bảy cung. [2] Mối tương quan được trình bày ở đó liên quan đến phương diện thứ nhất, tức ý chí, [3] như Tôi đã (589) chỉ ra ở đây. [4] Việc phân tích bảng này sẽ hoàn tất phần khảo sát của chúng ta về chiêm tinh học nội môn.

[5] The seven stars of the Great Bear are the originating sources of the seven rays of our solar system. [6] The seven Rishis of the Great Bear express Themselves through the medium of the seven planetary Logoi [7] Who are Their Representatives and to whom they stand in the relation of Prototype. [8] These seven planetary Spirits [9] manifest

[5] Bảy ngôi sao của Đại Hùng là các nguồn phát sinh bảy cung của hệ mặt trời chúng ta. [6] Bảy vị Hiền triết của Đại Hùng biểu lộ qua trung gian bảy Hành Tinh Thượng đế [7] vốn là các Đại diện của Các Ngài, và Các Ngài là những Nguyên mẫu đối với các Đấng ấy. [8] Bảy Chân Linh Hành Tinh này [9] biểu hiện qua trung gian bảy hành tinh thiêng liêng.

through the medium of the seven sacred planets.

[10] Each of these seven rays, coming from the Great Bear, are transmitted into our solar system through the medium of three constellations and their ruling planets. [11] The following tabulation will make this clear, but must be interpreted only in terms of the present turn of the great zodiacal wheel of 25,000 years.

[10] Mỗi cung trong bảy cung này, xuất phát từ Đại Hùng, đều truyền vào hệ mặt trời chúng ta qua trung gian ba chòm sao và các hành tinh cai quản chúng. [11] Bảng sau đây sẽ làm rõ điều này, nhưng chỉ được diễn giải trong phạm vi vòng quay hiện tại của bánh xe hoàng đạo lớn có chu kỳ 25.000 năm.

[12] 2. Various Aspects of the Will

[12] 2. Các phương diện khác nhau của ý chí

[13] We have now the difficult task of considering an aspect of divine manifestation which is as yet so little apparent upon the physical plane that we lack the exact word with which to express it and those words available are likewise misleading. I can, however, attempt to give you certain concepts, relationships and parallels which may serve to close this section on astrology and lay a foundation for future teaching around the year 2025. That is the mode whereby all revelation comes. A thought is given; a symbol described; an idea portrayed. Then, as the minds of men ponder upon it and the intuitives of the world pick up the thought, it serves as a seed thought which eventually comes to fruition with the presentation and the unfolding of a revelation which serves to lead the race of men nearer to their goal. (590)

[13] Chúng ta hiện có nhiệm vụ khó khăn là xem xét một phương diện của sự biểu hiện thiêng liêng, vốn cho đến nay còn biểu lộ quá ít trên cõi hồng trần đến nỗi chúng ta thiếu từ ngữ chính xác để diễn đạt, còn những từ ngữ hiện có cũng dễ gây hiểu lầm. Tuy nhiên, Tôi có thể cố gắng trình bày với các bạn một số khái niệm, mối quan hệ và điểm tương đồng có thể giúp khép lại phần này về chiêm tinh học và đặt nền móng cho giáo huấn tương lai vào khoảng năm 2025. Đó là cách thức mọi sự mặc khải xuất hiện. Một tư tưởng được đưa ra; một biểu tượng được mô tả; một ý tưởng được trình bày. Rồi khi thể trí của con người suy ngẫm về điều ấy và những người có trực giác trên thế giới nắm bắt tư tưởng ấy, nó trở thành một tư tưởng hạt giống, cuối cùng đơm hoa kết quả qua sự trình bày và khai mở của một sự mặc khải, giúp dẫn dắt nhân loại đến gần mục tiêu của mình hơn. (590)

TABULATION X

BẢNG X

	Cung	Các chòm sao	Các hành tinh chính thống	Các hành tinh nội môn

	Ray	*Constellations*	*Planets Orthodox*	*Planets Esoteric*	
I.	Ý chí hay Quyền năng	Bạch Dương.	Cừu đực....	Sao Hỏa.....	Sao Thủy
	Will or Power	*Aries.*	*The Ram....*	*Mars.....*	*Mercury*
		Sư Tử.	Sư tử....	Mặt Trời..	Mặt Trời
		Leo.	*The Lion....*	*The Sun..*	*The Sun*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*
II.	Bác Ái – Minh Triết	Song Tử.	Cặp song sinh...	Sao Thủy..	Sao Kim
II.	*Love-Wisdom*	*Gemini.*	*The Twins...*	*Mercury..*	*Venus*
		Xử Nữ.	Trinh nữ...	Sao Thủy..	Mặt Trăng
		Virgo.	*The Virgin...*	*Mercury..*	*The Moon*
		Song Ngư.	Đôi cá...	Sao Mộc....	Sao Diêm Vương
		Pisces.	*The Fishes...*	*Jupiter....*	*Pluto*
III.	Trí tuệ Hoạt động	Cự Giải.	Cua....	Mặt Trăng.	Sao Hải Vương
III.	*Active Intelligence*	*Cancer.*	*The Crab....*	*The Moon.*	*Neptune*
		Thiên Bình.	Cán cân...	Sao Kim....	Sao Thiên Vương
		Libra.	*The Scales...*	*Venus....*	*Uranus*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*

IV.	Hài hòa thông qua	Kim Ngưu.	Bò đực....	Sao Kim....	Vulcan
IV.	*Harmony through*	*Taurus.*	*The Bull....*	*Venus....*	*Vulcan*
	Xung đột	Hổ Cáp.	Bọ cạp.	Sao Hỏa.....	Sao Hỏa
	Conflict	*Scorpio.*	*The Scorpion.*	*Mars.....*	*Mars*
		Nhân Mã.	Người bắn cung...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
V.	Khoa học Cụ thể	Sư Tử.	Sư tử....	Mặt Trời..	Mặt Trời
	Concrete Science	*Leo.*	*The Lion....*	*The Sun..*	*The Sun*
		Nhân Mã.	Người bắn cung...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
		Bảo Bình.	Người mang		
		Aquarius.	*The Water*		
			nước.....	Sao Thiên Vương...	Sao Mộc
			Carrier.....	*Uranus...*	*Jupiter*
VI.	Sùng tín. Chủ nghĩa lý tưởng	Xử Nữ.	Trinh nữ...	Sao Thủy..	Mặt Trăng
VI.	*Devotion. Idealism*	*Virgo.*	*The Virgin...*	*Mercury..*	*The Moon*
		Nhân Mã.	Người bắn cung...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
		Song Ngư.	Đôi cá...	Sao Mộc....	Sao Diêm Vương
		Pisces.	*The Fishes...*	*Jupiter....*	*Pluto*

VII.	Trật tự Nghi lễ	Bạch Dương.	Cừu đực....	Sao Hỏa.....	Sao Thủy
VII.	*Ceremonial Order*	*Aries.*	*The Ram....*	*Mars.....*	*Mercury*
		Cự Giải.	Cua....	Mặt Trăng.	Sao Hải Vương
		Cancer.	*The Crab....*	*The Moon.*	*Neptune*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*

Esoteric Astrology Adventure 142B — Cosmic Correspondences and Stellar Luminosity – Chiêm Tinh Học Nội Môn Cuộc Khám Phá 142B — Các Tương Ứng Vũ Trụ và Độ Sáng Của Các Sao

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142B, page 588. We've been talking about the massed intent, the ability of humanity and Hierarchy to stand together with massed intent. The mass has a kind of massed intent which expresses the power of appeal, vocally and through the heart.

Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Cuộc Khám Phá số 142B, trang 588. Chúng ta đã bàn về ý hướng tập thể, khả năng nhân loại và Thánh đoàn cùng đứng vững với ý hướng tập thể. Quần chúng có một dạng ý hướng tập thể biểu lộ quyền năng kêu gọi, bằng lời nói và qua trái tim.

But a higher type of massed intent, which I said will, I think, come in under Vulcan, maybe with the discovery of Vulcan, which may be imminent, who knows. That will be the planet ruling the type of massed intent that we're talking about here, and to that massed intent of Hierarchy and humanity will be added the intermediary group.

Nhưng có một loại ý hướng tập thể cao hơn mà, như tôi đã nói, tôi nghĩ sẽ xuất hiện dưới ảnh hưởng của Vulcan, có lẽ cùng với việc khám phá ra Vulcan; điều này có thể sắp xảy ra, ai mà biết được. Đó sẽ là hành tinh cai quản loại ý hướng tập thể mà chúng ta đang bàn ở đây, và nhóm trung gian sẽ được bổ sung vào ý hướng tập thể ấy của Thánh đoàn và nhân loại.

If we're talking about Sanat Kumara here, we're talking about the heart centre, the ajna centre and throat centre of Sanat Kumara. Of

Nếu ở đây chúng ta đang nói về Sanat Kumara, thì chúng ta đang nói về trung tâm tim, trung tâm ajna và trung tâm cổ họng

the Planetary Logos, humanity is said to be the throat centre—no, humanity is said to be the ajna centre—but of Sanat Kumara, who is the extension of the Planetary Logos, the New Group of World Servers is the ajna centre. Maybe humanity becomes the throat centre in some respect.

của Sanat Kumara. Trong Hành Tinh Thượng đế, nhân loại được cho là trung tâm cổ họng—không, nhân loại được cho là trung tâm ajna—nhưng trong Sanat Kumara, Đấng là phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là trung tâm ajna. Có lẽ nhân loại trở thành trung tâm cổ họng theo một phương diện nào đó.

That's a difficult one, and the heart centre, I suppose, remains to be Hierarchy. These have to come together. To the massed intent formed by humanity and the Hierarchy must be added the focused will of the world thinkers and intuitives who use their minds and brains in the affirmation of the light.

Đây là một vấn đề khó, và tôi cho rằng trung tâm tim vẫn là Thánh đoàn. Những nhóm này phải hợp lại với nhau. Phải bổ sung vào ý hướng tập thể do nhân loại và Thánh đoàn tạo thành ý chí tập trung của các nhà tư tưởng và những người có trực giác trên thế giới, những người sử dụng thể trí và bộ não của mình để khẳng định ánh sáng.

They are needed. when you're looking at what group represents what center, you have to say, well, in the Planetary Logos, these groups represent a certain center. In Sanat Kumara, they represent maybe different centers.

Họ là những người cần thiết. Khi xem xét nhóm nào đại diện cho trung tâm nào, các bạn phải nói rằng, trong Hành Tinh Thượng đế, những nhóm này đại diện cho một trung tâm nhất định. Trong Sanat Kumara, có lẽ họ đại diện cho những trung tâm khác.

In humanity itself, they represent still different centers. Let us say that the Hierarchy is more likely in a way in humanity to be the head center, whereas the New Group of World Servers would be the heart center and the intelligentsia would be divided according to their rank between the throat and the ajna centre. That would be in humanity itself.

Trong chính nhân loại, họ lại đại diện cho những trung tâm khác nữa. Có thể nói rằng, theo một cách nào đó, trong nhân loại, Thánh đoàn có nhiều khả năng là trung tâm đầu, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ là trung tâm tim, và giới trí thức sẽ phân chia theo cấp bậc của họ giữa trung tâm cổ họng và trung tâm ajna. Đó là trong chính nhân loại.

Then, of course, the masses below the diaphragm and so forth of that being we call humanity. We are told of Sanat Kumara, who is in a way a lesser being or at least an emanation and thus a partial expression of the Planetary Logos that the New Group of World Servers is the ajna centre and therefore humanity would have to be a lower center, a lower center than the ajna

Rồi dĩ nhiên, quần chúng nằm bên dưới cơ hoành, v.v., của sinh linh mà chúng ta gọi là nhân loại ấy. Chúng ta được cho biết rằng trong Sanat Kumara—Đấng theo một cách nào đó là một Sinh Mệnh nhỏ hơn, hay ít nhất là một xuất lộ và do đó là một biểu hiện bộ phận của Hành Tinh Thượng đế—Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là trung tâm ajna, và vì thế nhân loại hẳn phải là một

centre. It would have to be, let us say, the throat center within Sanat Kumara.

trung tâm thấp hơn, thấp hơn trung tâm ajna. Có thể nói rằng nhân loại hẳn phải là trung tâm cổ họng trong Sanat Kumara.

The Hierarchy still, I think, is occupying the place of the heart. But then when we come to the Planetary Logos, we have something peculiar. Hierarchy is still the heart center and humanity becomes the ajna centre.

Tôi nghĩ Thánh đoàn vẫn giữ vị trí của tim. Nhưng rồi khi đến với Hành Tinh Thượng đế, chúng ta gặp một điều đặc biệt. Thánh đoàn vẫn là trung tâm tim, còn nhân loại trở thành trung tâm ajna.

What then do the New Group of World Servers become? They cannot move any lower. They would have to move higher, higher than the ajna centre, which humanity now is said to be. So would they have some place within the head centers under Vulcan? Because Vulcan and Taurus represent these greater seven in the region of the head.

Vậy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trở thành gì? Họ không thể chuyển xuống thấp hơn nữa. Họ hẳn phải chuyển lên cao hơn, cao hơn trung tâm ajna, mà giờ đây nhân loại được cho là trung tâm ấy. Vậy liệu họ có một vị trí nào đó trong các trung tâm đầu dưới ảnh hưởng của Vulcan chăng? Bởi vì Vulcan và Kim Ngưu đại diện cho bảy trung tâm lớn hơn này trong vùng đầu.

The New Group of World Servers might be transposed somehow to that level. Anyway, the correspondences don't yet work out entirely, but close enough to provoke thought.

Bằng cách nào đó, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể được chuyển lên cấp độ ấy. Dù sao, các tương ứng vẫn chưa hoàn toàn khớp nhau, nhưng cũng đủ gần để gợi suy ngẫm.

[1] It was for the reason that the will aspect was involved that I made our last point in our consideration of the seven rays to be a consideration of the Rays, Constellations and Planets, as given in Tabulation X.

[1] Chính vì có liên quan đến phương diện ý chí mà Tôi đã chọn việc xem xét các Cung, các Chòm sao và các Hành tinh, như trình bày trong Bảng X, làm điểm cuối cùng trong phần khảo sát của chúng ta về bảy cung.

Because this tabulation deals with the will aspect. If the New Group of World Servers is kind of a low reflection, in a way, of Vulcan and then of the Great Bear, we have the possibility there of the Great Bear, as it rules head centres, being somewhat correlated with the New Group of World Servers, who through the power of will help to direct the lesser centres. It could be as well that there's

Bởi vì bảng này đề cập đến phương diện ý chí. Nếu theo một cách nào đó, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một phản ảnh ở cấp thấp của Vulcan, rồi của Đại Hùng, thì ở đây chúng ta có khả năng Đại Hùng, khi cai quản các trung tâm đầu, phần nào có tương quan với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người qua quyền năng ý chí giúp điều khiển các trung tâm nhỏ hơn. Cũng có thể, theo một cách nào đó, trung

a way in which the heart in the head centre is involved with Hierarchy.

tâm tim trong đầu có liên hệ với Thánh đoàn.

What I'm trying to do is to look at the different groupings and see what they would represent structurally in the different sizes of containers. The Planetary Logos is one size of container, Sanat Kumara is a lesser size, humanity as a kingdom is a still lesser size. Usually a group which is of a particular type of expression in a bigger group will be in a higher place in a lesser group and a still higher place in a still lesser group.

Điều tôi đang cố gắng làm là xem xét những nhóm khác nhau và xem, về mặt cấu trúc, họ đại diện cho điều gì trong những phạm vi chứa đựng có quy mô khác nhau. Hành Tinh Thượng đế là một phạm vi chứa đựng có quy mô nhất định, Sanat Kumara có quy mô nhỏ hơn, và nhân loại xét như một giới có quy mô còn nhỏ hơn nữa. Thông thường, một nhóm có kiểu biểu hiện nhất định trong một nhóm lớn hơn sẽ ở vị trí cao hơn trong một nhóm nhỏ hơn, và ở vị trí còn cao hơn nữa trong một nhóm nhỏ hơn nữa.

I hope that's clear. In other words, if the New Group of World Servers is a heart centre in humanity, then in a greater sphere of Sanat Kumara it is a higher centre, the ajna centre. Can we really consider the throat or the ajna centre, because they have respectively sixteen and maybe ninety-six or ninety-eight petals, higher than the twelve-petal heart centre? Maybe in a way we can.

Tôi hy vọng điều đó rõ ràng. Nói cách khác, nếu Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một trung tâm tim trong nhân loại, thì trong khối cầu lớn hơn của Sanat Kumara, họ là một trung tâm cao hơn, trung tâm ajna. Liệu chúng ta thực sự có thể xem trung tâm cổ họng hay trung tâm ajna, vì chúng lần lượt có mười sáu và có lẽ chín mươi sáu hoặc chín mươi tám cánh hoa, là cao hơn trung tâm tim mười hai cánh chăng? Có lẽ theo một cách nào đó, chúng ta có thể.

The heart centre is involved with expressions of astrally polarized man, mentally polarized man. The heart centre has a Buddhi connection, but it has fewer capacities than the throat centre and, in a way, far fewer capacities—as petals are capacities—than the ajna centre. As for what humanity, the New Group of World Servers and the Hierarchy would be in relation to the Solar Logos, they would be much more minute, of course, because we have the planetary Scheme as probably a base of spine chakra. We have greater chakras still than humanity in the Scheme, in the Chain Lords and their Chain expression and the Globe Lords and their expression, and humanity

Trung tâm tim có liên quan đến những biểu hiện của con người phân cực cảm dục, con người phân cực trí tuệ. Trung tâm tim có mối liên hệ với Bồ đề, nhưng có ít năng lực hơn trung tâm cổ họng và, theo một cách nào đó, có ít năng lực hơn rất nhiều so với trung tâm ajna—vì các cánh hoa là những năng lực. Còn nhân loại, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và Thánh đoàn là gì trong tương quan với Thái dương Thượng đế, thì dĩ nhiên họ sẽ nhỏ bé hơn rất nhiều, bởi vì có lẽ hệ hành tinh là một luân xa đáy cột sống. Trong hệ hành tinh, chúng ta còn có những luân xa lớn hơn nhân loại, nơi các Chúa Tể của Dãy và biểu hiện của Các Ngài qua Dãy, cùng các Chúa Tể của Bầu Hành

would be smaller, and then the New Group of World Servers smaller.

Tinh và biểu hiện của Các Ngài; nhân loại sẽ nhỏ hơn, rồi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian còn nhỏ hơn nữa.

What are they in relation to the Globe? That's the question. Maybe in relation to the Globe, they have quite a high function, but when we talk about in relation to the Planetary Logos, do we mean the Lord of a planetary Scheme, or do we mean the Lord of a Chain or the Lord of a Globe? That kind of discrimination, I think, still remains to be made. It's also the question of how many Shamballas are there in our planetary Scheme.

Họ là gì trong tương quan với Bầu Hành Tinh? Đó là câu hỏi. Có lẽ trong tương quan với Bầu Hành Tinh, họ có một chức năng khá cao, nhưng khi nói trong tương quan với Hành Tinh Thượng đế, chúng ta muốn nói đến Chúa Tể của một hệ hành tinh, hay Chúa Tể của một Dãy, hay Chúa Tể của một Bầu Hành Tinh? Tôi nghĩ chúng ta vẫn cần thực hiện sự phân biện ấy. Cũng còn câu hỏi có bao nhiêu Shamballa trong hệ hành tinh của chúng ta.

We have a Shamballa on our planetary Globe, but we have Buddhas of Activity, I think page 873 or 878 in *Cosmic Fire*, we have the Buddhas of Activity with a still higher correspondence on the Chain level and a still higher correspondence on the Scheme level. So is there a higher correspondence then to Sanat Kumara on the Chain level and then on the planetary Scheme level? The Law of Analogy makes you ask those questions, but there's no easy solution for that.

Chúng ta có một Shamballa trên Bầu Hành Tinh của mình, nhưng chúng ta có các Đức Phật Hoạt Động, tôi nghĩ ở trang 873 hoặc 878 trong *Lửa Vũ Trụ*; chúng ta có các Đức Phật Hoạt Động với một tương ứng còn cao hơn ở cấp độ Dãy và một tương ứng cao hơn nữa ở cấp độ hệ hành tinh. Vậy liệu cũng có một tương ứng cao hơn của Sanat Kumara ở cấp độ Dãy, rồi ở cấp độ hệ hành tinh chăng? Định luật Tương Đồng khiến chúng ta đặt ra những câu hỏi ấy, nhưng không có lời giải dễ dàng cho điều đó.

It was for the reason that the will aspect was involved that I made our last point in our consideration of the seven rays to be a consideration of the Rays, Constellations and Planets, as given in Tabulation X.

Chính vì có liên quan đến phương diện ý chí mà Tôi đã chọn điểm cuối cùng trong phần chúng ta xem xét bảy cung là việc xem xét các Cung, các Chòm Sao và các Hành Tinh, như trình bày trong Bảng X.

[2] The inter-relation there given concerns the first aspect of the will,

[2] Mối tương quan được trình bày ở đó liên quan đến phương diện thứ nhất, tức ý chí,

The seven transmitting sources are considered aspects of the will because they come from the Great Bear, and the Great Bear as a whole upholds a powerful first ray

Bảy nguồn truyền dẫn được xem là những phương diện của ý chí vì chúng đến từ Đại Hùng, và toàn thể Đại Hùng duy trì một năng lượng cung một mạnh mẽ. Bảy ngôi

energy. Its seven stars would transmit the seven rays from the point of view of the will.

sao của chòm sao này sẽ truyền dẫn bảy cung xét từ quan điểm ý chí.

The inter-relation there given concerns the first aspect of the will,

Mối tương quan trình bày ở đó liên quan đến phương diện thứ nhất của ý chí,

[3] as I have here indicated.

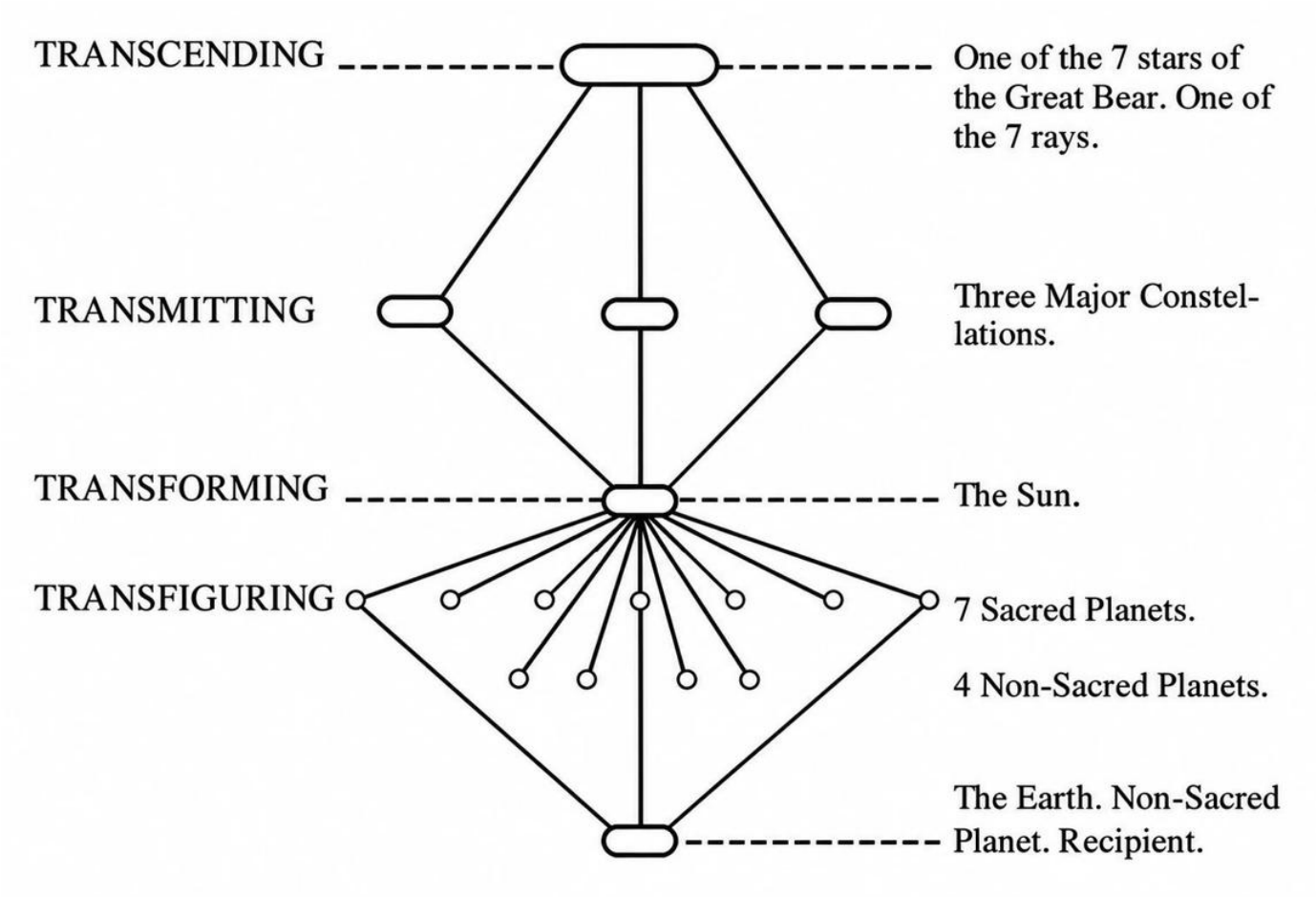
[3] như Tôi đã (589) chỉ ra ở đây.

[4] The analysis of this tabulation will complete our consideration of esoteric astrology.

[4] Việc phân tích bảng này sẽ hoàn tất phần khảo sát của chúng ta về chiêm tinh học nội môn.

Oh goodness, are we that far along, and has so little been understood? I'm going to turn here to page 610, and you'll see basically what we're talking about.

Trời ơi, chúng ta đã đi xa đến thế rồi sao, mà lại thấu hiểu được ít đến vậy? Tôi sẽ chuyển sang trang 610 ở đây, và các bạn sẽ thấy về cơ bản chúng ta đang bàn đến điều gì.



[EAA-142B-F01] Diagram Three: các cấp truyền năng lượng từ Great Bear qua ba chòm sao, Mặt Trời, các hành tinh đến Trái Đất. — video 00:10:49.

[EAA-142B-F01] Sơ đồ Ba: các cấp truyền năng lượng từ Đại Hùng qua ba chòm sao, Mặt Trời, các hành tinh đến Trái Đất. — video 00:10:49.

You've seen this, I'm sure, many times, but here are two figures, and there is the cosmic-systemic figure with one of the stars of the Great Bear. You wonder if it's a blind for a constellation. For instance, that which transmits the first ray within the One About Whom Naught May Be Said may be, let us say, the Great Bear as a whole. That which transmits the second ray in the One About Whom Naught May Be Said may be Orion; many will dispute that.

Tôi chắc rằng các bạn đã thấy hình này nhiều lần, nhưng ở đây có hai hình, và có hình vũ trụ–hệ thống với một trong những ngôi sao của Đại Hùng. Ta tự hỏi liệu đó có phải là một ẩn ngữ chỉ một chòm sao hay không. Chẳng hạn, có thể nói rằng cái truyền dẫn cung một trong Đấng Bất Khả Tư Nghị chính là toàn thể Đại Hùng. Cái truyền dẫn cung hai trong Đấng Bất Khả Tư Nghị có thể là Lạp Hộ; nhiều người sẽ tranh luận về điều đó.

We have a Sirius connection, of course, and we have a Little Bear connection, both of which are connected with the Sun aspect. In other words, instead of simply one star here, we may have a constellation. It sometimes seems like the tail wagging the dog.

Dĩ nhiên, chúng ta có một mối liên hệ với Sirius, và có một mối liên hệ với Tiểu Hùng; cả hai đều liên quan đến phương diện Mặt Trời. Nói cách khác, thay vì chỉ một ngôi sao ở đây, chúng ta có thể có một chòm sao. Đôi khi dường như cái đuôi lại đang vẫy con chó.

It's as if a star is a blind for the aggregation to which it belongs. Namely, the first ray star in the Great Bear might be a blind for the entire Great Bear constellation, or at least for the seven stars, which are called the Cosmic Manu by Stephen Pugh. I think it's a good name.

Như thể một ngôi sao là ẩn ngữ chỉ tập hợp mà nó thuộc về. Cụ thể là ngôi sao cung một trong Đại Hùng có thể là ẩn ngữ chỉ toàn bộ chòm Đại Hùng, hoặc ít nhất là bảy ngôi sao mà Stephen Pugh gọi là Đức Manu Vũ Trụ. Tôi nghĩ đó là một tên gọi hay.

As we go through the different stars, they might each be blinds for constellations with which they are affiliated. The second ray star in the Great Bear would be affiliated with the second ray constellation of the One About Whom Naught May Be Said, a third ray star with a third constellation, fourth and fourth and so forth, in a way that would satisfy me just a little more than seeing that one star transmits through three constellations, some of which may be immensely more powerful than that star.

Khi lần lượt xem xét những ngôi sao khác nhau, mỗi ngôi sao có thể là ẩn ngữ chỉ những chòm sao mà nó có liên hệ. Ngôi sao cung hai trong Đại Hùng sẽ có liên hệ với chòm sao cung hai của Đấng Bất Khả Tư Nghị, một ngôi sao cung ba với một chòm sao thứ ba, cung bốn với chòm sao thứ tư, v.v.; cách nhìn ấy sẽ khiến tôi hài lòng hơn đôi chút so với việc xem một ngôi sao truyền dẫn qua ba chòm sao, mà một số trong đó có thể mạnh mẽ hơn ngôi sao ấy vô cùng.

What's really happening? Is there blinding going on here in relation to the cosmic structure? I can see one star having a

Điều gì thực sự đang diễn ra? Liệu ở đây có sự che giấu bằng ẩn ngữ về cấu trúc vũ trụ chăng? Tôi có thể hình dung một ngôi sao có

relationship to a Planetary Logos. But let's remember that some of these stars are in the head of the One About Whom Naught May Be Said, and they are being related to constellations which are part of the major head center, and in fact, of the highest of the head centers, the heart in the head of the One About Whom Naught May Be Said, which to me is the major center in the head.

mối quan hệ với một Hành Tinh Thượng đế. Nhưng hãy nhớ rằng một số ngôi sao này nằm trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và chúng đang được liên hệ với những chòm sao là thành phần của trung tâm đầu chính yếu, và thực ra là trung tâm cao nhất trong các trung tâm đầu, trung tâm tim trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà đối với tôi là trung tâm chính yếu trong đầu.

Is the tail wagging the dog? I continue to ask when we look at the one here and the many below. Some people will say to me, 'Why don't you think occultly?' But I think I'm thinking in proportion here, and when you have a simple Solar Logos, it's hard to think that it may be somehow working through three constellational Logoi.

Có phải cái đuôi đang vẫy con chó không? Tôi tiếp tục đặt câu hỏi khi chúng ta nhìn vào cái một ở đây và cái nhiều bên dưới. Một số người sẽ nói với tôi: 'Tại sao ông không suy nghĩ theo huyền bí học?' Nhưng tôi nghĩ ở đây tôi đang suy xét về tỉ lệ, và khi chỉ có một Thái dương Thượng đế, thật khó hình dung rằng bằng cách nào đó Ngài có thể hoạt động qua ba Thượng đế của các chòm sao.

Anyway, this is the more macrocosmic picture, the double dorje, or it's a dorje is what it is, really. The Tibetan symbol of the dorje probably has a lot to do with this kind of figure. It may have been derived from this figure, kind of an hourglass figure.

Dù sao, đây là hình ảnh mang tính đại thiên địa hơn, chiếc chày kim cang kép, hay thực ra đó chính là một chiếc chày kim cang. Biểu tượng chày kim cang của Tây Tạng có lẽ liên quan rất nhiều đến dạng hình này. Nó có thể bắt nguồn từ hình này, một dạng hình đồng hồ cát.

Then, of course, there is this figure which fills it in and which gives us, for instance, an example of how it works with the first ray. We're looking at a very important chart, and it's been hinted at before, and collections have been made showing how the will aspect of the seven rays works through three constellations each and through the rulers of these constellations.

Rồi dĩ nhiên, có hình này bổ sung chi tiết cho hình kia, chẳng hạn cho chúng ta một ví dụ về cách nó hoạt động với cung một. Chúng ta đang xem một sơ đồ rất quan trọng; trước đây đã có những gợi ý về điều này, và người ta đã tập hợp tư liệu cho thấy phương diện ý chí của mỗi cung trong bảy cung hoạt động qua ba chòm sao và qua các chủ tinh của những chòm sao ấy như thế nào.

The inter-relation there given concerns the first aspect of the will,

Mối tương quan trình bày ở đó liên quan đến phương diện thứ nhất của ý chí,

I suppose there's the second and third aspect of the will. We might say that Sirius or maybe the Little Bear conveys the second

Tôi cho rằng còn có phương diện thứ hai và thứ ba của ý chí. Chúng ta có thể nói rằng Sirius hoặc có lẽ Tiểu Hùng chuyển tải

aspect of the will and that the Pleiades, or some aspect of them, conveys the third aspect of the will.

phương diện thứ hai của ý chí, còn Thất Nữ, hoặc một phương diện nào đó của chòm sao này, chuyển tải phương diện thứ ba của ý chí.

The inter-relation there given concerns the first aspect of the will, as I have here indicated. The analysis of this tabulation will complete our consideration of esoteric astrology.

Mối tương quan trình bày ở đó liên quan đến phương diện thứ nhất của ý chí, như Tôi đã chỉ ra ở đây. Việc phân tích bảng này sẽ hoàn tất phần chúng ta xem xét chiêm tinh học nội môn.

We're nearing the end. Where is our comprehension in all this?

Chúng ta đang gần đến cuối. Chúng ta thấu hiểu được đến đâu trong tất cả những điều này?

[5] The seven stars of the Great Bear are the originating sources of the seven rays of our solar system.

[5] Bảy ngôi sao của Đại Hùng là các nguồn phát sinh bảy cung của hệ mặt trời chúng ta.

There are, I believe, other constellations than the One About Whom Naught May Be Said which may be even greater sources of the seven rays. Finally, probably within the head centres of the One About Whom Naught May Be Said are the ultimate sources of the seven rays for our local cosmos system. But let's just say the seven rays make their way into our solar system to the seven Heavenly Men.

Tôi tin rằng có những chòm sao khác ngoài Đấng Bất Khả Tư Nghị có thể là những nguồn còn lớn hơn của bảy cung. Sau cùng, có lẽ trong các trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị là những nguồn tối hậu của bảy cung dành cho hệ vũ trụ địa phương của chúng ta. Nhưng cứ nói rằng bảy cung đi vào hệ mặt trời của chúng ta, đến với bảy Đấng Thiên Nhân.

Probably one star in the Great Bear particularly is affiliated with that lesser star we call our Sun, and maybe that is the star Mizar, which is the second star with its visual double Alcor.

Có lẽ một ngôi sao cụ thể trong Đại Hùng có liên hệ với ngôi sao nhỏ hơn mà chúng ta gọi là Mặt Trời, và có thể đó là sao Mizar, ngôi sao thứ hai, cùng với sao đôi nhìn thấy được của nó là Alcor.

[6] The seven Rishis of the Great Bear express Themselves through the medium of the seven planetary Logoi

[6] Bảy vị Hiền triết của Đại Hùng biểu lộ qua trung gian bảy Hành Tinh Thượng đế

Do they actually express themselves through the medium of three constellational Logoi? That's a question of proportion which

Liệu Các Ngài có thực sự biểu hiện qua trung gian ba Thượng đế của các chòm sao không? Đó là một vấn đề về tỉ lệ khiến tôi băn khoăn.

bothers me. But one day I'll know whether I'm dealing with my own stupidity or with an occult blind, or simply that what is said literally is the case.

Nhưng một ngày nào đó, tôi sẽ biết liệu mình đang đối diện với sự ngu dốt của chính mình, với một ẩn ngữ huyền bí, hay đơn giản là điều được nói theo nghĩa đen chính là thực tế.

The seven Rishis of the Great Bear express Themselves through the medium of the seven planetary Logoi

Bảy Đấng Rishi của Đại Hùng biểu hiện qua trung gian bảy Hành Tinh Thượng đế

Probably sacred Logoi, and then secondarily through non-sacred Logoi.

Có lẽ là các Thượng đế thiêng liêng, rồi thứ đến là qua các Thượng đế không thiêng liêng.

In other words, we have a third ray planet for the moment because we are largely a personality as a Planetary Logos, even though the soul—we're a soul-infusing personality, a two and a three. Maybe there's a mixture of influences coming from the second and third star of the Great Bear to our Planetary Logos.

Nói cách khác, hiện tại chúng ta có một hành tinh cung ba vì, xét như một Hành Tinh Thượng đế, phần lớn chúng ta vẫn là một phàm ngã, mặc dù linh hồn—chúng ta là một phàm ngã đang được linh hồn thấm nhuần, một cung hai và một cung ba. Có lẽ có sự pha trộn các ảnh hưởng từ ngôi sao thứ hai và thứ ba của Đại Hùng đến Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

However, it would be going straight to Saturn as a major third ray planet. Earth and Saturn, third ray planets.

Tuy nhiên, ảnh hưởng ấy sẽ đi thẳng đến Sao Thổ, một hành tinh cung ba chính yếu. Trái Đất và Sao Thổ, những hành tinh cung ba.

On some level, if we had any Monadic influence operating from the Great Bear, it would go to Saturn and to Mercury. Mercury, I hypothesize as being a major third ray monad.

Ở một cấp độ nào đó, nếu có bất kỳ ảnh hưởng chân thần nào từ Đại Hùng đang hoạt động, ảnh hưởng ấy sẽ đến Sao Thổ và Sao Thủy. Tôi đưa ra giả thuyết rằng Sao Thủy là một chân thần cung ba chính yếu.

The seven Rishis of the Great Bear express Themselves through the medium of the seven planetary Logoi

Bảy Đấng Rishi của Đại Hùng biểu hiện qua trung gian bảy Hành Tinh Thượng đế

[7] Who are Their Representatives and to whom they stand in the relation of Prototype.

[7] vốn là các Đại diện của Các Ngài, và Các Ngài là những Nguyên mẫu đối với các Đấng ấy.

A superior type, which the Planetary Logos emulates. Of course, the Planetary Logos is still quite far away from the status of our Solar Logos, and the stars of the Great Bear are far in advance of the stars of our particular Sun.

Một mẫu hình cao hơn mà Hành Tinh Thượng đế noi theo. Dĩ nhiên, Hành Tinh Thượng đế vẫn còn cách khá xa địa vị của Thái dương Thượng đế của chúng ta, và những ngôi sao của Đại Hùng vượt xa các ngôi sao thuộc Mặt Trời riêng của chúng ta.

[8] These seven planetary Spirits

[8] Bảy Chân Linh Hành Tinh này

The sacred ones.

Những Đấng thiêng liêng.

[9] manifest through the medium of the seven sacred planets.

[9] biểu hiện qua trung gian bảy hành tinh thiêng liêng.

Somehow the seven stars are the prototypes of the seven planets through which the sacred Planetary Logoi express.

Bằng cách nào đó, bảy ngôi sao là những nguyên mẫu của bảy hành tinh mà qua đó các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng biểu hiện.

[10] Each of these seven rays, coming from the Great Bear, are transmitted into our solar system through the medium of three constellations and their ruling planets.

[10] Mỗi cung trong bảy cung này, xuất phát từ Đại Hùng, đều truyền vào hệ mặt trời chúng ta qua trung gian ba chòm sao và các hành tinh cai quản chúng.

This is what is difficult. Do the centres in the region of the head—and let us say they are within the head or above the head or both—do they use the heart in the head centre as a medium of transmission? Because that's what those constellations are: they are centres within the One About Whom Naught May Be Said, and they occupy the heart in the head centre, the most important of the head centres. The seven stars are the prototypes of the seven planets through which the seven Planetary Logoi express, and I've been speaking about the proportion problem.

Đây là điều khó hiểu. Liệu các trung tâm trong vùng đầu—có thể nói chúng nằm trong đầu, phía trên đầu, hoặc cả hai—có sử dụng trung tâm tim trong đầu làm trung gian truyền dẫn không? Bởi vì đó chính là những chòm sao ấy: chúng là các trung tâm trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, và chúng nằm trong trung tâm tim trong đầu, trung tâm quan trọng nhất trong các trung tâm đầu. Bảy ngôi sao là những nguyên mẫu của bảy hành tinh mà qua đó bảy Hành Tinh Thượng đế biểu hiện, và tôi đã nói về vấn đề tỉ lệ.

Each of these seven rays, coming from the Great Bear, are transmitted into our solar

Mỗi cung trong bảy cung này, đến từ Đại Hùng, đều truyền vào hệ mặt trời của chúng ta qua trung gian ba chòm sao

system through the medium of three constellations

I could say three signs. It wouldn't be difficult to think of three signs because signs are concentrated influences.

Tôi có thể nói là ba dấu hiệu. Sẽ không khó để nghĩ đến ba dấu hiệu, vì các dấu hiệu là những ảnh hưởng tập trung.

What I wanted to say is that the heart in the head center of the One About Whom Naught May Be Said is a major, major center, whereas the seven head centers in the vicinity or the in the region of the head are major in their own way, but they are less potent. So we have the major head center with these twelve constellations being considered somehow as minor to the controlling head centers within the head. This has to be worked out.

Điều tôi muốn nói là trung tâm tim trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị là một trung tâm rất, rất quan trọng, còn bảy trung tâm đầu ở vùng lân cận hay trong vùng đầu tuy quan trọng theo cách riêng, nhưng kém uy lực hơn. Vì vậy, chúng ta có trung tâm đầu chính yếu với mười hai chòm sao này, nhưng bằng cách nào đó chúng lại được xem là thứ yếu so với các trung tâm đầu điều khiển nằm bên trong đầu. Điều này cần được làm sáng tỏ.

There's some kind of blind going on here. In any case, when I see one little star controlling sometimes fantastically powerful constellations, it seems difficult. Of course, maybe transmission through is not the same as controlling, and maybe simply because we have an elevated point here, it doesn't mean that it is superior in any way to these constellations, but simply that there is a method of transmission. But usually, usually elevation on such a diagram indicates superiority: the higher the elevation, the greater the superiority. This has still to be worked out.

Ở đây có một dạng ẩn ngữ nào đó. Dù sao, khi tôi thấy một ngôi sao nhỏ đôi khi điều khiển những chòm sao mạnh mẽ đến phi thường, điều đó có vẻ khó hiểu. Dĩ nhiên, có lẽ truyền dẫn qua không đồng nghĩa với điều khiển, và có lẽ chỉ vì ở đây có một điểm nằm cao hơn, điều ấy không có nghĩa là nó cao siêu hơn những chòm sao này theo bất kỳ cách nào, mà đơn giản chỉ là có một phương thức truyền dẫn. Nhưng thông thường, thông thường vị trí cao trên một sơ đồ như thế biểu thị sự cao siêu hơn: vị trí càng cao, mức độ cao siêu càng lớn. Điều này vẫn cần được làm sáng tỏ.

[11] The following tabulation will make this clear, but must be interpreted only in terms of the present turn of the great zodiacal wheel of 25,000 years.

[11] Bảng sau đây sẽ làm rõ điều này, nhưng chỉ được diễn giải trong phạm vi vòng quay hiện tại của bánh xe hoàng đạo lớn có chu kỳ 25.000 năm.

We can ask if the transmission of a ray through a particular zodiacal constellation may change every 25,000 years or so. Let's say if the first ray is operating principally through Aries at this time, could it operate

Chúng ta có thể hỏi liệu sự truyền dẫn một cung qua một chòm sao hoàng đạo cụ thể có thể thay đổi sau mỗi khoảng 25.000 năm hay không. Giả sử cung một hiện đang hoạt động chủ yếu qua Bạch Dương, liệu 25.000

in 25,000 years from now principally through Capricorn or through Leo? That would be the kind of change that I could see might happen.

năm nữa nó có thể hoạt động chủ yếu qua Ma Kết hoặc qua Sư Tử không? Đó là loại thay đổi mà tôi có thể hình dung là sẽ xảy ra.

I think it would be difficult to think of a complete reorganization of triangles since Aries, Leo, and Capricorn all have, much in their meaning concerning the first ray. So I don't think for instance, that we will suddenly find a triangle like Gemini, Virgo, and Pisces, which is the second ray triangle presently transmitting the first ray. So I think the changes would have to do with sustaining the triangle, but having the ray be transmitted through a different constellation than it is now.

Tôi nghĩ sẽ khó hình dung một sự tái tổ chức hoàn toàn các tam giác, vì Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết đều có nhiều ý nghĩa liên quan đến cung một. Vì vậy, chẳng hạn, tôi không nghĩ chúng ta sẽ đột nhiên thấy một tam giác như Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư, hiện là tam giác cung hai, lại truyền dẫn cung một. Do đó, tôi nghĩ những thay đổi sẽ liên quan đến việc duy trì tam giác, nhưng cung ấy sẽ truyền dẫn qua một chòm sao khác với chòm sao hiện nay.

You understand what I mean by signs, gathered around the Sun, maybe devic sections of a sphere which correspond to the different constellations. Alan Leo says that gathered around our planet are, like sections of an orange, a twelvefold sphere divided into twelve sections, each of which corresponds to one of the constellations of the zodiac. I could see rays reaching our solar system transmitted through signs easier than I can see them transmitted through constellations.

Các bạn hiểu điều tôi muốn nói về các dấu hiệu, tập hợp quanh Mặt Trời, có lẽ là những phần thiên thần của một khối cầu tương ứng với những chòm sao khác nhau. Alan Leo nói rằng quanh hành tinh của chúng ta có một khối cầu thập nhị phân, chia thành mười hai phần như những múi cam, mỗi phần tương ứng với một trong các chòm sao hoàng đạo. Tôi dễ hình dung các cung đến hệ mặt trời của chúng ta qua sự truyền dẫn của các dấu hiệu hơn là qua sự truyền dẫn của các chòm sao.

It seems like you have to kind of reverse your direction. While you are descending, you have to ascend first to something that's really superior and is found in the major head centre of the One About Whom Naught May Be Said.

Dường như ta phải đảo ngược hướng đi của mình. Trong khi đang đi xuống, trước hết ta phải đi lên đến một điều thực sự cao siêu hơn, nằm trong trung tâm đầu chính yếu của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

	Virgo. The Virgin	Mercury	The Moon
VI. Devotion. Idealism	Sagittarius. The Archer	Jupiter	The Earth
	Pisces. The Fishes	Jupiter	Pluto
	Aries. The Ram	Mars	Mercury
VII. Ceremonial Order	Cancer. The Crab	The Moon	Neptune
	Capricorn. The Goat	Saturn	Saturn

[EAA-142B-F02] Phần cuối Tabulation X được MDR mở: Ray VI và Ray VII cùng các chòm sao và chủ tinh. — video 00:25:35.

[EAA-142B-F02] Phần cuối Bảng X được MDR mở: Cung VI và Cung VII cùng các chòm sao và chủ tinh. — video 00:25:35.

You understand my reservation there and my desire to see a clarification here. What have we here?

Các bạn hiểu sự dè dặt của tôi ở điểm đó và mong muốn của tôi có được một lời làm sáng tỏ ở đây. Chúng ta có gì ở đây?

The following tabulation will make this clear,

Bảng sau đây sẽ làm rõ điều này,

What is the following tabulation? Page 588.

Bảng sau đây là bảng nào? Trang 588.

We don't have that tabulation.

Chúng ta không có bảng ấy.

Yes, we do.

Có, chúng ta có.

[12] 2. Various Aspects of the Will

[12] 2. Các phương diện khác nhau của ý chí

We have the tabulation coming up after this section. Let's move on: various aspects of the will.

Bảng ấy sẽ xuất hiện sau phần này. Chúng ta hãy tiếp tục: các phương diện khác nhau của ý chí.

[13] We have now the difficult task of considering

[13] Chúng ta hiện có nhiệm vụ khó khăn là xem xét một phương diện của sự biểu hiện thiêng liêng, vốn cho đến nay còn biểu lộ quá ít trên cõi hồng trần đến nỗi chúng ta thiếu từ ngữ chính xác để diễn đạt, còn

những từ ngữ hiện có cũng dễ gây hiểu lầm. Tuy nhiên, Tôi có thể cố gắng trình bày với các bạn một số khái niệm, mối quan hệ và điểm tương đồng có thể giúp khép lại phần này về chiêm tinh học và đặt nền móng cho giáo huấn tương lai vào khoảng năm 2025. Đó là cách thức mọi sự mặc khải xuất hiện. Một tư tưởng được đưa ra; một biểu tượng được mô tả; một ý tưởng được trình bày. Rồi khi thể trí của con người suy ngẫm về điều ấy và những người có trực giác trên thế giới nắm bắt tư tưởng ấy, nó trở thành một tư tưởng hạt giống, cuối cùng đơm hoa kết quả qua sự trình bày và khai mở của một sự mặc khải, giúp dẫn dắt nhân loại đến gần mục tiêu của mình hơn. (590)

Should we be beginning here? The tabulation, that seems to me, should be above this. We seem to be starting on a new subject, and I'm not at all sure that we should be.

Chúng ta có nên bắt đầu ở đây không? Theo tôi, bảng ấy đáng lẽ phải nằm phía trên phần này. Dường như chúng ta đang bắt đầu một chủ đề mới, và tôi hoàn toàn không chắc là chúng ta nên làm vậy.

It says, 'The following tabulation will make this clear.' Where is that tabulation? It should follow after the word 'following.'

Ở đây nói: 'Bảng sau đây sẽ làm rõ điều này.' Bảng ấy ở đâu? Nó phải nằm sau chữ 'sau đây'.

|	Sagittarius. The Archer	Jupiter	The Earth
|	Leo. The Lion	The Sun	The Sun
V. Concrete Science	Sagittarius. The Archer	Jupiter	The Earth
| Aquarius. The Water Carrier	Uranus	Jupiter	
|	Virgo. The Virgin	Mercury	The Moon
VI. Devotion. Idealism	|Sagittarius. The Archer	Jupiter	The Earth
|	Pisces. The Fishes	Jupiter	Pluto

[EAA-142B-F03] Phần giữa Tabulation X: các chòm sao và chủ tinh trong nhóm Ray V và Ray VI. — video 00:27:24.

Could there be a mistake in the way this is put together? I don't have the book in front of me right now, but anyway, we are familiar with this tabulation, with each one of the rays coming through different constellations. When I look at the Ray of Ceremonial Order, I would say, let us consider Draco the Dragon as the source of the local cosmic kundalini and somehow distributing the seventh ray. Let that great constellation work through three—are they lesser constellations?—Aries, Cancer, and Capricorn, which are then ruled by these other planets and transmit the seventh ray.

When I look at Devotion and Idealism, can that be found in our own local stellar seven solar systems of which ours is one, and which might be considered a Sirian system? Can our particular local constellation transmit through Virgo, Sagittarius, and Pisces? Some of those are very great constellational Lords, and I would suspect greater constellational Lords than the Lord of our own local Cosmic Logos, or his system, our local Cosmic Logos. I'm not going to solve this right now, but there is some problem of proportion. When it comes to Concrete Science, what would be the constellation there? Would that constellation be the Little Bear, which in a way is the higher octave of Sirius? Would that be the case? Possibly.

The fifth ray is connected with the ajna centre, and there is reason to believe that if the Great Bear rules the seven head centres of the One About Whom Naught May Be

[EAA-142B-F03] Phần giữa Bảng X: các chòm sao và chủ tinh trong nhóm Cung V và Cung VI. — video 00:27:24.

Liệu có sai sót nào trong cách sắp xếp phần này không? Hiện giờ tôi không có cuốn sách trước mặt, nhưng dù sao chúng ta cũng quen thuộc với bảng này, trong đó mỗi cung đi qua những chòm sao khác nhau. Khi nhìn vào Cung Trật Tự Nghi Lễ, tôi muốn nói rằng hãy xem chòm Thiên Long, con Rồng, là nguồn kundalini của vũ trụ địa phương và bằng cách nào đó phân phối cung bảy. Hãy để chòm sao vĩ đại ấy hoạt động qua ba chòm sao—liệu chúng có nhỏ hơn chăng?—Bạch Dương, Cự Giải và Ma Kết, rồi những chòm sao này do các hành tinh khác ấy cai quản và truyền dẫn cung bảy.

Khi nhìn vào Sùng Tín và Lý Tưởng, liệu có thể tìm thấy điều đó trong nhóm sao địa phương của chúng ta gồm bảy hệ mặt trời, mà hệ của chúng ta là một trong số đó, và có thể được xem là một hệ Sirius không? Liệu chòm sao địa phương riêng của chúng ta có thể truyền dẫn qua Xử Nữ, Nhân Mã và Song Ngư không? Một số trong đó là những Chúa Tể Chòm Sao rất vĩ đại, và tôi ngờ rằng Các Ngài còn vĩ đại hơn Chúa Tể của Thượng đế Vũ Trụ địa phương của chúng ta, hay hệ thống của Ngài, Thượng đế Vũ Trụ địa phương của chúng ta. Tôi sẽ không giải quyết điều này ngay bây giờ, nhưng có một vấn đề nào đó về tỉ lệ. Khi đến với Khoa Học Cụ Thể, chòm sao ở đó sẽ là chòm sao nào? Liệu chòm sao ấy có phải là Tiểu Hùng, theo một cách nào đó là quãng tám cao hơn của Sirius không? Có phải như vậy không? Có thể.

Cung năm liên quan đến trung tâm ajna, và có lý do để tin rằng nếu Đại Hùng cai quản bảy trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, thì Tiểu Hùng có thể cai quản trung

Said, the Little Bear could rule the ajna centre with its predominating fifth ray. Some people will say, 'Sirius is a twofold system,'

tâm ajna với cung năm chiếm ưu thế của nó. Một số người sẽ nói: 'Sirius là một hệ nhị phân,'

the Sirius A, Sirius B, so it is an ajna centre, just like our own ajna centre with two petals. It can be looked at in that way, but I want to think about the Little Bear with Polaris giving us direction as the ajna centre does.

gồm Sirius A, Sirius B, vì vậy nó là một trung tâm ajna, giống như trung tâm ajna của chính chúng ta với hai cánh hoa. Có thể nhìn theo cách ấy, nhưng tôi muốn suy nghĩ về Tiểu Hùng với sao Bắc Cực chỉ hướng cho chúng ta như trung tâm ajna.

Polaris can be associated, with the head center, I suppose, and with the first aspect with Shamballa, and yet I feel that there is an aspect of Shamballa, which is connected to direction and which Polaris could indicate.

Tôi cho rằng sao Bắc Cực có thể được liên hệ với trung tâm đầu, với phương diện thứ nhất và với Shamballa; tuy vậy, tôi cảm thấy có một phương diện của Shamballa liên quan đến phương hướng mà sao Bắc Cực có thể biểu thị.

I think when you look at the ajna centre, it gives the man the sense of direction. Even Sagittarius with its focused direction can be easily correlated with the ajna centre. When we look at the fourth—

Tôi nghĩ khi xem xét trung tâm ajna, nó mang lại cho con người ý thức về phương hướng. Ngay cả Nhân Mã, với phương hướng tập trung, cũng có thể dễ dàng được liên hệ với trung tâm ajna. Khi chúng ta xem xét cung bốn—

when we look at the fourth, I'm going to take a pass on that for just a moment. I'd rather go to an aspect of the Pleiades giving the third ray, but which aspect of the Pleiades? That is the point. There's every reason to believe that these many, many Pleiades, a local cluster, has a Logos all of its own, which really is a Cosmic Logos, the One About Whom Naught May Be Said. It may be some aspects of the Pleiades.

khi xem xét cung bốn, tôi sẽ tạm bỏ qua điều đó một lát. Tôi muốn chuyển sang một phương diện của Thất Nữ mang lại cung ba hơn, nhưng là phương diện nào của Thất Nữ? Đó là điểm cần xét. Có đầy đủ lý do để tin rằng rất nhiều ngôi sao trong Thất Nữ này, một cụm sao địa phương, có một Thượng đế riêng, thực sự là một Thượng đế Vũ Trụ, Đấng Bất Khả Tư Nghị. Có thể đó là một số phương diện của Thất Nữ.

Can it be the seven sisters or some other stars there, carry the third ray through these three constellations. One of which is a very great one, Capricorn, and through the rulers, when it comes to love wisdom, there is debate.

Liệu có thể là bảy chị em hoặc một số ngôi sao khác ở đó mang cung ba qua ba chòm sao này chăng? Một trong số đó là một chòm sao rất vĩ đại, Ma Kết, và qua các chủ tinh; khi đến với Bác Ái – Minh Triết thì có sự tranh luận.

Some people will say that Orion should more represent the solar plexus. There are some statements which could seem to suggest that as we look at the third of the cosmic paths. Yes, we could.

Một số người sẽ nói rằng Lạp Hộ nên đại diện cho tùng thái dương hơn. Có một số phát biểu dường như gợi ý điều đó khi chúng ta xem xét con đường vũ trụ thứ ba. Đúng vậy, chúng ta có thể nghĩ như thế.

There has been the idea that in the headdress of the Pharaoh was the Great Bear; in the headdress of the Pharaohess was Orion. This seems to me to be the first and second aspect. Could such an Egyptian symbol symbolize a deeply esoteric understanding that Orion could be, in fact, the heart centre of the One About Whom Naught May Be Said? It's a tremendous constellation.

Đã có ý kiến cho rằng trên mũ đội đầu của Pharaon là Đại Hùng; trên mũ đội đầu của nữ Pharaon là Lạp Hộ. Đối với tôi, đây dường như là phương diện thứ nhất và thứ hai. Liệu một biểu tượng Ai Cập như thế có thể biểu thị một sự thấu hiểu nội môn sâu sắc rằng Lạp Hộ thực ra có thể là trung tâm tim của Đấng Bất Khả Tư Nghị chăng? Đó là một chòm sao vô cùng lớn lao.

It could be, when we think about maybe the second star in the Great Bear is working through these three, indeed it could be, but could that be a blind? Could that second star be a blind, in a way, for this super-constellation working through these different constellations and working out finally here? In the first ray configuration we could say it's Benetnash or Alkaid, two names for the same first ray star in the tail of the Bear, yes.

Có thể là vậy, khi chúng ta nghĩ rằng có lẽ ngôi sao thứ hai trong Đại Hùng đang hoạt động qua ba chòm sao này; quả thực có thể là vậy, nhưng liệu đó có phải là một ẩn ngữ không? Liệu ngôi sao thứ hai ấy, theo một cách nào đó, có thể là ẩn ngữ chỉ siêu chòm sao này đang hoạt động qua những chòm sao khác nhau ấy và cuối cùng biểu hiện ra ở đây không? Trong cấu hình cung một, chúng ta có thể nói đó là Benetnash hoặc Alkaid, hai tên gọi của cùng một ngôi sao cung một ở đuôi Gấu, đúng vậy.

But it could also be the entire Great Bear as the Cosmic Manu working out, giving us energy through the lesser constellation Aries, through Leo, quite a magnificent constellation, Capricorn quite strong as well. The stars of Aries are not especially powerful.

Nhưng đó cũng có thể là toàn thể Đại Hùng đang biểu hiện với tư cách Đức Manu Vũ Trụ, mang lại cho chúng ta năng lượng qua chòm sao nhỏ hơn là Bạch Dương, qua Sư Tử, một chòm sao khá huy hoàng, và Ma Kết cũng khá mạnh mẽ. Những ngôi sao của Bạch Dương không đặc biệt mạnh mẽ.

Could this Great Bear work itself out? The Logos of the Great Bear working through, maybe they are subsidiary Logoi, the Logoi of these constellations. At least the head centre, the heart in the head centre as a

Liệu Đại Hùng này có thể biểu hiện như vậy không? Thượng đế của Đại Hùng hoạt động qua các Thượng đế của những chòm sao này, có lẽ Các Ngài là những Thượng đế phụ thuộc. Ít nhất, trung tâm đầu, xét toàn thể

whole, is a major centre, but what about the parts that comprise it? Are they greater or lesser? You'd have to ask that about yourself. You'd have to say, if you take petal by petal in your own heart in the head centre, what is its spiritual status when compared to any one of your chakras? Is it superior or is it not superior? When it comes to the fourth ray, this is a little bit more difficult, and I think there's a sense in which our own local constellation may be connected with the fourth ray, or maybe Sirius A and Sirius B. After all, the fourth path goes to Sirius. What ray does Sirius really transmit? It will be connected with manas for sure,

trung tâm tim trong đầu, là một trung tâm chính yếu, nhưng còn những bộ phận cấu thành nó thì sao? Chúng lớn hơn hay nhỏ hơn? Các bạn sẽ phải tự hỏi điều đó về chính mình. Các bạn sẽ phải nói rằng, nếu xem xét từng cánh hoa trong trung tâm tim trong đầu của chính mình, thì địa vị tinh thần của nó ra sao khi so với bất kỳ luân xa nào của mình? Nó có cao hơn hay không? Khi đến với cung bốn, điều này khó hơn đôi chút, và tôi nghĩ theo một ý nghĩa nào đó, chòm sao địa phương của chính chúng ta có thể liên quan đến cung bốn, hoặc có lẽ Sirius A và Sirius B. Xét cho cùng, con đường thứ tư dẫn đến Sirius. Sirius thực sự truyền dẫn cung nào? Chắc chắn nó sẽ liên quan đến manas,

the fifth ray, just like Venus is. It will be connected with the second because it is the cosmic Christ. Which of the constellations in the One About Whom Naught May Be Said's chakra system carries the fourth ray? Our local seven solar systems of which ours is one could be a candidate for it. The reason I say that is because Taurus and Scorpio are the two constellations through which the seven solar systems express, and they both —but maybe just in this world period—both anyway express the fourth ray through Mars. There is a question of solar plexus, which is the sixth ray, and the fourth ray, which could be connected with what centre? Not the base of the spine.

cung năm, giống như Sao Kim. Nó sẽ liên quan đến cung hai vì nó là Đức Christ vũ trụ. Chòm sao nào trong hệ thống luân xa của Đấng Bất Khả Tư Nghị mang cung bốn? Bảy hệ mặt trời địa phương của chúng ta, mà hệ của chúng ta là một trong số đó, có thể là một ứng viên. Lý do tôi nói vậy là vì Kim Ngưu và Hổ Cáp là hai chòm sao mà qua đó bảy hệ mặt trời biểu hiện, và cả hai—nhưng có lẽ chỉ trong thời kỳ thế giới này—dù sao cả hai đều biểu hiện cung bốn qua Sao Hỏa. Có vấn đề về tùng thái dương, vốn thuộc cung sáu, và cung bốn, vốn có thể liên quan đến trung tâm nào? Không phải đáy cột sống.

If anything, maybe an ajna centre. There is some question here which I am not in a position to resolve at this time. He did tell us that the whole question of the seven solar systems has to do with desire, works out through Mars, the planet of desire, and works out through two constellations deeply connected with desire, one of which is ruled by Mars, that is Scorpio. There's a six-four combination there.

Nếu có thì có lẽ là một trung tâm ajna. Có một vấn đề nào đó ở đây mà hiện tại tôi chưa đủ khả năng giải quyết. Ngài đã nói với chúng ta rằng toàn bộ vấn đề về bảy hệ mặt trời có liên quan đến dục vọng, biểu hiện qua Sao Hỏa, hành tinh của dục vọng, và biểu hiện qua hai chòm sao có liên hệ sâu sắc với dục vọng, một trong số đó do Sao Hỏa cai quản, tức là Hổ Cáp. Ở đó có một sự kết hợp sáu–bốn.

I think it has been suggested also that the great constellation of the Centaur may be in some way involved, transmitting the sixth ray. Of course the constellation called Crux, the Southern Cross, may be related to the base of the spine on the seventh ray, with the idea of Draco being a kind of an elevated kundalini expression, a kind of a kundalini having risen to the region of the head. But I think when we're looking at the head centre of the One About Whom Naught May Be Said, we could say the top of our solar sphere should indicate that.

Tôi nghĩ cũng đã có gợi ý rằng chòm sao Bán Nhân Mã vĩ đại có thể liên quan theo một cách nào đó, truyền dẫn cung sáu. Dĩ nhiên, chòm sao gọi là Nam Thập Tự có thể liên quan đến đáy cột sống trên cung bảy, với ý tưởng rằng Thiên Long là một dạng biểu hiện kundalini ở vị trí cao, một dạng kundalini đã dâng lên vùng đầu. Nhưng tôi nghĩ khi xem xét trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, chúng ta có thể nói rằng đỉnh của khối cầu thái dương của chúng ta hẳn phải biểu thị điều đó.

The Great Bear is found representing seven head centres, and why should not the Little Bear also represent some type of head centre, such as the ajna centre? Is there a centre close by for the alta major? I don't think we're going to disentangle this entirely. All that can be given are certain hints.

Đại Hùng đại diện cho bảy trung tâm đầu, vậy tại sao Tiểu Hùng lại không thể cũng đại diện cho một loại trung tâm đầu nào đó, chẳng hạn trung tâm ajna? Có một trung tâm nào ở gần dành cho alta major không? Tôi không nghĩ chúng ta sẽ tháo gỡ hoàn toàn vấn đề này. Tất cả những gì có thể đưa ra chỉ là một số gợi ý.

I trust that these hints may offer suggestions to people in the future who can think more synthetically than is presently possible. There is a triangle called Great Bear, Little Bear, Sirius, and there's no question that the Little Bear represents the second aspect. But what is the second aspect in the head? It is the ajna centre.

Tôi tin rằng những gợi ý này có thể đem lại một số hướng suy nghĩ cho những người trong tương lai có khả năng tư duy tổng hợp hơn mức hiện nay. Có một tam giác gọi là Đại Hùng, Tiểu Hùng, Sirius, và không còn nghi ngờ gì rằng Tiểu Hùng đại diện cho phương diện thứ hai. Nhưng phương diện thứ hai trong đầu là gì? Đó là trung tâm ajna.

The second aspect under the diaphragm is the solar plexus, and there's every reason to think that Sirius as the loyal dog following Orion, which we can say is the heart center, represents the solar plexus and that it's constellation, the constellation in which it plays a part, which may be one of our seven solar systems could represent the solar plexus. There's every reason to think that when it comes to the sacral center, in the One About Whom Naught May Be Said, maybe the Centaur is a good example of the

Phương diện thứ hai bên dưới cơ hoành là tùng thái dương, và có đầy đủ lý do để nghĩ rằng Sirius, như con chó trung thành đi theo Lạp Hộ mà chúng ta có thể gọi là trung tâm tim, đại diện cho tùng thái dương; và chòm sao của nó, chòm sao mà nó góp phần tạo nên, có thể là một trong bảy hệ mặt trời của chúng ta, có thể đại diện cho tùng thái dương. Có đầy đủ lý do để nghĩ rằng khi xét đến trung tâm xương cùng trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, có lẽ Bán Nhân Mã là một ví dụ thích hợp về trung tâm xương cùng. Nhưng

sacral center, but what Ray comes with the sacral center at present, it is the sixth, well, it's the seventh Ray when we look at the human being, but there's every reason to connect, Mars and the Centaur, with the sacral center in an earlier stage of the expression of that center.

hiện tại cung nào đi cùng trung tâm xương cùng? Đó là cung sáu; đó là cung bảy khi chúng ta xét con người, nhưng có đầy đủ lý do để liên hệ Sao Hỏa và Bán Nhân Mã với trung tâm xương cùng ở một giai đoạn sớm hơn trong sự biểu hiện của trung tâm ấy.

Then we have to look at what the base of the spine could represent, and is it a seventh Ray center that is possible as well? In some respects, Orion is the fifth center and some have considered it to be in the solar sphere on more or less on the equator of, of our local cosmic sphere to be a solar plexus center, and there are reasons possibly for that.

Rồi chúng ta phải xem đáy cột sống có thể đại diện cho điều gì, và liệu đó có phải là một trung tâm cung bảy không; điều đó cũng có thể. Theo một vài phương diện, Lạp Hộ là trung tâm thứ năm, và một số người đã xem nó là một trung tâm tùng thái dương trong khối cầu thái dương, nằm ít nhiều trên đường xích đạo của khối cầu vũ trụ địa phương của chúng ta; và có thể có những lý do cho điều đó.

There are possibly reasons for that, but it is such an elevated constellation, and the question is how far progressed is our local One About Whom Naught May Be Said? Because then perhaps the brilliance of the constellations could tell us something about which chakras are most developed in our local One About Whom Naught May Be Said. Is the solar plexus the major centre? Is the heart the major centre? Is the throat the major centre? What is the evolutionary level of our One About Whom Naught May Be Said? We don't know.

Có thể có những lý do cho điều đó, nhưng đây là một chòm sao cao siêu đến vậy, và câu hỏi là Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương của chúng ta đã tiến triển đến đâu? Bởi vì khi ấy, có lẽ độ sáng của các chòm sao có thể cho chúng ta biết đôi điều về những luân xa nào phát triển nhất trong Đấng Bất Khả Tư Nghị địa phương của chúng ta. Tùng thái dương có phải là trung tâm chính yếu không? Tim có phải là trung tâm chính yếu không? Cổ họng có phải là trung tâm chính yếu không? Cấp độ tiến hoá của Đấng Bất Khả Tư Nghị của chúng ta là gì? Chúng ta không biết.

We only know that the evolutionary level of our Solar Logos is that of a cosmic initiate of the second degree. We don't know the evolutionary level of our local Cosmic Logos, but what could it be? What could it be? It's possibly a solar plexus centre within the One About Whom Naught May Be Said. Which are the brightest stars here? Sirius is one of the brightest.

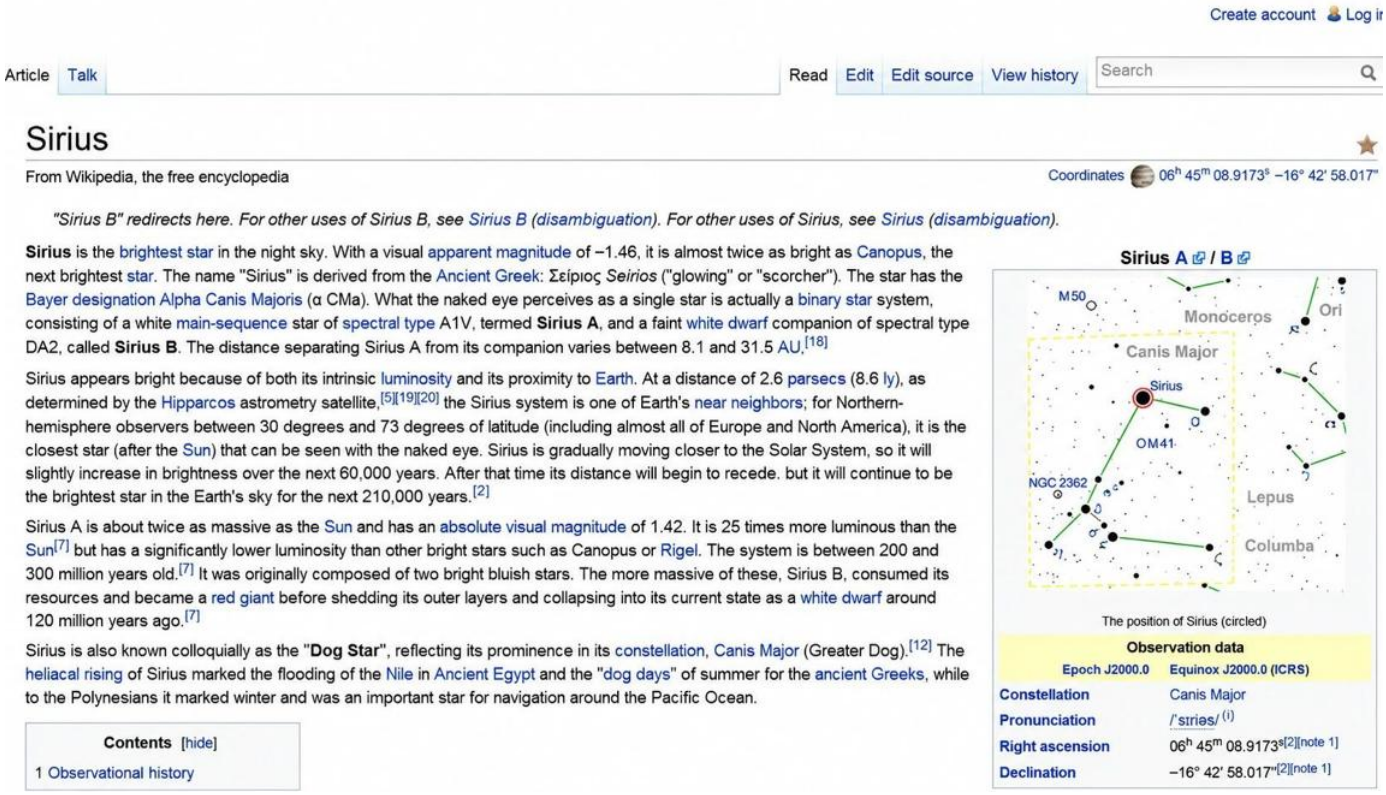
Chúng ta chỉ biết rằng cấp độ tiến hoá của Thái dương Thượng đế của chúng ta là cấp độ của một điểm đạo đồ vũ trụ bậc hai. Chúng ta không biết cấp độ tiến hoá của Thượng đế Vũ Trụ địa phương của mình, nhưng đó có thể là gì? Có thể là gì? Có lẽ đó là một trung tâm tùng thái dương trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Những ngôi sao nào sáng nhất ở đây? Sirius là một trong những ngôi sao sáng nhất.

Maybe it is the most powerful star, but maybe Vega is even more powerful. So this is a whole area. Vega is a star more brilliant than Sirius in terms of absolute magnitude, I believe I'd have to look that up.

Có lẽ đó là ngôi sao mạnh mẽ nhất, nhưng có lẽ Vega còn mạnh mẽ hơn. Vậy đây là cả một lĩnh vực. Tôi tin rằng xét theo cấp sao tuyệt đối, Vega là một ngôi sao sáng hơn Sirius; tôi sẽ phải tra cứu điều đó.

I'm getting into an area here which is mind-boggling, very, very interesting, really.

Ở đây tôi đang đi vào một lĩnh vực khiến trí óc choáng ngợp, thực sự rất, rất thú vị.



[EAA-142B-F04] Màn hình tra cứu Sirius và bảng dữ kiện của sao trong video. — video 00:40:00.

[EAA-142B-F04] Màn hình tra cứu Sirius và bảng dữ kiện của sao trong video. — video 00:40:00.

If I look up Vega in Wikipedia, maybe we'll be able to see its relative magnitude and how many solar luminosities it has. The apparent magnitude is 0.03. Parallax, luminosity:

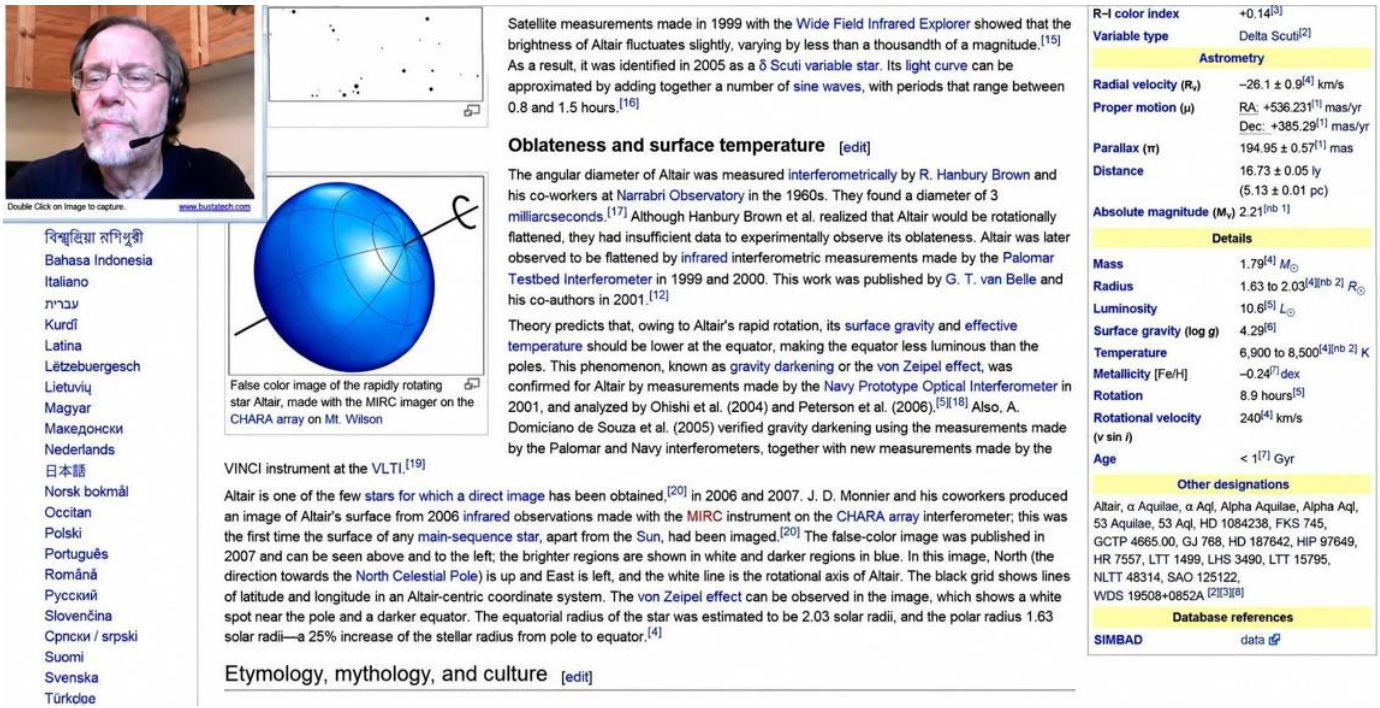
Nếu tôi tra cứu Vega trên Wikipedia, có lẽ chúng ta sẽ thấy được cấp sao tương đối và độ trưng của nó bằng bao nhiêu lần Mặt Trời. Cấp sao biểu kiến là 0,03. Thị sai, độ trưng:

40.12. It is more luminous than Sirius, which at latest calculation is twenty. It's thirty-three times more luminous, so its luminosity is forty times brighter than the Sun, at least according to this.

40,12. Nó có độ trưng lớn hơn Sirius, mà theo tính toán mới nhất là hai mươi. Nó có độ trưng lớn hơn ba mươi ba lần, vậy độ trưng của nó lớn gấp bốn mươi lần Mặt Trời, ít nhất là theo thông tin này.

If we look up Sirius in Wikipedia, we'll also look over here in the corner where it tells us something about its nature. Its luminosity is twenty-five times.

Nếu tra cứu Sirius trên Wikipedia, chúng ta cũng sẽ nhìn sang góc này, nơi cho biết đôi điều về bản chất của nó. Độ trưng của nó gấp hai mươi lăm lần.



[EAA-142B-F05] Màn hình tra cứu Altair: hình sao và các dữ kiện được MDR tham khảo. — video 00:45:00.

[EAA-142B-F05] Màn hình tra cứu Altair: hình sao và các dữ kiện được MDR tham khảo. — video 00:45:00.

Vega is definitely more powerful. Now is the external power of a star and is judging and its luminosity coming from that, is that a true indication of its inner development? Well, we were to look at a human being. We say, well, this is really a brilliant human being.

Vega chắc chắn mạnh mẽ hơn. Vậy sức mạnh bên ngoài của một ngôi sao, khi đánh giá qua độ trưng phát ra từ sức mạnh ấy, có thực sự biểu thị sự phát triển bên trong của nó không? Nếu xem xét một con người, chúng ta nói rằng đây thực sự là một con người sáng chói.

The aura is really brilliant; we would assume by analogy that there is quite a bit of internal development. We can look also, as Nicholas suggests, at Fomalhaut, and this is a star that he connects with Neptune. We can look at solar luminosity.

Hào quang thực sự rực rỡ; dựa vào phép tương đồng, chúng ta có thể giả định rằng bên trong đã phát triển khá nhiều. Như Nicholas gợi ý, chúng ta cũng có thể xem xét Fomalhaut, và đây là một ngôi sao mà ông liên hệ với Sao Hải Vương. Chúng ta có thể xem độ sáng tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời.

I'm very interested in solar luminosities, but do we see what it is though? I'm not sure we do. Discovery date, et cetera, et cetera.

Tôi rất quan tâm đến độ sáng tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời, nhưng liệu chúng ta có thấy được giá trị đó không? Tôi không chắc là có. Ngày phát hiện, vân vân.

Orbital, right ascension, apparent distance. Let's look at the earlier one, Fomalhaut, and maybe here we'll be able to see something.

Quỹ đạo, xích kinh, khoảng cách biểu kiến. Hãy xem lại ngôi sao trước đó, Fomalhaut, và có lẽ ở đây chúng ta sẽ thấy được điều gì đó.

Luminosity sixteen, less than Sirius. It has been associated. How far away is it from the Sun? It is twenty-five light years, pretty much in a way like Vega.

Độ sáng là mười sáu, thấp hơn Sirius. Người ta đã liên hệ nó. Nó cách Mặt Trời bao xa? Hai mươi lăm năm ánh sáng, về một phương diện nào đó khá giống Vega.

But its luminosities are not that great. In a way, our sun is quite a minor star by comparison.

Nhưng độ sáng của nó không lớn đến thế. Xét theo một nghĩa nào đó, Mặt Trời của chúng ta là một ngôi sao khá nhỏ bé khi so sánh.

If our Sun is really the heart centre of a local Cosmic Logos, then that heart centre is not very well developed within the solar plexus, and what is more developed is both Vega, Sirius, those two particularly. Vega has a lot to do with the throat centre, with the magical words; Sirius, possibly with a head centre, or Procyon more with an ajna centre. Let's take a look at the solar luminosities of Procyon.

Nếu Mặt Trời của chúng ta thực sự là trung tâm tim của một Thượng đế Vũ Trụ cục bộ, thì trung tâm tim ấy chưa phát triển nhiều bên trong tùng thái dương, còn Vega và Sirius đều phát triển hơn, đặc biệt là hai ngôi sao ấy. Vega liên quan nhiều đến trung tâm cổ họng, đến những lời huyền thuật; Sirius có thể liên quan đến một trung tâm đầu, còn Procyon liên quan nhiều hơn đến một trung tâm ajna. Hãy xem độ sáng của Procyon tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời.

Of course, this is my theory, and if it is incorrect that the absolute luminosity of a being, of a star, tells us something about its inner development, then the whole theory crashes. Its luminosity is only six times that of the Sun, and Procyon leading.

Dĩ nhiên, đây là lý thuyết của tôi, và nếu quan niệm cho rằng độ sáng tuyệt đối của một sinh mệnh, của một ngôi sao, cho chúng ta biết điều gì đó về sự phát triển bên trong của sinh mệnh ấy là không đúng, thì toàn bộ lý thuyết sẽ sụp đổ. Độ sáng của nó chỉ gấp sáu lần Mặt Trời, và Procyon dẫn đầu.

I think Procyon has a lot to do with the, with the ajna centre. So we're trying to look at the relative development of our local cosmic being, and we would have a little difficulty if

Tôi nghĩ Procyon liên quan nhiều đến trung tâm ajna. Như vậy, chúng ta đang cố xem xét mức độ phát triển tương đối của sinh mệnh vũ trụ cục bộ của chúng ta, và sẽ gặp đôi

we put Sirius, well, Vega, maybe at the throat center, if we put Sirius at the head center and, the ajna centre less developed, the solar plexus, maybe Fomalhaut says, Nicholas, I think, there's something to, to suggest that how far can we go? can we extend 25 light years in our local cosmos system? Alpha Centauri, is pretty much like our sun.

chút khó khăn nếu đặt Sirius... Vega có lẽ ở trung tâm cổ họng, nếu đặt Sirius ở trung tâm đầu, còn trung tâm ajna ít phát triển hơn; tùng thái dương có lẽ là Fomalhaut, như Nicholas nói, tôi nghĩ vậy. Có điều gì đó gợi ý rằng... chúng ta có thể đi xa đến đâu? Chúng ta có thể mở rộng đến 25 năm ánh sáng trong hệ vũ trụ cục bộ của mình không? Alpha Centauri khá giống Mặt Trời của chúng ta.

Our sun has to be the heart center and Alpha Centauri, could be the solar plexus or possibly dealing with the Centaurs. We could be dealing with the sacral center. So we have, and then there's Altair.

Mặt Trời của chúng ta phải là trung tâm tim, còn Alpha Centauri có thể là tùng thái dương, hoặc có thể liên quan đến các Nhân Mã. Chúng ta có thể đang đề cập đến trung tâm xương cùng. Như vậy, chúng ta có... rồi còn có Altair.

Altair, how many solar luminosities for Altair? Altair star, how many solar luminosities? Ten.

Altair, độ sáng của Altair bằng bao nhiêu đơn vị độ sáng Mặt Trời? Sao Altair, bao nhiêu đơn vị độ sáng Mặt Trời? Mười.

Ten times greater than the Sun. Can it really be that our local Cosmic Logos, upholding the solar plexus position, is not all that well developed in its heart? Can you be more developed in your head and ajna than you are in the heart? As a matter of fact, we might consider our Solar Logos as the least developed of all the stars.

Sáng gấp mười lần Mặt Trời. Liệu có thực sự là Thượng đế Vũ Trụ cục bộ của chúng ta, đảm nhiệm vị trí tùng thái dương, lại chưa phát triển nhiều đến thế ở trung tâm tim của Ngài không? Liệu trung tâm đầu và ajna có thể phát triển hơn trung tâm tim không? Thật ra, chúng ta có thể xem Thái dương Thượng đế của mình là Đấng ít phát triển nhất trong tất cả các ngôi sao.

There's none of them that is less. There are 10 solar luminosities here. Is Altair, the base of the spine? Can it be so? It represents the ego.

Không ngôi sao nào trong số đó thấp hơn. Ở đây là 10 đơn vị độ sáng Mặt Trời. Altair có phải là đáy cột sống không? Có thể như vậy chăng? Nó đại diện cho chân ngã.

All of these, Sirius twenty-five, Vega forty, Fomalhaut sixteen. What's the other one? What am I missing? We'll have a very close development. It may be that the lesser, the stars beneath the diaphragm, like Alpha and

Tất cả những ngôi sao này: Sirius hai mươi lăm, Vega bốn mươi, Fomalhaut mười sáu. Ngôi sao còn lại là gì? Tôi đang bỏ sót gì? Mức độ phát triển sẽ rất gần nhau. Có thể những ngôi sao nhỏ hơn, những ngôi sao bên dưới cơ hoành, như Alpha và Beta Centauri,

Beta Centauri, they're not much more than our Sun.

không lớn hơn Mặt Trời của chúng ta bao nhiêu.

The heart centre would be the least developed, and I'm forgetting one that I looked at. Why am I forgetting that? We have Vega forty, Sirius twenty-five, Fomalhaut sixteen, Altair ten, our Sun one, and let's look just for fun—or Procyon.

Trung tâm tim sẽ là trung tâm ít phát triển nhất, và tôi đang quên một ngôi sao mình đã xem. Sao tôi lại quên nhỉ? Chúng ta có Vega bốn mươi, Sirius hai mươi lăm, Fomalhaut mười sáu, Altair mười, Mặt Trời của chúng ta một, và hãy xem thử cho vui—hay là Procyon.

It was approximately six, wasn't it? That would be perhaps the ajna centre, the anticipatory centre, perhaps. Other than that, we would have to look at the solar plexus because there was such an eagerness in Procyon, and since it is the lesser dog, it would be in a lesser position than Sirius, wouldn't it? Is Vega the head centre? Is Vega the throat centre? Is Sirius the head centre, less developed? Actually speaking, do we have a rather manasic, rather manasic local Cosmic Logos in which the heart centre is not much developed? Is that possible? Where am I going with this? It certainly is a kind of a tangent, isn't it? But forgive me, as long as I have the internet available and Wikipedia available, why not use it to take a look? We have now Alpha Centauri.

Nó xấp xỉ sáu, phải không? Có lẽ đó là trung tâm ajna, có lẽ là trung tâm tiên liệu. Nếu không thì chúng ta phải xem xét tùng thái dương, vì Procyon có một sự háo hức đến thế, và vì nó là Tiểu Khuyển, nên hẳn nó ở vị trí thấp hơn Sirius, phải không? Vega là trung tâm đầu chăng? Vega là trung tâm cổ họng chăng? Sirius là trung tâm đầu, ít phát triển hơn chăng? Thực ra, liệu chúng ta có một Thượng đế Vũ Trụ cục bộ khá thiên về manas, khá thiên về manas, trong đó trung tâm tim chưa phát triển nhiều không? Có thể như vậy chăng? Tôi đang đi đến đâu với điều này? Đây chắc chắn là một sự lạc đề, phải không? Nhưng xin thứ lỗi cho tôi, khi đã có internet và Wikipedia, tại sao không dùng chúng để xem xét? Giờ chúng ta có Alpha Centauri.

What does Wikipedia say about Alpha Centauri and its degree of development? How many solar luminosities, if that indicates degree of development? Its luminosity is simply 1.5, not much. Is it possible that the lower centres are not that much developed anymore for our local Cosmic Logos? Can it be that it's really quite a highly developed Cosmic Logos in terms of the One About Whom Naught May Be Said, with the lower centres rather less developed than the higher centres, quite a bit less developed? I think I looked at Altair, didn't I? I think it was ten, wasn't it? Can it be that

Wikipedia nói gì về Alpha Centauri và mức độ phát triển của nó? Bao nhiêu đơn vị độ sáng Mặt Trời, nếu điều đó biểu thị mức độ phát triển? Độ sáng của nó chỉ là 1,5, không nhiều. Có thể các trung tâm thấp của Thượng đế Vũ Trụ cục bộ của chúng ta không còn phát triển nhiều đến thế nữa chăng? Có thể đây thực sự là một Thượng đế Vũ Trụ phát triển khá cao trong tương quan với Đấng Bất Khả Tư Nghị, với các trung tâm thấp ít phát triển hơn các trung tâm cao, ít hơn khá nhiều chăng? Tôi nghĩ mình đã xem Altair rồi, phải không? Tôi nghĩ nó là mười, phải không? Có thể vì tùng thái dương của

since the solar plexus of the One About Whom Naught May Be Said may be quite highly developed, we might think of a possible astral polarization for that being?

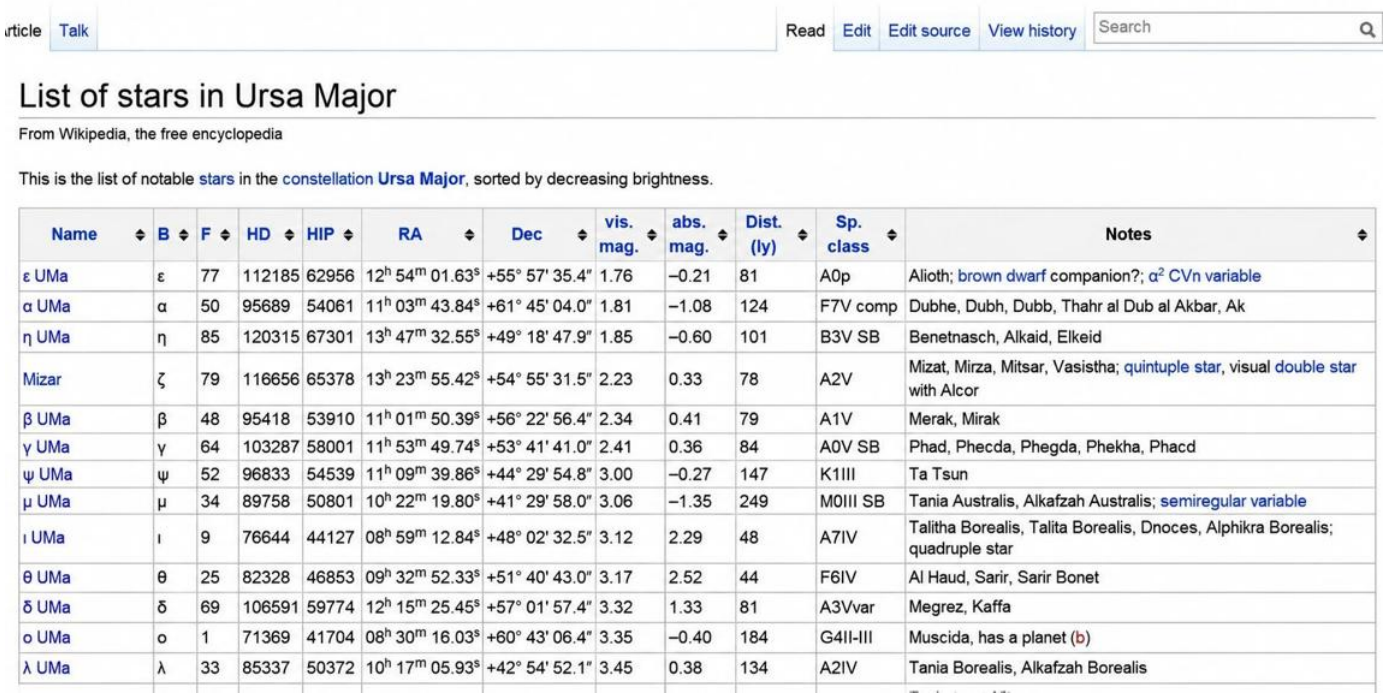
Đấng Bất Khả Tư Nghị đã phát triển khá cao, nên chúng ta có thể nghĩ rằng Sinh Mệnh ấy có khả năng phân cực cảm dục chăng?

See, a higher developed, solar plexus center would have certain stars in it representing the higher centers in that solar plexus center be more developed, and we have Vega, maybe representing the throat, possibly Sirius, the head. we need a, we need an ajna centre here.

Các bạn thấy đấy, một trung tâm tùng thái dương phát triển cao hơn sẽ có một số ngôi sao bên trong đại diện cho các trung tâm cao hơn của nó, và những ngôi sao ấy sẽ phát triển hơn. Chúng ta có Vega, có lẽ đại diện cho cổ họng; có thể Sirius đại diện cho đầu. Ở đây, chúng ta cần một trung tâm ajna.

Is it Procyon? If we have Fomalhaut, the solar plexus would be sixteen, but the sacral centre would have been reduced. It's only the heart centre that seems out of proportion, that our Sun being the heart centre of a local Cosmic Logos or a kind of a local One About Whom Naught May Be Said. At least there's no hints given about this, the seven solar systems of which ours is one.

Đó có phải là Procyon không? Nếu chúng ta có Fomalhaut, thì tùng thái dương sẽ là mười sáu, nhưng trung tâm xương cùng hẳn đã suy giảm. Chỉ có trung tâm tim dường như không cân xứng, với Mặt Trời của chúng ta là trung tâm tim của một Thượng đế Vũ Trụ cục bộ, hay một dạng Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ. Ít nhất, không có gợi ý nào về điều này, về bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó.



ırticle Talk Read Edit Edit source View history Search

List of stars in Ursa Major

From Wikipedia, the free encyclopedia

This is the list of notable stars in the constellation Ursa Major, sorted by decreasing brightness.

Name	B	F	HD	HIP	RA	Dec	vis. mag.	abs. mag.	Dist. (ly)	Sp. class	Notes
ε UMa	ε	77	112185	62956	12h 54m 01.63s	+55° 57′ 35.4″	1.76	−0.21	81	A0p	Alioth; brown dwarf companion?; α² CVn variable
α UMa	α	50	95689	54061	11h 03m 43.84s	+61° 45′ 04.0″	1.81	−1.08	124	F7V comp	Dubhe, Dubh, Dubb, Thahr al Dub al Akbar, Ak
η UMa	η	85	120315	67301	13h 47m 32.55s	+49° 18′ 47.9″	1.85	−0.60	101	B3V SB	Benetnasch, Alkaid, Elkeid
Mizar	ζ	79	116656	65378	13h 23m 55.42s	+54° 55′ 31.5″	2.23	0.33	78	A2V	Mizat, Mirza, Mitsar, Vasistha; quintuple star, visual double star with Alcor
β UMa	β	48	95418	53910	11h 01m 50.39s	+56° 22′ 56.4″	2.34	0.41	79	A1V	Merak, Mirak
γ UMa	γ	64	103287	58001	11h 53m 49.74s	+53° 41′ 41.0″	2.41	0.36	84	A0V SB	Phad, Phecda, Phegda, Phekha, Phacd
ψ UMa	ψ	52	96833	54539	11h 09m 39.86s	+44° 29′ 54.8″	3.00	−0.27	147	K1III	Ta Tsun
μ UMa	μ	34	89758	50801	10h 22m 19.80s	+41° 29′ 58.0″	3.06	−1.35	249	M0III SB	Tania Australis, Alkafzah Australis; semiregular variable
ι UMa	ι	9	76644	44127	08h 59m 12.84s	+48° 02′ 32.5″	3.12	2.29	48	A7IV	Talitha Borealis, Talita Borealis, Dnoces, Alphikra Borealis; quadruple star
θ UMa	θ	25	82328	46853	09h 32m 52.33s	+51° 40′ 43.0″	3.17	2.52	44	F6IV	Al Haud, Sarir, Sarir Bonet
δ UMa	δ	69	106591	59774	12h 15m 25.45s	+57° 01′ 57.4″	3.32	1.33	81	A3Vvar	Megrez, Kaffa
ο UMa	ο	1	71369	41704	08h 30m 16.03s	+60° 43′ 06.4″	3.35	−0.40	184	G4II-III	Muscida, has a planet (b)
λ UMa	λ	33	85337	50372	10h 17m 05.93s	+42° 54′ 52.1″	3.45	0.38	134	A2IV	Tania Borealis, Alkafzah Borealis

[EAA-142B-F06] Danh sách sao trong Ursa Major được mở để so sánh các độ sáng. — video 00:52:20.

[EAA-142B-F06] Danh sách sao trong Ursa Major được mở để so sánh các độ sáng. — video 00:52:20.

We would have then a heart, which is the least developed star, the least developed star, or the least luminous star in these local, among these local stars would be the sun. Now this would correspond to the fact that the, in the Great Bear, Megrez might be the least developed star, Megrez. let's see how this is.

Khi ấy, chúng ta sẽ có một trung tâm tim là ngôi sao ít phát triển nhất; ngôi sao ít phát triển nhất, hay ít sáng nhất trong số những ngôi sao cục bộ này, sẽ là Mặt Trời. Điều này tương ứng với việc trong Đại Hùng, Megrez có thể là ngôi sao ít phát triển nhất, Megrez. Hãy xem điều này ra sao.

This is Wikipedia, Delta Ursae Majoris, with Megrez having fourteen luminosities, but much less, let us say, than Dubhe. I think this must be the hint we use. If Megrez is not very developed, then perhaps we have a reason for our Solar Logos as being relatively small in luminosity.

Đây là Wikipedia, Delta Ursae Majoris, với Megrez có độ sáng bằng mười bốn đơn vị độ sáng Mặt Trời, nhưng thấp hơn Dubhe rất nhiều. Tôi nghĩ đây hẳn là gợi ý mà chúng ta sử dụng. Nếu Megrez chưa phát triển nhiều, thì có lẽ chúng ta có lý do giải thích vì sao Thái dương Thượng đế của chúng ta có độ sáng tương đối nhỏ.

This is Dubhe, and I think we will find in Dubhe—declination, right ascension. Why do we not see that here? Or am I simply overlooking the solar luminosity of Dubhe? Could I go back and find Dubhe, Wikipedia, the free encyclopedia? Imperial black? No, no, no, nothing like that.

Đây là Dubhe, và tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm thấy ở Dubhe—xích vĩ, xích kinh. Tại sao chúng ta không thấy điều đó ở đây? Hay tôi chỉ đang bỏ sót độ sáng của Dubhe tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời? Tôi có thể quay lại và tìm Dubhe, Wikipedia, bách khoa toàn thư tự do không? Màu đen hoàng gia? Không, không, không, hoàn toàn không phải như thế.

Did I just overlook it? Ursa Major, parallax, distance, temperature, and no statement concerning luminosity. Why is that? Luminosity of Dubhe—I'm out to try to prove this.

Có phải tôi vừa bỏ sót không? Đại Hùng, thị sai, khoảng cách, nhiệt độ, mà không có thông tin nào về độ sáng. Tại sao vậy? Độ sáng của Dubhe—tôi đang cố chứng minh điều này.

Luminosity of Dubhe, luminosity 224. There we go. Here's Megrez in the Great Bear having a luminosity of fourteen, fourteen solar luminosities, and Dubhe having 224 solar luminosities.

Độ sáng của Dubhe, độ sáng 224. Đây rồi. Ở đây, Megrez trong Đại Hùng có độ sáng là mười bốn, mười bốn đơn vị độ sáng Mặt Trời, còn Dubhe có độ sáng bằng 224 đơn vị độ sáng Mặt Trời.

Even Phegda, I think. Phegda luminosity, let's see if we can look at that. Phegda's luminosity is what? Maybe it'll tell us in

Tôi nghĩ ngay cả Phegda cũng vậy. Độ sáng của Phegda, hãy xem chúng ta có tra được không. Độ sáng của Phegda là bao nhiêu? Có

Wikipedia: right ascension, visual magnitude, distance, light years, and maybe not, maybe not.

lẽ Wikipedia sẽ cho biết: xích kinh, cấp sao thị giác, khoảng cách, năm ánh sáng, và có lẽ không, có lẽ không.

This is a list of stars. Phegda, Constellations of Words. Phegda brightness, forty-one.

Đây là danh sách các ngôi sao. Phegda, Các Chòm Sao của Ngôn Từ. Độ sáng của Phegda, bốn mươi mốt.

Maybe we don't see this so well. There are many, many stars in the Great Bear. Absolute magnitude, visual magnitude, and if we can find Phegda here—alpha, Mizar—its absolute magnitude is minus 1.01.

Có lẽ chúng ta chưa thấy điều này rõ lắm. Có rất nhiều, rất nhiều ngôi sao trong Đại Hùng. Cấp sao tuyệt đối, cấp sao thị giác, và nếu chúng ta tìm được Phegda ở đây—alpha, Mizar—cấp sao tuyệt đối của nó là âm 1,01.

Eta Ursae Majoris, minus six, and epsilon, minus two, and Mizar is quite faint. I'm sorry for the delay here.

Eta Ursae Majoris, âm sáu, còn epsilon là âm hai, và Mizar khá mờ. Xin lỗi vì đã làm chậm trễ ở đây.

Phegda, in the brightness as its size, but it's the Constellations of Words. That's quite an old source. Maybe that's not such a good source.

Phegda, về độ sáng theo kích thước của nó, nhưng đây là Các Chòm Sao của Ngôn Từ. Đó là một nguồn khá cũ. Có lẽ nguồn này không tốt lắm.

Constellations, Ursa Major, the Great Bear, Ursa Major, et cetera. Maybe here we can find it.

Các chòm sao, Ursa Major, Đại Hùng, Ursa Major, vân vân. Có lẽ ở đây chúng ta có thể tìm thấy.

Alkaid, Dubhe, Merak, Phad. Maybe that's what it is. The brightness is 2.584.

Alkaid, Dubhe, Merak, Phad. Có lẽ chính là nó. Cấp sao là 2,584.

Yes, Phegda. It's in the thigh of the Bear, and Megrez is less bright, less bright, because the higher the magnitude of brightness, the less bright the star is.

Đúng rồi, Phegda. Nó nằm ở đùi của Gấu, còn Megrez kém sáng hơn, kém sáng hơn, vì trị số cấp sao càng cao thì ngôi sao càng kém sáng.

At least we will have a still stronger Phegda, stronger than the Sun. When it comes to Dubhe, it seems to be the brightest, or maybe Alioth is the brightest because it has the lowest. Alkaid is similar, but we're not really seeing the absolute magnitude or what the solar luminosity may be.

Ít nhất, chúng ta sẽ có một Phegda còn mạnh hơn, mạnh hơn Mặt Trời. Còn Dubhe dường như là ngôi sao sáng nhất, hoặc có lẽ Alioth sáng nhất vì nó có trị số thấp nhất. Alkaid cũng tương tự, nhưng chúng ta chưa thực sự thấy cấp sao tuyệt đối hay độ sáng tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời của nó.

I'm going to ask solar luminosity of Phegda. This is a bit of research here, and I hope we all have patience here. Solar luminosity, this describes how much brighter than the Sun.

Tôi sẽ hỏi độ sáng của Phegda tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời. Đây là một chút nghiên cứu, và tôi hy vọng tất cả chúng ta đều kiên nhẫn. Độ sáng tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời cho biết nó sáng hơn Mặt Trời bao nhiêu.

There is given a formula here, but we are not exactly zeroing in on Phegda. It is epsilon, or is that epsilon Phad?

Ở đây có một công thức, nhưng chúng ta chưa thực sự tìm đúng vào Phegda. Nó là epsilon, hay đó là epsilon Phad?

This is constellation Ursa Major, declination, apparent magnitude 2.44, proper motion, and here we have Phad.

Đây là chòm sao Đại Hùng, xích vĩ, cấp sao biểu kiến 2,44, chuyển động riêng, và ở đây chúng ta có Phad.

Proper name.

Tên riêng.

Visual magnitude, BT magnitude. I'm not sure we're going to get the solar luminosity here. No, maybe not.

Cấp sao thị giác, cấp sao BT. Tôi không chắc chúng ta sẽ tìm được độ sáng tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời ở đây. Không, có lẽ không.

It's too complicated at the moment, but I, I hope you see the direction in which I am going. The assumption here is that the brightness of the star has everything to do with the internal development of the being who is at the heart of the star. this, I think, maybe the case, I think it's the case with Venus.

Lúc này việc đó quá phức tạp, nhưng tôi hy vọng các bạn thấy hướng tôi đang đi. Giả định ở đây là độ sáng của ngôi sao liên quan hoàn toàn đến sự phát triển bên trong của sinh mệnh ở tâm ngôi sao ấy. Tôi nghĩ điều này có thể đúng; tôi nghĩ điều đó đúng với Sao Kim.

−11.20	Sun as seen from Sedna at aphelion
−10	Comet Ikeya–Seki (1965) which was the brightest Kreutz Sungrazer of modern times[6]
−9.50	Maximum brightness of an Iridium (satellite) flare
−7.50	The SM 1006 supernova of AD 1006, the brightest stellar event in recorded history (7200 light years away)[5]
−6.80	The total integrated magnitude of the night sky as seen from Earth
−6.00	The Crab Supernova (SN 1054) of AD 1054 (6500 light years away)[11]
−5.9	International Space Station (when the ISS is at its perigee and fully lit by the Sun)[11]
−4.89	Maximum brightness of Venus[12] when illuminated as a crescent
−4.00	Faintest objects observable during the day with naked eye when Sun is high
−3.99	Maximum brightness of Epsilon Canis Majoris 4.7 million years ago, the historical brightest star of the last and next five million years
−3.52	Minimum brightness of Venus when it is on the far side of the Sun.
−2.94	Maximum brightness of Jupiter[11]
−2.81	Maximum brightness of Mars[11]
−2.50	Faintest objects visible during the day with naked eye when Sun is less than 10° above the horizon
−2.60	Minimum brightness of one Moon
−2.45	Maximum brightness of Mercury at superior conjunction (unlike Venus, Mercury is at its brightest when on the far side of the Sun, the reason being their different phase curves)
−1.67	Minimum brightness of Jupiter
−1.47	Brightest star (except for the Sun) at visible wavelengths Sirius[13]
−0.83	Eta Carinae apparent brightness as a supernova impostor in April 1843
−0.72	Second-brightest star, Canopus[10]
−0.49	Maximum brightness of Saturn at opposition and when the rings are full open (2003, 2018)
−0.27	The total magnitude for the Alpha Centauri AB star system. (Third-brightest star to the naked eye)
−0.04	Fourth-brightest star to the naked eye Arcturus[11]
−0.01	Fourth-brightest *individual* star visible telescopically in the sky Alpha Centauri A
−0.03	Vega, which was originally chosen as a definition of the zero point[16]

[EAA-142B-F07] Bảng độ sáng biểu kiến các thiên thể được MDR tra cứu. — video 00:58:49.

[EAA-142B-F07] Bảng độ sáng biểu kiến các thiên thể được MDR tra cứu. — video 00:58:49.

We could say, what is the absolute magnitude of Venus? What is the visual magnitude? Visual magnitude for the Earth is very intense, but we cannot say—absolute magnitude of Venus.

Chúng ta có thể hỏi, cấp sao tuyệt đối của Sao Kim là bao nhiêu? Cấp sao thị giác là bao nhiêu? Cấp sao thị giác nhìn từ Trái Đất cho thấy độ sáng rất mạnh, nhưng chúng ta chưa thể nói—cấp sao tuyệt đối của Sao Kim.

The apparent magnitude of Venus is there. It's minus 4.89. It's quite strong.

Cấp sao biểu kiến của Sao Kim ở đó. Nó là âm 4,89. Khá mạnh.

The absolute magnitude of Venus is minus 3.8. Is that really possible? That would be very high. It would be self-luminous. Are any of these actually self-luminous?

Cấp sao tuyệt đối của Sao Kim là âm 3,8. Điều đó có thực sự khả dĩ không? Như vậy sẽ rất cao. Nó sẽ tự phát sáng. Có thiên thể nào trong số này thực sự tự phát sáng không?

The apparent magnitude, Wikipedia of Venus and brightness relative to Vega. Apparent minus one, and number of stars brighter than apparent magnitude. This is apparent magnitude, but it doesn't really tell us a story about the absolute magnitude,

Cấp sao biểu kiến, Wikipedia về Sao Kim và độ sáng so với Vega. Biểu kiến âm một, và số ngôi sao sáng hơn cấp sao biểu kiến. Đây là cấp sao biểu kiến, nhưng nó không thực sự cho chúng ta biết về cấp sao tuyệt đối, vốn dĩ nhiên sẽ cho thấy độ sáng thấp hơn Mặt Trời.

which is, of course, going to be less than the Sun.

How many solar luminosities do we really have? I have diverted, haven't I? I've gone off on a research project here. Forgive me for that. The Sun has a visual magnitude of minus 26.74. It's an apparent magnitude.

Chúng ta thực sự có bao nhiêu đơn vị độ sáng Mặt Trời? Tôi đã đi chệch hướng, phải không? Tôi đã chuyển sang một dự án nghiên cứu ở đây. Xin thứ lỗi cho tôi về điều đó. Mặt Trời có cấp sao thị giác là âm 26,74. Đó là cấp sao biểu kiến.

Venus, I suppose, is something like minus four, something like that. So it shows, we'll have to get into logarithms here. it shows that it's much less bright than the sun per se.

Tôi cho rằng Sao Kim ở khoảng âm bốn, đại loại như vậy. Như vậy, nó cho thấy... ở đây chúng ta sẽ phải đi vào các phép tính lôgarit. Nó cho thấy Sao Kim kém sáng hơn chính Mặt Trời rất nhiều.

But when it comes to stars, at least my assumption is—I think these are apparent magnitudes, yes. Canopus has a huge absolute magnitude, but if we go to anything from Venus here, Venus, Jupiter, Mars, Rigel, apparent magnitude of minus 38, quite intense.

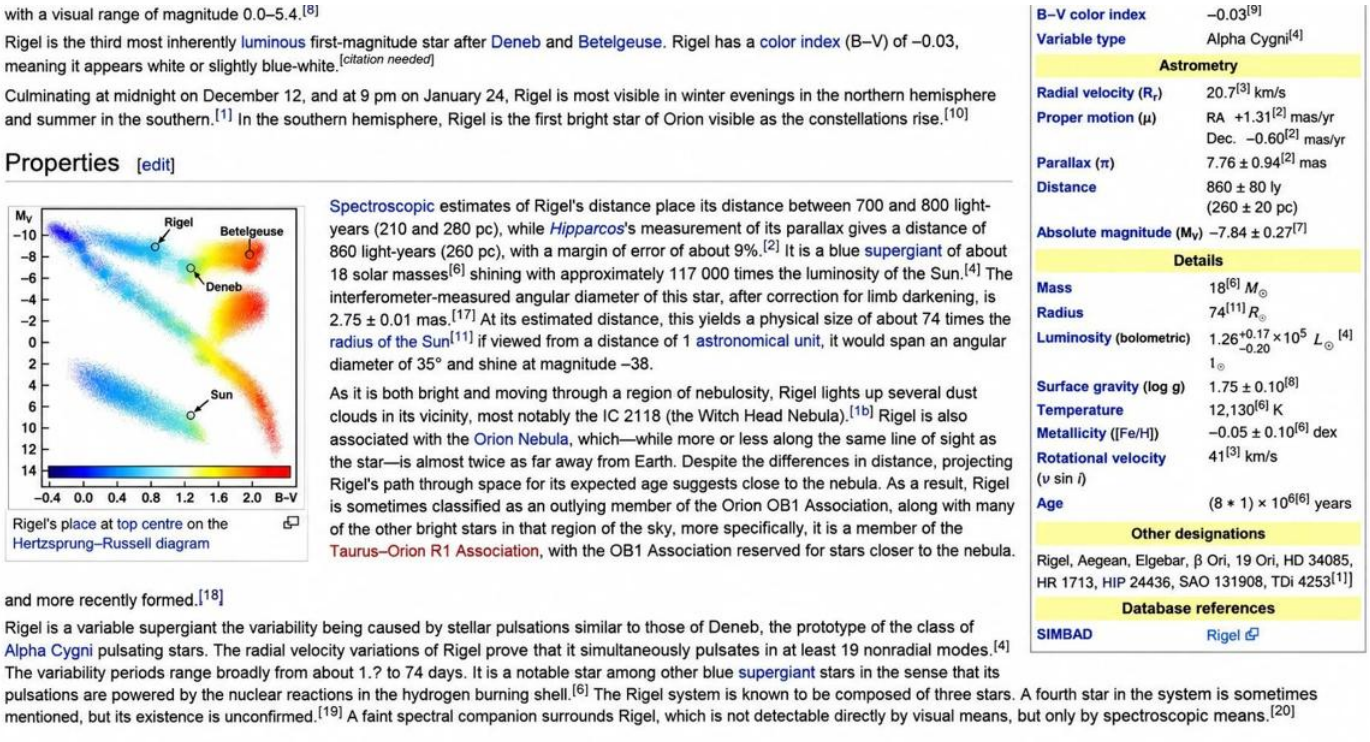
Nhưng khi nói đến các ngôi sao, ít nhất giả định của tôi là—tôi nghĩ đây là các cấp sao biểu kiến, đúng vậy. Canopus có cấp sao tuyệt đối cho thấy độ sáng vô cùng lớn, nhưng nếu chúng ta xem bất kỳ thiên thể nào từ Sao Kim ở đây, Sao Kim, Sao Mộc, Sao Hỏa, Rigel, cấp sao biểu kiến là âm 38, khá mạnh.

Our Sun, I think, is minus twenty-six, Sun as seen from the Earth. But when it comes to as seen from one astronomical unit, yes, I see how we're doing this.

Tôi nghĩ Mặt Trời của chúng ta là âm hai mươi sáu, Mặt Trời nhìn từ Trái Đất. Nhưng khi nói đến việc nhìn từ khoảng cách một đơn vị thiên văn, đúng rồi, tôi hiểu cách chúng ta đang làm.

Look, I'm not going to waste your time anymore here. I'm simply going to reaffirm my theory that the internal power of the being is shown temporally by its absolute magnitude, not its visual magnitude. We have some absolute magnitudes of stars which are immense.

Tôi sẽ không làm mất thêm thời gian của các bạn ở đây nữa. Tôi chỉ tái khẳng định lý thuyết của mình rằng quyền năng bên trong của sinh mệnh biểu lộ trong thời gian qua cấp sao tuyệt đối của ngôi sao ấy, chứ không phải cấp sao thị giác. Chúng ta có một số cấp sao tuyệt đối của các ngôi sao cho thấy độ sáng vô cùng lớn.



with a visual range of magnitude 0.0–5.4.[8]

Rigel is the third most inherently luminous first-magnitude star after Deneb and Betelgeuse. Rigel has a color index (B–V) of –0.03, meaning it appears white or slightly blue-white.[citation needed]

Culminating at midnight on December 12, and at 9 pm on January 24, Rigel is most visible in winter evenings in the northern hemisphere and summer in the southern.[1] In the southern hemisphere, Rigel is the first bright star of Orion visible as the constellations rise.[10]

Properties [edit]

Rigel's place at top centre on the Hertzsprung–Russell diagram

Spectroscopic estimates of Rigel's distance place its distance between 700 and 800 light-years (210 and 280 pc), while *Hipparcos*'s measurement of its parallax gives a distance of 860 light-years (260 pc), with a margin of error of about 9%.[2] It is a blue supergiant of about 18 solar masses[6] shining with approximately 117 000 times the luminosity of the Sun.[4] The interferometer-measured angular diameter of this star, after correction for limb darkening, is 2.75 ± 0.01 mas.[17] At its estimated distance, this yields a physical size of about 74 times the radius of the Sun[11] if viewed from a distance of 1 astronomical unit, it would span an angular diameter of 35° and shine at magnitude –38.

As it is both bright and moving through a region of nebulosity, Rigel lights up several dust clouds in its vicinity, most notably the IC 2118 (the Witch Head Nebula).[1b] Rigel is also associated with the Orion Nebula, which—while more or less along the same line of sight as the star—is almost twice as far away from Earth. Despite the differences in distance, projecting Rigel's path through space for its expected age suggests close to the nebula. As a result, Rigel is sometimes classified as an outlying member of the Orion OB1 Association, along with many of the other bright stars in that region of the sky, more specifically, it is a member of the Taurus–Orion R1 Association, with the OB1 Association reserved for stars closer to the nebula.

B–V color index	–0.03[9]
Variable type	Alpha Cygni[4]
Astrometry	
Radial velocity (R_r)	20.7[3] km/s
Proper motion (μ)	RA +1.31[2] mas/yr Dec. –0.60[2] mas/yr
Parallax (π)	7.76 ± 0.94[2] mas
Distance	860 ± 80 ly (260 ± 20 pc)
Absolute magnitude (M_V)	–7.84 ± 0.27[7]
Details	
Mass	18[6] $M_\odot$
Radius	74[11] $R_\odot$
Luminosity (bolometric)	$1.26^{+0.17}_{-0.20} \times 10^5$ $L_\odot$ [4] $1_\odot$
Surface gravity (log g)	1.75 ± 0.10[8]
Temperature	12,130[6] K
Metallicity ([Fe/H])	–0.05 ± 0.10[6] dex
Rotational velocity ($v \sin i$)	41[3] km/s
Age	(8 + 1) × 10[6][6] years
Other designations	
Rigel, Aegean, Elgebar, β Ori, 19 Ori, HD 34085, HR 1713, HIP 24436, SAO 131908, TDi 4253[1]	
Database references	
SIMBAD	Rigel

and more recently formed.[18]

Rigel is a variable supergiant the variability being caused by stellar pulsations similar to those of Deneb, the prototype of the class of Alpha Cygni pulsating stars. The radial velocity variations of Rigel prove that it simultaneously pulsates in at least 19 nonradial modes.[4] The variability periods range broadly from about 1.? to 74 days. It is a notable star among other blue supergiant stars in the sense that its pulsations are powered by the nuclear reactions in the hydrogen burning shell.[6] The Rigel system is known to be composed of three stars. A fourth star in the system is sometimes mentioned, but its existence is unconfirmed.[19] A faint spectral companion surrounds Rigel, which is not detectable directly by visual means, but only by spectroscopic means.[20]

[EAA-142B-F08] Màn hình tra cứu Rigel với hình minh họa và bảng dữ kiện. — video 01:01:40.

[EAA-142B-F08] Màn hình tra cứu Rigel với hình minh họa và bảng dữ kiện. — video 01:01:40.

Some carry how many luminosities? Betelgeuse, Betelgeuse luminosity, 120,000 plus or minus. I have seen other luminosities of Betelgeuse which are even greater, even greater. 120,000 times greater than the Sun, plus or minus thirty.

Một số ngôi sao có bao nhiêu đơn vị độ sáng? Betelgeuse, độ sáng của Betelgeuse, khoảng 120.000, có sai số cộng trừ. Tôi từng thấy những số liệu độ sáng khác của Betelgeuse còn lớn hơn, còn lớn hơn nữa. Sáng gấp 120.000 lần Mặt Trời, cộng trừ ba mươi.

Anywhere from 90,000 to 150,000 times brighter than the Sun. I'm assuming that the entity who is manifesting through Betelgeuse has a great development. Let's try Rigel, Rigel luminosity.

Sáng hơn Mặt Trời từ 90.000 đến 150.000 lần. Tôi giả định rằng thực thể đang biểu hiện qua Betelgeuse đã phát triển rất cao. Hãy thử Rigel, độ sáng của Rigel.

Probably we will have to go to Wikipedia again. Luminosity, it gives us how much greater than the Sun, but it doesn't tell us here. Proper motion.

Có lẽ chúng ta sẽ phải vào Wikipedia lần nữa. Độ sáng cho chúng ta biết nó sáng hơn Mặt Trời bao nhiêu, nhưng ở đây lại không cho biết. Chuyển động riêng.

The radius and the mass of Rigel are given, but not the—I wonder why they don't have that. What is the luminosity of Rigel? Maybe

Có bán kính và khối lượng của Rigel, nhưng không có… Tôi tự hỏi tại sao họ không có thông tin đó. Độ sáng của Rigel là bao nhiêu? Có lẽ nó sẽ cho chúng ta biết. “Chúng tôi đã

it will give us. 'Did we answer your question?' Oh, brain games.

trả lời câu hỏi của bạn chưa?" Ồ, các trò chơi trí não.

That's not what we're looking for, no. I just want to see if it's greater or less than Betelgeuse.

Không, đó không phải điều chúng ta đang tìm. Tôi chỉ muốn xem nó lớn hơn hay nhỏ hơn Betelgeuse.

Actually, big and giant stars, Rigel, the brightest star in Orion. It's got a 0.4 luminosity, 0.14, but that is not its absolute luminosity. It's visual magnitude.

Thực ra, các ngôi sao lớn và sao khổng lồ, Rigel, ngôi sao sáng nhất trong chòm sao Lạp Hộ. Nó có độ sáng 0,4, 0,14, nhưng đó không phải độ sáng tuyệt đối của nó. Đó là cấp sao thị giác.

Rigel B visual magnitudes here. I guess we're not going to see it here. I had an astronomy program which I'm one day going to have again, and it's going to reveal—there were some extraordinary luminosities here.

Ở đây là các cấp sao thị giác của Rigel B. Tôi đoán chúng ta sẽ không thấy được ở đây. Tôi từng có một chương trình thiên văn học mà một ngày nào đó tôi sẽ có lại, và nó sẽ cho thấy—ở đây có những độ sáng phi thường.

I'm going to try one more attempt before I quit this. What is the solar luminosity of Rigel? What is the solar luminosity of Rigel?

Tôi sẽ thử thêm một lần nữa trước khi dừng việc này. Độ sáng của Rigel tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời là bao nhiêu? Độ sáng của Rigel tính theo đơn vị độ sáng Mặt Trời là bao nhiêu?

It looks pretty much the same. I'd like to be able to see this: English etymology, photometry.

Trông khá giống nhau. Tôi muốn có thể thấy điều này: từ nguyên tiếng Anh, trắc quang học.

117,000 times the luminosity of the Sun. Betelgeuse was anywhere from 120,000 plus or minus thirty, as there seems to be some variability.

Gấp 117.000 lần độ sáng của Mặt Trời. Betelgeuse vào khoảng 120.000, cộng trừ ba mươi, vì dường như có một mức độ biến thiên nào đó.

These are immense stars, and the beings behind them must be very great indeed. The properties are here.

Đây là những ngôi sao khổng lồ, và các sinh mệnh đằng sau chúng hẳn phải thực sự rất vĩ đại. Các đặc tính ở đây.

Megrez, not Phegda, is relatively very small. It shines with about fourteen solar luminosities, and Megrez is comparable in the Great Bear to the small luminosity by

Megrez, chứ không phải Phegda, tương đối rất nhỏ. Nó tỏa sáng với độ sáng bằng khoảng mười bốn đơn vị độ sáng Mặt Trời, và độ sáng tương đối nhỏ của Megrez trong Đại Hùng tương ứng với độ sáng nhỏ của

comparison of our Sun within the local seven solar systems.

Mặt Trời chúng ta trong bảy hệ mặt trời cục bộ.

I've certainly, for those who are interested in astronomy, they're probably pulling their hair, and those who are interested in other things, what can I say? I will say that this is the end.

Chắc hẳn tôi đã... những ai quan tâm đến thiên văn học có lẽ đang vò đầu bứt tóc, còn với những ai quan tâm đến những điều khác, tôi biết nói gì đây? Tôi sẽ nói rằng đây là phần kết thúc.

This is the end of Esoteric Astrology Adventure. Oh yes, that's our subject, isn't it? Esoteric astrology. End of Esoteric Astrology Adventure number 142B.

Đây là phần kết thúc của Cuộc Phiêu Lưu Chiêm Tinh Học Nội Môn. À đúng rồi, đó là chủ đề của chúng ta, phải không? Chiêm tinh học nội môn. Kết thúc Cuộc Phiêu Lưu Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142B.

We are on page, I guess it's 590. We were all over Wikipedia, of course. Page 590, and beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142C, page 590.

Chúng ta đang ở trang, tôi đoán là 590. Dĩ nhiên, chúng ta đã tra cứu khắp Wikipedia. Trang 590, và bắt đầu Cuộc Phiêu Lưu Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142C, trang 590.

It is my great hope that this has been continuing to record. Forgive me for the last fifteen minutes.

Tôi rất hy vọng việc ghi hình vẫn tiếp tục suốt từ nãy đến giờ. Xin thứ lỗi cho tôi về mười lăm phút vừa qua.

Has it been fifteen minutes? The idea is the hierarchy of luminosity and the hierarchy of power. That's what we're looking for.

Đã mười lăm phút rồi sao? Ý tưởng ở đây là thứ bậc độ sáng và thứ bậc quyền năng. Đó là điều chúng ta đang tìm kiếm.

See you soon.

Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary EAA 142c

Tóm Tắt

§ Giới hạn của phép suy từ độ sáng

Độ sáng của Procyon và các sao khác được đặt bên cạnh khả năng mỗi thực thể có một cấp phát triển riêng trong vũ trụ có thứ bậc. So sánh với Sao Kim cho thấy hình ảnh rực sáng khi nhìn từ Trái Đất có thể gây nhầm. Vì vậy, liên hệ giữa độ sáng nội tại và mức phát triển vẫn là giả thuyết.

§ Từ vật chất hình thể đến ý chí quy định sự sống

Hoạt động thông tuệ biểu lộ qua vật chất hình thể, trong khi tình thương thiêng liêng đòi hỏi một cách nhận biết khác. Sơ đồ truyền lực cho thấy năng lượng Shamballa đi tới Trái Đất, nhưng chưa cho biết sự phân phối sau khi tiếp nhận. Một hình chày kim cương bổ sung được hình dung để suy nghĩ về giai đoạn còn thiếu.

§ Nguyên mẫu và các xu hướng lớn

Ý chí quy định phương diện sự sống đặt điều kiện cho sự biểu hiện sáng tạo qua hình thể. Điều đang xét là hướng biểu hiện của các tập hợp lớn như dân tộc, giống dân hoặc lục địa, thay vì từng biến cố riêng. Các nguyên mẫu được hiểu như những ý tưởng quy định xu thế chung của một thời kỳ.

§ Sirius, Sao Mộc và sức tạo hình của lý tưởng

Sirius, Sao Mộc và Sư Tử được nối một cách thăm dò với Kriya-Shakti, khả năng làm cho lý tưởng thiêng liêng có hình thức biểu hiện. Vai trò của Sao Mộc được xét trong tương quan với bình diện Chân Thần và câu hỏi ý niệm nguyên mẫu được truyền vào sự sống biểu hiện thế nào.

§ Ý chí đưa đến viên mãn

Sự viên mãn đòi hỏi quan hệ giữa những phần còn có thể được đưa vào chỉnh thể, nên khác với một tổng hợp tuyệt đối không có phần. Con người cảm thấy tính phân mảnh và tìm sự hoàn tất qua phần việc của mình trong một biểu hiện lớn hơn. Đích được thấy từ đầu có thể định hướng các thử nghiệm sáng tạo cho tới khi trực giác cho thấy cách kết hợp thích hợp.

Text EAA 142C – Văn bản EAA 142C

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] We are considering the expression of the Shamballa force in terms of Will, i.e., of divine purpose, [2] latent in the mind of God [3] since the beginning of time and the dawn of creation. [4] In God's mind, that idea is seen whole and complete. [5] In manifestation it is a gradual, self-revealing evolutionary and demonstrated activity. We

[1] Chúng ta đang xem xét sự biểu lộ của mãnh lực Shamballa dưới dạng Ý Chí, tức là Thiên Ý, [2] tiềm ẩn trong Trí của Thượng đế [3] từ khởi thủy của thời gian và buổi bình minh của công cuộc sáng tạo. [4] Trong Trí của Thượng đế, ý tưởng ấy được nhìn thấy một cách toàn vẹn và hoàn chỉnh. [5] Trong biểu hiện, đó là một hoạt động tiến hoá dần

know somewhat of the intelligence aspect of God. It is revealed in the living activity of substance. [6] Of the love of that Great Thinker, [7] we are learning slowly and its revelation has reached the stage where the human mind can contrast its (591) mode of living activity with the visioned and sensed love of Deity, expressed as yet by the desire for right human relations and right treatment of all that is non-human. [8] Of the will and purpose of God, humanity knows nothing, [9] for the individual will or the collective human will which could act as interpreter, revealer and also serve as a mode of contact, is dedicated to selfishness and blind to the higher reaches of divine expression. [10] Mankind's so-called acquiescence in the will of God is based on his wish life, on his negativity and on the visions of the saints. [11] Their keynote was submission and their highest point of spiritual contact was still tinged with dualism and still conditioned by modes of human interpretation.

dần, tự mặc khải và thể hiện thành thực tế. Chúng ta biết phần nào về phương diện trí tuệ của Thượng đế. Phương diện này hiển lộ trong hoạt động sống động của chất liệu. [6] Về tình thương của Đấng Tư Tưởng Vĩ Đại ấy, [7] chúng ta đang chậm rãi học hỏi, và sự mặc khải tình thương ấy đã tiến đến giai đoạn mà thể trí con người có thể đối chiếu (591) phương thức hoạt động sống động của mình với tình thương của Thượng đế mà con người đã thấy trong tầm nhìn và cảm nhận được; cho đến nay, tình thương ấy biểu lộ qua ước muốn có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cách đối xử đúng đắn với mọi sự sống ngoài nhân loại. [8] Về ý chí và mục đích của Thượng đế, nhân loại không biết gì, [9] vì ý chí cá nhân hay ý chí tập thể của nhân loại, vốn có thể đóng vai trò diễn giải, mặc khải và cũng có thể làm phương thức tiếp xúc, lại dồn vào tính ích kỷ và mù quáng trước những tầm cao của sự biểu lộ thiêng liêng. [10] Điều gọi là sự thuận theo ý chí của Thượng đế ở nhân loại dựa trên đời sống ước muốn, tính thụ động của con người và những linh ảnh của các vị thánh. [11] Chủ âm của các vị ấy là sự phục tùng, và ngay cả điểm tiếp xúc tinh thần cao nhất của họ vẫn nhuốm màu nhị nguyên luận và vẫn chịu ảnh hưởng của những cách diễn giải của con người.

[12] Under the occult method, we must begin with the universal and the whole; in time the individual and the particular will stand revealed, [13] but in relation to the whole. [14] It should be possible, through a study of the seven rays and their related constellations and their transmitting agents, the planets, to gain some general idea of the pouring through of the Shamballa energy as emerging purpose on the physical plane.

[12] Theo phương pháp huyền bí, chúng ta phải bắt đầu từ cái phổ quát và toàn thể; theo thời gian, cái cá biệt và riêng biệt sẽ hiển lộ, [13] nhưng trong mối liên hệ với toàn thể. [14] Hẳn chúng ta có thể, qua việc nghiên cứu bảy cung, các chòm sao liên hệ với chúng và những tác nhân truyền dẫn của chúng là các hành tinh, có được một ý niệm khái quát về dòng năng lượng Shamballa tuôn chảy xuyên qua, biểu lộ thành mục đích đang xuất hiện trên cõi hồng trần.

[15] I have earlier referred to three major expressions of the will aspect. [16] There is *will, as the conditioner of the life aspect.* [17] This refers not to events, happenings and occurrence, but to the nature of the life manifestations in any cycle, through any nation or race, where humanity is concerned. [18] This refers also to the broad and general lines which at any time upon the planet are setting the pace for the evolution of forms [19] and which basically concerns the force and endurance of the life as it manifests through and creates those external conditions which are qualified and expressed in terms of life, of quality and appearance. [20] The word "life" in this triplicity of terms refers to life as (592) humanity understands it. [21] The word "life" to which I here refer is the life to which H.P.B. refers as that which synthesises spirit, soul and body. (See *The Secret Doctrine*, I. 81). [22] It is in reality that fourth something [23] which hovers behind all manifestation and behind all objects, all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the Bhagavad Gita in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

[15] Trước đây, Tôi đã đề cập đến ba biểu lộ chính của phương diện ý chí. [16] Có *ý chí với vai trò định hình phương diện sự sống.* [17] Điều này không nói đến các biến cố, sự kiện hay những việc xảy ra, mà nói đến bản chất của những biểu hiện sự sống trong bất kỳ chu kỳ nào, thông qua bất kỳ quốc gia hay giống dân nào, trong phạm vi liên quan đến nhân loại. [18] Điều này cũng nói đến những đường hướng rộng lớn và tổng quát đang, vào bất kỳ thời điểm nào trên hành tinh, ấn định nhịp độ tiến hoá của các hình tướng [19] và về cơ bản liên quan đến mãnh lực cùng sức bền của sự sống khi sự sống biểu hiện qua và tạo ra những điều kiện bên ngoài mang phẩm tính và biểu lộ dưới dạng sự sống, phẩm tính và sắc tướng. [20] Từ "sự sống" trong bộ ba thuật ngữ này chỉ sự sống theo cách (592) nhân loại thấu hiểu. [21] Từ "sự sống" mà Tôi đề cập ở đây là sự sống mà H.P.B. nói đến như cái tổng hợp tinh thần, linh hồn và thân thể. (Xem *Giáo Lý Bí Nhiệm*, I. 81). [22] Thực ra, đó là một yếu tố thứ tư [23] ẩn hiện đằng sau mọi biểu hiện và mọi đối tượng, mọi biểu lộ mang phẩm tính của thiên tính, và được ám chỉ trong Chí Tôn Ca qua những lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của Chính Ta, Ta vẫn tồn tại."

[24] There is next the *will which brings fulfilment.* This is the basis of all relationships and all processes of inter-relation in our solar system [25] and (as far as humanity is concerned) in the planet. [26] It is the prime factor in bringing about the inevitability of the divine consummation; [27] it is the cause of all fruition of all forms on all planes and of divine intention; [28] it is that which lies back of consciousness itself. [29] I know not how else to express this in words [30] and having done so they prove wholly inadequate. [31] There is a faint, dim, uncertain reflection of this will-

[24] Tiếp đến là loại *ý chí mang lại sự viên mãn.* Đây là nền tảng của mọi mối quan hệ và mọi tiến trình tương quan trong hệ mặt trời của chúng ta [25] và trên hành tinh này (trong phạm vi liên quan đến nhân loại). [26] Đó là yếu tố chủ yếu khiến sự hoàn thành viên mãn thiêng liêng trở thành điều tất yếu; [27] đó là nguyên nhân khiến mọi hình tướng trên mọi cõi và ý định thiêng liêng đều đạt thành quả; [28] đó là điều nằm đằng sau chính tâm thức. [29] Tôi không biết còn cách nào khác để diễn đạt điều này bằng lời [30] và sau khi đã diễn đạt như vậy, những lời ấy tỏ ra hoàn toàn bất cập. [31] Có một sự

fulfilment in the joy of achievement as registered by a human being who finds his heart's desire. [32] Long processes of evolution precede this fulfilment and long experience of the living activity of the will of God as Life. [33] This concentrated evolutionary effort, this undeviating purpose has called forth more than desire and more than the will-to-be-active. [34] There is a realised achievement [35] from the very start [36] for this is the divine will-to-completion [37] which precedes the creative effort. [38] It is the synthesis of creation, or persistent endeavour, [39] adherence to vision and complete sacrifice, and all of these in terms of divine *experienced experiment*, if I might so formulate the idea. [40] Remember, therefore, that all through these experiences of the divine will runs the thread of a fulfilled synthesis. [41] This is more than cohesion in time and space; [42] it is more (593) than the principle of privation about which H.P.B. speaks, [43] and more than self-imposed limitation. [44] It is the end seen from the beginning; it is alpha and omega producing the completed whole and the perfect fruition of the divine will.

phản ánh mờ nhạt, lờ mờ và không rõ rệt của ý chí mang lại sự viên mãn này trong sự hoan hỉ trước thành tựu mà một người cảm nhận khi đạt được điều lòng mình mong muốn. [32] Trước sự viên mãn này là những tiến trình tiến hoá lâu dài và kinh nghiệm lâu dài về hoạt động sống động của ý chí Thượng đế với tư cách là Sự Sống. [33] Nỗ lực tiến hoá tập trung này, mục đích không chệch hướng này đã khơi dậy một điều vượt hơn dục vọng và vượt hơn ý chí muốn hoạt động. [34] Có một thành tựu đã được nhận biết rõ ràng [35] ngay từ khởi đầu [36] vì đây là ý chí thiêng liêng hướng đến sự hoàn tất [37] vốn có trước nỗ lực sáng tạo. [38] Đó là sự tổng hợp của công cuộc sáng tạo, hay nỗ lực bền bỉ, [39] sự kiên trì theo đuổi tầm nhìn và sự hi sinh trọn vẹn; tất cả những điều này đều xét theo một *cuộc thử nghiệm đã qua trải nghiệm* thiêng liêng, nếu Tôi có thể diễn đạt ý tưởng ấy như vậy. [40] Vì vậy, hãy nhớ rằng xuyên suốt mọi trải nghiệm này của ý chí thiêng liêng là sợi dây của một sự tổng hợp đã hoàn tất. [41] Điều này vượt hơn sự cố kết trong thời gian và không gian; [42] nó vượt (593) hơn nguyên khí về sự thiếu vắng mà H.P.B. nói đến, [43] và vượt hơn sự giới hạn tự đặt ra. [44] Đó là kết cục được nhìn thấy ngay từ khởi đầu; đó là khởi đầu và kết thúc cùng tạo nên toàn thể hoàn chỉnh và thành quả hoàn hảo của ý chí thiêng liêng.

Esoteric Astrology Adventure 142C — Life, Archetype and the Will to Fulfilment – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình Khám Phá 142C — Sự Sống, Nguyên Mẫu và Ý Chí Hướng Đến Sự Viên Mãn

Friends, here we are at the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142C, page 590. We've been looking at the relative magnitudes of stars, absolute luminosities

Thưa các bạn, chúng ta đang bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành Trình Khám Phá số 142C, trang 590. Chúng ta đã xem xét cấp sao tương đối của các ngôi sao, độ sáng tuyệt

or solar luminosities and apparent luminosities.

đối hay độ sáng tính theo đơn vị Mặt Trời, và độ sáng biểu kiến.

The absolute luminosity, I suppose, has more to do with viewing the star from the same distance. The visual magnitude has something to do with viewing the star from our present position in this solar system, and we've been trying to look at which are the constellations within the One About Whom Naught May Be Said which may be most developed.

Tôi cho rằng độ sáng tuyệt đối liên quan nhiều hơn đến việc quan sát các ngôi sao từ cùng một khoảng cách. Cấp sao thị giác có liên quan đến việc quan sát ngôi sao từ vị trí hiện tại của chúng ta trong hệ mặt trời này; và chúng ta đã cố gắng xem xét những chòm sao nào bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị có thể phát triển nhất.

Within these constellations, we have also been looking at which of the stars are most developed, telling us something about the actual evolution of the constellational Lord, perhaps. When we find, let's just say, that our Sun is a star within a local cosmic, and that all the stars associated with it are more luminous than our Sun, I compared that to the way in which Megrez, the fourth in position, hence related to yellow, in the Great Bear is the least luminous in the Great Bear.

Trong những chòm sao này, chúng ta cũng đã xem xét những ngôi sao nào phát triển nhất; có lẽ điều đó cho chúng ta biết đôi điều về sự tiến hoá thực sự của Đấng Chúa Tể chòm sao. Khi nhận thấy rằng Mặt Trời của chúng ta là một ngôi sao trong một hệ vũ trụ cục bộ, và tất cả các ngôi sao liên kết với nó đều sáng hơn Mặt Trời của chúng ta, tôi đã so sánh điều đó với việc Megrez, ngôi sao ở vị trí thứ tư và do đó liên hệ với màu vàng trong Đại Hùng, là ngôi sao kém sáng nhất trong Đại Hùng.

This way, it's 14 times more luminous than the sun, but Dubhe in the Great Bear is something 200-something times more luminous. Some of the immense stars in Orion, they're like over 100,000 times more luminous than our sun, and it depends.

Theo cách nhìn này, nó sáng gấp 14 lần Mặt Trời, nhưng Dubhe trong Đại Hùng sáng gấp hơn 200 lần. Một số ngôi sao khổng lồ trong Lạp Hộ sáng gấp hơn 100.000 lần Mặt Trời của chúng ta; con số còn tùy trường hợp.

I don't think astronomers really know. They know there's some kind of factor of 100,000 there or more, and some have said there's 300,000 times greater luminosity.

Tôi không nghĩ các nhà thiên văn học thực sự biết rõ. Họ biết hệ số vào khoảng 100.000 lần hoặc hơn, và một số người nói độ sáng lớn hơn tới 300.000 lần.

One has to order the Starry Night program to be sure of that. But anyway, our Sun is a tiny little being, and within the local system of stars, Sirius is twenty-five times more luminous, Vega forty times more luminous, Fomalhaut sixteen times more luminous,

Muốn biết chắc điều đó, cần đặt mua chương trình Starry Night. Dù sao, Mặt Trời của chúng ta cũng là một Sinh Mệnh rất bé nhỏ; và trong hệ sao cục bộ, Sirius sáng gấp hai mươi lăm lần, Vega sáng gấp bốn mươi lần, Fomalhaut sáng gấp mười sáu lần, Altair

Altair ten times more luminous, Alpha Centauri comparable, 1.5 times more luminous.

sáng gấp mười lần; Alpha Centauri thì tương đương, sáng gấp 1,5 lần.

What does this say about the being who is here evolving when the heart centre and the sacral centre are the least developed of all? Procyon is six times, something like that, six times more luminous. Anyway, is it true then that the luminosity of stars relative to our own Sun tells us something about the internal development of the being of the star? Or does it simply tell us something about the stage of evolution that that star has reached in its cycle, meaning that later it may be more luminous than it is now? That's something that we have to consider. We're off here in the stellar lore, and we're making assumptions about the relative degree of development of the Solar Logoi.

Điều này cho biết gì về Sinh Mệnh đang tiến hoá nơi đây, khi trung tâm tim và trung tâm xương cùng lại kém phát triển nhất trong tất cả các trung tâm? Procyon sáng gấp sáu lần, vào khoảng như vậy, gấp sáu lần. Vậy liệu có đúng là độ sáng của các ngôi sao so với Mặt Trời của chúng ta cho biết đôi điều về sự phát triển bên trong của Sinh Mệnh ngôi sao ấy không? Hay nó chỉ cho biết đôi điều về giai đoạn tiến hoá mà ngôi sao ấy đã đạt tới trong chu kỳ của nó, nghĩa là về sau nó có thể sáng hơn hiện nay? Đó là điều chúng ta phải cân nhắc. Ở đây, chúng ta đang đi vào tri thức về các vì sao và đưa ra những giả định về mức độ phát triển tương đối của các Thái dương Thượng đế.

It's shaky ground at best, but at least we're thinking in that direction because we know in a hierarchical universe every entity has a different stage of development. How can we base the relative development of stars? If we were to look at Venus from our Earth, it's an object of great luminosity, but we know that there are other Planetary Logoi in our solar system which are of higher spiritual status than Venus, though not necessarily as unfolded within its own range of possible unfoldment. Luminosity may have something to do with it.

Cơ sở ấy cùng lắm cũng chỉ là bấp bênh, nhưng ít nhất chúng ta đang suy nghĩ theo hướng đó, vì chúng ta biết rằng trong một vũ trụ có thứ bậc, mỗi thực thể đều ở một giai đoạn phát triển khác nhau. Chúng ta có thể dựa vào đâu để xác định sự phát triển tương đối của các ngôi sao? Nếu quan sát Sao Kim từ Trái Đất, chúng ta thấy đó là một thiên thể rất sáng; nhưng chúng ta biết trong hệ mặt trời còn có những Hành Tinh Thượng đế khác có địa vị tinh thần cao hơn Sao Kim, dù không nhất thiết đã khai mở nhiều bằng Sao Kim trong phạm vi khai mở khả hữu của chính mình. Độ sáng có thể có liên quan phần nào.

But when you're looking at the planets themselves, they shine by reflected light. They don't shine by their own light. So we cannot use luminosity as the test.

Nhưng khi quan sát chính các hành tinh, chúng tỏa sáng nhờ ánh sáng phản chiếu. Chúng không tỏa sáng bằng ánh sáng riêng. Vì vậy, chúng ta không thể dùng độ sáng làm tiêu chuẩn đánh giá.

We know Venus is so important to us because it seems very luminous from our particular position, but in terms of the status of the planet within the entire solar system, we cannot suggest that luminosity tells us the relative status in the sight of the Solar Logos. We know that the Logoi of the three synthesizing planets have got to be the most developed spiritually because they have the greatest function spiritually and are sort of the last man standing in terms of absorption at the end of the solar system.

Chúng ta biết Sao Kim rất quan trọng đối với mình vì từ vị trí cụ thể của chúng ta, nó có vẻ rất sáng; nhưng xét địa vị của hành tinh trong toàn bộ hệ mặt trời, chúng ta không thể cho rằng độ sáng cho biết địa vị tương đối của nó trong mắt Thái dương Thượng đế. Chúng ta biết các Thượng đế của ba hành tinh tổng hợp hẳn phải phát triển nhất về tinh thần, vì Các Ngài có chức năng tinh thần lớn nhất và có thể nói là những vị còn lại sau cùng trong tiến trình hấp thu vào lúc kết thúc hệ mặt trời.

Light and radiation may tell us something about stars and maybe about constellations, but they do not necessarily tell us anything about the relative development of planets. That we have to gather from other sources, from the functions, as we can understand those functions of the planets in the solar system.

Ánh sáng và bức xạ có thể cho biết đôi điều về các ngôi sao, và có lẽ cả các chòm sao, nhưng không nhất thiết cho biết điều gì về sự phát triển tương đối của các hành tinh. Chúng ta phải thu thập hiểu biết ấy từ những nguồn khác, từ các chức năng của những hành tinh trong hệ mặt trời, trong chừng mực chúng ta có thể thấu hiểu những chức năng ấy.

[1] We are considering the expression of the Shamballa force in terms of Will, i.e., of divine purpose,

[1] Chúng ta đang xem xét sự biểu lộ của mãnh lực Shamballa dưới dạng Ý Chí, tức là Thiên Ý,

Here, this is very interesting and important, that will and Divine Purpose are made equivalent. Will and Divine Purpose, or Divine Plan, are made equivalent here, and is this necessarily so? Sometimes the will is considered as that which contains Divine Purpose, and sometimes it is the executor of Divine Purpose, a raw energy.

Ở đây có một điều rất thú vị và quan trọng: ý chí và Thiên Ý được xem là tương đương. Ở đây, Ý Chí và Thiên Ý, hay Thiên Cơ, được xem là tương đương; nhưng có nhất thiết như vậy không? Đôi khi ý chí được xem là cái chứa đựng Thiên Ý, và đôi khi lại là cái thực thi Thiên Ý, một năng lượng nguyên sơ.

Sometimes will is the power which makes Divine Purpose manifest. At other times, will is equivalent to Divine Purpose. What is the Will of God? What is the purpose of God? These are seen as equivalent questions.

Đôi khi ý chí là quyền năng khiến Thiên Ý biểu hiện. Những lúc khác, ý chí lại tương đương với Thiên Ý. Ý Chí của Thượng Đế là gì? Mục đích của Thượng đế là gì? Đây được xem là những câu hỏi tương đương.

in terms of Will, i.e., of divine purpose,

[2] latent in the mind of God

Purpose is in the mind of God.

[3] since the beginning of time and the dawn of creation.

We could say that purpose emerges from the mind of God.

[4] In God's mind, that idea is seen whole and complete.

This is what we call our standing wave, an idea or archetype as a standing wave, sustained by the Will of God and conceived in the mind of God, and we mean the Planetary Logos in this case.

[5] In manifestation it is a gradual, self-revealing evolutionary and demonstrated activity. We know somewhat of the intelligence aspect of God. It is revealed in the living activity of substance.

If we wish to look at the matter-substance aspect of God, it will reveal his intelligence.

[6] Of the love of that Great Thinker,

Whatever, are we talking about the Planetary Logos, Solar Logos, greater Logos?

dưới góc độ Ý Chí, tức Thiên Ý,

[2] tiềm ẩn trong Trí của Thượng đế

Thiên Ý nằm trong Trí của Thượng đế.

[3] từ khởi thủy của thời gian và buổi bình minh của công cuộc sáng tạo.

Chúng ta có thể nói rằng Thiên Ý xuất hiện từ Trí của Thượng đế.

[4] Trong Trí của Thượng đế, ý tưởng ấy được nhìn thấy một cách toàn vẹn và hoàn chỉnh.

Đây là điều chúng ta gọi là sóng dừng: một ý tưởng hay nguyên mẫu như một sóng dừng, do Ý Chí của Thượng Đế duy trì và hình thành trong Trí của Thượng đế; trong trường hợp này, chúng ta muốn nói đến Hành Tinh Thượng đế.

[5] Trong biểu hiện, đó là một hoạt động tiến hoá dần dần, tự mặc khải và thể hiện thành thực tế. Chúng ta biết phần nào về phương diện trí tuệ của Thượng đế. Phương diện này hiển lộ trong hoạt động sống động của chất liệu.

Nếu chúng ta muốn xem xét phương diện vật chất–chất liệu của Thượng đế, phương diện ấy sẽ bộc lộ trí thông tuệ của Ngài.

[6] Về tình thương của Đấng Tư Tưởng Vĩ Đại ấy,

Dù là trường hợp nào, chúng ta đang nói đến Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế hay một Thượng đế cao cả hơn?

Of the love of that Great Thinker,

[7] we are learning slowly and its revelation has reached the stage where the human mind can contrast its mode of living activity with the visioned and sensed love of Deity, expressed as yet by the desire for right human relations and right treatment of all that is non-human.

We know by looking at matter-form something of the intelligence aspect of God.

If we look at matter-form, we know something of the intelligence of God. But if we're thinking about the love of that Great Thinker, and notice how he emphasizes the third aspect of divinity there, we are reaching the stage where the human mind can contrast its mode of living activity with the visioned and sensed love of Deity, expressed as yet by the desire for right relations and treatment of all that is non-human. The great love of God comes upon us at times, and we have certain desires which seem to be informed by the love of God.

But it is less frequently experienced, perhaps, than the intelligence of God.

[8] Of the will and purpose of God, humanity knows nothing,

Về tình thương của Đấng Tư Tưởng Vĩ Đại ấy,

[7] chúng ta đang chậm rãi học hỏi, và sự mặc khải tình thương ấy đã tiến đến giai đoạn mà thể trí con người có thể đối chiếu (591) phương thức hoạt động sống động của mình với tình thương của Thượng đế mà con người đã thấy trong tầm nhìn và cảm nhận được; cho đến nay, tình thương ấy biểu lộ qua ước muốn có những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người và cách đối xử đúng đắn với mọi sự sống ngoài nhân loại.

Qua việc quan sát vật chất–hình tướng, chúng ta biết đôi điều về phương diện trí thông tuệ của Thượng đế.

Nếu quan sát vật chất–hình tướng, chúng ta biết đôi điều về trí thông tuệ của Thượng đế. Nhưng nếu suy nghĩ về tình thương của Đấng Tư Tưởng Vĩ Đại ấy — và hãy lưu ý cách Ngài nhấn mạnh phương diện thứ ba của thiên tính ở đây — thì chúng ta đang tiến đến giai đoạn mà thể trí con người có thể đối chiếu phương thức hoạt động sống động của mình với tình thương của Thượng đế mà mình đã thấy trong linh thị và cảm nhận được; cho đến nay, tình thương ấy biểu lộ qua lòng mong muốn có những mối quan hệ đúng đắn và đối xử đúng đắn với tất cả những gì không thuộc nhân loại. Đôi lúc tình thương vĩ đại của Thượng đế đến với chúng ta, và chúng ta có những ước muốn dường như thấm nhuần tình thương của Thượng đế.

Nhưng có lẽ chúng ta ít trải nghiệm tình thương ấy hơn trí thông tuệ của Thượng đế.

[8] Về ý chí và mục đích của Thượng đế, nhân loại không biết gì,

It is conceived in the divine mind; maybe a few hints are given.

Điều ấy hình thành trong trí tuệ thiêng liêng; có lẽ chúng ta được ban cho một vài gợi ý.

[9] for the individual will or the collective human will which could act as interpreter, revealer and also serve as a mode of contact, is dedicated to selfishness and blind to the higher reaches of divine expression.

[9] vì ý chí cá nhân hay ý chí tập thể của nhân loại, vốn có thể đóng vai trò diễn giải, mặc khải và cũng có thể làm phương thức tiếp xúc, lại dồn vào tính ích kỷ và mù quáng trước những tầm cao của sự biểu lộ thiêng liêng.

When our true and higher will is developed, then we will have an instrument which can act as interpreter of the will of the One in Whom we live and have our being. Maybe not. The One in Whom? The One in Whom we live and has his being—the One in Whom we live and have our being.

Khi ý chí chân thực và cao siêu của chúng ta phát triển, chúng ta sẽ có một công cụ có thể diễn giải ý chí của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống và hiện tồn. Có lẽ không phải vậy. Đấng mà trong Ngài? Đấng mà trong Ngài chúng ta sống và Ngài hiện tồn—Đấng mà trong Ngài chúng ta sống và hiện tồn.

[10] Mankind's so-called acquiescence in the will of God is based on his wish life, on his negativity and on the visions of the saints.

[10] Điều gọi là sự thuận theo ý chí của Thượng đế ở nhân loại dựa trên đời sống ước muốn, tính thụ động của con người và những linh ảnh của các vị thánh.

But not on his own experience, right? But not on man's own experience.

Nhưng không dựa trên trải nghiệm của chính con người, phải không? Không dựa trên trải nghiệm của chính con người.

[11] Their keynote was submission and their highest point of spiritual contact was still tinged with dualism and still conditioned by modes of human interpretation.

[11] Chủ âm của các vị ấy là sự phục tùng, và ngay cả điểm tiếp xúc tinh thần cao nhất của họ vẫn nhuốm màu nhị nguyên luận và vẫn chịu ảnh hưởng của những cách diễn giải của con người.

Sometimes we talk about God immanent.

Đôi khi chúng ta nói đến Thượng đế nội tại.

I think we could talk about will immanent or love immanent, we do. We say the love of God is within us and we could also say the Will of God is within us, and that would be an idea that is not tinged with dualism.

Tôi nghĩ chúng ta có thể nói đến ý chí nội tại hay tình thương nội tại; thực ra chúng ta vẫn nói như vậy. Chúng ta nói tình thương của Thượng đế ở bên trong mình, và cũng có thể nói Ý Chí của Thượng Đế ở bên trong mình;

đó sẽ là một ý tưởng không nhuốm màu nhị nguyên luận.

When we acquiesce to the Will of God, we hope in our wish life that something good will happen. We don't know how to express the Will of God and we hope that the Will of God will be beneficial to us in our form life, and the saints have acquiesced and we think we can acquiesce too.

Khi thuận theo Ý Chí của Thượng Đế, trong đời sống ước muốn, chúng ta hy vọng một điều tốt đẹp nào đó sẽ xảy ra. Chúng ta không biết cách biểu lộ Ý Chí của Thượng Đế và hy vọng Ý Chí của Thượng Đế sẽ có lợi cho mình trong đời sống hình tướng; các vị thánh đã thuận theo, và chúng ta nghĩ mình cũng có thể thuận theo.

Acquiesce with non-understanding. So we tend to acquiesce in a state of non-understanding to the Will of God. But it's not our own experience and we say we can't understand these things, it's too powerful for us, let us simply give in and give up and God will have his will.

Thuận theo mà không thấu hiểu. Vì vậy, chúng ta có xu hướng thuận theo Ý Chí của Thượng Đế trong trạng thái không thấu hiểu. Nhưng đó không phải trải nghiệm của chính chúng ta; chúng ta nói rằng mình không thể thấu hiểu những điều này, chúng quá mạnh mẽ đối với mình, nên cứ đơn giản là nhượng bộ, buông xuôi, và Thượng đế sẽ thực hiện ý chí của Ngài.

This is coming out of the powerlessness and lack of understanding of the human being. We have really, the truth of it is, intelligence immanent in man, divine intelligence immanent, divine love, God as love immanent, God as will immanent in us because there really is no duality between God and us. We actually are an expression of the Deity, not just a creation but an expression, and therefore of the same substance as God.

Điều này xuất phát từ sự bất lực và thiếu thấu hiểu của con người. Sự thật là chúng ta có trí thông tuệ nội tại trong con người, trí thông tuệ thiêng liêng nội tại, tình thương thiêng liêng, Thượng đế nội tại như tình thương, Thượng đế nội tại như ý chí trong chúng ta, vì thực sự không có tính nhị nguyên giữa Thượng đế và chúng ta. Chúng ta thực sự là một biểu lộ của Thượng đế, không chỉ là một tạo vật mà là một biểu lộ, và do đó có cùng chất liệu với Thượng đế.

We're of the same substance as any God. Oh yes, this is quite a section. He's trying to prime us for the discussion of the will and I went off on a bit of a tangent there trying to look at what were the most powerful beings in our local Cosmic Logos and hence the most powerful chakras at the time and what were the most powerful beings in our local super-constellational Logos and hence the

Chúng ta có cùng chất liệu với bất kỳ Thượng đế nào. Đúng vậy, đây là một phần rất đáng chú ý. Ngài đang cố gắng chuẩn bị cho chúng ta bước vào cuộc thảo luận về ý chí; còn tôi đã hơi đi xa khỏi chủ đề khi cố gắng xem xét những Sinh Mệnh nào mạnh mẽ nhất trong Vũ Trụ Thượng đế cục bộ của chúng ta, và do đó những luân xa nào mạnh mẽ nhất vào lúc này; cũng như những Sinh Mệnh nào mạnh mẽ nhất trong Thượng đế

most powerful chakras in the super-constellational Logos.

siêu chòm sao cục bộ của chúng ta, và do đó những luân xa nào mạnh mẽ nhất trong Thượng đế siêu chòm sao ấy.

This would tell us something about how far through its development any one of these Logoi may be. We're told that our Solar Logos is half way through and our Planetary Logos is half way through. What about our local Cosmic Logos? If indeed the higher chakras are more expressive and developed and radiant, maybe it's more than half way through, maybe.

Điều này sẽ cho chúng ta biết đôi điều về việc mỗi Thượng đế trong số này có thể đã tiến xa đến đâu trong sự phát triển của mình. Chúng ta được cho biết rằng Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đều đã đi được nửa chặng đường. Còn Vũ Trụ Thượng đế cục bộ của chúng ta thì sao? Nếu quả thực các luân xa cao biểu lộ mạnh mẽ hơn, phát triển hơn và tỏa sáng hơn, có lẽ Ngài đã đi được hơn nửa chặng đường, có lẽ vậy.

But I don't see how that could be if our sun is the heart center and is not very luminous. It could tell us something about the ray of our local constellational Logos, and in our super-constellational Logoi, what are the most brilliant of the chakras? It could tell us something about that level of development.

Nhưng tôi không thấy điều đó có thể đúng như thế nào nếu Mặt Trời của chúng ta là trung tâm tim mà lại không sáng lắm. Điều ấy có thể cho chúng ta biết đôi điều về cung của Thượng đế chòm sao cục bộ của chúng ta; còn trong các Thượng đế siêu chòm sao của chúng ta, những luân xa nào rực sáng nhất? Điều ấy có thể cho chúng ta biết đôi điều về cấp độ phát triển đó.

If, Draco is pretty strong and if it represents Kundalini, it could tell us something about the relative development of our One About Whom Naught May Be Said. But what is really the heart center? If it's Orion, then the heart center is very, very strong and our local One About Whom Naught May Be Said, whatever its rays may be, is very highly developed. Contrast the idea that Orion is the heart center of our local One About Whom Naught May Be Said, which it may or may not be.

Nếu Thiên Long khá mạnh và đại diện cho hỏa xà, điều đó có thể cho biết đôi điều về sự phát triển tương đối của Đấng Bất Khả Tư Nghị của chúng ta. Nhưng đâu mới thực sự là trung tâm tim? Nếu đó là Lạp Hộ, thì trung tâm tim rất, rất mạnh, và Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta, bất kể các cung của Ngài là gì, đã phát triển rất cao. Hãy đối chiếu điều đó với ý tưởng cho rằng Lạp Hộ là trung tâm tim của Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta, dù điều này có thể đúng hoặc không.

Some people say, it's more the solar plexus and that would tell a story too. If Orion were the solar plexus, then we'd have, and being so developed, we'd have a solar plexus focused, One About Whom Naught May Be

Một số người nói Lạp Hộ thiên về tùng thái dương hơn, và điều đó cũng cho biết đôi điều. Nếu Lạp Hộ là tùng thái dương và đã phát triển đến thế, thì chúng ta sẽ có một Đấng Bất Khả Tư Nghị tập trung ở tùng thái

Said, much like our Solar Logos. Now if Venus is the solar plexus, we'd have a very developed planet, Venus the solar plexus of our solar system, very highly developed solar plexus center in our local, in our sun, in our Solar Logos.

dương, rất giống Thái dương Thượng đế của chúng ta. Còn nếu Sao Kim là tùng thái dương, thì chúng ta có một hành tinh rất phát triển: Sao Kim, tùng thái dương của hệ mặt trời chúng ta, một trung tâm tùng thái dương phát triển rất cao trong Mặt Trời, trong Thái dương Thượng đế của chúng ta.

Orion, could that be comparable? Or is Orion the heart center telling us that our local One About Whom Naught May Be Said is highly developed in one of the higher chakras? I guess this is the kind of thing that members of the astrological department of Hierarchy could speculate on far more meaningfully than we could. I just have the habit of speculation, which is a reaching out of the mind towards, the reasoned reaching out of the mind towards intuitive confirmation. That's what it is to me.

Lạp Hộ có thể tương đương như vậy không? Hay Lạp Hộ là trung tâm tim, cho biết Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta đã phát triển cao ở một trong các luân xa cao? Tôi đoán đây là loại vấn đề mà các thành viên thuộc ban chiêm tinh của Thánh đoàn có thể suy biện một cách có ý nghĩa hơn chúng ta rất nhiều. Tôi chỉ có thói quen suy biện, tức là sự vươn tới của thể trí, sự vươn tới có lý lẽ của thể trí nhằm tìm kiếm sự xác nhận bằng trực giác. Đối với tôi, suy biện là như vậy.

[Speculation - the reasoned reaching out of the abstract mind towards the possibility of intuitive confirmation..

Under the occult method, we must begin with the universal and the whole; in time the individual and the particular will stand revealed, [patience... but in relation to the whole. **It should be possible, through a study of the seven rays and their related constellations and their**

[EAA-142C-F01] Định nghĩa speculation được MDR ghi thêm trên màn hình. — video 00:19:51.

[EAA-142C-F01] Định nghĩa suy biện được MDR ghi thêm trên màn hình. — video 00:19:51.

Speculation: the reasoned reaching out of the abstract mind towards the possibility of intuitive confirmation. That's how, at least it seems to me.

Suy biện: sự vươn tới có lý lẽ của trí trừu tượng hướng đến khả năng được trực giác xác nhận. Ít nhất đối với tôi, dường như là như vậy.

[12] Under the occult method, we must begin with the universal and the whole; in

[12] Theo phương pháp huyền bí, chúng ta phải bắt đầu từ cái phổ quát và toàn thể;

time the individual and the particular will stand revealed,

theo thời gian, cái cá biệt và riêng biệt sẽ hiển lộ,

But this takes patience.

Nhưng điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn.

[13] but in relation to the whole.

[13] nhưng trong mối liên hệ với toàn thể.

But in relation to the whole, not just in isolation.

Nhưng phải trong mối liên hệ với toàn thể, chứ không chỉ riêng lẻ.

[14] It should be possible, through a study of the seven rays and their related constellations and their transmitting agents, the planets, to gain some general idea of the pouring through of the Shamballa energy as emerging purpose on the physical plane.

[14] Hẳn chúng ta có thể, qua việc nghiên cứu bảy cung, các chòm sao liên hệ với chúng và những tác nhân truyền dẫn của chúng là các hành tinh, có được một ý niệm khái quát về dòng năng lượng Shamballa tuôn chảy xuyên qua, biểu lộ thành mục đích đang xuất hiện trên cõi hồng trần.

When it reaches to the Earth, it's going to reach to Shamballa because the Great Bear is connected with Shamballa. The Great Bear is connected to Shamballa, and in Shamballa, under the Law of Assembly, these energies are gathered.

Khi đến Trái Đất, năng lượng ấy sẽ đến Shamballa, vì Đại Hùng liên kết với Shamballa. Đại Hùng liên kết với Shamballa, và tại Shamballa, theo Định luật Tập Hợp, những năng lượng này được quy tụ.

It should be possible, through a study of the seven rays

Qua việc nghiên cứu bảy cung, hẳn chúng ta có thể

He didn't say seven stars, did he? But whichever, wherever the rays come from and however powerful they may be, certainly there are rays more powerful than that coming through the Great Bear. Maybe coming through the hub of the wheel, the hub of the wheel maybe being the Pleiades and maybe through the head centers of the One About Whom Naught May Be Said and through the heart in the head center. These rays will be found to come forth.

Ngài không nói bảy ngôi sao, phải không? Nhưng bất kể đó là những cung nào, đến từ đâu và mạnh đến mức nào, chắc chắn có những cung mạnh hơn cung truyền qua Đại Hùng. Có lẽ chúng đến qua trục bánh xe; trục bánh xe có thể là Thất Nữ, và có lẽ qua các trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, cũng như qua trung tâm tim trong đầu. Chúng ta sẽ nhận thấy những cung này phát ra từ đó.

Anyway, we know that there have to be constellational rays which are of greater

Dù sao, chúng ta biết hẳn phải có những cung của chòm sao mang quyền năng lớn hơn các cung của những Thái dương Thượng

power than the rays of Solar Logoi within those constellations. It just stands to reason.

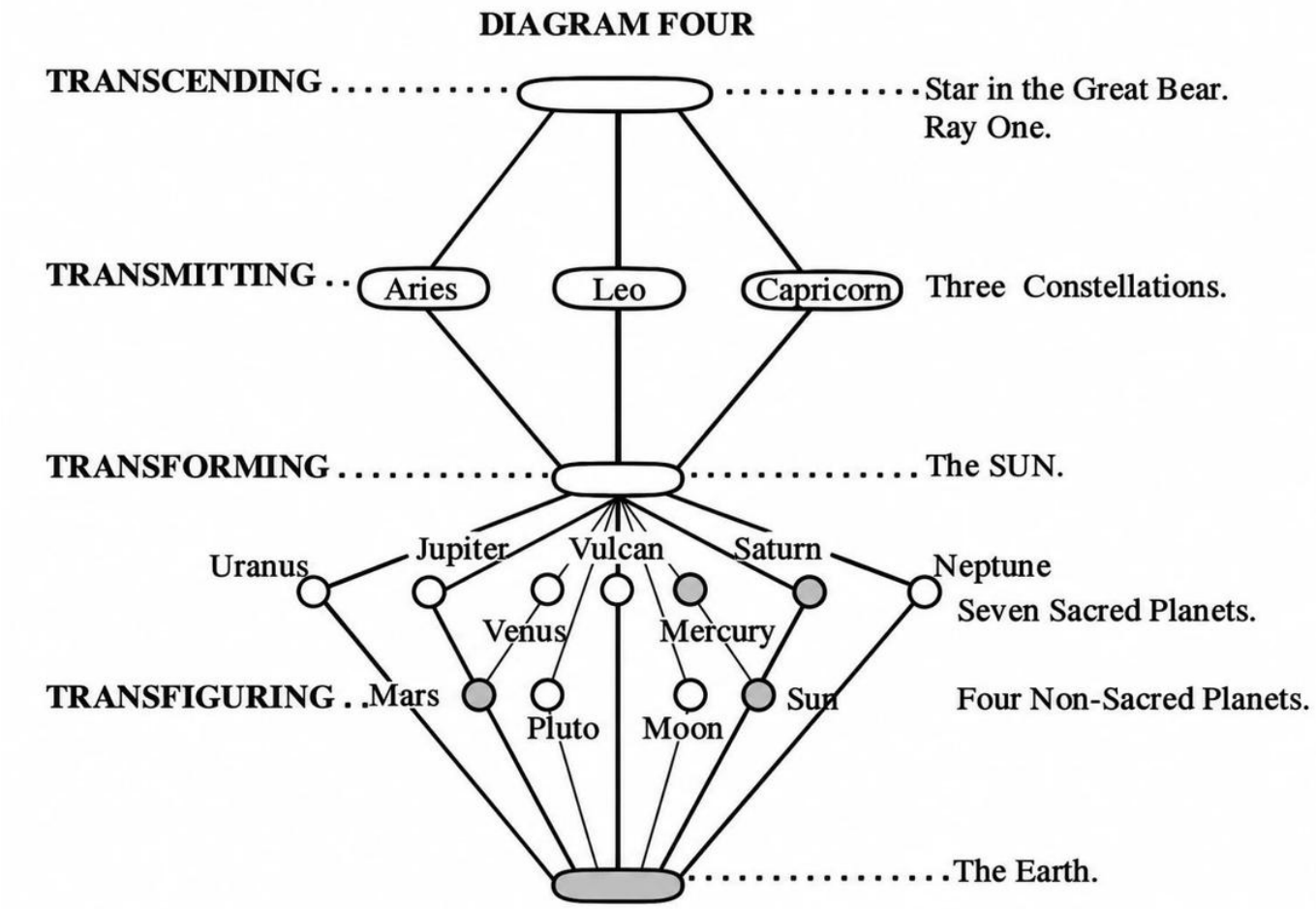
đế bên trong các chòm sao ấy. Điều đó hoàn toàn hợp lý.

It should be possible, through a study of the seven rays and their related constellations

Qua việc nghiên cứu bảy cung và các chòm sao liên hệ với chúng, hẳn chúng ta có thể

He's not saying signs here.

Ở đây Ngài không nói đến các dấu hiệu.



[EAA-142C-F02] Diagram Four: Ray One qua Aries, Leo, Capricorn và các hành tinh đến Trái Đất. — video 00:19:35.

[EAA-142C-F02] Sơ đồ Bốn: Cung một qua Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết và các hành tinh đến Trái Đất. — video 00:19:35.

and their transmitting agents, the planets, to gain some general idea of the pouring through of the Shamballa energy as emerging purpose on the physical plane.

và những tác nhân truyền dẫn của chúng là các hành tinh, đạt được một ý niệm khái quát nào đó về dòng năng lượng Shamballa tuôn chảy xuyên qua, biểu lộ thành mục đích đang xuất hiện trên cõi hồng trần.

Because whatever pours through into Shamballa—page 610 again—this will be received by Shamballa. The receiving point

Vì bất cứ điều gì tuôn chảy vào Shamballa — lại là trang 610 — đều sẽ được Shamballa tiếp nhận. Điểm tiếp nhận ở đây thực sự là

here is really Shamballa, where all the planetary energies and stellar energies come, even if they are not particularly attuned to Shamballa.

Shamballa, nơi mọi năng lượng hành tinh và năng lượng tinh tú đều đến, ngay cả khi chúng không đặc biệt hòa điệu với Shamballa.

Certainly Aries, Leo and Capricorn are much connected with Shamballa, but it is Shamballa where the energies are gathered and organized and then distributed to lesser centres.

Chắc chắn Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết có liên hệ rất mật thiết với Shamballa; nhưng chính tại Shamballa, các năng lượng được quy tụ, tổ chức rồi phân phối đến những trung tâm nhỏ hơn.

We can gain some general idea of the pouring through of the Shamballa energy as emerging purpose on the physical plane. We are shown nothing lower than the Earth as the receptor, but we could draw another dorje to plot the distribution and reception of the energies received as shown on page 610, whatever figure that may be. Diagram IV, Diagrams III and IV, because III is a general diagram and IV is a specific diagram dealing with the first ray.

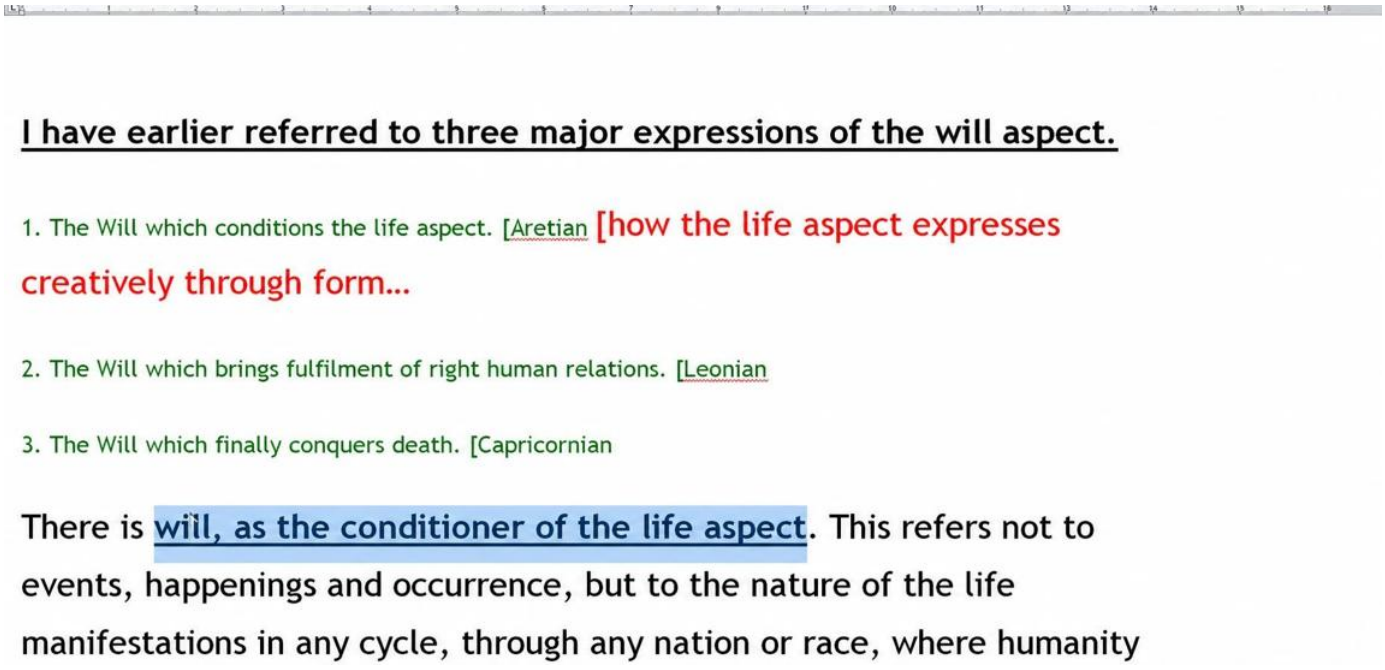
Chúng ta có thể đạt được một ý niệm khái quát nào đó về dòng năng lượng Shamballa tuôn chảy xuyên qua, biểu lộ thành mục đích đang xuất hiện trên cõi hồng trần. Hình minh họa không cho thấy nơi tiếp nhận nào thấp hơn Trái Đất, nhưng chúng ta có thể vẽ thêm một chày kim cang để biểu thị sự phân phối và tiếp nhận những năng lượng đã nhận được, như hình ở trang 610, bất kể đó là hình số mấy. Sơ đồ IV, các Sơ đồ III và IV, vì III là sơ đồ tổng quát, còn IV là sơ đồ cụ thể đề cập đến cung một.

[15] I have earlier referred to three major expressions of the will aspect.

[15] Trước đây, Tôi đã đề cập đến ba biểu lộ chính của phương diện ý chí.

We remember it was, well I think it's going to be called the will to create, the will to fulfillment and the will which conquers death, and we looked at that just a little while ago. The first one has to do with the life aspect.

Chúng ta nhớ đó là — tôi nghĩ chúng sẽ được gọi là — ý chí sáng tạo, ý chí hướng đến sự viên mãn và ý chí chinh phục sự chết; chúng ta vừa xem xét điều đó cách đây không lâu. Biểu lộ thứ nhất liên quan đến phương diện sự sống.



[EAA-142C-F03] Ba biểu hiện chính của Will và các liên hệ Aries, Leo, Capricorn do MDR ghi. — video 00:24:00.

[EAA-142C-F03] Ba biểu hiện chính của Ý Chí và các liên hệ với Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết do MDR ghi. — video 00:24:00.

There it is:

Đây rồi:

1. The Will which conditions the life aspect. (*EA*, tr. 583)

1. Ý Chí định hình phương diện sự sống. (*EA*, tr. 583)

That's the first one.

Đó là biểu lộ thứ nhất.

I have earlier referred to three major expressions of the will aspect.

Trước đây Tôi đã đề cập đến ba biểu lộ chính của phương diện ý chí.

Obviously this is going to be one of the most important and least understood areas of the text, I think.

Tôi nghĩ rõ ràng đây sẽ là một trong những phần quan trọng nhất và ít được thấu hiểu nhất của bản văn.

The will which conditions the life aspect provides the conditions through which the life aspect must express, we might say, because it's how the life aspect expresses creatively, creatively through form. Then the will which brings fulfilment of right human relations, it's sometimes just called the will which brings fulfilment. It has to do with the second aspect of divinity to which Leo is

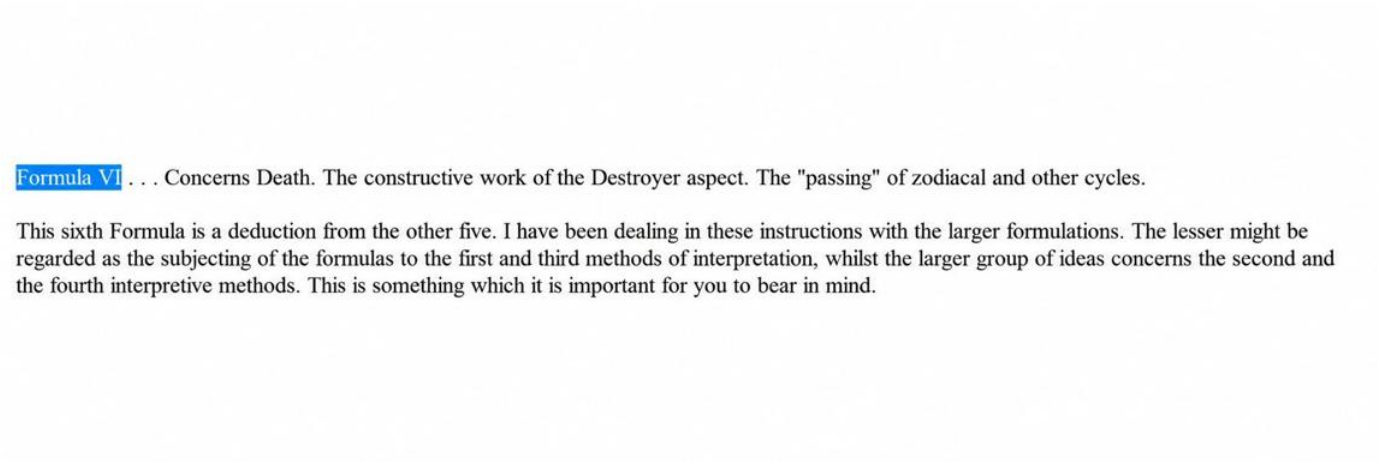
Có thể nói ý chí định hình phương diện sự sống cung cấp những điều kiện mà qua đó phương diện sự sống phải biểu lộ, vì đây là cách phương diện sự sống biểu lộ một cách sáng tạo, sáng tạo qua hình tướng. Tiếp đến là ý chí mang lại sự viên mãn cho các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; đôi khi nó chỉ được gọi là ý chí mang lại sự viên mãn. Nó liên quan đến phương diện thứ hai

so connected, interestingly, when comparing the three fire signs.

của thiên tính, vốn gắn bó mật thiết với Sư Tử — một điều thú vị khi so sánh ba dấu hiệu hành hỏa.

The will which finally conquers death, connected with the sixth formula in *DINA II*. Let's look at that just for a moment, Formula VI.

Ý chí cuối cùng chinh phục sự chết liên hệ với công thức thứ sáu trong *DINA II*. Chúng ta hãy xem qua điều đó một chút, Công Thức VI.



Formula VI . . . Concerns Death. The constructive work of the Destroyer aspect. The "passing" of zodiacal and other cycles.

This sixth Formula is a deduction from the other five. I have been dealing in these instructions with the larger formulations. The lesser might be regarded as the subjecting of the formulas to the first and third methods of interpretation, whilst the larger group of ideas concerns the second and the fourth interpretive methods. This is something which it is important for you to bear in mind.

[EAA-142C-F04] Formula VI trong Discipleship in the New Age Volume II được MDR mở. — video 00:23:20.

[EAA-142C-F04] Công Thức VI trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II được MDR mở. — video 00:23:20.

Concerns Death. The constructive work of the Destroyer aspect. The "passing" of zodiacal and other cycles. (*DINA II*, tr. 345)

Liên quan đến Sự Chết. Công việc kiến tạo của phương diện Hủy Diệt. Sự "qua đi" của các chu kỳ hoàng đạo và những chu kỳ khác. (*DINA II*, tr. 345)

It makes sure that we are not contained within that which has died.

Nó bảo đảm rằng chúng ta không bị giam giữ trong những gì đã chết.

It's a deduction from the other five, and there's going to be more ideas about it elsewhere. But the will that conquers death, it conquers the stifling effect of outmoded form so that the life-consciousness within can be free.

Đây là một suy luận rút ra từ năm công thức kia, và ở những phần khác sẽ có thêm các ý tưởng về điều này. Nhưng ý chí chinh phục sự chết khắc phục tác động ngột ngạt của hình tướng lỗi thời, để sự sống–tâm thức bên trong có thể được tự do.

[16] There is will, as the conditioner of the life aspect.

[16] Có *ý chí với vai trò định hình phương diện sự sống.*

That's going to be related to Aries.

Điều đó sẽ liên hệ với Bạch Dương.

[17] This refers not to events, happenings and occurrence, but to the nature of the life manifestations in any cycle, through any nation or race, where humanity is concerned.

[17] Điều này không nói đến các biến cố, sự kiện hay những việc xảy ra, mà nói đến bản chất của những biểu hiện sự sống trong bất kỳ chu kỳ nào, thông qua bất kỳ quốc gia hay giống dân nào, trong phạm vi liên quan đến nhân loại.

It's not a small matter.

Đây không phải chuyện nhỏ.

It refers to the nature of life manifestations. How does the life aspect manifest in any cycle through these larger configurations of nation and race where humanity is concerned?

Điều này đề cập đến bản chất của những biểu hiện sự sống. Trong phạm vi liên quan đến nhân loại, phương diện sự sống biểu hiện như thế nào trong bất kỳ chu kỳ nào, qua những tập hợp lớn hơn là quốc gia và nhân loại?

[18] This refers also to the broad and general lines which at any time upon the planet are setting the pace for the evolution of forms

[18] Điều này cũng nói đến những đường hướng rộng lớn và tổng quát đang, vào bất kỳ thời điểm nào trên hành tinh, ấn định nhịp độ tiến hoá của các hình tướng

When we see a phrase like 'setting the pace,' this reminds of Aries, which is connected with this first aspect of the will.

Khi thấy một cụm từ như "ấn định nhịp độ", chúng ta nhớ đến Bạch Dương, vốn liên hệ với phương diện thứ nhất này của ý chí.

There are broad and general lines of energy, I suppose, of direction, of pattern which set the pace for the evolution of forms. They drive the evolution of forms forward,

Tôi cho rằng có những đường hướng rộng lớn và tổng quát về năng lượng, về phương hướng, về mô hình, đang ấn định nhịp độ tiến hoá của các hình tướng. Chúng thúc đẩy sự tiến hoá của các hình tướng tiến về phía trước,

[19] and which basically concerns the force and endurance of the life as it manifests through and creates those external conditions which are qualified and expressed in terms of life, of quality and appearance.

[19] và về cơ bản liên quan đến mãnh lực cùng sức bền của sự sống khi sự sống biểu hiện qua và tạo ra những điều kiện bên ngoài mang phẩm tính và biểu lộ dưới dạng sự sống, phẩm tính và sắc tướng.

How will life appear? How and through what will life appear? The will that conditions the life aspect determines this.

Sự sống sẽ xuất hiện như thế nào? Sự sống sẽ xuất hiện bằng cách nào và qua những gì? Ý chí định hình phương diện sự sống quyết định điều này.

The will that conditions the life aspect will determine this. The conditioner of the life aspect, this refers not to events, happenings and occurrence but to the nature of the life manifestations through any nation or race where humanity is concerned, and not so much the smaller units of manifestation. Here, not the smaller units of manifestation, but to the nature of the life manifestations in any cycle through nation or race.

Ý chí định hình phương diện sự sống sẽ quyết định điều này. Vai trò định hình phương diện sự sống không đề cập đến các biến cố, sự việc và những gì xảy ra, mà đến bản chất của những biểu hiện sự sống qua bất kỳ quốc gia hay nhân loại nào, trong phạm vi liên quan đến nhân loại, hơn là những đơn vị biểu hiện nhỏ hơn. Ở đây không phải những đơn vị biểu hiện nhỏ hơn, mà là bản chất của những biểu hiện sự sống trong bất kỳ chu kỳ nào, qua quốc gia hay nhân loại.

Broad and general outlines which condition the life quality and appearance, which condition the quality and appearance of life. So the quality and appearance of life are being conditioned by this will as the conditioner of the life aspect. So it's the broad manifestations.

Những đường nét rộng lớn và tổng quát định hình sự sống, phẩm tính và sắc tướng, định hình phẩm tính và sắc tướng của sự sống. Như vậy, phẩm tính và sắc tướng của sự sống chịu sự định hình của ý chí này, với vai trò định hình phương diện sự sống. Vì thế, đây là những biểu hiện trên quy mô rộng lớn.

[20] The word "life" in this triplicity of terms refers to life as humanity understands it.

[20] Từ "sự sống" trong bộ ba thuật ngữ này chỉ sự sống theo cách (592) nhân loại thấu hiểu.

Maybe not life as Being.

Có lẽ không phải sự sống như Bản Thể.

[21] The word "life" to which I here refer is the life to which H.P.B. refers as that which synthesises spirit, soul and body.

[21] Từ "sự sống" mà Tôi đề cập ở đây là sự sống mà H.P.B. nói đến như cái tổng hợp tinh thần, linh hồn và thân thể. (Xem *Giáo Lý Bí Nhiệm*, I. 81).

Then indeed it is a great and permanent force.

Vậy thì quả thực đó là một mãnh lực vĩ đại và thường tồn.

Life as the synthesis:

Sự sống như sự tổng hợp:

The word "life" to which I here refer is the life to which H.P.B. refers as that which synthesises spirit, soul and body.

Từ "sự sống" mà Tôi đề cập ở đây là sự sống mà H.P.B. nói đến như cái tổng hợp tinh thần, linh hồn và thân thể.

Spirit here then becomes something less than life per se. Spirit here seems to be identified with the first aspect.

Như vậy, ở đây tinh thần trở thành một điều gì đó thấp hơn chính sự sống. Ở đây, tinh thần dường như được đồng nhất với phương diện thứ nhất.

[22] It is in reality that fourth something

[22] Thực ra, đó là một yếu tố thứ tư

What a wonderful definition of life.

Thật là một định nghĩa tuyệt vời về sự sống.

that fourth something

cái thứ tư nào đó

[23] which hovers behind all manifestation and behind all objects, all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the *Bhagavad Gita* in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

[23] ẩn hiện đằng sau mọi biểu hiện và mọi đối tượng, mọi biểu lộ mang phẩm tính của thiên tính, và được ám chỉ trong Chí Tôn Ca qua những lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của Chính Ta, Ta vẫn tồn tại."

LIFE Definition

It is in reality that fourth something which hovers behind all manifestation and behind all objects, all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the Bhagavad Gita in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain." (EA 591)

[EAA-142C-F05] MDR tạo bản trích Life Definition từ Esoteric Astrology trang 591. — video 00:30:00.

[EAA-142C-F05] MDR tạo bản trích Định Nghĩa Sự Sống từ Chiêm Tinh Học Nội Môn trang 591. — video 00:30:00.

I'm wanting here, are we on page 591? Yes. I'm wanting here to capture the definition of life.

Ở đây tôi muốn — chúng ta đang ở trang 591 phải không? Đúng vậy. Ở đây tôi muốn ghi lại định nghĩa về sự sống.

Esoteric Astrology 591. AAB extracts.

Chiêm Tinh Học Nội Môn 591. Các đoạn trích AAB.

Such a definition of life which he often says is not definable and not understandable, but he's done a good job here. Life definition.

Một định nghĩa như thế về sự sống, điều mà Ngài thường nói là không thể định nghĩa và không thể thấu hiểu; nhưng ở đây Ngài đã diễn đạt rất hay. Định nghĩa sự sống.

AAB extracts: Life definition, or maybe I should have said, and I will again, Life defined. Definition of life and life defined. When you are looking for it later, it sometimes appears under one thing and another. Life is:

Các đoạn trích AAB: Định nghĩa sự sống; hoặc có lẽ tôi nên ghi, và tôi sẽ ghi thêm lần nữa, Sự sống được định nghĩa. Định nghĩa sự sống và sự sống được định nghĩa. Khi các bạn tìm lại về sau, đôi khi nó xuất hiện dưới tên này hoặc tên khác. Sự sống là:

It is in reality that fourth something which hovers behind all manifestation and behind all objects,

Thực ra, đó là cái thứ tư nào đó ẩn phía sau mọi biểu hiện và phía sau mọi đối tượng,

It's the point of the triangle in a way, isn't it?

Theo một nghĩa nào đó, đây là đỉnh của tam giác, phải không?

all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the Bhagavad Gita in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

mọi biểu lộ thiên tính mang phẩm tính, và được gợi nhắc trong Chí Tôn Ca qua những lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của chính Ta, Ta vẫn hiện tồn."

In a way, life is the absolute, pure Being. Many names for the nameless.

Theo một nghĩa nào đó, sự sống là cái tuyệt đối, Bản Thể thuần khiết. Nhiều tên gọi cho cái không tên.

That's important. This is the will that conditions life. It's interesting.

Điều đó quan trọng. Đây là ý chí định hình sự sống. Thật thú vị.

It is connected with Aries. It has to do with archetypal forms which determine major modes of manifestation, and these are

Nó liên hệ với Bạch Dương. Nó liên quan đến những hình tướng nguyên mẫu quyết định các phương thức biểu hiện chủ yếu; đây là

archetypal subtle forms which determine the major modes of manifestation in a broad and general sense.

những hình tướng vi tế mang tính nguyên mẫu, quyết định các phương thức biểu hiện chủ yếu theo nghĩa rộng lớn và tổng quát.

That's what they do. There are these standing waves or archetypal configurations conceived in the mind of God, and Aries is the birthplace of ideas.

Đó là chức năng của chúng. Có những sóng dừng hay những cấu hình nguyên mẫu hình thành trong Trí của Thượng đế, và Bạch Dương là nơi khai sinh các ý tưởng.

All of these archetypal forms are really ideas conceived in the mind of God and they determine the major trends of manifestation in any one particular period and through the major groupings such as nations, continents, whatever we have here. He says it's not events, happenings and occurrence, it's nations and races. The large groupings.

Tất cả những hình tướng nguyên mẫu này thực sự là những ý tưởng hình thành trong Trí của Thượng đế; chúng quyết định những xu hướng biểu hiện chủ yếu trong bất kỳ thời kỳ cụ thể nào và qua những tập hợp lớn như các quốc gia, các châu lục, hay bất kỳ tập hợp nào chúng ta có ở đây. Ngài nói đó không phải các biến cố, sự việc và những gì xảy ra, mà là các quốc gia và các nhân loại. Những tập hợp lớn.

The manifestation of the major archetypes of a period through large groupings. That's what we're talking about.

Sự biểu hiện của những nguyên mẫu chủ yếu trong một thời kỳ qua những tập hợp lớn. Đó là điều chúng ta đang bàn đến.

We move on. We can't really say that we've understood that, not really, but we move on to the will that brings fulfilment. The will that conditions life, or the expression of life in form.

Chúng ta tiếp tục. Thực ra, chúng ta không thể nói rằng mình đã thấu hiểu điều đó, chưa thực sự thấu hiểu; nhưng chúng ta tiếp tục đến ý chí mang lại sự viên mãn. Ý chí định hình sự sống, hay sự biểu lộ của sự sống trong hình tướng.

From the will that conditions the expression of life in form to

Từ ý chí định hình sự biểu lộ của sự sống trong hình tướng đến

[24] There is next the will which brings fulfilment. This is the basis of all relationships and all processes of inter-relation in our solar system

[24] Tiếp đến là loại *ý chí mang lại sự viên mãn*. Đây là nền tảng của mọi mối quan hệ và mọi tiến trình tương quan trong hệ mặt trời của chúng ta

Relationships are for the purpose of bringing about fulfilment according to the standing archetype.

Các mối quan hệ nhằm mang lại sự viên mãn theo nguyên mẫu thường trụ.

I'll throw that in. You notice that DK is really in an abstract realm here.

Tôi bổ sung ý đó. Các bạn lưu ý rằng ở đây Chân sư DK thực sự đang ở trong một lĩnh vực trừu tượng.

I wonder if there is any section of the book which is as abstract as this one.

Tôi tự hỏi liệu có phần nào trong cuốn sách trừu tượng như phần này không.

Maybe not. This is the basis of all relationships.

Có lẽ không. Đây là cơ sở của mọi mối quan hệ.

Fulfilment, the motive towards fulfilment underlies all relationships. The motive towards fulfilment underlies all relationships.

Sự viên mãn, động cơ hướng đến sự viên mãn, nằm bên dưới mọi mối quan hệ. Động cơ hướng đến sự viên mãn nằm bên dưới mọi mối quan hệ.

This is the basis of all relationships and all processes of inter-relation in our solar system

Đây là cơ sở của mọi mối quan hệ và mọi tiến trình tương liên trong hệ mặt trời của chúng ta

Maybe it goes beyond that, of course.

Dĩ nhiên, có lẽ điều đó còn vượt xa hơn nữa.

[25] and (as far as humanity is concerned) in the planet.

[25] và trên hành tinh này (trong phạm vi liên quan đến nhân loại).

It relates to the good and to wholeness.

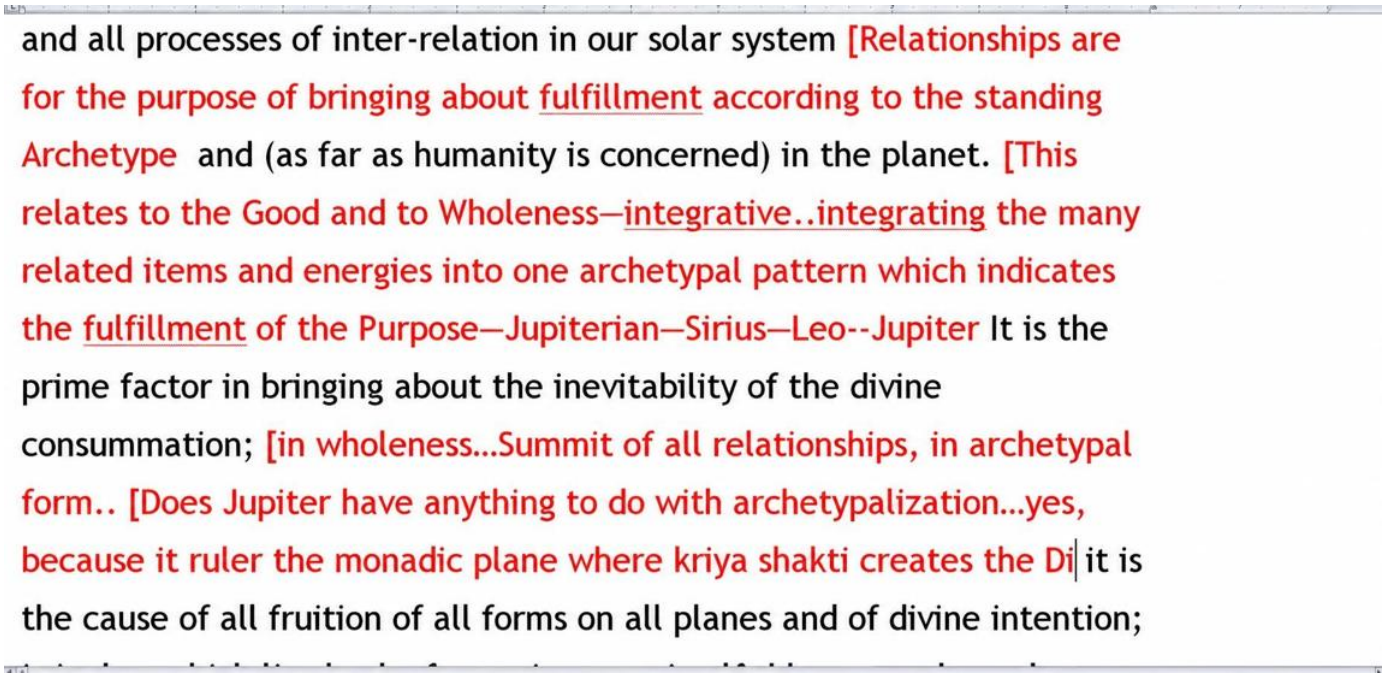
Nó liên quan đến điều thiện và tính toàn vẹn.

This relates to the good and to wholeness. It is integrative. Integrating the many related items into one archetypal configuration.

Điều này liên quan đến điều thiện và tính toàn vẹn. Nó có tính tích hợp, tích hợp nhiều thành phần có liên hệ với nhau thành một cấu hình nguyên mẫu.

Integrating the many related items and energies into one archetypal pattern which indicates the fulfillment of the purpose. It is a Jupiterian. It has to do with Sirius, Leo, and Jupiter.

Tích hợp nhiều thành phần và năng lượng có liên hệ với nhau thành một mô hình nguyên mẫu biểu thị sự hoàn thành mục đích. Điều này mang tính chất Sao Mộc. Nó liên quan đến Sirius, Sư Tử và Sao Mộc.


and all processes of inter-relation in our solar system [Relationships are for the purpose of bringing about fulfillment according to the standing Archetype and (as far as humanity is concerned) in the planet. [This relates to the Good and to Wholeness—integrative..integrating the many related items and energies into one archetypal pattern which indicates the fulfillment of the Purpose—Jupiterian—Sirius—Leo--Jupiter It is the prime factor in bringing about the inevitability of the divine consummation; [in wholeness...Summit of all relationships, in archetypal form.. [Does Jupiter have anything to do with archetypalization...yes, because it ruler the monadic plane where kriya shakti creates the Di it is the cause of all fruition of all forms on all planes and of divine intention;

[EAA-142C-F06] Ghi chú MDR về các mối liên hệ và sự hoàn thành mục đích. — video 00:37:37.

[EAA-142C-F06] Ghi chú MDR về các mối liên hệ và sự hoàn thành mục đích. — video 00:37:37.

The other one, I wonder if these big triangles like Aries—how does it go? Great Bear, Aries, Leo—how does it go? Aries, Pluto, Shamballa. Great Bear, there's one—no, it's Aries, how does it go? I'm going to go on a little hunt, won't last too long. If I can find Sirius, Jupiter, Leo, I ought to be able to find the other ones. Sirius, Jupiter, Leo is of the Hierarchy indicating fulfilment.

Còn tam giác kia, tôi tự hỏi liệu những tam giác lớn này, như Bạch Dương — trình tự là thế nào? Đại Hùng, Bạch Dương, Sư Tử — trình tự là thế nào? Bạch Dương, Sao Diêm Vương, Shamballa. Đại Hùng, có một tam giác — không, là Bạch Dương, trình tự thế nào nhỉ? Tôi sẽ tìm một chút, không lâu đâu. Nếu tìm được Sirius, Sao Mộc, Sư Tử, tôi hẳn có thể tìm được những tam giác còn lại. Sirius, Sao Mộc, Sư Tử thuộc về Thánh đoàn, biểu thị sự viên mãn.

Great Bear, Aries, Pluto, there it is. Great Bear, Aries, Pluto. I wonder if we can connect that with the creative will which conditions life.

Đại Hùng, Bạch Dương, Sao Diêm Vương, đây rồi. Đại Hùng, Bạch Dương, Sao Diêm Vương. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể liên hệ tam giác ấy với ý chí sáng tạo định hình sự sống hay không.

I'm not sure, and we'll look at Pleiades, Cancer, Venus. He didn't really say too much about these great triangles when we did study them, did he? So it just struck me that there's such a fulfillment possibility with Sirius, Leo, Jupiter.

Tôi không chắc, và chúng ta sẽ xem xét Thất Nữ, Cự Giải, Sao Kim. Khi chúng ta nghiên cứu những tam giác lớn này, Ngài thực sự không nói nhiều về chúng, phải không? Vì vậy, tôi vừa chợt nghĩ rằng Sirius, Sư Tử, Sao Mộc mang một khả năng viên mãn như thế.

Leo being the factor which will later be mentioned in relation to the will to fulfilment, and Jupiter being that great planet of fulfilled desire, that maybe this triangle has a lot to do with the will to fulfilment.

Sư Tử là yếu tố mà về sau sẽ được nhắc đến trong mối liên hệ với ý chí hướng đến sự viên mãn, còn Sao Mộc là hành tinh vĩ đại của dục vọng được hoàn thành; do đó, có lẽ tam giác này liên quan rất nhiều đến ý chí hướng đến sự viên mãn.

[26] It is the prime factor in bringing about the inevitability of the divine consummation;

[26] Đó là yếu tố chủ yếu khiến sự hoàn thành viên mãn thiêng liêng trở thành điều tất yếu;

In wholeness.

Trong tính toàn vẹn.

A consummation is the summit of all relationships in archetypal form. When all things come together as the Hierarchy, as the archetype indicates, then there is fulfilment. Does Jupiter—oh, this fits.

Sự thành tựu viên mãn là đỉnh cao của mọi mối quan hệ trong hình tướng nguyên mẫu. Khi mọi sự quy tụ lại theo chỉ dẫn của Thánh đoàn, của nguyên mẫu, thì có sự viên mãn. Sao Mộc có — điều này phù hợp.

Does Jupiter have anything to do with archetypalization? Yes, because it rules the Monadic plane where Kriya-Shakti creates the divine ideal, materializing the divine ideal. Materializing the divine ideal, yes. These factors, Jupiter, Leo, Sirius, are all connected with this Kriya-Shakti idea.

Sao Mộc có liên quan gì đến việc tạo lập nguyên mẫu không? Có, vì nó cai quản cõi chân thần, nơi quyền năng sáng tạo tạo ra lý tưởng thiêng liêng, hiện hình lý tưởng thiêng liêng. Đúng vậy, hiện hình lý tưởng thiêng liêng. Những yếu tố này — Sao Mộc, Sư Tử, Sirius — đều liên hệ với ý tưởng về quyền năng sáng tạo này.

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Lacuna						Up
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* PlanetSun Colour-Orange	Parashakti Supreme energy	Fire–Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Confarine soul (C.F. 605) Burning sow of desire	2. *Virgo* Planet–Jupiter Colour–Blue	Kriyashakti Materializing ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	Lunar Builders Confarine form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet–Saturn Colour–Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atomic Plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiative Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet–Mercury Colour–Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angals Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet–Venus Colour–Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet–Mars Colour–Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral Plane	2
12	VII	Elemental lives The Basket of Nourishment. The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet –Moon Colour–Violet	None	Earth	1

[EAA-142C-F07] Bảng Creative Hierarchies được MDR mở, gồm Kriyashakti và Materializing ideal. — video 00:41:11.

[EAA-142C-F07] Bảng các Huyền Giai Sáng Tạo được MDR mở, gồm Quyền năng sáng tạo và Hiện thực hóa lý tưởng. — video 00:41:11.

What will we see? We'll see Kriya-Shakti materializing ideal from the Monadic plane. The human archetype is found to a great extent on the Monadic plane.

Chúng ta sẽ thấy gì? Chúng ta sẽ thấy quyền năng sáng tạo hiện thực hóa lý tưởng từ cõi chân thần. Nguyên mẫu nhân loại phần lớn nằm trên cõi chân thần.

It is the prime factor in bringing about the inevitability of the divine consummation;

Đó là yếu tố chủ yếu khiến sự viên thành thiêng liêng trở nên tất yếu;

Consummation requires relationship. That's obvious.

Sự viên thành đòi hỏi mối quan hệ. Điều đó hiển nhiên.

It's the bringing together of all things in a perfect and joyous, blissful relationship. So when we're dealing with the second aspect of divinity, we always have relationship. The basis of all relationships, the will that brings fulfillment.

Đó là đưa vạn vật vào một mối quan hệ hoàn hảo, hoan hỉ và chí phúc. Vì vậy, khi bàn đến phương diện thứ hai của thiên tính, chúng ta luôn có mối quan hệ. Nền tảng của mọi mối quan hệ là ý chí mang lại sự viên mãn.

When we don't have relationships, we're already in a state of fulfillment. Life itself is all that it can be, actual life. It's only its

Khi không có các mối quan hệ, chúng ta đã ở trong trạng thái viên mãn. Chính sự sống, sự sống đích thực, đã là tất cả những gì nó có

manifestations, which are divided and fragmented and split.

thể là. Chỉ những biểu hiện của nó mới bị phân chia, phân mảnh và chia cắt.

It's only the relationships, which are not all that they can be, and by bringing about a full relationship, the consummation is reached, and so then we have all that the archetype suggests and all that these different factors can be because they are fulfilled within the archetype.

Chỉ các mối quan hệ mới chưa đạt tới tất cả những gì chúng có thể đạt tới; và khi thiết lập một mối quan hệ trọn vẹn, sự viên thành đạt được. Khi ấy, chúng ta có tất cả những gì nguyên mẫu gợi ra và tất cả những gì các yếu tố khác nhau này có thể trở thành, vì chúng được viên mãn trong nguyên mẫu.

The many factors brought into relationship are fulfilled within their archetype.

Nhiều yếu tố được đưa vào mối quan hệ sẽ đạt sự viên mãn trong nguyên mẫu của chúng.

[27] it is the cause of all fruition of all forms on all planes and of divine intention;

[27] đó là nguyên nhân khiến mọi hình tướng trên mọi cõi và ý định thiêng liêng đều đạt thành quả;

Coming to fruition is coming to a state of fullness.

Đạt tới thành tựu viên mãn là đạt tới trạng thái trọn vẹn.

Fullness, wholeness, fruition.

Sự trọn vẹn, tính toàn vẹn, thành tựu viên mãn.

Fullness, wholeness, fruition.

Sự trọn vẹn, tính toàn vẹn, thành tựu viên mãn.

[28] it is that which lies back of consciousness itself.

[28] đó là điều nằm đằng sau chính tâm thức.

That's quite a statement. I can only say here that being lies back of consciousness. Being antedates consciousness.

Đó quả là một phát biểu đáng chú ý. Ở đây, tôi chỉ có thể nói rằng Bản Thể nằm đằng sau tâm thức. Bản Thể có trước tâm thức.

It-is-ness is, we might say. Consciousness, let's just say, requires a relationship. This is a will which involves relationship and bringing relationship to fruition.

Có thể nói, tính hiện hữu vốn hiện hữu. Tâm thức đòi hỏi một mối quan hệ. Đây là một ý chí bao hàm mối quan hệ và đưa mối quan hệ đến thành tựu viên mãn.

Maybe that is what is suggested. It is the purpose of consciousness so to guide all

Có lẽ đó là điều được gợi ra. Mục đích của tâm thức là dẫn dắt mọi yếu tố sao cho

factors that they come into loving relationship. It is the purpose of consciousness so to guide all relatable factors that they come into loving relationship, which is the relationship required by pure reason and by the archetype.

chúng đi vào mối quan hệ yêu thương. Mục đích của tâm thức là dẫn dắt mọi yếu tố có thể liên hệ với nhau sao cho chúng đi vào mối quan hệ yêu thương, tức mối quan hệ mà lý trí thuần khiết và nguyên mẫu đòi hỏi.

All things are guided into right relationship. We have a certain name that will guide us into the right relationship of all the factors in our energy system, and it will guide us into relationship with all things which are within the contents of consciousness of the larger I.

Vạn vật đều được dẫn dắt vào mối quan hệ đúng đắn. Chúng ta có một danh xưng nào đó sẽ dẫn chúng ta đến mối quan hệ đúng đắn giữa mọi yếu tố trong hệ thống năng lượng của mình, và sẽ dẫn chúng ta vào mối quan hệ với mọi sự vật nằm trong nội dung tâm thức của cái Tôi rộng lớn hơn.

[29] I know not how else to express this in words

[29] Tôi không biết còn cách nào khác để diễn đạt điều này bằng lời

Certainly there's a big abstract demand upon Master DK at this point.

Chắc chắn, ở đây Chân sư DK phải đáp ứng một yêu cầu rất cao về tư duy trừu tượng.

He always finds words so frustrating to express the truth, and here he's dealing with something which is the most abstract subject that I think he's dealt with.

Ngài luôn thấy ngôn từ thật bất lực khi diễn đạt chân lý, và ở đây Ngài đang bàn đến điều mà tôi nghĩ là chủ đề trừu tượng nhất Ngài từng đề cập.

I know not how else to express this in words

Tôi không biết còn cách nào khác để diễn đạt điều này bằng lời

[30] and having done so they prove wholly inadequate.

[30] và sau khi đã diễn đạt như vậy, những lời ấy tỏ ra hoàn toàn bất cập.

Not to seem, but prove.

Không phải dường như, mà là tỏ ra thực sự như vậy.

[31] There is a faint, dim, uncertain reflection of this will-fulfilment in the joy of achievement as registered by a human being who finds his heart's desire.

[31] Có một sự phản ánh mờ nhạt, lờ mờ và không rõ rệt của ý chí mang lại sự viên mãn này trong sự hoan hỉ trước thành tựu mà một người cảm nhận khi đạt được điều lòng mình mong muốn.

Notice Leo. Leo in this kind of will, will to fulfilment, and Leo as the heart. There is the bliss of consummation.

Hãy chú ý đến Sư Tử. Sư Tử trong loại ý chí này, ý chí hướng đến sự viên mãn, và Sư Tử với tư cách là trái tim. Có chí phúc của sự viên thành.

Finding one's heart's desire is a consummation, and remember, as we said, no consummation without relationship. Once there is a complete homogeneous synthesis, there's only one thing, and it's only a part that can be consummated. In that respect, the absolute being without parts, and being the only thing that is, cannot move in any direction and cannot find any kind of consummation, it's in a, well, you might say it's in a forever consummated state.

Tìm được điều lòng mình khao khát là một sự viên thành; và hãy nhớ, như chúng ta đã nói, không có sự viên thành nếu không có mối quan hệ. Một khi có sự tổng hợp hoàn toàn đồng nhất, chỉ còn một điều duy nhất, trong khi chỉ một bộ phận mới có thể đạt sự viên thành. Theo phương diện ấy, cái tuyệt đối, vốn không có các bộ phận và là điều duy nhất hiện hữu, không thể chuyển động theo bất cứ hướng nào và không thể tìm thấy bất kỳ sự viên thành nào; có thể nói, nó ở trong một trạng thái viên thành vĩnh viễn.

It is, I call it, in my neologisms, coining words, I call it the infinitessence, meaning that it is the ultimization, ultimization. The infinitized ultimization. Forgive me for these third ray neologisms; I also am reaching out in terms of words to find that which cannot be improved in any way.

Trong những từ mới do tôi đặt ra, tôi gọi nó là tinh túy vô hạn, nghĩa là nó là sự tối hậu hóa, tối hậu hóa. Sự vô hạn hóa của tối hậu hóa. Xin thứ lỗi cho những từ mới mang tính cung ba này của tôi; tôi cũng đang cố vươn tới bằng ngôn từ để tìm ra điều không thể hoàn thiện thêm theo bất cứ cách nào.

[32] Long processes of evolution precede this fulfilment and long experience of the living activity of the will of God as Life.

[32] Trước sự viên mãn này là những tiến trình tiến hoá lâu dài và kinh nghiệm lâu dài về hoạt động sống động của ý chí Thượng đế với tư cách là Sự Sống.

The life is conditioned to bring forth many types of manifestation. Within these broad manifestations, we play our part and try to move towards the fulfilment of the parts we are and the parts we see. There are great manifestations; we're taking place in them, we feel fragmentary, we feel the wholeness for fulfilment, for consummation, we look to find completion, and we look to be completed, yes.

Sự sống chịu tác động để làm xuất hiện nhiều loại biểu hiện. Trong những biểu hiện rộng lớn này, chúng ta đảm nhận phần việc của mình và cố gắng tiến tới sự viên mãn của những bộ phận mà chúng ta là và những bộ phận mà chúng ta thấy. Có những biểu hiện vĩ đại; chúng ta hiện hữu trong đó, chúng ta cảm thấy mình rời rạc, cảm nhận tính toàn vẹn để hướng đến sự viên mãn, sự viên thành; chúng ta tìm kiếm sự hoàn tất và mong được hoàn tất, đúng vậy.

[33] This concentrated evolutionary effort, this undeviating purpose has called forth more than desire and more than the will-to-be-active.

[33] Nỗ lực tiến hoá tập trung này, mục đích không chệch hướng này đã khơi dậy một điều vượt hơn dục vọng và vượt hơn ý chí muốn hoạt động.

Is the will-to-be-active—it's a concentrated evolutionary effort. I just want to ask, is the will-to-be-active related to the first category of will under Aries?

Ý chí hướng đến hoạt động—đó là một nỗ lực tiến hoá tập trung. Tôi chỉ muốn hỏi: ý chí hướng đến hoạt động có liên quan đến loại ý chí thứ nhất dưới dấu hiệu Bạch Dương không?

This concentrated evolutionary effort, this undeviating purpose has called forth more than desire and more than the will-to-be-active.

Nỗ lực tiến hoá tập trung này, mục đích không chệch hướng này đã khơi dậy nhiều hơn dục vọng và nhiều hơn ý chí hướng đến hoạt động.

[34] There is a realised achievement

[34] Có một thành tựu đã được nhận biết rõ ràng

a realised achievement

một thành tựu đã được chứng nghiệm

[35] from the very start

[35] ngay từ khởi đầu

[36] for this is the divine will-to-completion

[36] vì đây là ý chí thiêng liêng hướng đến sự hoàn tất

Completion is realized from the beginning when abiding purpose is set forth.

Sự hoàn tất được chứng nghiệm ngay từ khởi đầu, khi mục đích bền vững được xác lập.

There is a realised achievement from the very start for this is the divine will-to-completion

Có một thành tựu đã được chứng nghiệm ngay từ khởi đầu vì đây là ý chí thiêng liêng hướng đến sự hoàn tất

[37] which precedes the creative effort.

[37] vốn có trước nỗ lực sáng tạo.

That's why I was associating earlier, having read this, this first type of will with the will to create, or the will to creation. But this will to completion is there and is foreseen, and desire serves the will to completion.

Đó là lý do trước đây, sau khi đọc đoạn này, tôi đã liên hệ loại ý chí thứ nhất này với ý chí sáng tạo, hay ý chí hướng đến sự sáng tạo. Nhưng ý chí hướng đến sự hoàn tất này đã có sẵn và được thấy trước, còn dục vọng phụng sự ý chí hướng đến sự hoàn tất.

Desire brings all things into right relationship eventually when right desire is at last understood. So, desire moves us towards the completion which the archetype represents. Desire eventually moves all existences and lives towards the completion which the sub-standing archetype ever represents.

Cuối cùng, dục vọng đưa vạn vật vào mối quan hệ đúng đắn khi người ta rốt cuộc thấu hiểu dục vọng đúng đắn. Vì vậy, dục vọng đưa chúng ta tiến tới sự hoàn tất mà nguyên mẫu biểu trưng. Cuối cùng, dục vọng đưa mọi hiện hữu và mọi sự sống tiến tới sự hoàn tất mà nguyên mẫu nền tảng luôn biểu trưng.

This is so important:

Điều này hết sức quan trọng:

the divine will-to-completion which precedes the creative effort.

ý chí thiêng liêng hướng đến sự hoàn tất vốn đi trước nỗ lực sáng tạo.

I know we're in a section of the book which nobody understands, in a way, or at least when they run their head into it, they fall back, they are rebuffed.

Tôi biết chúng ta đang ở một phần của cuốn sách mà, theo một nghĩa nào đó, chẳng ai thấu hiểu; hoặc ít nhất, khi cố dấn vào đó, họ lại lùi bước, cảm thấy bị đẩy bật trở ra.

But there is a Divine Will to completion which precedes creative effort.

Nhưng có một Ý Chí thiêng liêng hướng đến sự hoàn tất đi trước nỗ lực sáng tạo.

[38] It is the synthesis of creation, or persistent endeavour,

[38] Đó là sự tổng hợp của công cuộc sáng tạo, hay nỗ lực bền bỉ,

Because nothing is more persistent, in a way, than the second aspect of divinity.

Bởi theo một nghĩa nào đó, không gì bền bỉ hơn phương diện thứ hai của thiên tính.

It works without letup and leeway, we are told.

Chúng ta được cho biết rằng phương diện ấy hoạt động không ngơi nghỉ và không chút lơi lỏng.

It is the synthesis of creation, or persistent endeavour,

Đó là sự tổng hợp của sáng tạo, hay nỗ lực bền bỉ,

[39] adherence to vision and complete sacrifice, and all of these in terms of divine experienced experiment, if I might so formulate the idea.

[39] sự kiên trì theo đuổi tầm nhìn và sự hi sinh trọn vẹn; tất cả những điều này đều xét theo một *cuộc thử nghiệm đã qua trải nghiệm* thiêng liêng, nếu Tôi có thể diễn đạt ý tưởng ấy như vậy.

We see how a Master mind works to formulate a great abstract thought based on the intuition as he registers it.

Chúng ta thấy thể trí của một Chân sư hoạt động như thế nào để diễn đạt một tư tưởng trừu tượng lớn lao dựa trên trực giác mà Ngài ghi nhận.

Oh my goodness, the will to completion.

Ôi, ý chí hướng đến sự hoàn tất.

It is the synthesis of creation, or persistent endeavour,

Đó là sự tổng hợp của sáng tạo, hay nỗ lực bền bỉ,

As all the different forms are experimented with and utilized and thrown away.

Khi mọi hình tướng khác nhau đều được thử nghiệm, sử dụng rồi loại bỏ.

adherence to vision

sự kiên trì theo đuổi tầm nhìn

Adherence to vision. Why? So that the form-controlling archetype can be registered and held.

Sự kiên trì theo đuổi tầm nhìn. Tại sao? Để có thể ghi nhận và giữ vững nguyên mẫu chi phối hình tướng.

and complete sacrifice

và sự hi sinh trọn vẹn

Complete sacrifice. All is thrown aside except that which fulfils the archetype. If we sacrifice, we give up all lesser things, and the archetype is the greatest thing.

Sự hi sinh trọn vẹn. Tất cả đều được gạt sang một bên, ngoại trừ những gì làm cho nguyên mẫu được viên mãn. Nếu hi sinh, chúng ta từ bỏ mọi điều nhỏ bé hơn, còn nguyên mẫu là điều lớn lao nhất.

and all of these in terms of divine experienced experiment,

và tất cả những điều này đều diễn ra trong cuộc thực nghiệm thiêng liêng được trải nghiệm,

We're working it out here in the three worlds of evolution, following a vision, giving all to fulfil the vision. Giving all to fulfil the vision, and the endeavour is ever creative, ever persistent, always new combinations tried. He's doing his best he can:

Chúng ta đang thực hiện điều đó ở đây, trong ba cõi giới tiến hoá, theo đuổi một tầm nhìn, hiến dâng tất cả để hoàn thành tầm nhìn ấy. Hiến dâng tất cả để hoàn thành tầm nhìn ấy, và nỗ lực ấy luôn sáng tạo, luôn bền bỉ, luôn thử những sự kết hợp mới. Ngài đang cố gắng hết sức:

if I might so formulate the idea.

nếu Tôi có thể diễn đạt ý tưởng ấy như vậy.

[40] Remember, therefore, that all through these experiences of the divine will runs the thread of a fulfilled synthesis.

That is the objective. It's related to the second aspect.

We might say fulfilment, synthesis, archetype, all related to the second aspect of divinity.

[41] This is more than cohesion in time and space;

I mean things hanging together.

That is, they all come together in time and space.

[42] it is more than the principle of privation about which H.P.B. speaks,

The privation being the ultimate abstraction, in a way. Being is the ultimate abstraction.

Maybe she calls it Be-ness.

[43] and more than self-imposed limitation.

Why does he come up with that word? Perhaps if we impose limitation, we can achieve fulfilment within the bounds of that limitation. If we impose limitation, we can achieve a limited fulfilment within the bounds of the limitation imposed.

He's telling, it's as if he suspects that we might think that this is really what the will to fulfillment is. We might really think it is

[40] Vì vậy, hãy nhớ rằng xuyên suốt mọi trải nghiệm này của ý chí thiêng liêng là sợi dây của một sự tổng hợp đã hoàn tất.

Đó là mục tiêu. Nó liên quan đến phương diện thứ hai.

Có thể nói sự viên mãn, sự tổng hợp, nguyên mẫu, tất cả đều liên quan đến phương diện thứ hai của thiên tính.

[41] Điều này vượt hơn sự cố kết trong thời gian và không gian;

Ý tôi là những sự vật gắn kết với nhau.

Nghĩa là tất cả chúng đều hội tụ trong thời gian và không gian.

[42] nó vượt (593) hơn nguyên khí về sự thiếu vắng mà H.P.B. nói đến,

Theo một nghĩa nào đó, sự tước bỏ là sự trừu xuất tối hậu. Bản Thể là sự trừu xuất tối hậu.

Có lẽ Bà gọi đó là Tính Hiện Tồn.

[43] và vượt hơn sự giới hạn tự đặt ra.

Tại sao Ngài lại dùng từ ấy? Có lẽ nếu tự áp đặt giới hạn, chúng ta có thể đạt sự viên mãn trong phạm vi giới hạn ấy. Nếu tự áp đặt giới hạn, chúng ta có thể đạt một sự viên mãn có giới hạn trong phạm vi giới hạn đã đặt ra.

Ngài đang nói với chúng ta, như thể Ngài ngờ rằng chúng ta có thể nghĩ đó thực sự là ý chí hướng đến sự viên mãn. Chúng ta có thể

cohesion in time and space. We might really think that it's about the principle of privation where we've managed to abstract ourselves entirely and therefore are not limited by form in any sense.

thực sự nghĩ đó là sự cố kết trong thời gian và không gian. Chúng ta có thể thực sự nghĩ đó là nguyên khí tước bỏ, khi chúng ta đã hoàn toàn trừu xuất chính mình và do đó không còn chịu giới hạn của hình tướng theo bất cứ nghĩa nào.

We might think that it's some kind of fulfilment achieved because we impose limitation upon ourselves and have the capacity to bring things together within that limited ring-pass-not. No. Maybe we never thought of those things anyway, but

Chúng ta có thể nghĩ đó là một sự viên mãn nào đó đạt được vì chúng ta tự áp đặt giới hạn và có khả năng quy tụ mọi sự vật trong vòng-giới-hạn hữu hạn ấy. Không. Có lẽ dù sao chúng ta cũng chưa từng nghĩ đến những điều ấy, nhưng

[44] It is the end seen from the beginning; it is alpha and omega producing the completed whole and the perfect fruition of the divine will.

[44] Đó là kết cục được nhìn thấy ngay từ khởi đầu; đó là khởi đầu và kết thúc cùng tạo nên toàn thể hoàn chỉnh và thành quả hoàn hảo của ý chí thiêng liêng.

Which seems in this case to contain purpose. It is the end seen from the beginning. I think we can understand that that is what an archetype is.

Trong trường hợp này, dường như ý chí ấy bao hàm mục đích. Đó là kết thúc được thấy ngay từ khởi đầu. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấu hiểu rằng nguyên mẫu chính là như vậy.

The archetype appears at the beginning and is the end because all things must configure themselves accordingly, according to the pattern presented by the ever, ever enduring archetype.

Nguyên mẫu xuất hiện ngay từ khởi đầu và chính là kết thúc, vì vạn vật phải tự sắp xếp cho phù hợp với mô hình mà nguyên mẫu mãi mãi trường tồn trình bày.

It is *the end seen from the beginning; it is alpha and omega producing the completed whole*, eventually through creation, producing the completed whole through the guided activities of creation. Ever new combinations are occurring, ever new attempts, ever new experiments—is it this, is it that? But when the intuition finally brings in its impression, then the archetype is sensed, and then the intelligent guidance which supervises the creative activity will conform to the archetype rather than having so many experiments and combinations of

Đó là *kết thúc được thấy ngay từ khởi đầu; đó là khởi nguyên và chung cuộc tạo nên toàn thể đã hoàn tất*, cuối cùng thông qua sáng tạo, tạo nên toàn thể đã hoàn tất qua những hoạt động sáng tạo được dẫn dắt. Luôn có những sự kết hợp mới, những nỗ lực mới, những cuộc thực nghiệm mới—là điều này hay điều kia? Nhưng cuối cùng, khi trực giác mang ấn tượng của nó đến, người ta cảm nhận được nguyên mẫu; rồi sự dẫn dắt thông tuệ giám sát hoạt động sáng tạo sẽ tuân theo nguyên mẫu, thay vì phải tiến hành quá nhiều cuộc

things through experiments that have to be thrown away.

thực nghiệm và kết hợp các sự vật qua những cuộc thực nghiệm mà rồi phải loại bỏ.

I think my mind is just spinning out when I consider this kind of thing. I've done seven of these today, and I'm tempted to do an eighth. That would be a record.

Tôi nghĩ thể trí mình cứ quay cuồng khi xem xét những điều như thế này. Hôm nay tôi đã thực hiện bảy bài như vậy, và đang muốn làm thêm bài thứ tám. Đó sẽ là một kỷ lục.

Let's do the Great Invocation, as that is the way of bringing peace and tranquility. This is going to be the end of Esoteric Astrology Adventure number 142C.

Chúng ta hãy đọc Đại Khấn Nguyện, vì đó là cách mang lại bình an và tĩnh lặng. Đây sẽ là phần kết thúc của cuộc Phiêu lưu Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142C.

We are on—I'd really love to get to page 600—593, and beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142D, page 593. The Great Invocation brings together many threads, and I think brings us to the point where this particular program will be about an hour in length. Very different from the preceding program when I got into all that astronomical speculation, looking for the power of life through any form through the intensity of its radiation. It just stands to reason for me, but a number of people said that I'm incorrect in saying that. Maybe I am.

Chúng ta đang ở trang 593—tôi rất muốn tới trang 600—và đây là phần mở đầu của cuộc Phiêu lưu Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142D, trang 593. Đại Khấn Nguyện quy tụ nhiều sợi dây, và tôi nghĩ sẽ đưa chúng ta đến chỗ chương trình này dài khoảng một giờ. Rất khác với chương trình trước, khi tôi đi sâu vào tất cả những suy đoán thiên văn ấy, tìm kiếm quyền năng của sự sống qua bất kỳ hình tướng nào thông qua cường độ bức xạ của nó. Với tôi, điều đó hoàn toàn hợp lý, nhưng một số người nói rằng tôi phát biểu như vậy là không đúng. Có lẽ tôi sai.

If you look at the human being and you can see his radiation, it will be an expression. The aura will be an expression of his inner development, and maybe not all comes through the dense physical level.

Nếu nhìn một con người và có thể thấy bức xạ của y, thì bức xạ ấy sẽ là một biểu hiện. Hào quang sẽ biểu hiện sự phát triển bên trong của y, và có lẽ không phải tất cả đều thể hiện qua cấp độ hồng trần đậm đặc.

But then when you're looking at a star, are we really looking at density? Or are we looking at some kind of etheric manifestation which shows up as light? Anyway.

Nhưng khi nhìn một ngôi sao, chúng ta có thực sự đang nhìn vào vật chất đậm đặc không? Hay chúng ta đang nhìn vào một dạng biểu hiện dĩ thái nào đó hiện ra dưới dạng ánh sáng?

From the point of Light within the Mind of God

Let light stream forth into the minds of men.

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.	*Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian*
From the point of Love within the Heart of God	*Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế*
Let love stream forth into the hearts of men.	*Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người*
May Christ return to Earth.	*Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian*
From the centre where the Will of God is known	*Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế*
Let purpose guide the little wills of men—	*Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người*
The purpose which the Masters know and serve.	*Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự*
From the centre which we call the race of men	*Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người*
Let the Plan of Love and Light work out	*Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi*
And may it seal the door where evil dwells.	*Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác*
Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.	*Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian*
OM.	*OM.*
OM.	*OM.*
OM.	*OM.*
We'll see you, friends, very shortly. Very shortly.	Hẹn gặp lại các bạn rất sớm. Rất sớm thôi.

Commentary EAA 142d

Tóm Tắt

§ Ý chí thắng cái chết và mục đích bất biến

Nguyên mẫu có thể được giữ từ lúc đầu đến khi viên mãn, dù kế hoạch để đưa nó thành hiện thực phải thay đổi. Cái chết được xét như sự áp chế khiến tâm thức của một sự sống không thể biểu hiện. Ma Kết được liên hệ với khả năng vượt tình trạng ấy và đưa đời sống hình thể phù hợp với tổng hợp đã nhận biết.

§ Sự chứng ngộ và tri giác Shamballa

Sự chứng ngộ được liên hệ với cấp thứ năm của bình diện atma và được đặt xa hơn trực giác Bồ đề thông thường. Tri giác Shamballa hướng đến những phạm vi chỉ các Đấng trong tam giác Sao Kim, Sao Thủy và Trái Đất có thể cảm nhận. Hình ảnh điểm lửa lạnh trên đỉnh núi được xem là một tương ứng gần hơn với người điểm đạo trên Trái Đất.

§ Ba phương diện của bảy Cung

Đại Hùng Tinh được liên hệ với phương diện ý chí của cả bảy Cung, còn Tiểu Hùng Tinh và Thất Nữ được thử liên hệ lần lượt với tình thương và thông tuệ. Việc các hệ thống hành tinh có thể được thu hút về Sao Thổ theo những cách khác nhau được giữ ở mức suy đoán.

§ Các dòng sáng tạo trên cõi trần vũ trụ

Một Đấng vận dụng các chòm sao hoàng đạo như khí cụ được đặt vào sơ đồ các bình diện vũ trụ. Các luân xa và xoáy lực có thể biểu hiện ở nhiều bình diện, nên việc thấy chúng ở một cấp chưa đủ để xác định nguồn. Ý chí quy định được liên hệ với những dòng sáng tạo lớn đang biểu hiện trên cõi trần vũ trụ.

§ Những sao có thể truyền phương diện ý chí

Benetnasch, Alcyone và Sirius hoặc một sao Cung 1 trong nhóm địa phương được thử đặt vào một mô hình ba phương diện của ý chí. Một khả năng là mỗi chòm sao lớn vận dụng một sao phù hợp với Cung đang xét. Những tên sao này chỉ là các vị trí được thử trong mô hình.

Text EAA 142D – Văn bản EAA 142D

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

It is, finally, *the will which conquers death*. [1] This again must not be interpreted in terms of death as it affects the form nature of manifestation. [2] The note of synthesis and triumph—realised and complete—persists behind all that we can recognise as death. [3] This will is the principle of victory, [4] of the ultimate goal of life when fruition is

Cuối cùng, đó là *ý chí chiến thắng sự chết*. [1] Một lần nữa, không được diễn giải điều này theo nghĩa sự chết tác động đến bản chất hình tướng của sự biểu hiện. [2] Âm điệu của sự tổng hợp và chiến thắng—đã được chứng nghiệm và trọn vẹn—vẫn hiện diện đằng sau tất cả những gì chúng ta có thể nhận biết là sự chết. [3] Ý chí này là nguyên khí của chiến

achieved; [5] it is the final united success or unified conformity to a long foreseen purpose of spirit-matter, life-form, plus that something which is the dream and goal of the highest initiates in the Hierarchy to contact—the secret revelation of Shamballa itself. [6] More it is not possible to say. If Christ Himself is striving towards that knowledge, it is not possible for us to do more than speculate.

thắng, [4] của mục tiêu tối hậu của sự sống khi đạt đến thành tựu viên mãn; [5] đó là thành công hợp nhất cuối cùng, hay sự hòa hợp thống nhất với một mục đích của tinh thần-vật chất, sự sống-hình tướng đã được tiên liệu từ lâu, cộng thêm điều mà các điểm đạo đồ cao nhất trong Thánh đoàn hằng mơ ước và nhắm đến việc tiếp xúc—sự mặc khải bí mật của chính Shamballa. [6] Không thể nói thêm được nữa. Nếu chính Đức Christ còn đang nỗ lực hướng tới tri thức ấy, thì chúng ta cũng không thể làm gì hơn ngoài suy đoán.

[7] In these few words, I have sought to convey an idea of a vast subjective realisation. [8] What I am hinting at in reality is the objective of that "endless Way of which Nirvana itself is but the open door"—[9] the Way to the higher evolution for which our evolutionary process prepares mankind. [10] I am indicating what is the goal of all hierarchical endeavour. Mankind is so preoccupied with the attitude and effort of the Hierarchy as regards human welfare and guidance that the goal of the efforts of the Masters of the Wisdom is naturally overlooked. [11] It is in reality no concern of man. [12] Nevertheless, the picture of the divine Plan so oft emphasised in occult books and by occult teachers is distorted unless it is realised that just as humanity strives towards the Hierarchy, so that Hierarchy itself strives towards Shamballa. As the *Old Commentary* has it:

[7] Trong vài lời này, Tôi đã tìm cách truyền đạt một ý tưởng về một sự chứng nghiệm chủ quan bao la. [8] Thực ra, điều Tôi đang gợi ý là mục tiêu của "Con Đường vô tận mà chính Niết Bàn chỉ là cánh cửa mở vào"—[9] Con đường Tiến Hóa Cao Siêu mà tiến trình tiến hoá của chúng ta đang chuẩn bị cho nhân loại bước vào. [10] Tôi đang chỉ ra mục tiêu của mọi nỗ lực của Thánh đoàn. Nhân loại quá bận tâm đến thái độ và nỗ lực của Thánh đoàn đối với phúc lợi và việc hướng dẫn con người, đến nỗi đương nhiên bỏ qua mục tiêu trong những nỗ lực của các Chân sư Minh Triết. [11] Thực ra, đó không phải là điều con người cần quan tâm. [12] Tuy nhiên, bức tranh về Thiên Cơ thường được nhấn mạnh trong các sách huyền bí và qua lời các huấn sư huyền bí sẽ bị bóp méo nếu không nhận ra rằng, cũng như nhân loại nỗ lực hướng tới Thánh đoàn, chính Thánh đoàn cũng nỗ lực hướng tới Shamballa. Như *Cổ Luận* đã nói:

(594)

(594)

"[13] He who sees in the dark light of Shamballa penetrates to that which lies beyond our little sphere to that which can be sensed behind the holy triangle (Venus, Mercury, the Earth, A.A.B.). [14] There is to

"[13] Người thấy được trong ánh sáng tối của Shamballa thâm nhập vào điều nằm bên ngoài khối cầu nhỏ bé của chúng ta, vào điều có thể cảm nhận được đằng sau tam giác thánh thiện (Sao Kim, Sao Thủy, Trái Đất,

be found the point of radiant fire which shines within the eye (Taurus), which burns upon the mountain-top (Capricorn) and which the water cannot quench (Aquarius). These are the holiest three."

A.A.B.). [14] Ở đó có thể tìm thấy điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt (Kim Ngưu), cháy trên đỉnh núi (Ma Kết) và nước không thể dập tắt (Bảo Bình). Đó là ba điều thiêng liêng nhất."

[15] As we consider the seven rays as outlined in Tabulation X, I would have you bear in mind that we are viewing them as expressions of this threefold will. [16] We have studied them in some detail in my other books from the angle of consciousness and from the point of view as producing changes and expansions of consciousness in man, in nations and in races. [17] Now, as far as may be possible, we are going to consider these rays as they express the pure, living activity of Deity as it fulfils Itself in manifestation as pure incentive, directed impersonal energy, divine instinct which latter is a blend of instinctual force and intuitive energy. [18] It might be pointed out to those of you who have some measure of occult perception that this synthetic Life, being cosmic, emerges from cosmic planes and not systemic. Hence the difficulty in comprehending it.

[15] Khi xem xét bảy cung như đã phác họa trong Bảng X, Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng chúng ta đang nhìn chúng như những biểu hiện của ý chí tam phân này. [16] Trong những cuốn sách khác của Tôi, chúng ta đã nghiên cứu các cung ấy khá chi tiết từ góc độ tâm thức và từ quan điểm xem chúng tạo ra những biến đổi và mở rộng tâm thức nơi con người, các quốc gia và các giống dân. [17] Giờ đây, trong chừng mực có thể, chúng ta sẽ xem xét các cung này khi chúng biểu lộ hoạt động thuần khiết, sống động của Thượng đế, khi Ngài hoàn thành chính mình trong sự biểu hiện dưới dạng động cơ thúc đẩy thuần khiết, năng lượng phi cá nhân có định hướng, bản năng thiêng liêng—yếu tố sau cùng này là sự hòa trộn giữa mãnh lực bản năng và năng lượng trực giác. [18] Có thể chỉ ra cho những ai trong các bạn có được phần nào tri giác huyền bí rằng Sự Sống tổng hợp này, vốn mang bản chất vũ trụ, xuất phát từ các cõi vũ trụ chứ không phải các cõi của hệ mặt trời. Vì thế, việc thấu hiểu Sự Sống ấy thật khó khăn.

[19] 1. The conditioning will is the synthesis of the life of the cosmic physical plane [20] of which our seven planes are the seven subplanes. Until, therefore, the human consciousness is far more expanded than it is, it is not possible for man to understand this synthetic realisation.

[19] 1. Ý chí định hình là sự tổng hợp sự sống của cõi hồng trần vũ trụ, [20] mà bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi ấy. Do đó, cho đến khi tâm thức con người mở rộng hơn hiện nay rất nhiều, con người vẫn chưa thể thấu hiểu sự chứng nghiệm tổng hợp này.

[21] 2. The will which brings fulfilment is the divine incentive (595) (impulse is not the correct term) [22] coming from the cosmic astral plane.

[21] 2. Ý chí mang lại thành tựu viên mãn là động cơ thúc đẩy thiêng liêng (595) (xung động không phải là thuật ngữ chính xác) [22] đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

[23] 3. The will which conquers death is an outpouring from the cosmic mental plane.

[23] 3. Ý chí chiến thắng sự chết là một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ.

[24] From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi, solar and planetary) [25] come the united energies of the three constellations which control and energise our solar system: The Great Bear, the Pleiades and Sirius; [26] these work through the medium of the seven rays and these in turn express themselves through the twelve constellations which form the great zodiacal wheel.

[24] Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của các Thượng đế, cả Thái dương lẫn Hành tinh), [25] các năng lượng hợp nhất của ba chòm sao tuôn đến, kiểm soát và tiếp năng lượng cho hệ mặt trời của chúng ta: Đại Hùng, Thất Nữ và Thiên Lang; [26] các năng lượng này hoạt động thông qua bảy cung, và đến lượt mình, các cung biểu lộ qua mười hai chòm sao tạo thành bánh xe hoàng đạo vĩ đại.

Esoteric Astrology Adventure 142D — The Will Which Conquers Death and the Cosmic Planes – Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 142D — Ý Chí Chiến Thắng Sự Chết và Các Cõi Vũ Trụ

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 142D, page 593. We've looked at three types of will, the will which conditions life and provides those great themes of manifestation, working through nations and races. It's kind of related on our Earth to the Manu's department.

Đây là phần mở đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142D, trang 593. Chúng ta đã xem xét ba loại ý chí, trong đó có ý chí định hình sự sống và cung cấp những chủ đề lớn của sự biểu hiện, hoạt động thông qua các quốc gia và các giống dân. Trên Trái Đất của chúng ta, ý chí này phần nào liên quan đến ban của Đức Manu.

It's controlled, I think, later we will see by Aries. We've been working recently with the will which brings fulfillment. Some beautiful things are said about this and this underlies the purpose of all relationship.

Tôi nghĩ ý chí này chịu sự cai quản của Bạch Dương, như chúng ta sẽ thấy ở phần sau. Gần đây, chúng ta đang nghiên cứu ý chí mang lại sự viên mãn. Có những điều rất đẹp được nói về ý chí này, và nó làm nền tảng cho mục đích của mọi mối quan hệ.

The end is seen from the beginning. The standing wave of the form formulating archetype is seen from the beginning and sustained unchanged throughout the end,

Kết cuộc được nhìn thấy ngay từ khởi đầu. Sóng dừng của nguyên mẫu tạo lập hình tướng được nhìn thấy ngay từ khởi đầu và duy trì bất biến cho đến tận cùng, dù các kế

though the plans to bring it to fruition change all the time. It is the beginning and the end and maybe holds a key to seeing things in the Eternal Now where the past, present and future are all the same.

hoạch nhằm đưa nguyên mẫu ấy đến chỗ thành tựu luôn thay đổi. Nó là khởi đầu và kết thúc, và có lẽ nắm giữ một chìa khóa để nhìn mọi sự trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai đều là một.

Now we move into what may be the Capricornian expression, this Divine Will that we're trying to understand functions as the will which conquers death. What kind of death? In general, death to consciousness. The subjugation of the being consciousness of any individual or of any life so that it cannot express, that is death.

Giờ đây, chúng ta chuyển sang điều có thể là biểu hiện của Ma Kết: Ý Chí thiêng liêng mà chúng ta đang cố gắng thấu hiểu này hoạt động như ý chí chiến thắng sự chết. Sự chết nào? Nói chung, đó là sự chết đối với tâm thức. Việc khuất phục tâm thức hiện tồn của bất kỳ cá nhân hay sự sống nào đến mức tâm thức ấy không thể biểu lộ, đó chính là sự chết.

Capricorn is involved, I think, with the will that conquers death. Let's see what he says.

Tôi nghĩ Ma Kết có liên quan đến ý chí chiến thắng sự chết. Hãy xem Ngài nói gì.

[1] This again must not be interpreted in terms of death as it affects the form nature

[1] Một lần nữa, không được diễn giải điều này theo nghĩa sự chết tác động đến bản chất hình tướng của sự biểu hiện.

Yes, we're going to go right to formula number six, where we're talking about the death of these great conditioning ideas which shape civilization. We're not talking about the death of forms. Forms will fall apart as the great ideas fall apart.

Đúng vậy, chúng ta sẽ đi thẳng đến công thức số sáu, nơi chúng ta bàn về sự chết của những ý tưởng có ảnh hưởng lớn, vốn định hình nền văn minh. Chúng ta không nói về sự chết của các hình tướng. Các hình tướng sẽ tan rã khi những ý tưởng lớn tan rã.

Death as it conditions the form nature of manifestation? No.

Sự chết xét theo tác động của nó lên bản chất hình tướng của sự biểu hiện chăng? Không.

[2] The note of synthesis and triumph—realised and complete—persists behind all that we can recognise as death.

[2] Âm điệu của sự tổng hợp và chiến thắng—đã được chứng nghiệm và trọn vẹn—vẫn hiện diện đằng sau tất cả những gì chúng ta có thể nhận biết là sự chết.

The note of synthesis and triumph—realised and complete—persists behind all that we can recognise as death.

Âm điệu tổng hợp và chiến thắng—đã được chứng nghiệm và hoàn tất—vẫn tồn tại đằng sau tất cả những gì chúng ta có thể nhận biết là sự chết.

In other words, the liberation of spirit or life from any kind of customary limitation. I mean, there's always going to be, the universe itself is a huge limitation upon the absolute. It's the absolute infinitely limited.

Nói cách khác, đó là sự giải phóng tinh thần hay sự sống khỏi mọi loại giới hạn quen thuộc. Ý tôi là luôn sẽ có giới hạn; chính vũ trụ là một giới hạn khổng lồ đối với cái tuyệt đối. Đó là cái tuyệt đối chịu giới hạn đến vô cùng.

At least, I think so. At least it makes sense to me. But let's just say, the customary limitations to which spirit or life is subjected are lifted.

Ít nhất, tôi nghĩ như vậy. Ít nhất, điều đó có lý đối với tôi. Nhưng những giới hạn quen thuộc mà tinh thần hay sự sống phải chịu đều được dỡ bỏ.

They are destroyed, banished, eliminated. Let's call it this: triumph in synthesis, because it is only in synthesis that we have the ultimate triumph. When all things come together, not only in perfection of relationship but in perfect oneness, we have the triumph, and synthesis is that perfect oneness realized.

Chúng bị phá hủy, xua đi, loại bỏ. Hãy gọi điều này là chiến thắng trong sự tổng hợp, vì chỉ trong sự tổng hợp chúng ta mới có chiến thắng tối hậu. Khi mọi sự quy tụ, không chỉ trong sự hoàn hảo của mối quan hệ mà còn trong trạng thái nhất thể hoàn hảo, chúng ta có chiến thắng; và sự tổng hợp chính là trạng thái nhất thể hoàn hảo ấy được chứng nghiệm.

[3] This will is the principle of victory,

[3] Ý chí này là nguyên khí của chiến thắng,

Mars is exalted in Capricorn. At the summit, you know how it is, those who reach the summit, they climb a mountain and what they feel when they get to the top.

Sao Hỏa vượng ở Ma Kết. Ở đỉnh cao, các bạn biết cảm giác ấy thế nào: những người lên đến đỉnh, họ leo núi và cảm nhận được điều gì khi lên tới đó.

I saw this when we were at Mount Kailash fourteen, thirteen years ago in the Wesak Valley and going around the mountain. When one of our party got to the height of—it wasn't the height of Mount Kailash, but it was the height of the kora or the circumambulation of the mountain—he sang a victory song. It was good too.

Tôi đã thấy điều này khi chúng tôi ở núi Kailash mười bốn, mười ba năm trước tại thung lũng Wesak và đi vòng quanh núi. Khi một người trong đoàn chúng tôi lên đến điểm cao nhất—không phải đỉnh núi Kailash, mà là điểm cao nhất của lộ trình đi vòng quanh núi—ông đã hát một bài ca chiến thắng. Bài hát cũng hay lắm.

That's what he felt at the top. I didn't get to the top. I was riding a yak.

Đó là cảm xúc của ông khi lên đến đỉnh. Tôi không lên đến đỉnh. Tôi đang cưỡi một con bò yak.

The yak was not going to climb to the top. I'm very grateful for that white yak, purified bull, of course, on the last day of Taurus it was.

Con bò yak ấy sẽ không leo lên đỉnh. Tôi rất biết ơn con bò yak trắng đó, dĩ nhiên là một con bò đực đã được thanh luyện; hôm ấy là ngày cuối cùng của Kim Ngưu.

Something very, very fitting during that Taurus time. I told that story. The pictures look a lot worse than the feeling I have about riding that yak.

Một điều rất, rất phù hợp trong thời gian Kim Ngưu ấy. Tôi đã kể câu chuyện đó rồi. Hình ảnh trông đáng sợ hơn nhiều so với cảm giác của tôi khi cưỡi con bò yak ấy.

This will is the principle of victory,

Ý chí này là nguyên khí của chiến thắng,

[4] of the ultimate goal of life when fruition is achieved;

[4] của mục tiêu tối hậu của sự sống khi đạt đến thành tựu viên mãn;

It probably corresponds in some respect to samadhi, the peak, reaching the summit, all of the energies coming to the top of the head and giving a completed synthetic view.

Có lẽ, theo một phương diện nào đó, điều này tương ứng với trạng thái đại định, đỉnh cao, việc lên đến đỉnh, khi toàn bộ năng lượng hội tụ nơi đỉnh đầu và đem lại một cái nhìn tổng hợp hoàn chỉnh.

[5] it is the final united success or unified conformity to a long foreseen purpose of spirit-matter, life-form, plus that something which is the dream and goal of the highest initiates in the Hierarchy to contact—the secret revelation of Shamballa itself.

[5] đó là thành công hợp nhất cuối cùng, hay sự hòa hợp thống nhất với một mục đích của tinh thần-vật chất, sự sống-hình tướng đã được tiên liệu từ lâu, cộng thêm điều mà các điểm đạo đồ cao nhất trong Thánh đoàn hằng mơ ước và nhắm đến việc tiếp xúc—sự mặc khải bí mật của chính Shamballa.

You just have to admit that the Tibetan's words are brilliant. What you see here is really the abstract mind, fed by the intuition, perfectly expressing—he may say, 'I'm frustrated by the words,' but when you see what it took to conceive this kind of abstract thinking.

Các bạn phải thừa nhận rằng lời lẽ của Chân sư Tây Tạng thật xuất chúng. Điều các bạn thấy ở đây thực sự là trí trừu tượng, được trực giác nuôi dưỡng, đang biểu đạt một cách hoàn hảo—Ngài có thể nói: "Tôi cảm thấy bất lực vì ngôn từ", nhưng hãy nhìn xem cần đến điều gì để hình thành lối tư duy trừu tượng như thế này.

This will is the principle of victory,

Ý chí này là nguyên khí của chiến thắng,

No more division of any kind. Always there are contending forces if you're talking about victory or defeat, but there are no more contending forces here.

Không còn bất kỳ sự chia rẽ nào nữa. Khi nói đến chiến thắng hay thất bại, luôn có những mãnh lực tranh chấp, nhưng ở đây không còn những mãnh lực tranh chấp nữa.

of the ultimate goal of life when fruition is achieved;

của mục tiêu tối hậu của sự sống khi sự thành tựu đã đạt được;

Not just the satisfaction of some forms or even the satisfaction of all forms, but the satisfaction of the life within all forms, which is a synthetic something or nothing.

Không chỉ là sự thỏa mãn của một vài hình tướng, hay thậm chí của mọi hình tướng, mà là sự thỏa mãn của sự sống bên trong mọi hình tướng, vốn là một cái gì đó tổng hợp, hoặc chẳng là gì cả.

it is the final united success or unified conformity to a long foreseen purpose of spirit-matter,

đó là thành công hợp nhất sau cùng, hay sự hòa hợp thống nhất với một mục đích của tinh thần-vật chất vốn đã được thấy trước từ lâu,

I mean unified conformity.

Ý tôi là sự hòa hợp thống nhất.

There is not one form or life or being involved which is not conforming, not one, and which does not realize itself to be the synthesis.

Không một hình tướng, sự sống hay sinh linh nào tham dự vào đó mà không hòa hợp, không một ai, và không nhận ra mình chính là sự tổng hợp.

What is any form? It's found its own common denominator. That common denominator is the synthesis underlying all the substance, the synthesis, the Being it's found. There is conformity to that which it is essentially.

Bất kỳ hình tướng nào là gì? Nó đã tìm thấy mẫu số chung của chính mình. Mẫu số chung ấy là sự tổng hợp nằm bên dưới toàn bộ chất liệu, sự tổng hợp, Bản Thể mà nó đã tìm thấy. Có sự hòa hợp với cái mà về bản chất nó chính là.

Conformity to that which it essentially is.

Sự hòa hợp với cái mà về bản chất nó chính là.

it is the final united success or unified conformity to a long foreseen purpose of spirit-matter,

đó là thành công hợp nhất sau cùng, hay sự hòa hợp thống nhất với một mục đích của tinh thần-vật chất vốn đã được thấy trước từ lâu,

Bởi vì chúng phải tái hợp. Tinh thần-vật chất là một nhị nguyên vốn là sự nhất thể của sự

Because they must reunite. Spirit-matter is a duality which is a oneness of life-form, because of the same thing as HPB tells us.

sống-hình tướng, vì chúng là cùng một điều, như Bà HPB cho chúng ta biết.

plus that something which is the dream and goal of the highest initiates in the Hierarchy to contact—the secret revelation of Shamballa itself.

cộng thêm một điều gì đó mà việc tiếp xúc với nó là ước mơ và mục tiêu của các điểm đạo đồ cao nhất trong Thánh đoàn—sự mặc khải bí mật của chính Shamballa.

Capricorn will have something to do with this. If we're talking about the highest initiates in the Hierarchy, we're talking sixth and seventh degree initiates. We're saying Capricorn is involved in this perceived synthesis and in conformity of every aspect of form-life to this realized synthesis.

Ma Kết hẳn có liên quan đến điều này. Nếu nói về các điểm đạo đồ cao nhất trong Thánh đoàn, chúng ta đang nói đến các điểm đạo đồ bậc sáu và bậc bảy. Chúng ta đang nói rằng Ma Kết có liên quan đến sự tổng hợp được nhận biết này và đến sự hòa hợp của mọi phương diện hình tướng-sự sống với sự tổng hợp đã được chứng nghiệm ấy.

[6] More it is not possible to say. If Christ Himself is striving towards that knowledge, it is not possible for us to do more than speculate.

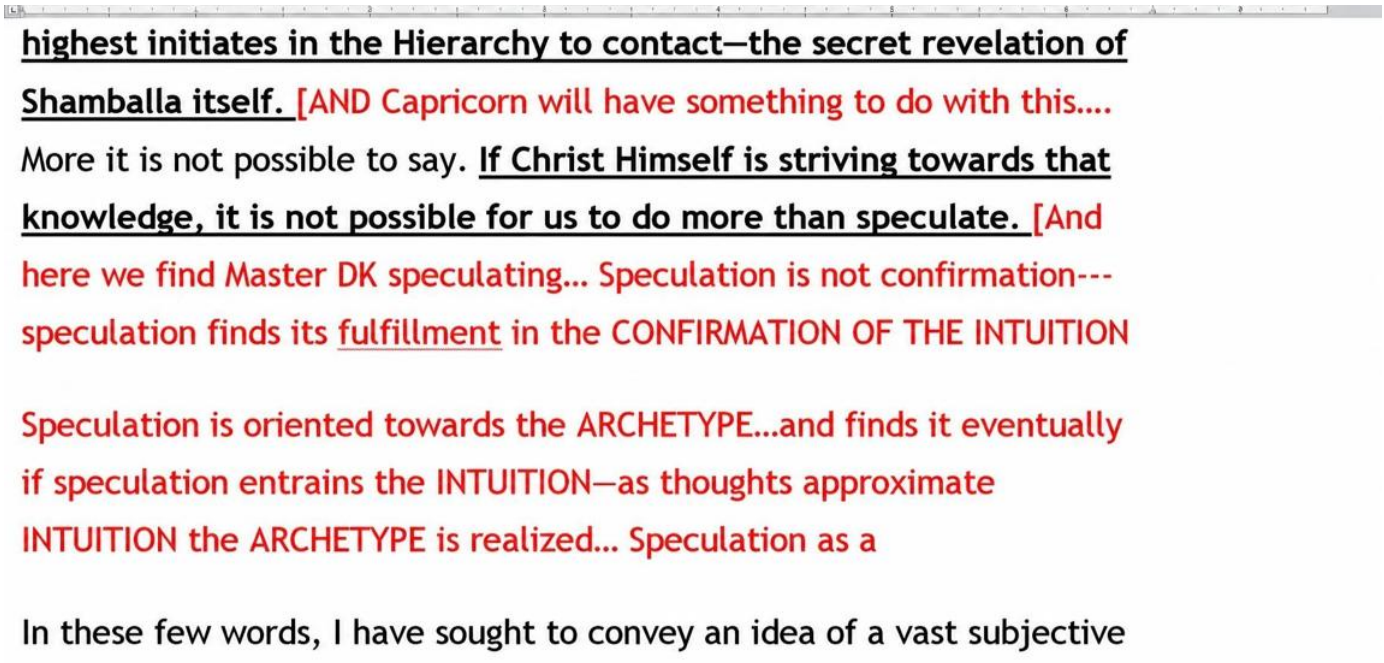
[6] Không thể nói thêm được nữa. Nếu chính Đức Christ còn đang nỗ lực hướng tới tri thức ấy, thì chúng ta cũng không thể làm gì hơn ngoài suy đoán.

Here we find Master DK speculating. I defined it before as this outreach of the abstract mind. I defined it better than I can right now, but seeking the confirmation of the intuition.

Ở đây, chúng ta thấy Chân sư DK đang suy đoán. Trước đây, tôi đã định nghĩa điều đó là sự vươn xa này của trí trừu tượng. Khi ấy tôi định nghĩa hay hơn khả năng hiện giờ, nhưng đó là việc tìm kiếm sự xác nhận của trực giác.

Speculation is not confirmation. Speculation finds its fulfilment in the confirmation of the intuition. It's a manas–Buddhi here, and people might say, 'Why are you speculating? It's just a lot of hot air,' but it's reaching towards something which is real.

Suy đoán không phải là xác nhận. Suy đoán tìm được sự viên mãn trong sự xác nhận của trực giác. Ở đây là một sự kết hợp manas–Bồ đề, và người ta có thể nói: "Tại sao các bạn lại suy đoán? Chỉ toàn lời nói suông", nhưng đó là sự vươn tới một điều có thực.


highest initiates in the Hierarchy to contact—the secret revelation of Shamballa itself. [AND Capricorn will have something to do with this.... More it is not possible to say. If Christ Himself is striving towards that knowledge, it is not possible for us to do more than speculate. [And here we find Master DK speculating... Speculation is not confirmation--- speculation finds its fulfillment in the CONFIRMATION OF THE INTUITION

Speculation is oriented towards the ARCHETYPE...and finds it eventually if speculation entrains the INTUITION—as thoughts approximate INTUITION the ARCHETYPE is realized... Speculation as a

In these few words, I have sought to convey an idea of a vast subjective

[EAA-142D-F01] Các ghi chú MDR về speculation, archetype và intuition. — video 00:11:29.

[EAA-142D-F01] Các ghi chú MDR về suy đoán, nguyên mẫu và trực giác. — video 00:11:29.

Speculation is oriented towards the archetype and finds it eventually if speculation, I'll call it, entrains the intuition.

Suy đoán hướng về nguyên mẫu và cuối cùng tìm thấy nguyên mẫu nếu, tôi sẽ gọi như vậy, suy đoán đưa trực giác vào cùng nhịp.

It's like having to get into sync, into rhythm with the intuition, the thoughts approximate. As thoughts approximate intuition, the archetype is realized. As thoughts approximate intuition, the archetype is realized.

Giống như phải đồng bộ, hòa nhịp với trực giác, các tư tưởng tiến gần đến trực giác. Khi tư tưởng tiến gần đến trực giác, nguyên mẫu được nhận ra. Khi tư tưởng tiến gần đến trực giác, nguyên mẫu được nhận ra.

That's what we're trying to do. I keep on running on here. Speculation as a—Manly Hall has this word, but I'll just use it—as a discipline of realization.

Đó là điều chúng ta đang cố gắng thực hiện. Tôi cứ nói mãi ở đây. Suy đoán như một—Manly Hall dùng từ này, và tôi sẽ dùng nó—như một phương pháp rèn luyện để chứng nghiệm.

Manly Hall talked about the disciplines of realization. I'm just saying that reasoned expansive speculation is a discipline of realization. Reasoned expansive deep speculation is a discipline of realization.

Manly Hall đã nói về các phương pháp rèn luyện để chứng nghiệm. Tôi chỉ muốn nói rằng suy đoán có lý lẽ và mở rộng là một phương pháp rèn luyện để chứng nghiệm.

Suy đoán có lý lẽ, mở rộng và sâu sắc là một phương pháp rèn luyện để chứng nghiệm.

Realization is found on the atmic plane and it's found on the fifth level of the atmic plane, and somehow it is a, a something that lies even beyond the normal intuition found on the Buddhic plane. Realization is the antechamber to perfection, which is found also on the Buddhic plane.

Sự chứng nghiệm hiện hữu trên cõi atma, và hiện hữu ở cấp độ thứ năm của cõi atma; theo một cách nào đó, đó là điều vượt cả trực giác thông thường trên cõi Bồ đề. Sự chứng nghiệm là tiền sảnh dẫn đến sự hoàn hảo, vốn cũng hiện hữu trên cõi Bồ đề.

[7] In these few words, I have sought to convey an idea of a vast subjective realisation.

[7] Trong vài lời này, Tôi đã tìm cách truyền đạt một ý tưởng về một sự chứng nghiệm chủ quan bao la.

You can feel Master DK reaching out to something here, far beyond our ken. Nobody is stopping in their attempt to apprehend reality.

Các bạn có thể cảm thấy Chân sư DK đang vươn tới một điều gì đó ở đây, vượt xa tầm hiểu biết của chúng ta. Không ai ngừng nỗ lực lĩnh hội thực tại.

[8] What I am hinting at in reality is the objective of that "endless Way of which Nirvana itself is but the open door"

[8] Thực ra, điều Tôi đang gợi ý là mục tiêu của "Con Đường vô tận mà chính Niết Bàn chỉ là cánh cửa mở vào"—

The atmic plane is the open door to what? The vastest subjective realization is that of the Universal Logos. That's so many trillions of years ahead and so forth for the returning forms.

Cõi atma là cánh cửa mở vào đâu? Sự chứng nghiệm nội tại bao la nhất là của Thượng đế Vũ Trụ. Đối với các hình tướng đang trở về, điều đó còn cách phía trước biết bao nghìn tỷ năm, và còn hơn thế nữa.

But Master DK seems to be intuiting here some kind of final realization. We can have vast subjective realizations and not even be galactic in our realization. But there's something beyond and beyond and beyond which is the ultimate realization of the one consciousness of cosmos.

Nhưng dường như ở đây Chân sư DK đang trực nhận một sự chứng nghiệm cuối cùng nào đó. Chúng ta có thể có những chứng nghiệm nội tại bao la mà sự chứng nghiệm của chúng ta vẫn chưa đạt đến tầm thiên hà. Nhưng có một điều vượt xa hơn nữa, hơn nữa và hơn nữa, đó là sự chứng nghiệm tối hậu của tâm thức duy nhất của vũ trụ.

That will belong to all of us because we are one thing. We're talking about the endless Way of which Nirvana is but the open door,

Điều đó sẽ thuộc về tất cả chúng ta vì chúng ta là một. Chúng ta đang nói về Con Đường vô tận mà Niết Bàn chỉ là cánh cửa mở, và tôi

and I talked about endless. Relatively endless.

đã nói về tính vô tận. Vô tận một cách tương đối.

It seems endless. There's only one endless way and if you follow the great breath, because you are the great breath, that's the endless way. But it's also beginningless.

Nó có vẻ vô tận. Chỉ có một con đường vô tận, và nếu các bạn đi theo hơi thở vĩ đại, bởi vì các bạn chính là hơi thở vĩ đại ấy, thì đó là con đường vô tận. Nhưng nó cũng không có khởi đầu.

What I am hinting at in reality is the objective of that "endless Way of which Nirvana itself is but the open door"

Thực ra, điều Tôi đang gợi ý là mục tiêu của "Con Đường vô tận mà chính Niết Bàn chỉ là cánh cửa mở" ấy

Always we human beings want to finalize things. We're concrete.

Con người chúng ta luôn muốn chốt mọi việc lại. Chúng ta thiên về cái cụ thể.

We want to say this is it, this is the end, heaven forever. but that would be a kind of hell, I'm afraid. Any limited form entertained forever as a content of consciousness would indicate that our consciousness is helled, held, hell.

Chúng ta muốn nói: chính là đây, đây là điểm kết thúc, thiên đường mãi mãi. Nhưng tôi e rằng đó sẽ là một kiểu địa ngục. Bất kỳ hình tướng hữu hạn nào được giữ mãi như một nội dung của tâm thức đều cho thấy tâm thức của chúng ta bị giam trong địa ngục, bị cầm giữ—địa ngục.

[9] the Way to the higher evolution for which our evolutionary process prepares mankind.

[9] Con đường Tiến Hóa Cao Siêu mà tiến trình tiến hoá của chúng ta đang chuẩn bị cho nhân loại bước vào.

Of course, Master DK has only taken that Way of the Higher Evolution so far into great realizations beyond anything we can imagine, all the way to absolute sonship and to the consciousness and Being of a Solar Logos. But there's also an eighth path and a ninth path, and he only mentions that they exist.

Dĩ nhiên, Chân sư DK mới chỉ trình bày Con đường Tiến Hóa Cao Siêu ấy đến những chứng nghiệm vĩ đại vượt xa mọi điều chúng ta có thể tưởng tượng, đến tận địa vị làm Con tuyệt đối và đến tâm thức cùng Bản Thể của một Thái dương Thượng đế. Nhưng còn có con đường thứ tám và con đường thứ chín, và Ngài chỉ đề cập rằng chúng tồn tại.

What are they? If they correspond to initiations, the eighth and ninth are higher than the seventh, sixth and so forth, and so maybe these paths are somehow still higher because now they are possible, and he only hints at them.

Chúng là gì? Nếu chúng tương ứng với các cuộc điểm đạo, thì lần thứ tám và thứ chín cao hơn lần thứ bảy, thứ sáu, v.v.; do đó, có lẽ những con đường này theo một cách nào đó còn cao hơn nữa, vì giờ đây chúng đã trở nên khả hữu, và Ngài chỉ gợi ý về chúng.

He simply says they're possible, and do they relate somehow to that for which Atlas and Pleione stand as the eighth and ninth in the configuration of the Pleiades?

Ngài chỉ nói rằng chúng khả hữu; và liệu chúng có liên quan theo một cách nào đó đến điều mà Atlas và Pleione đại diện, với tư cách là ngôi thứ tám và thứ chín trong cấu hình của Thất Nữ chăng?

[10] I am indicating what is the goal of all hierarchical endeavour. Mankind is so preoccupied with the attitude and effort of the Hierarchy as regards human welfare and guidance that the goal of the efforts of the Masters of the Wisdom is naturally overlooked.

[10] Tôi đang chỉ ra mục tiêu của mọi nỗ lực của Thánh đoàn. Nhân loại quá bận tâm đến thái độ và nỗ lực của Thánh đoàn đối với phúc lợi và việc hướng dẫn con người, đến nỗi đương nhiên bỏ qua mục tiêu trong những nỗ lực của các Chân sư Minh Triết.

Yes, we're very—how do you say? I want to say something stupid, manocentric. Anthropocentric. We are anthropos.

Đúng vậy, chúng ta rất—nói thế nào nhỉ? Tôi muốn dùng một từ ngớ ngẩn: lấy con người làm trung tâm. Duy nhân loại. Chúng ta là loài người.

We are very anthropocentric man or humanity is a measure of all things, and so we forget what the Masters are. They are parts of the whole and naturally in the great re-amalgamation they are going to be reaching out for something beyond our ken.

Chúng ta rất duy nhân loại: con người hay nhân loại là thước đo của vạn vật, nên chúng ta quên mất các Chân sư là ai. Các Ngài là những thành phần của toàn thể, và đương nhiên trong cuộc tái hợp nhất vĩ đại, Các Ngài sẽ vươn tới điều gì đó vượt ngoài tầm hiểu biết của chúng ta.

We in a centralized manner fail to even think about what their interests may be, but DK has asked us, don't we think that there might be something of interest for such as he is and other Masters?

Do tập trung vào bản thân, chúng ta thậm chí không nghĩ đến những mối quan tâm của Các Ngài có thể là gì. Nhưng Chân sư DK đã hỏi chúng ta: chẳng lẽ chúng ta không nghĩ rằng có thể có điều gì đó đáng quan tâm đối với một Đấng như Ngài và các Chân sư khác sao?

[11] It is in reality no concern of man.

Of course that's true.

With Pope, we have to say that 'the proper study of mankind is man.'

[12] Nevertheless, the picture of the divine Plan so oft emphasised in occult books and by occult teachers is distorted unless it is realised that just as humanity strives towards the Hierarchy, so that Hierarchy itself strives towards Shamballa. As the Old Commentary has it:

[13] "He who sees in the dark light of Shamballa penetrates to that which lies beyond our little sphere to that which can be sensed behind the holy triangle

Here is a holy triangle, and we're getting some pretty good information on it here because sometimes we could say Venus, Mars and the Earth, but Mars is not too holy. We've got two sacred planets and one becoming sacred planet, the Earth.

This is an important hint.

[14] There is to be found the point of radiant fire which shines within the eye (Taurus), which burns upon the mountain-top and which the water cannot quench (Aquarius). These are the holiest three."

[11] Thực ra, đó không phải là điều con người cần quan tâm.

Dĩ nhiên, điều đó đúng.

Cùng với Pope, chúng ta phải nói rằng "đối tượng nghiên cứu thích hợp của nhân loại là con người".

[12] Tuy nhiên, bức tranh về Thiên Cơ thường được nhấn mạnh trong các sách huyền bí và qua lời các huấn sư huyền bí sẽ bị bóp méo nếu không nhận ra rằng, cũng như nhân loại nỗ lực hướng tới Thánh đoàn, chính Thánh đoàn cũng nỗ lực hướng tới Shamballa. Như *Cổ Luận* đã nói:

[13] Người thấy được trong ánh sáng tối của Shamballa thâm nhập vào điều nằm bên ngoài khối cầu nhỏ bé của chúng ta, vào điều có thể cảm nhận được đằng sau tam giác thánh thiện (Sao Kim, Sao Thủy, Trái Đất, A.A.B.).

Ở đây có một tam giác thánh thiện, và chúng ta đang nhận được những thông tin khá giá trị về nó, vì đôi khi chúng ta có thể nói là Sao Kim, Sao Hỏa và Trái Đất, nhưng Sao Hỏa không thánh thiện cho lắm. Chúng ta có hai hành tinh thiêng liêng và một hành tinh đang trở nên thiêng liêng là Trái Đất.

Đây là một gợi ý quan trọng.

[14] Ở đó có thể tìm thấy điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt (Kim Ngưu), cháy trên đỉnh núi (Ma Kết) và nước không thể dập tắt (Bảo Bình). Đó là ba điều thiêng liêng nhất."

Kim Ngưu, Ma Kết và Bảo Bình: đó là sự soi sáng lớn lao và sự phụng sự phát sinh từ đó.

Taurus, Capricorn and Aquarius, they are great illumination and the service resulting therefrom.

He who sees in the dark light of Shamballa penetrates to that which lies beyond our little sphere

Because the Shamballic perception takes us into the solar system and beyond, to that which can be sensed only by the holy triangle. The Lords of Venus, Mercury and Earth sense something there. Is it in Shamballa itself is to be found the point of radiant fire, or beyond, or what Shamballa admits us to, the point of radiant fire which shines within the eye?

Maybe we're talking about the jewel in the lotus here, the bull that carries the fair jewel in its forehead, but maybe a point of radiant fire. Maybe this point is the eye of the bull, and maybe, possibly, Aldebaran.

Maybe.

the point of radiant fire which shines within the eye, which burns upon the mountain-top and which the water cannot quench. These are the holiest three."

Ai thấy trong ánh sáng tối của Shamballa thì thâm nhập vào điều nằm bên ngoài khối cầu nhỏ bé của chúng ta

Bởi vì tri giác Shamballa đưa chúng ta vào hệ mặt trời và xa hơn nữa, đến điều chỉ tam giác thánh thiện mới có thể cảm nhận. Các Đấng Chúa Tể của Sao Kim, Sao Thủy và Trái Đất cảm nhận được điều gì đó ở nơi ấy. Có phải ngay trong Shamballa có điểm lửa rạng ngời, hay ở bên ngoài, hay trong cõi mà Shamballa cho chúng ta bước vào—điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt ấy?

Có lẽ ở đây chúng ta đang nói về Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, con bò đực mang viên ngọc đẹp trên trán, nhưng cũng có thể là một điểm lửa rạng ngời. Có lẽ điểm này là mắt của con bò đực, và có lẽ, có thể là Aldebaran.

Có lẽ.

điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt, cháy trên đỉnh núi và nước không thể dập tắt. Đây là ba dấu hiệu thánh thiện nhất."

the Three and then the ONE. This they can do with the tuned breath and the tuned rhythm.

Rule IX.

For Applicants: Let the disciple merge himself within the circle of the other selves. Let but one colour blend them and their unity appear. Only when the group is known and sensed can energy be wisely emanated.

For Disciples and Initiates: Let the group know there are no other selves. Let the group know there is no colour, only light; and then let darkness take the place of light, hiding all difference, blotting out all form. Then—at the place of tension, and at that darkest point—let the group see a point of clear cold fire, and in the fire (right at its very heart) let the One Initiator appear Whose star shone forth when the Door first was passed.

Rule X.

For Applicants: The Army of the Voice, the devas in their serried ranks work ceaselessly. Let the disciple apply himself to a consideration of their methods; let him learn the rules whereby the Army works within the veils of maya.

For Disciples and Initiates: The rules for work within the veils of maya are known and have been used. Let the group widen all the rents within those veils and thus let in the light. Let the Army of the Voice be no more heard and let the brothers onward move within the Sound. Then let

[EAA-142D-F02] Rule IX trong The Rays and the Initiations được MDR tìm và mở. — video 00:21:20.

[EAA-142D-F02] Quy luật IX trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo được MDR tìm và mở. — video 00:21:20.

But in a way, in a more circumscribed way, we are looking for the central point of the Planetary Logos, and we do have that in Rule IX:

Nhưng theo một cách nào đó, trong phạm vi giới hạn hơn, chúng ta đang tìm điểm trung tâm của Hành Tinh Thượng đế, và quả thật chúng ta có điều đó trong Quy luật IX:

Let the group know there are no other selves. Let the group know there is no colour, only light; (*RI*, tr. 22)

Hãy để nhóm biết rằng không có những bản ngã nào khác. Hãy để nhóm biết rằng không có màu sắc, chỉ có ánh sáng; (*RI*, tr. 22)

It's the dark light that takes this place.

Chính ánh sáng tối thay thế ở đây.

are no other selves. Let the group know there is no colour, only light;

không có những bản ngã nào khác. Hãy để nhóm biết rằng không có màu sắc, chỉ có ánh sáng;

and then let darkness take the place of light, (*RI*, tr. 22)

và rồi hãy để bóng tối thay thế ánh sáng, (*RI*, tr. 22)

That's it.

Chính là thế.

darkness take the place of light,

bóng tối thay thế ánh sáng,

hiding all difference, blotting out all form. (*RI*, tr. 22)

che giấu mọi khác biệt, xóa sạch mọi hình tướng. (*RI*, tr. 22)

Then—at the place of tension, and at that darkest point—let the group see a point of clear cold fire, and in the fire (right at its very heart) let the One Initiator appear Whose star shone forth when the Door first was passed. (*RI*, tr. 22)

Rồi—tại nơi tập trung nhất tâm, và ở điểm tối tăm nhất ấy—hãy để nhóm thấy một điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo, và trong ngọn lửa (ngay chính giữa tâm của nó), hãy để Đấng Điểm đạo Duy Nhất xuất hiện, Đấng có ngôi sao đã tỏa sáng khi Cánh Cửa lần đầu tiên được vượt qua. (*RI*, tr. 22)

That point of clear cold fire.

Điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo ấy.

This is analogous to what we are talking about here. We're seeing a point of fire.

Điều này tương đồng với điều chúng ta đang bàn ở đây. Chúng ta đang thấy một điểm lửa.

There is to be found the point of radiant fire which shines within the eye

Nơi đó có điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt

It's a lesser analogy, of course, right on our planet, *which burns upon the mountaintop* for the initiate on our planet because he's going to be met by that point of clear cold fire, who is the Planetary Logos, *and which water cannot quench.* These are the extraterrestrial influences, the extra influences which bring the Planetary Logos to us, he being a point of clear cold fire.

Dĩ nhiên, đó là một sự tương đồng ở quy mô nhỏ hơn, ngay trên hành tinh của chúng ta, *cháy trên đỉnh núi* đối với điểm đạo đồ trên hành tinh của chúng ta, vì y sẽ được điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo ấy đón gặp, Đấng chính là Hành Tinh Thượng đế, *và nước không thể dập tắt.* Đây là những ảnh hưởng ngoài Trái Đất, những ảnh hưởng từ bên ngoài đưa Hành Tinh Thượng đế đến với chúng ta, Ngài là một điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo.

This is Rule IX and page twenty-two. Good page.

Đây là Quy luật IX và trang hai mươi hai. Một trang hay.

A point of clear cold fire—when you see the same phrase, you just have to make the link. Point of clear cold fire, point of radiant fire, there it is:

Một điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo—khi thấy cùng một cụm từ, các bạn phải liên hệ chúng với nhau. Điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo, điểm lửa rạng ngời, chính là đây:

There is to be found the point of radiant fire which shines within the eye (Taurus),

Nơi đó có điểm lửa rạng ngời chiếu sáng trong con mắt (Kim Ngưu),

Taurus, remember, has such a close relationship to our Planetary Logos.

Hãy nhớ rằng Kim Ngưu có mối quan hệ rất mật thiết với Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

We have studied that before, just as it has to Sirius. *Which burns upon the mountaintop,* that fire is the fire of initiation, *and which the water cannot quench.* But the water is used to serve.

Chúng ta đã nghiên cứu điều đó trước đây, cũng như mối quan hệ mật thiết của Kim Ngưu với Sirius. *Cháy trên đỉnh núi,* ngọn lửa ấy là lửa điểm đạo, *và nước không thể dập tắt.* Nhưng nước được dùng để phụng sự.

These are the holiest three."

Đây là ba dấu hiệu thánh thiện nhất."

Anyway, they certainly have to do, as I said in the beginning, with the illumination and the distribution of the light which shines on Earth across the sea, which is Aquarius.

Dù sao, như tôi đã nói lúc đầu, chắc chắn chúng có liên quan đến sự soi sáng và sự phân phối ánh sáng chiếu trên Trái Đất, lan qua biển cả, điều này là Bảo Bình.

let the group see a point of clear cold fire, and in the fire (right at its very heart) let the One Initiator appear Whose star shone forth when the Door first was passed. (*RI*, tr. 22)

hãy để nhóm thấy một điểm lửa trong trẻo, lạnh lẽo, và trong ngọn lửa (ngay chính giữa tâm của nó), hãy để Đấng Điểm đạo Duy Nhất xuất hiện, Đấng có ngôi sao đã tỏa sáng khi Cánh Cửa lần đầu tiên được vượt qua. (*RI*, tr. 22)

These, this is what's happening on our Earth in response to the greater illumination and initiatory possibilities, which occur extra systemically. When we're talking here about the unfettered light of Shamballa, Taurus and Capricorn, the greatest light, the sublime light, they have to be involved. We saw how high Capricorn can take a person, finally, into the light of life itself.

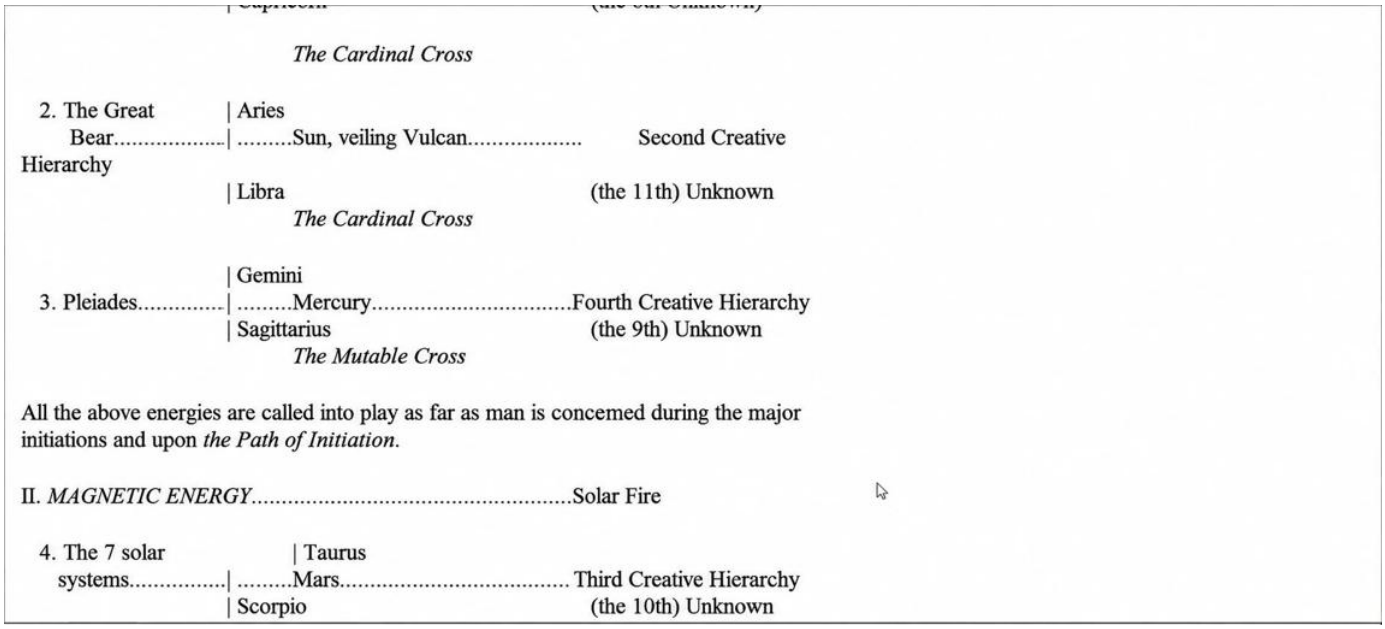
Đây là điều đang xảy ra trên Trái Đất của chúng ta để đáp ứng sự soi sáng lớn lao hơn và những khả năng điểm đạo xuất hiện bên ngoài hệ mặt trời. Khi chúng ta nói ở đây về ánh sáng không bị ràng buộc của Shamballa, Kim Ngưu và Ma Kết, ánh sáng lớn lao nhất, ánh sáng siêu phàm, thì hai dấu hiệu ấy hẳn phải có liên quan. Chúng ta đã thấy cuối cùng Ma Kết có thể đưa một người lên cao đến mức nào, vào ánh sáng của chính sự sống.

[15] As we consider the seven rays as outlined in Tabulation X, I would have you bear in mind that we are viewing them as expressions of this threefold will.

[15] Khi xem xét bảy cung như đã phác họa trong Bảng X, Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng chúng ta đang nhìn chúng như những biểu hiện của ý chí tam phân này.

What this means.

Điều này có nghĩa là gì.



The Cardinal Cross

2. The Great Bear..... | Aries | .....Sun, veiling Vulcan..... Second Creative Hierarchy | Libra (the 11th) Unknown

The Cardinal Cross

3. Pleiades..... | Gemini | .....Mercury..... Fourth Creative Hierarchy | Sagittarius (the 9th) Unknown

The Mutable Cross

All the above energies are called into play as far as man is concemed during the major initiations and upon *the Path of Initiation.*

II. *MAGNETIC ENERGY*..... Solar Fire

4. The 7 solar systems..... | Taurus | .....Mars..... Third Creative Hierarchy | Scorpio (the 10th) Unknown

[EAA-142D-F03] Một phần Tabulation III về các nguồn năng lượng, chòm sao và các Hierarchies. — video 00:26:30.

[EAA-142D-F03] Một phần Bảng III về các nguồn năng lượng, chòm sao và các Huyền Giai. — video 00:26:30.

What does this mean? It means that the Great Bear express the will aspect of the seven rays. The seven rays are also expressed through the Little Bear, I think, and I think they're expressed also through the Pleiades, but not the will aspect, rather the love aspect and the intelligence aspect would be found respectively, and if we look at that sevenfold system, which may involve Sirius, we can ask, well, are we in some way a heart center? I mean, we've looked at ourselves as a solar plexus center.

Điều này có nghĩa là gì? Có nghĩa là Đại Hùng biểu lộ phương diện ý chí của bảy cung. Tôi nghĩ bảy cung cũng biểu lộ qua Tiểu Hùng, và tôi nghĩ chúng cũng biểu lộ qua Thất Nữ, nhưng không phải phương diện ý chí; thay vào đó, ta sẽ tìm thấy phương diện bác ái và phương diện trí thông minh theo thứ tự tương ứng. Nếu nhìn vào hệ thống thất phân ấy, có thể có liên quan đến Sirius, chúng ta có thể hỏi: theo một cách nào đó, chúng ta có phải là một trung tâm tim không? Ý tôi là chúng ta đã xem mình như một trung tâm tùng thái dương.

Are we in some way a heart center and is the solar plexus center other? And yet the seven solar systems of which ours is one have to do with magnetic energy. But can we say, oh my goodness, there are three, on page 50, there are three constellations above. Well, I'm going to turn there.

Theo một cách nào đó, chúng ta có phải là một trung tâm tim, còn trung tâm tùng thái dương là một trung tâm khác không? Tuy vậy, bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó có liên quan đến năng lượng từ tính. Nhưng liệu chúng ta có thể nói: ôi, có ba chòm sao ở phía trên, trên trang 50 có ba chòm sao. Tôi sẽ mở đến đó.

Certain ideas occur. They only bring greater irresolution, unfortunately, but here they

Một vài ý tưởng xuất hiện. Đáng tiếc là chúng chỉ làm tăng sự bất định, nhưng

are. The dynamic energy is almost like Sirius, the Great Bear and the Pleiades.

chúng ở đây. Năng lượng năng động gần như là Sirius, Đại Hùng và Thất Nữ.

Are these all found in some way within the head? And for some reason, are the seven solar systems part of a chakra which represent the heart? Well, I don't know if that's the case yet, because the problem here is that it's Mars. Mars has not much to do with the heart, but Mars has everything to do with the solar plexus and even with the sacral center. So we're liable to find our seven solar systems at a lower stage.

Theo một cách nào đó, có phải tất cả những chòm sao này đều nằm trong đầu? Và vì một lý do nào đó, có phải bảy hệ mặt trời là thành phần của một luân xa đại diện cho tim? Tôi chưa biết có đúng như vậy không, vì vấn đề ở đây là Sao Hỏa. Sao Hỏa không liên quan nhiều đến tim, nhưng lại liên quan mật thiết đến tùng thái dương và cả trung tâm xương cùng. Vì vậy, có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy bảy hệ mặt trời của mình ở một cấp thấp hơn.

I think so. How bright a constellation are we really? Well, when we look at it, maybe not terribly bright. Are we brighter than Sirius? Well, maybe Sirius is a part of ours.

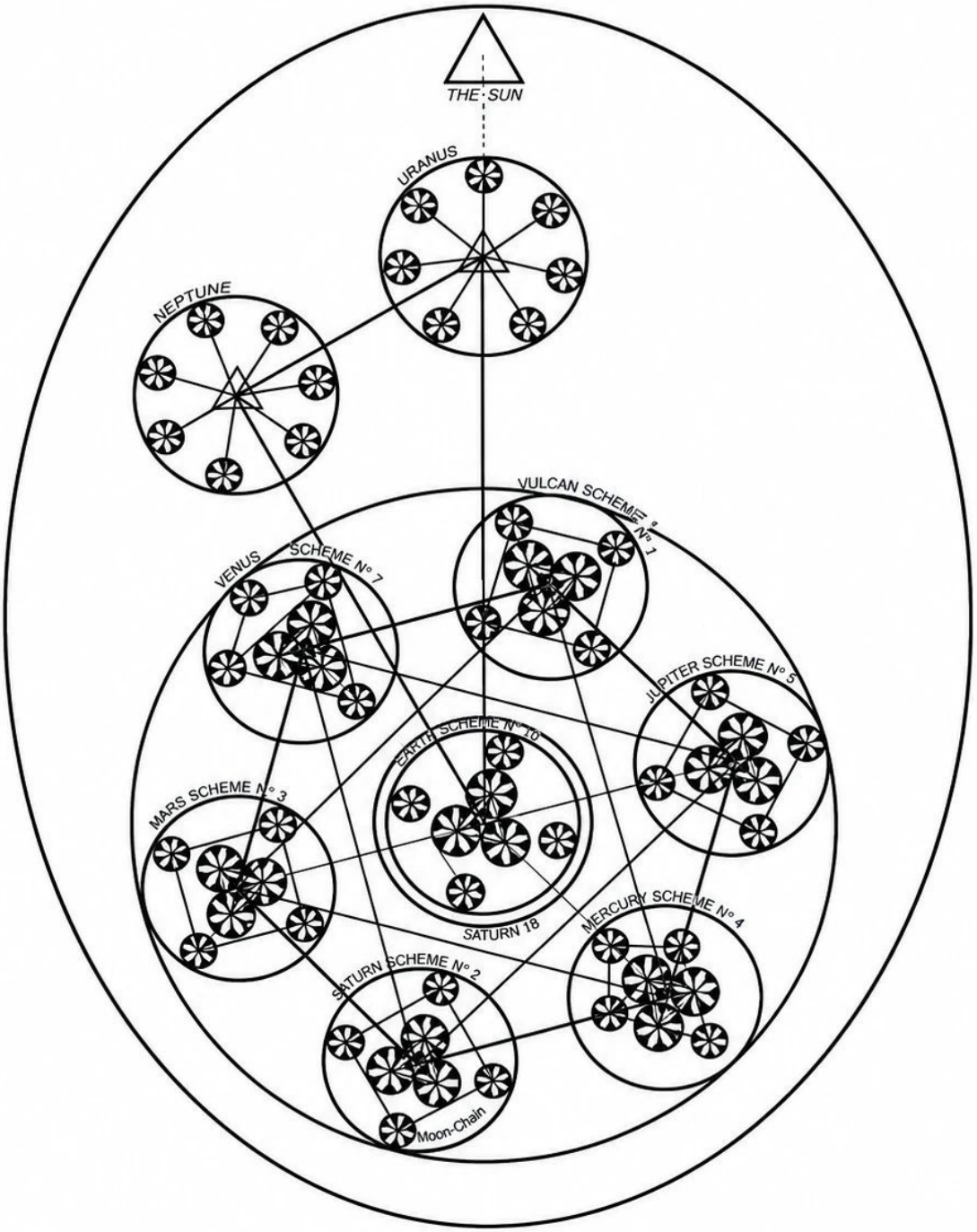
Tôi nghĩ vậy. Chòm sao của chúng ta thực sự sáng đến mức nào? Khi nhìn vào, có lẽ không sáng lắm. Chúng ta có sáng hơn Sirius không? Có lẽ Sirius là một thành phần trong hệ của chúng ta.

Although up here, it seems to be distinct. I've talked about that particular, that particular quandary. It's a bit like Venus being within Saturn and yet belonging to Neptune.

Mặc dù ở trên này, dường như Sirius tách biệt. Tôi đã nói về vấn đề nan giải ấy. Nó hơi giống như Sao Kim nằm trong Sao Thổ mà lại thuộc về Sao Hải Vương.

CHART VI

THE DIVINE SEPTENARY HANGING FROM THE TRIAD THUS FORMING THE DECAD AND ITS PERMUTATIONS 7,5,4,3.
(S.D. Vol. I, pp.259)



Solar Septenary Chart - From the middle of the Third Root Race, at the Fourth Round to "The Judgement Day" in the middle of the Fifth Round. *(T.C.T.3).*

THE DENSE PHYSICAL PLANETS

EARTH	4th Chain	4th Globe	**MARS**	4th Chain	4th Globe
JUPITER	3rd Chain	4th Globe	**VULCAN**	3rd Chain	4th Globe
SATURN	3rd Chain	4th Globe	**VENUS**	5th Chain	5th Globe
MERCURY	4th Chain	5th Globe			

T.Roddins

[EAA-142D-F04] Chart VI về các planetary schemes và các chain, được MDR dùng trong phần absorption. — video 00:27:53.

[EAA-142D-F04] Sơ đồ VI về các hệ hành tinh và các dãy, được MDR dùng trong phần hấp thu. — video 00:27:53.

When we wonder how Venus will be absorbed, it's part of the Saturnian system. We find its planetary scheme there, and yet it's supposed to be absorbed into Neptune. So what's going on? Will it be first absorbed into Saturn and then absorbed into Neptune? It's kind of interesting because there's no direct line here to Neptune.

Khi chúng ta tự hỏi Sao Kim sẽ được hấp thu như thế nào, nó là một thành phần của hệ thống Sao Thổ. Chúng ta tìm thấy hệ hành tinh của nó ở đó, nhưng nó lại được cho là sẽ được hấp thu vào Sao Hải Vương. Vậy điều gì đang diễn ra? Liệu trước tiên nó sẽ được hấp thu vào Sao Thổ, rồi sau đó vào Sao Hải Vương chăng? Điều này khá thú vị vì ở đây không có đường nối trực tiếp đến Sao Hải Vương.

There's a line that passes through but no direct line, and that's a later type of absorption. So will there be some kind of differentiation in the absorption of these planetary schemes into Saturn and then a kind of a, an up-drawing from within all the schemes in Saturn to their final resting place? Or, or maybe, this is speculation obviously, but Saturn has to be absorbed into one or other of these, and maybe that absorption, maybe Saturn takes into Uranus certain of the planetary schemes like the Earth, let's say, maybe Mars and so forth, and maybe liberates the Venus scheme to be absorbed into Neptune. Well, this is a solar systemic lore, so there's no way we're going to do anything but suggest speculations.

Có một đường đi xuyên qua nhưng không có đường nối trực tiếp, và đó là một kiểu hấp thu diễn ra muộn hơn. Vậy liệu sẽ có một sự biến phân nào đó trong việc hấp thu các hệ hành tinh này vào Sao Thổ, rồi một kiểu thu hút lên trên, từ bên trong toàn bộ các hệ hành tinh thuộc Sao Thổ, đến nơi an nghỉ cuối cùng của chúng chăng? Hoặc có lẽ—rõ ràng đây là suy đoán—Sao Thổ phải được hấp thu vào một trong các hành tinh này, và có lẽ trong sự hấp thu ấy, Sao Thổ đưa vào Sao Thiên Vương một số hệ hành tinh, chẳng hạn như Trái Đất, có lẽ Sao Hỏa, v.v., và có lẽ giải phóng hệ hành tinh Sao Kim để nó được hấp thu vào Sao Hải Vương. Đây là tri thức về hệ mặt trời, nên chúng ta không thể làm gì hơn ngoài việc đưa ra những suy đoán.

As we consider the seven rays as outlined in Tabulation X, I would have you bear in mind that we are viewing them as expressions of this threefold will.

Khi xem xét bảy cung như được phác họa trong Bảng X, Tôi muốn các bạn ghi nhớ rằng chúng ta đang nhìn chúng như những biểu hiện của ý chí tam phân này.

I have to put down again what that means. This is the will that conditions life and is related to creation, the will to fulfillment, and the will which conquers death. So, from

Tôi phải ghi lại ý nghĩa của điều đó một lần nữa. Đây là ý chí định hình sự sống và liên quan đến sáng tạo, ý chí hướng đến sự viên mãn, và ý chí chiến thắng sự chết. Vì vậy,

the Great Bear comes the will expression, but we have to consider that perhaps the constellations themselves have relation to the different aspects of the will.

biểu hiện ý chí đến từ Đại Hùng, nhưng chúng ta phải xét đến khả năng chính các chòm sao có liên quan đến những phương diện khác nhau của ý chí.

We have already seen in one way—we haven't seen, we're anticipating it—but Aries will be related to the will that conditions life, Leo to the will to fulfilment, and Capricorn to the will which conquers death. But let's see how he goes on with this. This material is so abstract, I'm getting dizzy.

Theo một cách nào đó, chúng ta đã thấy—thật ra chưa thấy, chúng ta đang dự đoán—rằng Bạch Dương sẽ liên quan đến ý chí định hình sự sống, Sư Tử liên quan đến ý chí hướng đến sự viên mãn, và Ma Kết liên quan đến ý chí chiến thắng sự chết. Nhưng hãy xem Ngài tiếp tục triển khai điều này như thế nào. Nội dung này quá trừu tượng, tôi đang thấy chóng mặt.

I remember when I used to study 10 or 12 hours a day, insanity at the time, but I had just finished an operatic career, more or less finished, and I was really interested in getting into astrology and esotericism, and I had time to study, so I did study. I studied astrology endlessly until my head started to spin. I should have known something was wrong at that time.

Tôi nhớ thời mình thường học mười hoặc mười hai giờ mỗi ngày, thật điên rồ vào lúc đó, nhưng tôi vừa kết thúc sự nghiệp hát opera, ít nhiều là đã kết thúc, và tôi thực sự muốn đi sâu vào chiêm tinh học cùng huyền bí học. Tôi có thời gian để học nên đã học. Tôi học chiêm tinh không ngừng cho đến khi đầu óc bắt đầu quay cuồng. Đáng lẽ lúc ấy tôi phải biết rằng có điều gì đó không ổn.

It has since stopped spinning, but at the moment the combination of ongoing attention and hyperventilation is helping spin.

Từ đó đến nay, đầu óc tôi đã ngừng quay, nhưng lúc này, sự kết hợp giữa việc liên tục tập trung chú ý và thở quá mức đang khiến nó quay trở lại.

[16] We have studied them in some detail in my other books from the angle of consciousness and from the point of view as producing changes and expansions of consciousness in man, in nations and in races.

[16] Trong những cuốn sách khác của Tôi, chúng ta đã nghiên cứu các cung ấy khá chi tiết từ góc độ tâm thức và từ quan điểm xem chúng tạo ra những biến đổi và mở rộng tâm thức nơi con người, các quốc gia và các giống dân.

What have we studied here? The rays and the constellations we have studied.

Ở đây chúng ta đã nghiên cứu những gì? Chúng ta đã nghiên cứu các cung và các chòm sao.

[17] Now, as far as may be possible, we are going to consider these rays as they

[17] Giờ đây, trong chừng mực có thể, chúng ta sẽ xem xét các cung này khi

express the pure, living activity of Deity as it fulfils Itself in manifestation as pure incentive, directed impersonal energy, divine instinct which latter is a blend of instinctual force and intuitive energy.

chúng biểu lộ hoạt động thuần khiết, sống động của Thượng đế, khi Ngài hoàn thành chính mình trong sự biểu hiện dưới dạng động cơ thúc đẩy thuần khiết, năng lượng phi cá nhân có định hướng, bản năng thiêng liêng—yếu tố sau cùng này là sự hòa trộn giữa mãnh lực bản năng và năng lượng trực giác.

How much can we stand of these synthetic paragraphs which take the whole world in? Another synthetic paragraph. We've studied in the first part of the book the constellations, the rays; we've said in *Esoteric Psychology*, they enhance consciousness in a certain way.

Chúng ta có thể tiếp nhận đến đâu những đoạn văn tổng hợp bao trùm cả thế giới như thế này? Lại thêm một đoạn văn tổng hợp nữa. Trong phần đầu của cuốn sách, chúng ta đã nghiên cứu các chòm sao, các cung; chúng ta đã nói trong *Tâm Lý Học Nội Môn* rằng chúng nâng cao tâm thức theo một cách nhất định.

Also in *The Destiny of the Nations*, we've understood how they expand the consciousness in nations and races. We're dealing with rays and constellations as pure will, the rays and constellations as they relate to pure will.

Cũng trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*, chúng ta đã thấu hiểu cách chúng mở rộng tâm thức trong các quốc gia và các giống dân. Chúng ta đang bàn về các cung và các chòm sao như ý chí thuần khiết, các cung và các chòm sao trong mối liên hệ với ý chí thuần khiết.

Now, as far as may be possible, we are going to consider these rays as they express the pure, living activity of Deity

Giờ đây, trong chừng mực có thể, chúng ta sẽ xem xét những cung này khi chúng biểu lộ hoạt động thuần khiết, sống động của Thượng đế

Living activity. I guess he's defining will here.

Hoạt động sống động. Tôi đoán ở đây Ngài đang định nghĩa ý chí.

Will is being defined in different ways, right? Is it not so? Will is being defined in various ways. Living activity of Deity as it fulfils itself in manifestation as pure incentive. Pure incentive is the living activity of Deity which moves into manifestation.

Ý chí đang được định nghĩa theo những cách khác nhau, đúng không? Chẳng phải vậy sao? Ý chí đang được định nghĩa theo nhiều cách. Hoạt động sống động của Thượng đế khi Ngài tự thành tựu trong sự biểu hiện dưới dạng động lực thúc đẩy thuần khiết. Động lực thúc đẩy thuần khiết là hoạt động sống động của Thượng đế đi vào biểu hiện.

Living activity of Deity aims towards manifestation and has in doing so a pure incentive. I'm moving things around, attempting to understand.

Hoạt động sống động của Thượng đế hướng tới sự biểu hiện và trong quá trình ấy có một động lực thúc đẩy thuần khiết. Tôi đang sắp xếp lại các ý, cố gắng thấu hiểu.

directed impersonal energy

năng lượng vô ngã có định hướng

That is will. That is will.

Đó là ý chí. Đó là ý chí.

divine instinct

bản năng thiêng liêng

Maybe all of us emanations are operating out of Divine Instinct because we don't have the complete intuitive conscious knowledge.

Có lẽ tất cả chúng ta, những xuất lộ, đều đang hoạt động từ Bản Năng Thiêng Liêng, vì chúng ta chưa có tri thức trực giác hữu thức trọn vẹn.

which latter is a blend of instinctual force

điều sau cùng này là sự hòa trộn giữa mãnh lực bản năng

A greater intelligence driving us unknowingly forward.

Một trí thông minh lớn lao hơn đang thúc đẩy chúng ta tiến tới mà chúng ta không hay biết.

and intuitive energy.

và năng lượng trực giác.

Intuitive instinct, we are told, is the keynote of the initiate of the second degree. This intuitive energy relates to the kind of instinct which is divine.

Chúng ta được cho biết rằng bản năng trực giác là chủ âm của điểm đạo đồ bậc hai. Năng lượng trực giác này liên quan đến loại bản năng thiêng liêng.

The Logos or whatever Logos we're talking about is heading in the right direction due to something innate. So there's something instinctual driven by a higher intelligence and also the intuitive energy is taking the Logos forward. Whatever Logos we may be speaking of here, maybe we're speaking of our Planetary Logos.

Thượng đế, hay bất kỳ Thượng đế nào chúng ta đang nói đến, đang đi đúng hướng nhờ một điều gì đó bẩm sinh. Vì vậy, có một yếu tố bản năng do một trí thông minh cao hơn thúc đẩy, đồng thời năng lượng trực giác cũng đưa Thượng đế tiến tới. Dù ở đây chúng ta đang nói đến Thượng đế nào, có lẽ chúng ta đang nói đến Hành Tinh Thượng đế của mình.

No, something much larger. We're speaking of the One About Whom Naught May Be Said

Không, một Đấng lớn lao hơn nhiều. Chúng ta đang nói đến Đấng Bất Khả Tư Nghị, trong

in whom the zodiacal constellations are as major petals in the major center in the head, heart in the head center. So now we're going to look at will, pure will, which he defines in different terms.

Ngài các chòm sao hoàng đạo giống như những cánh hoa chính trong trung tâm chính ở đầu, trung tâm tim trong đầu. Vì vậy, giờ đây chúng ta sẽ xem xét ý chí, ý chí thuần khiết, mà Ngài định nghĩa bằng những cách diễn đạt khác nhau.

these rays as they express the pure, living activity of Deity

những cung này khi chúng biểu lộ hoạt động thuần khiết, sống động của Thượng đế

Will and activity allied.

Ý chí và hoạt động liên kết với nhau.

as it fulfils Itself in manifestation as pure incentive,

khi Ngài tự thành tựu trong sự biểu hiện dưới dạng động lực thúc đẩy thuần khiết,

Incentive is the reason why something happens.

Động lực thúc đẩy là lý do khiến một điều gì đó xảy ra.

We have a reason, a Pure Reason, why this living activity is fulfilling itself in manifestation. We have a Pure Reason or incentive which is the reason why the living activity is fulfilling itself in manifestation. God has a vision unalloyed, has a pure energy, works with his pure energy.

Chúng ta có một lý do, một Lý Trí Thuần Khiết, giải thích vì sao hoạt động sống động này đang tự thành tựu trong biểu hiện. Chúng ta có một Lý Trí Thuần Khiết hay động cơ, vốn là lý do khiến hoạt động sống động tự thành tựu trong biểu hiện. Thượng đế có một tầm nhìn thuần khiết, có một năng lượng thuần khiết, và hoạt động bằng năng lượng thuần khiết của Ngài.

It works itself into manifestation, and well, maybe this will explain it, or at least it explains it a bit to me, that God, whatever Logos has a pure incentive or reason for seeking manifestation. what's your incentive for doing that? You ask somebody, why are you doing that? What's your incentive? Well, if I do that, this will be my reward.

Năng lượng ấy đi vào biểu hiện, và có lẽ điều này sẽ giải thích được, hoặc ít nhất cũng giải thích đôi chút cho tôi: Thượng đế, bất kể là Thượng đế nào, đều có một động cơ hay lý do thuần khiết để tìm kiếm sự biểu hiện. Động cơ nào khiến các bạn làm điều đó? Khi hỏi ai đó: "Tại sao bạn làm điều đó? Động cơ của bạn là gì?", câu trả lời có thể là: "Nếu tôi làm điều đó, đây sẽ là phần thưởng của tôi."

That reward, that achievement, that reaching is my incentive. God has a pure incentive. God, whatever Logos, has a pure incentive and therefore uses pure living activity of Deity to achieve that incentive.

Phần thưởng ấy, thành tựu ấy, việc đạt tới ấy là động cơ của tôi. Thượng đế có một động cơ thuần khiết. Thượng đế, bất kể là Thượng đế nào, đều có một động cơ thuần khiết và vì thế sử dụng hoạt động sống động thuần

khiết của Thượng đế để đạt được điều mà động cơ ấy hướng tới.

That incentive is achieved through manifestation in a lower world. We're handling a lot of abstractions here, but we're going to be talking about energy from the will aspect.

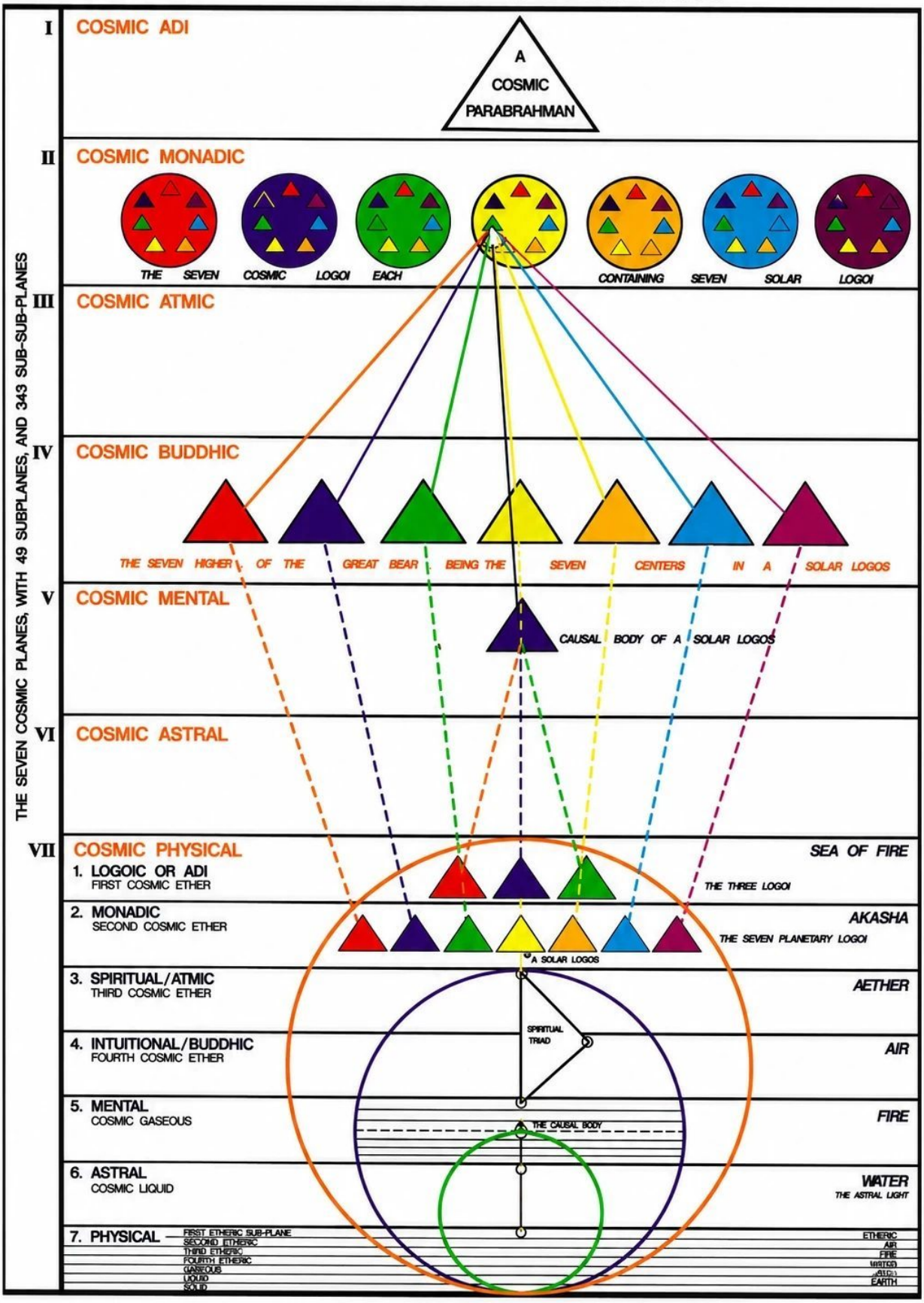
Điều mà động cơ ấy hướng tới được thành tựu thông qua sự biểu hiện trong một cõi thấp hơn. Ở đây, chúng ta đang bàn đến nhiều điều trừu tượng, nhưng chúng ta sẽ nói về năng lượng từ phương diện ý chí.

[18] It might be pointed out to those of you who have some measure of occult perception that this synthetic Life, being cosmic, emerges from cosmic planes and not systemic. Hence the difficulty in comprehending it.

[18] Có thể chỉ ra cho những ai trong các bạn có được phần nào tri giác huyền bí rằng Sự Sống tổng hợp này, vốn mang bản chất vũ trụ, xuất phát từ các cõi vũ trụ chứ không phải các cõi của hệ mặt trời. Vì thế, việc thấu hiểu Sự Sống ấy thật khó khăn.

A.U.M. CHART VIII

EVOLUTION OF A SOLAR LOGOS



[EAA-142D-F05] Bản tô màu Evolution of a Solar Logos được MDR trình chiếu. — video 00:38:43.

[EAA-142D-F05] Bản tô màu Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế được MDR trình chiếu. — video 00:38:43.

It seems to me that this Life is our local One About Whom Naught May Be Said. There is a chart, there it is.

Theo tôi, Sự Sống này là Đấng Bất Khả Tư Nghị trong khu vực của chúng ta. Có một biểu đồ, đây rồi.

This Being emerges from cosmic planes and uses the zodiacal constellations as instruments, and according to my calculation, this Being is not the highest triangle but a little green triangle here. Thanks, Keith, for making it green, little green triangle out of which the Great Bear and many other constellations come as chakras, but emerges from cosmic planes.

Sinh Mệnh này xuất phát từ các cõi vũ trụ và sử dụng các chòm sao hoàng đạo làm công cụ. Theo tính toán của tôi, Sinh Mệnh này không phải là tam giác cao nhất mà là tam giác nhỏ màu xanh lá cây ở đây. Cảm ơn Keith đã tô nó màu xanh lá cây, tam giác nhỏ màu xanh lá cây mà từ đó Đại Hùng và nhiều chòm sao khác xuất hiện như những luân xa; nhưng Sinh Mệnh này xuất phát từ các cõi vũ trụ.

I've worked long and hard on this. I could be mistaken, but according to scope, if the seven Rishis of the Great Bear are as a chakra in a triangle, they come out of a triangle, then what is the Life of that triangle? Even though it looks small, it contains the great chakras of which the Rishis of the Great Bear are one, being the seven head centres within the One About Whom Naught May Be Said. Why they are on the buddhic plane is a mystery to me.

Tôi đã dành nhiều thời gian và công sức nghiên cứu điều này. Tôi có thể nhầm, nhưng xét về quy mô, nếu bảy vị Hiền Triết của Đại Hùng giống như một luân xa trong một tam giác, nếu Các Ngài xuất phát từ một tam giác, thì Sự Sống của tam giác ấy là gì? Dù trông nhỏ bé, nó chứa những luân xa vĩ đại, trong đó các vị Hiền Triết của Đại Hùng là một luân xa, hợp thành bảy trung tâm đầu bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vì sao Các Ngài ở trên cõi Bồ đề là một điều bí ẩn đối với tôi.

They look to me as if they belong on the atmic plane, but sometimes I think that any chakra which has made itself to one plane has had to be a vortex which also appears in some manner on a higher plane. Because vortices come from the Monadic plane, what this would mean is if we have vortices—thirty-five vortices of fire make a Master—if we have vortices on the buddhic plane, since the vortices began on the Monadic plane, they would have to also appear on the atmic

Theo tôi, dường như Các Ngài thuộc về cõi atma, nhưng đôi khi tôi nghĩ rằng bất kỳ luân xa nào đã hiện diện trên một cõi đều phải là một xoáy lực cũng xuất hiện theo cách nào đó trên một cõi cao hơn. Vì các xoáy lực xuất phát từ cõi chân thần, điều này có nghĩa là nếu chúng ta có các xoáy lực—ba mươi lăm xoáy lửa tạo thành một Chân sư—nếu chúng ta có các xoáy lực trên cõi Bồ đề, thì vì các xoáy lực bắt đầu trên cõi chân thần, chúng cũng phải xuất hiện trên cõi

plane on their way to the buddhic plane, and below and below they would make their way.

atma trong quá trình đi tới cõi Bồ đề, rồi tiếp tục đi xuống những cõi thấp hơn nữa.

We're getting there.

Chúng ta đang dần đi tới đó.

[19] 1. The conditioning will is the synthesis of the life of the cosmic physical plane

[19] 1. Ý chí định hình là sự tổng hợp sự sống của cõi hồng trần vũ trụ,

Of which our seven planes are seven what kind of planes? Systemic planes,

Trong đó, bảy cõi của chúng ta là bảy cõi thuộc loại nào? Các cõi hệ mặt trời,

[20] of which our seven planes are the seven subplanes. Until, therefore, the human consciousness is far more expanded than it is, it is not possible for man to understand this synthetic realisation.

[20] mà bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi ấy. Do đó, cho đến khi tâm thức con người mở rộng hơn hiện nay rất nhiều, con người vẫn chưa thể thấu hiểu sự chứng nghiệm tổng hợp này.

But this is the will that conditions life in manifestation, right? Something like that, the will which conditions life in manifestation, conditioning the few great creative streams which work out in manifestation on the cosmic physical plane. What he's basically done here, if we find that we are going to relate the conditioning will as the synthesis of life of the cosmic plane, and we find that it's going to relate to Aries, then we're going to find that the synthesis of life upon the cosmic plane will relate to Aries. Life will relate to Aries.

Nhưng đây là ý chí định hình sự sống trong biểu hiện, đúng không? Đại khái như vậy, ý chí định hình sự sống trong biểu hiện, định hình một số ít những dòng sáng tạo lớn triển khai trong biểu hiện trên cõi hồng trần vũ trụ. Về cơ bản, điều Ngài đã làm ở đây là: nếu chúng ta liên hệ ý chí định hình với sự tổng hợp sự sống của cõi vũ trụ, và thấy rằng ý chí ấy liên hệ với Bạch Dương, thì chúng ta sẽ thấy sự tổng hợp sự sống trên cõi vũ trụ có mối liên hệ với Bạch Dương. Sự sống sẽ liên hệ với Bạch Dương.

Let's see if it does. Our seven systemic planes are the seven subplanes of the cosmic plane. Seventh degree initiates are looking for consciousness upon the logoic plane, so you kind of wonder whether we can understand what's really being said here.

Hãy xem có đúng như vậy không. Bảy cõi hệ mặt trời của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi vũ trụ. Các điểm đạo đồ bậc bảy đang tìm kiếm tâm thức trên cõi Thượng đế, nên chúng ta có phần tự hỏi liệu mình có thể thấu hiểu điều thực sự đang được nói tới ở đây hay không.

If the plane of resurrection is an Aries plane, it sets the tone for all of the seven cosmic subplanes here on the cosmic physical plane. So Aries and the seventh degree are united and the resurrection there until we become that have that kind of expanded consciousness. Can we even understand what he's talking about here? A little while ago, we talked about talking about states of consciousness towards which the Christ himself is striving.

Nếu cõi phục sinh là một cõi thuộc Bạch Dương, thì nó định ra âm điệu cho cả bảy cõi phụ vũ trụ ở đây, trên cõi hồng trần vũ trụ. Như vậy, Bạch Dương và bậc bảy hợp nhất, cùng với sự phục sinh ở đó, cho đến khi chúng ta trở thành điều ấy, có được loại tâm thức mở rộng ấy. Liệu chúng ta có thể thấu hiểu điều Ngài đang nói ở đây không? Cách đây ít lâu, chúng ta đã nói về những trạng thái tâm thức mà chính Đức Christ đang nỗ lực vươn tới.

It is amazing that the Tibetan gives us such a big picture, certainly beyond his own capacity to achieve. He's talking about planes that lie beyond planes to which he himself can venture, but he has the mind to do it.

Thật đáng kinh ngạc khi Chân sư Tây Tạng cho chúng ta một bức tranh rộng lớn đến vậy, chắc chắn vượt ngoài khả năng thành tựu của chính Ngài. Ngài đang nói về những cõi nằm vượt trên các cõi mà chính Ngài có thể đặt chân tới, nhưng Ngài có trí tuệ để làm điều đó.

[21] 2. The will which brings fulfilment is the divine incentive (impulse is not the correct term)

[21] 2. Ý chí mang lại thành tựu viên mãn là động cơ thúc đẩy thiêng liêng (595) (xung động không phải là thuật ngữ chính xác)

Because impulse suggests lack of control. Impulse suggests lack of control, but not incentive. There is a decision in moving towards that which is for one an incentive.

Vì xung lực gợi ý sự thiếu kiểm soát. Xung lực gợi ý sự thiếu kiểm soát, còn động cơ thì không. Có một quyết định trong việc tiến tới điều mà đối với một người là động cơ.

The will which brings fulfilment is the divine incentive

Ý chí mang lại sự thành tựu là động cơ thiêng liêng

I just want to ponder on the word 'incentive.' Why are you doing something? It's the why.

Tôi chỉ muốn suy ngẫm về từ "động cơ". Tại sao các bạn làm một việc gì đó? Đó chính là lý do tại sao.

Incentive is the why which lies at the root of action deliberately undertaken. What is my incentive? What is my reward? What is the reason? What is my objective? What is my vision to be fulfilled? What do I see ahead?

Động cơ là lý do nằm ở gốc rễ của hành động được chủ ý thực hiện. Động cơ của tôi là gì? Phần thưởng của tôi là gì? Lý do là gì? Mục tiêu của tôi là gì? Tầm nhìn nào của tôi cần được hiện thực hoá? Tôi thấy điều gì ở phía trước? Thấy phía trước một dạng thành tựu

See ahead as some type of achievement or acquisition. That's the incentive.

hay một điều gì đó sẽ đạt được. Đó là động cơ.

That which brings fulfilment is the divine, the will which brings fulfilment is the Divine Incentive. It is also that which prods me towards the acquisition or realization of that which is to be—let me put it simply, the acquisition of that which is visioned as worth acquiring.

Điều mang lại sự thành tựu là điều thiêng liêng, ý chí mang lại sự thành tựu là Động Cơ Thiêng Liêng. Nó cũng là điều thúc giục tôi tiến tới việc đạt được hay chứng nghiệm điều sẽ hiện hữu—để tôi nói đơn giản hơn, đạt được điều mà trong tầm nhìn ta thấy là đáng đạt được.

It's the force, the prodding force which impels towards the, a desirable vision and its attainment. So incentive maybe is a, it's difficult to know here because incentives is, you say, what's my incentive? Well, it is that which I see. It's a vision.

Đó là mãnh lực, mãnh lực thúc giục hướng tới một tầm nhìn đáng mong muốn và việc thành tựu tầm nhìn ấy. Vậy có lẽ động cơ là… ở đây khó biết được, vì khi nói về động cơ, người ta hỏi: "Động cơ của tôi là gì?" Đó là điều tôi nhìn thấy. Đó là một tầm nhìn.

But then we sometimes say the incentive behind my action, the reason behind my action, and then we think of it as an impelling force. So in my view, the way this word is used, the incentive can push and the incentive can pull, attract, push or impel and can attract. But it is a great energy.

Nhưng rồi đôi khi chúng ta nói đến động cơ đằng sau hành động của mình, lý do đằng sau hành động của mình, và khi ấy chúng ta nghĩ về nó như một mãnh lực thúc đẩy. Vì thế, theo tôi, với cách dùng từ này, động cơ có thể đẩy và động cơ có thể kéo, thu hút, đẩy hay thúc đẩy, và có thể thu hút. Nhưng nó là một năng lượng lớn lao.

The will which brings fulfilment is the divine incentive

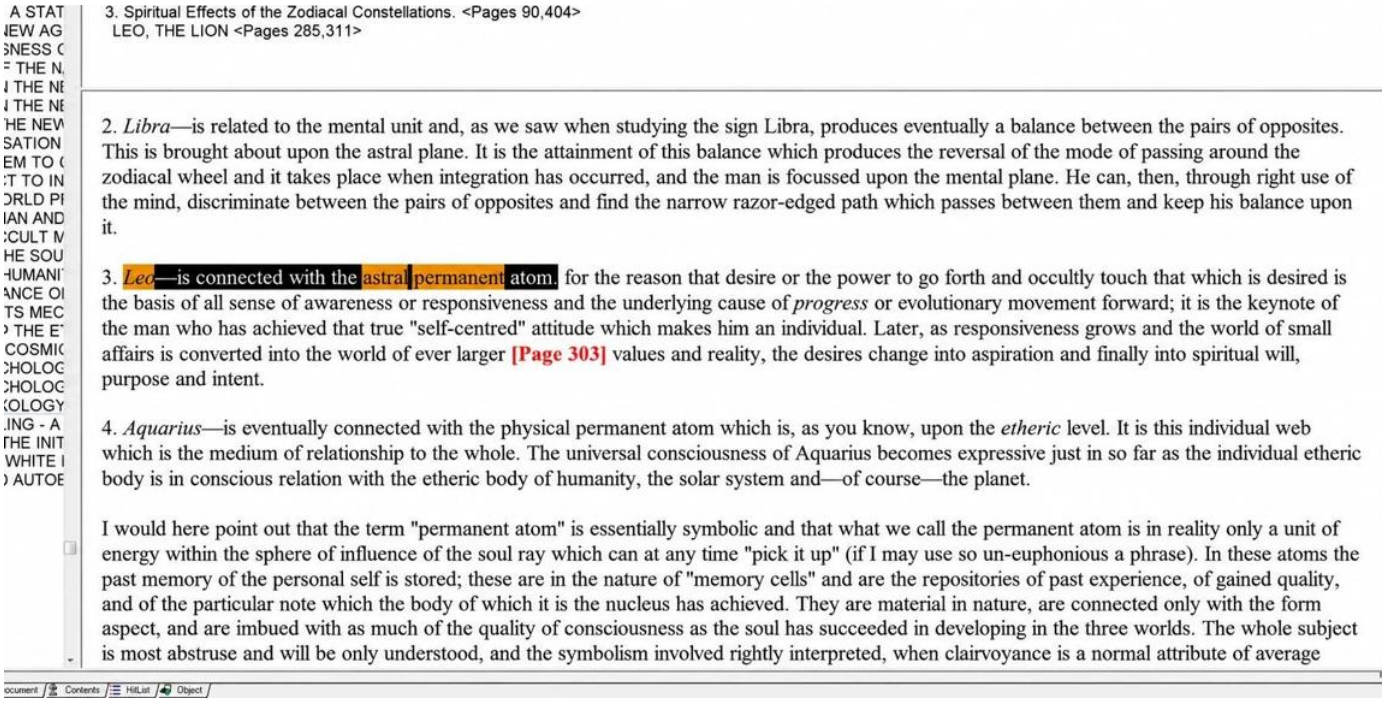
Ý chí mang lại sự thành tựu là động cơ thiêng liêng

[22] coming from the cosmic astral plane.

[22] đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

What does this say to us? Leo will be connected with the cosmic astral plane.

Điều này cho chúng ta biết gì? Sư Tử sẽ liên hệ với cõi cảm dục vũ trụ.



[EAA-142D-F06] Đoạn nguồn về Leo và astral permanent atom được MDR tra cứu. — video 00:47:06.

[EAA-142D-F06] Đoạn nguồn về Sư Tử và nguyên tử trường tồn cảm dục được MDR tra cứu. — video 00:47:06.

Is Leo connected with the astral permanent atom? Maybe, and if it is, that's interesting, isn't it? Because it's connected to the second aspect of divinity, correct? Is Leo—no, I'm not going to ask that question. Leo, astral permanent.

Sư Tử có liên hệ với nguyên tử trường tồn cảm dục không? Có lẽ, và nếu có thì thật thú vị, phải không? Vì nó liên hệ với phương diện thứ hai của thiên tính, đúng không? Liệu Sư Tử—không, tôi sẽ không đặt câu hỏi đó. Sư Tử, nguyên tử trường tồn cảm dục.

Yes, I'll bet it is. Leo is connected with the astral permanent atom, and so its connection with the cosmic astral plane is not without reason. Leo is connected with the astral permanent atom, page 302.

Đúng, tôi tin chắc là có. Sư Tử liên hệ với nguyên tử trường tồn cảm dục, và vì thế mối liên hệ của nó với cõi cảm dục vũ trụ không phải là không có lý do. Sư Tử liên hệ với nguyên tử trường tồn cảm dục, trang 302.

This comes, it's a great desire that maybe, maybe we can say, can we say the incentive is of cosmic astral origin. It is a great desire on that level, which appears to us as will. Because what is a higher desire works out as will for us.

Điều này đến, đó là một dục vọng lớn lao mà có lẽ chúng ta có thể nói—liệu có thể nói rằng động cơ có nguồn gốc từ cõi cảm dục vũ trụ không? Đó là một dục vọng lớn lao ở cấp độ ấy, xuất hiện đối với chúng ta như ý chí. Vì điều là dục vọng cao hơn lại biểu hiện thành ý chí đối với chúng ta.

Some of us along the second ray line or the second aspect line may feel very connected

Một số người trong chúng ta thuộc đường cung hai hay đường phương diện thứ hai có

with this type of will, the Divine Incentive coming from the astral plane. What is this desire that we have that would finally assuage our divine discontent? Perhaps only the fulfilment of the kind of desire which comes from the cosmic astral plane will fulfil the divine discontent.

thể cảm thấy rất gắn bó với loại ý chí này, Động Cơ Thiêng Liêng đến từ cõi cảm dục. Dục vọng nào trong chúng ta cuối cùng sẽ xoa dịu nỗi bất mãn thiêng liêng của mình? Có lẽ chỉ việc thành tựu loại dục vọng đến từ cõi cảm dục vũ trụ mới thoả mãn được nỗi bất mãn thiêng liêng.

[23] 3. The will which conquers death is an outpouring from the cosmic mental plane.

[23] 3. Ý chí chiến thắng sự chết là một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ.

How interesting that we have here—nope, that's wrong. We have a sequence which is three, two, one.

Thật thú vị khi ở đây chúng ta có—không, sai rồi. Chúng ta có một trình tự là ba, hai, một.

Aries, Leo, Capricorn. Capricorn though an earth sign and much more dense than Aries in a sense, more dense than Leo is related to the cosmic mental plane, cosmic mental plane. So Aries, I believe, cosmic physical plane, Leo related to the systemic permanent atom, which is astral in the human being, in his vehicles, cosmic astral plane and Capricorn, cosmic mental plane.

Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết. Dù Ma Kết là một dấu hiệu hành thổ và, theo một nghĩa nào đó, đậm đặc hơn Bạch Dương rất nhiều, đậm đặc hơn Sư Tử, nó vẫn liên hệ với cõi trí vũ trụ, cõi trí vũ trụ. Vì thế, tôi tin rằng Bạch Dương liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ; Sư Tử liên hệ với nguyên tử trường tồn của hệ mặt trời, vốn thuộc cảm dục trong con người, trong các hiện thể của y, cõi cảm dục vũ trụ; còn Ma Kết, cõi trí vũ trụ.

[24] From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi, solar and planetary)

[24] Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của các Thượng đế, cả Thái dương lẫn Hành tinh),

Solar, Agni. Don't know what to call the planetary personality.

Thái dương, Agni. Tôi không biết gọi phàm ngã hành tinh là gì.

[25] come the united energies of the three constellations which control and energise our solar system: The Great Bear, the Pleiades and Sirius;

[25] các năng lượng hợp nhất của ba chòm sao tuôn đến, kiểm soát và tiếp năng lượng cho hệ mặt trời của chúng ta: Đại Hùng, Thất Nữ và Thiên Lang;

I would be inclined to think that there would be the Great Bear–Aries connection, at least in this context, Sirius–Leo and Capricorn, and Pleiades–Capricorn.

Tôi thiên về ý nghĩ rằng sẽ có mối liên hệ Đại Hùng–Bạch Dương, ít nhất trong ngữ cảnh này, Thiên Lang–Sư Tử và Ma Kết, và Thất Nữ–Ma Kết.

Notice the triangular configuration or shape of Capricorn, giving us the three which relate to the Pleiades.

Hãy chú ý cấu hình hay hình dạng tam giác của Ma Kết, cho chúng ta bộ ba liên hệ với Thất Nữ.

From these three cosmic planes

Từ ba cõi vũ trụ này

Whatever is a cosmic plane? Is it even a state of vibration? Is it prakritic? Are there vibrating atoms or somethings on that level? Those are questions.

Rốt cuộc một cõi vũ trụ là gì? Liệu đó có phải là một trạng thái rung động không? Nó có thuộc vật chất nguyên sơ không? Có những nguyên tử hay những thứ gì đó rung động ở cấp độ ấy không? Đó là những câu hỏi.

From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi,

Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của các Thượng đế,

It's quite true.

Điều đó hoàn toàn đúng.

If you look at this, according to the map, our Solar Logos has a causal body on the first sub-plane of the cosmic mental plane and the lower 18 sub-planes, each one of which is a systemic plane to us, are his personality called Agni. When we look at our Planetary Logos, he has a causal body on the third sub-level, third sub-plane of the cosmic mental plane, and he also embraces the 18 lower sub-planes. What is that being called? I mean, if we name the personality of the Solar Logos, can we name the personality of the Planetary Logos? Is it another type of Agni? Agni is so protean, he has so many names.

Nếu nhìn vào đây, theo sơ đồ, Thái dương Thượng đế của chúng ta có một thể nguyên nhân trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ, còn 18 cõi phụ thấp hơn, mỗi cõi đối với chúng ta là một cõi hệ mặt trời, là phàm ngã của Ngài, mang tên Agni. Khi xem xét Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Ngài có một thể nguyên nhân trên cấp phụ thứ ba, cõi phụ thứ ba của cõi trí vũ trụ, và Ngài cũng bao hàm 18 cõi phụ thấp hơn. Điều đó được gọi là gì? Ý tôi là, nếu chúng ta đặt tên cho phàm ngã của Thái dương Thượng đế, liệu chúng ta có thể đặt tên cho phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế không? Đó có phải là một loại Agni khác không? Agni biến hoá muôn hình, Ngài có rất nhiều tên gọi.

I mean, Agni even rules our systemic mental plane. Agni rules three planes, Monadic, atmic and buddhic, where on solar fire appear, appears, and Agni rules 18 cosmic planes.

Ý tôi là, Agni thậm chí cai quản cõi trí hệ mặt trời của chúng ta. Agni cai quản ba cõi, chân thần, atma và Bồ đề, nơi Lửa Thái dương xuất hiện, và Agni cai quản 18 cõi vũ trụ.

What would be the name of the personality of our Solar Logos? We're getting there. We're almost there.

Tên phàm ngã của Thái dương Thượng đế của chúng ta sẽ là gì? Chúng ta đang đi tới đó. Chúng ta sắp tới rồi.

[26] these work through the medium of the seven rays and these in turn express themselves through the twelve constellations which form the great zodiacal wheel.

[26] các năng lượng này hoạt động thông qua bảy cung, và đến lượt mình, các cung biểu lộ qua mười hai chòm sao tạo thành bánh xe hoàng đạo vĩ đại.

These three work through the medium of the seven rays. They are really twenty-one potencies, and we still have to wonder whether Sirius is a blind for the Little Bear. But Sirius itself can be considered in relation to a sevenfold system, but not when you go into the vicinity of the star Sirius.

Ba chòm sao này hoạt động thông qua bảy cung. Chúng thực sự là hai mươi mốt quyền năng, và chúng ta vẫn phải tự hỏi liệu Thiên Lang có phải là một tên gọi che giấu Tiểu Hùng hay không. Nhưng bản thân Thiên Lang có thể được xem xét trong mối liên hệ với một hệ thống thất phân, dù không phải khi xét trong vùng lân cận ngôi sao Thiên Lang.

It has to be related to more local stars if it is to be a seven-fold system. So these work, the Great Bear Pleiades and Sirius work through the medium of the seven rays. How so? One, two, and three, or do they work through all seven rays in a particular capacity? The will capacity for the Great Bear, the intelligence capacity for the Pleiades, the love, let us say, capacity for Sirius.

Nó phải liên hệ với những ngôi sao ở gần hơn nếu muốn tạo thành một hệ thống thất phân. Như vậy, Đại Hùng, Thất Nữ và Thiên Lang hoạt động thông qua bảy cung. Theo cách nào? Một, hai và ba, hay chúng hoạt động qua cả bảy cung với một chức năng cụ thể? Chức năng ý chí đối với Đại Hùng, chức năng trí thông minh đối với Thất Nữ, và có thể nói là chức năng bác ái đối với Thiên Lang.

Ray	Constellations	Orthodox	Esoteric
I. Will or Power	Aries. The Ram	Mars	Mercury
	Leo. The Lion	The Sun	The Sun
	Capricorn. The Goat	Saturn	Saturn
II. Love-Wisdom	Gemini. The Twins	Mercury	Venus
	Virgo. The Virgin	Mercury	The Moon
	Pisces. The Fishes	Jupiter	Pluto

[EAA-142D-F07] Phần đầu Tabulation X: Ray I và Ray II cùng các chòm sao và chủ tinh. — video 00:54:56.

[EAA-142D-F07] Phần đầu Bảng X: Cung I và Cung II cùng các chòm sao và chủ tinh. — video 00:54:56.

these work through the medium of the seven rays and these in turn express themselves through the twelve constellations which form the great zodiacal wheel.

các năng lượng này hoạt động thông qua bảy cung, rồi đến lượt mình, các cung này biểu lộ qua mười hai chòm sao tạo thành bánh xe hoàng đạo vĩ đại.

I wonder, is it possible that if we went back —and we really have to go back, don't we? Boy, are we going back. If we go back to this, we have one of the stars of the Great Bear operating through Will or Power.

Tôi tự hỏi, liệu có thể là nếu chúng ta quay lại—và chúng ta thực sự phải quay lại, phải không? Chúng ta đang quay lại khá xa. Nếu quay lại đây, chúng ta có một trong các ngôi sao của Đại Hùng hoạt động qua Ý Chí hay Quyền Năng.

Now, is it, is it possible that for each one of these expressions, the Great Bear will be operative and through it one of its stars, that Sirius will be operative and through it the first ray star in its system, or the Little Bear, or that through it the Pleiades will be

Vậy liệu có thể là đối với mỗi biểu hiện này, Đại Hùng sẽ hoạt động, và thông qua Đại Hùng, một ngôi sao của nó sẽ hoạt động; Thiên Lang sẽ hoạt động, và thông qua Thiên Lang, ngôi sao cung một trong hệ thống của nó, hoặc Tiểu Hùng, sẽ hoạt động;

operative and the ray one star here. That's one way of looking at it. Or is it possible that the Great Bear will be somehow connected with rays one, the whole constellation with rays one and ray seven, and particularly transmit its force through those two stars, which would be Benetnash and Alkaid, no, Benetnash and Alkaid or Phegda, that Sirius as a constellation or the Little Bear would be connected with transmission through ray two, four, and six, and the Pleiades through ray three and five.

hay thông qua biểu hiện ấy, Thất Nữ sẽ hoạt động cùng ngôi sao cung một ở đây? Đó là một cách nhìn. Hay có thể Đại Hùng sẽ liên hệ bằng cách nào đó với cung một, toàn bộ chòm sao liên hệ với cung một và cung bảy, và đặc biệt truyền mãnh lực của mình qua hai ngôi sao ấy, tức Benetnash và Alkaid—không, Benetnash và Alkaid hoặc Phegda; còn Thiên Lang, xét như một chòm sao, hoặc Tiểu Hùng, sẽ liên hệ với việc truyền dẫn thông qua cung hai, bốn và sáu, còn Thất Nữ qua cung ba và năm.

Or is it possible that we will have, I mean, speculation, is it possible that we will have Benetnash, Alcyone, and who knows what, the star Sirius itself or some first ray star in the seven solar systems of which ours is one, found here, transmitting three different aspects of the will to the first ray, first ray will. Then is it possible as we go here to Gemini and Virgo and Pisces that we will have a different star in the Great Bear, Mizar, a different star in the Pleiades, what? Is it going to be Electra? Is it going to be, what will be the second ray star in the, anyway, let me just say, the secondary star in the Pleiades and the secondary star in the seven solar systems, the Sirian system, our sun. So maybe, Mizar, and in the Sirian system, our sun may be taking its place, or maybe if we go into the great Little Bear, we find the secondary star, anyway, stars one, two, and three, which are related to the second ray, stars one, two, and three, or a Great Bear, a Sirian, and a Pleiadian star related to the third ray and so forth.

Hay liệu chúng ta sẽ có—ý tôi là, đây là suy đoán—liệu chúng ta sẽ có Benetnash, Alcyone, và ai biết được là ngôi sao nào, chính ngôi sao Thiên Lang hay một ngôi sao cung một nào đó trong bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số ấy, hiện diện ở đây, truyền ba phương diện khác nhau của ý chí tới cung một, ý chí cung một? Rồi khi đi tới đây, tới Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư, liệu chúng ta sẽ có một ngôi sao khác trong Đại Hùng, Mizar, một ngôi sao khác trong Thất Nữ, là sao nào? Có phải là Electra không? Đó sẽ là sao nào, ngôi sao cung hai trong... dù sao, để tôi chỉ nói thế này: ngôi sao thứ hai trong Thất Nữ và ngôi sao thứ hai trong bảy hệ mặt trời, hệ thống Thiên Lang, mặt trời của chúng ta. Vậy có lẽ Mizar, và trong hệ thống Thiên Lang, mặt trời của chúng ta có thể đảm nhận vị trí của mình; hoặc có lẽ nếu đi vào chòm Tiểu Hùng rộng lớn, chúng ta sẽ tìm thấy ngôi sao thứ hai. Dù sao, các ngôi sao một, hai và ba liên hệ với cung hai, các ngôi sao một, hai và ba, hay một ngôi sao Đại Hùng, một ngôi sao Thiên Lang và một ngôi sao Thất Nữ liên hệ với cung ba, vân vân.

There's various ways that we can conceive of these three coming into this diagram on Chart X, yes, perhaps. We have to go back quickly.

Có nhiều cách để chúng ta hình dung ba chòm sao này đi vào sơ đồ trong Bảng X, vâng, có lẽ vậy. Chúng ta phải nhanh chóng quay lại.

I'm sure we've run out of time, and I'm just kind of keeping going here, I'm afraid.

Tôi chắc rằng chúng ta đã hết giờ, và tôi e rằng mình vẫn cứ tiếp tục ở đây.

I'm in a place where we're dealing with right definitions. I've been here and wondering how it is that the three great constellations will work themselves as constellations into this Tabulation X.

Tôi đang ở chỗ chúng ta bàn đến những định nghĩa đúng. Tôi đã dừng ở đây và tự hỏi bằng cách nào ba chòm sao lớn sẽ đi vào Bảng X này với tư cách là các chòm sao.

We are at the point on page 595 where I have to say that this is the end. Amazing, amazing.

Chúng ta đang ở chỗ trên trang 595 mà tôi phải nói rằng đây là điểm kết thúc. Thật đáng kinh ngạc, thật đáng kinh ngạc.

I'm going to start over here, even though I've discussed the subject. This is the end of Esoteric Astrology Adventure number 142D, page 593. Is that it? 595.

Tôi sẽ bắt đầu lại ở đây, dù đã bàn về chủ đề này. Đây là phần kết thúc của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 142D, trang 593. Có đúng không? 595.

Page 595, and beginning of Esoteric Astrology Adventure 142E, page 595.

Trang 595, và phần bắt đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 142E, trang 595.

Commentary EAA 142e

Tóm Tắt

§ Ba biểu hiện của ý chí và các bình diện vũ trụ

Bạch Dương được liên hệ với ý chí quy định sự sống, Ma Kết với ý chí thắng cái chết, còn Sư Tử với ý chí đưa đến viên mãn. Việc đối chiếu với các bình diện vũ trụ và với Đại Hùng Tinh, Sirius hay Thất Nữ không phải lúc nào cũng cho một quan hệ duy nhất. Các câu hỏi về nguồn và bình diện được giữ mở.

§ Tam giác sao Cung 1

Benetnasch, còn gọi là Al-Qa'id, Polaris và Alcyone được thử làm ba nguồn sao Cung 1 hoạt động qua Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Cách sắp đặt này cho phép phân biệt các dòng đến từ những chòm sao lớn. Sirius hoặc Tiểu Hùng Tinh vẫn là những khả năng được cân nhắc cho một nhánh.

§ Từ ba chòm sao đến mô hình bảy chòm sao

Một mô hình giả định ba chòm sao lớn, mỗi chòm có bảy sao liên hệ với bảy Cung. Mô hình khác mở rộng thành bảy chòm sao và bảy phương diện. Hai cách đặt vấn đề tìm lời giải cho việc một tam giác hoàng đạo có thể nhận nhiều nguồn lực, thay vì quy tất cả vào một sao đơn lẻ.

§ Ba phương diện thiêng liêng trong từng Cung

Ý chí, tình thương và thông tuệ có thể cùng đóng góp vào từng Cung qua các sao khác nhau, rồi được các chòm sao hoàng đạo tiếp nhận và giảm cường độ. Những phần không phù hợp với giai đoạn của hệ mặt trời có thể bị lọc đi. Giả thuyết này nhằm giải thích sự cân xứng giữa nguồn lực rất lớn và các trung tâm tiếp nhận gần hơn.

§ Tiếp nhận và phân phối xuống các hành tinh

Bảy hành tinh thiêng liêng có thể tiếp nhận theo các chủ tinh của Cung hoặc theo chủ tinh chòm sao, hai cách triển khai còn cần phân biệt. Năm khâu truyền, nhận, hấp thụ, liên hệ và hoạt động sống được thử đối chiếu với hình chày kim cương ở sơ đồ IV, trang 610. Sự tiếp nhận vì thế được xem như một quá trình điều chỉnh lực trước khi biểu hiện ở cấp thấp hơn.

§ Cầu thỉnh và đáp ứng trong quá trình tiến hóa

Chuỗi tiếp nhận và truyền lực được quy về nguyên lý cầu thỉnh và đáp ứng. Các khí cụ tiếp nhận và những trung tâm chuyển hóa ở nhiều cấp có thể giúp hình dung sự đi xuống của năng lượng. Việc coi quá trình ấy là chìa khóa của thời gian và không gian vẫn đặt ra một vấn đề chưa giải quyết.

Text EAA 142E — Esoteric Astrology – Văn bản EAA 142E — Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 2. The will which brings fulfilment is the divine incentive (impulse is not the correct term) coming from the cosmic astral plane.

[1] 2. Ý chí mang lại sự thành tựu là động lực thiêng liêng (xung lực không phải là thuật ngữ chính xác) đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

[2] 3. The will which conquers death is an outpouring from the cosmic mental plane.

[2] 3. Ý chí chiến thắng sự chết là một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ.

[3] From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi, solar and planetary) [4] come the united energies of the three constellations which control and energise our solar system: [8] The Great Bear, the Pleiades and Sirius; [5] these work through the medium of the seven rays [6] and these in turn express themselves through the twelve constellations which form the great zodiacal wheel. [7] The Lords or ruling Powers of these twelve sources of light and life "step down" the potency of [11] these three major energies so that our solar Logos can absorb them; [9] they "tune out" those aspects of these three Potencies which are not suited to our systemic life at this point in the evolutionary process, [10] just as the Hierarchy upon our little planet tunes out or steps down the energies from Shamballa. These three major energies in a mysterious manner express themselves through the seven rays just as all triplicities subdivide into septenates, yet preserve their identity. [12] These seven energies, emanating from the major three and [13] transmitted via the twelve constellations, are embodied in the seven sacred planets and are represented on our Earth by the seven Spirits before the throne of God (the symbol of synthesis). [14] This tremendous inter-relation is embodied in one great process of: *Transmission. Reception. Absorption. Relation and Living*

[3] Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của các Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế) [4] phát xuất những năng lượng hợp nhất của ba chòm sao kiểm soát và tiếp sinh lực cho hệ mặt trời của chúng ta: [8] Đại Hùng, Thất Nữ và Thiên Lang; [5] những năng lượng này hoạt động qua trung gian của bảy cung [6] và đến lượt mình, các cung này biểu lộ qua mười hai chòm sao tạo thành bánh xe hoàng đạo vĩ đại. [7] Các Chúa Tể hay các Quyền Năng cai quản mười hai nguồn ánh sáng và sự sống này "hạ giảm" sức mạnh của [11] ba năng lượng chính ấy để Thái dương Thượng đế của chúng ta có thể hấp thụ chúng; [9] Các Ngài "lọc bỏ" những phương diện của ba Quyền Năng này không phù hợp với sự sống trong hệ mặt trời của chúng ta vào thời điểm này của tiến trình tiến hoá, [10] cũng như Thánh đoàn trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta lọc bỏ hoặc hạ giảm các năng lượng từ Shamballa. Ba năng lượng chính này biểu lộ qua bảy cung theo một cách huyền nhiệm, cũng như mọi bộ ba đều phân chia thành các bộ bảy mà vẫn giữ nguyên bản sắc của mình. [12] Bảy năng lượng này, phát xạ từ ba năng lượng chính và [13] truyền qua mười hai chòm sao, hiện thân trong bảy hành tinh thiêng liêng và có đại diện trên Trái Đất của chúng ta là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế (biểu tượng của sự tổng hợp). [14] Mối tương quan bao la này thể hiện trong một tiến trình vĩ đại duy nhất

Activity. [15] *The method is one of Invocation and Evocation.* [16] In these two sentences, you have one of the most important clues to the whole evolutionary process; [17] the key to the mystery of time and space, and the solution of all problems. [18] But the factor which is of major importance is that the whole matter is an expression of focussed Will.

gồm: *Truyền đạt. Tiếp nhận. Hấp thụ. Liên hệ và Hoạt động Sống Động.* [15] *Phương pháp là Khẩn Cầu và Gợi Lên.* [16] Trong hai câu này, các bạn có một trong những manh mối quan trọng nhất để thấu hiểu toàn bộ tiến trình tiến hoá; [17] chìa khoá mở ra bí nhiệm của thời gian và không gian, cùng lời giải cho mọi vấn đề. [18] Nhưng yếu tố quan trọng nhất là toàn bộ điều này là một biểu hiện của Ý Chí tập trung.

Esoteric Astrology Adventure 142E — The Three Great Constellations and the Transmission of Will – Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 142E — Ba Chòm Sao Vĩ Đại và Sự Truyền Dẫn Ý Chí

Do I dare? This is the beginning of *Esoteric Astrology* Adventure No. 142E, page 595.

Tôi có dám không? Đây là phần mở đầu của *Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn* số 142E, trang 595.

We are talking about three great constellations, and we are talking about three aspects of the will. I'm relating them ahead of time to constellations. The will which is the synthesis of life relates to the cosmic physical plane.

Chúng ta đang nói về ba chòm sao vĩ đại và ba phương diện của ý chí. Tôi đang liên hệ trước các phương diện ấy với các chòm sao. Ý chí vốn là sự tổng hợp của sự sống có liên hệ với cõi hồng trần vũ trụ.

[1] 2. The will which brings fulfilment is the divine incentive (impulse is not the correct term) coming from the cosmic astral plane.

[1] 2. Ý chí mang lại sự thành tựu là động lực thiêng liêng (xung lực không phải là thuật ngữ chính xác) đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

It's a driving force. This type of will is a driving force which cosmically is desire and systemically is will.

Đó là một mãnh lực thúc đẩy. Loại ý chí này là một mãnh lực thúc đẩy, vốn là dục vọng ở cấp vũ trụ và là ý chí ở cấp hệ mặt trời.

And I've tried to define what incentive means both as an attractive force and a prodding and pushing force.

Và tôi đã cố gắng định nghĩa động lực có nghĩa là gì, vừa như một mãnh lực thu hút, vừa như một mãnh lực thôi thúc và đẩy tới.

[2] 3. The will which conquers death is an outpouring from the cosmic mental plane.

[2] 3. Ý chí chiến thắng sự chết là một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ.

It will have much connection with Sirius in that respect, because Sirius does inform the cosmic mental plane, but it's also involved with the cosmic astral plane, and so Sirius is involved in the Leonian descent as well.

Về phương diện ấy, nó sẽ có nhiều liên hệ với sao Thiên Lang, vì sao Thiên Lang quả thực thấm nhuần cõi trí vũ trụ, nhưng cũng có liên quan đến cõi cảm dục vũ trụ, nên sao Thiên Lang cũng tham gia vào sự giáng xuống qua Sư Tử.

Right. We're into very heavy stuff here.

Ở đây, chúng ta đang đi vào những vấn đề hết sức sâu xa.

[3] From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi,

[3] Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của các Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế)

The Solar Logos personality called Agni, the Planetary Logos personality not given a name,

Phàm ngã của Thái dương Thượng đế được gọi là Agni, còn phàm ngã của Hành Tinh Thượng đế thì chưa được nêu tên,

[4] come the united energies of the three constellations which control and energise our solar system:

[4] phát xuất những năng lượng hợp nhất của ba chòm sao kiểm soát và tiếp sinh lực cho hệ mặt trời của chúng ta:

The Great Bear is usually connected with Aries, Sirius with Leo, and the Pleiades with Capricorn. But what about the will of these three great constellations? How shall we look at it? How shall we associate these three constellations with the planes? Will it be the Great Bear and the cosmic mental plane? Maybe not.

Đại Hùng thường gắn với Bạch Dương, sao Thiên Lang với Sư Tử, và Thất Nữ với Ma Kết. Nhưng còn ý chí của ba chòm sao vĩ đại này thì sao? Chúng ta nên nhìn nhận nó như thế nào? Chúng ta nên liên hệ ba chòm sao này với các cõi như thế nào? Liệu đó sẽ là Đại Hùng và cõi trí vũ trụ chăng? Có lẽ không.

Will it be Sirius and the cosmic astral plane in a way, but also the cosmic mental? Will it be Capricorn and the cosmic physical plane? Maybe not. Although, of course, we're told that Aries will eventually be the initiating energy. Capricorn is of the earth, earthy, so maybe it has to do with the cosmic physical plane. He's going to tell us here, because the Great Bear is so often associated with Aries, which I think here will have a cosmic mental plane association.

Liệu đó sẽ là sao Thiên Lang và cõi cảm dục vũ trụ theo một cách nào đó, nhưng đồng thời cũng là cõi trí vũ trụ chăng? Liệu đó sẽ là Ma Kết và cõi hồng trần vũ trụ chăng? Có lẽ không. Dĩ nhiên, chúng ta được cho biết rằng cuối cùng Bạch Dương sẽ là năng lượng khởi phát. Ma Kết thuộc đất, mang tính đất, nên có lẽ nó liên quan đến cõi hồng trần vũ trụ. Ngài sắp cho chúng ta biết ở đây, vì Đại Hùng rất thường gắn với Bạch Dương, mà tôi nghĩ ở đây sẽ có liên hệ với cõi trí vũ trụ.

The Pleiades are so often associated with Capricorn, which has a cosmic mental plane association here, or at least this will that conquers death does. In a way I'm cheating, because I kind of know that Capricorn is related to the will that conquers death. I know that Aries is related to this will which conditions life, and that Sirius, some second-ray stream, is related to the will which brings fulfilment.

Thất Nữ rất thường gắn với Ma Kết, vốn ở đây có liên hệ với cõi trí vũ trụ, hoặc ít nhất ý chí chinh phục cái chết này có liên hệ ấy. Theo một cách nào đó, tôi đang gian lận, vì tôi phần nào biết rằng Ma Kết liên quan đến ý chí chinh phục cái chết. Tôi biết rằng Bạch Dương liên quan đến ý chí tác động lên sự sống này, và sao Thiên Lang, một dòng cung hai nào đó, liên quan đến ý chí mang lại sự thành tựu.

And so is our sun, I think. Will one ever come down from these abstract thoughts? Okay, so, *From these three cosmic planes (embracing the sacred personality of the Logoi, solar and planetary) come the united energies of the three constellations which control and energise our solar system:*

Tôi nghĩ Mặt Trời của chúng ta cũng vậy. Liệu người ta có bao giờ trở xuống từ những tư tưởng trừu tượng này không? *Từ ba cõi vũ trụ này (bao hàm phàm ngã thiêng liêng của Các Thượng đế, thái dương và hành tinh) xuất phát những năng lượng hợp nhất của ba chòm sao kiểm soát và tiếp năng lượng cho hệ mặt trời của chúng ta:*

So we're talking about sources of energy for the sources of, sources of the energy of the three great constellations.

Như vậy, chúng ta đang nói về những nguồn năng lượng cung cấp cho các nguồn năng lượng của ba chòm sao vĩ đại.

[5] these work through the medium of the seven rays and these in turn express themselves through the twelve constellations

[5] những năng lượng này hoạt động qua trung gian của bảy cung

It's a bit of an hourglass figure, because we have the great constellations working through the seven rays, and then other constellations. So, it's a way from fat to skinny to fat, again, using just the crude language to try to describe the figure, the hourglass figure that is described.

Cấu trúc này phần nào có hình đồng hồ cát, vì chúng ta có các chòm sao vĩ đại hoạt động thông qua bảy cung, rồi đến những chòm sao khác. Như vậy, đó là một hình dạng từ phình ra đến thắt lại rồi lại phình ra; tôi chỉ dùng cách nói thô sơ để cố mô tả hình dạng ấy, hình đồng hồ cát đang được mô tả.

From a constellation to a ray which is distributed by a star to another constellation. Let's put this down. The Great Bear will relate to Rays 1 and 7, and Sirius to Rays 2, 4 and 6.

Từ một chòm sao đến một cung, cung ấy được một ngôi sao phân phối đến một chòm sao khác. Hãy ghi điều này lại. Đại Hùng sẽ liên hệ với cung 1 và 7, còn sao Thiên Lang với cung 2, 4 và 6.

Of course, also to Ray 5 in another way. It's the Cosmic Christ, Ray 2. It's the fourth path, Ray 4.

Dĩ nhiên, theo một cách khác, cũng liên hệ với cung 5. Đó là Đức Christ Vũ Trụ, cung 2. Đó là con đường thứ tư, cung 4.

It's the cosmic astral plane and the blissful dancing points of fanatical devotion. Those who go to Sirius, it's the loyal dog following Orion. It's Ray 6.

Đó là cõi cảm dục vũ trụ và những điểm nhảy múa trong chí phúc của lòng sùng tín cuồng nhiệt. Những vị đi đến sao Thiên Lang — đó là con chó trung thành đi theo Lạp Hộ. Đó là cung 6.

The Pleiades relate to Rays 3 and 5, with 5 as a subset of 3. These great constellations work out through the medium of the seven rays. Basically, he's telling us, in a way, that the constellations are behind the seven rays in Tabulation X. The constellations are behind the three great constellations.

Thất Nữ liên hệ với cung 3 và 5, trong đó 5 là một tập hợp con của 3. Những chòm sao vĩ đại này biểu hiện thông qua bảy cung. Về cơ bản, theo một cách nào đó, Ngài đang cho chúng ta biết rằng các chòm sao đứng sau bảy cung trong Bảng X. Các chòm sao đứng sau ba chòm sao vĩ đại.

I wonder if there's a way to put this. The three great constellations are behind the seven distributing stars in Tabulation X.

Tôi tự hỏi có cách nào diễn đạt điều này không. Ba chòm sao vĩ đại đứng sau bảy ngôi sao phân phối trong Bảng X.

If we were wondering what's behind this figure on page 610 of *Esoteric Astrology*, behind this ray or star, the Great Bear is one of the three great constellations as a whole. In a way, the most focal star in the Great Bear is the Ray 1 star, and I wonder if that's going to be true for Ray 7 or so, for every distribution.

Nếu chúng ta tự hỏi điều gì đứng sau hình này ở trang 610 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, đứng sau cung hay ngôi sao này, thì Đại Hùng, xét như một tổng thể, là một trong ba chòm sao vĩ đại. Theo một cách nào đó, ngôi sao có tính tiêu điểm nhất trong Đại Hùng là ngôi sao cung 1, và tôi tự hỏi liệu điều đó cũng sẽ đúng với cung 7 hay tương tự, đối với mỗi sự phân phối hay không.

Or will we find, as I say, that there are seven? That it's not only the three great constellations, but other constellations in the One About Whom Naught May Be Said, which have to be placed in a pre-eminent position over one of the stars of the Great Bear? It's getting complex because it seems that there is a Ray 1 star in the Pleiades, a Ray 1 star in the Sirius system, or maybe in the Little Bear system, and that three of these should be present.

Hay như tôi nói, liệu chúng ta sẽ thấy có bảy chòm sao? Rằng không chỉ có ba chòm sao vĩ đại, mà còn có những chòm sao khác trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, cần được đặt ở vị trí vượt trội bên trên một trong các ngôi sao của Đại Hùng? Vấn đề đang trở nên phức tạp, vì dường như có một ngôi sao cung 1 trong Thất Nữ, một ngôi sao cung 1 trong hệ sao Thiên Lang, hoặc có lẽ trong hệ Tiểu Hùng, và cần có ba ngôi sao như thế.

Maybe, I don't know, it's just occurring to me that the Ray 1 sub–Great Bear, Ray 1 sub-Sirius and Ray 1 sub-Pleiades stars would work through differentiated zodiacal constellations. Maybe the Ray 1 Pleiades star works through Capricorn, and the Ray 1 Sirius star or Little Bear star works for Leo. Maybe the Ray 1 Great Bear star is going to be working through Aries.

Có lẽ, tôi không biết, tôi vừa chợt nghĩ rằng các ngôi sao cung 1 thuộc Đại Hùng, cung 1 thuộc sao Thiên Lang và cung 1 thuộc Thất Nữ sẽ hoạt động thông qua những chòm sao hoàng đạo khác nhau. Có lẽ ngôi sao cung 1 của Thất Nữ hoạt động qua Ma Kết, còn ngôi sao cung 1 của sao Thiên Lang hoặc Tiểu Hùng hoạt động cho Sư Tử. Có lẽ ngôi sao cung 1 của Đại Hùng sẽ hoạt động qua Bạch Dương.

So you see, above and beyond this Dorje, double Dorje or Dorje figure, are possibilities of greater constellations and their stars correlated with the rays working their way down. So *these work through the medium of the seven rays*

Như các bạn thấy, ở bên trên và vượt ra ngoài hình chày kim cương, chày kim cương kép hay hình chày kim cương này, có thể còn có những chòm sao lớn hơn cùng các ngôi sao của chúng tương ứng với các cung đang truyền xuống. Vì vậy *những năng lượng này hoạt động thông qua bảy cung*

The three great constellations may be seen behind the seven distributing stars in Tabulation X.

Có thể thấy ba chòm sao vĩ đại đứng sau bảy ngôi sao phân phối trong Bảng X.

[6] and these in turn express themselves through the twelve constellations which form the great zodiacal wheel.

[6] và đến lượt mình, các cung này biểu lộ qua mười hai chòm sao tạo thành bánh xe hoàng đạo vĩ đại.

So we have a greater configuration or diagram than is seen in Tabulation X or in Figure 4. Is it Figure 4? What kind of

Như vậy, chúng ta có một cấu hình hay sơ đồ lớn hơn cấu hình thấy trong Bảng X hoặc Hình 4. Có phải Hình 4 không? Sơ đồ nào, số bốn? Sơ đồ 4 ở trang 610.

diagram for? Diagram 4 on page, on page 610. Okay.

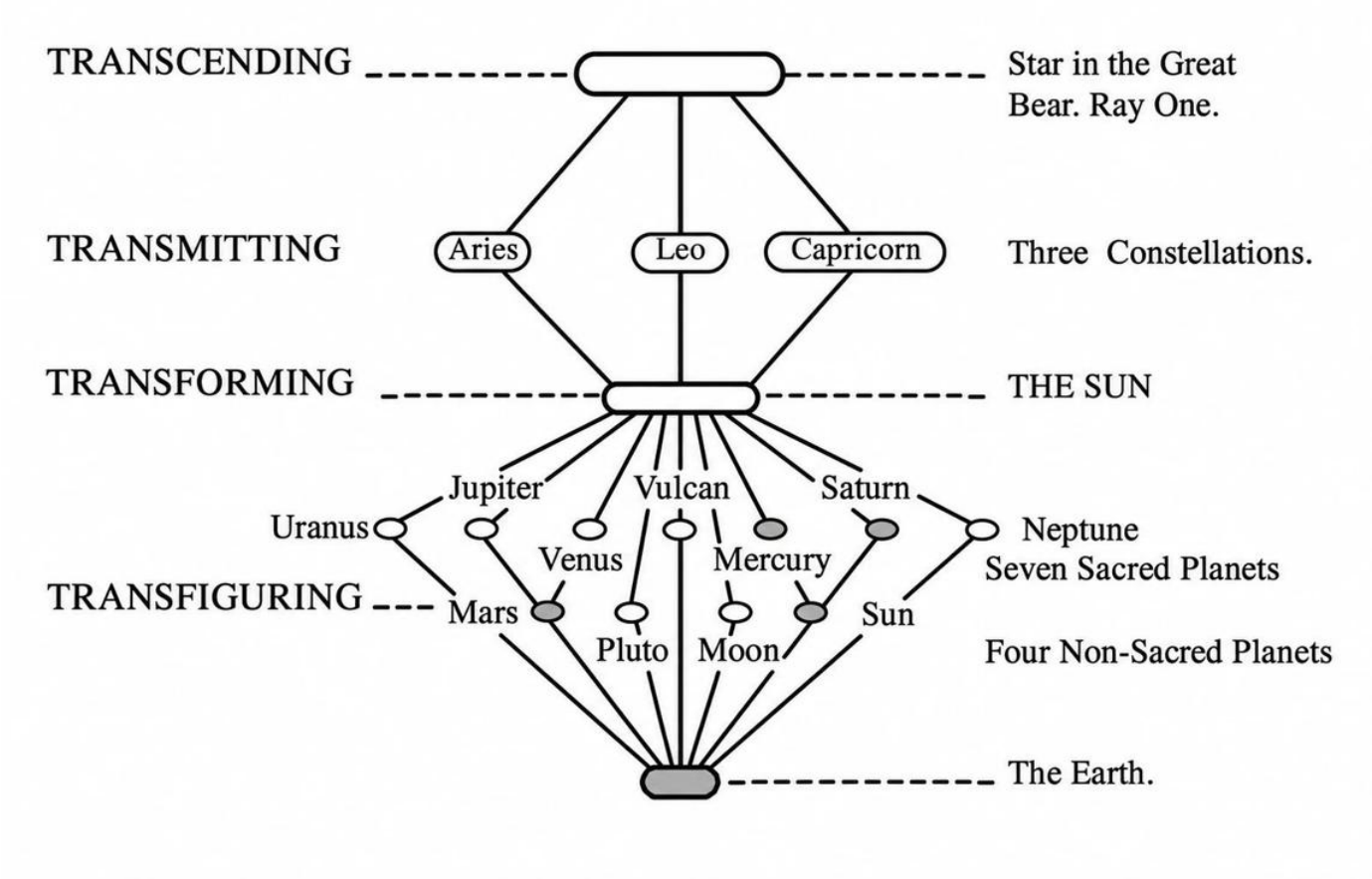


Diagram Four — Esoteric Astrology, p. 610

Sơ Đồ Bốn — Chiêm Tinh Học Nội Môn, tr. 610

[7] The Lords or ruling Powers of these twelve sources of light and life "step down"

[7] Các Chúa Tể hay các Quyền Năng cai quản mười hai nguồn ánh sáng và sự sống này "hạ giảm" sức mạnh của

Well, there are Lords. If you really wonder, if anyone ever wonders whether there are zodiacal Lords, here it is.

Có các Chúa Tể. Nếu các bạn thực sự tự hỏi, nếu có ai từng tự hỏi liệu có các Chúa Tể hoàng đạo hay không, thì đây chính là lời xác nhận.

The reference is page 595 of *Esoteric Astrology*.

Dẫn chiếu ở trang 595 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*.

The Lords of the zodiacal constellations.

Các Chúa Tể của những chòm sao hoàng đạo.

Twelve Lords of the zodiacal constellations.

Mười hai Chúa Tể của những chòm sao hoàng đạo.

It's always faster to do it that way, if you don't mind. We get to ponder while I'm taking a little time. Sometimes I know I'm talking so fast there's no time to ponder at all.

Làm theo cách đó lúc nào cũng nhanh hơn, nếu các bạn không phiền. Chúng ta có dịp suy ngẫm trong lúc tôi dành một chút thời gian. Đôi khi tôi biết mình nói nhanh đến mức chẳng còn thời gian nào để suy ngẫm.

One has to keep on stopping, almost pausing it to say, "What did he say?" I would pause it for myself to say, "What did I say?" You know how it is with the third ray. Sometimes the mouth is in motion before the thought catches up.

Người nghe phải liên tục dừng lại, gần như phải tạm dừng bản ghi để hỏi: "Ông ấy đã nói gì?" Chính tôi cũng sẽ tạm dừng để hỏi: "Tôi đã nói gì?" Các bạn biết cung ba là thế nào rồi đấy. Đôi khi miệng đã nói trước khi tư tưởng theo kịp.

So anyway, *The Lords or ruling Powers of these twelve sources of light and life "step down" the potency of these three major energies so that our solar Logos can absorb them;*

Dù sao thì, *các Chúa Tể hay các Quyền Năng cai quản mười hai nguồn ánh sáng và sự sống này "giảm cường độ" uy lực của ba năng lượng chính này để Thái dương Thượng đế của chúng ta có thể hấp thu chúng;*

There is a different story going on here.

Ở đây đang diễn ra một câu chuyện khác.

We have a seven hovering above a—no. We have a three hovering above a seven and ultimately above a twelve.

Chúng ta có một số bảy ở phía trên một — không. Chúng ta có một số ba ở phía trên một số bảy và cuối cùng ở phía trên một số mười hai.

Twenty-two is the result. The three great constellations are hovering above the seven ray energies, which in turn are hovering above the twelve zodiacal Lords.

Kết quả là hai mươi hai. Ba chòm sao vĩ đại ở phía trên bảy năng lượng cung, và đến lượt mình, bảy năng lượng ấy ở phía trên mười hai Chúa Tể hoàng đạo.

It's the three major energies which are giving ray energies. If I could just draw this. How can I do this? I can't draw it.

Chính ba năng lượng chính đang cung cấp các năng lượng cung. Giá mà tôi có thể vẽ điều này. Tôi có thể làm thế nào đây? Tôi không vẽ được.

But I can say that out of every one of the three come three rays, three first rays from the Great Bear, Sirius and the Pleiades, to make it simple.

Nhưng tôi có thể nói rằng từ mỗi một trong ba chòm sao phát ra ba cung; nói cho đơn giản, ba cung một từ Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ.

Three first-ray stars, three second-ray stars coming out of the same, and three third-ray stars coming out of the same.

Ba ngôi sao cung một, ba ngôi sao cung hai cùng xuất phát từ đó, và ba ngôi sao cung ba cũng xuất phát từ đó.

Fourth-ray stars, fifth-ray stars, sixth-ray stars coming out of the same, because there are seven major stars in each one.

Các ngôi sao cung bốn, cung năm, cung sáu cũng xuất phát từ đó, vì trong mỗi chòm sao có bảy ngôi sao chính.

We've got the three great Lords.

Chúng ta có ba Chúa Tể Vĩ Đại.

We have three first rays, three second rays, three third rays, and so forth.

Chúng ta có ba cung một, ba cung hai, ba cung ba, v.v.

One of the three coming from each constellation. That's twenty-one, and up here is the figure three.

Mỗi chòm sao phát ra một trong ba cung ấy. Đó là hai mươi mốt, và ở trên đây là số ba.

We have twenty-one stars distributing three types of seven-ray energy.

Chúng ta có hai mươi mốt ngôi sao phân phối ba loại năng lượng thất phân của các cung.

They distribute from the will aspect, the love aspect and the intelligence aspect. Then we have the twelve zodiacal constellations.

Các ngôi sao ấy phân phối từ phương diện ý chí, phương diện bác ái và phương diện trí tuệ. Rồi chúng ta có mười hai chòm sao hoàng đạo.

Three above the twelve gives us fifteen. But three plus 21 was 24.

Ba ở phía trên mười hai cho chúng ta mười lăm. Nhưng ba cộng 21 là 24.

Plus twelve is thirty-six. We have a thirty-six, which, interestingly, is the number of decanates in our zodiac.

Cộng mười hai là ba mươi sáu. Chúng ta có con số ba mươi sáu, và điều thú vị là đó cũng là số thập độ trong Hoàng đạo của chúng ta.

It probably is going to conform with certain Chaldean groupings. The number thirty-six. Am I correct? Three great Lords.

Có lẽ nó sẽ phù hợp với một số cách phân nhóm của người Chaldea. Con số ba mươi sáu. Tôi có đúng không? Ba Chúa Tể Vĩ Đại.

Do I want to go on with this? Twenty-one stars from the three affecting and passing through the twelve. Three plus twenty-one is twenty-four.

Tôi có muốn tiếp tục với điều này không? Hai mươi mốt ngôi sao từ ba chòm sao tác động lên và truyền qua mười hai chòm sao. Ba cộng hai mươi mốt là hai mươi bốn.

Plus twelve is thirty-six. If I added another seven to that, I'd get forty-three. I don't think I will.

Cộng mười hai là ba mươi sáu. Nếu cộng thêm bảy nữa, tôi sẽ có bốn mươi ba. Tôi nghĩ mình sẽ không làm thế.

It doesn't sound that promising. But what it has established for me is that there is more to this dorje figure than meets the eye, and that the three great constellations are behind every one of the distributing stars.

Nghe không hứa hẹn lắm. Nhưng điều mà cách suy xét này đã xác lập đối với tôi là hình chày kim cương này còn chứa đựng nhiều điều hơn những gì thấy được, và ba chòm sao vĩ đại đứng sau mỗi một ngôi sao phân phối.

Basically, triangles of stars distribute the ray energy in three modes to each one of the zodiacal triangles. If we know what the first-ray stars in each one of the three great constellations are, assuming that Sirius has seven, and we don't have to go to the Little Bear—and maybe we do, I don't know—we have Al-Qa'id, Benetnasch, in the Great Bear.

Về cơ bản, các tam giác sao phân phối năng lượng cung theo ba phương thức đến mỗi tam giác hoàng đạo. Nếu chúng ta biết những ngôi sao cung một trong mỗi chòm sao của ba chòm sao vĩ đại là những ngôi sao nào, giả sử sao Thiên Lang có bảy ngôi sao và chúng ta không phải chuyển sang Tiểu Hùng — mà có lẽ chúng ta phải làm vậy, tôi không biết — thì chúng ta có Al-Qa'id, Benetnasch, trong Đại Hùng.

That's the first-ray star with two names. We have Alcyone in the middle of the Pleiades. If we go to the Little Bear, we have Polaris, which is in the tail of the Bear.

Đó là ngôi sao cung một có hai tên gọi. Chúng ta có Alcyone ở giữa Thất Nữ. Nếu chuyển sang Tiểu Hùng, chúng ta có sao Bắc Cực, nằm ở đuôi của chòm Gấu.

It's certainly a first-ray star. We'd have a triangle then, just try it on, between Alcyone, Polaris and Benetnasch, a first-ray triangle which would be working through the triangle of Aries, Leo and Capricorn. Would it be the case that Al-Qa'id would work through Aries, Polaris would work through Leo, to which it is connected, we are told, and Alcyone would work through Capricorn?

Chắc chắn đó là một ngôi sao cung một. Khi ấy chúng ta sẽ có một tam giác — cứ thử xem — giữa Alcyone, sao Bắc Cực và Benetnasch, một tam giác cung một sẽ hoạt động thông qua tam giác Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Liệu có phải Al-Qa'id sẽ hoạt động qua Bạch Dương, sao Bắc Cực sẽ hoạt động qua Sư Tử, mà chúng ta được cho biết là có liên hệ với nó, còn Alcyone sẽ hoạt động qua Ma Kết chăng?

It's pretty intricate, but maybe it works that way, and maybe our number is thirty-six after all. An important number of completion, the three and six is the nine. Maybe that's what we have. We're out there

Điều này khá phức tạp, nhưng có lẽ nó vận hành như vậy, và rốt cuộc con số của chúng ta có lẽ là ba mươi sáu. Một con số quan trọng của sự hoàn tất; ba và sáu là chín. Có lẽ đó là điều chúng ta có. Chúng ta đang ở

in space, but just looking at this little diagram and thinking that somehow, from one little star, all this energy has stepped down doesn't seem right to me. It doesn't seem proportional.

ngoài không gian, nhưng chỉ nhìn vào sơ đồ nhỏ này rồi nghĩ rằng bằng cách nào đó, toàn bộ năng lượng này đã được giảm cường độ từ một ngôi sao nhỏ duy nhất, thì tôi thấy không đúng. Có vẻ không tương xứng.

If there were three stars, and if each one of the three great constellations was somehow contributing to each zodiacal triangle, then we would have a real reason to step down the energies which are expressed, or which pass through the zodiacal triangle. I've never been into these thoughts before.

Nếu có ba ngôi sao, và nếu mỗi một trong ba chòm sao vĩ đại bằng cách nào đó đều đóng góp cho từng tam giác hoàng đạo, thì chúng ta sẽ có lý do thực sự để giảm cường độ những năng lượng biểu lộ hay truyền qua tam giác hoàng đạo ấy. Trước đây, tôi chưa bao giờ đi vào những suy nghĩ này.

I've never been able to take them this far. Whether they are erroneous or have something of value is something that time will have to determine.

Tôi chưa bao giờ có thể đưa chúng đi xa đến thế này. Chúng sai lầm hay có điều gì giá trị là chuyện thời gian sẽ phải xác định.

In a way, the Great Bear, Sirius and the Pleiades are behind every triangle. The Great Bear, Sirius–Little Bear—no, that's lunar body, Ursa Minor—no, universal mind—L-T-L, Little Bear. Yes, Little Bear.

Theo một cách nào đó, Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ đứng sau mọi tam giác. Đại Hùng, sao Thiên Lang–Tiểu Hùng — không, đó là thân thể mặt trăng, Tiểu Hùng — không, Vũ Trụ Trí—L-T-L, Tiểu Hùng. Đúng, Tiểu Hùng.

Sirius–Little Bear and the Pleiades are behind every zodiacal triangle. And yet, let's just say the Pleiades are massive. The Pleiades are the main thing happening.

Sao Thiên Lang–Tiểu Hùng và Thất Nữ đứng sau mọi tam giác hoàng đạo. Tuy vậy, Thất Nữ có quy mô đồ sộ. Thất Nữ là yếu tố chủ yếu đang hoạt động.

The Little Bear is potent. Is it as potent as the zodiacal constellations? Yes or no? Is the Great Bear as potent as all of the zodiacal constellations? Yes or no? We don't know that yet, but at least we have a configuration where there are three super-constellations, and maybe they are pouring through the seven ray sources into the constellations.

Tiểu Hùng có uy lực. Nó có uy lực ngang với các chòm sao hoàng đạo không? Có hay không? Đại Hùng có uy lực ngang với tất cả các chòm sao hoàng đạo không? Có hay không? Chúng ta chưa biết, nhưng ít nhất chúng ta có một cấu hình với ba siêu chòm sao, và có lẽ chúng đang tuôn đổ qua bảy nguồn cung vào các chòm sao.

Either the three great constellations are pouring through all seven ray sources into these zodiacal constellations, or there are

Hoặc ba chòm sao vĩ đại đang tuôn đổ qua cả bảy nguồn cung vào những chòm sao hoàng đạo này, hoặc có bảy chòm sao trong Đấng

seven constellations in the One About Whom, each of which is active in relation to one of the seven rays, which pour through the zodiacal triangles. That's another perspective. I really have to draw this out as someone who can draw.

Bất Khả Tư Nghị, mỗi chòm sao hoạt động trong mối liên hệ với một trong bảy cung đang tuôn đổ qua các tam giác hoàng đạo. Đó là một góc nhìn khác. Tôi thực sự phải vẽ điều này ra cho ra dáng một người biết vẽ.

A diagram has to bring this out so that we can test it out. Well, we can't test it. We can only see whether it seems fitting according to the law of correspondences.

Cần có một sơ đồ làm rõ điều này để chúng ta có thể kiểm chứng. Thực ra, chúng ta không thể kiểm chứng. Chúng ta chỉ có thể xem nó có vẻ phù hợp với định luật tương ứng hay không.

If it really deviates from the law of correspondences, then we have a problem. But what if in each of the seven constellations, which are chakras in the One About Whom, we have seven stars, each conveying a ray? Could we say that each of the seven constellations contributes an aspect to each of the zodiacal triangles?

Nếu nó thực sự lệch khỏi định luật tương ứng, thì chúng ta gặp vấn đề. Nhưng nếu trong mỗi một trong bảy chòm sao, vốn là các luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, chúng ta có bảy ngôi sao, mỗi ngôi sao truyền tải một cung, thì sao? Liệu chúng ta có thể nói rằng mỗi một trong bảy chòm sao đóng góp một phương diện cho từng tam giác hoàng đạo không?

Remember, before, we had three great constellations and they have seven stars each, and each one of those stars is connected with one of the rays. What if we actually have seven such constellations, and in each constellation there are seven major stars, each having one of the rays, and there are seven aspects? We're told, in relation to the Solar Logos, seven aspects have to be developed, or attributes.

Hãy nhớ rằng trước đó, chúng ta có ba chòm sao vĩ đại, mỗi chòm sao có bảy ngôi sao, và mỗi ngôi sao ấy liên hệ với một trong các cung. Nếu thực sự chúng ta có bảy chòm sao như thế, và trong mỗi chòm sao có bảy ngôi sao chính, mỗi ngôi sao mang một trong các cung, và có bảy phương diện, thì sao? Chúng ta được cho biết rằng, đối với Thái dương Thượng đế, có bảy phương diện hay thuộc tính phải được phát triển.

We've only developed three, will, love and activity. There are four more. What if there is a sevenfold contribution to each one of the triangles? How would they line up? It's getting a little intricate here.

Chúng ta mới chỉ phát triển ba: ý chí, bác ái và hoạt động. Còn bốn phương diện nữa. Nếu có một sự đóng góp thất phân cho từng tam giác thì sao? Chúng sẽ sắp xếp với nhau thế nào? Ở đây, vấn đề đang trở nên hơi phức tạp.

But we've got three above, or maybe now we have seven above, and forty-nine, and twelve. How does that come out? Do we get a

Nhưng chúng ta có ba ở phía trên, hoặc có lẽ giờ đây có bảy ở phía trên, rồi bốn mươi chín và mười hai. Kết quả là bao nhiêu? Chúng ta

number that's interesting? Seven, forty-nine stars, and twelve.

có được một con số thú vị không? Bảy, bốn mươi chín ngôi sao, và mười hai.

We get fifty-six and twelve, and we get, it looks like, sixty-eight. Maybe yes, maybe no.

Chúng ta có năm mươi sáu và mười hai, và dường như kết quả là sáu mươi tám. Có lẽ đúng, có lẽ không.

I don't want to go too far with this. I probably have already gone too far, and have taxed everybody except those who are third-ray maniacs and want to get all these things correlated with each other. There are a number of ways of looking at Tabulation X and Diagram IV. That's what I'm saying.

Tôi không muốn đi quá xa với điều này. Có lẽ tôi đã đi quá xa rồi, và đã khiến mọi người phải căng óc, ngoại trừ những người mê cung ba đến cuồng nhiệt và muốn liên hệ tất cả những điều này với nhau. Có nhiều cách nhìn nhận Bảng X và Sơ Đồ IV. Đó là điều tôi muốn nói.

It's always bothered me that just one little star is the root of that which passes through three zodiacal constellations, and then on to the Sun, and so forth. I have given an alternative and said it passes through three solar signs. That might be different, because a sign is not as great a being or an aggregation as a star.

Điều luôn khiến tôi băn khoăn là chỉ một ngôi sao nhỏ lại là nguồn gốc của những gì truyền qua ba chòm sao hoàng đạo, rồi tiếp đến Mặt Trời, v.v. Tôi đã đưa ra một cách nhìn khác và nói rằng nó truyền qua ba dấu hiệu mặt trời. Điều đó có thể khác, vì một dấu hiệu không phải là một sinh mệnh hay một tập hợp lớn lao như một ngôi sao.

But if that little star is somehow responsible for sending the entire ray through a constellation, which then sends it to our Sun, it seems out of proportion. We've begun to realise that the three great constellations are behind this. From the three cosmic planes come the united energies of three constellations which control and energise our solar system, and maybe not others.

Nhưng nếu bằng cách nào đó ngôi sao nhỏ ấy chịu trách nhiệm gửi toàn bộ một cung qua một chòm sao, rồi chòm sao ấy gửi cung đó đến Mặt Trời của chúng ta, thì có vẻ không tương xứng. Chúng ta đã bắt đầu nhận ra rằng ba chòm sao vĩ đại đứng sau điều này. Từ ba cõi vũ trụ xuất phát những năng lượng hợp nhất của ba chòm sao kiểm soát và tiếp năng lượng cho hệ mặt trời của chúng ta, và có lẽ không cho các hệ khác.

[8] The Great Bear, the Pleiades and Sirius; these work through the medium of the seven rays

[8] Đại Hùng, Thất Nữ và Thiên Lang;

So, the three are working through the seven, and these express themselves through the twelve constellations.

Như vậy, ba đang hoạt động thông qua bảy, và bảy cung này biểu lộ qua mười hai chòm sao.

What I've done is found a way to relate the seven rays to the three great constellations, and so have, in a way, each great constellation connected with each one of the zodiacal triangles. Instead of one little star sitting there and distributing everything that goes through the zodiacal triangle, we have the three great constellations and their relevant ray stars working down into the zodiacal triangle.

Điều tôi đã làm là tìm ra một cách liên hệ bảy cung với ba chòm sao vĩ đại, và do đó, theo một cách nào đó, khiến mỗi chòm sao vĩ đại liên kết với từng tam giác hoàng đạo. Thay vì một ngôi sao nhỏ ở đó phân phối tất cả những gì truyền qua tam giác hoàng đạo, chúng ta có ba chòm sao vĩ đại cùng những ngôi sao cung tương ứng của chúng hoạt động xuống đến tam giác hoàng đạo.

I hope that's clear. If not, I'll spend the rest of my life trying to explain it.

Tôi hy vọng điều đó đã rõ. Nếu chưa, tôi sẽ dành phần đời còn lại để cố giải thích.

The Lords or ruling Powers of these twelve sources of light and life "step down" the potency of these three major energies

Các Chúa Tể hay các Quyền Năng cai quản mười hai nguồn ánh sáng và sự sống này "giảm cường độ" uy lực của ba năng lượng chính này

That is so important, because the charts don't show this. The charts show only the zodiacal constellations stepping down the energy of a ray coming from a star.

Điều đó hết sức quan trọng, vì các biểu đồ không thể hiện điều này. Các biểu đồ chỉ thể hiện những chòm sao hoàng đạo giảm cường độ năng lượng của một cung đến từ một ngôi sao.

Why would you have to step that down? But from the three great constellations, you would have to step down the energy. What I put here is three great Lords, three first rays, three second rays, third rays. In other words, more than that.

Tại sao lại phải giảm cường độ năng lượng ấy? Nhưng với năng lượng từ ba chòm sao vĩ đại, thì cần phải giảm cường độ. Điều tôi ghi ở đây là ba Chúa Tể Vĩ Đại, ba cung một, ba cung hai, các cung ba. Nói cách khác, còn nhiều hơn thế.

Seven stars in each of the great Lords, a twenty-one. The energy of the great constellations is reaching the zodiacal constellations.

Bảy ngôi sao trong mỗi Chúa Tể Vĩ Đại, thành hai mươi mốt. Năng lượng của các chòm sao vĩ đại đang đến các chòm sao hoàng đạo.

The energy of the three great constellations must reach the members of a zodiacal triangle. It is these great energies which need to be stepped down, via these seven

Năng lượng của ba chòm sao vĩ đại phải đến được các thành viên của một tam giác hoàng đạo. Chính những năng lượng vĩ đại này cần được giảm cường độ, thông qua bảy ngôi sao nằm trong mỗi chòm sao vĩ đại.

stars found in each one of the great constellations.

The energies of the great constellations are reaching the zodiacal constellations, which then step them down. That's the theory I'm playing with here, instead of one star giving the energy of the constellation, one star, that is, giving the energy of the ray which has to be stepped down.

Năng lượng của các chòm sao vĩ đại đang đến các chòm sao hoàng đạo, rồi các chòm sao hoàng đạo giảm cường độ những năng lượng ấy. Đó là giả thuyết tôi đang thử suy xét ở đây, thay cho việc một ngôi sao cung cấp năng lượng của chòm sao — tức là một ngôi sao cung cấp năng lượng cung cần được giảm cường độ.

This may be a dead end. Maybe I do not have to think of four more constellations. Actually, I really have trouble, and I'll tell you why.

Đây có thể là một ngõ cụt. Có lẽ tôi không cần nghĩ đến bốn chòm sao nữa. Thực ra, tôi thực sự gặp khó khăn, và tôi sẽ cho các bạn biết tại sao.

There are ten constellations which are chakras in the One About Whom Naught May Be Said.

Có mười chòm sao là các luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị.

How do we choose? Which ten do we choose? I remember now, three of them may be higher analogues to the three Persons of the Logoic Trinity. Maybe we can stick with the seven which are obvious.

Chúng ta chọn như thế nào? Chúng ta chọn mười chòm sao nào? Giờ tôi nhớ ra, ba trong số đó có thể là những đối phần tương đồng cao hơn của ba Ngôi trong Ba Ngôi Thượng đế. Có lẽ chúng ta có thể chỉ xét bảy chòm sao rõ ràng.

Do the seven constellations of the One About Whom Naught May Be Said condition these zodiacal triangles, or do just the three? All I can do is propose a question, because there's no real way to answer that. Three plus—that wouldn't work. Seven great constellations, plus forty-nine stars, plus twelve zodiacal constellations.

Liệu bảy chòm sao của Đấng Bất Khả Tư Nghị tác động lên những tam giác hoàng đạo này, hay chỉ ba chòm sao? Tất cả những gì tôi có thể làm là nêu một câu hỏi, vì thực sự không có cách nào trả lời điều đó. Ba cộng — cách đó không được. Bảy chòm sao vĩ đại, cộng bốn mươi chín ngôi sao, cộng mười hai chòm sao hoàng đạo.

It's a sixty-eight, and beyond that I cannot go. I just indicate the number.

Đó là sáu mươi tám, và tôi không thể đi xa hơn thế. Tôi chỉ nêu con số ấy.

So, what do our zodiacal constellations do?

Vậy các chòm sao hoàng đạo của chúng ta làm gì?

[9] they “tune out” those aspects of these three Potencies which are not suited to our systemic life at this point in the evolutionary process,

[9] Các Ngài “lọc bỏ” những phương diện của ba Quyền Năng này không phù hợp với sự sống trong hệ mặt trời của chúng ta vào thời điểm này của tiến trình tiến hoá,

You know, I've read this book for so long, and I've never realized.

Các bạn biết đấy, tôi đã đọc cuốn sách này lâu đến thế mà chưa bao giờ nhận ra.

It's always bothered me, but I've never realised that behind the flow of ray energies are the three great constellations flowing through the ray energies. But how could they do that? They could only do that, I think, if there are stars within them from three aspects of divinity which represent each one of the rays. The rays are represented intelligently through the Pleiades, represented in terms of love through Sirius or the Little Bear, a sevenfold Sirian system or a sevenfold kind of a dipper in the Little Bear, or through seven will-centred stars in the Great Bear.

Điều đó luôn khiến tôi băn khoăn, nhưng tôi chưa bao giờ nhận ra rằng đằng sau dòng năng lượng cung là ba chòm sao vĩ đại đang tuôn chảy qua các năng lượng cung. Nhưng làm sao chúng có thể làm điều đó? Tôi nghĩ chúng chỉ có thể làm vậy nếu bên trong chúng có những ngôi sao từ ba phương diện của thiên tính, đại diện cho từng cung. Các cung được đại diện về mặt trí tuệ qua Thất Nữ, về mặt bác ái qua sao Thiên Lang hoặc Tiểu Hùng — một hệ sao Thiên Lang thất phân hoặc một dạng gàu thất phân trong Tiểu Hùng — hay qua bảy ngôi sao tập trung vào ý chí trong Đại Hùng.

So anyway, I want proportion. That the higher constellations will have something, will be a proportionate source of great power from which the zodiacal energies can receive and step down. So *they “tune out” those aspects of these three Potencies which are not suited to our systemic life at this point in the evolutionary process,*

Dù sao, tôi muốn có sự tương xứng. Rằng các chòm sao cao hơn sẽ có một điều gì đó, sẽ là một nguồn quyền năng lớn tương xứng để các năng lượng hoàng đạo có thể tiếp nhận từ đó và giảm cường độ. Vì vậy *các Ngài “lọc bỏ” những phương diện của ba Quyền Năng này không phù hợp với sự sống của hệ mặt trời chúng ta ở thời điểm này trong tiến trình tiến hoá,*

And we've been told that lots of first ray energy never reaches our solar system at this time because it is tuned out and not accepted by our Solar Logos who is working on the second aspect of divinity.

Và chúng ta được cho biết rằng vào thời điểm này, rất nhiều năng lượng cung một không bao giờ đến được hệ mặt trời của chúng ta, vì năng lượng ấy bị lọc bỏ và Thái dương Thượng đế của chúng ta không tiếp nhận, do Ngài đang phát triển phương diện thứ hai của thiên tính.

[10] cũng như Thánh đoàn trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta lọc bỏ hoặc hạ giảm

[10] just as the Hierarchy upon our little planet tunes out or steps down the energies from Shamballa.

các năng lượng từ Shamballa. Ba năng lượng chính này biểu lộ qua bảy cung theo một cách huyền nhiệm, cũng như mọi bộ ba đều phân chia thành các bộ bảy mà vẫn giữ nguyên bản sắc của mình.

Well, our hierarchy apparently was not letting every Shambhalic energy through.

Dường như Thánh đoàn của chúng ta đã không cho mọi năng lượng Shamballa truyền qua.

[11] these three major energies so that our solar Logos can absorb them; they "tune out" those aspects of these three Potencies which are not suited to our systemic life at this point in the evolutionary process, just as the Hierarchy upon our little planet tunes out or steps down the energies from Shamballa. These three major energies in a mysterious manner express themselves through the seven rays just as all triplicities subdivide into septenates, yet preserve their identity.

[11] ba năng lượng chính ấy để Thái dương Thượng đế của chúng ta có thể hấp thụ chúng;

This is what I was driving at. But what are the seven ray sources? The three great ones express through seven. It's Kabbalistic.

Đây là điều tôi đang muốn nói đến. Nhưng bảy nguồn cung là gì? Ba nguồn vĩ đại biểu lộ qua bảy. Điều này thuộc về huyền học Do Thái.

It's three hovering over the seven.

Đó là ba ở phía trên bảy.

these three major energies so that our solar Logos can absorb them; they "tune out" those aspects of these three Potencies which are not suited to our systemic life at this point in the evolutionary process, just as the Hierarchy upon our little planet tunes out or steps down the energies from Shamballa. These three major energies in a mysterious manner express themselves through the seven rays just as all triplicities subdivide into septenates,

ba năng lượng chính này để Thái dương Thượng đế của chúng ta có thể hấp thu chúng; các Ngài "lọc bỏ" những phương diện của ba Quyền Năng này không phù hợp với sự sống của hệ mặt trời chúng ta ở thời điểm này trong tiến trình tiến hoá, cũng như Thánh đoàn trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta lọc bỏ hoặc giảm cường độ những năng lượng từ Shamballa. Theo một cách huyền nhiệm, ba năng lượng chính này biểu lộ qua bảy cung, cũng như mọi bộ ba đều phân chia thành các bộ bảy,

Now, the only way this would work is somehow to have, and I've hinted at this, have each of the three great constellations expressing through each zodiacal triangle.

Giờ đây, cách duy nhất để điều này vận hành là bằng cách nào đó phải có — và tôi đã gợi ý điều này — mỗi một trong ba chòm sao vĩ đại biểu lộ qua từng tam giác hoàng đạo.

If we look at this map on page 590 of *Esoteric Astrology*, I can't draw the picture, but I can do this. Here we have the Great Bear, Sirius and the Pleiades through three stars which carry the first ray into this triangle. Great Bear, Sirius, Pleiades.

Nếu nhìn vào bản đồ này ở trang 590 của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tôi không thể vẽ hình, nhưng tôi có thể làm thế này. Ở đây, chúng ta có Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ thông qua ba ngôi sao mang cung một vào tam giác này. Đại Hùng, sao Thiên Lang, Thất Nữ.

Great Bear, Sirius, Pleiades, and so forth through all the rays, because within the Great Bear, Sirius and the Pleiades there are stars which correspond to each one of the rays, and that would greatly empower the rays, wouldn't it? The other system that I had was to find one of the chakras of the One About Whom Naught May Be Said and assign one of them to each ray, giving us a higher kind of ray source to work out in the three great triangles. I'm not dismissing that entirely. Another way of looking at this is to go to page 610, Diagram IV, and say, here's Ray 1. On top of Ray 1 it's not just a star in the Great Bear. Ray 1, it's three stars.

Đại Hùng, sao Thiên Lang, Thất Nữ, và cứ thế qua tất cả các cung, vì bên trong Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ có những ngôi sao tương ứng với từng cung, và điều đó sẽ tăng cường sức mạnh cho các cung rất nhiều, phải không? Hệ thống khác mà tôi đã nghĩ đến là tìm một trong các luân xa của Đấng Bất Khả Tư Nghị và gán một luân xa cho mỗi cung, nhờ đó chúng ta có một loại nguồn cung cao hơn để biểu hiện trong ba tam giác vĩ đại. Tôi không hoàn toàn bác bỏ cách đó. Một cách nhìn khác là đến trang 610, Sơ Đồ IV, và nói: đây là cung 1. Ở phía trên cung 1 không chỉ có một ngôi sao trong Đại Hùng. Cung 1, đó là ba ngôi sao.

A star in the Pleiades, a star in Sirius, all giving different aspects of Ray 1. Maybe dividing, as I say, so that the star in the Great Bear goes to Aries, the star in Sirius or the Little Bear goes to Leo, and the star in the Pleiades goes to Capricorn, maybe. But hovering above these three stars would be the Great Bear, Sirius and the Pleiades.

Một ngôi sao trong Thất Nữ, một ngôi sao trong sao Thiên Lang, tất cả đều cung cấp những phương diện khác nhau của cung 1. Có lẽ chúng phân chia như tôi nói, để ngôi sao trong Đại Hùng đi đến Bạch Dương, ngôi sao trong sao Thiên Lang hoặc Tiểu Hùng đi đến Sư Tử, và ngôi sao trong Thất Nữ đi đến Ma Kết, có lẽ vậy. Nhưng ở phía trên ba ngôi sao này sẽ là Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ.

Then there are three stars, and the transmission via these three to the constellations Aries, Leo and Capricorn. So it

Rồi có ba ngôi sao, và sự truyền dẫn qua ba ngôi sao này đến các chòm sao Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Với cung 2 cũng sẽ như vậy.

would be with Ray 2. We still get the Great Bear, Sirius and the Pleiades up here, but it's the Ray 2 stars in them, three Ray 2 stars transmitting some kind of will, love and intelligence aspect of the second ray, then coming down to Gemini, Virgo and Pisces. We could assign the three aspects accordingly, and they finally make their way to the Sun.

Chúng ta vẫn có Đại Hùng, sao Thiên Lang và Thất Nữ ở trên đây, nhưng đó là các ngôi sao cung 2 trong chúng, ba ngôi sao cung 2 truyền dẫn một dạng phương diện ý chí, bác ái và trí tuệ của cung hai, rồi truyền xuống Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư. Chúng ta có thể phân định ba phương diện cho phù hợp, và cuối cùng chúng truyền đến Mặt Trời.

Behind it all are the three great constellations, which really are the ones trying to reach our solar system. They are tuned out. All of their energies are not allowed to reach into our solar system, because our solar system has a kind of bias towards the second ray at this time. So, in a mysterious manner, they express themselves through the seven rays, just as all triplicities subdivide into septenates yet preserve their identity.

Đằng sau tất cả là ba chòm sao vĩ đại, thực sự chính là những chòm sao đang cố vươn đến hệ mặt trời của chúng ta. Chúng bị lọc bỏ. Không phải mọi năng lượng của chúng đều được phép đi vào hệ mặt trời của chúng ta, vì vào thời điểm này, hệ mặt trời của chúng ta có một khuynh hướng thiên về cung hai. Vì vậy, theo một cách huyền nhiệm, chúng biểu lộ qua bảy cung, cũng như mọi bộ ba đều phân chia thành các bộ bảy mà vẫn giữ nguyên bản sắc của mình.

Here's another possibility, and I hate to offer it, but here goes one more possibility. Just the way Rays 1, 2 and 3 combine to make 4, 5, 6 and 7, we have the Great Bear, Ray 1; Sirius–Little Bear, Ray 2; and the Pleiades, Ray 3. But what makes Ray 4? It's a combination of Rays 1 and 2, so it's the Great Bear and Sirius. Ray 5 is Rays 1 and 3, so it's the Great Bear and the Pleiades. Ray 6 is a combination of 2 and 3, at least that's the way I look at it. Some people turn it around and say that Ray 4 is a combination of 2 and 3 and Ray 6 is 2 and 1, but I prefer it the other way. The principle is what's important here.

Đây là một khả năng khác, và tôi ngại đưa ra, nhưng vẫn xin nêu thêm một khả năng nữa. Cũng như các cung 1, 2 và 3 kết hợp để tạo thành 4, 5, 6 và 7, chúng ta có Đại Hùng, cung 1; sao Thiên Lang–Tiểu Hùng, cung 2; và Thất Nữ, cung 3. Nhưng điều gì tạo nên cung 4? Đó là sự kết hợp của cung 1 và 2, vậy đó là Đại Hùng và sao Thiên Lang. Cung 5 là cung 1 và 3, vậy đó là Đại Hùng và Thất Nữ. Cung 6 là sự kết hợp của 2 và 3, ít nhất đó là cách tôi nhìn nhận. Một số người đảo lại và nói rằng cung 4 là sự kết hợp của 2 và 3, còn cung 6 là 2 và 1, nhưng tôi thiên về cách kia hơn. Nguyên khí mới là điều quan trọng ở đây.

Ray 6 is a combination of 2 and 3, Sirius–Little Bear in combination with the Pleiades, and then for Ray 7 there are equal proportions of the energies of all three.

Cung 6 là sự kết hợp của 2 và 3, sao Thiên Lang–Tiểu Hùng kết hợp với Thất Nữ, rồi đối với cung 7, năng lượng của cả ba có tỷ lệ ngang nhau.

This is the possibility I've just explained, how the three major rays combine into duads to produce Rays 4, 5 and 6, and combine in equal measure to produce Ray 7. The three great constellations could thus combine according to this system. Why not? Of course, will speculation lead to intuitive confirmation? That is the question right now. These are thoughts about the so-called mysterious manner in which triplicities become septenates. If we're dealing with a great triplicity, what would make them capable of providing the four other rays?

Đó là khả năng tôi vừa giải thích: ba cung chính kết hợp thành các cặp để tạo ra các cung 4, 5 và 6, rồi kết hợp với tỷ lệ ngang nhau để tạo ra cung 7. Như vậy, ba chòm sao vĩ đại có thể kết hợp theo hệ thống này. Tại sao không? Dĩ nhiên, liệu sự suy đoán có dẫn đến sự xác nhận bằng trực giác không? Đó là câu hỏi hiện nay. Đây là những suy nghĩ về cách thức được gọi là huyền nhiệm mà qua đó các bộ ba trở thành các bộ bảy. Nếu chúng ta đang bàn đến một bộ ba vĩ đại, thì điều gì sẽ khiến chúng có khả năng cung cấp bốn cung còn lại?

[12] These seven energies, emanating from the major three and transmitted via the twelve constellations,

[12] Bảy năng lượng này, phát xạ từ ba năng lượng chính và

Three above a seven. We also always have three hovering above a seven. It's Kabbalistic. These seven energies emanate from the major three. There's always going to be a major three, and the question is, what are the major three? Are the major three the higher analogues to the three great constellations? In other words, are they analogues to the three Persons of the Trinity?

Ba ở phía trên bảy. Chúng ta cũng luôn có ba ở phía trên bảy. Điều này thuộc về huyền học Do Thái. Bảy năng lượng này phát xạ từ ba năng lượng chính. Sẽ luôn có một bộ ba chính, và câu hỏi là: bộ ba chính ấy là gì? Liệu bộ ba chính ấy có phải là những đối phần tương đồng cao hơn của ba chòm sao vĩ đại không? Nói cách khác, chúng có phải là những đối phần tương đồng với ba Ngôi trong Ba Ngôi không?

These seven energies emanating from the major three, so we have a ten, are transmitted via twelve constellations. We have a ten transmitted by a twelve. I've come up with so many different ways that this could work. They are embodied in the seven sacred planets. In a way, I'll go back to my original idea that there will be seven stars coming out of each one of the three major constellations, and somehow the energy of these seven stars is going to make its way via planetary transmitters to seven sacred planets. We might say here that each of

Bảy năng lượng này phát xạ từ ba năng lượng chính, vậy chúng ta có một số mười, rồi truyền dẫn qua mười hai chòm sao. Chúng ta có một số mười truyền dẫn qua một số mười hai. Tôi đã nghĩ ra rất nhiều cách khác nhau để điều này có thể vận hành. Những năng lượng ấy hiện thân trong bảy hành tinh thiêng liêng. Theo một cách nào đó, tôi sẽ trở lại ý tưởng ban đầu của mình rằng sẽ có bảy ngôi sao xuất phát từ mỗi một trong ba chòm sao chính, và bằng cách nào đó, năng lượng của bảy ngôi sao này sẽ truyền qua các tác nhân truyền dẫn hành tinh đến bảy hành tinh thiêng liêng. Ở đây, chúng ta có thể nói rằng mỗi một trong bảy

these seven sacred planets will receive three rays, a ray of intelligence, of love and of will.

hành tinh thiêng liêng này sẽ nhận ba cung: một cung trí tuệ, một cung bác ái và một cung ý chí.

This is really becoming a network, a web of interrelated energies. I think if I come back to this and at all understand what I'm talking about, I may be able to have it rendered in different ways so as to give the possibility. Suffice it to say, for each ray that is transmitted to a zodiacal constellation, there are really three representatives of the rays.

Điều này thực sự đang trở thành một mạng lưới, một tấm lưới các năng lượng liên hệ với nhau. Tôi nghĩ nếu quay lại điều này và còn có thể thấu hiểu phần nào những gì mình đang nói, có lẽ tôi sẽ có thể nhờ thể hiện nó theo những cách khác nhau để trình bày khả năng ấy. Chỉ cần nói rằng, đối với mỗi cung truyền đến một chòm sao hoàng đạo, thực sự có ba đại diện của các cung.

Normally we'd say, well, Aries rules Aquarius—no, excuse me, Mercury rules Aries. Aries transmits Ray 1. Ray 1 goes through Mercury and Ray 1 goes through Mars. If we were to take the hierarchical rulers, it goes through Uranus, but let's leave the hierarchical rulers out of it. If three Ray 1 streams come into every triangle, then maybe instead of just Ray 1 represented by the will stream, you're going to have Ray 1 represented by three streams: a Ray 1 intelligence star, a Ray 1 love star, a Ray 1 will star, passing through Mercury, passing through Mars. That's one way to do it.

Thông thường, chúng ta sẽ nói: Bạch Dương cai quản Bảo Bình — không, xin lỗi, Sao Thủy cai quản Bạch Dương. Bạch Dương truyền dẫn cung 1. Cung 1 đi qua Sao Thủy và cung 1 đi qua Sao Hỏa. Nếu xét các chủ tinh huyền giai, nó đi qua Sao Thiên Vương, nhưng hãy tạm gác các chủ tinh huyền giai sang một bên. Nếu ba dòng cung 1 đi vào mỗi tam giác, thì có lẽ thay vì chỉ có cung 1 do dòng ý chí đại diện, các bạn sẽ có cung 1 do ba dòng đại diện: một ngôi sao trí tuệ cung 1, một ngôi sao bác ái cung 1, một ngôi sao ý chí cung 1, truyền qua Sao Thủy, truyền qua Sao Hỏa. Đó là một cách thực hiện.

Or another way. If the three types of ray energies, an intelligence ray, a love ray, a will ray, divide so that Aries is sponsoring Mars and Mercury, Leo sponsors only the Sun but really a non-sacred planet, and Capricorn sponsors only Saturn, then if we divide the three streams up here so that the will stream touches Aries, the will stream of the first ray will touch only Mars and Mercury. The love stream of the first ray will touch only Leo, and hence this non-sacred planet which the Sun masquerades for. The intelligence aspect of the first ray will go only through Saturn. That's another way of looking at it.

Hoặc một cách khác. Nếu ba loại năng lượng cung — một cung trí tuệ, một cung bác ái, một cung ý chí — phân chia sao cho Bạch Dương hỗ trợ Sao Hỏa và Sao Thủy, Sư Tử chỉ hỗ trợ Mặt Trời nhưng thực sự là một hành tinh không thiêng liêng, còn Ma Kết chỉ hỗ trợ Sao Thổ, thì nếu chúng ta phân chia ba dòng ở trên đây sao cho dòng ý chí chạm đến Bạch Dương, dòng ý chí của cung một sẽ chỉ chạm đến Sao Hỏa và Sao Thủy. Dòng bác ái của cung một sẽ chỉ chạm đến Sư Tử, và do đó chạm đến hành tinh không thiêng liêng mà Mặt Trời khoác hình tướng thay cho nó. Phương diện trí tuệ của cung một sẽ chỉ đi qua Sao Thổ. Đó là một cách nhìn khác.

I realize I have offered, maddeningly, a number of different possibilities for how the rays are transmitted through the triangles of constellations and how they reach down and are received by the seven sacred planets. We already know that if the Great Bear has seven stars which are the prototypes of the seven sacred planets, the seven stars in the Pleiades are going to give some form of intelligence to each one of those planets as well. They're going to be correlated by ray. We have to look for a kind of second-ray system, whether it be the Little Bear or some Sirian system, which is going to give some kind of connection with the sacred planets as well.

Tôi nhận ra rằng mình đã đưa ra nhiều khả năng khác nhau đến mức khiến người nghe phát điên, về cách các cung truyền qua những tam giác chòm sao, cách chúng truyền xuống và cách bảy hành tinh thiêng liêng tiếp nhận chúng. Chúng ta đã biết rằng nếu Đại Hùng có bảy ngôi sao là những nguyên mẫu của bảy hành tinh thiêng liêng, thì bảy ngôi sao trong Thất Nữ cũng sẽ cung cấp một dạng trí tuệ nào đó cho từng hành tinh ấy. Chúng sẽ tương ứng với nhau theo cung. Chúng ta phải tìm một dạng hệ cung hai, dù đó là Tiểu Hùng hay một hệ sao Thiên Lang nào đó, cũng sẽ tạo ra một dạng liên hệ nào đó với các hành tinh thiêng liêng.

It's as if each one of the sacred planets has to receive a stream from each of the super-constellations. We already know that they receive from the Pleiades, then why not from the central one? According to the nature of the planet, let's say that we've got Vulcan, first-ray soul. I know you need diagrams here, but I just have to get it how I get it, and then maybe we can get it into a diagram. From the Great Bear, Benetnasch will send a ray of will along the first-ray line into Vulcan. But Vulcan is a first-ray planet in its soul, so the intelligence aspect of the first ray has to come from the Pleiades.

Dường như mỗi hành tinh thiêng liêng đều phải nhận một dòng từ mỗi siêu chòm sao. Chúng ta đã biết rằng chúng tiếp nhận từ Thất Nữ, vậy tại sao lại không từ chòm sao trung tâm? Xét theo bản chất của hành tinh, giả sử chúng ta có Vulcan, linh hồn cung một. Tôi biết ở đây các bạn cần các sơ đồ, nhưng tôi chỉ có thể nắm bắt theo cách mình nắm bắt được, rồi có lẽ chúng ta có thể đưa nó vào một sơ đồ. Từ Đại Hùng, Benetnasch sẽ gửi một cung ý chí theo đường cung một vào Vulcan. Nhưng về linh hồn, Vulcan là một hành tinh cung một, nên phương diện trí tuệ của cung một phải đến từ Thất Nữ.

Alcyone, being the first-ray star in that intelligence group we call the Pleiades, will also send a ray to Vulcan, since Vulcan is the operative first-ray planet at this time.

Alcyone, là ngôi sao cung một trong nhóm trí tuệ mà chúng ta gọi là Thất Nữ, cũng sẽ gửi một cung đến Vulcan, vì Vulcan là hành tinh cung một đang hoạt động vào thời điểm này.

Then what happens? Let's look at the Little Bear or Sirius. It's too hard to think of Sirius having seven, unless we think of our seven solar systems of which ours is one. But take a look at the Little Bear, and it's got a first-ray star in it. Of course it might be Polaris.

Rồi điều gì xảy ra? Hãy nhìn vào Tiểu Hùng hoặc sao Thiên Lang. Quá khó để nghĩ rằng sao Thiên Lang có bảy ngôi sao, trừ khi chúng ta nghĩ đến bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó. Nhưng hãy nhìn vào Tiểu Hùng, và trong đó có một ngôi sao

Polaris seems the strongest star, the star of direction. It's in the tail of the Little Bear. Let's imagine it's Polaris. It might be something else, but Polaris sends a first-ray stream along the love line to Vulcan. Now Vulcan has received three streams from prototypes in all three constellations.

cung một. Dĩ nhiên, đó có thể là sao Bắc Cực. Sao Bắc Cực dường như là ngôi sao mạnh nhất, ngôi sao định hướng. Nó nằm ở đuôi của Tiểu Hùng. Hãy hình dung đó là sao Bắc Cực. Có thể là một ngôi sao khác, nhưng sao Bắc Cực gửi một dòng cung một theo đường bác ái đến Vulcan. Giờ đây, Vulcan đã nhận ba dòng từ các nguyên mẫu trong cả ba chòm sao.

We can do it that way, and we can look for the major—I should stop talking today, shouldn't I? This quick cup of tea. We can do it with the ray rulers, Vulcan, Jupiter, Saturn, Mercury and so forth. We can do it that way, or we can do it via the rulers of the constellations. It would be very intricate, but I've already shown you how I might do it with Aries, Leo and Capricorn. Vulcan is a ray ruler, a soul-ray ruler here, a planet which has a first-ray soul. It's not cross-hatched because it's not one of the rulers. But from a certain point of view, the stars in the great constellations are all correlated with the planetary Logoi, and they might not come through these particular constellations, but they could reach down and reach Vulcan. They might.

Chúng ta có thể làm theo cách đó, và có thể tìm những yếu tố chính—Hôm nay tôi nên ngừng nói rồi, phải không? Uống nhanh tách trà này. Chúng ta có thể làm điều đó với các chủ tinh của các cung: Vulcan, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thủy, v.v. Chúng ta có thể làm theo cách đó, hoặc thông qua các chủ tinh của các chòm sao. Việc này sẽ rất phức tạp, nhưng tôi đã cho các bạn thấy tôi có thể làm như thế nào với Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Ở đây, Vulcan là chủ tinh của một cung, một cung linh hồn, là hành tinh có linh hồn cung một. Hành tinh này không được gạch chéo vì không phải là một trong các chủ tinh. Nhưng từ một quan điểm nhất định, các ngôi sao trong những chòm sao lớn đều có mối tương quan với các Hành Tinh Thượng đế; ảnh hưởng của chúng có thể không truyền qua những chòm sao cụ thể này, nhưng có thể vươn xuống và đến được Vulcan. Có thể như vậy.

Pluto is not a first-ray soul, a non-sacred planet. I think the non-sacreds are given the personality ray. Let's just say that the three first-ray types of stars might connect as well with Pluto, but it wouldn't be via this method of rulership. What I've done here is to create five or six possible charts. Of course, it's always the third-ray problem to give options, many options. They can't all be correct, but there can be aspects of each one that are correct.

Sao Diêm Vương không có linh hồn cung một; đó là một hành tinh không thiêng liêng. Tôi nghĩ các hành tinh không thiêng liêng được ghi theo cung phàm ngã. Ba loại sao thuộc cung một cũng có thể kết nối với Sao Diêm Vương, nhưng không thông qua phương thức chủ quản này. Điều tôi đã làm ở đây là tạo ra năm hoặc sáu lá số chiêm tinh khả dĩ. Dĩ nhiên, đưa ra các lựa chọn, nhiều lựa chọn, luôn là vấn đề của cung ba. Chúng không thể đều đúng, nhưng mỗi lá số có thể có những phương diện đúng.

The one thing that I'm satisfied with is that there's not one little star sitting above all of this and responsible for bringing the ray into this system. The three great constellations work through the rays and give rays which can reach these zodiacal triangles and so forth. In other words, it's very simple, if I can say it in a funny, stupid way. There's a higher power up here, three higher powers, and those higher powers are the ones that have to be stepped down through these zodiacal constellations. These seven energies emanating from the major three, and I've already showed you how combinations might work—

Điều duy nhất khiến tôi hài lòng là không có một ngôi sao nhỏ bé duy nhất nào nằm trên tất cả những điều này và chịu trách nhiệm đưa cung vào hệ thống này. Ba chòm sao lớn hoạt động thông qua các cung và ban phát những cung có thể đến được các tam giác hoàng đạo này, v.v. Nói cách khác, điều này rất đơn giản, nếu tôi có thể diễn đạt theo một cách buồn cười và ngớ ngẩn. Có một quyền năng cao hơn ở trên này, ba quyền năng cao hơn, và chính những quyền năng ấy phải được hạ giảm qua các chòm sao hoàng đạo này. Bảy năng lượng này phát xạ từ ba nguồn chính, và tôi đã cho các bạn thấy các tổ hợp có thể hoạt động như thế nào —

[13] transmitted via the twelve constellations, are embodied in the seven sacred planets and are represented on our Earth by the seven Spirits before the throne of God (the symbol of synthesis).

[13] truyền qua mười hai chòm sao, hiện thân trong bảy hành tinh thiêng liêng và có đại diện trên Trái Đất của chúng ta là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế (biểu tượng của sự tổng hợp).

Each one of these is correlated with one or other of the planets which dispense certain rays or distribute certain rays. The Planetary Logoi are the seven Spirits before the throne of the Solar Logos. But on our own planetary level we have seven Spirits, I would say, on the scheme level, on the chain level, so forty-nine there, and seven Spirits on each globe, and there we would have three hundred and forty-three. Without emanation theory we're in trouble, because all of these are really one thing.

Mỗi vị trong số này có mối tương quan với một hành tinh nào đó ban phát hoặc phân phối những cung nhất định. Các Hành Tinh Thượng đế là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thái dương Thượng đế. Nhưng ở cấp độ hành tinh của chính chúng ta, chúng ta có bảy Thánh Linh, theo tôi, ở cấp độ hệ hành tinh, rồi ở cấp độ Dãy, vậy là có bốn mươi chín vị ở đó, và bảy Thánh Linh trên mỗi bầu hành tinh, vậy là chúng ta có ba trăm bốn mươi ba vị. Không có thuyết phát xạ thì chúng ta gặp khó khăn, vì tất cả những điều này thực sự là một.

There are seven Spirits before the throne of our Planetary Logos, the Lord and ruler of the scheme. These are correlated with those planets which are ray rulers, and also correlated with the planets which are bringing through the rays because they rule constellations which distribute certain rays.

Có Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, Đấng Chúa Tể cai quản hệ hành tinh. Các vị này có mối tương quan với những hành tinh là chủ tinh của các cung, đồng thời cũng có mối tương quan với những hành tinh đang dẫn truyền các cung vì chúng cai quản những

This tremendous interrelation—and boy, do I have an appreciation of it now. I have an appreciation as never before. I've led myself and you into bewilderment, but it is an extricable bewilderment. There are lots of threads going on here, but you can disentangle them.

chòm sao phân phối các cung nhất định. Mối tương quan bao la này—giờ đây tôi mới cảm nhận sâu sắc biết bao. Tôi cảm nhận sâu sắc như chưa từng có trước đây. Tôi đã dẫn chính mình và các bạn vào sự hoang mang, nhưng đó là sự hoang mang có thể tháo gỡ. Có rất nhiều sợi dây đan xen ở đây, nhưng các bạn có thể gỡ chúng ra.

[14] This tremendous inter-relation is embodied in one great process of: Transmission. Reception. Absorption. Relation and Living Activity.

[14] Mối tương quan bao la này thể hiện trong một tiến trình vĩ đại duy nhất gồm: *Truyền đạt. Tiếp nhận. Hấp thụ. Liên hệ và Hoạt động Sống Động.*

You kind of wonder, are these the five stops in the dorje figure? Transmission, reception, absorption, relation and living activity. TRARLA. Looking always for an acronym sometimes helps. Transmission, reception, absorption, relation and living activity, maybe. But he has other words, transcending, transmitting, transforming, transfiguring, and the Earth.

Chúng ta tự hỏi, phải chăng đây là năm điểm dừng trong hình chày kim cang? Truyền dẫn, tiếp nhận, hấp thụ, liên hệ và hoạt động sống. TRARLA. Việc luôn tìm một từ viết tắt đôi khi cũng hữu ích. Có lẽ là truyền dẫn, tiếp nhận, hấp thụ, liên hệ và hoạt động sống. Nhưng Ngài còn dùng những từ khác: siêu vượt, truyền dẫn, chuyển đổi, biến hình, và Trái Đất.

If we really look to evaluate these words, transmission, reception, absorption, relation, living activity, I think, are these the five steps in the dorje figure in Diagram IV, page 610? There is a correlation, I think. The ray is transmitted, is received by the constellations and fine-tuned, blocked perhaps or passed through, but it's not absorbed. The Sun absorbs, let us say, and the Sun sends the energies out into the planets, which have an interrelation with each other according to ray activity and rulership activity. Then they send it through to the Earth or to any other planet, but the Earth is what we're concerned with here, creating a living activity which began at a very high level of transmission.

Nếu thực sự xem xét ý nghĩa của những từ này—truyền dẫn, tiếp nhận, hấp thụ, liên hệ, hoạt động sống—tôi tự hỏi, phải chăng đây là năm bước trong hình chày kim cang ở Sơ đồ IV, trang 610? Tôi nghĩ có một mối tương quan. Cung được truyền đi, các chòm sao tiếp nhận và tinh chỉnh, có lẽ ngăn lại hoặc cho đi qua, nhưng không hấp thụ nó. Có thể nói Mặt Trời hấp thụ, rồi Mặt Trời gửi các năng lượng đến các hành tinh, vốn có mối tương quan với nhau theo hoạt động của cung và hoạt động chủ quản. Sau đó, các hành tinh truyền năng lượng ấy đến Trái Đất hoặc bất kỳ hành tinh nào khác, nhưng ở đây chúng ta quan tâm đến Trái Đất, tạo nên một hoạt động sống khởi đầu từ một cấp độ truyền dẫn rất cao.

[15] The method is one of Invocation and Evocation.

We've been discussing that the whole time.

[16] In these two sentences, you have one of the most important clues to the whole evolutionary process;

Two sentences. Is this it? This tremendous interrelation is embodied in one great process, and the method is one of invocation and evocation. There are two sentences here, and they're supposed to give us the clue to the entire evolutionary process—

[17] the key to the mystery of time and space, and the solution of all problems.

Excuse me if I just have to either pull my hair or laugh at this time.

[18] But the factor which is of major importance is that the whole matter is an expression of focussed Will.

He gives us the extremes here, the intricacy of the solution to our usually insoluble problems, and also the simple distillation. The will is involved. It's reaching us because of the will of the great entities. We are evolving.

As to what is called the clue to the whole evolutionary process, there are three periodical vehicles here, one, two, three, in a way, and there are various transformers along the way, transmitters, we might be

[15] ***Phương pháp là Khẩn Cầu và Gợi Lên.***

Chúng ta đã bàn về điều đó suốt từ đầu đến giờ.

[16] Trong hai câu này, các bạn có một trong những manh mối quan trọng nhất để thấu hiểu toàn bộ tiến trình tiến hoá;

Hai câu. Có phải là những câu này không? Mối tương quan bao la này hiện thân trong một tiến trình vĩ đại, và phương pháp là khẩn cầu và gợi lên. Ở đây có hai câu, và chúng được cho là sẽ mang lại cho chúng ta manh mối để thấu hiểu toàn bộ tiến trình tiến hoá—

[17] chìa khoá mở ra bí nhiệm của thời gian và không gian, cùng lời giải cho mọi vấn đề.

Xin thứ lỗi nếu lúc này tôi chỉ còn biết bứt tóc hoặc bật cười.

[18] Nhưng yếu tố quan trọng nhất là toàn bộ điều này là một biểu hiện của Ý Chí tập trung.

Ở đây, Ngài cho chúng ta hai thái cực: sự phức tạp của giải pháp cho những vấn đề mà chúng ta thường không thể giải quyết, và cả phần cốt yếu giản đơn. Ý chí có tham dự vào đó. Điều này đến với chúng ta nhờ ý chí của những Thực Thể vĩ đại. Chúng ta đang tiến hoá.

Về điều được gọi là manh mối để thấu hiểu toàn bộ tiến trình tiến hoá, theo một nghĩa nào đó, ở đây có ba hiện thể có tính chu kỳ, một, hai, ba, và dọc đường có những bộ chuyển đổi khác nhau, có lẽ chúng ta cũng

able to say. This is the descent of energy, and it relates to the evolutionary process. We could maybe work something out there, but when he says it's the key to the mystery of time and space, I throw up my hands. Although I've thought of various mysteries, I can't think of one in relation to this particular configuration of the solution. Then the solution of all problems! All I can think of there is that we have many problems in our ring-pass-not.

có thể gọi là những bộ truyền dẫn. Đây là sự giáng xuống của năng lượng, và nó liên quan đến tiến trình tiến hoá. Có lẽ chúng ta có thể tìm hiểu được điều gì đó ở đây, nhưng khi Ngài nói đó là chìa khóa mở ra bí nhiệm của thời gian và không gian, tôi đành giơ tay chịu thua. Mặc dù đã nghĩ đến nhiều bí nhiệm khác nhau, tôi không thể nghĩ ra bí nhiệm nào liên quan đến cấu hình giải pháp cụ thể này. Rồi còn giải pháp cho mọi vấn đề nữa! Điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến ở đây là chúng ta có nhiều vấn đề trong vòng-giới-hạn của mình.

We have many problems in our ring-pass-not. They must be solved by the application of energies to forces. All the forces are given, and so in their combinations all the solutions to our problems within this particular ring-pass-not can be solved. But the factor which is of major importance is that the whole matter is expressed as an expression of the focussed Will.

Chúng ta có nhiều vấn đề trong vòng-giới-hạn của mình. Phải giải quyết chúng bằng cách vận dụng các năng lượng lên các mãnh lực. Tất cả các mãnh lực đều đã có sẵn, và vì vậy, những tổ hợp của chúng có thể cung cấp mọi giải pháp cho các vấn đề của chúng ta trong vòng-giới-hạn cụ thể này. Nhưng yếu tố quan trọng hàng đầu là toàn bộ điều này biểu lộ Ý Chí tập trung.

This is the end of *Esoteric Astrology* Adventure number 142E, page 596, and the beginning of *Esoteric Astrology* Adventure number 143A, page 596. I hope it worked out today, friends. I've done nine of these today. That's my record, and a lot of it has been spinning and dizzy, but I'm up in this area where I have to just trust myself and see whether any of these speculations lead to intuitive confirmation. If not, okay, but if so, there's been a workout and maybe some help for the abstract mind here, or your abstract mind, or whatever has been achieved. I don't think I'll be doing any more today, and we'll see you later.

Đây là phần kết thúc của Hành trình Khám phá *Chiêm Tinh Học Nội Môn* số 142E, trang 596, và là phần mở đầu của Hành trình Khám phá *Chiêm Tinh Học Nội Môn* số 143A, trang 596. Các bạn thân mến, tôi hy vọng buổi hôm nay đã diễn ra suôn sẻ. Hôm nay tôi đã thực hiện chín buổi như thế này. Đó là kỷ lục của tôi, và phần lớn thời gian tôi cảm thấy quay cuồng, chóng mặt, nhưng tôi đang ở trong lĩnh vực này, nơi tôi phải tin vào chính mình và xem liệu có suy đoán nào trong số này dẫn đến sự xác nhận bằng trực giác hay không. Nếu không thì cũng được, nhưng nếu có, chúng ta đã trải qua một cuộc rèn luyện và có lẽ đã giúp ích phần nào cho trí trừu tượng ở đây, hoặc trí trừu tượng của các bạn, hay bất cứ điều gì đã đạt được. Tôi nghĩ hôm nay tôi sẽ không làm thêm nữa, và hẹn gặp lại các bạn sau.

We're getting very close, because this book ends—does it end on page 630? Even before 630, tabulations related to astrology. We're going to be rejoicing here pretty soon. Here it is, page 635, so we're about thirty-seven pages from the end of the book, up to the appendix. Of course the appendix is very important because it brings things together, and these statements from *The Secret Doctrine* and *A Treatise on Cosmic Fire*. I'm not saying I can interpret them, but I will give it a try, and we will see where it leads.

Chúng ta đang đến rất gần phần cuối, vì cuốn sách này kết thúc—có phải kết thúc ở trang 630 không? Ngay trước trang 630 là các bảng biểu liên quan đến chiêm tinh học. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ vui mừng. Đây rồi, trang 635, vậy là chúng ta còn khoảng ba mươi bảy trang nữa đến cuối sách, tới phần phụ lục. Dĩ nhiên, phần phụ lục rất quan trọng vì nó tập hợp các nội dung lại với nhau, cùng những phát biểu này từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Tôi không nói rằng mình có thể diễn giải chúng, nhưng tôi sẽ thử, và chúng ta sẽ xem điều đó dẫn đến đâu.

After this book, as I say, there's the last hundred pages or so of *Cosmic Fire*, and maybe the last half of the book *The Rays and the Initiations*. There are sections from *The Old Commentary* that I want to talk about a little bit, and hopefully they'll be of some value. They're in the spontaneous form. Remember, exactitude of thought would be achieved through writing, and whatever kind of thought is achieved in this way. We will see you soon. Bye for now.

Sau cuốn sách này, như tôi đã nói, còn khoảng một trăm trang cuối của *Lửa Vũ Trụ*, và có lẽ là nửa cuối cuốn *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Có những đoạn trong *Cổ Luận* mà tôi muốn bàn đôi chút, và hy vọng chúng sẽ có phần giá trị. Những phần bình giảng ấy mang hình thức ứng khẩu. Hãy nhớ rằng, sự chính xác trong tư tưởng sẽ đạt được qua việc viết, còn cách này đạt được kiểu tư duy nào thì vẫn là kiểu tư duy ấy. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary EAA 143a

Tóm Tắt

§ Tiếp nhận ý chí qua thỉnh nguyện và đáp ứng

Năm bước truyền, tiếp nhận, hấp thụ, liên hệ và hoạt động sống động có thể được đọc trên hình chày kim cương ở trang 610. Thầy MDR đề xuất cách đọc này để theo dõi đường đi của ý chí, từ năng lượng được thỉnh nguyện cho đến sự đáp ứng làm chuyển biến đời sống. Việc biết các loại Cung giữ vai trò gì trong toàn thể cũng có thể chuyển đối kháng giữa các nhóm thành hợp tác.

§ Cung Một và cái chết của sự phủ định

Trên đường hướng Cung Một, thiên cơ dẫn về thiên ý và ý chí. Nếu đời sống hiện hữu cả ở đây lẫn nơi ta quen xem là cõi bên kia, sự chết có thể được hiểu như sự mất khả năng tiếp xúc trong một vận cụ nhất định. Linh từ khẳng định của Chân sư Morya được liên hệ với việc phá bỏ sự phủ định ấy và mở đường cho sự thành tựu của Cung Hai.

§ Sự thành tựu và nguyên mẫu

Ý chí đem cái ở dưới vào tương ứng với nguyên mẫu vốn đã có trong thế giới Hiện Hữu. Hình ảnh một sóng dừng của thiên ý giúp phân biệt khuôn mẫu bền vững với các giai đoạn thực hiện trong thời gian. Nỗ lực nhận biết nguyên mẫu vì thế khác với việc cố kéo dài một hình thức đã hoàn tất nhiệm vụ.

§ Bảy cách biểu lộ lực và tác động

Bảng trong Vận Mệnh Các Quốc Gia giúp đọc các Cung qua lực, năng lượng, hành động và kiểu người được tạo thành. Giáo dục biểu lộ ý chí tiến hóa, còn cái đẹp có thể phá giới hạn vốn ngăn sự sống biểu hiện. Việc liên hệ các hoạt động này với từng Cung giúp nhận ra động lực phía sau hình thức hoạt động.

§ Hài hòa, trực giác và sự giải thoát

Ở Cung Bốn, việc luyện khả năng lắng nghe trong chữa trị làm rõ quan hệ giữa hài hòa và trực giác. Một hình thể hài hòa có thể được duy trì như khí cụ, nhưng đối với tinh thần đang tiến tới, trạng thái cân bằng cũng có thể trở thành tĩnh tại. Một khe mở do hài hòa tạo ra có thể cho sự sống thoát khỏi hình thức và nhận thêm năng lượng để tiến bước.

Text EAA 143A — Esoteric Astrology – Văn bản EAA 143A — Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] In considering this process, I would have you study Tabulation X, for it is a symbolic form, embodying what I seek to convey. [2] I would point out that the will aspect—as it is embodied in the rays and transmitted by the constellations—works out destructively when concentrated through an orthodox planet and constructively when concentrated through an esoteric planet. [3] Here you have the secret guide to the significance of death and immortality. [4] This is something which the average astrologer will be unable to prove because the cycles involved are too long; [5] intuitively he can however grasp the probability of my proposition. [6] May I again remind you that our theme is the divine plan, purpose and will; [7] it is not the evolution of consciousness, or of the second aspect of divinity. It concerns spirit and not soul. [8] We are attempting in some measure to formulate the life of the Father, the will of the Monad and the purpose of Spirit. [9] In all these (the three aspects of the will) lies germinating the seed of the next solar system, [10] the third, and the fruition of the Personality Manifestation of the Logos. [11] We need, therefore, to formulate the interpretation of the seven rays in terms of will and not of love or consciousness. This we will now attempt to do.

[1] Khi xem xét tiến trình này, Tôi muốn các bạn nghiên cứu Bảng X, vì đó là một hình thức biểu tượng, hàm chứa điều Tôi tìm cách truyền đạt. [2] Tôi muốn chỉ ra rằng phương diện ý chí—như nó hiện thân trong các cung và được các chòm sao truyền dẫn—tác động theo hướng hủy diệt khi tập trung qua một hành tinh chính thống, và theo hướng kiến tạo khi tập trung qua một hành tinh nội môn. [3] Ở đây, các bạn có sự chỉ dẫn bí mật để thấu hiểu thâm nghĩa của cái chết và sự bất tử. [4] Đây là điều mà nhà chiêm tinh thông thường sẽ không thể chứng minh, vì các chu kỳ liên quan quá dài; [5] tuy nhiên, bằng trực giác, y có thể nắm bắt tính khả dĩ của luận điểm Tôi nêu ra. [6] Tôi xin nhắc lại với các bạn rằng chủ đề của chúng ta là Thiên Cơ, mục đích và ý chí thiêng liêng; [7] chủ đề ấy không phải là sự tiến hoá của tâm thức, hay của phương diện thứ hai của thiên tính. Nó liên quan đến tinh thần chứ không phải linh hồn. [8] Trong một chừng mực nào đó, chúng ta đang cố gắng diễn đạt thành khái niệm sự sống của Chúa Cha, ý chí của Chân Thần và mục đích của Tinh Thần. [9] Chính trong tất cả những điều này (ba phương diện của ý chí), hạt giống của hệ mặt trời kế tiếp đang nảy mầm, [10] tức hệ mặt trời thứ ba, cùng sự thành tựu viên mãn của Biểu Hiện Phàm Ngã của Thượng đế. [11] Do đó, chúng ta cần xây dựng cách diễn giải bảy cung theo ý chí, chứ không theo bác ái hay tâm thức. Giờ đây, chúng ta sẽ cố gắng thực hiện điều này.

[12] RAY I.—The energy of Will or Power. This ray is outstandingly related to that aspect of will which conquers death. [13] It is nevertheless the Ray of the Destroyer. [14] In this connection, I would remind you that

[12] CUNG I.—Năng lượng của Ý Chí hay Quyền Năng. Cung này có mối liên hệ đặc biệt nổi bật với phương diện ý chí chinh phục cái chết. [13] Tuy nhiên, đây vẫn là Cung của Đấng Hủy Diệt. [14] Về điều này,

the human attitude that death is the destroyer presents a limited and erroneous point of view. [15] The first ray destroys death because in reality there is no such thing; [16] the concept is all part of the Great Illusion, is a limitation of the human consciousness, and is basically connected with the brain and not with the heart, strange as that may seem to you. [17] It is in a very true sense "a figment of the imagination." Ponder on this. [18] The abolition of death and of the destruction of form is a manifestation of Ray I, [19] for it brings about in reality the death of negation [20] and the inauguration of true activity. [21] It is the energy which can be called "divine incentive"; [22] it is the life in the seed which destroys successively all forms in order that realised fruition may eventuate. [23] That is the clue to Ray I. It is the *Will which initiates.*

Tôi muốn nhắc các bạn rằng quan niệm của con người xem cái chết là kẻ hủy diệt thể hiện một góc nhìn hạn hẹp và sai lầm. [15] Cung một hủy diệt cái chết vì trên thực tế không hề có điều như vậy; [16] khái niệm ấy hoàn toàn là một phần của Đại Ảo Tưởng, là một giới hạn của tâm thức con người, và về căn bản gắn liền với bộ não chứ không phải trái tim, dù điều này có vẻ lạ lùng đối với các bạn. [17] Theo một nghĩa rất xác thực, đó là "một sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng." Hãy suy ngẫm về điều này. [18] Việc xóa bỏ cái chết và sự hủy diệt hình tướng là một biểu hiện của Cung I, [19] vì trên thực tế, cung này đem lại cái chết của sự phủ định [20] và mở đầu hoạt động chân thực. [21] Đó là năng lượng có thể gọi là "động lực thiêng liêng"; [22] đó là sự sống trong hạt giống, lần lượt hủy diệt mọi hình tướng để sự kết trái viên mãn có thể thành hiện thực. [23] Đó là manh mối để thấu hiểu Cung I. Đó là *Ý Chí khởi xướng.*

[24] Today, as regards humanity, its highest realisation is initiation.

[24] Ngày nay, đối với nhân loại, sự chứng nghiệm cao nhất của năng lượng ấy là điểm đạo.

[25] RAY II.—The energy of Love-Wisdom. [26] This basic energy is the will to unify, to synthesise, [27] to produce coherence and mutual attraction and to establish relationships, but—remember this—relationships which are entirely apart from the consciousness of relation or the realisation of unity. [28] It is the fact of unification as seen from the beginning [29] and as existing ever and forever in the Mind of God Whose will embraces past, present and future and Whose mind does not think in terms of evolution or of process. [30] The process is inherent in the seed; the evolutionary urge is the inevitable accompaniment of life in manifestation. [31] It is the *Will to unification.*

[25] CUNG II.—Năng lượng của Bác Ái – Minh Triết. [26] Năng lượng căn bản này là ý chí hợp nhất, tổng hợp, [27] tạo nên sự cố kết và thu hút lẫn nhau, cùng thiết lập các mối liên hệ, nhưng—hãy nhớ điều này—đó là những mối liên hệ hoàn toàn tách biệt với tâm thức về sự liên hệ hay sự nhận biết tính hợp nhất. [28] Đó là thực tại hợp nhất, như được nhìn nhận ngay từ khởi đầu [29] và như vẫn luôn tồn tại mãi mãi trong Trí của Thượng đế, Đấng có ý chí bao hàm quá khứ, hiện tại và tương lai, và có trí tuệ không tư duy theo tiến hoá hay tiến trình. [30] Tiến trình vốn có sẵn trong hạt giống; thôi thúc tiến hoá là điều tất yếu đi kèm sự sống đang biểu hiện. [31] Đó là *Ý Chí hướng đến hợp nhất.*

[32] Today, as regards humanity, its highest expression is the mystical vision.

[32] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là linh ảnh thần bí.

[33] RAY III.—The energy of Active Intelligence. [34] This is the will of conditioned purpose. [35] The factors which are working out through its medium are the forceful carrying forward of the recognised plan [36] with a goal intelligently conceived and an active incentive which carries the process intelligently forward on the strength of its own momentum. [37] Again I would remind you that I am dealing not [38] with human consciousness but with the sum total of that undertaking which makes matter subservient to and adaptable to the basic idea in the mind of God. [39] And no human being is as yet able to conceive of that idea. [40] No one knows what is the will of God or what is the nature of His intelligent purpose. [41] It is the *Will to evolution.*

[33] CUNG III.—Năng lượng của Trí Tuệ Hoạt Động. [34] Đây là ý chí của mục đích đã được định hình. [35] Các yếu tố đang triển khai qua trung gian của năng lượng này là việc xúc tiến mạnh mẽ Thiên Cơ đã được nhận biết [36] với một mục tiêu được quan niệm một cách thông minh và một động lực tích cực, nhờ chính đà thúc đẩy của mình mà đưa tiến trình tiến tới một cách thông minh. [37] Một lần nữa, Tôi xin nhắc các bạn rằng Tôi không bàn đến [38] tâm thức con người, mà bàn đến toàn bộ công cuộc khiến vật chất phục tùng và thích ứng với ý tưởng căn bản trong Trí của Thượng đế. [39] Và cho đến nay, chưa một con người nào có khả năng quan niệm được ý tưởng ấy. [40] Không ai biết Ý Chí của Thượng Đế là gì, hay bản chất mục đích thông tuệ của Ngài là gì. [41] Đó là *Ý Chí hướng đến tiến hoá.*

[42] Today, as regards humanity, its highest expression is education, or progressive development through experience.

[42] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là giáo dục, hay sự phát triển từng bước qua kinh nghiệm.

[43] RAY IV.—The energy of Harmony through Conflict. [44] This is fundamentally the will to destroy limitation. [45] This is not the same thing as the will to destroy negation as in the case of Ray I, [46] but is an allied aspect of that. [47] I am not referring to the consciousness aspect which recognises and profits by such struggle. [48] I am referring to the energy, inherent in all forms and peculiarly strong in humanity (because man is self-conscious), [49] which produces inevitably and unavoidably the struggle between life and that which it has chosen as a limitation; this eventually shatters or breaks up [50] that limitation the moment that a point of real harmony or at-

[43] CUNG IV.—Năng lượng của Hài Hòa qua Xung Đột. [44] Về căn bản, đây là ý chí hủy diệt giới hạn. [45] Điều này không giống với ý chí hủy diệt sự phủ định như trong trường hợp Cung I, [46] nhưng là một phương diện liên hệ mật thiết với ý chí ấy. [47] Tôi không đề cập đến phương diện tâm thức vốn nhận biết và hưởng lợi từ cuộc đấu tranh như thế. [48] Tôi đang đề cập đến năng lượng vốn có trong mọi hình tướng và đặc biệt mạnh mẽ trong nhân loại (vì con người có ngã thức), [49] năng lượng này tất yếu và không thể tránh khỏi sẽ tạo ra cuộc đấu tranh giữa sự sống và điều mà sự sống đã chọn làm giới hạn cho mình; cuối cùng, cuộc đấu tranh ấy làm tan vỡ hay phá tan [50] giới hạn đó ngay

one-ment has been reached. [51] Esoterically it might be said that the moment that form (limitation) and life balance each other a rift immediately appears and through it flows a fresh outpouring of the will. [52] Christ had to die because He had achieved harmony with the will of God and then "the veil of the Temple was rent in twain from the top to the bottom." [53] The significance of this fresh inflow of the Will will now appear; the stage is set anew for a fresh and renewed activity of the living principle. [54] As far as humanity is concerned the "seeds of death" emerge through the medium of this Ray [55] and the Grim Reaper, Death, is but an aspect of this will, conditioned by the fourth ray and emerging from the fourth plane. [56] Death is an act of the intuition, transmitted by the soul to the personality and then acted upon in conformity to the divine will by the individual will. This is the *Will to harmonisation*.

khi đạt đến một điểm hài hòa hay hợp nhất thực sự. [51] Xét một cách huyền bí, có thể nói rằng ngay khi hình tướng (giới hạn) và sự sống cân bằng với nhau, một khe nứt lập tức xuất hiện, và qua đó tuôn chảy một lần tuôn đổ mới của ý chí. [52] Đức Christ đã phải chết vì Ngài đã đạt đến sự hài hòa với Ý Chí của Thượng Đế, và rồi "bức màn của Đền Thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới." [53] Giờ đây, thâm nghĩa của dòng Ý Chí mới tuôn vào này sẽ hiện rõ; bối cảnh lại được chuẩn bị cho một hoạt động mới mẻ và đổi mới của nguyên khí sống động. [54] Đối với nhân loại, những "hạt giống của cái chết" xuất hiện qua trung gian của Cung này [55] và Tử Thần mang lưỡi hái, tức Cái Chết, chỉ là một phương diện của ý chí này, chịu tác động định hình của cung bốn và xuất hiện từ cõi thứ tư. [56] Cái chết là một hành vi của trực giác, được linh hồn truyền đến phàm ngã, rồi ý chí cá nhân thực hiện hành vi ấy phù hợp với ý chí thiêng liêng. Đây là *Ý Chí hướng đến hài hòa*.

[57] Today, its highest expression as regards humanity is the intuition, [58] as it works out through group activity. Death always releases the individual into the group.

[57] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là trực giác, [58] khi trực giác thể hiện qua hoạt động nhóm. Cái chết luôn giải phóng cá nhân để hòa vào nhóm.

Esoteric Astrology Adventure 143A — The Will Aspect of Rays One to Four – Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 143A — Phương diện Ý chí của các Cung Một đến Bốn

Hello friends. Here we are at *Esoteric Astrology* Adventure number 143a, page 596. Excuse me, I've been talking quite a bit today here.

Xin chào các bạn. Chúng ta đang đến với *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Hành trình Khám phá số 143a, trang 596. Xin thứ lỗi, hôm nay tôi đã nói khá nhiều ở đây.

DK summarizes this process, this process of receiving the will, and I've wondered whether it can be related to five stages which can be placed on the dorje, on page 610, *Transmission. Reception. Absorption. Relation and Living Activity.*

Chân sư DK tóm lược tiến trình này, tiến trình tiếp nhận ý chí, và tôi đã tự hỏi liệu có thể liên hệ tiến trình ấy với năm giai đoạn có thể được đặt trên chày kim cang, ở trang 610 hay không, *Truyền dẫn. Tiếp nhận. Hấp thụ. Liên hệ và Hoạt động Sống động.*

And this I have discussed in the last last part of the last program. But it all boils down to the idea that you have tremendous mysteries here.

Tôi đã bàn về điều này trong phần cuối của chương trình trước. Nhưng tất cả đều quy về ý tưởng rằng ở đây có những huyền nhiệm vô cùng lớn lao.

The method is one of Invocation and Evocation.

Phương pháp này là Khẩn Cầu và Gợi Lên.

The method of accessing the will. And there is one of the most important clues to the evolutionary process through invocation and response of evocation.

Phương pháp tiếp cận ý chí. Và đó là một trong những manh mối quan trọng nhất để thấu hiểu tiến trình tiến hoá thông qua sự khẩn cầu và sự đáp ứng của việc gợi lên.

If we look at it, we realize that on the moon chain and in an earlier system animal man aspired. There was no intervention of the solar angels and so it was that there was an evocation of the highest aspect of his nature. And a causal body was formed and the union of spirit and matter proceeded.

Nếu xem xét điều này, chúng ta nhận ra rằng trên Dãy Mặt Trăng và trong một hệ thống trước đó, người thú đã có khát vọng vươn lên. Không có sự can thiệp của các Thái dương Thiên Thần, và do đó phương diện cao nhất trong bản chất của y đã được gợi lên. Một thể nguyên nhân đã hình thành, và sự hợp nhất giữa tinh thần và vật chất tiếp diễn.

There's *the key to the mystery of time and space,*

Đó là *chìa khóa dẫn vào huyền nhiệm của thời gian và không gian,*

That is mystifying. I've thought much about the mystery of time and space but very little in concern concerning this dorje diagram.

Điều đó thật khó hiểu. Tôi đã suy nghĩ nhiều về huyền nhiệm của thời gian và không gian, nhưng rất ít về sơ đồ chùy kim cương này.

The dorje diagram is this one or let's say this one. And we have reviewed some of the possible modes of transmission here involving greater sources than simply one star of the Great Bear. And the key, the solution to all problems, and I discussed that in terms of the ring-pass-not in which we live.

Sơ đồ chùy kim cương là hình này, hoặc hình này. Và chúng ta đã xem xét một số phương thức truyền dẫn khả dĩ ở đây, liên quan đến những nguồn lớn hơn chỉ một ngôi sao của chòm Đại Hùng. Còn chìa khóa, giải pháp cho mọi vấn đề, tôi đã bàn đến trong mối liên hệ với vòng-giới-hạn mà chúng ta đang sống bên trong.

And how the problems of that ring-pass-not may indeed be addressed by understanding the energies that are available to the ring-pass-not and how they what sources they come from and how they reach the point of focus on which we are living and where our problems are found. But as DK tells us *the factor which is of major importance is that the whole matter is an expression of focussed Will.*

Và cách chúng ta thực sự có thể giải quyết các vấn đề của vòng-giới-hạn ấy bằng cách thấu hiểu những năng lượng sẵn có cho vòng-giới-hạn, chúng đến từ những nguồn nào, và chúng đến điểm hội tụ nơi chúng ta đang sống và nơi các vấn đề của chúng ta tồn tại như thế nào. Nhưng như Chân sư DK cho chúng ta biết, *yếu tố có tầm quan trọng chủ yếu là toàn bộ vấn đề này là một biểu hiện của Ý Chí tập trung.*

And that's precisely what this section of the book is dealing with.

Và đó chính là điều mà phần này của cuốn sách đang đề cập.

[1] In considering this process, I would have you study Tabulation X, for it is a symbolic form, embodying what I seek to convey.

[1] Khi xem xét tiến trình này, Tôi muốn các bạn nghiên cứu Bảng X, vì đó là một hình thức biểu tượng, hàm chứa điều Tôi tìm cách truyền đạt.

And we have been doing that quite a bit have we not.

Và chúng ta đã làm điều đó khá nhiều, phải không?

I would have you study Tabulation X,

Tôi muốn các bạn nghiên cứu Bảng X,

We'll put it right there.

Chúng ta sẽ đặt nó ngay ở đó.

for it is a symbolic form, embodying what I seek to convey.

vì đó là một hình tướng biểu tượng, thể hiện điều Tôi tìm cách truyền đạt.

And what I've done with Tabulation X is I've talked about some different ways of viewing this tabulation different ways of understanding it with greater sources conveying the rays than simply one star of the Great Bear. As I say, until I'm corrected, it kind of offends my sense of proportion.

Với Bảng X, tôi đã bàn về một số cách nhìn khác nhau đối với bảng này, những cách thấu hiểu khác nhau về nó, trong đó những nguồn lớn hơn truyền dẫn các cung, chứ không chỉ một ngôi sao của chòm Đại Hùng. Như tôi đã nói, cho đến khi có người chỉnh lại cách hiểu của tôi, điều đó vẫn phần nào trái với ý thức về tỉ lệ của tôi.

	Cung	Các chòm sao	Các hành tinh chính thống	Các hành tinh nội môn	
	Ray	*Constellations*	*Planets Orthodox*	*Planets Esoteric*	
I.	Ý Chí hay Quyền Năng	Bạch Dương.	Cừu đực....	Sao Hỏa.....	Sao Thủy
	Will or Power	*Aries.*	*The Ram....*	*Mars.....*	*Mercury*
		Sư Tử.	Sư tử....	Mặt Trời..	Mặt Trời
		Leo.	*The Lion....*	*The Sun..*	*The Sun*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*
II.	Bác Ái – Minh Triết	Song Tử.	Cặp song sinh...	Sao Thủy..	Sao Kim
II.	*Love-Wisdom*	*Gemini.*	*The Twins...*	*Mercury..*	*Venus*
		Xử Nữ.	Trinh nữ...	Sao Thủy..	Mặt Trăng
		Virgo.	*The Virgin...*	*Mercury..*	*The Moon*
		Song Ngư.	Những con cá...	Sao Mộc....	Sao Diêm Vương
		Pisces.	*The Fishes...*	*Jupiter....*	*Pluto*
III.	Trí Tuệ Hoạt Động	Cự Giải.	Cua....	Mặt Trăng.	

					Sao Hải Vương
III.	*Active Intelligence*	*Cancer.*	*The Crab....*	*The Moon.*	*Neptune*
		Thiên Bình.	Cái cân...	Sao Kim....	Sao Thiên Vương
		Libra.	*The Scales...*	*Venus....*	*Uranus*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*
IV.	Hài Hòa thông qua	Kim Ngưu.	Bò đực....	Sao Kim....	Vulcan
IV.	*Harmony through*	*Taurus.*	*The Bull....*	*Venus....*	*Vulcan*
	Xung Đột	Hổ Cáp.	Bọ cạp.	Sao Hỏa.....	Sao Hỏa
	Conflict	*Scorpio.*	*The Scorpion.*	*Mars.....*	*Mars*
		Nhân Mã.	Cung thủ...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
V.	Khoa Học Cụ Thể	Sư Tử.	Sư tử....	Mặt Trời..	Mặt Trời
	Concrete Science	*Leo.*	*The Lion....*	*The Sun..*	*The Sun*
		Nhân Mã.	Cung thủ...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
		Bảo Bình.	Người mang		
		Aquarius.	*The Water*		
			nước.....	Sao Thiên Vương...	Sao Mộc
			Carrier.....	*Uranus...*	*Jupiter*

VI.	Sùng Tín. Chủ Nghĩa Lý Tưởng	Xử Nữ.	Trinh nữ...	Sao Thủy..	Mặt Trăng
VI.	*Devotion. Idealism*	*Virgo.*	*The Virgin...*	*Mercury..*	*The Moon*
		Nhân Mã.	Cung thủ...	Sao Mộc....	Trái Đất
		Sagittarius.	*The Archer...*	*Jupiter....*	*The Earth*
		Song Ngư.	Những con cá...	Sao Mộc....	Sao Diêm Vương
		Pisces.	*The Fishes...*	*Jupiter....*	*Pluto*
VII.	Trật Tự Nghi Lễ	Bạch Dương.	Cừu đực....	Sao Hỏa.....	Sao Thủy
VII.	*Ceremonial Order*	*Aries.*	*The Ram....*	*Mars.....*	*Mercury*
		Cự Giải.	Cua....	Mặt Trăng.	Sao Hải Vương
		Cancer.	*The Crab....*	*The Moon.*	*Neptune*
		Ma Kết.	Dê....	Sao Thổ....	Sao Thổ
		Capricorn.	*The Goat....*	*Saturn....*	*Saturn*

Whenever I see a diagram in which the tail is wagging the dog in which a lesser power is somehow controlling a greater power. I worry about it a bit and I try to find another solution.

Mỗi khi thấy một sơ đồ trong đó cái đuôi lại vẫy con chó, nghĩa là một quyền năng nhỏ hơn bằng cách nào đó lại kiểm soát một quyền năng lớn hơn, tôi hơi băn khoăn và cố tìm một giải pháp khác.

[2] I would point out that the will aspect—as it is embodied in the rays and transmitted by the constellations—works out destructively when concentrated through an orthodox planet and constructively when concentrated through an esoteric planet.

[2] Tôi muốn chỉ ra rằng phương diện ý chí—như nó hiện thân trong các cung và được các chòm sao truyền dẫn—tác động theo hướng hủy diệt khi tập trung qua một hành tinh chính thống, và theo hướng kiến tạo khi tập trung qua một hành tinh nội môn.

I guess the orthodox planets tend to feed the elemental nature which rebels against the inner soul directive. So this is an interesting idea. All the rays we're told that the rays on the lower turn of the spiral they hate and kill each other.

Tôi đoán các hành tinh ngoại môn có khuynh hướng nuôi dưỡng bản chất hành khí vốn chống lại sự chỉ đạo của linh hồn bên trong. Vì vậy, đây là một ý tưởng thú vị. Chúng ta được cho biết rằng tất cả các cung, ở vòng xoắn ốc thấp, đều căm ghét và sát hại lẫn nhau.

You know and we see the antagonism of the ray types until they really understand each other which takes yet a while. You think about Christianity's attack upon the ray 5 group and the ray 7 group simultaneously and there's even attacks by the sixth ray upon the second ray group. But when greater understanding arises about the place which each one of them is to play in the scheme of things then there will be cooperation rather than this instinctive antagonism.

Và chúng ta thấy sự đối kháng giữa những người thuộc các cung khác nhau, cho đến khi họ thực sự thấu hiểu nhau, mà điều đó còn cần khá nhiều thời gian. Hãy nghĩ đến việc Kitô giáo đồng thời công kích nhóm cung năm và nhóm cung bảy; thậm chí còn có những cuộc công kích của cung sáu nhằm vào nhóm cung hai. Nhưng khi có sự thấu hiểu sâu sắc hơn về vai trò mà mỗi nhóm phải đảm nhận trong trật tự chung, thì sẽ có sự hợp tác thay cho sự đối kháng mang tính bản năng này.

So this is something to consider. The ray energies as transmitted by the constellations *works out destructively when concentrated through an orthodox planet and constructively when concentrated through an esoteric planet.*

Vì vậy, đây là điều cần suy xét. Những năng lượng cung do các chòm sao truyền dẫn *tác động theo hướng hủy diệt khi tập trung qua một hành tinh ngoại môn, và theo hướng kiến tạo khi tập trung qua một hành tinh nội môn.*

The soul is the builder.

Linh hồn là đấng kiến tạo.

The soul is constructive. The personality under Mars is often destructive. All right.

Linh hồn có tính kiến tạo. Phàm ngã dưới ảnh hưởng của Sao Hỏa thường có tính hủy diệt.

[3] Here you have the secret guide to the significance of death and immortality.

[3] Ở đây, các bạn có sự chỉ dẫn bí mật để thấu hiểu thâm nghĩa của cái chết và sự bất tử.

Very big very deep issues here.

Đây là những vấn đề rất lớn, rất sâu sắc.

[4] This is something which the average astrologer will be unable to prove because the cycles involved are too long;

[4] Đây là điều mà nhà chiêm tinh thông thường sẽ không thể chứng minh, vì các chu kỳ liên quan quá dài;

And we have not studied these yet. We've really been studying astrology scientifically well. Have we ever.

Và chúng ta vẫn chưa nghiên cứu những chu kỳ này. Chúng ta đã thực sự nghiên cứu chiêm tinh học một cách khoa học chưa? Đã bao giờ chưa?

It's only in our day and age just a few hundred years. Maybe in the ancient Chaldean times there was much more science and much longer periods in which to arrive at astrological judgments.

Trong thời đại chúng ta, việc ấy mới chỉ diễn ra vài trăm năm. Có lẽ vào thời Chaldea cổ đại, tính khoa học cao hơn nhiều và người ta có những khoảng thời gian dài hơn nhiều để đi đến các nhận định chiêm tinh.

[5] intuitively he can however grasp the probability of my proposition.

[5] tuy nhiên, bằng trực giác, y có thể nắm bắt tính khả dĩ của luận điểm Tôi nêu ra.

Now does this mean that death is associated with the destructive forces and immortality and the sustainment of harmony in the vehicle with the constructive forces. We are reminded exactly is it of law number is it law number six in esoteric healing. Let's check this out.

Vậy điều này có nghĩa là cái chết gắn với các mãnh lực hủy diệt, còn sự bất tử và việc duy trì sự hài hòa trong hiện thể gắn với các mãnh lực kiến tạo chăng? Điều này nhắc chúng ta nhớ đến định luật số mấy nhỉ—có phải định luật số sáu trong Trị Liệu Huyền Môn không? Chúng ta hãy kiểm tra.

The under the behest under the under the see under the behest behest B-E-H-E-S-T Well, I'm just going to look up B-E-H-E-S-T And let's see how we do. All right, one two, three, four five six it is at the behest. That's why I failed to get it.

Theo sự chỉ đạo... theo mệnh lệnh. Tôi sẽ tra cụm "theo mệnh lệnh" và xem kết quả thế nào. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu—đúng là "theo mệnh lệnh". Đó là lý do tôi đã không tìm được.

When the building energies of the soul are active in the body, then there is health, clean interplay and right activity. When the builders are the lunar lords and those who work under the control of the moon and at the behest of the lower personal self, then you have disease, ill health and death.

Khi những năng lượng kiến tạo của linh hồn hoạt động trong thân thể, sẽ có sức khỏe, sự tương tác trong sạch và hoạt động đúng đắn. Khi các đấng kiến tạo là các nguyệt tinh quân và những vị hoạt động dưới sự kiểm soát của mặt trăng, theo mệnh lệnh của phàm ngã thấp, thì có bệnh tật, sức khỏe kém và cái chết.

I think we can certainly correlate this statement with what is just being said with the ray and constellational energies coming through the non-sacred planets giving us destruction.

Tôi nghĩ chắc chắn chúng ta có thể liên hệ phát biểu này với điều vừa nói: những năng lượng của các cung và các chòm sao đi qua các hành tinh không thiêng liêng, đem lại sự hủy diệt.

Ill health disease and death and the disintegration of the form and possibly immortality when there is a constantly constructive force. One may have wondered how some of the masters can choose a conscious immortality in a vehicle if they deem it wise to do so. So we will be unable to prove, he says, but

Sức khỏe kém, bệnh tật, cái chết và sự tan rã của hình tướng; và có thể là sự bất tử khi có một mãnh lực liên tục kiến tạo. Có lẽ người ta từng tự hỏi làm sao một số Chân sư có thể chọn sự bất tử hữu thức trong một hiện thể, nếu Các Ngài xét thấy làm như vậy là sáng suốt. Vì vậy, Ngài nói rằng chúng ta sẽ không thể chứng minh, nhưng

[6] May I again remind you that our theme is the divine plan, purpose and will;

[6] Tôi xin nhắc lại với các bạn rằng chủ đề của chúng ta là Thiên Cơ, mục đích và ý chí thiêng liêng;

In this juncture, let's see at this point at this point,

Ở chỗ này, tại thời điểm này,

[7] it is not the evolution of consciousness, or of the second aspect of divinity.

[7] chủ đề ấy không phải là sự tiến hoá của tâm thức, hay của phương diện thứ hai của thiên tính. Nó liên quan đến tinh thần chứ không phải linh hồn.

Divine plan, purpose and will, it's along the first ray line. That's the line along which at this time we are studying.

Thiên Cơ, thiên ý và ý chí, điều đó đi theo đường lối cung một. Đó là đường lối mà lúc này chúng ta đang nghiên cứu.

[8] We are attempting in some measure to formulate the life of the Father, the will of the Monad and the purpose of Spirit.

[8] Trong một chừng mực nào đó, chúng ta đang cố gắng diễn đạt thành khái niệm sự sống của Chúa Cha, ý chí của Chân Thần và mục đích của Tinh Thần.

All of these are equivalent terms in a way especially when capitalized father, monad, and spirit. We are trying to formulate the life of the father aspect, the will of the monad, and the purpose of the spirit.

Theo một nghĩa nào đó, tất cả những thuật ngữ này đều tương đương, nhất là khi viết hoa: Cha, Chân Thần và Tinh Thần. Chúng ta đang cố gắng diễn đạt sự sống của phương diện Cha, ý chí của chân thần và thiên ý của tinh thần.

Father, monad, and spirit are so close to the essence of being that the will tends sometimes to be conflated with the idea of being since it is the first expression of being.

Cha, chân thần và tinh thần gần với tinh túy của bản thể đến mức đôi khi người ta có khuynh hướng đồng nhất ý chí với ý tưởng về bản thể, vì ý chí là biểu hiện đầu tiên của bản thể.

[9] In all these (the three aspects of the will) lies germinating the seed of the next solar system,

[9] Chính trong tất cả những điều này (ba phương diện của ý chí), hạt giống của hệ mặt trời kế tiếp đang nảy mầm,

It will be a first ray solar system, which will mean that although the soul ray of our Solar Logos will remain the second ray necessarily, its personality ray will probably be the first.

Đó sẽ là một hệ mặt trời cung một, nghĩa là mặc dù cung linh hồn của Thái dương Thượng đế chúng ta tất yếu vẫn là cung hai, cung phàm ngã của Ngài có lẽ sẽ là cung một.

I suspect that's how it will happen.

Tôi ngờ rằng mọi việc sẽ diễn ra như thế.

[10] the third, and the fruition of the Personality Manifestation of the Logos.

[10] tức hệ mặt trời thứ ba, cùng sự thành tựu viên mãn của Biểu Hiện Phàm Ngã của Thượng đế.

Well, the fruition of the personality manifestation, it's now a second ray personality that can come to fruition under the will to fulfillment.

Về sự thành tựu viên mãn của biểu hiện phàm ngã, hiện nay đó là một phàm ngã cung hai, có thể đạt đến thành tựu viên mãn dưới tác động của ý chí hướng đến sự viên mãn.

But anyway, we're speaking of that subtle quality which will be responsible for the type of life lived in the next solar system. Of course, this is trillions of years ahead according to the Brahmanic chronology.

Dù sao, chúng ta đang nói đến phẩm tính tinh tế sẽ quyết định loại sự sống trong hệ mặt trời kế tiếp. Dĩ nhiên, theo niên đại học Bà-la-môn, điều này còn cách chúng ta hàng nghìn tỉ năm.

[11] We need, therefore, to formulate the interpretation of the seven rays in terms of will and not of love or consciousness. This we will now attempt to do.

[11] Do đó, chúng ta cần xây dựng cách diễn giải bảy cung theo ý chí, chứ không theo bác ái hay tâm thức. Giờ đây, chúng ta sẽ cố gắng thực hiện điều này.

So it will be abstruse, of course, formulation of the of the seven ray energies energies in terms of the will. the One About Whom

Dĩ nhiên, việc diễn đạt những năng lượng của bảy cung theo ý chí sẽ rất khó hiểu. Đấng

Naught May Be Said and the seven solar systems of which ours is one.

Bất Khả Tư Nghị và bảy hệ mặt trời, trong đó hệ của chúng ta là một.

Okay. Ray one. The ray of will and power.

Cung một. Cung của ý chí và quyền năng.

[12] RAY I.—The energy of Will or Power. This ray is outstandingly related to that aspect of will which conquers death.

[12] CUNG I.—Năng lượng của Ý Chí hay Quyền Năng. Cung này có mối liên hệ đặc biệt nổi bật với phương diện ý chí chinh phục cái chết.

Thus related to Capricorn.

Do đó, có liên hệ với Ma Kết.

[13] It is nevertheless the Ray of the Destroyer.

[13] Tuy nhiên, đây vẫn là Cung của Đấng Hủy Diệt.

How, if it destroys, can it conquer death? We know it destroys that which brings death to being—consciousness.

Nếu hủy diệt, làm sao nó có thể chinh phục cái chết? Chúng ta biết nó hủy diệt những gì mang cái chết đến cho bản thể—tâm thức.

[14] In this connection, I would remind you that the human attitude that death is the destroyer presents a limited and erroneous point of view.

[14] Về điều này, Tôi muốn nhắc các bạn rằng quan niệm của con người xem cái chết là kẻ hủy diệt thể hiện một góc nhìn hạn hẹp và sai lầm.

Really says DK.

Chân sư DK thực sự nói như vậy.

It is just the reverse.

Sự thật hoàn toàn ngược lại.

[15] The first ray destroys death because in reality there is no such thing;

[15] Cung một hủy diệt cái chết vì trên thực tế không hề có điều như vậy;

This is an amazing statement and again relates to formula number number six.

Đây là một phát biểu đáng kinh ngạc và một lần nữa có liên hệ với công thức số sáu.

There is no such thing as death he is saying and the first ray destroys, I suppose, the illusion of death.

Ngài đang nói rằng không có cái gọi là cái chết, và tôi cho rằng cung một hủy diệt ảo tưởng về cái chết.

[16] the concept is all part of the Great Illusion, is a limitation of the human

[16] khái niệm ấy hoàn toàn là một phần của Đại Ảo Tưởng, là một giới hạn của tâm thức con người, và về căn bản gắn liền với

consciousness, and is basically connected with the brain and not with the heart,

bộ não chứ không phải trái tim, dù điều này có vẻ lạ lùng đối với các bạn.

As love in a way overcomes death. Love conquers all.

Vì theo một nghĩa nào đó, tình thương vượt thắng cái chết. Tình thương chinh phục tất cả.

Love puts us on both sides of the barrier at the same time and the brain is that which gives us a fragmented picture of life and divides things one from another. So when we can, I'll go over here, when we can overcome the sense of division we are a long way on the path to overcoming death. So it the concept of death is all part of the great illusion more related to the brain which cannot pervade.

Tình thương đặt chúng ta đồng thời ở cả hai phía của rào chắn, còn bộ não đem lại cho chúng ta một bức tranh phân mảnh về sự sống và chia tách mọi thứ với nhau. Vì vậy, khi có thể—tôi sẽ chuyển sang đây—khi có thể vượt qua cảm giác chia tách, chúng ta đã tiến một chặng dài trên con đường vượt thắng cái chết. Do đó, quan niệm về cái chết hoàn toàn là một phần của đại ảo tưởng, có liên hệ nhiều hơn với bộ não vốn không thể thấm khắp.

The heart can pervade and I think we should give that idea. The heart can pervade the isolation which death seems to impose. The vanishing which death seems to impose.

Trái tim có thể thấm khắp, và tôi nghĩ chúng ta nên nêu lên ý tưởng ấy. Trái tim có thể thấm khắp sự cô lập mà cái chết dường như áp đặt. Sự biến mất mà cái chết dường như áp đặt.

There is this place there's here and then there is there and death is always considered to be a kind of there but here and there are really equivalent ideas. So

Có nơi này, có ở đây, rồi có ở kia; và cái chết luôn được xem là một dạng "ở kia", nhưng ở đây và ở kia thực ra là những ý tưởng tương đương. Vì vậy,

[17] It is in a very true sense "a figment of the imagination." Ponder on this.

[17] Theo một nghĩa rất xác thực, đó là "một sản phẩm hư cấu của sự tưởng tượng." Hãy suy ngẫm về điều này.

So when we use our imagination to conceive of the different places there are in cosmos and the different planes it is a limitation. When we have accurate perception of the things which are of the states which are apparently separated from each other and which the imagination imagines as separate then we will be on both sides of the veil at the same time and in a sense the veil will

Vì vậy, khi dùng sự tưởng tượng để hình dung những nơi khác nhau trong vũ trụ và các cõi khác nhau, đó là một giới hạn. Khi tri giác chính xác về những trạng thái dường như tách biệt nhau, mà sự tưởng tượng hình dung là riêng rẽ, chúng ta sẽ đồng thời ở cả hai phía của bức màn, và theo một nghĩa nào đó, bức màn sẽ không còn tồn tại. Bộ não, và

cease to exist. The brain and I think the imagination reinforced the idea of the reality of the veil.

tôi nghĩ cả sự tưởng tượng, đã củng cố ý tưởng rằng bức màn là có thật.

The customary imagination reinforces the thought of the reality of the veil between the world of the so-called living and the world of the dead. So we have to train our imagination to be the intuition and not allow the imagination to be subject to that which the brain reveals to it. Train the imagination to be an instrument of the intuition.

Sự tưởng tượng thông thường củng cố ý nghĩ rằng bức màn giữa thế giới của những người được gọi là đang sống và thế giới của người chết là có thật. Vì vậy, chúng ta phải rèn luyện sự tưởng tượng để nó trở thành trực giác, và không để sự tưởng tượng lệ thuộc vào những gì bộ não cho nó thấy. Hãy rèn luyện sự tưởng tượng để nó trở thành một công cụ của trực giác.

Imagination, yes. The abolition of death and of the destruction of form.

Đúng vậy, sự tưởng tượng. Việc xóa bỏ cái chết và sự hủy diệt hình tướng.

[18] The abolition of death and of the destruction of form is a manifestation of Ray I,

[18] Việc xóa bỏ cái chết và sự hủy diệt hình tướng là một biểu hiện của Cung I,

So we will, what will we do? We will we will break the boundaries which imagination imagines as real. Love knows these boundaries are not real. The law of attraction, the law of magnetism can overcome these artificial boundaries of perception.

Vậy chúng ta sẽ làm gì? Chúng ta sẽ phá vỡ những ranh giới mà sự tưởng tượng hình dung là có thật. Tình thương biết những ranh giới ấy không có thật. Định luật hấp dẫn, định luật từ điện có thể vượt qua những ranh giới nhân tạo này của tri giác.

There are artificial artificial boundaries of perception which can be negated through intuition and love. Artificial, okay.

Có những ranh giới nhân tạo của tri giác mà trực giác và tình thương có thể phủ định. Nhân tạo.

[19] for it brings about in reality the death of negation

[19] vì trên thực tế, cung này đem lại cái chết của sự phủ định

That's why Master Morya uses the term Master M. Master M tells us that the great mantra is yes, yes, yes and equivalent in a way to the meaning of the OM. This is a first-ray mantra, which inclines to bring about the death of negation. Death, as usually understood, says we cannot be in contact.

Đó là lý do Chân sư Morya dùng thuật ngữ ấy —Chân sư M. Chân sư M. cho chúng ta biết rằng mantram vĩ đại là "có, có, có", và theo một nghĩa nào đó, tương đương với ý nghĩa của OM. Đây là một mantram cung một, có khuynh hướng đem lại cái chết của sự phủ

định. Cái chết, như người ta thường hiểu, nói rằng chúng ta không thể tiếp xúc.

Death tells us we cannot be in contact with those who have disappeared. But magic magic will make possible the contact as love does. And as any method for penetrating the very penetrable veils, which usually we cannot penetrate.

Cái chết nói với chúng ta rằng chúng ta không thể tiếp xúc với những người đã biến mất. Nhưng huyền thuật sẽ khiến việc tiếp xúc trở nên khả dĩ, cũng như tình thương và bất cứ phương pháp nào giúp xuyên qua những bức màn vốn hoàn toàn có thể xuyên qua, nhưng thường chúng ta lại không xuyên qua được.

[20] and the inauguration of true activity.

[20] và mở đầu hoạt động chân thực.

So what it brings about the reality, in reality, the death of negation. Death, as usually understood, seems a great negation of presence.

Vì vậy, trên thực tế, điều nó đem lại là cái chết của sự phủ định. Cái chết, như người ta thường hiểu, dường như là một sự phủ định lớn lao đối với sự hiện diện.

Think of death as usually understood as as a great negation of presence. But the presence is everywhere present. And we will negate the thought, the thought that it is not.

Hãy nghĩ về cái chết, theo cách hiểu thông thường, như một sự phủ định lớn lao đối với sự hiện diện. Nhưng sự hiện diện có mặt khắp nơi. Và chúng ta sẽ phủ định ý nghĩ rằng sự hiện diện không có mặt khắp nơi.

So we are everywhere simultaneously. Let's put it like this. Omnipresence goes a long way to negate the seeming reality of death.

Vậy chúng ta đồng thời có mặt ở khắp nơi. Hãy diễn đạt như thế này: sự toàn tại góp phần rất lớn vào việc phủ định tính có thật bề ngoài của cái chết.

Because when people die, they go somewhere else, so it seems. And we lose all contact. And what if we are there already? And what if they are here? And what if there is no elsewhere? Death is the great elsewhere, isn't it? Let's call it else.

Bởi vì khi chết, người ta đi đến một nơi khác, ít nhất có vẻ là như vậy. Và chúng ta mất mọi liên lạc. Nhưng nếu chúng ta đã ở đó thì sao? Nếu họ đang ở đây thì sao? Nếu không có một nơi nào khác thì sao? Cái chết là "nơi khác" lớn lao ấy, phải không? Hãy gọi nó là "khác".

And what if, through the realization of the of the presence, there is no elsewhere? Then what happens to death? What happens to death if we can, at any time, dial up the dead, contact the dead, see the dead, see the dead

Và nếu nhờ nhận biết sự hiện diện mà không còn "nơi khác" thì sao? Khi ấy, điều gì xảy ra với cái chết? Điều gì xảy ra với cái chết nếu bất cứ lúc nào chúng ta cũng có thể gọi cho người chết, tiếp xúc với người chết, nhìn

in their in their present vehicle, just the way, perhaps, they can see us, . Then the illusion of the elsewhere-ness of death disappears. The illusion of the elsewhere-ness, I know a terrible word, of death disappears.

thấy người chết trong hiện thể hiện tại của họ, có lẽ cũng như cách họ có thể nhìn thấy chúng ta? Khi ấy, ảo tưởng rằng cái chết thuộc về một nơi khác sẽ biến mất. Ảo tưởng về "tính ở nơi khác"—tôi biết đó là một cách nói rất tệ—của cái chết sẽ biến mất.

And what do we have here?

Và ở đây chúng ta có gì?

the inauguration of true activity.

sự khởi đầu của hoạt động đích thực.

[21] It is the energy which can be called "divine incentive";

[21] Đó là năng lượng có thể gọi là "động lực thiêng liêng";

We dealt with this before and we talked about divine incentive being impulsed from the astral plane in terms of the will to fulfillment.

Trước đây, chúng ta đã đề cập đến điều này và đã nói về động lực thúc đẩy thiêng liêng được khơi phát từ cõi cảm dục dưới dạng ý chí hướng đến sự viên mãn.

See, death is a great partialization. It fragments our perception. So, we can put it like this, that death is based upon the fragmentation of perception.

Cái chết là một sự chia cắt lớn lao. Nó phân mảnh tri giác của chúng ta. Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng cái chết dựa trên sự phân mảnh của tri giác.

When that fragmentation is overcome and one can see life whole, in all of its subtlety, as well as the more gross impressions, then where is death? When everything is here, then where is death? It is not. So, the inauguration, *It is the energy which can be called "divine incentive";*

Khi vượt qua sự phân mảnh ấy và có thể nhìn thấy sự sống một cách toàn vẹn, trong tất cả sự tinh tế của nó cũng như những ấn tượng thô hơn, thì cái chết ở đâu? Khi mọi thứ đều ở đây, thì cái chết ở đâu? Nó không tồn tại. Vậy, sự khởi đầu, *Đó là năng lượng có thể gọi là "động lực thúc đẩy thiêng liêng";*

, and I believe we're talking about here, about ray 1 energy, right? Ray 1 energy.

, và tôi tin rằng ở đây chúng ta đang nói về năng lượng cung một, đúng không? Năng lượng cung một.

[22] it is the life in the seed which destroys successively all forms in order that realised fruition may eventuate.

[22] đó là sự sống trong hạt giống, lần lượt hủy diệt mọi hình tướng để sự kết trái viên mãn có thể thành hiện thực.

So, this is ray 1 leading to ray 2 fulfillment.

Vậy đây là cung một dẫn đến sự thành tựu viên mãn của cung hai.

[23] That is the clue to Ray I. It is the Will which initiates.

[23] Đó là manh mối để thấu hiểu Cung I. Đó là *Ý Chí khởi xướng*.

And it always is creating the new, so is very connected with Aries and with Uranus, and with the Pluto in a way, and with Vulcan creating the new as well. It brings about that which hitherto had not been.

Và nó luôn tạo ra cái mới, nên có liên hệ rất mật thiết với Bạch Dương và Sao Thiên Vương, theo một nghĩa nào đó còn với Sao Diêm Vương, và cả với Vulcan cũng đang tạo ra cái mới. Nó đem lại điều trước đó chưa từng hiện hữu.

So, it initiates that which hitherto had not been, or had not been perceived. So, DK is giving us a different view of these rays, not so much in their consciousness aspect, but in their relation to the will, what they actually accomplish in time and in space. So, the energy of will and power outstandingly related to the will which conquers death.

Vì vậy, nó khởi xướng điều trước đó chưa từng hiện hữu, hoặc chưa từng được tri giác. Như vậy, Chân sư DK đang cho chúng ta một cách nhìn khác về các cung này, không thiên về phương diện tâm thức của chúng, mà về mối liên hệ của chúng với ý chí, về điều chúng thực sự thực hiện trong thời gian và không gian. Vậy, năng lượng của ý chí và quyền năng có mối liên hệ nổi bật với ý chí chinh phục cái chết.

When we look at the second ray,

Khi chúng ta xem xét cung hai,

[24] Today, as regards humanity, its highest realisation is initiation.

[24] Ngày nay, đối với nhân loại, sự chứng nghiệm cao nhất của năng lượng ấy là điểm đạo.

Well, after all, if this ray 1, if ray 1, from the perspective of will, is the will to initiate, then initiation is the highest realization. Because, through initiation, we have self-initiated a new dimension to enter.

Xét cho cùng, nếu cung một, nhìn từ góc độ ý chí, là ý chí khởi xướng, thì điểm đạo là sự chứng nghiệm cao nhất. Bởi vì qua điểm đạo, chúng ta đã tự khởi xướng một chiều kích mới để bước vào.

Through initiation, we have self, well, maybe I should put it this way, self-initiated the process of entering into a new dimension. Ah, initiation.

Qua điểm đạo, chúng ta đã tự—có lẽ tôi nên nói thế này—tự khởi xướng tiến trình bước vào một chiều kích mới. À, điểm đạo.

Okay.

Được rồi.

[25] RAY II.—The energy of Love-Wisdom.

[25] CUNG II.—Năng lượng của Bác Ái – Minh Triết.

From the, again, always from the perspective of will.

Một lần nữa, luôn luôn từ góc độ ý chí.

[26] This basic energy is the will to unify, to synthesise,

[26] Năng lượng căn bản này là ý chí hợp nhất, tổng hợp,

That's why I say that synthesis is the second aspect of the will. I relate the will to good and the will to synthesis as both expressions of the second aspect of the will.

Đó là lý do tôi nói rằng sự tổng hợp là phương diện thứ hai của ý chí. Tôi xem Ý Chí-hướng Thiện và ý chí hướng đến sự tổng hợp đều là những biểu hiện của phương diện thứ hai của ý chí.

[27] to produce coherence and mutual attraction and to establish relationships, but—remember this—relationships which are entirely apart from the consciousness of relation or the realisation of unity.

[27] tạo nên sự cố kết và thu hút lẫn nhau, cùng thiết lập các mối liên hệ, nhưng—hãy nhớ điều này—đó là những mối liên hệ hoàn toàn tách biệt với tâm thức về sự liên hệ hay sự nhận biết tính hợp nhất.

I guess. What we could call them is simply factual relationships. So, the will to bring together, to unify, to make all things one, to produce that magnetic attraction which holds things together and prevents fragmentation, prevents fragmentation.

Tôi đoán vậy. Chúng ta có thể gọi chúng đơn giản là các mối quan hệ trên thực tế. Vậy, đó là ý chí quy tụ, hợp nhất, làm cho vạn vật thành một, tạo ra sức hút từ tính gắn kết mọi sự và ngăn ngừa sự phân mảnh, ngăn ngừa sự phân mảnh.

We have mutual attraction and the ending in harmony of the factor of rebuff.

Chúng ta có sức hút tương hỗ và yếu tố khước từ cuối cùng được hóa giải trong hài hòa.

and to establish relationships, but—remember this—relationships which are entirely apart from the consciousness of relation or the realisation of unity.

và thiết lập các mối quan hệ, nhưng—hãy nhớ điều này—đó là những mối quan hệ hoàn toàn tách biệt với tâm thức về mối liên hệ hay sự nhận biết tính hợp nhất.

Simply factual.

Đơn giản là những sự thật.

[28] It is the fact of unification as seen from the beginning

[28] Đó là thực tại hợp nhất, như được nhìn nhận ngay từ khởi đầu

In, well, let's call it in the divine standing wave of purpose.

Trong cái mà chúng ta hãy gọi là sóng dừng thiêng liêng của thiên ý.

[29] and as existing ever and forever in the Mind of God Whose will embraces past, present and future and Whose mind does not think in terms of evolution or of process.

[29] và như vẫn luôn tồn tại mãi mãi trong Trí của Thượng đế, Đấng có ý chí bao hàm quá khứ, hiện tại và tương lai, và có trí tuệ không tư duy theo tiến hoá hay tiến trình.

Well, in terms of being, pure being, there is no evolution or process.

Xét về bản thể, bản thể thuần túy, không có tiến hoá hay tiến trình.

Or, I really want to say progress as well. This is a very relative idea. When there is limitation and fragmentation, then we think in terms of evolution and progress or process.

Thật ra, tôi cũng muốn nói đến sự tiến bộ nữa. Đây là một ý tưởng rất tương đối. Khi có giới hạn và phân mảnh, chúng ta mới suy nghĩ theo tiến hoá và tiến bộ hay tiến trình.

But, in the world of being, there is but one reality which is changeless. That, of course, is the great intuition which we must come upon gradually and make an ongoing perception, a continuous perception, a continuity of realized synthesis. This is what we have to achieve.

Nhưng trong Thế Giới Bản Thể, chỉ có một thực tại bất biến. Dĩ nhiên, đó là trực giác lớn lao mà chúng ta phải dần dần đạt tới và biến thành một tri giác thường xuyên, một tri giác liên tục, một sự liên tục trong nhận biết về tính tổng hợp. Đây là điều chúng ta phải đạt được.

So, there is unification from the beginning because the purpose holds all things in unification and only in the fragmentation of the lower worlds do we have a kind of incoherent separativeness. The mind of God holds ever this factual unity. Let's say that.

Vậy, sự hợp nhất đã có ngay từ khởi đầu, vì thiên ý giữ vạn vật trong sự hợp nhất; chỉ trong sự phân mảnh của các cõi thấp mới có một dạng chia rẽ thiếu gắn kết. Trí của Thượng đế luôn duy trì sự hợp nhất trên thực tế này.

The mind of God, holds ever the realization of factual unity synthesis. So, this mind embraces the past, present, and future. Of course, what is God here? Is it some limited being or are we talking about the God of the entire universe or of all universes?

Trí của Thượng đế luôn duy trì sự nhận biết về sự hợp nhất, sự tổng hợp trên thực tế. Vậy, trí tuệ này bao trùm quá khứ, hiện tại và tương lai. Dĩ nhiên, Thượng đế ở đây là gì? Đó là một Sinh Mệnh hữu hạn nào đó, hay chúng ta đang nói về Thượng đế của toàn thể vũ trụ hoặc của mọi vũ trụ?

Whose will embraces past, present and future and Whose mind does not think in terms of evolution or of process.

Đấng có ý chí bao trùm quá khứ, hiện tại và tương lai, và có trí tuệ không tư duy theo tiến hoá hay tiến trình.

It thinks in terms of the, of bringing that which is below into conformity with that which is above. It thinks of bringing that which is below into conformity with that which is above. Above in the, in the world of being is the alpha omega archetype.

Trí tuệ ấy tư duy theo hướng đưa những gì ở dưới vào sự phù hợp với những gì ở trên. Trí tuệ ấy nghĩ đến việc đưa những gì ở dưới vào sự phù hợp với những gì ở trên. Ở trên, trong Thế Giới Bản Thể, là nguyên mẫu bao gồm cả khởi nguyên lẫn chung cuộc.

And all that is apparently out of alignment with the archetype must be brought into alignment with the archetype. Is this really evolution or is it simply a grand experiment in the play, the dance, the song, the music of the creator resolving all apparent dissonance into harmony with the archetype and into finally identity with the archetype.

Và tất cả những gì có vẻ chưa chỉnh hợp với nguyên mẫu đều phải được đưa vào sự chỉnh hợp với nguyên mẫu. Đây thực sự là tiến hoá, hay chỉ là một cuộc thử nghiệm vĩ đại trong trò diễn, điệu múa, bài ca, âm nhạc của Đấng Sáng Tạo, hóa giải mọi bất hòa có vẻ hiện hữu thành sự hài hòa với nguyên mẫu, và cuối cùng thành sự đồng nhất với nguyên mẫu?

[30] The process is inherent in the seed; the evolutionary urge is the inevitable accompaniment of life in manifestation.

[30] Tiến trình vốn có sẵn trong hạt giống; thôi thúc tiến hoá là điều tất yếu đi kèm sự sống đang biểu hiện.

The evolutionary urge. Yes.

Thôi thúc tiến hoá. Đúng vậy.

What is evolution really? It's the unfoldment of form or see it's the, well, unfoldment. Okay. Unfoldment or arrangement of form until it becomes archetypal.

Tiến hoá thực sự là gì? Đó là sự khai mở của hình tướng, hay sự khai mở hoặc sắp xếp hình tướng cho đến khi nó trở thành nguyên mẫu.

Again, the seed is mentioned. Interesting about the seed. It is *it is the life in the seed which destroys successively all forms in order that realised fruition may eventuate.*

Một lần nữa, hạt giống lại được nhắc đến. Điều thú vị về hạt giống. Đó là *chính sự sống trong hạt giống lần lượt hủy diệt mọi hình tướng để sự thành tựu trọn vẹn có thể trở thành hiện thực.*

And by fruition, we probably mean the ever more perfect expression of the fullness of life through adequate forms. Of course, no form will ever be adequate. So there has to

Và với sự thành tựu trọn vẹn, có lẽ chúng ta muốn nói đến sự biểu hiện ngày càng hoàn hảo hơn của sự sống viên mãn qua những hình tướng thích hợp. Dĩ nhiên, sẽ không có

be a return to the realization of life as the only substance, substance.

hình tướng nào hoàn toàn thích hợp. Vì vậy, phải trở về với nhận biết rằng sự sống là chất liệu duy nhất, chất liệu.

So

Vậy

[31] It is the Will to unification.

[31] Đó là *Ý Chí hướng đến hợp nhất.*

We use these in our full moon all the time, full moon work. These types of will can come from the different souls and their rays, but they in a way have a much higher origin than the soul.

Chúng ta luôn sử dụng những điều này trong công việc trăng tròn của mình. Những loại ý chí này có thể đến từ các linh hồn khác nhau và các cung của các linh hồn ấy, nhưng theo một nghĩa nào đó, nguồn gốc của chúng cao hơn linh hồn rất nhiều.

[32] Today, as regards humanity, its highest expression is the mystical vision.

[32] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là linh ảnh thần bí.

Which I suppose is the vision of the factual unity, which purpose embraces. All right, then we go on to

Tôi cho rằng đó là linh ảnh về sự hợp nhất trên thực tế mà thiên ý bao trùm. Sau đó, chúng ta chuyển sang

[33] RAY III.—The energy of Active Intelligence.

[33] CUNG III.—Năng lượng của Trí Tuệ Hoạt Động.

Also called abstract intelligence, also called creative intelligence.

Cũng được gọi là trí thông tuệ trừu tượng, cũng được gọi là trí thông tuệ sáng tạo.

[34] This is the will of conditioned purpose.

[34] Đây là ý chí của mục đích đã được định hình.

Well, it's purpose subject to conditions, I suppose. Purpose, which is Uranian is subject to conditions which are correlated with Saturn.

Tôi cho rằng đó là thiên ý chịu sự chi phối của các điều kiện. Thiên ý, vốn thuộc về Sao Thiên Vương, chịu sự chi phối của những điều kiện tương quan với Sao Thổ.

The will of condition purpose, maybe we'll see more what he means here. Active intelligence is ever actively arranging the contents of a universal consciousness until they come into right relationship, gelling

Ý chí của thiên ý chịu tác động của các điều kiện; có lẽ chúng ta sẽ thấy rõ hơn điều Ngài muốn nói ở đây. Trí thông tuệ hoạt động luôn tích cực sắp xếp những nội dung của một tâm thức vũ trụ cho đến khi chúng đi

with, with resonant to and gelling with and conforming to the ever held archetype in the world of being held by the mind or ideation of God. These factors which are working out through the medium, it's medium,

vào mối quan hệ đúng đắn, cộng hưởng, kết hợp và phù hợp với nguyên mẫu mà Trí hay hoạt động hình thành ý tưởng của Thượng đế luôn duy trì trong Thế Giới Bản Thể. Những yếu tố đang triển khai thông qua nó, thông qua chính nó,

[35] The factors which are working out through its medium are the forceful carrying forward of the recognised plan

[35] Các yếu tố đang triển khai qua trung gian của năng lượng này là việc xúc tiến mạnh mẽ Thiên Cơ đã được nhận biết

Because it's forceful because it's still connected with the first ray.

Điều này mạnh mẽ vì nó vẫn liên kết với cung một.

the forceful carrying forward of the recognised plan

sự thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện Thiên Cơ đã được nhận biết

[36] with a goal intelligently conceived and an active incentive which carries the process intelligently forward on the strength of its own momentum.

[36] với một mục tiêu được quan niệm một cách thông minh và một động lực tích cực, nhờ chính đà thúc đẩy của mình mà đưa tiến trình tiến tới một cách thông minh.

Well, a great abstract mind is at work here who has seen very much of the concrete examples of this working out and is then able to put the process into, convincing abstract terms. the energy of active intelligence, this is the will of conditioned purpose, purpose subject to conditions.

Ở đây, một trí trừu tượng vĩ đại đang hoạt động, đã thấy rất nhiều ví dụ cụ thể về sự triển khai này, và nhờ đó có thể diễn đạt tiến trình bằng những khái niệm trừu tượng đầy sức thuyết phục. Năng lượng của trí thông tuệ hoạt động: đây là ý chí của thiên ý chịu tác động của các điều kiện, thiên ý chịu sự chi phối của các điều kiện.

And let's just say that, plan subjects purpose to conditions and to time and space in a way in the world of being purpose exists, from beginning to end and in a way outside the developmental realms of time and space, it is simply sustained.

Thiên Cơ đặt thiên ý dưới sự chi phối của các điều kiện, của thời gian và không gian. Theo một nghĩa nào đó, trong Thế Giới Bản Thể, thiên ý tồn tại từ đầu đến cuối và phần nào ở ngoài các lĩnh vực phát triển của thời gian và không gian; nó đơn giản được duy trì.

The factors which are working out through its medium are the forceful carrying forward

Những yếu tố đang triển khai thông qua nó là sự thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện

So it's on the hard line rays of the recognized plan.

Vậy, điều này thuộc về các cung theo tuyến cương của Thiên Cơ đã được nhận biết.

The actions which must be taken to manifest purpose, the actions which must be taken to manifest purpose with a goal intelligently conceived. So it's doable in terms of the law of economy. We can put that in doable in terms of the law of economy *and an active incentive which carries the process intelligently forward on the strength of its own momentum.*

Những hành động phải thực hiện để biểu hiện thiên ý, những hành động phải thực hiện để biểu hiện thiên ý với một mục tiêu được hình thành bằng trí thông tuệ. Vì vậy, điều này khả thi xét theo Định luật Tiết Kiệm. Chúng ta có thể thêm vào: khả thi xét theo Định luật Tiết Kiệm *và một động lực tích cực đưa tiến trình tiến lên một cách thông tuệ bằng chính đà vận động của nó.*

Meaning, we have here what's called the, using the line of least resistance and, intelligently avoiding friction, which increases momentum and the use of momentum, in, carrying the process forward. I don't think I've ever seen the Tibetan write quite so abstractly, as in this latter part, when dealing with the great abstracting power of the will.

Nghĩa là ở đây chúng ta có điều được gọi là sử dụng con đường ít trở ngại nhất và tránh ma sát một cách thông tuệ, nhờ đó gia tăng đà vận động và sử dụng đà ấy để đưa tiến trình tiến lên. Tôi không nghĩ mình từng thấy Chân sư Tây Tạng viết trừu tượng đến thế như trong phần sau này, khi bàn đến quyền năng trừu xuất vĩ đại của ý chí.

[37] Again I would remind you that I am dealing not

[37] Một lần nữa, Tôi xin nhắc các bạn rằng Tôi không bàn đến

We do need to be reminded, don't we, that I am not dealing

Chúng ta quả thực cần được nhắc nhở, phải không, rằng Tôi không đề cập

[38] with human consciousness but with the sum total of that undertaking which makes matter subservient to and adaptable to the basic idea in the mind of God.

[38] tâm thức con người, mà bàn đến toàn bộ công cuộc khiến vật chất phục tùng và thích ứng với ý tưởng căn bản trong Trí của Thượng đế.

I'm dealing with the sum total of that undertaking, which makes matter subservient to an adaptable to the basic idea in the mind of God. So we are, manipulating matter for the sake of its conformity to the sustained archetype, which is purpose.

Tôi đề cập đến toàn bộ công cuộc khiến vật chất phục tùng và thích ứng với ý tưởng căn bản trong Trí của Thượng đế. Vậy, chúng ta đang vận dụng vật chất để nó phù hợp với nguyên mẫu luôn được duy trì, vốn chính là thiên ý.

[39] And no human being is as yet able to conceive of that idea.

[39] Và cho đến nay, chưa một con người nào có khả năng quan niệm được ý tưởng ấy.

There's a great work going on. the, idea of the army of the Lord is at work. The worker and the work are one.

Một công cuộc vĩ đại đang diễn ra. Ý tưởng về đạo quân của Chúa Tể đang vận hành. Người hoạt động và công việc là một.

Let us look at the worker and the work.

Chúng ta hãy xem xét người hoạt động và công việc.

"Let the Army of the Lord, responsive to the word, cease their activities. Let knowledge end in wisdom.

"Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể, đáp ứng với linh từ, ngừng các hoạt động của mình. Hãy để tri thức đạt đến minh triết.

Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One. Let the Soul realise the One in Many, and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, The One that Is:'"

Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường quy tụ thành Một. Hãy để Linh Hồn nhận biết Đấng Duy Nhất trong Số Nhiều, và hãy để linh từ phát ra trong sự thấu hiểu hoàn hảo: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất Hiện Hữu:'"

We can correlate this, important little stanza on the third ray with, with the description of the third ray from the will aspect, the worker and the work.

Chúng ta có thể liên hệ bài kệ ngắn quan trọng này về cung ba với phần mô tả cung ba từ phương diện ý chí, người hoạt động và công việc.

This is from *Esoteric Psychology, Vol. I*, page 418.

Đoạn này trích từ *Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I*, trang 418.

So, and no human being is, is yet capable of conceiving the idea of the great work. I think this is what we could call it. right.

Và cho đến nay, chưa có con người nào có khả năng hình dung ý tưởng về công cuộc vĩ đại. Tôi nghĩ chúng ta có thể gọi như vậy.

The idea, the idea or concept of the great work.

Ý tưởng, ý tưởng hay khái niệm về công cuộc vĩ đại.

[40] No one knows what is the will of God or what is the nature of His intelligent purpose.

[40] Không ai biết Ý Chí của Thượng Đế là gì, hay bản chất mục đích thông tuệ của Ngài là gì.

Depends on what we mean by God. But, even when it comes to the Planetary Logos, there are very few who really know.

Điều đó tùy thuộc vào việc chúng ta muốn nói gì khi dùng từ Thượng đế. Nhưng ngay cả khi nói đến Hành Tinh Thượng đế, cũng có rất ít người thực sự biết.

[41] It is the Will to evolution.

[41] Đó là *Ý Chí hướng đến tiến hoá.*

To unfold, the expression of spirit within the form by adapting the, form matter in form to the needs of the spirit. So it, and when the archetype is reflected in the lower worlds, that adaptation is correct and evolution has occurred. And, the arrangements below, are identical with, in their own medium, the pattern above the archetypal pattern above

Khai mở sự biểu hiện của tinh thần trong hình tướng bằng cách làm cho hình tướng, vật chất trong hình tướng, thích ứng với nhu cầu của tinh thần. Và khi nguyên mẫu phản ánh trong các cõi thấp, sự thích ứng ấy là đúng đắn và tiến hoá đã diễn ra. Những cách sắp xếp ở dưới, trong chính môi trường của chúng, đồng nhất với mô hình ở trên, mô hình nguyên mẫu ở trên.

[42] Today, as regards humanity, its highest expression is education, or progressive development through experience.

[42] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là giáo dục, hay sự phát triển từng bước qua kinh nghiệm.

Interesting that we can relate, education to the second, third, and, fifth rays, particularly the modern educational institutions come under the fifth. Here we have the will to evolve of the third ray, which is the will, to evolution and its highest expression is education. And then of course the illuminating, second ray, is always associated with, with learning and with, bringing wisdom, to the unillumined.

Điều thú vị là chúng ta có thể liên hệ giáo dục với các cung hai, ba và năm; đặc biệt, các cơ sở giáo dục hiện đại thuộc cung năm. Ở đây, chúng ta có ý chí tiến hoá của cung ba, tức ý chí hướng đến tiến hoá, và biểu hiện cao nhất của nó là giáo dục. Và dĩ nhiên, cung hai soi sáng luôn gắn liền với việc học hỏi và mang minh triết đến cho những người chưa được soi sáng.

[43] RAY IV.—The energy of Harmony through Conflict.

[43] CUNG IV.—Năng lượng của Hài Hòa qua Xung Đột.

And this is, it's always going to be mysterious,

Và điều này sẽ luôn là một điều huyền nhiệm,

[44] This is fundamentally the will to destroy limitation.

[44] Về căn bản, đây là ý chí hủy diệt giới hạn.

I guess beauty forever destroys limitation.

Tôi đoán rằng cái đẹp mãi mãi hủy diệt giới hạn.

And there's a certain type of freedom, which exists in perfect harmony, freedom and liberation exist in the state of perfect harmony.

Và có một dạng tự do nhất định tồn tại trong sự hài hòa hoàn hảo; tự do và giải thoát tồn tại trong trạng thái hài hòa hoàn hảo.

[45] This is not the same thing as the will to destroy negation as in the case of Ray I,

[45] Điều này không giống với ý chí hủy diệt sự phủ định như trong trường hợp Cung I,

It's so interesting, this idea of the will to destroy that which negates the true expression of life, the true understanding of life, due to our limitations, due to human limitations, the human brain, conceives of many figments of imagination, which are, which serve as limitations upon a possible perception.

Ý tưởng này thật thú vị: ý chí hủy diệt những gì phủ định sự biểu hiện chân thực của sự sống, sự thấu hiểu chân thực về sự sống. Do những giới hạn của chúng ta, do những giới hạn của con người, bộ não con người hình thành nhiều điều tưởng tượng hư cấu, vốn trở thành những giới hạn đối với một khả năng tri giác.

So this is, this is the will to destroy limitation. I think it's much related to the Buddhic plane. Again, we have the idea of Neptune, I think, connected with the Buddhic plane.

Vậy, đây là ý chí hủy diệt giới hạn. Tôi nghĩ điều này liên hệ rất nhiều với cõi Bồ đề. Một lần nữa, tôi nghĩ chúng ta có ý tưởng về Sao Hải Vương gắn với cõi Bồ đề.

There is the sense in which we can break down boundaries. Okay. and Neptune and Buddha do this.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta có thể phá bỏ các ranh giới. Sao Hải Vương và Đức Phật thực hiện điều này.

We break down or dissolve boundaries, which give us the illusion of limitation. So this is not the same thing as the will to destroy that which, negates the livingness of life. Let's see.

Chúng ta phá bỏ hay làm tan rã những ranh giới tạo cho chúng ta ảo tưởng về giới hạn. Vì vậy, điều này không giống với ý chí hủy diệt những gì phủ định tính sống động của sự sống. Hãy xem.

There is that is that which negates the living, the realization of the, of the livingness of life. And it, negates, life expressing itself, livingly, if I can put it like that. this is the will to destroy negation.

Có những gì phủ định sự nhận biết tính sống động của sự sống. Và chúng phủ định việc sự sống tự biểu hiện một cách sống động, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy. Đây là ý chí hủy diệt sự phủ định.

In other words, it destroys, it destroys that which negates the livingness of life. So the first ray, first ray destroys that which negates the livingness of life. But we have something else here.

Nói cách khác, nó hủy diệt những gì phủ định tính sống động của sự sống. Vậy, cung một, cung một hủy diệt những gì phủ định tính sống động của sự sống. Nhưng ở đây chúng ta có một điều khác.

This has to do with, boundaries, boundaries, we might say. Are there real boundaries? Are, I don't want that. are there real boundaries which, limit or through intuition and through the sense of wholeness, or through intuition and the sense of wholeness are those boundaries, boundaries, boundaries seen as illusory.

Điều này liên quan đến các ranh giới, chúng ta có thể nói là các ranh giới. Có những ranh giới thực sự không? Tôi không muốn điều đó. Có những ranh giới thực sự gây giới hạn không, hay thông qua trực giác và ý thức về tính toàn thể, thông qua trực giác và ý thức về tính toàn thể, chúng ta thấy những ranh giới ấy là hư ảo?

All right. So *This is not the same thing as the will to destroy negation as in the case of Ray I,*

Vậy *Điều này không giống với ý chí hủy diệt sự phủ định như trong trường hợp của Cung I,*

[46] but is an allied aspect of that.

[46] nhưng là một phương diện liên hệ mật thiết với ý chí ấy.

Yes, it would be hard to divorce it entirely.

Đúng vậy, sẽ khó tách rời nó hoàn toàn.

[47] I am not referring to the consciousness aspect which recognises and profits by such struggle. I am referring to the energy,

[47] Tôi không đề cập đến phương diện tâm thức vốn nhận biết và hưởng lợi từ cuộc đấu tranh như thế.

See the occultist on ray one works with energy and the mystic or psychic on ray two works with consciousness.

Các bạn thấy đấy, nhà huyền bí học thuộc cung một làm việc với năng lượng, còn nhà thần bí hay người thông linh thuộc cung hai làm việc với tâm thức.

I think this is found in *The Destiny of the Nations*.

Tôi nghĩ điều này nằm trong *Vận Mệnh của các Quốc Gia*.

And here it is. This is the, this is the chart I'm looking for. we're dealing with force energy action, the occultist rather than consciousness, expansion, initiation, and the true and the true psychic.

Và đây rồi. Đây là bảng mà tôi đang tìm. Chúng ta đang đề cập đến mãnh lực, năng lượng, hành động, nhà huyền bí học, thay vì tâm thức, mở rộng, điểm đạo và người thông linh chân chính.

This is on page 145 of *The Destiny of the Nations*. We are not dealing with the consciousness aspect, which recognises and profits from struggle. Rather, we are dealing with energy, aren't we?

This is the contrast.

The Destiny of the Nations — p. 145

DISCIPLESHIP AND THE RAYS

Ray I — Force — Energy — Action — The Occultist.

Ray II — Consciousness — Expansion — Initiation — The true Psychic.

Ray III — Adaptation — Development — Evolution — The Magician.

Ray IV — Vibration — Response — Expression — The Artist.

Ray V — Mentation — Knowledge — Science — The Scientist.

Ray VI — Devotion — Abstraction — Idealism — The Devotee.

Ray VII — Incantation — Magic — Ritual — The Ritualist.

All right. And there we are. The magician is called a coming in on ray three, not Ray Seven, the ritualist on ray seven.

This is a very useful table scientist here on ray five and devotion, abstraction, idealism, and the devotee. And finally magic ritual and the ritualist. Okay.

Đoạn này nằm ở trang 145 của *Vận Mệnh của các Quốc Gia*. Chúng ta không đề cập đến phương diện tâm thức vốn nhận biết và thu được lợi ích từ đấu tranh. Chúng ta đang đề cập đến năng lượng, phải không?

Đây là sự đối chiếu.

Vận Mệnh của các Quốc Gia — tr. 145

ĐỊA VỊ ĐỆ TỬ VÀ CÁC CUNG

Cung I — Mãnh lực — Năng lượng — Hành động — Nhà Huyền Bí Học.

Cung II — Tâm thức — Mở rộng — Điểm đạo — Người Thông Linh chân chính.

Cung III — Thích ứng — Phát triển — Tiến hoá — Nhà Huyền Thuật.

Cung IV — Rung động — Đáp ứng — Biểu hiện — Nghệ Sĩ.

Cung V — Hoạt động tư duy — Tri thức — Khoa học — Nhà Khoa Học.

Cung VI — Sùng tín — Trừu xuất — Chủ nghĩa lý tưởng — Người Sùng Tín.

Cung VII — Niệm chú — Huyền thuật — Nghi lễ — Người Hành Lễ.

Vậy là chúng ta đã có bảng này. Nhà huyền thuật được xếp vào cung ba, không phải cung bảy; người hành lễ thuộc cung bảy.

Đây là một bảng rất hữu ích: nhà khoa học ở đây thuộc cung năm, rồi sùng tín, trừu xuất, chủ nghĩa lý tưởng và người sùng tín. Cuối

cùng là huyền thuật, nghi lễ và người hành lễ.

Now we're good. But look at the first two. We're talking about force, right? We're talking about energy, force, energy, action, the occultist.

Bây giờ thì được rồi. Nhưng hãy xem hai cung đầu tiên. Chúng ta đang nói về mãnh lực, đúng không? Chúng ta đang nói về năng lượng: mãnh lực, năng lượng, hành động, nhà huyền bí học.

We're not talking about perception, consciousness, expansion, initiation, and the true psychic. It's something different, isn't it? Now, what I'm going to do is get rid of this and start it again because I pressed the wrong button. And when you press the wrong button, you're in trouble.

Chúng ta không nói về tri giác, tâm thức, mở rộng, điểm đạo và người thông linh chân chính. Đây là điều khác, phải không? Bây giờ, tôi sẽ bỏ phần này đi và bắt đầu lại vì tôi đã nhấn nhầm nút. Và khi nhấn nhầm nút thì chúng ta gặp rắc rối.

Now we're back. Okay. So *I am not referring to the consciousness aspect which recognises and profits by such struggle.*

Bây giờ chúng ta đã trở lại. Vậy *Tôi không nói đến phương diện tâm thức vốn nhận biết và thu được lợi ích từ cuộc đấu tranh ấy.*

Rather, we are talking about these two things and we are contrasting them. We're dealing with energy itself, with action, and with applied energy rather than reception. Okay.

Chúng ta đang nói về hai điều này và đối chiếu chúng với nhau. Chúng ta đề cập đến chính năng lượng, đến hành động và năng lượng được vận dụng, thay vì sự tiếp nhận.

So I am here referring to energy. That's what gave me the idea after all, to go to that particular table. We are,

Vậy, ở đây tôi đang nói đến năng lượng. Rốt cuộc, chính điều đó đã gợi cho tôi ý tưởng tìm đến bảng cụ thể ấy. Chúng ta đang,

[48] I am referring to the energy, inherent in all forms and peculiarly strong in humanity (because man is self-conscious),

[48] Tôi đang đề cập đến năng lượng vốn có trong mọi hình tướng và đặc biệt mạnh mẽ trong nhân loại (vì con người có ngã thức),

Remember, this is the fourth kingdom,

Hãy nhớ rằng đây là giới thứ tư,

[49] which produces inevitably and unavoidably the struggle between life and that which it has chosen as a limitation;

[49] năng lượng này tất yếu và không thể tránh khỏi sẽ tạo ra cuộc đấu tranh giữa sự sống và điều mà sự sống đã chọn làm giới hạn cho mình; cuối cùng, cuộc đấu tranh ấy làm tan vỡ hay phá tan

So here comes the fourth ray in this struggle. The fourth, ray is present in this struggle and this eventually shatters or breaks up the limitation.

Vậy, cung bốn xuất hiện trong cuộc đấu tranh này. Cung bốn hiện diện trong cuộc đấu tranh này, và cuối cùng điều này đập tan hay phá vỡ giới hạn.

We might say this eventually shatters or breaks up through wear and tear and friction,

Chúng ta có thể nói rằng cuối cùng điều này đập tan hay phá vỡ, thông qua hao mòn và ma sát,

[50] that limitation the moment that a point of real harmony or at-one-ment has been reached.

[50] giới hạn đó ngay khi đạt đến một điểm hài hòa hay hợp nhất thực sự.

Let me put it this way. dissonance is binding.

Tôi xin diễn đạt thế này: sự bất hòa trói buộc.

Harmony is liberating. And I always use the idea of the out of tune chord, which, does not fly. It, in fact, seems unusually, cramped, confined.

Sự hài hòa giải thoát. Và tôi luôn dùng hình ảnh một hợp âm sai tông, không thể bay lên. Thực tế, nó có vẻ chật chội, gò bó khác thường.

And when harmony is achieved, the flight occurs. There's some kind of sonic liberation. There is a sonic liberation in harmony.

Và khi đạt được sự hài hòa, sự bay lên diễn ra. Có một dạng giải thoát bằng âm thanh. Trong sự hài hòa có sự giải thoát bằng âm thanh.

Matter of fact, you know, if you look at the fourth ray method of healing, he educates the lis—

Thực ra, các bạn biết đấy, nếu xem phương pháp chữa lành của cung bốn, y rèn luyện khả năng lắ—

he likewise trains the listening ear of him who must go forth.

y cũng rèn luyện đôi tai biết lắng nghe của người phải ra đi.

Not only him who must be healed.

Không chỉ của người phải được chữa lành.

He knows the manner of the sound which brings the healing touch; and also that which says: Depart.

Y biết cách xướng âm mang đến sự tiếp xúc chữa lành; và cả âm thanh cất lời: Hãy ra đi.

So when there is the right kind of harmony, the spirit can depart, the soul can depart. It's

Vậy, khi có sự hài hòa đúng đắn, tinh thần có thể ra đi, linh hồn có thể ra đi. Chúng ta

oftentimes we are held in the body through dissonance.

thường bị giữ lại trong thân thể do sự bất hòa.

We have to be careful about how much we are subjected to harmony as we might fly free.

Chúng ta phải thận trọng về mức độ tiếp xúc với sự hài hòa, vì có thể chúng ta sẽ bay đi tự do.

[51] Esoterically it might be said that the moment that form (limitation) and life balance each other a rift immediately appears and through it flows a fresh outpouring of the will.

[51] Xét một cách huyền bí, có thể nói rằng ngay khi hình tướng (giới hạn) và sự sống cân bằng với nhau, một khe nứt lập tức xuất hiện, và qua đó tuôn chảy một lần tuôn đổ mới của ý chí.

Is this a downpouring of the will? Down.

Đây có phải là một lần ý chí tuôn đổ xuống không? Xuống.

Interesting because we're always going to be looking for new harmonies. So if there is a true balance, the harmony cannot be sustained because a greater, the contents of consciousness and a greater ring pass, not are then allowed in and a new harmony has to be achieved. But you know how this works, a rift immediately appears.

Điều này thật thú vị vì chúng ta sẽ luôn tìm kiếm những sự hài hòa mới. Vì vậy, nếu có một trạng thái quân bình thực sự, thì sự hài hòa ấy không thể duy trì, bởi khi ấy những nội dung rộng lớn hơn của tâm thức và một vòng-giới-hạn rộng lớn hơn được đón nhận, và phải đạt tới một sự hài hòa mới. Nhưng các bạn biết điều này diễn ra như thế nào: một vết rạn lập tức xuất hiện.

It's, it's like this. The wheel moves us onward, and cannot stand stasis. So in this respect, a harmony is stasis.

Điều đó diễn ra như thế này. Bánh xe đưa chúng ta tiến tới và không thể chấp nhận sự đình trệ. Vì vậy, xét theo phương diện này, một trạng thái hài hòa chính là sự đình trệ.

It is a, a beauty to be appreciated momentarily. And then there must be progress onward.

Đó là một vẻ đẹp để chúng ta thưởng thức trong khoảnh khắc. Rồi phải tiếp tục tiến bước.

[52] Christ had to die because He had achieved harmony with the will of God and then "the veil of the Temple was rent in twain from the top to the bottom."

[52] Đức Christ đã phải chết vì Ngài đã đạt đến sự hài hòa với Ý Chí của Thượng Đế, và rồi "bức màn của Đền Thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới."

Well, well, you kind of wonder, which temple was this, the temple of Ezekiel and was it Christ or was it Jesus had, it is Christ

Các bạn tự hỏi đây là đền thờ nào, có phải đền thờ của Ezekiel không, và đó là Đức Christ hay Đức Jesus? Chính Đức Christ đã

who achieved harmony with the will of God, but in what manner did Christ die? He certainly didn't die in any bodily form. He was absorbed into the will of God.

đạt được sự hài hòa với Ý Chí của Thượng Đế, nhưng Đức Christ đã chết theo cách nào? Chắc chắn Ngài không chết trong bất kỳ hình tướng thân xác nào. Ngài được thu hút vào Ý Chí của Thượng Đế.

Is that a kind of death?

Đó có phải là một dạng chết không?

Christ had to die because He had achieved harmony with the will of God and then "the veil of the Temple was rent in twain

Đức Christ phải chết vì Ngài đã đạt được sự hài hòa với Ý Chí của Thượng Đế và rồi "bức màn của Đền Thờ bị xé làm đôi

Well, the temple is usually considered the temple of Solomon, but what happens on the higher monadic plane when one begins to take the seventh initiation is the veil of the temple of Ezekiel rent in twain.

Thông thường, đền thờ ấy được xem là đền thờ của Solomon, nhưng điều xảy ra trên cõi chân thần cao hơn, khi một người bắt đầu trải qua lần điểm đạo thứ bảy, là bức màn của đền thờ Ezekiel bị xé làm đôi.

There's always going to be ambiguity here when we're talking about Christ and Jesus or maybe Jesus, the Christ.

Ở đây sẽ luôn có sự mơ hồ khi chúng ta nói về Đức Christ và Đức Jesus, hoặc có lẽ là Đức Jesus, Đấng Christ.

[53] The significance of this fresh inflow of the Will will now appear; the stage is set anew for a fresh and renewed activity of the living principle.

[53] Giờ đây, thâm nghĩa của dòng Ý Chí mới tuôn vào này sẽ hiện rõ; bối cảnh lại được chuẩn bị cho một hoạt động mới mẻ và đổi mới của nguyên khí sống động.

So once a form is harmonized from the, perspective of spirit, which wishes to move on, it is useless. At least for the progressive spirit, I suppose sometimes harmonious forms, can be sustained, just like a body, let us say, can be sustained as an instrument. if master R chooses to live for 500 years in the same body, he can do that because he knows the principle of harmony.

Vì vậy, một khi hình tướng đã đạt được sự hài hòa, thì từ góc nhìn của tinh thần vốn muốn tiếp tục tiến bước, hình tướng ấy trở nên vô dụng. Ít nhất là đối với tinh thần luôn tiến bước. Tôi cho rằng đôi khi những hình tướng hài hòa có thể được duy trì, cũng như một thân thể có thể được duy trì để làm công cụ. Nếu Chân sư R. chọn sống 500 năm trong cùng một thân thể, Ngài có thể làm điều đó vì Ngài biết nguyên khí hài hòa.

Sometimes when I've looked at the physiognomy of the Count de Saint-Germain, I'm wondering to what extent the balancing, force of Libra was there. Certainly

Đôi khi, khi nhìn diện mạo của Bá tước de Saint-Germain, tôi tự hỏi mãnh lực tạo quân bình của Thiên Bình hiện diện nơi đó đến mức nào. Chắc chắn ảnh hưởng của Sao Thổ

Saturn was profoundly present. Maybe Gemini, Saturn, Libra, and maybe Capricorn.

hiện diện rất sâu sắc. Có lẽ là Song Tử, Sao Thổ, Thiên Bình, và có lẽ cả Ma Kết.

I have thought of the significance of this fresh inflow of will will now appear. The stage is set a new for a fresh and renewed activity of the living principle.

Tôi đã suy nghĩ về điều này: giờ đây, thâm nghĩa của dòng ý chí mới tuôn vào này sẽ trở nên rõ ràng. Mọi điều kiện lại được chuẩn bị cho một hoạt động mới và đổi mới của nguyên khí sống động.

[54] As far as humanity is concerned the "seeds of death" emerge through the medium of this Ray

[54] Đối với nhân loại, những "hạt giống của cái chết" xuất hiện qua trung gian của Cung này

This is so interesting. You know, normally we're considering death coming from the first ray, or maybe through some second ray power of attraction to the other side, or maybe from some sixth ray, immolation. Really, there are so many methods of achieving the death of the causal body.

Điều này thật thú vị. Các bạn biết đấy, thông thường chúng ta xem cái chết là điều đến từ cung một, hoặc có lẽ thông qua một quyền năng thu hút nào đó của cung hai hướng về phía bên kia, hoặc có lẽ từ sự tự thiêu của cung sáu. Thật ra, có rất nhiều phương pháp dẫn đến cái chết của thể nguyên nhân.

And the grim reaper death is, but an aspect of this form of will a grim reaper is actually Saturnian, but it does create a cleavage. And so, it, creates through its scythe, a cleavage through which, escape can be made or will can enter. Maybe they are essentially the same thing.

Và Thần Chết cầm lưỡi hái chỉ là một phương diện của dạng ý chí này. Thần Chết cầm lưỡi hái thực ra mang tính chất Sao Thổ, nhưng quả thật tạo ra một sự chia tách. Qua lưỡi hái của mình, Thần Chết tạo ra một khe hở để có thể thoát ra, hoặc để ý chí có thể đi vào. Có lẽ về bản chất, hai điều ấy là một.

A rift, the grim reaper produces a rift. It's a very unusual association, I think.

Một vết rạn: Thần Chết cầm lưỡi hái tạo ra một vết rạn. Tôi nghĩ đây là một mối liên hệ rất khác thường.

[55] and the Grim Reaper, Death, is but an aspect of this will, conditioned by the fourth ray and emerging from the fourth plane.

[55] và Tử Thần mang lưỡi hái, tức Cái Chết, chỉ là một phương diện của ý chí này, chịu tác động định hình của cung bốn và xuất hiện từ cõi thứ tư.

Interestingly from the plane of harmony.

Điều thú vị là từ cõi hài hòa.

I think it all has to do with the progressive nature of the spirit, all harmonies being temporary and, all forms serving a purpose

Tôi nghĩ tất cả đều liên quan đến bản chất luôn tiến bước của tinh thần: mọi sự hài hòa đều tạm thời, và mọi hình tướng đều phụng

once harmonization has been achieved. Death is an act of the intuition. The word of death is sent forth and the mind then organized itself and then repeats that word.

sự một mục đích khi đã đạt được sự hài hòa hóa. Cái chết là một hành động của trực giác. Linh từ của sự chết được phát ra, rồi thể trí tự tổ chức lại và lặp lại linh từ ấy.

And then the waiting form responds and drops away and the soul stands free. So

Và rồi, Hình tướng đang chờ đợi đáp ứng và rơi rụng. Linh hồn đứng tự do. Vì vậy

[56] Death is an act of the intuition, transmitted by the soul to the personality and then acted upon in conformity to the divine will by the individual will. This is the Will to harmonisation.

[56] Cái chết là một hành vi của trực giác, được linh hồn truyền đến phàm ngã, rồi ý chí cá nhân thực hiện hành vi ấy phù hợp với ý chí thiêng liêng. Đây là *Ý Chí hướng đến hài hòa*.

It is, it severs, it severs the spirit from its form after harmony is achieved. I suppose harmony would become very dull. We have to pursue new dissonances and bring them into harmony.

Nó tách tinh thần khỏi hình tướng của tinh thần sau khi đạt được sự hài hòa. Tôi cho rằng sự hài hòa rồi sẽ trở nên rất tẻ nhạt. Chúng ta phải tìm đến những sự bất hòa mới và đưa chúng vào trạng thái hài hòa.

This is the way of the ongoing, development of the human spirit. We have to pursue new dissonances in order to bring them into harmony. What would it be if we remained in a fatuous harmony all the time and simply accepted our limitations? What would happen with the spirit to the spirit, which is filled with divine discontent? it would be kind of a, imprisonment, imprisonment, would it not? We can see how much the, this particular approach based on, based on energy, let's see *the destiny of the nations*.

Đây là cách tinh thần con người không ngừng phát triển. Chúng ta phải tìm đến những sự bất hòa mới để đưa chúng vào trạng thái hài hòa. Sẽ ra sao nếu chúng ta cứ mãi ở trong một sự hài hòa mê muội và chỉ đơn giản chấp nhận những giới hạn của mình? Điều gì sẽ xảy đến với tinh thần vốn tràn đầy sự bất mãn thiêng liêng? Đó sẽ là một dạng giam cầm, phải vậy không? Chúng ta có thể thấy cách tiếp cận đặc biệt dựa trên năng lượng này có mức độ... Hãy xem *Vận Mệnh của các Quốc Gia*.

Here is that table again.

Đây lại là bảng ấy.

If we just look at it closely, we see that the motions involved are very different. Force, energy, action. It's the driving power behind the power to arrange.

Nếu xem kỹ, chúng ta thấy những chuyển động liên quan rất khác nhau. Mãnh lực, năng lượng, hành động. Đó là quyền năng thúc đẩy đằng sau quyền năng sắp xếp.

It's that which keeps everything, in being. It's the sustaining action and the action

Đó là điều duy trì sự hiện tồn của mọi thứ. Đó là hành động duy trì và hành động thúc

which impels. It's very different from the receptivity of the second ray, I think.

đẩy. Tôi nghĩ điều này rất khác với tính tiếp nhận của cung hai.

All right. So the will to harmonization and

Vì vậy, ý chí hướng đến sự hài hòa hóa và

[57] Today, its highest expression as regards humanity is the intuition,

[57] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của năng lượng ấy là trực giác,

It's very good that he puts, this highest expression here.

Thật tốt khi Ngài nêu biểu hiện cao nhất này ở đây.

We might not suspect these things, education for the third ray, the mystic vision for the second ray. And what was it for the first ray? I think, should remember that initiation usually associated with the second ray. Interestingly enough, the method of teaching the highest method of teaching for the second ray is the science of initiation.

Có thể chúng ta không ngờ tới những điều này: giáo dục đối với cung ba, linh ảnh thần bí đối với cung hai. Còn đối với cung một là gì? Tôi nghĩ cần nhớ rằng điểm đạo thường gắn liền với cung hai. Điều khá thú vị là phương pháp giảng dạy cao nhất đối với cung hai là khoa học điểm đạo.

But since it's the will to initiate, we have to go always into new dimensions and it takes the first ray to overcome, any obstacle of that sort. But here, we have, death through harmonization. That's really what is happening with the fourth ray.

Nhưng vì đó là ý chí khởi xướng, chúng ta phải luôn đi vào những chiều đo mới, và cần đến cung một để vượt qua bất kỳ trở ngại nào thuộc loại đó. Nhưng ở đây, chúng ta có cái chết thông qua sự hài hòa hóa. Đó thực sự là điều đang diễn ra với cung bốn.

I still have to work on that grim reaper, except there is a cleavage or a rift produced and out of that rift of the life can escape and into it may come the, a great will which energizes the life so much that it escapes. So it is, let's call this death through harmonization. highest expression, *the intuition,*

Tôi vẫn phải suy ngẫm thêm về Thần Chết cầm lưỡi hái, ngoài việc có một khe hở hay một vết rạn được tạo ra, và qua vết rạn ấy, sự sống có thể thoát ra; đồng thời, một ý chí vĩ đại có thể đi vào đó, tiếp cho sự sống nhiều năng lượng đến mức sự sống thoát ra. Vì vậy, hãy gọi đây là cái chết thông qua sự hài hòa hóa. Biểu hiện cao nhất, *trực giác,*

[58] as it works out through group activity. Death always releases the individual into the group.

[58] khi trực giác thể hiện qua hoạt động nhóm. Cái chết luôn giải phóng cá nhân để hòa vào nhóm.

If you think about the confinement, the, confinement imposed by the ahamkaric principle, the sense of isolation, the sense of

Nếu các bạn nghĩ về sự giam hãm do nguyên khí tạo nên cảm thức cái tôi áp đặt, về cảm giác cô lập, cảm giác cô lập ấy. Và khi chết,

isolation. And when we die, we come into much, fuller contact. Death brings, more unobstructed contact and greater perception through, what were previously barriers to vision, vision and understanding.

chúng ta bước vào sự tiếp xúc trọn vẹn hơn nhiều. Cái chết mang lại sự tiếp xúc ít bị cản trở hơn và khả năng tri giác lớn hơn, xuyên qua những gì trước kia là rào cản đối với tầm nhìn, tầm nhìn và sự thấu hiểu.

But still he, he is saying things that are not common at all, not expected whatsoever. So you can see how much this has to be studied with care. All right, we are at the point where we can say that this is the end, of *Esoteric Astrology* Adventure number 143a, and we are on page, 599.

Nhưng Ngài vẫn đang nói những điều hoàn toàn không thông thường, hoàn toàn nằm ngoài dự liệu. Vì vậy, các bạn có thể thấy cần nghiên cứu kỹ lưỡng đến mức nào. Chúng ta đã đến điểm có thể nói rằng đây là phần kết thúc của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Hành trình khám phá số 143a, và chúng ta đang ở trang 599.

Hmm. And beginning of *Esoteric Astrology* Adventure number 143b, page 599.

Và bắt đầu *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Hành trình khám phá số 143b, trang 599.

Commentary EAA 143b

Tóm Tắt

§ Ý chí như động lực phía sau năng lượng

Bảy cách biểu lộ thiên ý được xét từ phía sức thúc đẩy và khả năng sắp đặt. Ý chí Cung Năm liên hệ với năng lực định hình các kiểu hoạt động thông minh đã có trong vật chất, vốn được phát triển mạnh trong hệ mặt trời trước. Sự phân biệt này giúp thấy ý chí hoạt động ngay trong những quy luật mà một nhà huyền môn học cách sử dụng.

§ Năng lực tạo hình của ý tưởng

Một ý tưởng có thể quy tụ vật chất và định hướng quá trình tạo hình. Cảm nhận về sự thiếu hụt có thể phát ra lực từ hút để tìm điều bổ sung, trong khi ý chí tập trung vào mục tiêu theo một hướng rất khó lay chuyển. Hai vận động ấy có thể đi cùng nhau nhưng thể hiện hai cách tác động khác nhau.

§ Ý tưởng đã thành tựu và sự thể hiện trong thời gian

Trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, nguyên mẫu được xét như một sự kiện đã hoàn tất. Ở các cõi thấp, cùng một ý tưởng phải được thực hiện qua thời gian bằng nhịp điệu có phối hợp và tư tưởng được duy trì. Điều mà con người lấy làm nguyên mẫu cho công việc của mình chỉ là một tương ứng hạn chế với nguyên mẫu trong trí tuệ thiêng liêng.

§ Tính mẫn cảm và tính kiên định của ý chí

Khả năng tiếp nhận và đáp ứng có giá trị riêng, trong khi xung lực ý chí có thể tiếp tục hướng tới đích mà rất ít bị những tác động khác làm chệch hướng. Thầy MDR khảo sát tương quan này khi đối chiếu các cách biểu lộ của Cung Sáu và Cung Bảy, từ sự chuyên chú vào lý tưởng đến việc thực hiện nó thành hình thức có nhịp điệu.

§ Các chủ âm của bảy Đấng và sự tổng hợp

Các chủ âm được đọc như những tác động gây ra biểu lộ, duy trì tiến trình và đưa toàn thể tới kết quả. Áp lực phá vỡ hình thức có thể phát sinh từ sự bất mãn của tinh thần đối với giới hạn đang giam giữ nó. Ở mức tổng hợp, tâm thức nhận ra tính nhất thể vốn có, thay vì tạo ra tính nhất thể ấy bằng hoạt động riêng.

Text EAA 143B – Văn bản EAA 143B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] RAY V.—The energy of Concrete Science or Knowledge. [2] To understand this expression of the divine will, [3] the student should bear in mind the occult aphorism that “matter is spirit at its lowest point of manifestation and spirit is matter at its

[1] CUNG V.—Năng lượng của Khoa Học Cụ Thể hay Tri Thức. [2] Để thấu hiểu biểu hiện này của ý chí thiêng liêng, [3] đạo sinh nên ghi nhớ châm ngôn huyền bí rằng “vật chất là tinh thần ở điểm biểu hiện thấp nhất, và tinh thần là vật chất ở điểm biểu hiện cao

highest." [4] Basically this is the will which produces concretion and yet at the same time constitutes the point at which spirit and matter are balanced and co-equal. [5] That is the reason why human perfection is carried forward consciously upon the mental plane, the fifth plane; this is brought about by the fifth ray and upon this plane liberation takes place at the time of the fifth initiation. [6] This is the will which is inherent in substance and which actuates all atoms of which all forms are made. [7] It is closely related to the first solar system even whilst liberating members of the human family who will constitute the nucleus around which the third solar system is constructed. [8] The energy of this ray is intelligence; [9] it is the seed of consciousness but not of consciousness as we understand it; it is the inherent (600) life of matter and the will to work intelligently; [10] it is that living something for which we have no name which was the product of the first solar system. [11] It is one of the major assets of God, the Father [12] and also of the human Monad. This is the *Will to Action.*

nhất." [4] Về căn bản, đây là ý chí tạo ra sự cụ thể hoá, nhưng đồng thời cũng tạo thành điểm mà tại đó tinh thần và vật chất cân bằng và ngang hàng với nhau. [5] Đó là lý do vì sao con người tiến tới sự hoàn thiện một cách có ý thức trên cõi trí, cõi thứ năm; cung năm đem lại điều này, và trên cõi này, sự giải thoát diễn ra vào lần điểm đạo thứ năm. [6] Đây là ý chí vốn có trong chất liệu và thúc đẩy mọi nguyên tử cấu thành mọi hình tướng hoạt động. [7] Ý chí này liên hệ mật thiết với hệ mặt trời thứ nhất, ngay cả khi đang giải phóng những thành viên của gia đình nhân loại sẽ hợp thành hạt nhân mà hệ mặt trời thứ ba được xây dựng quanh đó. [8] Năng lượng của cung này là trí tuệ; [9] đó là hạt giống của tâm thức, nhưng không phải tâm thức theo cách chúng ta thấu hiểu; đó là sự sống (600) vốn có trong vật chất và ý chí hoạt động một cách thông minh; [10] đó là một điều gì đó sống động mà chúng ta chưa có tên gọi, vốn là sản phẩm của hệ mặt trời thứ nhất. [11] Đó là một trong những tài sản chủ yếu của Thượng đế Ngôi Cha [12] và cũng của Chân thần con người. Đây là *Ý Chí hướng tới Hành Động.*

[13] Today, as regards humanity, its highest expression is liberation—through death or initiation.

[13] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là sự giải thoát—qua cái chết hoặc điểm đạo.

[14] RAY VI.—The energy of Devotion or of Idealism. [15] This is the will which embodies God's idea. [16] It provides the motive power behind the working out of whatever may be the purpose of creation. [17] What that purpose is we have not as yet the faintest idea. [18] An ideal is related to the consciousness aspect as far as human beings are concerned. An idea is related to the will aspect. [19] This ray embodies a dominant potency. [20] It expresses God's desire and is the basic energy emanating from the cosmic astral plane. [21] It conceals

[14] CUNG VI.—Năng lượng của Sùng Tín hay của Chủ Nghĩa Lý Tưởng. [15] Đây là ý chí hiện thân cho ý tưởng của Thượng đế. [16] Ý chí này cung cấp động lực đứng sau việc thực hiện mục đích của sự sáng tạo, bất kể mục đích ấy là gì. [17] Chúng ta vẫn chưa có chút ý niệm nào về mục đích ấy. [18] Đối với con người, một lý tưởng liên hệ với phương diện tâm thức. Một ý tưởng liên hệ với phương diện ý chí. [19] Cung này hiện thân cho một quyền năng chi phối. [20] Nó biểu lộ dục vọng của Thượng đế và là năng lượng căn bản phát xạ từ cõi cảm dục vũ trụ.

the mystery which is to be found in the relationship of the will and desire. [22] Desire is related to consciousness. Will is *not*. [23] We are not, however, dealing with consciousness but with that impersonal force which drives forward through all the seven planes of our solar system [24] and which makes the idea of God a consummated fact in the Eternal Now. [25] Does that statement mean much to you? [26] I would surmise that it means but little; it is a basic statement of occult fact anent energy as it expresses itself through humanity in a manner which is unique and peculiar. [27] I would here remind you of a statement in *The Secret Doctrine* that "an Idea is a Being incorporeal which has no subsistence by itself but gives figure and form unto shapeless matter and becomes the cause of the manifestation." [28] This statement takes you straight back to God (601) the Father, to the Monad, to the One. [29] It is related, consequently, to the Will and not to consciousness. Consciousness is per se the recognition of a progressive plan. The Will is the cause, the energising Principle, Life, Being. This is the *Will to Causation*.

[21] Nó che giấu bí nhiệm nằm trong mối quan hệ giữa ý chí và dục vọng. [22] Dục vọng liên hệ với tâm thức. Ý chí thì *không*. [23] Tuy nhiên, chúng ta đang bàn đến mãnh lực vô ngã thúc đẩy xuyên suốt cả bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta, chứ không bàn đến tâm thức, [24] và mãnh lực ấy biến ý tưởng của Thượng đế thành một sự kiện đã hoàn tất trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. [25] Phát biểu ấy có nhiều ý nghĩa đối với các bạn không? [26] Tôi cho rằng nó chỉ có rất ít ý nghĩa; đó là một phát biểu căn bản về sự kiện huyền bí liên quan đến năng lượng khi năng lượng ấy biểu lộ qua nhân loại theo một cách độc đáo và đặc thù. [27] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn về một phát biểu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* rằng "một Ý Tưởng là một Sinh Mệnh vô hình thể, không tự tồn tại nhưng mang lại đường nét và hình tướng cho vật chất vô định hình và trở thành nguyên nhân của sự biểu hiện." [28] Phát biểu này đưa các bạn trở lại thẳng với Thượng đế (601) Ngôi Cha, với Chân thần, với Đấng Duy Nhất. [29] Do đó, nó liên hệ với Ý Chí chứ không phải với tâm thức. Chính tâm thức là sự nhận biết một Thiên Cơ đang dần triển khai. Ý Chí là nguyên nhân, là Nguyên Khí tiếp sinh lực, là Sự Sống, là Bản Thể. Đây là *Ý Chí hướng tới việc Tạo Nhân*.

[30] Today, as regards humanity, its highest expression is idealism, the incentive and cause of human activity.

[30] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là chủ nghĩa lý tưởng, động lực và nguyên nhân của hoạt động con người.

[31] RAY VII.—This is the energy of Ceremonial Order. [32] It is an expression of the will which drives through into outer manifestation; [33] it is that which embodies both the periphery and the point at the centre. [34] It is the will to "ritualistic synthesis," [35] if I might so word it. It is Necessity which is the prime conditioning factor of the divine nature—[36] the

[31] CUNG VII.—Đây là năng lượng của Trật Tự Nghi Lễ. [32] Đây là một biểu hiện của ý chí thúc đẩy tiến vào sự biểu hiện bên ngoài; [33] đó là điều hiện thân cho cả chu vi lẫn điểm ở trung tâm. [34] Đó là ý chí hướng tới "sự tổng hợp qua nghi lễ," [35] nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy. Chính Tính Tất Yếu là yếu tố chủ yếu định hình bản chất thiêng liêng— [36] sự tất yếu phải tự biểu lộ; [37] sự tất yếu

necessity to express itself; [37] the necessity to manifest in an orderly rhythmic manner; [38] the necessity to embrace "that which is above and that which is below" and, through the medium of this activity, to produce beauty, order, perfect wholes and right relationships. [39] It is the driving energy which Being emanates as It appears and takes form and lives. It is the *Will towards Expression.*

phải biểu hiện một cách có trật tự và nhịp điệu; [38] sự tất yếu phải bao hàm "điều ở trên và điều ở dưới" và, thông qua hoạt động này, tạo ra vẻ đẹp, trật tự, những tổng thể hoàn hảo và những mối quan hệ đúng đắn. [39] Đó là năng lượng thúc đẩy mà Sinh Mệnh phát xạ khi biểu hiện, khoác lấy hình tướng và sống. Đó là *Ý Chí hướng tới Biểu Lộ.*

[40] Today, as regards humanity, its highest expression is organisation.

[40] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là tổ chức.

[41] In the above statements anent the rays, you can see that the full circle of their activity is complete from the angle of God the Father; [42] the will to initiate manifestation and its attendant progressive expression meets the will towards full achievement [43] and the energy of Being itself arrives—in time and space today (in the mind of God) at full consummation.

[41] Trong những phát biểu trên về các cung, các bạn có thể thấy rằng toàn bộ chu kỳ hoạt động của chúng đã hoàn tất xét từ góc độ của Thượng đế Ngôi Cha; [42] ý chí khởi phát sự biểu hiện và sự biểu lộ tiến triển đi kèm gặp gỡ ý chí hướng tới thành tựu trọn vẹn [43] và năng lượng của chính Bản Thể đạt đến—trong thời gian và không gian hiện nay (trong Trí của Thượng đế)—sự hoàn tất trọn vẹn.

[44] 3. The Keynotes of the Seven Rays and the Will Aspect.

[44] 3. Các Chủ Âm của Bảy Cung và Phương Diện Ý Chí.

(602)

(602)

[45] The keynotes of these seven Rays are, therefore, as they constitute the revelation of seven Great Beings:

[45] Do đó, các chủ âm của bảy Cung này, khi chúng tạo thành sự mặc khải của bảy Sinh Mệnh Vĩ Đại, là:

[46] Initiation. Unification. Evolution. Harmonisation. Action. Causation. Expression.

[46] Điểm Đạo. Hợp Nhất. Tiến Hoá. Hài Hoà. Hành Động. Tạo Nhân. Biểu Lộ.

Esoteric Astrology Adventure 143B — Will, Causation, Expression and the Seven Keynotes – Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 143B — Ý Chí, Sự Tạo Nhân, Sự Biểu Đạt và Bảy Chủ Âm

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 143B. We're on page 599; we've almost reached that magical page 600. I feel like the horse approaching the finish line, but of course there's always the appendix, and the appendix is long, some sixty-five pages of necessary material. We've been talking about the way the will aspect of the rays works through what we are calling here force, energy, action, and the realm of the occultist.

Đây là phần mở đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 143B. Chúng ta đang ở trang 599; chúng ta gần đến trang 600 kỳ diệu ấy rồi. Tôi cảm thấy mình như con ngựa đang tiến đến đích, nhưng dĩ nhiên vẫn còn phần phụ lục, và phần phụ lục khá dài, khoảng sáu mươi lăm trang tư liệu cần thiết. Chúng ta đã bàn về cách phương diện ý chí của các cung vận hành qua những gì ở đây chúng ta gọi là mãnh lực, năng lượng, hành động và lĩnh vực của nhà huyền bí học.

We're not talking about the consciousness aspect now, we're talking about the power that propels, the power behind the ability to arrange. We're talking about the prime mover here and not receptivity.

Lúc này chúng ta không bàn về phương diện tâm thức, mà bàn về quyền năng thúc đẩy, quyền năng đằng sau khả năng sắp đặt. Ở đây chúng ta đang bàn về động lực đầu tiên, chứ không phải tính tiếp nhận.

[1] RAY V.—The energy of Concrete Science or Knowledge.

[1] CUNG V.—Năng lượng của Khoa Học Cụ Thể hay Tri Thức.

It's very related to the first ray, of course.

Dĩ nhiên, nó có liên hệ rất mật thiết với cung một.

[2] To understand this expression of the divine will,

[2] Để thấu hiểu biểu hiện này của ý chí thiêng liêng,

That's what we're doing. We are trying to understand seven expressions of the Divine Will.

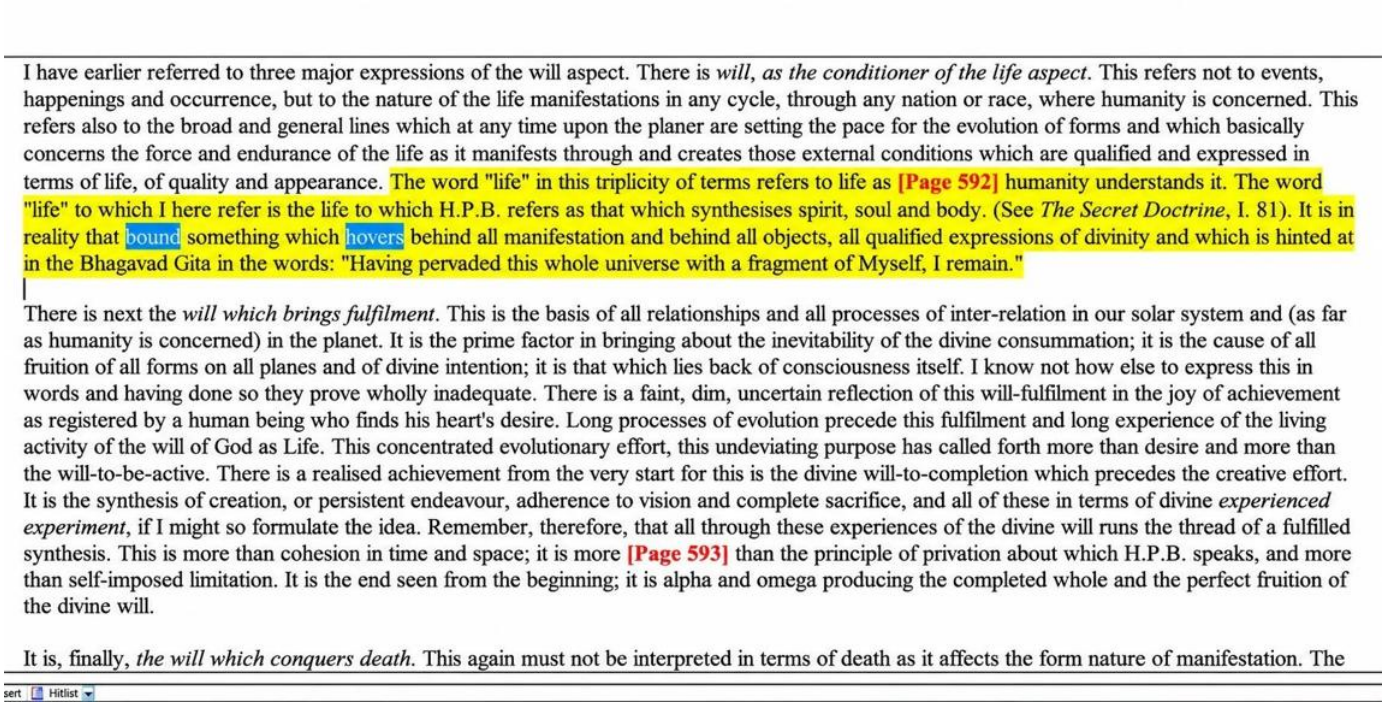
Đó là điều chúng ta đang làm. Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu bảy biểu hiện của Ý Chí thiêng liêng.

[3] the student should bear in mind the occult aphorism that "matter is spirit at its lowest point of manifestation and spirit is matter at its highest."

[3] đạo sinh nên ghi nhớ châm ngôn huyền bí rằng "vật chất là tinh thần ở điểm biểu hiện thấp nhất, và tinh thần là vật chất ở điểm biểu hiện cao nhất."

You could wonder whether spirit is really life. Life is always the fourth point, isn't it? Life is the fourth something, hovering, or in the centre, as we have been told. Let's see where that is.

Các bạn có thể tự hỏi liệu tinh thần có thực sự là sự sống hay không. Sự sống luôn là điểm thứ tư, phải vậy không? Sự sống là một điều gì đó thứ tư, lơ lửng hoặc ở trung tâm, như chúng ta đã được cho biết. Hãy xem đoạn ấy ở đâu.



I have earlier referred to three major expressions of the will aspect. There is *will, as the conditioner of the life aspect*. This refers not to events, happenings and occurrence, but to the nature of the life manifestations in any cycle, through any nation or race, where humanity is concerned. This refers also to the broad and general lines which at any time upon the planer are setting the pace for the evolution of forms and which basically concerns the force and endurance of the life as it manifests through and creates those external conditions which are qualified and expressed in terms of life, of quality and appearance. The word "life" in this triplicity of terms refers to life as **[Page 592]** humanity understands it. The word "life" to which I here refer is the life to which H.P.B. refers as that which synthesises spirit, soul and body. (See *The Secret Doctrine*, I. 81). It is in reality that bound something which hovers behind all manifestation and behind all objects, all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the Bhagavad Gita in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

There is next the *will which brings fulfilment*. This is the basis of all relationships and all processes of inter-relation in our solar system and (as far as humanity is concerned) in the planet. It is the prime factor in bringing about the inevitability of the divine consummation; it is the cause of all fruition of all forms on all planes and of divine intention; it is that which lies back of consciousness itself. I know not how else to express this in words and having done so they prove wholly inadequate. There is a faint, dim, uncertain reflection of this will-fulfilment in the joy of achievement as registered by a human being who finds his heart's desire. Long processes of evolution precede this fulfilment and long experience of the living activity of the will of God as Life. This concentrated evolutionary effort, this undeviating purpose has called forth more than desire and more than the will-to-be-active. There is a realised achievement from the very start for this is the divine will-to-completion which precedes the creative effort. It is the synthesis of creation, or persistent endeavour, adherence to vision and complete sacrifice, and all of these in terms of divine *experienced experiment*, if I might so formulate the idea. Remember, therefore, that all through these experiences of the divine will runs the thread of a fulfilled synthesis. This is more than cohesion in time and space; it is more **[Page 593]** than the principle of privation about which H.P.B. speaks, and more than self-imposed limitation. It is the end seen from the beginning; it is alpha and omega producing the completed whole and the perfect fruition of the divine will.

It is, finally, *the will which conquers death*. This again must not be interpreted in terms of death as it affects the form nature of manifestation. The

sert Hitlist

[EAA-143B-F01] MDR mở mục về Life trong bản sách điện tử. — video 00:02:56.

[EAA-143B-F01] MDR mở mục về Sự sống trong bản sách điện tử. — video 00:02:56.

We've just been here, *Treatise on the Seven Rays*, Volume III. Life, what is life? Let's look at this and repeat:

Chúng ta vừa xem chỗ này, *Luận về Bảy Cung*, Tập III. Sự sống, sự sống là gì? Hãy xem và đọc lại đoạn này:

The word “life” in this triplicity of terms refers to life as humanity understands it. The word “life” to which I here refer is the life to which H.P.B. refers as that which synthesises spirit, soul and body. It is in reality that fourth something which hovers behind all manifestation and behind all objects, (*EA*, tr. 591)

Từ “sự sống” trong bộ ba thuật ngữ này chỉ sự sống theo cách nhân loại thấu hiểu. Từ “sự sống” mà Tôi đề cập ở đây là sự sống mà H.P.B. nói đến như điều tổng hợp tinh thần, linh hồn và thân thể. Thực ra, đó là một điều gì đó thứ tư, lơ lửng đằng sau mọi biểu hiện và đằng sau mọi đối tượng, (*EA*, tr. 591)

It really is the point in the triangle, or the highest point of the tetrahedron, perhaps.

Thực sự, đó là điểm trong tam giác, hoặc có lẽ là đỉnh cao nhất của tứ diện.

It hovers behind all manifestation, and even spirit is part of manifestation. Spirit as the first aspect of divinity, but not as life. Sometimes the word 'spirit' is used interchangeably with life, but we have to be very discriminating, very careful there.

Nó lơ lửng đằng sau mọi biểu hiện, và ngay cả tinh thần cũng thuộc về sự biểu hiện. Tinh thần với tư cách phương diện thứ nhất của thiên tính, chứ không phải với tư cách sự sống. Đôi khi từ "tinh thần" được dùng thay cho sự sống, nhưng ở đây chúng ta phải hết sức phân biện, hết sức thận trọng.

all qualified expressions of divinity and which is hinted at in the *Bhagavad Gita* in the words: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I,

mọi biểu hiện mang phẩm tính của thiên tính, và điều ấy được gợi lên trong *Chí Tôn Ca* qua những lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của chính Ta, Ta,

Presumably I, life,

Có lẽ "Ta" ở đây là sự sống,

remain." (*EA*, tr. 591)

vẫn còn lại." (*EA*, tr. 591)

It's the all-pervading, sustaining something, isn't it? Ray 5.

Đó là một điều gì đó thấm nhuần và duy trì tất cả, phải vậy không? Cung năm.

[4] Basically this is the will which produces concretion and yet at the same time constitutes the point at which spirit and matter are balanced and co-equal.

[4] Về căn bản, đây là ý chí tạo ra sự cụ thể hoá, nhưng đồng thời cũng tạo thành điểm mà tại đó tinh thần và vật chất cân bằng và ngang hàng với nhau.

Thus relating it to Libra, ruled by Venus, Ray 5. The will which produces concretion. We call it also the will to act, I guess, or the will to action.

Do đó, nó liên hệ với Thiên Bình, do Sao Kim, cung năm, cai quản. Ý chí tạo ra sự kết tụ. Tôi nghĩ chúng ta cũng gọi đó là ý chí hành động, hay ý chí hướng tới hành động.

[5] That is the reason why human perfection is carried forward consciously upon the mental plane, the fifth plane; this is brought about by the fifth ray and upon this plane liberation takes place at the time of the fifth initiation.

[5] Đó là lý do vì sao con người tiến tới sự hoàn thiện một cách có ý thức trên cõi trí, cõi thứ năm; cung năm đem lại điều này, và trên cõi này, sự giải thoát diễn ra vào lần điểm đạo thứ năm.

This is kind of interesting. The Master does become the Master of the three lower worlds, but in what way? The fifth plane, the higher mental plane, and there is the

Điều này khá thú vị. Quả thực, Chân sư trở thành Đấng làm chủ ba cõi thấp, nhưng theo cách nào? Cõi thứ năm, cõi thượng trí, và tại đó diễn ra sự hủy diệt thể nguyên nhân; có

destruction of the causal body, the debris of which, you might say, is not dispersed until the fifth initiation, and maybe there is a scattering of the debris and a revelation and liberation simultaneously, perhaps. Scattering of the causal debris and a liberation and revelation simultaneously.

thể nói rằng mãi đến lần điểm đạo thứ năm, những tàn dư của thể ấy mới phân tán. Và có lẽ sự phân tán các tàn dư, sự mặc khải và sự giải thoát diễn ra đồng thời. Sự phân tán những tàn dư của thể nguyên nhân cùng với sự giải thoát và sự mặc khải diễn ra đồng thời.

[6] This is the will which is inherent in substance and which actuates all atoms of which all forms are made.

[6] Đây là ý chí vốn có trong chất liệu và thúc đẩy mọi nguyên tử cấu thành mọi hình tướng hoạt động.

It is a sustaining energy, but what does it mean by 'actuates,' I suppose? What does it do? Does it somehow stimulate the movement of these atoms or the modes in which they combine?

Đó là một năng lượng duy trì, nhưng tôi tự hỏi "thúc đẩy hoạt động" hàm ý gì? Nó làm gì? Bằng cách nào đó, nó có kích thích sự chuyển động của những nguyên tử này hoặc những phương thức kết hợp của chúng không?

[7] It is closely related to the first solar system even whilst liberating members of the human family who will constitute the nucleus around which the third solar system is constructed.

[7] Ý chí này liên hệ mật thiết với hệ mặt trời thứ nhất, ngay cả khi đang giải phóng những thành viên của gia đình nhân loại sẽ hợp thành hạt nhân mà hệ mặt trời thứ ba được xây dựng quanh đó.

It is closely related to the first ray, which will be prominent in the next solar system.

Nó có liên hệ mật thiết với cung một, cung sẽ nổi trội trong hệ mặt trời kế tiếp.

[8] The energy of this ray is intelligence;

[8] Năng lượng của cung này là trí tuệ;

Very related then to the third ray, of course.

Vậy dĩ nhiên nó có liên hệ rất mật thiết với cung ba.

[9] it is the seed of consciousness but not of consciousness as we understand it; it is the inherent life of matter and the will to work intelligently;

[9] đó là hạt giống của tâm thức, nhưng không phải tâm thức theo cách chúng ta thấu hiểu; đó là sự sống (600) vốn có trong vật chất và ý chí hoạt động một cách thông minh;

Notice the word 'work' there; that's also found in connection with the third ray.

Hãy lưu ý từ "làm việc" ở đó; từ này cũng xuất hiện trong mối liên hệ với cung ba.

Sometimes the fifth ray is considered to be a kind of expression of the third ray.

Đôi khi cung năm được xem là một dạng biểu hiện của cung ba.

[10] it is that living something for which we have no name which was the product of the first solar system.

[10] đó là một điều gì đó sống động mà chúng ta chưa có tên gọi, vốn là sản phẩm của hệ mặt trời thứ nhất.

It seems like it's intelligence in matter.

Dường như đó là trí thông minh trong vật chất.

Intelligence in matter.

Trí thông minh trong vật chất.

[11] It is one of the major assets of God, the Father

[11] Đó là một trong những tài sản chủ yếu của Thượng đế Ngôi Cha

On the first aspect, because the fifth is related to the first.

Thuộc phương diện thứ nhất, bởi cung năm liên hệ với cung một.

[12] and also of the human Monad. This is the Will to Action.

[12] và cũng của Chân thần con người. Đây là *Ý Chí hướng tới Hành Động.*

I wonder if we can say, it is the will to action in matter-form.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nói rằng đó là ý chí hành động trong vật chất–hình tướng hay không.

[13] Today, as regards humanity, its highest expression is liberation—through death or initiation.

[13] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là sự giải thoát—qua cái chết hoặc điểm đạo.

These are abstruse ideas. Thus it is connected with Ray 1, the highest expression of which is initiation.

Đây là những ý tưởng thâm áo. Như vậy, nó liên hệ với cung một, mà biểu hiện cao nhất là điểm đạo.

In a way, initiation is death. It is dying to or leaving behind previous limitation. Initiation is death.

Theo một nghĩa nào đó, điểm đạo là cái chết. Đó là chết đi đối với, hay bỏ lại phía sau, giới hạn trước kia. Điểm đạo là cái chết.

It is a dying to or leaving behind former limitations. It may be the will to concretion, but it was not an easy paragraph, was it? Let's just ponder on it just a little bit more.

Đó là chết đi đối với, hay bỏ lại phía sau, những giới hạn trước kia. Đây có thể là ý chí kết tụ, nhưng đoạn văn ấy không dễ hiểu,

phải vậy không? Chúng ta hãy suy ngẫm thêm một chút.

upon this plane liberation takes place at the time of the fifth initiation.

trên cõi ấy, sự giải thoát diễn ra vào lần điểm đạo thứ năm.

Usually it's considered the fourth, but we have to consider the fourth and fifth as one unit. By the time of the fifth initiation, there is a revelatory clearing, a clearing which allows revelation. Initiation.

Thông thường người ta cho rằng đó là lần thứ tư, nhưng chúng ta phải xem lần thứ tư và thứ năm là một đơn vị. Đến lần điểm đạo thứ năm, có một sự dọn sạch mang lại mặc khải, một sự dọn sạch cho phép mặc khải diễn ra. Điểm đạo.

This is the will which is inherent in substance, inherent in matter-substance, inherent in a certain kind of energy, and which actuates or determines, let's call it, determines the intelligent patterns of action for all atoms of which all forms are made. There is an intelligence in matter, and this fifth ray is very connected with it, and this was brought to a point of development in the previous solar system.

Đây là ý chí vốn có trong chất liệu, vốn có trong vật chất–chất liệu, vốn có trong một loại năng lượng nhất định, và thúc đẩy hoạt động hay quyết định—chúng ta hãy gọi như vậy—quyết định những mô hình hành động thông minh cho mọi nguyên tử cấu thành mọi hình tướng. Có một trí thông minh trong vật chất, và cung năm này liên hệ rất mật thiết với nó; trong hệ mặt trời trước, trí thông minh ấy đã đạt đến một mức phát triển nhất định.

There is intelligence in matter.

Có trí thông minh trong vật chất.

It is closely related to the first solar system even whilst liberating members of the human family who will constitute the nucleus around which the third solar system is constructed.

Nó có liên hệ mật thiết với hệ mặt trời thứ nhất, ngay cả khi giải thoát những thành viên của gia đình nhân loại, những người sẽ cấu thành hạt nhân mà hệ mặt trời thứ ba được xây dựng quanh đó.

Then we have to ask, does this mean—I've got something crazy to say here.

Vậy chúng ta phải hỏi, điều này có hàm ý—ở đây tôi có một điều khá khác thường muốn nói.

Does this mean the liberation of first ray monads? Now think about Master Hilarion, the Chohan Hilarion, who is powerfully on the fifth ray, but it doesn't seem that he is so in his soul, but more on the Monadic plane as the Chohan of the fifth ray, and yet, he is

Điều này có hàm ý sự giải thoát của các chân thần cung một không? Hãy nghĩ đến Chân sư Hilarion, Đức Chohan Hilarion, Đấng chịu ảnh hưởng rất mạnh của cung năm, nhưng dường như linh hồn Ngài không thuộc cung ấy, mà đúng hơn là trên cõi chân thần, với tư

one of those, we are told, who takes the kingdom of heaven by storm as do essentially first ray monads. Can it be that this type of energy was important in liberating this great soul, and may it be that in the next solar system, which will be strongly under the first ray, that he will be one of those who is important in the process of that next solar system.

cách Đức Chohan của cung năm. Tuy nhiên, chúng ta được cho biết rằng Ngài là một trong những Đấng giành lấy Thiên Giới bằng sức mạnh mãnh liệt, như các chân thần có bản chất thuộc cung một vẫn làm. Liệu loại năng lượng này có đóng vai trò quan trọng trong việc giải thoát linh hồn vĩ đại ấy không? Và liệu trong hệ mặt trời kế tiếp, vốn sẽ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của cung một, Ngài có thể là một trong những Đấng giữ vai trò quan trọng trong tiến trình của hệ mặt trời ấy không?

Because those who will constitute the nucleus around which the third solar system is constructed, they are first ray monads, largely. We're told that maybe they don't undergo so much opportunity here and so much development, and that a certain cultivated nucleus is being created for the next solar system.

Bởi những vị sẽ cấu thành hạt nhân mà hệ mặt trời thứ ba được xây dựng quanh đó phần lớn là các chân thần cung một. Chúng ta được cho biết rằng có lẽ ở đây Các Ngài không có nhiều cơ hội và không phát triển nhiều đến thế, và rằng một hạt nhân được vun bồi nhất định đang hình thành cho hệ mặt trời kế tiếp.

Who will they be? These first ray monads will be transferred there, and there they will have their true expression. One thinks of the first and fifth ray together as having to do with the liberation of atomic energy. When you look at the atomic bomb and so forth, it seemed to come out of the first ray ashram, but the fifth ray was very much involved in it.

Các Ngài sẽ là những ai? Những chân thần cung một này sẽ chuyển dịch đến đó, và tại đó Các Ngài sẽ có được sự biểu hiện đích thực. Người ta nghĩ đến cung một và cung năm cùng liên quan đến sự giải phóng năng lượng nguyên tử. Khi xem xét bom nguyên tử và những thứ tương tự, dường như nó xuất phát từ ashram cung một, nhưng cung năm cũng tham gia rất sâu vào đó.

This mastery of energy,

Sự làm chủ năng lượng này,

I mastered energy for I am energy itself. (*EP I*, tr. 417)

Tôi đã làm chủ năng lượng vì Tôi chính là năng lượng. (*EP I*, tr. 417)

The mastery of energy is what liberates these members of the human family. Liberated through the mastery of energy.

Chính sự làm chủ năng lượng giải thoát những thành viên này của gia đình nhân loại. Giải thoát qua sự làm chủ năng lượng.

I mastered energy for I am energy itself.

Tôi đã làm chủ năng lượng vì Tôi chính là năng lượng.

The Master and the mastered are but One. (*EP I*, tr. 417)

This fits very well, of course, with that whole idea of, as we've been seeing, force energy action, the occultist. We're also told that the fifth ray types are the true occultists, and here, Master DK says of the first ray types that they are the occultist.

There's a very close connection between the fifth and the first ray, and through the mastery of energy, and not so much through consciousness, the first ray type, which will be a nucleus in the next solar system, can be liberated and prepared for that. The mastery of energy. There are some fifth ray people I know, when they hear that mantra, *I mastered energy for I am energy itself. The Master and the mastered are but One.*, they're very happy.

They have heard that mantra. It has a great sense of power. Well, these are, we're into very abstruse matters, and I'm sure you agree that in terms of the abstractions which he is laboriously formulating here, in the best words he can choose, this is the book for that.

Of course it makes it difficult for me and maybe for some others to really comment or explain or give relevant associations. So this is very much like, the highest expression is very much like the first ray, and interestingly enough, the first ray is associated with death too. But its highest expression is initiation, but I've tried to explain that initiation is death to former ignorance, death to former ignorance.

Chân sư và đối tượng được làm chủ chỉ là Một. (*EP I*, tr. 417)

Dĩ nhiên, điều này rất phù hợp với toàn bộ ý tưởng mà chúng ta đã xem xét: mãnh lực, năng lượng, hành động, nhà huyền bí học. Chúng ta cũng được cho biết rằng những người thuộc cung năm là những nhà huyền bí học đích thực, và ở đây Chân sư DK nói rằng những người thuộc cung một là nhà huyền bí học.

Có một mối liên hệ rất mật thiết giữa cung năm và cung một, và qua sự làm chủ năng lượng, hơn là qua tâm thức, người thuộc cung một—sẽ là một hạt nhân trong hệ mặt trời kế tiếp—có thể được giải thoát và chuẩn bị cho điều ấy. Sự làm chủ năng lượng. Tôi biết một số người thuộc cung năm rất vui khi nghe câu mantram ấy, *Tôi đã làm chủ năng lượng vì Tôi chính là năng lượng. Chân sư và đối tượng được làm chủ chỉ là Một.*, họ rất vui.

Họ đã nghe câu mantram ấy. Nó mang một cảm nhận quyền năng rất lớn. Chúng ta đang đi vào những vấn đề hết sức thâm áo, và tôi chắc các bạn đồng ý rằng, xét đến những điều trừu tượng mà Ngài đang nhọc công diễn đạt ở đây bằng những từ ngữ tốt nhất Ngài có thể lựa chọn, đây chính là cuốn sách dành cho những điều ấy.

Dĩ nhiên, điều đó khiến tôi, và có lẽ cả một số người khác, khó thực sự bình luận, giải thích hay đưa ra những liên hệ thích hợp. Vì vậy, biểu hiện cao nhất này rất giống với cung một; và khá thú vị là cung một cũng gắn liền với cái chết. Nhưng biểu hiện cao nhất của nó là điểm đạo, và tôi đã cố gắng giải thích rằng điểm đạo là cái chết đối với sự vô minh trước kia, cái chết đối với sự vô minh trước kia.

[14] RAY VI.—The energy of Devotion or of Idealism.

Such a different slant on these things. It's not about consciousness, it's about force, action, energy.

[15] This is the will which embodies God's idea.

It embodies it, and God's idea is part of the purpose, or maybe responsible for the purpose.

[16] It provides the motive power behind the working out of whatever may be the purpose of creation.

Sure enough, the motive power, a keen, keen desire and motive power, identical here.

[17] What that purpose is we have not as yet the faintest idea.

We're still speaking of the Planetary Logos.

[18] An ideal is related to the consciousness aspect as far as human beings are concerned. An idea is related to the will aspect.

An idea is a great formative power. Idea is a great formative power.

We're told that, what is it, nothing is so strong as an idea whose time has come. This links it with the inevitability and thus with the power of the first ray. So the idea of the idea, or the idea can be linked to the first ray.

[14] CUNG VI.—Năng lượng của Sùng Tín hay của Chủ Nghĩa Lý Tưởng.

Một góc nhìn thật khác về những điều này. Ở đây đang bàn về mãnh lực, hành động, năng lượng, chứ không phải tâm thức.

[15] Đây là ý chí hiện thân cho ý tưởng của Thượng đế.

Nó hiện thân ý tưởng ấy, và ý tưởng của Thượng đế là một phần của mục đích, hoặc có lẽ là điều làm nảy sinh mục đích.

[16] Ý chí này cung cấp động lực đứng sau việc thực hiện mục đích của sự sáng tạo, bất kể mục đích ấy là gì.

Quả vậy, động lực—một dục vọng mãnh liệt, rất mãnh liệt, và động lực—ở đây là một.

[17] Chúng ta vẫn chưa có chút ý niệm nào về mục đích ấy.

Chúng ta vẫn đang nói về Hành Tinh Thượng đế.

[18] Đối với con người, một lý tưởng liên hệ với phương diện tâm thức. Một ý tưởng liên hệ với phương diện ý chí.

Ý tưởng là một quyền năng tạo hình vĩ đại. Ý tưởng là một quyền năng tạo hình vĩ đại.

Chúng ta được cho biết rằng không gì mạnh bằng một ý tưởng khi thời điểm của nó đã đến. Điều này liên kết nó với tính tất yếu, và do đó với quyền năng của cung một. Vì vậy, quan niệm về ý tưởng, hay chính ý tưởng, có thể liên kết với cung một.

The inevitability of the idea connects with the invincibility of the first ray, and we know that there is much connection between the sixth ray and the first ray, just as there is in a different way between the fifth ray and the first ray.

Tính tất yếu của ý tưởng liên hệ với tính bất khả chiến bại của cung một, và chúng ta biết rằng có nhiều mối liên hệ giữa cung sáu và cung một, cũng như giữa cung năm và cung một, dù theo một cách khác.

[19] This ray embodies a dominant potency.

[19] Cung này hiện thân cho một quyền năng chi phối.

Today at least, and still has, as I recall, some 21,000 years to run in one of its larger cycles.

Ít nhất là ngày nay, và theo tôi nhớ, nó vẫn còn khoảng 21.000 năm nữa trong một chu kỳ lớn của nó.

[20] It expresses God's desire and is the basic energy emanating from the cosmic astral plane.

[20] Nó biểu lộ dục vọng của Thượng đế và là năng lượng căn bản phát xạ từ cõi cảm dục vũ trụ.

If from the cosmic astral plane, it will then be related to the will to fulfilment, through which I propose Sirius, Leo and Jupiter, and at least which involves Leo and the astral permanent atom that Leo rules systemically. It's an energy arising in the desire body of the Planetary Logos.

Nếu xuất phát từ cõi cảm dục vũ trụ, nó sẽ liên hệ với ý chí thành tựu; về điều này, tôi đề xuất mối liên hệ với Sirius, Sư Tử và Sao Mộc, và ít nhất cũng có liên quan đến Sư Tử cùng nguyên tử trường tồn cảm dục mà Sư Tử cai quản trong hệ mặt trời. Đó là một năng lượng phát sinh trong thể dục vọng của Hành Tinh Thượng đế.

[21] It conceals the mystery which is to be found in the relationship of the will and desire.

[21] Nó che giấu bí nhiệm nằm trong mối quan hệ giữa ý chí và dục vọng.

This sixth ray type of will conceals this relationship.

Loại ý chí cung sáu này che giấu mối quan hệ ấy.

[22] Desire is related to consciousness. Will is not.

[22] Dục vọng liên hệ với tâm thức. Ý chí thì *không*.

There we have a great statement. One feels sentiently one's incompleteness, and there is a magnetic energy going forth which seeks to solve that incompleteness.

Ở đây chúng ta có một phát biểu lớn lao. Qua cảm nhận, con người nhận biết sự chưa trọn vẹn của mình, và một năng lượng từ tính phóng ra, tìm cách khắc phục sự chưa trọn vẹn ấy.

But there is no real incompleteness and will knows that. So will, well, there is a will to fulfillment, of course, but the will operates from the center of being, which is never incomplete. Being can never be incomplete.

Nhưng thực sự không có sự chưa trọn vẹn nào, và ý chí biết điều ấy. Dĩ nhiên có một ý chí thành tựu, nhưng ý chí vận hành từ trung tâm của bản thể, vốn không bao giờ thiếu sự trọn vẹn. Bản thể không bao giờ có thể thiếu sự trọn vẹn.

Being is what it is forever. But desire is the relationship of the fragment to the whole and the sensing of the overpowering nature of the whole in relation to the fragment, and it is the desire, the desire is related to the movement which seeks wholeness.

Bản thể mãi mãi là chính nó. Nhưng dục vọng là mối quan hệ giữa mảnh nhỏ với toàn thể và là sự cảm nhận bản chất áp đảo của toàn thể trong tương quan với mảnh nhỏ; dục vọng liên hệ với sự chuyển động tìm kiếm tính toàn vẹn.

He is related to the movement which seeks wholeness. Will is already established in that which does not change and which is whole. But still more pondering is needed here.

Nó liên hệ với sự chuyển động tìm kiếm tính toàn vẹn. Ý chí đã an lập trong điều bất biến và toàn vẹn. Nhưng ở đây vẫn cần suy ngẫm thêm.

Desire is related to consciousness. When do you desire? Well, when you become sentiently aware. When do you will? Will is a different factor here altogether.

Dục vọng liên hệ với tâm thức. Khi nào con người có dục vọng? Khi con người nhận biết qua cảm nhận. Khi nào con người vận dụng ý chí? Ở đây, ý chí là một yếu tố hoàn toàn khác.

But more pondering. It's such a terse statement. Will is not related to consciousness.

Nhưng cần suy ngẫm thêm. Thật là một phát biểu cô đọng. Ý chí không liên hệ với tâm thức.

Will is insensitive in that respect, brooking no interference. See, the definition of will, I wish I could find that immediately. The whole idea is it's a relentless movement which sees the objective and sees nought else and deflects nought else, and is insensitive to anything that may impinge

Về phương diện ấy, ý chí không nhạy cảm, không dung thứ bất kỳ sự can thiệp nào. Về định nghĩa ý chí, tôi ước mình có thể tìm ra ngay. Toàn bộ ý tưởng là: đó là một sự chuyển động không ngừng nghỉ, chỉ thấy mục tiêu mà không thấy gì khác và không để điều gì khác làm chệch hướng; nó không

upon it other than it totally concentrated upon the realization of that which is intended.

nhạy cảm với bất cứ điều gì có thể tác động đến nó, mà hoàn toàn tập trung vào việc thực hiện điều đã định.

[23] We are not, however, dealing with consciousness but with that impersonal force which drives forward through all the seven planes of our solar system

[23] Tuy nhiên, chúng ta đang bàn đến mãnh lực vô ngã thúc đẩy xuyên suốt cả bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta, chứ không bàn đến tâm thức,

You see, it's force again.

Các bạn thấy đó, lại là mãnh lực.

[24] and which makes the idea of God a consummated fact in the Eternal Now.

[24] và mãnh lực ấy biến ý tưởng của Thượng đế thành một sự kiện đã hoàn tất trong Hiện Tại Vĩnh Cửu.

In a way, the one who perceives only purpose does not perceive process.

Theo một nghĩa nào đó, người chỉ nhận thức mục đích thì không nhận thức tiến trình.

The One who sees purpose does not perceive process. Plan, however, is related to process. Purpose is the sustainment of that which is in the beginning to the end, and Plan is full of mutation.

Đấng thấy mục đích thì không nhận thức tiến trình. Tuy nhiên, Thiên Cơ liên hệ với tiến trình. Mục đích là sự duy trì điều vốn có từ khởi đầu cho đến tận cùng, còn Thiên Cơ thì đầy những biến đổi.

This is quite a statement. This type of will in relation to the sixth ray, which I suppose is the will to cause, is that impersonal force which drives forward through all the seven planes of our solar system. Seems to have much of the sixth ray in it, but it's driving down. It's a desire from the cosmic astral plane to render an idea manifest, and which makes the idea of God a consummated fact in the Eternal Now. It also makes the idea of God a factor, I suppose, on the outer planes as well.

Đây là một phát biểu đáng chú ý. Loại ý chí liên hệ với cung sáu này, mà tôi cho là ý chí tạo nhân, chính là mãnh lực vô ngã thúc đẩy tiến tới xuyên qua cả bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta. Dường như nó mang nhiều đặc điểm của cung sáu, nhưng nó thúc đẩy đi xuống. Đó là dục vọng từ cõi cảm dục vũ trụ nhằm làm cho một ý tưởng biểu hiện, và làm cho ý tưởng của Thượng đế trở thành một sự kiện đã thành tựu trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. Tôi cho rằng nó cũng làm cho ý tưởng của Thượng đế trở thành một yếu tố trên các cõi bên ngoài.

But that needs more pondering, indeed, more pondering. So it has nothing to do with the desire to be completed in some way. It originates from the desire of God, which we call the Will of God, the desire is on the

Nhưng điều ấy cần được suy ngẫm thêm, quả thực cần suy ngẫm thêm. Vì vậy, nó không liên quan đến dục vọng muốn được hoàn thiện theo một cách nào đó. Nó bắt nguồn từ dục vọng của Thượng đế, mà

cosmic astral plane, and it is going to, through this desire, there will be a kind of fulfillment of that idea appropriate to every one of the planes.

chúng ta gọi là Ý Chí của Thượng Đế; dục vọng ấy ở trên cõi cảm dục vũ trụ, và qua dục vọng này, ý tưởng ấy sẽ đạt đến một dạng thành tựu thích hợp với từng cõi.

But a consummated fact in the Eternal Now, well, the idea is always in the Eternal Now, it does not change. Whatever does not change is in the Eternal Now. If we could prove that nothing ever changes, all would be the Eternal Now.

Nhưng một sự kiện đã thành tựu trong Hiện Tại Vĩnh Cửu—ý tưởng luôn ở trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, nó không thay đổi. Bất cứ điều gì không thay đổi đều ở trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. Nếu có thể chứng minh rằng không có gì từng thay đổi, thì tất cả sẽ là Hiện Tại Vĩnh Cửu.

If we could prove that there is no change, and I think Zeno and Parmenides tried to do this, there is no change, then all would be perceived in the Eternal Now.

Nếu có thể chứng minh rằng không có sự thay đổi, và tôi nghĩ Zeno cùng Parmenides đã cố gắng làm điều này—rằng không có sự thay đổi—thì tất cả sẽ được nhận thức trong Hiện Tại Vĩnh Cửu.

[25] Does that statement mean much to you?

[25] Phát biểu ấy có nhiều ý nghĩa đối với các bạn không?

Probably not.

Có lẽ là không.

[26] I would surmise that it means but little; it is a basic statement of occult fact anent energy as it expresses itself through humanity in a manner which is unique and peculiar.

[26] Tôi cho rằng nó chỉ có rất ít ý nghĩa; đó là một phát biểu căn bản về sự kiện huyền bí liên quan đến năng lượng khi năng lượng ấy biểu lộ qua nhân loại theo một cách độc đáo và đặc thù.

Does one not get the sense that DK has really —I can't say that he's talking down to us. It's not exactly that, But he's talking in a language which usually is calculated to induce understanding in the student. But when the hope of understanding has vanished, as it seems to have vanished in relation to these willed paragraphs, he tries to formulate these things in a truer sense, and then you really, then you really see his mind fly.

Có phải chúng ta cảm thấy rằng Chân sư DK thực sự đã—tôi không thể nói rằng Ngài đang nói với chúng ta bằng giọng bề trên. Không hẳn như vậy. Nhưng Ngài đang nói bằng một ngôn ngữ thường được lựa chọn để giúp đạo sinh thấu hiểu. Tuy nhiên, khi hy vọng thấu hiểu đã biến mất, như dường như đã biến mất đối với những đoạn văn về ý chí này, Ngài cố gắng diễn đạt những điều ấy theo một ý nghĩa chân thực hơn, và bấy giờ các bạn thực sự thấy thể trí Ngài bay bổng.

He's not limited by our understanding, which is rather hopeless. He's simply doing the best he can to express it, and if we can understand it, that's fine, but he doesn't hold out much hope for it.

Ngài không bị giới hạn bởi sự thấu hiểu khá vô vọng của chúng ta. Ngài chỉ đang làm hết sức để diễn đạt điều ấy; nếu chúng ta có thể thấu hiểu thì tốt, nhưng Ngài không đặt nhiều hy vọng vào điều đó.

[27] I would here remind you of a statement in *The Secret Doctrine* that "an Idea is a Being incorporeal which has no subsistence by itself but gives figure and form unto shapeless matter and becomes the cause of the manifestation."

[27] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn về một phát biểu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* rằng "một Ý Tưởng là một Sinh Mệnh vô hình thể, không tự tồn tại nhưng mang lại đường nét và hình tướng cho vật chất vô định hình và trở thành nguyên nhân của sự biểu hiện."

There's the hint, right there: an idea as the cause of manifestation. That, I think, is very clear, inasmuch as we're going to deal with a type of will here that is related to it.

Gợi ý nằm ngay ở đó: ý tưởng là nguyên nhân của sự biểu hiện. Tôi nghĩ điều ấy rất rõ ràng, bởi ở đây chúng ta sẽ bàn đến một loại ý chí liên hệ với nó.

[28] This statement takes you straight back to God the Father, to the Monad, to the One.

[28] Phát biểu này đưa các bạn trở lại thẳng với Thượng đế (601) Ngôi Cha, với Chân thần, với Đấng Duy Nhất.

Also related to the six, because it's on the sixth plane from below.

Cũng liên hệ với số sáu, bởi ở trên cõi thứ sáu tính từ dưới lên.

[29] It is related, consequently, to the Will and not to consciousness. Consciousness is per se the recognition of a progressive plan. The Will is the cause, the energising Principle, Life, Being. This is the Will to Causation.

[29] Do đó, nó liên hệ với Ý Chí chứ không phải với tâm thức. Chính tâm thức là sự nhận biết một Thiên Cơ đang dần triển khai. Ý Chí là nguyên nhân, là Nguyên Khí tiếp sinh lực, là Sự Sống, là Bản Thể. Đây là *Ý Chí hướng tới việc Tạo Nhân*.

That's really clear, isn't it? We have an excellent summation there. I know maybe no one will ever read this, but at least, for the moment for us, it will stand out as larger, the will to causation.

Điều ấy thật rõ ràng, phải vậy không? Ở đây chúng ta có một sự tổng kết xuất sắc. Tôi biết có lẽ sẽ chẳng ai đọc điều này, nhưng ít nhất, vào lúc này, đối với chúng ta, nó sẽ hiện lên nổi bật hơn: ý chí tạo nhân.

Consciousness is per se the recognition of a progressive plan.

Chính tâm thức là sự nhận biết một Thiên Cơ đang tiến triển.

Consciousness has to do with registration, with receptivity.

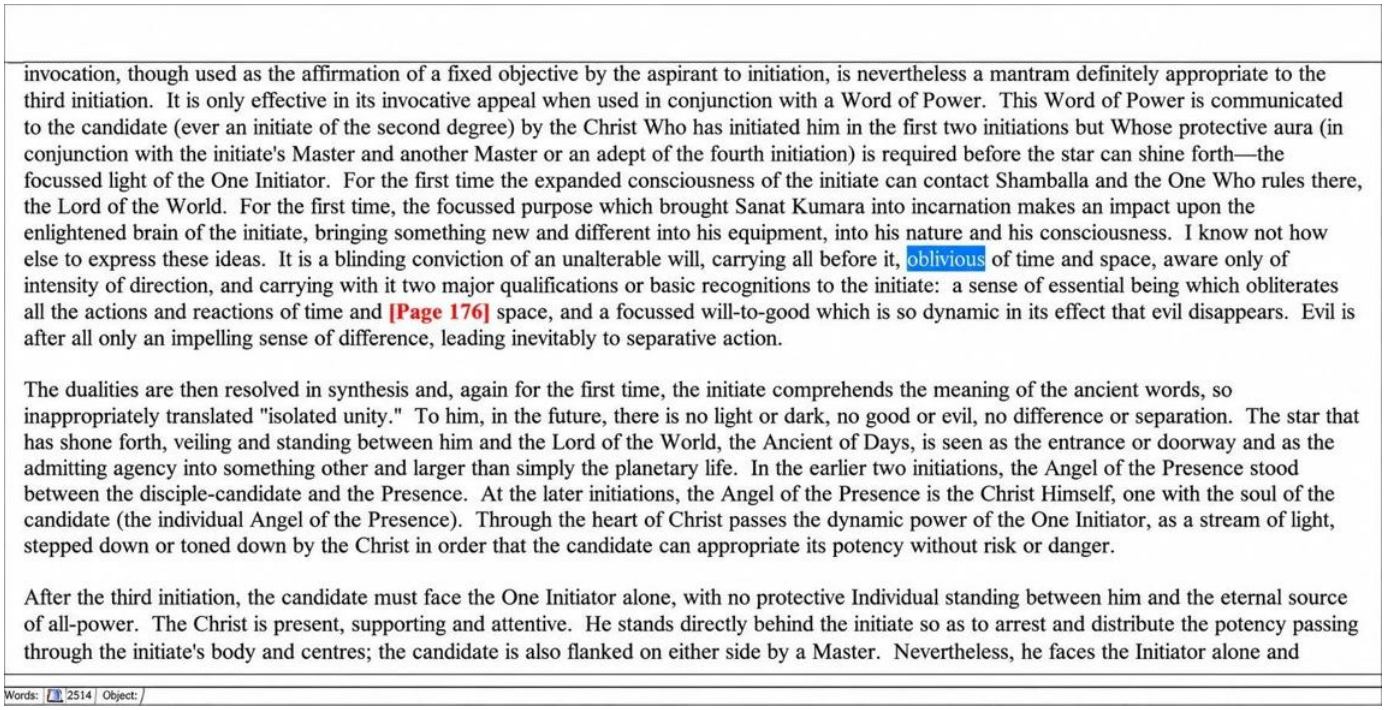
Tâm thức liên quan đến sự ghi nhận, đến tính tiếp nhận.

Consciousness has to do with registration, has to do with registration, with receptivity. But the will is driving forward and is not stopping to register. It has only the visioned objective in mind.

Tâm thức liên quan đến sự ghi nhận, liên quan đến sự ghi nhận, đến tính tiếp nhận. Nhưng ý chí thúc đẩy tiến tới và không dừng lại để ghi nhận. Nó chỉ hướng đến mục tiêu đã được hình dung.

The particular pattern which must be created. It is impervious to, undeflected by registrations. Will per se is impervious to and undeflected by registrations and by sensitivity.

Mô hình cụ thể phải được tạo ra. Nó không chịu tác động, không chệch hướng vì những ghi nhận. Chính ý chí không chịu tác động và không chệch hướng vì những ghi nhận và tính nhạy cảm.



invocation, though used as the affirmation of a fixed objective by the aspirant to initiation, is nevertheless a mantram definitely appropriate to the third initiation. It is only effective in its invocative appeal when used in conjunction with a Word of Power. This Word of Power is communicated to the candidate (ever an initiate of the second degree) by the Christ Who has initiated him in the first two initiations but Whose protective aura (in conjunction with the initiate's Master and another Master or an adept of the fourth initiation) is required before the star can shine forth—the focussed light of the One Initiator. For the first time the expanded consciousness of the initiate can contact Shamballa and the One Who rules there, the Lord of the World. For the first time, the focussed purpose which brought Sanat Kumara into incarnation makes an impact upon the enlightened brain of the initiate, bringing something new and different into his equipment, into his nature and his consciousness. I know not how else to express these ideas. It is a blinding conviction of an unalterable will, carrying all before it, oblivious of time and space, aware only of intensity of direction, and carrying with it two major qualifications or basic recognitions to the initiate: a sense of essential being which obliterates all the actions and reactions of time and [Page 176] space, and a focussed will-to-good which is so dynamic in its effect that evil disappears. Evil is after all only an impelling sense of difference, leading inevitably to separative action.

The dualities are then resolved in synthesis and, again for the first time, the initiate comprehends the meaning of the ancient words, so inappropriately translated "isolated unity." To him, in the future, there is no light or dark, no good or evil, no difference or separation. The star that has shone forth, veiling and standing between him and the Lord of the World, the Ancient of Days, is seen as the entrance or doorway and as the admitting agency into something other and larger than simply the planetary life. In the earlier two initiations, the Angel of the Presence stood between the disciple-candidate and the Presence. At the later initiations, the Angel of the Presence is the Christ Himself, one with the soul of the candidate (the individual Angel of the Presence). Through the heart of Christ passes the dynamic power of the One Initiator, as a stream of light, stepped down or toned down by the Christ in order that the candidate can appropriate its potency without risk or danger.

After the third initiation, the candidate must face the One Initiator alone, with no protective Individual standing between him and the eternal source of all-power. The Christ is present, supporting and attentive. He stands directly behind the initiate so as to arrest and distribute the potency passing through the initiate's body and centres; the candidate is also flanked on either side by a Master. Nevertheless, he faces the Initiator alone and

Words: 2514 | Object:

[EAA-143B-F02] Màn hình nguồn được MDR mở trong phần đối chiếu ý nghĩa Will. — video 00:27:50.

[EAA-143B-F02] Màn hình nguồn được MDR mở trong phần đối chiếu ý nghĩa Ý Chí. — video 00:27:50.

If I can just find that in *The Rays and the Initiations*, I think maybe I can find it, and then we'll see what I mean. The word is 'oblivious.' Oblivious.

Nếu tôi có thể tìm thấy đoạn ấy trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tôi nghĩ có lẽ mình tìm được, và rồi chúng ta sẽ thấy tôi muốn nói gì. Từ ấy là "không hay biết." Không hay biết.

Just see in this definition of the will whether there is time for sensitivity and registration.

Hãy xem trong định nghĩa này về ý chí liệu có thời gian dành cho tính nhạy cảm và sự ghi nhận hay không.

I know not how else to express these ideas. It is a blinding conviction

Tôi không biết còn cách nào khác để diễn đạt những ý tưởng này. Đó là một xác tín chói lòa

Right there, registration is dispensed with.

Ngay ở đó, sự ghi nhận đã được gạt bỏ.

of an unalterable will,

về một ý chí bất biến,

This is the Shamballa effect.

Đây là tác động của Shamballa.

Of the unalterable will, we will learn something now.

Giờ đây chúng ta sẽ học được đôi điều về ý chí bất biến ấy.

carrying all before it, oblivious of time and space,

cuốn theo tất cả trên đường tiến của nó, không hay biết đến thời gian và không gian,

I suppose all the impacts from time and space.

Tôi cho rằng đó là mọi tác động từ thời gian và không gian.

aware only of intensity of direction, and carrying with it two major qualifications or basic recognitions to the initiate: a sense of essential being which obliterates all the actions and reactions

chỉ nhận biết cường độ của sự định hướng, và mang theo hai đặc tính chính yếu hay hai nhận biết căn bản cho điểm đạo đồ: một cảm thức về bản thể cốt yếu, xóa bỏ mọi hành động và phản ứng

That's what consciousness is based upon, action and reaction.

Đó là nền tảng của tâm thức: hành động và phản ứng.

obliterates all the actions and reactions

xóa bỏ mọi hành động và phản ứng

of time and space, and a focussed will-to-good which is so dynamic in its effect that evil disappears. Evil is after all only an impelling sense of difference, leading inevitably to separative action. (*RI*, tr. 175–176)

của thời gian và không gian, cùng một Ý Chí-hướng Thiện tập trung, có tác động mãnh liệt đến mức cái ác biến mất. Suy cho cùng, cái ác chỉ là một cảm thức thôi thúc về sự khác biệt, tất yếu dẫn đến hành động chia rẽ. (*RI*, tr. 175–176)

Evil, the upside-down star, the Law of Cleavage, the fifth ray. We have to be careful with that fifth ray because it can cause, along with the first ray, an impelling sense of difference. But this particular definition, I think, deserves to be carried into our...

Cái ác, ngôi sao đảo ngược, Định luật Phân Ly, cung năm. Chúng ta phải thận trọng với cung năm ấy, bởi cùng với cung một, nó có thể gây ra một cảm thức thôi thúc về sự khác biệt. Nhưng tôi nghĩ định nghĩa cụ thể này xứng đáng được đưa vào phần... của chúng ta.

The Rays and the Initiations, pages 175 and 176. These are imported texts.

Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 175 và 176. Đây là những văn bản được nhập vào.

[30] Today, as regards humanity, its highest expression is idealism, the incentive and cause of human activity.

[30] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là chủ nghĩa lý tưởng, động lực và nguyên nhân của hoạt động con người.

Notice how often Master DK is using this term 'incentive.'

Hãy lưu ý Chân sư DK thường xuyên dùng thuật ngữ "động lực thúc đẩy" đến mức nào.

This is the Will to Causation.

It is a blinding conviction of an unalterable will, carrying all before it, oblivious of time and space, aware only of intensity of direction, and carrying with it two major qualifications or basic recognitions to the initiate: a sense of essential being which obliterates all the actions and reactions of time and [Page 176] space, and a focussed will-to-good which is so dynamic in its effect that evil disappears. Evil is after all only an impelling sense of difference, leading inevitably to separative action. (RI 175-176)

Today, as regards humanity, its highest expression is idealism, the incentive and cause of human activity.

RAY VII.—This is the energy of Ceremonial Order. It is an expression of

[EAA-143B-F03] Màn hình Will to Causation và ghi chú về idealism. — video 00:30:40.

[EAA-143B-F03] Màn hình Ý Chí Tạo Nhân và ghi chú về chủ nghĩa lý tưởng. — video 00:30:40.

We get the idea of a great force, the cause, the energizing principle, life, Being, which drives through all the planes and brings what may be an ideal on the cosmic astral plane into the form of an idea on the cosmic

Chúng ta có được ý niệm về một mãnh lực vĩ đại, nguyên nhân, nguyên khí tiếp năng lượng, sự sống, Bản Thể, thúc đẩy xuyên qua mọi cõi và đưa điều có thể là một lý tưởng trên cõi cảm dục vũ trụ vào hình thức của

physical plane. Because what is an ideal above may take shape as an idea below, if we're talking about the change of cosmic planes.

một ý tưởng trên cõi hồng trần vũ trụ. Bởi điều là lý tưởng ở trên có thể thành hình như một ý tưởng ở dưới, nếu chúng ta đang nói đến sự chuyển đổi giữa các cõi vũ trụ.

that impersonal force which drives forward through all the seven planes

mãnh lực vô ngã thúc đẩy tiến tới xuyên qua cả bảy cõi

You wonder about forward, but forward, downward, forward, whichever way, driving through all the degrees of increasing, lowering of vibration or increasing density. Driving through this lowering of frequency, and which makes the idea, we might say forces the idea of God to become a consummated fact in the Eternal Now.

Các bạn có thể tự hỏi về "tiến tới", nhưng tiến tới, đi xuống, tiến tới—dù theo hướng nào—vẫn thúc đẩy xuyên qua mọi mức độ mà rung động ngày càng hạ thấp hay mật độ ngày càng gia tăng. Thúc đẩy xuyên qua sự hạ thấp tần số này, và làm cho ý tưởng—có thể nói là buộc ý tưởng của Thượng đế—trở thành một sự kiện đã thành tựu trong Hiện Tại Vĩnh Cửu.

Whatever is on the lower planes is conceived in the Eternal Now. It has to become factual instead of simply in the World of Being. Oh, let's, let's put it like this.

Bất cứ điều gì trên các cõi thấp đều được thai nghén trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. Nó phải trở thành sự kiện thực tế thay vì chỉ ở trong Thế Giới Bản Thể. Chúng ta hãy diễn đạt thế này.

That which remains in the World of Being is not factual in the three lower worlds. So, this is a great and driving, impelling cause coming from the cosmic astral plane. All right.

Điều còn ở trong Thế Giới Bản Thể thì chưa phải là sự kiện thực tế trong ba cõi thấp. Vì vậy, đây là một nguyên nhân vĩ đại, thúc đẩy và thôi thúc, đến từ cõi cảm dục vũ trụ.

[31] RAY VII.—This is the energy of Ceremonial Order.

[31] CUNG VII.—Đây là năng lượng của Trật Tự Nghi Lễ.

Magic, ritualistic decency, interesting names.

Huyền thuật, sự đúng mực trong nghi lễ, những tên gọi thú vị.

[32] It is an expression of the will which drives through into outer manifestation;

[32] Đây là một biểu hiện của ý chí thúc đẩy tiến vào sự biểu hiện bên ngoài;

In that respect, it's somewhat like the sixth ray, except maybe the will to cause stops on the lower astral plane, and the desire

Về phương diện ấy, nó phần nào giống cung sáu, ngoại trừ việc có lẽ ý chí tạo nhân dừng lại trên cõi cảm dục thấp, và tại điểm ấy dục

becomes strong enough at that point to ensure that there will be manifestation.

vọng trở nên đủ mạnh để bảo đảm sự biểu hiện sẽ diễn ra.

[33] it is that which embodies both the periphery and the point at the centre.

[33] đó là điều hiện thân cho cả chu vi lẫn điểm ở trung tâm.

Therefore it is radius will and, in that sense, radiatory will, from the centre to the periphery.

Do đó, nó là ý chí theo bán kính, và theo nghĩa ấy là ý chí bức xạ, từ trung tâm ra chu vi.

[34] It is the will to "ritualistic synthesis,"

[34] Đó là ý chí hướng tới "sự tổng hợp qua nghi lễ,"

What a wonderful description of that which comes together and is realized as being a unity because the rhythms are so well attuned to each other.

Thật là một cách mô tả tuyệt vời về những gì hội tụ lại và được nhận biết là một thể thống nhất, bởi các nhịp điệu hòa điệu với nhau tốt đến thế.

We have here harmonious or well-coordinated rhythms.

Ở đây chúng ta có những nhịp điệu hài hòa hay phối hợp nhịp nhàng.

[35] if I might so word it. It is Necessity which is the prime conditioning factor of the divine nature

[35] nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy. Chính Tính Tất Yếu là yếu tố chủ yếu định hình bản chất thiêng liêng—

The Son of Necessity. It is necessary that the will manifest itself and emerge on the outer plane.

Con của Tính Tất Yếu. Ý chí tất yếu phải biểu hiện và xuất hiện trên cõi bên ngoài.

It is necessary that the will or purpose manifest on the outer plane.

Ý chí hay mục đích tất yếu phải biểu hiện trên cõi bên ngoài.

[36] the necessity to express itself;

[36] sự tất yếu phải tự biểu lộ;

What we're saying here is that the will must be expressed.

Điều chúng ta đang nói ở đây là ý chí phải được biểu đạt.

The will or purpose of God must be expressed through and through.

Ý chí hay mục đích của Thượng đế phải được biểu đạt xuyên suốt.

[37] the necessity to manifest in an orderly rhythmic manner;

We would say just as the archetype is, because the archetype is a coherent, harmonious form in which the parts are rhythmically coordinated. It is sustained by the thought of God.

It is a sustained thought of God, a sustained thought of whatever creator, a sustained thought of whatever creator.

[38] the necessity to embrace "that which is above and that which is below" and, through the medium of this activity, to produce beauty, order, perfect wholes and right relationships.

There's a lot of perfection in this, even though that's related to the fourth ray.

Perfection is a fourth ray concept, but at the same time it is much associated with the seventh ray.

[39] It is the driving energy which Being emanates as It appears and takes form and lives. It is the Will towards Expression.

There are so many statements here which give a clear idea of these abstruse forms of the will. They have to be read and reread, and so often the word 'driving' is used. Even the seventh ray type of will, a driving energy which Being, the life, emanates as it appears.

Being descends to manifest, we are told, and takes form and lives. Let's see, when we go back up here to the sixth ray, the word, see

[37] sự tất yếu phải biểu hiện một cách có trật tự và nhịp điệu;

Chúng ta sẽ nói rằng phải đúng như nguyên mẫu, bởi nguyên mẫu là một hình tướng mạch lạc, hài hòa, trong đó các phần phối hợp với nhau theo nhịp điệu. Tư tưởng của Thượng đế duy trì hình tướng ấy.

Đó là một tư tưởng được duy trì của Thượng đế, một tư tưởng được duy trì của bất kỳ đấng sáng tạo nào, một tư tưởng được duy trì của bất kỳ đấng sáng tạo nào.

[38] sự tất yếu phải bao hàm "điều ở trên và điều ở dưới" và, thông qua hoạt động này, tạo ra vẻ đẹp, trật tự, những tổng thể hoàn hảo và những mối quan hệ đúng đắn.

Có rất nhiều tính hoàn hảo trong điều này, dù tính hoàn hảo liên hệ với cung bốn.

Tính hoàn hảo là một khái niệm thuộc cung bốn, nhưng đồng thời cũng gắn liền mật thiết với cung bảy.

[39] Đó là năng lượng thúc đẩy mà Sinh Mệnh phát xạ khi biểu hiện, khoác lấy hình tướng và sống. Đó là *Ý Chí hướng tới Biểu Lộ.*

Ở đây có rất nhiều phát biểu đem lại một ý niệm rõ ràng về những dạng ý chí thâm áo này. Cần đọc đi đọc lại chúng, và từ "thúc đẩy" xuất hiện rất thường xuyên. Ngay cả loại ý chí cung bảy cũng là một năng lượng thúc đẩy mà Bản Thể, sự sống, phát xạ khi xuất hiện.

Chúng ta được cho biết rằng Bản Thể giáng xuống để biểu hiện, khoác lấy hình tướng và sống. Hãy xem, khi quay lại phần cung sáu ở

the idea of driving forward through space is so strong. Here's the word drives again in relation to the sixth ray, driving forward through space.

trên, ý tưởng về sự thúc đẩy tiến tới xuyên qua không gian hiện lên rất mạnh mẽ. Đây, từ "thúc đẩy" lại xuất hiện trong mối liên hệ với cung sáu, thúc đẩy tiến tới xuyên qua không gian.

The will is progressive, the will is deflective, the will does not stop to receive, the will moves from its center to the realization of the objective, and here this type of will is a magical will carrying the idea of God right out onto the outer plane. The incentive is there with the sixth ray, but the force which penetrates to the outer plane is this seventh type of will. This is the will force which penetrates to the outer plane.

Ý chí luôn tiến tới, ý chí làm chuyển hướng, ý chí không dừng lại để tiếp nhận, ý chí chuyển động từ trung tâm của nó đến việc hiện thực hóa mục tiêu; và ở đây, loại ý chí này là một ý chí huyền thuật, đưa ý tưởng của Thượng đế ra tận cõi bên ngoài. Động lực thúc đẩy hiện diện nơi cung sáu, nhưng mãnh lực xuyên thấu đến cõi bên ngoài chính là loại ý chí thứ bảy này. Đây là mãnh lực ý chí xuyên thấu đến cõi bên ngoài.

[40] Today, as regards humanity, its highest expression is organisation.

[40] Ngày nay, đối với nhân loại, biểu hiện cao nhất của ý chí này là tổ chức.

A perfect replication of the idea, rhythmically enacted so that it really reflects the idea which is the archetype. We have ideas which have to be realized on the outer plane, and the idea that we want to see manifested is, in a sense, the archetype. It's not a true archetype in the mind of God, but for us it's an archetype.

Một sự tái hiện hoàn hảo ý tưởng, được thực hiện theo nhịp điệu để thực sự phản ánh ý tưởng vốn là nguyên mẫu. Chúng ta có những ý tưởng cần được hiện thực hóa trên cõi bên ngoài, và theo một nghĩa nào đó, ý tưởng mà chúng ta muốn thấy biểu hiện chính là nguyên mẫu. Đó không phải là một nguyên mẫu đích thực trong Trí của Thượng đế, nhưng đối với chúng ta, đó là một nguyên mẫu.

[41] In the above statements anent the rays, you can see that the full circle of their activity is complete from the angle of God the Father;

[41] Trong những phát biểu trên về các cung, các bạn có thể thấy rằng toàn bộ chu kỳ hoạt động của chúng đã hoàn tất xét từ góc độ của Thượng đế Ngôi Cha;

The driving forces which create purposeful arrangements. These types of will are the driving forces which create purposeful arrangements which are the reflections of archetypes sustained by the mind of God in the World of Being.

Những mãnh lực thúc đẩy tạo nên các sự sắp xếp có mục đích. Những loại ý chí này là các mãnh lực thúc đẩy tạo nên những sự sắp xếp có mục đích, phản ánh các nguyên mẫu mà Trí của Thượng đế duy trì trong Thế Giới Bản Thể.

In the above statements anent the rays, you can see that the full circle of their activity is complete from the angle of God the Father;

Trong những phát biểu trên về các cung, các bạn có thể thấy rằng toàn bộ chu trình hoạt động của chúng đã hoàn tất khi xét từ góc độ Thượng đế Ngôi Cha;

That which purpose demands is actuated by seven aspects of will. That which purpose demands is actuated by these seven types of will, the driving force which creates right arrangement.

Bảy phương diện của ý chí đưa những gì mục đích đòi hỏi vào hoạt động. Bảy loại ý chí này đưa những gì mục đích đòi hỏi vào hoạt động; đó là mãnh lực thúc đẩy tạo nên sự sắp xếp đúng đắn.

The driving force which creates, let's make it purposeful relationship, or arrangement. Seven types of impulsion toward a fixed pattern.

Mãnh lực thúc đẩy tạo nên—hãy gọi đó là mối quan hệ có mục đích, hay sự sắp xếp có mục đích. Bảy loại xung lực hướng tới một mô hình cố định.

Seven types of impulsion towards a fixed pattern. From the angle of God,

Bảy loại xung lực hướng tới một mô hình cố định. Từ góc độ của Thượng đế,

[42] the will to initiate manifestation and its attendant progressive expression meets the will towards full achievement

[42] ý chí khởi phát sự biểu hiện và sự biểu lộ tiến triển đi kèm gặp gỡ ý chí hướng tới thành tựu trọn vẹn

That's the Ray 1 type, the will to initiate manifestation. I think this is Ray 1 type of will, the will to initiate, and its attendant progressive expression meets the will towards full achievement.

Đó là loại ý chí cung một, ý chí khởi xướng sự biểu hiện. Tôi nghĩ đây là loại ý chí cung một, ý chí khởi xướng; và sự biểu lộ ngày càng phát triển đi kèm gặp gỡ ý chí hướng tới sự thành tựu trọn vẹn.

[43] and the energy of Being itself arrives —in time and space today (in the mind of God) at full consummation.

[43] và năng lượng của chính Bản Thể đạt đến—trong thời gian và không gian hiện nay (trong Trí của Thượng đế)—sự hoàn tất trọn vẹn.

At least the mind of God perceives the fullness of the consummation, even though we with our limited perception do not perceive in the Eternal Now. Ideas exist in the Eternal Now, but their actuation on the lower planes may be subject to the processes of time.

Ít nhất, Trí của Thượng đế nhận thức được sự viên mãn trọn vẹn, mặc dù với nhận thức hạn hẹp của mình, chúng ta không nhận thức trong Hiện Tại Vĩnh Cửu. Các ý tưởng tồn tại trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, nhưng việc đưa chúng vào hoạt động trên các cõi thấp có thể chịu sự chi phối của những tiến trình thời gian.

Wow, we have taken an abstract trip here, haven't we? And of course it makes me think, goodness, is it not necessary to ponder, ponder, ponder, ponder on this relatively short section which seems like just another listing of the rays until you begin to read it and discover that the listing is given in an entirely different mode. Extraordinary, and it takes the kind of an antahkaranic approach, kind of an abstracted approach where these ideas are realities, are touching a world in which ideas are realities, to come to any realization of what he's talking about.

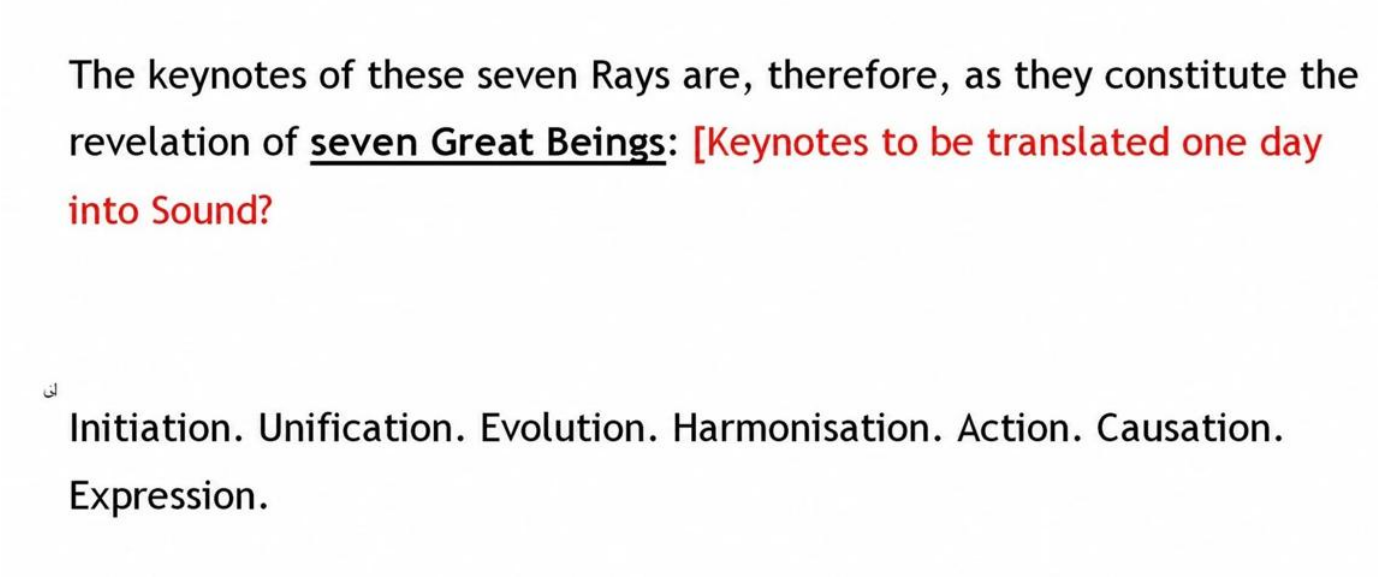
Chúng ta vừa trải qua một hành trình trừu tượng, phải không? Và dĩ nhiên, điều đó khiến tôi nghĩ: thật vậy, chẳng phải cần suy ngẫm, suy ngẫm, suy ngẫm, suy ngẫm về phần tương đối ngắn này sao? Thoạt nhìn, nó dường như chỉ là một bản liệt kê nữa về các cung, cho đến khi các bạn bắt đầu đọc và khám phá rằng bản liệt kê ấy được trình bày theo một cách hoàn toàn khác. Thật phi thường, và phải có một cách tiếp cận thông qua antahkarana, một cách tiếp cận trừu tượng, trong đó những ý tưởng này là các thực tại, tiếp xúc với một thế giới nơi các ý tưởng là thực tại, thì mới có thể phần nào nhận ra điều Ngài đang nói.

He's talking about the cosmic ethers and that which brings the structures of the cosmic ethers into full expression in the mosaic worlds. Upon the cosmic ethers are the standing waves we call purpose and archetypes, sustained by the thoughtful attention of whatever creator may be concerned. Even we little human creators, we know that if we don't keep the original plan in mind or the original purpose in mind that everything is going to deviate when it comes to manifesting that purpose or that pattern.

Ngài đang nói về các dĩ thái vũ trụ và điều đưa những cấu trúc của các dĩ thái vũ trụ đến sự biểu lộ trọn vẹn trong các thế giới khảm ghép. Trên các dĩ thái vũ trụ là những sóng dừng mà chúng ta gọi là mục đích và nguyên mẫu, được duy trì nhờ sự chú tâm đầy suy tưởng của đấng sáng tạo hữu quan, bất kể đó là ai. Ngay cả chúng ta, những người sáng tạo nhỏ bé thuộc nhân loại, cũng biết rằng nếu không ghi nhớ kế hoạch ban đầu hoặc mục đích ban đầu, thì mọi thứ sẽ chệch hướng khi biểu hiện mục đích hay mô hình ấy.

The idea of purpose and pattern are inseparable to me. All that towards which purpose tends is the realization of a pattern or the actualization of a pattern. Well, when you're confronted with this kind of material, you say, well, how much farther can you go? Really? I mean, DK is laying out things that are, that he does not expect will be easily apprehended.

Đối với tôi, ý niệm về mục đích và mô hình không thể tách rời nhau. Tất cả những gì mục đích hướng tới đều là sự hiện thực hóa một mô hình hay việc đưa một mô hình thành hiện thực. Khi đối diện với loại tài liệu này, người ta tự hỏi: thật sự còn có thể đi xa hơn đến đâu nữa? Ý tôi là Chân sư DK đang trình bày những điều mà Ngài không trông đợi chúng ta sẽ dễ dàng lĩnh hội.



[EAA-143B-F04] Màn hình các keynotes của Seven Rays và Will Aspect. — video 00:44:46.

[EAA-143B-F04] Màn hình các chủ âm của Bảy Cung và Phương diện Ý chí. — video 00:44:46.

We will have to spend years to really assimilate and make meaningful what he is talking about. Anyway, we have here

Chúng ta sẽ phải dành nhiều năm để thực sự lĩnh hội và làm sáng tỏ ý nghĩa của những gì Ngài đang nói. Dù sao, ở đây chúng ta có

[44] 3. The Keynotes of the Seven Rays and the Will Aspect.

[44] 3. Các Chủ Âm của Bảy Cung và Phương Diện Ý Chí.

[45] The keynotes of these seven Rays are, therefore, as they constitute the revelation of seven Great Beings:

[45] Do đó, các chủ âm của bảy Cung này, khi chúng tạo thành sự mặc khải của bảy Sinh Mệnh Vĩ Đại, là:

Keynotes, maybe eventually keynotes to be translated one day into sound, perhaps. Keynotes of seven great Beings:

Các chủ âm, có lẽ cuối cùng một ngày nào đó sẽ được chuyển thành âm thanh, có lẽ vậy. Các chủ âm của bảy Sinh Mệnh Vĩ Đại:

[46] Initiation. Unification. Evolution. Harmonisation. Action. Causation. Expression.

[46] Điểm Đạo. Hợp Nhất. Tiến Hoá. Hài Hoà. Hành Động. Tạo Nhân. Biểu Lộ.

The keynotes of these seven great Beings in terms of the will aspect.

Các chủ âm của bảy Sinh Mệnh Vĩ Đại này xét về phương diện ý chí.

This is what we're dealing with, and well, we use these in the full moon meditations all the time. I think it is desirable, although

Đây là điều chúng ta đang bàn đến, và chúng ta vẫn luôn sử dụng chúng trong các buổi tham thiền trăng tròn. Tôi nghĩ điều đó là

we're using them of course, at a lower level than is here discussed.

nên làm, mặc dù dĩ nhiên chúng ta đang sử dụng chúng ở một cấp độ thấp hơn cấp độ đang được bàn đến ở đây.

Initiation, ray one unification, ray two evolution, ray three harmonization, ray four harmonization and death. How interesting. Action within matter, ray five causation of great ideas in expression, ray six.

Điểm đạo, cung một; hợp nhất, cung hai; tiến hoá, cung ba; hài hòa hóa, cung bốn—hài hòa hóa và cái chết. Thật thú vị. Hành động trong vật chất, cung năm; tạo nhân cho những ý tưởng vĩ đại biểu lộ, cung sáu.

Finally the expression itself, which is the complete driving through into manifestation.

Cuối cùng là chính sự biểu lộ, tức sự thúc đẩy xuyên suốt và trọn vẹn vào biểu hiện.

It is the driving energy which Being emanates

Đó là năng lượng thúc đẩy mà Bản Thể phát xạ

There's the word 'emanates.'

Ở đây có từ "phát xạ".

DK deals with emanation, and when there is emanation, the thing emanated is the same as the emanator, though of lesser scope. A Being cannot emanate something greater than itself. I think that is a rule.

Chân sư DK bàn đến sự phát xạ, và khi có sự phát xạ, cái được phát xạ có cùng bản chất với nguồn phát xạ, dù có phạm vi nhỏ hơn. Một Sinh Mệnh không thể phát xạ ra điều gì lớn lao hơn chính mình. Tôi nghĩ đó là một quy luật.

as It appears and takes form and lives. It is the Will towards Expression.

khi Bản Thể xuất hiện, khoác lấy hình tướng và sống. Đó là Ý Chí hướng tới Biểu Lộ.

The Will is the cause, the energising Principle, Life, Being.

Ý Chí là nguyên nhân, là Nguyên Khí tiếp năng lượng, là Sự Sống, là Bản Thể.

It is the cause of manifestation.

Đó là nguyên nhân của sự biểu hiện.

Such an intense desire of a cosmic kind that manifestation must ensue. We're talking about the sixth ray will. Such an intense desire of a cosmic kind that manifestation must ensue.

Một dục vọng mang tính vũ trụ mãnh liệt đến mức sự biểu hiện tất yếu phải xảy ra. Chúng ta đang nói về ý chí cung sáu. Một dục vọng mang tính vũ trụ mãnh liệt đến mức sự biểu hiện tất yếu phải xảy ra.

Ray five deals with a kind of action, but it's action within matter, and there is the ability

Cung năm đề cập đến một loại hành động, nhưng đó là hành động trong vật chất; và

through the mastery of energy to liberate the being consciousness by understanding the laws of matter, the laws of the form which holds it confined. The fourth ray here, intuition is the key.

nhờ làm chủ năng lượng, có thể giải phóng tâm thức của sinh linh bằng cách thấu hiểu các định luật của vật chất, các định luật của hình tướng đang giam giữ tâm thức ấy. Còn cung bốn ở đây, trực giác là chìa khóa.

It reveals the wholeness, and also maybe intuition, let's say for the fourth ray, reveals lesser harmonies, harmonies which must be broken so that there may be progression into greater harmonies. I often wonder, living here in Finland, what happened to Sibelius's *Eighth Symphony*? Apparently he had a Virgo Moon.

Trực giác mặc khải tính toàn thể; và có lẽ, đối với cung bốn, trực giác còn mặc khải những sự hài hòa nhỏ hơn, những sự hài hòa phải bị phá vỡ để có thể tiến tới những sự hài hòa lớn hơn. Sống ở Phần Lan, tôi thường tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với tác phẩm của Sibelius mang tên *Giao hưởng số Tám*? Dường như ông có Mặt Trăng ở Xử Nữ.

His wife, who was his great muse and inspiration, thought it was outstanding, remarkable, and he basically tore it up. Why did he destroy a great work? Was he dissatisfied with it? Did he fear what might happen if it was released? Had he reached some kind of perfection that required destruction? Did he not want to continue to hear it because somehow it imprisons something even greater? Harmonization, liberation, and imprisonment, these are ideas which go together. When we come to the third ray, we're, well, these things have to be, these have to be read again.

Vợ ông, người là nàng thơ và nguồn cảm hứng lớn lao của ông, cho rằng tác phẩm ấy thật xuất sắc, thật phi thường, vậy mà ông đã xé bỏ nó. Vì sao ông hủy đi một tác phẩm lớn? Ông không hài lòng với nó sao? Ông sợ điều gì có thể xảy ra nếu nó được công bố sao? Phải chăng ông đã đạt đến một sự hoàn hảo nào đó đòi hỏi phải hủy bỏ? Phải chăng ông không muốn tiếp tục nghe nó vì bằng cách nào đó nó giam giữ một điều còn vĩ đại hơn? Hài hòa hóa, giải thoát và giam cầm—đây là những ý tưởng đi cùng nhau. Khi đến cung ba, chúng ta—những điều này cần phải đọc lại.

We're not quite in the third ray. We're still in the fourth. I'm working backwards.

Chúng ta chưa đến cung ba. Chúng ta vẫn còn ở cung bốn. Tôi đang đi theo thứ tự ngược lại.

produces inevitably and unavoidably the struggle between life and that which it has chosen as a limitation; [the fourth ray is present in this struggle... this eventually shatters or breaks up [through wear and tear and friction... that limitation the moment that a point of real harmony or at-one-ment has been reached. [Dissonance is BINDING. Harmony is liberating...There is a sonic liberation in harmony... Esoterically it might be said that the moment that form (limitation) and life balance each other a rift immediately appears and through it flows a fresh outpouring of the will. [A downpouring? The will moves us onward, and cannot stand STASIS...so in this respect harmony is stasis. Is it a beauty to be appreciated momentarily, and then there must be

[EAA-143B-F05] Ghi chú MDR về sự cân bằng Life và form trong phần Ray IV. — video 00:49:18.

[EAA-143B-F05] Ghi chú MDR về sự cân bằng giữa Sự sống và hình tướng trong phần Cung IV. — video 00:49:18.

the struggle between life and that which it has chosen as a limitation; this eventually shatters or breaks up that limitation

cuộc đấu tranh giữa sự sống và điều mà nó đã chọn làm giới hạn; cuối cùng, cuộc đấu tranh này làm tan vỡ hoặc phá vỡ giới hạn ấy

Why is that? Is it friction, or is it?

Vì sao lại như vậy? Đó là do ma sát, hay là do...?

It breaks up that limitation the moment that a point of real harmony or at-one-ment has been reached. Esoterically it might be said that the moment that form (limitation) and life balance each other

Nó phá vỡ giới hạn ấy ngay khi đạt đến một điểm hài hòa đích thực hay hợp nhất. Theo nghĩa huyền bí, có thể nói rằng ngay khi hình tướng (giới hạn) và sự sống cân bằng với nhau

In other words, at the moment of perfect expression, at the moment of perfect expression given the potentials of the form, so thus a relative perfection, a rift appears.

Nói cách khác, vào thời điểm biểu lộ hoàn hảo, vào thời điểm biểu lộ hoàn hảo trong giới hạn những tiềm năng của hình tướng, do đó là một sự hoàn hảo tương đối, một khe nứt xuất hiện.

Why should that be? Probably there are laws of physics and sound which would tell us why the rift must appear.

Vì sao lại như vậy? Có lẽ có những định luật vật lý và âm thanh cho chúng ta biết vì sao khe nứt phải xuất hiện.

a rift immediately appears and through it flows a fresh outpouring of the will.

một khe nứt lập tức xuất hiện, và qua đó tuôn chảy một lần tuôn đổ mới của ý chí.

This outpouring will shatter the form. Perhaps if we understand the manner in which the fourth ray soul sees to the destruction of the causal body through harmonization, through chord progressions and the like, we will understand something of the shattering at the point of perfection.

Lần tuôn đổ này sẽ làm tan vỡ hình tướng. Có lẽ nếu thấu hiểu cách linh hồn cung bốn thực hiện việc hủy diệt thể nguyên nhân thông qua sự hài hòa hóa, thông qua những tiến trình hợp âm và những điều tương tự, chúng ta sẽ phần nào thấu hiểu sự tan vỡ tại điểm hoàn hảo.

Because that is the closest thing in the human experience. Here we're dealing with, great systemic planetary cosmic things, but in human experience we reach a point of the perfected temple. It's a work of great beauty, art, color, sound, music are all emanating and at that point the crack, the rift must appear.

Bởi đó là điều gần gũi nhất trong kinh nghiệm nhân loại. Ở đây, chúng ta đang bàn đến những điều vĩ đại thuộc hệ mặt trời, hành tinh và vũ trụ, nhưng trong kinh nghiệm nhân loại, chúng ta đạt đến điểm mà ngôi đền đã hoàn thiện. Đó là một công trình tuyệt mỹ; nghệ thuật, màu sắc, âm thanh, âm nhạc đều đang phát xạ, và tại điểm ấy, vết rạn, khe nứt phải xuất hiện.

What causes that? Is it the will within? Is it the constant friction between that state and something still greater? Or is it simply one of the laws of harmony that at the moment of perfection, at the moment of perfect harmonization, some separation must appear? I would want to ponder on that. A rift immediately appears, immediately at the moment of perfect harmonization. At the moment that life can express its particular idea through that form, it wants a fresh opportunity.

Điều gì gây ra điều đó? Có phải là ý chí bên trong? Có phải là sự ma sát không ngừng giữa trạng thái ấy với một điều còn vĩ đại hơn? Hay đó đơn giản là một trong những định luật của sự hài hòa, rằng vào thời điểm hoàn hảo, vào thời điểm hài hòa hóa hoàn hảo, một sự phân tách nào đó phải xuất hiện? Tôi muốn suy ngẫm về điều ấy. Một khe nứt lập tức xuất hiện, ngay vào thời điểm hài hòa hóa hoàn hảo. Vào thời điểm sự sống có thể biểu lộ ý tưởng riêng của nó qua hình tướng ấy, nó lại muốn một cơ hội mới.

It seems that it must be a pressure from the restless spirit, and I would, kind of ask that here. Is this a pressure from the ever discontent spirit? Is it that? If you think about content, the spirit is contained within a form, but it's discontent.

Dường như đó hẳn là áp lực từ tinh thần không ngừng thôi thúc, và ở đây tôi muốn đặt câu hỏi ấy. Đây có phải là áp lực từ tinh thần không bao giờ mãn nguyện? Có phải vậy không? Nếu suy nghĩ về sự mãn nguyện, tinh thần nằm trong một hình tướng chứa đựng nó, nhưng nó lại bất mãn.

It doesn't want to be content. It wants a greater, more adequate container. Actually it wants no container at all, but the only way to return to itself is through the varying containers or vehicles.

Nó không muốn mãn nguyện. Nó muốn một vật chứa lớn hơn, thích hợp hơn. Thực ra, nó hoàn toàn không muốn có vật chứa nào cả, nhưng cách duy nhất để trở về với chính mình là thông qua những vật chứa hay hiện thể khác nhau.

When we come to the third ray, we have the highest expression, education, the third ray progressive development. We learn through experience, and education is the key. There's a great movement to make matter adaptable to the idea. It has to work to make a perfected form.

Khi đến cung ba, chúng ta có biểu hiện cao nhất là giáo dục, sự phát triển không ngừng của cung ba. Chúng ta học hỏi qua kinh nghiệm, và giáo dục là chìa khóa. Có một chuyển động lớn lao nhằm làm cho vật chất thích ứng với ý tưởng. Nó phải hoạt động để tạo nên một hình tướng hoàn thiện.

Matter is not necessarily in the right condition to express the idea. It's like clothing an idea in words. The clothing is oftentimes inadequate.

Vật chất không nhất thiết ở trong trạng thái thích hợp để biểu lộ ý tưởng. Điều đó giống như khoác cho một ý tưởng tấm áo ngôn từ. Tấm áo ấy thường không tương xứng.

Much refinement and adaptation is needed before there is a perfect expression. So we don't know what is the great idea of God or how all kinds of changes in the subhuman kingdoms have to be achieved in order to allow that idea to express. There's a constant arrangement and rearrangement, a constant creativity that is part of this refinement.

Cần rất nhiều sự tinh luyện và thích ứng trước khi có được một sự biểu lộ hoàn hảo. Vì vậy, chúng ta không biết ý tưởng vĩ đại của Thượng đế là gì, hoặc phải thực hiện đủ loại thay đổi trong các giới dưới nhân loại như thế nào để ý tưởng ấy có thể biểu lộ. Có sự sắp xếp và tái sắp xếp không ngừng, một sự sáng tạo không ngừng, vốn là một phần của quá trình tinh luyện này.

When we move backward to Ray 2, its highest expression is the mystical vision. It's the will to unification. The process is inherent in the seed; the evolutionary urge, again, evolutionary like Ray 3, is the inevitable accompaniment of life in manifestation.

Khi đi ngược về cung hai, biểu hiện cao nhất của nó là linh ảnh thần bí. Đó là ý chí hướng tới sự hợp nhất. Tiến trình vốn có trong hạt giống; thôi thúc tiến hoá—một lần nữa, mang tính tiến hoá như cung ba—là điều tất yếu đi kèm với sự sống đang biểu hiện.

This is a little more abstract, perhaps, but it wants to keep everything coherent in synthesis and unified. It is the appreciation of that synthesis which is. We are reminded

Có lẽ điều này trừu tượng hơn một chút, nhưng nó muốn giữ cho mọi thứ gắn kết trong sự tổng hợp và hợp nhất. Đó là sự nhận thức sâu sắc về sự tổng hợp vốn hiện hữu. Chúng ta được nhắc nhớ về sự tổng hợp

of the synthesis which is, and we are not creating the unity through consciousness.

vốn hiện hữu, và chúng ta không tạo ra sự hợp nhất thông qua tâm thức.

Consciousness of relation is not the point. It is simply the will to bring about that which is perfectly unified, perfectly synthesized, perfectly coherent, and which is cohering because of the right kind of mutual attraction, archetype attracting archetype, the establishing of relationships, which reflect the perfect relationships of the archetype. This is the, an energy and a force which brings all things into that condition, regardless of whether we are perceiving that condition.

Tâm thức về mối quan hệ không phải là điểm chính. Đó đơn giản là ý chí làm xuất hiện điều vốn hợp nhất hoàn hảo, tổng hợp hoàn hảo, gắn kết hoàn hảo, và đang gắn kết nhờ sự thu hút lẫn nhau đúng đắn: nguyên mẫu thu hút nguyên mẫu, thiết lập những mối quan hệ phản ánh các mối quan hệ hoàn hảo của nguyên mẫu. Đây là một năng lượng và một mãnh lực đưa mọi thứ vào trạng thái ấy, bất kể chúng ta có nhận thức được trạng thái ấy hay không.

Finally, moving backwards, the first ray, its highest realization is initiation, and we are here destroying negation. We are, the veils of our ignorance are constantly negating life.

Cuối cùng, khi đi ngược lại, đến cung một, sự chứng nghiệm cao nhất của nó là điểm đạo, và ở đây chúng ta đang hủy diệt sự phủ định. Những bức màn vô minh của chúng ta đang không ngừng phủ định sự sống.

There is the destruction here of all that negates life, the destruction of all that negates life and livingness. What a section, what a section.

Ở đây có sự hủy diệt tất cả những gì phủ định sự sống, sự hủy diệt tất cả những gì phủ định sự sống và sức sống. Một phần thật phi thường, thật phi thường.

Good Lord. It is such a workout to think in these terms, in these abstract terms, all you can say in all humility is you really have to come back to it. There's no way to avoid it.

Trời ơi. Suy nghĩ theo những khái niệm này, những khái niệm trừu tượng này, quả là một sự rèn luyện hết sức căng thẳng; với tất cả lòng khiêm nhường, chỉ có thể nói rằng chúng ta thực sự phải quay lại với nó. Không có cách nào tránh được.

Penetration cannot be had in any kind of superficial approach. This is where we're going to begin again. This is the end of Esoteric Astrology Adventure number 143B. Did we make it? Yes, we did make it, we did, page 602, and beginning of Esoteric Astrology Adventure number 144, that magic number of salvation, 144A, page 602. The countdown is here; we have thirty-three pages left before we actually finish the text

Không thể thâm nhập bằng bất kỳ cách tiếp cận hời hợt nào. Đây là chỗ chúng ta sẽ bắt đầu lại. Đây là phần kết của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 143B. Chúng ta đã làm được chưa? Vâng, chúng ta đã làm được, đã làm được, trang 602; và phần mở đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 144—con số huyền diệu của sự cứu rỗi ấy—144A, trang 602. Đã đến lúc đếm ngược; chúng ta còn ba

proper of the book. I'll probably have a depression after all this is over, realizing what might have been done and what wasn't done, or what might have led astray when it was supposed to lead to the goal and so forth, but let us see.

mươi ba trang trước khi thực sự hoàn tất phần chính văn của cuốn sách. Có lẽ tôi sẽ rơi vào trầm uất sau khi tất cả những điều này kết thúc, khi nhận ra những gì lẽ ra có thể làm mà đã không làm, hoặc những gì có thể đã dẫn chệch hướng trong khi lẽ ra phải dẫn đến mục tiêu, vân vân; nhưng hãy chờ xem.

Let us end this little section. This will be eleven tapes today; it's my record. Probably I won't do anything for days, we'll see. The Great Invocation, let's end in that way.

Chúng ta hãy kết thúc phần nhỏ này. Hôm nay sẽ có mười một bản thu; đó là kỷ lục của tôi. Có lẽ tôi sẽ không làm gì trong nhiều ngày, hãy chờ xem. Đại Khấn Nguyện, chúng ta hãy kết thúc theo cách ấy.

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

We're in the wind-up of the book, there'll be a lot of synthetic thoughts coming in, I suspect, and thus it will be as we look at the appendix, which will, I don't know, be some 60 pages, really, and thus it will be when we try to look at the end of *A Treatise on Cosmic Fire*, which I don't think any more I could do in written form. It took years and years to do that, very exacting task, but now I've been spoiled now that the webinars exist, and one can talk instead of write.

Chúng ta đang ở phần cuối của cuốn sách; tôi nghĩ sẽ có nhiều tư tưởng tổng hợp xuất hiện. Và cũng sẽ như vậy khi chúng ta xem phần phụ lục, mà tôi không biết nữa, thật sự có lẽ khoảng 60 trang; rồi cũng sẽ như vậy khi chúng ta cố gắng xem xét phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, điều mà giờ đây tôi không còn nghĩ mình có thể thực hiện dưới dạng văn viết. Việc đó đã mất nhiều năm trời, một công việc đòi hỏi sự chính xác cao; nhưng giờ đây, sự hiện diện của các buổi hội thảo trực tuyến đã khiến tôi quen với sự thuận tiện, vì có thể nói thay vì viết.

I don't know whether it's good or bad, I suspect there's good and bad in it, but that's the way it is for the time being. So, we will see you later, and thank you for getting this far in the book. If you hear these words, you have done that.

Tôi không biết điều đó tốt hay xấu; tôi nghĩ trong đó có cả điều tốt lẫn điều xấu, nhưng hiện tại thì tình hình là như vậy. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sau, và cảm ơn các bạn đã đi đến tận đây trong cuốn sách. Nếu đang nghe những lời này, các bạn đã làm được điều đó.

See you then. Bye-bye.

Hẹn gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary EAA 144a

Tóm Tắt

§ Đọc bảy Cung từ phía ý chí

Bảng ở trang 145 của Vận Mệnh Các Quốc Gia cung cấp điểm tựa để đọc lực, năng lượng, hành động và kiểu người tương ứng với từng Cung. Ý chí hành động dẫn tới giải thoát và liên hệ với điểm đạo, qua đó thấy được mối gần gũi giữa Cung Một và Cung Năm. Ý chí tạo nguyên nhân cũng được xét qua việc một lý tưởng thúc đẩy ý tưởng đi vào biểu lộ.

§ Các cấp Đấng truyền Cung

Bảy sao chính của Đại Hùng Tinh là những nguồn phát truyền được nêu trong hệ thống, trong khi nguồn gốc của các năng lượng có thể còn cao hơn. Thầy MDR đề nghị phân biệt tầm vóc của các Đấng hành tinh, Đấng thái dương và Đấng chòm sao trước khi suy ra quan hệ giữa họ. Ba chòm sao biểu lộ một Đấng Cung có thể được ví với ba hiện thể định kỳ, với giới hạn của một phép tương tự.

§ Sự tiếp nhận ý chí và giới hạn của tư tưởng

Đức Bàn Cổ có thể tiếp nhận và truyền các Cung mà không phải là nguồn phát sinh của chúng. Khía cạnh thứ nhất của thiên tính cũng cần được phân biệt với Hiện Hữu bao hàm cả ba khía cạnh, được gợi bằng tâm điểm tam giác. Tư tưởng tạo được khung nhận biết, trong khi việc trực tiếp kinh nghiệm năng lượng ý chí đòi hỏi năng lực đáp ứng sâu hơn.

§ Đường giáng của năng lượng đến từng hành tinh

Những tam giác chòm sao và vai trò chuyển đổi của Mặt Trời đang được trình bày trong tương quan với Trái Đất. Có thể cùng một Cung đi tới các hành tinh khác theo những tam giác khác hoặc với trọng tâm khác trong một tam giác. Vị trí phát xuất, thỉnh nguyện và từ hút có thể đổi theo cấu hình, nên mô hình của địa cầu chỉ cung cấp một điểm xuất phát.

§ Hình kim cương trong mạng lưới dĩ thái

Hình kim cương được liên hệ với kim cương của linh hồn, với Vulcan và với bảo châu trong hoa sen. Thầy MDR đọc hình này như một cấu trúc nguyên mẫu có thể nằm phía sau mạng lưới dĩ thái. Các sơ đồ kế tiếp sẽ cho thấy từng bước cách ý chí nguyên mẫu được truyền, chuyển đổi và thể hiện ở Trái Đất.

Text EAA 144A – Văn bản EAA 144A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] These are the keynotes for humanity at its present point of evolutionary development; [2] as these seven energies play upon the human consciousness in an effort to produce and evoke the Will aspect in advanced man they produce:

[1] Đây là các chủ âm dành cho nhân loại ở điểm phát triển tiến hoá hiện nay; [2] khi bảy năng lượng này tác động lên tâm thức nhân loại nhằm tạo ra và khơi dậy phương diện Ý Chí nơi con người tiến hoá cao, chúng tạo ra:

[3] Initiation. Vision. Education. Intuition. Liberation. Idealism. Organisation.

[3] Điểm đạo. Tầm nhìn. Giáo dục. Trực giác. Giải thoát. Chủ nghĩa lý tưởng. Tổ chức.

[4] A close study of these seven major rays and seven minor keynotes will reveal these truths and their promise. [5] At the close of the Aquarian Age, these keynotes will vary somewhat because the recognition of the Will (leading to understanding cooperation) will produce major changes in human polarisation and human objectives—realised objectives.

[4] Việc nghiên cứu kỹ lưỡng bảy cung chính và bảy chủ âm phụ này sẽ mặc khải những chân lý ấy cùng triển vọng mà chúng hứa hẹn. [5] Vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình, các chủ âm này sẽ thay đổi phần nào vì sự nhận biết Ý Chí (dẫn đến sự hợp tác có thấu hiểu) sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong sự phân cực của nhân loại và các mục tiêu của nhân loại—những mục tiêu đã đạt được.

[6] Let us now see how these basic ray energies will work out in man's planetary and zodiacal relationships and why certain constellations and planets are related to certain rays and transmit into the centre which we call humanity definite and specific influences. These produce certain tendencies in humanity, evoke certain attitudes of the will, and lead consequently to certain unavoidable events as well as to definite and determined forms of Being.

[6] Giờ đây, chúng ta hãy xem các năng lượng cung căn bản này sẽ biểu hiện như thế nào trong những mối liên hệ của con người với các hành tinh và hoàng đạo, và vì sao một số chòm sao và hành tinh lại liên hệ với một số cung nhất định, đồng thời truyền vào trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại những ảnh hưởng xác định và đặc thù. Những ảnh hưởng này tạo ra một số khuynh hướng trong nhân loại, khơi dậy một số thái độ của ý chí, và do đó dẫn đến một số sự kiện không thể tránh khỏi cũng như những hình thức Bản Thể rõ rệt và xác định.

[7] As we proceed with our consideration of Tabulation X, there are certain fundamental ideas which must be carefully borne in mind. Let me list them for your helping:

[7] Khi tiếp tục xem xét Bảng X, chúng ta cần ghi nhớ kỹ một số ý tưởng nền tảng. Tôi xin liệt kê chúng để giúp các bạn:

[8] 1. We are dealing with *the effect* of the seven ray energies, as they pour forth from one or other of the seven stars of the Great Bear into our solar system. [9] These energies (603) are the life-quality of the seven great Beings Who are the Prototypes of the planetary Logoi of the sacred planets, seven in number. [10] These latter are Their reflections in time and space, as the soul is the reflector of the Monad where human beings are concerned.

[8] 1. Chúng ta đang bàn đến *tác động* của bảy năng lượng cung khi chúng tuôn đổ từ một trong bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng vào hệ mặt trời của chúng ta. [9] Những năng lượng này (603) là sự sống–phẩm tính của bảy Sinh Mệnh vĩ đại, vốn là những Nguyên Mẫu của các Hành Tinh Thượng đế của bảy hành tinh thiêng liêng. [10] Các Hành Tinh Thượng đế này là những phản chiếu của Các Ngài trong thời gian và không

gian, cũng như linh hồn phản chiếu Chân thần nơi con người.

[11] 2. The seven rays express themselves, each through three of the zodiacal constellations. [12] The analogy (but not the correspondence) is that these three constellations are to the life of one of these ray Beings what the three aspects of monad-soul-body are to a man. [13] Again, it is only analogy. Forget not that analogy and correspondence are not the same. [14] In the first case there is resemblance but not in detail. In the second, there is practically identical expression, usually on a lower level.

[11] 2. Mỗi cung trong bảy cung đều biểu hiện qua ba chòm sao hoàng đạo. [12] Sự tương đồng (nhưng không phải sự tương ứng) ở đây là: ba chòm sao này có mối liên hệ với sự sống của một trong những Sinh Mệnh cung ấy, giống như ba phương diện chân thần–linh hồn–thân thể có mối liên hệ với một con người. [13] Một lần nữa, đây chỉ là sự tương đồng. Đừng quên rằng tương đồng và tương ứng không giống nhau. [14] Trong trường hợp thứ nhất, có sự giống nhau nhưng không giống đến từng chi tiết. Trong trường hợp thứ hai, sự biểu hiện hầu như đồng nhất, thường ở một cấp độ thấp hơn.

[15] 3. These seven great Beings express Themselves in our solar system as the custodians or the exponents of the Will aspect of Deity. [16] Their effect, therefore, is ever to convey into our solar system and eventually into our planetary life, the energy of the Will, in its planmaking, form-building nature. [17] Esoteric books and esoteric teaching have necessarily laid the emphasis upon consciousness as it expresses quality. [18] That is as it should be. But behind all quality lies That of which the quality is the expression and behind that is to be found the dynamic "out-going" (if I might so express it) which is the motivation of both the quality or consciousness and the life or appearance, [19] the precipitation of will and quality.

[15] 3. Bảy Sinh Mệnh vĩ đại này biểu hiện trong hệ mặt trời của chúng ta với tư cách là những vị gìn giữ hoặc biểu đạt phương diện Ý Chí của Thượng đế. [16] Do đó, tác động của Các Ngài luôn là truyền vào hệ mặt trời của chúng ta, và sau cùng vào sự sống hành tinh của chúng ta, năng lượng Ý Chí với bản chất hoạch định và kiến tạo hình tướng. [17] Sách vở nội môn và giáo huấn nội môn tất yếu đã nhấn mạnh tâm thức, vì tâm thức biểu đạt phẩm tính. [18] Điều đó là đúng đắn. Nhưng đằng sau mọi phẩm tính là CÁI mà phẩm tính biểu đạt, và đằng sau đó là sự "phát xuất" năng động (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), vốn là động lực thúc đẩy cả phẩm tính hay tâm thức lẫn sự sống hay vẻ ngoài, [19] vốn là sự ngưng tụ của ý chí và phẩm tính.

[20] 4. The nature of the will is as yet undefinable for only the Monad responds to its impact, [21] and only after the third initiation does man somewhat grasp the nature of the will. [22] All that is possible to understand in this brief summation is the effect of the will as it makes its presence

[20] 4. Cho đến nay, bản chất của ý chí vẫn chưa thể xác định, vì chỉ Chân thần mới đáp ứng với tác động của nó, [21] và chỉ sau lần điểm đạo thứ ba, con người mới phần nào nắm bắt được bản chất của ý chí. [22] Trong phần tổng kết ngắn gọn này, tất cả những gì có thể thấu hiểu chỉ là tác động của ý chí khi

(604) felt and the result of its expression, emphasised through the three constellations.

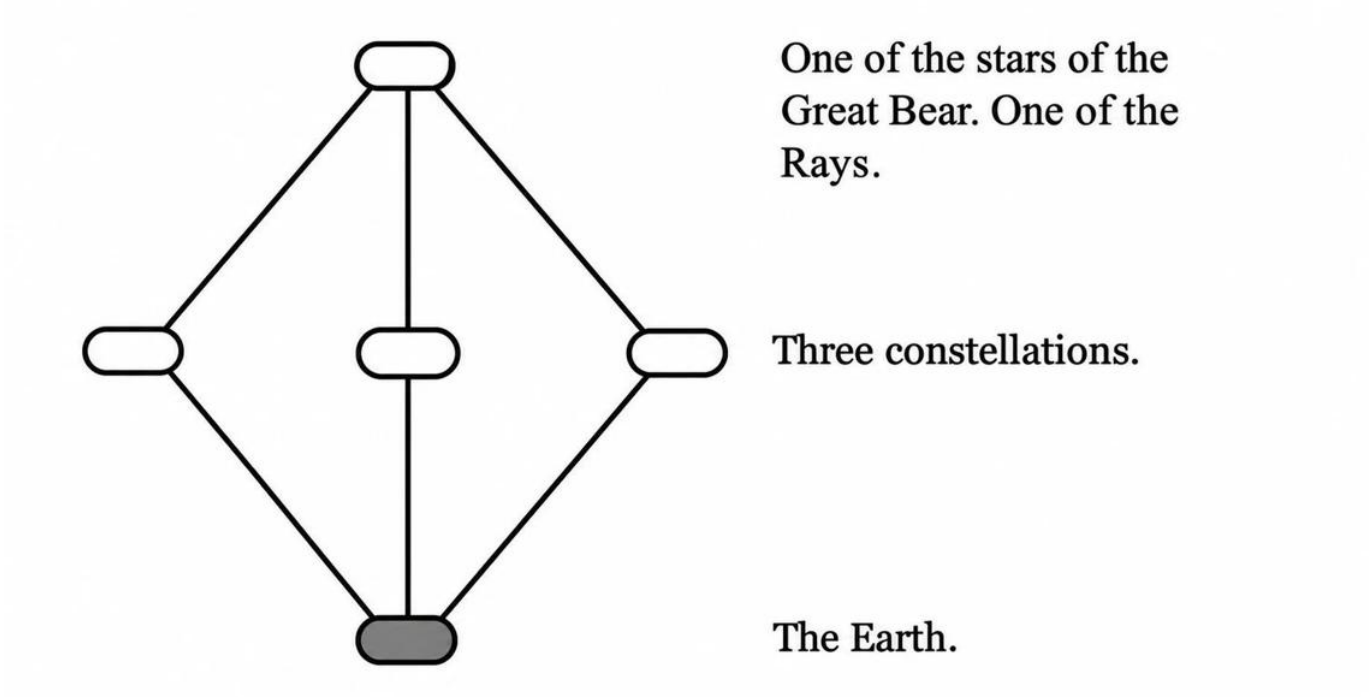
sự hiện diện của nó (604) trở nên có thể cảm nhận, cùng kết quả biểu hiện của nó, được nhấn mạnh qua ba chòm sao.

[23] 5. The constellations in groups of three transmit the seven influences of the seven rays to our planet, via the Sun, [24] and the relationships which I am here indicating are only those in connection with our Earth. [25] They do not apply in relation to others [26] of the planets in our solar system, where the configuration of the relationship is different. [27] This is dependent upon the nature of the etheric web through which all transmission of energies takes place. The lines of approach might be indicated as follows:

[23] 5. Các chòm sao, theo từng nhóm ba, truyền bảy ảnh hưởng của bảy cung đến hành tinh chúng ta qua Mặt Trời, [24] và những mối liên hệ mà Tôi đang chỉ ra ở đây chỉ là những mối liên hệ với Trái Đất của chúng ta. [25] Chúng không áp dụng cho những hành tinh khác [26] trong hệ mặt trời của chúng ta, nơi cấu hình của mối liên hệ khác đi. [27] Điều này phụ thuộc vào bản chất của mạng lưới dĩ thái mà mọi sự truyền năng lượng đều diễn ra qua đó. Các đường truyền đến có thể được trình bày như sau:

DIAGRAM ONE

SƠ ĐỒ MỘT

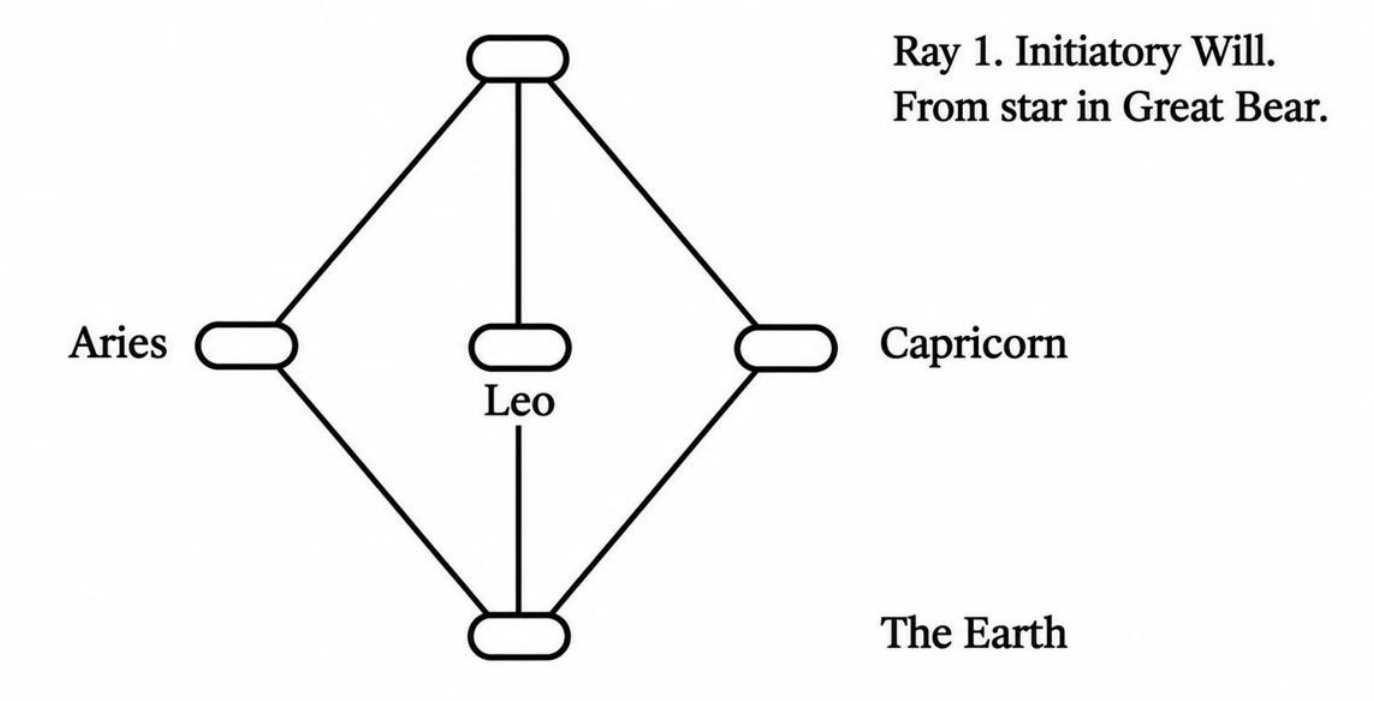


An illustration of this in line with our tabulation would be:

Một minh hoạ cho điều này, phù hợp với bảng của chúng ta, sẽ là:

DIAGRAM TWO

SƠ ĐỒ HAI



(605)

(605)

[28] 6. This diamond shaped formation [29] of the inter-related energies is the prototypal pattern which lies behind the etheric network and is its final, conditioning influence as far as our Earth is concerned. [30] It is hinted at in the reference to the "diamond soul" of which the Buddha is an exponent. [31] This is necessarily a deep mystery but the correlation is interesting and guaranteeing.

[28] Cấu hình dạng hình thoi này [29] của các năng lượng liên hệ với nhau là mô hình nguyên mẫu nằm đằng sau mạng lưới dĩ thái và là ảnh hưởng định hình sau cùng đối với mạng lưới ấy, xét trong phạm vi Trái Đất của chúng ta. [30] Điều này được gợi ý khi đề cập đến "linh hồn kim cương" mà Đức Phật là Đấng biểu đạt. [31] Điều này tất yếu là một huyền nhiệm sâu xa, nhưng mối tương quan ấy thật đáng chú ý và đem lại sự bảo chứng.

[32] 7. These seven ray energies, expressing the divine prototypal will in seven forms, are as follows:

[32] 7. Bảy năng lượng cung này, biểu đạt ý chí nguyên mẫu thiêng liêng qua bảy hình tướng, là như sau:

Esoteric Astrology Adventure 144A — Tabulation X, Analogy and the Diamond Pattern – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 144A — Bảng X, Sự Tương Đồng và Mô Hình Kim Cương

We're beginning with Esoteric Astrology Adventure number 144A. We're on page

Chúng ta bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 144A. Chúng ta

602, and we have just looked at a very interesting section on the will. We've been given seven paragraphs in which DK presented a different view of the will or a different view of the rays than usual.

đang ở trang 602 và vừa xem một phần rất thú vị về ý chí. Chúng ta đã được trình bày bảy đoạn văn, trong đó Chân sư DK đưa ra một cách nhìn khác thường lệ về ý chí, hay một cách nhìn khác về các cung.

Initiation. Unification. Evolution. Harmonisation. Action. Causation. Expression.

Initiation. Vision. Education. Intuition. Liberation. Idealism. Organisation.

[EAA-144A-F01] Hai dãy keynotes được MDR đặt cạnh nhau trên màn hình. — video 00:00:34.

[EAA-144A-F01] Hai dãy chủ âm được MDR đặt cạnh nhau trên màn hình. — video 00:00:34.

It's not from the consciousness angle, it's not from what we receive, from what we detect, it's from what we do, and the place to look is here in the *Destiny of the Nations* on page 145, and we see here that we're interested in the ray from the point of view of force, its energy, its action, and what is, who is produced.

Cách nhìn này không xuất phát từ góc độ tâm thức, từ những gì chúng ta tiếp nhận hay nhận biết, mà từ những gì chúng ta làm. Chỗ cần xem là ở đây, trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*, trang 145. Ở đây, chúng ta thấy mình đang quan tâm đến cung từ quan điểm mãnh lực, năng lượng, hành động của nó, và những gì, những ai được tạo ra.

One can see here that this is not in alignment as it should be, and yet it is the Alice Bailey CD-ROM. Nevertheless, we're dealing with

Có thể thấy ở đây, các mục không được căn thẳng hàng như lẽ ra phải có, dù đây là đĩa CD-ROM Alice Bailey. Tuy nhiên, chúng ta đang đề cập đến

Ray I — Force — Energy — Action — The Occultist. (*DN*, tr. 145)

Cung I — Mãnh lực — Năng lượng — Hành động — Nhà huyền bí học. (*DN*, tr. 145)

Rather than with

Thay vì

Ray II — Consciousness — Expansion — Initiation — The true Psychic. (*DN*, tr. 145)

Cung II — Tâm thức — Mở rộng — Điểm đạo — Nhà thông linh chân chính. (*DN*, tr. 145)

This leads, in the modern world, the keynotes are as follows.

Điều này dẫn đến các chủ âm trong thế giới hiện đại như sau.

For ray one, initiation, the will to initiate. Ray two develops a vision under the will to unify. Ray three develops education under the will to evolution.

Đối với cung một là điểm đạo, ý chí khởi xướng. Cung hai phát triển tầm nhìn dưới tác động của ý chí hợp nhất. Cung ba phát triển giáo dục dưới tác động của ý chí tiến hoá.

Ray four develops intuition under the will to harmonization. What's so interesting about ray four, how closely it is allied to ray one, and how, when there appears harmonization, the pressure of the spirit, at least that's how I'm interpreting it, leads to death, or to the breaking up of the harmonization, and the search for new contents of consciousness, let's call it that, to harmonize. Everything in the whole universe is a content of consciousness, from my perspective.

Cung bốn phát triển trực giác dưới tác động của ý chí hài hoà. Điều rất thú vị về cung bốn là mối liên hệ mật thiết của nó với cung một, và khi sự hài hoà xuất hiện, áp lực của tinh thần—ít nhất đó là cách tôi diễn giải—dẫn đến cái chết, hay sự phá vỡ trạng thái hài hoà ấy, rồi tìm kiếm những nội dung mới của tâm thức, tạm gọi như vậy, để hài hoà chúng. Theo quan điểm của tôi, mọi thứ trong toàn thể vũ trụ đều là một nội dung của tâm thức.

There is the development of liberation, and this is through the will to act. Liberation and initiation are very close, with ray one and ray five being related. There is the will to causation, well, the idealism, and the great idea is caused to be manifest.

Có sự phát triển của giải thoát, và điều này diễn ra qua ý chí hành động. Giải thoát và điểm đạo rất gần nhau, vì cung một và cung năm có liên hệ với nhau. Có ý chí tạo nhân, có chủ nghĩa lý tưởng, và ý tưởng vĩ đại được đưa vào biểu hiện.

It is driven through the planes, and it comes from the cosmic astral plane, and therefore we see, in a way, a connection there between the will to fulfillment, as we will be discussing it, and the will to causation, and then there is the development of organization through the will to express, or the will to expression.

Ý tưởng ấy được thúc đẩy xuyên qua các cõi và đến từ cõi cảm dục vũ trụ. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng ta thấy có mối liên hệ giữa ý chí hoàn thành, như chúng ta sẽ thảo luận, và ý chí tạo nhân. Rồi có sự phát triển của tổ chức thông qua ý chí biểu đạt, hay ý chí hướng đến sự biểu đạt.

[1] These are the keynotes for humanity at its present point of evolutionary development;

[1] Đây là các chủ âm dành cho nhân loại ở điểm phát triển tiến hoá hiện nay;

Keynotes for humanity.

Những chủ âm dành cho nhân loại.

[2] as these seven energies play upon the human consciousness in an effort to produce and evoke the Will aspect in advanced man they produce:

[2] khi bảy năng lượng này tác động lên tâm thức nhân loại nhằm tạo ra và khơi dậy phương diện Ý Chí nơi con người tiến hoá cao, chúng tạo ra:

as these seven energies

khi bảy năng lượng này

The will to initiate, the will to unify, and so forth,

Ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất, v.v.,

play upon the human consciousness in an effort to produce and evoke the Will aspect in advanced man they produce:

tác động lên tâm thức nhân loại trong nỗ lực tạo ra và gợi lên phương diện Ý Chí nơi con người tiến hoá cao, chúng tạo ra:

This is what we've just been discussing:

Đây là những gì chúng ta vừa thảo luận:

[3] Initiation. Vision. Education. Intuition. Liberation. Idealism. Organisation.

[3] Điểm đạo. Tầm nhìn. Giáo dục. Trực giác. Giải thoát. Chủ nghĩa lý tưởng. Tổ chức.

These are excellent, we would say, epitomes, excellent epitomes. If we can memorize those and hold them in mind, we will have some important keynotes. These are evocations.

Có thể nói đây là những sự khái quát cô đọng tuyệt vời, những sự khái quát cô đọng tuyệt vời. Nếu có thể ghi nhớ và giữ chúng trong thể trí, chúng ta sẽ có được một số chủ âm quan trọng. Đây là những gì được gợi lên.

These are evocations within humanity.

Đây là những gì được gợi lên trong nhân loại.

[4] A close study of these seven major rays and seven minor keynotes will reveal these truths and their promise.

[4] Việc nghiên cứu kỹ lưỡng bảy cung chính và bảy chủ âm phụ này sẽ mặc khải những chân lý ấy cùng triển vọng mà chúng hứa hẹn.

Oftentimes when we think of the fifth ray, we don't think about liberation at all, do we? When we think about the fourth ray, we do think of intuition.

Thường khi nghĩ đến cung năm, chúng ta hoàn toàn không nghĩ đến giải thoát, phải không? Khi nghĩ đến cung bốn, chúng ta quả có nghĩ đến trực giác.

When we think of the third ray, perhaps education is involved in our mind, and the quality of vision is related to the second ray, the quality of the hidden vision. Idealism, of course, is a standard keynote organization. Maybe we think more of destruction when we think of the first initiation.

Khi nghĩ đến cung ba, có lẽ giáo dục hiện diện trong thể trí chúng ta; còn phẩm tính của tầm nhìn liên quan đến cung hai, phẩm tính của tầm nhìn ẩn giấu. Dĩ nhiên, chủ nghĩa lý tưởng là một chủ âm quen thuộc, rồi đến tổ chức. Có lẽ chúng ta nghĩ nhiều hơn đến sự huỷ diệt khi nghĩ về lần điểm đạo thứ nhất.

But whenever someone is passing through an initiation, the power of the first ray is present, regardless of what their ray structure may be. Something new is happening, and there's a breakthrough into a new dimension.

Nhưng bất cứ khi nào một người trải qua một cuộc điểm đạo, quyền năng của cung một đều hiện diện, bất kể cấu trúc cung của người ấy ra sao. Một điều mới mẻ đang diễn ra, và có sự đột phá vào một chiều kích mới.

[5] At the close of the Aquarian Age, these keynotes will vary somewhat because the recognition of the Will (leading to understanding cooperation) will produce major changes in human polarisation and human objectives—realised objectives.

[5] Vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình, các chủ âm này sẽ thay đổi phần nào vì sự nhận biết Ý Chí (dẫn đến sự hợp tác có thấu hiểu) sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong sự phân cực của nhân loại và các mục tiêu của nhân loại—những mục tiêu đã đạt được.

By the time we have the Aquarian Age, there will be many objectives realized, which now can be hoped for, but seem distant. Well, that will be the age of brotherly love. That will be the first time when Venus has really exercised a proper kind of effect upon humanity.

Khi chúng ta bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, nhiều mục tiêu sẽ thành hiện thực, những mục tiêu mà hiện nay chúng ta có thể hy vọng nhưng dường như còn xa vời. Đó sẽ là kỷ nguyên của tình huynh đệ. Đó sẽ là lần đầu tiên Sao Kim thực sự tạo được ảnh hưởng thích hợp lên nhân loại.

I somehow feel like repeating this:

Không hiểu sao tôi cảm thấy muốn nhắc lại điều này:

The keynotes of these seven Rays are, therefore, as they constitute the revelation of seven Great Beings:

Vì vậy, các chủ âm của bảy Cung này, xét như sự mặc khải của bảy Đấng Cao Cả, là:

That's the part I want to repeat. They are the revelation of seven great Beings, and they lead to these keynotes:

Đó là phần tôi muốn nhắc lại. Chúng là sự mặc khải của bảy Đấng cao cả, và chúng dẫn đến các chủ âm sau:

Initiation. Unification. Evolution. Harmonisation. Action. Causation. Expression.

Khởi xướng. Hợp nhất. Tiến hoá. Hài hoà. Hành động. Tạo nhân. Biểu đạt.

Then, when they play upon the human consciousness, they produce and evoke the will aspect, and they produce the following:

Rồi khi tác động lên tâm thức nhân loại, chúng tạo ra và gợi lên phương diện ý chí, và tạo ra những điều sau:

Initiation. Vision. Education. Intuition. Liberation. Idealism. Organisation.

Điểm đạo. Tầm nhìn. Giáo dục. Trực giác. Giải thoát. Chủ nghĩa lý tưởng. Tổ chức.

Those are really worth memorizing, and as I say, these are evocations within humanity.

Những điều này thực sự đáng ghi nhớ, và như tôi đã nói, đây là những gì được gợi lên trong nhân loại.

A close study of these seven major rays and their minor keynotes will reveal the truths and their promise. They will be changed, perhaps, at the end of the Aquarian Age, because that age will produce the recognition of the will, leading to humanity's understanding and cooperation with the Hierarchy. One supposes that will be the effect of the reappearance of the Christ and the externalization of the Hierarchy.

Việc nghiên cứu kỹ bảy cung chính này cùng các chủ âm phụ của chúng sẽ mặc khải những chân lý và triển vọng mà chúng hứa hẹn. Có lẽ chúng sẽ thay đổi vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình, vì kỷ nguyên ấy sẽ tạo ra sự nhận biết ý chí, dẫn đến sự thấu hiểu và hợp tác của nhân loại với Thánh đoàn. Người ta có thể cho rằng đó sẽ là hiệu quả của sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.

They will produce major changes in human polarization and human objectives, and as I was saying, under Venus, we will have the era of brotherly love. The Christ work will come to fruition.

Chúng sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong sự phân cực và các mục tiêu của nhân loại. Như tôi vừa nói, dưới ảnh hưởng của Sao Kim, chúng ta sẽ có kỷ nguyên của tình huynh đệ. Công cuộc của Đức Christ sẽ thành tựu.

The third decanate of Aquarius will fulfil its promise. This is, of course, what is hoped for and what is probable, I would say, and deeply possible.

Thập độ thứ ba của Bảo Bình sẽ thực hiện trọn vẹn những gì nó hứa hẹn. Dĩ nhiên, đây là điều được hy vọng, điều mà tôi cho là có khả năng xảy ra và có tiềm năng hiện thực rất sâu xa.

[6] Let us now see how these basic ray energies will work out in man's planetary and zodiacal relationships and why certain

[6] Giờ đây, chúng ta hãy xem các năng lượng cung căn bản này sẽ biểu hiện như thế nào trong những mối liên hệ của con

constellations and planets are related to certain rays and transmit into the centre which we call humanity definite and specific influences. These produce certain tendencies in humanity, evoke certain attitudes of the will, and lead consequently to certain unavoidable events as well as to definite and determined forms of Being.

người với các hành tinh và hoàng đạo, và vì sao một số chòm sao và hành tinh lại liên hệ với một số cung nhất định, đồng thời truyền vào trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại những ảnh hưởng xác định và đặc thù. Những ảnh hưởng này tạo ra một số khuynh hướng trong nhân loại, khơi dậy một số thái độ của ý chí, và do đó dẫn đến một số sự kiện không thể tránh khỏi cũng như những hình thức Bản Thể rõ rệt và xác định.

Let's follow what he is saying here.

Chúng ta hãy theo dõi điều Ngài đang nói ở đây.

It seems that certain constellations and planets are related to certain rays. Now, this is in an ongoing sense. But the degree to which a ray is focal through a particular constellation does seem to change.

Dường như một số chòm sao và hành tinh có liên hệ với một số cung nhất định. Đây là một mối liên hệ tiếp diễn. Nhưng mức độ tập trung của một cung qua một chòm sao cụ thể dường như có thay đổi.

We are told that even at the end of the Aquarian Age, even that soon, there will be a change of the focus of the ray through one member of the constellational ray triangle. But as far as the relationship between the lord of a ray, even if it is a very high lord, and the lord of a constellation, that will abide, at least for a long time. When he uses the words world cycle and world period, we are still somewhat in the dark as to what is meant.

Chúng ta được cho biết rằng ngay vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình, tức là sớm đến thế, trọng tâm của cung qua một thành viên trong tam giác các chòm sao của cung ấy sẽ thay đổi. Nhưng mối liên hệ giữa chúa tể của một cung, dù là một chúa tể ở cấp rất cao, với chúa tể của một chòm sao sẽ vẫn tồn tại, ít nhất trong một thời gian dài. Khi Ngài dùng các từ chu kỳ thế giới và thời kỳ thế giới, chúng ta vẫn phần nào chưa rõ Ngài muốn nói đến điều gì.

There are so many possibilities, and it's a blinding term. So we will not know the exact cycle. But we do have the sense that the lord of a certain ray, and the lords of certain constellations, and also the lords of certain planets, are ongoingly related.

Có rất nhiều khả năng, và đây là một thuật ngữ che giấu ý nghĩa thực. Vì vậy, chúng ta sẽ không biết chính xác chu kỳ ấy là gì. Nhưng chúng ta quả có cảm nhận rằng chúa tể của một cung nhất định, các chúa tể của một số chòm sao và cả các chúa tể của một số hành tinh có mối liên hệ tiếp diễn với nhau.

Let's just say that, suppose in relation to the first ray in the constellations of Aries, Leo,

Giả sử, đối với cung một trong các chòm sao Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, hiện nay phần

and Capricorn, the majority of the first ray is coming through right now, Aries. It may not always be so. This would mean at the moment that Mars and Mercury, as rulers of Aries, will carry a lot of this first ray energy, or at least somehow transmit it, or it will somehow reach humanity via them, although mixed with their quality.

lớn năng lượng cung một đang đi qua Bạch Dương. Có thể điều này sẽ không phải lúc nào cũng như vậy. Điều đó có nghĩa là lúc này Sao Hỏa và Sao Thủy, với vai trò là các chủ tinh của Bạch Dương, sẽ mang nhiều năng lượng cung một này, hoặc ít nhất bằng cách nào đó truyền dẫn nó, hoặc bằng cách nào đó năng lượng ấy sẽ đến với nhân loại qua hai hành tinh này, dù có pha trộn với phẩm tính của chúng.

But let us suppose the triangle revolves, and that later you have Capricorn as being at the top of the triangle, and the first ray energy is coming in a focal way, the most focal way, through Capricorn. Then it will be Saturn that carries the majority of the first ray energy, or at least transmitted first ray energy, compared to Mercury and Mars. Of course, there are first ray planets which, in a more specific sense, emit the ray, because it is an aspect of their, it qualifies their nature, whether or not they were transmitting it from a constellation.

Nhưng hãy giả sử tam giác xoay chuyển, và về sau Ma Kết ở đỉnh tam giác, năng lượng cung một đi vào một cách tập trung, tập trung nhất, qua Ma Kết. Khi ấy, Sao Thổ sẽ mang phần lớn năng lượng cung một, hay ít nhất là phần lớn năng lượng cung một được truyền dẫn, so với Sao Thủy và Sao Hỏa. Dĩ nhiên, có những hành tinh cung một phát ra cung ấy theo một ý nghĩa đặc thù hơn, vì nó là một phương diện của chúng, nó quy định phẩm tính bản chất của chúng, bất kể chúng có truyền dẫn năng lượng ấy từ một chòm sao hay không.

[7] As we proceed with our consideration of Tabulation X, there are certain fundamental ideas which must be carefully borne in mind. Let me list them for your helping:

[7] Khi tiếp tục xem xét Bảng X, chúng ta cần ghi nhớ kỹ một số ý tưởng nền tảng. Tôi xin liệt kê chúng để giúp các bạn:

[8] 1. We are dealing with the effect of the seven ray energies, as they pour forth from one or other of the seven stars of the Great Bear into our solar system.

[8] 1. Chúng ta đang bàn đến *tác động* của bảy năng lượng cung khi chúng tuôn đổ từ một trong bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng vào hệ mặt trời của chúng ta.

We have expanded upon this and shown that, while the seven ray energies are indeed emanating from the seven major stars of the Great Bear, their origin is still higher in the scale.

Chúng ta đã khai triển điều này và chỉ ra rằng, dù bảy năng lượng cung quả thực phát xạ từ bảy ngôi sao chính của Đại Hùng, nguồn gốc của chúng vẫn còn ở bậc cao hơn trong thang cấp độ.

They have to originate, I suppose, from the One About Whom Naught May Be Said, and

Tôi cho rằng chúng phải bắt nguồn từ Đấng Bất Khả Tư Nghị, và có thể bắt nguồn từ

they may originate from great constellations rather than from a single star. This has been my proposal during some of the last programs, but it really doesn't make that much difference, except for our understanding of cosmic structure. They do come from the stars of the Great Bear, and those are mighty beings, and we can consider them as the sources, even though behind them are still higher sources for these rays.

những chòm sao lớn thay vì một ngôi sao đơn lẻ. Đây là đề xuất của tôi trong một số chương trình gần đây, nhưng điều ấy thực ra không tạo ra khác biệt lớn, ngoại trừ đối với sự thấu hiểu của chúng ta về cấu trúc vũ trụ. Chúng quả có đến từ các ngôi sao của Đại Hùng, và đó là những Sinh Mệnh hùng mạnh. Chúng ta có thể xem Các Ngài là những nguồn phát, dù phía sau Các Ngài vẫn còn những nguồn cao hơn của các cung này.

As a matter of fact, if you think about cosmos, the seven rays, whatever they might be called at the universal level of the Universal Logos, have to originate there in some kind of original septenate. Anyway, we say that the stars of the Great Bear are the originating origin, but we do know that the Great Bear itself is a great Ray 1 constellation. Let's call it Sirius, whether it's sevenfold or twofold, or the Little Bear, they are related to the second ray.

Thực ra, nếu nghĩ về vũ trụ, thì bảy cung, dù mang tên gọi nào ở cấp độ vũ trụ của Thượng đế Vũ Trụ, hẳn phải bắt nguồn ở đó trong một bộ bảy nguyên sơ nào đó. Dù sao, chúng ta nói rằng các ngôi sao của Đại Hùng là nguồn khởi nguyên, nhưng chúng ta quả biết rằng chính Đại Hùng là một chòm sao cung một vĩ đại. Còn Thiên Lang, dù có cấu trúc thất phân hay nhị phân, hoặc Tiểu Hùng, đều liên hệ với cung hai.

They carry the second ray. The father of the Great Bear, the son, Little Bear, the son is always the second aspect, and then the Pleiades, so closely identified for many reasons with the third aspect, though not exclusively. The second aspect is there, and the first aspect is hinted because of its power in our local cosmos system.

Chúng mang cung hai. Đại Hùng là cha, Tiểu Hùng là con; người con luôn là phương diện thứ hai. Rồi đến Thất Nữ, vì nhiều lý do có sự đồng nhất rất mật thiết với phương diện thứ ba, dù không chỉ riêng phương diện ấy. Phương diện thứ hai cũng hiện diện ở đó, và phương diện thứ nhất được gợi ra qua quyền năng của chòm sao này trong hệ vũ trụ cục bộ của chúng ta.

[9] These energies are the life-quality of the seven great Beings Who are the Prototypes of the planetary Logoi of the sacred planets, seven in number.

[9] Những năng lượng này (603) là sự sống–phẩm tính của bảy Sinh Mệnh vĩ đại, vốn là những Nguyên Mẫu của các Hành Tinh Thượng đế của bảy hành tinh thiêng liêng.

We could say, does our Planetary Logos have a prototype, and on which ray would it be, given our present personality polarization on this planet? If we consider ourselves a Ray 2 planet, then Jupiter is the related

Chúng ta có thể hỏi: Hành Tinh Thượng đế của chúng ta có một nguyên mẫu hay không, và nguyên mẫu ấy thuộc cung nào, xét sự phân cực phàm ngã hiện nay trên hành tinh này? Nếu xem hành tinh chúng ta là một

prototype. If we consider ourselves a Ray 3 planet, and for a while that's very likely, then Saturn is the planet that is receiving the energy from its prototype, Alioth, the third star in the handle of the Great Bear. This Saturnian effect, although for Saturn the third ray is a higher ray, will have a personality effect on our planet because the personality ray of our planet is the third ray.

hành tinh cung hai, thì Sao Mộc là nguyên mẫu có liên hệ. Nếu xem hành tinh chúng ta là một hành tinh cung ba, và trong một thời gian điều đó rất có khả năng đúng, thì Sao Thổ là hành tinh đang tiếp nhận năng lượng từ nguyên mẫu của nó, Alioth, ngôi sao thứ ba trên cán của Đại Hùng. Ảnh hưởng này của Sao Thổ, dù đối với Sao Thổ cung ba là một cung cao hơn, sẽ tác động lên phàm ngã của hành tinh chúng ta, vì cung phàm ngã của hành tinh chúng ta là cung ba.

Anyway, these beings are prototypes, and there's a direct relation between the seven major stars of the Great Bear and the seven major planets, and ours has to be an offshoot and must be receiving some of the prototypical energy, perhaps via Saturn, or maybe increasingly via Jupiter with its second ray soul, presumably. Maybe DK will enter into the picture later and straighten out this question of when a planet is listed as having or expressing a certain ray, is that ray the personality ray or is it the soul ray? For the time being, we're considering that the sacred planets are expressing their soul ray and that the non-sacred planets, while working on the expression of the soul ray, are expressing primarily their personality ray. So there are stars which are prototypes of planets, and if we take the analogy further, I'll bet there are constellations which are prototypes of stars, constellational groupings, which set the standard for certain stellar beings.

Dù sao, những Sinh Mệnh này là các nguyên mẫu, và có mối liên hệ trực tiếp giữa bảy ngôi sao chính của Đại Hùng với bảy hành tinh chính. Hành tinh chúng ta hẳn là một nhánh phát sinh và phải đang tiếp nhận một phần năng lượng nguyên mẫu, có lẽ qua Sao Thổ, hoặc có lẽ ngày càng nhiều qua Sao Mộc với linh hồn cung hai của nó, có thể là như vậy. Có lẽ về sau Chân sư DK sẽ đề cập và làm sáng tỏ câu hỏi này: khi một hành tinh được liệt kê là có hay biểu đạt một cung nào đó, thì cung ấy là cung phàm ngã hay cung linh hồn? Hiện tại, chúng ta đang xem các hành tinh thiêng liêng là biểu đạt cung linh hồn của chúng, còn các hành tinh không thiêng liêng, dù đang nỗ lực biểu đạt cung linh hồn, vẫn chủ yếu biểu đạt cung phàm ngã. Như vậy, có những ngôi sao là nguyên mẫu của các hành tinh. Và nếu mở rộng sự tương đồng này, tôi tin chắc có những chòm sao là nguyên mẫu của các ngôi sao, những tập hợp chòm sao đặt ra chuẩn mực cho một số Sinh Mệnh tinh tú.

We have to straighten out this question of magnitude or let's call it the power of the entity. We have, for instance, three different levels of power. We have the planetary lords with their various divisions, we have solar lords, stellar lords, presumably with their various divisions, meaning non-sacred, sacred, and maybe synthesizing, just like the

Chúng ta phải làm sáng tỏ vấn đề về tầm vóc này, hay hãy gọi đó là quyền năng của thực thể. Chẳng hạn, chúng ta có ba cấp độ quyền năng khác nhau. Có các chúa tể hành tinh với những phân loại khác nhau; có các chúa tể thái dương, các chúa tể tinh tú, có lẽ cũng có những phân loại khác nhau, nghĩa là không thiêng liêng, thiêng liêng và có thể là

planets, and we have, I would say, constellational lords who are non-sacred, sacred, and synthesizing, if the analogy holds good, and one would tend to think that it would.

tổng hợp, giống như các hành tinh. Và tôi cho rằng còn có các chúa tể chòm sao không thiêng liêng, thiêng liêng và tổng hợp, nếu phép tương đồng này đứng vững, và người ta có khuynh hướng nghĩ rằng nó đứng vững.

[10] These latter are Their reflections in time and space, as the soul is the reflector of the Monad where human beings are concerned.

[10] Các Hành Tinh Thượng đế này là những phản chiếu của Các Ngài trong thời gian và không gian, cũng như linh hồn phản chiếu Chân thần nơi con người.

Yes, and the personality its shadow, as we have been told. Note that time and space are mentioned in relation to the Planetary Logoi.

Đúng vậy, và phàm ngã là cái bóng của linh hồn, như chúng ta đã được cho biết. Hãy lưu ý rằng thời gian và không gian được nhắc đến trong mối liên hệ với các Hành Tinh Thượng đế.

There is not an entire transcendence of time and space at their level. DK often refers to time and space as we know them or understand them. As I say, the entire universe is a, well, how did I put it? It was a moment of space, something like that.

Ở cấp độ của Các Ngài, chưa có sự siêu việt hoàn toàn khỏi thời gian và không gian. Chân sư DK thường nói đến thời gian và không gian theo cách chúng ta biết hoặc thấu hiểu chúng. Như tôi đã nói, toàn thể vũ trụ là một—tôi đã diễn đạt thế nào nhỉ?—một khoảnh khắc của không gian, đại loại như vậy.

It's a union of time and space. Without a universe, there are no time and space, and when the universe emerges from the perpetual motion which never began and never ended, time and space as we know them appear. Well, maybe we should not say as we know them because that's occurring on a very high level of the universe, but at least the space, time it seems, well, let's just say that time and space or the sense of it are reborn with the appearance of every universe.

Đó là sự hợp nhất của thời gian và không gian. Không có vũ trụ thì không có thời gian và không gian. Khi vũ trụ xuất hiện từ sự vận động vĩnh viễn không bao giờ khởi đầu và không bao giờ kết thúc, thời gian và không gian theo cách chúng ta biết liền xuất hiện. Có lẽ chúng ta không nên nói "theo cách chúng ta biết", vì điều đó xảy ra ở một cấp độ rất cao của vũ trụ. Nhưng ít nhất, dường như thời gian và không gian, hay cảm nhận về chúng, lại tái sinh cùng sự xuất hiện của mỗi vũ trụ.



Planets	Planets			
Ray		Constellations	Orthodox	Esoteric
I		Aries. The Ram	Mars	Mercury
I. Will or Power I		Leo. The Lion	The Sun	The Sun
I		Capricorn. The Goat	Saturn	Saturn
I		Gemini. The Twins	Mercury	Venus

[EAA-144A-F02] Phần đầu Tabulation X được MDR mở để đối chiếu. — video 00:21:40.

[EAA-144A-F02] Phần đầu Bảng X được MDR mở để đối chiếu. — video 00:21:40.

The universe is a unit of time and, in a way, a unit of space.

Vũ trụ là một đơn vị thời gian và, theo một nghĩa nào đó, là một đơn vị không gian.

[11] 2. The seven rays express themselves, each through three of the zodiacal constellations.

[11] 2. Mỗi cung trong bảy cung đều biểu hiện qua ba chòm sao hoàng đạo.

DK is giving us the analysis of Tabulation X.

Chân sư DK đang phân tích Bảng X cho chúng ta.

I don't have really the seventh ray in my makeup at this particular time, but maybe once did. We all have had all the rays.

Vào thời điểm này, trong cấu trúc của tôi thực sự không có cung bảy, nhưng có lẽ trước kia từng có. Tất cả chúng ta đều đã từng có mọi cung.

Tabulation X.

Bảng X.

The seven rays express themselves, each through three of the zodiacal constellations.

Bảy cung tự biểu đạt, mỗi cung thông qua ba chòm sao hoàng đạo.

Here we really should be, I think, using the word 'constellations.'

Tôi nghĩ ở đây chúng ta thực sự nên dùng từ "chòm sao".

We're talking about, I think we're talking about great constellations who express themselves through other constellations, these other being the zodiacal constellations. Just the way, let us say, that higher planets can express themselves through lower planets, it's possible that greater constellations can express themselves through lesser constellations, and think of it, Sirius in a way, is a greater star, or a greater Solar Logos expressing itself through a lesser Solar Logos.

Tôi nghĩ chúng ta đang nói về những chòm sao lớn tự biểu đạt qua những chòm sao khác, mà những chòm sao khác ấy là các chòm sao hoàng đạo. Cũng như các hành tinh cao hơn có thể tự biểu đạt qua những hành tinh thấp hơn, có thể những chòm sao lớn hơn tự biểu đạt qua những chòm sao nhỏ hơn. Hãy nghĩ xem, theo một nghĩa nào đó, Thiên Lang là một ngôi sao lớn hơn, hay một Thái dương Thượng đế lớn hơn tự biểu đạt qua một Thái dương Thượng đế nhỏ hơn.

There's a whole hierarchy within each one of these strata: planets, stars, constellations, and we could continue the strata.

Có cả một hệ thống thứ bậc bên trong mỗi tầng lớp này: hành tinh, ngôi sao, chòm sao; và chúng ta có thể tiếp tục kể thêm các tầng lớp.

[12] The analogy (but not the correspondence) is that these three constellations are to the life of one of these ray Beings what the three aspects of monad-soul-body are to a man.

[12] Sự tương đồng (nhưng không phải sự tương ứng) ở đây là: ba chòm sao này có mối liên hệ với sự sống của một trong những Sinh Mệnh cung ấy, giống như ba phương diện chân thần–linh hồn–thân thể có mối liên hệ với một con người.

This, of course, we have to understand how we might do this. It's an analogy but not an exact correspondence, he tells us.

Dĩ nhiên, chúng ta phải thấu hiểu mình có thể thực hiện phép so sánh này như thế nào. Ngài cho chúng ta biết đó là một sự tương đồng, nhưng không phải một sự tương ứng chính xác.

An analogy is generally looser. So, the ray being is the entirety of the being, and the three periodical vehicles are represented by the three constellations.

Sự tương đồng thường ít chặt chẽ hơn. Vậy Sinh Mệnh cung là toàn bộ Sinh Mệnh ấy, còn ba hiện thể có tính chu kỳ được đại diện bằng ba chòm sao.

In a way, the ray Being is very great compared to the constellations, at least he seems to be telling us that, and we would have to work out the assignment. For instance, when the first ray passes through Aries, Leo and Capricorn, which one of these represents the monad, soul and personality?

Theo một nghĩa nào đó, Sinh Mệnh cung rất vĩ đại so với các chòm sao, ít nhất dường như Ngài đang nói với chúng ta như vậy, và chúng ta phải xác định cách phân định các vai trò. Chẳng hạn, khi cung một đi qua Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, chòm sao nào đại diện cho chân thần, linh hồn và phàm ngã?

Maybe in their present order, at least for the first ray, we do see that Aries could represent the monad, Leo the soul, always, I think, regardless, and Capricorn the personality.

Có lẽ theo thứ tự hiện tại của chúng, ít nhất đối với cung một, chúng ta quả thấy Bạch Dương có thể đại diện cho chân thần, Sư Tử cho linh hồn—tôi nghĩ luôn luôn như vậy, bất kể trường hợp nào—và Ma Kết cho phàm ngã.

But sometimes there's a reversal in that first ray triangle because the highest type of the will seems to be associated with Capricorn and not with Aries as the will that conditions life. So, he tells us not to carry this too far, especially if we're dealing with the ray being that is working through a single star. Would that single logos be great enough in its being to have constellational lords representing its three periodical vehicles? the proportion is not correct as far as I can see.

Nhưng đôi khi có sự đảo ngược trong tam giác cung một ấy, vì loại ý chí cao nhất dường như gắn với Ma Kết chứ không phải Bạch Dương, với tư cách ý chí tác động lên sự sống. Vì vậy, Ngài bảo chúng ta đừng đẩy phép so sánh này đi quá xa, nhất là nếu chúng ta đang đề cập đến Sinh Mệnh cung hoạt động qua một ngôi sao đơn lẻ. Thượng đế của một ngôi sao ấy có đủ tầm vóc hiện tồn để các chúa tể chòm sao đại diện cho ba hiện thể có tính chu kỳ của Ngài hay không? Theo những gì tôi thấy, tỷ lệ ấy không phù hợp.

And we use the word life, life in this sense, the life is found within the monad. It's the essential monad. But oftentimes when we think of monad, we think about the whole vehicle and its present location upon the usually the cosmic physical plane, although there's locations where the monad may also express on the cosmic astral and cosmic mental and so forth.

Và chúng ta dùng từ sự sống; theo ý nghĩa này, sự sống nằm bên trong chân thần. Đó là chân thần về mặt tinh tuý. Nhưng thường khi nghĩ đến chân thần, chúng ta nghĩ đến toàn bộ hiện thể và vị trí hiện tại của nó, thường là trên cõi hồng trần vũ trụ, dù cũng có những vị trí mà chân thần có thể biểu đạt trên cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, v.v.

But we usually think about a cosmic physical plane location. So, the life itself is the being within the monad, life and being, and the monad then is considered a vehicle. But we have to find a being great enough in scope for whom these constellations could be as monad soul and personality.

Nhưng chúng ta thường nghĩ đến một vị trí trên cõi hồng trần vũ trụ. Vậy chính sự sống là bản thể bên trong chân thần, sự sống và bản thể; khi ấy chân thần được xem là một hiện thể. Nhưng chúng ta phải tìm một Sinh Mệnh có tầm vóc đủ lớn để đối với Ngài, những chòm sao này có thể đóng vai trò chân thần, linh hồn và phàm ngã.

DK is warning us:

Chân sư DK đang cảnh báo chúng ta:

[13] Again, it is only analogy. Forget not that analogy and correspondence are not the same.

[13] Một lần nữa, đây chỉ là sự tương đồng. Đừng quên rằng tương đồng và tương ứng không giống nhau.

He uses this as a teaching point.

Ngài dùng điều này làm một điểm giảng dạy.

[14] In the first case there is resemblance but not in detail. In the second, there is practically identical expression, usually on a lower level.

[14] Trong trường hợp thứ nhất, có sự giống nhau nhưng không giống đến từng chi tiết. Trong trường hợp thứ hai, sự biểu hiện hầu như đồng nhất, thường ở một cấp độ thấp hơn.

Because we do work from above to below in occultism.

Bởi trong huyền bí học, chúng ta quả thực đi từ trên xuống dưới.

Number three, the seven great Beings. Sometimes when we're looking for blinds, a single star may represent a whole constellation. As sometimes when we look at Betelgeuse, potentially, it is or it isn't, but very likely a great second ray star representing the heart centre of Orion.

Điểm thứ ba, bảy Đấng cao cả. Đôi khi, khi tìm những điều che giấu ý nghĩa thực, chúng ta thấy một ngôi sao đơn lẻ có thể đại diện cho cả một chòm sao. Chẳng hạn, khi xem xét Betelgeuse, có thể đúng hoặc không đúng, nhưng rất có thể đó là một ngôi sao cung hai vĩ đại, đại diện cho trung tâm tim của Lạp Hộ.

Betelgeuse can stand for the whole constellation, and if it did, we might be able to get a hint about the nature of the entire constellation by looking at the star which stands for it, and that would be a second ray star.

Betelgeuse có thể đại diện cho toàn bộ chòm sao. Nếu đúng như vậy, chúng ta có thể có được một gợi ý về bản chất của toàn bộ chòm sao bằng cách xem xét ngôi sao đại diện cho nó, và đó sẽ là một ngôi sao cung hai.

Perhaps, indeed, a second ray constellation, and this would tell us something about the stage of evolution of the One About Whom Naught May Be Said, our local One About Whom Naught May Be Said. Ah, well, this is such an important point.

Thực vậy, có lẽ đó là một chòm sao cung hai, và điều này sẽ cho chúng ta biết đôi điều về giai đoạn tiến hoá của Đấng Bất Khả Tư Nghị, Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta. Đây là một điểm hết sức quan trọng.

Sometimes you go searching the books for those points that DK has made, and he's made them in unlikely places.

Đôi khi chúng ta tìm trong sách những điểm mà Chân sư DK đã nêu, và Ngài lại nêu chúng ở những chỗ ít ngờ tới.

Forget not that analogy and correspondence are not the same. In the first case there is resemblance but not in detail. In the second, there is practically identical expression, usually on a lower level.

Đừng quên rằng tương đồng và tương ứng không phải là một. Trong trường hợp thứ nhất, có sự giống nhau nhưng không giống về chi tiết. Trong trường hợp thứ hai, sự biểu đạt gần như đồng nhất, thường ở một cấp độ thấp hơn.

Here we have at least resemblance because we have three zodiacal constellations and one star. Again, is the tail wagging the dog? There's a resemblance.

Ở đây ít nhất có sự giống nhau, vì chúng ta có ba chòm sao hoàng đạo và một ngôi sao. Một lần nữa, liệu có phải cái đuôi đang vẫy con chó chăng? Có một sự giống nhau.

We can consider this a Life, and that the three zodiacal constellational expressions are like the three periodical vehicles, but it wouldn't be a correspondence unless we had a very great Being for whom these three could be organized in such a way that they did actually represent the monad, soul, personality. The life is always at the centre of the monad.

Chúng ta có thể xem đây là một Sự Sống, còn ba biểu đạt qua các chòm sao hoàng đạo thì giống như ba hiện thể có tính chu kỳ. Nhưng đó sẽ không phải là sự tương ứng, trừ khi chúng ta có một Sinh Mệnh rất vĩ đại mà đối với Ngài, ba chòm sao này có thể được tổ chức sao cho thực sự đại diện cho chân thần, linh hồn và phàm ngã. Sự sống luôn ở trung tâm của chân thần.

It's the point of the triangle. It's the elevated point in the tetrahedron. So life and monad are not exactly the same.

Đó là điểm của tam giác. Đó là điểm trên cao trong khối tứ diện. Vì vậy, sự sống và chân thần không hoàn toàn là một.

The essential monad is the life, but the monad as it manifests, which is oftentimes considered to be the monad, is not the life.

Chân thần về mặt tinh tuý là sự sống, nhưng chân thần trong trạng thái biểu hiện, điều thường được xem là chân thần, thì không phải là sự sống.

[15] 3. These seven great Beings express Themselves in our solar system as the custodians or the exponents of the Will aspect of Deity.

[15] 3. Bảy Sinh Mệnh vĩ đại này biểu hiện trong hệ mặt trời của chúng ta với tư cách là những vị gìn giữ hoặc biểu đạt phương diện Ý Chí của Thượng đế.

We have been saying, using Stephen Pugh's term, the Cosmic Manu, that the Lord of the Great Bear is a great First Ray Lord, and so the seven differentiated major parts of it, those seven stars, are exponents of the will aspect of Deity. Actually they are exponents,

Chúng ta đã nói, dùng thuật ngữ của Stephen Pugh, Đức Manu Vũ Trụ, rằng Chúa Tể của Đại Hùng là một Đấng Chúa Tể Cung một vĩ đại. Vì thế, bảy phần chính đã biến phân của Ngài, tức bảy ngôi sao ấy, là những Đấng thể hiện phương diện ý chí của Thượng đế. Thực ra, nếu có thể nói như vậy,

if I can say, exponents of the will aspect of the rays.

Các Ngài là những Đấng thể hiện phương diện ý chí của các cung.

Maybe on that level I should capitalize the word 'Rays,' and maybe I should italicize the word 'will.' Exponents of the will aspect of the rays, because the Lord of the Great Bear is our local Cosmic Manu.

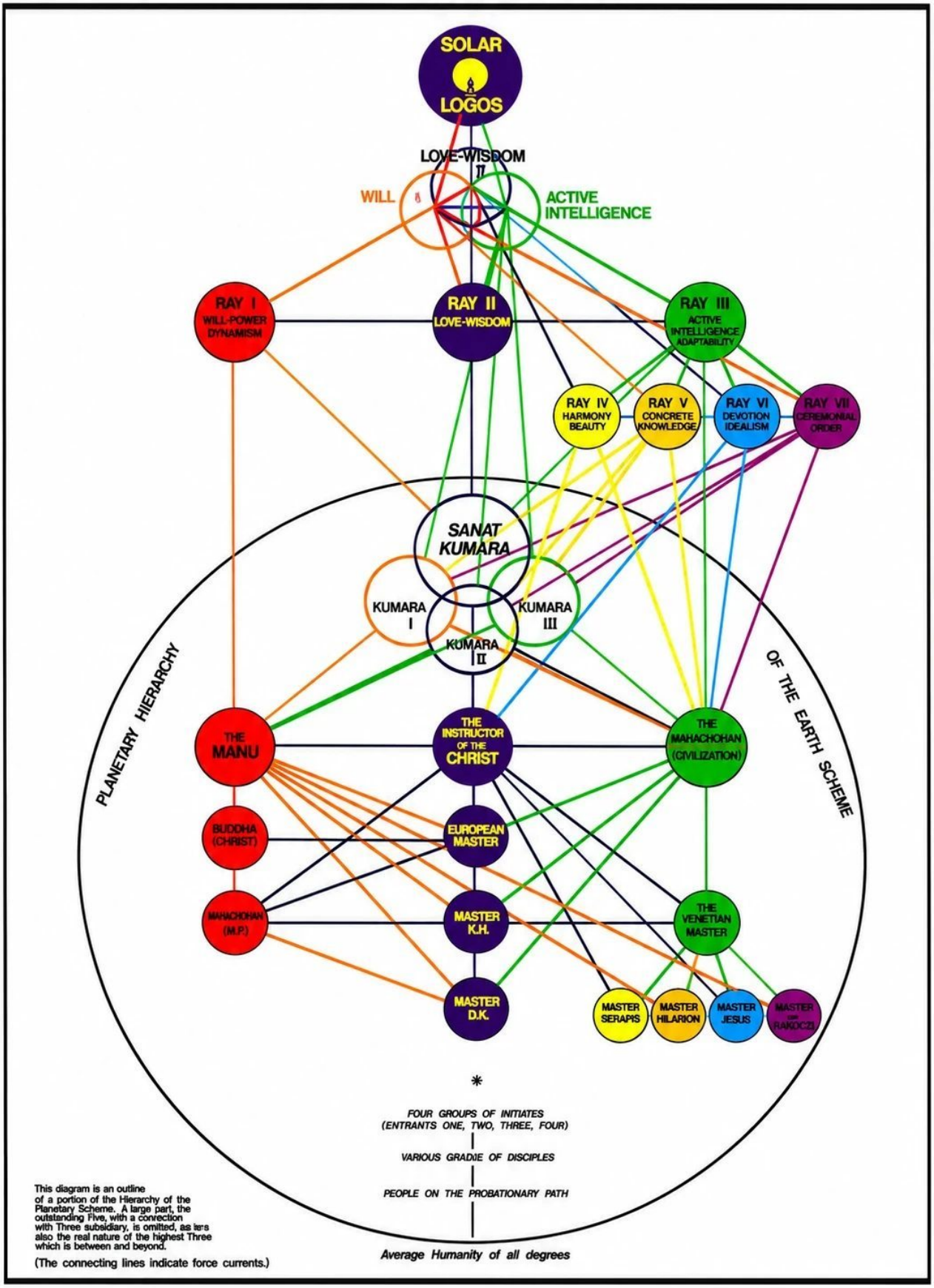
Có lẽ ở cấp độ ấy tôi nên viết hoa từ "Cung", và có lẽ nên in nghiêng từ "ý chí". Những Đấng thể hiện phương diện ý chí của các cung, bởi Chúa Tể của Đại Hùng là Đức Manu Vũ Trụ cục bộ của chúng ta.

That is interesting. The Manu, of course, is the recipient of the rays, is not the origin of a ray. We'd have to look at the Hierarchy as found.

Điều đó thật thú vị. Dĩ nhiên, Đức Manu là Đấng tiếp nhận các cung, không phải nguồn gốc của một cung. Chúng ta phải xem hệ thống thứ bậc như được trình bày.

A.U.M. Chart IX

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES



[EAA-144A-F03] Sơ đồ Solar and Planetary Hierarchies được MDR trình chiếu. — video 00:31:22.

[EAA-144A-F03] Sơ đồ Các Hệ Thống Thứ Bậc Thái Dương và Hành Tinh được MDR trình chiếu. — video 00:31:22.

Here's a picture of our local Hierarchy ending with the Sun, and we would have to extrapolate and use far greater Beings. Instead of the Sun, we would have the One About Whom Naught May Be Said, and the Manu, interestingly enough, would be somewhat far down on this level.

Đây là hình minh hoạ hệ thống thứ bậc cục bộ của chúng ta, kết thúc ở Mặt Trời. Chúng ta sẽ phải ngoại suy và xét đến những Sinh Mệnh vĩ đại hơn nhiều. Thay cho Mặt Trời, chúng ta sẽ có Đấng Bất Khả Tư Nghị, và điều khá thú vị là Đức Manu sẽ ở một vị trí tương đối thấp trong hệ thống cấp độ này.

But I suppose there are manus that are working at the solar systemic level and at the level of the Cosmic Logos and at the level of the One About Whom Naught May Be Said. So it would be quite a correspondential study, a great mental exercise, but maybe not too profitable right at this moment. Anyway, to consider the Great Bear, a great first ray source, is, I think, reasonable, and therefore its major stars as distributors of the first ray.

Nhưng tôi cho rằng có những Đấng Manu hoạt động ở cấp độ hệ mặt trời, ở cấp độ Thượng đế Vũ Trụ và ở cấp độ Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vì thế, đó sẽ là một nghiên cứu khá công phu về sự tương ứng, một bài tập trí tuệ lớn, nhưng có lẽ chưa đem lại nhiều lợi ích ngay lúc này. Dù sao, tôi nghĩ xem Đại Hùng là một nguồn cung một vĩ đại là hợp lý, và do đó xem các ngôi sao chính của nó là những tác nhân phân phối cung một.

The major stars of the Great Bear become distributors of its first ray through seven differentiations.

Các ngôi sao chính của Đại Hùng trở thành những tác nhân phân phối cung một của nó qua bảy sự biến phân.

[16] Their effect, therefore, is ever to convey into our solar system and eventually into our planetary life, the energy of the Will, in its planmaking, form-building nature.

[16] Do đó, tác động của Các Ngài luôn là truyền vào hệ mặt trời của chúng ta, và sau cùng vào sự sống hành tinh của chúng ta, năng lượng Ý Chí với bản chất hoạch định và kiến tạo hình tướng.

When DK says that will is not consciousness, it's just such a sentence as this which reveals that to us. Will is not consciousness.

Khi Chân sư DK nói ý chí không phải là tâm thức, chính một câu như thế này mặc khải điều đó cho chúng ta. Ý chí không phải là tâm thức.

We have to consider it from the energy aspect and in terms of the effectiveness of energy, the effectiveness of energy to create pattern and arrangement. That's what we're

Chúng ta phải xem xét nó từ phương diện năng lượng và xét đến hiệu năng của năng lượng, hiệu năng của năng lượng trong việc tạo ra mô hình và sự sắp xếp. Đó là điều

dealing with here, the power that moves or stands behind movement.

chúng ta đang đề cập ở đây, quyền năng vận động hoặc đứng sau sự vận động.

[17] Esoteric books and esoteric teaching have necessarily laid the emphasis upon consciousness as it expresses quality.

[17] Sách vở nội môn và giáo huấn nội môn tất yếu đã nhấn mạnh tâm thức, vì tâm thức biểu đạt phẩm tính.

He's been trying to help us understand the distinction.

Ngài vẫn đang cố gắng giúp chúng ta thấu hiểu sự phân biệt này.

[18] That is as it should be. But behind all quality lies That of which the quality is the expression and behind that is to be found the dynamic "out-going" (if I might so express it) which is the motivation of both the quality or consciousness and the life or appearance,

[18] Điều đó là đúng đắn. Nhưng đằng sau mọi phẩm tính là CÁI mà phẩm tính biểu đạt, và đằng sau đó là sự "phát xuất" năng động (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), vốn là động lực thúc đẩy cả phẩm tính hay tâm thức lẫn sự sống hay vẻ ngoài,

Here, life, quality, appearance, and he seems to be equating life and appearance.

Ở đây có sự sống, phẩm tính, sắc tướng, và dường như Ngài đang đồng nhất sự sống với sắc tướng.

Life and appearance seem here equated.

Ở đây, sự sống và sắc tướng dường như được xem là tương đương.

[19] the precipitation of will and quality.

[19] vốn là sự ngưng tụ của ý chí và phẩm tính.

Oh no, I guess that he is calling appearance its own category.

Không, tôi đoán Ngài đang xem sắc tướng là một phạm trù riêng.

But behind all quality lies That of which the quality is the expression

Nhưng phía sau mọi phẩm tính là Cái mà phẩm tính là sự biểu đạt của Nó

That's number one.

Đó là điểm thứ nhất.

and behind that is to be found the dynamic "out-going" (if I might so express it) which is the motivation of both the quality or consciousness and the life

và phía sau Cái đó là sự "hướng ngoại" năng động (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy), vốn là động lực của cả phẩm tính hay tâm thức lẫn sự sống

He really puts these as if they are equivalent. Life and appearance seem equated. But we are also given a good definition of appearance as the precipitation of will and quality.

Ngài thực sự trình bày những điều này như thể chúng tương đương nhau. Sự sống và sắc tướng dường như được xem là tương đương. Nhưng chúng ta cũng có một định nghĩa hay về sắc tướng: sự ngưng tụ của ý chí và phẩm tính.

There is a first aspect of divinity. But then there is something that includes all the aspects, the central point in the triangle, and that is being itself.

Có phương diện thứ nhất của thiên tính. Nhưng rồi có một điều bao gồm mọi phương diện, điểm trung tâm trong tam giác, và đó chính là bản thể.

This dynamic outgoing, is he saying the dynamic outgoing is life, perhaps? Is this dynamic outgoing the essence, life, being? Is that what he's saying? Anyway, we know that behind the first aspect lies that of which the first, second, and third aspects are emanation, the very substance itself. Anyway, he's laying the emphasis upon the will aspect upon the first aspect. I don't know if he's laying the emphasis here upon life as essence.

Sự hướng ngoại năng động này—phải chăng Ngài đang nói rằng sự hướng ngoại năng động là sự sống? Sự hướng ngoại năng động này có phải là tinh tuý, sự sống, bản thể không? Có phải Ngài đang nói như vậy không? Dù sao, chúng ta biết rằng phía sau phương diện thứ nhất là Cái mà các phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba là những phát xạ của Nó, chính chất liệu ấy. Dù sao, Ngài đang nhấn mạnh phương diện ý chí, phương diện thứ nhất. Tôi không biết ở đây Ngài có đang nhấn mạnh sự sống như tinh tuý hay không.

The term life is used sometimes to refer to the first aspect of divinity and sometimes to the essence itself. I prefer it in a way related to the essence and not to the first aspect because there is that which in its being sustains the first aspect and of which the first aspect is the first appearance or emanation. Anyway, the main point here is that we are not to consider everything in terms of the quality or differentiated aspect.

Thuật ngữ sự sống đôi khi được dùng để chỉ phương diện thứ nhất của thiên tính, và đôi khi để chỉ chính tinh tuý. Theo một nghĩa nào đó, tôi thích dùng từ này trong mối liên hệ với tinh tuý hơn là với phương diện thứ nhất, vì có Cái mà bản thể của Nó duy trì phương diện thứ nhất, và phương diện thứ nhất là sắc tướng hay phát xạ đầu tiên của Nó. Dù sao, điểm chính ở đây là chúng ta không nên xem xét mọi thứ theo phẩm tính hay phương diện đã biến phân.

We are looking for something beyond differentiation.

Chúng ta đang tìm một điều vượt ngoài sự biến phân.

We are looking for that which is responsible for differentiation but is not in the realm of

Chúng ta đang tìm Cái tạo nên sự biến phân nhưng chính Nó không thuộc lĩnh vực biến

differentiation itself. So we're looking for the, in a way, we are looking for the white light and not for the colors, and yet it is light, interestingly. Now, blackness would be other than light.

phân. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, chúng ta đang tìm ánh sáng trắng thay vì các màu sắc; tuy nhiên, điều thú vị là đó vẫn là ánh sáng. Còn bóng đen thì sẽ là một điều khác với ánh sáng.

So blackness would be analogous to essence whereas white light would be analogous to the first emanation of essence and colored light and differentiated light in that way would relate to quality that into which the first emanation divides. Well, one has to be careful in these thoughts. After all, it is only human thought at the moment and it's not a real encounter with the energies involved.

Vậy bóng đen sẽ tương đồng với tinh tuý, trong khi ánh sáng trắng sẽ tương đồng với phát xạ đầu tiên của tinh tuý; còn ánh sáng có màu, ánh sáng đã biến phân như vậy, sẽ liên hệ với phẩm tính, tức những gì mà phát xạ đầu tiên phân chia thành. Chúng ta phải thận trọng với những suy nghĩ này. Xét cho cùng, lúc này đó chỉ là tư tưởng của con người, chưa phải sự tiếp xúc thực sự với những năng lượng liên quan.

Thought is useful as a scaffolding, but it's not the same thing as experiencing the energy.

Tư tưởng hữu ích như một giàn giáo, nhưng không đồng nghĩa với việc trải nghiệm năng lượng.

[20] 4. The nature of the will is as yet undefinable for only the Monad responds to its impact,

[20] 4. Cho đến nay, bản chất của ý chí vẫn chưa thể xác định, vì chỉ Chân thần mới đáp ứng với tác động của nó,

That's an amazing statement.

Đó là một phát biểu đáng kinh ngạc.

Not the human consciousness. The human consciousness as presently constituted. Only the monad.

Không phải tâm thức con người, tâm thức con người với cấu tạo hiện nay. Chỉ chân thần.

We have to be identified as the monad and in that state of awareness. The term awareness is often used in relation to monad. You really can't escape the idea of sentiency and all this cosmos even though the first ray can block it out in its intention to achieve exactly that which is visioned.

Chúng ta phải đồng hoá với chân thần và ở trong trạng thái nhận biết ấy. Thuật ngữ nhận biết thường được dùng trong mối liên hệ với chân thần. Thực sự không thể gạt bỏ ý niệm về khả năng cảm nhận trong toàn thể vũ trụ này, dù cung một có thể ngăn nó lại khi quyết tâm đạt được chính xác điều đã hình dung.

the hands clenched, the body braced, and mind alert. (*EP II*, tr. 352)

hai bàn tay nắm chặt, thân thể vững vàng và thể trí tỉnh táo. (*EP II*, tr. 352)

The sort of stance of the first ray type as it is attempting to accomplish.

Đó là tư thế của người cung một khi đang cố gắng hoàn thành công việc.

Let the ears be closed to all the outer voices, (*EP II*, tr. 352)

Hãy khép tai trước mọi tiếng nói bên ngoài, (*EP II*, tr. 352)

Let the eyes look forward, not on either side. (*EP II*, tr. 352)

Hãy để mắt nhìn về phía trước, đừng nhìn sang hai bên. (*EP II*, tr. 352)

This is all in the integration formula of the first ray.

Tất cả những điều này đều nằm trong công thức tích hợp của cung một.

[21] and only after the third initiation does man somewhat grasp the nature of the will.

[21] và chỉ sau lần điểm đạo thứ ba, con người mới phần nào nắm bắt được bản chất của ý chí.

There is that qualifier 'somewhat,' because the third initiation is still a long way from the sixth, when a person is identified exclusively as the monad, and all the other aspects of human nature are seen to be simply that, instrumental to the entity itself who is the monad.

Có từ hạn định "phần nào" ấy, vì lần điểm đạo thứ ba vẫn còn cách rất xa lần thứ sáu, khi một người hoàn toàn đồng hoá với chân thần, và mọi phương diện khác của bản chất con người đều được nhìn nhận đơn thuần là những công cụ cho chính thực thể vốn là chân thần.

[22] All that is possible to understand in this brief summation is the effect of the will as it makes its presence felt and the result of its expression, emphasised through the three constellations.

[22] Trong phần tổng kết ngắn gọn này, tất cả những gì có thể thấu hiểu chỉ là tác động của ý chí khi sự hiện diện của nó (604) trở nên có thể cảm nhận, cùng kết quả biểu hiện của nó, được nhấn mạnh qua ba chòm sao.

The result, the effect of the will as it makes its presence felt, and the result of the expression emphasized through the three constellations.

Kết quả, tác động của ý chí khi nó khiến sự hiện diện của mình được cảm nhận, và kết quả của sự biểu đạt được nhấn mạnh qua ba chòm sao.

We are limited here in what we can apprehend. So the word is the effect of the will and the result of its expression. That's what we're capable of gathering.

Ở đây, khả năng lĩnh hội của chúng ta có giới hạn. Vì vậy, linh từ là hiệu quả của ý chí và là kết quả của sự biểu lộ ý chí ấy. Đó là điều chúng ta có thể nắm bắt.

Undefined. Sometimes when people think they're experiencing the Divine Will, the type of will he's talking about is not even experienced by the soul.

Chưa được xác định. Đôi khi người ta nghĩ mình đang trải nghiệm Ý Chí thiêng liêng, nhưng loại ý chí mà Ngài đang nói đến thì ngay cả linh hồn cũng chưa trải nghiệm.

That is interesting, isn't it? There is the sacrificial will of the soul. There's also the spiritual will of the atmic plane, but what about the true will which only the monad as the monad experiences? We have to be humble and slowly allow this new aspect of divinity, and it's new for us, and its meaning to come into our awareness. Part of this and the help in this is realizing that what we have thought the will to be, what we have thought the will is, is not what it really is.

Điều đó thật thú vị, phải không? Có ý chí hi sinh của linh hồn. Cũng có ý chí tinh thần của cõi atma, nhưng còn ý chí đích thực mà chỉ chân thần, với tư cách chân thần, mới trải nghiệm thì sao? Chúng ta phải khiêm tốn và từ từ để phương diện thiên tính mới mẻ này, vốn mới mẻ đối với chúng ta, cùng ý nghĩa của nó đi vào nhận thức của mình. Một phần của tiến trình này, cũng là điều giúp chúng ta trong tiến trình ấy, là nhận ra rằng những gì chúng ta từng cho là ý chí, những gì chúng ta từng nghĩ ý chí là như thế, lại không phải bản chất thực sự của nó.

[23] 5. The constellations in groups of three transmit the seven influences of the seven rays to our planet, via the Sun,

[23] 5. Các chòm sao, theo từng nhóm ba, truyền bảy ảnh hưởng của bảy cung đến hành tinh chúng ta qua Mặt Trời,

Who is the transformer, as it is said. It is via the Sun that these energies from the rays and the constellations reach our Earth. All of this is going to be diagrammed very soon.

Mặt Trời là đấng chuyển đổi, như người ta vẫn nói. Chính qua Mặt Trời mà những năng lượng này từ các cung và các chòm sao đến Trái Đất của chúng ta. Tất cả những điều này sẽ sớm được trình bày bằng sơ đồ.

You're probably familiar with the diagrams on page 610 and that's something that people seize upon. It's something concrete and they can look at the transmission from one of the stars of the seven rays down to our planet and to man. But of course there's a lot to fill in in terms of that understanding.

Có lẽ các bạn đã quen với những sơ đồ ở trang 610, và đó là điều mọi người nhanh chóng nắm lấy. Đó là một điều cụ thể, và họ có thể nhìn vào sự truyền dẫn từ một trong những ngôi sao của bảy cung xuống hành tinh chúng ta và đến con người. Nhưng dĩ nhiên vẫn còn nhiều điều cần bổ sung để thấu hiểu việc ấy.

The constellations in groups of three transmit the seven influences of the seven rays to our planet, via the Sun,

Các chòm sao, theo từng nhóm ba, truyền bảy ảnh hưởng của bảy cung đến hành tinh chúng ta qua Mặt Trời,

[24] and the relationships which I am here indicating are only those in connection with our Earth.

[24] và những mối liên hệ mà Tôi đang chỉ ra ở đây chỉ là những mối liên hệ với Trái Đất của chúng ta.

This is so important. We cannot say that this is how the energies reach the other planets.

Điều này rất quan trọng. Chúng ta không thể nói rằng đây cũng là cách các năng lượng đến những hành tinh khác.

[25] They do not apply in relation to others

[25] Chúng không áp dụng cho những hành tinh khác

Maybe to some.

Có lẽ áp dụng cho một số hành tinh.

to others

cho những hành tinh khác

[26] of the planets in our solar system, where the configuration of the relationship is different.

[26] trong hệ mặt trời của chúng ta, nơi cấu hình của mối liên hệ khác đi.

A whole new science of energy descent is implied, and we have to learn something about our local situation, but realizing that maybe the rays reach the other planets in a different manner, and maybe through different constellations, or if not through different constellations, through the emphasis of one or the other or the other in the zodiacal triangle.

Điều này hàm ý cả một ngành khoa học mới về sự giáng xuống của năng lượng, và chúng ta phải tìm hiểu đôi điều về tình hình tại khu vực của mình, đồng thời nhận ra rằng có lẽ các cung đến những hành tinh khác theo một cách khác, có thể qua những chòm sao khác, hoặc nếu không qua những chòm sao khác, thì qua sự nhấn mạnh vào chòm sao này hay chòm sao kia trong tam giác hoàng đạo.

I don't know, for instance, we are receiving a great deal of first ray from Aries at this time. Maybe there are other planets who receive more of the first ray from Leo than they do from Aries. That's possible.

Tôi không biết; chẳng hạn, vào lúc này chúng ta đang tiếp nhận rất nhiều năng lượng cung một từ Bạch Dương. Có lẽ có những hành tinh khác tiếp nhận năng lượng cung một từ Sư Tử nhiều hơn từ Bạch Dương. Điều đó có thể xảy ra.

It's also possible that maybe other planets are receiving the first ray from different constellations altogether. For instance, suppose through Scorpio is transmitted constellationally the first ray. We don't

Cũng có thể những hành tinh khác đang tiếp nhận cung một từ những chòm sao hoàn toàn khác. Chẳng hạn, giả sử cung một truyền qua chòm sao Hổ Cáp. Trên hành tinh chúng ta, chúng ta không tiếp nhận cung

receive first ray from Scorpio on our planet, but maybe on another there is a first ray transmission received.

một từ Hổ Cáp, nhưng có lẽ trên một hành tinh khác, người ta tiếp nhận một dòng truyền dẫn cung một như thế.

This is opening up my eyes for the moment. I don't remember this sentence, but it makes perfect sense. There is this law of, I want to call it rational mutation.

Lúc này, điều đó đang mở mang tầm mắt của tôi. Tôi không nhớ câu này, nhưng nó hoàn toàn hợp lý. Có một định luật như thế mà tôi muốn gọi là định luật biến đổi hợp lý.

It will mean that the various potentials of the constellations may not distribute themselves equally to every planet. But there is a differentiation in the distribution. There's a sense in which, well, as I say, the Earth can distribute any ray.

Điều đó có nghĩa là các tiềm năng khác nhau của những chòm sao có thể không phân phối đồng đều đến mọi hành tinh. Có sự biến phân trong cách phân phối. Theo một nghĩa nào đó, như tôi đã nói, Trái Đất có thể phân phối bất kỳ cung nào.

It has within itself any ray, even though the first, second, and third are the major rays. Monadic soul and personality, as we'll learn again shortly, and maybe through constellations we do not expect can come rays transmitted to different ones of our planets.

Trái Đất có mọi cung bên trong mình, dù cung một, cung hai và cung ba là những cung chính. Đó là các cung chân thần, linh hồn và phàm ngã, như chúng ta sẽ sớm tìm hiểu lại; và có lẽ qua những chòm sao mà chúng ta không ngờ tới, các cung có thể truyền đến những hành tinh khác nhau trong hệ chúng ta.

Now, obviously, that's going to be in some sort of astrology, which does not relate to what human beings should be thinking about as they're trying to apply esoteric astrology to their own evolution and spiritual life. But one day it will have to be considered. This rational patterns of mutation.

Hiển nhiên, điều đó sẽ thuộc một loại chiêm tinh học nào đó không liên quan đến những gì con người cần suy nghĩ khi cố gắng áp dụng Chiêm Tinh Học Nội Môn vào sự tiến hoá và đời sống tinh thần của chính mình. Nhưng một ngày nào đó, điều ấy sẽ phải được xem xét. Những mô hình biến đổi hợp lý này.

Rational patterns of mutation, one day to be considered.

Những mô hình biến đổi hợp lý, một ngày nào đó cần được xem xét.

[27] This is dependent upon the nature of the etheric web through which all transmission of energies takes place.

[27] Điều này phụ thuộc vào bản chất của mạng lưới dĩ thái mà mọi sự truyền năng lượng đều diễn ra qua đó. Các đường truyền đến có thể được trình bày như sau:

Aha.

À.

We might say then, perhaps, that if the web consists of squares, one type of transmission will occur, and if in triangles, then another.

Vậy có lẽ chúng ta có thể nói rằng nếu lưới ấy gồm những hình vuông thì một kiểu truyền dẫn sẽ diễn ra, còn nếu gồm những hình tam giác thì sẽ có một kiểu khác.

Are the synthesizing planets developing a pattern of interlaced circles like the sun? Or is it too early for that? Are they not close enough to being of solar status to be able to do that? Well, OK. So anyway, this differential differentiated type of transmission is dependent on the etheric web through which all transmission of energies take place. So there must be a question of the quality of the web and the configuration of the web.

Các hành tinh tổng hợp có đang phát triển một mô hình gồm những vòng tròn đan xen như Mặt Trời không? Hay còn quá sớm cho điều đó? Phải chăng chúng chưa đủ gần với địa vị của một mặt trời để có thể làm như vậy? Dù sao, kiểu truyền dẫn có sự khác biệt, có sự biến phân này phụ thuộc vào lưới dĩ thái mà mọi sự truyền dẫn năng lượng đều đi qua. Vì vậy, hẳn phải xét đến phẩm tính và cấu hình của lưới ấy.

Quality refinement. There are only three kinds of etheric patterns that we have been told about. Squares, triangles, and circles.

Sự tinh luyện phẩm tính. Chúng ta chỉ được cho biết về ba loại mô hình dĩ thái: hình vuông, hình tam giác và hình tròn.

Maybe according to those squares, triangles or circles will be the pattern of transmission from the zodiacal triangles and the rays behind them. In every triangle, I suppose, there is the constellation which represents the personality of the triangle, or at least occupies the magnetic position in the triangle, and then there is the evocative position and then there is the emanating position. That can change, but maybe there is a transmission to the different planets according to whether they correspond to the magnetic, evocative or emanating points of any triangle.

Có lẽ mô hình truyền dẫn từ các tam giác hoàng đạo và những cung đứng sau chúng sẽ tuỳ thuộc vào những hình vuông, hình tam giác hay hình tròn ấy. Tôi cho rằng trong mỗi tam giác đều có một chòm sao đại diện cho phàm ngã của tam giác, hoặc ít nhất chiếm vị trí từ tính trong tam giác; rồi có vị trí gợi lên và vị trí phát xạ. Điều đó có thể thay đổi, nhưng có lẽ sự truyền dẫn đến các hành tinh khác nhau tuỳ thuộc vào việc chúng tương ứng với điểm từ tính, điểm gợi lên hay điểm phát xạ của một tam giác nào đó.

This is what the Tibetan would probably call travelling down vague byways, speculatively, which can lead to no real confirmation unless, of course, suddenly the intuition clicks in and the correspondences

Đây có lẽ là điều Chân sư Tây Tạng sẽ gọi là đi vào những lối rẽ mơ hồ bằng suy đoán, vốn không thể dẫn đến sự xác nhận thực sự nào, trừ phi trực giác đột nhiên hoạt động và mọi sự tương ứng đều khớp với nhau; khi ấy

all line up, and then you know you really have something.

người ta biết mình thực sự đã nắm được điều gì đó.

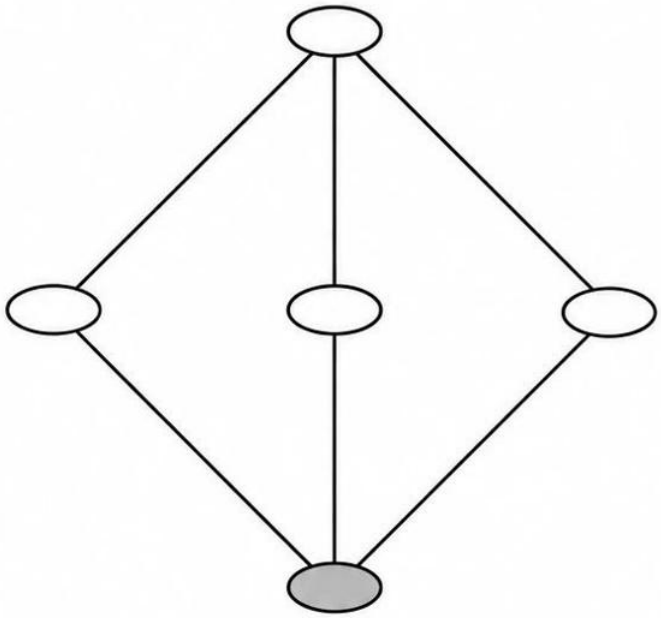
But let's stick to the main point. There are seven rays that are reaching our planet. They are transformed in a way we can use by the sun.

Nhưng chúng ta hãy bám vào điểm chính. Có bảy cung đang đến hành tinh chúng ta. Mặt Trời chuyển đổi chúng theo cách mà chúng ta có thể sử dụng.

The relationships which he is going to give are only in connection with our Earth at this time, and when we cannot even handle the incoming of these energies and are not really sure that they exist, how to receive them, then it's sheer speculation to think about other planets except to know that we have a rational mutating pattern. Rationally mutating pattern in our solar system and that not all planets are in a way treated the same way by the emanating sources.

Những mối quan hệ mà Ngài sắp trình bày chỉ liên quan đến Trái Đất của chúng ta vào lúc này. Khi chúng ta còn chưa thể xử lý dòng năng lượng đang đi vào, chưa thực sự chắc chắn rằng chúng tồn tại hay biết cách tiếp nhận chúng, thì suy nghĩ về các hành tinh khác chỉ là suy đoán, ngoài việc biết rằng trong hệ mặt trời của chúng ta có một mô hình biến đổi hợp lý, một mô hình biến đổi theo cách hợp lý, và các nguồn phát xạ không tác động lên mọi hành tinh theo cùng một cách.

DIAGRAM ONE



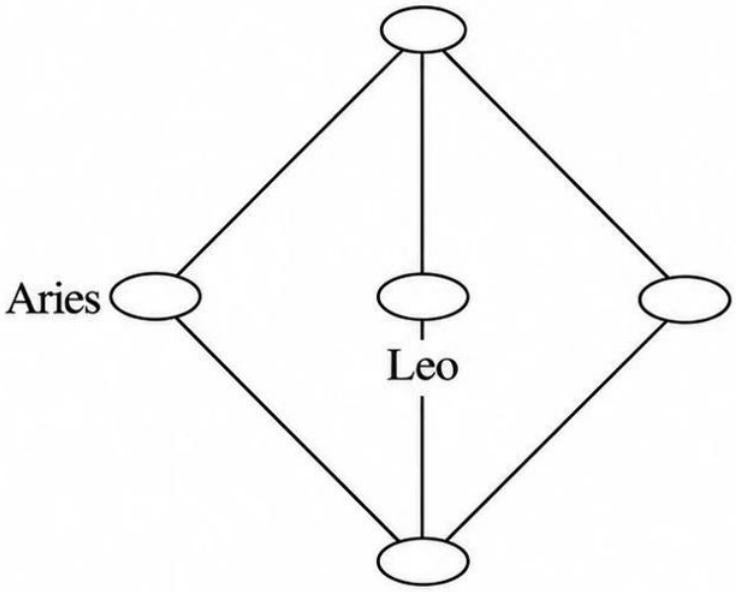
One of the stars of the Great Bear. One of the Rays.

Three Constellations

The Earth.

An illustration of this in line with our tabulation would be:

DIAGRAM TWO



Rays I. Initiatory Will. From star in Great Bear.

Capricorn

The Earth.

[EAA-144A-F04] Diagram One và Diagram Two về sự truyền năng lượng đến Trái Đất. — video 00:52:48.

[EAA-144A-F04] Sơ đồ Một và Sơ đồ Hai về sự truyền năng lượng đến Trái Đất. — video 00:52:48.

We have Diagram I and Diagram II here on page 604. These diagrams cannot be cut and pasted into the document I'm using.

Ở đây, chúng ta có Sơ đồ I và Sơ đồ II trên trang 604. Không thể cắt và dán những sơ đồ này vào tài liệu mà tôi đang sử dụng.

602, and here they are, Diagram I and Diagram II. In Diagram I, we have one of the stars of the Great Bear, one of the rays.

602, và đây là chúng, Sơ đồ I và Sơ đồ II. Trong Sơ đồ I, chúng ta có một trong những ngôi sao của Đại Hùng, một trong các cung.

As I say, the star, I talked about the different possibilities of transmission from Sirius or the Little Bear and from the Pleiades. It was one of my speculations, the three constellations and the Earth, and then he's filling this in gradually.

Như tôi đã nói về ngôi sao ấy, tôi đã bàn đến những khả năng truyền dẫn khác nhau từ Thiên Lang hoặc Tiểu Hùng và từ Thất Nữ. Đó là một trong những suy đoán của tôi: ba chòm sao và Trái Đất; rồi Ngài dần dần bổ sung chi tiết cho điều này.

We have the first ray initiatory will. It's the will to initiate from the Great Bear. So the Great Bear via the sun Vulcan must be very impelling in our system and the Earth.

Chúng ta có ý chí điểm đạo của cung một. Đó là ý chí điểm đạo từ Đại Hùng. Vì vậy, Đại Hùng, qua Mặt Trời và Vulcan, hẳn tạo ra sức thúc đẩy rất mạnh trong hệ chúng ta và trên Trái Đất.

He's going to develop this more. This is a great. It's a square, but it's turned on its end.

Ngài sẽ khai triển điều này thêm nữa. Điều này thật lớn lao. Đó là một hình vuông, nhưng đã được xoay để đứng trên một đỉnh.

It looks more like a diamond and will be part of what we call the dorje, Tibetan symbol, the thunderbolt connected with the first ray. Will is coming from this highest source.

Nó trông giống hình thoi hơn và sẽ là một phần của cái mà chúng ta gọi là chùy kim cang, biểu tượng Tây Tạng, lưỡi tầm sét liên hệ với cung một. Ý chí đang đến từ nguồn cao nhất này.

Whether there's more than one star there or a whole constellation such as the Great Bear in a way as an entity standing behind these three, that remains to be seen. One of the ways of blinding is to make the lesser look greater and the greater look lesser, and I think that's happening, all all the time.

Liệu ở đó có nhiều hơn một ngôi sao, hay cả một chòm sao như Đại Hùng, theo một nghĩa nào đó là một thực thể đứng sau ba chòm sao này, thì vẫn còn phải chờ xem. Một trong những cách che giấu là khiến cái nhỏ hơn có vẻ lớn hơn và cái lớn hơn có vẻ nhỏ hơn, và tôi nghĩ điều đó luôn diễn ra.

For us Sirius is a supreme influence, but it is a dwarf star in the more absolute sense and has nowhere near the power of some of the other stars which seem to us lesser. Let's see what he says here.

Đối với chúng ta, Thiên Lang là một ảnh hưởng tối cao, nhưng theo nghĩa tuyệt đối hơn, nó là một sao lùn và có quyền năng kém xa một số ngôi sao khác mà đối với chúng ta dường như nhỏ hơn. Hãy xem Ngài nói gì ở đây.

[28] 6. This diamond shaped formation

When you see the word 'diamond,' you immediately think of the jewel in the lotus, and you think of the diamond soul, and you think of Vulcan and that which is to be created on our planet so that the human being can become fully unfolded, and indeed the diamond soul.

This diamond shaped formation

[29] of the inter-related energies is the prototypal pattern which lies behind the etheric network and is its final, conditioning influence as far as our Earth is concerned.

As far as the sun is concerned, it can be something different. Notice in this we have two triangles and we remember how we are told that an ancient sage taught Master DK how to bisect the square. We do have a bisected square here and it's rotated onto the point.

This is, I think, one of the means of transforming the pattern of squares into the pattern of triangles and maybe it's the second aspect of divinity cutting through the middle, which is important in this bisecting of the square, and then the manipulation of the triangles result in triangles to create a star of life. It goes back, I think, to Pythagorean times and to the mysteries which were understood internally concerning the structure of things.

It is hinted—oh, I keep on getting ahead of myself. Maybe it's cryptomnesia, but I see what I've said in the next paragraph.

[28] Cấu hình dạng hình thoi này

Khi thấy từ "kim cương", các bạn lập tức nghĩ đến Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, nghĩ đến linh hồn kim cương, nghĩ đến Vulcan và điều cần được tạo ra trên hành tinh chúng ta để con người có thể khai mở trọn vẹn và thực sự trở thành linh hồn kim cương.

Cấu hình dạng hình thoi này

[29] của các năng lượng liên hệ với nhau là mô hình nguyên mẫu nằm đằng sau mạng lưới dĩ thái và là ảnh hưởng định hình sau cùng đối với mạng lưới ấy, xét trong phạm vi Trái Đất của chúng ta.

Xét đối với Mặt Trời, điều đó có thể khác. Hãy lưu ý rằng ở đây chúng ta có hai hình tam giác, và chúng ta nhớ lời kể rằng một hiền triết cổ xưa đã dạy Chân sư DK cách chia đôi hình vuông. Ở đây chúng ta quả có một hình vuông chia đôi, và nó được xoay để đứng trên một đỉnh.

Tôi nghĩ đây là một trong những cách chuyển đổi mô hình hình vuông thành mô hình hình tam giác, và có lẽ chính phương diện thiên tính thứ hai cắt xuyên qua chính giữa mới là điều quan trọng trong việc chia đôi hình vuông này. Sau đó, việc sắp xếp các hình tam giác tạo thành những hình tam giác để hình thành một ngôi sao sự sống. Tôi nghĩ điều này có từ thời Pythagoras và những huyền nhiệm về cấu trúc của vạn vật mà người ta đã thấu hiểu từ bên trong.

Điều đó được gợi ý—tôi cứ liên tục nói trước mất rồi. Có lẽ đó là ký ức tiềm ẩn, nhưng tôi thấy điều mình vừa nói nằm ngay trong đoạn kế tiếp.

[30] It is hinted at in the reference to the "diamond soul" of which the Buddha is an exponent.

He is the monad as the true jewel radiating through consciousness, and that consciousness is not confined in a causal body.

[31] This is necessarily a deep mystery but the correlation is interesting and guaranteeing.

After all, what is he saying here? We shall achieve this state of unfoldment, as did the Buddha. The diamond, so it's not arbitrary.

The idea of the diamond and the symbolism comes from, is related to a central structure within our energy constitution. So this is the pattern. The diamond is the pattern behind our etheric network.

[30] Điều này được gợi ý khi đề cập đến "linh hồn kim cương" mà Đức Phật là Đấng biểu đạt.

Ngài là chân thần, như bảo ngọc đích thực toả sáng qua tâm thức, và tâm thức ấy không bị giới hạn trong một thể nguyên nhân.

[31] Điều này tất yếu là một huyền nhiệm sâu xa, nhưng mối tương quan ấy thật đáng chú ý và đem lại sự bảo chứng.

Rốt cuộc, Ngài đang nói gì ở đây? Chúng ta sẽ đạt đến trạng thái khai mở này, như Đức Phật đã đạt được. Kim cương—vì vậy, đó không phải là điều tuỳ tiện.

Ý tưởng về kim cương và hệ biểu tượng ấy bắt nguồn từ, có liên hệ với một cấu trúc trung tâm trong cấu tạo năng lượng của chúng ta. Vì vậy, đây là mô hình. Hình thoi là mô hình nằm sau mạng lưới dĩ thái của chúng ta.

[Page 605]

6. This **diamond** shaped formation of the inter-related energies is the **prototypal pattern which lies behind the etheric network and is its final, conditioning influence as far as our Earth is concerned.** It is hinted at in the reference to the "diamond soul" of which the Buddha is an exponent. This is necessarily a deep mystery but the correlation is interesting and guaranteeing. [We shall achieve this state of unfoldment as did the Buddha [is bisecting the square an Act of Consciousness?

[EAA-144A-F05] Ghi chú MDR về sự phân đôi hình vuông và Act of Consciousness. — video 00:58:32.

We could call it squares, but when you bisect the square, you get the necessary triangles which are constituting, for the most part, the etheric vehicle of a sacred planet. It's very interesting that, as I said, the bisection goes right through the centre, right? We bisect through the centre and through that which represents the second aspect, so you wonder whether bisecting is not an act of consciousness.

Is bisecting the square an act of consciousness, perhaps? In other words, we are trapped within the square until we have a certain amount of detachment, and our detachment is a pulling back, a kind of separation which is reflected in the separation of the two triangular parts of a square.

We can begin to understand ourselves as a dual being. I want to say this, that the sense of duality and of the pairs of opposites is a form of bisection. That has to be pondered.

DK talked to us about the seed thought which he received at one point, when his teacher told him that all ashrams were found upon the antahkarana. And, it could seem an easy thing to solve, and yet, did he say that he had gone away for two years or something like that before he was able to solve it? And it took him two years to understand the implications.

We cannot rush when we are presented with great depth. Things, as he's always trying to tell us, look superficial on the surface, but

[EAA-144A-F05] Ghi chú MDR về sự phân đôi hình vuông và Hành động của Tâm thức. — video 00:58:32.

Chúng ta có thể gọi đó là những hình vuông, nhưng khi chia đôi hình vuông, chúng ta có được những hình tam giác cần thiết, vốn cấu thành phần lớn hiện thể dĩ thái của một hành tinh thiêng liêng. Như tôi đã nói, điều rất thú vị là đường chia đôi đi thẳng qua tâm, phải không? Chúng ta chia đôi qua tâm và qua cái đại diện cho phương diện thứ hai, nên người ta tự hỏi liệu việc chia đôi có phải là một hành động của tâm thức hay không.

Có lẽ việc chia đôi hình vuông là một hành động của tâm thức chăng? Nói cách khác, chúng ta bị mắc kẹt trong hình vuông cho đến khi có được một mức độ tách rời nhất định; và sự tách rời ấy là một sự lùi lại, một kiểu phân tách phản ánh trong sự phân tách hai phần tam giác của hình vuông.

Chúng ta có thể bắt đầu thấu hiểu bản thân như một sinh linh có bản chất kép. Tôi muốn nói điều này: cảm nhận về nhị nguyên và các cặp đối cực là một hình thức chia đôi. Điều đó cần được suy ngẫm.

Chân sư DK đã nói với chúng ta về tư tưởng hạt giống mà Ngài từng tiếp nhận, khi huấn sư của Ngài bảo rằng mọi ashram đều nằm trên antahkarana. Điều ấy có vẻ là một vấn đề dễ giải quyết, thế nhưng chẳng phải Ngài đã nói rằng Ngài phải lui về suy ngẫm suốt hai năm, hay khoảng chừng ấy, trước khi có thể giải được hay sao? Ngài đã mất hai năm để thấu hiểu những hàm ý của điều ấy.

Chúng ta không thể vội vàng khi đứng trước một điều hết sức sâu xa. Như Ngài luôn cố gắng nói với chúng ta, nhìn bề ngoài thì mọi

then why would he bother to present them to us if that was the only meaning? We're having these points, and the seventh point:

điều có vẻ hời hợt, nhưng nếu đó là ý nghĩa duy nhất thì tại sao Ngài phải nhọc công trình bày chúng với chúng ta? Chúng ta đang xem xét những điểm này, và đây là điểm thứ bảy:

[32] 7. These seven ray energies, expressing the divine prototypal will in seven forms, are as follows:

[32] 7. Bảy năng lượng cung này, biểu đạt ý chí nguyên mẫu thiêng liêng qua bảy hình tướng, là như sau:

But I like this phrase, 'the divine prototypal will.' Basically it's the will of the Great Bear, or the will of the seven major qualitative differentiations of the Great Bear, so that's what it is. Looking at the repeating of this—are we already over there? We're over the mark.

Nhưng tôi thích cụm từ "ý chí nguyên mẫu thiêng liêng" này. Về cơ bản, đó là ý chí của Đại Hùng, hay ý chí của bảy sự biến phân chính về phẩm tính của Đại Hùng; chính là như vậy. Nhìn lại phần lặp lại này—chúng ta đã đến mốc ấy rồi sao? Chúng ta đã vượt mốc rồi.

How time flies when you're having fun. But maybe to eliminate the first approximately thirty seconds in which my microphone was off, and I did a nice silent movie there.

Thời gian trôi nhanh biết bao khi người ta đang vui. Nhưng có lẽ cần bỏ khoảng ba mươi giây đầu tiên, khi micro của tôi bị tắt và tôi đã diễn một đoạn phim câm khá hay ở đó.

This is the end of Esoteric Astrology Adventure number 144A.

Đây là phần kết của Chiêm Tinh Học Nội Môn — Hành trình khám phá số 144A.

There are more coming. We're on page 605, and we're going to go on to beginning of Esoteric Astrology Adventure number 144B, page 605.

Sẽ còn những phần tiếp theo. Chúng ta đang ở trang 605, và sẽ chuyển sang phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn — Hành trình khám phá số 144B, trang 605.

Commentary EAA 144b

Tóm Tắt

§ Năng lượng kiến tạo hình thức của ý chí

Ba chức năng xây dựng hình thức, cưỡng lực định hình và điều động các lực gợi đến đóng góp của cả Cung Hai, Cung Một qua Vulcan và Cung Ba. Tác dụng của ý chí có thể được nhận ra trước khi người học đủ khả năng trực tiếp nhận biết bản chất của nó. Khả năng đáp ứng thuộc Chân Thần chỉ dần trở nên có thể hiểu sau cuộc điểm đạo thứ ba.

§ Các cấp biểu lộ của ý chí Chân Thần

Quan hệ giữa khía cạnh Cha và Con được dùng để suy ngẫm về đường tiếp cận ý chí qua tâm thức Christ. Thầy MDR phân biệt Cung Chân Thần trong cõi Chân Thần với một liên hệ cao hơn có thể bộc lộ khi tinh chất của Chân Thần thoát khỏi hiện thể và quy về một trong Ba Ngôi Thượng Đế. Sự phân biệt được đưa ra như một giả thuyết để giải thích các cấp đáp ứng.

§ Thị kiến tổng hợp và các dạng năng lượng ý chí

Thị kiến tổng hợp là sự ghi nhận đồng thời nhiều yếu tố liên hệ. Các năng lực phát sinh từ những dạng ý chí có thể giao thoa, chẳng hạn giữa khía cạnh thứ ba của linh hồn Cung Hai và khía cạnh thứ hai của linh hồn Cung Ba. Cần phân biệt một năng lực đã biểu lộ với nguồn năng lượng khiến nó phát sinh.

§ Phân cắt, lý tưởng và trật tự

Cung Năm và Cung Một gặp nhau trong nguyên lý phân cắt, được minh họa bằng thanh kiếm và khả năng chọn lọc gắn với Sao Kim. Trật tự của Cung Bảy đưa các yếu tố vào đúng tương quan theo thiết kế của nguyên mẫu. Khi sự sắp xếp cộng hưởng với nguyên mẫu, niềm vui có thể xuất hiện, trong khi việc đem sức mạnh vào một giai đoạn chưa thích hợp làm mất tính đúng mực của tiến trình.

§ Ý chí thực hành và ý chí thành tựu

Cách Roberto Assagioli phân biệt ý chí mạnh, thiện chí và ý chí khéo léo mở ra khả năng khảo sát những dạng ý chí khác nhau của mỗi Cung. Ở các cuộc điểm đạo cao, những khía cạnh này được xem xét như các khả năng nở hoa trong Chân Thần. Ý chí thành tựu dẫn về sự tổng hợp vốn đã có phía sau vũ trụ biểu lộ, còn tâm lý học được liên hệ với hướng tiếp cận 2–4–6.

Text EAA 144B – Văn bản EAA 144B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

7. These seven ray energies, expressing the divine prototypal will in seven forms, are as follows:	7. Bảy năng lượng cung này biểu lộ ý chí nguyên mẫu thiêng liêng dưới bảy hình thức như sau:

[1] Ray I.—The will to initiate.

[2] Ray II.—The will to unify.

[3] Ray III.—The will to evolve.

[4] Ray IV.—The will to harmonise or relate.

[5] Ray V.—The will to act.

[6] Ray VI.—The will to cause.

[7] Ray VII.—The will to express.

[8] When their full creative work is completed, [9] there will emerge a "something else or other" for which we have no name but which will be the seed of the next solar system. [10] This third solar system will express the divine will, as this is slowly developed through the experiment and experience of the divine love.

[11] 8. These seven ray aspects of the will, which are the goal of the higher initiations and which embody that which the Masters Themselves are struggling to understand, [12] is that which flowers in the Monad when souls have reached perfected expression through humanity. [13] They express themselves where humanity is concerned as:

[14] Ray I.—That which incites to and produces initiation.

[15] Ray II.—That which is the cause of vision or the power to see. (606)

[1] Cung I.—Ý chí khởi xướng.

[2] Cung II.—Ý chí hợp nhất.

[3] Cung III.—Ý chí tiến hoá.

[4] Cung IV.—Ý chí hài hoà hoặc thiết lập liên hệ.

[5] Cung V.—Ý chí hành động.

[6] Cung VI.—Ý chí tạo nguyên nhân.

[7] Cung VII.—Ý chí biểu lộ.

[8] Khi toàn bộ công việc sáng tạo của chúng hoàn tất, [9] sẽ xuất hiện một "điều gì đó khác nữa" mà chúng ta chưa có tên gọi, nhưng sẽ là hạt giống của hệ mặt trời kế tiếp. [10] Hệ mặt trời thứ ba này sẽ biểu lộ ý chí thiêng liêng, khi ý chí ấy dần phát triển qua sự thử nghiệm và trải nghiệm tình thương thiêng liêng.

[11] 8. Bảy phương diện của ý chí thuộc bảy cung này, vốn là mục tiêu của các cuộc điểm đạo cao hơn và là hiện thân của điều mà chính các Chân sư đang nỗ lực thấu hiểu, [12] chính là những gì nở hoa trong chân thần khi các linh hồn đã đạt đến sự biểu lộ hoàn hảo thông qua nhân loại. [13] Đối với nhân loại, chúng biểu lộ như sau:

[14] Cung I.—Điều thúc đẩy và tạo ra sự điểm đạo.

[15] Cung II.—Điều làm nảy sinh linh thị hay quyền năng nhìn thấy. (606)

[16] Ray III.—That which develops sensory perception into knowledge, knowledge into wisdom and wisdom into omniscience.

[16] Cung III.—Điều phát triển tri giác giác quan thành tri thức, tri thức thành minh triết và minh triết thành sự toàn tri.

[17] Ray IV.—That which is the illumined will, the basis of buddhi or the intuition.

[17] Cung IV.—Ý chí được soi sáng, nền tảng của Bồ đề hay trực giác.

[18] Ray V.—That which is the cosmic seed of liberation. [19] This is an aspect of destruction.

[18] Cung V.—Hạt giống vũ trụ của sự giải thoát. [19] Đây là một phương diện của sự huỷ diệt.

[20] Ray VI.—That which is the cause of the thoughtform building faculty, related to the creative urge.

[20] Cung VI.—Điều làm nảy sinh năng lực xây dựng hình tư tưởng, gắn liền với thôi thúc sáng tạo.

[21] Ray VII.—That which can be called the principle of order.

[21] Cung VII.—Điều có thể gọi là nguyên khí trật tự.

[22] 9. Just as desire has produced this "son of necessity," our solar system, [23] there lies behind all the energies of the Heart of God and all the forces which have produced the manifested universe [24] that which is the result of divine need. [25] It is neither the cosmic correspondence of brain or mind or focussed intention, as you might surmise. [26] It is that synthetic something which produces cohesion and results in fruition or synthesis as the effect or final result of manifestation.

[22] 9. Cũng như dục vọng đã tạo ra "đứa con của tất yếu" này, tức hệ mặt trời của chúng ta, [23] đằng sau mọi năng lượng của Tâm Thượng đế và mọi mãnh lực đã tạo ra vũ trụ biểu hiện [24] là điều nảy sinh từ nhu cầu thiêng liêng. [25] Nó không phải là yếu tố tương ứng ở cấp vũ trụ của bộ não, thể trí hay ý định tập trung, như các bạn có thể suy đoán. [26] Đó là một điều gì đó mang tính tổng hợp, tạo ra sự cố kết và dẫn đến sự kết thành quả hay tổng hợp như hệ quả hoặc kết quả cuối cùng của sự biểu hiện.

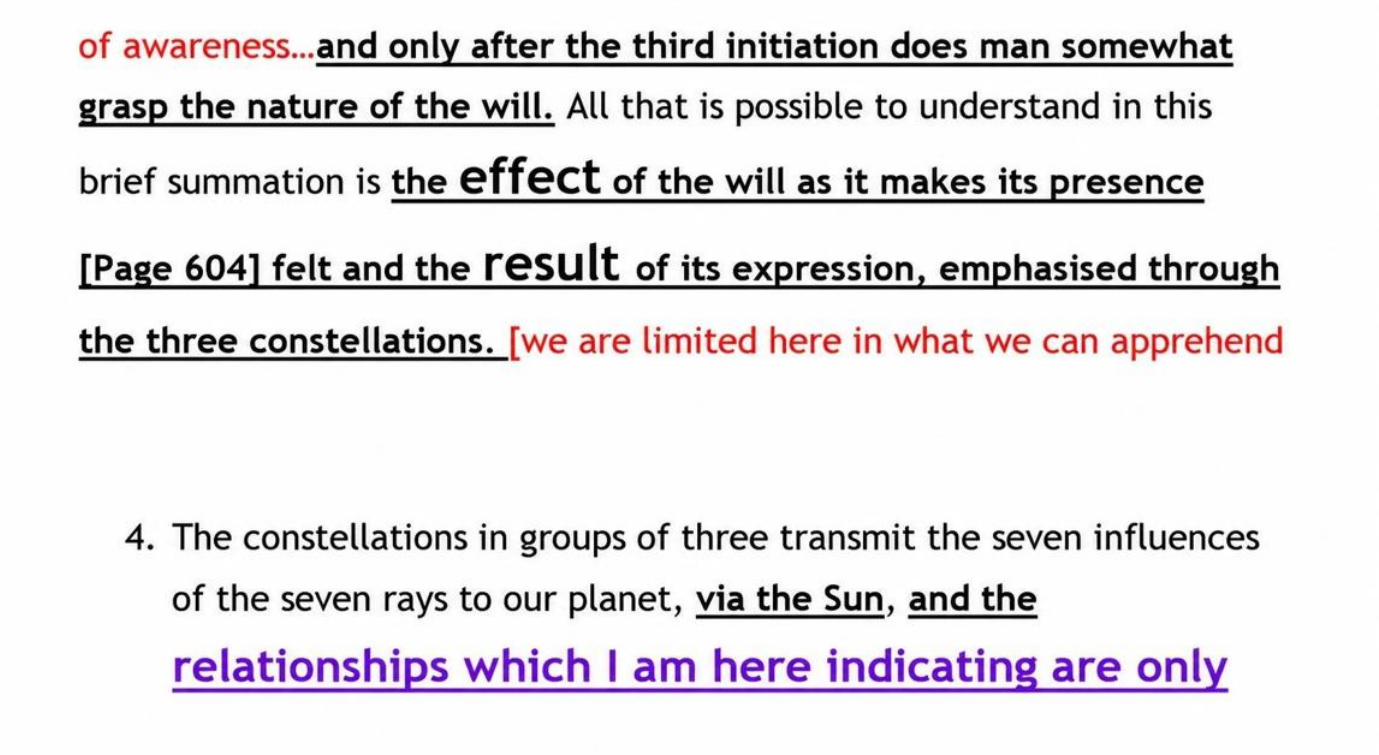
[27] It is well-nigh impossible for me to make this any clearer because I am speaking of some of the final aspects and effects of the highest initiations. [28] I only touch upon them [29] because they consummate and climax this study of divine psychology as it manifests through God and through man. [30] I am simply giving faint and inadequate indications of that which emerges in the human consciousness after the third initiation—the point at which personality or form life is transcended and the Monad

[27] Tôi gần như không thể làm sáng tỏ điều này hơn nữa vì Tôi đang nói về một số phương diện và hiệu quả cuối cùng của những cuộc điểm đạo cao nhất. [28] Tôi chỉ đề cập sơ lược đến chúng [29] vì chúng hoàn tất và đưa việc nghiên cứu tâm lý học thiêng liêng này đến đỉnh cao, khi tâm lý học ấy biểu hiện qua Thượng đế và qua con người. [30] Tôi chỉ đưa ra những chỉ dẫn mờ nhạt và chưa đầy đủ về điều xuất hiện trong tâm thức con người sau lần điểm đạo thứ ba—thời điểm mà con người vượt qua phàm ngã

becomes the object of the desired attainment; [31] its spiritual pressure is then increasingly felt. [32] It is, therefore, only possible to point to distant goals. (607) We can, however, gain some dim, human interpretations of divine goals by relating these rays and their transmitting constellations to our Earth and by noting how this triangular relationship can work out on our planet. Individual apprehension will be dependent upon the point of development and only the higher initiates will understand the real implications of my remarks.

hay đời sống hình tướng và chân thần trở thành mục tiêu được khao khát đạt tới; [31] sức ép tinh thần của chân thần khi ấy ngày càng được cảm nhận rõ hơn. [32] Do đó, chỉ có thể chỉ ra những mục tiêu xa xôi. (607) Tuy nhiên, chúng ta có thể phần nào diễn giải các mục tiêu thiêng liêng theo cách hiểu còn mờ nhạt của con người, bằng cách liên hệ các cung này và những chòm sao truyền dẫn chúng với Trái Đất của chúng ta, đồng thời lưu ý mối liên hệ tam giác này có thể triển khai như thế nào trên hành tinh chúng ta. Sự lĩnh hội của mỗi cá nhân sẽ tuỳ thuộc vào trình độ phát triển, và chỉ các điểm đạo đồ cao cấp mới thấu hiểu những hàm ý thực sự trong các nhận xét của Tôi.

Esoteric Astrology Adventure 144B — The Seven Flowerings of Will and Divine Need – Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 144B — Bảy Sự Nở Hoa của Ý Chí và Nhu Cầu Thiêng Liêng


of awareness...and only after the third initiation does man somewhat grasp the nature of the will. All that is possible to understand in this brief summation is the effect of the will as it makes its presence [Page 604] felt and the result of its expression, emphasised through the three constellations. [we are limited here in what we can apprehend

4. The constellations in groups of three transmit the seven influences of the seven rays to our planet, via the Sun, and the relationships which I am here indicating are only

[EAA-144B-F01] Các điểm nền tảng được MDR đánh số và bình giảng trên màn hình. — video 00:02:30.

[EAA-144B-F01] Các điểm nền tảng được MDR đánh số và bình giảng trên màn hình. — video 00:02:30.

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 144B, page 605, and we've been looking at seven statements. There are certain fundamental ideas that he wants to get across; they must be borne carefully in mind. So far we've looked at seven statements. We're dealing with the seven ray energies as they pour forth from one or other of the stars of the Great Bear into our solar system, and the seven rays express themselves through three zodiacal constellations. We've had an interesting analogy there in terms of the monad–soul–body analogy to that Life that is expressing through a ray.

Đây là phần mở đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 144B, trang 605, và chúng ta đã xem xét bảy phát biểu. Có một số ý tưởng nền tảng mà Ngài muốn truyền đạt; chúng ta phải ghi nhớ cẩn thận những ý tưởng ấy. Cho đến nay, chúng ta đã xem xét bảy phát biểu. Chúng ta đang bàn đến bảy năng lượng cung khi chúng tuôn đổ từ một trong các ngôi sao của Đại Hùng vào hệ mặt trời của chúng ta, và bảy cung biểu lộ qua ba chòm sao hoàng đạo. Ở đây, chúng ta đã có một phép tương đồng thú vị: bộ ba chân thần–linh hồn–thân thể tương ứng với Sự Sống đang biểu lộ qua một cung ấy.

The third point was, these seven Beings are the custodians of the will aspect of Deity, and they convey into our solar system the energy of will in its plan-making, form-building nature. Notice that the ray that has to do with the creation of form is so much the second ray, but there is a Vulcanian form-building aspect to the first ray. The marshalling of the forces and their manipulation would come under the third ray, so maybe it takes all the rays really to build the form, even though the true form is most connected with the second ray because the true form is a pattern.

Điểm thứ ba là bảy Đấng này gìn giữ phương diện ý chí của Thượng đế, và Các Ngài truyền vào hệ mặt trời của chúng ta năng lượng ý chí mang bản chất hoạch định Thiên Cơ và xây dựng hình tướng. Hãy lưu ý rằng cung liên quan nhiều đến việc sáng tạo hình tướng chính là cung hai, nhưng cung một có một phương diện xây dựng hình tướng mang tính Vulcan. Việc tập hợp và điều khiển các mãnh lực thuộc cung ba, nên có lẽ thực sự cần đến tất cả các cung để xây dựng hình tướng, dù hình tướng đích thực gắn bó mật thiết nhất với cung hai, bởi hình tướng đích thực là một mô hình.

Then comes four, that the nature of the will is yet undefinable, for only the monad responds to it, and after the third degree, we have some little idea of its nature. But we can understand something about effect and result, if not its true nature.

Tiếp đến là điểm thứ tư: bản chất của ý chí vẫn chưa thể định nghĩa, vì chỉ chân thần mới đáp ứng với nó, và sau cấp điểm đạo thứ ba, chúng ta mới có đôi chút ý niệm về bản chất của nó. Nhưng chúng ta có thể thấu hiểu phần nào về tác động và kết quả, dù chưa thấu hiểu bản chất đích thực của nó.

Here we have the fifth: the constellations in groups of three transmit to our planet via the Sun, which is the transformer, and they indicate relationships only in connection with our Earth. The diamond shape is the important shape here, and it's prototypical of the etheric network.

Ở đây là điểm thứ năm: các chòm sao, theo từng nhóm ba, truyền năng lượng đến hành tinh của chúng ta qua Mặt Trời, là nơi chuyển đổi năng lượng, và chúng chỉ biểu thị các mối liên hệ trong tương quan với Trái Đất của chúng ta. Ở đây, hình thoi là hình dạng quan trọng, và là nguyên mẫu của mạng lưới dĩ thái.

It is suggesting the patterns of squares and triangles with which we have to deal, and then the seven ray energies are expressing divine prototypal will in seven forms. It's pretty clear divine prototypal will is coming from, it's the will of the Great Bear, in seven forms. We go on:

Điều này gợi ra các mô hình hình vuông và hình tam giác mà chúng ta phải bàn đến; rồi bảy năng lượng cung biểu lộ ý chí nguyên mẫu thiêng liêng dưới bảy hình thức. Khá rõ rằng ý chí nguyên mẫu thiêng liêng bắt nguồn từ Đại Hùng; đó là ý chí của Đại Hùng, dưới bảy hình thức. Chúng ta đọc tiếp:

7. These seven ray energies, expressing the divine prototypal will in seven forms, are as follows:

7. Bảy năng lượng cung này, biểu lộ ý chí nguyên mẫu thiêng liêng dưới bảy hình thức, như sau:

[1] Ray I.—The will to initiate.

[1] Cung I.—Ý chí khởi xướng.

[2] Ray II.—The will to unify.

[2] Cung II.—Ý chí hợp nhất.

[3] Ray III.—The will to evolve.

[3] Cung III.—Ý chí tiến hoá.

[4] Ray IV.—The will to harmonise or relate.

[4] Cung IV.—Ý chí hài hoà hoặc thiết lập liên hệ.

[5] Ray V.—The will to act.

[5] Cung V.—Ý chí hành động.

[6] Ray VI.—The will to cause.

[6] Cung VI.—Ý chí tạo nguyên nhân.

[7] Ray VII.—The will to express.

[7] Cung VII.—Ý chí biểu lộ.

This we studied in terms of the seven important paragraphs.

Chúng ta đã nghiên cứu điều này qua bảy đoạn văn quan trọng.

Sometimes we can consider this also as working through the will of the soul,

Đôi khi, chúng ta cũng có thể xem điều này vận hành qua ý chí của linh hồn, dù nó bắt

although it's coming from a higher level. When we look at the antahkarana and the possibility of stimulating the mental unit so it can become a point of projection into the Triad, there is a stage at which soul will is absorbed into that mental unit, I suppose, to make possible the act of projection. I like to think sometimes that these seven aspects of the will, even though they have a much higher origin, can be considered as aspects of soul will as well.

nguồn từ một cấp độ cao hơn. Khi xem xét antahkarana và khả năng kích thích đơn vị hạ trí để nó có thể trở thành một điểm phóng chiếu vào Tam nguyên tinh thần, tôi cho rằng có một giai đoạn mà ý chí linh hồn được hấp thu vào đơn vị hạ trí ấy, nhờ đó hành động phóng chiếu trở nên khả thi. Đôi khi, tôi thích nghĩ rằng bảy phương diện ý chí này, dù có nguồn gốc cao hơn nhiều, cũng có thể được xem là những phương diện của ý chí linh hồn.

[8] When their full creative work is completed,

[8] Khi toàn bộ công việc sáng tạo của chúng hoàn tất,

These kinds of will.

Những loại ý chí này.

[9] there will emerge a "something else or other" for which we have no name but which will be the seed of the next solar system.

[9] sẽ xuất hiện một "điều gì đó khác nữa" mà chúng ta chưa có tên gọi, nhưng sẽ là hạt giống của hệ mặt trời kế tiếp.

In a way, the seven types of will lead into a synthetic something which is the seed of the next solar system.

Theo một nghĩa nào đó, bảy loại ý chí dẫn đến một điều gì đó mang tính tổng hợp, là hạt giống của hệ mặt trời kế tiếp.

[10] This third solar system will express the divine will, as this is slowly developed through the experiment and experience of the divine love.

[10] Hệ mặt trời thứ ba này sẽ biểu lộ ý chí thiêng liêng, khi ý chí ấy dần phát triển qua sự thử nghiệm và trải nghiệm tình thương thiêng liêng.

We have the will aspect, the Father aspect, and we have the statement of the Christ that 'No man or one cometh to the Father except through me,' at least legitimately so.

Chúng ta có phương diện ý chí, phương diện Cha, và có lời khẳng định của Đức Christ rằng: 'Không ai đến được với Cha mà không qua Ta,' ít nhất là theo con đường chính đáng.

Even if we're talking about the antahkarana, which apparently can be considered as bypassing the soul aspect, here it is, it is only the soul infused mental unit, having gathered all the personalities, energies into itself, and having gathered the sufficiency of

Ngay cả khi chúng ta đang nói về antahkarana, vốn dường như có thể được xem là đi vòng qua phương diện linh hồn, thì ở đây, chỉ đơn vị hạ trí được linh hồn thấm nhuần, đã thu góp vào mình mọi năng lượng phàm ngã và đủ sự hiện diện của linh hồn,

soul presence into itself that can project to the father. So it's not just the personality without the power of the soul, or the presence of the soul within it that projects to directly to the lower part of the Spiritual Triad. We do need an infusion here in order to make this projection successful.

mới có thể phóng chiếu đến Cha. Vì vậy, không phải chỉ riêng phàm ngã, thiếu quyền năng của linh hồn hay sự hiện diện của linh hồn bên trong, có thể phóng chiếu trực tiếp đến phần thấp của Tam Nguyên Tinh Thần. Ở đây, chúng ta thực sự cần có sự thấm nhuần để việc phóng chiếu này thành công.

If the projection is not to be some sort of unlawful and premature contact with the will, with dire results such as Hitler and his group, of course, even then we're told that certain aspects, certain energies of the soul, its third aspect is closely related to the intelligence of the personality and can be used. Maybe even the love aspect can be used because it's a magnetic energy, not the sentimental idea of love, but the sacrificial aspect of the will of the soul cannot be used. Sacrificial will cannot be used by those who simply want to grasp the power for themselves and for themselves identified as personalities.

Nếu sự phóng chiếu ấy không muốn trở thành một kiểu tiếp xúc trái phép và quá sớm với ý chí, dẫn đến những hậu quả khủng khiếp như trường hợp Hitler và nhóm của ông ta. Dĩ nhiên, ngay cả trong trường hợp ấy, chúng ta vẫn được cho biết rằng một số phương diện, một số năng lượng của linh hồn, có thể được sử dụng: phương diện thứ ba của linh hồn có quan hệ mật thiết với trí thông minh của phàm ngã. Có lẽ ngay cả phương diện bác ái cũng có thể được sử dụng vì đó là một năng lượng từ tính, chứ không phải quan niệm đa cảm về tình thương; nhưng phương diện hi sinh của ý chí linh hồn thì không thể được sử dụng. Những người chỉ muốn nắm lấy quyền năng cho riêng mình, và đồng hoá bản thân với phàm ngã, không thể sử dụng ý chí hi sinh.

None of those men knew anything about the real soul. They were all influenced by extreme separativeness and as DK tells us about evil, it is an impelling sense of difference. So the second aspect which relates soul to soul was not theirs.

Không ai trong số những người ấy biết gì về linh hồn đích thực. Tất cả họ đều chịu ảnh hưởng của tính chia rẽ cực đoan, và như Chân sư DK nói với chúng ta về điều ác, đó là một cảm thức khác biệt có sức thôi thúc. Vì vậy, họ không có phương diện thứ hai, vốn liên kết linh hồn với linh hồn.

They were all intelligent and powerful personalities, uninfluenced by loving cohesion. This third solar system is coming, as I've tried to say at various times. It will probably have a first ray personality; the Solar Logos will probably have that first ray personality. Who knows what subray of the soul he might be working on at that time, but he is an ongoingly second ray soul, and

Tất cả họ đều là những phàm ngã thông minh và mạnh mẽ, không chịu ảnh hưởng của sự cố kết đầy tình thương. Hệ mặt trời thứ ba này đang đến, như tôi đã cố gắng trình bày vào nhiều dịp. Có lẽ nó sẽ có phàm ngã cung một; Thái dương Thượng đế có lẽ sẽ có phàm ngã cung một ấy. Ai biết được khi đó Ngài có thể đang hoạt động với cung phụ nào của linh hồn, nhưng Ngài vẫn luôn là

because he occupies a place of a heart centre in a Cosmic Logos, however you define the term Cosmic Logos, it's probably a monad on the soft line.

một linh hồn cung hai, và vì Ngài giữ vị trí của một trung tâm tim trong một Vũ Trụ Thượng đế, bất kể các bạn định nghĩa thuật ngữ Vũ Trụ Thượng đế như thế nào, nên có lẽ chân thần của Ngài thuộc tuyến mềm.

Eventually to become, I think, as is fitting for a heart center, a second ray monad. Of course, you don't really become a Monadic ray, you already are. It's just a question of whether it can express or not.

Tôi nghĩ cuối cùng Ngài sẽ trở thành một chân thần cung hai, phù hợp với một trung tâm tim. Dĩ nhiên, các bạn không thực sự trở thành một cung chân thần; các bạn vốn đã là cung ấy. Vấn đề chỉ là cung ấy có thể biểu lộ hay không.

I often speak of two Monadic rays, one for the man which is on the Monadic plane, and another which is resulting from the one of the three Persons of the logoic Trinity into which the liberated essence of the monad—I call it the volatile essence—affixes itself once it is liberated from the Monadic vehicle. We have number eight; there are eight points being made here.

Tôi thường nói đến hai cung chân thần: một cung dành cho con người trên cõi chân thần, và một cung khác bắt nguồn từ một trong Ba Ngôi của Tam Vị Thượng đế, nơi tinh tuý đã giải thoát của chân thần—tôi gọi là tinh tuý dễ bay hơi—gắn kết vào sau khi thoát khỏi hiện thể chân thần. Chúng ta có điểm số tám; ở đây có tám điểm được nêu ra.

These seven ray aspects of the will—let's see if that's really so or whether I've just got my numbering all confused. No, there are eight points, and are there beyond that? There's a nine.

Bảy phương diện cung này của ý chí—hãy xem có thực sự đúng như vậy không, hay tôi đã làm rối hết cách đánh số. Không, có tám điểm, và còn điểm nào nữa không? Có điểm thứ chín.

All right. Well, nine is an important number. It determines the cosmic paths that we can now tread.

Chín là một con số quan trọng. Nó xác định những con đường vũ trụ mà hiện nay chúng ta có thể bước đi.

We're told no longer just seven, but nine, and to me, that always corresponds to the fact that there are really nine powerful Pleiades and not just seven. Kind of wonder whether you don't wind up after treading one of these cosmic paths within the Pleiades somehow and related to one of the nine major Pleiades.

Chúng ta được cho biết rằng không còn chỉ có bảy, mà là chín, và với tôi, điều ấy luôn tương ứng với sự thật rằng thực ra có chín ngôi sao Thất Nữ mạnh mẽ, chứ không chỉ bảy. Người ta tự hỏi liệu sau khi bước đi trên một trong những con đường vũ trụ này, bằng cách nào đó, cuối cùng mình có đến trong cụm Thất Nữ và liên hệ với một trong chín ngôi sao Thất Nữ chính hay không.

Though time is a problem because if the scientists are right, these Pleiades are blue, white stars, which don't last very long. So here we are treading a path, which will lead to different constellations and eventually to them and then they will disappear. But then again, there's so little we know because at that high level of development, certain stars are correspondences to what a Master is to the human being.

Tuy nhiên, thời gian là một vấn đề, vì nếu các nhà khoa học đúng, những ngôi sao Thất Nữ này là các sao xanh trắng, không tồn tại lâu. Vậy là chúng ta đang bước trên một con đường sẽ dẫn đến những chòm sao khác nhau, rồi cuối cùng đến những ngôi sao ấy, nhưng sau đó chúng sẽ biến mất. Tuy nhiên, chúng ta biết quá ít, bởi ở cấp độ phát triển cao ấy, một số ngôi sao có mối tương ứng giống như mối quan hệ giữa một Chân sư với con người.

Certain stars are correspondences to other stars as a Master is to a human being and then you can appear and disappear at will. In other words, you kind of wonder what might be stellar mayavirupas or will created bodies. Are they created differently from the way other stars are created? So if you can appear and disappear at will, it's not going to be a problem.

Một số ngôi sao có mối quan hệ với những ngôi sao khác tương ứng với mối quan hệ giữa một Chân sư với con người; khi ấy, người ta có thể xuất hiện và biến mất theo ý chí. Nói cách khác, người ta tự hỏi những gì có thể là các thân huyễn của tinh tú, hay những thân thể do ý chí tạo ra. Chúng có được tạo ra theo cách khác với những ngôi sao khác không? Vậy nếu có thể xuất hiện và biến mất theo ý chí, thì điều đó sẽ không thành vấn đề.

Whether you exist or not, you will exist when you want to exist. You will appear when you want to appear. Or maybe that's taking the analogy too far.

Dù có tồn tại hay không, các bạn sẽ tồn tại khi muốn tồn tại. Các bạn sẽ xuất hiện khi muốn xuất hiện. Hoặc có lẽ như thế là đã đẩy phép tương đồng đi quá xa.

But this analogical thinking can transpose human patterns into stellar patterns, and then you wonder to what extent are they in fact accurate. We won't find that out until we conceive them.

Nhưng lối tư duy tương đồng này có thể chuyển các mô hình của con người sang các mô hình của tinh tú, và rồi người ta tự hỏi thực ra chúng chính xác đến mức nào. Chúng ta sẽ chưa tìm ra điều đó cho đến khi có thể hình thành quan niệm về chúng.

[11] 8. These seven ray aspects of the will, which are the goal of the higher initiations and which embody that which the Masters Themselves are struggling to understand,

[11] 8. Bảy phương diện của ý chí thuộc bảy cung này, vốn là mục tiêu của các cuộc điểm đạo cao hơn và là hiện thân của điều mà chính các Chân sư đang nỗ lực thấu hiểu,

If they're the goal of higher initiations, let's just say beyond the fifth, apparently.

Nếu chúng là mục tiêu của các cuộc điểm đạo cao hơn, thì dường như là những cuộc điểm đạo sau lần thứ năm.

and which embody that which the Masters Themselves are struggling to understand,

và thể hiện điều mà chính các Chân sư đang nỗ lực thấu hiểu,

[12] is that which flowers in the Monad when souls have reached perfected expression through humanity.

[12] chính là những gì nở hoa trong chân thần khi các linh hồn đã đạt đến sự biểu lộ hoàn hảo thông qua nhân loại.

This is a brilliant statement. These aspects of the will are really Monadic in their nature, and they come to fruition in the monad. The sixth degree, when one truly recognizes oneself as principally the monad and beyond.

Đây là một phát biểu xuất sắc. Các phương diện ý chí này thực sự mang bản chất chân thần, và chúng thành tựu viên mãn trong chân thần. Cấp điểm đạo thứ sáu, khi người ta thực sự nhận biết bản thân mình chủ yếu là chân thần, và xa hơn nữa.

[13] They express themselves where humanity is concerned

[13] Đối với nhân loại, chúng biểu lộ như sau:

Look at every sentence because they can express themselves where other Beings are concerned. They can find expression in other Beings also, higher Beings in a different way. But where humanity is concerned:

Hãy xem xét từng câu, vì chúng cũng có thể biểu lộ trong phạm vi những Đấng khác. Chúng cũng có thể tìm được sự biểu lộ nơi những Đấng khác, nơi những Đấng cao hơn, theo một cách khác. Nhưng trong phạm vi nhân loại:

[14] Ray I.—That which incites to and produces initiation.

[14] Cung I.—Điều thúc đẩy và tạo ra sự điểm đạo.

Driving you towards passage through the door into a new space.

Thúc đẩy các bạn vượt qua cánh cửa để bước vào một không gian mới.

[15] Ray II.—That which is the cause of vision or the power to see.

[15] Cung II.—Điều làm nảy sinh linh thị hay quyền năng nhìn thấy. (606)

It's a simultaneous grasp, a registration of many related factors simultaneously. It's a synthetic sense, that which is the cause of vision.

Đó là sự nắm bắt đồng thời, sự ghi nhận đồng thời nhiều yếu tố có liên hệ với nhau. Đó là một cảm thức tổng hợp, điều tạo nên tầm nhìn.

What did he say? Initiation, vision, right? This is really what he's talking about.

Ngài đã nói gì? Điểm đạo, tầm nhìn, đúng không? Đó thực sự là điều Ngài đang nói đến.

He's building here around these keynotes, right?

Ở đây, Ngài đang triển khai quanh những chủ âm này, đúng không?

That which incites to and produces initiation.

Điều thôi thúc hướng đến và tạo ra sự điểm đạo.

He's elaborating these results as they appear within the human family.

Ngài đang diễn giải chi tiết những kết quả này khi chúng xuất hiện trong gia đình nhân loại.

We have the seven and the elaboration of the seven immediately below.

Chúng ta có bảy điều và phần diễn giải chi tiết về bảy điều ấy ngay bên dưới.

That which incites to and produces initiation.

Điều thôi thúc hướng đến và tạo ra sự điểm đạo.

It must be a great driving force forward toward the new.

Đó hẳn phải là một mãnh lực thúc đẩy lớn lao, hướng về phía trước, hướng đến cái mới.

A driving force forward towards the new.

Một mãnh lực thúc đẩy tiến về phía trước, hướng đến cái mới.

That which is the cause of vision

Điều tạo nên tầm nhìn

It's the need to apprehend, need to apprehend many related energies simultaneously. Then the third:

Đó là nhu cầu lĩnh hội, nhu cầu lĩnh hội đồng thời nhiều năng lượng có liên hệ với nhau. Rồi đến cung ba:

[16] Ray III.—That which develops sensory perception into knowledge, knowledge into wisdom and wisdom into omniscience.

[16] Cung III.—Điều phát triển tri giác giác quan thành tri thức, tri thức thành minh triết và minh triết thành sự toàn tri.

This is so interesting because, light is associated with both the third and second ray, love only with the second ray per se. So wisdom, often with the second ray, but

Điều này rất thú vị, vì ánh sáng gắn với cả cung ba lẫn cung hai, còn tình thương chỉ gắn với chính cung hai. Vì vậy, minh triết thường gắn với cung hai, nhưng đôi khi gắn

occasionally with the third. Omniscience, usually with the second ray.

với cung ba. Toàn tri thường gắn với cung hai.

In this case, with the third, we have omnipotence, omniscience and omnipresence, and when we look at omniscience and omnipresence, can we exchange those? The omnipresence is usually connected with the second ray, but occasionally with the third, we have omnipotence, omniscience and omnipresence, and when we look at omniscience and omnipresence, can we exchange those? The omnipresence is usually connected with the second ray, but occasionally with the third, we have omnipotence, omniscience and omnipresence.

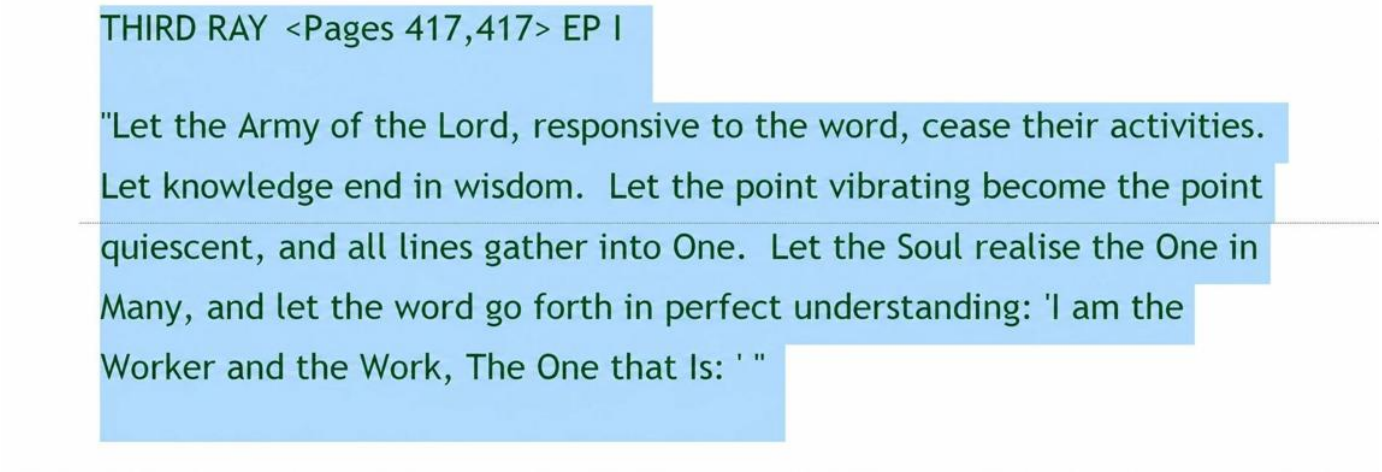
Trong trường hợp này, với cung ba, chúng ta có toàn năng, toàn tri và toàn tại, và khi xem xét toàn tri và toàn tại, liệu chúng ta có thể hoán đổi chúng không? Toàn tại thường gắn với cung hai, nhưng đôi khi gắn với cung ba; chúng ta có toàn năng, toàn tri và toàn tại, và khi xem xét toàn tri và toàn tại, liệu chúng ta có thể hoán đổi chúng không? Toàn tại thường gắn với cung hai, nhưng đôi khi gắn với cung ba; chúng ta có toàn năng, toàn tri và toàn tại.

When we look at omniscience and omnipresence, can we exchange those? The omnipresence is usually connected with the second ray, but occasionally with the third, we have omnipotence, omniscience and omnipresence, and when we look at the third ray, our great intercommunications network, which has made us present everywhere on the globe simultaneously, at least in terms of voice and image, if not in terms of touch or taste or smell, that is related to the third ray. It's a network.

Khi xem xét toàn tri và toàn tại, liệu chúng ta có thể hoán đổi chúng không? Toàn tại thường gắn với cung hai, nhưng đôi khi gắn với cung ba; chúng ta có toàn năng, toàn tri và toàn tại. Khi nhìn vào cung ba, mạng lưới liên lạc rộng lớn của chúng ta, vốn giúp chúng ta hiện diện đồng thời ở khắp nơi trên địa cầu, ít nhất qua giọng nói và hình ảnh, dù chưa qua xúc giác, vị giác hay khứu giác, thì điều ấy liên quan đến cung ba. Đó là một mạng lưới.

It's the World Wide Web. When you think of a web, that's precisely the image of the third ray. So this Mercurian tendency to connect all things and to be somehow present everywhere because the speed of light makes that possible.

Đó là mạng lưới toàn cầu. Khi các bạn nghĩ đến một mạng lưới, đó chính là hình ảnh của cung ba. Vậy nên có khuynh hướng mang tính Sao Thủy này: kết nối mọi sự vật và bằng cách nào đó hiện diện ở khắp nơi, vì tốc độ ánh sáng khiến điều ấy trở nên khả thi.



[EAA-144B-F02] MDR chép đoạn Third Ray từ EP I 417 vào bản giảng. — video 00:21:00.

[EAA-144B-F02] MDR chép đoạn Cung Ba từ EP I 417 vào bản giảng. — video 00:21:00.

This is related to the third ray. Another thing too:

Điều này liên quan đến cung ba. Còn một điều nữa:

Let the Army of the Lord cease their activities.

Hãy để Đạo Quân của Chúa Tể ngừng mọi hoạt động.

How does it go?

Câu ấy thế nào nhỉ?

Let knowledge end in wisdom. Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One.

Hãy để tri thức kết thúc trong minh triết. Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường hội tụ vào Đấng Duy Nhất.

Let the word—I'd better go to it. At this early hour, it is not registering here.

Hãy để linh từ—tôi nên mở đoạn ấy ra. Vào giờ sớm thế này, tôi chưa nhớ ra được.

Knowledge into wisdom. No, knowledge.

Tri thức thành minh triết. Không, tri thức.

That's because we have *The Destiny of the Nations* checked.

Đó là vì chúng ta đang đánh dấu chọn *Vận Mệnh của các Quốc Gia.*

Let the point vibrating become the point quiescent,

Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng,

Let knowledge end in wisdom.

Hãy để tri thức kết thúc trong minh triết.

Let the point vibrating become the point quiescent, and all lines gather into One.

Hãy để điểm rung động trở thành điểm tĩnh lặng, và mọi đường hội tụ vào Đấng Duy Nhất.

Here it is.

Đây rồi.

Let the Soul realise the One in Many, and let the word go forth in perfect understanding: 'I am the Worker and the Work, The One that Is: (*EP I*, tr. 417)

Hãy để Linh hồn nhận ra Đấng Duy Nhất trong Cái Đa Thù, và hãy để linh từ phát ra trong sự thấu hiểu hoàn hảo: 'Ta là Người Hoạt Động và Công Việc, Đấng Duy Nhất hiện hữu: (*EP I*, tr. 417)

Let knowledge end in wisdom.

Hãy để tri thức kết thúc trong minh triết.

I suppose the wisdom aspect can be found on any of the rays, but what we've just been looking at here, obviously wisdom is part of the name of the second ray, Love-Wisdom.

Tôi cho rằng phương diện minh triết có thể được tìm thấy trên bất cứ cung nào, nhưng trong điều chúng ta vừa xem xét ở đây, rõ ràng minh triết là một phần tên gọi của cung hai, Bác Ái – Minh Triết.

Perhaps we have a different kind of wisdom. Maybe there are seven different kinds of wisdom as there are seven types of monads, will, wisdom and activity. But we do have the transmission of knowledge into wisdom.

Có lẽ chúng ta có một loại minh triết khác. Có lẽ có bảy loại minh triết khác nhau, cũng như có bảy loại chân thần: ý chí, minh triết và hoạt động. Nhưng quả thực có sự chuyển từ tri thức thành minh triết.

I'm going to copy this little stanza from page 417 of *EP I*. This is *EP I*.

Tôi sẽ chép bài kệ ngắn này từ trang 417 của *EP I*. Đây là *EP I*.

There is this type of will, which functions in seven different ways. It's that type of will, which flowers in the monad when the souls have reached perfected expression, and that, that perfection, I want to say the perfected expression of, of the soul deals with the fourth initiation.

Có loại ý chí này, hoạt động theo bảy cách khác nhau. Chính loại ý chí ấy nở hoa trong chân thần khi các linh hồn đã đạt đến sự biểu lộ hoàn thiện; và sự hoàn thiện ấy, tôi muốn nói sự biểu lộ hoàn thiện của linh hồn, liên quan đến lần điểm đạo thứ tư.

Perfection is a fourth ray quality, and we find that on the atmic plane, it is a high siddhi or psychic quality on the fourth level of the atmic plane. I suppose it is intuition on the fourth level of the buddhic plane which reveals a type of perfection.

Sự hoàn thiện là một phẩm tính của cung bốn, và chúng ta thấy rằng trên cõi atma, đó là một quyền năng cao cấp, hay một phẩm tính thông linh, ở cấp độ thứ tư của cõi atma. Tôi cho rằng chính trực giác ở cấp độ thứ tư của cõi Bồ đề mặc khải một loại hoàn thiện.

We have different types of will; the different types of will are called 'that,' which means different types of energy.

Chúng ta có những loại ý chí khác nhau; các loại ý chí ấy được gọi là 'điều', hàm ý những loại năng lượng khác nhau.

That which incites to and produces initiation.

Điều thôi thúc hướng đến và tạo ra sự điểm đạo.

That which is the cause of vision or the power to see.

Điều tạo nên tầm nhìn hay quyền năng thấy.

That which develops sensory perception

Điều phát triển tri giác giác quan

Is more external,

Mang tính bên ngoài nhiều hơn,

into knowledge, knowledge into wisdom

thành tri thức, tri thức thành minh triết

We're detecting, we're discerning, it's a type of spiritual discernment.

Chúng ta đang phát hiện, đang phân biện; đó là một loại phân biện tinh thần.

We're looking at the outer, and we are detecting the pattern behind the outer. We're reading the symbol,

Chúng ta đang nhìn vào cái bên ngoài, và phát hiện mô hình đằng sau cái bên ngoài. Chúng ta đang đọc biểu tượng,

and wisdom into omniscience.

và minh triết thành toàn tri.

We should not be too quick, not be too quick to associate omniscience only with the second ray.

Chúng ta không nên quá vội vàng, không nên quá vội vàng chỉ gắn toàn tri với cung hai.

Yes, and it makes me think, the, the whole idea of identification and of being everyone means you are also everywhere present. So I think we can see a way, I think, I want to say this, I think we can see a way in which the

Đúng vậy, và điều này khiến tôi nghĩ rằng toàn bộ ý tưởng về sự đồng hoá và việc là mọi người hàm ý rằng chúng ta cũng hiện diện ở khắp nơi. Vì vậy, tôi nghĩ chúng ta có thể thấy một cách lý giải—tôi muốn nói điều

second ray is associated with omni presence. But certainly the third ray is, and I've given the reasons for that.

này—mà theo đó cung hai gắn với toàn tại. Nhưng chắc chắn cung ba cũng vậy, và tôi đã nêu những lý do cho điều đó.

As always, there are some exchanges going on between the second and the third ray, and you kind of wonder whether it's because they are in a transitional phase. Like, there's the third aspect of the second ray soul, which is very much in its consciousness, like some aspects of the third ray, would it be like the second aspect of the third ray soul.

Như mọi khi, có một số sự trao đổi đang diễn ra giữa cung hai và cung ba, và người ta tự hỏi liệu có phải vì chúng đang ở trong một giai đoạn chuyển tiếp hay không. Chẳng hạn, có phương diện thứ ba của linh hồn cung hai, mà tâm thức rất giống một số phương diện của cung ba; liệu nó có giống phương diện thứ hai của linh hồn cung ba không?

There's some interchanges going on here between the second and third ray which seem to suggest that certain qualities and patterns of action are shared by both. DK says sometimes it's difficult to get those two to really work together, but there's some kind of overlap going on at the present time, I think, due to the transition of the third ray types into second ray types, third ray monads refocusing on the second aspect of the third ray soul, the appropriation of that which belongs to the second ray within, appropriation into the third ray. Let's see what else here.

Có một số sự trao đổi đang diễn ra giữa cung hai và cung ba, dường như cho thấy cả hai cùng có một số phẩm tính và mô hình hành động. Chân sư DK nói rằng đôi khi khó khiến hai cung ấy thực sự phối hợp với nhau, nhưng hiện nay có một kiểu giao thoa nào đó đang diễn ra, tôi nghĩ là do sự chuyển tiếp từ những người thuộc cung ba sang những người thuộc cung hai, các chân thần cung ba đang tái tập trung vào phương diện thứ hai của linh hồn cung ba, sự thu nhận những gì thuộc cung hai ở bên trong, thu nhận vào cung ba. Hãy xem ở đây còn gì nữa.

The fourth:

Cung thứ tư:

[17] Ray IV.—That which is the illumined will, the basis of buddhi or the intuition.

[17] Cung IV.—Ý chí được soi sáng, nền tảng của Bồ đề hay trực giác.

Notice it is the basis of vision, the basis of Buddhi, the basis of intuition. We're talking here, we are speaking at the causal level; I don't mean the causal body. We're speaking of the world of causes. Interestingly enough, the final world of causes, as far as our cosmic physical plane is concerned, is the logoic plane. It's not the plane of the causal body, which is simply an effect of these other causes. The illumined will, it reminds one so much of Taurus, doesn't it, through which

Hãy lưu ý rằng đó là nền tảng của tầm nhìn, nền tảng của Bồ đề, nền tảng của trực giác. Ở đây, chúng ta đang nói ở cấp độ nguyên nhân; tôi không có ý nói thể nguyên nhân. Chúng ta đang nói về thế giới của các nguyên nhân. Điều thú vị là thế giới nguyên nhân tối hậu, xét trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta, là cõi Thượng đế. Đó không phải cõi của thể nguyên nhân, vốn chỉ là một kết quả của những nguyên nhân khác này. Ý chí được soi sáng gợi cho chúng ta nghĩ rất

Ray 4 comes, and is the basis of Buddhi or intuition. When something is a basis, it is some sort of energy out of which a faculty arises.

nhiều đến Kim Ngưu, phải không, dấu hiệu mà cung bốn đi qua, và là nền tảng của Bồ đề hay trực giác. Khi một điều gì đó là nền tảng, nó là một loại năng lượng mà từ đó một năng lực nảy sinh.

We are dealing with modes of will energy which are the basis of the arising of certain faculties. Not the faculty itself, perhaps, but that from which the faculty arose. That which is the illumined will, and this is the fourth ray of Mercury bringing light, fourth ray Mercury, Taurus bringing light.

Chúng ta đang bàn đến những phương thức của năng lượng ý chí, là nền tảng cho sự phát sinh của một số năng lực. Có lẽ không phải chính năng lực ấy, mà là điều từ đó năng lực ấy nảy sinh. Điều là ý chí được soi sáng; và đây là cung bốn của Sao Thủy mang lại ánh sáng, Sao Thủy cung bốn, Kim Ngưu mang lại ánh sáng.

When we look for basis, we will not realize what basis is until these types of will flower within the monad. Then we will understand what is the basis of these faculties we always talk about. Ray 5:

Khi tìm kiếm nền tảng, chúng ta sẽ chưa nhận ra nền tảng ấy là gì cho đến khi những loại ý chí này nở hoa trong chân thần. Khi ấy, chúng ta sẽ thấu hiểu nền tảng của những năng lực mà chúng ta luôn nói đến là gì. Cung năm:

[18] Ray V.—That which is the cosmic seed of liberation.

[18] Cung V.—Hạt giống vũ trụ của sự giải thoát.

Right away, we know that the will is a cosmic factor.

Ngay lập tức, chúng ta biết rằng ý chí là một yếu tố vũ trụ.

The seed of liberation.

Hạt giống của sự giải thoát.

[19] This is an aspect of destruction.

[19] Đây là một phương diện của sự huỷ diệt.

Again, he tells us that Ray 5 is intimately related to the first ray. Indeed, in terms of soul absorption, we are so often told that the fifth ray souls resolve, when they do resolve, upon the first ray. They don't necessarily all resolve before the fourth initiation.

Một lần nữa, Ngài cho chúng ta biết rằng cung năm có quan hệ mật thiết với cung một. Quả thực, xét về sự hấp thu linh hồn, chúng ta rất thường được cho biết rằng các linh hồn cung năm, khi quy về một cung, thì quy về cung một. Không nhất thiết tất cả đều quy về trước lần điểm đạo thứ tư.

Otherwise, there wouldn't be seven methods of destroying the causal body of the fourth

Nếu không, sẽ chẳng có bảy phương pháp huỷ diệt thể nguyên nhân ở cấp điểm đạo

degree according to the ray of the soul. But the seed of liberation, and there's a very Uranian idea going on here. Uranus has, being so connected with electricity, the fifth ray types are Uranus is the planet of electricity.

thứ tư, tuỳ theo cung linh hồn. Nhưng hạt giống của sự giải thoát—ở đây có một ý tưởng rất mang tính Sao Thiên Vương. Sao Thiên Vương gắn bó mật thiết với điện, những người thuộc cung năm cũng vậy; Sao Thiên Vương là hành tinh của điện.

The first ray is Electric Fire. So we have associated ideas here of Uranus, fifth ray, and first ray, associated with Uranus, Uranus, the first ray monad, but seventh ray soul, what is this personality ray? What is this mental ray? Maybe a five. But the association with the fifth ray is very strong.

Cung một là Lửa Điện. Vì vậy, ở đây chúng ta có những ý tưởng liên kết với nhau về Sao Thiên Vương, cung năm và cung một; gắn với Sao Thiên Vương, chân thần cung một nhưng linh hồn cung bảy. Cung phàm ngã của hành tinh này là gì? Cung thể trí là gì? Có lẽ là cung năm. Nhưng mối liên hệ với cung năm rất mạnh.

DK talks about the power to rationalize and thus destroy. It's a kind of glamour, but it gives you a hint as to an energy. If we were to go over here to *Glamour: A World Problem*, let's see if we can find it.

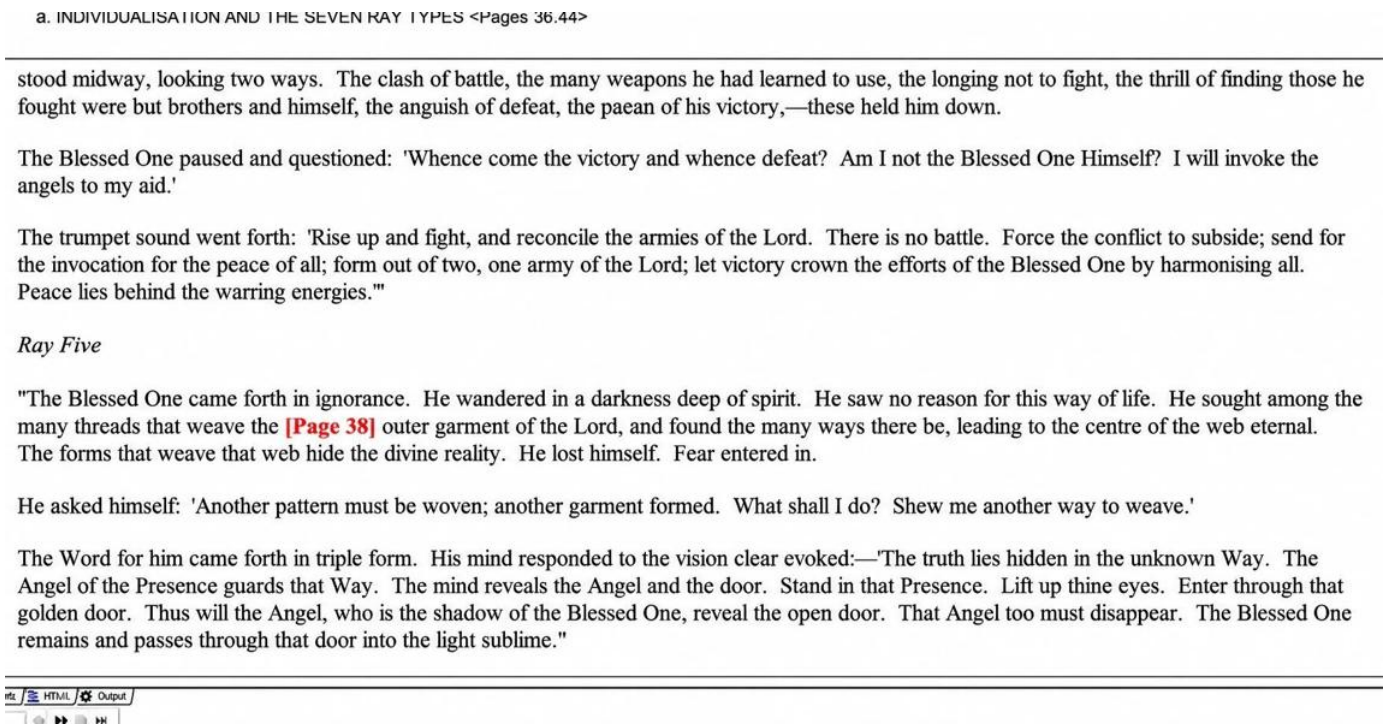
Chân sư DK nói về khả năng lý giải bằng lý trí và qua đó huỷ diệt. Đó là một loại ảo cảm, nhưng nó gợi cho các bạn một manh mối về một năng lượng. Nếu chúng ta mở *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, hãy xem có thể tìm thấy đoạn ấy không.

Rationalize oneself. I thought it was in here.

Tự lý giải bản thân bằng lý trí. Tôi đã nghĩ nó nằm ở đây.

Maybe it's not in this part of the book. No, I think not. It could be in *Esoteric Psychology II*, rationalize, destroy. There it is in *Esoteric Psychology II*.

Có lẽ nó không nằm trong phần này của sách. Không, tôi nghĩ là không. Có thể nó nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*, lý giải bằng lý trí, huỷ diệt. Đây rồi, trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*.


a. INDIVIDUALISATION AND THE SEVEN RAY TYPES <Pages 36.44>

stood midway, looking two ways. The clash of battle, the many weapons he had learned to use, the longing not to fight, the thrill of finding those he fought were but brothers and himself, the anguish of defeat, the paean of his victory,—these held him down.

The Blessed One paused and questioned: 'Whence come the victory and whence defeat? Am I not the Blessed One Himself? I will invoke the angels to my aid.'

The trumpet sound went forth: 'Rise up and fight, and reconcile the armies of the Lord. There is no battle. Force the conflict to subside; send for the invocation for the peace of all; form out of two, one army of the Lord; let victory crown the efforts of the Blessed One by harmonising all. Peace lies behind the warring energies.'"

Ray Five

"The Blessed One came forth in ignorance. He wandered in a darkness deep of spirit. He saw no reason for this way of life. He sought among the many threads that weave the **[Page 38]** outer garment of the Lord, and found the many ways there be, leading to the centre of the web eternal. The forms that weave that web hide the divine reality. He lost himself. Fear entered in.

He asked himself: 'Another pattern must be woven; another garment formed. What shall I do? Shew me another way to weave.'

The Word for him came forth in triple form. His mind responded to the vision clear evoked:—'The truth lies hidden in the unknown Way. The Angel of the Presence guards that Way. The mind reveals the Angel and the door. Stand in that Presence. Lift up thine eyes. Enter through that golden door. Thus will the Angel, who is the shadow of the Blessed One, reveal the open door. That Angel too must disappear. The Blessed One remains and passes through that door into the light sublime."

HTML Output

[EAA-144B-F03] Màn hình nguồn và các danh sách được MDR mở khi bàn về Blessed Ones. — video 00:31:11.

[EAA-144B-F03] Màn hình nguồn và các danh sách được MDR mở khi bàn về các Đấng Chân Phúc. — video 00:31:11.

This has a lot to do with Monadic rays, interestingly enough. Because this follows upon these lists follow upon the description of the Blessed Ones, who have to be associated with the monad for various reasons, and I'm going to do those stanzas and show why.

Điều thú vị là điều này liên quan rất nhiều đến các cung chân thần. Vì những danh sách này xuất hiện sau phần mô tả các Đấng Chân Phúc, vốn phải gắn với chân thần vì nhiều lý do, và tôi sẽ trình bày những bài kệ ấy để chỉ ra tại sao.

But the Blessed One remains after the Angel departs and passes into the light supernal, into the Presence. The Blessed One remains. It's in the fifth stanza.

Nhưng Đấng Chân Phúc vẫn còn lại sau khi Thiên Thần rời đi, và tiến vào ánh sáng thiên thượng, vào Hiện Diện. Đấng Chân Phúc vẫn còn lại. Điều này nằm trong bài kệ thứ năm.

Here it is:

Đây rồi:

Thus will the Angel, who is the shadow of the Blessed One, reveal the open door. That Angel too must disappear. The Blessed One remains and passes through that door into the light sublime.'" (*EP II*, tr. 38)

Như vậy, Thiên Thần, vốn là cái bóng của Đấng Chân Phúc, sẽ hé lộ cánh cửa rộng mở. Thiên Thần ấy cũng phải biến mất. Đấng Chân Phúc vẫn còn lại và đi qua cánh cửa ấy vào ánh sáng cao cả.'" (*EP II*, tr. 38)

The Blessed One is an aspect of the monad. Why am I dealing with that at the moment? The fifth ray rules the Law of Cleavages. The symbol of the first ray is the sword, the great cleaving instrument. Even Venus is involved with cleavage, separating that which is desirable from undesirable.

Đấng Chân Phúc là một phương diện của chân thần. Tại sao lúc này tôi lại bàn đến điều đó? Cung năm cai quản Định luật Phân Ly. Biểu tượng của cung một là thanh kiếm, công cụ phân cắt vĩ đại. Ngay cả Sao Kim cũng liên quan đến sự phân ly, tách điều đáng mong muốn khỏi điều không đáng mong muốn.

It creates a cleavage by magnetizing those things related to it and leaving, according to the Law of Attraction, some things that are not attracted to it and are therefore, in a sense, repelled. Attraction and repulsion is connected with Venus and the fifth ray. At least a cleavage is caused by the Law of Attraction and Repulsion.

Hành tinh này tạo ra sự phân ly bằng cách thu hút bằng từ tính những gì có liên hệ với nó và, theo Định luật Hấp Dẫn, để lại một số thứ không chịu sức hút của nó, do đó, theo một nghĩa nào đó, bị đẩy ra. Sự hút và đẩy gắn với Sao Kim và cung năm. Ít nhất, Định luật Hấp Dẫn và Đẩy Lùi tạo ra một sự phân ly.

All right. This is interesting, and of course, very deep.

Điều này thú vị, và dĩ nhiên, rất sâu sắc.

[INTUITION

Ray V.—That which is the cosmic [The Will is a cosmic factor... seed of liberation. This is an aspect of destruction. [Ray V is intimately related to the first ray... Uranian idea... Associated ideas: Uranus, fifth ray and first ray

Power to rationalise and thus destroy...

Attraction and repulsion is connected with Venus and the 5th ray...a cleavage is caused by the Law of Attraction and Repulsion

[LIBERATION

[EAA-144B-F04] Các ghi chú của MDR bên các biểu hiện của Will. — video 00:33:23.

[EAA-144B-F04] Các ghi chú của MDR bên các biểu hiện của Ý Chí. — video 00:33:23.

Then we come to Ray 6, and it says something rather interesting. Maybe we should put the words here with what DK says. We have initiation, vision, education, intuition, liberation, initiation, vision and education, and under Ray 4 we have intuition, which fits here,

Rồi chúng ta đến cung sáu, và ở đây có một điều khá thú vị. Có lẽ chúng ta nên đặt những từ này cạnh lời Chân sư DK nói. Chúng ta có điểm đạo, tầm nhìn, giáo dục, trực giác, giải thoát; điểm đạo, tầm nhìn và giáo dục; dưới cung bốn, chúng ta có trực giác, phù hợp ở đây,

intuition, and now we have under Ray 5 liberation and under Ray 6 causation.

trực giác, và giờ đây dưới cung năm, chúng ta có giải thoát, còn dưới cung sáu là sự tạo nguyên nhân.

But how did he describe it above? Idealism. Idealism, and then organization. We'll do it as he's done it. Even causation is involved, of course, the will to cause, causation.

Nhưng ở trên Ngài đã mô tả điều ấy như thế nào? Chủ nghĩa lý tưởng. Chủ nghĩa lý tưởng, rồi đến tổ chức. Chúng ta sẽ làm theo cách Ngài đã làm. Dĩ nhiên, ngay cả sự tạo nguyên nhân cũng có liên quan: ý chí tạo nguyên nhân, sự tạo nguyên nhân.

The will and idealism, and here is on number seven expression.

Ý chí và chủ nghĩa lý tưởng, còn ở đây, tại số bảy, là sự biểu lộ.

[20] Ray VI.—That which is the cause of the thoughtform building faculty, related to the creative urge.

[20] Cung VI.—Điều làm nảy sinh năng lực xây dựng hình tư tưởng, gắn liền với thôi thúc sáng tạo.

This is implying both Ray 2 and Ray 3. Aha.

Điều này hàm ý cả cung hai lẫn cung ba. À.

Interesting. Two and ray three. Why? Ray two, because the second ray is the builder, the thought form builder.

Thú vị. Cung hai và cung ba. Tại sao? Cung hai, vì cung hai là đấng kiến tạo, đấng kiến tạo hình tư tưởng.

Why Ray 3? The third ray is the ray of creative intelligence, and as I have tried to say before, Ray 6 is a combination of Rays 2 and 3. Some people say Rays 2 and 1.

Tại sao là cung ba? Cung ba là cung của trí thông minh sáng tạo, và như tôi đã cố gắng trình bày trước đây, cung sáu là sự kết hợp của cung hai và cung ba. Một số người nói là cung hai và cung một.

It is related to Ray one, but it has that magnetic quality of Ray two and it has the active quality of Ray three. So there's something behind a that a motive, a motive

Nó có liên quan đến cung một, nhưng có phẩm tính từ tính của cung hai và phẩm tính hoạt động của cung ba. Vì vậy, có một điều gì đó ở phía sau, một động cơ và sự

and incentive behind, which is the cause, and there is our will to causation of the thought form building faculty, the relation of the solar plexus to the throat, that which we desire drives us into activity.

khích lệ ở phía sau, vốn là nguyên nhân; và đó là ý chí tạo nguyên nhân của chúng ta đối với năng lực xây dựng hình tư tưởng, mối liên hệ giữa tùng thái dương và cổ họng; điều chúng ta ham muốn thúc đẩy chúng ta hoạt động.

The relation of the solar plexus center to the throat center related to the creative urge. So out of the lower chakras, excuse me, and their synthesis, the solar plexus center comes the possibility of creativity. It's maybe the first of the super diaphragmatic chakras which are activated.

Mối liên hệ giữa trung tâm tùng thái dương và trung tâm cổ họng gắn với thôi thúc sáng tạo. Vì vậy, từ các luân xa thấp và trung tâm tổng hợp của chúng là trung tâm tùng thái dương, nảy sinh khả năng sáng tạo. Có lẽ đó là luân xa đầu tiên trong các luân xa phía trên cơ hoành được kích hoạt.

As DK said, Ray 1 is related to 2. You can understand why: two ones are two, two twos are four, two threes are six. They have a special relationship to each other.

Như Chân sư DK đã nói, cung một liên quan đến cung hai. Các bạn có thể thấu hiểu tại sao: hai lần một là hai, hai lần hai là bốn, hai lần ba là sáu. Chúng có mối liên hệ đặc biệt với nhau.

They are both rays of abstraction, the third and the sixth ray. Here you can see that they are being related, that which is the cause. We build thoughtforms, why? To fulfil our desires at first, and maybe later to fulfil the Divine Plan and will.

Cả hai đều là những cung trừu xuất, cung ba và cung sáu. Ở đây, các bạn có thể thấy chúng đang được liên hệ với nhau: điều là nguyên nhân. Tại sao chúng ta xây dựng hình tư tưởng? Ban đầu là để thoả mãn dục vọng của mình, và có lẽ về sau là để thực hiện Thiên Cơ và ý chí thiêng liêng.

But we, let's just say at first we think in order to fulfill desire. But remember, these are factors, will factors, which flower truly only in the monad. When soul expression has been perfected.

Nhưng ban đầu, chúng ta suy nghĩ để thoả mãn dục vọng. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng đây là những yếu tố ý chí chỉ thực sự nở hoa trong chân thần, khi sự biểu lộ của linh hồn đã hoàn thiện.

If the Masters are striving towards these states, and we have not yet perfected the causal body, we have a long way to go before we can really understand. Then Ray 7:

Nếu các Chân sư đang nỗ lực hướng đến những trạng thái này, còn chúng ta vẫn chưa hoàn thiện thể nguyên nhân, thì chúng ta còn phải đi một chặng đường dài trước khi có thể thực sự thấu hiểu. Rồi đến cung bảy:

[21] Ray VII.—That which can be called the principle of order.

[21] Cung VII.—Điều có thể gọi là nguyên khí trật tự.

It's not so much organization as expression as organization. We call it the will to express, will to express, and that which has to appear on the dense physical plane must reflect the archetype.

Ở đây không hẳn là tổ chức, mà là sự biểu lộ dưới hình thức tổ chức. Chúng ta gọi đó là ý chí biểu lộ, ý chí biểu lộ, và điều phải xuất hiện trên cõi hồng trần đậm đặc phải phản ánh nguyên mẫu.

The archetype is an abiding, continuous ordered relation. It represents the purpose, which as far as any system is concerned, is perfect. It's incomplete in its perfection, but as far as the system goes, it's perfect.

Nguyên mẫu là một mối liên hệ có trật tự, bền vững và liên tục. Nó biểu thị mục đích vốn hoàn hảo trong phạm vi của bất kỳ hệ thống nào. Sự hoàn hảo ấy chưa trọn vẹn, nhưng xét trong phạm vi hệ thống, nó là hoàn hảo.

Order. Ordering is the bringing into right relation according to the archetype. So ordering is the bringing into right relationship according to the design of the archetype.

Trật tự. Thiết lập trật tự là đưa vào mối liên hệ đúng đắn theo nguyên mẫu. Vì vậy, thiết lập trật tự là đưa vào mối liên hệ đúng đắn theo thiết kế của nguyên mẫu.

Why all this order? Why this quest for order? Is it just to relieve anxiety so one knows where one is? Or is there something more to it? The need to actually complete the will. The seventh ray is the more concrete aspect of the will and it brings through into manifestation that which the will intends. But notice we begin to attribute to the will a purposeful nature.

Tại sao lại có tất cả trật tự này? Tại sao lại tìm kiếm trật tự như thế? Có phải chỉ để giảm bớt lo âu, để người ta biết mình đang ở đâu? Hay còn có điều gì khác nữa? Nhu cầu thực sự hoàn thành ý chí. Cung bảy là phương diện cụ thể hơn của ý chí, và nó đưa điều ý chí dự định vào biểu hiện. Nhưng hãy lưu ý rằng chúng ta bắt đầu gán cho ý chí một bản chất có mục đích.

Will and purpose do a lot of blending up there. Purpose has pattern, but is non-dynamic and has no way to impose itself without the will. The real function of the will is the imposition of purpose, but when we sometimes think of will, the idea of purpose is contained within it.

Ở những cấp độ cao ấy, ý chí và mục đích hoà quyện rất nhiều. Mục đích có mô hình, nhưng không có tính năng động và không có cách nào tự áp đặt nếu thiếu ý chí. Chức năng đích thực của ý chí là áp đặt mục đích, nhưng đôi khi, khi nghĩ về ý chí, chúng ta đã bao hàm trong đó ý tưởng về mục đích.

There are many ways to look at this and I respect a number of people who look at it differently than I do, but there's a sense in which the will really does represent the first aspect of the first aspect and purpose represent the second aspect of the second

Có nhiều cách nhìn nhận điều này, và tôi tôn trọng một số người có cách nhìn khác tôi, nhưng theo một nghĩa nào đó, ý chí thực sự biểu thị phương diện thứ nhất của phương diện thứ nhất, còn mục đích biểu thị phương diện thứ hai của phương diện thứ hai.

aspect. But in these days everything is reversed in our solar system and the second aspect is preeminent. So just as in the Masonic Lodge as it has been constituted up till now, the first ray serves the second ray and the master is the representative of the wisdom of the second ray and not of the strength of the first ray.

Nhưng hiện nay, mọi thứ đều đảo ngược trong hệ mặt trời của chúng ta, và phương diện thứ hai giữ vị trí tối cao. Vì vậy, cũng như trong hội quán Tam Điểm theo cơ cấu cho đến nay, cung một phụng sự cung hai, và vị chủ trì đại diện cho minh triết của cung hai, chứ không phải sức mạnh của cung một.

That which can be called the principle of order.

Điều có thể được gọi là nguyên khí trật tự.

I think it's well just to repeat these, I think so. Ray 1:

Tôi nghĩ chỉ cần nhắc lại những điều này cũng rất hữu ích, tôi nghĩ vậy. Cung một:

Ray I.—That which incites to and produces initiation.

Cung I.—Điều thôi thúc hướng đến và tạo ra sự điểm đạo.

We could meditate on any one of these.

Chúng ta có thể tham thiền về bất cứ điều nào trong số này.

What is it that is producing the drive towards initiation in your life?

Điều gì đang tạo ra sự thôi thúc hướng đến điểm đạo trong cuộc đời các bạn?

Ray II.—That which is the cause of vision or the power to see.

Cung II.—Điều tạo nên tầm nhìn hay quyền năng thấy.

It's a growing sense of synthesis, isn't it? Ray 3:

Đó là một cảm thức tổng hợp ngày càng phát triển, phải không? Cung ba:

Ray III.—That which develops sensory perception into knowledge, knowledge into wisdom and wisdom into omniscience.

Cung III.—Điều phát triển tri giác giác quan thành tri thức, tri thức thành minh triết và minh triết thành toàn tri.

Notice there's not a direct line from knowledge to omniscience.

Hãy lưu ý rằng không có một con đường trực tiếp từ tri thức đến toàn tri.

It has to pass through wisdom and oftentimes we simply think of omniscience as a greater degree of knowledge, as knowing everything. But there is the wisdom factor. What is that everything for?

Phải đi qua minh triết, nhưng thường chúng ta chỉ nghĩ toàn tri là một mức độ tri thức lớn hơn, là biết mọi thứ. Tuy nhiên, còn có yếu tố minh triết. Tất cả những điều ấy để làm gì? Tri thức đóng vai trò gì? Tri thức

What role does knowledge play? What is it intended to produce? The wisdom factor, the right use of knowledge.

nhằm tạo ra điều gì? Yếu tố minh triết chính là việc sử dụng tri thức đúng đắn.

Ray IV.—That which is the illumined will, the basis of buddhi or the intuition.

Cung IV.—Điều vốn là ý chí được soi sáng, nền tảng của Bồ đề hay trực giác.

See truly with the opened eye of inner vision and you will find, not two but one; not war but peace; not isolation but a heart which rests upon the centre. (*EP II*, tr. 363)

Hãy nhìn chân thực bằng con mắt linh thị đã mở, và ngươi sẽ thấy một chứ không phải hai; hòa bình chứ không phải chiến tranh; một trái tim an trú nơi trung tâm chứ không phải sự cô lập. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 363)

The illumined will.

Ý chí được soi sáng.

Interesting how Dr. Roberto Assagioli worked with his active will and gave us, rather than just the strong will, he gave us the good will and also the skilful will. I suppose there's a type of will then for every ray. Of course there would have to be.

Thật thú vị khi Tiến sĩ Roberto Assagioli đã làm việc với ý chí tích cực của mình và đem lại cho chúng ta không chỉ ý chí mạnh mẽ, mà còn cả thiện chí và ý chí khéo léo. Vậy tôi cho rằng mỗi cung đều có một loại ý chí. Dĩ nhiên phải như thế.

Ray 5, again repeating:

Cung năm, xin nhắc lại:

Ray V.—That which is the cosmic seed of liberation. This is an aspect of destruction.

Cung V.—Điều vốn là hạt giống vũ trụ của sự giải thoát. Đây là một phương diện của sự hủy diệt.

You kind of wonder how much Sirius stands in relation to this.

Chúng ta không khỏi tự hỏi Sirius có mối liên hệ sâu sắc đến đâu với điều này.

I think the soul ray of Sirius is probably the fifth, just as it is for Venus on the planetary level. You go to Sirius to learn Manas, but there's something deeper in it. It's the factor of love.

Tôi nghĩ cung linh hồn của Sirius có lẽ là cung năm, cũng như đối với Sao Kim ở cấp độ hành tinh. Người ta đến Sirius để học về Manas, nhưng trong đó còn có điều gì sâu xa hơn. Đó là yếu tố bác ái.

The two and the five are very strong there, and under six, Ray 6:

Cung hai và cung năm rất mạnh ở đó; còn ở mục sáu, Cung sáu:

Ray VI.—That which is the cause of the thoughtform building faculty, related to the creative urge.

Cung VI.—Điều vốn là nguyên nhân của năng lực kiến tạo hình tư tưởng, có liên hệ với thôi thúc sáng tạo.

Why do we create? Perhaps we're beginning to give pattern to something we sense within ourselves.

Tại sao chúng ta sáng tạo? Có lẽ chúng ta đang bắt đầu tạo mô hình cho một điều gì đó mà chúng ta cảm nhận bên trong mình.

We make those arrangements which, if they come into resonance with the archetype, will be a source of happiness. So we create arrangements which, if they come into resonance with the archetype, become a source of satisfaction and joy. When we are in a certain mode or pattern which is resonant with one of the energy configurations in the World of Being, namely a purposeful pattern, suddenly there is joy, there is exhilaration.

Chúng ta tạo ra những cách sắp xếp mà nếu cộng hưởng với nguyên mẫu, chúng sẽ trở thành nguồn hạnh phúc. Vì vậy, chúng ta tạo ra những cách sắp xếp mà nếu cộng hưởng với nguyên mẫu, chúng sẽ trở thành nguồn mãn nguyện và hoan hỉ. Khi chúng ta ở trong một trạng thái hay mô hình nhất định cộng hưởng với một trong những cấu hình năng lượng trong Thế Giới Bản Thể, tức là một mô hình có mục đích, thì đột nhiên có sự hoan hỉ, có niềm phấn khởi.

We say, 'God's in his heaven and all's right with the world.' The archetype is in heaven, and it's translated itself into the world, and all's right with the world because there's a perfect reception or at least a resonance and no dissonance. When dissonance disappears, joy appears.

Chúng ta nói: 'Thượng đế ngự trên thiên giới của Ngài và mọi sự trên thế gian đều tốt đẹp.' Nguyên mẫu ở trên thiên giới, và nó đã biểu hiện vào thế gian; mọi sự trên thế gian đều tốt đẹp vì có sự tiếp nhận hoàn hảo, hoặc ít nhất có sự cộng hưởng và không có bất hòa. Khi sự bất hòa biến mất, sự hoan hỉ xuất hiện.

It's as if some form of happiness is like a release from dissonance. Finally, Ray 7:

Dường như một dạng hạnh phúc nào đó cũng giống như sự giải thoát khỏi bất hòa. Cuối cùng là Cung bảy:

Ray VII.—That which can be called the principle of order.

Cung VII.—Điều có thể gọi là nguyên khí trật tự.

Sometimes we call this the ray of ceremonial magic, the ray of organization, the ray of ritualistic decency, the ray of things done decently and in order.

Đôi khi chúng ta gọi đây là cung của huyền thuật nghi lễ, cung của sự tổ chức, cung của sự đúng mực trong nghi thức, cung của những việc được thực hiện một cách đúng mực và có trật tự.

We talked about the word decent, meaning the opposite of indecent. You can always understand something indecent exposure. In other words, allowing into a certain field that which is of lower vibration than the usual tenor of the field.

Chúng ta đã nói về từ đúng mực, nghĩa là đối lập với khiếm nhã. Có thể hiểu điều này qua việc phơi bày khiếm nhã. Nói cách khác, đó là cho phép điều có rung động thấp hơn mức rung động thông thường của một trường đi vào trường ấy.

There's just some things you don't do in certain contexts, let's just say you don't wear a bathing suit to a formal lecture. It could be considered, well, not only bizarre, but indecent. So, to what will you expose any field with a certain vibration? And the seventh ray builds the boundaries which hold in check and keep in an appropriate place different strata of energy that is responsible also for the hermetic sealing of the mysteries.

Có những việc đơn giản là không nên làm trong những bối cảnh nhất định; chẳng hạn, người ta không mặc đồ bơi đến một buổi thuyết giảng trang trọng. Điều đó có thể bị xem là không chỉ kỳ quặc mà còn khiếm nhã. Vậy các bạn sẽ để một trường có rung động nhất định tiếp xúc với điều gì? Và cung bảy xây dựng những ranh giới để kiềm giữ và đặt các tầng năng lượng khác nhau vào vị trí thích hợp; điều đó cũng đảm nhiệm việc niêm kín các huyền nhiệm.

We can't have the first ray type, the first initiation type barging into an initiation of the fifth degree. It would be in that respect indecent, inappropriate, not properly contained. Seventh ray is a great container in that respect.

Chúng ta không thể để người cung một, người ở lần điểm đạo thứ nhất, xông vào một cuộc điểm đạo cấp năm. Xét theo phương diện ấy, điều đó sẽ là khiếm nhã, không thích hợp, không được giới hạn đúng cách. Theo nghĩa đó, cung bảy là một sức mạnh bao chứa lớn lao.

That's a little elaboration on the ray of ritualistic decency. The ritual is the type of action which is decent and appropriate and of the highest quality under the circumstances. you don't bring your salami sandwich into the temple, that's indecent.

Đó là phần diễn giải thêm đôi chút về cung của sự đúng mực trong nghi thức. Nghi thức là loại hành động đúng mực, thích hợp và có phẩm tính cao nhất trong hoàn cảnh ấy. Người ta không mang bánh mì kẹp xúc xích vào đền thờ; làm thế là khiếm nhã.

We have to keep, occultly keep things in proper relation, and DK talks about this in terms of occult silence and sorting the different strata of the mind so they don't interfere with each other. Right, so those are the seven flowerings in the monad.

Chúng ta phải giữ mọi sự trong mối quan hệ đúng đắn, giữ theo nghĩa huyền bí; Chân sư DK bàn về điều này qua sự im lặng huyền bí và việc phân định các tầng khác nhau của thể trí để chúng không gây trở ngại cho nhau. Vậy đó là bảy sự nở hoa trong chân thần.

He always calls it ‘that.’ Let us notice here, he is calling the will energy by the name of ‘that,’

Ngài luôn gọi nó là ‘điều đó’. Hãy lưu ý rằng ở đây Ngài gọi năng lượng ý chí bằng tên ‘điều đó’,

Because he doesn't want to define it too precisely because he says really we know nothing about it and if he starts giving us a lot of words for it, then we will seize upon those words in the manner in which we understand those words and we will have then a misconception. But we can see that the Tibetan sees far more deeply into the rays and their interrelations than is possible for us, and he says things about the rays which we had never considered, which are deep and fundamental things and we had never entertained them.

bởi vì Ngài không muốn định nghĩa nó quá chính xác. Ngài nói rằng thực ra chúng ta chẳng biết gì về nó, và nếu Ngài bắt đầu cho chúng ta nhiều từ ngữ để mô tả nó, chúng ta sẽ bám vào những từ ấy theo cách chúng ta hiểu chúng, rồi sẽ hình thành một quan niệm sai lầm. Nhưng chúng ta có thể thấy Chân sư Tây Tạng thấu suốt các cung và những mối tương quan giữa chúng sâu xa hơn chúng ta rất nhiều. Ngài nói những điều sâu sắc và căn bản về các cung mà chúng ta chưa từng xem xét, chưa từng nghĩ tới.

We tend to latch on to some concretization of the expression of an energy and we stick with it and we repeat it even when behind our little formalization, our little concretization, lies the real definition. All right. So just as desire, he is continuing with his points.

Chúng ta có xu hướng bám vào một cách cụ thể hóa nào đó về sự biểu lộ của một năng lượng, rồi cứ giữ lấy và lặp lại, ngay cả khi định nghĩa thực sự nằm đằng sau cách diễn đạt thành hình thức nhỏ bé, cách cụ thể hóa nhỏ bé ấy của chúng ta. Vậy, cũng như dục vọng—Ngài đang tiếp tục các luận điểm của mình.

We've just finished point eight. Basically, the seven ray aspects are the goal of the higher initiations to flower in the monad, and now we go to number nine.

Chúng ta vừa hoàn tất điểm tám. Về cơ bản, mục tiêu của các cuộc điểm đạo cao là để bảy phương diện cung nở hoa trong chân thần; giờ chúng ta sang điểm chín.

[He is calling the *will-energy* by the name of "That"

Ordering is the bringing into right relationship according to the design of the Archetype

9. Just as desire has produced this "son of necessity," [manifestation becomes inevitable and necessary at a certain ine our solar system, there lies behind all the energies of the Heart of God and all the forces which have produced the manifested universe that which is the result of divine need. It is neither the cosmic correspondence of brain or mind or focussed intention, as you might surmise. It is that synthetic something

[EAA-144B-F05] Ghi chú MDR về divine need và synthetic something. — video 00:50:03.	*[EAA-144B-F05] Ghi chú MDR về nhu cầu thiêng liêng và một điều gì đó mang tính tổng hợp. — video 00:50:03.*
[22] 9. Just as desire has produced this "son of necessity," our solar system,	**[22] 9. Cũng như dục vọng đã tạo ra "đứa con của tất yếu" này, tức hệ mặt trời của chúng ta,**
Desire becomes irresistible. It becomes necessary at a certain point of intention or intensity.	Dục vọng trở nên không thể cưỡng lại. Nó trở thành tất yếu ở một mức độ chủ định hay cường độ nhất định.
Manifestation becomes inevitable and hence necessary at a certain intensity of desire.	Ở một cường độ dục vọng nhất định, sự biểu hiện trở nên không thể tránh khỏi và do đó trở thành tất yếu.
9. Just as desire has produced this "son of necessity," our solar system,	***9. Cũng như dục vọng đã sản sinh "đứa con của sự tất yếu" này, tức hệ mặt trời của chúng ta,***
[23] there lies behind all the energies of the Heart of God and all the forces which have produced the manifested universe	**[23] đằng sau mọi năng lượng của Tâm Thượng đế và mọi mãnh lực đã tạo ra vũ trụ biểu hiện**
Or even solar system.	Hoặc thậm chí là hệ mặt trời.

He calls the universe a solar system, or vice versa. Universe means solar system sometimes.

Ngài gọi vũ trụ là một hệ mặt trời, hoặc ngược lại. Đôi khi vũ trụ có nghĩa là hệ mặt trời.

[24] that which is the result of divine need.

[24] là điều nảy sinh từ nhu cầu thiêng liêng.

there lies behind all the energies of the Heart of God and all the forces which have produced the manifested universe that which is the result of divine need.

đằng sau tất cả các năng lượng của Tâm Thượng đế và tất cả các mãnh lực đã sản sinh vũ trụ biểu hiện có điều vốn là kết quả của nhu cầu thiêng liêng.

[25] It is neither the cosmic correspondence of brain or mind or focussed intention, as you might surmise.

[25] Nó không phải là yếu tố tương ứng ở cấp vũ trụ của bộ não, thể trí hay ý định tập trung, như các bạn có thể suy đoán.

[26] It is that synthetic something which produces cohesion and results in fruition or synthesis as the effect or final result of manifestation.

[26] Đó là một điều gì đó mang tính tổng hợp, tạo ra sự cố kết và dẫn đến sự kết thành quả hay tổng hợp như hệ quả hoặc kết quả cuối cùng của sự biểu hiện.

Here there is some similarity to the will to fulfilment, it seems to me.

Theo tôi, ở đây dường như có sự tương đồng nào đó với ý chí hướng tới sự viên mãn.

The will to fulfillment. A synthetic something and it's lying behind the manifested universe, and it's that which is the result of divine need.

Ý chí hướng tới sự viên mãn. Một điều gì đó mang tính tổng hợp nằm đằng sau vũ trụ biểu hiện, và đó là điều vốn là kết quả của nhu cầu thiêng liêng.

We have a hierarchy here, kind of, don't we? We have— we have that which lies behind, we have divine need, and we have the solar system, or more greatly, the universe. What is the need? Why this expression? Why is there a need to express? There is something, and when he uses words like 'that' and 'something,' he's pointing to an energy which he just doesn't want to define further.

Ở đây chúng ta có một thứ bậc nào đó, phải không? Chúng ta có điều nằm đằng sau, có nhu cầu thiêng liêng, và có hệ mặt trời, hay ở quy mô lớn hơn là vũ trụ. Nhu cầu ấy là gì? Tại sao có sự biểu lộ này? Tại sao lại có nhu cầu biểu lộ? Có một điều gì đó, và khi Ngài dùng những từ như 'điều đó' và 'một điều gì đó', Ngài đang chỉ đến một năng lượng mà Ngài không muốn định nghĩa thêm.

It produces cohesion. So it's connected with the second aspect of divinity and results in

Nó tạo ra sự cố kết. Vì vậy, nó liên hệ với phương diện thứ hai của thiên tính và dẫn

fruition. that's the second aspect in Jupiter and Venus.

đến sự thành tựu. Đó là phương diện thứ hai trong Sao Mộc và Sao Kim.

Beauty and fullness. Let's call it that. The beauty and fullness of Jupiter and Venus or the synthesis or synthesis as the effect or final result of manifestation.

Vẻ đẹp và sự viên mãn. Chúng ta hãy gọi như thế. Vẻ đẹp và sự viên mãn của Sao Mộc và Sao Kim, hoặc sự tổng hợp, hay sự tổng hợp như là hiệu quả hoặc kết quả cuối cùng của sự biểu hiện.

There is a great energy here which lies behind all that is manifested and this seems to be a higher energy than any aspect of the will. But what is that synthetic something which produces cohesion? It is already cohesion. It is synthesis.

Ở đây có một năng lượng vĩ đại nằm đằng sau tất cả những gì biểu hiện, và dường như đây là một năng lượng cao hơn bất kỳ phương diện nào của ý chí. Nhưng điều gì đó mang tính tổng hợp, tạo ra sự cố kết ấy là gì? Nó vốn đã là sự cố kết. Nó là sự tổng hợp.

But where does it produce this cohesion and synthesis? It is. It is cohesion.

Nhưng nó tạo ra sự cố kết và tổng hợp này ở đâu? Nó hiện hữu. Nó là sự cố kết.

It is synthesis. It is already in this cohesive synthesized state, and of course that that is the I am that and that I am.

Nó là sự tổng hợp. Nó vốn đã ở trong trạng thái cố kết, tổng hợp này, và dĩ nhiên 'cái đó' ấy chính là 'Tôi là Cái Đó và Cái Đó là Tôi'.

We want to identify with that that or we want to identify as that particular that. So this lies behind the universe and there is let's just say there is a wholeness there is a synthetic wholeness. Wholeness producing wholeness in a fragmented world.

Chúng ta muốn đồng hóa với 'cái đó' ấy, hoặc muốn xác lập mình chính là 'cái đó' cụ thể ấy. Vậy điều này nằm đằng sau vũ trụ, và ở đó có một tính toàn vẹn, một tính toàn vẹn mang tính tổng hợp. Tính toàn vẹn tạo ra tính toàn vẹn trong một thế giới phân mảnh.

[27] It is well-nigh impossible for me to make this any clearer because I am speaking of some of the final aspects and effects of the highest initiations.

[27] Tôi gần như không thể làm sáng tỏ điều này hơn nữa vì Tôi đang nói về một số phương diện và hiệu quả cuối cùng của những cuộc điểm đạo cao nhất.

These are initiations which are beyond the Tibetan himself. He certainly was a Master.

Đây là những cuộc điểm đạo vượt quá cả chính Chân sư Tây Tạng. Ngài chắc chắn đã là một Chân sư.

He is a Master. That's the question. In 1875 he became a Master.

Ngài là một Chân sư. Đó là điều đang bàn. Năm 1875, Ngài trở thành Chân sư.

He was gathering his ashram around the year 1925. Some people have said that he has become a Chohan. Has he become a Chohan? This would have to be confirmed by those who know.

Vào khoảng năm 1925, Ngài đang quy tụ ashram của mình. Một số người nói rằng Ngài đã trở thành một Đấng Chohan. Ngài đã trở thành một Đấng Chohan chăng? Điều này cần những vị biết rõ xác nhận.

I do not.

Tôi không biết.

[28] I only touch upon them

[28] Tôi chỉ đề cập sơ lược đến chúng

These final aspects and effects of the highest initiations.

Những phương diện và hiệu quả cuối cùng này của các cuộc điểm đạo cao nhất.

[29] because they consummate and climax this study of divine psychology as it manifests through God and through man.

[29] vì chúng hoàn tất và đưa việc nghiên cứu tâm lý học thiêng liêng này đến đỉnh cao, khi tâm lý học ấy biểu hiện qua Thượng đế và qua con người.

Is this the five-volume series of the *Treatise on the Seven Rays*, or is this book *Esoteric Astrology* itself a book of divine psychology? It is preceded by two books, *Esoteric Psychology I* and II. The whole *Treatise on the Seven Rays*, I think, is what we are looking for.

Đây là bộ sách năm tập *Luận Về Bảy Cung*, hay chính cuốn *Chiêm Tinh Học Nội Môn* này là một cuốn sách về tâm lý học thiêng liêng? Trước cuốn này là hai cuốn *Tâm Lý Học Nội Môn I* và II. Tôi nghĩ toàn bộ bộ *Luận Về Bảy Cung* mới là điều chúng ta đang tìm.

These great realizations, this realization of the synthetic something which produces cohesion, this is quite climactic we would say. Right, and results in fruition.

Những chứng nghiệm vĩ đại này, sự chứng nghiệm về một điều gì đó mang tính tổng hợp, tạo ra sự cố kết này—chúng ta có thể nói rằng đây quả là một đỉnh cao. Và nó dẫn đến sự thành tựu.

There we have the will to fulfillment and I suppose the law of inevitable fulfillment. I suspect there is such a law. He cannot describe this, he says, because it touches upon the final aspects and effects of the highest initiations.

Ở đó, chúng ta có ý chí hướng tới sự viên mãn và, tôi cho rằng, cả định luật về sự viên mãn tất yếu. Tôi ngờ rằng có một định luật như thế. Ngài nói Ngài không thể mô tả điều này, vì nó đề cập đến những phương diện và hiệu quả cuối cùng của các cuộc điểm đạo cao nhất.

Six and seven, probably seven. There is a great synthesis in initiation seven, a great

Lần thứ sáu và thứ bảy, có lẽ là lần thứ bảy. Có một sự tổng hợp vĩ đại trong lần điểm đạo

synthesis in initiation seven, ruled, I think, by the second ray.

thứ bảy, một sự tổng hợp vĩ đại trong lần điểm đạo thứ bảy mà tôi nghĩ là do cung hai cai quản.

I only touch upon them because they consummate and climax this study of divine psychology

Tôi chỉ đề cập sơ qua đến chúng bởi vì chúng hoàn tất và đưa công trình nghiên cứu về tâm lý học thiêng liêng này đến đỉnh cao

In other words, what can a man become? He can become something very fulfilled,

Nói cách khác, con người có thể trở thành gì? Y có thể trở thành một con người hết sức viên mãn,

as it manifests through God and through man.

khi tâm lý học ấy biểu hiện qua Thượng đế và qua con người.

What is the purpose of psychology except to lead us to our fulfilment? The will to fulfilment is very strong here, and psychology is basically a 2–4–6 science.

Tâm lý học có mục đích gì khác ngoài việc dẫn chúng ta đến sự viên mãn? Ý chí hướng tới sự viên mãn rất mạnh ở đây, và về cơ bản, tâm lý học là một khoa học 2–4–6.

[30] I am simply giving faint and inadequate indications of that which emerges in the human consciousness after the third initiation—the point at which personality or form life is transcended and the Monad becomes the object of the desired attainment;

[30] Tôi chỉ đưa ra những chỉ dẫn mờ nhạt và chưa đầy đủ về điều xuất hiện trong tâm thức con người sau lần điểm đạo thứ ba—thời điểm mà con người vượt qua phàm ngã hay đời sống hình tướng và chân thần trở thành mục tiêu được khao khát đạt tới;

The point at which personality or life is transcended.

Thời điểm vượt lên trên phàm ngã hay sự sống.

[31] its spiritual pressure is then increasingly felt.

[31] sức ép tinh thần của chân thần khi ấy ngày càng được cảm nhận rõ hơn.

Maybe we are not totally conscious of the monad, but its spiritual pressure is felt.

Có lẽ chúng ta chưa hoàn toàn có ý thức về chân thần, nhưng vẫn cảm nhận được áp lực tinh thần của chân thần.

[32] It is, therefore, only possible to point to distant goals. We can, however, gain some dim, human interpretations of divine goals by relating these rays and

[32] Do đó, chỉ có thể chỉ ra những mục tiêu xa xôi. (607) Tuy nhiên, chúng ta có thể phần nào diễn giải các mục tiêu thiêng liêng theo cách hiểu còn mờ nhạt của con

their transmitting constellations to our Earth and by noting how this triangular relationship can work out on our planet. Individual apprehension will be dependent upon the point of development and only the higher initiates will understand the real implications of my remarks.

người, bằng cách liên hệ các cung này và những chòm sao truyền dẫn chúng với Trái Đất của chúng ta, đồng thời lưu ý mối liên hệ tam giác này có thể triển khai như thế nào trên hành tinh chúng ta. Sự lĩnh hội của mỗi cá nhân sẽ tuỳ thuộc vào trình độ phát triển, và chỉ các điểm đạo đồ cao cấp mới thấu hiểu những hàm ý thực sự trong các nhận xét của Tôi.

Isn't it marvelous that he can present something so meaningful to us and fulfill the requirements for our next step forward in understanding and at the same time give still higher instruction to the true initiate? This is masterful teaching, teaching on multi-levels, teaching with the needs of all levels of students in mind, and that's something we don't do terribly well. sometimes we present what is too low to those who are too high and what is too high to those who are too low and we don't say the exact thing which captures the needs of all the students.

Chẳng phải thật kỳ diệu khi Ngài có thể trình bày một điều có ý nghĩa sâu sắc đến thế đối với chúng ta, đáp ứng những yêu cầu cho bước tiến tiếp theo trong sự thấu hiểu của chúng ta, đồng thời vẫn đưa ra huấn thị cao hơn nữa cho điểm đạo đồ chân chính sao? Đây là cách giảng dạy bậc thầy, giảng dạy trên nhiều cấp độ, giảng dạy với sự quan tâm đến nhu cầu của đạo sinh ở mọi cấp độ, và đó là điều chúng ta chưa làm thật tốt. Đôi khi chúng ta trình bày điều quá thấp cho những người ở trình độ quá cao, và điều quá cao cho những người ở trình độ quá thấp; chúng ta không nói đúng điều đáp ứng nhu cầu của tất cả đạo sinh.

We are apparently at the end of Esoteric Astrology Adventure number 144B, and this takes us to page 607. We will begin with Esoteric Astrology Adventure 145A, page 607. Perhaps you're getting the best information straight from the astral plane where my consciousness seems to be more focused than on the physical plane.

Dường như chúng ta đã đến cuối Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 144B, và như vậy chúng ta đã đến trang 607. Chúng ta sẽ bắt đầu Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 145A ở trang 607. Có lẽ các bạn đang nhận được những thông tin tốt nhất trực tiếp từ cõi cảm dục, nơi tâm thức tôi dường như tập trung nhiều hơn so với cõi hồng trần.

But anyway, I will review this when we take up Esoteric Astrology Adventure number 145, and hopefully a little bit later today that will become possible. Meanwhile we'll get this sent off to you, and Brett is working on getting these to you. It's not long, but the package will be completed as far as I can take it at this time. Then should one begin again

Dù sao, tôi sẽ ôn lại điều này khi chúng ta tiếp tục Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 145, và hy vọng có thể thực hiện vào lúc muộn hơn một chút trong hôm nay. Trong lúc đó, chúng tôi sẽ gửi phần này đến các bạn, và Brett đang làm việc để chuyển những phần này đến các bạn. Sẽ không lâu đâu, nhưng toàn bộ tài liệu sẽ

at the very beginning and try to do still better, or maybe reserve that for another life, when a more synthetic view of astrology is evident because the Tibetan has presented his third installment, which will enhance and widen our understanding of what could be understood now with what's here, except if the understanding has great, great intuition. We will rely very much upon the perspective that he will give in his third installment. We'll see you.

được hoàn tất trong phạm vi tôi có thể thực hiện vào lúc này. Rồi liệu có nên bắt đầu lại từ đầu và cố gắng làm tốt hơn nữa, hay có lẽ để dành việc ấy cho một kiếp sống khác, khi một tầm nhìn tổng hợp hơn về chiêm tinh học trở nên rõ ràng vì Chân sư Tây Tạng đã trình bày phần thứ ba của Ngài? Phần ấy sẽ nâng cao và mở rộng sự thấu hiểu của chúng ta về những gì hiện nay có thể thấu hiểu từ tài liệu đang có ở đây, trừ khi sự thấu hiểu ấy có một trực giác hết sức, hết sức sâu sắc. Chúng ta sẽ dựa rất nhiều vào góc nhìn mà Ngài sẽ đưa ra trong phần thứ ba. Hẹn gặp lại các bạn.

See you soon.

Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary EAA 145a

Tóm Tắt

§ Khi nào ý chí và Chân Thần được cảm nhận

Ý chí có thể bắt đầu hiện ra giữa cuộc điểm đạo thứ hai và thứ ba, đôi khi sớm hơn tùy cá nhân. Ở cuộc điểm đạo thứ ba, Chân Thần bắt đầu được cảm nhận và hiểu ở mức ban đầu, rồi sự nhận biết sâu dần tới cuộc điểm đạo thứ sáu và xa hơn. Ba khía cạnh của ý chí được khảo sát từ hai phía, từ Đấng truyền năng lượng và từ khả năng đáp ứng của người điểm đạo.

§ Đấng Cung và tầm vóc của Đại Hùng Tinh

Các danh xưng viết hoa chỉ những Đấng có quy mô rất lớn nhưng chưa nhất thiết ngang với Đấng chủ trì cả Đại Hùng Tinh. Một ngôi sao của Đại Hùng Tinh có thể đại diện cho một Đấng Cung, trong khi các tính chất ý chí của Cung ấy còn được mô tả bằng nhiều cách ở những phần khác nhau của sách. Việc so sánh những danh xưng giúp phân biệt một chức năng biểu lộ với toàn bộ tầm vóc của Đấng biểu lộ.

§ Hai cách hiểu về bảy hệ mặt trời

Thầy MDR đặt giả thuyết rằng bảy hệ mặt trời có thể chỉ bảy sao chính trong một chòm sao hoặc bảy nhóm sao ở quy mô rộng hơn. Sirius A và B có thể được xét cùng nhau hoặc theo từng quan hệ với các hệ khác, nên cách đếm phụ thuộc cấp độ đang nói tới. Một hệ hai sao cũng có thể là một hệ thực sự, thay vì mặc nhiên tính mỗi sao như một đơn vị độc lập.

§ Các luân xa trên đầu và tỷ lệ số cánh

Trong sơ đồ hệ ấn đường, các luân xa tưởng như xếp thẳng lên trên thực ra có thể uốn vòng qua đầu, nơi các trung tâm liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần được đặt vào tương quan. Nếu cách đọc hình đúng, luân xa niết bàn có số cánh gấp bốn lần luân xa bồ đề và gấp sáu lần luân xa đạo sư. Các tỷ lệ gợi việc nghiên cứu những quy luật số học vượt khỏi một hệ riêng, nhưng trước hết phải xác định đúng hình.

§ Trung tâm trong một hệ lớn hơn

Tương quan giữa Sao Kim và trung tâm tùng thái dương của Thái dương Thượng đế qua Chân Thần Cung Sáu gợi phép tương tự với Sirius A và B trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Những tam giác giữa các sao trong cùng một chòm sao có thể giao thoa với các quan hệ liên chòm sao. Bốn sao vương giả Aldebaran, Regulus, Antares và Fomalhaut là một ví dụ để đặt câu hỏi về quan hệ ấy, với vị trí của Fomalhaut còn cần xem kỹ.

Text EAA 145A – Văn bản EAA 145A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] You have to remember, therefore, as you study these most deeply esoteric relations that we approach them from two angles—

[1] Vì vậy, khi nghiên cứu những mối quan hệ mang tính nội môn sâu xa nhất này, các bạn phải nhớ rằng chúng ta tiếp cận chúng

the only angles which are as yet possible to the finite mind of man:

từ hai góc độ—hai góc độ duy nhất mà thể trí hữu hạn của con người hiện có thể tiếp cận:

[2] 1. The relation of the three constellations to the rays which are each expressing the quality of the Life of an Informing Entity—the Being Who is expressing Identity through one or other of the seven stars of the Great Bear, Ursa Major, as we probably ought to call this constellation.

[2] 1. Mối quan hệ của ba chòm sao với các cung, mà mỗi cung biểu lộ phẩm tính của Sự Sống thuộc một Thực Thể Thấm Nhuần—Đấng đang biểu lộ Bản Sắc qua một trong bảy ngôi sao của chòm Gấu Lớn, hay Đại Hùng, như có lẽ chúng ta nên gọi chòm sao này.

[3] 2. The three aspects of *the will* which the three constellations are expressing and to which human beings will consciously respond after the third initiation. These three aspects are:

[3] 2. Ba phương diện của *ý chí* mà ba chòm sao đang biểu lộ và con người sẽ đáp ứng một cách có ý thức sau lần điểm đạo thứ ba. Ba phương diện này là:

[4] a. The will which conditions and initiates.

[4] a. Ý chí định hình và khởi phát.

[5] b. The will which brings fulfilment.

[5] b. Ý chí mang lại sự viên mãn.

[6] c. The will which conquers death.

[6] c. Ý chí chinh phục cái chết.

[9] Before entering into a closer analysis of our subject, I would remind you that we are in reality dealing with universals, symbolised for us in the huge aggregate of constellations with which our theme is concerned:

[9] Trước khi đi vào phân tích kỹ hơn chủ đề của chúng ta, Tôi muốn nhắc các bạn rằng thực ra chúng ta đang bàn đến những thực tại phổ quát, mà đối với chúng ta, biểu tượng của chúng nằm trong tập hợp khổng lồ các chòm sao liên quan đến đề tài này:

[10] 1. The seven stars of the Great Bear or Ursa Major are involved in an intricate relation with Ursa Minor and the Pleiades. [11] With this we shall not deal. [12] This major (608) triplicity of constellations has a peculiar relation to that Great Being [13] to Whom I have at times referred as the One About Whom Naught Can Be Said. [14] All that can be hinted at is that these three galaxies of stars [15] are the three aspects of that Indescribable, Absolute Monad, the

[10] 1. Bảy ngôi sao của chòm Gấu Lớn hay Đại Hùng có mối quan hệ phức tạp với chòm Tiểu Hùng và chòm Thất Nữ. [11] Chúng ta sẽ không bàn đến điều này. [12] Bộ ba chòm sao chủ yếu (608) này có mối quan hệ đặc biệt với Đấng Vĩ Đại [13] mà đôi khi Tôi đã gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị. [14] Chỉ có thể gợi ý rằng ba thiên hà này [15] là ba phương diện của Chân Thần Tuyệt Đối, Không Thể Mô Tả ấy, Nguyên Nhân Bất Khả Ngôn của bảy hệ mặt trời—mà hệ mặt trời của chúng ta là một trong số đó.

Ineffable Cause of the seven solar systems—of which ours is one.

[16] 2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations, peculiar to its own integral Life, form—each of them—part of a triangle of energies. Each of these triangles is a unit in itself but in conjunction with the other triangles forms part of that major quaternary which is the cosmic analogy of the quaternary of the One Life—soul and the dual psychic nature, called in some of the esoteric books *kama-manas*, plus the vital nature. These four are the expression of the One Ineffable Cause.

[16] 2. Mười hai chòm sao của Hoàng đạo, mỗi chòm sao có những mối tương quan riêng đặc thù cho Sự Sống toàn vẹn của mình, đều là thành phần của một tam giác năng lượng. Mỗi tam giác này là một đơn vị riêng, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác, nó tạo thành một phần của bộ bốn lớn ấy, vốn là sự tương đồng ở cấp vũ trụ với bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất—linh hồn và bản chất thông linh kép, mà một số sách nội môn gọi là *trí-cảm*, cộng thêm bản chất sinh lực. Bốn thành phần này là sự biểu lộ của Nguyên Nhân Bất Khả Ngôn Duy Nhất.

Esoteric Astrology Adventure 145A — The Head Centres and the Two Meanings of Solar System – Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 145A — Các Trung Tâm Ở Đầu và Hai Nghĩa của Hệ Mặt Trời

Hello, friends. Now we move on; we're on Esoteric Astrology Adventure number 145A.

Xin chào các bạn. Giờ chúng ta tiếp tục với Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 145A.

Today is the 1st of August, 2013, and we have been discussing the idea of when it is possible to feel the will. It emerges in human consciousness

Hôm nay là ngày 1 tháng 8 năm 2013, và chúng ta đã bàn về vấn đề khi nào có thể cảm nhận được ý chí. Ý chí xuất hiện trong tâm thức con người

after the third initiation—the point at which personality or form life is transcended and the Monad becomes the object of the desired attainment;

sau lần điểm đạo thứ ba—thời điểm vượt lên trên phàm ngã hay đời sống hình tướng và Chân thần trở thành đối tượng của thành tựu mà người ta mong đạt tới;

Maybe it is for some even before that point, but let's say that it comes somewhat into view between the second and third initiation, I would say.

Có lẽ đối với một số người, điều đó xảy ra ngay cả trước thời điểm ấy, nhưng theo tôi, ý chí bắt đầu phần nào hiện rõ trong khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba.

its spiritual pressure is then increasingly felt.

khi ấy, áp lực tinh thần của Chân thần ngày càng được cảm nhận rõ hơn.

How well is it known? That's another matter.

Người ta biết rõ ý chí đến mức nào? Đó lại là một chuyện khác.

It's known increasingly up to the sixth initiation and beyond. But let's just say the monad is initially felt and somewhat known at the third degree and even leading up to the third degree.

Ý chí ngày càng được biết rõ hơn cho đến lần điểm đạo thứ sáu và xa hơn nữa. Nhưng có thể nói rằng Chân thần bắt đầu được cảm nhận và phần nào được biết đến ở cấp độ thứ ba, và ngay cả trong quá trình tiến đến cấp độ thứ ba.

It is, therefore, only possible to point to distant goals.

Vì vậy, chỉ có thể chỉ ra những mục tiêu xa xôi.

We can, however, gain some dim, human interpretations of divine goals by relating these rays and their transmitting constellations to our Earth

Tuy nhiên, chúng ta có thể có được đôi chút diễn giải mơ hồ của con người về các mục tiêu thiêng liêng bằng cách liên hệ những cung này cùng các chòm sao truyền dẫn chúng với Trái Đất của chúng ta

That's what we seek to do, gain some dim interpretation of divine goals, and divine goals are not so much determined by the Plan as by the Purpose.

Đó là điều chúng ta tìm cách thực hiện: có được đôi chút diễn giải mơ hồ về các mục tiêu thiêng liêng; và những mục tiêu thiêng liêng ấy do Thiên Ý quyết định nhiều hơn là do Thiên Cơ.

Determined by Purpose.

Do Thiên Ý quyết định.

Individual apprehension will be dependent upon the point of development and only the higher initiates will understand the real implications of my remarks.

Sự lĩnh hội của mỗi cá nhân sẽ tùy thuộc vào mức độ phát triển, và chỉ những điểm đạo đồ cao cấp mới thấu hiểu những hàm ý thực sự trong các nhận xét của Tôi.

Presumably then this book will be read by higher initiates as well. I'm sure that Master DK has written on multiple levels and put into this book that which the higher initiates can appreciate and which will probably give to them hints that they may need.

Vậy có lẽ các điểm đạo đồ cao cấp cũng sẽ đọc cuốn sách này. Tôi tin chắc rằng Chân sư DK đã viết trên nhiều cấp độ và đưa vào cuốn sách này những điều mà các điểm đạo đồ cao cấp có thể lĩnh hội, và có lẽ những điều ấy sẽ đem đến cho Các Ngài những gợi ý mà Các Ngài có thể cần.

It is that way with the *Yoga Sutras of Patanjali*. We know the third and fourth book are read by the Masters, we're told, and yet they still have something of value for us as well.

Điều đó cũng đúng với *Kinh Du Già của Patanjali*. Chúng ta được cho biết rằng các Chân sư đọc quyển thứ ba và thứ tư, nhưng những quyển ấy vẫn có những điều giá trị đối với chúng ta.

That's that little bit of a review, let us say.

Có thể xem đó là phần ôn lại ngắn gọn.

[1] You have to remember, therefore, as you study these most deeply esoteric relations that we approach them from two angles—the only angles which are as yet possible to the finite mind of man:

[1] Vì vậy, khi nghiên cứu những mối quan hệ mang tính nội môn sâu xa nhất này, các bạn phải nhớ rằng chúng ta tiếp cận chúng từ hai góc độ—hai góc độ duy nhất mà thể trí hữu hạn của con người hiện có thể tiếp cận:

You kind of wonder whether any mind can be infinite, whether any specific quantity or specific object or faculty can be considered infinite.

Chúng ta không khỏi tự hỏi liệu có thể có một thể trí vô hạn hay không, liệu có một đại lượng cụ thể, một đối tượng cụ thể hoặc một năng lực cụ thể nào có thể được xem là vô hạn hay không.

But really to call the mind of man finite is correct. It's very finite, it's very limited by its conceptions, and I think only later will we realize how very limited it has been.

Nhưng quả thật, gọi thể trí con người là hữu hạn thì đúng. Nó rất hữu hạn, rất bị giới hạn bởi những quan niệm của mình, và tôi nghĩ chỉ về sau chúng ta mới nhận ra nó đã bị giới hạn đến mức nào.

[2] 1. The relation of the three constellations to the rays which are each expressing the quality of the Life of an Informing Entity—the Being Who is expressing Identity through one or other of the seven stars of the Great Bear, Ursa

[2] 1. Mối quan hệ của ba chòm sao với các cung, mà mỗi cung biểu lộ phẩm tính của Sự Sống thuộc một Thực Thể Thấm Nhuần—Đấng đang biểu lộ Bản Sắc qua một trong bảy ngôi sao của chòm Gấu Lớn, hay Đại Hùng, như có lẽ chúng ta nên gọi chòm sao này.

Major, as we probably ought to call this constellation.

1. The relation of the three constellations to the rays which are each expressing the quality of the Life of an Informing Entity

These are capitalized terms, and obviously it's a very great Being, but a Being of lesser stature than the Lord of Ursa Major. Yes, I see how that works.

the Being Who is expressing Identity through one or other of the seven stars of the Great Bear,

It's one Being. In this wording he may be hinting at the fact that the Lord of Ursa Major is the Being in question.

What I've been trying to do is to look at the difference in the status between the Lord of a star within Ursa Major and the Lord of the entirety of Ursa Major itself. Probably a very great distinction, probably the kind of distinction analogous to the distinction between a Solar Logos and a Planetary Logos on a much lower level.

We're going to look at this from two angles, he tells us. We look at the relation of the constellation and the rays, and then:

[3] 2. The three aspects of the will which the three constellations are expressing and to which human beings will consciously respond after the third initiation. These three aspects are:

We've been dealing with these three all the time. These three aspects are only

1. Mối quan hệ của ba chòm sao với các cung, mỗi cung biểu lộ phẩm tính của Sự Sống của một Thực Thể Thấm Nhuần

Đây là những thuật ngữ được viết hoa, và hiển nhiên đó là một Đấng rất vĩ đại, nhưng có tầm vóc thấp hơn Chúa Tể của Ursa Major. Vâng, tôi hiểu cách phân biệt ấy.

Đấng đang biểu lộ Bản Sắc qua ngôi sao này hay ngôi sao khác trong bảy ngôi sao của Đại Hùng,

Đó là một Đấng duy nhất. Qua cách diễn đạt này, có thể Ngài đang gợi ý rằng Chúa Tể của Ursa Major chính là Đấng được nói đến.

Điều tôi vẫn cố gắng làm là xem xét sự khác biệt về địa vị giữa Chúa Tể của một ngôi sao trong Ursa Major và Chúa Tể của toàn bộ Ursa Major. Có lẽ đó là một sự khác biệt rất lớn, có lẽ tương tự như sự khác biệt giữa một Thái dương Thượng đế và một Hành Tinh Thượng đế ở cấp độ thấp hơn nhiều.

Ngài cho chúng ta biết rằng chúng ta sẽ xem xét điều này từ hai góc độ. Chúng ta xem xét mối quan hệ giữa chòm sao và các cung, rồi đến:

[3] 2. Ba phương diện của *ý chí* mà ba chòm sao đang biểu lộ và con người sẽ đáp ứng một cách có ý thức sau lần điểm đạo thứ ba. Ba phương diện này là:

consciously apprehended after the third degree.

Chúng ta vẫn luôn bàn đến ba phương diện này. Chỉ sau cấp độ thứ ba, người ta mới lĩnh hội chúng một cách có ý thức.

[4] a. The will which conditions and initiates.

[4] a. Ý chí định hình và khởi phát.

It said 'the will which conditions life,' but now we're given a new function for this.

Trước đó viết là "ý chí định hình sự sống", nhưng giờ đây chúng ta được cho biết thêm một chức năng mới của ý chí này.

This was the will which conditions life, and not so much was spoken of the will to initiate. But since it will be correlated with Aries, I think we can see this.

Đây là ý chí định hình sự sống, còn ý chí khởi xướng thì chưa được nói đến nhiều. Nhưng vì ý chí này sẽ được liên hệ với Bạch Dương, tôi nghĩ chúng ta có thể hiểu được điều đó.

[5] b. The will which brings fulfilment.

[5] b. Ý chí mang lại sự viên mãn.

A brief epitome of this, and:

Một cách khái quát ngắn gọn về điều này, rồi đến:

[6] c. The will which conquers death.

[6] c. Ý chí chinh phục cái chết.

2. The three aspects of the will which the three constellations are expressing and to which **human beings will consciously respond after the third initiation.** These three aspects are:

[These three aspects are only consciously apprehended AFTER the third degree

a. The will which conditions and initiates.

b. The will which brings fulfilment.

c. The will which conquers death.

[EAA-145A-F01] Ba biểu hiện Will và các ghi chú của MDR. — video 00:07:45.

[EAA-145A-F01] Ba biểu hiện Ý chí và các ghi chú của MDR. — video 00:07:45.

The variability is shown in relation to this first title. We'll look back for the will which conditions life, later in the book in the 500s.

Sự thay đổi trong cách diễn đạt thể hiện ở tên gọi đầu tiên này. Chúng ta sẽ xem lại ý chí định hình sự sống ở phần sau của cuốn sách, trong những trang thuộc khoảng 500.

1. The Will which conditions the life aspect.

1. Ý Chí định hình phương diện sự sống.

2. The Will which brings fulfilment of right human relations.

2. Ý Chí đem lại sự viên mãn của các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

3. The Will which finally conquers death. (*EA*, tr. 583)

3. Ý Chí cuối cùng chinh phục cái chết. (*EA*, tr. 583)

These are ways that we have listed this type of will before, and let's do that here from page 580, I believe.

Đây là những cách chúng ta đã liệt kê loại ý chí này trước đây, và hãy ghi lại ở đây từ trang 580, tôi nhớ là vậy.

Let's see if there are other ways in which this is listed. *EA* 582.

Hãy xem còn cách liệt kê nào khác không. *EA* 582.

One more reference for similar names: 592.

Thêm một chỗ tham khảo cho những tên gọi tương tự: 592.

will, as the conditioner of the life aspect. (*EA*, tr. 591–592)

ý chí, với vai trò định hình phương diện sự sống. (*EA*, tr. 591–592)

the will which brings fulfilment. (*EA*, tr. 592–593)

ý chí đem lại sự viên mãn. (*EA*, tr. 592–593)

It's spoken of here.

Điều đó được nói đến ở đây.

I think we've reached almost the end, and now we're going to go ahead and talk about it further. I know there is one more way that this is put, but I think it's sufficient here.

Tôi nghĩ chúng ta đã gần đến cuối, và giờ chúng ta sẽ tiếp tục bàn sâu hơn về điều đó. Tôi biết còn một cách diễn đạt nữa, nhưng tôi nghĩ đến đây là đủ.

The Will which conditions the life aspect. (*EA*, tr. 583)

Ý Chí định hình phương diện sự sống. (*EA*, tr. 583)

Then the idea of initiation is added to this.

Rồi ý tưởng về sự khởi xướng được bổ sung vào đây.

The will which initiates. The first aspect is called the will which initiates, and we have just discussed that. We'll look back a little bit.

Ý chí khởi xướng. Phương diện thứ nhất được gọi là ý chí khởi xướng, và chúng ta vừa bàn về điều đó. Chúng ta sẽ xem lại một chút.

Ray I.—The will to initiate.

Cung I.—Ý chí khởi xướng.

Ray II.—The will to unify.

Cung II.—Ý chí hợp nhất.

Back on page 605, and I think there is something in the very beginning of it.

Trở lại trang 605, và tôi nghĩ ngay phần đầu có một điều gì đó.

Will which conquers death.

Ý chí chinh phục cái chết.

1. The conditioning will is the synthesis of the life

1. Ý chí định hình là sự tổng hợp sự sống

It's the conditioning will.

Đó là ý chí định hình.

3. The will which conquers death is an outpouring from the cosmic mental plane. (*EA*, tr. 595)

3. Ý chí chinh phục cái chết là một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ. (*EA*, tr. 595)

I think we should include that as well here.

Tôi nghĩ chúng ta cũng nên đưa điều đó vào đây.

an outpouring from the cosmic mental plane. (*EA*, tr. 595)

một lần tuôn đổ từ cõi trí vũ trụ. (*EA*, tr. 595)

We'll bring these three together, also page 594 and 595, and we'll go back to where we were.

Chúng ta sẽ tập hợp cả ba điều này, cùng những phần ở trang 594 và 595, rồi trở lại chỗ đang xem.

It's a little bit slowed down. I want to get these things together.

Việc này hơi chậm lại một chút. Tôi muốn tập hợp những điều này.

This is *EA*, page 594 and 595. We're gathering together the other ways that he

Đây là *EA*, trang 594 và 595. Chúng ta đang tập hợp những cách diễn đạt khác mà Ngài

has spoken about these three aspects of the will. What is important for us to see is that only after the third initiation is it possible to respond to the will which the three constellations are expressing.

đã dùng để nói về ba phương diện này của ý chí. Điều quan trọng chúng ta cần thấy là chỉ sau lần điểm đạo thứ ba mới có thể đáp ứng với ý chí mà ba chòm sao đang biểu lộ.

The will which conditions and initiates.

Ý chí định hình và khởi xướng.

It's also called the will which conditions the life aspect.

Ý chí này còn được gọi là ý chí định hình phương diện sự sống.

1. The conditioning will is the synthesis of the life

1. Ý chí định hình là sự tổng hợp sự sống

of the cosmic physical plane of which our seven planes are the seven subplanes. Until, therefore, the human consciousness is far more expanded than it is, it is not possible for man to understand this synthetic realisation. (*EA*, tr. 594)

của cõi hồng trần vũ trụ, mà bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi ấy. Vì vậy, chừng nào tâm thức con người chưa mở rộng hơn hiện nay rất nhiều, con người vẫn chưa thể thấu hiểu sự chứng nghiệm tổng hợp này. (*EA*, tr. 594)

These are the two factors, the two angles that we can approach from: the relation of the three constellations to the rays which are expressing the life of an Informing Entity.

Đây là hai yếu tố, hai góc độ mà chúng ta có thể tiếp cận: mối quan hệ của ba chòm sao với các cung đang biểu lộ sự sống của một Thực Thể Thấm Nhuần.

That Entity has been considered to be one of the stars of the Great Bear, and the three aspects of will will be responded to after the third degree. We'll call this two angles of understanding.

Thực Thể ấy được xem là một trong những ngôi sao của Đại Hùng, và con người sẽ đáp ứng với ba phương diện của ý chí sau cấp độ thứ ba. Chúng ta sẽ gọi đây là hai góc độ thấu hiểu.

[9] Before entering into a closer analysis of our subject, I would remind you that we are in reality dealing with universals, symbolised for us in the huge aggregate of constellations with which our theme is concerned:

[9] Trước khi đi vào phân tích kỹ hơn chủ đề của chúng ta, Tôi muốn nhắc các bạn rằng thực ra chúng ta đang bàn đến những thực tại phổ quát, mà đối với chúng ta, biểu tượng của chúng nằm trong tập hợp khổng lồ các chòm sao liên quan đến đề tài này:

Universality has to do, I suppose, with the entire universe. But on our own small scale, what hints at that entirety is the large

Tôi cho rằng tính phổ quát liên quan đến toàn thể vũ trụ. Nhưng trên quy mô nhỏ bé của chúng ta, những tập hợp lớn gợi lên tính

aggregations which seem in a sense universal when compared with that part of the cosmos with which we are dealing.

toàn thể ấy; theo một nghĩa nào đó, chúng dường như mang tính phổ quát khi so với phần vũ trụ mà chúng ta đang bàn đến.

[10] 1. The seven stars of the Great Bear or Ursa Major are involved in an intricate relation with Ursa Minor and the Pleiades.

[10] 1. Bảy ngôi sao của chòm Gấu Lớn hay Đại Hùng có mối quan hệ phức tạp với chòm Tiểu Hùng và chòm Thất Nữ.

This is a very important hint because the seven stars of Ursa Minor are to be related, I think, to the major stars of the seven solar systems of which ours is one.

Đây là một gợi ý rất quan trọng vì tôi nghĩ bảy ngôi sao của Tiểu Hùng cần được liên hệ với các ngôi sao chính của bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một.

I think that Sirius in a way stands by itself with its Sirius B, but in another way it is within the seven solar systems of which ours is one. Certainly it is so close to our Sun, the second closest star, that in terms of how normal astronomy is understood, it would be very difficult to consider that these two stars are not related. We have already quite a discussion and description of the various ways in which they are related, with Sirius as the initiator of our Solar Logos.

Tôi nghĩ theo một cách nhìn, Sirius cùng với Sirius B đứng riêng, nhưng theo một cách nhìn khác, Sirius nằm trong bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một. Chắc chắn Sirius ở rất gần Mặt Trời của chúng ta, là ngôi sao gần thứ hai, đến mức theo cách hiểu của thiên văn học thông thường, rất khó xem hai ngôi sao này là không có liên hệ với nhau. Chúng ta đã bàn luận và mô tả khá nhiều về những cách thức khác nhau mà chúng liên hệ với nhau, trong đó Sirius là Đấng Điểm đạo của Thái dương Thượng đế của chúng ta.

There's seven major stars in Ursa Major, seven major stars in Ursa Minor related to seven major stars in the seven solar systems of which ours is one, and then we have the seven major stars of the Pleiades, or even nine stars if the so-called parents of the Pleiades, Atlas and Pleione, are considered. This is the intricate relationship, and to me it suggests a 21.

Có bảy ngôi sao chính trong Đại Hùng, bảy ngôi sao chính trong Tiểu Hùng liên hệ với bảy ngôi sao chính trong bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một; rồi chúng ta có bảy ngôi sao chính của Thất Nữ, hoặc thậm chí chín ngôi sao nếu tính cả hai ngôi sao được gọi là cha mẹ của Thất Nữ, Atlas và Pleione. Đây là mối quan hệ phức tạp ấy, và đối với tôi, nó gợi lên con số 21.

A 21 is suggested. Thinking of Sirius, one thinks only of two or three: Sirius A, Sirius B, and there is a hidden star.

Con số 21 được gợi lên. Khi nghĩ đến Sirius, người ta chỉ nghĩ đến hai hoặc ba ngôi sao: Sirius A, Sirius B, và còn có một ngôi sao ẩn.

It may be a burnt-out star, sometimes called Sirius C. But in mythology, what I

Đó có thể là một ngôi sao đã cháy cạn nhiên liệu, đôi khi được gọi là Sirius C. Nhưng

understand from my wife, Tuija, who studies the Egyptian mythology quite closely, is that both Sirius A and Sirius B are involved in the Egyptian system of initiation, with Sirius B involved through the symbol of an eye which beholds the initiate at the fourth initiation, and Sirius A representing a throne, frequently seen on the top of the head, which means mastership. That they may also be involved with some sort of ajna centre function, I don't doubt.

trong thần thoại, theo những gì tôi hiểu từ vợ tôi, Tuija, người nghiên cứu khá kỹ thần thoại Ai Cập, cả Sirius A lẫn Sirius B đều có vai trò trong hệ thống điểm đạo Ai Cập: Sirius B thông qua biểu tượng một con mắt nhìn điểm đạo đồ ở lần điểm đạo thứ tư, còn Sirius A tượng trưng cho một ngai vàng, thường thấy trên đỉnh đầu, hàm ý địa vị Chân sư. Tôi không nghi ngờ rằng cả hai cũng có thể liên quan đến một chức năng nào đó của trung tâm ajna.

To me there's a very close relation between Sirius, the Sirian grouping of two or three, and what we might call our Sirian Cosmic Logos, which involves also—this struck me—our local stars. One wonders whether Sirius A and B could be involved in the seven solar systems of which ours is one, in the same way as Alpha Centauri A and B. Groupings of stars, I suppose: if Alpha Centauri were supposed to represent the sexual organs, or the two ovaries, or the two testicles, there would be an A and a B part; there would be a two-ness to it. The same with the ajna centre.

Đối với tôi, có một mối quan hệ rất mật thiết giữa Sirius, nhóm gồm hai hoặc ba ngôi sao Sirius, và Đấng mà chúng ta có thể gọi là Thượng đế Vũ Trụ Sirius của mình; điều khiến tôi chú ý là Đấng ấy cũng bao hàm các ngôi sao trong vùng lân cận của chúng ta. Người ta tự hỏi liệu Sirius A và B có thể nằm trong bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một, theo cùng cách như Alpha Centauri A và B hay không. Tôi cho rằng đó là những nhóm sao: nếu Alpha Centauri được xem là tượng trưng cho các cơ quan sinh dục, hoặc hai buồng trứng, hoặc hai tinh hoàn, thì sẽ có phần A và phần B; nó sẽ có tính hai. Trung tâm ajna cũng vậy.

It is possible then to include Sirius B in the seven solar systems of which ours is one. In any case, sometimes they seem to stand by themselves, or Sirius by itself. Sometimes, in theory, they seem to be related to six other solar systems: our Sun to six other solar systems, or Sirius A, let us say, to six other solar systems, including our Sun.

Vậy có thể tính Sirius B vào bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một. Dù sao, đôi khi chúng dường như đứng riêng, hoặc Sirius đứng riêng. Đôi khi, về mặt lý thuyết, chúng dường như liên hệ với sáu hệ mặt trời khác: Mặt Trời của chúng ta với sáu hệ mặt trời khác, hoặc chẳng hạn Sirius A với sáu hệ mặt trời khác, trong đó có Mặt Trời của chúng ta.

In that case, there is a seven-ness, which can correspond to the seven-ness of Ursa Minor. We can assume when we look at the configuration of Ursa Minor that there can

Trong trường hợp ấy, có tính bảy, có thể tương ứng với tính bảy của Tiểu Hùng. Khi nhìn vào cấu hình của Tiểu Hùng, chúng ta có thể giả định rằng có thể xem chòm sao

be considered to be seven major stars in Ursa Minor. Polaris seems to be the foremost star.

này gồm bảy ngôi sao chính. Sao Bắc Cực dường như là ngôi sao nổi bật nhất.

That relationship has to be sorted out along the second aspect line. There's no question that Ursa Minor is the Son aspect, the Christ aspect, but so is Sirius, and I think Sirius is that on a lower turn of the spiral.

Mối quan hệ ấy cần được làm sáng tỏ theo tuyến của phương diện thứ hai. Không nghi ngờ gì, Tiểu Hùng là phương diện Con, phương diện Đức Christ; Sirius cũng vậy, và tôi nghĩ Sirius biểu lộ phương diện ấy ở một vòng xoắn thấp hơn.

We would also have to examine the relationship between the ajna centre and the solar plexus centre. There is kind of a relation here. If we examine the ajna centre and the solar plexus centre, we find, again, two-ness: the higher and lower point of the solar plexus centre and the two leaves of the ajna centre. So there may be a closer relation than we think, and Sirius A and B both may be included in this system of seven major stars. The question is, are doubles supposed to be considered as one star? We have Alpha and Beta Centauri.

Chúng ta cũng cần khảo sát mối quan hệ giữa trung tâm ajna và trung tâm tùng thái dương. Ở đây có một dạng quan hệ. Nếu khảo sát trung tâm ajna và trung tâm tùng thái dương, chúng ta lại thấy tính hai: điểm cao và điểm thấp của trung tâm tùng thái dương, cùng hai cánh của trung tâm ajna. Vì vậy, có thể có một mối quan hệ mật thiết hơn chúng ta tưởng, và cả Sirius A lẫn B đều có thể nằm trong hệ thống bảy ngôi sao chính này. Vấn đề là: các sao đôi có nên được tính là một ngôi sao hay không? Chúng ta có Alpha và Beta Centauri.

Are they as one star or are they to be considered two? I think they would both be related to the same chakra, and there would have to be duality in that chakra. Anyway, Ursa Minor is not mentioned very much, but it does have a highly occult place to play, and I think the fact that the solar plexus centre is dual in the human being is going to tell us something about the duality of the stellar representatives.

Chúng được xem là một ngôi sao hay phải tính là hai? Tôi nghĩ cả hai đều sẽ liên hệ với cùng một luân xa, và luân xa ấy phải có tính nhị nguyên. Dù sao, Tiểu Hùng không được nhắc đến nhiều, nhưng quả thực có một vai trò huyền bí rất sâu xa, và tôi nghĩ việc trung tâm tùng thái dương ở con người có tính kép sẽ cho chúng ta biết đôi điều về tính nhị nguyên của các ngôi sao đại diện.

The question is about Alpha and Beta Centauri. I think the two of them together may be related, however, to the sacral centre, and there is a duality there. There's a duality in the sacral centre, a duality in the solar plexus centre, and a duality in the ajna centre. What will be the star that truly represents the solar plexus centre in these

Vấn đề xoay quanh Alpha và Beta Centauri. Tuy nhiên, tôi nghĩ cả hai cùng nhau có thể liên hệ với trung tâm xương cùng, và ở đó có tính nhị nguyên. Có tính nhị nguyên trong trung tâm xương cùng, tính nhị nguyên trong trung tâm tùng thái dương và tính nhị nguyên trong trung tâm ajna. Ngôi sao nào sẽ thực sự đại diện cho trung tâm tùng thái dương trong bảy hệ mặt trời này, trong đó hệ

seven solar systems of which ours is one? This has yet to be completely clarified.

mặt trời của chúng ta là một? Điều này vẫn chưa hoàn toàn sáng tỏ.

We're dealing on two different levels here. We're dealing with this constellation called the Seven Solar Systems, of which ours is one, which channels its energy through Taurus, Scorpio, and Mars, and can be considered to be related to cosmic desire, and we are looking within that grouping of Seven Solar Systems, of which ours is one, and we're looking at what stars, or dual stars, represent the different chakras in that being.

Ở đây chúng ta đang bàn trên hai cấp độ khác nhau. Chúng ta đang bàn về chòm sao được gọi là Bảy Hệ Mặt Trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một; chòm sao ấy truyền năng lượng qua Kim Ngưu, Hổ Cáp và Sao Hỏa, và có thể được xem là liên hệ với dục vọng vũ trụ. Đồng thời, chúng ta đang nhìn vào bên trong nhóm Bảy Hệ Mặt Trời ấy, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một, để xem những ngôi sao nào, hoặc những sao đôi nào, đại diện cho các luân xa khác nhau trong Sinh Mệnh ấy.

We have the notion that the Sun, our Sun, represents a heart centre within that Cosmic Logos, and what we have discovered is that the luminosity of our Sun appears to be the lowest of all the stars which are hypothesized to be gathered into the seven solar systems of which ours is one. In one way, when you look at Sirius A and B, it could be considered a solar system and not a constellation. In order to constellate things, I think you need more than two.

Chúng ta có quan niệm rằng Mặt Trời, Mặt Trời của chúng ta, đại diện cho một trung tâm tim bên trong Thượng đế Vũ Trụ ấy; và điều chúng ta đã nhận thấy là độ trưng của Mặt Trời chúng ta dường như thấp nhất trong tất cả các ngôi sao được giả định là hợp thành bảy hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời của chúng ta là một. Theo một cách nhìn, khi xét Sirius A và B, có thể xem đó là một hệ mặt trời chứ không phải một chòm sao. Tôi nghĩ muốn tập hợp thành một chòm sao thì cần nhiều hơn hai ngôi sao.

I think the triangle should be the beginning of that, and there are a number of dual systems, two-star systems—more, in fact, than single-star systems—and I think they should be called systems. But this number two is ambiguous.

Tôi nghĩ một tam giác nên là điểm khởi đầu, và có khá nhiều hệ đôi, những hệ gồm hai ngôi sao—thực ra còn nhiều hơn các hệ một sao—và tôi nghĩ nên gọi chúng là các hệ. Nhưng con số hai này có tính mơ hồ.

Is it a constellation or is it a system? Is it more related to the number one or more related to the many? A two in Pythagorean mathematics does lead to the many and therefore is considered a number which is not held in favour. It leads to the infinite, ultimately. I think the Pythagoreans did not deal so much with the infinite.

Đó là một chòm sao hay một hệ sao? Nó liên hệ nhiều hơn với số một hay với số nhiều? Trong toán học Pythagoras, số hai quả thực dẫn đến số nhiều, và vì vậy được xem là một con số không được ưa chuộng. Cuối cùng, nó dẫn đến cái vô hạn. Tôi nghĩ những người theo trường phái Pythagoras không bàn nhiều về cái vô hạn.

They rather rejected it. They considered it to be beyond bounds and inimical to the idea of a coherent and beautiful cosmos. Anyway, there is this intricate relation with Ursa Minor and the Pleiades,

Đúng hơn, họ bác bỏ nó. Họ xem nó là vượt ngoài mọi giới hạn và đối nghịch với ý tưởng về một vũ trụ có trật tự nhất quán và đẹp đẽ. Dù sao, vẫn có mối quan hệ phức tạp này với Tiểu Hùng và Thất Nữ,

[11] With this we shall not deal.

[11] Chúng ta sẽ không bàn đến điều này.

[12] This major triplicity of constellations has a peculiar relation to that Great Being

[12] Bộ ba chòm sao chủ yếu (608) này có mối quan hệ đặc biệt với Đấng Vĩ Đại

It does,

Đúng là như vậy,

[13] to Whom I have at times referred as the One About Whom Naught Can Be Said.

[13] mà đôi khi Tôi đã gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị.

This is so important. What is that peculiar relation? To me, this relation is about—there's different ways to look at it.

Điều này rất quan trọng. Mối quan hệ đặc biệt ấy là gì? Đối với tôi, mối quan hệ này liên quan đến—có nhiều cách nhìn khác nhau.

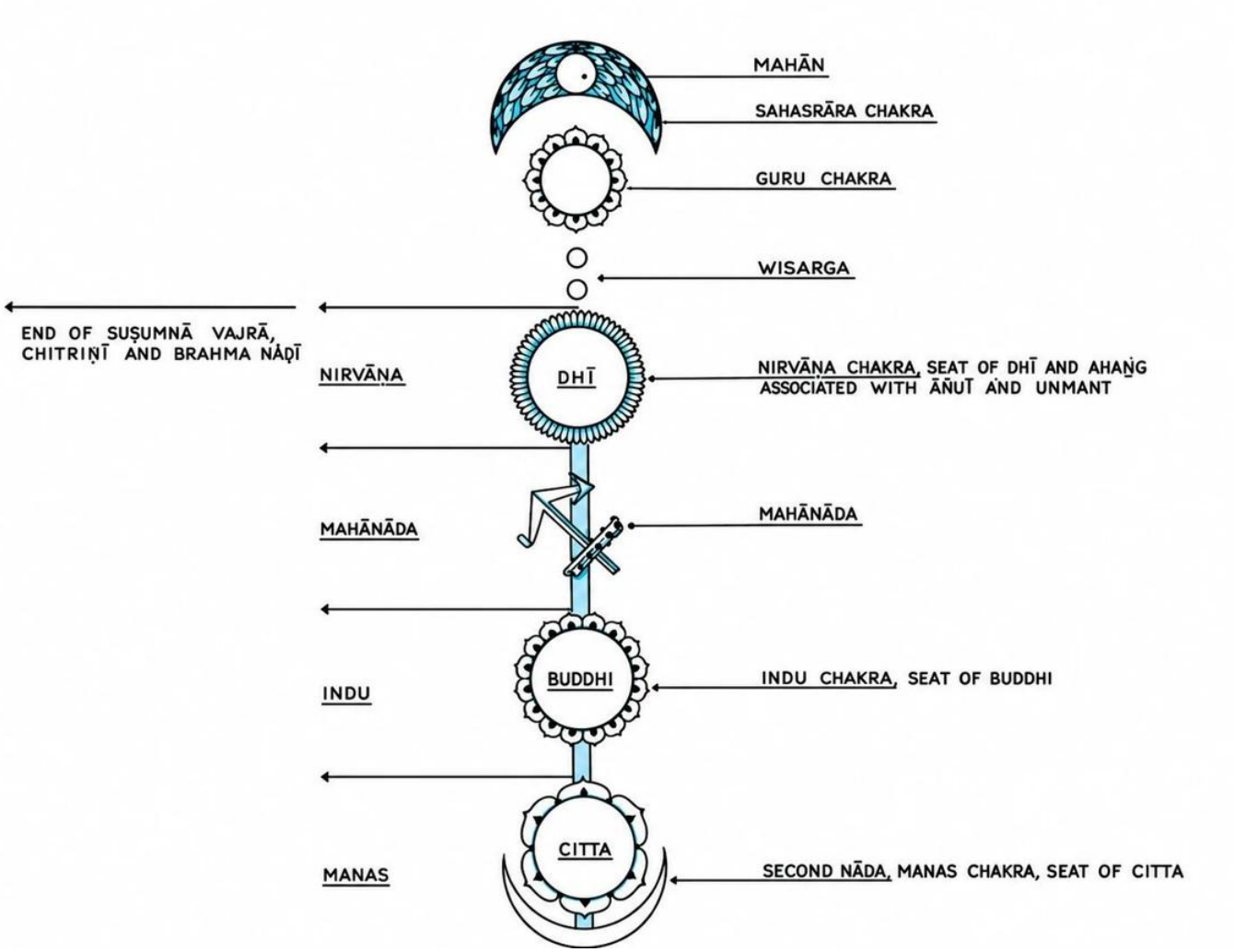
You can look at this in terms of the head structure, in which case you will have, with Ursa Major, the seven head centres of the One About Whom Naught May Be Said, and with Ursa Minor you will have the ajna series, I wonder.

Các bạn có thể xem xét điều này theo cấu trúc vùng đầu; trong trường hợp ấy, Đại Hùng tương ứng với bảy trung tâm ở đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, còn Tiểu Hùng tương ứng với chuỗi ajna, tôi tự hỏi có phải vậy không.

There are either seven head centres in the region of the head or 14. Seven may be within the head and seven above the head, as I've said before, in this Tibetan headdress which goes over the head in this manner,

Có bảy hoặc 14 trung tâm trong vùng đầu. Có thể bảy trung tâm nằm bên trong đầu và bảy trung tâm ở phía trên đầu, như tôi đã nói trước đây, trong chiếc mũ Tây Tạng vươn qua đầu theo cách này; có lẽ dọc theo đường ấy có nhiều trung tâm ở đầu.

and probably along that line are found various head centres.



[EAA-145A-F02] Phần trên sơ đồ Ajna System Higher Chakras đang hiển thị trong video. — video 00:27:12.

[EAA-145A-F02] Phần trên sơ đồ Các Luân Xa Cao Hơn của Hệ Thống Ajna đang hiển thị trong video. — video 00:27:12.

This is sometimes called the ajna series. I'll show you what I mean here. It's coming from a book on *Laya Yoga*, and maybe we can find it here.

Đôi khi chuỗi này được gọi là chuỗi ajna. Tôi sẽ cho các bạn thấy điều tôi muốn nói ở đây. Nó được lấy từ một cuốn sách về *Du Già Dung Giải*, và có lẽ chúng ta có thể tìm thấy nó ở đây.

This is the ajna series, the ajna system, and although these different chakras seem to be rising straight up, they are really, as it were, curving over the head. So the chakras, I suppose, representing the Spiritual Triad, are particularly there.

Đây là chuỗi ajna, hệ thống ajna; và mặc dù những luân xa khác nhau này dường như vươn thẳng lên, thực ra có thể nói chúng uốn cong qua phía trên đầu. Vì vậy, tôi cho rằng những luân xa đại diện cho Tam Nguyên Tinh Thần đặc biệt nằm ở đó.

Finally we're reaching the sahasrara chakra; we're reaching the thousand-petalled lotus. But it all begins with the ajna centre, which is twofold in a way.

Cuối cùng, chúng ta đến luân xa đỉnh đầu; chúng ta đến hoa sen nghìn cánh. Nhưng tất cả bắt đầu từ trung tâm ajna, vốn mang tính nhị phân theo một cách nào đó.

There's a very intricate system of *Laya Yoga* which could be investigated here and which would tell us more about the chakras, I think, than had been told up till now in many of the books we're reading. The Tibetan told Roberto Assagioli that the head centre was mysterious and occult and more was not to be given out about it. But you can begin to connect together various pieces of information, and something will be shown.

Có một hệ thống *Du Già Dung Giải* rất phức tạp mà chúng ta có thể khảo sát ở đây; tôi nghĩ hệ thống ấy sẽ cho chúng ta biết nhiều hơn về các luân xa so với những gì đã được trình bày cho đến nay trong nhiều cuốn sách chúng ta đang đọc. Chân sư Tây Tạng đã nói với Roberto Assagioli rằng trung tâm đầu rất bí nhiệm và huyền bí, và không nên tiết lộ thêm về nó. Nhưng các bạn có thể bắt đầu kết nối những mẩu thông tin khác nhau, và một điều gì đó sẽ hiện ra.

One can count the different number of petals that are involved in these chakras. The Manas chakra is in the region of the head; it has six petals surrounding a central circle.

Chúng ta có thể đếm số cánh khác nhau của những luân xa này. Luân xa Manas nằm trong vùng đầu; nó có sáu cánh bao quanh một vòng tròn trung tâm.

Of course, the Moon is there, interestingly enough, connecting to the third ray, which the Moon does in a symbolic sense, even though it transmits the fourth ray—which it doesn't really. There's probably some hidden planet that it veils transmits that. We can't get much of a sense from the mahanada chakra, from the Indu chakra.

Dĩ nhiên, điều khá thú vị là Mặt Trăng nằm ở đó, liên hệ với cung ba, như Mặt Trăng vẫn làm theo nghĩa biểu tượng, mặc dù nó truyền dẫn cung bốn—mà thực ra nó không truyền dẫn cung ấy. Có lẽ một hành tinh ẩn nào đó mà Mặt Trăng che giấu mới truyền dẫn cung ấy. Chúng ta không thể nhận ra được nhiều điều từ luân xa mahanada hay từ luân xa Indu.

Of Buddhi, we can maybe say there are one, two, three, four, five, six, seven, eight, nine, ten, eleven, twelve, thirteen, fourteen, fifteen, sixteen. This is the seat of Buddhi, and there are sixteen petals. This will connect it with the throat centre in some way.

Về Bồ đề, có lẽ chúng ta có thể đếm được một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu. Đây là nơi an vị của Bồ đề, và có mười sáu cánh. Điều này sẽ liên kết nó với trung tâm cổ họng theo một cách nào đó.

It's a four squared. It's almost like a higher octave of the Buddhi; the Buddhi is the four, and we're squaring it.

Đó là bốn bình phương. Nó gần giống một quãng tám cao hơn của Bồ đề; Bồ đề là số

bốn, và chúng ta đang bình phương con số ấy.

Then we have this nirvana chakra, which I suppose is associated with the atmic plane. I'm not going to go through the effort here of counting these petals, but it would be interesting to do. I might get lost along the way.

Rồi chúng ta có luân xa Niết Bàn này, mà tôi cho là gắn với cõi atma. Ở đây tôi sẽ không mất công đếm những cánh hoa này, nhưng làm vậy hẳn sẽ thú vị. Tôi có thể đếm lạc giữa chừng.

There are so many of them. So just because I said I wouldn't, let's do it.

Có rất nhiều cánh. Vậy chính vì tôi đã nói sẽ không đếm, chúng ta hãy thử đếm.

One, two, three, four, five, six. As I figured, I would be lost along the way. One, two, three.

Một, hai, ba, bốn, năm, sáu. Đúng như tôi đã nghĩ, tôi sẽ đếm lạc giữa chừng. Một, hai, ba.

No, I'm not going to do it this way; this will take too much time. But if they have been faithful in representing the number of petals in the Hindu system associated with this, then we're going to learn something about Atma, which is really nirvana.

Không, tôi sẽ không làm theo cách này; sẽ mất quá nhiều thời gian. Nhưng nếu họ đã thể hiện trung thực số cánh trong hệ thống Ấn giáo liên quan đến luân xa này, thì chúng ta sẽ học được đôi điều về Atma, vốn thực sự là Niết Bàn.

I don't think it's related to the monad. Here, this is related to the monad. The guru chakra we can count: one, two, three, four, five, six, seven, eight, nine, ten, eleven, twelve petals. The Buddhi chakra had sixteen, and the guru chakra, which seems closely related to the monad and which is apparently an occult chakra because it's not mentioned in the standard approaches, must be close to the monad, because the monad has, we understand, a twelve-foldness connected with it. It's called the 'greater twelve,' I believe, in the second formula for healing from the Old Commentary in *Esoteric Healing*.

Tôi không nghĩ nó liên hệ với chân thần. Còn đây, luân xa này liên hệ với chân thần. Chúng ta có thể đếm luân xa đạo sư: một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai cánh. Luân xa Bồ đề có mười sáu cánh, còn luân xa đạo sư, dường như liên hệ mật thiết với chân thần và hiển nhiên là một luân xa huyền bí vì không được nhắc đến trong các cách trình bày thông thường, hẳn phải gần gũi với chân thần, bởi theo chúng ta hiểu, chân thần gắn với một tính thập nhị phân. Tôi nhớ nó được gọi là "bộ mười hai lớn hơn" trong công thức trị liệu thứ hai trích từ Cổ Luận trong *Trị Liệu Huyền Môn*.

There's a lot to study here, and we have to bring ourselves into the position when understanding these types of intricate numbers and their relations will be of some

Ở đây có rất nhiều điều để nghiên cứu, và chúng ta phải tiến đến chỗ việc thấu hiểu những con số phức tạp thuộc loại này cùng các mối quan hệ của chúng có giá trị thực

practical value. Maybe later, when I have some time and I'm not worried about mistakes, I can count the nirvana chakra.

tiễn nào đó. Có lẽ sau này, khi có chút thời gian và không lo mắc sai sót, tôi có thể đếm các cánh của luân xa Niết Bàn.

I really want to do it. No, it's too easy to get lost.

Tôi thật sự muốn làm điều đó. Không, rất dễ đếm lạc.

Sixteen. Is it possible? Forty-eight. If, for instance, I counted one quarter, and given a complete symmetry, we would have sixty-four altogether.

Mười sáu. Có thể vậy không? Bốn mươi tám. Chẳng hạn, nếu tôi đếm một phần tư, và hình này hoàn toàn đối xứng, thì tổng cộng chúng ta sẽ có sáu mươi tư.

Three times sixteen, forty-eight; four times sixteen, sixty-four. This would be interesting in terms of the relationship of the number sixty-four to the ashram. Once we reach sixty-four, we have to begin again in constituting the members of the ashram.

Ba lần mười sáu là bốn mươi tám; bốn lần mười sáu là sáu mươi tư. Điều này sẽ thú vị khi xét mối quan hệ của con số sáu mươi tư với ashram. Một khi đạt đến sáu mươi tư, chúng ta phải bắt đầu lại trong việc hình thành tập hợp các thành viên của ashram.

These are cosmic and systemic laws which may not be violated. So, yes, these are numbers. The nirvana chakra, interestingly, has, if the way it looks is correct, four times more petals than the Buddhi chakra, and six times more petals than the guru chakra.

Đây là những định luật vũ trụ và định luật của hệ mặt trời không thể vi phạm. Vâng, đó là những con số. Điều thú vị là, nếu hình vẽ này chính xác, luân xa Niết Bàn có số cánh gấp bốn lần luân xa Bồ đề, và số cánh gấp sáu lần luân xa đạo sư.

We know so little about nirvana and the atmic plane, but, as I say, this is a chakra system. I just have this impression that the number fourteen is related to the head, and that the Great Bear and the Little Bear are involved in this. I have been assuming that the Great Bear is related to centres within the head.

Chúng ta biết quá ít về Niết Bàn và cõi atma, nhưng như tôi nói, đây là một hệ thống luân xa. Tôi có ấn tượng rằng con số mười bốn liên hệ với vùng đầu, và Đại Hùng cùng Tiểu Hùng có liên quan đến điều này. Tôi vẫn giả định rằng Đại Hùng liên hệ với các trung tâm bên trong đầu.

It could be that the Great Bear is related to the centres above the head, and the Little Bear related to centres within the head. Obviously, nothing is given out about this, but the fact that there is a number fourteen —DK refers to it, and he talks about the sum of the Great Bear and the Little Bear as the fourteen stars—and we have references to

Có thể Đại Hùng liên hệ với các trung tâm phía trên đầu, còn Tiểu Hùng liên hệ với các trung tâm bên trong đầu. Hiển nhiên, không có điều gì được tiết lộ về chuyện này, nhưng sự hiện diện của con số mười bốn—Chân sư DK có nhắc đến con số ấy, và Ngài nói tổng số sao của Đại Hùng và Tiểu Hùng là mười bốn —cùng những chỗ nhắc đến các trung tâm

centres in the head, and these Hindu references to centres above the head, they seem to correlate with the Great Bear and the Little Bear.

trong đầu, và những chỗ nhắc đến các trung tâm phía trên đầu trong truyền thống Ấn giáo, dường như có sự tương ứng với Đại Hùng và Tiểu Hùng.

Of course, there is also the possibility: we have to remember the solar nature of Vulcan, since the Sun often veils it, and the fact that we have a heart centre within the head, which has twelve petals, at least in man, and with which Vulcan is associated, because this head centre is related to the Heart of the Sun.

Dĩ nhiên, còn một khả năng nữa: chúng ta phải nhớ bản chất thái dương của Vulcan, vì Mặt Trời thường che giấu hành tinh này, cùng sự kiện chúng ta có một trung tâm tim bên trong đầu, có mười hai cánh, ít nhất là ở con người, và Vulcan gắn với trung tâm ấy, bởi trung tâm ở đầu này liên hệ với Tâm của Mặt Trời.

The plot thickens. We have an amazing head centre here, and working out the intricacies would be a speculative task. They might seem to gel under the Law of Correspondences, but I think we would need the confirmation of a knowing teacher in order to be able to confirm that we had understood this system of interrelations correctly.

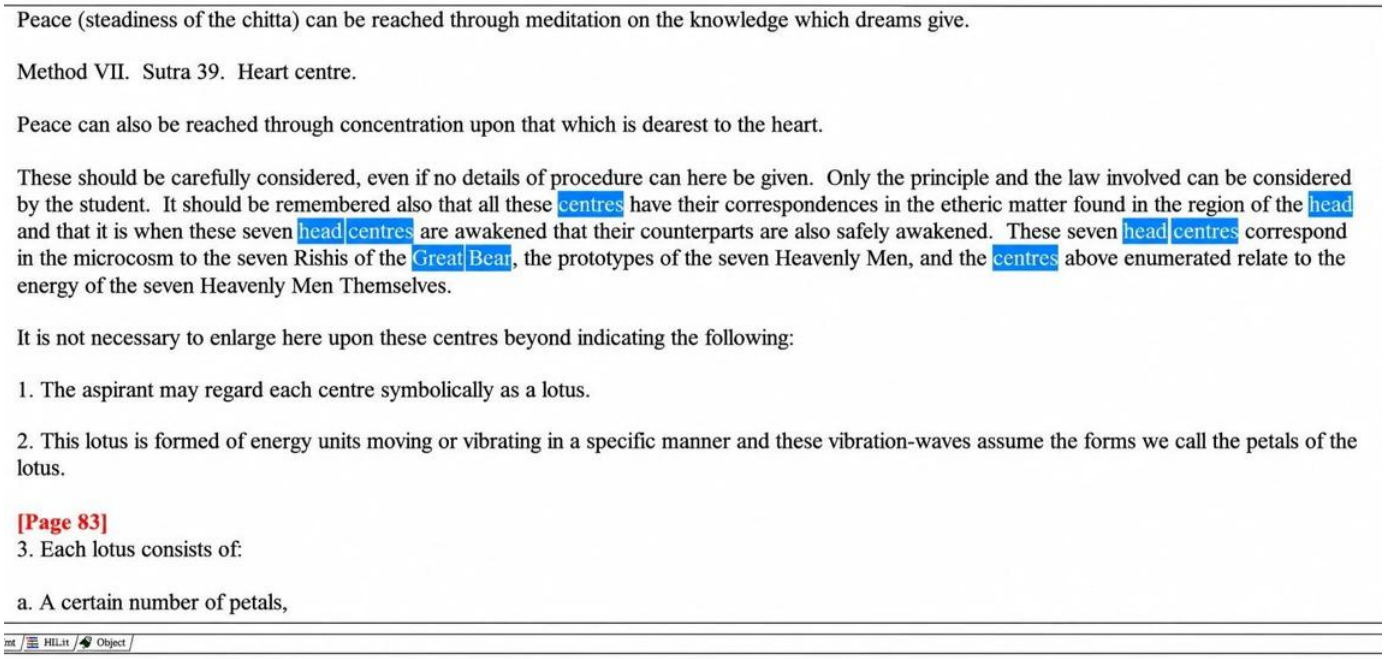
Câu chuyện càng thêm phức tạp. Ở đây chúng ta có một trung tâm đầu kỳ diệu, và việc làm sáng tỏ những chi tiết phức tạp của nó sẽ là một công việc mang tính suy đoán. Những chi tiết ấy có thể dường như khớp lại theo định luật tương ứng, nhưng tôi nghĩ chúng ta cần sự xác nhận của một huấn sư am tường để có thể khẳng định rằng mình đã thấu hiểu đúng hệ thống các mối quan hệ tương hỗ này.

This major triplicity of constellations has a peculiar relation to that Great Being to Whom I have at times referred as the One About Whom Naught Can Be Said.

Bộ ba chòm sao chính này có một mối quan hệ đặc biệt với Đấng Vĩ Đại mà đôi khi Tôi đã nhắc đến là Đấng Bất Khả Tư Nghị.

We know for sure that the Great Bear has a definite relation, and we've been told what it is: the Great Bear and the head centres of the One About Whom Naught May Be Said.

Chúng ta biết chắc rằng Đại Hùng có một mối quan hệ xác định, và chúng ta đã được cho biết đó là gì: Đại Hùng và các trung tâm ở đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị.



Peace (steadiness of the chitta) can be reached through meditation on the knowledge which dreams give.

Method VII. Sutra 39. Heart centre.

Peace can also be reached through concentration upon that which is dearest to the heart.

These should be carefully considered, even if no details of procedure can here be given. Only the principle and the law involved can be considered by the student. It should be remembered also that all these centres have their correspondences in the etheric matter found in the region of the head and that it is when these seven head centres are awakened that their counterparts are also safely awakened. These seven head centres correspond in the microcosm to the seven Rishis of the Great Bear, the prototypes of the seven Heavenly Men, and the centres above enumerated relate to the energy of the seven Heavenly Men Themselves.

It is not necessary to enlarge here upon these centres beyond indicating the following:

1. The aspirant may regard each centre symbolically as a lotus.

2. This lotus is formed of energy units moving or vibrating in a specific manner and these vibration-waves assume the forms we call the petals of the lotus.

[Page 83]
3. Each lotus consists of:

a. A certain number of petals,

[EAA-145A-F03] Màn hình nguồn được MDR mở khi bàn về các head centres. — video 00:36:45.

[EAA-145A-F03] Màn hình nguồn được MDR mở khi bàn về các trung tâm ở đầu. — video 00:36:45.

Let's see if we can find that. We have five references.

Hãy xem chúng ta có thể tìm thấy đoạn ấy không. Chúng ta có năm chỗ tham khảo.

It should be remembered also that all these centres have their correspondences in the etheric matter found in the region of the head and that it is when these seven head centres are awakened that their counterparts are also safely awakened. These seven head centres correspond in the microcosm to the seven Rishis of the Great Bear, the prototypes of the seven Heavenly Men, (*LOS*, tr. 82)

Cũng cần nhớ rằng tất cả các trung tâm này đều có những phần tương ứng trong vật chất dĩ thái ở vùng đầu, và chính khi bảy trung tâm ở đầu này thức tỉnh thì các đối phần của chúng cũng thức tỉnh một cách an toàn. Bảy trung tâm ở đầu này trong tiểu thiên địa tương ứng với bảy vị Hiền Triết của Đại Hùng, các nguyên mẫu của bảy Đấng Thiên Nhân, (*LOS*, tr. 82)

This is found in *The Light of the Soul*. Is it written by Alice Bailey? Is it suggested by the Tibetan? We don't know, but let's put down that reference.

Đoạn này nằm trong *Ánh Sáng của Linh Hồn*. Có phải Alice Bailey đã viết đoạn này không? Có phải Chân sư Tây Tạng đã gợi ý không? Chúng ta không biết, nhưng hãy ghi lại chỗ tham khảo ấy.

This is *LOS*, *The Light of the Soul*, on page 82. Then we'll look for another reference.

Đây là *LOS, Ánh Sáng của Linh Hồn*, ở trang 82. Rồi chúng ta sẽ tìm một chỗ tham khảo khác.

Our solar system, with the Pleiades and one of the stars of the Great Bear, form a cosmic triangle,

Hệ mặt trời của chúng ta, cùng với Thất Nữ và một trong những ngôi sao của Đại Hùng, tạo thành một tam giác vũ trụ,

Is there more than one of the stars in the Pleiades, or the entire Pleiades?

Có nhiều hơn một ngôi sao trong Thất Nữ tham gia, hay là toàn bộ Thất Nữ?

or an aggregation of three centres in the Body of HIM OF WHOM NAUGHT MAY BE SAID. The seven stars in the constellation of the Great Bear are the correspondences to the seven head centres in the body of that Being, greater than our Logos. Again, two other systems, when allied with the solar system and the Pleiades, make a lower quaternary which are eventually synthesised into the seven head centres in much the same way as in the human being after the fourth initiation. (*TCF*, tr. 182)

hay một tập hợp ba trung tâm trong Thân Thể của ĐẤNG BẤT KHẢ TƯ NGHỊ. Bảy ngôi sao trong chòm Đại Hùng tương ứng với bảy trung tâm ở đầu trong thân thể của Đấng ấy, Đấng vĩ đại hơn Thượng đế của chúng ta. Lại nữa, hai hệ khác, khi kết hợp với hệ mặt trời và Thất Nữ, tạo thành một bộ bốn thấp, cuối cùng được tổng hợp vào bảy trung tâm ở đầu theo cách rất giống với điều diễn ra ở con người sau lần điểm đạo thứ tư. (*TCF*, tr. 182)

Here we have the base of the spine, solar plexus, heart, and throat. That will require much pondering.

Ở đây chúng ta có đáy cột sống, tùng thái dương, tim và cổ họng. Điều đó sẽ đòi hỏi nhiều suy ngẫm.

I think I pondered it earlier, and I've forgotten my pondering, but I'm going to put this down here as yet another: Pleiades and *Cosmic Fire*, 182.

Tôi nghĩ trước đây mình đã suy ngẫm về điều đó, và đã quên những suy ngẫm ấy, nhưng tôi sẽ ghi lại ở đây như một chỗ tham khảo nữa: Thất Nữ và *Lửa Vũ Trụ*, 182.

The seven stars in the constellation of the Great Bear are the correspondences to the seven head centres (*TCF*, tr. 182)

Bảy ngôi sao trong chòm Đại Hùng tương ứng với bảy trung tâm ở đầu (*TCF*, tr. 182)

These seven head centres in the region of the head, either within the head or above the head or both.

Bảy trung tâm ở đầu này nằm trong vùng đầu, hoặc bên trong đầu, hoặc phía trên đầu, hoặc cả hai.

This is what we have to determine at some point.

Đó là điều đến một lúc nào đó chúng ta phải xác định.

They are to Him what the heart, the head and the throat centres are to the developed

Đối với Ngài, chúng có vai trò giống như các trung tâm tim, đầu và cổ họng đối với điểm đạo đồ đã phát triển

Here's the Logos of a solar system.

Ở đây là Thượng đế của một hệ mặt trời.

esoterically called the "Sacred Triangle of all-inclusive Force" because this great Being includes within His focussed awareness the fields of expression of the Great Bear, the Pleiades and Sirius.

được gọi một cách huyền bí là "Tam Giác Thiêng Liêng của Mãnh Lực bao gồm tất cả", bởi trong nhận thức tập trung của mình, Đấng vĩ đại này bao hàm các lĩnh vực biểu lộ của Đại Hùng, Thất Nữ và Sirius.

They are to Him what the heart, the head and the throat centres are to the developed

Đối với Ngài, chúng có vai trò giống như các trung tâm tim, đầu và cổ họng đối với điểm đạo đồ đã phát triển

initiate on this planet. (*EA*, tr. 504)

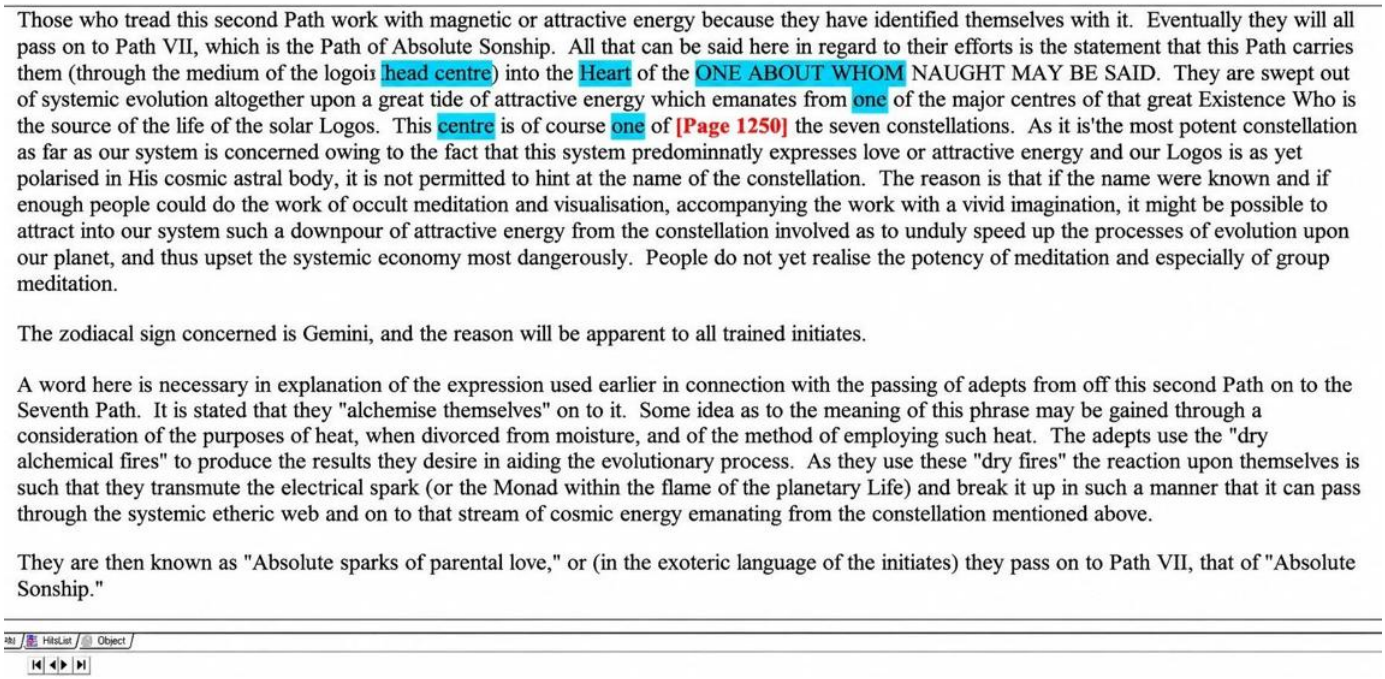
trên hành tinh này. (*EA*, tr. 504)

The Great Bear again is here associated with the head.

Ở đây, Đại Hùng lại gắn với đầu.

We've seen that, and again we keep on repeating the same references. These are the two important references here. In any case, I know it's a bit of a digression, but it seems to me that both the Great Bear and the Little Bear are associated with the head, that part of the Great Being, the One About Whom Naught May Be Said, which corresponds to the head. What I'm going to do is put down even more that's connected with the head of this Great Being. We're going to say that Ursa Minor, Ursa Major, and the zodiac are all connected with the head energies of the One About Whom Naught May Be Said,

Chúng ta đã thấy điều đó, và chúng ta vẫn tiếp tục nhắc lại những dẫn chiếu ấy. Đây là hai dẫn chiếu quan trọng. Dù sao, tôi biết đây là một sự lạc đề đôi chút, nhưng tôi thấy dường như cả Đại Hùng lẫn Tiểu Hùng đều gắn với đầu, với phần tương ứng với đầu của Sinh Mệnh Vĩ Đại ấy, Đấng Bất Khả Tư Nghị. Tôi sẽ ghi thêm những gì liên quan đến đầu của Sinh Mệnh Vĩ Đại này. Chúng ta sẽ nói rằng Tiểu Hùng, Đại Hùng và Hoàng đạo đều liên quan đến các năng lượng ở đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị,


Those who tread this second Path work with magnetic or attractive energy because they have identified themselves with it. Eventually they will all pass on to Path VII, which is the Path of Absolute Sonship. All that can be said here in regard to their efforts is the statement that this Path carries them (through the medium of the logoic head centre) into the Heart of the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID. They are swept out of systemic evolution altogether upon a great tide of attractive energy which emanates from one of the major centres of that great Existence Who is the source of the life of the solar Logos. This centre is of course one of [Page 1250] the seven constellations. As it is'the most potent constellation as far as our system is concerned owing to the fact that this system predominnatly expresses love or attractive energy and our Logos is as yet polarised in His cosmic astral body, it is not permitted to hint at the name of the constellation. The reason is that if the name were known and if enough people could do the work of occult meditation and visualisation, accompanying the work with a vivid imagination, it might be possible to attract into our system such a downpour of attractive energy from the constellation involved as to unduly speed up the processes of evolution upon our planet, and thus upset the systemic economy most dangerously. People do not yet realise the potency of meditation and especially of group meditation.

The zodiacal sign concerned is Gemini, and the reason will be apparent to all trained initiates.

A word here is necessary in explanation of the expression used earlier in connection with the passing of adepts from off this second Path on to the Seventh Path. It is stated that they "alchemise themselves" on to it. Some idea as to the meaning of this phrase may be gained through a consideration of the purposes of heat, when divorced from moisture, and of the method of employing such heat. The adepts use the "dry alchemical fires" to produce the results they desire in aiding the evolutionary process. As they use these "dry fires" the reaction upon themselves is such that they transmute the electrical spark (or the Monad within the flame of the planetary Life) and break it up in such a manner that it can pass through the systemic etheric web and on to that stream of cosmic energy emanating from the constellation mentioned above.

They are then known as "Absolute sparks of parental love," or (in the exoteric language of the initiates) they pass on to Path VII, that of "Absolute Sonship."

[EAA-145A-F04] Màn hình nguồn được MDR tra cứu trong phần logoic head centre. — video 00:42:13.

[EAA-145A-F04] Màn hình nguồn được MDR tra cứu trong phần trung tâm đầu của Thượng đế. — video 00:42:13.

because the zodiac we know is the heart-in-the-head centre of the One About Whom Naught May Be Said, and it would be worth finding that and quoting it. That's going to be in *The Rays and the Initiations*. This is *Initiation, Human and Solar*, and it's probably two:

bởi chúng ta biết Hoàng đạo là trung tâm tim trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và rất đáng tìm lại đoạn ấy để trích dẫn. Đoạn đó nằm trong *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo*. Đây là *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, và có lẽ là hai:

All that can be said here in regard to their efforts is the statement that this Path carries them (through the medium of the logoic head centre) into the Heart of the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID. This centre is of course one of the seven constellations. (*TCF*, tr. 1249–1250)

Tất cả những gì có thể nói ở đây về các nỗ lực của Các Ngài là khẳng định rằng Đường Đạo này đưa Các Ngài (qua trung tâm đầu của Thượng đế) vào Tâm của ĐẤNG BẤT KHẢ TƯ NGHỊ. Dĩ nhiên, trung tâm này là một trong bảy chòm sao. (*TCF*, tr. 1249–1250)

Yes, this is the area that I intend to deal with, but I think the way to do this is to look at this reference, and I have found it. It took a couple of minutes, so I turned this off.

Đúng, đây là lĩnh vực tôi định bàn đến, nhưng tôi nghĩ cách thực hiện là xem dẫn chiếu này, và tôi đã tìm thấy nó. Việc đó mất vài phút, nên tôi đã tắt phần ghi này.

The zodiacal wheel is itself essentially a cosmic centre; it is a twelve-petalled lotus,

Về bản chất, chính bánh xe Hoàng đạo là một trung tâm vũ trụ; đó là một hoa sen

but it is a twelve-petalled lotus within the thousand-petalled lotus of an unknown cosmic Entity, the One referred to in my earlier books as the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID. (*RI*, tr. 339)

mười hai cánh, nhưng là một hoa sen mười hai cánh nằm trong hoa sen nghìn cánh của một Thực Thể vũ trụ chưa được biết đến, Đấng mà trong các sách trước đây Tôi gọi là ĐẤNG BẤT KHẢ TƯ NGHỊ. (*RI*, tr. 339)

There we have it.

Đó chính là đoạn chúng ta cần.

We have three major factors which are connected with the head structure of the One About Whom Naught May Be Said, and maybe there are others as well. The correspondences have to be worked out, and in the new schools they will be. It will take time.

Chúng ta có ba yếu tố chính liên quan đến cấu trúc đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và có lẽ còn những yếu tố khác nữa. Cần xác định các tương ứng ấy, và các trường học mới sẽ làm điều đó. Việc này sẽ cần thời gian.

It will take patience to do that, and right now I'm simply trying to go through this book in a manner which is suggestive of further and deeper thought. There is a peculiar relation. What if we're dealing here with an ajna system of stars, an internal system, internal to the head of that Great Being, of stars, and I suppose involved in the brain of that Great Being, and then the major heart-in-the-head centre?

Làm điều đó sẽ cần sự kiên nhẫn, và lúc này tôi chỉ đang cố gắng đi qua cuốn sách theo một cách gợi mở cho những suy ngẫm sâu xa hơn nữa. Có một mối liên hệ đặc biệt. Sẽ thế nào nếu ở đây chúng ta đang xét một hệ thống sao ajna, một hệ thống sao bên trong đầu của Sinh Mệnh Vĩ Đại ấy, mà tôi cho là có liên quan đến bộ não của Sinh Mệnh Vĩ Đại ấy, rồi đến trung tâm tim trong đầu chủ yếu?

I would like to add something to that: a speculation which puts the hundreds of Pleiades and the hope is the hundreds of Pleiades will represent the smaller petals in the head centre of the One About Whom.

Tôi muốn bổ sung một điều: một suy đoán đặt hàng trăm ngôi sao của Thất Nữ vào đó, với hy vọng rằng hàng trăm ngôi sao của Thất Nữ sẽ đại diện cho những cánh hoa nhỏ hơn trong trung tâm đầu của Đấng Bất Khả.

Those four groupings, to my way of thinking, represent the gathering in the head centre of the One About Whom Naught May Be Said, and we know that there are going to be centres above. For instance, there's going to be a heart centre in the head that's one of the seven. I'm not talking about the major heart centre; I'm just talking about one of the seven. Maybe there are seven above the head. There are a number of

Theo cách nghĩ của tôi, bốn nhóm ấy đại diện cho sự quy tụ trong trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và chúng ta biết sẽ có các trung tâm ở phía trên. Chẳng hạn, sẽ có một trung tâm tim trong đầu là một trong bảy trung tâm. Tôi không nói đến trung tâm tim chủ yếu; tôi chỉ nói đến một trong bảy trung tâm. Có lẽ có bảy trung tâm phía trên đầu. Có một số nguyên mẫu cao hơn có thể liên hệ tương ứng với trung tâm tim nhỏ

higher prototypes which can be correlated with the lesser heart centre that's found between the shoulder blades of the human being and which is found also as one of the constellations of the One About Whom Naught May Be Said.

hơn nằm giữa hai bả vai của con người, vốn cũng hiện diện dưới dạng một trong các chòm sao của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

Occasionally as we get into this latter part of the book, there will be digressions which relate more to cosmology. One should almost connect this with the last part of *A Treatise on Cosmic Fire*. It might be something really worth doing; it certainly will expand the sense of the correspondences to which we can refer.

Khi đi vào phần sau này của cuốn sách, đôi lúc chúng ta sẽ có những đoạn lạc đề liên quan nhiều hơn đến vũ trụ luận. Gần như cần nối kết phần này với phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Đó có thể là một việc rất đáng làm; chắc chắn nó sẽ mở rộng nhận thức về những tương ứng mà chúng ta có thể viện dẫn.

[14] All that can be hinted at is that these three galaxies of stars

[14] Chỉ có thể gợi ý rằng ba thiên hà này

Why does he use the term galaxy? Do they turn? Let's ask this: why use the term galaxies? They are very different from the galaxies as we now conceive, but perhaps they turn. The Great Bear, the Little Bear and the zodiac itself—but we're talking actually about the Pleiades here, and the Pleiades are a great aggregation of stars. These three

Tại sao Ngài dùng thuật ngữ thiên hà? Chúng có quay không? Hãy đặt câu hỏi này: tại sao dùng thuật ngữ các thiên hà? Chúng rất khác với các thiên hà theo quan niệm hiện nay của chúng ta, nhưng có lẽ chúng quay. Đại Hùng, Tiểu Hùng và chính Hoàng đạo—nhưng thực ra ở đây chúng ta đang nói về Thất Nữ, và Thất Nữ là một tập hợp sao lớn. Ba tập hợp này

[15] are the three aspects of that Indescribable, Absolute Monad, the Ineffable Cause of the seven solar systems —of which ours is one.

[15] là ba phương diện của Chân Thần Tuyệt Đối, Không Thể Mô Tả ấy, Nguyên Nhân Bất Khả Ngôn của bảy hệ mặt trời— mà hệ mặt trời của chúng ta là một trong số đó.

I believe there is a blind here, and I've been hinting at this: that there are two ways of describing the seven solar systems. One, as a constellation of seven major stars—maybe it's bigger than that—and the other as a grouping of seven constellations, which after all are systems of stars, and hence they are ostensibly, within reason, solar systems understood in a different way. In other

Tôi tin rằng ở đây có một lối che giấu, và tôi đã gợi ý điều này: có hai cách mô tả bảy hệ mặt trời. Một là một chòm sao gồm bảy ngôi sao chính—có lẽ còn lớn hơn thế—và cách kia là một nhóm gồm bảy chòm sao, mà xét cho cùng đều là những hệ thống sao; do đó, xét một cách hợp lý, có thể xem chúng là các hệ mặt trời theo một cách hiểu khác. Nói cách khác, các chòm sao, với tư cách là

words, constellations as systems of stars can be considered to be solar systems.

những hệ thống sao, có thể được xem là các hệ mặt trời.

I think there are two ways of looking at this, and I think I have sometimes argued with my peers and associates in esoteric astrology, arguing for the idea that the seven solar systems of which ours is one is comprised only of Solar Logoi, and it means our local Solar Logoi. But there's another way to look at it: that these constellations themselves are solar systems, and our solar system—in other words, our constellation, our local constellation of which our Sun is a part—should be considered, in this way of thinking, as our solar system.

Tôi nghĩ có hai cách nhìn nhận điều này, và tôi nghĩ đôi khi mình đã tranh luận với những người đồng môn và cộng sự trong chiêm tinh học nội môn, bênh vực ý tưởng rằng bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số đó chỉ gồm các Thái dương Thượng đế, và điều ấy hàm ý các Thái dương Thượng đế thuộc khu vực của chúng ta. Nhưng có một cách nhìn khác: chính các chòm sao này là những hệ mặt trời, và hệ mặt trời của chúng ta—nói cách khác, chòm sao của chúng ta, chòm sao địa phương mà Mặt Trời của chúng ta là một thành phần—cần được xem, theo cách nghĩ này, là hệ mặt trời của chúng ta.

In other words, we have a local constellation; it's got seven major stars, our star is one of them, and it's also a solar system. So there are seven of these constellations, and our sevenfold solar system of stars is one of these solar systems.

Nói cách khác, chúng ta có một chòm sao địa phương; chòm sao ấy có bảy ngôi sao chính, ngôi sao của chúng ta là một trong số đó, và chòm sao ấy cũng là một hệ mặt trời. Như vậy, có bảy chòm sao như thế, và hệ mặt trời thất phân gồm các ngôi sao của chúng ta là một trong những hệ mặt trời này.

I've argued both ways for it, and the key is to determine when he's talking about our local system of seven stars and when he is talking about seven constellations which are solar systems, and the constellation in which our Sun plays a part is also a solar system, and in fact it's our solar system.

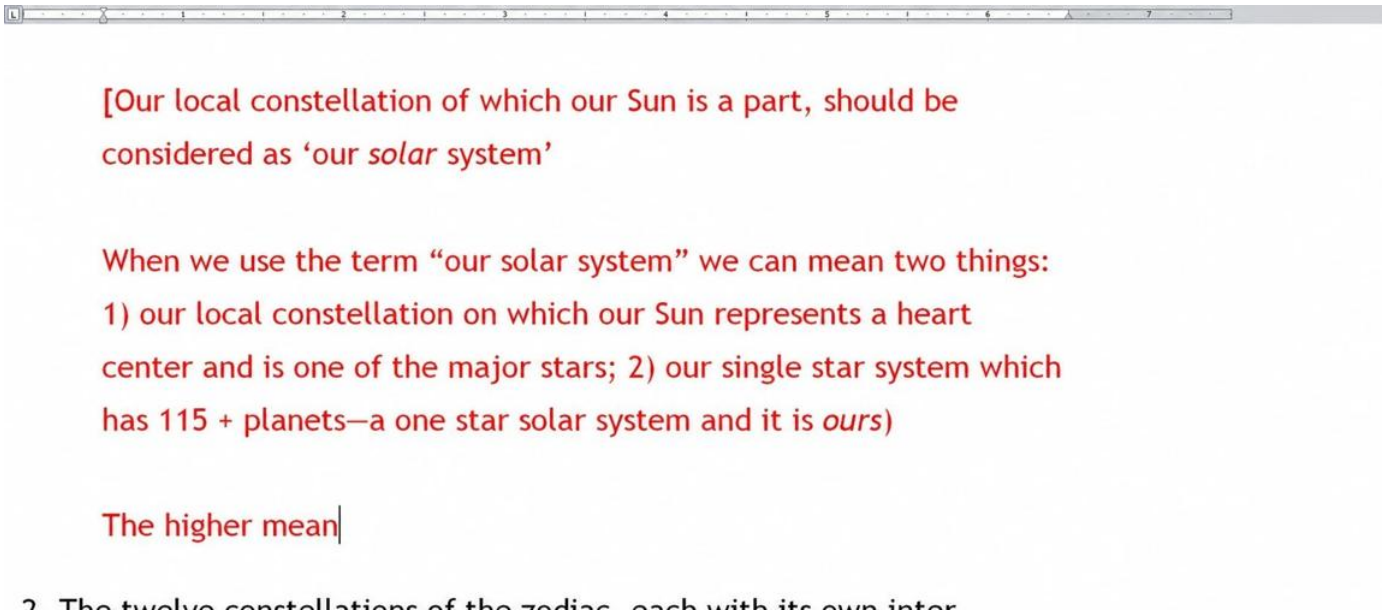
Tôi đã lập luận theo cả hai hướng, và điều cốt yếu là xác định khi nào Ngài đang nói về hệ thống bảy ngôi sao địa phương của chúng ta, và khi nào Ngài đang nói về bảy chòm sao vốn là những hệ mặt trời; chòm sao mà Mặt Trời của chúng ta góp phần trong đó cũng là một hệ mặt trời, và thực ra đó là hệ mặt trời của chúng ta.

When we use the term our solar system, we can mean two things: one, our local constellation, of which our Sun represents a heart centre and is one of the major stars. That's one. Two, our—that is the larger thing—our single-star star system, which has, let's say, 115-plus planets. In other words,

Khi dùng thuật ngữ hệ mặt trời của chúng ta, chúng ta có thể hàm ý hai điều: một là chòm sao địa phương của chúng ta, trong đó Mặt Trời của chúng ta đại diện cho một trung tâm tim và là một trong những ngôi sao chính. Đó là một. Hai là hệ của chúng ta—tức là cái lớn hơn—hệ sao đơn của chúng ta, có hơn 115 hành tinh. Nói cách khác, đó

it's a one-star system, a one-star solar system, and it is ours.

là một hệ thống có một ngôi sao, một hệ mặt trời có một ngôi sao, và đó là hệ của chúng ta.



[EAA-145A-F05] Ghi chú MDR về hai cách dùng cụm our solar system. — video 00:51:57.

[EAA-145A-F05] Ghi chú MDR về hai cách dùng cụm hệ mặt trời của chúng ta. — video 00:51:57.

It can mean those two things. So in some sense the higher meaning here is this: that our solar system is the same as our constellation. It is a workout to try to find the right connections between these great galaxies of stars, as the Tibetan calls them. He has another place where he refers to constellations as galaxies of stars and signs as concentrated influences. In this way of thinking, galaxies of stars are constellations, and he's not referring necessarily to the technical structure of a spiral, circular galaxy, in all these various shapes we see them, comprised of billions of stars. He's not using the word galaxies in that way.

Cụm từ ấy có thể mang hai nghĩa đó. Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, ý nghĩa cao hơn ở đây là: hệ mặt trời của chúng ta chính là chòm sao của chúng ta. Việc cố gắng tìm ra những mối liên hệ đúng giữa các thiên hà sao lớn này, như Chân sư Tây Tạng gọi chúng, quả là một bài tập đòi hỏi nhiều công sức. Ở một chỗ khác, Ngài gọi các chòm sao là những thiên hà sao và các dấu hiệu là những ảnh hưởng tập trung. Theo cách nghĩ này, các thiên hà sao là những chòm sao, và Ngài không nhất thiết muốn nói đến cấu trúc kỹ thuật của một thiên hà xoắn ốc, hình tròn, hay tất cả những hình dạng khác nhau mà chúng ta quan sát được, gồm hàng tỷ ngôi sao. Ngài không dùng từ thiên hà theo nghĩa đó.

I put so many notes here that I don't know where we started. Anyway,

Tôi đã ghi quá nhiều chú giải ở đây đến nỗi không biết chúng ta đã bắt đầu ở đâu. Dù sao,

Before entering into a closer analysis of our subject, I would remind you that we are in reality dealing with universals, symbolised for us in the huge aggregate of constellations with which our theme is concerned:

Trước khi đi vào phân tích kỹ hơn chủ đề của chúng ta, Tôi muốn nhắc các bạn rằng thực ra chúng ta đang xét những thực tại phổ quát, mà đối với chúng ta, tập hợp khổng lồ các chòm sao liên quan đến đề tài của chúng ta là biểu tượng:

Our zodiacal constellations and others, with which our theme is concerned. There's an intricate relation here; it's involved in the One About Whom Naught May Be Said. It involves, I think, the head centre. Is Sirius per se, the star Sirius A and then Sirius B, to be involved in the head centre of that Great Being? The correspondence is very nice: it's Sirius A, Sirius B, a two-petalled ajna centre. But in the same way, there's an analogy here. What about Sirius? I'm going to say this: what about Sirius A and B? Should it be the ajna centre in the One About Whom?

Các chòm sao Hoàng đạo của chúng ta và những chòm sao khác liên quan đến đề tài này. Ở đây có một mối liên hệ phức tạp; nó nằm trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Tôi nghĩ nó liên quan đến trung tâm đầu. Liệu chính Thiên Lang, ngôi sao Thiên Lang A rồi Thiên Lang B, có liên quan đến trung tâm đầu của Sinh Mệnh Vĩ Đại ấy không? Sự tương ứng rất đẹp: Thiên Lang A, Thiên Lang B, một trung tâm ajna hai cánh. Nhưng cũng theo cách ấy, ở đây có một sự tương đồng. Còn Thiên Lang thì sao? Tôi sẽ nói thế này: Thiên Lang A và B thì sao? Liệu đó có phải là trung tâm ajna trong Đấng Bất Khả không?

Should Venus be the ajna centre in our Solar Logos? I think here's what I'm going to say: that just as Venus is closely related through its sixth ray monad to the solar plexus of the Solar Logos, so is Sirius A and B, as two points, related to the solar plexus centre of the One About Whom Naught May Be Said, that particular system.

Liệu Sao Kim có phải là trung tâm ajna trong Thái dương Thượng đế của chúng ta không? Tôi nghĩ mình sẽ nói thế này: cũng như Sao Kim, qua chân thần cung sáu của nó, có liên hệ mật thiết với tùng thái dương của Thái dương Thượng đế, thì Thiên Lang A và B, với tư cách là hai điểm, cũng liên hệ với trung tâm tùng thái dương của Đấng Bất Khả Tư Nghị, hệ thống đặc thù ấy.

Every Planetary Logos rises in his functions. We could see a rising; it's like moving up through the ranks. Now you fulfil one function, now a higher function, now yet a higher function. We can see Venus is related to a solar plexus, later to a heart, and later to a 96- or 98-petalled ajna centre. Presumably the higher the centre in the vehicle, the more powers that it has. We usually think of the throat centre as lower than the heart centre. It certainly is lower than the heart-

Mỗi Hành Tinh Thượng đế đều thăng tiến trong các chức năng của Ngài. Chúng ta có thể thấy một sự thăng tiến; giống như tiến dần qua các cấp bậc. Lúc này Ngài đảm nhiệm một chức năng, rồi một chức năng cao hơn, rồi lại một chức năng cao hơn nữa. Chúng ta có thể thấy Sao Kim liên quan đến một tùng thái dương, về sau đến một trung tâm tim, và sau nữa đến một trung tâm ajna 96 hoặc 98 cánh. Có lẽ trung tâm trong vận cụ càng cao thì càng có nhiều quyền năng. Chúng ta thường nghĩ trung tâm cổ họng

in-the-head centre, but in some ways it may be higher than the human heart centre.

thấp hơn trung tâm tim. Chắc chắn nó thấp hơn trung tâm tim trong đầu, nhưng về một số phương diện, nó có thể cao hơn trung tâm tim của con người.

Just as Venus can rise through our solar system and perhaps play different functions at different times in the development of our solar system, our Solar Logos in different incarnations—who knows? Maybe some planets move on onto the Path of Solar Logoi and are no longer being represented as planets. Perhaps the three synthesizing planets in the next solar system will not be Uranus, Neptune and Saturn. Perhaps they will be replaced by those other planets coming up through the ranks.

Cũng như Sao Kim có thể thăng tiến trong hệ mặt trời của chúng ta và có lẽ đảm nhiệm những chức năng khác nhau vào những thời điểm khác nhau trong sự phát triển của hệ mặt trời của chúng ta, của Thái dương Thượng đế của chúng ta qua các lần lâm phàm khác nhau—ai biết được? Có lẽ một số hành tinh tiến lên Con Đường của các Thái dương Thượng đế và không còn biểu hiện dưới dạng hành tinh nữa. Có lẽ ba hành tinh tổng hợp trong hệ mặt trời kế tiếp sẽ không phải là Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Thổ. Có lẽ những hành tinh khác đang tiến dần qua các cấp bậc sẽ thay thế chúng.

Venus could be connected with the solar plexus, heart and maybe even an ajna centre of our One About Whom—of our Solar Logos—and maybe Sirius can be connected at first with the solar plexus and later with the heart and later even with the ajna centre of the One About Whom Naught May Be Said. We don't know how many incarnations there are for the One About Whom Naught May Be Said; we're not sure of that. We know that this is the fifth incarnation of our Solar Logos and the second major, but we must presume that that in which it lives and moves and has its being also has incarnations. What would they be? Into which incarnation are we? I mean, I know this sounds far-fetched, but are we living in a sacred One About Whom Naught May Be Said, or in a One About Whom Naught May Be Said who has not yet achieved its correspondence to the fifth initiation? Obviously the analogy has to continue, right?

Sao Kim có thể liên quan đến tùng thái dương, tim và có lẽ cả một trung tâm ajna của Đấng Bất Khả của chúng ta—của Thái dương Thượng đế của chúng ta—và có lẽ Thiên Lang ban đầu liên quan đến tùng thái dương, về sau đến tim, rồi sau nữa đến cả trung tâm ajna của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Chúng ta không biết Đấng Bất Khả Tư Nghị có bao nhiêu lần lâm phàm; chúng ta không chắc về điều đó. Chúng ta biết đây là lần lâm phàm thứ năm của Thái dương Thượng đế của chúng ta và là lần chủ yếu thứ hai, nhưng chúng ta phải giả định rằng Đấng mà trong đó Ngài sống, vận động và hiện tồn cũng có những lần lâm phàm. Những lần ấy sẽ như thế nào? Chúng ta đang ở trong lần lâm phàm nào? Tôi biết điều này nghe có vẻ xa vời, nhưng liệu chúng ta đang sống trong một Đấng Bất Khả Tư Nghị thiêng liêng, hay trong một Đấng Bất Khả Tư Nghị chưa đạt đến mức tương ứng với lần điểm đạo thứ năm? Rõ ràng phép tương đồng phải tiếp tục, phải không?

I know these may seem to be wild speculations and may have more to do with *A Treatise on Cosmic Fire* than with *Esoteric Astrology*, but one can't help but see the overlap between them as we get into the last part of the astrology book. As I say, I'm trying to offer seed thoughts here. Some of them may be good seeds and will really germinate something which will square with intuitive confirmation, and others may be fruitless, but still I offer them.

Tôi biết những điều này có thể có vẻ là các suy đoán táo bạo và có thể liên quan đến *Luận về Lửa Vũ Trụ* nhiều hơn là *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, nhưng khi đi vào phần cuối của cuốn sách chiêm tinh học, chúng ta không thể không thấy sự giao thoa giữa chúng. Như tôi đã nói, tôi đang cố gắng đưa ra những tư tưởng hạt giống ở đây. Một số có thể là những hạt giống tốt và thực sự làm nảy mầm một điều gì đó phù hợp với sự xác nhận của trực giác, còn những hạt khác có thể không mang lại kết quả, nhưng tôi vẫn đưa chúng ra.

All that can be hinted at is that these three galaxies of stars

Tất cả những gì có thể gợi ra là ba thiên hà sao này

These three constellations: the Great Bear, the Little Bear, Ursa Minor, and also the Pleiades,

Ba chòm sao này: Đại Hùng, Tiểu Hùng, Tiểu Hùng, và cả Thất Nữ,

are the three aspects of that Indescribable, Absolute Monad, the Ineffable Cause of the seven solar systems—of which ours is one.

là ba phương diện của Chân Thần Tuyệt Đối, Bất Khả Mô Tả ấy, Nguyên Nhân Bất Khả Ngôn Thuyết của bảy hệ mặt trời—mà hệ của chúng ta là một trong số đó.

It's a beautiful blind. It's like the seven solar systems, the seven constellations of which our constellation is one, because a constellation is a solar system. That is what has to be understood: a constellation—probably said it so many times trying to prove it to myself—is a solar system in the larger sense. I think we have to get that in mind: that a solar system is a solar system, a one-starred or two-starred solar system is a normal solar system, and a constellation is a solar system also.

Đó là một lối che giấu rất đẹp. Giống như bảy hệ mặt trời, bảy chòm sao mà chòm sao của chúng ta là một trong số đó, bởi một chòm sao là một hệ mặt trời. Đó là điều cần thấu hiểu: một chòm sao—có lẽ tôi đã nói điều này rất nhiều lần để cố tự chứng minh với mình—là một hệ mặt trời theo nghĩa rộng hơn. Tôi nghĩ chúng ta phải ghi nhớ điều này: một hệ mặt trời là một hệ mặt trời, một hệ mặt trời có một hoặc hai ngôi sao là một hệ mặt trời thông thường, và một chòm sao cũng là một hệ mặt trời.

The art of blinding is offered in many ways, but one of the ways is to use the same term for two different things, and conversely, different terms for the same thing. Why is

Nghệ thuật che giấu được vận dụng theo nhiều cách, nhưng một trong những cách ấy là dùng cùng một thuật ngữ cho hai điều khác nhau, và ngược lại, dùng những thuật

occult blinding necessary? So that you can speak to different levels of students at the same time without leading the lower levels of students into too much knowledge and therefore too much danger, as knowledge is power and knowledge is responsibility. We can go on stacking up knowledge and then be responsible for what we had done or for what we had accumulated, especially if we didn't do anything with it.

ngữ khác nhau cho cùng một điều. Tại sao sự che giấu trong huyền bí học lại cần thiết? Để có thể đồng thời nói với các cấp độ đạo sinh khác nhau mà không dẫn những đạo sinh ở cấp thấp hơn đến chỗ biết quá nhiều và do đó gặp quá nhiều nguy hiểm, vì tri thức là quyền năng và tri thức là trách nhiệm. Chúng ta có thể tiếp tục chất chồng tri thức rồi phải chịu trách nhiệm về những gì mình đã làm hoặc đã tích lũy, nhất là nếu chúng ta chẳng làm gì với tri thức ấy.

[16] 2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations, peculiar to its own integral Life, form—each of them—part of a triangle of energies.

[16] 2. Mười hai chòm sao của Hoàng đạo, mỗi chòm sao có những mối tương quan riêng đặc thù cho Sự Sống toàn vẹn của mình, đều là thành phần của một tam giác năng lượng. Mỗi tam giác này là một đơn vị riêng, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác, nó tạo thành một phần của bộ bốn lớn ấy, vốn là sự tương đồng ở cấp vũ trụ với bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất—linh hồn và bản chất thông linh kép, mà một số sách nội môn gọi là *trí-cảm*, cộng thêm bản chất sinh lực. Bốn thành phần này là sự biểu lộ của Nguyên Nhân Bất Khả Ngôn Duy Nhất.

This has been our theme. The twelve, each with its own interrelations—in other words, the stars within a constellation are interrelated, probably in the form of triangles, and there are probably interrelations between the stars within a constellation and the stars within another constellation. To give you an idea that that does work, within the Great Bear, which is a constellation, there are stars which are related to corresponding stars within the Pleiades, and I suppose, I think, within the Little Bear as well, and this would be true of constellations in the zodiac as well.

Đây là đề tài của chúng ta. Mười hai chòm sao, mỗi chòm sao với những mối tương liên riêng—nói cách khác, các ngôi sao trong một chòm sao có liên hệ với nhau, có lẽ dưới dạng các tam giác, và có lẽ còn có những mối tương liên giữa các ngôi sao trong một chòm sao với các ngôi sao trong một chòm sao khác. Để các bạn thấy rằng điều ấy thực sự diễn ra, trong Đại Hùng, vốn là một chòm sao, có những ngôi sao liên hệ với các ngôi sao tương ứng trong Thất Nữ, và tôi cho rằng, tôi nghĩ, cả trong Tiểu Hùng nữa; điều này cũng đúng với các chòm sao trong Hoàng đạo.

There are royal stars, called four royal stars: there is Aldebaran in Taurus, Regulus in Leo, Antares in Scorpius, and Fomalhaut in the

Có những ngôi sao vương giả, được gọi là bốn ngôi sao vương giả: Aldebaran trong Kim Ngưu, Regulus trong Sư Tử, Antares

Pisces area and maybe somewhat near the Aquarius area. There is an overlap there. I'd have to study that more specifically, but those four royal stars have a relation, and yet they are in four different zodiacal constellations.

trong Hổ Cáp, và Fomalhaut ở khu vực Song Ngư, có lẽ cũng hơi gần khu vực Bảo Bình. Có sự chồng lấn ở đó. Tôi cần nghiên cứu điều ấy cụ thể hơn, nhưng bốn ngôi sao vương giả ấy có một mối liên hệ, dù chúng nằm trong bốn chòm sao Hoàng đạo khác nhau.

Let's say that this at the moment is the end of Esoteric Astrology Adventure number 145A, and we are on page 608. That's where we are, and beginning of Esoteric Astrology Adventure number 145B, page 608.

Lúc này, đây là phần kết thúc Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 145A, và chúng ta đang ở trang 608. Đó là vị trí hiện tại của chúng ta, và phần mở đầu Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 145B, trang 608.

Commentary EAA 145b

Tóm Tắt

§ Vũ trụ và các tam giác sao địa phương

Từ vũ trụ có thể chỉ toàn thể nhiều chiều hoặc một phạm vi địa phương, và hai cách dùng cần được phân biệt khi đọc các sơ đồ. Ngay trong Đại Hùng Tinh có thể khảo sát tam giác Alkaid, Mizar và Alioth, cũng như chia phần hình vuông thành các tam giác nhỏ. Một nhóm sao nằm ngoài hoàng đạo vẫn có thể mang các quan hệ hình học đáng xét.

§ Các cách phân nhóm nguyên lý

Bộ bốn được bàn tới gồm sự sống, linh hồn, dục trí và sinh lực, khác với bộ bốn thường được chờ đợi. Luận về Lửa Vũ Trụ trình bày nhiều cách ghép nguyên lý và hiện thể tùy câu hỏi nghiên cứu. Một sơ đồ về các cấu phần vì vậy cần được đọc theo quan hệ đang được minh họa, thay vì biến thành cách phân loại duy nhất.

§ Chu kỳ hành tinh và tầm nhìn vũ trụ

Việc Trái Đất tiến vào Thời đại Bảo Bình không buộc các hành tinh khác phải có cùng thời đại. Mỗi hành tinh có thể có điểm khởi đầu chu kỳ riêng theo hướng trục và điều kiện của nó. Mở rộng góc nhìn cũng giúp đặt sự bực bội cá nhân vào một bối cảnh rộng hơn, theo liên hệ với lời Chân sư Morya về nhận thức vũ trụ.

§ Đại Hơi Thở, không gian và thời gian

Đại Hơi Thở được liên hệ với sự xuất hiện và biến mất của vũ trụ, qua đó đặt câu hỏi thời gian được đo từ cấp độ nào. Trong một cách đọc ba khía cạnh của thiên tính, khía cạnh thứ hai quy định khuôn mẫu, khía cạnh thứ ba vận động vật chất vào khuôn mẫu, còn khía cạnh thứ nhất duy trì sức vận động. Sự phân công này giúp đọc quá trình giáng của năng lượng như một tiến trình có nhiều chức năng.

§ Bốn cấp truyền lực trong Sơ đồ Ba

Một sao của Đại Hùng Tinh được xem là yếu tố siêu việt trong sơ đồ, dù nguồn tối hậu có thể lớn hơn ngôi sao chuyển tải. Cần theo dõi lần lượt sự siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình, đồng thời phân biệt vị trí của các hành tinh thiêng liêng và không thiêng liêng với vị trí hành tinh tiếp nhận. Việc vận dụng những lực này còn tùy kiến thức số học và năng lực sử dụng có trách nhiệm.

Text EAA 145B – Văn bản EAA 145B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

Before entering into a closer analysis of our subject, I would remind you that we are in reality dealing with universals, symbolised for us in the huge aggregate of	Trước khi đi vào phân tích kỹ hơn chủ đề của chúng ta, Tôi muốn nhắc các bạn rằng thực ra chúng ta đang bàn đến những thực tại phổ quát, được biểu trưng cho chúng ta qua

constellations with which our theme is concerned:

2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations, peculiar to its own integral Life, form—each of them—part of a triangle of energies. [1] Each of these triangles is a unit in itself but in conjunction with the other triangles forms part of that major quaternary which is the cosmic analogy of the quaternary of the One Life—soul and the dual psychic nature, called in some of the esoteric books *kama-manas*, plus the vital nature. These four are the expression of the One Ineffable Cause.

[2] 3. Our solar system (of supreme unimportance) [3] is yet a part of the sevenfold appearance of that same Essential Cause. [4] As you know, from a study of *The Secret Doctrine*, our solar system is a tiny reflection or replica of the 1, the 3, the 7, the 12. [5] Because of that innate, inherent correspondence, [6] it has within itself the capacity to respond to the energies emanating from this fountainhead of light and will. [7] More than this I may not say, [8] because the entire theme is too vast for human thinking, with its limitations of consciousness and its inadequacy of language. [9] But even a dim perception of that vast aggregation of intelligent Forces and this immense concatenation of stupendous, divine "Intentions" [10] will serve to bring into clearer light, the realisation that our solar system (and consequently our planet) is a part of this vast whole, kept alive by its "grace," (609) [11] fused by its will, [12] and preserved by its "Intention." [13] Because these Forces *are*, we are; because They persist, we persist; [14] because They move in form, in space, in time, we do the same.

tập hợp khổng lồ các chòm sao liên quan đến đề tài này:

2. Mỗi chòm sao trong mười hai chòm sao Hoàng đạo, với những mối tương quan riêng đặc thù của Sự Sống toàn vẹn của mình, đều là một phần của một tam giác năng lượng. [1] Mỗi tam giác này là một đơn vị riêng biệt, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác thì tạo thành một phần của bộ bốn lớn ấy, vốn là sự tương đồng ở cấp vũ trụ với bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất—linh hồn và bản chất thông linh kép, được gọi trong một số sách nội môn là *trí-cảm*, cộng với bản chất sinh lực. Bốn yếu tố này là biểu hiện của Nguyên Nhân Duy Nhất Bất Khả Ngôn.

[2] 3. Hệ mặt trời của chúng ta (vốn vô cùng nhỏ bé về tầm quan trọng) [3] vẫn là một phần trong biểu hiện thất phân của chính Nguyên Nhân Cốt Yếu ấy. [4] Như các bạn biết qua việc nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm*, hệ mặt trời của chúng ta là một sự phản chiếu hay bản sao nhỏ bé của cái Một, cái Ba, cái Bảy, cái Mười Hai. [5] Do sự tương ứng bẩm sinh, vốn có ấy, [6] hệ mặt trời có sẵn khả năng đáp ứng với những năng lượng phát xạ từ cội nguồn ánh sáng và ý chí này. [7] Tôi không được nói thêm gì ngoài điều này, [8] vì toàn bộ đề tài quá bao la đối với tư duy con người, với những giới hạn về tâm thức và sự bất cập về ngôn ngữ. [9] Nhưng ngay cả một nhận thức mơ hồ về tập hợp bao la những Mãnh Lực thông tuệ ấy và chuỗi liên kết mênh mông này của những "Ý Định" thiêng liêng phi thường [10] cũng sẽ giúp làm sáng tỏ hơn nhận thức rằng hệ mặt trời của chúng ta (và do đó cả hành tinh của chúng ta) là một phần của tổng thể bao la này, được duy trì sự sống nhờ "ân điển" của tổng thể ấy, (609) [11] được dung hợp nhờ ý chí của tổng thể ấy, [12] và được bảo tồn nhờ "Ý Định" của tổng thể ấy. [13] Vì những Mãnh Lực này *hiện hữu*, nên chúng ta hiện

hữu; vì Các Ngài tiếp tục tồn tại, nên chúng ta tiếp tục tồn tại; [14] vì Các Ngài vận động trong hình tướng, trong không gian, trong thời gian, nên chúng ta cũng vậy.

[15] 4. Cosmic Energies and Transformation.

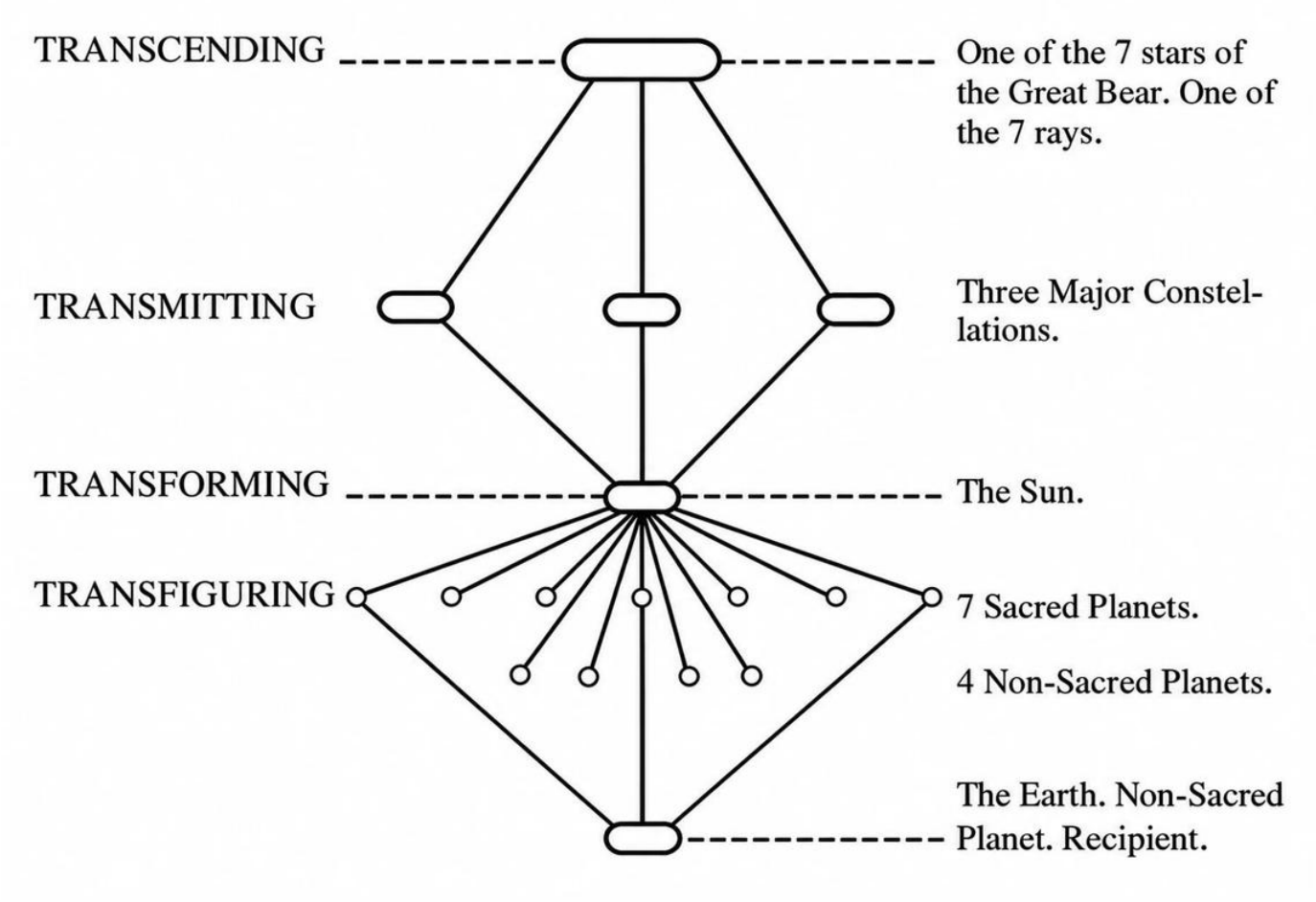
[15] 4. Các Năng Lượng Vũ Trụ và Sự Chuyển Đổi.

[16] Let us now briefly get an idea of this stream of energies as they move outward [17] into space from Ursa Major, as they are transmitted, through certain zodiacal constellations to our solar system [18] and thence, via the Sun to the seven sacred planets. [19] These produce what are called "transformations" on our non-sacred planet, the Earth, bringing it increasingly into line with the will aspect of divinity. [20] You have in reality the following explanatory diagram, which may make the whole process somewhat clearer to you:

[16] Giờ đây, chúng ta hãy tìm hiểu sơ lược về dòng năng lượng này khi chúng tuôn ra [17] không gian từ Đại Hùng, khi chúng truyền qua một số chòm sao Hoàng đạo đến hệ mặt trời của chúng ta [18] và từ đó, qua Mặt Trời, đến bảy hành tinh thiêng liêng. [19] Những năng lượng này tạo ra điều được gọi là "những sự chuyển đổi" trên hành tinh không thiêng liêng của chúng ta, Trái Đất, khiến hành tinh này ngày càng chỉnh hợp với phương diện ý chí của thiên tính. [20] Thực ra, các bạn có sơ đồ giải thích dưới đây, có thể giúp các bạn thấy rõ hơn phần nào toàn bộ tiến trình:

DIAGRAM THREE

SƠ ĐỒ BA

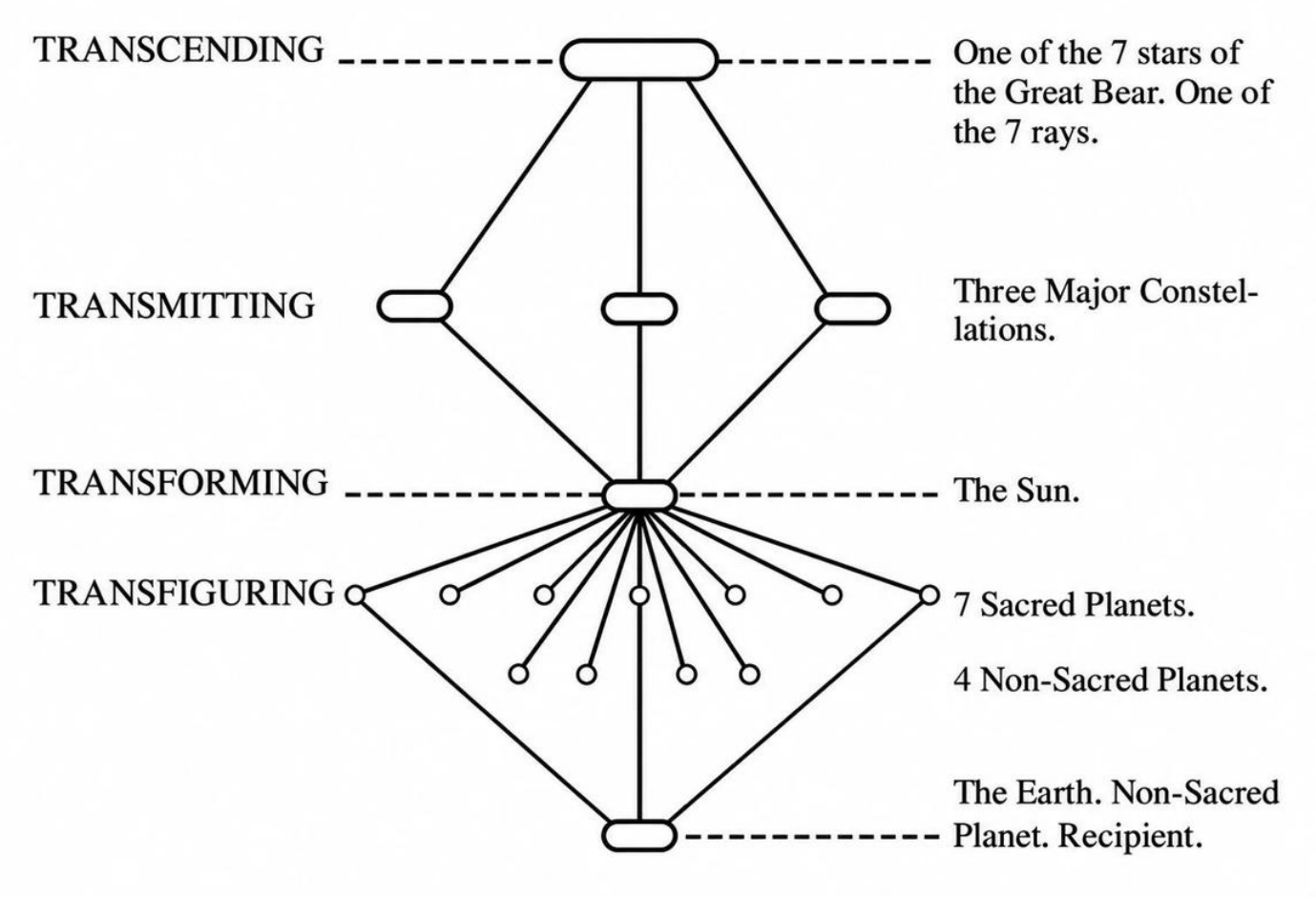


[21] This is the only way that I can give you an idea of the distribution of energies, their limitation within the bounds of the zodiac, and their focussing within the periphery of (610) our solar system. Let me make it more specific as regards one of the rays and its triangular relationships as given in Tabulation X:

DIAGRAM FOUR

[21] Đây là cách duy nhất Tôi có thể giúp các bạn hình dung về sự phân phối các năng lượng, sự giới hạn của chúng trong phạm vi Hoàng đạo, và sự tập trung của chúng trong chu vi của (610) hệ mặt trời chúng ta. Tôi xin trình bày cụ thể hơn về một trong các cung và những mối quan hệ tam giác của cung ấy như đã nêu trong Bảng X:

SƠ ĐỒ BỐN



Esoteric Astrology Adventure 145B — Cosmic Quaternaries and the Transmission of Ray Energies – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 145B — Các bộ bốn vũ trụ và sự truyền dẫn năng lượng cung

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 145B, page 608, and we've just been looking at some statements about which I seem to have more to say than the statement gives.

Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 145B, trang 608, và chúng ta vừa xem xét một số phát biểu mà dường như tôi có nhiều điều để nói hơn những gì chính các phát biểu ấy nêu ra.

We're dealing with the universals, at least that which deals with our local universe. To me, the word universe always means the grand entirety of many dimensions, and people have a habit of calling dimensions by the name universes.

Chúng ta đang bàn đến những thực tại phổ quát, ít nhất là những gì liên quan đến vũ trụ cục bộ của chúng ta. Với tôi, từ vũ trụ luôn có nghĩa là toàn thể rộng lớn gồm nhiều chiều, còn người ta có thói quen gọi các chiều là các vũ trụ.

There are many universes, if we call differing dimensions by the name universe. But, as I

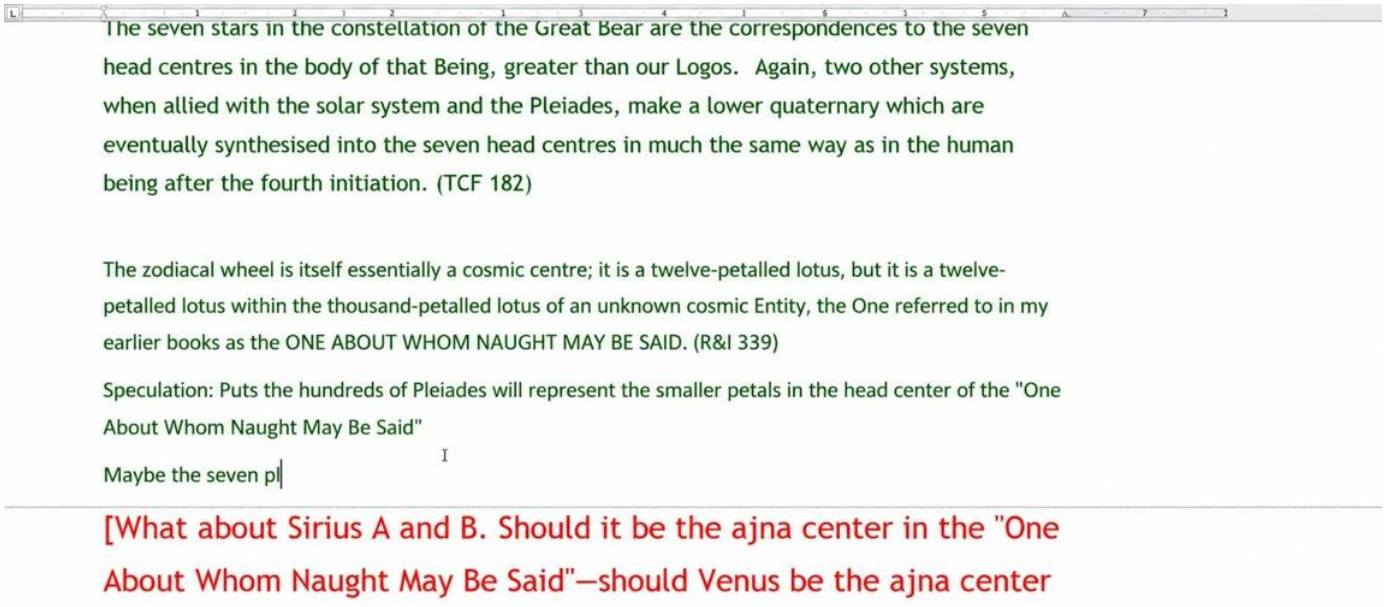
Có nhiều vũ trụ, nếu chúng ta gọi những chiều khác nhau bằng tên vũ trụ. Nhưng như tôi đã nói, với tôi, đó là tổng thể rộng

say, to me, it's the grand totality, the one, and all of its many dimensional parts.

lớn, cái duy nhất, cùng tất cả những phần đa chiều của nó.

1. The seven stars of the Great Bear or Ursa Major are involved in an intricate relation with Ursa Minor and the Pleiades.

1. Bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng có mối quan hệ phức tạp với chòm Tiểu Hùng và chòm Thất Nữ.


The seven stars in the constellation of the Great Bear are the correspondences to the seven head centres in the body of that Being, greater than our Logos. Again, two other systems, when allied with the solar system and the Pleiades, make a lower quaternary which are eventually synthesised into the seven head centres in much the same way as in the human being after the fourth initiation. (TCF 182)

The zodiacal wheel is itself essentially a cosmic centre; it is a twelve-petalled lotus, but it is a twelve-petalled lotus within the thousand-petalled lotus of an unknown cosmic Entity, the One referred to in my earlier books as the ONE ABOUT WHOM NAUGHT MAY BE SAID. (R&I 339)

Speculation: Puts the hundreds of Pleiades will represent the smaller petals in the head center of the "One About Whom Naught May Be Said"

Maybe the seven pl

[What about Sirius A and B. Should it be the ajna center in the "One About Whom Naught May Be Said"—should Venus be the ajna center

[EAA-145B-F01] Ghi chú MDR về các hệ thống sao và solar system. — video 00:01:44.

[EAA-145B-F01] Ghi chú MDR về các hệ thống sao và hệ mặt trời. — video 00:01:44.

That's been our first point, and we've talked about that in the correspondences to possible head chakras within the One About Whom Naught May Be Said that these constellations can represent. What I didn't put into this, and I should have, is that the hundreds of Pleiades represent maybe the smaller petals, but maybe the seven major Pleiades represent the sevenfold jewel in the lotus, or jewel within the head centre, within the heart-in-the-head centre of the One About Whom Naught May Be Said. What I'm trying to work on at the moment is the way that the Pleiades may represent a throat centre in some respect, but they certainly have a large correspondence with the head centre of this Great Being.

Đó là điểm thứ nhất của chúng ta, và chúng ta đã bàn về điều ấy qua những tương ứng với các luân xa đầu có thể hiện hữu bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị mà những chòm sao này có thể đại diện. Điều tôi chưa đưa vào đây, dù lẽ ra nên đưa vào, là hàng trăm ngôi sao Thất Nữ có lẽ đại diện cho những cánh hoa nhỏ hơn, còn bảy ngôi sao Thất Nữ chính có lẽ đại diện cho Bảo Ngọc Trong Hoa Sen thất phân, hay bảo ngọc bên trong trung tâm đầu, bên trong trung tâm tim-trong-đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Hiện nay, tôi đang cố tìm hiểu cách chòm Thất Nữ có thể đại diện cho một trung tâm cổ họng theo một phương diện nào đó, nhưng chắc chắn chòm sao này có sự tương ứng lớn với trung tâm đầu của Đấng Vĩ Đại này.

They are the hub, and they are the cluster of stars, you might say. Hundreds. We don't have such a thing in our local cosmos.

Có thể nói, chúng là tâm điểm, là một cụm sao. Hàng trăm ngôi sao. Chúng ta không có điều như thế trong vũ trụ cục bộ của mình.

There are these varying clusters. My friend Peter Kubaska is excellent at pointing out which are the clusters here, and they seem to be expressions of larger entities than those which express simply through a constellation.

Có những cụm sao khác nhau này. Bạn tôi, Peter Kubaska, rất giỏi chỉ ra đâu là những cụm sao ở đây, và chúng dường như là những biểu hiện của các thực thể lớn hơn những thực thể chỉ biểu hiện qua một chòm sao.

I do want to say that, perhaps, here, the entity expressing through a cluster of stars like the Pleiades is assumed to be a greater entity than an entity which expresses only through a constellation of stars. A cluster and a constellation are quite different. We have this ongoing idea of the levels within our universe, and they are usually represented outwardly by aggregations of stars.

Tôi muốn nói rõ rằng có lẽ ở đây, thực thể biểu hiện qua một cụm sao như Thất Nữ được giả định là một thực thể lớn hơn thực thể chỉ biểu hiện qua một chòm sao. Cụm sao và chòm sao rất khác nhau. Chúng ta liên tục gặp ý tưởng về các cấp độ bên trong vũ trụ của mình, và về mặt bên ngoài, các cấp độ ấy thường do những tập hợp sao đại diện.

A constellation is an aggregation of stars, a cluster is an aggregation of stars, arms of a galaxy are aggregations of stars, a galaxy is an aggregation of stars, a family of galaxies is an aggregation of stars, and families of families of galaxies, and on it goes. The star is the unit with which we can detect the various aggregations. Of course, I guess you could say, at a certain point, once we reach the galactic level, the star is the fundamental unit, but we could say aggregations of galaxies, which, if we analyze it, are really aggregations of stars. But we can't say aggregations of planets, because some stars don't have aggregations of planets.

Một chòm sao là một tập hợp sao, một cụm sao là một tập hợp sao, các cánh tay của một thiên hà là những tập hợp sao, một thiên hà là một tập hợp sao, một họ thiên hà là một tập hợp sao, rồi những họ của các họ thiên hà, và cứ tiếp tục như thế. Ngôi sao là đơn vị giúp chúng ta nhận biết các tập hợp khác nhau. Dĩ nhiên, tôi cho rằng các bạn có thể nói, đến một mức nào đó, khi chúng ta đạt tới cấp độ thiên hà, ngôi sao là đơn vị nền tảng; nhưng chúng ta cũng có thể nói đến những tập hợp thiên hà, mà nếu phân tích, thực sự vẫn là những tập hợp sao. Tuy nhiên, chúng ta không thể nói là những tập hợp hành tinh, vì một số ngôi sao không có tập hợp hành tinh nào.

I suppose, ultimately, we can say they are aggregations of atoms or subatomic particles or of the ultimate particle event, the smallest allowable unit, as I theorize

Tôi cho rằng rốt cuộc, chúng ta có thể nói chúng là những tập hợp nguyên tử, hoặc hạt hạ nguyên tử, hoặc biến cố hạt tối hậu, đơn vị nhỏ nhất được phép tồn tại trong vũ trụ

within the universe. The UP, UPE: we will see whether UPs exist. If bubbles in koilon exist, and if they are tiny, tiny when compared with the atoms on the cosmic physical plane which they constitute, then perhaps even the bubble in koilon is divisible and can ultimately reach the stage of the UP. All of this has to do with whether the cosmic planes higher than the cosmic physical are actually prakritic, are actually somehow composed of tiny units.

theo giả thuyết của tôi. UP, UPE: chúng ta sẽ xem liệu các UP có tồn tại hay không. Nếu những bọt trong chất nền không gian tồn tại, và nếu chúng vô cùng nhỏ bé so với những nguyên tử trên cõi hồng trần vũ trụ mà chúng cấu thành, thì có lẽ ngay cả bọt trong chất nền không gian cũng có thể phân chia và cuối cùng đạt đến giai đoạn UP. Tất cả điều này liên quan đến việc liệu các cõi vũ trụ cao hơn cõi hồng trần vũ trụ có thực sự thuộc vật chất nguyên sơ, có thực sự được cấu thành theo cách nào đó từ những đơn vị nhỏ bé hay không.

If they are prakritic, we necessarily need for the bubble in koilon to be divisible. But that gets into another matter concerning the World of Being in contrast with the mosaic world. Are there seamless worlds which are pure ideation without fragments? The fragments being, let's say, the bubble in koilon and all the other aggregations which can be created from it, namely the atoms of the different levels, some 49 levels or even 343 levels of the cosmic physical plane. Oh, Cosmic Fire.

Nếu các cõi ấy thuộc vật chất nguyên sơ, thì nhất thiết bọt trong chất nền không gian phải có thể phân chia. Nhưng điều đó dẫn sang một vấn đề khác, liên quan đến Thế Giới Bản Thể đối lập với thế giới ghép mảnh. Liệu có những thế giới liền mạch, là sự hình thành ý tưởng thuần túy, không có những mảnh rời hay không? Những mảnh rời ở đây là bọt trong chất nền không gian và tất cả những tập hợp khác có thể tạo thành từ đó, tức là những nguyên tử của các cấp độ khác nhau, khoảng 49 cấp độ hoặc thậm chí 343 cấp độ của cõi hồng trần vũ trụ. Ôi, Lửa Vũ Trụ.

The Entity expressing through a cluster of stars like the Pleiades is assumed to be a greater Entity than an Entity which expresses only through a constellation of stars. Then we go on to point two, and I started at point one, but I guess got sidetracked.

Thực Thể biểu hiện qua một cụm sao như Thất Nữ được giả định là một Thực Thể lớn hơn Thực Thể chỉ biểu hiện qua một chòm sao. Tiếp theo, chúng ta chuyển sang điểm thứ hai; tôi đã bắt đầu ở điểm thứ nhất, nhưng có lẽ đã đi chệch hướng.

2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations,

2. Mười hai chòm sao của Hoàng đạo, mỗi chòm có những mối tương quan riêng,

Just the way we have interrelations in our solar system between planets and triangles, you're going to have triangles between the constituents of a zodiacal constellation,

Cũng như trong hệ mặt trời của chúng ta có những mối tương quan giữa các hành tinh và các tam giác, giữa những thành phần của một chòm sao hoàng đạo cũng sẽ có các tam

aren't you? For instance, look at the Great Bear.

giác, phải không? Chẳng hạn, hãy nhìn chòm Đại Hùng.

[END EAA 145 a. p. 608

Beginning of EAA 145 b. p. 608

2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations, [The stars within a constellation are interrelated probably in the form of triangles and there are probably interrelations between the stars within a constellation and the stars within another constellation... peculiar to its own integral Life, form—each of them—part of a triangle of energies. Each of these triangles is a unit in itself but in conjunction with the other triangles forms part of that major quaternary which is the

[EAA-145B-F02] Ghi chú MDR về các sao và các tam giác năng lượng. — video 00:08:30.

[EAA-145B-F02] Ghi chú MDR về các sao và các tam giác năng lượng. — video 00:08:30.

It's not a constellation of the zodiac, but wouldn't there be a triangle between Alkaid, Mizar and Alioth, the names of three stars in the tail of the Great Bear? Would there not be? We can subdivide the Dipper itself, the square, and say there's four triangles there. We could do that. There's two kinds of diagonals, and you can create two triangles based on each diagonal as a baseline and then use the crossing diagonal.

Đó không phải là một chòm sao của Hoàng đạo, nhưng chẳng phải sẽ có một tam giác giữa Alkaid, Mizar và Alioth, tên của ba ngôi sao trong đuôi chòm Đại Hùng, hay sao? Chẳng phải vậy sao? Chúng ta có thể chia nhỏ chính phần Gáo, tức hình vuông, và nói rằng có bốn tam giác ở đó. Chúng ta có thể làm như vậy. Có hai đường chéo, và với mỗi đường chéo làm đáy, các bạn có thể tạo ra hai tam giác, rồi dùng đường chéo còn lại cắt ngang.

The diagonal between Megrez and Merak will give the Megrez–Merak–Dubhe triangle and the Megrez–Merak–Phecda triangle. But the baseline or diagonal between Dubhe and Phecda will give the Dubhe–Phecda–Merak triangle and the Dubhe–Phecda–Megrez triangle. One day I will overcome the liability of not drawing things.

Đường chéo giữa Megrez và Merak sẽ tạo ra tam giác Megrez–Merak–Dubhe và tam giác Megrez–Merak–Phecda. Còn đường đáy hay đường chéo giữa Dubhe và Phecda sẽ tạo ra tam giác Dubhe–Phecda–Merak và tam giác Dubhe–Phecda–Megrez. Một ngày nào đó, tôi sẽ khắc phục nhược điểm không vẽ các hình này ra.

But someone will come along with a better concretizing power who will understand what I'm saying and will draw it. Right now I'm just moving forward.

Nhưng rồi sẽ có người có khả năng cụ thể hóa tốt hơn, thấu hiểu điều tôi đang nói và vẽ nó ra. Hiện giờ, tôi chỉ tiếp tục tiến tới.

2. The twelve constellations of the zodiac, each with its own inter-relations, peculiar to its own integral Life,

2. Mười hai chòm sao của Hoàng đạo, mỗi chòm có những mối tương quan riêng, đặc thù của Sự Sống toàn vẹn của chính nó,

In other words, those triangles arising within a zodiacal constellation are peculiar to it,

Nói cách khác, những tam giác xuất hiện bên trong một chòm sao hoàng đạo mang tính đặc thù của chòm sao ấy,

form—each of them—part of a triangle of energies.

mỗi chòm đều tạo thành một phần của một tam giác năng lượng.

There's no zodiacal constellation which is not part of a triangle of three zodiacal constellations. Even if a constellation is only part of one triangle, it's at least part of one triangle.

Không có chòm sao hoàng đạo nào không thuộc một tam giác gồm ba chòm sao hoàng đạo. Ngay cả khi một chòm sao chỉ thuộc một tam giác, thì ít nhất nó vẫn thuộc một tam giác.

Gemini, Taurus, Scorpio, Aquarius—I may be leaving one out. Taurus, I said Taurus; Gemini, Scorpio, Aquarius, and Libra are presently, and as these things are appreciated from the Earth, only part of one ray triangle, a triangle transmitting a ray from whatever source. Yet each of them is definitely at least part of one triangle. There's no zodiacal constellation and its Lord which is left out.

Song Tử, Kim Ngưu, Hổ Cáp, Bảo Bình—có lẽ tôi đang bỏ sót một chòm. Tôi đã nói Kim Ngưu; Song Tử, Hổ Cáp, Bảo Bình và Thiên Bình hiện nay, theo cách chúng ta nhận biết những điều này từ Trái Đất, chỉ thuộc một tam giác cung, một tam giác truyền dẫn một cung từ bất kỳ nguồn nào. Tuy nhiên, mỗi chòm chắc chắn ít nhất cũng thuộc một tam giác. Không có chòm sao hoàng đạo nào cùng Đấng Chúa Tể của nó bị bỏ ra ngoài.

[1] Each of these triangles is a unit in itself but in conjunction with the other triangles forms part of that major quaternary which is the cosmic analogy of the quaternary of the One Life—soul and the dual psychic nature, called in some of the esoteric books kama-manas, plus the vital nature. These four are the expression of the One Ineffable Cause.

[1] Mỗi tam giác này là một đơn vị riêng biệt, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác thì tạo thành một phần của bộ bốn lớn ấy, vốn là sự tương đồng ở cấp vũ trụ với bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất—linh hồn và bản chất thông linh kép, được gọi trong một số sách nội môn là *trí-cảm*, cộng với bản chất sinh lực. Bốn yếu tố này là biểu hiện của Nguyên Nhân Duy Nhất Bất Khả Ngôn.

Which I'm assuming again is the One About Whom Naught May Be Said. There are many

Một lần nữa, tôi giả định đó là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Có nhiều Nguyên Nhân Bất Khả

of these Ineffable Causes, but for us this Being is the Cause.

Ngôn như thế, nhưng đối với chúng ta, Đấng này là Nguyên Nhân.

Each of these triangles is a unit in itself but in conjunction with the other triangles

Mỗi tam giác này tự nó là một đơn vị, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác

Seven of them,

Có bảy tam giác,

forms part of that major quaternary which is the cosmic analogy of the quaternary of the One Life—soul and the dual

nó tạo thành một phần của bộ bốn lớn ấy, vốn là sự tương đồng ở cấp vũ trụ với bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất—linh hồn và bản chất kép

This is an interesting quaternary because it is not the one we expect. It's consisting of life, soul, kama-manas and vitality.

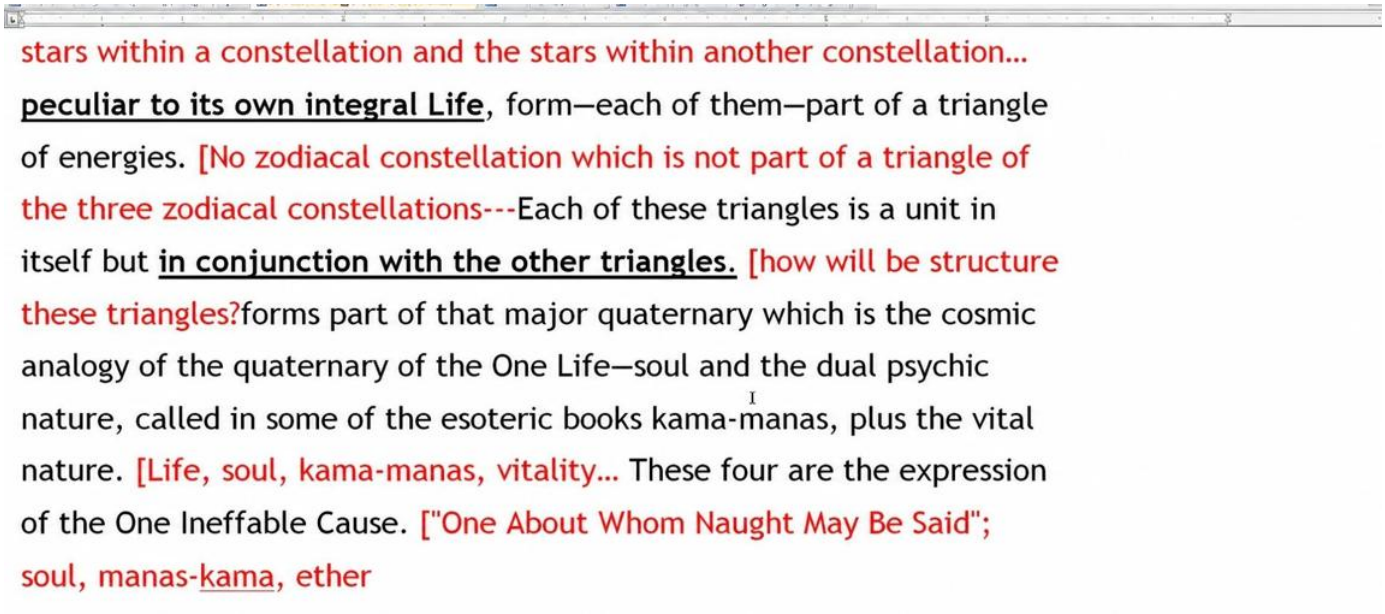
Đây là một bộ bốn thú vị, vì nó không phải là bộ bốn mà chúng ta chờ đợi. Nó gồm sự sống, linh hồn, dục vọng–trí tuệ và sinh lực.

Maybe soul is including the mind and somehow life is the monad. Basically we have life, soul—well, no, we have life, soul, and the kama-manas are the two that go together. They represent mind and desire, plus the etheric nature.

Có lẽ linh hồn bao gồm thể trí, còn sự sống theo cách nào đó là chân thần. Về cơ bản, chúng ta có sự sống, linh hồn—không, chúng ta có sự sống, linh hồn, và dục vọng–trí tuệ là hai yếu tố đi cùng nhau. Chúng đại diện cho trí tuệ và dục vọng, cộng với bản chất dĩ thái.

It is considered a quaternary, even though it has really more parts. Another way of viewing this quaternary can be as the life, soul—no, the quaternary of the One Life.

Nó được xem là một bộ bốn, mặc dù thực sự có nhiều thành phần hơn. Một cách khác để nhìn bộ bốn này có thể là sự sống, linh hồn—không, bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất.


stars within a constellation and the stars within another constellation...
peculiar to its own integral Life, form—each of them—part of a triangle
of energies. [No zodiacal constellation which is not part of a triangle of
the three zodiacal constellations---Each of these triangles is a unit in
itself but in conjunction with the other triangles. [how will be structure
these triangles?forms part of that major quaternary which is the cosmic
analogy of the quaternary of the One Life—soul and the dual psychic
nature, called in some of the esoteric books kama-manas, plus the vital
nature. [Life, soul, kama-manas, vitality... These four are the expression
of the One Ineffable Cause. ["One About Whom Naught May Be Said";
soul, manas-kama, ether

[EAA-145B-F03] Ghi chú MDR về các tầng Life, soul và kama-manas. — video 00:13:24.

[EAA-145B-F03] Ghi chú MDR về các tầng sự sống, linh hồn và dục vọng–trí tuệ. — video 00:13:24.

The quaternary of the One Life. Another way of viewing this, maybe a better way, is this way: soul, Manas, Kama, ether. This is a quaternary, and it is not the lower quaternary, which is generally considered to be only the cosmic personality.

Bộ bốn của Sự Sống Duy Nhất. Một cách khác để nhìn điều này, có lẽ tốt hơn, là: linh hồn, trí tuệ, dục vọng, dĩ thái. Đây là một bộ bốn, và nó không phải bộ bốn thấp, vốn thường được xem chỉ là phàm ngã vũ trụ.

No, this would involve also the soul. So how many of these triangles are there? There are seven, and each of the triangles is a unit in itself, but in conjunction with the other triangles—and this is where the mystery lies. How will we conjunct these triangles? How will we structure these triangles? That's the question.

Không, bộ bốn này còn bao gồm cả linh hồn. Vậy có bao nhiêu tam giác như thế? Có bảy tam giác, và mỗi tam giác tự nó là một đơn vị, nhưng khi kết hợp với các tam giác khác —chính ở đây có điều bí ẩn. Chúng ta sẽ kết hợp các tam giác này như thế nào? Chúng ta sẽ sắp xếp các tam giác này như thế nào? Đó là câu hỏi.

How will we do that? In order to come up with the soul, Kama, Manas, and vitality, can we do that? How can we structure these triangles? Can we do this via the triplicities, or do we have to combine the zodiacal triangles? I think I'm going to make here a method of talking about them: zodiacal triangles.

Chúng ta sẽ làm điều đó như thế nào? Để hình thành linh hồn, dục vọng, trí tuệ và sinh lực, chúng ta có thể làm được không? Chúng ta có thể sắp xếp các tam giác này như thế nào? Chúng ta có thể làm điều này thông qua các bộ ba, hay phải kết hợp các tam giác hoàng đạo? Tôi nghĩ ở đây tôi sẽ xác lập một cách gọi chúng: các tam giác hoàng đạo.

Zodiacal triangles. Or do we have to combine the zodiacal triangles in some other manner to relate to this quaternary of the One Life? It's not the personality as a quaternary. Oftentimes, you understand that there are four elementals: three elementals and a summating elemental—physical, emotional, mental elemental, and their combination or summation, a fourth elemental, personality.

Các tam giác hoàng đạo. Hay chúng ta phải kết hợp các tam giác hoàng đạo theo một cách khác để liên hệ với bộ bốn này của Sự Sống Duy Nhất? Đây không phải phàm ngã xét như một bộ bốn. Các bạn thường hiểu rằng có bốn hành khí: ba hành khí và một hành khí tổng hợp—tinh linh thể xác, hành khí cảm xúc, hành khí trí tuệ, và sự kết hợp hay tổng hợp của chúng là hành khí thứ tư, phàm ngã.

But we're not doing that. We're looking here at soul as the highest point. It's kind of like

Nhưng chúng ta không làm như vậy. Ở đây, chúng ta đang xem linh hồn là điểm cao

the top of a tetrahedron, with Kama and Manas related, but they are separate, essentially, and then the vital nature, and we're leaving the physical body out of it.

nhất. Nó hơi giống đỉnh của một hình tứ diện, với dục vọng và trí tuệ có liên hệ với nhau nhưng về cơ bản vẫn riêng biệt, rồi đến bản chất sinh lực; và chúng ta đang loại thể xác ra khỏi đó.

As you learn from *A Treatise on Cosmic Fire* around page 260, and for a number of pages following, there are many different ways of looking at the principles and vehicles of man; there are different ways of combining them. There's not just one rigid method.

Như các bạn học được từ *Luận về Lửa Vũ Trụ* ở khoảng trang 260 và một số trang tiếp theo, có nhiều cách khác nhau để nhìn các nguyên khí và các hiện thể của con người; có những cách kết hợp chúng khác nhau. Không chỉ có một phương pháp cứng nhắc.

You can look at any aggregation of units and group them differently.

Các bạn có thể nhìn bất kỳ tập hợp đơn vị nào và phân nhóm chúng theo những cách khác nhau.

These four are the expression of the One Ineffable Cause.

Bốn yếu tố này là biểu hiện của Nguyên Nhân Duy Nhất Bất Khả Ngôn.

What's interesting here is that in this Being, the One Ineffable Cause—this is a different perspective, and I'm glad to be seeing it here.

Điều thú vị ở đây là trong Đấng này, Nguyên Nhân Duy Nhất Bất Khả Ngôn—đây là một góc nhìn khác, và tôi vui khi thấy điều ấy ở đây.

In this Being, the zodiacal constellations are not just the petals in the heart-in-the-head centre of the One About Whom Naught May Be Said, but are correlated with the soul, Manas, Kama, and ether, or vital body, and this is a different assignment. One of the things we find as we look through the books is that the zodiac, whether it be of constellations or of signs, have different foci, some of them lower, some of them higher. At one point, we're told they are focusing subdiaphragmatically; we're told this in *A Treatise on White Magic*. Then we're told that they connect with the soul.

Trong Đấng này, các chòm sao hoàng đạo không chỉ là những cánh hoa trong trung tâm tim-trong-đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà còn tương ứng với linh hồn, trí tuệ, dục vọng và dĩ thái, hay thể sinh lực; và đây là một cách quy định vai trò khác. Một trong những điều chúng ta nhận thấy khi đọc các sách là Hoàng đạo, dù gồm các chòm sao hay các dấu hiệu, đều có những tiêu điểm khác nhau, một số thấp hơn, một số cao hơn. Ở một chỗ, chúng ta được cho biết chúng đang tập trung dưới cơ hoành; điều này được nói trong *Luận về Chánh Thuật*. Rồi chúng ta được cho biết chúng kết nối với linh hồn.

Then we are told they connect with the monad. We're also told they represent the highest head center in the etheric nature of

Sau đó, chúng ta được cho biết chúng kết nối với chân thần. Chúng ta cũng được cho biết chúng đại diện cho trung tâm đầu cao nhất

the One About Whom Naught May Be Said, namely the heart of the head center. So there are different assignments of connections of these zodiacal constellations and we seem to be looking here at yet another one.

trong bản chất dĩ thái của Đấng Bất Khả Tư Nghị, tức là tim của trung tâm đầu. Vì vậy, có những cách quy định khác nhau về các mối liên kết của những chòm sao hoàng đạo này, và dường như ở đây chúng ta lại đang xem xét một cách khác nữa.

They do have a pervasive effect, I think, on all levels of the human being, and perhaps their function within the One About Whom Naught May Be Said is somewhat variable. They seem to be connected with the quaternary which includes the desire nature—could it be the water signs? The quaternary which includes the mental nature—could it be the fire signs? That includes the soul, and maybe I should call it soul–Triad, as true Ego—would that be the air signs? They include the etheric nature of the One About Whom Naught May Be Said—would that be the earth signs?

Tôi nghĩ chúng quả thực có ảnh hưởng lan tỏa khắp mọi cấp độ của con người, và có lẽ chức năng của chúng bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị có phần biến đổi. Chúng dường như kết nối với bộ bốn bao gồm bản chất dục vọng—liệu đó có thể là các dấu hiệu hành thủy không? Bộ bốn bao gồm bản chất trí tuệ—liệu đó có thể là các dấu hiệu hành hỏa không? Bộ bốn ấy bao gồm linh hồn, và có lẽ tôi nên gọi là linh hồn–Tam nguyên tinh thần, xét như chân ngã đích thực—liệu đó có phải các dấu hiệu hành khí không? Chúng bao gồm bản chất dĩ thái của Đấng Bất Khả Tư Nghị—liệu đó có phải các dấu hiệu hành thổ không?

I guess what I'm seeing here is that these triangles have different functions and can be somehow included in this named quaternary here of the One About Whom Naught May Be Said. Now it's a lot easier to go by the four elements and say, aha, these represent soul, mind, emotions, and vital body. If we have to go by some kind of combinations of triangles, we have to know the manner in which the triangles would be combined to somehow supply the energy for these elements or these factors in the quaternary.

Tôi cho rằng điều tôi đang thấy ở đây là những tam giác này có các chức năng khác nhau và bằng cách nào đó có thể được bao hàm trong bộ bốn vừa nêu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Việc dựa vào bốn nguyên tố rồi nói: những nguyên tố này đại diện cho linh hồn, thể trí, cảm xúc và thể sinh lực, quả là dễ hơn nhiều. Nếu phải dựa vào một dạng kết hợp các tam giác nào đó, chúng ta phải biết cách kết hợp các tam giác để bằng cách nào đó cung cấp năng lượng cho những thành phần hay những yếu tố này trong bộ bốn.

I'll just say this for my own sanity: that the method of combining the triangles so that they can represent the quaternary as here given is beyond my understanding. That's like saying, this isn't understood by me at least. The One About Whom Naught May Be

Để bản thân khỏi rối trí, tôi chỉ xin nói rằng: phương pháp kết hợp các tam giác để chúng có thể đại diện cho bộ bốn như trình bày ở đây vượt quá sự thấu hiểu của tôi. Điều đó cũng như nói rằng ít nhất tôi chưa thấu hiểu được điều này. Đấng Bất Khả Tư Nghị được

Said is said to be a great Ineffable Being: ineffable, indescribable.

nói là một Đấng Bất Khả Ngôn vĩ đại: không thể diễn đạt, không thể mô tả.

This is so because the One About Whom Naught May Be Said is 'indescribable,' but we can break our minds against it for a while until maybe the intuition comes in and gives us the picture.

Sở dĩ như vậy là vì Đấng Bất Khả Tư Nghị là 'không thể mô tả', nhưng chúng ta có thể vắt óc suy nghĩ về điều ấy một thời gian, cho đến khi có lẽ trực giác xuất hiện và cho chúng ta thấy toàn cảnh.

[2] 3. Our solar system (of supreme unimportance)

[2] 3. Hệ mặt trời của chúng ta (vốn vô cùng nhỏ bé về tầm quan trọng)

There's Master DK with what verges on dry humour. I would say compared to him, I think my humour is very wet, but:

Đó là Chân sư DK với cách nói gần như hài hước khô khan. So với Ngài, tôi nghĩ lối hài hước của mình hẳn rất ướt át, nhưng:

(of supreme unimportance)

(vốn hết sức không đáng kể)

[3] is yet a part of the sevenfold appearance of that same Essential Cause.

[3] vẫn là một phần trong biểu hiện thất phân của chính Nguyên Nhân Cốt Yếu ấy.

If he's saying our little solar system with one star, Sol, or does he mean our constellation, the constellation of our local Cosmic Logos, and which includes our one-star solar system? It's still a part of the sevenfold appearance. Let's put it like this: if our solar system is a heart centre in our local Cosmic Logos—from one perspective, the seven solar systems of which ours is one—then indeed our solar system is a part of the sevenfold appearance of the Essential Cause, which to us is our local One About Whom Naught May Be Said.

Liệu Ngài đang nói đến hệ mặt trời nhỏ bé của chúng ta với một ngôi sao là Mặt Trời, hay Ngài muốn nói đến chòm sao của chúng ta, chòm sao của Vũ Trụ Thượng đế cục bộ của chúng ta, bao gồm hệ mặt trời một ngôi sao của chúng ta? Nó vẫn là một phần của sự xuất hiện thất phân. Hãy diễn đạt như thế này: nếu hệ mặt trời của chúng ta là một trung tâm tim trong Vũ Trụ Thượng đế cục bộ của chúng ta—nhìn từ một góc độ, đó là bảy hệ mặt trời mà hệ của chúng ta là một trong số ấy—thì quả thực hệ mặt trời của chúng ta là một phần trong sự xuất hiện thất phân của Nguyên Nhân Cốt Yếu, mà đối với chúng ta là Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta.

I know all of this stuff has to appear like the height of speculation, but if we can work out the patterns of relationships between these Great Beings, we might be able to tell

Tôi biết tất cả những điều này hẳn có vẻ là suy đoán đến cực điểm, nhưng nếu có thể tìm ra các mô hình quan hệ giữa những Đấng Vĩ Đại này, chúng ta có thể nói được

something very important about more practical matters here below.

điều gì đó rất quan trọng về những vấn đề thực tiễn hơn ở dưới đây.

We will be convinced of this great unity in which we live and move and have our being, and we will be filled with a positivity and a rejoicing in this unity, and we'll be able to convey the apprehension of this unity to other people, for whom then there will be a far wider and yet more closely related horizon, as DK promises us in the beginning of the book.

Chúng ta sẽ vững tin vào sự hợp nhất vĩ đại này, trong đó chúng ta sống, vận động và hiện hữu; chúng ta sẽ tràn đầy tinh thần tích cực và niềm hân hoan trong sự hợp nhất ấy, và có thể truyền đạt sự nhận biết về sự hợp nhất này cho những người khác. Khi đó, trước mắt họ sẽ mở ra một chân trời rộng lớn hơn nhiều, nhưng cũng có những mối liên hệ gắn bó hơn, như Chân sư DK hứa với chúng ta ở đầu sách.

[4] As you know, from a study of *The Secret Doctrine*, our solar system is a tiny reflection or replica of the 1, the 3, the 7, the 12.

[4] Như các bạn biết qua việc nghiên cứu *Giáo Lý Bí Nhiệm*, hệ mặt trời của chúng ta là một sự phản chiếu hay bản sao nhỏ bé của cái Một, cái Ba, cái Bảy, cái Mười Hai.

The one Solar Logos, the three—how can we do it? The one Solar Logos, the three Persons of the logoic Trinity, the seven sacred planets and the twelve planets. That's one way: twelve planets or twelve signs which show up in relation to each of the planets and to the Sun itself.

Một Thái dương Thượng đế, ba—chúng ta có thể diễn đạt thế nào? Một Thái dương Thượng đế, ba Ngôi của Ba Ngôi Thượng đế, bảy hành tinh thiêng liêng và mười hai hành tinh. Đó là một cách: mười hai hành tinh hoặc mười hai dấu hiệu biểu hiện trong mối quan hệ với từng hành tinh và với chính Mặt Trời.

That's another theory, but I got this really from Alan Leo, and I just extrapolated. In his book *Esoteric Astrology*, which I read uncomprehendingly some time ago—and I think I do better now—around the Earth are the lunes, like sections of an orange, which are concentrations of devic substance which are attuned to the different constellations. I expect it to be so for each one of the planets. So those are the signs.

Đó là một giả thuyết khác, nhưng thực ra tôi lấy ý tưởng này từ Alan Leo rồi chỉ ngoại suy thêm. Trong cuốn *Chiêm Tinh Học Nội Môn* của ông, cuốn sách mà trước đây tôi đã đọc nhưng không hiểu—và tôi nghĩ bây giờ mình hiểu khá hơn—quanh Trái Đất có những múi cầu giống như các múi cam, là những khối tập trung chất liệu thiên thần hòa điệu với các chòm sao khác nhau. Tôi cho rằng điều này cũng đúng với từng hành tinh. Vậy đó là các dấu hiệu.

Signs are concentrations of devic influence or attuned devic substance. Signs are twelvefold concentrations of devic substance attuned to the twelve zodiacal

Các dấu hiệu là những khối tập trung ảnh hưởng thiên thần hoặc chất liệu thiên thần đã hòa điệu. Các dấu hiệu là những khối tập trung thập nhị phân của chất liệu thiên thần

constellations, and every one of the planets will have its own kind of astrology, and its timing will be different.

hòa điệu với mười hai chòm sao hoàng đạo, và mỗi hành tinh sẽ có loại chiêm tinh học riêng, với nhịp thời gian khác nhau.

We may be going into the Age of Aquarius, but that isn't at all necessarily so for the lives on the other planets. They have their own ages according to the orientation of their—well, we call it vernal equinox—their first point in the cycle. Some of them may not have the seasons, and certainly the seasons would look very different on planets other than the Earth, but there will be an alignment with the beginning of the cycle when we have equal days and equal nights. On most of the planets, there will be some point where there is a vernal equinox with equal days and equal nights.

Chúng ta có thể đang bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình, nhưng điều đó hoàn toàn không nhất thiết đúng với các sự sống trên những hành tinh khác. Các sự sống ấy có những kỷ nguyên riêng tùy theo định hướng của điểm mà chúng ta gọi là xuân phân—điểm đầu tiên trong chu kỳ của họ. Một số hành tinh có thể không có các mùa, và chắc chắn các mùa trên những hành tinh khác Trái Đất sẽ rất khác, nhưng sẽ có sự chỉnh hợp với điểm khởi đầu chu kỳ khi ngày và đêm dài bằng nhau. Trên phần lớn các hành tinh, sẽ có một điểm xuân phân nào đó với ngày và đêm dài bằng nhau.

That will be the beginning point of its sign cycle of twelve concentrated devic groupings attuned to the constellations, and the constellations will have their effect according to any precession of that vernal equinox point. Unless, of course—I think the planets are pretty well gyrating from, what can we call it, from right to left, whereas counterclockwise would be from left to right. They're pretty well— it seems to be gyrating from right to left, and if you turn that upside down for Venus, it looks like it's gyrating, I suppose, from left to right. But if we keep on lifting it, then it comes back to being right to left.

Đó sẽ là điểm khởi đầu chu kỳ dấu hiệu của hành tinh ấy, gồm mười hai nhóm thiên thần tập trung, hòa điệu với các chòm sao; và các chòm sao sẽ tạo ảnh hưởng tùy theo sự tiến động của điểm xuân phân ấy. Dĩ nhiên, trừ khi—tôi nghĩ các hành tinh hầu như đều quay theo hướng, chúng ta có thể gọi thế nào, từ phải sang trái, trong khi ngược chiều kim đồng hồ sẽ là từ trái sang phải. Dường như chúng hầu như đều quay từ phải sang trái, và nếu lật ngược điều đó đối với Sao Kim, tôi cho rằng nó trông như đang quay từ trái sang phải. Nhưng nếu chúng ta tiếp tục nâng nó lên, thì nó lại trở về chiều từ phải sang trái.

Venus may have made one complete—well, maybe in a certain cycle, it's upside down. Its North Pole is pointing downward and its South Pole upward. But that also can happen with the Earth.

Sao Kim có lẽ đã thực hiện một vòng hoàn chỉnh—có lẽ trong một chu kỳ nào đó, nó bị lật ngược. Cực Bắc của nó hướng xuống, còn Cực Nam hướng lên. Nhưng điều đó cũng có thể xảy ra với Trái Đất.

We've been told in the ancient priestly understanding of the movements of the Earth in its own range and sphere, and also

Chúng ta đã được cho biết qua sự thấu hiểu của giới tư tế thời cổ về những chuyển động của Trái Đất trong phạm vi và khối cầu riêng

in relation to the Sun—there's a lot going on in the astrological department of Hierarchy. Their speculations, of course, have to run far beyond what we can conceive, but it's all done by law in our solar system, and everything here is controlled by law.

của nó, cũng như trong mối quan hệ với Mặt Trời—có rất nhiều hoạt động diễn ra trong bộ phận chiêm tinh của Thánh đoàn. Dĩ nhiên, những suy đoán của Các Ngài hẳn phải vượt xa những gì chúng ta có thể hình dung, nhưng trong hệ mặt trời của chúng ta, tất cả đều diễn ra theo định luật, và mọi sự ở đây đều chịu sự chi phối của định luật.

It's just really important for humanity to wake up to the fact of divine law setting the parameters of all motions according to the Divine Will, of which law is the expression; that we live in a system where great Intelligences preside, and they preside according to their will, which works out as certain laws and certain rules. Laws, anyway; rules have to do with whether the relatively ignorant Entity will follow the laws.

Điều thực sự quan trọng là nhân loại phải thức tỉnh trước sự thật rằng định luật thiêng liêng đặt ra những giới hạn cho mọi chuyển động theo Ý Chí thiêng liêng, mà định luật là biểu hiện của Ý Chí ấy; rằng chúng ta sống trong một hệ thống do những Đấng Trí Tuệ vĩ đại chủ trì, và Các Ngài chủ trì theo ý chí của mình, biểu hiện thành những định luật và quy luật nhất định. Dù sao cũng là các định luật; còn các quy luật liên quan đến việc liệu Thực Thể tương đối vô minh có tuân theo những định luật ấy hay không.

[5] Because of that innate, inherent correspondence,

[5] Do sự tương ứng bẩm sinh, vốn có ấy,

The correspondence in our solar system to the basic numbers, the one, three, seven, twelve,

Sự tương ứng trong hệ mặt trời của chúng ta với các con số cơ bản: một, ba, bảy, mười hai,

Because of that innate, inherent correspondence,

Do sự tương ứng bẩm sinh, cố hữu ấy,

[6] it has within itself the capacity to respond to the energies emanating from this fountainhead of light and will.

[6] hệ mặt trời có sẵn khả năng đáp ứng với những năng lượng phát xạ từ cội nguồn ánh sáng và ý chí này.

Why is love left out? We're also told the Great Invocation is an invocation of power and light.

Tại sao tình thương lại không được nhắc đến? Chúng ta cũng được cho biết Đại Khấn Nguyện là một lời khẩn cầu quyền năng và ánh sáng.

Why is love left out? There must be a reason. Our solar system has the capacity to respond

Tại sao tình thương lại không được nhắc đến? Hẳn phải có lý do. Hệ mặt trời của

to the One About Whom Naught May Be Said, which here is called, I think, the fountainhead of light and will.

chúng ta có khả năng đáp ứng với Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà ở đây, tôi nghĩ, được gọi là nguồn cội của ánh sáng và ý chí.

[7] More than this I may not say,

[7] Tôi không được nói thêm gì ngoài điều này,

Not permitted to say, or may not say if he wants to abide by the Law of Economy,

Không được phép nói, hoặc không thể nói thêm nếu Ngài muốn tuân thủ Định luật Tiết Kiệm,

[8] because the entire theme is too vast for human thinking, with its limitations of consciousness and its inadequacy of language.

[8] vì toàn bộ đề tài quá bao la đối với tư duy con người, với những giới hạn về tâm thức và sự bất cập về ngôn ngữ.

Only someone standing outside of human thinking can see this.

Chỉ người đứng ngoài tư duy con người mới có thể thấy điều này.

Only someone standing outside human thinking can see this.

Chỉ người đứng ngoài tư duy con người mới có thể thấy điều này.

[9] But even a dim perception of that vast aggregation of intelligent Forces and this immense concatenation of stupendous, divine "Intentions"

[9] Nhưng ngay cả một nhận thức mơ hồ về tập hợp bao la những Mãnh Lực thông tuệ ấy và chuỗi liên kết mênh mông này của những "Ý Định" thiêng liêng phi thường

They're all linked together. It's a concatenation; that's a linked multiplicity, and with the idea of sequence in it,

Tất cả đều liên kết với nhau. Đó là một chuỗi liên kết, tức một tập hợp đa dạng gắn kết với nhau và hàm chứa ý niệm về trình tự,

[10] will serve to bring into clearer light, the realisation that our solar system (and consequently our planet) is a part of this vast whole, kept alive by its "grace,"

[10] cũng sẽ giúp làm sáng tỏ hơn nhận thức rằng hệ mặt trời của chúng ta (và do đó cả hành tinh của chúng ta) là một phần của tổng thể bao la này, được duy trì sự sống nhờ "ân điển" của tổng thể ấy, (609)

Which is, I suppose, the means by which lesser Beings, for no merit of their own, benefit from the munificence of the greater Being.

Tôi cho rằng đó là phương cách để các Sinh Mệnh thấp hơn, dù không có công trạng gì của riêng mình, vẫn được hưởng sự rộng lượng của Đấng cao cả hơn.

kept alive by its "grace,"

được duy trì sự sống nhờ "ân điển" của tổng thể ấy,

[11] fused by its will,

[11] được dung hợp nhờ ý chí của tổng thể ấy,

Grace, it's such an interesting term; it's a very Christian term in a way, and it has to do with pure benevolence, no recompense involved.

Ân điển là một thuật ngữ rất thú vị; theo một nghĩa nào đó, đây là một thuật ngữ rất đặc trưng của Kitô giáo, liên quan đến lòng nhân từ thuần túy, không đòi hỏi sự đền đáp.

It's not a return because of the status of the lesser being or the merit of the lesser being, pure, pure benevolence unrelated to the merit of the lesser being who benefits from the benevolence of the greater being. So, vastness, vastness, there's a way of wearing away irritation, we are told by Master Morya, by contemplating the cosmos, by having cosmos perception. It all, I'm reminded of a humorist by the name of Harry Golden who was writing maybe 50 years ago, he was a Jewish humorist and he had this essay about why he never gets mad at a waitress.

Đó không phải là sự đền đáp vì địa vị hay công trạng của sinh linh thấp hơn, mà là lòng nhân từ thuần túy, hoàn toàn thuần túy, không liên quan đến công trạng của sinh linh thấp hơn đang hưởng lòng nhân từ của sinh linh cao cả hơn. Vậy, sự bao la, sự bao la—Chân sư Morya cho chúng ta biết có một cách bào mòn sự bực bội, đó là chiêm ngưỡng vũ trụ, có được nhận thức về vũ trụ. Điều này gợi tôi nhớ đến một nhà văn hài hước tên là Harry Golden, có lẽ viết cách đây 50 năm. Ông là một nhà văn hài hước người Do Thái và có một bài tiểu luận về lý do ông không bao giờ nổi giận với nữ phục vụ bàn.

How it is when you're in a restaurant, where, where is she or where is he? Why have they disappeared? Why don't they take care of our table? Have they forgotten us, blah, blah, blah, irritation, et cetera, and he just starts to expand his mind into the cosmos, and he comes back finally to his position in the restaurant, a changed man with all irritation gone.

Chuyện xảy ra thế nào khi đang ở trong nhà hàng: cô ấy đâu rồi, hay anh ấy đâu rồi? Tại sao họ biến mất? Tại sao họ không chăm sóc bàn của chúng ta? Họ quên chúng ta rồi sao, vân vân, bực bội và những điều tương tự. Rồi ông bắt đầu mở rộng thể trí vào vũ trụ, và cuối cùng trở lại vị trí của mình trong nhà hàng, thành một con người đã thay đổi, mọi bực bội đều tan biến.

I think that's what Master Morya means by wearing away irritation through cosmic perception.

Tôi nghĩ đó là điều Chân sư Morya muốn nói khi nói đến việc bào mòn sự bực bội nhờ nhận thức về vũ trụ.

But even a dim perception of that vast aggregation of intelligent Forces and this

Nhưng ngay cả một nhận thức mờ nhạt về tập hợp rộng lớn những Mãnh Lực thông tuệ ấy và

immense concatenation of stupendous, divine "Intentions"

chuỗi liên kết mênh mông những "Ý Định" thiêng liêng kỳ vĩ này

Each Being is in a way an intention within the Universal Will. Each Being is an intention within the Universal Will.

Theo một nghĩa nào đó, mỗi Sinh Mệnh là một ý định trong Ý Chí Vũ Trụ. Mỗi Sinh Mệnh là một ý định trong Ý Chí Vũ Trụ.

will serve to bring into clearer light, the realisation that our solar system (and consequently our planet)

cũng sẽ giúp làm sáng tỏ hơn sự nhận biết rằng hệ mặt trời của chúng ta (và do đó cả hành tinh của chúng ta)

Here he's just talking about a one-star solar system,

Ở đây, Ngài chỉ đang nói về một hệ mặt trời có một ngôi sao,

is a part of this vast whole, kept alive by its "grace,"

là một phần của tổng thể rộng lớn này, được duy trì sự sống nhờ "ân điển" của tổng thể ấy,

Its pure benevolence,

Lòng nhân từ thuần túy của tổng thể ấy,

fused by its will,

được dung hợp nhờ ý chí của tổng thể ấy,

We have to say that will has fusing power. It's not just magnetically attracted; it's like Vulcan, under immense heat, fuses forms of metal together,

Chúng ta phải nói rằng ý chí có quyền năng dung hợp. Đó không chỉ là sự thu hút bằng từ tính; nó giống như Vulcan, dưới sức nóng vô cùng lớn, dung hợp các hình tướng kim loại với nhau,

fused by its will,

được dung hợp nhờ ý chí của tổng thể ấy,

[12] and preserved by its "Intention."

[12] và được bảo tồn nhờ "Ý Định" của tổng thể ấy.

The will to sustain cohesion, the will to sustain cohesion.

Ý chí duy trì sự cố kết, ý chí duy trì sự cố kết.

[13] Because these Forces are, we are; because They persist, we persist;

[13] Vì những Mãnh Lực này *hiện hữu*, nên chúng ta hiện hữu; vì Các Ngài tiếp tục tồn tại, nên chúng ta tiếp tục tồn tại;

It's no good for them to disappear before our system disappears, although their external instruments may in part disappear, though

Sẽ không ổn nếu Các Ngài biến mất trước khi hệ thống của chúng ta biến mất, mặc dù những công cụ bên ngoài của Các Ngài có thể

they subjectively would remain. Because they are,

phần nào biến mất, trong khi về mặt chủ quan Các Ngài vẫn tồn tại. Vì Các Ngài hiện hữu,

because They persist, we persist;

vì Các Ngài tiếp tục tồn tại nên chúng ta tiếp tục tồn tại;

[14] because They move in form, in space, in time, we do the same.

[14] vì Các Ngài vận động trong hình tướng, trong không gian, trong thời gian, nên chúng ta cũng vậy.

These Great Beings or Intentions, whose consciousness is far beyond ours, even when we say we are rid of space and time, these Beings also have a relation to space and time, which I've tried to explain in places lost in this text, in which I've explained better.

Những Đấng Vĩ Đại hay những Ý Định này, có tâm thức vượt xa tâm thức của chúng ta, ngay cả khi chúng ta nói mình đã thoát khỏi không gian và thời gian, Các Ngài vẫn có mối quan hệ với không gian và thời gian. Tôi đã cố giải thích điều đó ở những chỗ khó tìm lại trong văn bản này, nơi tôi đã giải thích rõ hơn.

The creation of space and time is the function of the great breath. Time seems preeminent because you can measure the appearances and disappearances of universes, perhaps in a sequential manner, but there are other ways in which each one of them lasts for no time at all. Each definite unit of time is what I call an ultimate negligibility, a quantity so small that it will always be smaller than any other definite quantity.

Sự sáng tạo không gian và thời gian là chức năng của hơi thở vĩ đại. Thời gian dường như giữ vị trí nổi trội, vì chúng ta có thể đo những lần các vũ trụ xuất hiện và biến mất, có lẽ theo một trình tự; nhưng theo những cách nhìn khác, mỗi vũ trụ hoàn toàn không kéo dài trong thời gian. Mỗi đơn vị thời gian xác định là điều tôi gọi là một đại lượng nhỏ không đáng kể tối hậu, một đại lượng nhỏ đến mức luôn nhỏ hơn bất kỳ đại lượng xác định nào khác.

If you combine together an infinite number of ultimate negligibilities, what do you get? I still haven't decided what you get, but it may be that there's no time at all, and as far as space goes, it's simply a perception as far as I can see, and if there is no self-perception, really, and if there is no self-perception, there is no space.

Nếu kết hợp một số lượng vô hạn những đại lượng nhỏ không đáng kể tối hậu ấy, chúng ta có được gì? Tôi vẫn chưa quyết định được chúng ta có được gì, nhưng có thể hoàn toàn không có thời gian; còn về không gian, theo những gì tôi thấy, đó chỉ là một nhận thức. Và nếu thực sự không có sự tự nhận thức, nếu không có sự tự nhận thức, thì không có không gian.

I'm not talking about capital SPACE in terms of being the Absolute. That's just another word that's used for the Absolute. What you begin to understand is that you can choose whatever words you want.

Tôi không nói đến KHÔNG GIAN viết hoa với nghĩa là Cái Tuyệt Đối. Đó chỉ là một từ khác dùng để chỉ Cái Tuyệt Đối. Điều các bạn bắt đầu thấu hiểu là các bạn có thể chọn bất cứ từ nào mình muốn.

Can they evoke a sense of that to which they refer? There's only relativity in words; there's no rigidity in words. A word is simply a sound symbol; you can choose what you want to represent the reality.

Những từ ấy có thể gợi lên cảm nhận về điều mà chúng quy chiếu đến hay không? Trong từ ngữ chỉ có tính tương đối; không có tính cứng nhắc. Một từ chỉ là một biểu tượng âm thanh; các bạn có thể chọn bất cứ từ nào mình muốn để đại diện cho thực tại.

But some people fixate on the word as if it were the thing, and we have to detach ourselves from the word as if it were the thing. Many people spend their whole life in the mind dealing with symbols and not with the thing in itself.

Nhưng một số người bám chặt vào từ ngữ như thể nó chính là sự vật, và chúng ta phải tách mình khỏi việc xem từ ngữ như chính sự vật. Nhiều người dành cả đời sống trong thể trí, xử lý các biểu tượng mà không tiếp xúc với chính sự vật.

When we look at the appearances, the contents of consciousness,, we have to know that they are fundamentally essence and they are not what they seem to be. They are, maybe as the Buddhists would say, they are empty of essence, empty of reality. The appearance is empty of reality, but their essence is essence.

Khi nhìn những vẻ ngoài, những nội dung của tâm thức, chúng ta phải biết rằng về căn bản chúng là tinh túy và không phải như chúng có vẻ là. Có lẽ, như những người theo Phật giáo sẽ nói, chúng trống rỗng tinh túy, trống rỗng thực tại. Vẻ ngoài trống rỗng thực tại, nhưng tinh túy của chúng chính là tinh túy.

Number four, what have we here? It looks like we're starting a new section. Maybe we are, and we'll go here to page 609:

Mục số bốn, ở đây chúng ta có gì? Có vẻ chúng ta đang bắt đầu một phần mới. Có lẽ là vậy, và ở đây chúng ta sẽ sang trang 609:

[15] 4. Cosmic Energies and Transformation.

[15] 4. Các Năng Lượng Vũ Trụ và Sự Chuyển Đổi.

Yes, this is a new section. It's not just that the four continues from the three; they're of a different order.

Đúng, đây là một phần mới. Không đơn thuần là mục bốn tiếp nối mục ba; chúng thuộc những cấp mục khác nhau.

[16] Let us now briefly get an idea of this stream of energies as they move outward

[16] Giờ đây, chúng ta hãy tìm hiểu sơ lược về dòng năng lượng này khi chúng tuôn ra

Onward, outward into space in spherical form, I would imagine, from Ursa Major,

Tiến tới, tỏa ra ngoài vào không gian theo hình cầu, tôi hình dung như vậy, từ chòm Đại Hùng,

as they move outward

khi chúng chuyển động ra ngoài

[17] into space from Ursa Major, as they are transmitted, through certain zodiacal constellations to our solar system

[17] không gian từ Đại Hùng, khi chúng truyền qua một số chòm sao Hoàng đạo đến hệ mặt trời của chúng ta

Now, interestingly enough, let's say a ray energy is moving in a spherical manner. There's no reason why it should be specifically directed. It could be directed towards a constellation, but if it moves in a spherical manner, it will touch other constellations and aggregations of stars which have nothing to do with our, with the particular constellations to which it is related.

Điều khá thú vị là, giả sử một năng lượng cung đang chuyển động theo hình cầu. Không có lý do gì nó nhất thiết phải hướng vào một nơi cụ thể. Nó có thể hướng đến một chòm sao, nhưng nếu chuyển động theo hình cầu, nó sẽ chạm đến những chòm sao và những tập hợp sao khác không liên quan đến các chòm sao cụ thể mà nó có mối liên hệ.

It may have a totally different relation and meaning to those others. But when it touches, as it inevitably will because it works in a spherical manner, when it touches, let us say Aries, Leo, Capricorn, it will have a particular connection with them and they with it and they will transmit it in a way which may be other constellations cannot transmit because they are not attuned to the basic quality. Let's say the, a first ray influence, whether it's the cosmic manner or whether it's the first star in the Great Bear has a spherical radiation and it may touch many constellations both zodiacal and non-zodiacal, be received or be tuned out, but especially tuned in by Aries, Leo and Capricorn.

Nó có thể có một mối quan hệ và ý nghĩa hoàn toàn khác đối với những chòm sao khác ấy. Nhưng khi chạm đến—điều chắc chắn xảy ra vì nó hoạt động theo hình cầu—chẳng hạn, Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết, nó sẽ có mối liên kết đặc thù với các chòm sao ấy, và các chòm sao ấy cũng vậy với nó; chúng sẽ truyền dẫn nó theo một cách mà có lẽ những chòm sao khác không thể làm được, vì không hòa điệu với phẩm tính cơ bản. Giả sử một ảnh hưởng cung một, dù theo cách thức vũ trụ hay từ ngôi sao thứ nhất trong chòm Đại Hùng, có sự bức xạ hình cầu và có thể chạm đến nhiều chòm sao cả trong lẫn ngoài Hoàng đạo, được tiếp nhận hoặc bị loại khỏi sự bắt nhịp, nhưng đặc biệt được Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết bắt nhịp.

The stream of energies as they move outward into space, and by the way, I suppose kind of overlapping with each other, creating what? Some intricate

Dòng năng lượng khi chuyển động ra ngoài vào không gian, và nhân đây, tôi cho rằng chúng phần nào chồng lấn lên nhau, tạo nên điều gì? Một mô hình phức tạp nào đó, vì

pattern, because we've got these points in space radiating spherically. Thus the various seven ray radiations all intersect each other, and that intersection, something must happen with it. Sometimes he describes the great Serpent with a certain geometrical tracery upon its back. I remember once that Keith did an excellent rendition of that.

chúng ta có những điểm trong không gian đang bức xạ theo hình cầu. Do đó, các bức xạ của bảy cung đều giao nhau, và tại những giao điểm ấy hẳn phải xảy ra điều gì đó. Đôi khi Ngài mô tả Con Rắn vĩ đại với một mạng hoa văn hình học nào đó trên lưng. Tôi nhớ có lần Keith đã thể hiện điều ấy rất xuất sắc.

It was so long ago, but it seemed that he had captured something and knew about it. Maybe he can find it in all his papers one day.

Chuyện ấy đã lâu lắm rồi, nhưng dường như ông đã nắm bắt được điều gì đó và hiểu về nó. Có lẽ một ngày nào đó ông sẽ tìm lại được trong tất cả giấy tờ của mình.

as they move outward into space from Ursa Major, as they are transmitted, through certain zodiacal constellations to our solar system

khi chúng chuyển động ra ngoài vào không gian từ chòm Đại Hùng, khi chúng được truyền dẫn qua một số chòm sao hoàng đạo đến hệ mặt trời của chúng ta

[18] and thence, via the Sun to the seven sacred planets.

[18] và từ đó, qua Mặt Trời, đến bảy hành tinh thiêng liêng.

Of course they'll reach the non-sacred planets as well. The ones that are related to the sacred planets, just as Earth and Mars are particularly related to Saturn and Saturn will be receiver, but somehow it will transmit. We don't know whether there's a direct relation between the prototypes and the non-sacred planets.

Dĩ nhiên, chúng cũng sẽ đến các hành tinh không thiêng liêng. Những hành tinh có liên hệ với các hành tinh thiêng liêng, cũng như Trái Đất và Sao Hỏa có liên hệ đặc biệt với Sao Thổ; Sao Thổ sẽ là bên tiếp nhận, nhưng bằng cách nào đó nó cũng sẽ truyền dẫn. Chúng ta không biết liệu có mối quan hệ trực tiếp giữa các nguyên mẫu và các hành tinh không thiêng liêng hay không.

Is there a direct relation between the prototypes and the non-sacred planets, or must the energy reach the non-sacred planets through the sacred planets, which receive the energy of the prototype? These energies transmitted and received produce what are called transformations on our non-sacred planets.

Có mối quan hệ trực tiếp giữa các nguyên mẫu và các hành tinh không thiêng liêng hay không, hay năng lượng phải đến các hành tinh không thiêng liêng thông qua những hành tinh thiêng liêng tiếp nhận năng lượng của nguyên mẫu? Những năng lượng được truyền dẫn và tiếp nhận này tạo ra điều được gọi là những sự chuyển đổi trên các hành tinh không thiêng liêng của chúng ta.

What's a transformation? A transformation from one perspective is a rearrangement of the constituents of a form until the rearranged form conforms to the archetype with which it is correlated. We have to change the form until the form is right, and it involves also transmutation, the upgrading of matter.

Chuyển đổi là gì? Theo một góc nhìn, chuyển đổi là sự sắp xếp lại các thành phần của một hình tướng cho đến khi hình tướng đã được sắp xếp lại phù hợp với nguyên mẫu mà nó tương ứng. Chúng ta phải thay đổi hình tướng cho đến khi hình tướng trở nên đúng đắn, và việc này cũng bao hàm sự chuyển hoá, sự nâng cấp vật chất.

Then the second aspect determines the pattern in which the matter is to be arranged, and the third aspect moves the matter into that pattern, and the first aspect of divinity sustains the movement, providing the power to move. Anyway, these high energies are going to produce transformations on our non-sacred planet. We need it.

Khi ấy, phương diện thứ hai xác định mô hình để sắp xếp vật chất, phương diện thứ ba đưa vật chất vào mô hình ấy, còn phương diện thứ nhất của thiên tính duy trì sự vận động, cung cấp quyền năng để vận động. Dù sao, những năng lượng cao siêu này sẽ tạo ra các sự chuyển đổi trên hành tinh phi thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta cần điều đó.

They will be dividing a lot of squares; they will be diagonalizing a lot of squares and creating two triangles which will create a star of life, as DK says. Probably an old Pythagorean method, where they looked at the squares and said, how can we create triangles out of these, and what do these triangles represent? What would be created would be a Seal of Solomon or the six-pointed star, far more ancient, of course, than the Hebrew religion.

Chúng sẽ chia nhiều hình vuông; chúng sẽ kẻ đường chéo qua nhiều hình vuông và tạo ra hai tam giác, từ đó tạo nên một ngôi sao sự sống, như Chân sư DK nói. Có lẽ đây là một phương pháp cổ của trường phái Pythagoras, trong đó họ nhìn các hình vuông và tự hỏi: làm thế nào chúng ta có thể tạo ra các tam giác từ những hình vuông này, và những tam giác ấy biểu thị điều gì? Kết quả sẽ là Ấn Solomon hay ngôi sao sáu cánh, vốn dĩ nhiên cổ xưa hơn tôn giáo Do Thái rất nhiều.

[19] These produce what are called "transformations" on our non-sacred planet, the Earth, bringing it increasingly into line with the will aspect of divinity.

[19] Những năng lượng này tạo ra điều được gọi là "những sự chuyển đổi" trên hành tinh không thiêng liêng của chúng ta, Trái Đất, khiến hành tinh này ngày càng chỉnh hợp với phương diện ý chí của thiên tính.

Because the will sustains archetypal relationship.

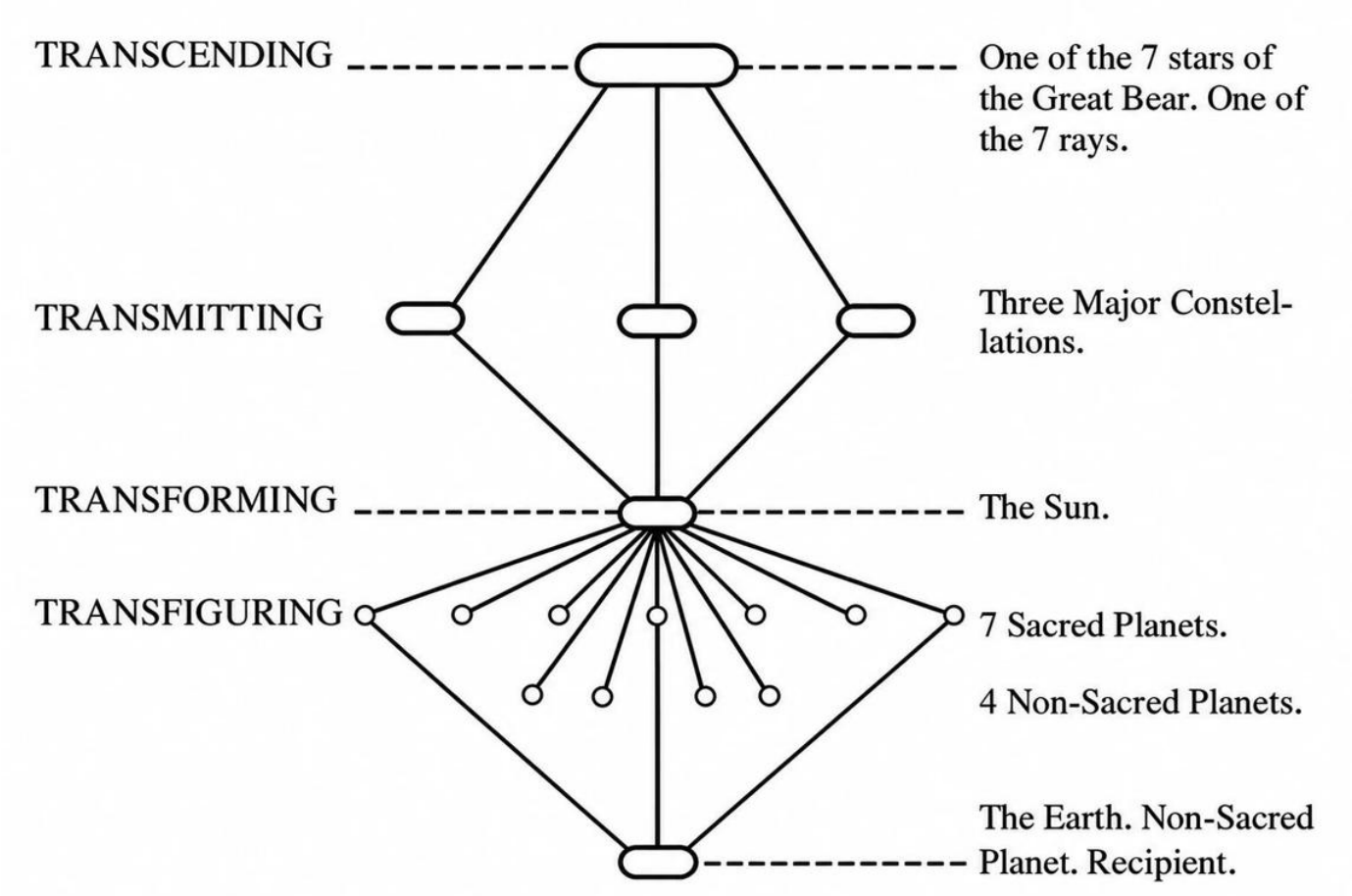
Bởi vì ý chí duy trì mối quan hệ nguyên mẫu.

Without the will, the archetypes fall apart. The archetypes are patterns of energy which are sustained by the will. Archetypes are patterns of subtle energy or very subtle energy, relatively speaking, which are sustained by, by the will.

Không có ý chí, các nguyên mẫu sẽ tan rã. Các nguyên mẫu là những mô hình năng lượng do ý chí duy trì. Nói một cách tương đối, các nguyên mẫu là những mô hình năng lượng tinh tế hoặc rất tinh tế do ý chí duy trì.

In other words, they, they are because the will is. Without the will and the energy provided, disintegration, things would not be, they would not be held in existence. It's a constant feeding of sustaining power.

Nói cách khác, chúng hiện hữu vì ý chí hiện hữu. Không có ý chí và năng lượng được cung cấp, sự tan rã sẽ xảy ra, vạn vật sẽ không hiện hữu, sẽ không được giữ trong trạng thái tồn tại. Đó là sự cung cấp liên tục quyền năng duy trì.



[EAA-145B-F04] Diagram Three được MDR mở trong phần truyền năng lượng. — video 00:48:11.

[EAA-145B-F04] Sơ đồ Ba được MDR mở trong phần truyền năng lượng. — video 00:48:11.

The will provides a constant feeding of sustaining power, making it possible for

Ý chí cung cấp liên tục quyền năng duy trì, nhờ đó các mô hình có thể tồn tại và được

patterns to exist and be sustained in the form in which they exist.

duy trì trong hình tướng hiện hữu của chúng.

[20] You have in reality the following explanatory diagram, which may make the whole process somewhat clearer to you:

[20] Thực ra, các bạn có sơ đồ giải thích dưới đây, có thể giúp các bạn thấy rõ hơn phần nào toàn bộ tiến trình:

This is diagram three, and we cannot transpose it, and so we just have to look at it.

Đây là sơ đồ ba, và chúng ta không thể chuyển nó sang đây, nên chỉ có thể quan sát nó.

I'd love to get everything into this big, laborious diagram, a big kind of a document that I'm creating, but in a way it's on your video here. One of my friends told me you can't so easily just take a snapshot of what's on the screen, and that may be the case, but others tell me that it's not so difficult either. Everything that's been said and shown in these videos, I think, can be snapshot.

Tôi rất muốn đưa mọi thứ vào sơ đồ lớn cần nhiều công sức này, một dạng tài liệu lớn mà tôi đang tạo, nhưng theo một cách nào đó, nó đã có trong video của các bạn ở đây. Một người bạn của tôi bảo rằng không dễ chụp lại những gì hiện trên màn hình, và có thể đúng là như vậy, nhưng những người khác lại bảo rằng việc đó cũng không khó lắm. Tôi nghĩ có thể chụp lại mọi điều đã nói và trình chiếu trong những video này.

Diagram three here: one of the stars of the Great Bear and one of the seven rays as we conceive the rays, and that is the transcending factor. As I've been at pains to say, I believe the truly transcending factor is something larger by far than one of the rays as it is transmitted through the seven major stars of the Great Bear. I believe it is coming from the Seven Spirits before the Throne of the One About Whom Naught May Be Said.

Sơ đồ ba ở đây: một trong các ngôi sao của chòm Đại Hùng và một trong bảy cung theo cách chúng ta quan niệm về các cung, và đó là yếu tố siêu việt. Như tôi đã cố gắng nhấn mạnh, tôi tin rằng yếu tố thực sự siêu việt là một điều gì đó lớn lao hơn rất nhiều so với một cung được truyền qua bảy ngôi sao chính của chòm Đại Hùng. Tôi tin rằng nó đến từ Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

I believe that the source of the seven rays—and even that's not the source of the seven rays—the Seven Spirits before the Throne.

Tôi tin rằng cội nguồn của bảy cung—và ngay cả đó cũng chưa phải là cội nguồn của bảy cung—là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai.

The source of the seven rays is the Seven Spirits before the Throne of the Universal Logos, the One, and the Seven Spirits before the Throne of the One About Whom Naught May Be Said are very tiny Beings compared

Cội nguồn của bảy cung là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế Vũ Trụ, Đấng Duy Nhất, còn Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Đấng Bất Khả Tư Nghị là những Sinh Mệnh vô cùng nhỏ bé so với Bảy

to the primeval Seven Spirits. Those are, to my way of thinking, expanding the idea universally, the real sources of the seven rays, the ultimate Number Gods, as I call them in *Infinitization of Selfhood*, where numbers are deities. But for our purposes, the seven stars of the Great Bear are the transmitters, even though locally, in our local One About Whom Naught May Be Said, there must be Seven Spirits before the Throne of the One About Whom Naught May Be Said.

Thánh Linh nguyên sơ. Theo cách tôi suy nghĩ, khi mở rộng ý tưởng này ra toàn vũ trụ, Các Ngài mới là cội nguồn thực sự của bảy cung, những Thượng đế Số tối hậu, như tôi gọi trong *Vô Hạn Hóa Bản Ngã*, trong đó các con số là những Thượng đế. Nhưng trong phạm vi chúng ta đang xét, bảy ngôi sao của chòm Đại Hùng là những tác nhân truyền dẫn, dù trong phạm vi cục bộ, nơi Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta, hẳn phải có Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

They're analogous to the Seven Spirits within Shamballa, Seven Spirits before the Throne. They are called the Luminous Seven or the Radiant Seven in that section, and they're not the same as the Kumaras. Let's hold the analogy. Even in the One About Whom Naught May Be Said, there will be a Radiant Seven.

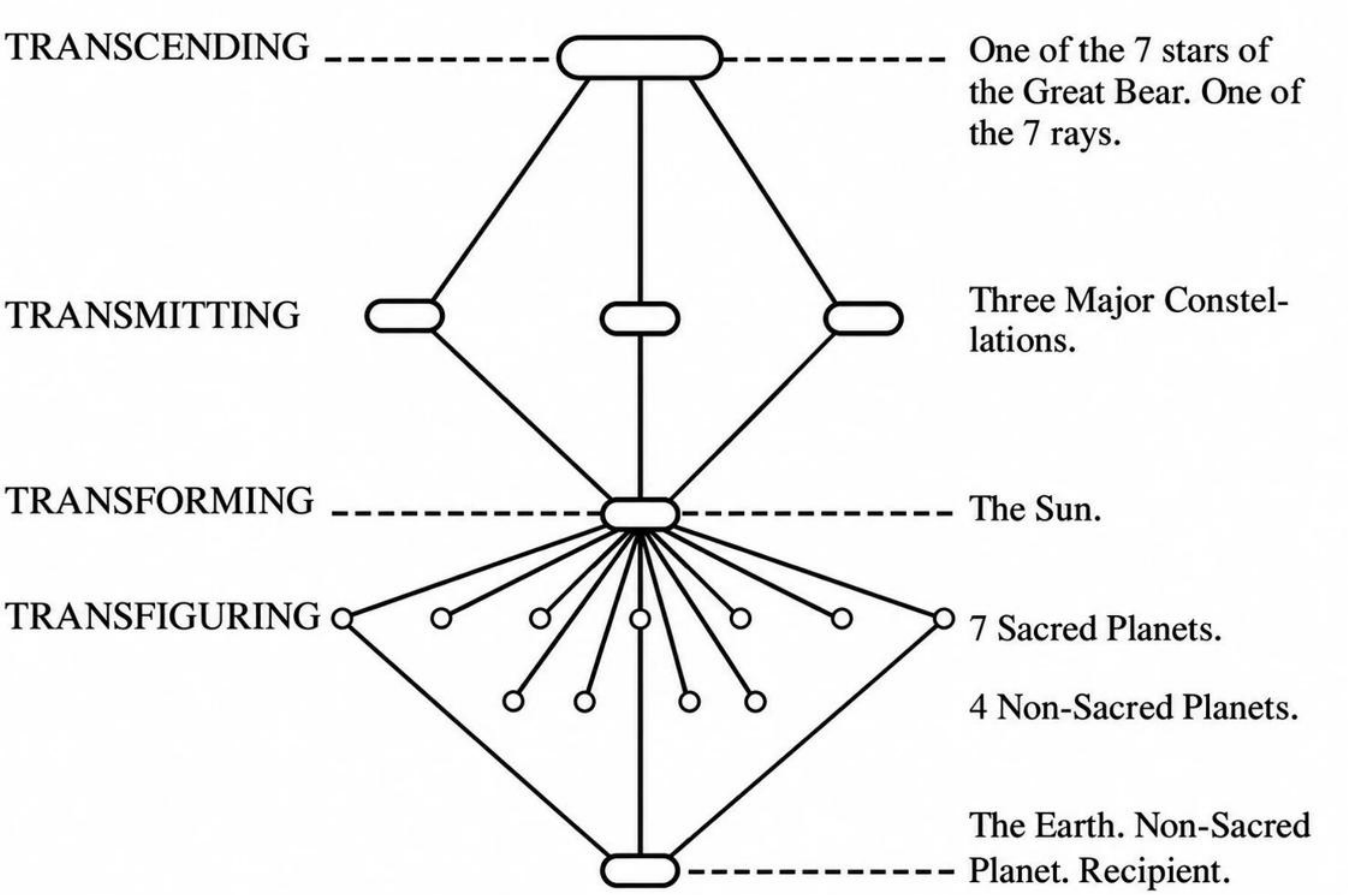
Các Ngài tương đồng với Bảy Thánh Linh trong Shamballa, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai. Trong phần ấy, Các Ngài được gọi là Bảy Đấng Quang Minh hay Bảy Đấng Rạng Ngời, và Các Ngài không phải là các Kumara. Chúng ta hãy giữ phép tương đồng này. Ngay cả nơi Đấng Bất Khả Tư Nghị cũng sẽ có Bảy Đấng Rạng Ngời.

Just trust me for that. There are a Radiant Seven. There will be a Radiant Seven and seven Kumaras as well.

Cứ tin tôi về điều đó. Có Bảy Đấng Rạng Ngời. Sẽ có Bảy Đấng Rạng Ngời và cả bảy Kumara nữa.

So, fourteen. When we talk about the Seven Spirits before the Throne, if the Planetary Logoi are, in our solar system, the Seven Spirits before the Throne, then seven great constellations which are as centres in the One About Whom Naught May Be Said must be the Seven Spirits before the Throne in the One About Whom Naught May Be Said. Then we still will be looking for the higher correspondences.

Vậy là mười bốn. Khi nói về Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, nếu trong hệ mặt trời của chúng ta, các Hành Tinh Thượng đế là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, thì bảy chòm sao lớn đóng vai trò những trung tâm nơi Đấng Bất Khả Tư Nghị hẳn phải là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai nơi Đấng Bất Khả Tư Nghị. Khi ấy, chúng ta vẫn sẽ tiếp tục tìm kiếm những tương ứng cao hơn.



[EAA-145B-F05] Diagram Three trong phần MDR tiếp tục phân biệt các cấp truyền năng lượng. — video 00:54:57.

[EAA-145B-F05] Sơ đồ Ba trong phần MDR tiếp tục phân biệt các cấp truyền năng lượng. — video 00:54:57.

We'll be looking for correspondences to the three Buddhas of Activity and to the three esoteric Buddhas, and you'll get a fourteen there. I begin to wonder—I'm just going to put it down so I don't forget it. Whether it has any value or not, I don't know.

Chúng ta sẽ tìm kiếm những tương ứng với ba vị Phật Hoạt Động và ba vị Phật nội môn, và ở đó các bạn sẽ có con số mười bốn. Tôi bắt đầu tự hỏi—tôi sẽ ghi lại ngay để khỏi quên. Tôi không biết điều này có giá trị gì hay không.

But perhaps we can correlate the Radiant Seven to the seven head centres within the head, and the seven Kumaras—or six of them, well, the seven Kumaras—with the centres above the head, and I'll just say in the Tibetan headdress. This is something to research as the picture comes together. So, back to diagram three.

Nhưng có lẽ chúng ta có thể liên hệ Bảy Đấng Rạng Ngời với bảy trung tâm đầu nằm bên trong đầu, và bảy Kumara—hay sáu vị trong số đó, nhưng cứ nói là bảy Kumara—với những trung tâm phía trên đầu, mà tôi tạm nói là nằm trong chiếc mũ đội đầu Tây Tạng. Đây là điều cần nghiên cứu khi bức tranh dần hoàn chỉnh. Vậy, trở lại sơ đồ ba.

Transcending, transmitting, transforming, transfiguring. We have to remember those. There's nothing here called transmuting.

Siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi, biến hình. Chúng ta phải nhớ những điều ấy. Ở đây không có điều gì được gọi là chuyển hoá.

Usually, we have the triangle of transmuting, transforming, transfiguring, then translating, perhaps, would go beyond that, and then maybe transcending or transubstantiating and then maybe transcending. But I'm not sure the particular Catholic meaning of transubstantiation may not be useful when we're thinking here of the occult interpretations.

Thông thường, chúng ta có tam giác gồm chuyển hoá, chuyển đổi, biến hình; rồi có lẽ sự chuyển sang một trạng thái tồn tại khác sẽ vượt lên trên những điều đó, rồi có thể là siêu việt hoặc biến đổi bản chất, và sau đó có thể là siêu việt. Nhưng tôi không chắc ý nghĩa riêng của sự biến đổi bản chất trong Công giáo có hữu ích hay không khi chúng ta đang suy xét những cách diễn giải huyền bí ở đây.

The transmitting agencies for the rays coming from the Seven Spirits before the Throne of the One About Whom Naught May Be Said, which are constellations, are certain constellations which bear the same relation to the One About Whom Naught May Be Said as the planets bear to the Solar Logos.

Những tác nhân truyền dẫn các cung đến từ Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Đấng Bất Khả Tư Nghị, vốn là các chòm sao, là một số chòm sao có mối quan hệ với Đấng Bất Khả Tư Nghị giống như mối quan hệ giữa các hành tinh với Thái dương Thượng đế.

These zodiacal constellations transmit the rays originating from the Radiant Seven of the One About Whom Naught May Be Said, and they are focused into the Sun, which is the transforming agent and, I suppose, is somehow adapting that energy for use by the planets and lesser lives. Stepping it down, which means to step down its frequency, but preserve the numbers which make it resonant.

Những chòm sao hoàng đạo này truyền dẫn các cung bắt nguồn từ Bảy Đấng Rạng Ngời của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và các cung ấy được tập trung vào Mặt Trời, tác nhân chuyển đổi mà tôi cho rằng bằng cách nào đó đang điều chỉnh năng lượng ấy để các hành tinh và những sự sống nhỏ bé hơn có thể sử dụng. Hạ giảm năng lượng ấy, nghĩa là hạ giảm tần số của nó nhưng vẫn giữ những con số tạo nên sự cộng hưởng.

I'll put that down. One way to transform is to step down a higher frequency so that it is assimilable by lower lives, but, in the stepping down, to preserve the correct frequency numbers so that that which is stepped down is still resonant with the original, the original source and its frequency. It's like having the strings in a

Tôi sẽ ghi điều đó lại. Một cách chuyển đổi là hạ giảm một tần số cao hơn để những sự sống thấp hơn có thể đồng hoá nó, nhưng trong quá trình hạ giảm ấy phải giữ đúng những con số tần số, sao cho điều đã được hạ giảm vẫn cộng hưởng với cội nguồn ban đầu và tần số của cội nguồn ấy. Điều này giống như các dây đàn trong một cây đàn dương

piano. Some of them will vibrate when you hit a very low note, perhaps,

cầm. Có lẽ một số dây sẽ rung khi các bạn đánh một nốt rất trầm,

a sonorous low note. Higher strings will vibrate because of the harmonics, the little tones that are produced in addition to the bass tone. But they will only vibrate if the mathematical proportion is preserved.

một nốt trầm vang sâu. Những dây có âm cao hơn sẽ rung nhờ các hoạ âm, những âm nhỏ được tạo ra bên cạnh âm trầm. Nhưng chúng chỉ rung nếu tỉ lệ toán học được giữ nguyên.

That which is out of mathematical relation, which is a mathematical relationship which determines resonance, will not vibrate. The same goes when stepping a higher frequency down. The lower frequencies which result from the stepping-down process have to be mathematically resonant with the higher frequency, and then there is a true transformation. That's what allows the higher frequency to be able to pass through, because if you stepped it down, the higher frequency, in such a way that was not mathematically coordinated with the higher frequency, there would be a blockage, and the higher frequency could not make its way through. This is what we call attunement. Attunement.

Những gì nằm ngoài mối quan hệ toán học ấy—mối quan hệ toán học quyết định sự cộng hưởng—sẽ không rung. Điều tương tự cũng xảy ra khi hạ giảm một tần số cao hơn. Những tần số thấp hơn phát sinh từ tiến trình hạ giảm phải cộng hưởng về mặt toán học với tần số cao hơn, và khi ấy mới có sự chuyển đổi thực sự. Đó là điều cho phép tần số cao hơn truyền qua, bởi nếu các bạn hạ giảm tần số cao hơn theo cách không tương hợp về mặt toán học với tần số ấy, thì sẽ xuất hiện sự ngăn trở, và tần số cao hơn không thể truyền qua. Đây là điều chúng ta gọi là sự hoà điệu. Sự hoà điệu.

An antahkarana is a mathematically resonant relationship between substances. There is a whole resonant aspect of the antahkarana, and there are keynotes and key pitches and so forth for each one of the planes and subplanes.

Một antahkarana là mối quan hệ cộng hưởng về mặt toán học giữa các chất liệu. Antahkarana có cả một phương diện cộng hưởng, và mỗi cõi cùng mỗi cõi phụ đều có những chủ âm, những cao độ chủ đạo, v.v.

Only when we know the mathematics can we control. When we know the mathematics, then we can control the different substances. But, obviously, these things have to be secrets of initiation because we are certainly proving that we can barely handle atomic energy, which is so crude compared to the kind of powers we're talking about here. The moral development of the individual is indispensable, and a

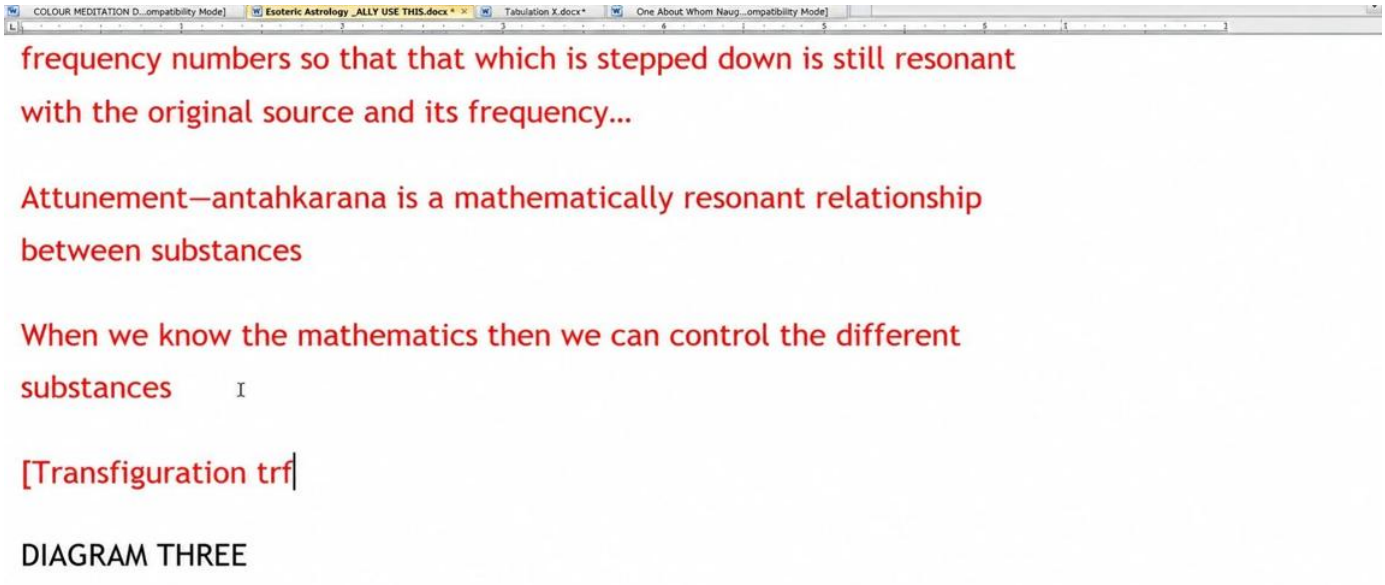
Chỉ khi biết các quy luật toán học, chúng ta mới có thể kiểm soát. Khi biết các quy luật toán học, chúng ta mới có thể kiểm soát những chất liệu khác nhau. Nhưng hiển nhiên, những điều này phải là các bí mật của điểm đạo, vì rõ ràng chúng ta đang chứng tỏ rằng mình chỉ vừa đủ khả năng xử lý năng lượng nguyên tử, vốn hết sức thô sơ so với những quyền năng đang được bàn đến ở đây. Sự phát triển đạo đức của mỗi cá nhân là

sense of the wholeness and how he's acting upon others within the wholeness, his relation to the whole and his determination to serve the whole, is indispensable before these secrets of the higher frequencies and their relationship—the notes, the colours, the symbols, the vibrations—can be conferred.

điều không thể thiếu; và ý thức về tính toàn thể, về cách y tác động đến những người khác trong toàn thể, về mối quan hệ của y với toàn thể và quyết tâm phụng sự toàn thể cũng là điều không thể thiếu trước khi y có thể được truyền trao những bí mật về các tần số cao hơn và mối quan hệ giữa chúng—các âm điệu, màu sắc, biểu tượng, rung động.

Otherwise, we'd be taking the whole system apart just to serve the ends of some lower insignificant factors such as the human ego, which doesn't even exist in a way. It's just a state of perception. So, the higher cannot be conferred upon the lower until the lower really does serve the higher.

Nếu không, chúng ta sẽ tháo rời cả hệ thống chỉ để phục vụ mục đích của một vài yếu tố thấp kém, không đáng kể như phàm ngã con người, vốn theo một nghĩa nào đó thậm chí còn không tồn tại. Nó chỉ là một trạng thái tri giác. Vì vậy, không thể truyền trao cái cao hơn cho cái thấp hơn cho đến khi cái thấp hơn thực sự phụng sự cái cao hơn.



[EAA-145B-F06] Các ghi chú MDR về frequency, attunement và antahkarana. — video 01:01:32.

[EAA-145B-F06] Các ghi chú MDR về tần số, sự hoà điệu và antahkarana. — video 01:01:32.

Then, further in diagram three here, into the transfiguring powers of the planets, the sacred planets and the non-sacred planets, and the Earth you see is, in a way, a non-sacred planet. The place where the Earth might be found is empty and there is one of the sacred planets that goes straight to the Earth from the Sun to that sacred planet to

Tiếp theo, ở phần dưới của sơ đồ ba này, năng lượng đi vào các quyền năng biến hình của các hành tinh, những hành tinh thiêng liêng và những hành tinh phi thiêng liêng; và như các bạn thấy, theo một nghĩa nào đó, Trái Đất là một hành tinh phi thiêng liêng. Vị trí có thể đặt Trái Đất đang để trống, và có một trong các hành tinh thiêng liêng truyền

the Earth, and that way, our Earth is equipped with all of the ray energies and all these zodiacal energies reach it.

thẳng đến Trái Đất: từ Mặt Trời đến hành tinh thiêng liêng ấy, rồi đến Trái Đất. Nhờ vậy, Trái Đất của chúng ta được trang bị đầy đủ mọi năng lượng cung, và tất cả những năng lượng hoàng đạo này đều đến được Trái Đất.

The Earth is the recipient. The transcending factor which transmits to the transformer, which receives the transformed energy and transfigures it, which again is to change the configuration. I guess it's obvious in a way, but that should be part of our story.

Trái Đất là bên tiếp nhận. Yếu tố siêu việt truyền đến tác nhân chuyển đổi; rồi năng lượng đã chuyển đổi được tiếp nhận và biến hình, nghĩa là một lần nữa thay đổi cấu hình. Tôi cho rằng theo một cách nào đó, điều này là hiển nhiên, nhưng nó vẫn nên là một phần trong phần trình bày của chúng ta.

Transfiguration is a change in configuration, and a beneficent change assisting those on various levels.

Biến hình là sự thay đổi cấu hình, một sự thay đổi có lợi, trợ giúp các sự sống ở nhiều cấp độ khác nhau.

Usually, transfiguration is considered a term, an ascending term, if I can use that word. We move from transmutation to transformation to transfiguration. It represents generally the third degree and some sort of configuration which really responds to the higher archetype.

Thông thường, biến hình được xem là một thuật ngữ chỉ chiều đi lên, nếu tôi có thể dùng cách nói ấy. Chúng ta đi từ chuyển hoá đến chuyển đổi rồi đến biến hình. Nhìn chung, nó biểu thị cấp độ thứ ba và một dạng cấu hình thực sự đáp ứng với nguyên mẫu cao hơn.

But now we have it as part of a descending diagram. So, these energies are adequately transformed but maybe must be reconfigured for planetary reception. Perhaps.

Nhưng giờ đây, chúng ta có nó như một phần của sơ đồ đi xuống. Vì vậy, những năng lượng này đã được chuyển đổi thích đáng, nhưng có lẽ phải được tái cấu hình để hành tinh tiếp nhận. Có lẽ là vậy.

With transfiguration in a descending pattern, the transformed energies must be reconfigured for assimilation by various recipients. Right now we have the Earth as a recipient, but we well realize that we could have any of the planets as a recipient, and then the Earth would be numbered as one of the non-sacred planets.

Với sự biến hình trong một mô hình đi xuống, các năng lượng đã chuyển đổi phải được tái cấu hình để những bên tiếp nhận khác nhau có thể đồng hoá. Hiện giờ, chúng ta có Trái Đất là bên tiếp nhận, nhưng chúng ta hiểu rõ rằng bất kỳ hành tinh nào cũng có thể là bên tiếp nhận, và khi ấy Trái Đất sẽ được tính là một trong các hành tinh phi thiêng liêng.

Maybe what we could do here—always among the non-sacred planets, something has to be missing if it's the recipient. It'll probably be along the central line and it'll be vacant. But let's suppose Mars was down here.

Có lẽ điều chúng ta có thể làm ở đây—trong nhóm các hành tinh phi thiêng liêng, luôn phải thiếu một hành tinh nếu nó là bên tiếp nhận. Có lẽ vị trí ấy sẽ nằm dọc đường trung tâm và để trống. Nhưng hãy giả sử Sao Hỏa ở dưới đây.

Then we would have Pluto, the Earth, and the planet veiled by the Moon and the planet veiled by the Sun. Not necessarily in that order, of course, and then Mars would be the recipient.

Khi ấy, chúng ta sẽ có Sao Diêm Vương, Trái Đất, hành tinh được Mặt Trăng che giấu và hành tinh được Mặt Trời che giấu. Dĩ nhiên, không nhất thiết theo thứ tự ấy, và khi đó Sao Hỏa sẽ là bên tiếp nhận.

There would probably be a correlation with one of the sacred planets. If a sacred planet is the recipient, then it passes its energy, well, does it really? Does it really pass its energy on to a non-sacred planet? It should. Saturn will pass to Mars and to Earth.

Có lẽ sẽ có một mối tương quan với một trong các hành tinh thiêng liêng. Nếu một hành tinh thiêng liêng là bên tiếp nhận, thì nó truyền năng lượng của mình đi—nhưng có thực như vậy không? Nó có thực sự truyền năng lượng của mình đến một hành tinh phi thiêng liêng không? Hẳn là có. Sao Thổ sẽ truyền đến Sao Hỏa và Trái Đất.

It should pass. But what I notice is the recipiency for the sacred planet seems to stop right here, except if there is a non-sacred recipient to which one of the sacred planets passes the energy.

Hẳn là nó phải truyền đi. Nhưng tôi nhận thấy sự tiếp nhận của hành tinh thiêng liêng dường như dừng ngay tại đây, trừ khi có một bên tiếp nhận phi thiêng liêng mà một trong các hành tinh thiêng liêng truyền năng lượng đến.

It's as if these energies of the ray are passed to the non-sacred planets from the Sun, and not via the sacred planets at all.

Dường như những năng lượng cung này được truyền từ Mặt Trời đến các hành tinh phi thiêng liêng, hoàn toàn không qua các hành tinh thiêng liêng.

But let's look at that in diagram three. The ray is passed from the Sun to the non-sacred planets and to the sacred planets, but is it also possible, in a way, that the ray will be transmitted from the Sun to a sacred planet, and thence to a non-sacred planet with which the sacred planet is correlated, like Saturn is correlated to Mars and the Earth? We don't know what is correlated. Mars is

Nhưng chúng ta hãy xem điều đó trong sơ đồ ba. Cung được truyền từ Mặt Trời đến các hành tinh phi thiêng liêng và các hành tinh thiêng liêng; nhưng liệu cũng có thể, theo một cách nào đó, cung được truyền từ Mặt Trời đến một hành tinh thiêng liêng, rồi từ đó đến một hành tinh phi thiêng liêng có mối tương quan với hành tinh thiêng liêng ấy, giống như Sao Thổ có mối tương quan với

correlated to Pluto, so I suppose if something reaches Mars, it will also reach Pluto because Mars is the alter ego of Pluto. But what will reach the planet veiled by the Sun, non-sacred, and the planet veiled by the Moon, non-sacred? This is the idea: the above is a question regarding the modes of transmission of ray energy to non-sacred planets.

Sao Hỏa và Trái Đất hay không? Chúng ta chưa biết những hành tinh nào có mối tương quan với nhau. Sao Hỏa có mối tương quan với Sao Diêm Vương, nên tôi cho rằng nếu một năng lượng nào đó đến được Sao Hỏa, nó cũng sẽ đến được Sao Diêm Vương, vì Sao Hỏa là bản ngã thứ hai của Sao Diêm Vương. Nhưng điều gì sẽ đến được hành tinh phi thiêng liêng được Mặt Trời che giấu và hành tinh phi thiêng liêng được Mặt Trăng che giấu? Ý tưởng là thế này: điều vừa nêu là một câu hỏi về các phương thức truyền năng lượng cung đến các hành tinh phi thiêng liêng.

The idea is there should be a line of transmission from certain sacred planets to certain non-sacred planets to which the sacred planets are related. That's the first time I really noticed that, because I've been proposing something different, which I think is reasonable. Just the way the mental energy does reach the physical energy, so the Saturnian energy would reach the Earth energy.

Ý tưởng là hẳn phải có một đường truyền từ một số hành tinh thiêng liêng đến một số hành tinh phi thiêng liêng có liên hệ với chúng. Đây là lần đầu tiên tôi thực sự nhận thấy điều đó, vì tôi vẫn đang đề xuất một điều khác mà tôi nghĩ là hợp lý. Cũng như năng lượng trí tuệ thực sự đến được năng lượng hồng trần, năng lượng Sao Thổ sẽ đến được năng lượng Trái Đất.

We do receive from the Sun, of course, but we also receive from planets which are superior to ourselves. I guess we'd have to use the Chakra analogy, we might receive directly from the soul in our lower chakras, but we also receive from higher chakras, that which passes from the soul through the higher chakras to the lower chakras. There are two modes of reception here, two modes of reception.

Dĩ nhiên, chúng ta tiếp nhận từ Mặt Trời, nhưng chúng ta cũng tiếp nhận từ những hành tinh cao hơn mình. Tôi nghĩ chúng ta phải dùng phép tương đồng với luân xa: các luân xa thấp của chúng ta có thể tiếp nhận trực tiếp từ linh hồn, nhưng chúng ta cũng tiếp nhận từ những luân xa cao hơn, tức là những gì từ linh hồn đi qua các luân xa cao hơn rồi đến các luân xa thấp hơn. Ở đây có hai phương thức tiếp nhận, hai phương thức tiếp nhận.

certain non-sacred planets to which the sacred planets are related...

Two modes of reception...

This is the only way that I can give you an idea of the distribution of energies, their limitation within the bounds of the zodiac, and their focussing within the periphery of [Page 610] our solar system. Let me make it more specific as regards one of the rays and its triangular relationships as given in Tabulation X:

[EAA-145B-F07] Ghi chú MDR về hai phương thức tiếp nhận năng lượng. — video 01:08:59.

[EAA-145B-F07] Ghi chú MDR về hai phương thức tiếp nhận năng lượng. — video 01:08:59.

[21] This is the only way that I can give you an idea of the distribution of energies, their limitation within the bounds of the zodiac, and their focussing within the periphery of our solar system. Let me make it more specific as regards one of the rays and its triangular relationships as given in Tabulation X:

[21] Đây là cách duy nhất Tôi có thể giúp các bạn hình dung về sự phân phối các năng lượng, sự giới hạn của chúng trong phạm vi Hoàng đạo, và sự tập trung của chúng trong chu vi của (610) hệ mặt trời chúng ta. Tôi xin trình bày cụ thể hơn về một trong các cung và những mối quan hệ tam giác của cung ấy như đã nêu trong Bảng X:

Then we go to triangle four. People have—oh my, I think I've done it now.

Sau đó, chúng ta chuyển sang tam giác bốn. Mọi người đã—ôi, tôi nghĩ giờ mình đã làm rồi.

This is a rather longer program. End of Esoteric Astrology Adventure number 145B, page 610.

Đây là một chương trình khá dài. Kết thúc Chiêm Tinh Học Nội Môn—Hành trình Khám phá số 145B, trang 610.

I just got going, and beginning of Esoteric Astrology Adventure 145C, page 610.

Tôi vừa mới bắt nhịp, và bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn—Hành trình Khám phá 145C, trang 610.

Commentary EAA 145c

Tóm Tắt

§ Sơ đồ Bốn và đường truyền của Cung Một

Sơ đồ Bốn ghi cụ thể các liên hệ từ tam giác Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết qua Mặt Trời tới các hành tinh. Vulcan tới Trái Đất trực tiếp, còn một số đường được đọc như đi qua Sao Hỏa hoặc qua hành tinh không thiêng liêng được Mặt Trời che giấu. Chỗ hai đường giao nhau trên hình cần được khảo sát trước khi kết luận rằng năng lượng thực sự chuyển từ hành tinh này sang hành tinh kia.

§ Thử lập sơ đồ tương ứng cho các Cung

Một cách khảo sát Cung Hai là bắt đầu với Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư, rồi thử các chủ tinh và đường nối ứng với chúng. Vai trò che giấu của Mặt Trời hoặc Mặt Trăng có thể làm cho việc gán Cung theo hành tinh bề ngoài trở nên sai lệch. Hình học của tam giác và những yếu tố vắng mặt cần được xem xét cùng nội dung, vì các sơ đồ thử vẫn còn để ngỏ nhiều đường truyền.

§ Bốn thuật ngữ và các cấp chuyển tiếp

Chuyển hóa được liên hệ với cõi vật chất, chuyển đổi với cõi cảm dục, biến hình với cõi trí và chuyển nhập với thể Tam Nguyên. Các từ ấy được dùng ở nhiều cấp độ, nên quan hệ tương ứng có thể đổi khi xét từ góc độ một tiến trình cao hơn. Việc đối chiếu các cấp giúp giữ đúng chức năng của mỗi thuật ngữ trong từng sơ đồ.

§ Sơ đồ ánh sáng nội tại và các giai đoạn tiến hóa

Sơ đồ ánh sáng nội tại gợi khả năng lập biểu đồ riêng cho người sắp bước vào đường đệ tử, đệ tử được chấp nhận, người chuẩn bị điểm đạo và các cấp cao hơn. Không thể suy trạng thái của mọi trung tâm chỉ từ việc một trung tâm đang sáng, vì trung tâm đáy cột sống, tùng thái dương và tim có thể hoạt động ở những mức khác nhau. Các biểu đồ của Thánh đoàn được hiểu như phương tiện theo dõi những mức hoạt hóa ấy.

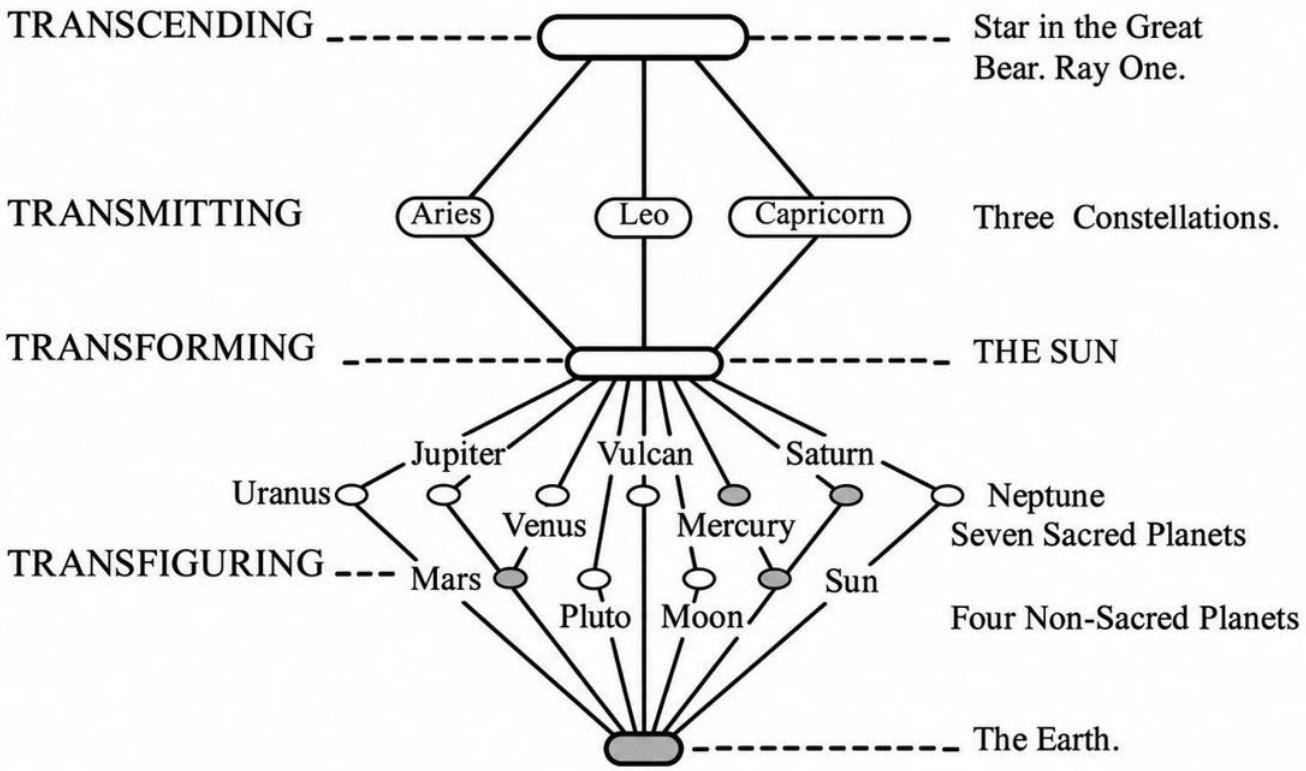
§ Giới hạn của những sơ đồ suy ra

Các sơ đồ đối chiếu có thể được triển khai sâu hơn trong lớp học, nhưng cần phân biệt hướng nghiên cứu với kết quả đã biết. Thầy MDR xem những bản phác cho các Cung và giai đoạn đệ tử như công việc còn mở. Việc quan sát mẫu chung vẫn hữu ích nếu mỗi điểm thiếu dữ liệu được giữ ở mức giả thuyết.

Text EAA 145C – Văn bản EAA 145C

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

DIAGRAM FOUR SƠ ĐỒ BỐN



[1] a. The Earth being itself one of the five non-sacred planets, only four are listed as among the transfiguring agents.

[1] a. Vì chính Trái Đất là một trong năm hành tinh không thiêng liêng, nên chỉ có bốn hành tinh được liệt kê trong số các tác nhân biến hình.

[2] b. The darkened planets indicate the transmitting agents of the Forces, passed through the transformation process by the Sun.

[2] b. Các hành tinh được tô đậm biểu thị những tác nhân truyền dẫn các Mãnh Lực mà Mặt Trời đã đưa qua tiến trình chuyển đổi.

[3] c. The Sun and Moon are listed among the non-sacred planets as they are, in this instance, blinds or veils.

[3] c. Mặt Trời và Mặt Trăng được liệt kê trong số các hành tinh không thiêng liêng vì trong trường hợp này, chúng là những biểu tượng che giấu hay những tấm màn che.

[4] d. The origin of the hour glass is to be found in this diagram of the inflowing energies.

[4] d. Có thể tìm thấy nguồn gốc của đồng hồ cát trong sơ đồ này về các năng lượng tuôn vào.

[5] e. The above diagram can be used in connection with any of the seven rays, but will involve:

[6] 1. The use of other transmitting agents in the form of the appropriate three zodiacal constellations and their rulers. (611)

[7] 2. The indicating of planets, different to those involved in the inflow of first ray energy.

[8] f. The key to the whole process as far as the Earth is concerned—and the individual on the Earth—is to be found in the words:

[9] Transcending.—[13] The transcending cause.

[10] Transmitting.—The zodiacal constellations.

[11] Transforming.—[14] The Sun. The Soul.

[12] Transfiguring.—The planets.

[15] To these I might add one word in connection with the Earth and its humanity which is allied to all the above.

DIAGRAM FIVE

[5] e. Có thể dùng sơ đồ trên cho bất kỳ cung nào trong bảy cung, nhưng khi đó sẽ cần:

[6] 1. Sử dụng các tác nhân truyền dẫn khác dưới hình thức ba chòm sao hoàng đạo thích hợp cùng các chủ tinh của chúng. (611)

[7] 2. Chỉ ra những hành tinh khác với các hành tinh tham gia vào dòng năng lượng cung một tuôn vào.

[8] f. Chìa khóa của toàn bộ tiến trình, xét trong mối liên hệ với Trái Đất—và cá nhân trên Trái Đất—nằm trong những từ sau:

[9] Siêu việt.—[13] Nguyên nhân siêu việt.

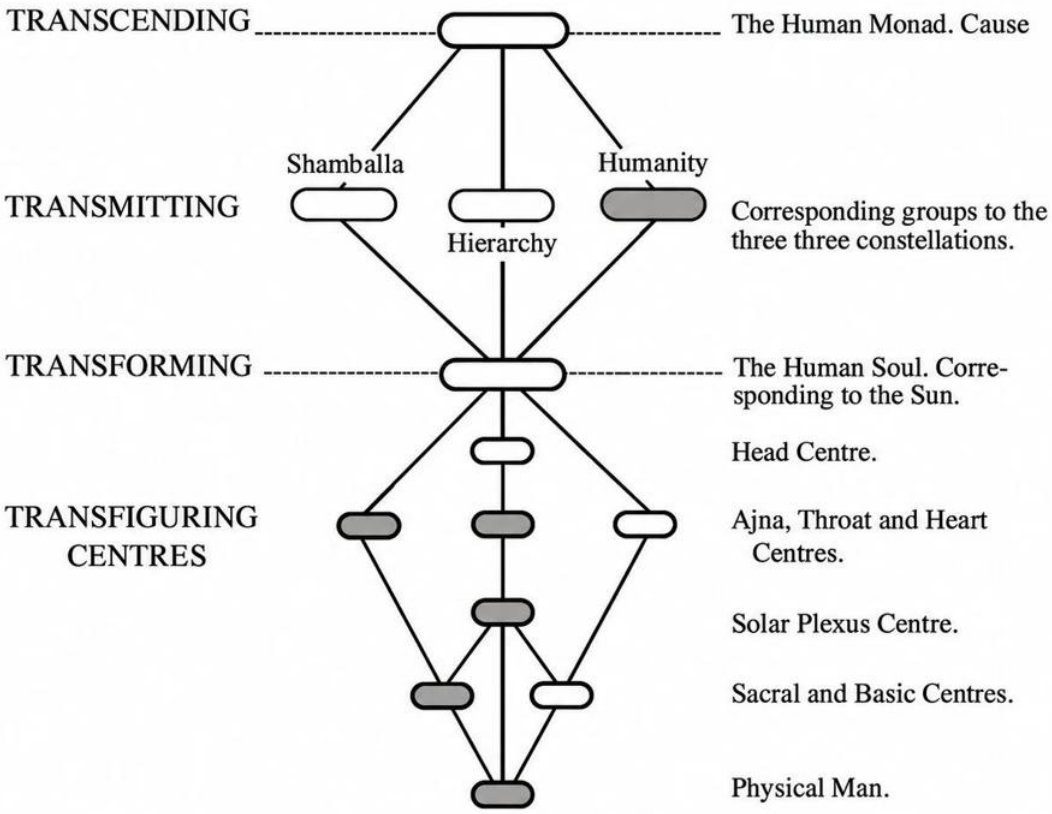
[10] Truyền dẫn.—Các chòm sao hoàng đạo.

[11] Chuyển đổi.—[14] Mặt Trời. Linh Hồn.

[12] Biến hình.—Các hành tinh.

[15] Tôi có thể thêm vào đây một từ liên quan đến Trái Đất và nhân loại trên đó, gắn liền với tất cả những điều trên.

SƠ ĐỒ NĂM



[16] This word is *Translated*, [17] for when the "souls of just men are made perfect," [18] a process of translation takes place which (612) lifts humanity off and away from the planet on to one or other of the seven cosmic Paths to which our seven initiations form the entering doors.

[16] Từ ấy là *Thăng chuyển*, [17] vì khi "linh hồn của những người chính trực trở nên hoàn thiện," [18] một tiến trình thăng chuyển diễn ra, (612)nâng nhân loại lên, đưa nhân loại rời khỏi hành tinh để bước vào một trong bảy Đường Đạo vũ trụ mà bảy cuộc điểm đạo của chúng ta tạo thành những cửa ngõ dẫn vào.

[19] In connection with the human individual and his progress and initiation or translation from one state of consciousness to another, [20] there is to be found a small replica of the above:

[19] Đối với cá nhân con người cùng tiến trình và sự điểm đạo hay thăng chuyển của y từ trạng thái tâm thức này sang trạng thái tâm thức khác, [20] có thể tìm thấy một mô hình thu nhỏ của những điều trên:

[21] a. The soul of man receives from all three major planetary centres or groups.

[21] a. Linh hồn con người tiếp nhận từ cả ba trung tâm hay nhóm chính của hành tinh.

[22] b. The darkened spots indicate awakened, alert centres.

[22] b. Những điểm được tô đậm biểu thị các trung tâm đã thức tỉnh và tỉnh thức.

[23] c. The diagram indicates the “interior light chart” of an advanced aspirant on the verge of discipleship.

[23] c. Sơ đồ biểu thị “biểu đồ ánh sáng nội tại” của một người chí nguyện tiến bộ đang ở ngưỡng cửa địa vị đệ tử.

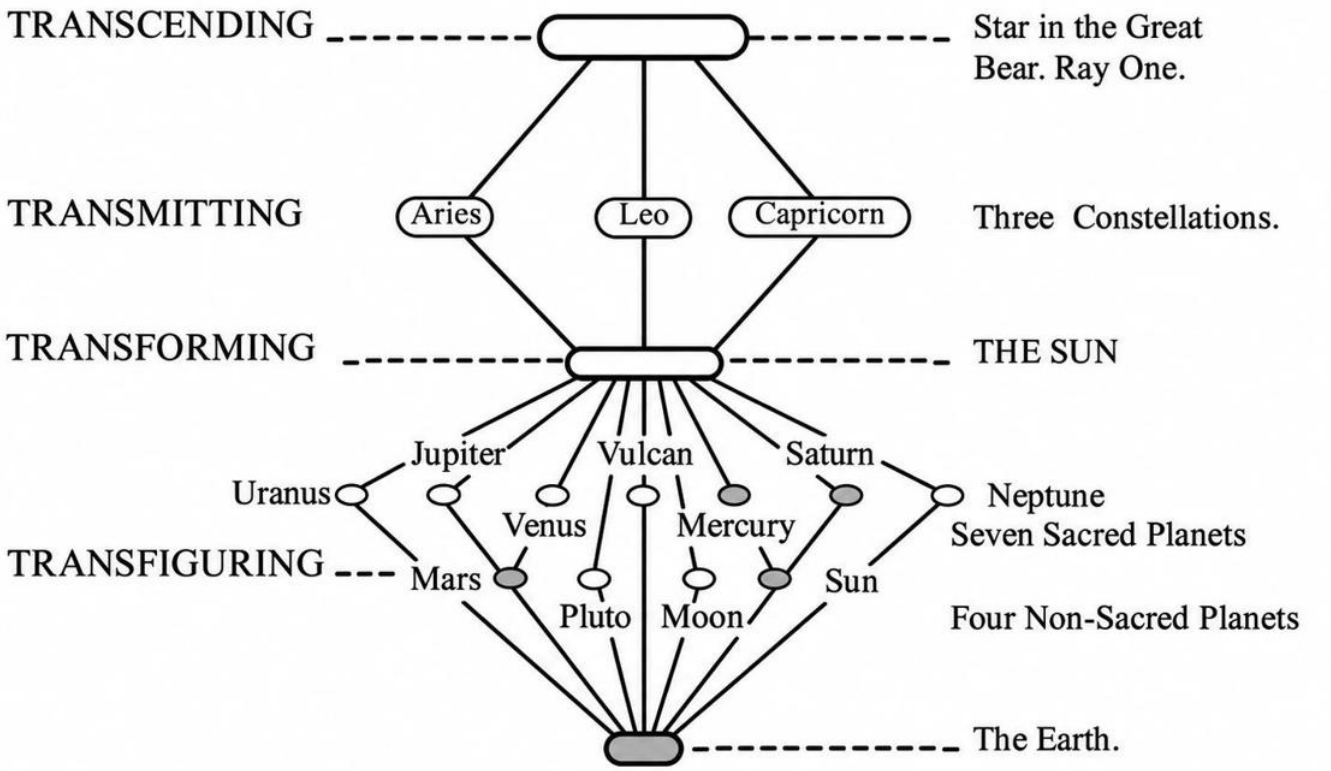
[24] The whole story of extension from the One into the Many and of the Many into the One is contained in these macrocosmic and microcosmic diagrams.

[24] Toàn bộ câu chuyện về sự mở rộng từ Nhất thể thành Đa thể và từ Đa thể trở về Nhất thể đều nằm trong những sơ đồ đại thiên địa và tiểu thiên địa này.

Esoteric Astrology Adventure 145C — Ray Triangles and the Interior Light Chart – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình 145C — Các Tam Giác Cung và Lá Số Ánh Sáng Nội Tại

This is the belated beginning of Esoteric Astrology Adventure 145C, after having done a bit of a run-on in Esoteric Astrology Adventure number 145B. I'll have to be careful where I stop this.

Đây là phần mở đầu muộn của Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình 145C, sau khi tôi đã nói kéo dài thêm đôi chút trong Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình số 145B. Tôi sẽ phải chú ý đến chỗ dừng phần này.



[EAA-145C-F01] Diagram Four được MDR mở ở phần đầu. — video 00:01:07.

[EAA-145C-F01] Sơ đồ Bốn được MDR mở ở phần đầu. — video 00:01:07.

Fourteen minutes. I'll go to 3:14 or so, and then it will be one hour. We're in diagram four, and he's going to give us this in relation to the first ray.

Mười bốn phút. Tôi sẽ tiếp tục đến khoảng 3:14, khi ấy sẽ đủ một giờ. Chúng ta đang ở sơ đồ bốn, và Ngài sẽ trình bày điều này cho chúng ta trong mối liên hệ với cung một.

Of course, I have friends in the astrological field who have done this for all the rays. This is one thing we can do. We can say, star in the Great Bear, Ray 1, or we could do star in the Great Bear, Ray 2. Then we'd start here with Gemini, Virgo, Pisces, and we'd go to the Sun, and for Gemini we'd have Mercury, sacred, and we would crosshatch that. We'd have Venus, sacred, and we'd crosshatch that. Then we'd go to Virgo, and we would say Mercury again.

Dĩ nhiên, tôi có những người bạn trong lĩnh vực chiêm tinh đã làm việc này cho tất cả các cung. Đây là một việc chúng ta có thể làm. Chúng ta có thể ghi: ngôi sao trong Đại Hùng Tinh, cung một; hoặc cũng có thể ghi: ngôi sao trong Đại Hùng Tinh, cung hai. Khi ấy, chúng ta sẽ bắt đầu ở đây với Song Tử, Xử Nữ, Song Ngư, rồi đi đến Mặt Trời; đối với Song Tử, chúng ta sẽ có Sao Thủy, một hành tinh thiêng liêng, và sẽ gạch chéo hành tinh ấy. Chúng ta sẽ có Sao Kim, một hành tinh thiêng liêng, và sẽ gạch chéo hành tinh ấy.

Sau đó, chúng ta sẽ đi đến Xử Nữ và lại ghi Sao Thủy.

It would be crosshatched already, and the Moon, which would be crosshatched. But, of course, it would be veiling Vulcan and Neptune, but we wouldn't worry about that right now, because in this particular case, as the Moon is given, it can represent a non-sacred fourth ray planet, or it can be a conduit for other planets. Then we'd go to Pisces, and we'd say Jupiter, sacred, and Pluto, non-sacred. In the case of the second ray, only Pluto would be crosshatched, and the Moon would be crosshatched, but not the Sun, or not Mars.

Sao Thủy hẳn đã được gạch chéo rồi, và Mặt Trăng cũng sẽ được gạch chéo. Nhưng dĩ nhiên, Mặt Trăng sẽ che giấu Vulcan và Sao Hải Vương; tuy vậy, lúc này chúng ta chưa cần bận tâm đến điều đó, vì trong trường hợp cụ thể này, với cách Mặt Trăng được trình bày, nó có thể đại diện cho một hành tinh cung bốn không thiêng liêng, hoặc có thể là một kênh dẫn cho các hành tinh khác. Tiếp theo, chúng ta sẽ đi đến Song Ngư và ghi Sao Mộc, một hành tinh thiêng liêng, cùng Sao Diêm Vương, một hành tinh không thiêng liêng. Trong trường hợp cung hai, chỉ Sao Diêm Vương sẽ được gạch chéo, và Mặt Trăng cũng sẽ được gạch chéo, còn Mặt Trời hay Sao Hỏa thì không.

Then we'd have Mercury, Venus, Jupiter, and we would not get into the hierarchical planets.

Khi ấy, chúng ta sẽ có Sao Thủy, Sao Kim, Sao Mộc, và sẽ không đi vào các hành tinh huyền giai.

So we could do that for every one of them. I don't know that I need to do that for us here, because I think that anyone could take the diagram, and just working with the non-sacred and sacred planets, they could do that for themselves. I think it would be quite possible.

Vì vậy, chúng ta có thể làm như thế với từng cung. Tôi không biết mình có cần làm điều đó cho chúng ta ở đây hay không, vì tôi nghĩ bất cứ ai cũng có thể lấy sơ đồ này, rồi chỉ cần làm việc với các hành tinh không thiêng liêng và thiêng liêng là có thể tự làm được. Tôi nghĩ điều đó hoàn toàn khả thi.

Just to remind us, the Ray 3 star, it's Alioth. It would be Cancer, Libra, Capricorn. Ray 4 star, Megrez: it would be Taurus, Scorpio, Sagittarius. Ray 5 star, Dubhe: it would be Leo, Sagittarius, Aquarius.

Để nhắc lại cho chúng ta, ngôi sao cung ba là Alioth. Các dấu hiệu sẽ là Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết. Ngôi sao cung bốn, Megrez: các dấu hiệu sẽ là Kim Ngưu, Hổ Cáp, Nhân Mã. Ngôi sao cung năm, Dubhe: các dấu hiệu sẽ là Sư Tử, Nhân Mã, Bảo Bình.

Ray 6 star, Merak: it would be Virgo, Sagittarius, Pisces. Ray 7 star, Phecda: it would be Aries again, Cancer, not Leo, and Capricorn again.

Ngôi sao cung sáu, Merak: các dấu hiệu sẽ là Xử Nữ, Nhân Mã, Song Ngư. Ngôi sao cung bảy, Phecda: các dấu hiệu sẽ lại là Bạch

Dương, rồi Cự Giải, chứ không phải Sư Tử, và lại là Ma Kết.

The seventh ray combination being very similar to the first ray combination, with the difference that, in a way, the first ray is of the Sun, Leo, and the seventh ray is of the Moon, Cancer. Interestingly enough, first ray does of course come through Leo, and seventh ray does come through Cancer, and that's the only difference in that triangle. You have to look at the triangles where there's only one element difference.

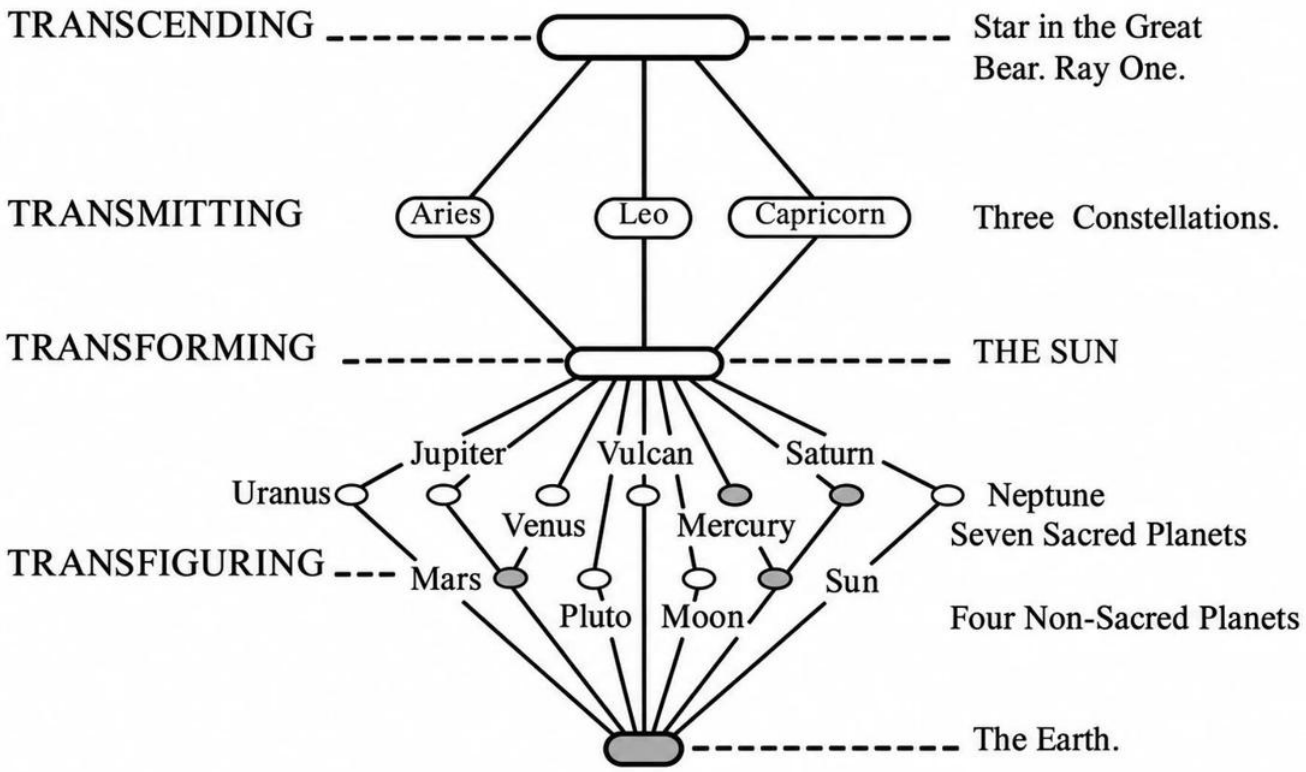
Tổ hợp cung bảy rất giống tổ hợp cung một, chỉ khác ở chỗ, theo một nghĩa nào đó, cung một thuộc về Mặt Trời, Sư Tử, còn cung bảy thuộc về Mặt Trăng, Cự Giải. Khá thú vị là cung một quả thực đi qua Sư Tử, còn cung bảy quả thực đi qua Cự Giải, và đó là điểm khác biệt duy nhất trong tam giác ấy. Các bạn phải xem xét những tam giác chỉ khác nhau một yếu tố.

Look at the second and the fourth ray. In the second ray triangle, you have Gemini, Virgo, Pisces. In the sixth ray triangle, you have Virgo, Sagittarius, Pisces.

Hãy xem cung hai và cung bốn. Trong tam giác cung hai, các bạn có Song Tử, Xử Nữ, Song Ngư. Trong tam giác cung sáu, các bạn có Xử Nữ, Nhân Mã, Song Ngư.

Virgo and Pisces are there for both, and Gemini is found in connection with the second ray and Sagittarius with the sixth ray, which tells us a lot about the relationship between the heart and solar plexus, and also the individualization of man, the coming of the Hearts of Fiery Love and the aspiration of animal man. The hidden pattern is always to be found at various depths, none of which we can prove being very deep, but deep enough for us at the moment. Changing the configuration so that the planet can assimilate it. Here, we have something a little different than what we had before.

Cả hai đều có Xử Nữ và Song Ngư; Song Tử gắn với cung hai, còn Nhân Mã gắn với cung sáu. Điều này cho chúng ta biết nhiều về mối quan hệ giữa tim và tùng thái dương, cũng như về sự biệt ngã hóa của con người, sự xuất hiện của những Trái Tim Bác Ái Rực Lửa và khát vọng của người thú. Mô hình ẩn giấu luôn có thể được tìm thấy ở nhiều độ sâu khác nhau, dù chúng ta không thể chứng minh rằng bất kỳ tầng nào trong số đó là rất sâu, nhưng hiện thời cũng đủ sâu đối với chúng ta. Thay đổi cấu hình để hành tinh có thể đồng hóa nó. Ở đây, chúng ta có một điều hơi khác với những gì đã có trước đó.



[EAA-145C-F02] Diagram Four trong phần đối chiếu các đường truyền năng lượng. — video 00:05:34.

[EAA-145C-F02] Sơ đồ Bốn trong phần đối chiếu các đường truyền năng lượng. — video 00:05:34.

Saturn does reach—every one of these sacred planets reaches the Earth. Notice this is a different diagram than the one we just used and closer to what I was hoping would be the case. Diagram three has no connections between the sacred planets and the non-sacred planets.

Sao Thổ quả thực vươn tới—mỗi hành tinh thiêng liêng này đều vươn tới Trái Đất. Hãy lưu ý rằng đây là một sơ đồ khác với sơ đồ chúng ta vừa dùng, và gần hơn với điều tôi đã hy vọng sẽ thấy. Sơ đồ ba không có những đường nối giữa các hành tinh thiêng liêng và các hành tinh không thiêng liêng.

Diagram four has precisely those connections. Uranus, being a Ray 7 planet, has no known non-sacred planet on the seventh ray, so it comes through no non-sacred planet. Neptune, strangely, comes through no non-sacred planet. Why is that? Neptune could come through Mars.

Sơ đồ bốn có đúng những đường nối ấy. Sao Thiên Vương là một hành tinh cung bảy, nhưng chúng ta chưa biết hành tinh không thiêng liêng nào thuộc cung bảy, nên nó không đi qua hành tinh không thiêng liêng nào. Lạ thay, Sao Hải Vương cũng không đi qua hành tinh không thiêng liêng nào. Tại

sao vậy? Sao Hải Vương có thể đi qua Sao Hỏa.

Jupiter—there are some very interesting—having to look at this more closely. Jupiter and Mars have a close relationship, and Mars is a Ray 6 planet, Jupiter a Ray 2 planet.

Sao Mộc—có một số điều rất thú vị—cần xem xét kỹ hơn điều này. Sao Mộc và Sao Hỏa có mối quan hệ mật thiết; Sao Hỏa là một hành tinh cung sáu, Sao Mộc là một hành tinh cung hai.

They're all transmitting, in this case, Ray 1. Jupiter has its connection with Ray 1. I would have to draw this out, and Mars with Ray 1 as well, because there is a line which comes through. This is very interesting. We are reaching the non-sacred planets, but by different methods.

Trong trường hợp này, tất cả đều đang truyền dẫn cung một. Sao Mộc có mối liên hệ với cung một. Tôi sẽ phải vẽ điều này ra, và Sao Hỏa cũng có mối liên hệ với cung một, vì có một đường đi xuyên qua. Điều này rất thú vị. Chúng ta đang đi đến các hành tinh không thiêng liêng, nhưng bằng những cách khác nhau.

Only that which starts in the Solar Logos is transmitted further from the sacred planets to the non-sacred planets. Saturn reaches through, apparently, this non-sacred second ray planet veiled by the Sun. From Mercury, we also reach that non-sacred planet.

Chỉ những gì khởi phát trong Thái dương Thượng đế mới được truyền tiếp từ các hành tinh thiêng liêng đến các hành tinh không thiêng liêng. Dường như Sao Thổ vươn tới thông qua hành tinh cung hai không thiêng liêng này, vốn do Mặt Trời che giấu. Từ Sao Thủy, chúng ta cũng đi đến hành tinh không thiêng liêng ấy.

Two streams of energy which are first ray streams, well hosted by Saturn, reach this non-sacred planet veiled by the Sun, one of them through Saturn and one of them through Mercury. If the diagram is correct, and if we're really taking in a sacred planet on the way to a non-sacred planet, it seems we are.

Hai dòng năng lượng cung một, vốn được Sao Thổ tiếp nhận thuận lợi, đi đến hành tinh không thiêng liêng do Mặt Trời che giấu này, một dòng qua Sao Thổ và một dòng qua Sao Thủy. Nếu sơ đồ là chính xác, và nếu chúng ta thực sự đi qua một hành tinh thiêng liêng trên đường đến một hành tinh không thiêng liêng, thì dường như đúng là như vậy.

There is a direct connection from the Sun to the non-sacred planet veiled by the Moon, but there is no intermediary. From Vulcan, there's a direct line to the Earth, and it's quite a thick line, actually. It looks thicker.

Có một đường nối trực tiếp từ Mặt Trời đến hành tinh không thiêng liêng do Mặt Trăng che giấu, nhưng không có trung gian. Từ Vulcan có một đường đi thẳng đến Trái Đất, và thực ra đó là một đường khá đậm. Trông nó đậm hơn.

They look like there are lines of different thickness and darkness. The thickest looks like it connects Vulcan to the Earth. We do believe there are Vulcanians among us.

Dường như có những đường có độ dày và độ đậm khác nhau. Đường dày nhất có vẻ nối Vulcan với Trái Đất. Chúng ta quả thực tin rằng có những người từ Vulcan ở giữa chúng ta.

They would be called the primary lotuses and do not have the second petal unfolded. Then there's a direct connection from the Sun to Pluto to Earth. There's part of the Pluto–Shamballa, and I'm sure the Aries–Pluto–Shamballa connection is here.

Họ sẽ được gọi là những hoa sen sơ cấp và chưa khai mở cánh hoa thứ hai. Tiếp theo là một đường nối trực tiếp từ Mặt Trời đến Sao Diêm Vương rồi đến Trái Đất. Ở đây có một phần của mối liên hệ Sao Diêm Vương–Shamballa, và tôi chắc rằng mối liên hệ Bạch Dương–Sao Diêm Vương–Shamballa hiện diện ở đây.

Then there's another connection that goes through Venus. It does seem, actually, that they are passing through those planets. Sometimes when you make a diagram, you cannot help it, but if we made this really wider, there would be a way that, if it didn't pass from Venus to Mars, it could, in a diagram, bypass Venus. We could make it so, if we wished, that the non-sacred planets were always between the sacred planets and could be reached directly from the Sun, from the transformer, without passing through a sacred planet. But it looks like there's a deliberate passing through a sacred planet.

Rồi còn một đường nối khác đi qua Sao Kim. Thực ra, có vẻ các dòng năng lượng đang đi xuyên qua những hành tinh ấy. Đôi khi, khi vẽ một sơ đồ, các bạn không tránh được điều đó; nhưng nếu chúng ta mở rộng sơ đồ này hơn nữa, thì nếu dòng năng lượng không đi từ Sao Kim đến Sao Hỏa, chúng ta có thể vẽ nó đi vòng qua Sao Kim. Nếu muốn, chúng ta có thể bố trí sao cho các hành tinh không thiêng liêng luôn nằm giữa các hành tinh thiêng liêng, và các dòng năng lượng có thể đi thẳng từ Mặt Trời, từ tác nhân chuyển đổi, đến các hành tinh không thiêng liêng mà không đi qua một hành tinh thiêng liêng. Nhưng có vẻ việc đi qua một hành tinh thiêng liêng ở đây là có chủ ý.

Interestingly enough, the lines here—I can't say for sure, but they look rather thicker, the line from the Sun to Saturn and the Sun to Jupiter. In fact, the line from the Sun to Saturn is the strongest. But this just may be an artifact of the way in which this is represented on the CD-ROM.

Khá thú vị là những đường ở đây—tôi không thể nói chắc, nhưng chúng có vẻ khá đậm, đường từ Mặt Trời đến Sao Thổ và từ Mặt Trời đến Sao Mộc. Thực ra, đường từ Mặt Trời đến Sao Thổ là đậm nhất. Nhưng điều này có thể chỉ là một hiệu ứng do cách trình bày trên đĩa CD-ROM.

But certainly what is not an artifact is these thin lines compared to the thick lines. You

Tuy nhiên, chắc chắn những đường mảnh so với những đường đậm này không phải chỉ là hiệu ứng trình bày. Các bạn thấy rõ có đường

definitely see thin and thick lines. I know that I have these.

mảnh và đường đậm. Tôi biết mình có những sơ đồ này.

I have them somewhere on this computer, and maybe I'm going to try to find them after I deal with this. Anyway, from Jupiter, we have a direct relation to Mars.

Tôi có chúng ở đâu đó trong máy tính này, và có lẽ tôi sẽ thử tìm sau khi bàn xong điều này. Dù sao, từ Sao Mộc, chúng ta có một mối liên hệ trực tiếp với Sao Hỏa.

They represent solar plexus in the human being and heart center. But, probably, in the Solar Logos, they represent heart and sacral center. But, Venus is also related to Mars.

Chúng đại diện cho tùng thái dương và trung tâm tim nơi con người. Nhưng có lẽ trong Thái dương Thượng đế, chúng đại diện cho trung tâm tim và trung tâm xương cùng. Tuy nhiên, Sao Kim cũng có liên hệ với Sao Hỏa.

The full number of triangular relationships here cannot be displayed, because if we wanted, for instance, a Venus–Uranus relationship, it would be that we had to pass through Jupiter. Are these placed in the right order? Are they placed in any kind of ray order? Not really, except that, in a way, we have here Venus with a supposed fifth ray, sixth ray monad, Vulcan with a fourth ray monad, Mercury with a third ray monad, Saturn with a third ray monad.

Không thể thể hiện đầy đủ tất cả các mối quan hệ tam giác ở đây, vì chẳng hạn, nếu muốn có mối quan hệ Sao Kim–Sao Thiên Vương, chúng ta sẽ phải đi qua Sao Mộc. Những hành tinh này có được đặt đúng thứ tự không? Chúng có được sắp xếp theo một thứ tự cung nào không? Thực sự là không, ngoại trừ việc, theo một nghĩa nào đó, ở đây chúng ta có Sao Kim với cung năm được giả định, chân thần cung sáu, Vulcan với chân thần cung bốn, Sao Thủy với chân thần cung ba, Sao Thổ với chân thần cung ba.

No, I don't think we can say that we have them in any particular order which I can immediately see. But, of course, there is a triangle between Vulcan, Venus, and Mercury. Those three are quite close together.

Không, tôi không nghĩ chúng ta có thể nói rằng chúng được sắp xếp theo một thứ tự cụ thể nào mà tôi có thể nhận ra ngay. Nhưng dĩ nhiên, có một tam giác giữa Vulcan, Sao Kim và Sao Thủy. Ba hành tinh ấy nằm khá gần nhau.

Saturn and Neptune have their own important relationship between boundedness and boundlessness, and Uranus and Jupiter, planets of beneficence. Organized beneficence being a feature of the life of the master.

Sao Thổ và Sao Hải Vương có mối quan hệ quan trọng riêng giữa tính hữu hạn và tính vô hạn; còn Sao Thiên Vương và Sao Mộc là những hành tinh ban phúc lành. Việc ban phúc lành có tổ chức là một đặc điểm trong đời sống của Chân sư.

It's a Uranus–Jupiter conjunction. The only ones which pass from the Sun through a sacred planet to a non-sacred planet are Sun–Jupiter–Mars. I suppose very redemptive for Mars.

Đó là một đồng vị Sao Thiên Vương–Sao Mộc. Những đường duy nhất đi từ Mặt Trời qua một hành tinh thiêng liêng đến một hành tinh không thiêng liêng là Mặt Trời–Sao Mộc–Sao Hỏa. Tôi cho rằng điều đó có tác dụng cứu chuộc rất lớn đối với Sao Hỏa.

Another one is Sun, Saturn, and the planet veiled by the Sun. It's difficult to say what that is because we don't know what that planet veiled by the Sun may be, except it's a non-sacred second ray planet, and Saturn is a third ray planet, so all I can think of is it's a disciplining relationship. That's two.

Một đường khác là Mặt Trời, Sao Thổ và hành tinh do Mặt Trời che giấu. Khó nói đó là gì, vì chúng ta không biết hành tinh do Mặt Trời che giấu ấy có thể là hành tinh nào, ngoài việc nó là một hành tinh cung hai không thiêng liêng, còn Sao Thổ là một hành tinh cung ba. Vì vậy, điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến là đây là một mối quan hệ rèn luyện kỷ luật. Như vậy là hai.

The third one is Sun–Mercury–Sun, or the planet veiled by the Sun. Saturn–Mercury are together as planets of discipleship, planets of the fourth degree, planets which allow for the discrimination between the real and the unreal, and between the dense physical vehicle of the Solar and Planetary Logos and his etheric vehicle, hence the fourth initiation. Mercury and Saturn together, both feeding into this other planet, so it's Mercury and this solar planet and Saturn.

Đường thứ ba là Mặt Trời–Sao Thủy–Mặt Trời, hay hành tinh do Mặt Trời che giấu. Sao Thổ–Sao Thủy đi cùng nhau với tư cách những hành tinh của địa vị đệ tử, những hành tinh của cấp độ thứ tư, những hành tinh giúp phân biện giữa cái thực và cái không thực, cũng như giữa hiện thể hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế với hiện thể dĩ thái của Ngài; do đó có lần điểm đạo thứ tư. Sao Thủy và Sao Thổ cùng nhau truyền vào hành tinh kia, nên ở đây có Sao Thủy, hành tinh Mặt Trời này và Sao Thổ.

Probably in this kind of triangle—we don't see a line connecting, but one can imagine there would be a triangle here—Saturn represents the first aspect, Mercury the third, and the planet veiled by the Sun, which is a non-sacred second ray planet, we would assume, represents the second aspect. So aspect one, two, and three. Venus is another one, so it's one, two, three, four which have direct transmission from the Sun through a sacred planet to a non-sacred planet.

Có lẽ trong loại tam giác này—chúng ta không thấy một đường nối, nhưng có thể hình dung rằng ở đây có một tam giác—Sao Thổ đại diện cho phương diện thứ nhất, Sao Thủy đại diện cho phương diện thứ ba, còn hành tinh do Mặt Trời che giấu, mà chúng ta giả định là một hành tinh cung hai không thiêng liêng, đại diện cho phương diện thứ hai. Như vậy là phương diện một, hai và ba. Sao Kim là một trường hợp nữa, nên có một, hai, ba, bốn trường hợp truyền dẫn trực tiếp

từ Mặt Trời qua một hành tinh thiêng liêng đến một hành tinh không thiêng liêng.

If there was no connection to the non-sacred planet, it would be hard to see why this would come directly through Venus to Mars. We do know there's a Venus–Mars connection; it's pretty much like the soul and personality, and it has everything to do with rendering our Earth sacred, because if it follows the pull of Venus, it will become sacred; if it follows the pull of Mars, it will remain in non-sacredness or fall back. Of the non-sacred planets, only the Sun, Mars, and, I guess, the Earth have a transmission from a sacred planet.

Nếu không có mối liên hệ với hành tinh không thiêng liêng, thì sẽ khó hiểu tại sao dòng này lại đi thẳng qua Sao Kim đến Sao Hỏa. Chúng ta quả thực biết có một mối liên hệ Sao Kim–Sao Hỏa; nó khá giống mối liên hệ giữa linh hồn và phàm ngã, và liên quan hoàn toàn đến việc làm cho Trái Đất của chúng ta trở nên thiêng liêng. Bởi nếu Trái Đất đi theo sức hút của Sao Kim, nó sẽ trở nên thiêng liêng; nếu đi theo sức hút của Sao Hỏa, nó sẽ tiếp tục ở trạng thái không thiêng liêng hoặc thoái lui. Trong số các hành tinh không thiêng liêng, chỉ Mặt Trời, Sao Hỏa và, tôi đoán, Trái Đất nhận được sự truyền dẫn từ một hành tinh thiêng liêng.

I have the Sun veiling a non-sacred second ray planet, Mars, and Earth, receive from the Sun through a sacred planet, namely Jupiter, Vulcan, Saturn, to the non-sacred planet and thence to the Earth, but the Earth itself receives directly. There's four factors involved in four of these. The four factors here are the Sun, Saturn, Sun veiling, and Earth.

Ở đây, tôi có Mặt Trời che giấu một hành tinh cung hai không thiêng liêng, Sao Hỏa và Trái Đất nhận năng lượng từ Mặt Trời qua một hành tinh thiêng liêng, cụ thể là Sao Mộc, Vulcan, Sao Thổ, đến hành tinh không thiêng liêng rồi từ đó đến Trái Đất; nhưng chính Trái Đất nhận trực tiếp. Có bốn yếu tố tham gia trong bốn trường hợp này. Bốn yếu tố ở đây là Mặt Trời, Sao Thổ, Mặt Trời che giấu và Trái Đất.

Another four factors, the Sun, Mercury, Sun veiling, and Earth. Another four factors, the Sun, Venus, Mars, and Earth, and another four, the Sun, Jupiter, Mars, and Earth.

Bốn yếu tố khác là Mặt Trời, Sao Thủy, Mặt Trời che giấu và Trái Đất. Bốn yếu tố khác nữa là Mặt Trời, Sao Kim, Sao Hỏa và Trái Đất; và bốn yếu tố tiếp theo là Mặt Trời, Sao Mộc, Sao Hỏa và Trái Đất.

With the Earth, it's a threefold process. In other words, our Earth receives high energies mediated through Mars and through this non-sacred second ray planet. Our Earth receives—I guess it receives from all the four non-sacred planets, but there are sacred planets in the alignment for two—one, two, three, four—for four of the

Với Trái Đất, đó là một tiến trình tam phân. Nói cách khác, Trái Đất của chúng ta tiếp nhận những năng lượng cao được chuyển qua Sao Hỏa và qua hành tinh cung hai không thiêng liêng này. Trái Đất của chúng ta tiếp nhận—tôi đoán nó tiếp nhận từ cả bốn hành tinh không thiêng liêng, nhưng có các hành tinh thiêng liêng trong sự chỉnh

receptions: from Saturn, from Mercury, from Venus, from Jupiter.

hợp đối với hai—một, hai, ba, bốn—đối với bốn trường hợp tiếp nhận: từ Sao Thổ, từ Sao Thủy, từ Sao Kim, từ Sao Mộc.

They reach our Earth, interestingly, not directly. Vulcan reaches our Earth directly, but Jupiter and Venus both have to pass through Mars before their ray is experienced on Earth, and Mercury, Saturn both have to pass through the non-sacred second ray planet veiled by the Sun before reaching our Earth. All of these intricacies do count, and they say something, and you can be sure that DK is putting into his diagrams so much that he's not talking about. But if we have eyes to see it, we see it.

Điều thú vị là chúng đi đến Trái Đất của chúng ta một cách gián tiếp. Vulcan đi thẳng đến Trái Đất của chúng ta, nhưng cả Sao Mộc lẫn Sao Kim đều phải đi qua Sao Hỏa trước khi cung của chúng được trải nghiệm trên Trái Đất; còn cả Sao Thủy lẫn Sao Thổ đều phải đi qua hành tinh cung hai không thiêng liêng do Mặt Trời che giấu trước khi đến Trái Đất của chúng ta. Tất cả những chi tiết phức tạp này đều có ý nghĩa và nói lên một điều gì đó; các bạn có thể chắc rằng Chân sư DK đưa vào các sơ đồ của Ngài rất nhiều điều mà Ngài không nói ra. Nhưng nếu có mắt để thấy, chúng ta sẽ thấy.

How does DK analyze this? If I can see how he analyzes it here, we may know how to do it for the other ones, if I can find the diagrams. Will they tell us anything? I guess they will. Is it worth the effort? We'll see.

Chân sư DK phân tích điều này như thế nào? Nếu tôi có thể thấy cách Ngài phân tích ở đây, chúng ta có thể biết cách làm với các trường hợp khác, nếu tôi tìm được các sơ đồ. Chúng có cho chúng ta biết điều gì không? Tôi đoán là có. Có đáng công không? Chúng ta sẽ xem.

If it begins to look like it's not worth the effort, then we won't continue. That is assuming I find them.

Nếu bắt đầu thấy rằng không đáng công, chúng ta sẽ không tiếp tục. Đó là với giả định rằng tôi tìm được chúng.

[1] a. The Earth being itself one of the five non-sacred planets, only four are listed as among the transfiguring agents.

[1] a. Vì chính Trái Đất là một trong năm hành tinh không thiêng liêng, nên chỉ có bốn hành tinh được liệt kê trong số các tác nhân biến hình.

In fact, all planets, whether sacred or non-sacred, are transfiguring agents. Earth itself, to other planets, would be a transfiguring agent, but Earth now is the recipient. If you are a non-sacred planet which is a recipient, you cannot be a transfiguring agent.

Thực ra, mọi hành tinh, dù thiêng liêng hay không thiêng liêng, đều là những tác nhân biến hình. Chính Trái Đất, đối với các hành tinh khác, sẽ là một tác nhân biến hình, nhưng lúc này Trái Đất là bên tiếp nhận. Nếu một hành tinh không thiêng liêng là bên tiếp

nhận, hành tinh ấy không thể là một tác nhân biến hình.

If you're a sacred planet which is a recipient, you are automatically, it appears, a transfiguring agent.

Nếu một hành tinh thiêng liêng là bên tiếp nhận, thì dường như hành tinh ấy tự động là một tác nhân biến hình.

[2] b. The darkened planets indicate the transmitting agents of the Forces, passed through the transformation process by the Sun.

[2] b. Các hành tinh được tô đậm biểu thị những tác nhân truyền dẫn các Mãnh Lực mà Mặt Trời đã đưa qua tiến trình chuyển đổi.

Let's look again.

Chúng ta hãy xem lại.

The darkened planets, we see them: Mercury, Saturn, Sun, and Mars, not the Moon.

Chúng ta thấy các hành tinh được tô đậm: Sao Thủy, Sao Thổ, Mặt Trời và Sao Hỏa, không có Mặt Trăng.

b. The darkened planets indicate the transmitting agents of the Forces, passed through the transformation process by the Sun.

b. Các hành tinh được tô đậm biểu thị những tác nhân truyền dẫn các Mãnh Lực mà Mặt Trời đã đưa qua tiến trình chuyển đổi.

There are forces coming from above, and these forces have undergone transformation, and they are passed through the Sun to these planets.

Có những mãnh lực đi từ trên xuống; những mãnh lực này đã trải qua sự chuyển đổi và đi qua Mặt Trời đến các hành tinh này.

[3] c. The Sun and Moon are listed among the non-sacred planets as they are, in this instance, blinds or veils.

[3] c. Mặt Trời và Mặt Trăng được liệt kê trong số các hành tinh không thiêng liêng vì trong trường hợp này, chúng là những biểu tượng che giấu hay những tấm màn che.

We would say blinds, or at least veils, for non-sacred planets, correlated to the Sun and Moon by ray. In other words, when we look at the Moon, we say it's a fourth ray planet. Maybe not really.

Chúng ta có thể nói chúng là những bình phong, hoặc ít nhất là những màn che, cho các hành tinh không thiêng liêng có sự tương ứng về cung với Mặt Trời và Mặt Trăng. Nói cách khác, khi nhìn Mặt Trăng, chúng ta nói đó là một hành tinh cung bốn. Có lẽ thực sự không phải vậy.

We know it as the fourth ray because the planet which it veils is probably a major emitter of the fourth ray. The Sun, it is a second ray source: second ray soul, second ray personality at this time.

Chúng ta biết Mặt Trăng là cung bốn vì hành tinh mà nó che giấu có lẽ là một nguồn phát lớn của cung bốn. Mặt Trời là một nguồn cung hai: linh hồn cung hai, phàm ngã cung hai vào lúc này.

But, the planet which the Sun veils is also a second ray planet of a non-sacred type. What could it be? There's a lot of work to be done, to find the planet, speculate upon its orbit, observe it if it's physical, or can be tracked in some other way, and then detect its orbit, which is most likely not circular at all. Although some of the undiscovered planets are given, in these books about the undiscovered, they're given circular orbits because nothing else can be done.

Nhưng hành tinh do Mặt Trời che giấu cũng là một hành tinh cung hai thuộc loại không thiêng liêng. Đó có thể là hành tinh nào? Còn rất nhiều việc phải làm để tìm ra hành tinh ấy, suy đoán về quỹ đạo của nó, quan sát nó nếu nó thuộc cõi hồng trần, hoặc theo dõi nó bằng cách khác, rồi xác định quỹ đạo của nó, vốn rất có thể hoàn toàn không tròn. Mặc dù trong những cuốn sách về các hành tinh chưa được khám phá, người ta gán cho một số hành tinh ấy những quỹ đạo tròn vì không thể làm cách nào khác.

There's no way to know more about them.

Không có cách nào biết thêm về chúng.

[4] d. The origin of the hour glass is to be found in this diagram of the inflowing energies.

[4] d. Có thể tìm thấy nguồn gốc của đồng hồ cát trong sơ đồ này về các năng lượng tuôn vào.

The hourglass has a lot to do with the initiation process.

Đồng hồ cát có liên hệ rất nhiều với tiến trình điểm đạo.

The hourglass is also the dorje, the thunderbolt.

Đồng hồ cát cũng là chày kim cang, tức lưỡi sét.

[5] e. The above diagram can be used in connection with any of the seven rays, but will involve:

[5] e. Có thể dùng sơ đồ trên cho bất kỳ cung nào trong bảy cung, nhưng khi đó sẽ cần:

[6] 1. The use of other transmitting agents in the form of the appropriate three zodiacal constellations and their rulers.

[6] 1. Sử dụng các tác nhân truyền dẫn khác dưới hình thức ba chòm sao hoàng đạo thích hợp cùng các chủ tinh của chúng. (611)

Which is obvious,

Điều này là hiển nhiên,

[7] 2. The indicating of planets, different to those involved in the inflow of first ray energy.

But we know enough, because we know the esoteric and orthodox rulers, to create the other six hourglasses.

I think some of our group has done that.

[8] f. The key to the whole process as far as the Earth is concerned—and the individual on the Earth—is to be found in the words:

[9] Transcending.

[10] Transmitting.

[11] Transforming.

[12] Transfiguring.

[13] The transcending cause.

Which is not affected by that which it affects.

The transmitting agents, they are the zodiacal constellations, and they transmit the transcending cause. The transforming agent, which is:

[14] The Sun. The Soul.

It tunes out triadal and Monadic energies. We see the analogy, of course: the transcending agent is the monad.

[7] 2. Chỉ ra những hành tinh khác với các hành tinh tham gia vào dòng năng lượng cung một tuôn vào.

Nhưng chúng ta biết đủ để tạo ra sáu đồng hồ cát còn lại, vì chúng ta biết các chủ tinh nội môn và chính thống.

Tôi nghĩ một số người trong nhóm chúng ta đã làm điều đó.

[8] f. Chìa khóa của toàn bộ tiến trình, xét trong mối liên hệ với Trái Đất—và cá nhân trên Trái Đất—nằm trong những từ sau:

[9] Siêu việt.—

[10] Truyền dẫn.—Các chòm sao hoàng đạo.

[11] Chuyển đổi.—

[12] Biến hình.—Các hành tinh.

[13] Nguyên nhân siêu việt.

Nguyên nhân ấy không chịu tác động của những gì nó tác động đến.

Các tác nhân truyền dẫn là những chòm sao hoàng đạo, và chúng truyền dẫn nguyên nhân siêu việt. Tác nhân chuyển đổi là:

[14] Mặt Trời. Linh Hồn.

Nó lọc bỏ những năng lượng của Tam nguyên tinh thần và chân thần. Dĩ nhiên, chúng ta thấy sự tương đồng: tác nhân siêu việt là chân thần.

The transcending source is the monad. The transmitting agent is the Spiritual Triad. The transforming agent is the soul, as stated, and the transfiguring agents, I guess that's all I can call them, because every Being is an agent for a superior force which it distributes. We have here the personality vehicles, and the Earth is, I suppose, the dense physical vehicle, maybe including the etheric, maybe, but only maybe.

Nguồn siêu việt là chân thần. Tác nhân truyền dẫn là Tam Nguyên Tinh Thần. Tác nhân chuyển đổi là linh hồn, như đã nói; còn các tác nhân biến hình, tôi đoán đó là tất cả những gì tôi có thể gọi chúng, vì mỗi Sinh Mệnh đều là một tác nhân cho một mãnh lực cao hơn mà nó phân phối. Ở đây, chúng ta có các hiện thể của phàm ngã, và tôi cho rằng Trái Đất là hiện thể hồng trần đậm đặc, có lẽ bao gồm cả phần dĩ thái, có lẽ vậy, nhưng chỉ là có lẽ.

[15] To these I might add one word in connection with the Earth and its humanity which is allied to all the above.

[15] Tôi có thể thêm vào đây một từ liên quan đến Trái Đất và nhân loại trên đó, gắn liền với tất cả những điều trên.

[16] This word is Translated,

[16] Từ ấy là *Thăng chuyển*,

Yes, translated.

Đúng vậy, thăng chuyển.

It's not my imagination. This is the word that DK used, and here he's giving us the microcosmic correspondence. Let's see whether these other diagrams are actually present. What I find, friends, is that although I should have these documents, I don't.

Đó không phải là sự tưởng tượng của tôi. Đây là từ Chân sư DK đã dùng, và ở đây Ngài đang cho chúng ta thấy sự tương ứng nơi tiểu thiên địa. Hãy xem liệu những sơ đồ khác này có thực sự ở đây hay không. Thưa các bạn, điều tôi nhận thấy là dù lẽ ra tôi phải có những tài liệu này, tôi lại không có.

I've given some idea of the connections that we can find in the charts when we look at, let's say, diagram four, and these exist for all of the rays. But what DK has not done, I suppose, for the other rays is to—maybe he has.

Tôi đã phác họa phần nào những mối liên hệ mà chúng ta có thể tìm thấy trong các biểu đồ khi xem, chẳng hạn, sơ đồ bốn; những mối liên hệ này tồn tại đối với tất cả các cung. Nhưng tôi cho rằng điều Chân sư DK chưa làm đối với những cung khác là—có lẽ Ngài đã làm.

Maybe these lines will still hold good. Possibly, and we can see which lines will be activated.

Có lẽ những đường này vẫn còn đúng. Có thể vậy, và chúng ta có thể xem những đường nào sẽ được kích hoạt.

There are two sacred planets activated here, and two non-sacred planets, and the line of

Ở đây có hai hành tinh thiêng liêng được kích hoạt và hai hành tinh không thiêng

transmission intriguingly seems to go through the sacred planets to the non-sacred planets. We have here a kind of connection that we might say, in the human being, goes from the ajna centre, includes the heart centre and the solar plexus centre, and certainly between the ajna centre and the solar plexus there is a connection. Apparently, between whatever Mercury may represent—Saturn represents the throat, and Mercury sometimes the ajna centre, or the base of the spine, depending. It doesn't have a secure and firm place in the chakras, although I think for our Solar Logos it represents the ajna centre.

liêng; điều đáng chú ý là đường truyền dẫn dường như đi qua các hành tinh thiêng liêng đến các hành tinh không thiêng liêng. Ở đây, chúng ta có một loại liên hệ mà có thể nói rằng nơi con người, nó đi từ trung tâm ajna, bao gồm trung tâm tim và trung tâm tùng thái dương; và chắc chắn có một mối liên hệ giữa trung tâm ajna và tùng thái dương. Dường như giữa bất cứ trung tâm nào mà Sao Thủy có thể đại diện—Sao Thổ đại diện cho cổ họng, còn Sao Thủy đôi khi đại diện cho trung tâm ajna, hoặc đáy cột sống, tùy trường hợp. Nó không có một vị trí xác định và vững chắc trong hệ thống luân xa, dù tôi nghĩ đối với Thái dương Thượng đế của chúng ta, nó đại diện cho trung tâm ajna.

We'd have the throat, the ajna, and some centre, I suppose, below the diaphragm, because all of these non-sacred planets, I think, represent centres below the diaphragm, unless, of course, the Sun represents the heart in the non-aspiring individual. It was not yet possible to find all of these others, and I will look for them.

Chúng ta sẽ có cổ họng, ajna và, tôi cho rằng, một trung tâm nào đó dưới cơ hoành, vì tôi nghĩ tất cả những hành tinh không thiêng liêng này đều đại diện cho các trung tâm dưới cơ hoành, trừ khi, dĩ nhiên, Mặt Trời đại diện cho tim ở người chưa có khát vọng. Tôi vẫn chưa tìm được tất cả những sơ đồ còn lại này, và tôi sẽ tìm chúng.

e. The above diagram can be used in connection with any of the seven rays, but will involve:

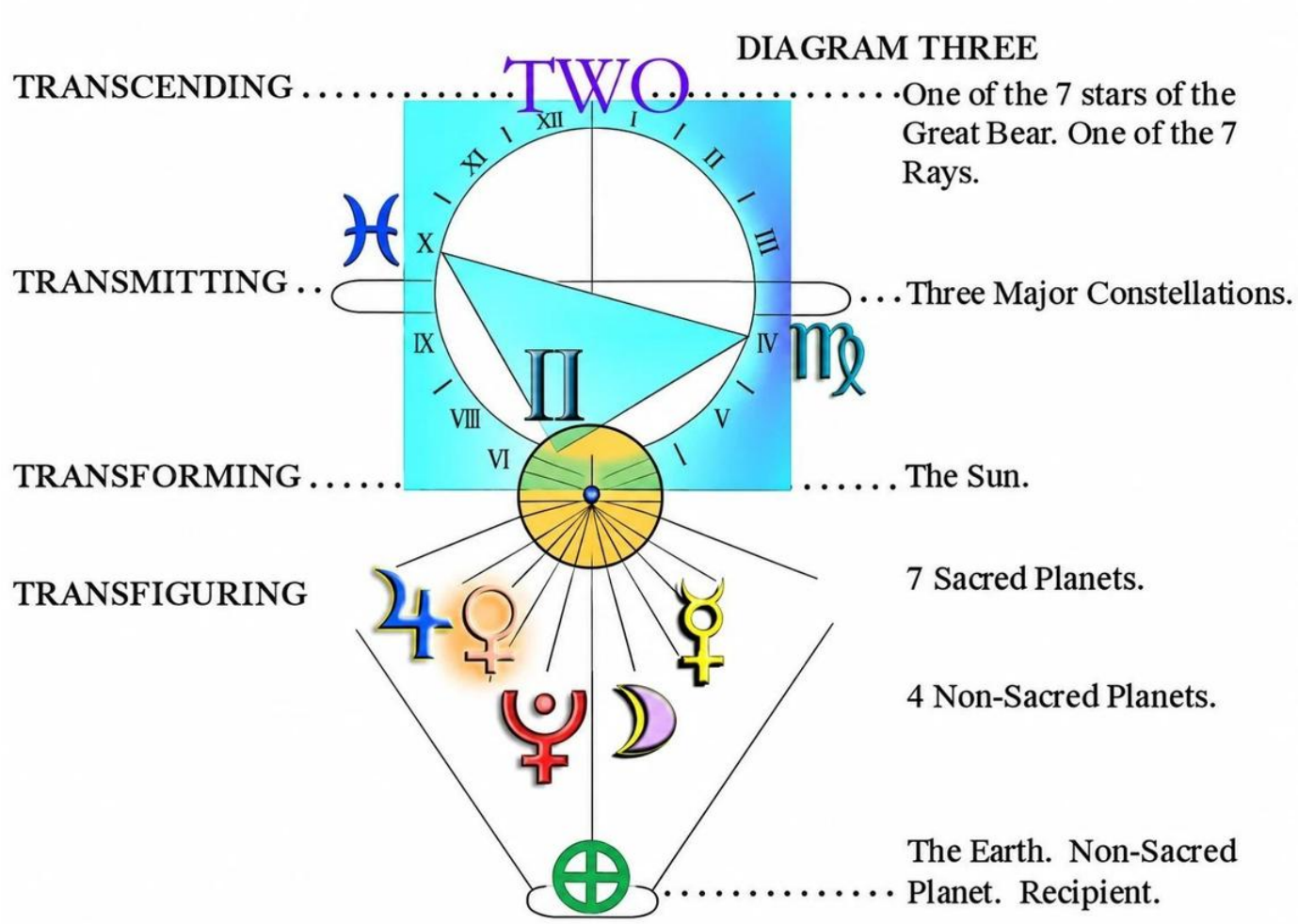
e. Sơ đồ trên có thể được sử dụng trong mối liên hệ với bất kỳ cung nào trong bảy cung, nhưng sẽ bao gồm:

1. The use of other transmitting agents in the form of the appropriate three zodiacal constellations and their rulers.

1. Việc sử dụng những tác nhân truyền dẫn khác dưới hình thức ba chòm sao hoàng đạo thích hợp cùng các chủ tinh của chúng.

And indicating different planets, etc. I'd kind of like to go through that. Of course, you would be able to pick up the—I'm seeing it right before my eyes.

Và chỉ ra những hành tinh khác, v.v. Tôi cũng muốn xem qua điều đó. Dĩ nhiên, các bạn sẽ có thể nhận ra—tôi đang thấy nó ngay trước mắt.



[EAA-145C-F03] Một sơ đồ Ray II trong bộ hình các rays mà MDR mở và bình giảng. — video 00:29:53.

[EAA-145C-F03] Một sơ đồ cung II trong bộ hình các cung mà MDR mở và bình giảng. — video 00:29:53.

I know that it exists. My searches were not in vain, friends, and this I think has been prepared by Victoria Stone quite a long time ago.

Tôi biết nó có tồn tại. Thưa các bạn, những cuộc tìm kiếm của tôi không uổng công, và tôi nghĩ sơ đồ này do Victoria Stone chuẩn bị từ khá lâu rồi.

We went over the Ray 1 ray transmission. Of course, we can't do it the way the Tibetan did it, not exactly.

Chúng ta đã xem qua sự truyền dẫn của cung một. Dĩ nhiên, chúng ta không thể làm theo cách Chân sư Tây Tạng đã làm, không hoàn toàn giống được.

We'd have to draw it in a different manner. But from the transcending level of Ray 2, we go through the three constellations, Gemini, Pisces, and Virgo, and there is the triangle drawn between them. The kind of triangle we have would be of importance as well.

Chúng ta sẽ phải vẽ theo một cách khác. Nhưng từ cấp độ siêu việt của cung hai, chúng ta đi qua ba chòm sao Song Tử, Song Ngư và Xử Nữ, và có một tam giác được vẽ giữa chúng. Loại tam giác mà chúng ta có cũng sẽ mang ý nghĩa quan trọng.

Here it's an isosceles triangle. Among the sacred planets, as Jupiter is the ruler of Pisces, Venus the esoteric ruler of Gemini, and Mercury the ruler of Gemini and of Virgo, and also exalted, these three are lit up. Pluto here is the esoteric ruler of Pisces, and the Moon is the esoteric ruler of—well, it's also the esoteric ruler of Pisces.

Ở đây là một tam giác cân. Trong số các hành tinh thiêng liêng, vì Sao Mộc là chủ tinh của Song Ngư, Sao Kim là chủ tinh nội môn của Song Tử, còn Sao Thủy là chủ tinh của Song Tử và Xử Nữ, đồng thời cũng vượng, nên ba hành tinh này được làm sáng lên. Sao Diêm Vương ở đây là chủ tinh nội môn của Song Ngư, còn Mặt Trăng là chủ tinh nội môn của—nó cũng là chủ tinh nội môn của Song Ngư.

We're not getting into hierarchical planets, and the Moon here is the ruler of Virgo, esoterically. We can't go into the same kind of detail as we did before. Maybe that's not so important.

Chúng ta không đi vào các hành tinh huyền giai, và ở đây Mặt Trăng là chủ tinh của Xử Nữ về mặt nội môn. Chúng ta không thể đi vào cùng mức độ chi tiết như trước. Có lẽ điều đó không quan trọng lắm.

Ray 1 we've already done, as you see it, and it's going to be more of a scalene triangle. We could measure the distance: three signs, five signs. This is Capricorn, this is Aries, this is Leo, so we will have five signs and four signs.

Chúng ta đã làm cung một rồi, như các bạn thấy, và nó sẽ gần với một tam giác có ba cạnh không bằng nhau hơn. Chúng ta có thể đo khoảng cách: ba dấu hiệu, năm dấu hiệu. Đây là Ma Kết, đây là Bạch Dương, đây là Sư Tử, nên chúng ta sẽ có năm dấu hiệu và bốn dấu hiệu.

Could this be the 3–4–5 triangle? A 3–4–5 triangle, quite possibly, and this we discussed earlier. Now we go on.

Liệu đây có thể là tam giác 3–4–5 không? Rất có thể là một tam giác 3–4–5, và chúng ta đã bàn về điều này trước đó. Bây giờ chúng ta tiếp tục.

Ray 3 begins here with the Great Bear; it begins with the star Alioth and other Ray 3 sources. It goes through Capricorn and Cancer, which are opposites, and so again we have this isosceles triangle. It's probably a 90-degree and two 45-degree angles.

Cung ba bắt đầu ở đây với Đại Hùng Tinh; nó bắt đầu với ngôi sao Alioth và những nguồn cung ba khác. Nó đi qua Ma Kết và Cự Giải, vốn đối vị nhau, nên một lần nữa chúng ta có tam giác cân này. Có lẽ nó có một góc 90 độ và hai góc 45 độ.

Among the sacred planets, Uranus is the esoteric ruler of Libra, Venus the regular ruler of Libra, Saturn the ruler of Capricorn in two ways, and Neptune, the esoteric ruler of Cancer, and the Moon is here because it is the ruler of Cancer. Just to have these images

Trong số các hành tinh thiêng liêng, Sao Thiên Vương là chủ tinh nội môn của Thiên Bình, Sao Kim là chủ tinh thông thường của Thiên Bình, Sao Thổ là chủ tinh của Ma Kết theo hai cách, còn Sao Hải Vương là chủ tinh nội môn của Cự Giải; Mặt Trăng có mặt ở đây

in your mind, and maybe you can snapshot them, possibly.

vì nó là chủ tinh của Cự Giải. Chỉ để các bạn ghi nhớ những hình ảnh này, và có lẽ các bạn có thể chụp lại chúng.

With ray four, the constellations are Taurus, Sagittarius, and Scorpio. They're done in a different manner here, and the triangle is interesting. There is an opposition, but also a 30 degree segment.

Với cung bốn, các chòm sao là Kim Ngưu, Nhân Mã và Hổ Cáp. Ở đây chúng được trình bày theo một cách khác, và tam giác này khá thú vị. Có một đối vị, nhưng cũng có một đoạn 30 độ.

All these triangles, of course, can be analyzed for their meaning, their figure, as they present the particular rays. The Sun is the transforming agent, Jupiter the ruler of Sagittarius, Venus the ruler of Taurus, and Vulcan the ruler of Taurus as well. Mars should be here.

Dĩ nhiên, có thể phân tích tất cả những tam giác này về ý nghĩa và hình dạng của chúng khi chúng biểu thị các cung cụ thể. Mặt Trời là tác nhân chuyển đổi, Sao Mộc là chủ tinh của Nhân Mã, Sao Kim là chủ tinh của Kim Ngưu, và Vulcan cũng là chủ tinh của Kim Ngưu. Sao Hỏa phải có mặt ở đây.

It doesn't appear to be here. Something appears to be wrong. Mars should be the ruler of Scorpio and Pluto as well.

Dường như nó không có ở đây. Có vẻ có điều gì đó sai. Sao Hỏa phải là chủ tinh của Hổ Cáp, và Sao Diêm Vương cũng vậy.

There should be two non-sacred planets here. When we go to Ray 5, again we have the same kind of triangle. No, we don't.

Ở đây phải có hai hành tinh không thiêng liêng. Khi chuyển sang cung năm, chúng ta lại có cùng một loại tam giác. Không, không phải.

It's an opposition, and then it goes to 60 degrees to Sagittarius. Every one of these sort of chords of the circle of this inner inscribed 12-fold polygon represent 30 degrees. We have Uranus as the ordinary ruler of Aquarius, Jupiter of Sagittarius ordinary ruler.

Đó là một đối vị, rồi đi đến Nhân Mã ở khoảng cách 60 độ. Mỗi dây cung như thế của đường tròn chứa đa giác mười hai cạnh nội tiếp này đại diện cho 30 độ. Chúng ta có Sao Thiên Vương là chủ tinh thông thường của Bảo Bình, Sao Mộc là chủ tinh thông thường của Nhân Mã.

Now we get into the esoteric, the Earth is the esoteric ruler of Sagittarius, but it's the recipient, and Jupiter is also the esoteric ruler of Aquarius. So not so many are passing through here.

Bây giờ chúng ta đi vào phương diện nội môn: Trái Đất là chủ tinh nội môn của Nhân Mã, nhưng lại là bên tiếp nhận, và Sao Mộc cũng là chủ tinh nội môn của Bảo Bình. Vì vậy, không có nhiều hành tinh tham gia truyền dẫn ở đây.

Jupiter, Uranus, and the Sun, which is the ruler on the two levels and all actually all three levels of Leo. When it comes to ray six, we are looking at an opposition again of Pisces. This is actually one of those isosceles triangles.

Sao Mộc, Sao Thiên Vương và Mặt Trời, vốn là chủ tinh của Sư Tử ở hai cấp độ, và thực ra là cả ba cấp độ. Khi đến cung sáu, chúng ta lại đang xem một đối vị của Song Ngư. Đây thực ra là một trong những tam giác cân ấy.

I forget the name in geometry of what they're called, but it's a right-angled triangle with two 45-degree angles. There's no grand trines here. This is isosceles.

Tôi quên tên gọi của chúng trong hình học, nhưng đó là một tam giác vuông có hai góc 45 độ. Ở đây không có đại tam hợp nào. Đây là tam giác cân.

Here we have the Sun as the transformer, Jupiter the ruler of both these signs, Pisces and Sagittarius, Mercury the ruler of Virgo, Pluto the esoteric ruler of Pisces, and the Moon the esoteric ruler of Virgo, and these of course could all be looked at. They are, they are going to transmit the sixth ray, even though they're very unlikely planets, some of them, to transmit the sixth ray.

Ở đây chúng ta có Mặt Trời là tác nhân chuyển đổi, Sao Mộc là chủ tinh của cả hai dấu hiệu Song Ngư và Nhân Mã, Sao Thủy là chủ tinh của Xử Nữ, Sao Diêm Vương là chủ tinh nội môn của Song Ngư, còn Mặt Trăng là chủ tinh nội môn của Xử Nữ; và dĩ nhiên, có thể xem xét tất cả những hành tinh này. Chúng sẽ truyền dẫn cung sáu, dù một số hành tinh trong đó rất ít có khả năng truyền dẫn cung sáu.

Especially to think about Mercury transmitting the sixth ray, except for its relation to mental aspiration, and finally, we come to ray seven. Again, this is going to be one of those isosceles triangles with Cancer and Capricorn being oppositioned, and the Aries being on the square.

Đặc biệt là khi nghĩ đến việc Sao Thủy truyền dẫn cung sáu, ngoại trừ mối liên hệ của nó với khát vọng trí tuệ. Cuối cùng, chúng ta đến cung bảy. Một lần nữa, đây sẽ là một trong những tam giác cân ấy, với Cự Giải và Ma Kết đối vị nhau, còn Bạch Dương tạo góc vuông.

As far as the sacred planets go, we have Neptune as the esoteric ruler of Cancer, Saturn the esoteric and orthodox ruler of Capricorn, and Mercury the esoteric ruler of Aries. For some reason, Mars is not included, as it should be. It is the foundational ruler of Aries, and the Moon of Cancer.

Về các hành tinh thiêng liêng, chúng ta có Sao Hải Vương là chủ tinh nội môn của Cự Giải, Sao Thổ là chủ tinh nội môn và chính thống của Ma Kết, còn Sao Thủy là chủ tinh nội môn của Bạch Dương. Vì lý do nào đó, Sao Hỏa không được đưa vào, dù lẽ ra phải có. Nó là chủ tinh nền tảng của Bạch Dương, còn Mặt Trăng là chủ tinh của Cự Giải.

Something has been left out of these diagrams, but at least you get the idea that we must analyze the meaning of the kinds of

Có điều gì đó đã bị bỏ sót trong những sơ đồ này, nhưng ít nhất các bạn cũng nắm được rằng chúng ta phải phân tích ý nghĩa của

triangles we have. Some of them are isosceles, some of them have a 60-degree angle, an opposition and a 60-degree angle, and I wonder if they would be—and we have also something that begins to look like the 3–4–5 triangle.

những loại tam giác mà chúng ta có. Một số là tam giác cân, một số có góc 60 độ, một đối vị và một góc 60 độ, và tôi tự hỏi liệu chúng có phải là—chúng ta cũng có một hình bắt đầu trông giống tam giác 3–4–5.

Let's see if—it's not that; that's an isosceles, that's the second ray. With Ray 1, we have what looks like a 3–4–5 triangle. The proportion is, there are four signs between Aries and Leo, there are five signs between Leo and Capricorn, there are three signs between Capricorn and Aries.

Hãy xem liệu—không phải hình đó; đó là tam giác cân, đó là cung hai. Với cung một, chúng ta có một hình trông giống tam giác 3–4–5. Tỉ lệ là: có bốn dấu hiệu giữa Bạch Dương và Sư Tử, năm dấu hiệu giữa Sư Tử và Ma Kết, ba dấu hiệu giữa Ma Kết và Bạch Dương.

This is, in a way, the Pythagorean triangle, the 3–4–5 triangle. Of course, there are three, four, and five signs, but to the angle, and so the sides should be in that proportion to each other. If they are in that proportion to each other, will they make a right angle? It seems to me they should, and perhaps something here is a little amiss, because we're not exactly starting at the exact middle point of Aries, which would probably make of it more of the right angle.

Theo một nghĩa nào đó, đây là tam giác Pythagoras, tam giác 3–4–5. Dĩ nhiên, có ba, bốn và năm dấu hiệu, nhưng là tính theo góc, nên các cạnh phải có tỉ lệ ấy với nhau. Nếu chúng có tỉ lệ ấy với nhau, liệu chúng có tạo thành một góc vuông không? Tôi thấy có lẽ là có, và có lẽ ở đây có điều gì đó hơi lệch, vì chúng ta không bắt đầu đúng tại điểm chính giữa của Bạch Dương, điều có lẽ sẽ làm cho góc ấy gần với góc vuông hơn.

That was, I suppose, a little deviation, but at least I found those. I knew I had them; I was seeing before my eyes, but it was not possible for us to make the kind of figure which DK has made, which seems to connect, in unsuspected ways, certain non-sacred with sacred planets.

Tôi cho rằng đó là một chút đi chệch khỏi đề tài, nhưng ít nhất tôi đã tìm được những sơ đồ ấy. Tôi biết mình có chúng; tôi đã thấy chúng trước mắt, nhưng chúng ta không thể tạo ra loại hình mà Chân sư DK đã tạo, loại hình dường như nối một số hành tinh không thiêng liêng với các hành tinh thiêng liêng theo những cách không ngờ tới.

Mars connected here, particularly with Venus, and also with Jupiter, and the planet hidden by the Sun connected to Mercury, and also to Saturn. These are esoteric relationships, provided they're not just an artifact of the drawing. I think not, and hope not.

Ở đây Sao Hỏa có liên hệ đặc biệt với Sao Kim, đồng thời với Sao Mộc; còn hành tinh do Mặt Trời che giấu có liên hệ với Sao Thủy, đồng thời với Sao Thổ. Đây là những mối quan hệ nội môn, miễn là chúng không chỉ là hiệu ứng của cách vẽ. Tôi nghĩ là không, và hy vọng là không.

That was a bit of a search. Maybe it didn't seem as long to you as it seemed to me, but it certainly seemed long to me. Now we get into—the word translated is added,

Đó là cả một cuộc tìm kiếm. Có lẽ đối với các bạn, nó không có vẻ kéo dài như đối với tôi, nhưng với tôi thì chắc chắn nó rất lâu. Bây giờ chúng ta đi vào—từ thăng chuyển được thêm vào,

[17] for when the "souls of just men are made perfect,"

[17] vì khi "linh hồn của những người chính trực trở nên hoàn thiện,"

There's that ray four word again, perfect.

Lại là từ thuộc cung bốn ấy: hoàn thiện.

I wonder if this is some kind of buddhic consummation.

Tôi tự hỏi liệu đây có phải là một dạng viên mãn Bồ đề hay không.

for when the "souls of just men are made perfect,"

vì khi "linh hồn của những người công chính trở nên hoàn thiện,"

A ray four word,

Một từ thuộc cung bốn,

[18] a process of translation takes place which lifts humanity off and away from the planet on to one or other of the seven cosmic Paths to which our seven initiations form the entering doors.

[18] một tiến trình thăng chuyển diễn ra, (612)nâng nhân loại lên, đưa nhân loại rời khỏi hành tinh để bước vào một trong bảy Đường Đạo vũ trụ mà bảy cuộc điểm đạo của chúng ta tạo thành những cửa ngõ dẫn vào.

Our seven initiations form the—is it seven initiations? Yes, there are like seven sequential doors, and we might say that the cosmic Paths can be entered even at the sixth degree.

Bảy cuộc điểm đạo của chúng ta tạo thành—có phải bảy cuộc điểm đạo không? Đúng vậy, giống như có bảy cánh cửa nối tiếp nhau, và chúng ta có thể nói rằng có thể bước vào các Con Đường vũ trụ ngay từ cấp độ thứ sáu.

The seventh degree may be involved because we are still on the cosmic physical plane when we are initiates of the seventh degree. Translation here then means something higher than movement to the buddhic plane. But then so does transmutation, transformation, and transfiguration.

Cấp độ thứ bảy có thể cũng liên quan, vì khi là điểm đạo đồ cấp độ thứ bảy, chúng ta vẫn còn ở trên cõi hồng trần vũ trụ. Vậy thăng chuyển ở đây hàm ý một điều cao hơn việc chuyển lên cõi Bồ đề. Nhưng chuyển hoá, chuyển đổi và biến hình cũng vậy.

There's a sense in Rule X in which we have higher forms of transmutation,

Trong Quy luật X, có một ý nghĩa theo đó chúng ta có những hình thức chuyển hoá,

transformation, and transfiguration. For instance, the lowest form of these three operates on the etheric physical plane, transmutation; then the astral plane, transformation; and then the mental plane, transfiguration. Then perhaps there is a translation away from the dense physical body of the Solar Logos and Planetary Logos into the buddhic plane and into the cosmic ethers, which is a lifting away from density and concretion. But then later there are these higher forms of transfiguration.

chuyển đổi và biến hình cao hơn. Chẳng hạn, hình thức thấp nhất trong ba hình thức này hoạt động trên cõi hồng trần dĩ thái: chuyển hoá; rồi trên cõi cảm dục: chuyển đổi; và sau đó trên cõi trí: biến hình. Tiếp theo, có lẽ có một sự thăng chuyển ra khỏi thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế, đi vào cõi Bồ đề và các cõi dĩ thái vũ trụ, tức là một sự nâng lên, thoát khỏi tính đậm đặc và tính kết đặc. Nhưng về sau còn có những hình thức biến hình cao hơn này.

I wonder if I can find that. I tend to always want to find the reference. Let's look here in *The Rays and the Initiations*, and that's where it's going to be found. There's so many transfiguration, transformation and transmutation.

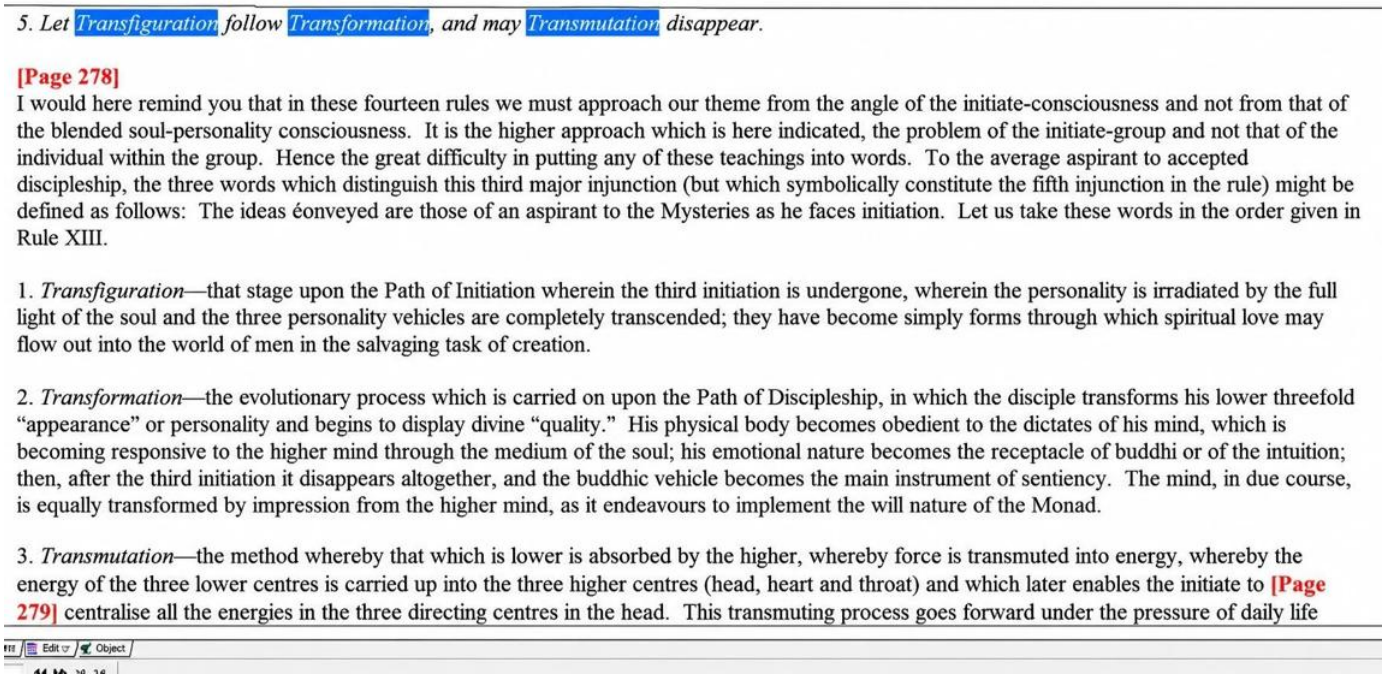
Tôi tự hỏi liệu mình có thể tìm được đoạn ấy không. Tôi có xu hướng luôn muốn tìm đoạn dẫn chiếu. Chúng ta hãy xem ở đây trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, và đó sẽ là nơi tìm thấy đoạn ấy. Có rất nhiều chỗ nói về biến hình, chuyển đổi và chuyển hoá.

There's only eight where all of these are found on the same page, and I think this is going to be in Rule XIII.

Chỉ có tám chỗ mà tất cả những từ này cùng xuất hiện trên một trang, và tôi nghĩ đoạn này sẽ nằm trong Quy luật XIII.

That which overshadows Him during this incarnation has wrought the needed changes through a process of transformation then a great Transfiguration will take place and He will take His place among those empowered to work through a sacred planet. (*RI*, tr. 260)

Điều phủ bóng Ngài trong lần lâm phàm này đã tạo ra những thay đổi cần thiết thông qua một tiến trình chuyển đổi rồi một cuộc Biến Hình vĩ đại sẽ diễn ra và Ngài sẽ đứng vào hàng ngũ những Đấng được trao quyền hoạt động thông qua một hành tinh thiêng liêng. (*RI*, tr. 260)



5. Let Transfiguration follow Transformation, and may Transmutation disappear.

[Page 278]
I would here remind you that in these fourteen rules we must approach our theme from the angle of the initiate-consciousness and not from that of the blended soul-personality consciousness. It is the higher approach which is here indicated, the problem of the initiate-group and not that of the individual within the group. Hence the great difficulty in putting any of these teachings into words. To the average aspirant to accepted discipleship, the three words which distinguish this third major injunction (but which symbolically constitute the fifth injunction in the rule) might be defined as follows: The ideas éonveyed are those of an aspirant to the Mysteries as he faces initiation. Let us take these words in the order given in Rule XIII.

1. *Transfiguration*—that stage upon the Path of Initiation wherein the third initiation is undergone, wherein the personality is irradiated by the full light of the soul and the three personality vehicles are completely transcended; they have become simply forms through which spiritual love may flow out into the world of men in the salvaging task of creation.

2. *Transformation*—the evolutionary process which is carried on upon the Path of Discipleship, in which the disciple transforms his lower threefold "appearance" or personality and begins to display divine "quality." His physical body becomes obedient to the dictates of his mind, which is becoming responsive to the higher mind through the medium of the soul; his emotional nature becomes the receptacle of buddhi or of the intuition; then, after the third initiation it disappears altogether, and the buddhic vehicle becomes the main instrument of sentiency. The mind, in due course, is equally transformed by impression from the higher mind, as it endeavours to implement the will nature of the Monad.

3. *Transmutation*—the method whereby that which is lower is absorbed by the higher, whereby force is transmuted into energy, whereby the energy of the three lower centres is carried up into the three higher centres (head, heart and throat) and which later enables the initiate to [Page 279] centralise all the energies in the three directing centres in the head. This transmuting process goes forward under the pressure of daily life

Edit Object

[EAA-145C-F04] Màn hình nguồn được MDR đối chiếu về các mức biến đổi. — video 00:42:52.

[EAA-145C-F04] Màn hình nguồn được MDR đối chiếu về các mức biến đổi. — video 00:42:52.

Here it is. This is the idea:

Đây rồi. Ý tưởng là thế này:

1. Transmutation concerns the expression of the life force upon the three lower planes of human living

1. Sự chuyển hoá liên quan đến sự biểu lộ của mãnh lực sự sống trên ba cõi thấp của đời sống con người

2. Transformation concerns in a most peculiar manner the three aspects of mind upon the mental plane:

2. Sự chuyển đổi liên quan một cách hết sức đặc biệt đến ba phương diện của thể trí trên cõi trí:

We're lifting it higher,

Chúng ta đang nâng điều này lên cao hơn,

3. Transfiguration concerns the life of the Spiritual Triad (*RI*, tr. 280)

3. Sự biến hình liên quan đến sự sống của Tam Nguyên Tinh Thần (*RI*, tr. 280)

This is the section.

Đây là phần ấy.

4. The two highest planes (the monadic and the logoic) are the planes of transfiguration, (*RI*, tr. 281)

4. Hai cõi cao nhất (cõi chân thần và cõi Thượng đế) là các cõi của sự biến hình, (*RI*, tr. 281)

The three planes of the Spiritual Triad are the planes of transformation.

Ba cõi của Tam Nguyên Tinh Thần là các cõi của sự chuyển đổi.

The mental plane—does it say that this is the state of transmutation? Let's just say that we can lift these terms so that they apply to that which is still higher than we have thought.

Cõi trí—đoạn ấy có nói đây là trạng thái chuyển hoá không? Chúng ta có thể nâng các thuật ngữ này lên để chúng áp dụng cho những gì còn cao hơn điều chúng ta đã nghĩ.

It is not my intention to interpret this final phrase of Rule XIII. Its meaning lies beyond your most elevated comprehension. It concerns the transmutation of the O.M. into the originating SOUND, bringing certain basic transformation and resulting in a transfiguration which extends to the entire planet and has reference to a certain major planetary initiation. (*RI*, tr. 285)

Tôi không có ý định diễn giải cụm từ cuối cùng này của Quy luật XIII. Ý nghĩa của nó vượt ngoài khả năng thấu hiểu cao nhất của các bạn. Nó liên quan đến sự chuyển hoá O.M. thành ÂM THANH khởi nguyên, mang lại một sự chuyển đổi căn bản nhất định và dẫn đến một sự biến hình lan rộng đến toàn bộ hành tinh, đồng thời liên hệ đến một cuộc điểm đạo hành tinh trọng đại nào đó. (*RI*, tr. 285)

I think we've proved the point that the term translation here has a very high meaning. In this context, the term translation has a very high meaning, but when considering transmutation, transfiguration, and transformation in their lower type of expression, then even the term translation can simply mean translation into the Spiritual Triad.

Tôi nghĩ chúng ta đã chứng minh được rằng thuật ngữ chuyển di ở đây mang một ý nghĩa rất cao. Trong ngữ cảnh này, thuật ngữ chuyển di mang một ý nghĩa rất cao, nhưng khi xét sự chuyển hoá, sự biến hình và sự chuyển đổi ở dạng biểu lộ thấp hơn của chúng, thì ngay cả thuật ngữ chuyển di cũng có thể chỉ đơn giản hàm ý sự chuyển di vào Tam Nguyên Tinh Thần.

There are three levels at which we are interpreting these so far, three levels of interpretation, and these have to do with transmutation having to do with the physical plane, transformation with the astral, transfiguration with the mental, translation into the triadal body.

Cho đến nay, chúng ta đang diễn giải những điều này ở ba cấp độ, ba cấp độ diễn giải, trong đó sự chuyển hoá liên quan đến cõi hồng trần, sự chuyển đổi liên quan đến cõi cảm dục, sự biến hình liên quan đến cõi trí, sự chuyển di vào hiện thể tam nguyên tinh thần.

Then there is the idea that transmutation has to do with the lower three planes, transformation having to do with the triple mind, and transfiguration relating to the Spiritual Triad. Then, beyond that, there is this added—the Spiritual Triad.

Rồi có ý tưởng rằng sự chuyển hoá liên quan đến ba cõi thấp, sự chuyển đổi liên quan đến thể trí tam phân, và sự biến hình liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần. Rồi, vượt lên trên đó, còn có điều bổ sung này—Tam Nguyên Tinh Thần.

Then we can add to this the idea that transfiguration relates now to the Monadic and logoic plane, that transformation relates to the Hierarchy and to the Spiritual Triad, and transmutation is going to begin with the mental plane particularly. It seems to be the case.

Rồi chúng ta có thể bổ sung ý tưởng rằng giờ đây sự biến hình liên quan đến cõi chân thần và cõi Thượng đế, sự chuyển đổi liên quan đến Thánh đoàn và Tam Nguyên Tinh Thần, còn sự chuyển hoá sẽ bắt đầu đặc biệt từ cõi trí. Có vẻ là như vậy.

The three lower planes of transmutation are the dense levels.

Ba cõi thấp của sự chuyển hoá là các cấp độ đậm đặc.

2. The mental plane is a unique location whereon or wherein the lower planes are subjected to impression from the three higher. The higher three and the lower three are subjected to a definitely esoteric and mysterious process, and it is on this plane that the work of transmutation is completed (*RI*, tr. 280–281)

2. Cõi trí là một vị trí độc đáo mà trên đó hoặc trong đó, các cõi thấp tiếp nhận ấn tượng từ ba cõi cao hơn. Ba cõi cao hơn và ba cõi thấp hơn trải qua một tiến trình rõ ràng mang tính nội môn và huyền nhiệm, và chính trên cõi này, công việc chuyển hoá được hoàn tất (*RI*, tr. 280–281)

Here is the highest form of transmutation, transformation, and transfiguration which relate to the man. Here are the planes of the Spiritual Triad, whereon a higher type of transformation goes on, and then finally there's a kind of transfiguration which are the two highest planes. Beyond that—three levels of interpretation, I've been discussing them—the translation will take us off the planet altogether and onto one of the seven cosmic Paths.

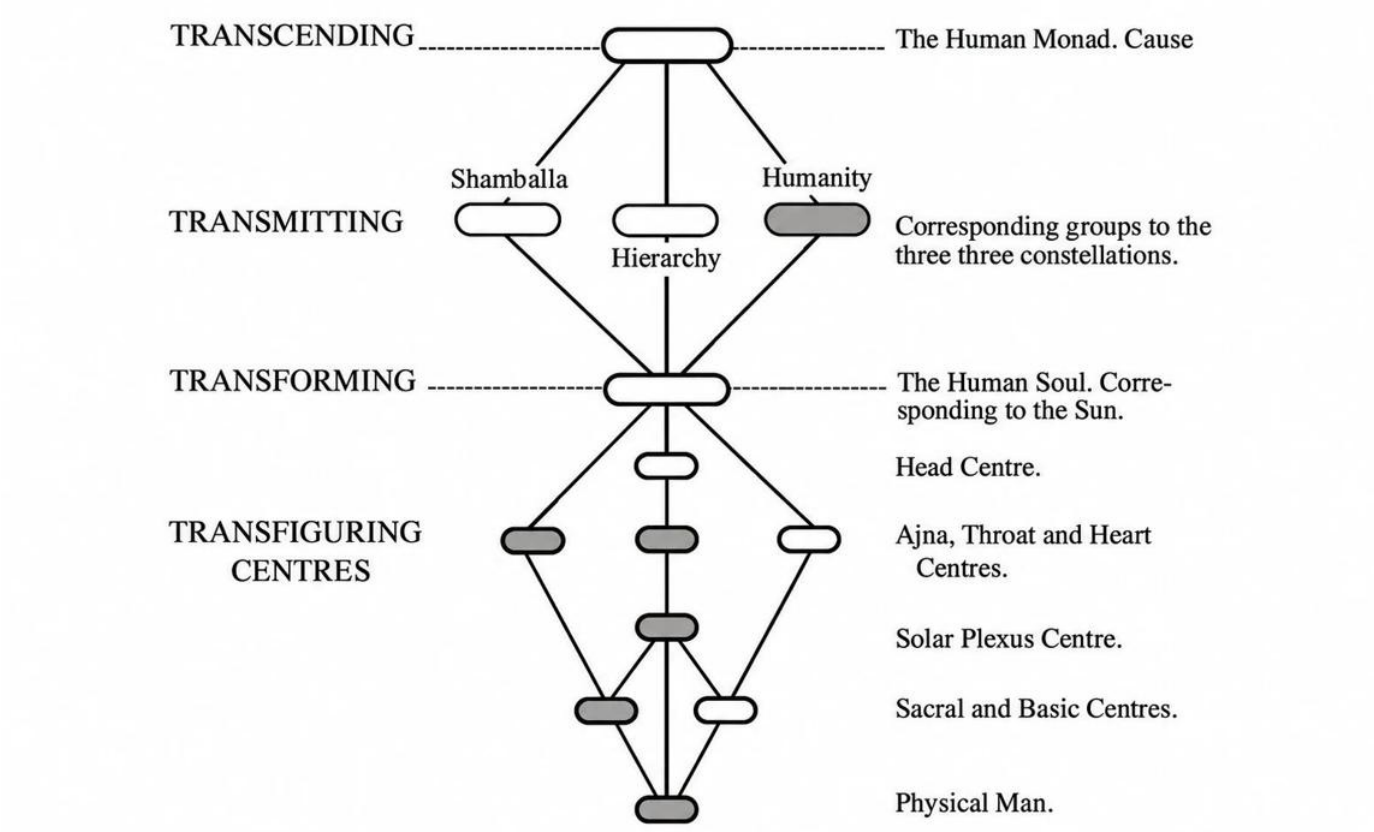
Đây là dạng cao nhất của sự chuyển hoá, chuyển đổi và biến hình liên quan đến con người. Đây là các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần, nơi diễn ra một dạng chuyển đổi cao hơn, rồi cuối cùng có một dạng biến hình thuộc về hai cõi cao nhất. Vượt lên trên đó—tôi đang bàn về ba cấp độ diễn giải này—sự chuyển di sẽ đưa chúng ta hoàn toàn rời khỏi hành tinh và bước lên một trong bảy Con Đường vũ trụ.

What we've seen here, we see the relativity of the three terms transmutation, transformation, and transfiguration, and how, as far as the human being is concerned,

Qua những gì đã xem xét ở đây, chúng ta thấy tính tương đối của ba thuật ngữ chuyển hoá, chuyển đổi và biến hình, cũng như thấy rằng, đối với con người, khi thêm từ chuyển

they even, when you add the word translation, lift onto the Way of Higher Evolution and the treading of the cosmic Paths. We will have to discuss these cosmic Paths in some detail and the connections that we find in relation to them.

di vào, chúng còn vươn tới Con đường Tiến Hóa Cao Siêu và việc bước đi trên các Con Đường vũ trụ. Chúng ta sẽ phải bàn khá chi tiết về các Con Đường vũ trụ này cùng những mối liên hệ mà chúng ta tìm thấy với chúng.



[EAA-145C-F05] Diagram Five về Human Monad, Human Soul và các centres. — video 00:54:16.

[EAA-145C-F05] Sơ đồ Năm về Chân thần con người, Linh hồn con người và các trung tâm. — video 00:54:16.

[19] In connection with the human individual and his progress and initiation or translation from one state of consciousness to another,

[19] Đối với cá nhân con người cùng tiến trình và sự điểm đạo hay thăng chuyển của y từ trạng thái tâm thức này sang trạng thái tâm thức khác,

That's another way that term translation is used,

Đó là một cách dùng khác của thuật ngữ chuyển di,

[20] there is to be found a small replica of the above:

[20] có thể tìm thấy một mô hình thu nhỏ của những điều trên:

[21] a. The soul of man receives from all three major planetary centres or groups.

[21] a. Linh hồn con người tiếp nhận từ cả ba trung tâm hay nhóm chính của hành tinh.

[22] b. The darkened spots indicate awakened, alert centres.

[22] b. Những điểm được tô đậm biểu thị các trung tâm đã thức tỉnh và tỉnh thức.

[23] c. The diagram indicates the "interior light chart" of an advanced aspirant on the verge of discipleship.

[23] c. Sơ đồ biểu thị "biểu đồ ánh sáng nội tại" của một người chí nguyện tiến bộ đang ở ngưỡng cửa địa vị đệ tử.

The time will come when we will have to create an interior light chart for the disciple, the accepted disciple, the probationary initiate, and the initiate, and even the arhat, and we could do that.

Sẽ đến lúc chúng ta phải lập biểu đồ ánh sáng bên trong cho đệ tử, đệ tử được chấp nhận, điểm đạo đồ dự bị và điểm đạo đồ, thậm chí cả vị La Hán, và chúng ta có thể làm điều đó.

We could do that. Let's see if there's something further here.

Chúng ta có thể làm điều đó. Hãy xem ở đây còn gì nữa không.

[24] The whole story of extension from the One into the Many and of the Many into the One is contained in these macrocosmic and microcosmic diagrams.

[24] Toàn bộ câu chuyện về sự mở rộng từ Nhất thể thành Đa thể và từ Đa thể trở về Nhất thể đều nằm trong những sơ đồ đại thiên địa và tiểu thiên địa này.

Let's take a look here at this diagram, which will be in *Esoteric Astrology*, approximately page 610. That's what we've been discussing.

Chúng ta hãy xem sơ đồ này ở đây, trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, khoảng trang 610. Đó là điều chúng ta đang bàn đến.

The transcending factor is the human monad. The transmitting factor is one of the aspects of the Spiritual Triad, and I suppose in this case it is the higher mind or the abstract mind. The human soul receives this.

Yếu tố siêu việt là chân thần con người. Yếu tố truyền dẫn là một trong những phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần, và tôi cho rằng trong trường hợp này, đó là thượng trí hay trí trừu tượng. Linh hồn con người tiếp nhận điều này.

This is the human soul. Now what do we find below it? We have seven centers and another center, which is interesting. These transfiguring centers are the ajna and the throat center, and the heart center.

Đây là linh hồn con người. Giờ đây, chúng ta thấy gì ở bên dưới? Chúng ta có bảy trung tâm và thêm một trung tâm nữa, điều này thật thú vị. Các trung tâm biến hình này là ajna, trung tâm cổ họng và trung tâm tim.

The heart centre is not really activated, perhaps we can say. The solar plexus centre is, unless the heart centre and ajna are activated—no, the throat would have to be.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng trung tâm tim chưa thực sự được kích hoạt. Trung tâm tùng thái dương thì có, trừ khi trung tâm tim và ajna được kích hoạt—không, trung tâm cổ họng mới phải được kích hoạt.

I suspect that we're being told what these are in order: ajna, throat and heart. The solar plexus centre has a direct relation here to the throat centre, perhaps.

Tôi ngờ rằng người ta đang cho chúng ta biết các trung tâm này theo thứ tự: ajna, cổ họng và tim. Có lẽ trung tâm tùng thái dương ở đây có mối liên hệ trực tiếp với trung tâm cổ họng.

The sacral and base centres are here. We do know they're in order. We can see that they are in order because the base centre is not going to be activated in the individual who is —how does DK put it here?

Các trung tâm xương cùng và đáy cột sống nằm ở đây. Chúng ta biết chúng được xếp theo thứ tự. Chúng ta có thể thấy điều đó vì trung tâm đáy cột sống sẽ không được kích hoạt ở một cá nhân đang—Chân sư DK diễn đạt thế nào ở đây?

the "interior light chart" of an advanced aspirant on the verge of discipleship.

"biểu đồ ánh sáng bên trong" của một người chí nguyện tiến hoá cao đang ở ngưỡng cửa của địa vị đệ tử.

No, the base of the spine centre will not be active, and so they seem to be put in order. Also the heart centre—who's on the verge of discipleship, the heart centre will not be active, but his intelligence aspect will be.

Không, trung tâm đáy cột sống sẽ chưa hoạt động, vì vậy có vẻ chúng được xếp theo thứ tự. Trung tâm tim cũng vậy—ở người đang ở ngưỡng cửa của địa vị đệ tử, trung tâm tim sẽ chưa hoạt động, nhưng phương diện trí thông tuệ của y thì có.

The intelligence aspect involves the ajna and the throat centre, and the corresponding here, it's coming from the higher mind, the transmitting agent at this time from the Spiritual Triad. The Buddhi is not transmitting yet, the Atma is not transmitting yet. There's the possibility of

Phương diện trí thông tuệ bao hàm ajna và trung tâm cổ họng, và yếu tố tương ứng ở đây đến từ thượng trí, tác nhân truyền dẫn từ Tam Nguyên Tinh Thần vào lúc này. Bồ đề chưa truyền dẫn, Atma chưa truyền dẫn. Có khả năng trí thông tuệ đang hoạt động. Tôi nghĩ sẽ rất thú vị nếu lập những biểu đồ như

intelligence operating. It would be very interesting, I think, to do these kinds of charts for a still more advanced person, and we could correlate them perhaps with different planets and constellations.

thế này cho một người còn tiến hoá cao hơn nữa, và có lẽ chúng ta có thể đối chiếu chúng với các hành tinh và chòm sao khác nhau.

The solar plexus will definitely be active. The sacral will be somewhat fading. The base of the spine centre, not active, the throat, not active. Here this must be the head centre. One, two, three, four, five, six, seven, right.

Tùng thái dương chắc chắn sẽ hoạt động. Trung tâm xương cùng sẽ phần nào suy giảm. Trung tâm đáy cột sống chưa hoạt động, trung tâm cổ họng chưa hoạt động. Ở đây, đây hẳn là trung tâm đầu. Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, đúng vậy.

The physical man is not a centre at all. The head centre per se is not active, though it is on the line here apparently of the throat. The ajna and the heart centres seem to balance each other.

Con người hồng trần hoàn toàn không phải là một trung tâm. Chính trung tâm đầu chưa hoạt động, mặc dù dường như ở đây nó nằm trên cùng một đường với trung tâm cổ họng. Các trung tâm ajna và tim dường như cân bằng với nhau.

Why should the throat be in the middle? Well, it is one, three, and then of course it's the fifth center. The solar plexus is the fifth center counting from above. The sacral is off to the side.

Tại sao trung tâm cổ họng lại ở giữa? Đó là một, ba, rồi dĩ nhiên là trung tâm thứ năm. Tùng thái dương là trung tâm thứ năm nếu đếm từ trên xuống. Trung tâm xương cùng nằm lệch sang một bên.

1. The Nature of the Centres. <Pages 163,173>

a. The shoulder centre.
b. The centre near the diaphragm.
c. The spleen.

2. *Man controlled from the astral plane.*
a. The base of the spine.
b. The solar plexus.
c. The heart.

3. *Man controlled from the mental plane.*
a. The base of the spine.
b. The heart.
c. The throat.

[Page 170]
4. *Man partially controlled by the Ego, advanced man.*
a. The heart.
b. The throat.
c. The head, i.e., the four lesser centres and their synthesis, the alta centre.

5. *Spiritual man to the third Initiation.*
a. The heart.
b. The throat.

[EAA-145C-F06] Các tam giác và các centres trong Cosmic Fire được MDR mở để đối chiếu. — video 00:56:30.

[EAA-145C-F06] Các tam giác và các trung tâm trong Luận về Lửa Vũ Trụ được MDR mở để đối chiếu. — video 00:56:30.

We could compare this as well with the triangle activation on page 170 of *A Treatise on Cosmic Fire*, showing the triangles as they exist in the lives of those who are activated by different triangles at different stages of evolution. As a matter of fact, it makes me kind of want to—maybe we can have two of these open at the same time. I'm not sure.

Chúng ta cũng có thể so sánh điều này với sự kích hoạt tam giác ở trang 170 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, cho thấy các tam giác hiện diện như thế nào trong đời sống của những người được các tam giác khác nhau kích hoạt ở những giai đoạn tiến hoá khác nhau. Thực ra, điều này khiến tôi hơi muốn—có lẽ chúng ta có thể mở đồng thời hai tài liệu này. Tôi không chắc.

I think we can. Here I'll go to *A Treatise on Cosmic Fire*, page 170 or so, and here are the triangles I'm talking about. We'll forget the pranic triangle.

Tôi nghĩ chúng ta có thể. Ở đây, tôi sẽ mở *Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng trang 170, và đây là những tam giác tôi đang nói đến. Chúng ta sẽ bỏ qua tam giác prana.

That's for the more Lemurian man. But:

Tam giác đó dành cho con người thiên về Lemuria hơn. Nhưng:

2. Man controlled from the astral plane.

2. Con người chịu sự kiểm soát từ cõi cảm dục.

There is the base of the spine centre in some degree of sustaining activation of the solar plexus and the heart.

Ở đây có trung tâm đáy cột sống, ở một mức độ nào đó đang duy trì sự kích hoạt của tùng thái dương và tim.

3. Man controlled from the mental plane.

3. Con người chịu sự kiểm soát từ cõi trí.

The base of the spine, the heart and the throat. (*TCF*, tr. 169–170)

Đáy cột sống, tim và cổ họng. (*TCF*, tr. 169–170)

But the heart must simply be sustaining life here. It doesn't seem to be active in the way that the heart center here should be active. I'm just assuming that we're dealing here with the heart center on the side because we are going in order.

Nhưng ở đây, hẳn trung tâm tim chỉ đang duy trì sự sống. Nó dường như không hoạt động theo cách mà trung tâm tim ở đây cần hoạt động. Tôi chỉ đang giả định rằng ở đây chúng ta đang đề cập đến trung tâm tim nằm bên cạnh, vì chúng ta đang đi theo thứ tự.

Here we definitely are in order, the sacral and the base of the spine, and the base of the spine cannot be active in any really spiritual sense in someone who is on the verge of discipleship. Later this will shift to the Buddhi, I suppose, buddhic plane and then the heart center will become active and the sacral will be fading out and the solar plexus will still be active but dying down and the ajna centre more augmented and maybe will shift to the higher initiate, the third degree, and then the head center will definitely be active, the ajna centre active, the throat center maybe subsiding a bit, solar plexus definitely subsiding, sacral subsiding and the base of the spine becoming active.

Ở đây, chắc chắn chúng ta đang đi theo thứ tự: xương cùng rồi đáy cột sống, và trung tâm đáy cột sống không thể hoạt động theo bất kỳ ý nghĩa thực sự tinh thần nào ở một người đang ở ngưỡng cửa của địa vị đệ tử. Tôi cho rằng về sau, điều này sẽ chuyển sang Bồ đề, cõi Bồ đề, rồi trung tâm tim sẽ bắt đầu hoạt động, trung tâm xương cùng sẽ suy giảm dần, còn tùng thái dương vẫn hoạt động nhưng lắng dịu dần, và trung tâm ajna sẽ được tăng cường hơn nữa. Có lẽ chúng ta sẽ chuyển sang điểm đạo đồ cao hơn, bậc ba, rồi trung tâm đầu chắc chắn sẽ hoạt động, trung tâm ajna hoạt động, trung tâm cổ họng có lẽ lắng dịu đôi chút, tùng thái dương chắc chắn lắng dịu, trung tâm xương cùng lắng dịu và trung tâm đáy cột sống bắt đầu hoạt động.

We could do these, Tibetan is telling us something about interior light charts that are used to gauge our progress. I think this is very interesting. The heart in these triangles is listed but as I say it's not the buddhic heart.

Chúng ta có thể lập những biểu đồ này; Chân sư Tây Tạng đang cho chúng ta biết đôi điều về những biểu đồ ánh sáng bên trong dùng để đánh giá sự tiến bộ của chúng ta. Tôi nghĩ điều này rất thú vị. Trung tâm tim có tên trong những tam giác này, nhưng như tôi đã nói, đó không phải là trung tâm tim Bồ đề.

4. Man partially controlled by the Ego, (*TCF*, tr. 170)

4. Con người chịu sự kiểm soát một phần của Chân ngã, (*TCF*, tr. 170)

Now the heart is coming in a bit, but still not buddhic heart. The throat and the head centres. There's some discrepancies here, but within the head, the four lesser centres and their synthesis. But now we have the spiritual man, and the heart is the buddhic heart.

Giờ đây, trung tâm tim bắt đầu tham gia đôi chút, nhưng vẫn chưa phải là trung tâm tim Bồ đề. Các trung tâm cổ họng và đầu. Ở đây có một vài điểm không khớp, nhưng bên trong đầu có bốn trung tâm nhỏ hơn và sự tổng hợp của chúng. Tuy nhiên, giờ đây chúng ta có con người tinh thần, và trung tâm tim là trung tâm tim Bồ đề.

The throat is intelligent, and the seven head centres are here, and spiritual man to the fifth initiation. What we could do is combine the interior light chart with the

Trung tâm cổ họng biểu lộ trí thông tuệ, và bảy trung tâm đầu nằm ở đây, cùng với con người tinh thần cho đến lần điểm đạo thứ năm. Điều chúng ta có thể làm là kết hợp

triangles on page 169 and 170 of *TCF*, and we would get some interesting correspondences, I think. Yes, 169 and 170.

biểu đồ ánh sáng bên trong với các tam giác ở trang 169 và 170 của *TCF*, và tôi nghĩ chúng ta sẽ có được một số sự tương ứng thú vị. Đúng vậy, trang 169 và 170.

I mean basically DK is telling us here that the Hierarchy keeps charts on those who are coming within that blue circle, that circle of Hierarchy, aspirants, disciples, the probationary initiates and initiates up to the fourth degree. Charts are kept on them and showing the activation of the of the different chakras. Here off to the right it reminds us of the kind of triangle we saw on page 460 when the this was the emanating center, this was the receptive center, this was the magnetic center and it was definitely correlated with the third ray.

Về cơ bản, ý tôi là Chân sư DK đang cho chúng ta biết ở đây rằng Thánh đoàn lưu giữ biểu đồ về những người đang tiến vào bên trong vòng tròn màu xanh ấy, vòng tròn của Thánh đoàn: những người chí nguyện, các đệ tử, các điểm đạo đồ dự bị và các điểm đạo đồ đến bậc bốn. Thánh đoàn lưu giữ biểu đồ của họ, cho thấy sự kích hoạt của các luân xa khác nhau. Ở phía bên phải này, nó gợi cho chúng ta nhớ đến loại tam giác đã thấy ở trang 460, khi đây là trung tâm phát xạ, đây là trung tâm tiếp nhận, đây là trung tâm từ tính, và nó chắc chắn tương quan với cung ba.

I'm pretty sure that this correlation is correct, and we would have the atmic vehicle, the buddhic vehicle and the higher manasic vehicle, which is somewhat coming into expression and is activating that part of the soul which has to do with the knowledge petals. It's not confined to the knowledge petals; it is also activating petals that are in the second tier. But we're not yet at the stage of initiation, definitely, so nothing beyond the fifth petal, I would say, and even then not the full fifth petal, because that would give us the first initiation and definite discipleship. Maybe this kind of interior light chart is exactly what is shown to the higher initiate who has under his supervision a disciple.

Tôi khá chắc rằng mối tương quan này là đúng, và chúng ta sẽ có hiện thể atma, hiện thể Bồ đề và hiện thể thượng trí, vốn đang phần nào biểu lộ và kích hoạt phần linh hồn liên quan đến các cánh hoa tri thức. Nó không chỉ giới hạn ở các cánh hoa tri thức; nó còn kích hoạt những cánh hoa ở tầng thứ hai. Nhưng chắc chắn chúng ta vẫn chưa đến giai đoạn điểm đạo, nên tôi cho rằng chưa có gì vượt quá cánh hoa thứ năm, mà ngay cả cánh hoa thứ năm cũng chưa khai mở trọn vẹn, vì điều đó sẽ mang lại lần điểm đạo thứ nhất và địa vị đệ tử xác định. Có lẽ loại biểu đồ ánh sáng bên trong này chính là biểu đồ được trình cho điểm đạo đồ cao cấp đang giám sát một đệ tử.

Of course, such an initiate could probably look into the etheric system and could see what's happening. This is the diagram, diagram five; yes, it's spelled out. This diagram shows us a correspondence. There would be much benefit and interest in

Dĩ nhiên, một điểm đạo đồ như thế có lẽ có thể nhìn vào hệ thống dĩ thái và thấy điều gì đang diễn ra. Đây là sơ đồ, sơ đồ năm; đúng vậy, nó được ghi rõ. Sơ đồ này cho chúng ta thấy một sự tương ứng. Việc lấy các biểu đồ

taking the charts of the planets and comparing them to this other chart.

của những hành tinh rồi so sánh với biểu đồ kia sẽ mang lại nhiều lợi ích và điều thú vị.

The Head Centre . . . . . 40% awakened

The Ajna Centre . . . . . 15% awakened

The Throat Centre . . . . . 60% awakened

The Heart Centre . . . . . 50% awakened

The Solar Plexus Centre . . . 75% awakened (DINA I 112)

[EAA-145C-F07] Danh sách tỷ lệ awakened centres từ DINA I 112 được MDR chép vào bản giảng. — video 01:04:50.

[EAA-145C-F07] Danh sách tỷ lệ thức tỉnh của các trung tâm từ DINA I 112 được MDR chép vào bản giảng. — video 01:04:50.

Here we would have the correspondence to the monad, here the correspondence to the Triad, the constellations, and which constellation would it be? I suppose there would be a constellation existing for people at a certain stage according to their ray, but the ray of the soul would be involved here. Let's say you're a second ray soul—if you're a first ray soul, first ray monad, that is, you would have Aries, Leo and Capricorn. Capricorn probably would be the correspondence here to the higher mind, and not Aries; Leo always to the buddhic level or the soul or consciousness level.

Ở đây, chúng ta sẽ có sự tương ứng với chân thần; ở đây là sự tương ứng với Tam nguyên tinh thần, các chòm sao, và đó sẽ là chòm sao nào? Tôi cho rằng sẽ có một chòm sao dành cho những người ở một giai đoạn nhất định tuỳ theo cung của họ, nhưng cung linh hồn sẽ có liên quan ở đây. Nếu các bạn là linh hồn cung hai—nếu các bạn là linh hồn cung một, đúng hơn là chân thần cung một, thì các bạn sẽ có Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Ở đây, Ma Kết có lẽ sẽ tương ứng với thượng trí, chứ không phải Bạch Dương; Sư Tử luôn tương ứng với cấp độ Bồ đề, hoặc cấp độ linh hồn hay tâm thức.

Then the human soul, there would be a certain ray here; maybe it would be the second ray, let us say. The way these different areas of the chart would light up would depend a lot, in terms of the sequence of the lighting, on the soul ray and also on the Monadic ray, so this cannot be a hard and fast configuration. You can have people on the verge of discipleship. Basically what we should do is be able to cross-shade these

Rồi đến linh hồn con người, ở đây sẽ có một cung nào đó; chẳng hạn, có lẽ đó là cung hai. Xét về trình tự sáng lên, cách các vùng khác nhau của biểu đồ này sáng lên sẽ phụ thuộc rất nhiều vào cung linh hồn và cả cung chân thần, vì vậy đây không thể là một cấu hình cố định cứng nhắc. Có những người đang ở ngưỡng cửa của địa vị đệ tử. Về cơ bản, điều chúng ta cần làm là có thể tô gạch chéo những hình bầu dục này với các mức độ đậm

ovals to a different degree of density to show three stages of awakening. It's not just awake or asleep; it's the question of relative awakening for any one human being, the percentages, remember.

nhạt khác nhau để biểu thị ba giai đoạn thức tỉnh. Không chỉ có thức hay ngủ; vấn đề là mức độ thức tỉnh tương đối của từng con người, hãy nhớ các tỷ lệ phần trăm.

That man, what was his name? He was the very first disciple. Was he B.S.D.? That's who he was, and he had a 40% head centre awakening, but he was a disciple, of course. Had a 15% ajna, a 75% throat, a 60% solar plexus, and again, was it a 40% heart, something like that? I think so. Let's just see. Don't want to run all over the place here, but this would be in *Discipleship in the New Age*. Forty per cent—there would be two places where I might be able to find that, page 44, and there it is.

Người đàn ông ấy tên là gì nhỉ? Ông là người đệ tử đầu tiên. Có phải là B.S.D. không? Đúng là ông, và trung tâm đầu của ông đã thức tỉnh 40%, nhưng dĩ nhiên ông là một đệ tử. Trung tâm ajna thức tỉnh 15%, cổ họng 75%, tùng thái dương 60%, và còn trung tâm tim có phải là 40%, khoảng như vậy không? Tôi nghĩ thế. Chúng ta hãy xem. Tôi không muốn chuyển qua hết chỗ này đến chỗ khác, nhưng điều này có trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*. Bốn mươi phần trăm—có hai chỗ tôi có thể tìm thấy điều đó, trang 44, và đây rồi.

You have 50% heart centre, 75% solar plexus, throat centre 60. I had them a little bit reversed. I do remember the head centre, the ajna, but the throat centre was 60, heart 50 and solar plexus 75 because he was a sixth ray personality, and this is on page 112. It's *DINA I*, 112. When we look at this crosshatching, we would want to show somehow the percentage of awakening of the centres. This was a pretty strong disciple, strong intellect, strong teacher, probably the Monadic ray was the second ray in this case.

Ở đây, trung tâm tim là 50%, tùng thái dương 75%, trung tâm cổ họng 60%. Tôi đã nhớ hơi ngược. Tôi nhớ trung tâm đầu, trung tâm ajna, nhưng trung tâm cổ họng là 60%, tim 50% và tùng thái dương 75%, vì ông có phàm ngã cung sáu, và điều này nằm ở trang 112. Đó là *DINA I*, trang 112. Khi xem những nét gạch chéo này, chúng ta cần thể hiện bằng cách nào đó tỷ lệ thức tỉnh của các trung tâm. Đây là một đệ tử khá mạnh mẽ, có trí tuệ mạnh mẽ, một huấn sư mạnh mẽ; có lẽ cung chân thần trong trường hợp này là cung hai.

The inner charts will help us quite a bit. We will be at a point when we will be able to analyze and understand those who seek our help in such a way that we will have, in a fifth ray manner, the percentages of awakening that we need, so we know what has to be done next.

Các biểu đồ bên trong sẽ giúp chúng ta khá nhiều. Chúng ta sẽ đến lúc có thể phân tích và thấu hiểu những người tìm đến nhờ chúng ta giúp đỡ theo cách cho phép chúng ta có được, theo phương thức cung năm, những tỷ lệ thức tỉnh cần thiết, để biết phải làm gì tiếp theo.

My timing is a little off, friends. I'm going to bring this particular program to a close and

Các bạn thân mến, tôi đã tính thời gian hơi lệch. Tôi sẽ khép lại chương trình này và nói

say it is the end of Esoteric Astrology Adventure number 145C, and it is on page 612. I guess these are big universal factors we're dealing with, and we will begin with Esoteric Astrology Adventure number 146A on page 612. I had one little picture beginning an earlier session that everything went so fast. I don't know what had happened, and it wouldn't convert, so I'm relying upon my colleague to help me convert this. I hope it will work; otherwise it will be more difficult for you to use.

rằng đây là phần kết thúc của Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 145C, tại trang 612. Tôi nghĩ chúng ta đang đề cập đến những yếu tố vũ trụ lớn lao, và chúng ta sẽ bắt đầu Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 146A ở trang 612. Tôi có một đoạn hình ảnh ngắn ở đầu một buổi trước đó, trong đó mọi thứ chạy quá nhanh. Tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, và nó không chuyển đổi được, nên tôi đang nhờ đồng nghiệp giúp chuyển đổi đoạn này. Tôi hy vọng sẽ được; nếu không, các bạn sẽ khó sử dụng hơn.

Friends, this will be the end of this program, and we will move on to the next one as time allows. These great charts should really be taken into much deeper consideration than I've been able to do here, and in classes they should be carefully, carefully analyzed. In the new schools which lie ahead, in which I hope a number of us will be participating because they are so important in sustaining the presence and power of the Hierarchy on Earth—they educate people to appreciate and to work with and cooperate with Hierarchy—in the new schools these matters will be considered carefully and with expert guidance.

Các bạn thân mến, chương trình này sẽ kết thúc ở đây, và chúng ta sẽ chuyển sang chương trình tiếp theo khi thời gian cho phép. Những biểu đồ lớn lao này thực sự cần được xem xét sâu sắc hơn nhiều so với những gì tôi đã có thể làm ở đây, và trong các lớp học, chúng cần được phân tích thật kỹ, thật kỹ. Trong những ngôi trường mới sắp xuất hiện, nơi tôi hy vọng một số người trong chúng ta sẽ tham gia, vì chúng rất quan trọng trong việc duy trì sự hiện diện và quyền năng của Thánh đoàn trên Trái Đất—chúng giáo dục con người biết trân trọng, cùng làm việc và hợp tác với Thánh đoàn—trong những ngôi trường mới ấy, các vấn đề này sẽ được xem xét cẩn thận dưới sự hướng dẫn của những người am tường.

Right now I can only give you a 10% expert guidance, one day more, because the knowers of all of these intricacies have a different perspective than those who are trying to know, among which I number myself, and I'm sure we are all in that same boat. We'll see you soon and talk to you later, going on to number 146. Take care.

Hiện giờ, tôi chỉ có thể hướng dẫn các bạn với mức độ am tường 10%; một ngày nào đó sẽ nhiều hơn, vì những người biết tất cả những điều tinh tế phức tạp này có góc nhìn khác với những người đang cố gắng tìm hiểu, mà tôi tự xếp mình vào số đó, và tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều ở trong hoàn cảnh ấy. Chúng ta sẽ sớm gặp lại và tiếp tục trao đổi, chuyển sang số 146. Chúc các bạn mọi điều tốt lành.

Commentary EAA 146a

Tóm Tắt

§ Từ sự truyền Cung tới sơ đồ ánh sáng nội tại

Tiến trình từ nguồn siêu việt qua chòm sao, Mặt Trời và các hành tinh có một tương ứng ở tiểu vũ trụ con người. Có thể xây dựng những sơ đồ ánh sáng nội tại khác nhau cho các giai đoạn đệ tử và điểm đạo, kể cả khi vài giai đoạn chồng lấn. Chưa thể biết sáu sơ đồ Cung khác có giữ nguyên cách bố trí tam giác và hành tinh hay không.

§ Đại Hùng Tinh, Thái dương Thượng đế và các Đấng hành tinh

Thái dương Thượng đế được hình dung như đáp ứng với Đại Hùng Tinh xét như một Đấng Cung Một, còn các Đấng hành tinh có thể đáp ứng đặc biệt với từng sao. Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết được xét qua Sao Hỏa, Sao Thủy, Mặt Trời và Sao Thổ. Việc Sao Thiên Vương và Sao Kim vắng mặt được giữ như một câu hỏi, vì vai trò chủ tinh chưa tự nó giải thích mọi đường truyền.

§ Ý chí điểm đạo và kinh nghiệm Hiện Hữu

Bạch Dương gắn với việc nhận biết Hiện Hữu và với động lực đưa người đệ tử vượt qua một ngưỡng. Ý chí này là sức định hướng phía sau hoạt động điểm đạo, đòi hỏi sự quy tụ năng lượng trước khi tiến bước. Tình thương, kể cả tình thương trong các cánh hy sinh của hoa sen, được xem như con đường để ý chí được bộc lộ.

§ Cái chết như sự tách khỏi một trường tiếp xúc

Bệnh tật và sự chết được khảo sát trong quan hệ với lực thu hồi vật chất của sự sống hành tinh. Khi cấu trúc vật chất được hấp thụ trở lại, tâm thức mất hoặc thoát khỏi mối tiếp xúc qua cấu trúc đó. Nếu nhiều trạng thái vật chất có thể được tri giác đồng thời, sự ngăn cách thường được gọi là cái chết sẽ đổi nghĩa, và điểm đạo có thể được hiểu như chết đối với những giới hạn cũ.

§ Hy sinh và sự trở về toàn thể

Hy sinh được hiểu là các phần trở về toàn thể trong tâm thức đầy đủ, nhờ vậy sự từ bỏ giới hạn riêng mở ra một đời sống rộng hơn. Lời Chân sư Morya được dùng để soi sáng vì sao sự hy sinh có thể làm cho người thực hiện trở nên nhiều hơn. Trong tiến trình giáng của ý chí, sự tự hạn định của nguồn siêu việt và sự phân phối của lực truyền dẫn là hai chức năng tiếp nối.

Text EAA 146A – Văn bản EAA 146A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] Let us now take each of the seven Rays and see how they embody and transmit the three aspects of the will, via three constellations and their rulers, to our Earth. We enter here into the realm of causes and are dealing with those transcendent

[1] Giờ đây, chúng ta hãy lần lượt xem xét từng cung trong bảy cung, để thấy chúng thể hiện và truyền tải ba phương diện của ý chí đến Trái Đất của chúng ta như thế nào, thông qua ba chòm sao và các chủ tinh của chúng. Ở đây, chúng ta bước vào lĩnh vực

purposes, [2] incentives, urges and objectives of the One in Whom we live and move and have our being. [3] This great Life, the Ancient of Days, the Lord of the world, Sanat Kumara, the Eternal Youth, the planetary Logos—[4] His many names are of relative unimportance—is the only Existence upon our planet Who is capable of responding to and carrying out the objectives of the solar Logos. [5] He, in His turn, is the only one in our solar system [6] capable of responding to the sevenfold Emanating Cause, expressing Itself through the Great Bear or Ursa Major. [7] We will, however, deal with the psychological aspects of the emanations of the seven Rays which *embody the will-to-good*. (613)

nguyên nhân và bàn đến những mục đích siêu việt, [2] những động cơ, xung lực và mục tiêu của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. [3] Sự Sống Vĩ Đại này, Đấng Thái Cổ, Đức Chúa Tể Thế Giới, Sanat Kumara, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, Hành Tinh Thượng đế—[4] nhiều danh xưng của Ngài chỉ có tầm quan trọng tương đối—là Đấng Hiện Hữu duy nhất trên hành tinh chúng ta có khả năng đáp ứng và thực hiện các mục tiêu của Thái dương Thượng đế. [5] Đến lượt mình, Ngài là Đấng duy nhất trong hệ mặt trời của chúng ta [6] có khả năng đáp ứng Nguyên Nhân Phát Xạ thất phân, biểu lộ qua chòm Đại Hùng, tức Gấu Lớn. [7] Tuy nhiên, chúng ta sẽ bàn đến các phương diện tâm lý của những phát xạ từ bảy cung vốn *thể hiện Ý Chí-hướng Thiện*. (613)

CUNG I. Ý Chí hay Quyền Năng:	Bạch Dương,	
RAY I. Will or Power:	*Aries,*	
	Sư Tử.....	hoạt động qua trung gian bốn hành tinh: Sao Hỏa, Sao Thủy, Mặt Trời, Sao Thổ.
	Leo.....	*working through the medium of the four planets: Mars, Mercury, the Sun, Saturn.*
	Ma Kết.	
	Capricorn.	

[8] This is the will which lies behind all *initiatory activity*, that is,

[8] Đây là ý chí nằm sau mọi *hoạt động điểm đạo*, nghĩa là:

[9] a. The initiation of the previous stages of creation.

[9] a. Sự điểm đạo của các giai đoạn sáng tạo trước đó.

[10] b. The initiation of the urge to evolve, proceed, progress.

[11] c. The initiation of the differentiating process in order to produce.

[12] These are all expressions or effects of the activity of the ray energy and all can be best summed up in the thought of a dynamic "entering into"—[13] by an act of the focussed will—a new state of consciousness. [14] This leads inevitably to a new realisation of being. [15] In this statement, you have one of the basic definitions of initiation as far as the initiation of a human being is concerned. [16] These are dim reflections of the dynamic processes to which the One Life subjects Itself as it enters into the dualistic condition of spirit-matter. [17] The will here referred to lies behind the dualism and is analogous to the reception and focussing of an initial idea as it enters into the mind of a creative, advanced human being, [18] his thought processes and his achievements. Some understanding of this will come if the disciple will consider what fixed aspiration, a vision of the goal and a determination to follow the will-to-good has effected in his life. Beyond this realisation, he cannot go, but it holds for him the cosmic seed of understanding.

[19] It is necessary to remember that on the Path of Initiation, the whole training process is turned towards the evolution of the will [20] and this is possible because behind the development of love lies the revelation of the will. [21] It is rightly (614) taught that man's immediate goal is the unfoldment (into full expression) of the love nature. [22] This begins to take place and reaches a relatively high stage of unfoldment upon the Path of

[10] b. Sự điểm đạo của xung lực tiến hoá, tiến tới, tiến bộ.

[11] c. Sự điểm đạo của tiến trình biến phân nhằm tạo sinh.

[12] Tất cả những điều này đều là biểu hiện hoặc hiệu quả của hoạt động năng lượng cung, và có thể khái quát chúng rõ nhất bằng ý tưởng về một sự "bước vào" đầy năng động —[13] nhờ một hành động của ý chí tập trung—một trạng thái tâm thức mới. [14] Điều này tất yếu dẫn đến một chứng nghiệm mới về hiện tồn. [15] Trong phát biểu này, các bạn có một trong những định nghĩa cơ bản về điểm đạo, xét trong phạm vi điểm đạo của con người. [16] Đây là những phản ánh mờ nhạt của các tiến trình năng động mà Sự Sống Duy Nhất tự trải qua khi bước vào trạng thái nhị nguyên của tinh thần–vật chất. [17] Ý chí được đề cập ở đây nằm sau tính nhị nguyên ấy và tương đồng với việc tiếp nhận và tập trung một ý tưởng ban đầu khi ý tưởng ấy đi vào thể trí của một người tiến hoá cao, có năng lực sáng tạo, [18] vào các tiến trình tư duy và những thành tựu của y. Đệ tử sẽ phần nào thấu hiểu điều này nếu suy xét xem khát vọng kiên định, tầm nhìn về mục tiêu và quyết tâm noi theo Ý Chí-hướng Thiện đã đem lại những gì trong cuộc đời mình. Y không thể vượt quá sự nhận biết này, nhưng đối với y, nó chứa đựng hạt giống vũ trụ của sự thấu hiểu.

[19] Cần nhớ rằng trên Con Đường Điểm Đạo, toàn bộ tiến trình huấn luyện đều hướng đến sự tiến hoá của ý chí, [20] và điều này khả thi vì đằng sau sự phát triển của tình thương là sự mặc khải của ý chí. [21] Lời dạy sau đây hoàn toàn (614) đúng đắn: mục tiêu trước mắt của con người là sự khai mở bản chất bác ái (để biểu lộ trọn vẹn). [22] Sự khai mở này bắt đầu diễn ra và đạt đến một giai đoạn tương đối cao trên Con Đường Đệ Tử.

Discipleship. The detail of the process in a broad and general sense might be stated as follows:

Có thể trình bày các chi tiết của tiến trình này theo nghĩa rộng và tổng quát như sau:

[23] 1. Path of Evolution and Probation.

[23] 1. Con Đường Tiến Hoá và Dự Bị.

[24] a. Unfoldment of intellect and of sensory perception.

[24] a. Sự khai mở trí năng và tri giác giác quan.

[25] b. Response to the centre called *Humanity*.

[25] b. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Nhân Loại*.

[26] c. The mind takes control. Personality functions.

[26] c. Thể trí nắm quyền kiểm soát. Phàm ngã hoạt động.

[27] 2. Path of Discipleship.

[27] 2. Con Đường Đệ Tử.

[28] a. Unfoldment of the love nature.

[28] a. Sự khai mở bản chất bác ái.

[29] b. Achievement of illumination.

[29] b. Đạt được sự soi sáng.

[30] c. Response to the centre called the *Hierarchy*.

[30] c. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Thánh đoàn*.

d. Buddhi or the intuition is in control. The soul functions.

d. Bồ đề, hay trực giác, nắm quyền kiểm soát. Linh hồn hoạt động.

[31] 3. Path of Initiation.

[31] 3. Con Đường Điểm Đạo.

[32] a. Unfoldment of the will.

[32] a. Sự khai mở ý chí.

[33] b. Achievement of synthesis.

[33] b. Đạt được sự tổng hợp.

[34] c. Response to the centre called *Shamballa*.

[34] c. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Shamballa*.

[35] d. Dynamic Purpose in control. The will-to-good. The Monad functions.

[35] d. Thiên Ý năng động nắm quyền kiểm soát. Ý Chí-hướng Thiện. Chân thần hoạt động.

[36] This covers familiar ground for all of you but in the effort to achieve a vision of the whole, constant repetition has its place. [37] We are now concerned with the third stage of the evolutionary process, carried forward upon the Path of Initiation and entered into (as far as humanity is concerned) at the third initiation, and consummated at the seventh initiation—an initiation far more easily reached by people upon the first Ray than on any of the others.

[36] Những điều này đều quen thuộc với tất cả các bạn, nhưng trong nỗ lực đạt được một tầm nhìn toàn thể, việc thường xuyên lặp lại có vai trò của nó. [37] Giờ đây, chúng ta quan tâm đến giai đoạn thứ ba của tiến trình tiến hoá, diễn ra trên Con Đường Điểm Đạo; xét trong phạm vi nhân loại, giai đoạn này bắt đầu ở lần điểm đạo thứ ba và hoàn tất ở lần điểm đạo thứ bảy—một cuộc điểm đạo mà những người thuộc cung một đạt đến dễ dàng hơn nhiều so với những người thuộc bất kỳ cung nào khác.

[38] This—as far as you can at this time grasp—concerns primarily the creative will as it: (615)

[38] Điều này—trong phạm vi các bạn có thể lĩnh hội vào lúc này—chủ yếu liên quan đến ý chí sáng tạo khi ý chí ấy: (615)

[39] 1. Initiates manifestation, and conditions that which is created.

[39] 1. Khởi phát sự biểu hiện và định hình những gì được sáng tạo.

[40] 2. Brings about eventual fulfilment.

[40] 2. Cuối cùng đem lại sự thành tựu.

[41] 3. Overcomes death or differentiation.

[41] 3. Vượt thắng sự chết hay sự biến phân.

[42] All initiates must and eventually do express dynamic, creative will, a focussed purpose which expresses only the will-to-good and also that sustained effort which brings fulfilment. [43] I would remind you here that *sustained effort is the seed of synthesis, the cause of achievement and that which finally overcomes death.* [44] Death is really deterioration in time and space and is due to the tendency of matter-spirit to isolate itself, whilst in manifestation (from the standpoint of consciousness). [45] This sustained effort of the Logos is what keeps all forms in manifestation and preserves even the life aspect as the integrating factor in form building and—which is equally an act of the sustaining will—can abstract or withdraw the life consciousness intact at the close of a cycle of manifestation. [46] Death

[42] Mọi điểm đạo đồ đều phải biểu lộ, và cuối cùng quả thực đều biểu lộ, ý chí sáng tạo, năng động, một mục đích tập trung chỉ thể hiện Ý Chí-hướng Thiện, cùng nỗ lực bền bỉ đem lại sự thành tựu. [43] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng *nỗ lực bền bỉ là hạt giống của sự tổng hợp, là nguyên nhân của thành tựu và là điều cuối cùng vượt thắng sự chết.* [44] Sự chết thực ra là sự suy thoái trong thời gian và không gian, do khuynh hướng tự cô lập của vật chất–tinh thần trong khi biểu hiện (xét từ quan điểm tâm thức). [45] Chính nỗ lực bền bỉ này của Thượng đế giữ cho mọi hình tướng tiếp tục biểu hiện, đồng thời bảo toàn cả phương diện sự sống như nhân tố tích hợp trong việc xây dựng hình tướng; và nỗ lực ấy—cũng là một hành động của ý chí duy trì—có thể trừu xuất hay triệt thoái tâm thức sự sống một cách nguyên vẹn khi một

and limitation are synonymous terms. [47] When the consciousness is focussed in form and identified entirely with the principle of limitation, it regards freedom from form life as death; [48] but, as evolution proceeds, the consciousness shifts increasingly into awareness of that which is *not* form and into the realm of that which is transcendent or into the world of the abstract, i.e., into that which is abstracted from form and focussed in itself. [49] This, by the way is a definition of meditation from the angle of goal and achievement. [50] A man can truly meditate when he begins to use the mind, the reflection of the will aspect, and employs it in its three aspects: as initiating his entrance into the world of souls, as conditioning his personality life and as enforcing and eventually bringing about a full expression of soul purpose. [51] This results (616) in the complete overcoming of death. I am bringing this whole concept down into terms of the microcosm even though it will be obvious that only the pledged disciple in preparation for initiation can begin to grasp some of the significant implications.

chu kỳ biểu hiện kết thúc. [46] Sự chết và sự giới hạn là những thuật ngữ đồng nghĩa. [47] Khi tâm thức tập trung trong hình tướng và hoàn toàn đồng hoá với nguyên khí giới hạn, nó xem sự giải thoát khỏi đời sống hình tướng là sự chết; [48] nhưng khi tiến hoá tiếp diễn, tâm thức ngày càng chuyển sang nhận biết những gì *không phải* hình tướng, và đi vào lĩnh vực của những gì siêu việt, hay vào thế giới trừu tượng, tức là vào những gì được trừu xuất khỏi hình tướng và tập trung trong chính nó. [49] Nhân đây, xét từ góc độ mục tiêu và thành tựu, đó là một định nghĩa về tham thiền. [50] Một người có thể thực sự tham thiền khi bắt đầu sử dụng thể trí, vốn là phản ánh của phương diện ý chí, và vận dụng nó trong ba phương diện: khởi phát việc y bước vào thế giới linh hồn, định hình đời sống phàm ngã của y, và thúc đẩy, rồi cuối cùng đem lại sự biểu lộ trọn vẹn mục đích của linh hồn. [51] Điều này dẫn đến (616) việc hoàn toàn vượt thắng sự chết. Tôi đang diễn đạt toàn bộ khái niệm này bằng những thuật ngữ thuộc tiểu thiên địa, mặc dù rõ ràng chỉ người đệ tử đã cam kết và đang chuẩn bị điểm đạo mới có thể bắt đầu lĩnh hội một số hàm ý sâu xa.

[52] Perhaps I can best sum up the keynote of the first Ray of Will or Power, as it seeks expression as dynamic purpose on Earth and in relation to the human being, by quoting or paraphrasing the *Old Commentary*.

[52] Có lẽ Tôi có thể tóm lược rõ nhất chủ âm của cung một, cung Ý Chí hay Quyền Năng, khi cung này tìm cách biểu lộ thành mục đích năng động trên Trái Đất và trong mối liên hệ với con người, bằng cách trích dẫn hoặc diễn ý *Cổ Luận*.

"[53] The Transcendent One, the Life, the Whole, the All [54] entered into communion with Itself and by this act became a vital point of life and focussed power.

"[53] Đấng Siêu Việt, Sự Sống, Toàn Thể, Tất Cả [54] đi vào sự giao cảm với chính Mình và qua hành động ấy trở thành một điểm sinh động của sự sống và quyền năng tập trung.

[55] I am and I am not. Greater than This is That; smaller than That is This. [56] But That must show to This the nature of the whole, and showing prove itself unto Itself.

[55] Tôi hiện hữu và Tôi không hiện hữu. Cái Kia lớn hơn Cái Này; Cái Này nhỏ hơn Cái Kia. [56] Nhưng Cái Kia phải cho Cái Này

thấy bản chất của toàn thể, và qua việc cho thấy ấy, tự chứng tỏ mình với chính Mình.

[57] I, the beginning am. I am the outward and the inward Way and back into the point of concentration and from the point I turn again unto Myself, carrying within my heart of love that which I, the One, have served and that for which I sacrifice Myself."

[57] Tôi là khởi nguyên. Tôi là Đường Đạo hướng ra ngoài và hướng vào trong, rồi trở về điểm tập trung; và từ điểm ấy, Tôi lại quay về với chính Mình, mang trong trái tim bác ái của Tôi những gì mà Tôi, Đấng Duy Nhất, đã phụng sự và những gì mà vì đó Tôi hy sinh chính Mình."

[58] In the process of sacrifice, that which is the sustaining Whole, the inner core of all life and the principle of integration, realises within Itself the following stages in consciousness:

[58] Trong tiến trình hy sinh, Toàn Thể duy trì vạn hữu, cốt lõi bên trong của mọi sự sống và nguyên khí tích hợp, chứng nghiệm trong chính Mình những giai đoạn tâm thức sau đây:

[59] 1. It knows Itself as *the transcending will*, the will which sees the entire process from the point of initiation, [60] but which limits itself to the gradual expression of that will [61] on account of the limitations of those aspects of Itself (617) whose consciousness is not that of the Whole. [62] That which initiates, sees the end from the beginning and works towards the goal in progressive stages, not for Itself [63] but for those aspects which are still limited, unaware, blind and unseeing and unreasoning.

[59] 1. Toàn Thể biết chính Mình là *ý chí siêu việt*, ý chí nhìn thấy toàn bộ tiến trình từ thời điểm khởi phát, [60] nhưng tự giới hạn mình vào việc dần dần biểu lộ ý chí ấy [61] do những giới hạn của các phương diện thuộc chính Mình (617) mà tâm thức chưa phải là tâm thức của Toàn Thể. [62] Đấng khởi phát nhìn thấy kết cuộc ngay từ khởi đầu và hướng đến mục tiêu qua các giai đoạn tiến triển, không vì chính Mình [63] mà vì những phương diện vẫn còn giới hạn, thiếu nhận biết, mù quáng, không thấy và không biết suy xét.

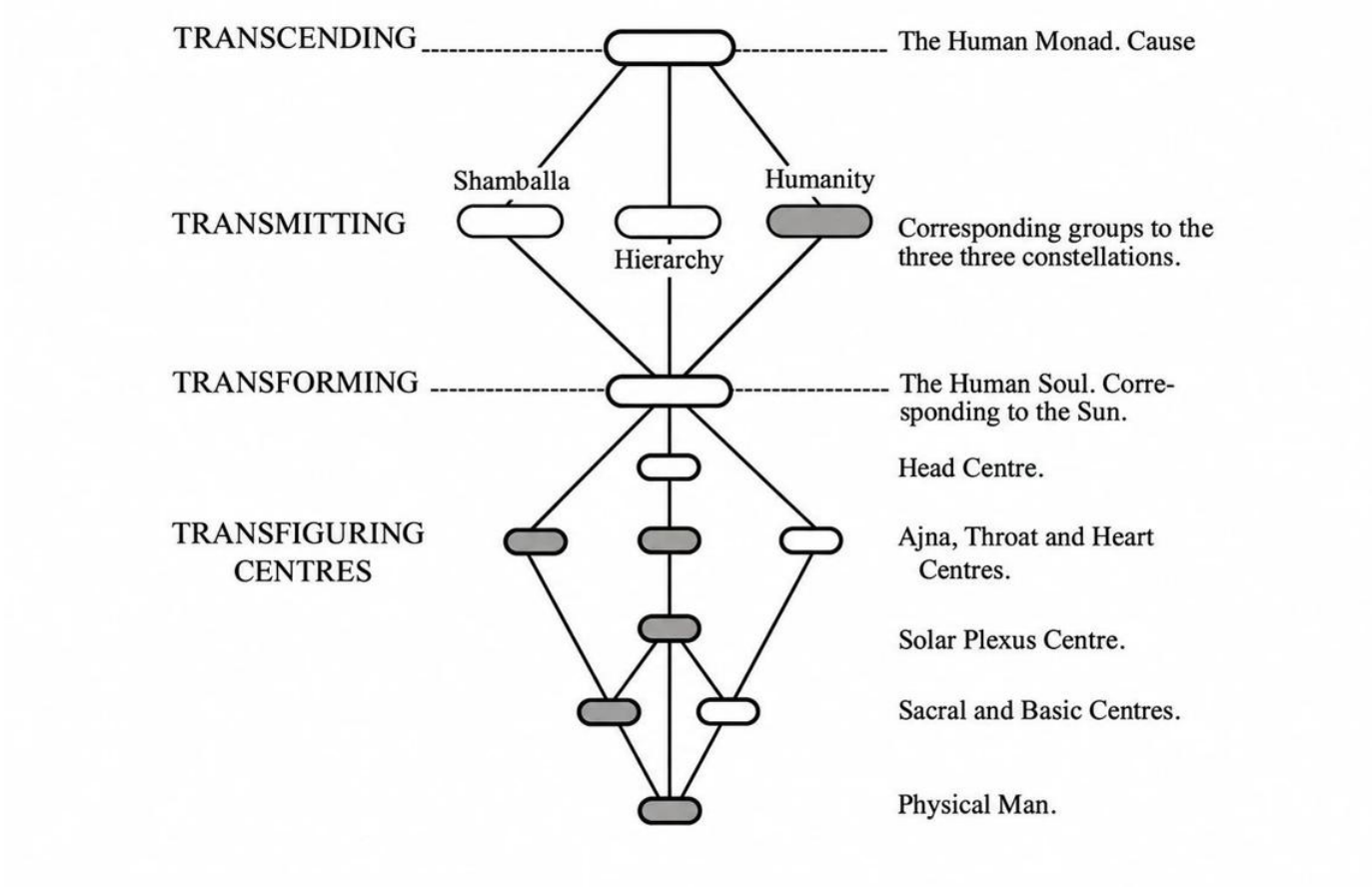
[64] 2. It knows Itself as *the transmitting will*, [65] working from the point of synthesis, stepping down the energies distributed, in line with the creative, evolutionary plan. [66] This, the Life of our planet, carried forward in three major stages, particularly from the consciousness angle; that is via Shamballa, the Hierarchy and Humanity. [67] From thence the transmitting Life moves outward into all the other kingdoms of nature. Each great centre is, therefore, a transmitting agency. [68] The fourth Creative Hierarchy, the human Kingdom, is

[64] 2. Toàn Thể biết chính Mình là *ý chí truyền tải*, [65] hoạt động từ điểm tổng hợp, hạ giảm các năng lượng được phân phối cho phù hợp với Thiên Cơ sáng tạo và tiến hoá. [66] Sự Sống của hành tinh chúng ta đã thực hiện điều này qua ba giai đoạn chính, đặc biệt xét từ góc độ tâm thức; tức là thông qua Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại. [67] Từ đó, Sự Sống truyền tải hướng ra ngoài, đi vào tất cả các giới khác trong thiên nhiên. Do đó, mỗi trung tâm lớn đều là một tác nhân truyền tải. [68] Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, giới nhân loại, là tác nhân mà thông qua đó,

the agent through which eventually the energies of Shamballa and of the Hierarchy will be focussed for the redeeming of the life of all the sub-human kingdoms. [69] This can only take place when humanity can work with the focussed will, [70] engendered by the life of Shamballa, inspired by love, fostered by the Hierarchy and expressed through the intellect which humanity itself has developed—all of these used dynamically and consciously under the pressure of that which is higher and greater than Shamballa itself.

cuối cùng các năng lượng của Shamballa và Thánh đoàn sẽ tập trung để cứu chuộc sự sống của tất cả các giới dưới nhân loại. [69] Điều này chỉ có thể diễn ra khi nhân loại có thể vận dụng ý chí tập trung, [70] do sự sống của Shamballa khơi sinh, do tình thương truyền cảm hứng, do Thánh đoàn nuôi dưỡng và biểu lộ qua trí năng mà chính nhân loại đã phát triển—tất cả những điều này đều được vận dụng một cách năng động và có ý thức dưới sức thúc đẩy của điều cao cả và vĩ đại hơn chính Shamballa.

Esoteric Astrology Adventure 146A — Creative Will, Sacrifice and the Sustaining Whole – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 146A — Ý chí sáng tạo, sự hi sinh và toàn thể duy trì sự sống



[EAA-146A-F01] Diagram Five được MDR mở ở đầu buổi. — video 00:00:54.

[EAA-146A-F01] Sơ đồ Năm được MDR mở ở đầu buổi. — video 00:00:54.

Hi, friends. Here we are again. This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 146A, and we have been looking at the ways that the rays, which are the transcending force, are transmitted through the constellations, the transmitting force, to the transforming force, which is the Sun, through the transfiguring force, which is the planets that rule these various constellations, and then finally to the receptive unit.

Xin chào các bạn. Chúng ta lại gặp nhau. Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 146A, và chúng ta đã xem xét những cách thức mà các cung, vốn là mãnh lực siêu việt, truyền qua các chòm sao, vốn là mãnh lực truyền dẫn, đến mãnh lực chuyển đổi là Mặt Trời, thông qua mãnh lực biến hình là các hành tinh cai quản những chòm sao khác nhau này, rồi cuối cùng đến đơn vị tiếp nhận.

We have looked also at the microcosmic correspondence of this type of transmission. This is an inner light chart, and it relates to people who are on the verge of beginning their discipleship.

Chúng ta cũng đã xem xét sự tương ứng ở tiểu thiên địa của kiểu truyền dẫn này. Đây là một lá số ánh sáng bên trong, và nó liên quan đến những người sắp bắt đầu bước vào địa vị đệ tử.

We have also discussed the idea that such an inner light chart could be created for those who are at the different stages of evolution, perhaps the true disciple, the accepted disciple, the probationary initiate—those overlapping, accepted disciple and probationary initiate—and also then the initiate. Much would depend, too, upon the ray of the soul, which would condition the degree to which these darkened areas are lit up and the order in which they are lit up.

Chúng ta cũng đã bàn về ý tưởng rằng có thể lập một lá số ánh sáng bên trong như vậy cho những người ở các giai đoạn tiến hoá khác nhau, có lẽ là đệ tử chân chính, đệ tử được chấp nhận, điểm đạo đồ dự bị—hai giai đoạn đệ tử được chấp nhận và điểm đạo đồ dự bị ấy có sự chồng lấn—rồi cả điểm đạo đồ nữa. Nhiều điều cũng sẽ tuỳ thuộc vào cung linh hồn, vốn sẽ tác động đến mức độ những vùng tối này được thắp sáng và thứ tự chúng được thắp sáng.

Perhaps this is something we can do at some point. We looked at all seven of the charts, but DK's chart is of course the best, and here he has it, diagram four.

Có lẽ đây là điều chúng ta có thể làm vào một lúc nào đó. Chúng ta đã xem cả bảy lá số, nhưng tất nhiên lá số của Chân sư DK là tốt nhất, và ở đây Ngài trình bày nó, sơ đồ bốn.

There are six other charts somewhat like this, but not carrying the same kind of specificity. We don't know whether the triangles would be rearranged here. They might be—the planets might be rearranged.

Có sáu lá số khác phần nào giống như thế này, nhưng không có cùng mức độ cụ thể. Chúng ta không biết liệu các tam giác ở đây có được sắp xếp lại hay không. Có thể có—các hành tinh có thể được sắp xếp lại.

I mean the planets. They might be rearranged given the different rays that

Ý tôi muốn nói là các hành tinh. Chúng có thể được sắp xếp lại tuỳ theo các cung khác

would be coming through. So we've examined that also.

nhau truyền qua. Vậy chúng ta cũng đã xem xét điều đó.

We're at the point here where he says:

Ở đây, chúng ta đang đến chỗ Ngài nói:

The whole story of extension from the One into the Many and of the Many into the One is contained in these macrocosmic and microcosmic diagrams.

Toàn bộ câu chuyện về sự mở rộng từ Đấng Duy Nhất thành muôn vàn và từ muôn vàn trở về Đấng Duy Nhất đều nằm trong những sơ đồ đại thiên địa và tiểu thiên địa này.

Obviously then they could be applied to different contexts: to the microcosmic, to the locally cosmic, and to larger systems yet. From the One to the Many and the Many to the One, it's a third ray progression.

Vậy rõ ràng chúng có thể được áp dụng trong những bối cảnh khác nhau: ở tiểu thiên địa, ở phạm vi vũ trụ cục bộ và ở những hệ thống còn lớn hơn nữa. Từ Đấng Duy Nhất đến muôn vàn và từ muôn vàn trở về Đấng Duy Nhất, đó là một tiến trình của cung ba.

[1] Let us now take each of the seven Rays and see how they embody and transmit the three aspects of the will, via three constellations and their rulers, to our Earth. We enter here into the realm of causes and are dealing with those transcendent purposes,

[1] Giờ đây, chúng ta hãy lần lượt xem xét từng cung trong bảy cung, để thấy chúng thể hiện và truyền tải ba phương diện của ý chí đến Trái Đất của chúng ta như thế nào, thông qua ba chòm sao và các chủ tinh của chúng. Ở đây, chúng ta bước vào lĩnh vực nguyên nhân và bàn đến những mục đích siêu việt,

Remember he used the word transcendental, transcending, to relate to the ray, whatever may be its source, as it comes through the triangle of zodiacal constellations.

Hãy nhớ rằng Ngài đã dùng từ siêu việt, vượt lên trên, để nói về cung, bất kể nguồn gốc của cung ấy là gì, khi nó truyền qua tam giác các chòm sao hoàng đạo.

We enter here into the realm of causes and are dealing with those transcendent purposes,

Ở đây, chúng ta bước vào lĩnh vực các nguyên nhân và đề cập đến những mục đích siêu việt,

[2] incentives, urges and objectives of the One in Whom we live and move and have our being.

[2] những động cơ, xung lực và mục tiêu của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

There are quite a number of those in whom we live and move and have our being. Even the One About Whom Naught May Be Said is

Có khá nhiều Đấng mà trong Các Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Ngay cả Đấng Bất Khả Tư Nghị cũng là một Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn.

one in whom we live and move and have our being.

But he's speaking here of Sanat Kumara, the representative by emanation of the Planetary Logos.

[3] This great Life, the Ancient of Days, the Lord of the world, Sanat Kumara, the Eternal Youth, the planetary Logos

Because he is that in extension.

[4] His many names are of relative unimportance—is the only Existence upon our planet Who is capable of responding to and carrying out the objectives of the solar Logos.

Because he is a direct disciple of the Solar Logos, and he is, in a way, an emanated chakra of the Solar Logos.

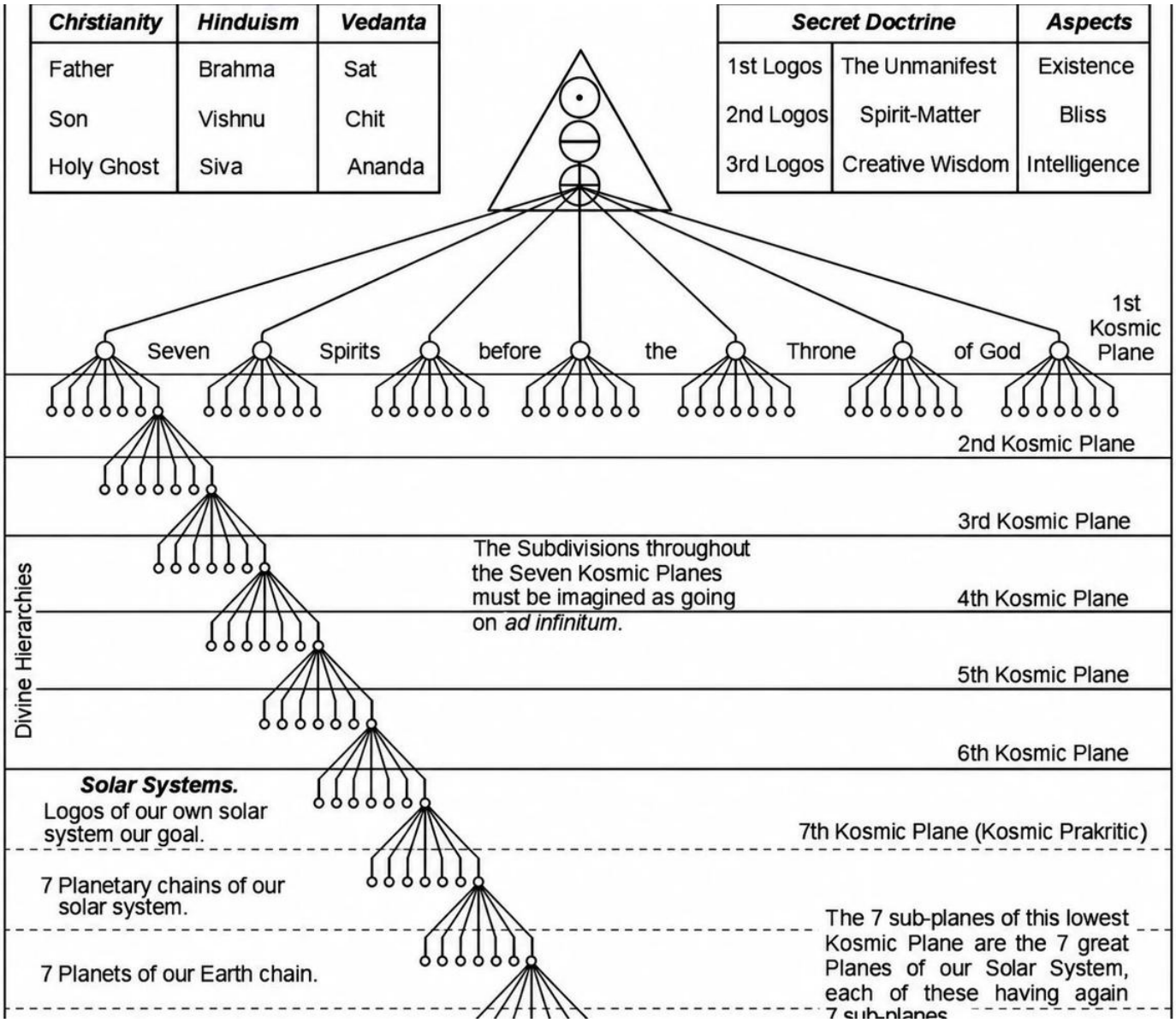
Nhưng ở đây Ngài đang nói về Sanat Kumara, đại diện qua sự phát xạ của Hành Tinh Thượng đế.

[3] Sự Sống Vĩ Đại này, Đấng Thái Cổ, Đức Chúa Tể Thế Giới, Sanat Kumara, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, Hành Tinh Thượng đế—

Bởi Ngài chính là Hành Tinh Thượng đế trong sự mở rộng.

[4] nhiều danh xưng của Ngài chỉ có tầm quan trọng tương đối—là Đấng Hiện Hữu duy nhất trên hành tinh chúng ta có khả năng đáp ứng và thực hiện các mục tiêu của Thái dương Thượng đế.

Bởi Ngài là đệ tử trực tiếp của Thái dương Thượng đế, và theo một nghĩa nào đó, Ngài là một luân xa do Thái dương Thượng đế phát xạ.



[EAA-146A-F02] Chi tiết sơ đồ phân tầng các Beings và các cosmic planes đang hiển thị trong video. — video 00:05:21.

[EAA-146A-F02] Chi tiết sơ đồ phân tầng các Sinh Mệnh và các cõi vũ trụ đang hiển thị trong video. — video 00:05:21.

How can one Being use another Being as a chakra? Maybe this particular diagram will give us some idea. There it is. This is if each lesser Being is somehow contained within an emanation of a greater Being.

Làm thế nào một Sinh Mệnh có thể dùng một Sinh Mệnh khác làm luân xa? Có lẽ sơ đồ cụ thể này sẽ giúp chúng ta phần nào hình dung được. Đây rồi. Điều này có thể xảy ra nếu mỗi Sinh Mệnh nhỏ hơn, theo cách nào đó, đều nằm trong một phát xạ của một Sinh Mệnh lớn hơn.

Any one of these, for instance, let's just say Seven Spirits before the Throne of God. Let's imagine instead that we're talking about a

Chẳng hạn, bất kỳ vị nào trong số này, như Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế. Thay vào đó, chúng ta hãy hình dung rằng mình đang nói về một Thượng đế

Cosmic Logos, and that all of these are somehow Solar Logoi.

Vũ Trụ, và tất cả những vị này, theo cách nào đó, đều là các Thái dương Thượng đế.

Then the seven major planets would be emanations of any one of these Solar Logoi, and every one of these sacred planets would have its own centres, and so on and so forth. I'm not saying that that's the way this chart should be read, but there's a suggestive analogy there, and one that we can consider.

Khi ấy, bảy hành tinh chính sẽ là những phát xạ của bất kỳ vị nào trong các Thái dương Thượng đế này, và mỗi hành tinh thiêng liêng ấy sẽ có các trung tâm riêng, cứ tiếp tục như vậy. Tôi không nói rằng đó là cách phải đọc lá số này, nhưng ở đây có một phép tương đồng gợi mở mà chúng ta có thể suy xét.

[5] He, in His turn, is the only one in our solar system

[5] Đến lượt mình, Ngài là Đấng duy nhất trong hệ mặt trời của chúng ta

That's the Solar Logos,

Đó là Thái dương Thượng đế,

[6] capable of responding to the sevenfold Emanating Cause, expressing Itself through the Great Bear or Ursa Major.

[6] có khả năng đáp ứng Nguyên Nhân Phát Xạ thất phân, biểu lộ qua chòm Đại Hùng, tức Gấu Lớn.

These are the will aspect of the rays, come through the Great Bear. There are other emanating causes, and, of course, there is the Being.

Đây là phương diện ý chí của các cung, truyền qua chòm Đại Hùng. Còn có những nguyên nhân phát xạ khác, và tất nhiên còn có Sinh Mệnh ấy.

This is a Cosmic Logos of a kind, the Great Bear. The Great Bear is a Cosmic Logos, and there are sevenfold— there's a sevenfold emanating cause. It's the Great Bear itself, and there is that triangle, is there not? Remember.

Chòm Đại Hùng là một dạng Thượng đế Vũ Trụ. Chòm Đại Hùng là một Thượng đế Vũ Trụ, và có một nguyên nhân phát xạ thất phân. Đó chính là chòm Đại Hùng, và còn có tam giác ấy nữa, phải không? Hãy nhớ lại.

Remember the triangle between Great Bear, Sirius, Pleiades, and our Solar Logos.

Hãy nhớ tam giác giữa chòm Đại Hùng, Sirius, Pleiades và Thái dương Thượng đế của chúng ta.

The Solar Logos is responding to the entirety of the Great Bear as a great first ray Being who represents aspects of the head chakra system of the One About Whom Naught May Be Said, and the Planetary Logoi are responding particularly to the different stars

Thái dương Thượng đế đang đáp ứng với toàn bộ chòm Đại Hùng như một Sinh Mệnh cung một vĩ đại, đại diện cho những phương diện của hệ thống luân xa đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, còn các Hành Tinh Thượng đế thì đặc biệt đáp ứng với những ngôi sao khác

in the Great Bear. Of course, there will be a particular star to which our Sun or Solar Logos most responds, and that will probably be the second ray star at this time, which is Mizar.

nhau trong chòm Đại Hùng. Tất nhiên, sẽ có một ngôi sao cụ thể mà Mặt Trời, hay Thái dương Thượng đế của chúng ta, đáp ứng mạnh nhất, và vào lúc này, đó có lẽ là ngôi sao cung hai, tức Mizar.

There's another star with it, Alcor; maybe one represents love, and maybe one represents wisdom.

Có một ngôi sao khác đi cùng nó là Alcor; có lẽ một ngôi sao đại diện cho bác ái, còn ngôi sao kia đại diện cho minh triết.

But it is more a visual double than two stars together. They would have to be studied to see how much they are really within each other's process.

Nhưng chúng thiên về một cặp sao đôi thị giác hơn là hai ngôi sao thực sự đi cùng nhau. Cần nghiên cứu chúng để xem chúng thực sự tham dự vào tiến trình của nhau đến mức nào.

[7] We will, however, deal with the psychological aspects of the emanations of the seven Rays which embody the will-to-good.

[7] Tuy nhiên, chúng ta sẽ bàn đến các phương diện tâm lý của những phát xạ từ bảy cung vốn *thể hiện Ý Chí-hướng Thiện*. (613)

Cosmic psychology. We remember discussing the idea that the will is not the consciousness aspect. It's the force aspect.

Tâm lý học vũ trụ. Chúng ta nhớ đã bàn về ý tưởng rằng ý chí không phải là phương diện tâm thức. Đó là phương diện mãnh lực.

It's the power behind movement; it's the prime mover, and it is not concerned so much with sensitivity and interplay as with manifesting the objectives of the archetype of any particular system. So now we look here at the different aspects of the will.

Đó là quyền năng đằng sau sự vận động; đó là động lực đầu tiên, và nó không chú trọng nhiều đến tính nhạy cảm và sự tương tác bằng việc biểu hiện các mục tiêu thuộc nguyên mẫu của một hệ thống cụ thể bất kỳ. Vậy giờ đây, chúng ta xem xét những phương diện khác nhau của ý chí ở đây.

This is a very exalted section. Although he has promised, he has said:

Đây là một phần rất cao siêu. Dù Ngài đã hứa, Ngài đã nói:

We will, however, deal with the psychological aspects of the emanations of the seven Rays which embody the will-to-good.

Tuy nhiên, chúng ta sẽ bàn đến những phương diện tâm lý của các phát xạ từ bảy cung, vốn hiện thân cho Ý Chí-hướng Thiện.

What is the Will-to-good at this level? Will-to-good is the will towards the fulfilment of

Ý Chí-hướng Thiện ở cấp độ này là gì? Ý Chí-hướng Thiện là ý chí hướng đến sự thành

the whole in which this Will-to-good is operating.

toàn của toàn thể mà Ý Chí-hướng Thiện này đang hoạt động trong đó.

It's the archetype. The good is the fulfilment of the archetypal purpose, purpose of the Being who embodies the whole, whatever whole that may be.

Đó là nguyên mẫu. Điều thiện là sự thành toàn mục đích nguyên mẫu, mục đích của Sinh Mệnh hiện thân cho toàn thể, bất kể đó là toàn thể nào.

We have Aries, Leo and Capricorn, and they are working through the medium of four planets: Mars, Mercury, Sun and Saturn. We don't know why, for instance, Uranus and Venus are not included. We would have to ask that.

Chúng ta có Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, và chúng hoạt động thông qua bốn hành tinh: Sao Hỏa, Sao Thủy, Mặt Trời và Sao Thổ. Chẳng hạn, chúng ta không biết vì sao Sao Thiên Vương và Sao Kim không nằm trong số đó. Chúng ta sẽ phải đặt câu hỏi ấy.

Why are Uranus and Venus not included? Why are the hierarchical rulers not included? Aries certainly works through Uranus, and Leo works through a veiled Uranus, the Sun-veiled Uranus, and Capricorn works through Venus. But he has his reasons.

Vì sao Sao Thiên Vương và Sao Kim không nằm trong số đó? Vì sao các chủ tinh huyền giai không nằm trong số đó? Bạch Dương chắc chắn hoạt động thông qua Sao Thiên Vương, Sư Tử hoạt động thông qua Sao Thiên Vương được che giấu, tức Sao Thiên Vương do Mặt Trời che giấu, còn Ma Kết hoạt động thông qua Sao Kim. Nhưng Ngài có những lý do của mình.

[8] This is the will which lies behind all initiatory activity,

[8] Đây là ý chí nằm sau mọi *hoạt động điểm đạo*, nghĩa là:

It's also the will that conditions the life through various forms of manifested creation.

Đó cũng là ý chí tác động lên sự sống qua những hình tướng khác nhau của sự sáng tạo đã biểu hiện.

[9] a. The initiation of the previous stages of creation.

[9] a. Sự điểm đạo của các giai đoạn sáng tạo trước đó.

This initiation of the previous stages of creation.

Sự khởi xướng các giai đoạn sáng tạo trước đây này.

What is creation? Creation is the process of manifesting the archetypal purpose.

Sáng tạo là gì? Sáng tạo là tiến trình biểu hiện mục đích nguyên mẫu.

[10] b. The initiation of the urge to evolve, proceed, progress.

We remember that the will to evolve was correlated with the third ray. It gets going, this urge to move forward, to proceed, to progress. We have here the sense of progress onwards, which is the first ray movement.

[11] c. The initiation of the differentiating process in order to produce.

In order to produce what? In order to produce, maybe simply to produce. Let us see how this looks here, and whether we have somehow missed.

No, in order to produce. The differentiating process is that which Fohat at first undertakes. Fohat at first undertakes this differentiation.

The will to initiate.

This is the will which lies behind all initiatory activity,

A power which makes the act of initiating possible. The power which makes the act of initiating possible, always moving forward then into a new space or undertaking that which will provide and create the new.

All that has gone before, the previous stages of creation, have been initiated.

Moving onward, that is initiated, and Fohat differentiates Mulaprakriti into substance,

[10] b. Sự điểm đạo của xung lực tiến hoá, tiến tới, tiến bộ.

Chúng ta nhớ rằng ý chí tiến hoá có sự tương quan với cung ba. Nó bắt đầu vận hành, sự thôi thúc tiến về phía trước, tiến bước, tiến lên này. Ở đây, chúng ta có ý niệm về sự tiến lên phía trước, vốn là sự vận động của cung một.

[11] c. Sự điểm đạo của tiến trình biến phân nhằm tạo sinh.

Để tạo ra cái gì? Để tạo ra, có lẽ chỉ đơn giản là để tạo ra. Chúng ta hãy xem ở đây câu này được trình bày thế nào, và liệu chúng ta có bỏ sót điều gì không.

Không, để tạo ra. Tiến trình biến phân là điều Fohat đảm nhiệm trước tiên. Trước tiên, Fohat đảm nhiệm sự biến phân này.

Ý chí khởi xướng.

Đây là ý chí nằm đằng sau mọi hoạt động điểm đạo,

Một quyền năng khiến hành động khởi xướng trở nên khả thi. Quyền năng khiến hành động khởi xướng trở nên khả thi, rồi luôn tiến vào một không gian mới hoặc đảm nhiệm điều sẽ đem lại và tạo ra cái mới.

Tất cả những gì đã diễn ra trước đó, các giai đoạn sáng tạo trước đây, đều đã được khởi xướng.

Sự tiến lên được khởi xướng, và Fohat biến phân Mulaprakriti thành chất liệu, những

the primary building blocks of any creative act.

thành phần kiến tạo căn bản của bất kỳ hành động sáng tạo nào.

[12] These are all expressions or effects of the activity of the ray energy and all can be best summed up in the thought of a dynamic "entering into"

[12] Tất cả những điều này đều là biểu hiện hoặc hiệu quả của hoạt động năng lượng cung, và có thể khái quát chúng rõ nhất bằng ý tưởng về một sự "bước vào" đầy năng động—

I guess the explorer has to have this too. This is a good definition.

Tôi đoán nhà thám hiểm cũng phải có điều này. Đây là một định nghĩa hay.

It's a good definition of what it means to initiate or to be initiated or to be the power behind the process of initiation.

Đó là một định nghĩa hay về ý nghĩa của việc điểm đạo, được điểm đạo, hoặc là quyền năng đứng sau tiến trình điểm đạo.

Good definition of the kind of action which accompanies initiation.

Một định nghĩa hay về loại hành động đi kèm với điểm đạo.

a dynamic "entering into"

một sự "tiến vào" đầy năng động

[13] by an act of the focussed will—a new state of consciousness.

[13] nhờ một hành động của ý chí tập trung —một trạng thái tâm thức mới.

These are all expressions or effects of the activity of the ray energy and all can be best summed up in the thought of a dynamic "entering into"—by an act of the focussed will —a new state of consciousness.

Tất cả những điều này đều là những biểu hiện hoặc hiệu quả hoạt động của năng lượng cung và có thể tóm lược tất cả một cách thoả đáng nhất trong ý tưởng về một sự "tiến vào" đầy năng động—bằng một hành động của ý chí tập trung—một trạng thái tâm thức mới.

Movement forward, just in simple words, movement forward into a new state of consciousness.

Nói một cách đơn giản, đó là sự tiến lên, tiến vào một trạng thái tâm thức mới.

[14] This leads inevitably to a new realisation of being.

[14] Điều này tất yếu dẫn đến một chứng nghiệm mới về hiện tồn.

a new realisation of being.

một sự chứng nghiệm mới về bản thể.

This is so connected with Aries because it is in Aries—one of the signs anyway, but

Điều này liên hệ chặt chẽ với Bạch Dương, bởi chính trong Bạch Dương—dù sao cũng là

pointed out to be in Aries—that the experience of the state of Being is apprehended, understood. One knows what Being is.

một trong các dấu hiệu, nhưng ở đây nhấn mạnh là trong Bạch Dương—mà trải nghiệm về trạng thái Bản Thể được nắm bắt, được thấu hiểu. Người ta biết Bản Thể là gì.

[15] In this statement, you have one of the basic definitions of initiation as far as the initiation of a human being is concerned.

[15] Trong phát biểu này, các bạn có một trong những định nghĩa cơ bản về điểm đạo, xét trong phạm vi điểm đạo của con người.

A new realization of being, the realization of a new dimension. There are some initiations of the threshold, perhaps, where being per se is not involved.

Một sự chứng nghiệm mới về bản thể, sự chứng nghiệm một chiều đo mới. Có lẽ có một số cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa mà chính bản thể không liên quan đến.

This is one of the basic definitions of initiation, the entry into something new. In the case of Aries, what is that substratum out of which all things come, out of which all things emanate, which is in fact the one essence which is the common denominator of all things?

Đây là một trong những định nghĩa căn bản về điểm đạo: bước vào một điều gì đó mới. Trong trường hợp Bạch Dương, nền tảng mà từ đó vạn vật sinh ra, từ đó vạn vật phát xạ, vốn thực ra là tinh chất duy nhất làm mẫu số chung của vạn vật, là gì?

In Aries you have the one essence which is the common denominator of all things. It's the first sign we're dealing with the number one and one. The number one can be divided into all numbers.

Trong Bạch Dương, các bạn có tinh chất duy nhất làm mẫu số chung của vạn vật. Đó là dấu hiệu thứ nhất; chúng ta đang đề cập đến số một và tính duy nhất. Mọi số đều có thể chia hết cho số một.

Not so with the number two or any other number. Only number one.

Điều đó không đúng với số hai hay bất kỳ số nào khác. Chỉ số một mà thôi.

[16] These are dim reflections of the dynamic processes to which the One Life subjects Itself as it enters into the dualistic condition of spirit-matter.

[16] Đây là những phản ánh mờ nhạt của các tiến trình năng động mà Sự Sống Duy Nhất tự trải qua khi bước vào trạng thái nhị nguyên của tinh thần–vật chất.

It's dynamic. These will processes are dynamic.

Nó đầy năng động. Những tiến trình ý chí này đầy năng động.

[17] The will here referred to lies behind the dualism and is analogous to the reception and focussing of an initial idea

[17] Ý chí được đề cập ở đây nằm sau tính nhị nguyên ấy và tương đồng với việc tiếp nhận và tập trung một ý tưởng ban đầu khi

as it enters into the mind of a creative, advanced human being,

ý tưởng ấy đi vào thể trí của một người tiến hoá cao, có năng lực sáng tạo,

Basically we have that Aries is the birthplace of ideas. This is the will behind dualism. Will behind dualism.

Về căn bản, chúng ta biết rằng Bạch Dương là nơi các ý tưởng sinh ra. Đây là ý chí đằng sau tính nhị nguyên. Ý chí đằng sau tính nhị nguyên.

and is analogous to the reception and focussing of an initial idea as it enters into the mind of a creative, advanced human being,

và tương tự như việc tiếp nhận và tập trung một ý tưởng ban đầu khi nó đi vào thể trí của một con người tiến hoá cao, có khả năng sáng tạo,

[18] his thought processes and his achievements. Some understanding of this will come if the disciple will consider what fixed aspiration, a vision of the goal and a determination to follow the will-to-good has effected in his life. Beyond this realisation, he cannot go, but it holds for him the cosmic seed of understanding.

[18] vào các tiến trình tư duy và những thành tựu của y. Đệ tử sẽ phần nào thấu hiểu điều này nếu suy xét xem khát vọng kiên định, tầm nhìn về mục tiêu và quyết tâm noi theo Ý Chí-hướng Thiện đã đem lại những gì trong cuộc đời mình. Y không thể vượt quá sự nhận biết này, nhưng đối với y, nó chứa đựng hạt giống vũ trụ của sự thấu hiểu.

It will burst forth one day into cosmic understanding. There is a focused aspiration, a vision of that which is to be achieved, a fixed desire or determination to follow the will to the good of the greater whole as much as it can be understood.

Một ngày nào đó, nó sẽ bừng nở thành sự thấu hiểu vũ trụ. Có một khát vọng tập trung, một tầm nhìn về điều cần đạt được, một mong muốn kiên định hay quyết tâm noi theo ý chí hướng đến điều thiện của toàn thể lớn hơn, trong chừng mực có thể thấu hiểu được.

What has this led to in his life? Again, this is the will which lies behind all initiatory activity, the directing power or the power of direction which lies behind all initiatory activity. What is it that makes one go forward? What concentration of energy is built up? What reservoir of power is gathered to make one go forward? What reservoir of power is so gathered that one can go forward?

Điều này đã dẫn đến điều gì trong đời y? Một lần nữa, đây là ý chí nằm đằng sau mọi hoạt động điểm đạo, quyền năng chỉ đạo hay quyền năng định hướng nằm đằng sau mọi hoạt động điểm đạo. Điều gì khiến một người tiến lên? Năng lượng được tập trung đến mức nào? Nguồn dự trữ quyền năng nào được tích luỹ để khiến một người tiến lên? Nguồn dự trữ quyền năng nào được tích luỹ đến mức người ta có thể tiến lên?

I sometimes wonder if, on a racetrack where you see these athletes preparing to run a dash or run a longer—the moment of tension before moving is very strong.

Đôi khi tôi tự hỏi, trên đường đua, nơi các bạn thấy những vận động viên này chuẩn bị chạy cự ly ngắn hoặc một cự ly dài hơn—khoảnh khắc căng sức trước khi chuyển động thật mãnh liệt.

They are working with the will to win but they are certainly working with the will to run. They are directing their whole body forward in as concentrated and rapid a fashion as possible. So it's like they are initiating activity in a particular direction.

Họ đang vận dụng ý chí chiến thắng, nhưng chắc chắn họ cũng đang vận dụng ý chí chạy. Họ hướng toàn bộ thân thể về phía trước một cách tập trung và nhanh nhất có thể. Vì vậy, dường như họ đang khởi xướng hoạt động theo một hướng cụ thể.

That moment before the running begins is like this kind of will which lies behind all initiatory activity. These have to be reviewed, studied carefully.

Khoảnh khắc trước khi bắt đầu chạy giống với loại ý chí nằm đằng sau mọi hoạt động điểm đạo này. Những điều này cần được xem lại và nghiên cứu kỹ.

At the end of the book things lie beyond us a bit, and so it is in *A Treatise on Cosmic Fire*. The ends of these two books have to be put together for the large overview.

Ở cuối cuốn sách, những điều được trình bày có phần vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta, và trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* cũng vậy. Cần kết hợp phần cuối của hai cuốn sách này để có được cái nhìn tổng thể rộng lớn.

[19] It is necessary to remember that on the Path of Initiation, the whole training process is turned towards the evolution of the will

[19] Cần nhớ rằng trên Con Đường Điểm Đạo, toàn bộ tiến trình huấn luyện đều hướng đến sự tiến hoá của ý chí,

What should we say? Its power, direction, continuity, sustainment.

Chúng ta nên nói thế nào? Quyền năng, phương hướng, tính liên tục và khả năng duy trì của nó.

It is necessary to remember that on the Path of Initiation,

Cần nhớ rằng trên Con Đường Điểm Đạo,

We remember that this Path is ruled by what rays? Ray 1 and its concrete expression, Ray 7.

Chúng ta nhớ rằng những cung nào cai quản Đường Đạo này? Cung một và biểu hiện cụ thể của nó, cung bảy.

the whole training process is turned towards the evolution of the will

toàn bộ tiến trình huấn luyện đều hướng đến sự tiến hoá của ý chí

[20] and this is possible because behind the development of love lies the revelation of the will.

[20] và điều này khả thi vì đằng sau sự phát triển của tình thương là sự mặc khải của ý chí.

Which direction are we going in? Once we have achieved love, is it that 'No man cometh to the Father except through me'? Through a sufficient love, through knowing the Son, the Father is revealed.

Chúng ta đang đi theo hướng nào? Một khi đã đạt được bác ái, liệu có phải là "Không ai đến được với Cha nếu không qua Ta" chăng? Nhờ một tình thương đủ lớn, nhờ biết đến Con, Cha được mặc khải.

Through knowing love the will is revealed, because

Nhờ biết bác ái, ý chí được mặc khải, bởi vì

and this is possible because behind the development of love lies the revelation of the will.

và điều này khả thi vì đằng sau sự phát triển của bác ái là sự mặc khải của ý chí.

But love is generally revealed first.

Nhưng nhìn chung, bác ái được mặc khải trước.

Maybe in the case of some of the first ray monads and so forth there is the sense that will is known and understood first, and then love comes along because love is the most difficult aspect for the self assertive first ray type to develop. As DK tells us.

Có lẽ trong trường hợp một số chân thần cung một và những trường hợp tương tự, có cảm nhận rằng ý chí được biết đến và thấu hiểu trước, rồi bác ái mới đến sau, bởi bác ái là phương diện khó phát triển nhất đối với người cung một vốn có khuynh hướng khẳng định bản thân. Như Chân sư DK cho chúng ta biết.

[21] It is rightly taught that man's immediate goal is the unfoldment (into full expression) of the love nature.

[21] Lời dạy sau đây hoàn toàn (614) đúng đắn: mục tiêu trước mắt của con người là sự khai mở bản chất bác ái (để biểu lộ trọn vẹn).

Following this full expression the will can be revealed.

Sau sự biểu hiện trọn vẹn này, ý chí có thể được mặc khải.

[22] This begins to take place and reaches a relatively high stage of unfoldment upon

[22] Sự khai mở này bắt đầu diễn ra và đạt đến một giai đoạn tương đối cao trên Con

the Path of Discipleship. The detail of the process in a broad and general sense might be stated as follows:

Đường Đệ Tử. Có thể trình bày các chi tiết của tiến trình này theo nghĩa rộng và tổng quát như sau:

We're talking about the unfoldment of the love nature which will reveal the will. What happens? Upon the Path of Discipleship, love is unfolded and will begins to unfold.

Chúng ta đang nói về sự khai mở bản chất bác ái, vốn sẽ mặc khải ý chí. Điều gì xảy ra? Trên Con Đường Đệ Tử, bác ái khai mở và ý chí bắt đầu khai mở.

1. Path of Evolution and Probation. [700 incarnations...

a. Unfoldment of intellect and of sensory perception.

b. Response to the centre called Humanity.

c. The mind takes control. Personality functions.

2. Path of Discipleship.

[EAA-146A-F03] Phần Path of Evolution and Probation trong danh sách các Paths được MDR bình giảng. — video 00:25:37.

[EAA-146A-F03] Phần Con Đường Tiến Hoá và Dự Bị trong danh sách các Con Đường được MDR bình giảng. — video 00:25:37.

Here's the details:

Đây là các chi tiết:

[23] 1. Path of Evolution and Probation.

[23] 1. Con Đường Tiến Hoá và Dự Bị.

What we call the seven hundred incarnations.

Điều chúng ta gọi là bảy trăm kiếp lâm phàm.

[24] a. Unfoldment of intellect and of sensory perception.

[24] a. Sự khai mở trí năng và tri giác giác quan.

[25] b. Response to the centre called Humanity.

[25] b. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Nhân Loại*.

[26] c. The mind takes control. Personality functions.

Notice how mind and personality are spoken in one breath. Without mind there is no real personality.

[27] 2. Path of Discipleship.

[28] a. Unfoldment of the love nature.

Certainly some of the love petals and the love which is within the sacrifice petals.

[29] b. Achievement of illumination.

[30] c. Response to the centre called the Hierarchy.

The immediate goal is the love nature, and then comes the revelation of the will. Let's see how he puts it.

[31] 3. Path of Initiation.

[32] a. Unfoldment of the will.

[33] b. Achievement of synthesis.

Which is more perhaps than knowing about it.

[34] c. Response to the centre called Shamballa.

[35] d. Dynamic Purpose in control. The will-to-good. The Monad functions.

This is pretty straightforward.

[26] c. Thể trí nắm quyền kiểm soát. Phàm ngã hoạt động.

Hãy lưu ý cách thể trí và phàm ngã được nhắc đến liền nhau. Không có thể trí thì không có phàm ngã thực sự.

[27] 2. Con Đường Đệ Tử.

[28] a. Sự khai mở bản chất bác ái.

Chắc chắn là một số cánh hoa bác ái và bác ái nằm trong các cánh hoa hi sinh.

[29] b. Đạt được sự soi sáng.

[30] c. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Thánh đoàn*.

Mục tiêu trước mắt là bản chất bác ái, rồi đến sự mặc khải của ý chí. Chúng ta hãy xem Ngài diễn đạt thế nào.

[31] 3. Con Đường Điểm Đạo.

[32] a. Sự khai mở ý chí.

[33] b. Đạt được sự tổng hợp.

Điều này có lẽ vượt xa việc chỉ biết về nó.

[34] c. Đáp ứng với trung tâm được gọi là *Shamballa*.

[35] d. Thiên Ý năng động nắm quyền kiểm soát. Ý Chí-hướng Thiện. Chân thần hoạt động.

Điều này khá rõ ràng.

[36] This covers familiar ground for all of you but in the effort to achieve a vision of the whole, constant repetition has its place.

That's what hopefully will be the result of studying this book in this way and some of the other books: a greater vision of the whole. First the love, and the disciple is responsible for that, and then he can begin to tread the Path of Initiation where will and love blend. We can say this, that at first on the Path of Initiation, will and love are blending.

Then repetition has its place.

[37] We are now concerned with the third stage of the evolutionary process, carried forward upon the Path of Initiation and entered into (as far as humanity is concerned) at the third initiation, and consummated at the seventh initiation—an initiation far more easily reached by people upon the first Ray than on any of the others.

The Christ has been reaching this.

The Buddha has been reaching this. The domain of the first initiation is the logoic plane, correlated, of course, with the first ray.

[38] This—as far as you can at this time grasp—concerns primarily the creative will

We have to put together some ideas.

[36] Những điều này đều quen thuộc với tất cả các bạn, nhưng trong nỗ lực đạt được một tầm nhìn toàn thể, việc thường xuyên lặp lại có vai trò của nó.

>Hy vọng đó sẽ là kết quả của việc nghiên cứu cuốn sách này theo cách này cùng một số cuốn sách khác: một tầm nhìn rộng lớn hơn về toàn thể. Trước tiên là bác ái, và đệ tử có trách nhiệm phát triển điều đó; rồi y có thể bắt đầu bước trên Con Đường Điểm Đạo, nơi ý chí và bác ái hoà quyện. Chúng ta có thể nói rằng lúc đầu, trên Con Đường Điểm Đạo, ý chí và bác ái đang hoà quyện.

Vậy sự lặp lại có vai trò của nó.

[37] Giờ đây, chúng ta quan tâm đến giai đoạn thứ ba của tiến trình tiến hoá, diễn ra trên Con Đường Điểm Đạo; xét trong phạm vi nhân loại, giai đoạn này bắt đầu ở lần điểm đạo thứ ba và hoàn tất ở lần điểm đạo thứ bảy—một cuộc điểm đạo mà những người thuộc cung một đạt đến dễ dàng hơn nhiều so với những người thuộc bất kỳ cung nào khác.

Đức Christ đã và đang đạt đến điều này.

Đức Phật đã và đang đạt đến điều này. Phạm vi của lần điểm đạo thứ nhất là cõi Thượng đế, tất nhiên có sự tương quan với cung một.

[38] Điều này—trong phạm vi các bạn có thể lĩnh hội vào lúc này—chủ yếu liên quan đến ý chí sáng tạo khi ý chí ấy: (615)

Chúng ta phải kết hợp một số ý tưởng.

It's the will which conditions life, it's the will which initiates, it is the will which creates

Đó là ý chí tác động lên sự sống, là ý chí khởi xướng, là ý chí sáng tạo

that through which life must express itself. The creative will. These are the words.

những gì mà qua đó sự sống phải tự biểu lộ. Ý chí sáng tạo. Đó là những từ được dùng.

[39] 1. Initiates manifestation, and conditions that which is created.

[39] 1. Khởi phát sự biểu hiện và định hình những gì được sáng tạo.

[40] 2. Brings about eventual fulfilment.

[40] 2. Cuối cùng đem lại sự thành tựu.

[41] 3. Overcomes death or differentiation.

[41] 3. Vượt thắng sự chết hay sự biến phân.

Initiating manifestation—how to say, 'Let form again be sought.'

Khởi xướng sự biểu hiện—diễn đạt thế nào nhỉ, "Hãy lại tìm kiếm hình tướng."

and conditions that which is created.

và định hình những gì được tạo ra.

The first and seventh rays are involved here, and so is Aries, and we will see, I think, the eventual fulfilment is related to Leo, and the overcoming of death and differentiation, for they are the same thing, really. Differentiation is death, especially when it is not realized that differentiation is illusory, and once that is realized the individual is everywhere, and there are no separating barriers, and the world of the dead and the world of the living become identical. We're talking about the creative will and its relation also to the will to fulfilment and the will which overcomes death. On the Path of Initiation this is cultivated, and we are learning now something about its cultivation.

Cung một và cung bảy có liên quan ở đây, cả Bạch Dương cũng vậy, và tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy sự thành toàn sau cùng có liên hệ với Sư Tử, cùng việc vượt qua cái chết và sự biến phân, vì thực ra chúng là cùng một điều. Biến phân là cái chết, nhất là khi chưa nhận ra rằng biến phân là ảo tưởng; một khi nhận ra điều đó, cá nhân hiện diện khắp nơi, không còn những rào cản chia cách, và thế giới người chết cùng thế giới người sống trở nên đồng nhất. Chúng ta đang nói về ý chí sáng tạo và mối liên hệ của nó với ý chí hướng đến sự thành toàn, cũng như ý chí vượt qua cái chết. Trên Con Đường Điểm Đạo, điều này được trau dồi, và giờ đây chúng ta đang học được đôi điều về việc trau dồi nó.

We're talking here about the will which is behind all initiatory activity, and in a way, this is the will of the first ray, but also it is the will associated with Aries, and I think he's going to describe that very soon. The

Ở đây, chúng ta đang nói về ý chí nằm đằng sau mọi hoạt động điểm đạo, và theo một nghĩa nào đó, đây là ý chí của cung một, nhưng cũng là ý chí gắn liền với Bạch Dương, và tôi nghĩ Ngài sắp mô tả điều đó. Sự phát

development has been from one abstraction to another.

triển đã đi từ khái niệm trừu tượng này sang khái niệm trừu tượng khác.

The creative will initiating manifestation, bringing about fulfilment and overcoming death and differentiation.

Ý chí sáng tạo khởi xướng sự biểu hiện, đem lại sự thành toàn và vượt qua cái chết cùng sự biến phân.

[42] All initiates must and eventually do express dynamic, creative will, a focussed purpose which expresses only the will-to-good and also that sustained effort which brings fulfilment.

[42] Mọi điểm đạo đồ đều phải biểu lộ, và cuối cùng quả thực đều biểu lộ, ý chí sáng tạo, năng động, một mục đích tập trung chỉ thể hiện Ý Chí-hướng Thiện, cùng nỗ lực bền bỉ đem lại sự thành tựu.

Here we have a general statement.

Ở đây, chúng ta có một phát biểu tổng quát.

All initiates must and eventually do express dynamic, creative will,

Tất cả các điểm đạo đồ đều phải biểu lộ, và cuối cùng thực sự biểu lộ, ý chí năng động, sáng tạo,

Which I think correlates with Aries,

Điều mà tôi nghĩ có sự tương quan với Bạch Dương,

a focussed purpose

một mục đích tập trung

Again, with Aries,

Một lần nữa, với Bạch Dương,

which expresses only the will-to-good

chỉ biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện

Our expression, the will to express, is only the Will-to-good.

Sự biểu lộ của chúng ta, ý chí biểu lộ, chỉ là Ý Chí-hướng Thiện.

Let's put it like this: the will to express works out only in the expression of the Will-to-good.

Chúng ta hãy diễn đạt thế này: ý chí biểu lộ chỉ được thực thi qua sự biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện.

[43] I would remind you here that sustained effort is the seed of synthesis, the cause of achievement and that which finally overcomes death.

[43] Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng *nỗ lực bền bỉ là hạt giống của sự tổng hợp, là nguyên nhân của thành tựu và là điều cuối cùng vượt thắng sự chết.*

This is one of those statements which shows up again and which is so often quoted among the students of the Tibetan.

Đây là một trong những phát biểu xuất hiện trở lại và rất thường được các đạo sinh của Chân sư Tây Tạng trích dẫn.

I would remind you here that sustained effort

Ở đây, Tôi muốn nhắc các bạn rằng nỗ lực bền bỉ

Continuity of effort, as Master Morya says, 'I give you the joy of endless labor,'

Sự liên tục của nỗ lực, như Chân sư Morya nói: "Tôi ban cho các bạn sự hoan hỉ của công việc không ngừng,"

is the seed of synthesis,

là hạt giống của sự tổng hợp,

I suppose then what it means is discontinuity prevents the realization of synthesis. Discontinuity prevents the realization of synthesis.

Vậy tôi cho rằng điều này hàm ý sự gián đoạn ngăn cản việc chứng nghiệm sự tổng hợp. Sự gián đoạn ngăn cản việc chứng nghiệm sự tổng hợp.

[44] Death is really deterioration in time and space and is due to the tendency of matter-spirit to isolate itself, whilst in manifestation (from the standpoint of consciousness).

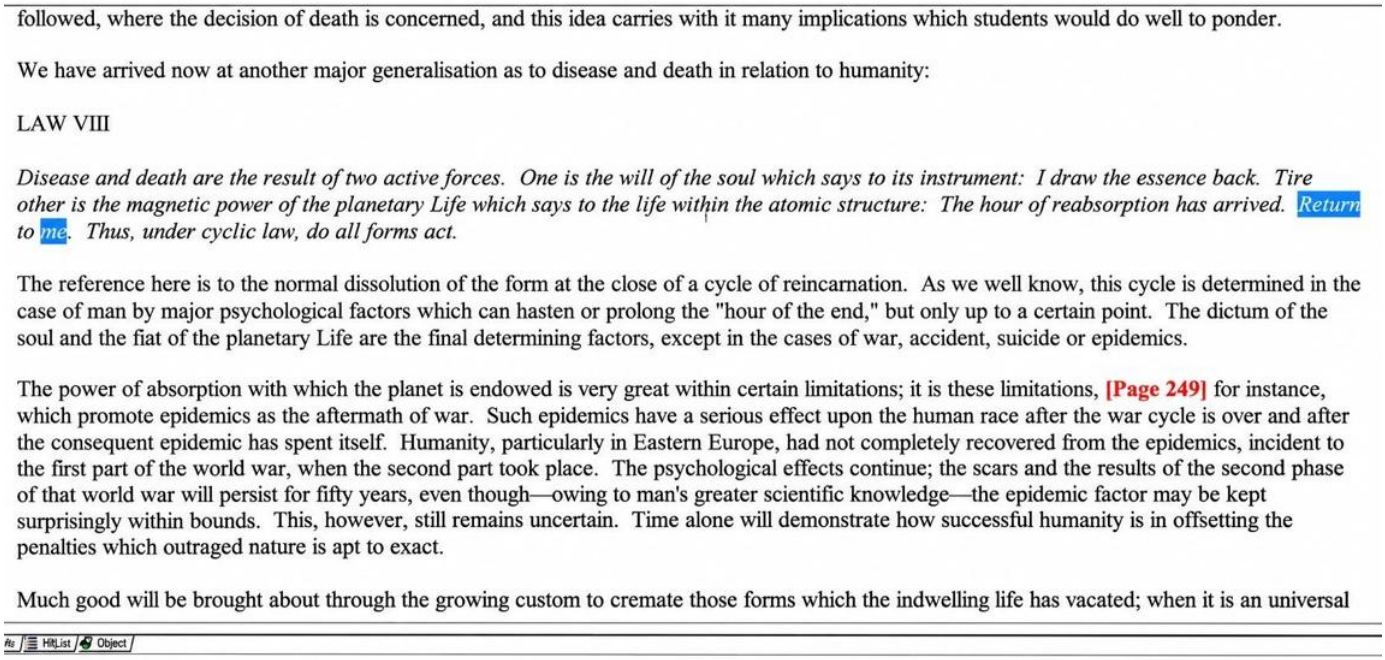
[44] Sự chết thực ra là sự suy thoái trong thời gian và không gian, do khuynh hướng tự cô lập của vật chất–tinh thần trong khi biểu hiện (xét từ quan điểm tâm thức).

Disease and death are the result of two active forces.

Bệnh tật và cái chết là kết quả của hai mãnh lực đang hoạt động.

One is the will which says to its instrument, 'I draw the essence'—it doesn't say that at all, does it? 'I draw the essence back,' something like that.

Một là ý chí nói với công cụ của mình: "Ta thu tinh chất"—câu ấy đâu có nói như thế, phải không? "Ta thu hồi tinh chất", đại loại như vậy.



followed, where the decision of death is concerned, and this idea carries with it many implications which students would do well to ponder.

We have arrived now at another major generalisation as to disease and death in relation to humanity:

LAW VIII

Disease and death are the result of two active forces. One is the will of the soul which says to its instrument: I draw the essence back. Tire other is the magnetic power of the planetary Life which says to the life within the atomic structure: The hour of reabsorption has arrived. Return to me. Thus, under cyclic law, do all forms act.

The reference here is to the normal dissolution of the form at the close of a cycle of reincarnation. As we well know, this cycle is determined in the case of man by major psychological factors which can hasten or prolong the "hour of the end," but only up to a certain point. The dictum of the soul and the fiat of the planetary Life are the final determining factors, except in the cases of war, accident, suicide or epidemics.

The power of absorption with which the planet is endowed is very great within certain limitations; it is these limitations, [Page 249] for instance, which promote epidemics as the aftermath of war. Such epidemics have a serious effect upon the human race after the war cycle is over and after the consequent epidemic has spent itself. Humanity, particularly in Eastern Europe, had not completely recovered from the epidemics, incident to the first part of the world war, when the second part took place. The psychological effects continue; the scars and the results of the second phase of that world war will persist for fifty years, even though—owing to man's greater scientific knowledge—the epidemic factor may be kept surprisingly within bounds. This, however, still remains uncertain. Time alone will demonstrate how successful humanity is in offsetting the penalties which outraged nature is apt to exact.

Much good will be brought about through the growing custom to cremate those forms which the indwelling life has vacated; when it is an universal

Hit List Object

[EAA-146A-F04] Màn hình nguồn được MDR mở khi bàn về Life và death. — video 00:34:51.

[EAA-146A-F04] Màn hình nguồn được MDR mở khi bàn về sự sống và cái chết. — video 00:34:51.

One is the will of the soul

Một là ý chí của linh hồn,

The other is 'Return to me.' I think we can find this, and it correlates very well. They're the result—disease and death are the result of two active forces.

Mãnh lực kia là "Hãy trở về với ta." Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm thấy đoạn này, và nó có sự tương quan rất rõ. Chúng là kết quả—bệnh tật và cái chết là kết quả của hai mãnh lực đang hoạt động.

One is the will of the soul

Một là ý chí của linh hồn,

which says to its instrument: I draw the essence back.

nói với công cụ của mình: Ta thu hồi tinh chất.

That's correct.

Đúng vậy.

The other is the magnetic power of the planetary Life which says to the life within the atomic structure: The hour of reabsorption has arrived. Return to me. Thus, under cyclic law, do all forms act. (*EH*, tr. 248)

Mãnh lực kia là quyền năng từ tính của sự sống hành tinh, nói với sự sống bên trong cấu trúc nguyên tử: Giờ tái hấp thu đã đến. Hãy trở về với ta. Như vậy, mọi hình tướng đều hoạt động theo định luật chu kỳ. (*EH*, tr. 248)

This is the tendency of matter to isolate itself. That's what we're talking about here.

Đây là khuynh hướng tự cô lập của vật chất. Đó là điều chúng ta đang nói đến ở đây.

This is *Esoteric Healing*, page 248.

Đây là *Trị Liệu Huyền Môn*, trang 248.

We're trying to understand what disease and death are, and why this disintegration, why the negation of the power to hold. This is what is asked of the First Ray Lord:

Chúng ta đang cố gắng thấu hiểu bệnh tật và cái chết là gì, và vì sao có sự tan rã này, vì sao quyền năng duy trì lại bị phủ định. Đây là điều được hỏi Đấng Chúa Tể Cung một:

Why the negation of the power to hold? Why death, Oh Mighty Son of God? (*EP I*, tr. 63)

Vì sao quyền năng duy trì lại bị phủ định? Vì sao có cái chết, hỡi Con của Thượng đế Hùng Mạnh? (*EP I*, tr. 63)

Why this negation? Due to the tendency of matter-spirit to isolate itself whilst in manifestation, from perception of consciousness.

Vì sao có sự phủ định này? Do khuynh hướng của vật chất–tinh thần tự cô lập, trong khi biểu hiện, khỏi sự nhận biết của tâm thức.

If we could always perceive all states of matter simultaneously, where would death be? This isolation of matter, this throwing back the magnetic power of the planetary life, which has the atomic structure be reabsorbed. It pulls away from consciousness and frees consciousness or it cuts its connection with consciousness and the consciousness will no longer perceive it. Nor will it obey the behests of consciousness.

Nếu chúng ta luôn có thể đồng thời nhận biết mọi trạng thái của vật chất, thì cái chết sẽ ở đâu? Sự cô lập này của vật chất, sự khước từ quyền năng từ tính của sự sống hành tinh, vốn khiến cấu trúc nguyên tử được tái hấp thu. Nó rút khỏi tâm thức và giải phóng tâm thức, hoặc cắt đứt mối liên hệ với tâm thức, và tâm thức sẽ không còn nhận biết nó nữa. Nó cũng sẽ không tuân theo những mệnh lệnh của tâm thức.

[45] This sustained effort of the Logos is what keeps all forms in manifestation and preserves even the life aspect as the integrating factor in form building and—which is equally an act of the sustaining will—can abstract or withdraw the life consciousness intact at the close of a cycle of manifestation.

[45] Chính nỗ lực bền bỉ này của Thượng đế giữ cho mọi hình tướng tiếp tục biểu hiện, đồng thời bảo toàn cả phương diện sự sống như nhân tố tích hợp trong việc xây dựng hình tướng; và nỗ lực ấy—cũng là một hành động của ý chí duy trì—có thể trừu xuất hay triệt thoái tâm thức sự sống một cách nguyên vẹn khi một chu kỳ biểu hiện kết thúc.

That's very important, that the life consciousness remain intact.

Điều rất quan trọng là tâm thức sự sống vẫn nguyên vẹn.

All initiates must and eventually do express dynamic, creative will, a focussed purpose which expresses only the will-to-good and also that sustained effort which brings fulfilment.

Mọi điểm đạo đồ đều phải biểu lộ, và cuối cùng quả thực đều biểu lộ, ý chí năng động, sáng tạo, một mục đích tập trung chỉ biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện, cùng với nỗ lực bền bỉ mang lại sự thành tựu.

Three things, all initiates, three things they express, and sustained effort is the seed of synthesis that overcomes death.

Ba điều, mọi điểm đạo đồ đều biểu lộ ba điều, và nỗ lực bền bỉ là hạt giống của sự tổng hợp giúp vượt thắng cái chết.

Death is deterioration in time and space. It's due to the tendency of matter-spirit to isolate itself. Maybe matter from spirit and spirit from matter.

Cái chết là sự suy hoại trong thời gian và không gian. Nó bắt nguồn từ khuynh hướng tự cô lập của vật chất–tinh thần. Có lẽ là vật chất tách khỏi tinh thần và tinh thần tách khỏi vật chất.

Could that be the case? What of consciousness? Matter from spirit-consciousness and spirit from matter-consciousness. This sustained effort of the Logos—I guess I should make these three together. We have dynamic creative will, focused purpose expressing as the Will-to-good and the sustained effort which brings fulfilment.

Liệu có phải như vậy không? Còn tâm thức thì sao? Vật chất tách khỏi tinh thần–tâm thức và tinh thần tách khỏi vật chất–tâm thức. Nỗ lực bền bỉ này của Thượng đế—tôi đoán mình nên đặt cả ba điều này cạnh nhau. Chúng ta có ý chí năng động, sáng tạo, mục đích tập trung biểu lộ thành Ý Chí-hướng Thiện và nỗ lực bền bỉ mang lại sự thành tựu.

Just this deterioration in time and space due to the tendency of matter-spirit to isolate itself, and both especially from consciousness.

Chính sự suy hoại này trong thời gian và không gian là do khuynh hướng tự cô lập của vật chất–tinh thần, và đặc biệt là cả hai đều tách khỏi tâm thức.

This sustained effort of the Logos

Nỗ lực bền bỉ này của Thượng đế

The third factor,

Nhân tố thứ ba,

is what keeps all forms in manifestation and preserves even the life aspect as the integrating factor

chính là điều giữ mọi hình tướng trong trạng thái biểu hiện và bảo tồn ngay cả phương diện sự sống như nhân tố tích hợp

Life aspect, we can call it also the vital aspect,

Phương diện sự sống, chúng ta cũng có thể gọi đó là phương diện sinh lực,

as the integrating factor in form building and —which is equally an act of the sustaining will

như nhân tố tích hợp trong việc xây dựng hình tướng, và—cũng là một hành động của ý chí duy trì

which is equally an act of the sustaining will

cũng là một hành động của ý chí duy trì

can abstract or withdraw the life consciousness intact at the close of a cycle of manifestation.

có thể trừu xuất hoặc triệt thoái tâm thức sự sống nguyên vẹn vào lúc kết thúc một chu kỳ biểu hiện.

[46] Death and limitation are synonymous terms.

[46] Sự chết và sự giới hạn là những thuật ngữ đồng nghĩa.

Once there is omnipresence, omni-anything, death cannot exist because the limitations have been transcended.

Một khi có sự toàn tại, hay sự toàn vẹn về bất cứ phương diện nào, cái chết không thể tồn tại vì những giới hạn đã được vượt qua.

There is the gate of death, and it is a barrier against the consciousnesses of those who here remain in form, and a barrier which cannot be repassed against the consciousness of one who has passed through but one time. You may pass but not repass except under the most extraordinary circumstances.

Có cánh cổng tử vong, và đó là một rào cản đối với tâm thức của những người còn ở lại đây trong hình tướng, đồng thời là một rào cản mà tâm thức của người đã đi qua dù chỉ một lần không thể vượt ngược trở lại. Người ta có thể đi qua nhưng không thể trở lại, trừ những hoàn cảnh hết sức khác thường.

Death and limitation are synonymous terms.

Cái chết và sự giới hạn là những thuật ngữ đồng nghĩa.

[47] When the consciousness is focussed in form and identified entirely with the principle of limitation, it regards freedom from form life as death;

[47] Khi tâm thức tập trung trong hình tướng và hoàn toàn đồng hoá với nguyên khí giới hạn, nó xem sự giải thoát khỏi đời sống hình tướng là sự chết;

It is identified with the vehicle; it thinks that it will not exist if the vehicle does not exist,

Nó đồng hóa với hiện thể; nó nghĩ rằng mình sẽ không tồn tại nếu hiện thể không tồn tại,

[48] but, as evolution proceeds, the consciousness shifts increasingly into

[48] nhưng khi tiến hoá tiếp diễn, tâm thức ngày càng chuyển sang nhận biết những gì

awareness of that which is not form and into the realm of that which is transcendent or into the world of the abstract, i.e., into that which is abstracted from form and focussed in itself.

không phải hình tướng, và đi vào lĩnh vực của những gì siêu việt, hay vào thế giới trừu tượng, tức là vào những gì được trừu xuất khỏi hình tướng và tập trung trong chính nó.

As evolution proceeds, this happens,

Khi tiến hoá tiếp diễn, điều này xảy ra,

[49] This, by the way is a definition of meditation from the angle of goal and achievement.

[49] Nhân đây, xét từ góc độ mục tiêu và thành tựu, đó là một định nghĩa về tham thiền.

Death and meditation then are going to be equivalent. Death and right meditation.

Vậy cái chết và tham thiền sẽ tương đương nhau. Cái chết và tham thiền đúng đắn.

[50] A man can truly meditate when he begins to use the mind, the reflection of the will aspect, and employs it in its three aspects: as initiating his entrance into the world of souls, as conditioning his personality life and as enforcing and eventually bringing about a full expression of soul purpose.

[50] Một người có thể thực sự tham thiền khi bắt đầu sử dụng thể trí, vốn là phản ánh của phương diện ý chí, và vận dụng nó trong ba phương diện: khởi phát việc y bước vào thế giới linh hồn, định hình đời sống phàm ngã của y, và thúc đẩy, rồi cuối cùng đem lại sự biểu lộ trọn vẹn mục đích của linh hồn.

A man can truly meditate when he begins to use the mind, the reflection of the will aspect, and employs it in its three aspects:

Một người có thể thực sự tham thiền khi y bắt đầu sử dụng thể trí, sự phản chiếu của phương diện ý chí, và vận dụng nó theo ba phương diện:

This is what happens in meditation.

Đây là điều xảy ra trong tham thiền.

as initiating his entrance into the world of souls, as conditioning his personality life

khởi mở lối vào thế giới linh hồn cho y, định hình đời sống phàm ngã của y

That's the second,

Đó là phương diện thứ hai,

and as enforcing and eventually bringing about a full expression of soul purpose.

và thúc đẩy rồi cuối cùng mang lại sự biểu lộ trọn vẹn mục đích của linh hồn.

I suppose through the personality.

Tôi cho rằng điều đó diễn ra qua phàm ngã.

[51] This results in the complete overcoming of death. I am bringing this whole concept down into terms of the microcosm even though it will be obvious that only the pledged disciple in preparation for initiation can begin to grasp some of the significant implications.

[51] Điều này dẫn đến (616) việc hoàn toàn vượt thắng sự chết. Tôi đang diễn đạt toàn bộ khái niệm này bằng những thuật ngữ thuộc tiểu thiên địa, mặc dù rõ ràng chỉ người đệ tử đã cam kết và đang chuẩn bị điểm đạo mới có thể bắt đầu lĩnh hội một số hàm ý sâu xa.

To be initiated is to die to one's limitations of one's former life.

Được điểm đạo là chết đi đối với những giới hạn của cuộc sống trước đây của mình.

The overcoming of death. Even though we're talking about the creative aspect of the will, he seems also to be branching into the other aspects of the will.

Sự vượt thắng cái chết. Dù chúng ta đang nói về phương diện sáng tạo của ý chí, dường như Ngài cũng đang mở rộng sang những phương diện khác của ý chí.

Initiating his entrance into the world of souls. Meditation and death have many things in common. They initiate entrance into the world of souls, and they bring about a recharging, reconditioning of the consciousness, so that eventually, with full expression, the soul purpose may be manifested. That's the purpose of reincarnation.

Khởi mở lối vào thế giới linh hồn cho y. Tham thiền và cái chết có nhiều điểm chung. Chúng khởi mở lối vào thế giới linh hồn, đồng thời mang lại sự tái tiếp năng lượng và tái định hình tâm thức, để cuối cùng mục đích của linh hồn có thể biểu hiện trọn vẹn. Đó là mục đích của sự tái sinh.

Let us say that meditation and death have points in common, and they certainly leave behind limitation. Death transcends limitation.

Tham thiền và cái chết có những điểm chung, và chắc chắn cả hai đều bỏ lại sự giới hạn phía sau. Cái chết vượt qua sự giới hạn.

The consciousness which emerges at death transcends limitation even though those who are dying may not realize this and meditation transcends limitation. Death and right meditation let's just say both transcend limitation.

Tâm thức xuất hiện vào lúc chết vượt qua sự giới hạn, dù những người đang hấp hối có thể không nhận ra điều này; tham thiền cũng vượt qua sự giới hạn. Cái chết và tham thiền đúng đắn đều vượt qua sự giới hạn.

[52] Perhaps I can best sum up the keynote of the first Ray of Will or Power, as it seeks expression as dynamic purpose on Earth and in relation to the human being, by

[52] Có lẽ Tôi có thể tóm lược rõ nhất chủ âm của cung một, cung Ý Chí hay Quyền Năng, khi cung này tìm cách biểu lộ thành mục đích năng động trên Trái Đất và trong

quoting or paraphrasing the Old Commentary.

mối liên hệ với con người, bằng cách trích dẫn hoặc diễn ý *Cổ Luận*.

[53] "The Transcendent One, the Life, the Whole, the All

[53] Đấng Siêu Việt, Sự Sống, Toàn Thể, Tất Cả

All equivalent terms.

Tất cả đều là những thuật ngữ tương đương.

Being descends to manifest, we are told. God is.

Chúng ta được dạy rằng Bản Thể giáng xuống để biểu hiện. Thượng đế hiện hữu.

"The Transcendent One, the Life, the Whole, the All

"Đấng Siêu Việt, Sự Sống, Toàn Thể, Tất Cả

[54] entered into communion with Itself and by this act became a vital point of life and focussed power.

[54] đi vào sự giao cảm với chính Mình và qua hành động ấy trở thành một điểm sinh động của sự sống và quyền năng tập trung.

I think what we can see here is that the point appeared, appeared in that which had no point.

Tôi nghĩ điều chúng ta có thể thấy ở đây là điểm ấy đã xuất hiện, xuất hiện trong cái vốn không có điểm nào.

"The Transcendent One, the Life, the Whole, the All

"Đấng Siêu Việt, Sự Sống, Toàn Thể, Tất Cả

I suppose this is intra-universal creation.

Tôi cho rằng đây là sự sáng tạo bên trong vũ trụ.

I don't know if we're speaking about the ultimate becoming of the universe, although the universe is a point, and every point is next to nothing and therefore an ultimate negligibility. But that's the ongoing theme which I have been thinking about, and I always try to find places where this theme has some connection.

Tôi không biết liệu chúng ta có đang nói về sự trở thành tối hậu của vũ trụ hay không, mặc dù vũ trụ là một điểm, và mọi điểm đều gần như không là gì, do đó là một sự nhỏ bé không đáng kể đến mức tối hậu. Nhưng đó là chủ đề xuyên suốt mà tôi vẫn suy ngẫm, và tôi luôn cố tìm những chỗ có mối liên hệ nào đó với chủ đề này.

entered into communion with Itself and by this act became a vital point of life and focussed power.

đã hiệp thông với chính Mình và qua hành động này trở thành một điểm sự sống đầy sinh lực và quyền năng tập trung.

The Universal Logos is a vital point of life and focused power.

Thượng đế Vũ Trụ là một điểm sự sống đầy sinh lực và quyền năng tập trung.

[55] I am and I am not. Greater than This is That; smaller than That is This.

[55] Tôi hiện hữu và Tôi không hiện hữu. Cái Kia lớn hơn Cái Này; Cái Này nhỏ hơn Cái Kia.

So small that I think I'm justified in calling it the ultimate negligibility.

Nhỏ bé đến mức tôi nghĩ mình có cơ sở khi gọi đó là sự nhỏ bé không đáng kể đến mức tối hậu.

[56] But That must show to This the nature of the whole, and showing prove itself unto Itself.

[56] Nhưng Cái Kia phải cho Cái Này thấy bản chất của toàn thể, và qua việc cho thấy ấy, tự chứng tỏ mình với chính Mình.

Which is one of the outer proof of Itself to Itself.

Đó là một trong những bằng chứng bên ngoài mà chính Nó đưa ra cho chính Nó.

A reason for creation. Being descends to manifest.

Một lý do cho sự sáng tạo. Bản Thể giáng xuống để biểu hiện.

I am and I am not.

Ta hiện hữu và Ta không hiện hữu.

Greater than This is That;

Cái Kia lớn lao hơn Cái Này;

This is any particularity. Any particularity.

Cái Này là bất kỳ cái riêng biệt nào. Bất kỳ cái riêng biệt nào.

smaller than That is This.

Cái Này nhỏ bé hơn Cái Kia.

Infinitely small.

Nhỏ bé vô cùng.

But That must show to This the nature of the whole, and showing prove itself unto Itself.

Nhưng Cái Kia phải cho Cái Này thấy bản chất của toàn thể, và qua việc hiển lộ ấy, chứng tỏ chính Mình với chính Mình.

The Itself has to be the That which shows. Strangely enough, that Itself is related to That, and Itself is related to This.

"Chính Mình" phải là Cái Kia đang hiển lộ. Thật lạ là "chính Mình" ấy liên hệ với Cái Kia, và "chính Mình" cũng liên hệ với Cái Này.

But That must show to This the nature of the whole, and showing prove itself unto Itself.

Nhưng Cái Kia phải cho Cái Này thấy bản chất của toàn thể, và qua việc hiển lộ ấy, chứng tỏ chính Mình với chính Mình.

Anyway, what this can mean, in proving Itself unto Itself, is to prove that Itself, This, is in fact Itself, which is That. When we look out and we see the contents of consciousness, we have to somehow find a way to prove that everything we have become is the one thing which became it, and we must absorb every content of consciousness into wholeness which we are.

Dù sao, khi nói đến việc chứng tỏ chính Mình với chính Mình, điều này có thể có nghĩa là chứng tỏ rằng chính Mình ấy, Cái Này, thực ra là chính Mình vốn là Cái Kia. Khi nhìn ra ngoài và thấy những nội dung của tâm thức, bằng cách nào đó chúng ta phải tìm ra cách chứng tỏ rằng mọi điều chúng ta đã trở thành đều là một thực tại duy nhất đã trở thành những điều ấy, và chúng ta phải hấp thu mọi nội dung của tâm thức vào tính toàn thể vốn là chính chúng ta.

showing prove itself unto Itself.

qua việc hiển lộ ấy, chứng tỏ chính Mình với chính Mình.

In other words, for so long, for so long, This is not seen as an emanation of That, and this state of incomplete realization must end.

Nói cách khác, từ rất lâu, rất lâu rồi, Cái Này không được nhìn nhận là một phát xạ của Cái Kia, và trạng thái nhận biết chưa trọn vẹn này phải chấm dứt.

[57] I, the beginning am. I am the outward and the inward Way and back into the point of concentration and from the point I turn again unto Myself, carrying within my heart of love that which I, the One, have served and that for which I sacrifice Myself."

[57] Tôi là khởi nguyên. Tôi là Đường Đạo hướng ra ngoài và hướng vào trong, rồi trở về điểm tập trung; và từ điểm ấy, Tôi lại quay về với chính Mình, mang trong trái tim bác ái của Tôi những gì mà Tôi, Đấng Duy Nhất, đã phụng sự và những gì mà vì đó Tôi hy sinh chính Mình."

This is all about the reabsorption of This into That. The outward Way produces This; the inward Way reconfirms That.

Tất cả điều này đều nói về sự tái hấp thu Cái Này vào Cái Kia. Con Đường hướng ngoại tạo ra Cái Này; Con Đường hướng nội tái xác nhận Cái Kia.

This point of concentration which was created when I began to—what does it say?—contemplate Myself.

Điểm tập trung này đã được tạo ra khi Ta bắt đầu—đoạn ấy nói thế nào nhỉ?—chiêm ngưỡng chính Mình.

entered into communion with Itself and by this act became a vital point of life and focussed power.

đã hiệp thông với chính Mình và qua hành động này trở thành một điểm sự sống đầy sinh lực và quyền năng tập trung.

Back into the point of concentration, or back into the vital point of focused power created through the communion of That with Itself.

Trở về điểm tập trung, hay trở về điểm quyền năng tập trung đầy sinh lực đã được tạo ra qua sự hiệp thông của Cái Kia với chính Mình.

back into the point of concentration and from the point I turn again unto Myself, carrying within my heart of love that which I, the One, have served

rồi trở về điểm tập trung; từ điểm ấy, Ta lại quay về với chính Ta, mang trong trái tim bác ái của Ta những gì mà Ta, Đấng Duy Nhất, đã phụng sự

In other words, all the emanations of Myself,

Nói cách khác, mọi phát xạ của chính Ta,

and that for which I sacrifice Myself."

và những gì mà vì chúng Ta hi sinh chính Mình."

Capital M. The contents of consciousness which I have become I carry back into My synthesized nature, and I suppose I should be using a word like capital M, My synthesized nature.

Chữ M viết hoa. Những nội dung của tâm thức mà Ta đã trở thành, Ta mang trở về bản chất tổng hợp của Ta, và tôi cho rằng mình nên dùng một từ có chữ M viết hoa, "bản chất tổng hợp của Ta".

[58] In the process of sacrifice, that which is the sustaining Whole, the inner core of all life and the principle of integration, realises within Itself the following stages in consciousness:

[58] Trong tiến trình hy sinh, Toàn Thể duy trì vạn hữu, cốt lõi bên trong của mọi sự sống và nguyên khí tích hợp, chứng nghiệm trong chính Mình những giai đoạn tâm thức sau đây:

Sacrifice, basically this is what happens: sacrifice returns the many parts unto the whole in full consciousness. Sacrifice is not about being less, as Master Morya says. It's not about becoming less, but about re-becoming more, the very whole.

Về căn bản, đây là điều xảy ra trong sự hi sinh: sự hi sinh đưa nhiều thành phần trở về với toàn thể trong tâm thức trọn vẹn. Như Chân sư Morya nói, hi sinh không phải là trở nên ít hơn. Đó không phải là trở nên ít hơn, mà là trở lại thành nhiều hơn, thành chính toàn thể.

That's what sacrifice is. If we could but realize it, it's a loosening of our

Hi sinh là như vậy. Giá mà chúng ta có thể nhận ra điều đó: đây là sự nới lỏng mối ràng buộc giữa tâm thức chúng ta với hình tướng.

consciousness from form. It's the loosening of engagement with limitations.

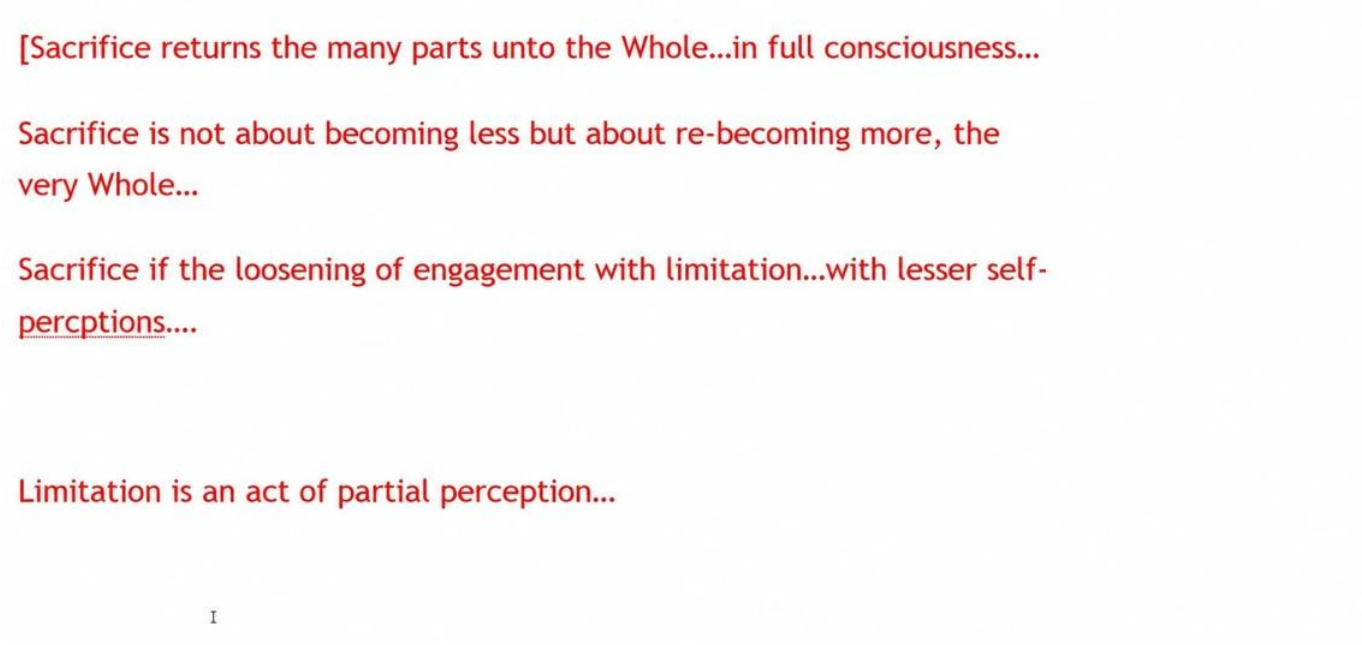
Đây là sự nới lỏng mối gắn kết với những giới hạn.

Sacrifice is the loosening of engagement with limitation and/or with lesser self-perceptions, because that's essentially what all limitation is.

Hi sinh là sự nới lỏng mối gắn kết với sự giới hạn và/hoặc với những nhận thức hạn hẹp hơn về bản thân, vì về căn bản mọi sự giới hạn đều là như vậy.

It's a non-registration of the wholeness of self. It's an act of perception. Limitation is an act of partial perception.

Đó là việc không ghi nhận tính toàn thể của bản ngã. Đó là một hành vi nhận thức. Sự giới hạn là một hành vi nhận thức phiến diện.



[EAA-146A-F05] Ghi chú MDR về sacrifice và sự giới hạn. — video 00:54:41.

[EAA-146A-F05] Ghi chú MDR về sự hi sinh và sự giới hạn. — video 00:54:41.

In the process of sacrifice, that which is the sustaining Whole,

Trong tiến trình hi sinh, Toàn Thể duy trì,

Which every one of us is,

Vốn là chính mỗi người chúng ta,

the inner core of all life

cốt lõi bên trong của mọi sự sống

The core of all life, the heart of all life, which we call the essence of life, which is sometimes called simply life. Yes, sometimes called simply life,

Cốt lõi của mọi sự sống, trái tim của mọi sự sống, điều chúng ta gọi là tinh túy của sự sống, đôi khi chỉ gọi đơn giản là sự sống. Đúng vậy, đôi khi chỉ gọi đơn giản là sự sống,

and the principle of integration, realises within Itself the following stages in consciousness:

và nguyên khí tích hợp, chứng nghiệm trong chính Mình những giai đoạn tâm thức sau đây:

[59] 1. It knows Itself as the transcending will, the will which sees the entire process from the point of initiation,

[59] 1. Toàn Thể biết chính Mình là *ý chí siêu việt*, ý chí nhìn thấy toàn bộ tiến trình từ thời điểm khởi phát,

Sees the entire purpose from beginning to end,

Nhìn thấy toàn bộ mục đích từ đầu đến cuối,

[60] but which limits itself to the gradual expression of that will

[60] nhưng tự giới hạn mình vào việc dần dần biểu lộ ý chí ấy

In time,

Trong thời gian,

[61] on account of the limitations of those aspects of Itself whose consciousness is not that of the Whole.

[61] do những giới hạn của các phương diện thuộc chính Mình (617) mà tâm thức chưa phải là tâm thức của Toàn Thể.

It knows Itself as the transcending will,

Toàn Thể ấy biết chính Mình là ý chí siêu việt,

In the process of sacrifice, that which is the sustaining Whole,

Trong tiến trình hi sinh, Toàn Thể duy trì,

Which is Being, Being in its undifferentiated wholeness,

Vốn là Bản Thể, Bản Thể trong tính toàn thể chưa biến phân,

the inner core of all life and the principle of integration, realises within Itself the following stages in consciousness:

cốt lõi bên trong của mọi sự sống và nguyên khí tích hợp, chứng nghiệm trong chính Mình những giai đoạn tâm thức sau đây:

These are realizations of stages of consciousness. The great Being, which we are,

Đây là những chứng nghiệm về các giai đoạn tâm thức. Sinh Mệnh vĩ đại vốn là chính chúng ta,

It knows Itself as the transcending will, the will which sees the entire process from the point of initiation, but which limits itself to the gradual expression of that will

Toàn Thể ấy biết chính Mình là ý chí siêu việt, ý chí nhìn thấy toàn bộ tiến trình từ thời điểm khởi phát, nhưng tự giới hạn vào sự biểu lộ dần dần ý chí ấy

In time and through space,

Trong thời gian và xuyên qua không gian,

on account of the limitations of those aspects of Itself whose consciousness is not that of the Whole.

do những giới hạn của các phương diện thuộc chính Mình mà tâm thức chưa phải là tâm thức của Toàn Thể.

This is a voluntary self-limitation for the sake of parts, fragments, unrealized fragments. Voluntary self-limitation for the sake of the, let's call it, fragmented lives.

Đây là sự tự giới hạn tự nguyện vì các thành phần, các mảnh, những mảnh chưa nhận biết. Sự tự giới hạn tự nguyện vì những gì ta có thể gọi là các sự sống phân mảnh.

[62] That which initiates, sees the end from the beginning and works towards the goal in progressive stages,

[62] Đấng khởi phát nhìn thấy kết cuộc ngay từ khởi đầu và hướng đến mục tiêu qua các giai đoạn tiến triển, không vì chính Mình

Not for Itself, because it's already there,

Không phải vì chính Mình, bởi đã ở đó rồi,

[63] but for those aspects which are still limited, unaware, blind and unseeing and unreasoning.

[63] mà vì những phương diện vẫn còn giới hạn, thiếu nhận biết, mù quáng, không thấy và không biết suy xét.

The fullness of Being realizes the aspects of Itself which are in a state of very partial realization of Being.

Sự viên mãn của Bản Thể nhận biết những phương diện của chính Mình đang ở trong trạng thái chứng nghiệm Bản Thể hết sức phiến diện.

The fullness of Being realizes the presence of those aspects of Itself which do not dwell in the fullness of Being.

Sự viên mãn của Bản Thể nhận biết sự hiện diện của những phương diện thuộc chính Mình chưa an trú trong sự viên mãn của Bản Thể.

for those aspects which are still limited, unaware, blind and unseeing and unreasoning.

vì những phương diện vẫn còn giới hạn, chưa nhận biết, mù lòa, không thấy và không suy xét.

This great Life, it's what it is.

Sự Sống vĩ đại này, chính là như vậy.

Being knows Itself as,

Bản Thể biết chính Mình là,

[64] 2. It knows Itself as the transmitting will,

[64] 2. Toàn Thể biết chính Mình là *ý chí truyền tải*,

This is in the place of the constellations,

Điều này ở vị trí của các chòm sao,

[65] working from the point of synthesis, stepping down the energies distributed, in line with the creative, evolutionary plan.

[65] hoạt động từ điểm tổng hợp, hạ giảm các năng lượng được phân phối cho phù hợp với Thiên Cơ sáng tạo và tiến hoá.

Form, under the third ray, must limit the full possibilities expressed above.

Dưới tác động của cung ba, hình tướng phải giới hạn những khả năng trọn vẹn đã được trình bày ở trên.

Form is always a limitation.

Hình tướng luôn là một sự giới hạn.

[66] This, the Life of our planet, carried forward in three major stages, particularly from the consciousness angle; that is via Shamballa, the Hierarchy and Humanity.

[66] Sự Sống của hành tinh chúng ta đã thực hiện điều này qua ba giai đoạn chính, đặc biệt xét từ góc độ tâm thức; tức là thông qua Shamballa, Thánh đoàn và Nhân Loại.

There was a stepping-down process, the life of our planet, a stepped-down nature of Being, in three phases. Before us are the phases Shamballa, Hierarchy, Humanity, a descent from the head to the heart to the ajna or the throat,

Đã có một tiến trình hạ giảm, sự sống của hành tinh chúng ta, một bản chất của Bản Thể đã được hạ giảm, qua ba giai đoạn. Trước mắt chúng ta là các giai đoạn Shamballa, Thánh đoàn, Nhân loại, một sự giáng xuống từ đầu đến tim, rồi đến ajna hoặc cổ họng,

[67] From thence the transmitting Life moves outward into all the other kingdoms of nature. Each great centre is, therefore, a transmitting agency.

[67] Từ đó, Sự Sống truyền tải hướng ra ngoài, đi vào tất cả các giới khác trong thiên nhiên. Do đó, mỗi trung tâm lớn đều là một tác nhân truyền tải.

Being, this is all part of what we call 'Being descends to manifest.' Every centre is transmitting the life of Being.

Bản Thể, tất cả điều này đều thuộc về điều chúng ta gọi là "Bản Thể giáng xuống để biểu hiện". Mỗi trung tâm đều đang truyền dẫn sự sống của Bản Thể.

Every centre is transmitting the life of Being, however gradually that life is being

Mỗi trung tâm đều đang truyền dẫn sự sống của Bản Thể, dù sự sống ấy được truyền dẫn

transmitted and however much subject to time.

dần dần đến đâu và chịu sự chi phối của thời gian đến mức nào.

[68] The fourth Creative Hierarchy, the human Kingdom, is the agent through which eventually the energies of Shamballa and of the Hierarchy will be focussed for the redeeming of the life of all the sub-human kingdoms.

[68] Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, giới nhân loại, là tác nhân mà thông qua đó, cuối cùng các năng lượng của Shamballa và Thánh đoàn sẽ tập trung để cứu chuộc sự sống của tất cả các giới dưới nhân loại.

When we have solved our own personality problems as a family, a family kingdom, then we can turn to the lesser groupings and ensure that they can receive the full measure of that which is transmitted from the One Being.

Khi đã giải quyết những vấn đề phàm ngã của chính mình với tư cách một gia đình, một giới như một gia đình, chúng ta có thể hướng đến những tập hợp thấp hơn và bảo đảm rằng chúng có thể tiếp nhận trọn vẹn những gì được truyền dẫn từ Đấng Duy Nhất.

[69] This can only take place when humanity can work with the focussed will,

[69] Điều này chỉ có thể diễn ra khi nhân loại có thể vận dụng ý chí tập trung,

How will humanity work with Vulcan and the mineral kingdom?

Nhân loại sẽ làm việc với Vulcan và giới kim thạch như thế nào?

This can only take place when humanity can work with the focussed will,

Điều này chỉ có thể diễn ra khi nhân loại có thể làm việc với ý chí tập trung,

[70] engendered by the life of Shamballa, inspired by love, fostered by the Hierarchy and expressed through the intellect which humanity itself has developed— all of these used dynamically and consciously under the pressure of that which is higher and greater than Shamballa itself.

[70] do sự sống của Shamballa khơi sinh, do tình thương truyền cảm hứng, do Thánh đoàn nuôi dưỡng và biểu lộ qua trí năng mà chính nhân loại đã phát triển—tất cả những điều này đều được vận dụng một cách năng động và có ý thức dưới sức thúc đẩy của điều cao cả và vĩ đại hơn chính Shamballa.

The Planetary Logos and the Solar Logos and Sirius particularly, but finally the Pleiades, which are, I think, in our local cosmic system, the ultimate source. It knows Itself as the transmitting will. This great Being, Being knows Itself as things as it descends. It knows Itself as the transcending will, a will

Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và đặc biệt là Sirius, nhưng cuối cùng là Pleiades, mà tôi nghĩ là nguồn cội tối hậu trong hệ thống vũ trụ cục bộ của chúng ta. Toàn Thể ấy biết chính Mình là ý chí truyền dẫn. Sinh Mệnh vĩ đại này, Bản Thể biết chính Mình là những thực tại khác nhau khi

which does not have to be applied below, but is by choice for the sake of those Beings whose consciousness is not yet that of the whole, and then as the transmitting will,

giáng xuống. Bản Thể biết chính Mình là ý chí siêu việt, một ý chí không nhất thiết phải được vận dụng ở bên dưới, nhưng tự nguyện làm như vậy vì những Sinh Mệnh mà tâm thức chưa phải là tâm thức của toàn thể, rồi biết chính Mình là ý chí truyền dẫn,

stepping down the energies distributed, in line with the creative, evolutionary plan.

hạ giảm các năng lượng được phân phối, phù hợp với Thiên Cơ sáng tạo và tiến hoá.

This is not so much about Purpose as it is about Plan. The transmitting will is more about Plan than Purpose.

Điều này thiên về Thiên Cơ hơn là Thiên Ý. Ý chí truyền dẫn liên quan đến Thiên Cơ nhiều hơn Thiên Ý.

This, the Life of our planet, carried forward in three major stages,

Sự Sống của hành tinh chúng ta đã tiến hành điều này qua ba giai đoạn chính,

Particularly the work with the creative evolutionary Plan, and the emergence of these three kingdoms was part of the Plan.

Đặc biệt là công việc với Thiên Cơ sáng tạo và tiến hoá, và sự xuất hiện của ba giới này là một phần của Thiên Cơ.

From thence the transmitting Life moves outward

Từ đó, Sự Sống truyền dẫn đi ra ngoài

From establishing Shamballa, Hierarchy and Humanity, it moves outward into the other kingdoms and groupings and centres, into the other kingdoms, groupings and centres.

Từ việc thiết lập Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại, sự sống ấy đi ra ngoài, vào các giới, các tập hợp và các trung tâm khác, vào các giới, các tập hợp và các trung tâm khác.

Each great centre is, therefore, a transmitting agency.

Do đó, mỗi trung tâm lớn đều là một cơ quan truyền dẫn.

It's receiving and transmitting. The fourth Creative Hierarchy, the human kingdom, is the agent through which Shamballa and Hierarchy will eventually bring about the redemption of the sub-human kingdoms. But humanity can only find its proper place on the planet when it uses the will. Humanity can only find its proper place on the planet when it finds the will and works with the will.

Nó tiếp nhận và truyền dẫn. Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, giới nhân loại, là tác nhân mà qua đó cuối cùng Shamballa và Thánh đoàn sẽ mang lại sự cứu chuộc cho các giới dưới nhân loại. Nhưng nhân loại chỉ có thể tìm được vị trí thích hợp của mình trên hành tinh khi sử dụng ý chí. Nhân loại chỉ có thể tìm được vị trí thích hợp của mình trên hành tinh khi tìm thấy ý chí và làm việc với ý chí.

Vulcan is so important here, and the other planets which rule the different kingdoms. But Vulcan certainly with the mineral kingdom, and that's one of the first with which we are going to work. We've reached the point—I seem to be running over a bit—but this will be the end of Esoteric Astrology Adventure number 146A.

Vulcan rất quan trọng ở đây, cùng với các hành tinh khác cai quản những giới khác nhau. Nhưng chắc chắn Vulcan liên hệ với giới kim thạch, và đó là một trong những giới đầu tiên mà chúng ta sẽ làm việc cùng. Chúng ta đã đến điểm này—dường như tôi đã nói quá giờ một chút—nhưng đây sẽ là phần kết thúc của Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 146A.

We are on page 617 already. We're making progress, and beginning of Esoteric Astrology Adventure 146B, page 617. We are in a section which will require much rereading.

Chúng ta đã đến trang 617. Chúng ta đang tiến triển, và phần mở đầu của Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn 146B, trang 617. Chúng ta đang ở trong một phần sẽ cần đọc lại nhiều lần.

So far we've been descending via transcending, transmitting, transforming, transfiguring and the receiver, but we've only gone through the elaboration of the transcending will, which sacrifices itself, and the transmitting will which distributes —that's the word there—energy through the various centres through which it is the purpose of the transcending will to express. In our next section, we will get into the transforming will. He is descending in order so we can understand this whole process of relating the One to the Many and the Many to the One.

Cho đến lúc này, chúng ta đã đi xuống qua các ý chí siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi, biến hình và bên tiếp nhận, nhưng mới chỉ xem xét phần giải thích chi tiết về ý chí siêu việt, vốn hi sinh chính mình, và ý chí truyền dẫn, vốn phân phối—đó là từ được dùng ở đây—năng lượng qua những trung tâm khác nhau mà ý chí siêu việt có chủ đích biểu lộ qua đó. Trong phần tiếp theo, chúng ta sẽ đi vào ý chí chuyển đổi. Ngài đang trình bày theo trình tự đi xuống để chúng ta có thể thấu hiểu toàn bộ tiến trình liên hệ Đấng Duy Nhất với cái đa thù và cái đa thù với Đấng Duy Nhất.

We'll be back shortly.

Chúng ta sẽ sớm trở lại.

Commentary EAA 146b

Tóm Tắt

§ Ý chí truyền dẫn và sự chọn lọc năng lượng

Ý chí siêu việt thấy kết quả từ khởi đầu nhưng tự hạn định để đi vào tiến trình. Ý chí truyền dẫn điều chỉnh cường độ và chọn hướng cho năng lượng theo thiên cơ. Mặt Trời đại diện cho chức năng chuyển đổi, giám sát những thay đổi cần thiết để các trung tâm thấp có khả năng tiếp nhận.

§ Sự chuyển đổi và thái độ của người đệ tử

Trở thành tác nhân chuyển đổi không dính mắc là một tương ứng trong con người với vai trò của Mặt Trời. Ba khía cạnh ý chí có thể cùng hiện diện trong mỗi biểu lộ, nên cần quan sát cả động lực, sự định hướng và tác dụng. Thái độ mong đợi có cơ sở giúp người đệ tử làm việc với khả năng chuyển biến của phàm ngã.

§ Ba dấu hiệu và các cấp Cung

Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết được khảo sát qua những cách ý chí tác động tới sự khai mở, tự nhận thức và vượt qua cái chết. Vị trí của các Cung Chân Thần, linh hồn và phàm ngã trong sơ đồ có thể tương ứng lần lượt với cấp truyền dẫn, chuyển đổi và hành tinh. Cách đặt này cần được xem như cách đọc sơ đồ, bởi có đoạn cho thấy Cung Chân Thần ở cấp khác với cấp người đọc dễ đoán ban đầu.

§ Biến hình và đường truyền qua các chủ tinh

Biến hình ở cuộc điểm đạo thứ ba gợi một liên hệ số học và làm nổi bật vai trò của các chủ tinh trong việc truyền ánh sáng. Đối với nhân loại, Sao Hỏa và Sao Thủy được xét như hai đường truyền của Bạch Dương, còn đối với Sư Tử, vai trò Mặt Trời và Sao Hải Vương cần được phân biệt theo cấp chủ tinh. Việc giảng giải của Chân sư DK có thể chủ ý vừa hé lộ vừa che kín, nên các liên hệ chưa đủ dữ liệu cần được để ngỏ.

§ Hai tam giác điểm đạo

Tam giác Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết được đối chiếu với tam giác có Sirius, Sư Tử và Ma Kết. Bạch Dương trở thành yếu tố mới khi chuyển sang cách xét hiện tại. Quan hệ giữa ba dấu hiệu và các cấp biểu lộ ý chí mở ra một cách giải thích có chín mặt cần được theo dõi ở phần tiếp theo.

Text EAA 146B – Văn bản EAA 146B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 3. It knows Itself as *the transforming will* or that sustained, applied process which brings about the needed mutations and changes through the action of the constant incentive of the will-to-good. [2] Yet at the same time it is not identified in any way

[1] 3. Sự Sống ấy biết chính mình là *ý chí chuyển đổi* hay tiến trình được duy trì và vận dụng liên tục, mang lại những đột biến và thay đổi cần thiết qua tác động của sự thúc đẩy không ngừng từ Ý Chí-hướng Thiện. [2] Tuy nhiên, đồng thời, Sự Sống ấy không hề

with the process. These mutations, producing transformation of the One into the Many and later in time and space of the Many into the One are carried forward from a point of (618) focussed, dynamic will, the "Point in the Centre" [3] which changes not but remains ever immovably subject to its own inherent purpose.

đồng hoá với tiến trình này. Những đột biến này, tạo nên sự chuyển đổi từ Đấng Duy Nhất thành Số Nhiều, rồi về sau trong thời gian và không gian, từ Số Nhiều thành Đấng Duy Nhất, diễn ra từ một điểm (618) ý chí tập trung, năng động, "Điểm ở Trung Tâm" [3] không thay đổi mà luôn bất lay chuyển, tuân theo thiên ý vốn có của chính mình.

[4] When the disciple or the initiate can stand also at the centre as the transforming will, he can then bring about the needed changes in the form nature without identifying himself with it or being himself affected by the changes. This may serve to make my meaning clear.

[4] Khi đệ tử hay điểm đạo đồ cũng có thể đứng ở trung tâm với tư cách là ý chí chuyển đổi, bấy giờ y có thể tạo ra những thay đổi cần thiết trong bản chất hình tướng mà không đồng hoá với nó hay chịu tác động của những thay đổi ấy. Điều này có thể giúp làm rõ ý Tôi muốn nói.

[5] 4. It knows Itself as *the transfiguring will*. This transfiguration is the fulfilment of purpose and the final expression of synthesis brought about by the sustaining will-to-good of the transcending, transmitting, transforming will.

[5] 4. Sự Sống ấy biết chính mình là *ý chí biến hình*. Sự biến hình này là sự hoàn thành thiên ý và là biểu lộ cuối cùng của sự tổng hợp, do Ý Chí-hướng Thiện mang tính duy trì của ý chí siêu việt, truyền dẫn và chuyển đổi tạo nên.

[6] Students would do well to shift their eyes off the goal of transfiguration (achieved at the third initiation and increasingly present at each previous initiation) [7] and pay more attention to the recognition of that in them which "having pervaded their little universe with a fragment of itself *remains*." [8] They will then have anchored their consciousness in the centre of transcending power [9] and guaranteed the flow of the will-to-achieve. [10] From that high point in consciousness (imaginatively reached at first and practically achieved later) [11] they would find it useful to work at the process of transmission, knowing themselves to be agents for the transmission of the will-to-good of the Transcendent One. [12] They should next pass on to the stage of transformation wherein they would visualise and expect to see developed the

[6] Các đạo sinh nên rời mắt khỏi mục tiêu biến hình (đạt được ở lần điểm đạo thứ ba và hiện diện ngày càng rõ ở mỗi lần điểm đạo trước đó) [7] và chú ý hơn đến việc nhận biết điều ở trong họ, vốn "sau khi thấm nhuần vũ trụ nhỏ bé của họ bằng một phần của chính mình, vẫn *tồn tại*." [8] Khi ấy, họ sẽ neo tâm thức mình vào trung tâm quyền năng siêu việt [9] và bảo đảm dòng tuôn chảy của ý chí đạt thành tựu. [10] Từ điểm cao ấy trong tâm thức (thoạt đầu vươn tới bằng sự tưởng tượng và về sau đạt được trong thực tế), [11] họ sẽ thấy hữu ích khi thực hiện tiến trình truyền dẫn, biết mình là những tác nhân truyền dẫn Ý Chí-hướng Thiện của Đấng Siêu Việt. [12] Tiếp đó, họ nên chuyển sang giai đoạn chuyển đổi, trong đó họ sẽ hình dung và mong đợi thấy sự chuyển đổi cần thiết diễn ra và phát triển trong đời sống của mình; [13] rồi—với cùng niềm mong đợi—họ

needed transformation carried forward in their lives; [13] then—equally expectant—they should believe in the transfiguration of those lives in line with the will of the (619) Transcendent One, [15] the success of the Transmitting One, and the activity of the Transforming One—all of Whom are but the One, the Monad, the Self. [14] All this is done by the use of the will, conditioning, fulfilling and overcoming.

nên tin vào sự biến hình của những đời sống ấy cho phù hợp với ý chí của (619) Đấng Siêu Việt, [15] sự thành công của Đấng Truyền Dẫn và hoạt động của Đấng Chuyển Đổi—tất cả Các Ngài đều chỉ là Đấng Duy Nhất, chân thần, Bản Ngã. [14] Tất cả điều này được thực hiện bằng việc vận dụng ý chí để định hình, hoàn thành và vượt thắng.

[16] To return to our theme of the greater Whole, [17] leaving behind us for a minute the efforts of the microcosm to comprehend the Macrocosm, let us consider the relation of the three constellations in the task of expressing Ray One:

[16] Trở lại chủ đề về Tổng Thể lớn hơn, [17] tạm gác lại trong chốc lát những nỗ lực của tiểu thiên địa nhằm thấu hiểu Đại thiên địa, chúng ta hãy xem xét mối liên hệ của ba chòm sao trong nhiệm vụ biểu lộ cung một:

[18] 1. *ARIES* is the constellation through which initiating conditions will stream into our solar system. [19] It embodies the will-to-create [20] that which will express the will-to-good. [21] It is the monadic ray of our planetary Logos, [22] Whose Soul ray is the second and the personality ray the third. [23] You can note here, therefore, how the transmitting ray of our planetary Logos is the first; and hence the place which the will plays in our human evolutionary process; His transforming ray is the second and that eventually brings transfiguration through the medium of the third and in this combination you have the reason why, in the evolution of the will aspect, you have the influence of Mars and Mercury—the one bringing conflict and the death of the form and the other bringing illumination and the development of the intuition as a result of that conflict and death. [24] New cycles of Being and of consciousness are initiated by conflict. [25] Such seems as yet to be the law of life and the governing factor in evolution. [26] If, however, the result of this initiating, energising will [27] is to produce such

[18] 1. *BẠCH DƯƠNG* là chòm sao mà qua đó những điều kiện khởi phát sẽ tuôn vào hệ mặt trời của chúng ta. [19] Chòm sao này hiện thân cho ý chí sáng tạo nên [20] điều sẽ biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện. [21] Đó là cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, [22] Đấng có cung linh hồn là cung hai và cung phàm ngã là cung ba. [23] Vì vậy, ở đây các bạn có thể nhận thấy cung truyền dẫn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta là cung một; từ đó có thể thấy vai trò của ý chí trong tiến trình tiến hoá của nhân loại chúng ta; cung chuyển đổi của Ngài là cung hai, và cuối cùng cung ấy mang lại sự biến hình qua trung gian của cung ba. Trong sự kết hợp này, các bạn thấy được lý do vì sao, trong sự tiến hoá của phương diện ý chí, có ảnh hưởng của Sao Hỏa và Sao Thủy—một hành tinh mang đến xung đột và cái chết của hình tướng, còn hành tinh kia mang đến sự soi sáng và sự phát triển trực giác như kết quả của xung đột và cái chết ấy. [24] Xung đột khởi phát những chu kỳ mới của Bản Thể và tâm thức. [25] Cho đến nay, dường như đó vẫn là định luật của sự sống và là yếu tố chi phối tiến hoá. [26] Tuy nhiên, nếu kết quả

beneficent effects of intuitive understanding and the activity of Mercury as the messenger of the Gods, it can be seen how truly through conflict the will-to-good can be wrought out.

của ý chí khởi phát, tiếp sinh lực này [27] là tạo ra những tác động tốt lành như thế của sự thấu hiểu trực giác và hoạt động của Sao Thủy với tư cách là sứ giả của các Thượng đế, thì có thể thấy rõ quả thực Ý Chí-hướng Thiện có thể được thực hiện thông qua xung đột như thế nào.

[28] 2. *LEO*. This is the constellation through which the will-to-fulfilment or to achievement pours into humanity and on to the planet. [29] It is essentially the spirit of self-determination. (620) [30] It is at first the determination of the little self, the personality, the self-conscious individual. It is next the determination of the Self, the soul, the group conscious individual, aware of the greater Whole and of itself as the part, integrated and basically at-one.

[28] 2. *SƯ TỬ*. Đây là chòm sao mà qua đó ý chí hướng đến sự viên mãn hay thành tựu tuôn đổ vào nhân loại rồi đến hành tinh. [29] Về bản chất, đó là tinh thần tự quyết. (620) [30] Thoạt đầu, đó là sự quyết tâm của tiểu ngã, phàm ngã, cá nhân có ngã thức. Tiếp đó là sự quyết tâm của Bản Ngã, linh hồn, cá nhân có tâm thức nhóm, nhận biết Tổng Thể lớn hơn và nhận biết mình là một phần đã được tích hợp và về cơ bản là hợp nhất với Tổng Thể ấy.

[31] This will-to-good (achieved through fulfilment) works out in relation to the human being through the medium of three climaxes:

[31] Ý Chí-hướng Thiện này (đạt được qua sự viên mãn) thể hiện trong mối liên hệ với con người qua ba đỉnh cao:

[32] 1. The will-to-good, demonstrated by the achieving of self-consciousness. This is the first stage of completed, divine fulfilment. It connotes body, appearance. [33] It is the expression of the third aspect.

[32] 1. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ qua việc đạt được ngã thức. Đây là giai đoạn đầu tiên của sự viên mãn thiêng liêng đã hoàn tất. Nó hàm ý thân thể, sắc tướng. [33] Đó là biểu lộ của phương diện thứ ba.

[34] 2. The will-to-good, demonstrated at the third initiation when self-consciousness gives place to group consciousness. [35] This is the second stage of divine fulfilment. [36] It connotes soul, quality. It is the expression of the second aspect.

[34] 2. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ ở lần điểm đạo thứ ba khi ngã thức nhường chỗ cho tâm thức nhóm. [35] Đây là giai đoạn thứ hai của sự viên mãn thiêng liêng. [36] Nó hàm ý linh hồn, phẩm tính. Đó là biểu lộ của phương diện thứ hai.

[37] 3. The will-to-good, demonstrated in the higher initiations when God-consciousness is achieved. [38] This is the third stage of divine fulfilment. It connotes

[37] 3. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ trong những lần điểm đạo cao hơn khi đạt được tâm thức Thượng đế. [38] Đây là giai đoạn thứ ba của sự viên mãn thiêng liêng. Nó hàm

Monad, Life. It is the expression of the first aspect.

ý chân thần, Sự Sống. Đó là biểu lộ của phương diện thứ nhất.

[39] It is useful to see these relationships. It will also be obvious why the Sun rules Leo, both exoterically and esoterically. [40] The Sun reveals or "lights up" the two stages of the hidden will: [41] the physical sun, lighting up the personality upon the physical plane and the Heart of the Sun revealing the nature of the soul.

[39] Thấy được những mối liên hệ này là điều hữu ích. Lý do vì sao Mặt Trời cai quản Sư Tử, cả một cách công truyền lẫn một cách huyền bí, cũng sẽ trở nên rõ ràng. [40] Mặt Trời mặc khải hay "soi sáng" hai giai đoạn của ý chí ẩn tàng: [41] mặt trời hồng trần soi sáng phàm ngã trên cõi hồng trần, và Tâm của Mặt Trời mặc khải bản chất của linh hồn.

Esoteric Astrology Adventure 146B — Transforming Will and the Fulfilments of Aries and Leo – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 146B — Ý chí chuyển đổi và những sự thành tựu của Bạch Dương và Sư Tử

Here we are, continuing with Esoteric Astrology Adventure number 146B. We've been dealing with the abstracted, transcending will, seeing the end from the beginning, yet deciding to limit itself.

Chúng ta tiếp tục Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 146B. Chúng ta đã bàn đến ý chí siêu việt, trừu xuất, thấy được kết cuộc ngay từ khởi đầu nhưng vẫn quyết định tự giới hạn mình.

We've been dealing with the transmitting will, which is, in a sense, adaptive, and transmits the necessary energies in line with the Plan. It says,

Chúng ta đã bàn đến ý chí truyền dẫn, vốn có tính thích ứng theo một nghĩa nào đó, và truyền dẫn những năng lượng cần thiết phù hợp với Thiên Cơ. Nguyên văn nói rằng,

stepping down the energies distributed, in line with the creative, evolutionary plan.

hạ mức các năng lượng được phân phối, phù hợp với Thiên Cơ sáng tạo và tiến hoá.

There is a reduction of these energies and a selective directing of the energies in line with what is known of the Plan.

Có sự giảm mức những năng lượng này và sự định hướng có chọn lọc các năng lượng phù hợp với những gì đã biết về Thiên Cơ.

The Purpose is conceived at the level of the transcending will. The Plan is brought into expression at the level of the transmitting will, just the way the Plan is realized within

Thiên Ý được hình thành ở cấp độ ý chí siêu việt. Thiên Cơ được đưa vào biểu hiện ở cấp độ ý chí truyền dẫn, cũng như Thiên Cơ được thực hiện trong Tam Nguyên Tinh Thần.

the Spiritual Triad. Let's just say it is conceived there, but the Purpose originates within the Monadic level. Now we come then to this Life or Being:

Thiên Cơ được hình thành ở đó, nhưng Thiên Ý bắt nguồn từ cấp độ chân thần. Giờ đây, chúng ta đến với Sự Sống hay Sinh Mệnh này:

[1] 3. It knows Itself as the transforming will or that sustained, applied process which brings about the needed mutations and changes through the action of the constant incentive of the will-to-good.

[1] 3. Sự Sống ấy biết chính mình là *ý chí chuyển đổi* hay tiến trình được duy trì và vận dụng liên tục, mang lại những đột biến và thay đổi cần thiết qua tác động của sự thúc đẩy không ngừng từ Ý Chí-hướng Thiện.

This is really a lesson in philosophy, actually. It's sustained; it has to do with the second ray. It's applied because it takes up the Sun position or the solar position or the position of Solar Fire.

Thật ra, đây là một bài học về triết học. Tiến trình ấy được duy trì; nó liên quan đến cung hai. Nó được áp dụng vì đảm nhận vị trí của Mặt Trời, vị trí thái dương, hay vị trí của Lửa Thái dương.

The transcending will has the position of Electric Fire, and then, as the transmitting will, a combination of Electric and Solar Fire. As the transforming will, the central position is the focus and the source of process, and that is Solar Fire, especially as found within the Solar Logos, but also as found microcosmically within the soul.

Ý chí siêu việt giữ vị trí của Lửa Điện, rồi trong vai trò ý chí truyền dẫn, là sự kết hợp giữa Lửa Điện và Lửa Thái dương. Trong vai trò ý chí chuyển đổi, vị trí trung tâm là tiêu điểm và nguồn gốc của tiến trình, và đó là Lửa Thái dương, đặc biệt nơi Thái dương Thượng đế, nhưng cũng hiện diện ở cấp độ tiểu thiên địa trong linh hồn.

the transforming will or that sustained, applied process which brings about the needed mutations and changes through the action of the constant incentive of the will-to-good.

ý chí chuyển đổi, hay tiến trình được duy trì và áp dụng ấy, tạo ra những biến đổi và thay đổi cần thiết nhờ tác động của sự thôi thúc không ngừng từ Ý Chí-hướng Thiện.

It is not just directing energy, but is changing the relationship of the energies which must be sensitive to the original descending energy.

Ý chí ấy không chỉ định hướng năng lượng mà còn thay đổi mối quan hệ giữa các năng lượng vốn phải nhạy cảm với năng lượng nguyên thuỷ đang giáng xuống.

It's the sustained, applied process which brings about needed mutations. It's improving quality. This transforming will is improving quality by improving the relationship between the energies involved.

Đó là tiến trình được duy trì và áp dụng để tạo ra những biến đổi cần thiết. Nó cải thiện phẩm tính. Ý chí chuyển đổi này cải thiện phẩm tính bằng cách cải thiện mối quan hệ giữa các năng lượng liên quan.

[2] Yet at the same time it is not identified in any way with the process. These mutations, producing transformation of the One into the Many and later in time and space of the Many into the One are carried forward from a point of focussed, dynamic will, the "Point in the Centre"

[2] Tuy nhiên, đồng thời, Sự Sống ấy không hề đồng hoá với tiến trình này. Những đột biến này, tạo nên sự chuyển đổi từ Đấng Duy Nhất thành Số Nhiều, rồi về sau trong thời gian và không gian, từ Số Nhiều thành Đấng Duy Nhất, diễn ra từ một điểm (618) ý chí tập trung, năng động, "Điểm ở Trung Tâm"

Which is pretty much what the Sun is, if you see that in the diagram.

Về cơ bản, đó chính là Mặt Trời, nếu các bạn thấy điều ấy trong sơ đồ.

the action of the constant incentive of the will-to-good. [Not just directing energy, but is changing the relationship of the energies which must be sensitive to the original descending energy..This transforming will is improving quality by improving the relationship between the ens involved....Yet at the same time it is not identified in any way with the process. [T These mutations, producing transformation of the One into the Many and later in time and space of the Many into the One are carried forward from a point of [Page 618] focussed, dynamic will, the "Point in the Centre" which changes not but remains ever immovably subject to its own inherent purpose.

[EAA-146B-F01] Ghi chú MDR về point in the centre và sự biến đổi năng lượng. — video 00:05:12.

[EAA-146B-F01] Ghi chú MDR về điểm ở trung tâm và sự biến đổi năng lượng. — video 00:05:12.

Esoteric Astrology, page 610: the point in the centre, that's what it is. It's the hourglass figure, that's the point in the centre.

Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 610: điểm ở trung tâm, chính là nó. Đó là hình đồng hồ cát, đó là điểm ở trung tâm.

Also, when we look at it microcosmically, it's also the point in the centre, the human soul corresponding to the Sun. Fair enough.

Khi nhìn ở cấp độ tiểu thiên địa, đó cũng là điểm ở trung tâm, linh hồn con người tương ứng với Mặt Trời. Như vậy là hợp lý.

Clear enough. These mutations, let's just call it the supervisor of necessary mutations, and why the mutations are needed.

Khá rõ rồi. Những biến đổi này, chúng ta hãy gọi đó là tác nhân giám sát các biến đổi cần thiết, và lý do cần có những biến đổi ấy.

applied process which brings about the needed mutations and changes through the action

tiến trình được áp dụng để tạo ra những biến đổi và thay đổi cần thiết nhờ tác động

Needed mutations and changes for the sake of reception. Mutations are here involved: supervisor of the necessary mutations for the sake of the receptive ability of the lower energy centres.

Những biến đổi và thay đổi cần thiết nhằm phục vụ sự tiếp nhận. Ở đây có những biến đổi: tác nhân giám sát các biến đổi cần thiết nhằm phục vụ khả năng tiếp nhận của những trung tâm năng lượng thấp hơn.

Otherwise, there would be no reception and assimilation.

Nếu không, sẽ không có sự tiếp nhận và đồng hoá.

These mutations, producing transformation of the One into the Many and later in time and space of the Many into the One are carried forward from a point of focussed, dynamic will,

Những biến đổi này, tạo ra sự chuyển đổi của Đấng Duy Nhất thành Đa Thù, rồi về sau, trong thời gian và không gian, của Đa Thù thành Đấng Duy Nhất, được thực hiện từ một điểm ý chí tập trung và năng động,

There is, in transformation downward, a qualitative splitting of the original energy, and with transformation upwards there is a qualitative re-amalgamation, a fusing together, a fusing together of the diversified energies.

Trong sự chuyển đổi theo chiều đi xuống, có sự phân tách về phẩm tính của năng lượng nguyên thuỷ; còn trong sự chuyển đổi theo chiều đi lên, có sự tái hợp nhất về phẩm tính, sự dung hợp, sự dung hợp các năng lượng đã đa dạng hoá.

A fusing together of the diversified energies. This is not just a pattern of descent, is it? It's a pattern of descent and of re-ascent.

Sự dung hợp các năng lượng đã đa dạng hoá. Đây không chỉ là một mô hình giáng xuống, phải không? Đây là mô hình giáng xuống và tái thăng lên.

These mutations, producing transformation of the One into the Many and later in time and space of the Many into the One are carried forward from a point of focussed, dynamic will, the "Point in the Centre"

Những biến đổi này, tạo ra sự chuyển đổi của Đấng Duy Nhất thành Đa Thù, rồi về sau, trong thời gian và không gian, của Đa Thù thành Đấng Duy Nhất, được thực hiện từ một điểm ý chí tập trung và năng động, "Điểm ở Trung Tâm"

This is the, what can we call it, the soul point, or the Sun point,

Đây là điểm mà chúng ta có thể gọi là điểm linh hồn, hay điểm Mặt Trời,

[3] không thay đổi mà luôn bất lay chuyển, tuân theo thiên ý vốn có của chính mình.

[3] which changes not but remains ever immovably subject to its own inherent purpose.

In many ways, there is the memory of what he said about Leo and its positivity to circumstance.

Theo nhiều phương diện, điều này gợi nhớ những gì Ngài đã nói về Sư Tử và tính chủ động của dấu hiệu này trước hoàn cảnh.

It's the point in the centre. I think there are a number of points in the centre, but within the Monadic triangle, there's a kind of point in the centre which I've tried to relate to life per se.

Đó là điểm ở trung tâm. Tôi nghĩ có một số điểm ở trung tâm, nhưng trong tam giác chân thần có một loại điểm ở trung tâm mà tôi đã cố gắng liên hệ với chính sự sống.

There is also this central solar soul-lar point which is useful in conducting spirit into matter. Let's call it this: transformation as qualitative diversification, and later as qualitative re-amalgamation; qualitative dividing and qualitative fusing.

Cũng có điểm trung tâm này, điểm thái dương–linh hồn, hữu ích trong việc dẫn tinh thần vào vật chất. Chúng ta hãy gọi điều này là: chuyển đổi dưới hình thức đa dạng hoá về phẩm tính, rồi về sau là tái hợp nhất về phẩm tính; phân chia về phẩm tính và dung hợp về phẩm tính.

[4] When the disciple or the initiate can stand also at the centre as the transforming will, he can then bring about the needed changes in the form nature without identifying himself with it or being himself affected by the changes. This may serve to make my meaning clear.

[4] Khi đệ tử hay điểm đạo đồ cũng có thể đứng ở trung tâm với tư cách là ý chí chuyển đổi, bấy giờ y có thể tạo ra những thay đổi cần thiết trong bản chất hình tướng mà không đồng hoá với nó hay chịu tác động của những thay đổi ấy. Điều này có thể giúp làm rõ ý Tôi muốn nói.

One becomes the detached transformer, and this implies that the Sun is the detached transformer.

Người ta trở thành tác nhân chuyển đổi không dính mắc, và điều này hàm ý rằng Mặt Trời là tác nhân chuyển đổi không dính mắc.

Then we go further. It knows Itself, this great Being, as it descends into different dimensions to accomplish different purposes. As the One is becoming the Many,

Rồi chúng ta đi xa hơn. Sinh Mệnh vĩ đại này tự biết mình khi giáng xuống những chiều khác nhau để hoàn thành những mục đích khác nhau. Khi Đấng Duy Nhất đang trở thành Đa Thù,

[5] 4. It knows Itself as the transfiguring will. This transfiguration is the fulfilment

[5] 4. Sự Sống ấy biết chính mình là *ý chí biến hình*. Sự biến hình này là sự hoàn

of purpose and the final expression of synthesis brought about by the sustaining will-to-good of the transcending, transmitting, transforming will.

thành thiên ý và là biểu lộ cuối cùng của sự tổng hợp, do Ý Chí-hướng Thiện mang tính duy trì của ý chí siêu việt, truyền dẫn và chuyển đổi tạo nên.

It's sort of the fourth stage, and most material, and the Purpose is here fulfilled in particular. In particular.

Đây có thể xem là giai đoạn thứ tư, mang tính vật chất nhất, và đặc biệt ở đây Thiên Ý được hoàn thành. Đặc biệt là như vậy.

There will be a synthesis. The planets have the third aspect working through them, and this gives a weaving together to produce the intended manifestation. He didn't say much about this transfiguring will.

Sẽ có một sự tổng hợp. Phương diện thứ ba hoạt động qua các hành tinh, và điều này tạo nên sự đan kết để sinh ra sự biểu hiện như dự định. Ngài không nói nhiều về ý chí biến hình này.

[6] Students would do well to shift their eyes off the goal of transfiguration (achieved at the third initiation and increasingly present at each previous initiation)

[6] Các đạo sinh nên rời mắt khỏi mục tiêu biến hình (đạt được ở lần điểm đạo thứ ba và hiện diện ngày càng rõ ở mỗi lần điểm đạo trước đó)

That is the way it is.

Sự việc diễn ra như vậy.

Nothing is a sudden leap,

Không có gì là một bước nhảy đột ngột,

[7] and pay more attention to the recognition of that in them which "having pervaded their little universe with a fragment of itself remains."

[7] và chú ý hơn đến việc nhận biết điều ở trong họ, vốn "sau khi thấm nhuần vũ trụ nhỏ bé của họ bằng một phần của chính mình, vẫn *tồn tại*."

What is this great Being of which we are the emanations and which we essentially are?

Sinh Mệnh vĩ đại này là gì, mà chúng ta là những phát xạ của Ngài và về bản chất chính là Ngài?

Rather than look at the personalities seeking to be in some manner transfigured, it pays spiritually to pay attention to the recognition of that in them which is the pervader, which is the Greater Life. That in them which is the pervader, the Greater Life, the substander, in a way—but wouldn't it be better to say the substanding One? Sounds better, and not identify so much with the

Thay vì nhìn vào các phàm ngã đang tìm cách biến hình theo một cách nào đó, về mặt tinh thần, sẽ có ích hơn nếu chú ý nhận biết điều ở trong họ vốn là Đấng thấm nhuần, là Sự sống Vĩ Đại. Điều ở trong họ vốn là Đấng thấm nhuần, Sự sống Vĩ Đại, theo một nghĩa nào đó là tác nhân làm nền tảng—nhưng gọi là Đấng làm nền tảng chẳng phải tốt hơn sao? Nghe phù hợp hơn; và đừng đồng hoá

part seeking to become the whole. Locate and isolate the unity which pervades.

quá nhiều với phần đang tìm cách trở thành toàn thể. Hãy xác định và phân lập sự hợp nhất đang thấm nhuần.

[8] They will then have anchored their consciousness in the centre of transcending power

[8] Khi ấy, họ sẽ neo tâm thức mình vào trung tâm quyền năng siêu việt

Becoming the monad in full awareness, eventually,

Cuối cùng trở thành chân thần với sự nhận biết trọn vẹn,

[9] and guaranteed the flow of the will-to-achieve.

[9] và bảo đảm dòng tuôn chảy của ý chí đạt thành tựu.

From that transcending power.

Từ quyền năng siêu việt ấy.

[10] From that high point in consciousness (imaginatively reached at first and practically achieved later)

[10] Từ điểm cao ấy trong tâm thức (thoạt đầu vươn tới bằng sự tưởng tượng và về sau đạt được trong thực tế),

That's a really important hint, because we have to always act as if when we're seeking to polarize our consciousness in a higher point of tension.

Đây là một gợi ý rất quan trọng, vì chúng ta luôn phải hành động như thể đã đạt được khi tìm cách phân cực tâm thức ở một điểm tập trung nhất tâm cao hơn.

From that high point in consciousness (imaginatively reached at first and practically achieved later)

Từ điểm cao ấy trong tâm thức (ban đầu vươn tới bằng sự tưởng tượng, về sau đạt được trong thực tế)

[11] they would find it useful to work at the process of transmission, knowing themselves to be agents for the transmission of the will-to-good of the Transcendent One.

[11] họ sẽ thấy hữu ích khi thực hiện tiến trình truyền dẫn, biết mình là những tác nhân truyền dẫn Ý Chí-hướng Thiện của Đấng Siêu Việt.

Indeed. We're being given a practical technique here.

Quả thật, ở đây chúng ta đang được trao một kỹ thuật thực hành.

How we, instead of struggling from below for transfiguration, can work imaginatively from above and realize ourselves to be focused in the centre of transcending power,

Cách để chúng ta, thay vì nỗ lực từ bên dưới nhằm đạt sự biến hình, có thể vận dụng sự tưởng tượng để hoạt động từ bên trên và

nhận biết mình đang tập trung trong trung tâm quyền năng siêu việt,

agents for the transmission of the will-to-good of the Transcendent One.

những tác nhân truyền dẫn Ý Chí-hướng Thiện của Đấng Siêu Việt.

[12] They should next pass on to the stage of transformation wherein they would visualise and expect to see developed the needed transformation carried forward in their lives;

[12] Tiếp đó, họ nên chuyển sang giai đoạn chuyển đổi, trong đó họ sẽ hình dung và mong đợi thấy sự chuyển đổi cần thiết diễn ra và phát triển trong đời sống của mình;

This is so practical, isn't it? If we didn't understand completely what he was saying before, it is helping us at this point. We transmit the Will-to-good of the Transcendent One, and we, at the point of soul, imagining our point of tension within soul, pass to the stage of the transformation where we would visualize and expect to see developed the needed transformation or change in pattern carried forward in their lives.

Điều này thật thiết thực, phải không? Nếu trước đó chúng ta chưa hoàn toàn thấu hiểu điều Ngài nói, thì đến đây điều ấy đang giúp chúng ta. Chúng ta truyền dẫn Ý Chí-hướng Thiện của Đấng Siêu Việt; và tại điểm linh hồn, hình dung điểm tập trung nhất tâm của mình trong linh hồn, chúng ta chuyển sang giai đoạn chuyển đổi, trong đó chúng ta sẽ hình dung và mong đợi thấy sự chuyển đổi cần thiết, hay sự thay đổi mô hình, phát triển và diễn ra trong đời sống của họ.

[13] then—equally expectant—they should believe in the transfiguration of those lives in line with the will of the Transcendent One, the Transmitting One, and the activity of the Transforming One—all of Whom are but the One, the Monad, the Self.

[13] rồi—với cùng niềm mong đợi—họ nên tin vào sự biến hình của những đời sống ấy cho phù hợp với ý chí của (619) Đấng Siêu Việt,

Sometimes it is said that DK doesn't speak too much of oneness and of the higher states that some of the Buddhists try to achieve without naming them particularly, but he does indeed.

Đôi khi người ta nói rằng Chân sư DK không nói nhiều về tính nhất thể và những trạng thái cao hơn mà một số Phật tử cố gắng đạt tới nhưng không gọi tên cụ thể, song quả thật Ngài có nói.

[14] All this is done by the use of the will, conditioning, fulfilling and overcoming.

[14] Tất cả điều này được thực hiện bằng việc vận dụng ý chí để định hình, hoàn thành và vượt thắng.

All these three aspects appear constantly.

Cả ba phương diện này liên tục xuất hiện.

The three aspects of the will appear with every expression of the will. Equally expectant—expectant, that is the key, because it's a process which really can achieve results within the personality, and we have to have the faith to see that it will be so.

Ba phương diện của ý chí xuất hiện trong mỗi biểu hiện của ý chí. Với cùng niềm mong đợi—mong đợi, đó là chìa khoá, vì đây là một tiến trình thực sự có thể đạt được kết quả trong phàm ngã, và chúng ta phải có đức tin để thấy rằng điều đó sẽ xảy ra.

they should believe in the transfiguration of those lives

họ nên tin vào sự biến hình của những đời sống ấy

In the group,

Trong nhóm,

in line with the will of the Transcendent One,

phù hợp với ý chí của Đấng Siêu Việt,

[15] the success of the Transmitting One,

[15] sự thành công của Đấng Truyền Dẫn và hoạt động của Đấng Chuyển Đổi—tất cả Các Ngài đều chỉ là Đấng Duy Nhất, chân thần, Bản Ngã.

That's an interesting word there. The origin of will is there in the Transcendent One and the, let's call it, successful distribution of the Transmitting One,

Đó là một từ thú vị ở đây. Nguồn gốc của ý chí nằm nơi Đấng Siêu Việt và sự phân phối, hãy gọi là thành công, của Đấng Truyền Dẫn,

and the activity of the Transforming One

và hoạt động của Đấng Chuyển Đổi

To re-pattern,

Để định hình lại mô hình,

all of Whom are but the One, the Monad, the Self.

tất cả Các Ngài chỉ là Đấng Duy Nhất, Chân Thần, Bản Ngã.

All of Whom are That. I've often said that there is nothing but the monad as a point of Being in different contained dimensions of Being.

Tất cả Các Ngài đều là Cái Đó. Tôi thường nói rằng không có gì ngoài chân thần, như một điểm Bản Thể trong những chiều Bản Thể khác nhau được bao chứa.

Its power is successively restricted in these different dimensions. In transformation

Quyền năng của chân thần lần lượt bị giới hạn trong những chiều khác nhau này.

they would visualize and expect to see the needed transformation, change in pattern, and we can call it change in qualitative pattern, and they should expect to see the transfiguration of their lives. In other words, a real change in the form, in the resonance of the pattern they live. They are now reconfigured by being transfigured.

Trong sự chuyển đổi, họ sẽ hình dung và mong đợi thấy sự chuyển đổi cần thiết, sự thay đổi mô hình, và chúng ta có thể gọi đó là sự thay đổi mô hình phẩm tính; họ nên mong đợi thấy sự biến hình của đời sống mình. Nói cách khác, một sự thay đổi thực sự trong hình tướng, trong sự cộng hưởng của mô hình mà họ đang sống. Giờ đây họ được tái cấu hình nhờ sự biến hình.

They are reconfigured by being transfigured. They have a different relationship within themselves and to all life, and the glory which was blocked before can pass through. Light touches light, and the life experiences glorification.

Họ được tái cấu hình nhờ sự biến hình. Họ có một mối quan hệ khác bên trong chính mình và với toàn thể sự sống, và sự vinh quang trước kia bị ngăn trở nay có thể xuyên qua. Ánh sáng chạm đến ánh sáng, và sự sống trải nghiệm sự tôn vinh.

Sometimes we think only in terms of reaching up, but DK is using the occult method and saying, let us identify with the monad, with the One. Let us see our own descent and achieve those higher states towards which we reached, achieve them by descending imaginatively and then practically.

Đôi khi chúng ta chỉ nghĩ đến việc vươn lên, nhưng Chân sư DK đang sử dụng phương pháp huyền bí và nói rằng: chúng ta hãy đồng hoá với chân thần, với Đấng Duy Nhất. Chúng ta hãy thấy sự giáng xuống của chính mình và đạt được những trạng thái cao hơn mà mình đã vươn tới, đạt được chúng bằng cách giáng xuống trong sự tưởng tượng, rồi trong thực tế.

[16] To return to our theme of the greater Whole,

[16] Trở lại chủ đề về Tổng Thể lớn hơn,

This is our theme, the Being which we are, which is one with the greater Being,

Đây là chủ đề của chúng ta: Sinh Mệnh mà chúng ta chính là, vốn hợp nhất với Sinh Mệnh lớn hơn,

[17] leaving behind us for a minute the efforts of the microcosm to comprehend the Macrocosm, let us consider the relation of the three constellations in the task of expressing Ray One:

[17] tạm gác lại trong chốc lát những nỗ lực của tiểu thiên địa nhằm thấu hiểu Đại thiên địa, chúng ta hãy xem xét mối liên hệ của ba chòm sao trong nhiệm vụ biểu lộ cung một:

I think what he's going to do—I'm trying to remember—will he go through all of these, or will he just go through the first three?

Tôi nghĩ điều Ngài sắp làm—tôi đang cố nhớ lại—liệu Ngài sẽ lần lượt bàn hết tất cả, hay chỉ bàn đến ba điều đầu tiên? Vì đôi khi, khi

Because sometimes when dealing with spirit, there are only three to be dealt with: the triangle, the triangle of triangles, the nine.

bàn về tinh thần, chỉ có ba điều cần đề cập: tam giác, tam giác của các tam giác, bộ chín.

Cancer, Libra, Capricorn. It looks like it. He will only do three; he will not do all four.

Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết. Có vẻ là như vậy. Ngài sẽ chỉ bàn đến ba, chứ không bàn cả bốn.

Maybe leave that to us, or maybe it won't be necessary. When we're talking about the fusion formulas, for fusion of soul and personality, he only gives us three Words of Power to be used, or meditative themes to be used: Isolated Unity, Inclusive Reason, and Presented Attributes, and says the others will be used accordingly.

Có lẽ Ngài để phần đó cho chúng ta, hoặc có lẽ không cần thiết. Khi nói về các công thức dung hợp, để dung hợp linh hồn và phàm ngã, Ngài chỉ cho chúng ta ba Quyền năng từ để sử dụng, hay ba chủ đề tham thiền để sử dụng: Hợp Nhất Cô Lập, Lý Trí Bao Gồm và Các Thuộc Tính Được Trình Hiện, và nói rằng những công thức khác sẽ được sử dụng cho phù hợp.

The other ray types will use one or other of these formulas. All on the 2–4–6 line, Inclusive Reason, and the—is it the fifth ray line?—will use Isolated Unity; on the third and seventh, Presented Attributes. It would make sense, of course.

Những người thuộc các cung khác sẽ sử dụng công thức này hay công thức kia trong số đó. Tất cả những người trên tuyến 2–4–6 sử dụng Lý Trí Bao Gồm; còn tuyến—có phải tuyến cung năm không?—sẽ sử dụng Hợp Nhất Cô Lập; những người thuộc cung ba và cung bảy sử dụng Các Thuộc Tính Được Trình Hiện. Dĩ nhiên, điều đó hợp lý.

The seven is forever presenting in perfected form the attributes which must manifest. Let's look at the three constellations in the task of expressing Ray 1.

Cung bảy mãi mãi trình hiện trong hình tướng hoàn thiện những thuộc tính phải biểu hiện. Chúng ta hãy xem xét ba chòm sao trong nhiệm vụ biểu hiện cung 1.

[18] 1. ARIES is the constellation through which initiating conditions will stream into our solar system.

[18] 1. *BẠCH DƯƠNG* là chòm sao mà qua đó những điều kiện khởi phát sẽ tuôn vào hệ mặt trời của chúng ta.

Breaking the attachment to the old and instituting the new.

Phá vỡ sự gắn bó với cái cũ và thiết lập cái mới.

[19] It embodies the will-to-create

[19] Chòm sao này hiện thân cho ý chí sáng tạo nên

It's also the will which conditions life, right?

Đó cũng là ý chí định hình sự sống, phải không?

the will-to-create

ý chí sáng tạo

[20] that which will express the will-to-good.

[20] điều sẽ biểu lộ Ý Chí-hướng Thiện.

It seems, in a way, here, identified with the third aspect, with the third aspect of divinity, and Capricorn is the will that conquers death, conquers that which creates death for consciousness and being. I don't think you can ever create death for being, but at least fragments the consciousness.

Theo một nghĩa nào đó, ở đây nó dường như đồng nhất với phương diện thứ ba, với phương diện thứ ba của thiên tính; còn Ma Kết là ý chí chiến thắng cái chết, chiến thắng điều tạo ra cái chết cho tâm thức và bản thể. Tôi không nghĩ có thể tạo ra cái chết cho bản thể, nhưng ít nhất điều ấy làm phân mảnh tâm thức.

Capricorn, interestingly enough, has a very high meaning in relation to Aries, and sometimes Aries has the high meaning in relation to Capricorn, as when, once we have reached the seventh rootrace, the Initiator works with energies from Aries and not Capricorn anymore. But:

Điều thú vị là Ma Kết có một ý nghĩa rất cao trong mối quan hệ với Bạch Dương, và đôi khi Bạch Dương mang ý nghĩa cao trong mối quan hệ với Ma Kết, như khi chúng ta đã đạt đến giống dân gốc thứ bảy, Đấng Điểm đạo làm việc với các năng lượng từ Bạch Dương, không còn từ Ma Kết nữa. Nhưng:

It embodies the will-to-create that which will express the will-to-good.

Chòm sao này hiện thân cho ý chí sáng tạo điều sẽ biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện.

The ray of creative intelligence is the third ray.

Cung của trí thông tuệ sáng tạo là cung ba.

that which will express the will-to-good.

điều sẽ biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện.

[21] It is the monadic ray of our planetary Logos,

[21] Đó là cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta,

This is the place where we find it.

Đây là chỗ chúng ta tìm thấy điều ấy.

This is the place where we find the rays of our planet. I don't think we mean that Aries

Đây là chỗ chúng ta tìm thấy các cung của hành tinh mình. Tôi không nghĩ ý ở đây là Bạch Dương chính là cung chân thần, mà là

is the Monadic ray, but the first ray working through Aries is the Monadic ray,

cung một hoạt động qua Bạch Dương chính là cung chân thần,

[22] Whose Soul ray is the second and the personality ray the third.

[22] Đấng có cung linh hồn là cung hai và cung phàm ngã là cung ba.

This is the important statement on which we base many things.

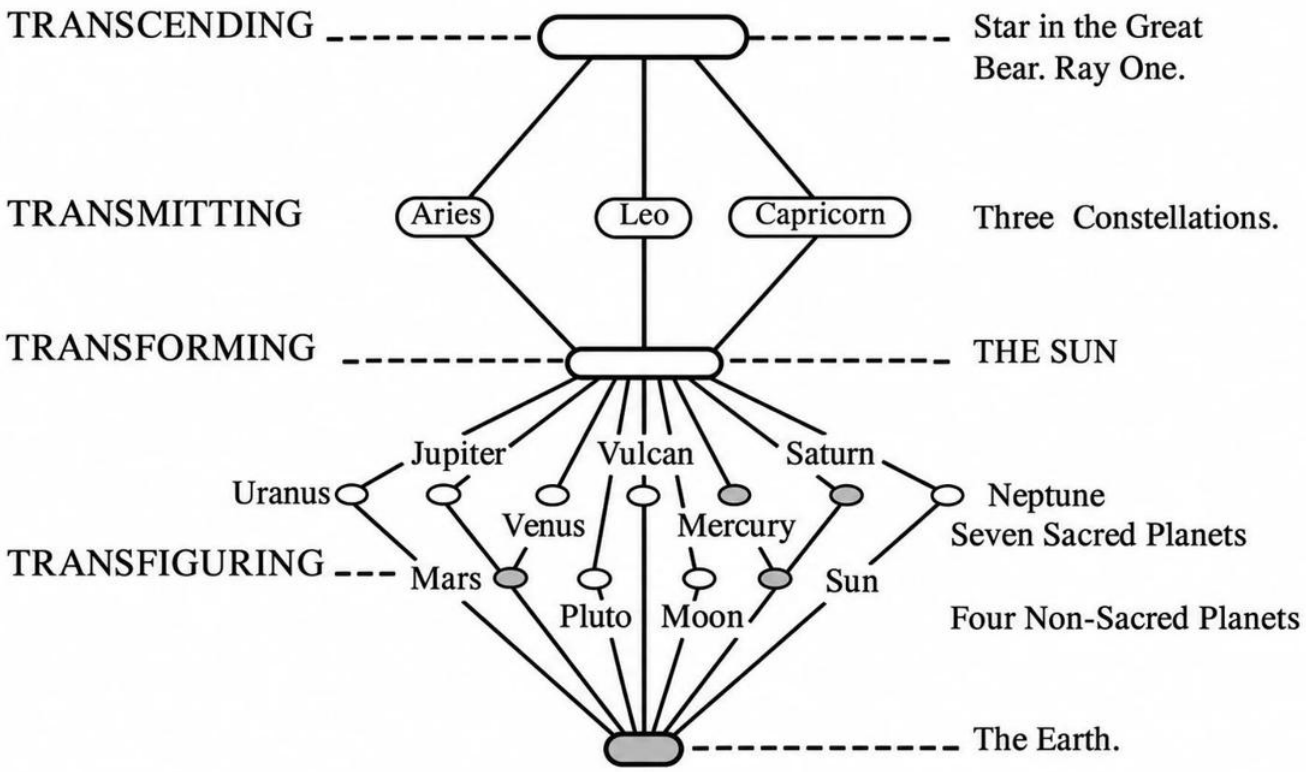
Đây là phát biểu quan trọng mà chúng ta dựa vào để xác lập nhiều điều.

[23] You can note here, therefore, how the transmitting ray of our planetary Logos is the first; and hence the place which the will plays in our human evolutionary process; His transforming ray is the second and that eventually brings transfiguration through the medium of the third and in this combination you have the reason why, in the evolution of the will aspect, you have the influence of Mars and Mercury—the one bringing conflict and the death of the form and the other bringing illumination and the development of the intuition as a result of that conflict and death.

[23] Vì vậy, ở đây các bạn có thể nhận thấy cung truyền dẫn của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta là cung một; từ đó có thể thấy vai trò của ý chí trong tiến trình tiến hoá của nhân loại chúng ta; cung chuyển đổi của Ngài là cung hai, và cuối cùng cung ấy mang lại sự biến hình qua trung gian của cung ba. Trong sự kết hợp này, các bạn thấy được lý do vì sao, trong sự tiến hoá của phương diện ý chí, có ảnh hưởng của Sao Hỏa và Sao Thủy—một hành tinh mang đến xung đột và cái chết của hình tướng, còn hành tinh kia mang đến sự soi sáng và sự phát triển trực giác như kết quả của xung đột và cái chết ấy.

I wish I could say that I absolutely saw this, but I can certainly see the importance of the statement. There are some ambiguities in it.

Tôi ước mình có thể nói rằng tôi đã thấy điều này hoàn toàn rõ ràng, nhưng chắc chắn tôi có thể thấy tầm quan trọng của phát biểu ấy. Trong đó có một số điểm mơ hồ.



[EAA-146B-F02] Diagram Four được MDR mở trong phần đối chiếu Monadic ray. — video 00:26:58.

[EAA-146B-F02] Sơ đồ Bốn được MDR mở trong phần đối chiếu cung chân thần. — video 00:26:58.

1. ARIES is the constellation through which initiating conditions will stream into our solar system. It embodies the will-to-create that which will express the will-to-good.

1. BẠCH DƯƠNG là chòm sao mà qua đó những điều kiện khởi phát sẽ tuôn vào hệ mặt trời của chúng ta. Chòm sao này hiện thân cho ý chí sáng tạo điều sẽ biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện.

It—this is kind of interesting, the Monadic ray. Let's see if we can get back here to 610.

Đó—điều này khá thú vị, cung chân thần. Hãy xem chúng ta có thể quay lại trang 610 ở đây không.

We'll go one more. You would think that the Monadic ray would come from this level, but he seems to be talking about the Monadic ray as if it comes from the level of transmission, followed by the soul ray at the level of transformation, followed by the personality

Chúng ta sẽ chuyển thêm một trang. Các bạn có thể nghĩ cung chân thần đến từ cấp độ này, nhưng dường như Ngài đang nói về cung chân thần như thể nó đến từ cấp độ truyền dẫn, tiếp theo là cung linh hồn ở cấp độ chuyển đổi, rồi đến cung phàm ngã ở cấp

ray at the planetary level. In this way, this is the old assertion of the idea that the zodiac is connected with the monad.

độ hành tinh. Theo cách này, đây là sự khẳng định từ trước về ý tưởng rằng Hoàng đạo có liên hệ với chân thần.

This is not as straightforward as it may look, because the word 'It,'

Điều này không đơn giản như vẻ ngoài, vì từ "Đó",

It is the monadic ray of our planetary Logos,

Đó là cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta,

He cannot mean Aries. He cannot mean Aries, but the first ray as it streams through Aries, it seems to me.

Ngài không thể muốn nói đến Bạch Dương. Ngài không thể muốn nói đến Bạch Dương, mà theo tôi, là cung một khi tuôn qua Bạch Dương.

It is a first ray constellation, but also a seventh. It's very clear that the soul ray of our Planetary Logos is the second and the personality ray the third. But the word 'It' is used strangely, because the first 'It' here refers to Aries, which embodies the will to create that which will express the Will-to-good.

Đó là một chòm sao thuộc cung một, nhưng cũng thuộc cung bảy. Rất rõ ràng rằng cung linh hồn của Hành Tinh Thượng đế chúng ta là cung hai và cung phàm ngã là cung ba. Nhưng từ "Đó" được dùng một cách lạ lùng, vì từ "Đó" đầu tiên ở đây chỉ Bạch Dương, vốn hiện thân cho ý chí sáng tạo điều sẽ biểu hiện Ý Chí-hướng Thiện.

Then we don't know what the second 'It' refers to, but we assume that it refers to the ray of Aries, because otherwise we have it referring to a constellation which is not a ray. There may be something buried there, but it seems pretty clear that our Earth is a first ray monad, and there may be hints at this in other places.

Rồi chúng ta không biết từ "Đó" thứ hai chỉ điều gì, nhưng chúng ta cho rằng nó chỉ cung của Bạch Dương, vì nếu không thì nó chỉ một chòm sao vốn không phải một cung. Có thể có điều gì ẩn sâu ở đó, nhưng dường như khá rõ rằng Trái Đất của chúng ta là một chân thần cung một, và có thể có những gợi ý về điều này ở những chỗ khác.

It is the monadic ray of our planetary Logos, Whose Soul ray is the second and the personality ray the third.

Đó là cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng có cung linh hồn là cung hai và cung phàm ngã là cung ba.

We're talking of a ray, definitely, and the only ray left, I think, since we're talking about the will, is the first ray.

Chắc chắn chúng ta đang nói về một cung, và tôi nghĩ cung duy nhất còn lại, vì chúng ta đang nói về ý chí, là cung một.

But the language is peculiar, you have to admit. The Will-to-good is the Monadic ray

Nhưng phải thừa nhận rằng cách diễn đạt này thật khác thường. Ý Chí-hướng Thiện là

of our Planetary Logos. There is no ray particularly associated with the Will-to-good.

cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta. Không có cung nào đặc biệt gắn với Ý Chí-hướng Thiện.

Let's say that the first ray is associated with the will aspect, and we are talking of the will aspect always here,

Cung một gắn với phương diện ý chí, và ở đây chúng ta luôn nói về phương diện ý chí,

Whose Soul ray is the second and the personality ray the third.

Đấng có cung linh hồn là cung hai và cung phàm ngã là cung ba.

We're here on page 619.

Chúng ta đang ở trang 619.

You can note here, therefore, how the transmitting ray of our planetary Logos is the first;

Vì vậy, ở đây các bạn có thể lưu ý rằng cung truyền dẫn của Hành Tinh Thượng đế chúng ta là cung một;

I just want to say here, why not the transcending ray? But it seems that the transmitting ray, it seems that the Monadic ray is found on the level of the three transmitters, even though when we go to this other diagram of the individual, the monad is found on the highest level. Perhaps we are speaking of the way in which the transcending ray must reach the transmitters and there be transmitted.

Ở đây tôi chỉ muốn nói: tại sao không phải là cung siêu việt? Nhưng dường như cung truyền dẫn, dường như cung chân thần nằm ở cấp độ của ba tác nhân truyền dẫn, mặc dù khi chuyển sang sơ đồ khác này về cá nhân, chân thần nằm ở cấp độ cao nhất. Có lẽ chúng ta đang nói về cách cung siêu việt phải đến được các tác nhân truyền dẫn và được truyền dẫn tại đó.

The Spiritual Triad is an aspect of the monad. We may be speaking of the manner in which the transcending ray is transmitted to the transmitters, which then transmit it to the transformers. Somehow that transcending ray has to reach the three agents through which there is transmission.

Tam Nguyên Tinh Thần là một phương diện của chân thần. Có lẽ chúng ta đang nói về cách cung siêu việt được truyền đến các tác nhân truyền dẫn, rồi các tác nhân này truyền nó đến các tác nhân chuyển đổi. Bằng cách nào đó, cung siêu việt ấy phải đến được ba tác nhân mà qua đó sự truyền dẫn diễn ra.

Of course, as I said before, there are times when he speaks of the sign of the zodiac, constellation of the zodiac, as being directly related to the monad, as if they are the energies which condition it particularly. Then the stars operate on the level of the

Dĩ nhiên, như tôi đã nói trước đó, có những lúc Ngài nói về dấu hiệu hoàng đạo, chòm sao hoàng đạo, như có liên hệ trực tiếp với chân thần, như thể chúng là những năng lượng đặc biệt định hình chân thần. Khi ấy, các ngôi sao hoạt động ở cấp độ Mặt Trời, còn

Sun and the planets on the level of the third aspect.

các hành tinh hoạt động ở cấp độ phương diện thứ ba.

and hence the place which the will plays in our human evolutionary process;

từ đó thấy được vai trò của ý chí trong tiến trình tiến hoá nhân loại chúng ta;

Although he is not saying it directly, he is not saying the Monadic ray of our Planetary Logos is the first. He is saying that the transmitting ray of our Planetary Logos is the first. The transforming ray is connected with the soul ray and the transfiguring ray with the personality ray.

Mặc dù Ngài không nói thẳng điều ấy, Ngài không nói cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta là cung một. Ngài nói rằng cung truyền dẫn của Hành Tinh Thượng đế chúng ta là cung một. Cung chuyển đổi gắn với cung linh hồn, và cung biến hình gắn với cung phàm ngã.

We have no choice but to conclude that the Monadic ray is here called the transmitting ray. We must conclude that the Monadic ray of the Planetary Logos is here called the transmitting ray. But technically speaking, we have the transcending aspect above the transmitting aspect.

Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài kết luận rằng ở đây cung chân thần được gọi là cung truyền dẫn. Chúng ta phải kết luận rằng ở đây cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế được gọi là cung truyền dẫn. Nhưng xét về mặt kỹ thuật, phương diện siêu việt nằm trên phương diện truyền dẫn.

and hence the place which the will plays in our human evolutionary process;

từ đó thấy được vai trò của ý chí trong tiến trình tiến hoá nhân loại chúng ta;

It may be that humanity itself has a first ray monad as it grows through the process of destruction, destruction of form.

Có thể chính nhân loại có một chân thần cung một, khi nhân loại phát triển qua tiến trình huỷ diệt, huỷ diệt hình tướng.

His transforming ray is the second

cung chuyển đổi của Ngài là cung hai

His, that is the Logos, our Planetary Logos, is the second.

"Của Ngài", tức là của Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế chúng ta, là cung hai.

and that eventually brings transfiguration through the medium of the third

và cuối cùng cung ấy mang lại sự biến hình thông qua cung ba

This fits, of course, because it is at the third initiation that what we call the Transfiguration occurs, and there must be a numerical connection.

Dĩ nhiên, điều này phù hợp, vì chính ở lần điểm đạo thứ ba mà điều chúng ta gọi là Biến hình diễn ra, và hẳn phải có một mối liên hệ về số.

At the third initiation, Transfiguration occurs. The numbers correlate,

Ở lần điểm đạo thứ ba, Biến hình diễn ra. Các con số có sự tương ứng,

and in this combination you have the reason why, in the evolution of the will aspect, you have the influence of Mars and Mercury

và trong sự kết hợp này, các bạn có được lý do vì sao, trong sự tiến hoá của phương diện ý chí, có ảnh hưởng của Sao Hỏa và Sao Thủy

Bringing through Aries.

Truyền qua Bạch Dương.

It may be, when it says here, 'It is the Monadic ray of our Planetary Logos,' it may be the first ray as it comes through Aries which is especially associated with the Monadic level of our planet. That would be interesting, not just that it is a first ray monad, but the first ray monad connected with Aries. DK below seems to look at the ruler of Aries as being very important.

Có thể khi ở đây nói: "Đó là cung chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta", thì đó là cung một khi đi qua Bạch Dương, đặc biệt gắn với cấp độ chân thần của hành tinh chúng ta. Điều đó sẽ thú vị: không chỉ là một chân thần cung một, mà là chân thần cung một gắn với Bạch Dương. Ở phần dưới, Chân sư DK dường như xem chủ tinh của Bạch Dương là rất quan trọng.

and in this combination you have the reason why, in the evolution of the will aspect,

và trong sự kết hợp này, các bạn có được lý do vì sao, trong sự tiến hoá của phương diện ý chí,

On our planet and through humanity, right, on our planet and through humanity,

Trên hành tinh chúng ta và qua nhân loại, đúng vậy, trên hành tinh chúng ta và qua nhân loại,

you have the influence of Mars and Mercury

có ảnh hưởng của Sao Hỏa và Sao Thủy

The two rulers of Aries which is transmitting the first ray monadically to our planet.

Hai chủ tinh của Bạch Dương, chòm sao đang truyền dẫn cung một ở cấp độ chân thần đến hành tinh chúng ta.

the one bringing conflict and the death of the form

một hành tinh mang lại xung đột và cái chết của hình tướng

Pulling at us from the other side, non-sacred Mars giving all kinds of agony and distress and cleavage and friction in the life of the form,

Lôi kéo chúng ta từ phía bên kia, Sao Hỏa không thiêng liêng gây ra đủ mọi đau đớn, khốn khổ, chia rẽ và ma sát trong đời sống hình tướng,

and the other bringing illumination

Illumination arising from all of this conflict.

The thing is, when you know as much as DK knows, you can write in a way where you know exactly what you're revealing and exactly what you're veiling. As we read through it, we find that it sometimes seems vague or incompletely concrete, and I think this is completely deliberate on the part of one who has a great command of the revealing or concealing power of words.

We have the influence of Mars pulling in one direction towards conflict and the death of form, which we see on the battlefield,

and the other bringing illumination and the development of the intuition as a result of that conflict and death.

It is also the story of Scorpio.

We have both the same planets, Mars and Mercury, in Aries as in Scorpio. Aries is lower than Scorpio in one way and higher in another way, because it brings a rising up into the realms of life per se, a final resurrection.

[24] New cycles of Being and of consciousness are initiated by conflict.

Why is that? Conflict rends the form and frees the consciousness from it.

còn hành tinh kia mang lại sự soi sáng

Sự soi sáng nảy sinh từ tất cả những xung đột này.

Vấn đề là, khi biết nhiều như Chân sư DK, người ta có thể viết theo cách biết chính xác mình đang tiết lộ điều gì và che giấu điều gì. Khi đọc qua, chúng ta thấy đôi lúc văn bản có vẻ mơ hồ hoặc chưa hoàn toàn cụ thể; và tôi nghĩ đây là chủ ý hoàn toàn của một Đấng nắm vững quyền năng tiết lộ hay che giấu của ngôn từ.

Chúng ta có ảnh hưởng của Sao Hỏa lôi kéo theo một hướng, về phía xung đột và cái chết của hình tướng, điều chúng ta thấy trên chiến trường,

còn hành tinh kia mang lại sự soi sáng và sự phát triển trực giác như kết quả của xung đột và cái chết ấy.

Đây cũng là câu chuyện của Hổ Cáp.

Ở Bạch Dương cũng như ở Hổ Cáp, chúng ta đều có hai hành tinh ấy, Sao Hỏa và Sao Thủy. Theo một phương diện, Bạch Dương thấp hơn Hổ Cáp, nhưng theo một phương diện khác lại cao hơn, vì nó mang lại sự vươn lên vào những cảnh giới của chính sự sống, một sự phục sinh cuối cùng.

[24] Xung đột khởi phát những chu kỳ mới của Bản Thể và tâm thức.

Tại sao lại như vậy? Xung đột xé rách hình tướng và giải phóng tâm thức khỏi hình tướng ấy.

[25] Such seems as yet to be the law of life and the governing factor in evolution.

We are so ruled by the frictional cross.

[26] If, however, the result of this initiating, energising will

From Aries, an aspect of the first ray will, the will to creation,

[27] is to produce such beneficent effects of intuitive understanding and the activity of Mercury as the messenger of the Gods, it can be seen how truly through conflict the will-to-good can be wrought out.

Through Mars. I would say there are many understandable things being said here and some which are maybe not so understandable. But we have a first ray monad which is a transmitting energy, having descended somehow into the realm of transmission, especially via Aries in relation to our planet, so it seems.

When we talk about humanity, it is through Mars and Mercury that the illumination will come. The Will-to-good is working through these rays and through the constellation Aries and the other first ray constellations, and through the Sun and through the planets, especially Mars and Mercury, the two rulers of Aries. We seem to have confined ourselves to Aries, inducing all manner of death and conflict here below but bringing about illumination in the last analysis. You can see why this section of the

[25] Cho đến nay, dường như đó vẫn là định luật của sự sống và là yếu tố chi phối tiến hoá.

Chúng ta chịu sự chi phối sâu sắc của thập giá ma sát.

[26] Tuy nhiên, nếu kết quả của ý chí khởi phát, tiếp sinh lực này

Từ Bạch Dương, một phương diện của ý chí cung một, ý chí sáng tạo,

[27] là tạo ra những tác động tốt lành như thế của sự thấu hiểu trực giác và hoạt động của Sao Thủy với tư cách là sứ giả của các Thượng đế, thì có thể thấy rõ quả thực Ý Chí-hướng Thiện có thể được thực hiện thông qua xung đột như thế nào.

Qua Sao Hỏa. Tôi cho rằng ở đây có nhiều điều có thể thấu hiểu, và một số điều có lẽ không dễ thấu hiểu như vậy. Nhưng chúng ta có một chân thần cung một là một năng lượng truyền dẫn, bằng cách nào đó đã giáng xuống cảnh giới truyền dẫn, đặc biệt qua Bạch Dương trong mối quan hệ với hành tinh chúng ta, dường như là như vậy.

Khi nói về nhân loại, sự soi sáng sẽ đến qua Sao Hỏa và Sao Thủy. Ý Chí-hướng Thiện đang hoạt động qua những cung này, qua chòm sao Bạch Dương và những chòm sao cung một khác, qua Mặt Trời và các hành tinh, đặc biệt là Sao Hỏa và Sao Thủy, hai chủ tinh của Bạch Dương. Dường như chúng ta đã giới hạn mình trong phạm vi Bạch Dương, gây ra đủ mọi cái chết và xung đột ở dưới này nhưng xét đến cùng lại mang đến sự soi sáng. Các bạn có thể thấy tại sao phần này của cuốn sách ít được đọc, hoặc nếu có đọc thì cũng ít được suy ngẫm.

book is not so often read or, if read, not so often pondered.

It is difficult, and it is written in the abstract and requires a great grasp of the evolutionary process, not only from the human angle but from the planetary angle. I suppose we could wonder, how do we make all of this practical, reaching out so far into the cosmos and speaking of the will of great Beings, and even behind it the will of the One About Whom Naught May Be Said?

Phần này khó, được viết theo lối trừu tượng và đòi hỏi sự nắm bắt sâu rộng về tiến trình tiến hoá, không chỉ từ góc độ nhân loại mà còn từ góc độ hành tinh. Tôi cho rằng chúng ta có thể tự hỏi: làm sao biến tất cả điều này thành thực hành, khi vươn xa đến thế vào vũ trụ và nói về ý chí của những Sinh Mệnh vĩ đại, và thậm chí đằng sau đó là ý chí của Đấng Bất Khả Tư Nghị?

But it really is about the One and the Many, the descent and the re-ascent, and all of creation has as its fundamental pattern the manner in which the One became the Many and the Many return to becoming the One. If we can get that process understood, we will come a long way to understand the origin of the energies, the different states of intensity through which they pass as they are transformed into usable form for the lesser forms which have to receive and assimilate them, and we will have this sense of interconnectedness about that which reaches us and transforms and transfigures our lives. In the descent, it's interesting that transformation is above transfiguration.

Nhưng thực sự, điều này nói về Đấng Duy Nhất và Cái Nhiều, về sự giáng xuống và tái thăng lên; và toàn thể tạo vật đều có mô hình nền tảng là cách thức Đấng Duy Nhất trở thành Cái Nhiều và Cái Nhiều trở lại thành Đấng Duy Nhất. Nếu thấu hiểu được tiến trình ấy, chúng ta sẽ tiến một bước dài trong việc thấu hiểu nguồn gốc của các năng lượng, những trạng thái có cường độ khác nhau mà chúng trải qua khi chuyển đổi thành hình tướng có thể sử dụng được cho những hình tướng thấp hơn vốn phải tiếp nhận và đồng hóa chúng; và chúng ta sẽ có cảm nhận về tính liên kết giữa mọi sự đối với những gì đến với chúng ta, chuyển đổi và biến hình cuộc sống của chúng ta. Trong sự giáng xuống, điều thú vị là chuyển đổi nằm trên biến hình.

Usually we have to transform before we can transfigure. Transmutation will no longer be used. Let's see how it goes:

Thông thường, chúng ta phải chuyển đổi trước khi có thể biến hình. Chuyển hoá sẽ không còn được sử dụng nữa. Hãy xem trình tự ấy diễn ra thế nào:

let Transfiguration follow Transformation and may Transmutation disappear. (*RI*, tr. 23)

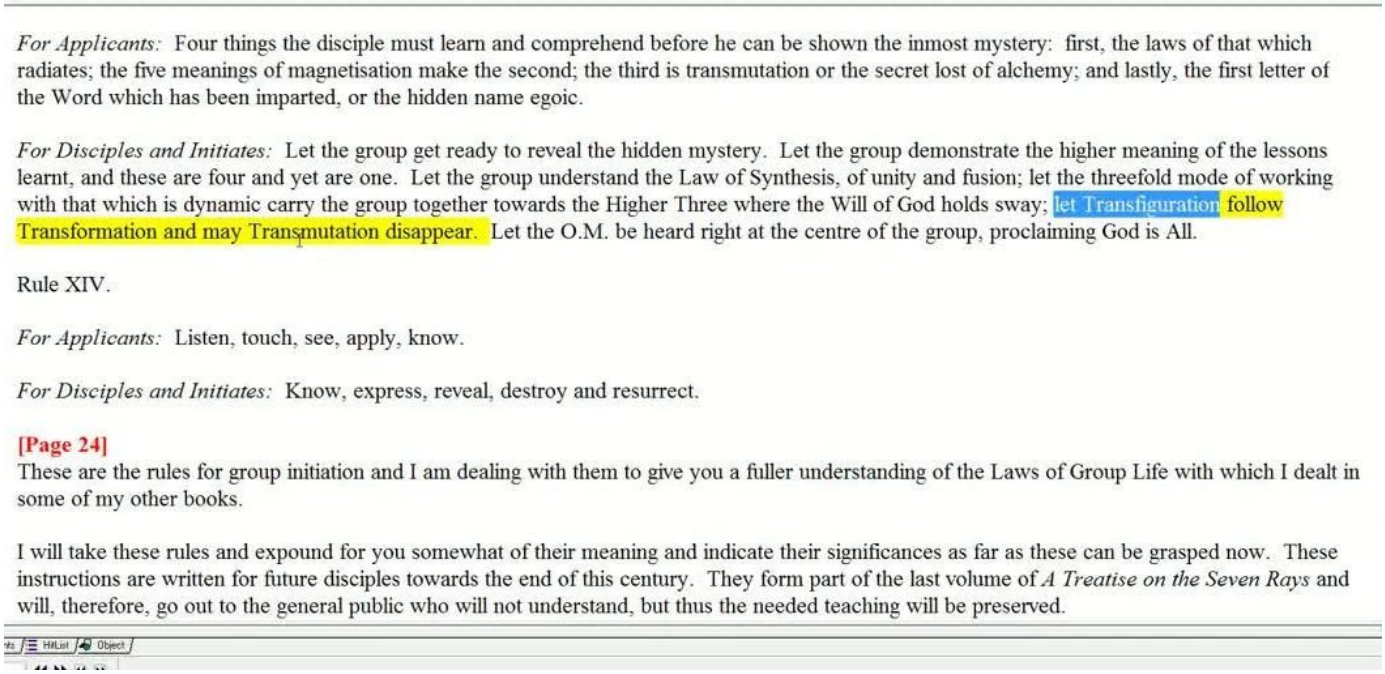
hãy để Biến hình tiếp nối Chuyển đổi, và để Chuyển hoá biến mất. (*RI*, tr. 23)

If transfiguration follows transformation, that's usually on the upward arc; it's not on the downward arc. Here we have a reversing

Nếu biến hình tiếp nối chuyển đổi, thì điều đó thường diễn ra trên cung đi lên; không phải trên cung đi xuống. Ở đây, tiến trình

of the process: transformation precedes, in the descent, transfiguration, and in the re-ascent, transfiguration precedes transformation. But he has given, as we know, some of the various levels on which these processes are expressed. We're talking here about the descent of the will of a great Being. He has an objective, and when we identify with that Being in descent, we reach the transfigurative stage at the point where the third ray is being expressed on the planetary level.

đảo ngược: trong sự giáng xuống, chuyển đổi đi trước biến hình, còn trong sự tái thăng lên, biến hình đi trước chuyển đổi. Nhưng như chúng ta biết, Ngài đã nêu một số cấp độ khác nhau mà ở đó các tiến trình này biểu lộ. Ở đây, chúng ta đang nói về sự giáng xuống của ý chí của một Đấng vĩ đại. Ngài có một mục tiêu, và khi đồng hoá với Đấng ấy trong sự giáng xuống, chúng ta đạt đến giai đoạn biến hình tại điểm cung ba biểu lộ ở cấp độ hành tinh.



For Applicants: Four things the disciple must learn and comprehend before he can be shown the inmost mystery: first, the laws of that which radiates; the five meanings of magnetisation make the second; the third is transmutation or the secret lost of alchemy; and lastly, the first letter of the Word which has been imparted, or the hidden name egoic.

For Disciples and Initiates: Let the group get ready to reveal the hidden mystery. Let the group demonstrate the higher meaning of the lessons learnt, and these are four and yet are one. Let the group understand the Law of Synthesis, of unity and fusion; let the threefold mode of working with that which is dynamic carry the group together towards the Higher Three where the Will of God holds sway; let Transfiguration follow Transformation and may Transmutation disappear. Let the O.M. be heard right at the centre of the group, proclaiming God is All.

Rule XIV.

For Applicants: Listen, touch, see, apply, know.

For Disciples and Initiates: Know, express, reveal, destroy and resurrect.

[Page 24]
These are the rules for group initiation and I am dealing with them to give you a fuller understanding of the Laws of Group Life with which I dealt in some of my other books.

I will take these rules and expound for you somewhat of their meaning and indicate their significances as far as these can be grasped now. These instructions are written for future disciples towards the end of this century. They form part of the last volume of *A Treatise on the Seven Rays* and will, therefore, go out to the general public who will not understand, but thus the needed teaching will be preserved.

[EAA-146B-F03] MDR mở nguồn về Leo và các năng lượng liên hệ. — video 00:45:05.

[EAA-146B-F03] MDR mở nguồn về Leo và các năng lượng liên hệ. — video 00:45:05.

This is a bit different from transmuting the etheric physical and actually all of the matter of the personality, transforming especially the astral body so that it will respond to Buddhi, and then working in the mental plane for a transfiguration which will change us into that type of Being whose domain or proper place of expression is the Spiritual Triad.

Điều này hơi khác với việc chuyển hoá thể xác dĩ thái và thực ra là toàn bộ vật chất của phàm ngã, chuyển đổi đặc biệt là thể cảm dục để thể này đáp ứng với Bồ đề, rồi hoạt động trên cõi trí nhằm đạt đến một sự biến hình sẽ biến chúng ta thành loại Sinh Mệnh có lĩnh vực hay nơi biểu lộ thích hợp là Tam Nguyên Tinh Thần.

[28] 2. LEO. This is the constellation through which the will-to-fulfilment or to achievement pours into humanity and on to the planet.

If we were to look at our original diagram, there is the Sun and then transmission to—what is the next one? I don't want *The Rays and the Initiations* now; I want *Esoteric Astrology*, approximately 610. It's to the Sun.

Leo, ruled by the Sun, transmits, it appears, to the Sun and maybe also to Neptune, I think, yes, of course, and in a hierarchical sense to Uranus, but at least to Neptune and to the lesser Sun, and it passes through Mercury. But the esoteric ruler is Neptune; really the Sun and Neptune are the only two rulers here we are immediately concerned with. The Sun is the source of all these seven, but when we talk about the rulers of Leo, it's got to be the Sun itself and Neptune. There may be certain affinities with these other planets, as through Jupiter, let us say, and even through Venus, because sometimes it seems as if the Sun, although it rules on all three levels, is veiling in Leo three times: veiling Jupiter at first, Neptune next and Uranus next.

But anyway, the only truly esoteric ruler here listed is Neptune, and in order to get to the Sun as the exoteric ruler, the Leo energy has to, in a way, pass through Mercury, so it seems. At least it is thus arranged.

2. LEO. This is the constellation through which the will-to-fulfilment or to achievement pours into humanity and on to the planet.

[28] 2. *SƯ TỬ*. Đây là chòm sao mà qua đó ý chí hướng đến sự viên mãn hay thành tựu tuôn đổ vào nhân loại rồi đến hành tinh.

Nếu nhìn lại sơ đồ ban đầu của chúng ta, có Mặt Trời rồi sự truyền dẫn đến—tiếp theo là gì? Lúc này tôi không muốn mở *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*; tôi muốn mở *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, khoảng trang 610. Năng lượng truyền đến Mặt Trời.

Sư Tử, do Mặt Trời cai quản, dường như truyền đến Mặt Trời và có lẽ cả Sao Hải Vương nữa, tôi nghĩ vậy, đúng, dĩ nhiên rồi, và xét theo quyền chủ quản huyền giai thì đến Sao Thiên Vương; nhưng ít nhất là đến Sao Hải Vương và Mặt Trời nhỏ hơn, và năng lượng ấy đi qua Sao Thủy. Nhưng chủ tinh nội môn là Sao Hải Vương; thực ra, Mặt Trời và Sao Hải Vương là hai chủ tinh duy nhất mà ở đây chúng ta trực tiếp quan tâm. Mặt Trời là nguồn của cả bảy hành tinh này, nhưng khi nói về các chủ tinh của Sư Tử, thì phải là chính Mặt Trời và Sao Hải Vương. Có thể có những mối tương hợp nhất định với các hành tinh khác này, chẳng hạn qua Sao Mộc và thậm chí qua Sao Kim, vì đôi khi dường như Mặt Trời, mặc dù cai quản trên cả ba cấp độ, lại che giấu ba lần trong Sư Tử: trước hết che giấu Sao Mộc, tiếp đến Sao Hải Vương, rồi Sao Thiên Vương.

Dù sao, chủ tinh thực sự mang tính nội môn duy nhất được liệt kê ở đây là Sao Hải Vương, và để đến được Mặt Trời với tư cách chủ tinh ngoại môn, theo một nghĩa nào đó, năng lượng Sư Tử phải đi qua Sao Thủy, có vẻ là như vậy. Ít nhất, sơ đồ được bố trí như thế.

2. SƯ TỬ. Đây là chòm sao mà qua đó ý chí hướng đến sự viên mãn hay thành tựu tuôn vào nhân loại rồi đến hành tinh.

[29] It is essentially the spirit of self-determination.

The determination to fulfil the archetypal pattern of selfhood.

[30] It is at first the determination of the little self, the personality, the self-conscious individual.

Determination that whatever it believes itself to be will express, right, that whatever the self believes itself to be must be expressed, its pattern impressed and manifested.

The Will-to-good—I guess we're always dealing with the Will-to-good here. There are many different kinds of will. The Will-to-good sometimes seems a blend of the first and second rays. The good involves pattern, and pattern involves the second ray, but it seems behind all of these ray expressions coming through the Great Bear we have the Will-to-good. Behind all the expressions of will through the seven stars of the Great Bear we have the Will-to-good.

Of what Being is this the Will-to-good? Maybe in all this we are dealing with the Will-to-good of the One About Whom Naught May Be Said. Certainly there is that kind of will, and it has to do with the fulfilment of the purposeful pattern conceived by that super-constellational, super-cosmic Logos.

[31] This will-to-good (achieved through fulfilment) works out in relation to the

[29] Về bản chất, đó là tinh thần tự quyết. (620)

Quyết tâm thực hiện trọn vẹn mô hình nguyên mẫu của bản ngã.

[30] Thoạt đầu, đó là sự quyết tâm của tiểu ngã, phàm ngã, cá nhân có ngã thức. Tiếp đó là sự quyết tâm của Bản Ngã, linh hồn, cá nhân có tâm thức nhóm, nhận biết Tổng Thể lớn hơn và nhận biết mình là một phần đã được tích hợp và về cơ bản là hợp nhất với Tổng Thể ấy.

Quyết tâm rằng bất cứ điều gì nó tin mình là thì đều sẽ biểu lộ; rằng bất cứ điều gì bản ngã tin mình là thì đều phải biểu lộ, mô hình của nó phải được in dấu và biểu hiện.

Ý Chí-hướng Thiện—tôi đoán ở đây chúng ta luôn bàn đến Ý Chí-hướng Thiện. Có nhiều loại ý chí khác nhau. Đôi khi Ý Chí-hướng Thiện dường như là sự pha trộn giữa cung một và cung hai. Cái thiện bao hàm mô hình, và mô hình bao hàm cung hai, nhưng dường như đằng sau tất cả những biểu lộ của các cung này đi qua Đại Hùng đều có Ý Chí-hướng Thiện. Đằng sau mọi biểu lộ của ý chí qua bảy ngôi sao của Đại Hùng đều có Ý Chí-hướng Thiện.

Đây là Ý Chí-hướng Thiện của Đấng nào? Có lẽ trong tất cả những điều này, chúng ta đang bàn đến Ý Chí-hướng Thiện của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Chắc chắn có loại ý chí ấy, và nó liên quan đến việc thực hiện trọn vẹn mô hình có chủ đích mà Thượng đế siêu chòm sao, siêu vũ trụ ấy đã hình thành trong tư tưởng.

human being through the medium of three climaxes:

[31] Ý Chí-hướng Thiện này (đạt được qua sự viên mãn) thể hiện trong mối liên hệ với con người qua ba đỉnh cao:

I'm just trying to see whether this Will-to-good is the general type of will with which we are dealing. *This will-to-good (achieved through fulfilment)*—I've got it: the Will-to-good can be achieved through creation and through the conditioning of life; the Will-to-good can be achieved through fulfilment; the Will-to-good can be achieved through the conquest of death or of negation.

Tôi chỉ đang cố xem liệu Ý Chí-hướng Thiện này có phải là loại ý chí tổng quát mà chúng ta đang bàn đến hay không. *Ý Chí-hướng Thiện này (đạt được qua sự viên mãn)*—tôi hiểu rồi: có thể đạt được Ý Chí-hướng Thiện qua sự sáng tạo và qua việc định hình sự sống; có thể đạt được Ý Chí-hướng Thiện qua sự viên mãn; có thể đạt được Ý Chí-hướng Thiện qua việc chinh phục cái chết hay sự phủ định.

This will-to-good (achieved through fulfilment)

Ý Chí-hướng Thiện này (đạt được qua sự viên mãn)

This time through fulfilment because we're dealing with the will to fulfilment,

Lần này là qua sự viên mãn, vì chúng ta đang bàn đến ý chí hướng đến sự viên mãn,

works out in relation to the human being through the medium of three climaxes:

thể hiện nơi con người thông qua ba cao điểm:

The Will-to-Good can be achieved through FULFILLMENT

The Will-to-Good can be achieved through the CONQUEST OF DEATH or of NEGATION...

1. The will-to-good, demonstrated by the achieving of self-consciousness. This is the first stage of completed, divine fulfilment. It connotes body, appearance. [Which at first becomes 'ego;' in the lower sense. It is the expression of the third aspect.

[EAA-146B-F04] Ghi chú MDR về Will-to-Good và các climaxes. — video 00:53:24.

[EAA-146B-F04] Ghi chú MDR về Ý Chí-hướng Thiện và các cao điểm. — video 00:53:24.

What are they?

Đó là những cao điểm nào?

[32] 1. The will-to-good, demonstrated by the achieving of self-consciousness. This is the first stage of completed, divine fulfilment. It connotes body, appearance.

[32] 1. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ qua việc đạt được ngã thức. Đây là giai đoạn đầu tiên của sự viên mãn thiêng liêng đã hoàn tất. Nó hàm ý thân thể, sắc tướng.

Which at first becomes ego in the lower sense.

Điều thoạt đầu trở thành phàm ngã theo nghĩa thấp.

[33] It is the expression of the third aspect.

[33] Đó là biểu lộ của phương diện thứ ba.

The Will-to-good through various achievements and through special fulfilment. This is a kind of fulfilment of the third aspect of divinity.

Ý Chí-hướng Thiện qua những thành tựu khác nhau và qua sự viên mãn đặc biệt. Đây là một dạng viên mãn của phương diện thứ ba của thiên tính.

[34] 2. The will-to-good, demonstrated at the third initiation when self-consciousness gives place to group consciousness.

[34] 2. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ ở lần điểm đạo thứ ba khi ngã thức nhường chỗ cho tâm thức nhóm.

This is very important, an important descriptor of the third initiation. Leo is important here, but so is Aquarius.

Điều này rất quan trọng, là một mô tả quan trọng về lần điểm đạo thứ ba. Sư Tử quan trọng ở đây, nhưng Bảo Bình cũng vậy.

Leo finds a type of radiant fulfilment at the third degree, but so does Aquarius, one of the signs often associated with the taking of the third degree.

Sư Tử đạt đến một dạng viên mãn rạng ngời ở cấp độ thứ ba, nhưng Bảo Bình cũng vậy; đó là một trong những dấu hiệu thường gắn với việc trải qua cấp độ thứ ba.

[35] This is the second stage of divine fulfilment.

[35] Đây là giai đoạn thứ hai của sự viên mãn thiêng liêng.

Each new realization of selfhood is a divine fulfilment.

Mỗi lần nhận biết mới về bản ngã đều là một sự viên mãn thiêng liêng.

[36] It connotes soul, quality. It is the expression of the second aspect.

[36] Nó hàm ý linh hồn, phẩm tính. Đó là biểu lộ của phương diện thứ hai.

We could say we have the Will-to-good moving towards fulfilment through the three aspects of divinity, three aspects of divinity. I'll just write it. I see what we have here.

Chúng ta có thể nói rằng Ý Chí-hướng Thiện tiến đến sự viên mãn qua ba phương diện của thiên tính, ba phương diện của thiên tính. Tôi sẽ viết điều đó xuống. Tôi thấy điều chúng ta có ở đây rồi.

The Will-to-good demonstrates at different initiations. It demonstrates at individualization through the creation of the individual, so body, appearance. It is the first stage of self-realization, the Will-to-good demonstrating at the first stage of self-realization, then the Will-to-good demonstrating at the second stage of self-realization, and finally:

Ý Chí-hướng Thiện biểu lộ ở những cuộc điểm đạo khác nhau. Nó biểu lộ ở sự biệt ngã hóa qua việc tạo ra cá nhân, tức là thân thể, sắc tướng. Đó là giai đoạn đầu tiên của sự nhận biết bản ngã: Ý Chí-hướng Thiện biểu lộ ở giai đoạn đầu tiên của sự nhận biết bản ngã, rồi Ý Chí-hướng Thiện biểu lộ ở giai đoạn thứ hai của sự nhận biết bản ngã, và cuối cùng:

[37] 3. The will-to-good, demonstrated in the higher initiations when God-consciousness is achieved.

[37] 3. Ý Chí-hướng Thiện, biểu lộ trong những lần điểm đạo cao hơn khi đạt được tâm thức Thượng đế.

Let us call this the third stage of self-realization.

Chúng ta hãy gọi đây là giai đoạn thứ ba của sự nhận biết bản ngã.

[38] This is the third stage of divine fulfilment. It connotes Monad, Life. It is the expression of the first aspect.

[38] Đây là giai đoạn thứ ba của sự viên mãn thiêng liêng. Nó hàm ý chân thần, Sự Sống. Đó là biểu lộ của phương diện thứ nhất.

The Will-to-good demonstrating through three fulfilments.

Ý Chí-hướng Thiện biểu lộ qua ba sự viên mãn.

The Will-to-good demonstrating through three fulfilments.

Ý Chí-hướng Thiện biểu lộ qua ba sự viên mãn.

[39] It is useful to see these relationships. It will also be obvious why the Sun rules Leo, both exoterically and esoterically.

[39] Thấy được những mối liên hệ này là điều hữu ích. Lý do vì sao Mặt Trời cai quản Sư Tử, cả một cách công truyền lẫn một cách huyền bí, cũng sẽ trở nên rõ ràng.

The Sun is the symbol of the Self and the types of Self which come into realization.

Mặt Trời là biểu tượng của Bản Ngã và các dạng Bản Ngã dần được nhận biết.

[40] The Sun reveals or "lights up" the two stages of the hidden will:

[40] Mặt Trời mặc khải hay "soi sáng" hai giai đoạn của ý chí ẩn tàng:

The will to be the individual and the will to be the group, the will to be the individual and the will to be the group.

Ý chí trở thành cá nhân và ý chí trở thành nhóm, ý chí trở thành cá nhân và ý chí trở thành nhóm.

[41] the physical sun, lighting up the personality upon the physical plane and the Heart of the Sun revealing the nature of the soul.

[41] mặt trời hồng trần soi sáng phàm ngã trên cõi hồng trần, và Tâm của Mặt Trời mặc khải bản chất của linh hồn.

There is a direct connection here between the Heart of the Sun, I suppose Venus, and then the soul; maybe the physical Sun, and then one would wonder whether Mars, and then the personality, whether these triangles are involved. I think we have reached the point now where we can say that this is the end of Esoteric Astrology Adventure number 146B, page 620.

Ở đây có một mối liên hệ trực tiếp giữa Tâm Mặt Trời, tôi cho là Sao Kim, rồi đến linh hồn; có lẽ mặt trời hồng trần, rồi người ta sẽ tự hỏi liệu có Sao Hỏa, rồi đến phàm ngã hay không, liệu những tam giác này có tham gia hay không. Tôi nghĩ giờ đây chúng ta đã đến điểm có thể nói rằng đây là phần kết thúc Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 146B, trang 620.

Beginning of Esoteric Astrology Adventure 146C, page 620. I think this is where we are. Have we gone that far? I'm just going to have to assume that it is the case: 146B, 615, and then to 620, that is correct. We will continue because we are just on the verge of taking up Capricorn.

Bắt đầu Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 146C, trang 620. Tôi nghĩ đây là chỗ chúng ta đang dừng lại. Chúng ta đã đi xa đến thế sao? Tôi đành phải giả định là đúng như vậy: 146B, 615, rồi đến 620, đúng rồi. Chúng ta sẽ tiếp tục vì sắp bắt đầu bàn đến Ma Kết.

I think you can see how many times this will have to be pondered, read and re-read. We dealt quite a bit with Leo, Capricorn and Sirius, or Leo, Sirius, Capricorn. Now we're dealing with Aries, Leo and Capricorn, so Aries is the new factor and it's taking the place of Sirius. At least these are triangles of importance, and he is telling us how the will reaches us by this first ray triangle.

Tôi nghĩ các bạn có thể thấy cần phải suy ngẫm, đọc đi đọc lại điều này biết bao lần. Chúng ta đã bàn khá nhiều về Sư Tử, Ma Kết và Sirius, hay Sư Tử, Sirius, Ma Kết. Giờ đây chúng ta đang bàn đến Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, vậy Bạch Dương là yếu tố mới và đang thay thế Sirius. Ít nhất, đây là những tam giác quan trọng, và Ngài đang cho chúng ta biết ý chí đến với chúng ta như thế nào qua tam giác cung một này.

It's going to be a ninefold explanation, I believe, so let us then go on to the next.

Tôi tin rằng đây sẽ là một phần giải thích cửu phân, vậy chúng ta hãy tiếp tục sang phần kế tiếp.

Commentary EAA 146c

Tóm Tắt

§ Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết trong Ý Chí-hướng Thiện

Ý chí sáng tạo hoặc khai mở được liên hệ với Bạch Dương, ý chí thành tựu với Sư Tử và ý chí chiến thắng cái chết với Ma Kết. Ý Chí-hướng Thiện có thể tác động qua cả ba, đưa người điểm đạo từ kinh nghiệm linh hồn tới một cấp cao hơn. Trái Đất là trường thực hành nơi sự phủ định của cái chết đối với tâm thức cần được vượt qua.

§ Vòng chuyển của tam giác và các cuộc điểm đạo

Các tổ hợp Atma, Buddhi và Manas được dùng để minh họa sự phân hóa ba thành chín. Thầy MDR đặt câu hỏi liệu vị trí dẫn đầu của mỗi dấu hiệu có thể đổi theo thời đại tuế sai hay theo một chu kỳ 25.000 hoặc 25.920 năm. Thứ tự Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết đối với Đấng Bất Khả Tư Nghị được phân biệt với Sư Tử, Ma Kết, Bạch Dương khi xét nhân loại.

§ Tam giác Cung Hai và sự hình thành thị kiến

Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư chuyển tải các năng lượng được xét qua nhiều hành tinh. Thị kiến gắn với Cung Hai, bởi nó đặt sự phát triển của tâm thức trong quan hệ với điều đang được thu hút và sẽ được thực hiện. Sự đáp ứng của nhân loại đối với Cung linh hồn của Đấng hành tinh tăng dần dưới ảnh hưởng của Thánh đoàn.

§ Trí tuệ vũ trụ và tình thương vũ trụ

Trong cách lý giải được đề xuất, Đức Phật tiếp xúc với trí tuệ vũ trụ trước khi giải phóng một biểu lộ của nguyên lý ấy, còn Đức Christ có thể đã làm điều tương ứng với tình thương vũ trụ. Sự tiếp xúc đi trước việc truyền năng lượng, dù mức độ và cách thức chưa được trình bày đầy đủ. Công thức Cung Hai trong Tâm Lý Học Nội Môn II làm rõ rằng lực thu hút không hướng vào vật chất có thể được gọi là tình thương.

Text EAA 146C – Văn bản EAA 146C

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 3. *CAPRICORN*. This is the constellation by means of which comes the conquering will [2] which releases from form life and initiates the man into the kingdom wherein the will aspect (not the soul aspect) of divinity expresses itself. [3] You will remember that there is a close connection between (621) the Earth and Capricorn. [4] The reason for this is that the Earth provides ideal conditions for this particular type of achievement because it is in process of

[1] 3. *MA KẾT*. Đây là chòm sao mà qua đó ý chí chinh phục xuất hiện, [2] giải thoát con người khỏi đời sống hình tướng và điểm đạo cho họ bước vào giới mà trong đó phương diện ý chí (chứ không phải phương diện linh hồn) của thiên tính biểu lộ. [3] Các bạn hẳn còn nhớ rằng có một mối liên hệ mật thiết giữa (621) Trái Đất và Ma Kết. [4] Lý do là Trái Đất cung cấp những điều kiện lý tưởng cho loại thành tựu đặc thù này, vì hành tinh này đang trong tiến trình chuyển đổi từ giai

transforming from the stage of a "non-sacred planet" into that of a "sacred planet." [5] This is why Saturn is so powerful a ruler and transmitter to the Earth of the dynamic quality of the first ray of power. [6] This inpouring of first ray energy will be greatly accelerated from now on. [7] These energies and their inflow must be carefully studied in connection with the diagrams given earlier in this treatise, remembering that *visualisation is always a directing energy*, employed to bring about a specific desired effect.

đoạn của một "hành tinh không thiêng liêng" sang giai đoạn của một "hành tinh thiêng liêng." [5] Đó là lý do Sao Thổ là một chủ tinh đầy quyền năng và là tác nhân truyền đến Trái Đất phẩm tính năng động của cung một quyền năng. [6] Từ nay trở đi, dòng năng lượng cung một tuôn vào này sẽ gia tăng mạnh mẽ. [7] Cần nghiên cứu cẩn thận những năng lượng này cùng dòng tuôn vào của chúng trong mối liên hệ với các sơ đồ đã trình bày trước đây trong khảo luận này, đồng thời ghi nhớ rằng *sự hình dung luôn là một năng lượng định hướng*, được sử dụng để tạo ra một hiệu quả cụ thể theo ý muốn.

[8] Aries, the Initiator, [9] Leo, the Self, [10] and Capricorn, the transfiguring Agent—[11] such are some of the implications in relation to the first ray and humanity.

[8] Bạch Dương, Đấng Điểm đạo, [9] Sư Tử, Bản Ngã, [10] và Ma Kết, Tác Nhân biến hình —[11] đó là một vài hàm ý liên quan đến cung một và nhân loại.

[12] I would point out here that I have given this triangle of constellations in the order of their relationship to the Great Life Who employs them as transmitting agencies for first ray activities. [13] It should also be noted that the reason for this relation is inherent in the nature of the informing Lives of the particular constellations. [14] They are Themselves expressions of the will-to-good and, therefore, constitute the line of least resistance for the dissemination of first ray energy throughout our solar system. [15] From the angle of human relations, this triangle rearranges itself. [16] It becomes Leo, the giver of self-consciousness; Capricorn, the sign wherein initiation can be taken; and Aries, the incentive towards a new beginning. [17] In the understanding of the significance of *the distinction between* [18] *constellations as galaxies of stars, and signs as concentrated influences* [19] will come fresh light upon the science of astrology. [20] This is fundamentally

[12] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đã trình bày tam giác các chòm sao này theo thứ tự mối liên hệ của chúng với Sự Sống Vĩ Đại sử dụng chúng làm những tác nhân truyền dẫn cho các hoạt động của cung một. [13] Cũng cần lưu ý rằng lý do của mối liên hệ này vốn nằm trong bản chất của các Sự Sống thấm nhuần những chòm sao ấy. [14] Chính Các Ngài là những biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện và do đó tạo thành con đường ít trở ngại nhất để phân bố năng lượng cung một khắp hệ mặt trời của chúng ta. [15] Xét từ góc độ các mối quan hệ của con người, tam giác này tự sắp xếp lại. [16] Nó trở thành Sư Tử, tác nhân ban ngã thức; Ma Kết, dấu hiệu mà trong đó con người có thể tiếp nhận điểm đạo; và Bạch Dương, động lực hướng tới một khởi đầu mới. [17] Từ việc thấu hiểu thâm nghĩa của *sự khác biệt giữa* [18] *các chòm sao với tư cách là những thiên hà gồm các ngôi sao, và các dấu hiệu với tư cách là những ảnh hưởng tập trung* [19] sẽ xuất hiện ánh sáng mới soi rọi khoa học chiêm tinh. [20] Về căn

connected with the difference between the relation of a ray energy to the triangle of constellations and the human (622) relation. More I may not say but this will give a hint to the intuitive astrologer.

bản, điều này liên quan đến sự khác biệt giữa mối liên hệ của một năng lượng cung với tam giác các chòm sao và mối liên hệ của con người (622) với tam giác ấy. Tôi không được phép nói thêm, nhưng điều này sẽ gợi ý cho nhà chiêm tinh có trực giác.

CUNG II. Bác Ái – Minh Triết.	Song Tử,	
RAY II. Love-Wisdom.	*Gemini,*	
	Xử Nữ.....	hoạt động qua trung gian của năm hành tinh: Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Kim, Mặt Trăng, Sao Diêm Vương.
	Virgo.....	*working through the medium of the five planets: Mercury, Jupiter, Venus, the Moon, Pluto.*
	Song Ngư.	
	Pisces.	

[21] This “line of distribution” (if I may so express it) is related to the will which produces inevitable union, [22] at-one-ment and synthesis, through the power of attraction, based upon power to see the vision. [23] In this solar system and during this world cycle and, therefore, upon our planet and throughout the period wherein our planet moves from the position of a non-sacred to a sacred planet, this is the dominating will aspect of Deity; [24] it is the energy with which our planetary Logos is preoccupied. [25] It is that which has brought the Hierarchy into being, under the impact of the Shamballa or first ray force. [26] It is, however, with hierarchical energy that humanity is, at this time, preoccupied.

[21] “Đường phân phối” này (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) liên quan đến ý chí tạo ra sự hợp nhất tất yếu, [22] sự nhất thể hóa và sự tổng hợp, thông qua quyền năng thu hút dựa trên khả năng thấy được tầm nhìn. [23] Trong hệ mặt trời này và trong chu kỳ thế giới này, và do đó trên hành tinh chúng ta cũng như suốt thời kỳ hành tinh chúng ta chuyển từ vị thế một hành tinh không thiêng liêng sang một hành tinh thiêng liêng, đây là phương diện ý chí giữ vai trò chủ đạo của Thượng đế; [24] đó là năng lượng mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang chú tâm đến. [25] Chính năng lượng ấy đã đưa Thánh đoàn vào hiện hữu dưới tác động của mãnh lực Shamballa, hay mãnh lực cung một. [26] Tuy nhiên, vào lúc này,

In my use of the word "preoccupied" in connection both with the planetary Logos and humanity, you will find indication of a growing response between the two centres, Shamballa and Humanity.

nhân loại đang chú tâm đến năng lượng của Thánh đoàn. Qua việc Tôi dùng từ "chú tâm" khi nói về cả Hành Tinh Thượng đế lẫn nhân loại, các bạn sẽ thấy dấu hiệu của một sự đáp ứng ngày càng gia tăng giữa hai trung tâm, Shamballa và Nhân loại.

[27] Anent this ray energy, the esotericists of the world know much and this for three reasons:

[27] Về năng lượng cung này, các nhà bí truyền học trên thế giới biết nhiều, và điều này có ba lý do:

[28] 1. The emphasis of all the teaching given out during the past three hundred and fifty years has been upon it.

[28] 1. Toàn bộ giáo huấn được truyền ra trong ba trăm năm mươi năm qua đều nhấn mạnh năng lượng này.

[29] 2. The two great exponents of this ray energy are the two best known world Teachers and Saviours [30] from the human point of view in both the East and the West: the Buddha and the Christ.

[29] 2. Hai Đấng tiêu biểu vĩ đại của năng lượng cung này là hai Đức Chưởng Giáo và hai Đấng Cứu Thế [30] được biết đến nhiều nhất theo quan điểm của nhân loại ở cả phương Đông lẫn phương Tây: Đức Phật và Đức Christ.

[31] 3. The two Masters Who have attempted to awaken humanity in the West to a realisation of the Hierarchy (623) are the Masters Morya and K.H., the two working in the closest relation and expressing first and second ray energy.

[31] 3. Hai Chân sư đã nỗ lực thức tỉnh nhân loại ở phương Tây để nhận biết Thánh đoàn (623) là Chân sư Morya và Chân sư KH; hai Ngài làm việc trong mối liên hệ mật thiết nhất và biểu lộ năng lượng cung một và cung hai.

[32] The keynotes of illumination, of vision, of sight or of spiritual perception and of the fusion of the occidental or the mystic way are dominant in this cycle. [33] The Buddha summed up in Himself all the light of the past as far as humanity was concerned. [34] He was the culminating Messenger, [35] and demonstrated the innate possibilities of mankind, radiating the light of wisdom in relation to the light of substance [36] and producing that dual blaze or flaming light which had been fanned and fostered (though not fully expressed) by humanity up to that time. [37] He came forth as the flower or fruition of the past [38] and as the

[32] Những chủ âm về sự soi sáng, tầm nhìn, thị giác hay tri giác tinh thần và sự dung hợp của con đường phương Tây hay con đường thần bí giữ vai trò chủ đạo trong chu kỳ này. [33] Đức Phật đã tổng hợp trong chính Ngài toàn bộ ánh sáng của quá khứ trong phạm vi liên quan đến nhân loại. [34] Ngài là Sứ Giả đánh dấu đỉnh cao, [35] và đã thể hiện những tiềm năng bẩm sinh của nhân loại, tỏa chiếu ánh sáng minh triết trong mối liên hệ với ánh sáng chất liệu [36] và tạo ra ngọn lửa kép hay ánh sáng rực cháy mà nhân loại đã khơi lên và nuôi dưỡng (dù chưa biểu lộ trọn vẹn) cho đến thời điểm ấy. [37] Ngài xuất hiện như đóa hoa hay thành quả của

guarantee of man's innate capacity. Christ, whilst able also to say "I am the light of the world," went further in His manifestation and gave a vision of the next step, demonstrating the light of the soul [39] and pointing to the future, [40] thus presenting that which could be because He had released on Earth the cosmic principle of love. [41] Love is an aspect of the will, which is a point very little realised [42] by the mass of men. [43] It is the will [44] to draw into itself or the will to attract into itself, and this will, when exerted toward that which is not material, we, in reaction to the differentiating mind, call Love. But humanity has to see that which must be loved before that power of the will is sufficiently evoked. Then the vision can become a manifestation and a fact in expression.

quá khứ [38] và như sự bảo chứng cho năng lực bẩm sinh của con người. Đức Christ, dù cũng có thể nói "Ta là ánh sáng của thế gian," đã tiến xa hơn trong sự biểu hiện của Ngài và đưa ra một tầm nhìn về bước kế tiếp, thể hiện ánh sáng của linh hồn [39] và hướng tới tương lai, [40] qua đó trình bày điều có thể thành hiện thực, vì Ngài đã giải phóng nguyên khí bác ái vũ trụ trên Trái Đất. [41] Tình thương là một phương diện của ý chí, một điều hiếm khi được nhận ra [42] trong đại đa số nhân loại. [43] Đó là ý chí [44] kéo vào chính mình hay ý chí thu hút vào chính mình; và khi ý chí này hướng đến điều phi vật chất, chúng ta, trong sự phản ứng với thể trí biến phân, gọi nó là Tình thương. Nhưng nhân loại phải thấy được điều cần yêu thương trước khi quyền năng ấy của ý chí được khơi dậy đầy đủ. Khi đó, tầm nhìn có thể trở thành một biểu hiện và một sự kiện thực tế.

Esoteric Astrology Adventure 146C — The Conquering Will, Constellations and Signs, and the Will to Unify – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình 146C — Ý chí Chinh phục, các Chòm sao và Dấu hiệu, và Ý chí Hợp nhất

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 146C, and we're on page 620. We've been talking about how the will to initiate works through Aries and the will to fulfilment works through Leo, or maybe it's more, in this case, the will to creation works through Aries and the will to fulfilment works through Leo. Now I think we're going to deal with this greater Will-to-good working through different types of will.

Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình số 146C, và chúng ta đang ở trang 620. Chúng ta đã bàn về cách ý chí khai mở hoạt động qua Bạch Dương và ý chí thành tựu hoạt động qua Sư Tử; hoặc có lẽ, trong trường hợp này, đúng hơn là ý chí sáng tạo hoạt động qua Bạch Dương và ý chí thành tựu hoạt động qua Sư Tử. Giờ đây, tôi nghĩ chúng ta sẽ bàn đến Ý Chí-hướng Thiện lớn lao hơn này, hoạt động qua các loại ý chí khác nhau.

The will that conquers death. The Will-to-good is working through all three types of will: the will to create, the will to fulfilment, and the will which conquers death. This will be the Capricorn aspect of it.

Ý chí chinh phục sự chết. Ý Chí-hướng Thiện đang hoạt động qua cả ba loại ý chí: ý chí sáng tạo, ý chí thành tựu và ý chí chinh phục sự chết. Đây sẽ là phương diện Ma Kết của ý chí ấy.

[1] 3. CAPRICORN. This is the constellation by means of which comes the conquering will

[1] 3. *MA KẾT*. Đây là chòm sao mà qua đó ý chí chinh phục xuất hiện,

It would seem a very high form of the will. Certainly initiation is a conquest.

Dường như đây là một hình thức ý chí rất cao. Chắc chắn điểm đạo là một sự chinh phục.

the conquering will [2] **which releases from form life and initiates the man into the kingdom wherein the will aspect (not the soul aspect) of divinity expresses itself.**

[2] giải thoát con người khỏi đời sống hình tướng và điểm đạo cho họ bước vào giới mà trong đó phương diện ý chí (chứ không phải phương diện linh hồn) của thiên tính biểu lộ.

We have the will that initiates, and it's very connected with the first aspect. There are different kinds of initiation, and the will that begins things and initiates has a strong connection with Aries. But here there's the secret of the soul, and we're initiated into an even higher aspect than the soul, where divinity expresses itself.

Chúng ta có ý chí khai mở, và nó liên hệ rất mật thiết với phương diện thứ nhất. Có nhiều loại điểm đạo khác nhau, và ý chí khởi đầu sự việc, ý chí khai mở, có mối liên hệ mạnh mẽ với Bạch Dương. Nhưng ở đây có bí mật của linh hồn, và chúng ta được điểm đạo vào một phương diện còn cao hơn linh hồn, nơi thiên tính biểu lộ.

In a way, does this type of will initiate us into the kingdom of the monad?

Theo một nghĩa nào đó, phải chăng loại ý chí này điểm đạo cho chúng ta vào giới của chân thần?

[3] You will remember that there is a close connection between the Earth and Capricorn.

[3] Các bạn hẳn còn nhớ rằng có một mối liên hệ mật thiết giữa (621) Trái Đất và Ma Kết.

Yes, there's an earth sign, and the density being caused, the power of Vulcan here, the ruler Saturn being the ruler that represents the mental aspect of a great third ray Being in which the Earth participates.

Đúng vậy, đây là một dấu hiệu hành thổ, cùng mật độ được tạo ra, quyền năng của Vulcan ở đây, và chủ tinh Sao Thổ là chủ tinh đại diện cho phương diện trí tuệ của một

Sinh Mệnh cung ba vĩ đại mà Trái Đất tham dự vào.

From the esoteric point of view, if we were to look at Saturn, Mars and Earth, I guess we would unite then Scorpio, Capricorn and Sagittarius. There'll be three signs in a row. If three planets, namely Saturn, Mars and Earth, were to call in the constellations which they rule esoterically, we would have respectively Capricorn, Scorpio and Sagittarius.

Từ quan điểm nội môn, nếu xem xét Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất, tôi đoán khi ấy chúng ta sẽ kết hợp Hổ Cáp, Ma Kết và Nhân Mã. Đó sẽ là ba dấu hiệu liên tiếp nhau. Nếu ba hành tinh, tức Sao Thổ, Sao Hỏa và Trái Đất, triệu gọi các chòm sao mà chúng cai quản về mặt nội môn, thì chúng ta sẽ lần lượt có Ma Kết, Hổ Cáp và Nhân Mã.

Three contiguous signs, really dealing with triumph, one-pointed discipleship and initiation. But of course, the Earth and Capricorn are close. The Earth is very closely related to Taurus, maybe even more closely related to Taurus.

Ba dấu hiệu liền kề nhau, thực sự liên quan đến chiến thắng, địa vị đệ tử nhất tâm và điểm đạo. Nhưng dĩ nhiên, Trái Đất và Ma Kết rất gần gũi. Trái Đất có liên hệ rất mật thiết với Kim Ngưu, có lẽ còn mật thiết hơn nữa với Kim Ngưu.

It's interesting, through Vulcan, how much the connection exists between Capricorn and Taurus. In that section about being reinitiated into the Earth, both Capricorn and Taurus were mentioned as energies which could be negatively used to do that.

Điều thú vị là, qua Vulcan, mối liên hệ giữa Ma Kết và Kim Ngưu mạnh mẽ đến mức nào. Trong phần nói về việc được điểm đạo trở lại vào Trái Đất, cả Ma Kết lẫn Kim Ngưu đều được nhắc đến như những năng lượng có thể bị sử dụng theo hướng tiêu cực để thực hiện điều đó.

[4] The reason for this is that the Earth provides ideal conditions for this particular type of achievement because it is in process of transforming from the stage of a "non-sacred planet" into that of a "sacred planet."

[4] Lý do là Trái Đất cung cấp những điều kiện lý tưởng cho loại thành tựu đặc thù này, vì hành tinh này đang trong tiến trình chuyển đổi từ giai đoạn của một "hành tinh không thiêng liêng" sang giai đoạn của một "hành tinh thiêng liêng."

The Earth is a good staging ground for the exercise of the will which conquers death.

Trái Đất là một địa bàn thuận lợi để vận dụng ý chí chinh phục sự chết.

We have a great triumph. We need here the exercise of the will which conquers death.

Chúng ta có một chiến thắng vĩ đại. Ở đây, chúng ta cần vận dụng ý chí chinh phục sự chết.

We need that kind of exercise because we are so plagued by death as negation, suppressing the spirit and soul.

Chúng ta cần sự vận dụng ấy vì chúng ta bị sự chết hành hạ quá nhiều, khi sự chết là một sự phủ định, đè nén tinh thần và linh hồn.

[5] This is why Saturn is so powerful a ruler and transmitter to the Earth of the dynamic quality of the first ray of power.

[5] Đó là lý do Sao Thổ là một chủ tinh đầy quyền năng và là tác nhân truyền đến Trái Đất phẩm tính năng động của cung một quyền năng.

On what level this occurs, it's hard to say. At first I thought it could have been the soul level.

Khó mà nói điều này diễn ra ở cấp độ nào. Lúc đầu, tôi nghĩ có thể đó là cấp độ linh hồn.

I thought that Saturn could have been transmitting first ray through the soul. But it seems to me that we are being given the soul rulers when we're told about the sacred planets.

Tôi đã nghĩ rằng Sao Thổ có thể truyền dẫn cung một qua linh hồn. Nhưng tôi thấy dường như khi được cho biết về các hành tinh thiêng liêng, chúng ta đang được cung cấp thông tin về các chủ tinh của linh hồn.

If Vulcan is the first ray, Saturn cannot be the first ray, because we have to have sacred planets on all seven rays. Perhaps, though, we have the first ray personality. This is very important.

Nếu Vulcan thuộc cung một thì Sao Thổ không thể thuộc cung một, bởi chúng ta phải có các hành tinh thiêng liêng trên cả bảy cung. Tuy nhiên, có lẽ chúng ta có phàm ngã cung một. Điều này rất quan trọng.

We know that Saturn transmits the first ray because of the Great Bear–Leo–Saturn–Shamballa lineup. It's just a question of discovering where that may be. Can it be that Saturn is so strong a ruler of the third ray that it has both the third ray soul and the third ray monad?

Chúng ta biết Sao Thổ truyền dẫn cung một vì có chuỗi liên kết Đại Hùng Tinh–Sư Tử–Sao Thổ–Shamballa. Vấn đề chỉ là khám phá xem điều đó có thể nằm ở đâu. Liệu có phải Sao Thổ là một chủ tinh mạnh mẽ của cung ba đến mức có cả linh hồn cung ba lẫn chân thần cung ba?

There are people who have that second ray soul, second ray monad, and maybe some very few, maybe not in incarnation yet, who have the first ray soul, first ray monad. But if we want to have seven sacred planets who, through their soul rays, cover all the seven rays, Saturn cannot be the first ray soul, though powerful in the transmission.

Có những người có linh hồn cung hai, chân thần cung hai; và có lẽ một số rất ít người, có thể còn chưa lâm phàm, có linh hồn cung một, chân thần cung một. Nhưng nếu chúng ta muốn có bảy hành tinh thiêng liêng bao quát cả bảy cung qua các cung linh hồn của mình, thì Sao Thổ không thể có linh hồn

cung một, dù rất mạnh mẽ trong việc truyền dẫn cung ấy.

Because, after all, if you think of it, Saturn rules Capricorn. First ray comes through Capricorn, so the first ray coming through Capricorn reinforces the first ray quality of Saturn, and the first ray coming through Leo does the same. Although Saturn is in detriment in Leo, it ends up being a powerful agent of it on a higher turn of the spiral.

Bởi xét cho cùng, nếu suy nghĩ về điều này, Sao Thổ cai quản Ma Kết. Cung một đi qua Ma Kết, nên cung một đi qua Ma Kết củng cố phẩm tính cung một của Sao Thổ; và cung một đi qua Sư Tử cũng làm như vậy. Mặc dù Sao Thổ ở thế hãm địa trong Sư Tử, cuối cùng nó vẫn trở thành một tác nhân mạnh mẽ của cung một trên một vòng xoắn ốc cao hơn.

[If three planets—namely Saturn, Mars and Earth were to call in the constellations which they rule esoterically, we would have respectively, Capricorn, Scorpio and Sagittarius The reason for this is that the Earth provides ideal conditions for this particular type of achievement because it is in process of transforming from the stage of a "non-sacred planet" into that of a "sacred planet." [Earth is a good staging ground for the exercise of the "Will which Conquers Death" because we are so plagued by the death as negation—suppressing the Spirit and soul.... **This is why Saturn is so powerful a ruler and transmitter to the Earth of the dynamic quality of the first ray of power.**

[Capricorn/Saturn/Earth, a powerful triangle for conquest o [I though that Saturn could have been transmitting first ray through the soul---

[EAA-146C-F01] Ghi chú MDR về Capricorn, Saturn và Earth. — video 00:10:06.

[EAA-146C-F01] Ghi chú MDR về Ma Kết, Sao Thổ và Trái Đất. — video 00:10:06.

This is why Saturn is so powerful a ruler and transmitter to the Earth of the dynamic quality of the first ray of power.

Đó là lý do Sao Thổ là một chủ tinh và tác nhân truyền dẫn mạnh mẽ đến thế, truyền đến Trái Đất phẩm tính năng động của cung một quyền năng.

Capricorn, Saturn, Earth: a triangle. Capricorn, Saturn, Earth, a powerful triangle for conquest of death at this time.

Ma Kết, Sao Thổ, Trái Đất: một tam giác. Ma Kết, Sao Thổ, Trái Đất, một tam giác mạnh mẽ để chinh phục sự chết vào lúc này.

Earth is the field on which death must be conquered.

Trái Đất là trường hoạt động mà trên đó sự chết phải được chinh phục.

[6] This inpouring of first ray energy will be greatly accelerated from now on.

Capricorn is not fading in its power, but the triangle of Leo, Pisces and Capricorn faded out in the year of the Shamballic impact, 1975. The story of the triangle was written in the 1940s, early and late thirties, I expect maybe the 1940s, before 1945, which was the climax of the triangle. But the first ray energy, because we are at the end of the century and the beginning of this next century—always the first ray cycle approaching the Great Conclave— then for that reason the first ray energy will be greatly accelerated, and because the energy of initiation is very powerful, and the Avatar from Capricorn must be intensifying His work. That Avatar from Capricorn stays a long time, from the time of individualization all the way to the time of the Judgment Day, as far as I can understand.

From the time when man is simply an animal becoming human to the time when he's a human becoming a soul, and the soul then is confirmed upon the Earth, because all those who remain after the Judgment Day are of the soul, either on the Path in some way or another and up to the sixth degree.

[7] These energies and their inflow must be carefully studied in connection with the diagrams given earlier in this treatise, remembering that visualisation is always a directing energy, employed to bring about a specific desired effect.

[6] Từ nay trở đi, dòng năng lượng cung một tuôn vào này sẽ gia tăng mạnh mẽ.

Quyền năng của Ma Kết không suy giảm, nhưng tam giác Sư Tử, Song Ngư và Ma Kết đã mờ dần vào năm có tác động Shamballa, năm 1975. Câu chuyện về tam giác này được viết vào những năm 1940, đầu và cuối những năm ba mươi; tôi đoán có lẽ là những năm 1940, trước năm 1945, thời điểm tam giác đạt cực điểm. Nhưng vì chúng ta đang ở cuối thế kỷ và đầu thế kỷ tiếp theo này—luôn là chu kỳ cung một tiến đến Đại Mật Nghị—nên vì lý do đó, năng lượng cung một sẽ gia tăng tốc độ rất mạnh; cũng vì năng lượng điểm đạo rất mạnh mẽ, và Đấng Hoá Thân từ Ma Kết hẳn đang tăng cường công việc của Ngài. Theo mức độ tôi có thể thấu hiểu, Đấng Hoá Thân từ Ma Kết ấy lưu lại rất lâu, từ thời điểm biệt ngã hóa cho đến tận thời điểm Ngày Phán Xét.

Từ lúc con người chỉ là một con vật đang trở thành người, cho đến lúc y là một con người đang trở thành linh hồn, và khi ấy linh hồn được xác lập trên Trái Đất, bởi tất cả những ai còn lại sau Ngày Phán Xét đều thuộc về linh hồn, hoặc đang ở trên Đường Đạo theo cách này hay cách khác, cho đến cấp độ thứ sáu.

[7] Cần nghiên cứu cẩn thận những năng lượng này cùng dòng tuôn vào của chúng trong mối liên hệ với các sơ đồ đã trình bày trước đây trong khảo luận này, đồng thời ghi nhớ rằng *sự hình dung luôn là một năng lượng định hướng*, được sử dụng để tạo ra một hiệu quả cụ thể theo ý muốn.

Chúng ta có thể tăng cường dòng năng lượng tuôn xuống, cũng như khi thực hành các

We can enhance the downflow of the energies, just as we do with the fusion formulas. We can do that.

công thức dung hợp. Chúng ta có thể làm điều đó.

We are to study Capricorn, Leo, Aries in terms of the will to create, the will to fulfil and the will which conquers death, and to compare these with earlier tabulations.

Chúng ta cần nghiên cứu Ma Kết, Sư Tử, Bạch Dương xét theo ý chí sáng tạo, ý chí thành tựu và ý chí chinh phục sự chết, rồi so sánh những điều này với các bảng đã trình bày trước đó.

[8] Aries, the Initiator,

[8] Bạch Dương, Đấng Điểm đạo,

The will to initiate particularly is there.

Đặc biệt, ý chí khai mở hiện diện ở đó.

Aries giving the most of the first ray this time.

Vào thời điểm này, Bạch Dương cung cấp phần lớn nhất của cung một.

[9] Leo, the Self,

[9] Sư Tử, Bản Ngã,

It is the self which must become fulfilled through ever greater realization of its nature,

Chính bản ngã phải đạt đến sự viên mãn qua việc ngày càng nhận biết sâu sắc hơn bản chất của mình,

[10] and Capricorn, the transfiguring Agent

[10] và Ma Kết, Tác Nhân biến hình—

It always is.

Ma Kết luôn là như vậy.

Even at the third degree, it's looked at differently from this.

Ngay cả ở cấp độ thứ ba, điều này cũng được nhìn nhận khác với cách nhìn ở đây.

[11] such are some of the implications in relation to the first ray and humanity.

[11] đó là một vài hàm ý liên quan đến cung một và nhân loại.

The transfiguring agent, what is that? The transfiguring agent repolarizes the consciousness of man onto the planes of the Spiritual Triad.

Tác nhân biến hình là gì? Tác nhân biến hình tái phân cực tâm thức con người lên các cõi của Tam Nguyên Tinh Thần.

Then there is the power of translation, which is further elevatory.

Sau đó có quyền năng chuyển thăng, đưa lên cao hơn nữa.

[12] I would point out here that I have given this triangle of constellations in the order of their relationship to the Great Life Who employs them as transmitting agencies for first ray activities.

[12] Ở đây, Tôi muốn chỉ ra rằng Tôi đã trình bày tam giác các chòm sao này theo thứ tự mối liên hệ của chúng với Sự Sống Vĩ Đại sử dụng chúng làm những tác nhân truyền dẫn cho các hoạt động của cung một.

This is potent.

Điều này có sức mạnh lớn.

We are saying here that the Lord of the constellation Aries is most related to the Great Life of the One About Whom, and Capricorn relatively least. Is that so?

Ở đây, chúng ta đang nói rằng Chúa Tể của chòm sao Bạch Dương có liên hệ mật thiết nhất với Sự Sống Vĩ Đại của Đấng Bất Khả Tư Nghị, còn Ma Kết thì tương đối ít mật thiết nhất. Có phải vậy không?

I would point out here that I have given this triangle of constellations in the order of their relationship to the Great Life Who employs them as transmitting agencies for first ray activities.

Ở đây, Tôi muốn chỉ rõ rằng Tôi đã trình bày tam giác các chòm sao này theo thứ tự mối liên hệ của chúng với Sự Sống Vĩ Đại, Đấng sử dụng chúng làm các tác nhân truyền dẫn cho những hoạt động của cung một.

I think it's quite clear that on our planet, Aries plus first ray is the Monadic source.

Tôi nghĩ khá rõ ràng rằng trên hành tinh chúng ta, Bạch Dương cộng với cung một là cội nguồn chân thần.

Not just that it's the first ray, but Aries plus first ray. We have to look to the Spiritual Triad. We look to the Spiritual Triad as the anchor of the Monadic energy and also a domain where soul force is focused.

Không chỉ vì đó là cung một, mà là Bạch Dương cộng với cung một. Chúng ta phải hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta xem Tam Nguyên Tinh Thần là điểm neo của năng lượng chân thần, đồng thời cũng là một lĩnh vực nơi mãnh lực linh hồn tập trung.

The ninefold choice of rays that we have sometimes talked about: Atma–Atma, Atma–Buddhi, Atma–Manas; Buddhi–Atma, Buddhi–Buddhi, Buddhi–Manas; Manas–Atma, Manas–Buddhi, Manas–Manas. Page 177 of *A Treatise on Cosmic Fire*.

Sự lựa chọn cửu phân về các cung mà đôi khi chúng ta đã bàn đến: Atma–Atma, Atma–Bồ đề, Atma–Manas; Bồ đề–Atma, Bồ đề–Bồ đề, Bồ đề–Manas; Manas–Atma, Manas–Bồ đề, Manas–Manas. Trang 177 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

transfiguring Agent—such are some of the implications in relation to the first ray and humanity. [The transfiguring agent repolarizes the consciousness of man onto the planes of the spiritual triad...

I would point out here that I have given this triangle of constellations in the order of their relationship to the Great Life Who employs them as transmitting agencies for first ray activities. [The Lord of the Constellation Aries is MOST related to the Great Life of the "One About Whom Naught May Be Said", and Capricorn, relatively, the least...We look to the spiritual triad as the anchor of the monadic energy—and also a domain where soul force is focussed...It should also be noted that the

[EAA-146C-F02] Màn hình nguồn và ghi chú MDR trong phần truyền năng lượng first ray. — video 00:17:18.

[EAA-146C-F02] Màn hình nguồn và ghi chú MDR trong phần truyền năng lượng cung một. — video 00:17:18.

There's something about Aries which is very closely connected with our particular little Earth and the kind of progress which it has to make now due to the retardation which earlier afflicted it. In order of their relationship—this is a strong hint. Remember, we were checking out the order of the chakras when we were looking at the microcosmic inner light chart.

Có điều gì đó nơi Bạch Dương liên hệ rất mật thiết với Trái Đất nhỏ bé riêng biệt của chúng ta và loại tiến bộ mà giờ đây hành tinh này phải đạt được do sự trì hoãn từng gây trở ngại cho nó. Theo thứ tự mối liên hệ của chúng—đây là một gợi ý rất rõ. Hãy nhớ, chúng ta đã xem xét thứ tự các luân xa khi nghiên cứu biểu đồ ánh sáng bên trong của tiểu thiên địa.

Remember that? Going over here to page 610 again, we had this inner light chart, and we wondered about the order: sacral and base. Sacral, base, we seem to be working from left to right, and oftentimes he does, as in the triangular flow on page 460.

Các bạn còn nhớ không? Trở lại trang 610, chúng ta có biểu đồ ánh sáng bên trong này và đã tự hỏi về thứ tự: xương cùng và đáy cột sống. Xương cùng, đáy cột sống; dường như chúng ta đang đi từ trái sang phải, và Ngài thường làm như vậy, như trong dòng chảy tam giác ở trang 460.

He goes from the emanating point to the receptive point to the magnetic point, and over here, ajna, throat and heart. Given the Being for whom this is an inner light chart, it would seem that neither the heart nor the

Ngài đi từ điểm phát xạ đến điểm tiếp nhận rồi đến điểm từ tính; còn ở đây là ajna, cổ họng và tim. Xét Sinh Mệnh mà biểu đồ ánh sáng bên trong này mô tả, dường như không thể xem trung tâm tim hay trung tâm đáy cột sống là đang hoạt động.

base of the spine can be considered to be active.

Although in other triangles the heart is always active, but more as a sustaining agent, an agent contributing to the coherence of the form, and not the heart as an organ of Buddhi.

Mặc dù trong những tam giác khác, trung tâm tim luôn hoạt động, nhưng hoạt động nhiều hơn với vai trò một tác nhân duy trì, một tác nhân góp phần vào sự cố kết của hình tướng, chứ không phải trung tâm tim với tư cách cơ quan của Bồ đề.

[13] It should also be noted that the reason for this relation is inherent in the nature of the informing Lives of the particular constellations.

[13] Cũng cần lưu ý rằng lý do của mối liên hệ này vốn nằm trong bản chất của các Sự Sống thấm nhuần những chòm sao ấy.

There is a relation to the Great Life, and the reason for this relation—see, that's what I was talking about before. These constellations, these Lords, seem to have an inherent first ray.

Có một mối liên hệ với Sự Sống Vĩ Đại, và lý do của mối liên hệ này—các bạn thấy đấy, đó chính là điều tôi đã nói trước đây. Những chòm sao này, những Chúa Tể này, dường như vốn có cung một nội tại.

It could be that in different world periods, different constellations will receive the first ray from still higher sources. But something about Aries, Leo and Capricorn seems preeminently first ray. Where the change comes in is in which of the constellations the first ray comes through strongest.

Có thể trong những thời kỳ thế giới khác nhau, các chòm sao khác nhau sẽ tiếp nhận cung một từ những nguồn còn cao hơn nữa. Nhưng dường như có điều gì đó nơi Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết mang tính cung một nổi trội. Sự thay đổi nằm ở chỗ cung một đi qua chòm sao nào mạnh nhất.

In other words, if Aries, Leo, Capricorn is the triangle in revolution, Aries is at the top now. What will be at the top next? Would it be Leo? Would it be Capricorn? In terms of our Earth, Capricorn is most important because it is the Initiator for our earthly planet. But one day it will be Aries, when the elevation of man is equivalent to the seventh initiation in the seventh round, probably on this chain.

Nói cách khác, nếu Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết là tam giác đang quay, thì hiện nay Bạch Dương ở đỉnh. Tiếp theo, chòm sao nào sẽ ở đỉnh? Liệu đó là Sư Tử? Hay Ma Kết? Xét theo Trái Đất của chúng ta, Ma Kết quan trọng nhất vì là Đấng Điểm đạo cho hành tinh trần thế này. Nhưng một ngày nào đó, vị trí ấy sẽ thuộc về Bạch Dương, khi sự nâng cao của con người tương đương với lần điểm đạo thứ bảy trong cuộc tuần hoàn thứ bảy, có lẽ trên Dãy này.

I think on this chain. Then will Aries have to be at the top of the triangle once again?

Tôi nghĩ là trên Dãy này. Khi ấy, liệu Bạch Dương có phải lại ở đỉnh tam giác một lần

Maybe these revolutions occur with every precessional age. Maybe something special happens again at the end of every 25,000 years, or 25,920 if we take 2160 as the duration of a precessional age.

nữa không? Có lẽ những vòng quay này diễn ra theo từng thời đại tuế sai. Có lẽ một điều đặc biệt nào đó lại xảy ra vào cuối mỗi 25.000 năm, hoặc 25.920 năm nếu chúng ta lấy 2160 năm làm thời lượng của một thời đại tuế sai.

We could, because it's so related to 432, which is your basic figure for the yugas, as we have discussed. There's that footnote on page 39 of *A Treatise on Cosmic Fire* which we should be aware of.

Chúng ta có thể lấy như vậy, vì con số ấy liên hệ rất mật thiết với 432, con số cơ bản cho các đại kỷ như chúng ta đã thảo luận. Có chú thích ở trang 39 của *Luận về Lửa Vũ Trụ* mà chúng ta nên biết.

It should also be noted that the reason for this relation is inherent in the nature of the informing Lives of the particular constellations.

Cũng cần lưu ý rằng lý do của mối liên hệ này vốn nằm trong bản chất của các Sự Sống thấm nhuần những chòm sao cụ thể ấy.

There's something in them, in this case, which is inherently on the first ray.

Trong trường hợp này, có điều gì đó nơi Các Ngài vốn thuộc cung một.

[14] They are Themselves expressions of the will-to-good and, therefore, constitute the line of least resistance for the dissemination of first ray energy throughout our solar system.

[14] Chính Các Ngài là những biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện và do đó tạo thành con đường ít trở ngại nhất để phân bố năng lượng cung một khắp hệ mặt trời của chúng ta.

The Lords of the constellations Aries, Leo and Capricorn are all expressions of the Will-to-good.

Các Chúa Tể của những chòm sao Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết đều là những biểu hiện của Ý Chí-hướng Thiện.

Does that mean that others are not? Anyway, the Will-to-good is working out in some way through the One About Whom Naught May Be Said, and what stage is that great Being at? We don't know. The stage of the One About Whom Naught May Be Said would determine which aspect of the will it is applying. There are all kinds of aspects, but the Will-to-good seems particularly under discussion.

Điều đó có nghĩa là những vị khác thì không phải sao? Dù sao đi nữa, Ý Chí-hướng Thiện đang thể hiện theo cách nào đó qua Đấng Bất Khả Tư Nghị; và Đấng vĩ đại ấy đang ở giai đoạn nào? Chúng ta không biết. Giai đoạn của Đấng Bất Khả Tư Nghị sẽ quyết định phương diện ý chí nào mà Ngài đang vận dụng. Có đủ mọi phương diện, nhưng dường như Ý Chí-hướng Thiện đang được bàn đến một cách đặc biệt.

As I say, it's kind of a second ray or synthetic aspect of the will. So it has always seemed to me.

Như tôi đã nói, đó là một dạng phương diện cung hai hay phương diện tổng hợp của ý chí. Tôi vẫn luôn thấy như vậy.

[15] From the angle of human relations, this triangle rearranges itself.

[15] Xét từ góc độ các mối quan hệ của con người, tam giác này tự sắp xếp lại.

This is interesting. From the angle of humanity, Leo is preeminent.

Điều này thật thú vị. Từ góc độ nhân loại, Sư Tử nổi trội nhất.

[16] It becomes Leo, the giver of self-consciousness; Capricorn, the sign wherein initiation can be taken; and Aries, the incentive towards a new beginning.

[16] Nó trở thành Sư Tử, tác nhân ban ngã thức; Ma Kết, dấu hiệu mà trong đó con người có thể tiếp nhận điểm đạo; và Bạch Dương, động lực hướng tới một khởi đầu mới.

Leo is the most human of all the signs and has much to do, as does Capricorn, with the initiation of humanity.

Sư Tử mang tính nhân loại nhất trong tất cả các dấu hiệu và, cũng như Ma Kết, liên quan rất nhiều đến sự điểm đạo của nhân loại.

Capricorn is ruling at all the initiations. I mean, the birth of the Christ takes place in Capricorn, doesn't it? Or more properly at the Capricorn solstice. Leo prepares the man for the first initiation, and he takes it in that sign as well. Capricorn goes on, as the one who crosses the water, to be involved in the second degree, and Leo, bringing in the Heart of the Sun, has influence at the second degree. Capricorn is most influential, or at least it is well recognized as powerfully influential, at the third degree, and Leo has to do with the triumph of the soul.

Ma Kết cai quản mọi cuộc điểm đạo. Ý tôi là, sự giáng sinh của Đức Christ diễn ra trong Ma Kết, phải không? Hay chính xác hơn là vào điểm chí Ma Kết. Sư Tử chuẩn bị cho con người bước vào lần điểm đạo thứ nhất, và y cũng tiếp nhận cuộc điểm đạo ấy trong dấu hiệu đó. Sau đó, với tư cách kẻ vượt qua làn nước, Ma Kết tiếp tục tham gia vào cấp độ thứ hai; còn Sư Tử, đưa vào Tâm Mặt Trời, có ảnh hưởng ở cấp độ thứ hai. Ma Kết có ảnh hưởng lớn nhất, hoặc ít nhất được công nhận rộng rãi là có ảnh hưởng mạnh mẽ, ở cấp độ thứ ba; còn Sư Tử liên quan đến chiến thắng của linh hồn.

It's the Sun on the mountaintop. It's a combination of Capricorn and Leo and Capricorn, and initiation is the new beginning.

Đó là Mặt Trời trên đỉnh núi. Đó là sự kết hợp của Ma Kết, Sư Tử và Ma Kết, và điểm đạo là khởi đầu mới.

These three rule humanity powerfully. These three rule the movement of humanity towards initiation.

Ba dấu hiệu này cai quản nhân loại một cách mạnh mẽ. Ba dấu hiệu này cai quản sự vận động của nhân loại hướng đến điểm đạo.

[17] In the understanding of the significance of the distinction between

[17] Từ việc thấu hiểu thâm nghĩa của *sự khác biệt giữa*

Why did he put it here? This is that great statement that I've quoted many times.

Tại sao Ngài lại đặt điều này ở đây? Đây là phát biểu lớn lao mà tôi đã trích dẫn nhiều lần.

[18] constellations as galaxies of stars, and signs as concentrated influences

[18] *các chòm sao với tư cách là những thiên hà gồm các ngôi sao, và các dấu hiệu với tư cách là những ảnh hưởng tập trung*

This, of course, is a huge statement.

Dĩ nhiên, đây là một phát biểu vô cùng lớn lao.

In the understanding of the significance of the distinction between constellations as galaxies of stars,

Khi thấu hiểu thâm nghĩa của sự phân biệt giữa các chòm sao như những thiên hà gồm các ngôi sao,

Really this means aggregations of stars, not galaxies, not circular, spiral or whatever galaxies. Galaxies are aggregations of stars,

Thực ra, điều này muốn nói đến những tập hợp sao, chứ không phải các thiên hà, không phải những thiên hà dạng tròn, xoắn ốc hay bất cứ dạng nào khác. Các thiên hà là những tập hợp sao,

and signs as concentrated influences

và các dấu hiệu như những ảnh hưởng tập trung

Related to those stars, of a devic nature, and related to those galaxies,

Liên hệ với những ngôi sao ấy, mang bản chất thiên thần, và liên hệ với những thiên hà ấy,

[19] will come fresh light upon the science of astrology.

[19] sẽ xuất hiện ánh sáng mới soi rọi khoa học chiêm tinh.

The light is pouring from the constellations, and it is magnetized by these concentrated areas of influence.

Ánh sáng đang tuôn đổ từ các chòm sao, và những vùng ảnh hưởng tập trung này hút ánh sáng ấy bằng từ tính.

Humanity, the way it goes—he's up here talking about the order in which DK has spoken, the order in which he names the constellations. In relation to the One About Whom Naught May Be Said, the order is Aries, Leo, Capricorn. In relation to the Being, humanity, the order is Leo, Capricorn, Aries.

Nhân loại, thứ tự diễn tiến—ở phía trên đây, Ngài đang nói về thứ tự mà Chân sư DK đã trình bày, thứ tự Ngài nêu tên các chòm sao. Trong mối liên hệ với Đấng Bất Khả Tư Nghị, thứ tự là Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết. Trong mối liên hệ với Sinh Mệnh là nhân loại, thứ tự là Sư Tử, Ma Kết, Bạch Dương.

With Leo being that which humanity must have in order to advance: self-consciousness, group consciousness and consciousness of the One. You can see how often you'd have to reread this in order to let these thoughts really sink in. I've had this book for 45 years, something like that, and I tell you, the copy that I have, wherever it is, probably in storage—many of us have our lives in storage—it's falling apart, absolutely falling apart, because of the work, the wear and tear, and the writing in the margins, the underlining and all the rest of it. It's falling apart.

Sư Tử là điều mà nhân loại phải có để tiến lên: ngã thức, tâm thức nhóm và tâm thức về Đấng Duy Nhất. Các bạn có thể thấy phải đọc đi đọc lại biết bao lần thì những tư tưởng này mới thực sự thấm sâu. Tôi đã có cuốn sách này khoảng 45 năm, chừng ấy, và tôi nói với các bạn rằng bản sách tôi có, dù hiện đang ở đâu, có lẽ đang cất trong kho—nhiều người trong chúng ta cất cả cuộc sống của mình trong kho—nó đang rã ra, hoàn toàn rã ra, vì việc nghiên cứu, sự hao mòn, những dòng viết bên lề, những chỗ gạch dưới và tất cả những điều khác. Nó đang rã ra.

Hope it's not a reflection of my mind. But anyway, in all those years, I don't think it has impressed upon me the importance of some of these statements and the idea that there are motions which I never detected. In relation to the Being, humanity, the order is Leo, Capricorn, Aries, and we have to achieve self-consciousness, a consciousness of unity and consciousness of the One.

Hy vọng đó không phải là hình ảnh phản chiếu thể trí của tôi. Nhưng dù sao, trong suốt những năm ấy, tôi không nghĩ cuốn sách đã khiến tôi thấm thía tầm quan trọng của một số phát biểu này và ý tưởng rằng có những chuyển động mà tôi chưa từng nhận ra. Trong mối liên hệ với Sinh Mệnh là nhân loại, thứ tự là Sư Tử, Ma Kết, Bạch Dương; và chúng ta phải đạt được ngã thức, tâm thức về sự hợp nhất và tâm thức về Đấng Duy Nhất.

What is the implication here? I know I'm speaking slower now. I don't know if it's just because I'm tired. I don't think so. I think the subject has such gravity to it that one has to be very careful about what one says—maybe never careful enough. Maybe one word should come out every minute.

Hàm ý ở đây là gì? Tôi biết giờ mình đang nói chậm hơn. Tôi không biết liệu chỉ vì mình mệt hay không. Tôi không nghĩ vậy. Tôi nghĩ chủ đề này có sức nặng đến mức người ta phải hết sức cẩn trọng với những gì mình nói—có lẽ chẳng bao giờ đủ cẩn trọng. Có lẽ mỗi phút chỉ nên nói ra một từ.

The closeness of these constellations to the Life concerned, and thus the order in which they are to be contemplated, depends on the scope and status of the Life concerned. The One About Whom Naught May Be Said, a vast Being: the order is Aries, Leo and Capricorn. When it comes to humanity, a much lesser Being, the Lord of the kingdom —and not only that, but the Lord of the kingdom on our Earth; the kingdom is system-wide, but we're talking about that lesser Lord who is the Lord of humanity on our Earth, just like there is a Varuna connected with the astral body of our Earth, but a greater Lord connected with the astral body of the entire solar system. The order we use to list the constellations depends upon the evolutionary status of the Life which the constellations are affecting.

Mức độ gần gũi của những chòm sao này với Sự Sống liên quan, và do đó thứ tự chiêm ngưỡng chúng, tùy thuộc vào tầm bao quát và địa vị của Sự Sống ấy. Với Đấng Bất Khả Tư Nghị, một Sinh Mệnh bao la, thứ tự là Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Khi nói đến nhân loại, một Sinh Mệnh nhỏ bé hơn nhiều, Chúa Tể của Giới—không chỉ vậy, mà là Chúa Tể của Giới trên Trái Đất chúng ta; giới ấy trải khắp hệ mặt trời, nhưng chúng ta đang nói về vị Chúa Tể nhỏ hơn, Chúa Tể của nhân loại trên Trái Đất chúng ta, cũng như có một Varuna liên hệ với thể cảm dục của Trái Đất chúng ta, nhưng có một Chúa Tể lớn hơn liên hệ với thể cảm dục của toàn bộ hệ mặt trời. Thứ tự chúng ta dùng để liệt kê các chòm sao tùy thuộc vào địa vị tiến hoá của Sự Sống mà các chòm sao đang tác động đến.

In the understanding of the significance of the distinction between constellations as galaxies of stars,

Khi thấu hiểu thâm nghĩa của sự phân biệt giữa các chòm sao như những thiên hà gồm các ngôi sao,

They are Beings who are emitting and transmitting certain qualities of energies. There are aggregations of Solar Logoi. There are Lords of these aggregations, and they are Lords over the Solar Logoi who have been gathered, collected, affiliated; and signs—there are real areas of energy, but much less in power. They are intra-systemic, at least in terms of our solar system, within our solar system, and attuned, resonantly attuned, to the constellation. That's what I want to say: that the signs are resonantly tuned to the constellations.

Đó là những Sinh Mệnh đang phát ra và truyền dẫn các phẩm tính năng lượng nhất định. Có những tập hợp các Thái dương Thượng đế. Có những Chúa Tể của các tập hợp ấy, và Các Ngài là những Chúa Tể đứng trên các Thái dương Thượng đế đã được quy tụ, tập hợp, liên kết với nhau; còn các dấu hiệu—đó là những vùng năng lượng có thực, nhưng quyền năng nhỏ hơn nhiều. Chúng nằm bên trong hệ, ít nhất xét theo hệ mặt trời của chúng ta, nằm trong hệ mặt trời của chúng ta, và hòa điệu, hòa điệu cộng hưởng với chòm sao. Đó là điều tôi muốn nói: các dấu hiệu hòa điệu cộng hưởng với các chòm sao.

[20] This is fundamentally connected with the difference between the relation of a ray

[20] Về căn bản, điều này liên quan đến sự khác biệt giữa mối liên hệ của một năng lượng cung với tam giác các chòm sao và mối liên hệ của con người (622) với tam

energy to the triangle of constellations and the human relation.

giác ấy. Tôi không được phép nói thêm, nhưng điều này sẽ gợi ý cho nhà chiêm tinh có trực giác.

Let's put it like this: there would be no constellational effect upon the human being and humanity without the signs to receive, concentrate and distribute those energies from the constellations. The signs have to do with the human relation.

Hãy diễn đạt thế này: sẽ không có tác động nào của các chòm sao lên con người và nhân loại nếu không có các dấu hiệu để tiếp nhận, tập trung và phân phối những năng lượng ấy từ các chòm sao. Các dấu hiệu liên quan đến mối liên hệ với con người.

Signs relate to the human relation, and the rays and constellations to the cosmic relation. There's an analogy there, but maybe we could say that without signs—because they have to occur in relation to other planets as well, other Planetary Logoi—the constellations wouldn't really be able to have their effect upon the planet. We do have to remember this one statement by the Tibetan in *Esoteric Astrology*, and I always want to remember it. I suppose it's on page 63, or is it on page 60?

Các dấu hiệu gắn với mối liên hệ với con người, còn các cung và các chòm sao gắn với mối liên hệ vũ trụ. Có một sự tương đồng ở đó, nhưng có lẽ chúng ta có thể nói rằng nếu không có các dấu hiệu—vì chúng cũng phải hiện hữu trong mối liên hệ với các hành tinh khác, các Hành Tinh Thượng đế khác—thì các chòm sao sẽ không thực sự có thể tác động lên hành tinh. Chúng ta quả thực phải ghi nhớ phát biểu này của Chân sư Tây Tạng trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, và tôi luôn muốn ghi nhớ nó. Tôi đoán nó ở trang 63, hay là trang 60?

The month and the sign, or the place of the Sun in the heavens, do not really coincide. When we state, for instance, that the Sun is "in Aries" it conveys an esoteric truth but not an exoteric fact. The Sun was in Aries at the beginning of this great cycle,

Tháng và dấu hiệu, hay vị trí của Mặt Trời trên bầu trời, thực ra không trùng khớp. Chẳng hạn, khi chúng ta nói Mặt Trời "ở trong Bạch Dương", điều đó truyền đạt một chân lý nội môn chứ không phải một sự kiện công truyền. Mặt Trời đã ở trong Bạch Dương vào đầu chu kỳ lớn này,

Exoteric, I suppose,

Tôi đoán là xét theo công truyền,

but it is not in exactly the same position today when it is "found" in that sign. (*EA*, tr. 63)

nhưng ngày nay Mặt Trời không ở đúng vị trí ấy khi được "thấy" trong dấu hiệu đó. (*EA*, tr. 63)

It's got a different constellational background when it's found in the sign. There it is, page 63, so important for us to continue to remember. He's given us a hint

Khi được thấy trong dấu hiệu ấy, Mặt Trời có một chòm sao khác làm nền. Đây rồi, trang 63; điều rất quan trọng là chúng ta phải tiếp tục ghi nhớ. Ở đây, Ngài đã đưa ra một gợi ý

here to the intuitive astrologer. Are we? The esoteric truth is what always intrigues me about this statement. It's usually considered illusory that the Sun is somehow in that sign, Aries.

cho nhà chiêm tinh có trực giác. Chúng ta có phải là những nhà chiêm tinh như vậy không? Chân lý nội môn là điều luôn khiến tôi tò mò trong phát biểu này. Người ta thường xem việc Mặt Trời bằng cách nào đó ở trong dấu hiệu Bạch Dương ấy là một ảo tưởng.

It really should be, let's say, it's against the background of Pisces, so it's in the constellation Pisces, and yet it's in the sign or concentrated influence of Aries. That's not it. When the Sun is in Aries, in the sign Aries, and the Sun is in the sign Aries, it is related to a devic field which is a concentrated influence attuned, resonantly attuned, to the energy of the constellation Aries.

Thực ra phải nói rằng Mặt Trời nằm trên nền Song Ngư, nên ở trong chòm sao Song Ngư, nhưng vẫn ở trong dấu hiệu hay ảnh hưởng tập trung của Bạch Dương. Chưa đúng như vậy. Khi Mặt Trời ở trong Bạch Dương, trong dấu hiệu Bạch Dương, và Mặt Trời quả thực ở trong dấu hiệu Bạch Dương, nó liên hệ với một trường thiên thần, một ảnh hưởng tập trung hòa điệu, hòa điệu cộng hưởng với năng lượng của chòm sao Bạch Dương.

This makes its sign position in Aries esoteric. What is exoterically true is that the Sun can be seen against the constellation Pisces. That is exoterically true, but it's the esoteric attunement which counts, because at that time of year it will not be the energy of Pisces which is received by humanity, but the energy of Aries. That's why he said the human relation.

Điều này khiến vị trí của Mặt Trời trong dấu hiệu Bạch Dương mang tính nội môn. Điều đúng về mặt công truyền là có thể nhìn thấy Mặt Trời trên nền chòm sao Song Ngư. Điều đó đúng về mặt công truyền, nhưng sự hòa điệu nội môn mới là điều có ý nghĩa quyết định, bởi vào thời điểm ấy trong năm, nhân loại sẽ tiếp nhận năng lượng Bạch Dương chứ không phải năng lượng Song Ngư. Đó là lý do Ngài nói đến mối liên hệ với con người.

From another perspective, maybe the whole planet, the Planetary Logos, will be receiving the influence of the constellation and not of the sign. Maybe the whole Planetary Logos will be receiving the influence of the constellation, but not the sign. The sign would appear to apply to lesser lives, and sometimes I said, when you are a planetary Life, then maybe the real sidereal astrology comes into play.

Từ một góc nhìn khác, có lẽ toàn bộ hành tinh, Hành Tinh Thượng đế, sẽ tiếp nhận ảnh hưởng của chòm sao chứ không phải của dấu hiệu. Có lẽ toàn bộ Hành Tinh Thượng đế sẽ tiếp nhận ảnh hưởng của chòm sao, nhưng không tiếp nhận ảnh hưởng của dấu hiệu. Dường như dấu hiệu áp dụng cho những sự sống nhỏ hơn; và đôi khi tôi đã nói rằng khi là một Sự Sống hành tinh, có lẽ lúc ấy chiêm tinh học theo sao thực sự mới bắt đầu có vai trò.

I think we have a lot of premature siderealism. The signs are buffers, really, our

Tôi nghĩ có rất nhiều sự áp dụng chiêm tinh học theo sao quá sớm. Thực ra, các dấu hiệu

buffers for the receipt and distribution of constellational energy. We cannot even yet contact a planet directly.

là những bộ phận trung gian, những bộ phận trung gian của chúng ta để tiếp nhận và phân phối năng lượng chòm sao. Chúng ta thậm chí còn chưa thể tiếp xúc trực tiếp với một hành tinh.

We have these many attuned devas who act as transformers for us to receive the energy. He's really taking us on a cosmic trip here, isn't he? We have to do our best to persist and to hold the large notion of all these interrelated energies. We have to attempt to comprehend them, wrap our understanding around them, and then gradually find the connection between what is happening there and here, and what is happening here and there.

Chúng ta có rất nhiều thiên thần đã hòa điệu, đóng vai trò những bộ biến đổi để chúng ta tiếp nhận năng lượng. Ở đây, Ngài thực sự đang đưa chúng ta vào một cuộc du hành vũ trụ, phải không? Chúng ta phải cố gắng hết sức để kiên trì và giữ vững ý niệm rộng lớn về tất cả những năng lượng liên hệ qua lại này. Chúng ta phải cố gắng lĩnh hội chúng, bao quát chúng bằng sự thấu hiểu, rồi dần dần tìm ra mối liên hệ giữa những gì đang diễn ra ở đó và ở đây, cũng như những gì đang diễn ra ở đây và ở đó.

But, as it says of the third ray, the third ray builds a bridge from here to there. How do we say? I'll show you, the third astrological ray. We have the initiate of the second ray, I think.

Nhưng như lời nói về cung ba, cung ba xây một cây cầu từ đây đến đó. Diễn đạt thế nào nhỉ? Tôi sẽ cho các bạn xem, cung chiêm tinh thứ ba. Tôi nghĩ chúng ta có điểm đạo đồ cung hai.

the attainment of positivity is the goal of the initiate of the second ray. He who works upon the third ray must reach the path from here to there. (*RI*, tr. 507)

đạt được tính dương là mục tiêu của điểm đạo đồ cung hai. Người hoạt động trên cung ba phải đến được con đường từ đây đến đó. (*RI*, tr. 507)

DK sometimes talks about how it is that the third ray type finally finds the Path. He thinks so much about the destination of things and whither everything is going that he gradually sees the reason to have to tread the Path from here to there.

Đôi khi Chân sư DK nói về cách người cung ba cuối cùng tìm thấy Đường Đạo. Y suy nghĩ rất nhiều về đích đến của sự vật và hướng đi của mọi thứ, đến mức dần dần thấy được lý do phải bước trên Đường Đạo từ đây đến đó.

First he attempts to see it and then to go beyond the fence, beyond the pale. How does he say? Approximately page 203:

Trước tiên, y cố gắng nhìn thấy con đường ấy, rồi vượt qua hàng rào, vượt ra ngoài giới hạn. Ngài diễn đạt thế nào? Khoảng trang 203:

The method of approaching the great Quest, for this ray type, is by deep thinking on philosophic or metaphysical lines till he is led to the realisation of the great Beyond and of the paramount importance of treading the Path that leads thither. (*EP I*, tr. 205)

Đối với người thuộc cung này, phương pháp tiếp cận Cuộc Tìm Cầu vĩ đại là suy nghĩ sâu sắc theo những đường hướng triết học hoặc siêu hình, cho đến khi y nhận biết Cõi Bên Kia vĩ đại và tầm quan trọng tối cao của việc bước trên Đường Đạo dẫn đến đó. (*EP I*, tr. 205)

Of course, when we're talking about astrology, the great Beyond is taking shape. It's not too far beyond, because we're still in our local cosmos and we probably are dealing with not more than a couple of thousand light years, which is like nothing. But still, for us, it's the great Beyond, and the need to tread the Path thither, toward it.

Dĩ nhiên, khi chúng ta nói về chiêm tinh học, Cõi Bên Kia vĩ đại đang dần thành hình. Nó không quá xa xôi, bởi chúng ta vẫn ở trong vùng vũ trụ cục bộ của mình và có lẽ chỉ đang bàn đến khoảng cách không quá vài nghìn năm ánh sáng, một khoảng cách gần như chẳng đáng kể. Nhưng đối với chúng ta, đó vẫn là Cõi Bên Kia vĩ đại, cùng nhu cầu bước trên Đường Đạo đến đó, hướng về nơi ấy.

We begin to have an intimation of the great world. We leave the maze, and we may be hesitant to do the metaphysical thing. Oftentimes the third ray may not like to leave the realm of the mind and the realm of matter, but to tread this Path we have to.

Chúng ta bắt đầu có một sự cảm nhận thoáng qua về thế giới rộng lớn. Chúng ta rời khỏi mê cung, và có thể ngần ngại bước vào lĩnh vực siêu hình. Người cung ba thường có thể không muốn rời khỏi lĩnh vực thể trí và lĩnh vực vật chất, nhưng để bước trên Đường Đạo này, chúng ta phải làm vậy.

First, the picture showing us what lies there gives us the incentive to do this. Have we finally gotten off the first ray in terms of the will? That has taken a little doing.

Trước hết, hình ảnh cho thấy những gì hiện hữu ở đó tạo động lực để chúng ta làm điều này. Cuối cùng, chúng ta đã rời khỏi cung một khi bàn về ý chí chưa? Điều đó cũng đòi hỏi một chút công sức.

astrology comes into play...

The signs are buffers for the receipt and distribution of constellational energy

| Gemini,

| Virgo working through the medium of the five

RAY II. Love-Wisdom. |planets: Mercury, Jupiter, Venus, the Moon, Pluto.

| Pisces.

[EAA-146C-F03] Một phần bảng Ray II với các chòm sao và các hành tinh liên hệ. — video 00:42:15.

[EAA-146C-F03] Một phần bảng Cung II với các chòm sao và các hành tinh liên hệ. — video 00:42:15.

RAY II. Gemini, Virgo working through the medium of the five planets

CUNG II. Song Tử, Xử Nữ hoạt động qua trung gian của năm hành tinh

It's Gemini and Virgo, and they are working through the medium of five planets, and not to forget Pisces as well.

Đó là Song Tử và Xử Nữ, và chúng đang hoạt động qua trung gian của năm hành tinh; cũng đừng quên Song Ngư.

Probably there is a better way of arranging this tabulation. Right now it looks a little sloppy, but we are at the point here at 623. It's not just Virgo working through the medium of five planets.

Có lẽ có một cách tốt hơn để sắp xếp bảng này. Hiện giờ trông nó hơi lộn xộn, nhưng chúng ta đang ở đoạn này, trang 623. Không chỉ riêng Xử Nữ hoạt động qua trung gian của năm hành tinh.

It's Mercury ruling Gemini, Virgo; Jupiter ruling Pisces; Venus ruling Gemini; the Moon ruling Virgo esoterically; Pluto ruling Pisces esoterically.

Đó là Sao Thủy cai quản Song Tử, Xử Nữ; Sao Mộc cai quản Song Ngư; Sao Kim cai quản Song Tử; Mặt Trăng cai quản Xử Nữ về mặt nội môn; Sao Diêm Vương cai quản Song Ngư về mặt nội môn.

[21] This "line of distribution" (if I may so express it) is related to the will which produces inevitable union,

[21] "Đường phân phối" này (nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy) liên quan đến ý chí tạo ra sự hợp nhất tất yếu,

The first,

Loại thứ nhất,

all that we have discussed previously, all that we have discussed in relation to Aries, Leo, Capricorn, relates to the will to initiate. Will to initiate.

tất cả những gì chúng ta đã thảo luận trước đây, tất cả những gì chúng ta đã thảo luận liên quan đến Bạch Dương, Sư Tử, Ma Kết, đều liên quan đến ý chí khai mở. Ý chí khai mở.

He uses this in different ways. Sometimes it seems that it's only connected with Aries, but in general it's connected with all of the first ray.

Ngài dùng cụm từ này theo những cách khác nhau. Đôi khi dường như nó chỉ liên hệ với Bạch Dương, nhưng nhìn chung nó liên hệ với toàn bộ cung một.

The next type of will is the will to unify.

Loại ý chí tiếp theo là ý chí hợp nhất.

is related to the will which produces inevitable union,

liên hệ với ý chí tạo nên sự hợp nhất tất yếu,

Of course, in a way, it's related to the will to fulfilment, because through union, and following upon that synthesis, comes the fulfilment.

Dĩ nhiên, theo một nghĩa nào đó, nó liên hệ với ý chí thành tựu, bởi qua sự hợp nhất, rồi tiếp sau sự tổng hợp ấy, thành tựu xuất hiện.

[22] at-one-ment and synthesis, through the power of attraction, based upon power to see the vision.

[22] sự nhất thể hóa và sự tổng hợp, thông qua quyền năng thu hút dựa trên khả năng thấy được tầm nhìn.

You cannot separate the idea of the second ray from the vision.

Không thể tách rời ý tưởng về cung hai khỏi tầm nhìn.

the will which produces inevitable union, at-one-ment and synthesis, through the power of attraction, based upon power to see the vision.

ý chí tạo nên sự hợp nhất tất yếu, sự nên một và sự tổng hợp, qua quyền năng thu hút, dựa trên quyền năng thấy được tầm nhìn.

I think I have an idea there. We see the vision and we sustain the magnetism.

Tôi nghĩ mình có một ý tưởng ở đây. Chúng ta thấy được tầm nhìn và duy trì từ điện.

We see the vision and sustain the magnetism until that upon which we are working conforms to the vision. In the mosaic world of parts and pieces, a form or

Chúng ta thấy được tầm nhìn và duy trì từ điện cho đến khi những gì chúng ta đang tác động đến phù hợp với tầm nhìn ấy. Trong thế giới khảm ghép từ những bộ phận và

pattern is made which is identical to the archetype which is the basis of the vision.

mảnh rời, một hình tướng hay mô hình được tạo nên, đồng nhất với nguyên mẫu vốn là cơ sở của tầm nhìn.

[23] In this solar system and during this world cycle and, therefore, upon our planet and throughout the period wherein our planet moves from the position of a non-sacred to a sacred planet, this is the dominating will aspect of Deity;

[23] Trong hệ mặt trời này và trong chu kỳ thế giới này, và do đó trên hành tinh chúng ta cũng như suốt thời kỳ hành tinh chúng ta chuyển từ vị thế một hành tinh không thiêng liêng sang một hành tinh thiêng liêng, đây là phương diện ý chí giữ vai trò chủ đạo của Thượng đế;

Because it is a second ray soul which is emerging on our planet. We have to bring that forward, and the Reappearance of the Christ and the *Externalization of the Hierarchy* is one of the chief means of doing this.

Bởi chính một linh hồn cung hai đang xuất hiện trên hành tinh chúng ta. Chúng ta phải đưa điều đó tiến lên, và sự Tái Lâm của Đức Christ cùng *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn* là một trong những phương tiện chủ yếu để thực hiện điều này.

[24] it is the energy with which our planetary Logos is preoccupied.

[24] đó là năng lượng mà Hành Tinh Thượng đế của chúng ta đang chú tâm đến.

We are said now to live upon a predominantly second ray planet, as if our major ray at this time is the second ray. We are told this in one of the references. Usually it's the third ray that we discuss as the ray of our planet, and we have much to overcome in relation to the third ray and cosmic evil, and its relation to the third ray and so forth.

Người ta nói rằng hiện nay chúng ta sống trên một hành tinh chủ yếu thuộc cung hai, như thể cung chính của chúng ta vào lúc này là cung hai. Một trong những tài liệu tham khảo cho chúng ta biết điều này. Thông thường, chúng ta bàn về cung ba như là cung của hành tinh mình, và chúng ta còn nhiều điều phải vượt qua liên quan đến cung ba và điều ác vũ trụ, cùng mối quan hệ của điều ác ấy với cung ba, v.v.

But the second ray is the major ray of our planet. It is that which has brought the Hierarchy into being. What was it? Remember this: it was Scorpio, Sirius, Mars which brought the Hierarchy into being, plus now the will to unify.

Nhưng cung hai là cung chính của hành tinh chúng ta. Chính cung này đã đưa Thánh đoàn vào hiện hữu. Đó là gì? Hãy nhớ điều này: chính Hổ Cáp, Sirius, Sao Hỏa đã đưa Thánh đoàn vào hiện hữu, và giờ đây còn có ý chí hợp nhất.

[25] It is that which has brought the Hierarchy into being, under the impact of the Shamballa or first ray force.

[25] Chính năng lượng ấy đã đưa Thánh đoàn vào hiện hữu dưới tác động của mãnh lực Shamballa, hay mãnh lực cung một.

The will to unify operated under the will to initiate.

Ý chí hợp nhất hoạt động dưới ý chí khởi xướng.

[26] It is, however, with hierarchical energy that humanity is, at this time, preoccupied. In my use of the word "preoccupied" in connection both with the planetary Logos and humanity, you will find indication of a growing response between the two centres, Shamballa and Humanity.

[26] Tuy nhiên, vào lúc này, nhân loại đang chú tâm đến năng lượng của Thánh đoàn. Qua việc Tôi dùng từ "chú tâm" khi nói về cả Hành Tinh Thượng đế lẫn nhân loại, các bạn sẽ thấy dấu hiệu của một sự đáp ứng ngày càng gia tăng giữa hai trung tâm, Shamballa và Nhân loại.

Because the Hierarchy under the impact of Shamballa—let's say the Hierarchy was brought into being under the impact of the Shamballa force, and the preoccupation of Hierarchy is with this will to unify. Now Shamballa is impacting humanity, and humanity's preoccupation, similarly, just as for the Hierarchy, is becoming this second energy. Under the impact of Shamballa on humanity, humanity is becoming focused on this second type of energy, the will to unify, and this type of response was first belonging to Hierarchy long ago.

Bởi vì Thánh đoàn ra đời dưới tác động của mãnh lực Shamballa, và Thánh đoàn chú tâm đến ý chí hợp nhất này. Giờ đây, Shamballa đang tác động đến nhân loại, và tương tự như Thánh đoàn, nhân loại cũng đang dần chú tâm đến năng lượng thứ hai này. Dưới tác động của Shamballa đến nhân loại, nhân loại đang dần tập trung vào loại năng lượng thứ hai này, tức ý chí hợp nhất, và từ lâu, Thánh đoàn đã là nơi đầu tiên có loại đáp ứng này.

Preoccupation with the soul ray energy of our planet. Let's say that Hierarchy is now preoccupied with the soul ray energy of our Planetary Logos, and humanity is becoming so under the influence of Hierarchy, the teaching of Hierarchy. We've seen the arrows and the triangles, and there is a growing response between humanity and Hierarchy. Shamballa is invoking humanity and attempting to evoke it through that invocation, and humanity is just now, through the New Group of World Servers, ruled by Taurus as is Shamballa, strongly beginning to invoke Shamballa.

Chú tâm đến năng lượng cung linh hồn của hành tinh chúng ta. Có thể nói rằng hiện nay Thánh đoàn đang chú tâm đến năng lượng cung linh hồn của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, và nhân loại cũng đang dần như vậy dưới ảnh hưởng và giáo huấn của Thánh đoàn. Chúng ta đã thấy các mũi tên và các tam giác, và sự đáp ứng giữa nhân loại với Thánh đoàn đang ngày càng tăng. Shamballa đang khẩn cầu nhân loại và cố gắng gợi lên sự đáp ứng của nhân loại qua lời khẩn cầu ấy; và chính lúc này, thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cũng do Kim Ngưu cai quản như Shamballa, nhân loại đang bắt đầu khẩn cầu Shamballa một cách mạnh mẽ.

[27] Anent this ray energy, the esotericists of the world know much and this for three reasons:

[27] Về năng lượng cung này, các nhà bí truyền học trên thế giới biết nhiều, và điều này có ba lý do:

[28] 1. The emphasis of all the teaching given out during the past three hundred and fifty years has been upon it.

[28] 1. Toàn bộ giáo huấn được truyền ra trong ba trăm năm mươi năm qua đều nhấn mạnh năng lượng này.

Let's look at 350, and we'll say starting around the year 1600, or a little earlier, to 1575 when the second ray energy on its racial cycle came into focus.

Hãy xét khoảng thời gian 350 năm, và chúng ta có thể nói là bắt đầu vào khoảng năm 1600, hoặc sớm hơn một chút, đến năm 1575, khi năng lượng cung hai trong chu kỳ nhân loại của nó đi vào tiêu điểm.

That is from when this was written, 1940. Go back 350 years, you get into the 1590s, pretty close to 1575 when that cycle began. We have not been taught particularly on the first ray. Spirituality has been associated with the second ray and religion with the sixth ray. Why is this? Why do we know so much? Why, as esotericists in training, do we know so much about this energy? Because:

Đó là tính từ thời điểm đoạn này được viết, năm 1940. Lùi lại 350 năm, chúng ta đến những năm 1590, khá gần với năm 1575 khi chu kỳ ấy bắt đầu. Chúng ta chưa được giảng dạy riêng về cung một. Đời sống tinh thần vẫn gắn với cung hai, còn tôn giáo gắn với cung sáu. Tại sao lại như vậy? Tại sao chúng ta biết nhiều đến thế? Tại sao, với tư cách những nhà bí truyền học đang được huấn luyện, chúng ta lại biết nhiều đến thế về năng lượng này? Bởi vì:

[29] 2. The two great exponents of this ray energy are the two best known world Teachers and Saviours

[29] 2. Hai Đấng tiêu biểu vĩ đại của năng lượng cung này là hai Đức Chưởng Giáo và hai Đấng Cứu Thế

Both of them Teachers and Saviours.

Cả hai Ngài đều là những vị Huấn Sư và Cứu Thế.

[30] from the human point of view in both the East and the West: the Buddha and the Christ.

[30] được biết đến nhiều nhất theo quan điểm của nhân loại ở cả phương Đông lẫn phương Tây: Đức Phật và Đức Christ.

We could say that maybe from another point of view, maybe these Teachers are not quite the best known, but certainly from our perspective. The Buddha, who came from the Moon-chain humanity and maybe from

Chúng ta có thể nói rằng có lẽ từ một quan điểm khác, các vị Huấn Sư này chưa hẳn là những Đấng được biết đến nhiều nhất, nhưng theo quan điểm của chúng ta thì chắc chắn là vậy. Đức Phật, Đấng xuất thân từ

the previous solar system, as the seeds of that first solar system ripened in Him, and the Christ, who came from our solar system and our chain, are best known by humanity. They sway entire continents. They are the two great Teachers. Lately there is an attack on Their work and the attempt to substitute another teacher, a lesser teacher, though a teacher, for Their teaching. But from the hierarchical perspective, that cannot work out; at least it must not.

nhân loại của Dãy Mặt Trăng và có lẽ từ hệ mặt trời trước, vì những hạt giống của hệ mặt trời thứ nhất ấy đã chín muồi nơi Ngài, cùng Đức Christ, Đấng xuất thân từ hệ mặt trời và dãy của chúng ta, là hai Đấng được nhân loại biết đến nhiều nhất. Các Ngài có ảnh hưởng đến toàn bộ các lục địa. Các Ngài là hai vị Huấn Sư vĩ đại. Gần đây có sự công kích công việc của Các Ngài và nỗ lực thay thế giáo huấn của Các Ngài bằng một vị huấn sư khác, một vị huấn sư ở bậc thấp hơn, dù vẫn là một huấn sư. Nhưng từ quan điểm của Thánh đoàn, điều đó không thể thành công; ít nhất là không được phép thành công.

[31] 3. The two Masters Who have attempted to awaken humanity in the West to a realisation of the Hierarchy are the Masters Morya and K.H., the two working in the closest relation and expressing first and second ray energy.

[31] 3. Hai Chân sư đã nỗ lực thức tỉnh nhân loại ở phương Tây để nhận biết Thánh đoàn (623) là Chân sư Morya và Chân sư KH; hai Ngài làm việc trong mối liên hệ mật thiết nhất và biểu lộ năng lượng cung một và cung hai.

Who have attempted to awaken humanity in the West to a realisation of the Hierarchy

Đã cố gắng đánh thức nhân loại phương Tây để nhận biết Thánh đoàn

One of my friends told me about something in the *Mahatma Letters* just recently, where for the first seven years of the Theosophical Society an experiment was underway. It was to see, with the founding of the Theosophical Society, whether the true esotericism could be brought closer to humanity, with Master M and Master K.H. being very insistent on trying, and other Masters thinking it was not wise. I'm sure Master DK, who was also there for the writing of *The Secret Doctrine* and the founding of the Society, taking His Mastership in 1875, was also part of that picture. Let's just say Master DK was also there taking His Mastership in 1875 and supplying HPB with so much of the

Mới gần đây, một người bạn đã kể cho tôi về một điều trong *Thư của các Chân sư*, rằng trong bảy năm đầu của Hội Thông Thiên Học, một cuộc thử nghiệm đã diễn ra. Mục đích là xem liệu với sự thành lập Hội Thông Thiên Học, huyền bí học chân chính có thể được đưa đến gần nhân loại hơn hay không; Chân sư M. và Chân sư KH rất kiên quyết muốn thử, còn các Chân sư khác cho rằng điều đó không khôn ngoan. Tôi chắc rằng Chân sư DK, Ngài cũng hiện diện trong việc biên soạn *Giáo Lý Bí Nhiệm* và thành lập Hội, đạt quả vị Chân sư vào năm 1875, cũng tham gia vào công việc ấy. Chân sư DK cũng hiện diện ở đó, đạt quả vị Chân sư vào năm 1875 và cung cấp cho Bà HPB rất nhiều thông tin mà Bà cần để trình bày giáo huấn đầy đủ hơn với thế giới.

information she needed to present the teaching more completely to the world.

Had the Masters made up Their mind after seven years, it would have been 1882. I'm thinking about when *The Secret Doctrine* was written. I think it was—was it not published in the 1880s? This great wisdom has been given to humanity. How many have assimilated it? How many have distorted it, or worse? How many live by it? For how many is it simply an escape? That is probably known by the Masters, but remains to be seen by humanity.

Nếu các Chân sư đi đến quyết định sau bảy năm, thì đó hẳn là năm 1882. Tôi đang nghĩ đến thời điểm *Giáo Lý Bí Nhiệm* được viết. Tôi nghĩ đó là—chẳng phải sách được xuất bản vào những năm 1880 sao? Minh triết vĩ đại này đã được trao cho nhân loại. Có bao nhiêu người đã thấm nhuần? Có bao nhiêu người đã xuyên tạc, hoặc còn tệ hơn nữa? Có bao nhiêu người sống theo minh triết ấy? Với bao nhiêu người, đó chỉ đơn thuần là một lối thoát? Có lẽ các Chân sư biết điều đó, nhưng nhân loại vẫn còn phải chờ xem.

[32] The keynotes of illumination, of vision, of sight or of spiritual perception and of the fusion of the occidental or the mystic way are dominant in this cycle.

[32] Những chủ âm về sự soi sáng, tầm nhìn, thị giác hay tri giác tinh thần và sự dung hợp của con đường phương Tây hay con đường thần bí giữ vai trò chủ đạo trong chu kỳ này.

We can see already that in the United States and other places in the Western world, there's been such an attempted illumination recently: the fusion of the East and West, the fusion of the Buddha and Christ, the enlightenment, the illumination, the satori, the divine vision, spiritual perception, intuitive perception. These have been the main themes, not the first ray theme. No, not that.

Chúng ta đã có thể thấy rằng tại Hoa Kỳ và những nơi khác trong thế giới phương Tây, gần đây đã có nỗ lực soi sáng như vậy: sự dung hợp Đông và Tây, sự dung hợp Đức Phật và Đức Christ, sự giác ngộ, sự soi sáng, sự đốn ngộ, linh thị thiêng liêng, tri giác tinh thần, tri giác trực giác. Đây là những chủ đề chính, không phải chủ đề cung một. Không, không phải chủ đề ấy.

[33] The Buddha summed up in Himself all the light of the past as far as humanity was concerned.

[33] Đức Phật đã tổng hợp trong chính Ngài toàn bộ ánh sáng của quá khứ trong phạm vi liên quan đến nhân loại.

He was and is the Lord of Light, and later and more of Wisdom.

Ngài đã và vẫn là Chúa Tể Ánh sáng, và về sau còn là Chúa Tể Minh triết ở mức độ lớn hơn.

[34] He was the culminating Messenger,

[34] Ngài là Sứ Giả đánh dấu đỉnh cao,

Notice how closely Mercury is related to Him, Mercury as Buddha, and Taurus so closely connected to Mercury through the Buddha. There is one decanate, I think the middle decanate, ruled by Mercury in relation to Taurus.

Hãy lưu ý Sao Thủy liên hệ mật thiết với Ngài như thế nào, Sao Thủy với tư cách Đức Phật, và Kim Ngưu liên kết mật thiết với Sao Thủy qua Đức Phật như thế nào. Có một thập độ, tôi nghĩ là thập độ giữa, do Sao Thủy cai quản trong Kim Ngưu.

[35] and demonstrated the innate possibilities of mankind, radiating the light of wisdom

[35] và đã thể hiện những tiềm năng bẩm sinh của nhân loại, tỏa chiếu ánh sáng minh triết trong mối liên hệ với ánh sáng chất liệu

Which has much of the first ray in it as well, He being of the type of second ray which has the strong sub-first ray, and said to be on the wisdom line of the second ray.

Trong đó cũng có nhiều yếu tố của cung một, vì Ngài thuộc loại cung hai có cung phụ một mạnh mẽ, và được cho là thuộc tuyến minh triết của cung hai.

radiating the light of wisdom in relation to the light of substance

tỏa chiếu ánh sáng minh triết trong mối quan hệ với ánh sáng của chất liệu

Which is light. Substance and light are the same,

Vốn là ánh sáng. Chất liệu và ánh sáng là một,

[36] and producing that dual blaze or flaming light which had been fanned and fostered (though not fully expressed) by humanity up to that time.

[36] và tạo ra ngọn lửa kép hay ánh sáng rực cháy mà nhân loại đã khơi lên và nuôi dưỡng (dù chưa biểu lộ trọn vẹn) cho đến thời điểm ấy.

A dual blaze of flaming light, and I suppose what we have is Mercury, Buddha, as light-wisdom. That's a dual blaze.

Một ngọn lửa kép của ánh sáng rực cháy, và tôi cho rằng điều chúng ta có ở đây là Sao Thủy, Đức Phật, với tư cách ánh sáng–minh triết. Đó là một ngọn lửa kép.

[37] He came forth as the flower or fruition of the past

[37] Ngài xuất hiện như đóa hoa hay thành quả của quá khứ

It could have even been the third solar system. When I say third, I should mean the past solar system, previous solar system,

Thậm chí đó có thể là hệ mặt trời thứ ba. Khi nói thứ ba, điều tôi muốn nói phải là hệ mặt trời quá khứ, hệ mặt trời trước,

[38] and as the guarantee of man's innate capacity. Christ, whilst able also to say "I

[38] và như sự bảo chứng cho năng lực bẩm sinh của con người. Đức Christ, dù cũng có

am the light of the world," went further in His manifestation and gave a vision of the next step, demonstrating the light of the soul

thể nói "Ta là ánh sáng của thế gian," đã tiến xa hơn trong sự biểu hiện của Ngài và đưa ra một tầm nhìn về bước kế tiếp, thể hiện ánh sáng của linh hồn

Which is the second aspect,

Vốn là phương diện thứ hai,

[39] and pointing to the future,

[39] và hướng tới tương lai,

When the second ray soul of the Planetary Logos would emerge,

Khi linh hồn cung hai của Hành Tinh Thượng đế sẽ xuất hiện,

[40] thus presenting that which could be because He had released on Earth the cosmic principle of love.

[40] qua đó trình bày điều có thể thành hiện thực, vì Ngài đã giải phóng nguyên khí bác ái vũ trụ trên Trái Đất.

What you're going to release, you had better touch. If the Buddha released an expression of cosmic mind, then the Christ released an expression of cosmic love, and I say They touched it. There was a cosmic touch for both of Them. DK doesn't say more about the cosmic touch, but it's pretty clear that for the Christ, the cosmic touch was the cosmic astral plane, and for the Buddha, coming more along the third ray monadically, it was the cosmic mental plane.

Muốn giải phóng điều gì, tốt hơn hết các bạn phải tiếp xúc với điều ấy. Nếu Đức Phật đã giải phóng một biểu hiện của trí tuệ vũ trụ, thì Đức Christ đã giải phóng một biểu hiện của bác ái vũ trụ, và tôi nói rằng Các Ngài đã tiếp xúc với điều ấy. Cả hai Ngài đều đã có sự tiếp xúc vũ trụ. Chân sư DK không nói thêm về sự tiếp xúc vũ trụ này, nhưng khá rõ rằng đối với Đức Christ, sự tiếp xúc vũ trụ ấy là với cõi cảm dục vũ trụ; còn đối với Đức Phật, vốn đi theo cung ba nhiều hơn về phương diện chân thần, đó là với cõi trí vũ trụ.

[41] Love is an aspect of the will, which is a point very little realised

[41] Tình thương là một phương diện của ý chí, một điều hiếm khi được nhận ra

Then is intelligence also an aspect of the will?

Vậy trí thông minh cũng là một phương diện của ý chí chăng?

[42] by the mass of men.

[42] trong đại đa số nhân loại.

Maybe each higher principle includes the lesser ones, so maybe intelligence is an aspect of love, and love and intelligence are aspects of the will.

Có lẽ mỗi nguyên khí cao hơn đều bao gồm các nguyên khí thấp hơn, nên có lẽ trí thông minh là một phương diện của tình thương, còn tình thương và trí thông minh là những phương diện của ý chí.

[43] It is the will

This is the definition of love:

It is the will [44] **to draw into itself or the will to attract into itself, and this will, when exerted toward that which is not material, we, in reaction to the differentiating mind, call Love.**

We've got to have that one, don't you think? That's one of the great definitions. What page is it? 623. Love, an excellent definition. This will be now the end of Esoteric Astrology Adventure number 146C, page 624. If it's not quite right in terms of time, I was forced to make an ending here. Beginning of Esoteric Astrology Adventure 147A, also page 624. We have been dealing with this magnificent definition of love. It is the will, it's an aspect of the will:

Love is an aspect of the will

All the lesser aspects: the second aspect is an aspect of the first, and the third is an aspect of the first and the second. That's one way of looking at it.

It is the will to draw into itself or the will to attract into itself, and this will, when exerted toward that which is not material, we, in reaction to the differentiating mind, call Love.

[43] Đó là ý chí

Đây là định nghĩa về tình thương:

[44] kéo vào chính mình hay ý chí thu hút vào chính mình; và khi ý chí này hướng đến điều phi vật chất, chúng ta, trong sự phản ứng với thể trí biến phân, gọi nó là Tình thương. Nhưng nhân loại phải thấy được điều cần yêu thương trước khi quyền năng ấy của ý chí được khơi dậy đầy đủ. Khi đó, tầm nhìn có thể trở thành một biểu hiện và một sự kiện thực tế.

Chúng ta phải ghi lại định nghĩa này, các bạn có nghĩ vậy không? Đó là một trong những định nghĩa tuyệt vời. Ở trang nào nhỉ? 623. Tình thương, một định nghĩa xuất sắc. Giờ đây sẽ là phần kết của Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 146C, trang 624. Nếu thời lượng chưa hoàn toàn phù hợp, tôi buộc phải kết thúc tại đây. Bắt đầu Hành trình Khám phá Chiêm Tinh Học Nội Môn 147A, cũng ở trang 624. Chúng ta đang bàn về định nghĩa tuyệt vời này của tình thương. Đó là ý chí, là một phương diện của ý chí:

Tình thương là một phương diện của ý chí

Tất cả các phương diện thấp hơn: phương diện thứ hai là một phương diện của phương diện thứ nhất, còn phương diện thứ ba là một phương diện của cả phương diện thứ nhất lẫn thứ hai. Đó là một cách nhìn nhận.

Đó là ý chí thu hút vào bên trong mình, hay ý chí hấp dẫn vào bên trong mình; và khi ý chí này hướng đến những gì không thuộc vật chất, chúng ta, trong sự phản ứng trước thể trí tạo ra sự biến phân, gọi đó là Tình thương.

The power to draw into oneself must dominate. We're told:

Quyền năng thu hút vào bên trong mình phải chiếm ưu thế. Chúng ta được dạy rằng:

The love of love must dominate The power to draw unto oneself must dominate, but into the worlds of form that power must some day fail to penetrate. (*EP II*, tr. 355)

Lòng yêu tình thương phải chiếm ưu thế Quyền năng thu hút vào bên trong mình phải chiếm ưu thế, nhưng một ngày kia, quyền năng ấy phải không còn thâm nhập vào các thế giới hình tướng. (*EP II*, tr. 355)

This is in *Esoteric Psychology II*. Love, love, love, dominate, form.

Đoạn này nằm trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*. Tình thương, tình thương, tình thương, chiếm ưu thế, hình tướng.

The love of love must dominate,

Lòng yêu tình thương phải chiếm ưu thế,

not love of being loved.

chứ không phải sự yêu thích được yêu.

The power to draw unto oneself must dominate, but into the worlds of form that power must some day fail to penetrate.

Quyền năng thu hút vào bên trong mình phải chiếm ưu thế, nhưng một ngày kia, quyền năng ấy phải không còn thâm nhập vào các thế giới hình tướng.

This is the first step towards a deeper search. (*EP II*, tr. 355)

Đây là bước đầu tiên hướng đến một sự tìm kiếm sâu xa hơn. (*EP II*, tr. 355)

What we have here on page 355 in *Esoteric Psychology II* is something very related to what is said. This is *Esoteric Psychology*, *EP II*, 355, very related to the idea that when this power to draw into itself does not reach into the material, it is called love.

Điều chúng ta có ở trang 355 trong *Tâm Lý Học Nội Môn II* liên hệ rất mật thiết với điều đang được nói đến. Đây là *Tâm Lý Học Nội Môn*, *EP II*, 355, liên hệ rất mật thiết với ý tưởng rằng khi quyền năng thu hút vào bên trong mình này không vươn đến vật chất, thì nó được gọi là tình thương.

Friends, I'm forced to end this session. I'm fairly close to being on time, just a little bit over, and we will pick up on 147A, page 624. We have only 11 pages left for the actual book per se, but it's heavy going here at the end. Of course, we really have to ponder this in the most excellent antahkaranic use of the abstract mind and the intuition. At least this will get us started. Some of us have

Các bạn, tôi buộc phải kết thúc buổi này. Tôi cũng khá sát giờ, chỉ quá một chút, và chúng ta sẽ tiếp tục ở 147A, trang 624. Chúng ta chỉ còn 11 trang của chính cuốn sách, nhưng phần cuối này khá khó đi qua. Dĩ nhiên, chúng ta thực sự phải suy ngẫm về điều này bằng cách vận dụng trí trừu tượng và trực giác theo antahkarana một cách tốt đẹp nhất. Ít nhất, điều này sẽ giúp chúng ta khởi

avoided this part of the book maybe for a long time, and some of us occasionally resurrect it, bring it out and try to make sense of it. But for right now, we're entering into it in a serious way, and then we'll carry on from here. See you soon. Bye.

đầu. Có lẽ một số người trong chúng ta đã tránh phần này của cuốn sách từ lâu, còn một số khác thỉnh thoảng lại khơi nó dậy, mang ra và cố gắng thấu hiểu. Nhưng ngay lúc này, chúng ta đang đi vào phần ấy một cách nghiêm túc, rồi sẽ tiếp tục từ đây. Hẹn sớm gặp lại các bạn. Tạm biệt.

Commentary EAA 147a

Tóm Tắt

§ Tình thương như một khía cạnh của ý chí

Công thức hội nhập Cung Hai mở đầu cho việc xét tình thương như một cách biểu lộ ý chí. Khi thị kiến trở nên rõ, ước muốn thực hiện nó gia tăng và thỉnh nguyện ý chí. Đức Phật và Đức Christ được liên hệ lần lượt với nguyên lý trí tuệ và nguyên lý tình thương vũ trụ để cho thấy thị kiến có thể dẫn tới tác động rộng hơn cá nhân.

§ Ba phương diện ý chí của Cung Hai

Ý chí khai mở, đem lại thành tựu và chiến thắng cái chết được khảo sát trong quan hệ với ba Cung chính. Có thể tự xét mình qua những cách ý chí bắt đầu hoạt động, thay vì chỉ nhận biết chúng như khái niệm. Cung Hai có liên hệ sâu với hy sinh, song cách hy sinh của nó khác với cách Cung Một giải phóng sự sống.

§ Sự tuôn đổ từ Shamballa

Hình ảnh tuôn đổ gợi tính chất Bảo Bình, nhưng động cơ được xét ở đây là ý chí của Đấng hành tinh phía sau đời sống Shamballa. Tiến trình điểm đạo dần hé lộ sự sống và các khả năng chưa được biết dưới cuộc điểm đạo thứ ba. Các dạng ý chí phân hóa vẫn là những biến thể trong một ý chí và một Chân Thần.

§ Quan hệ đúng và tính trong suốt

Tương quan đúng về tần số có thể làm mất tính mờ đục, giúp nhìn xuyên qua những gì trước đó che khuất. Che giấu có thể có mục đích bảo hộ, trong khi quan hệ sai tiếp tục tạo màn che không cần thiết. Sự biến hình của Đức Christ được dùng để gợi một biểu lộ cao của ánh sáng, dù cách liên hệ với những cuộc điểm đạo trước đó còn mang tính suy xét.

§ Song Tử và điều vượt lên hai đối cực

Song Tử đặt ra nhiệm vụ tìm điều không thuộc riêng bên nào của cặp đối cực. Khi trí tuệ và trực giác hoạt động cùng nhau, các mối quan hệ bớt che khuất nhất thể mà vẫn giữ được sự khác biệt. Sự phân nhánh của ba lực từ mỗi đỉnh cũng gợi vì sao một tam giác có thể biểu lộ theo chín phương diện.

Text EAA 147A – Văn bản EAA 147A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] But humanity has to see that which must be loved before that power of the will is sufficiently evoked. [2] Then the vision can become a manifestation and a fact in expression.

[1] Nhưng nhân loại phải thấy điều cần được yêu thương trước khi quyền năng ấy của ý chí được gợi lên đầy đủ. [2] Khi đó, tầm nhìn có thể trở thành một sự biểu hiện và một thực tại được biểu lộ.

[3] It is here that the wonder of the work of Christ, the Lord of Love emerges into our consciousness. He makes it very clear that this love which He demonstrated was an aspect of the will, [4] functioning through the medium of the second ray; this powerful love released into the world the (624) cosmic principle of love. [5] Again the three aspects of the divine will can be seen functioning through the second ray:

[3] Chính ở đây, sự kỳ diệu trong công việc của Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, hiện lên trong tâm thức chúng ta. Ngài cho thấy hết sức rõ ràng rằng tình thương mà Ngài thể hiện là một phương diện của ý chí, [4] hoạt động qua trung gian cung hai; tình thương mạnh mẽ này đã giải phóng vào thế gian (624) nguyên khí bác ái vũ trụ. [5] Một lần nữa, có thể thấy ba phương diện của Ý Chí thiêng liêng hoạt động qua cung hai:

[6] 1. The will-to-initiate or to condition demonstrates in Christ's work [7] as He inaugurates the era wherein it became possible for the kingdom of God to appear on Earth. In reality, this will be a demonstration of the fusion of the two centres, Humanity and the Hierarchy. [8] By fusion, I mean their complete reciprocal at-one-ment. [9] It will inaugurate an era wherein—through increased capacity to see the vision [10] and increased power to identify oneself with the vision—a race of men will be produced whose life expression will be that of love-wisdom.

[6] 1. Ý chí khởi xướng hay định hình thể hiện trong công việc của Đức Christ [7] khi Ngài khai mở kỷ nguyên trong đó Thiên Giới có thể xuất hiện trên Trái Đất. Trên thực tế, đây sẽ là một biểu hiện của sự dung hợp giữa hai trung tâm, Nhân Loại và Thánh đoàn. [8] Khi nói đến sự dung hợp, Tôi muốn nói đến sự hợp nhất hoàn toàn và tương hỗ giữa hai trung tâm ấy. [9] Điều đó sẽ khai mở một kỷ nguyên trong đó—nhờ khả năng thấy được tầm nhìn ngày càng tăng [10] và quyền năng đồng hoá bản thân với tầm nhìn ngày càng lớn—một nhân loại sẽ xuất hiện mà sự biểu lộ đời sống sẽ là Bác Ái – Minh Triết.

[11] 2. The will which brings fulfilment demonstrates through the second ray by the means of that driving force which enables the second ray soul steadily to achieve its goal, relentlessly pushing forward, permitting itself no let-up or leeway until the desired goal is reached. [12] This is a different expression to the will of the first ray which is dynamic and which crashes forward in spite of all obstacles; [13] the latter does not require [14] the slower methods of the steady drive.

[11] 2. Ý chí mang lại sự viên mãn thể hiện qua cung hai bằng mãnh lực thúc đẩy giúp linh hồn cung hai bền bỉ đạt tới mục tiêu, không ngừng tiến lên, không cho phép mình chùng bước hay chệch hướng cho đến khi đạt được mục tiêu mong muốn. [12] Đây là một cách biểu lộ khác với ý chí cung một, vốn năng động và lao mạnh về phía trước bất chấp mọi chướng ngại; [13] ý chí cung một không cần đến [14] những phương pháp chậm hơn của sự thúc đẩy bền bỉ.

[15] 3. It is also the will which conquers death because of its intense love of reality and of that "persistent One" who exists behind all phenomena.

[15] 3. Đó cũng là ý chí chiến thắng cái chết nhờ tình thương mãnh liệt dành cho thực tại và cho "Đấng trường tồn" hiện hữu đằng sau mọi hiện tượng.

[16] In the *Old Commentary* this type of will —the will-to-love—is spoken of in the following terms:

"[17] The Transcendent One said: I am alone. I must arise and seek with ceaseless urge, that which produces completion, round out my circle whole, intensify My life [18] and make Me truly One, and this because I recognise the Two. I must have union with my other self, the self I dimly sense. (625)

[19] Unto My heart I drew that other One and drawing thus I gave enlightenment; I dowered with enrichments; I freely gave."

[20] This embodies not the mystical vision of the other one but the will aspect of the planetary Logos, the incentive behind the life of Shamballa. [21] It is the Lord of Sacrifice Who speaks. [22] The keynote of sacrifice or the "process of making whole" runs through all that concerns the will aspect as it functions through the medium of the seven rays; [23] this becomes beautifully apparent in the activity of the second ray as it is the channel for the will of God.

[24] It knows itself as *the transcending will* because behind its expression of cosmic love (attracting, fusing and producing cohesion) lies a synthetic vision of divine Intention. [25] It differentiates between process and goal, between initiation and that which is revealed by the initiatory process and that is something which as yet is unknown to initiates below the third degree. [26] Herein lies the distinction between the Christ and the Buddha. [27] The latter revealed the process, but the Christ embodied in Himself

[16] Trong *Cổ Luận*, loại ý chí này—Ý Chí-Yêu Thương—được nói đến bằng những lời sau:

"[17] Đấng Siêu Việt phán: Ta đơn độc. Ta phải trỗi dậy và tìm kiếm với niềm thôi thúc không ngừng điều mang lại sự hoàn tất, làm trọn vẹn vòng tròn của Ta, tăng cường sự sống của Ta [18] và khiến Ta thực sự là Một, bởi Ta nhận biết Hai. Ta phải hợp nhất với bản ngã khác của Ta, bản ngã mà Ta cảm nhận lờ mờ. (625)

[19] Ta thu hút Đấng kia vào tâm Ta, và qua sự thu hút ấy, Ta ban sự giác ngộ; Ta ban tặng sự phong phú; Ta cho đi một cách tự do."

[20] Điều này thể hiện phương diện ý chí của Hành Tinh Thượng đế, động lực đằng sau sự sống của Shamballa, chứ không phải linh ảnh thần bí về đấng kia. [21] Chính Chúa Tể của Sự Hi Sinh đang lên tiếng. [22] Chủ âm hi sinh hay "tiến trình làm cho toàn vẹn" xuyên suốt mọi điều liên quan đến phương diện ý chí khi phương diện này hoạt động qua trung gian bảy cung; [23] điều này hiện rõ một cách đẹp đẽ trong hoạt động của cung hai, vì cung này là kênh dẫn Ý Chí của Thượng Đế.

[24] Nó biết mình là *chính ý chí siêu việt* vì đằng sau sự biểu lộ tình thương vũ trụ của nó (thu hút, dung hợp và tạo nên sự cố kết) là một tầm nhìn tổng hợp về Ý Định thiêng liêng. [25] Nó phân biệt giữa tiến trình và mục tiêu, giữa điểm đạo và điều mà tiến trình điểm đạo mặc khải; đó là điều mà cho đến nay các điểm đạo đồ dưới cấp độ thứ ba vẫn chưa biết. [26] Chính trong đó có sự khác biệt giữa Đức Christ và Đức Phật. [27] Đức Phật đã mặc khải tiến trình, còn Đức Christ thể hiện trong chính Ngài cả mục tiêu lẫn

both goal and process. [28] He revealed the cosmic principle of love [29] and by its means—embodied in Himself—He produced *effects* also and momentous changes in the world through those presented to Him for initiation.

[30] The second ray knows itself as *the transmitting will* [31] because through its means something passes between the pair of opposites (spirit-matter) which draws them together until eventually they form one blended whole. [32] This is a basic mystery—the basic mystery of initiation and concerns the at-oning will which functions through love. [33] Its lowest expression and its most material symbol is the love between the sexes.

(626)

[34] It knows itself likewise as *the transforming will* [35] because the entire evolutionary process (which is, in the last analysis, the working out of the inter-relation between God and His world, between cause and effect and between Life and form) is based upon the transformation brought about by divine attraction. [36] This enables "spirit to mount upon the shoulders of matter," as H.P.B. expresses it, and forces matter to achieve the purification which will lead it eventually to act as a transparent medium for the revelation of divinity.

[37] It knows itself finally as *the will which transfigures*. [38] It was this transfiguration which Christ manifested [39] when He emerged before the startled eyes of His disciples as Light Incarnate and "was transfigured before them."

[40] The entire process of transcendence, resulting in transfiguration, [41] is worked

tiến trình. [28] Ngài đã mặc khải nguyên khí bác ái vũ trụ [29] và nhờ nguyên khí ấy—hiện thân trong chính Ngài—Ngài cũng tạo ra *những hiệu quả* cùng những biến đổi trọng đại trên thế giới thông qua những người được đưa đến trước Ngài để được điểm đạo.

[30] Cung hai biết mình là *ý chí truyền dẫn* [31] vì nhờ nó, một điều gì đó truyền qua giữa cặp đối cực (tinh thần–vật chất), thu hút chúng lại gần nhau cho đến khi cuối cùng chúng tạo thành một toàn thể hòa quyện. [32] Đây là một huyền nhiệm căn bản—huyền nhiệm căn bản của điểm đạo, và liên quan đến ý chí hợp nhất hoạt động qua tình thương. [33] Biểu lộ thấp nhất và biểu tượng mang tính vật chất nhất của nó là tình yêu giữa hai giới.

(626)

[34] Tương tự, nó biết mình là *ý chí chuyển đổi* [35] vì toàn bộ tiến trình tiến hoá (xét cho cùng, chính là sự triển khai mối tương quan giữa Thượng đế và thế giới của Ngài, giữa nguyên nhân và kết quả, giữa Sự Sống và hình tướng) đều dựa trên sự chuyển đổi do sức hút thiêng liêng tạo nên. [36] Điều này giúp "tinh thần vươn lên trên đôi vai của vật chất", như cách diễn đạt của H.P.B., và buộc vật chất đạt đến sự thanh luyện, để cuối cùng vật chất có thể trở thành một trung gian trong suốt cho sự mặc khải thiên tính.

[37] Cuối cùng, nó biết mình là *ý chí tạo nên sự biến hình*. [38] Chính sự biến hình này mà Đức Christ đã thể hiện [39] khi Ngài xuất hiện trước đôi mắt kinh ngạc của các đệ tử Ngài như Ánh Sáng Nhập Thể và "đã biến hình trước mặt họ".

[40] Toàn bộ tiến trình siêu việt, dẫn đến sự biến hình, [41] diễn ra trong mối liên hệ với

out in relation to the second ray by the combined influences of the three constellations through which this ray chooses by an "act of its sufficient will to act in time and space." [42] Let us look at them for a moment:

cung hai nhờ những ảnh hưởng kết hợp của ba chòm sao mà qua đó cung này lựa chọn, bằng một "hành vi của ý chí tự đầy đủ nơi nó, để hoạt động trong thời gian và không gian". [42] Chúng ta hãy xem xét các chòm sao ấy trong giây lát:

[43] 1. *GEMINI*. This is the great symbolic constellation of the Two Brothers, expressing the interplay between the dualities. Because it is governed by Mercury and Venus, [44] you have the light of the intuition and of the mind blended together into one illuminated whole, [45] typical of the fusion of spirit-matter [46] and the demonstration of their essential oneness. [47] Gemini, as you know, is the sign of divine interplay and it is the life of the Father (of spirit and of will) which flows through the Two Brothers, [48] through the polar opposites, making them one in reality though two in manifestation. [49] Their real nature as the "elder brother and the prodigal son" is revealed by the intuition when it takes hold of the mind. [50] But it is the will to love which governs the relationship and which finally brings about divine synthesis. (627)

[43] 1. *SONG TỬ*. Đây là chòm sao mang tính biểu tượng vĩ đại của Hai Huynh Đệ, biểu lộ sự tương tác giữa các cặp nhị nguyên. Vì Sao Thủy và Sao Kim cai quản chòm sao này, [44] các bạn có ánh sáng của trực giác và của thể trí hòa quyện thành một toàn thể được soi sáng, [45] tiêu biểu cho sự dung hợp tinh thần–vật chất [46] và sự thể hiện tính nhất thể cốt yếu của chúng. [47] Như các bạn biết, Song Tử là dấu hiệu của sự tương tác thiêng liêng, và chính sự sống của Cha (của tinh thần và ý chí) tuôn chảy qua Hai Huynh Đệ, [48] qua hai cực đối lập, khiến họ là một trong thực tại dù là hai trong biểu hiện. [49] Trực giác mặc khải bản chất thực sự của họ là "người anh và đứa con hoang đàng" khi trực giác nắm quyền chi phối thể trí. [50] Nhưng chính Ý Chí-Yêu Thương cai quản mối quan hệ ấy và cuối cùng mang lại sự tổng hợp thiêng liêng. (627)

Esoteric Astrology Adventure 147A — The Second Ray Will and the Two Brothers of Gemini – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 147A — Ý chí cung hai và Hai Huynh Đệ của Song Tử

Hello, friends. We are continuing with Esoteric Astrology Adventure number 147A. We closed last time with a brilliant definition of love as an aspect of will, a point very little realized by the mass of men. The will is the first aspect, so the second and

Xin chào các bạn. Chúng ta tiếp tục Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 147A. Lần trước, chúng ta kết thúc với một định nghĩa xuất sắc về tình thương như một phương diện của ý chí, một điều mà đại đa số con người rất ít nhận ra. Ý chí là phương diện thứ nhất, nên phương diện thứ hai và thứ ba phải là một phần của nó, cũng như

third have to be a part of it, just as the third aspect is an aspect of the second.

phương diện thứ ba là một phương diện của phương diện thứ hai.

It is the will to draw into itself or the will to attract into itself, and this will, when exerted toward that which is not material, we, in reaction to the differentiating mind, call Love.

Đó là ý chí thu hút vào trong mình hay ý chí hấp dẫn vào trong mình; và khi ý chí này hướng đến những gì không thuộc vật chất, chúng ta, trong sự phản ứng đối với thể trí phân chia, gọi đó là Tình thương.

I pointed out the second ray integration formula,

Tôi đã chỉ ra công thức tích hợp của cung hai,

The love of love must dominate, not love of being loved. (*EP II*, tr. 355) ***The power to draw unto oneself must dominate, but into the worlds of form that power must some day fail to penetrate.***

Tình yêu đối với tình thương phải chiếm ưu thế, chứ không phải sự yêu thích được yêu. (*EP II*, tr. 355) ***Quyền năng thu hút về mình phải chiếm ưu thế, nhưng một ngày kia quyền năng ấy phải không còn thâm nhập vào các cõi hình tướng.***

He's saying the same thing there.

Ở đó, Ngài cũng đang nói cùng một điều.

This is the first step towards a deeper search. (*EP II*, tr. 355)

Đây là bước đầu tiên hướng đến một cuộc tìm kiếm sâu xa hơn. (*EP II*, tr. 355)

Love is not for the form. Love is the attraction for that which is not material, and drawing into oneself and merging with that which is the consciousness of the individual, of the other individual or group or humanity, or the Being itself of the other individual, group or humanity. We are moving on.

Tình thương không dành cho hình tướng. Tình thương là sự hấp dẫn đối với những gì không thuộc vật chất, là thu hút vào trong mình và hòa nhập với tâm thức của cá nhân, của cá nhân khác, của nhóm hay nhân loại, hoặc với chính Bản Thể của cá nhân khác, nhóm hay nhân loại. Chúng ta tiếp tục.

We are in that section where we are dealing with the expression of the will. In this case it's a second ray expression. There's been a tremendous emphasis upon this during the past 350 years, going back to perhaps 1575, which was the time when—1925 to 1575, 350 years.

Chúng ta đang ở phần bàn về sự biểu lộ của ý chí. Trong trường hợp này, đó là một sự biểu lộ của cung hai. Điều này đã được nhấn mạnh rất nhiều trong 350 năm qua, có lẽ tính ngược về năm 1575, là thời điểm khi—từ 1925 đến 1575, 350 năm.

We're in the approximate period. The two great exponents are the two best-known

Chúng ta đang nói đến khoảng thời gian xấp xỉ ấy. Hai vị đại biểu vĩ đại là hai Huấn sư

Teachers, the two great exponents of the second ray, and the two Masters who have attempted to awaken humanity in the West to a realization of Hierarchy are Master K.H. and Master Morya. The keynotes of this second ray, the keynotes of this kind of will:

được biết đến nhiều nhất, hai vị đại biểu vĩ đại của cung hai; và hai Chân sư đã nỗ lực khơi dậy nơi nhân loại phương Tây sự nhận biết về Thánh đoàn là Chân sư KH và Chân sư Morya. Các chủ âm của cung hai này, các chủ âm của loại ý chí này:

illumination, of vision, of sight or of spiritual perception and of the fusion of the occidental or the mystic way are dominant in this cycle.

sự soi sáng, tầm nhìn, khả năng thấy hay tri giác tinh thần, và sự dung hợp của con đường phương Tây hay con đường thần bí đang chiếm ưu thế trong chu kỳ này.

The Buddha was the great Messenger. He summed up in Himself, as far as humanity was concerned, the light of wisdom. He radiated the light of wisdom. He guaranteed the fruition that came from the past, and with the Christ He was able to say, 'I am the light of the world.'

Đức Phật là Sứ Giả vĩ đại. Xét trong phạm vi nhân loại, Ngài đã hội tụ trong chính mình ánh sáng minh triết. Ngài tỏa ra ánh sáng minh triết. Ngài bảo đảm sự thành tựu bắt nguồn từ quá khứ, và cùng với Đức Christ, Ngài có thể nói: 'Ta là ánh sáng của thế gian.'

The Christ went farther and demonstrated the cosmic principle of love, and this was the sentence that we listened to. It is the will,

Đức Christ đã tiến xa hơn và thể hiện nguyên khí bác ái vũ trụ; đó chính là câu mà chúng ta đã nghe. Đó là ý chí,

Love is an aspect of the will

Tình thương là một phương diện của ý chí

It is the will to draw into itself or the will to attract into itself, and this will, when exerted toward that which is not material, we, in reaction to the differentiating mind, call Love.

Đó là ý chí thu hút vào trong mình hay ý chí hấp dẫn vào trong mình; và khi ý chí này hướng đến những gì không thuộc vật chất, chúng ta, trong sự phản ứng đối với thể trí phân chia, gọi đó là Tình thương.

[1] But humanity has to see that which must be loved before that power of the will is sufficiently evoked.

[1] Nhưng nhân loại phải thấy điều cần được yêu thương trước khi quyền năng ấy của ý chí được gợi lên đầy đủ.

humanity has to see that which must be loved

nhân loại phải thấy điều cần được yêu thương

[2] Then the vision can become a manifestation and a fact in expression.

[2] Khi đó, tầm nhìn có thể trở thành một sự biểu hiện và một thực tại được biểu lộ.

The second aspect of the will is associated with the vision.

Phương diện thứ hai của ý chí gắn liền với tầm nhìn.

Initiation for the first aspect; the second aspect, vision. We have the will to initiate, and initiation, and we have the will to unify, and vision. How shall humanity see? The methods for inducing soul control, the second one is called the Quality of the Hidden Vision.

Sự khởi xướng ứng với phương diện thứ nhất; tầm nhìn ứng với phương diện thứ hai. Chúng ta có ý chí khởi xướng và sự khởi xướng, rồi có ý chí hợp nhất và tầm nhìn. Nhân loại sẽ thấy bằng cách nào? Trong các phương pháp đưa đến sự kiểm soát của linh hồn, phương pháp thứ hai được gọi là Phẩm Tính của Tầm Nhìn Ẩn Giấu.

How shall that vision be presented? Then when the vision is seen, desire to attain becomes very strong, and its growing intensity evokes the will.

Tầm nhìn ấy sẽ được trình bày như thế nào? Khi thấy được tầm nhìn, lòng mong muốn đạt đến trở nên rất mạnh mẽ, và cường độ ngày càng tăng của nó gợi lên ý chí.

[3] It is here that the wonder of the work of Christ, the Lord of Love emerges into our consciousness. He makes it very clear that this love which He demonstrated was an aspect of the will,

[3] Chính ở đây, sự kỳ diệu trong công việc của Đức Christ, Chúa Tể của Tình Thương, hiện lên trong tâm thức chúng ta. Ngài cho thấy hết sức rõ ràng rằng tình thương mà Ngài thể hiện là một phương diện của ý chí,

We have the will to love, in fact, and DK is always counselling that we must find a way to do this, to make this a guiding factor in our lives.

Thật vậy, chúng ta có Ý Chí-Yêu Thương, và Chân sư DK luôn khuyên rằng chúng ta phải tìm cách thực hiện điều này, biến nó thành một yếu tố dẫn dắt cuộc sống của mình.

He makes it very clear that this love which He demonstrated was an aspect of the will,

Ngài cho thấy rất rõ rằng tình thương mà Ngài đã thể hiện là một phương diện của ý chí,

[4] functioning through the medium of the second ray; this powerful love released into the world the cosmic principle of love.

[4] hoạt động qua trung gian cung hai; tình thương mạnh mẽ này đã giải phóng vào thế gian (624) nguyên khí bác ái vũ trụ.

As I said, and has been said, Christ experienced a cosmic touch, came into touch with the cosmic principle of love. It's always the cosmic; it has to do with the cosmic plane, with the cosmic astral plane, the true source of love for our system. Maybe

Như tôi đã nói, và như người ta đã nói, Đức Christ đã trải nghiệm một sự tiếp xúc vũ trụ, đã tiếp xúc với nguyên khí bác ái vũ trụ. Luôn là vũ trụ; điều này liên quan đến cõi vũ trụ, đến cõi cảm dục vũ trụ, nguồn tình thương đích thực của hệ chúng ta. Có lẽ

the words ‘cosmic touch’ will bring us where we want to go. There seems to be one place.

những từ ‘sự tiếp xúc vũ trụ’ sẽ đưa chúng ta đến chỗ muốn tìm. Dường như có một chỗ.

On the Way of Descending Approaches, the Buddha from the mental plane and also upon it, embodied in Himself the blazing enlightenment which is the result of a rare occurrence—a Cosmic Touch. He challenged the people to the Path of Light, of which knowledge and wisdom are two aspects. These, when brought into relationship with each other, produce the light. (*EP II*, tr. 277–278)

Trên Con Đường của Những Sự Tiếp Cận Giáng Hạ, Đức Phật, từ cõi trí và cả trên cõi ấy, đã thể hiện trong chính mình sự giác ngộ rực sáng, kết quả của một biến cố hiếm có—một Sự Tiếp Xúc Vũ Trụ. Ngài kêu gọi con người dấn bước trên Con Đường Ánh Sáng, mà tri thức và minh triết là hai phương diện. Khi được đặt trong mối liên hệ với nhau, cả hai tạo ra ánh sáng. (*EP II*, tr. 277–278)

Knowledge and wisdom.

Tri thức và minh triết.

In a curious and esoteric manner, therefore, the Buddha embodied in Himself the force and activity of the third ray,

Do đó, theo một cách kỳ lạ và huyền bí, Đức Phật đã thể hiện trong chính mình mãnh lực và hoạt động của cung ba,

In a curious and esoteric manner,

Theo một cách kỳ lạ và huyền bí,

of the third aspect of divinity—the divine cosmic principle of Intelligence. By its fusion with the ray of our solar system (the ray of Love) He expressed perfectly the significance of light in matter, of the intelligence principle as found in form, (*EP II*, tr. 278)

của phương diện thứ ba của thiên tính—nguyên khí Trí Thông Tuệ vũ trụ thiêng liêng. Nhờ sự dung hợp của nguyên khí ấy với cung của hệ mặt trời chúng ta (cung Bác Ái), Ngài đã biểu lộ hoàn hảo thâm nghĩa của ánh sáng trong vật chất, của nguyên khí trí thông tuệ hiện diện trong hình tướng, (*EP II*, tr. 278)

And so forth.

Và cứ thế.

Then came the next great Avatar, the Christ, Who, enfolding in Himself all that the Buddha had of light and wisdom (being fully enlightened in the occult and spiritual sense) on the Ray of Descending Approach, embodied also the peace of inclusiveness, which comes from the Touch of Divine Acquiescence. He was the embodied force of submission, and He

Rồi đến Đấng Hoá Thân vĩ đại kế tiếp, Đức Christ. Trên Cung Tiếp Cận Giáng Hạ, Ngài bao hàm trong chính mình tất cả ánh sáng và minh triết mà Đức Phật có (đã hoàn toàn giác ngộ theo nghĩa huyền bí và tinh thần), đồng thời thể hiện sự bình an của tính bao gồm, vốn đến từ Sự Tiếp Xúc của Sự Thuận Theo Thiêng Liêng. Ngài là hiện thân của mãnh lực thuận phục, và Ngài đã đưa sự

carried the divine approach to the astral plane, the plane of feeling. (*EP II*, tr. 278)

We're constantly told about the Christ and the cosmic principle of love, and here we have the cosmic principle of intelligence, and we relate it to a touch, I assume, of the cosmic mental plane. It's *Esoteric Psychology II*, 277–278.

This speaks of the Buddha's touch, and it suggests by association the touch that the Christ experienced, a cosmic touch. In this esoteric manner, this suggests the monad:

In a curious and esoteric manner, therefore, the Buddha embodied in Himself the force and activity of the third ray, (*EP II*, tr. 278)

As I've said before, the word esoteric often suggests the monad. It does on page 420, 421, when speaking of the esoteric ray of Uranus, Neptune and Saturn. Obviously it's the Monadic ray.

We have to piece together certain statements that are made. I want to just say that here,

In a curious and esoteric manner,

Representing the monad,

the Buddha embodied in Himself the force and activity of the third ray, of the third aspect of divinity—the divine cosmic principle of Intelligence. (*EP II*, tr. 278)

Cosmic principle of intelligence, and the Christ, we are told, embodied the cosmic principle of love.

tiếp cận thiêng liêng đến cõi cảm dục, cõi của cảm xúc. (*EP II*, tr. 278)

Chúng ta liên tục được nghe về Đức Christ và nguyên khí bác ái vũ trụ; còn ở đây, chúng ta có nguyên khí trí thông tuệ vũ trụ, và tôi cho rằng chúng ta liên hệ nó với một sự tiếp xúc từ cõi trí vũ trụ. Đó là *Tâm Lý Học Nội Môn II*, 277–278.

Đoạn này nói về sự tiếp xúc của Đức Phật, và qua sự liên tưởng, gợi đến sự tiếp xúc mà Đức Christ đã trải nghiệm, một sự tiếp xúc vũ trụ. Cách diễn đạt huyền bí này gợi đến chân thần:

Do đó, theo một cách kỳ lạ và huyền bí, Đức Phật đã thể hiện trong chính mình mãnh lực và hoạt động của cung ba, (*EP II*, tr. 278)

Như tôi đã nói trước đây, từ huyền bí thường gợi đến chân thần. Điều đó đúng ở trang 420, 421, khi nói về cung nội môn của Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương và Sao Thổ. Hiển nhiên, đó là cung chân thần.

Chúng ta phải ghép nối một số phát biểu đã được đưa ra. Tôi chỉ muốn nói rằng ở đây,

Theo một cách kỳ lạ và huyền bí,

Đại diện cho chân thần,

Đức Phật đã thể hiện trong chính mình mãnh lực và hoạt động của cung ba, của phương diện thứ ba của thiên tính—nguyên khí Trí Thông Tuệ vũ trụ thiêng liêng. (*EP II*, tr. 278)

Nguyên khí trí thông tuệ vũ trụ; còn Đức Christ, như chúng ta được biết, đã thể hiện nguyên khí bác ái vũ trụ.

Both the Christ and the Buddha had touches of cosmic energy.

Cả Đức Christ lẫn Đức Phật đều đã có những sự tiếp xúc với năng lượng vũ trụ.

[5] Again the three aspects of the divine will can be seen functioning through the second ray:

[5] Một lần nữa, có thể thấy ba phương diện của Ý Chí thiêng liêng hoạt động qua cung hai:

Through each ray, one, two, three, three aspects of divinity are functioning.

Thông qua từng cung một, hai, ba, ba phương diện của thiên tính đang hoạt động.

[6] 1. The will-to-initiate or to condition demonstrates in Christ's work

[6] 1. Ý chí khởi xướng hay định hình thể hiện trong công việc của Đức Christ

The will to fulfilment.

Ý chí hướng đến sự viên thành.

This is an important factor here. We have first, second and third ray will, and we are dealing with three aspects of each of these.

Đây là một yếu tố quan trọng. Chúng ta có ý chí cung một, cung hai và cung ba, và đang bàn đến ba phương diện của mỗi loại ý chí này.

We have the will to initiate, the will to unify, and the will to overcome death, or, let's say, the will that conquers death. You can wonder whether these three aspects of the will could be connected with each one of the seven rays, each one of the zodiacal triangles.

Chúng ta có ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất và ý chí vượt thắng sự chết, hay ý chí chinh phục sự chết. Các bạn có thể tự hỏi liệu ba phương diện này của ý chí có thể liên hệ với từng cung trong bảy cung, từng tam giác hoàng đạo hay không.

We will see that the will to initiate, to unify, to conquer death will, I suspect, work through the third ray. Could we continue that with the rays of attribute? Or is this triple demonstration only found in the rays of aspect? If we continue with the rays of attribute, which DK does not do, just as He does not give more than three fusion formulas, then we would have 21, which again is an appealing number, and seems to complete the sequence. But of course, the rays of attribute are derivative of the rays of aspect, as we have been discussing. There was a pretty good proof there, I remember, a

Tôi cho rằng chúng ta sẽ thấy ý chí khởi xướng, hợp nhất và chinh phục sự chết hoạt động thông qua cung ba. Chúng ta có thể tiếp tục như thế với các cung thuộc tính không? Hay sự thể hiện tam phân này chỉ có trong Các Cung Trạng Thái? Nếu tiếp tục với các cung thuộc tính, điều mà Chân sư DK không làm, cũng như Ngài không đưa ra hơn ba công thức dung hợp, thì chúng ta sẽ có 21, một con số cũng rất hấp dẫn và dường như hoàn tất chuỗi này. Nhưng dĩ nhiên, như chúng ta đã bàn, các cung thuộc tính bắt nguồn từ Các Cung Trạng Thái. Tôi nhớ, cách đây vài chương trình, có một minh

few programs back, of the second and third ray combining to make the sixth.

chứng khá thuyết phục về việc cung hai và cung ba kết hợp để tạo thành cung sáu.

I think I pointed that out, but one will have to go looking for it. Always when you find something, it's best to nail it and put it right where you can find it again, because a missing piece may stay missing for a long time and be right under your nose, of course.

Tôi nghĩ mình đã chỉ ra điều đó, nhưng sẽ phải tìm lại. Mỗi khi tìm thấy điều gì, tốt nhất là ghi lại cho chắc và đặt ngay ở nơi có thể tìm lại, vì dĩ nhiên, một mảnh ghép còn thiếu có thể cứ thiếu rất lâu dù ở ngay trước mắt.

Now we're talking about the great second ray, and the will to initiate in terms of the great second ray.

Giờ đây, chúng ta đang nói về cung hai vĩ đại và ý chí khởi xướng xét theo cung hai vĩ đại ấy.

1. The will-to-initiate or to condition

1. Ý chí khởi xướng hay định hình

As we say, will to condition life, as it's sometimes called,

Như chúng ta nói, ý chí định hình sự sống, như đôi khi người ta gọi,

demonstrates in Christ's work

thể hiện trong công việc của Đức Christ

[7] as He inaugurates the era wherein it became possible for the kingdom of God to appear on Earth. In reality, this will be a demonstration of the fusion of the two centres, Humanity and the Hierarchy.

[7] khi Ngài khai mở kỷ nguyên trong đó Thiên Giới có thể xuất hiện trên Trái Đất. Trên thực tế, đây sẽ là một biểu hiện của sự dung hợp giữa hai trung tâm, Nhân Loại và Thánh đoàn.

The three and the two will fuse, and this is already happening via the New Group of World Servers.

Ba và hai sẽ dung hợp, và điều này đã đang diễn ra thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[8] By fusion, I mean their complete reciprocal at-one-ment.

[8] Khi nói đến sự dung hợp, Tôi muốn nói đến sự hợp nhất hoàn toàn và tương hỗ giữa hai trung tâm ấy.

When He says something like 'complete reciprocal at-one-ment,' you see Him masterfully using words.

Khi Ngài nói những điều như 'sự hợp nhất hoàn toàn và tương hỗ', các bạn thấy Ngài sử dụng ngôn từ một cách bậc thầy.

Do we not sense the energy of Gemini? The reciprocity of Gemini.

Chẳng phải chúng ta cảm nhận được năng lượng của Song Tử sao? Tính tương hỗ của Song Tử.

[9] It will inaugurate an era wherein—through increased capacity to see the vision

[9] Điều đó sẽ khai mở một kỷ nguyên trong đó—nhờ khả năng thấy được tầm nhìn ngày càng tăng

That's what we're doing.

Đó là điều chúng ta đang làm.

A lot of our work is that, isn't it? Students of esotericism, isn't it that? To see the vision and to present the vision to others so they can become inspired by the vision and desire it so keenly that their will is evoked.

Phần lớn công việc của chúng ta là như vậy, phải không? Đối với các đạo sinh huyền bí học, chẳng phải là như vậy sao? Thấy được tầm nhìn và trình bày tầm nhìn ấy cho người khác để nó truyền cảm hứng cho họ, khiến họ mong muốn nó tha thiết đến mức ý chí của họ được gợi lên.

It will inaugurate an era wherein—through increased capacity to see the vision

Điều đó sẽ khai mở một kỷ nguyên trong đó—nhờ khả năng thấy được tầm nhìn ngày càng tăng

[10] and increased power to identify oneself with the vision—a race of men will be produced whose life expression will be that of love-wisdom.

[10] và quyền năng đồng hoá bản thân với tầm nhìn ngày càng lớn—một nhân loại sẽ xuất hiện mà sự biểu lộ đời sống sẽ là Bác Ái – Minh Triết.

Remember, earlier we talked about the second and fourth ray as the rays which are becoming at least expressive in the human kingdom and also in the Occident. The hope here lies within the Occident, as the East has given the Occident what it needs to go further, just as the Buddha has given the Christ what He needs to go further.

Hãy nhớ rằng trước đó chúng ta đã nói về cung hai và cung bốn như những cung đang ít nhất cũng biểu lộ trong giới nhân loại và cả ở phương Tây. Niềm hy vọng ở đây nằm ở phương Tây, vì phương Đông đã trao cho phương Tây những gì cần thiết để tiến xa hơn, cũng như Đức Phật đã trao cho Đức Christ những gì Ngài cần để tiến xa hơn.

Regarding the will that brings fulfilment in terms of the second ray, the three aspects of will are considered in relation to the three major rays.

Về ý chí mang lại sự viên thành xét theo cung hai, ba phương diện của ý chí được xem xét trong mối liên hệ với ba cung chính.

[11] 2. The will which brings fulfilment demonstrates through the second ray by the means of that driving force which enables the second ray soul steadily to achieve its goal, relentlessly pushing

[11] 2. Ý chí mang lại sự viên mãn thể hiện qua cung hai bằng mãnh lực thúc đẩy giúp linh hồn cung hai bền bỉ đạt tới mục tiêu, không ngừng tiến lên, không cho phép

forward, permitting itself no let-up or leeway until the desired goal is reached.

mình chùng bước hay chệch hướng cho đến khi đạt được mục tiêu mong muốn.

Would you think that of the second ray type? No let-up, no leeway.

Các bạn có nghĩ người cung hai lại như vậy không? Không chùng xuống, không lơi lỏng.

It's a sentence I like often to quote: a steady push forward, holding on, not releasing one's grip, slowly moving forward. But it's a driving force, and the word drive is oftentimes used in association with the first ray and the sixth ray, and here it is used in association with the second. Steadily achieving its goal, the wise use of slow action, but steadily moving forward, relentlessly pushing forward, permitting itself no let-up, no leeway until the desired goal is reached.

Đó là một câu tôi thường thích trích dẫn: một sự thúc đẩy bền bỉ về phía trước, kiên trì, không buông lỏng, chậm rãi tiến tới. Nhưng đó là một mãnh lực thúc đẩy, và từ thúc đẩy thường gắn với cung một và cung sáu, còn ở đây lại gắn với cung hai. Vững bước đạt đến mục tiêu, sử dụng hành động chậm rãi một cách khôn ngoan, nhưng vẫn đều đặn tiến tới, không ngừng thúc đẩy về phía trước, không cho phép mình chùng xuống hay lơi lỏng cho đến khi đạt được mục tiêu mong muốn.

It's almost like it has some qualities of the sixth ray from which it came in one sense, has some qualities of the sixth ray from which it came, also from the fourth.

Gần như nó có một số phẩm tính của cung sáu mà nó bắt nguồn, theo một nghĩa nào đó, có một số phẩm tính của cung sáu mà nó bắt nguồn, cũng như từ cung bốn.

[12] This is a different expression to the will of the first ray which is dynamic and which crashes forward in spite of all obstacles;

[12] Đây là một cách biểu lộ khác với ý chí cung một, vốn năng động và lao mạnh về phía trước bất chấp mọi chướng ngại;

I think this is a colourful expression which is fairly easy to remember: the dynamic crashing-through-the-wall will. I guess second ray types don't like to run against a wall and break it down, or that steady, relentless, constant driving force applied until the goal is reached.

Tôi nghĩ đây là một cách diễn đạt sinh động, khá dễ nhớ: ý chí năng động lao xuyên qua bức tường. Tôi đoán những người cung hai không thích lao vào một bức tường để phá đổ nó, hay mãnh lực thúc đẩy đều đặn, không ngừng, liên tục ấy được vận dụng cho đến khi đạt được mục tiêu.

When you're wondering about the kind of will that is manifesting through you, here are some excellent descriptions.

Khi các bạn tự hỏi loại ý chí nào đang biểu hiện thông qua mình, đây là một số mô tả rất hay.

[13] the latter does not require

[13] ý chí cung một không cần đến

The slower method. The speed factor is always connected with the first ray, and can be somewhat reduced when connected with the second ray.

Phương pháp chậm hơn. Yếu tố tốc độ luôn gắn với cung một, và có thể giảm đi phần nào khi gắn với cung hai.

the latter does not require [14] **the slower methods of the steady drive.**

[14] những phương pháp chậm hơn của sự thúc đẩy bền bỉ.

But test yourself and see where you stand with these methods of will as the will becomes active.

Nhưng hãy tự kiểm nghiệm và xem mình ở đâu trong những phương pháp vận dụng ý chí này khi ý chí bắt đầu hoạt động.

[15] 3. It is also the will which conquers death because of its intense love of reality and of that "persistent One" who exists behind all phenomena.

[15] 3. Đó cũng là ý chí chiến thắng cái chết nhờ tình thương mãnh liệt dành cho thực tại và cho "Đấng trường tồn" hiện hữu đằng sau mọi hiện tượng.

Intense love of the Presence which persists forever. That is the one Reality, and all appearances and disappearances do not touch the persistent One. All appearances and disappearances do not touch the persistent One.

Tình yêu mãnh liệt đối với Hiện Diện trường tồn mãi mãi. Đó là Thực Tại duy nhất, và mọi sự xuất hiện hay biến mất đều không tác động đến Đấng trường tồn. Mọi sự xuất hiện hay biến mất đều không tác động đến Đấng trường tồn.

of the first ray which is dynamic and which crashes forward in spite of all obstacles; the latter does not require the slower methods of the steady drive.

3. It is also the will which conquers death because of its intense love of reality and of that "persistent One" who exists behind all phenomena.
[Intense love of the Presence, which persists forever...all appearances and disappearances do not touch the Persistent One...

In the Old Commentary this type of will—the will-to-love—is spoken of in

[EAA-147A-F01] Ghi chú MDR về persistent One và will chinh phục sự chết. — video 00:21:28.

[EAA-147A-F01] Ghi chú MDR về Đấng trường tồn và ý chí chinh phục sự chết. — video 00:21:28.

I think we have to see the pattern of what Master DK is doing. One day—and maybe it's been done. I just saw recently a person who had laid out a very intricate picture of the lotuses of our solar system. It was obviously one of those meticulous and tireless efforts.

Tôi nghĩ chúng ta phải thấy được mô hình trong những gì Chân sư DK đang làm. Một ngày nào đó—và có lẽ điều này đã được thực hiện rồi. Gần đây, tôi vừa thấy một người đã trình bày một bức hình rất phức tạp về các hoa sen trong hệ mặt trời của chúng ta. Hiển nhiên, đó là một trong những nỗ lực tỉ mỉ và không mệt mỏi.

One has to have patience when approaching such things, just as one has to have patience when approaching commentaries like this. But the one constant and good thing is that Master DK's words are always there. Even if we don't agree with what I'm saying about it, there are His words, and one can ponder oneself.

Cần có lòng kiên nhẫn khi tiếp cận những điều như thế, cũng như cần có lòng kiên nhẫn khi tiếp cận những bài bình giảng như thế này. Nhưng điều tốt đẹp luôn hiện hữu là lời của Chân sư DK vẫn luôn ở đó. Ngay cả khi chúng ta không đồng ý với những gì tôi nói về chúng, lời của Ngài vẫn ở đó, và mỗi người có thể tự suy ngẫm.

Just stop the machine and ponder. It has intense love of Reality and of that persistent One, the persistent One who is the Reality.

Chỉ cần dừng máy và suy ngẫm. Nó có tình yêu mãnh liệt đối với Thực Tại và đối với Đấng trường tồn ấy, Đấng trường tồn vốn là Thực Tại.

[16] In the Old Commentary this type of will—the will-to-love—is spoken of in the following terms:

[16] Trong *Cổ Luận*, loại ý chí này—Ý Chí-Yêu Thương—được nói đến bằng những lời sau:

The will to unify is equivalent to the will to love.

Ý chí hợp nhất tương đương với Ý Chí-Yêu Thương.

[17] "The Transcendent One said: I am alone. I must arise and seek with ceaseless urge, that which produces completion, round out my circle whole, intensify My life

[17] Đấng Siêu Việt phán: Ta đơn độc. Ta phải trỗi dậy và tìm kiếm với niềm thôi thúc không ngừng điều mang lại sự hoàn tất, làm trọn vẹn vòng tròn của Ta, tăng cường sự sống của Ta

I bet it's intensify. I'll bet.

Tôi chắc đó là tăng cường. Tôi tin là vậy.

intensify My life

tăng cường Sự sống của Ta

[18] and make Me truly One, and this because I recognise the Two. I must have

[18] và khiến Ta thực sự là Một, bởi Ta nhận biết Hai. Ta phải hợp nhất với bản ngã khác

union with my other self, the self I dimly sense.

của Ta, bản ngã mà Ta cảm nhận lờ mờ. (625)

[19] Unto My heart I drew that other One and drawing thus I gave enlightenment; I dowered with enrichments; I freely gave."

[19] Ta thu hút Đấng kia vào tâm Ta, và qua sự thu hút ấy, Ta ban sự giác ngộ; Ta ban tặng sự phong phú; Ta cho đi một cách tự do."

This tells us how the magnetic power of the second ray works: attracting, and in the attracting,

Điều này cho chúng ta biết quyền năng từ tính của cung hai hoạt động như thế nào: thu hút, và trong sự thu hút ấy,

Unto My heart I drew that other One

Ta thu hút Đấng kia vào tâm Ta

That other One is all the others as one. All others as one.

Đấng kia là tất cả những người khác như một. Tất cả những người khác như một.

and drawing thus I gave enlightenment; I dowered with enrichments; I freely gave."

và khi thu hút như thế, Ta ban sự giác ngộ; Ta ban tặng sự phong phú; Ta tự do cho đi."

Remember, we talked about, in *Esoteric Healing*, giving too much. The second ray gives too much.

Hãy nhớ rằng trong *Trị Liệu Huyền Môn*, chúng ta đã nói về việc cho đi quá nhiều. Cung hai cho đi quá nhiều.

This is a problem for disease. I guess that's the entirety of it.

Đây là một vấn đề liên quan đến bệnh tật. Tôi đoán đó là toàn bộ nội dung.

DK seems to be telling us how certain types of will are equivalent. In this case, the will to love, the will to unify, and the pursuing of the vision, which is highly motivating. The vision of unity motivates to achieve the unity.

Dường như Chân sư DK đang cho chúng ta biết một số loại ý chí tương đương với nhau như thế nào. Trong trường hợp này là Ý Chí-Yêu Thương, ý chí hợp nhất và sự theo đuổi tầm nhìn, vốn tạo động lực rất mạnh mẽ. Tầm nhìn về sự hợp nhất thúc đẩy việc đạt đến sự hợp nhất.

Here is the fulfilment. It will be fulfilled, and it will not relent until it is fulfilled, and it will stay on its path until the fulfilment is achieved.

Đây là sự viên thành. Nó sẽ được hoàn tất, và sẽ không chùng xuống cho đến khi hoàn tất; nó sẽ tiếp tục trên con đường của mình cho đến khi đạt được sự viên thành.

The Transcendent One is the monad, or the monad of any of the Beings we're talking

Đấng Siêu Việt là chân thần, hay chân thần của bất kỳ Sinh Mệnh nào mà chúng ta đang

about, the One who can see the end from the beginning and the One who is above the worlds in which initiatives and effects are being worked out.

nói đến, Đấng có thể thấy kết cuộc ngay từ khởi đầu và Đấng vượt trên các cõi trong đó những sự khởi xướng và các kết quả đang diễn ra.

There is a highly abstracted status here.

Ở đây có một trạng thái trừu tượng rất cao.

[20] This embodies not the mystical vision of the other one but the will aspect of the planetary Logos, the incentive behind the life of Shamballa.

[20] Điều này thể hiện phương diện ý chí của Hành Tinh Thượng đế, động lực đằng sau sự sống của Shamballa, chứ không phải linh ảnh thần bí về đấng kia.

What is incentive? Incentive is that which makes any being move. It is attractive and it is impelling. We can have the incentive ahead of us as a vision to be achieved, or the incentive is that which pushes us forward.

Động lực là gì? Động lực là điều khiến bất kỳ sinh linh nào chuyển động. Nó vừa thu hút vừa thôi thúc. Động lực có thể ở phía trước chúng ta như một tầm nhìn cần đạt đến, hoặc là điều thúc đẩy chúng ta tiến lên.

[21] It is the Lord of Sacrifice Who speaks.

[21] Chính Chúa Tể của Sự Hi Sinh đang lên tiếng.

There is a strong connection of the second ray with sacrifice. Also the first ray, differently.

Có một mối liên hệ mạnh mẽ giữa cung hai và sự hi sinh. Cung một cũng vậy, nhưng theo cách khác.

Connection of the second ray with sacrifice.

Mối liên hệ giữa cung hai và sự hi sinh.

[22] The keynote of sacrifice or the "process of making whole" runs through all that concerns the will aspect as it functions through the medium of the seven rays;

[22] Chủ âm hi sinh hay "tiến trình làm cho toàn vẹn" xuyên suốt mọi điều liên quan đến phương diện ý chí khi phương diện này hoạt động qua trung gian bảy cung;

This is so interesting.

Điều này thật thú vị.

We've been told that sacrifice is the process of making sacred. It is not only then the process of making sacred, but the process of making whole. Forgive me, here I go again, but I just have to put that in the Alice Bailey extracts on page 625.

Chúng ta được cho biết rằng hi sinh là tiến trình làm cho thiêng liêng. Vậy đó không chỉ là tiến trình làm cho thiêng liêng, mà còn là tiến trình làm cho trọn vẹn. Xin thứ lỗi, tôi lại làm vậy nữa, nhưng tôi phải đưa điều này vào các trích đoạn Alice Bailey ở trang 625.

Keynotes of sacrifice as the process of making whole, and that is in *Esoteric Astrology*, 625. While I'm doing this, you can ponder on the keynote and make it more meaningful to yourself.

Các chủ âm của sự hi sinh như tiến trình làm cho trọn vẹn, và điều đó nằm trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, 625. Trong lúc tôi làm việc này, các bạn có thể suy ngẫm về chủ âm ấy để nó trở nên có ý nghĩa hơn với mình.

Sometimes I think I should just slow down, and then of course it would take forever. Not really forever, but too long a time, given the other things to be done.

Đôi khi tôi nghĩ mình nên chậm lại, và rồi dĩ nhiên sẽ mất cả một thời gian vô tận. Thực ra không phải vô tận, nhưng quá lâu, xét đến những việc khác cần làm.

This whole idea of giving is so powerful. Take a look here. This is from *Esoteric Healing*, and we see how the Great One, the second ray Ray Lord,

Toàn bộ ý tưởng về sự cho đi này thật mạnh mẽ. Hãy xem ở đây. Đoạn này trích từ *Trị Liệu Huyền Môn*, và chúng ta thấy Đấng Cao Cả, Đấng Chúa Tể Cung hai, đã

poured His life throughout all parts and every aspect of manifestation. (*EH*, tr. 299) He poured His life,

tuôn đổ sự sống của Ngài khắp mọi phần và mọi phương diện của sự biểu hiện. (*EH*, tr. 299) Ngài đã tuôn đổ sự sống của Ngài,

From the center to the periphery and from the periphery to the center He rushed, carrying abundance of life, energizing all forms of Himself, producing excess of movement, endless extension, abundant growth and undue haste. (*EH*, tr. 299)

Từ trung tâm đến chu vi và từ chu vi về trung tâm, Ngài lao đi, mang theo sự sống dồi dào, tiếp năng lượng cho mọi hình tướng của chính Ngài, tạo ra sự vận động quá mức, sự mở rộng vô tận, sự tăng trưởng phong phú và sự vội vã quá độ. (*EH*, tr. 299)

Imagine that, haste for the second ray.

Hãy tưởng tượng điều đó, sự vội vã ở cung hai.

He knew not what He wanted because He wanted all, desired all, attracted all and gave to all too much." (*EH*, tr. 299)

Ngài không biết mình muốn gì vì Ngài muốn tất cả, khao khát tất cả, thu hút tất cả và cho tất cả quá nhiều." (*EH*, tr. 299)

It's almost amusing, and there are types of behaviour here associated with the second ray which you might not suspect.

Điều này gần như khá vui, và ở đây có những kiểu hành vi gắn với cung hai mà các bạn có thể không ngờ đến.

Undue haste, running. Usually, I suppose, that's once this second ray type is really motivated. We learn that it can lack love and speed.

Vội vã quá độ, chạy. Tôi cho rằng thường là như vậy khi người cung hai này thực sự có động lực. Chúng ta được biết rằng người cung hai có thể thiếu tình thương và tốc độ.

We learn that in *Esoteric Psychology I*, unless, of course, it's really motivated. But there we are on page 299, and I think it's worth putting here,

Chúng ta biết điều đó trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*, dĩ nhiên trừ khi người ấy thực sự có động lực. Nhưng đó là ở trang 299, và tôi nghĩ nên đưa vào đây,

I freely gave."

Ta tự do cho đi."

Esoteric Healing, 299.

Trị Liệu Huyền Môn, 299.

The Great One poured His life throughout all parts (*EH*, tr. 299)

Đấng Cao Cả đã tuôn đổ sự sống của Ngài khắp mọi phần (*EH*, tr. 299)

Outpouring. It's very Aquarian in a way, isn't it? The Old Commentary is extraordinary, telling us the things that seem to be always so. We're not talking about the mystical vision, but the will aspect of the Planetary Logos, the incentive behind the life of Shamballa.

Sự tuôn đổ. Theo một cách nào đó, điều này mang đậm tính Bảo Bình, phải không? Cổ Luận thật phi thường, cho chúng ta biết những điều dường như luôn đúng như vậy. Chúng ta không nói về linh ảnh thần bí, mà về phương diện ý chí của Hành Tinh Thượng đế, động lực đằng sau sự sống của Shamballa.

It is the Lord of Sacrifice Who speaks.

Chính Chúa Tể của Sự Hi Sinh đang nói.

The keynote of sacrifice or the "process of making whole"

Chủ âm của sự hi sinh hay "tiến trình làm cho trọn vẹn"

We say, by giving to all who need to be fulfilled. I would say that the will to fulfilment has a particular connection with the second ray, but it is found as an aspect of all the first three types of will.

Chúng ta nói, bằng cách cho đi đến tất cả những ai cần được viên thành. Tôi cho rằng ý chí hướng đến sự viên thành có mối liên hệ đặc biệt với cung hai, nhưng nó hiện diện như một phương diện của cả ba loại ý chí đầu tiên.

Will to initiate, will to unify, will to evolve. We'll see how He does this.

Ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất, ý chí tiến hoá. Chúng ta sẽ thấy Ngài thực hiện điều này như thế nào.

The keynote of sacrifice or the "process of making whole" runs through all that concerns the will aspect as it functions through the medium of the seven rays;

Chủ âm của sự hi sinh hay "tiến trình làm cho trọn vẹn" xuyên suốt mọi điều liên quan đến phương diện ý chí khi nó hoạt động thông qua bảy cung;

[23] this becomes beautifully apparent in the activity of the second ray as it is the channel for the will of God.

[23] điều này hiện rõ một cách đẹp đẽ trong hoạt động của cung hai, vì cung này là kênh dẫn Ý Chí của Thượng Đế.

Sacrifice, giving, making whole, completing, fulfilling. It's a Jupiterian, solar, Sirian mode of behaviour.

Hi sinh, cho đi, làm cho trọn vẹn, hoàn tất, viên thành. Đó là một cách hành xử mang tính Sao Mộc, Mặt Trời và Sao Thiên Lang.

not only then the process of making sacred but the "process of making whole".runs through all that concerns the will aspect as it functions through the medium of the seven rays; this becomes beautifully apparent in the activity of the second ray as it is the channel for the will of God.

[Sacrifice, giving, making whole, completing, fulfilling...

[The Being who embodies this type of Will, will know itself in various ways—as the Transcending Will, the Transmitting Will, the

It knows itself as the transcending will because behind its expression of cosmic love (attracting, fusing and producing cohesion) lies a synthetic vision of divine Intention. It differentiates between process and goal, between initiation and that which is revealed by the initiatory process

[EAA-147A-F02] Ghi chú về các mức transcending, transmitting, transforming và transfiguring will. — video 00:32:58.

[EAA-147A-F02] Ghi chú về các mức ý chí siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. — video 00:32:58.

It knows itself—here is the way in which the Being who embodies this type of will will know itself in various ways: as the transcending will, the transmitting will, the transforming will and the transfiguring. It's all pretty intricate here. We have to get the structure.

Nó tự biết mình—đây là cách Sinh Mệnh hiện thân cho loại ý chí này tự biết mình theo những cách khác nhau: như ý chí siêu việt, ý chí truyền dẫn, ý chí chuyển đổi và ý chí biến hình. Mọi điều ở đây khá phức tạp. Chúng ta phải nắm được cấu trúc.

It would be better to lay this out visually, of course.

Dĩ nhiên, sẽ tốt hơn nếu trình bày điều này bằng hình ảnh.

[24] It knows itself as the transcending will because behind its expression of cosmic love (attracting, fusing and producing cohesion) lies a synthetic vision of divine Intention.

[24] Nó biết mình là *chính ý chí siêu việt* vì đằng sau sự biểu lộ tình thương vũ trụ của nó (thu hút, dung hợp và tạo nên sự cố kết) là một tầm nhìn tổng hợp về Ý Định thiêng liêng.

Always the vision is found here with the second ray.

Ở đây, tầm nhìn luôn hiện diện cùng với cung hai.

Jupiter is a great second ray planet. It's a planet of vision. Interesting that Sagittarius, though, which is a Lord of vision and intuition, is not conveying the second ray, though it does work through Jupiter and has the Sun as one of its decanate rulers.

Sao Mộc là một hành tinh cung hai vĩ đại. Đó là một hành tinh của tầm nhìn. Tuy nhiên, điều thú vị là Nhân Mã, vốn là một Chúa Tể của tầm nhìn và trực giác, lại không truyền dẫn cung hai, dù cung này hoạt động thông qua Sao Mộc và có Mặt Trời là một trong các chủ tinh thập độ của nó.

[25] It differentiates between process and goal, between initiation and that which is revealed by the initiatory process and that is something which as yet is unknown to initiates below the third degree.

[25] Nó phân biệt giữa tiến trình và mục tiêu, giữa điểm đạo và điều mà tiến trình điểm đạo mặc khải; đó là điều mà cho đến nay các điểm đạo đồ dưới cấp độ thứ ba vẫn chưa biết.

that which is revealed by the initiatory process

điều mà tiến trình điểm đạo mặc khải

What is revealed? What do we know or can imagine? Life itself? The initiatory process and that which is something which as yet is unknown to initiates below the third degree.

Điều gì được mặc khải? Chúng ta biết gì hay có thể hình dung điều gì? Chính Sự sống chăng? Tiến trình điểm đạo và điều ấy, vốn là điều mà cho đến nay các điểm đạo đồ dưới cấp ba vẫn chưa biết.

[26] Herein lies the distinction between the Christ and the Buddha.

[26] Chính trong đó có sự khác biệt giữa Đức Christ và Đức Phật.

[27] The latter revealed the process, but the Christ embodied in Himself both goal and process.

[27] Đức Phật đã mặc khải tiến trình, còn Đức Christ thể hiện trong chính Ngài cả mục tiêu lẫn tiến trình.

Of course the Buddha did give the process, but He also, did He not, embody the great light and the great wisdom?

Dĩ nhiên, Đức Phật đã trao truyền tiến trình, nhưng chẳng phải Ngài cũng đã thể hiện ánh sáng vĩ đại và minh triết vĩ đại sao?

[28] He revealed the cosmic principle of love

[28] Ngài đã mặc khải nguyên khí bác ái vũ trụ

Where did He get that? This is from the cosmic astral plane,

Ngài đã có được điều đó từ đâu? Điều này đến từ cõi cảm dục vũ trụ,

[29] and by its means—embodied in Himself—He produced effects also and momentous changes in the world through those presented to Him for initiation.

[29] và nhờ nguyên khí ấy—hiện thân trong chính Ngài—Ngài cũng tạo ra *những hiệu quả* cùng những biến đổi trọng đại trên thế giới thông qua những người được đưa đến trước Ngài để được điểm đạo.

We might say that the Christ drew others, as the One, into Himself, just as it tells us in the Old Commentary above, when looking at the definition of love, and they were uplifted, enlightened, made whole. This whole-making and the second ray. This is the transcending will. Of course these things have to be pondered and pondered, because behind this expression of cosmic love is the synthetic vision, the vision of what the higher will intends.

Chúng ta có thể nói rằng Đức Christ, với tư cách Đấng Duy Nhất, đã thu hút những người khác vào trong chính Ngài, đúng như Cổ Luận ở trên cho chúng ta biết khi xem xét định nghĩa về tình thương; và họ được nâng cao, soi sáng, trở nên toàn vẹn. Sự làm cho toàn vẹn này gắn với cung hai. Đây là ý chí siêu việt. Dĩ nhiên, phải suy ngẫm đi suy ngẫm lại về những điều này, vì đằng sau sự biểu lộ tình thương vũ trụ này là linh thị tổng hợp, linh thị về điều mà ý chí cao cả hơn dự định thực hiện.

The synthetic vision of what the higher will intends.

Linh thị tổng hợp về điều mà ý chí cao cả hơn dự định thực hiện.

It differentiates between process and goal,

Nó phân biệt giữa tiến trình và mục tiêu,

The goal is higher,

Mục tiêu cao hơn,

between initiation and that which is revealed by the initiatory process and that is something which as yet is unknown to initiates

giữa điểm đạo và điều mà tiến trình điểm đạo mặc khải, và đó là điều mà cho đến nay các điểm đạo đồ vẫn chưa biết

That which is revealed, and the goal, are the two highest things mentioned here, higher than process. DK seems to think that particularly the Buddha revealed process, though to me it seems that He embodied Himself the great light and a great wisdom.

Điều được mặc khải và mục tiêu là hai điều cao nhất được nhắc đến ở đây, cao hơn tiến trình. Dường như Chân sư DK cho rằng Đức Phật đặc biệt mặc khải tiến trình, mặc dù đối với tôi, dường như chính Ngài đã hiện thân cho ánh sáng vĩ đại và minh triết lớn lao.

He revealed the cosmic principle of love and by its means—embodied in Himself

Ngài mặc khải nguyên khí tình thương vũ trụ và nhờ nguyên khí ấy—hiện thân trong chính Ngài

He embodied this cosmic principle. He produced effects also and momentous changes in the world. Maybe we're looking at the changes actually produced by the Christ or the Buddha.

Ngài hiện thân cho nguyên khí vũ trụ này. Ngài cũng tạo ra những tác động và những biến đổi trọng đại trên thế giới. Có lẽ chúng ta đang xem xét những biến đổi mà Đức Christ hoặc Đức Phật đã thực sự tạo ra.

[30] The second ray knows itself as the transmitting will

[30] Cung hai biết mình là *ý chí truyền dẫn*

It's all one monad and it's all one will, right, with variation.

Tất cả đều là một chân thần duy nhất và một ý chí duy nhất, với những biến thể.

All one monad, Being, acting through differentiations of the one will, or its one will. The second ray Being—I mean, as I go over this, I just say, why don't we live with this for a few years? I've never had to be quite so careful about it, and it only reveals to me that I have not been careful enough.

Tất cả đều là một chân thần duy nhất, một Sinh Mệnh, hoạt động qua những biến phân của ý chí duy nhất, hay ý chí duy nhất của mình. Sinh Mệnh cung hai—khi xem xét lại điều này, tôi chỉ muốn nói rằng chúng ta hãy sống cùng nó trong vài năm. Tôi chưa từng phải xem xét điều này kỹ lưỡng đến thế, và điều đó chỉ cho tôi thấy rằng mình vẫn chưa đủ cẩn trọng.

the transmitting will [31] **because through its means something passes between the pair of opposites (spirit-matter) which draws them together until eventually they form one blended whole.**

[31] vì nhờ nó, một điều gì đó truyền qua giữa cặp đối cực (tinh thần–vật chất), thu hút chúng lại gần nhau cho đến khi cuối cùng chúng tạo thành một toàn thể hòa quyện.

A transmission of a magnetic something. Before, we had related the transmitting will to the Monadic ray. Of course, the

Sự truyền dẫn một điều gì đó mang từ tính. Trước đây, chúng ta đã liên hệ ý chí truyền dẫn với cung chân thần. Dĩ nhiên, Đấng siêu

transcending One has that ray, but the transcending One has to communicate something to the transmitting One, who carries it farther into the five worlds or whatever worlds are lower.

việt có cung ấy, nhưng Đấng siêu việt phải truyền đạt một điều gì đó cho Đấng truyền dẫn, Đấng mang điều đó đi xa hơn vào năm cõi giới hoặc bất cứ cõi giới nào thấp hơn.

[32] This is a basic mystery—the basic mystery of initiation and concerns the atoning will which functions through love.

[32] Đây là một huyền nhiệm căn bản—huyền nhiệm căn bản của điểm đạo, và liên quan đến ý chí hợp nhất hoạt động qua tình thương.

Some beautiful things are said here.

Ở đây có những lời thật đẹp.

[33] Its lowest expression and its most material symbol is the love between the sexes.

[33] Biểu lộ thấp nhất và biểu tượng mang tính vật chất nhất của nó là tình yêu giữa hai giới.

Symbol. One must disengage from attraction to the symbol and utilize the symbol to evoke a still higher meaning of that which the symbol embodies. This is the basic mystery, the mystery of initiation. Something goes forth from the Initiator which draws the opposites together.

Biểu tượng. Người ta phải thoát khỏi sức thu hút của biểu tượng và sử dụng biểu tượng để gợi lên một ý nghĩa còn cao hơn của điều mà biểu tượng ấy hiện thân. Đây là huyền nhiệm căn bản, huyền nhiệm của điểm đạo. Một điều gì đó phát ra từ Đấng Điểm đạo, thu hút các đối cực lại với nhau.

We can say the Initiator is the transmitter, and something goes forth from the Initiator which draws the opposites together, and perhaps we can say that the candidate for initiation is drawn into the Initiator and experiences what the Initiator experiences, at least for that time. Then it has to be sustained. We rise up and enter a new point of tension, and then it has to be somehow held and worked out in the lower worlds.

Chúng ta có thể nói Đấng Điểm đạo là Đấng truyền dẫn, và một điều gì đó phát ra từ Đấng Điểm đạo, thu hút các đối cực lại với nhau; có lẽ chúng ta có thể nói rằng ứng viên điểm đạo được thu hút vào trong Đấng Điểm đạo và trải nghiệm điều mà Đấng Điểm đạo trải nghiệm, ít nhất là trong thời gian ấy. Sau đó, trải nghiệm này phải được duy trì. Chúng ta vươn lên và đi vào một điểm tập trung nhất tâm mới, rồi phải bằng cách nào đó giữ vững điểm ấy và thể hiện nó trong các cõi thấp.

This is, of course, the challenge. One would almost want to ponder every point.

Dĩ nhiên, đây là thách thức. Người ta gần như muốn suy ngẫm từng điểm một.

The second ray knows itself as the transmitting will because through its means

Cung hai biết mình là ý chí truyền dẫn vì nhờ nó

Through this will, as it transmits the second ray,

Thông qua ý chí này, khi nó truyền dẫn cung hai,

something passes between the pair of opposites (spirit-matter) which draws them together

một điều gì đó truyền qua giữa cặp đối cực (tinh thần–vật chất), thu hút chúng lại với nhau

It's always the middle type of electricity which draws together. We look at Venus here as well. It has so much of this second ray in an ultimate sense, and it magnetically fuses the pairs of opposites, mind and heart particularly, knowledge and wisdom. Venus is involved with initiation, of course. Initiation comes from Sirius, but the planet in our system most like Sirius is Venus, sharing certain rays in common, and is a planetary sponsor of the initiatory process on our Earth.

Luôn luôn là loại điện ở giữa thu hút các đối cực lại với nhau. Ở đây, chúng ta cũng xem xét Sao Kim. Xét theo ý nghĩa tối hậu, hành tinh này có rất nhiều tính chất của cung hai, và bằng từ tính, nó dung hợp các cặp đối cực, đặc biệt là thể trí và trái tim, tri thức và minh triết. Dĩ nhiên, Sao Kim liên quan đến điểm đạo. Điểm đạo bắt nguồn từ Thiên Lang, nhưng hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta giống Thiên Lang nhất là Sao Kim, có chung một số cung và là hành tinh bảo trợ tiến trình điểm đạo trên Trái Đất của chúng ta.

We'll go over it.

Chúng ta sẽ xem xét lại điều này.

[34] It knows itself likewise as the transforming will

[34] Tương tự, nó biết mình là *ý chí chuyển đổi*

This is the Being who is expressing the second ray, the Being who is working through the second ray.

Đây là Sinh Mệnh đang biểu lộ cung hai, Sinh Mệnh đang hoạt động thông qua cung hai.

The second ray Being expressing will knows itself as several different kinds of will.

Sinh Mệnh cung hai đang biểu lộ ý chí biết mình là nhiều loại ý chí khác nhau.

It knows itself likewise as the transforming will

Nó cũng biết mình là ý chí chuyển đổi

[35] because the entire evolutionary process (which is, in the last analysis, the working out of the inter-relation between

[35] vì toàn bộ tiến trình tiến hoá (xét cho cùng, chính là sự triển khai mối tương quan giữa Thượng đế và thế giới của Ngài,

God and His world, between cause and effect and between Life and form) is based upon the transformation brought about by divine attraction.

giữa nguyên nhân và kết quả, giữa Sự Sống và hình tướng) đều dựa trên sự chuyển đổi do sức hút thiêng liêng tạo nên.

If you want to boil that all down, we can say that love transforms, and those who do not love or who do not recognize themselves as being in the love or as love itself do not become transformed. At least it takes a longer time until the love finally takes over, because right relationship transforms.

Nếu muốn cô đọng tất cả những điều đó, chúng ta có thể nói rằng tình thương tạo nên sự chuyển đổi, và những ai không yêu thương hoặc không nhận ra mình ở trong tình thương hay chính là tình thương thì không chuyển đổi. Ít nhất, phải mất nhiều thời gian hơn cho đến khi tình thương cuối cùng nắm quyền chi phối, vì mối quan hệ đúng đắn tạo nên sự chuyển đổi.

It brings right interplay, and through mutual attraction comes refinement and harmonization and the conformity to the archetype of Purpose. But these are words, and the words require pondering until something gels and you say, 'Aha.' Words are just as sounding brass unless they manage to actually evoke the energy, and it's the energy which is convincing. This is the transforming will based on the transformation brought about by divine attraction. Let's say the Law of Attraction and Repulsion is the great method of transformation.

Nó mang lại sự tương tác đúng đắn, và nhờ sức thu hút lẫn nhau mà có sự tinh luyện, sự hài hòa và sự phù hợp với nguyên mẫu của Thiên Ý. Nhưng đây là những lời nói, và những lời ấy đòi hỏi sự suy ngẫm cho đến khi một điều gì đó định hình rõ rệt và các bạn thốt lên: "À, ra thế." Lời nói chỉ như tiếng đồng vang nếu chúng không thực sự gợi lên được năng lượng, và chính năng lượng mới có sức thuyết phục. Đây là ý chí chuyển đổi, dựa trên sự chuyển đổi do sức thu hút thiêng liêng tạo nên. Chúng ta có thể nói Định luật Hút và Đẩy là phương pháp chuyển đổi vĩ đại.

[36] This enables "spirit to mount upon the shoulders of matter," as H.P.B. expresses it, and forces matter to achieve the purification which will lead it eventually to act as a transparent medium for the revelation of divinity.

[36] Điều này giúp "tinh thần vươn lên trên đôi vai của vật chất", như cách diễn đạt của H.P.B., và buộc vật chất đạt đến sự thanh luyện, để cuối cùng vật chất có thể trở thành một trung gian trong suốt cho sự mặc khải thiên tính.

I think what we need sometime is the mathematics of transparency, some frequency relation which banishes opacity.

Tôi nghĩ có lúc chúng ta cần đến toán học về tính trong suốt, một mối quan hệ tần số nào đó xóa tan tính đục mờ.

Frequency relation which banishes opacity, which is the inability to see through when things are opaque. When things are rightly

Mối quan hệ tần số xóa tan tính đục mờ, tức là tình trạng không thể nhìn xuyên qua khi sự vật đục mờ. Khi sự vật liên hệ với nhau

related, right relationship brings transparency, and wrong relationship continues to promote veiling. There's deliberate veiling which is used as protection, and there's unnecessary veiling. I'll throw in the word unnecessary there, as in the veils of maya which are unnecessary and have to be dispersed.

một cách đúng đắn, mối quan hệ đúng đắn mang lại tính trong suốt, còn mối quan hệ sai lệch tiếp tục thúc đẩy sự che phủ. Có sự che phủ có chủ đích để bảo vệ, và có sự che phủ không cần thiết. Tôi thêm từ "không cần thiết" vào đó, như trong trường hợp những bức màn ảo lực không cần thiết và phải được xua tan.

You can sense the things that lie ahead, and you can sense the tremendous beauty and intricacy of that which will be worked out in time as we rid ourselves of the very lowest blinding expressions. We must rid ourselves of the lowest forces which blind and prevent the full expression of divinity, and this second ray Being wielding second ray will,

Các bạn có thể cảm nhận những điều ở phía trước, và có thể cảm nhận vẻ đẹp cùng sự tinh vi kỳ diệu của những gì sẽ dần được thực hiện theo thời gian, khi chúng ta loại bỏ những biểu lộ thấp kém nhất gây mù quáng. Chúng ta phải loại bỏ những mãnh lực thấp nhất gây mù quáng và ngăn cản thiên tính biểu lộ trọn vẹn, và Sinh Mệnh cung hai này, vận dụng ý chí cung hai,

[37] It knows itself finally as the will which transfigures.

[37] Cuối cùng, nó biết mình là *ý chí tạo nên sự biến hình*.

It just strikes me that the Tibetan is just giving us the seeds here, and that any one of these aspects of will would require a great pondering, going deeper all the time.

Tôi chợt nhận thấy rằng ở đây Chân sư Tây Tạng chỉ đang trao cho chúng ta những hạt giống, và bất cứ phương diện ý chí nào trong số này cũng đòi hỏi sự suy ngẫm sâu rộng, ngày càng đi sâu hơn.

[38] It was this transfiguration which Christ manifested

[38] Chính sự biến hình này mà Đức Christ đã thể hiện

As He emerged before the startled eyes of His disciples, and it was the Christ, He it was who had the power. It was the Christ, only He had the power to produce such a glory,

Khi Ngài xuất hiện trước ánh mắt kinh ngạc của các đệ tử, và đó là Đức Christ, chính Ngài là Đấng có quyền năng ấy. Đó là Đức Christ, chỉ Ngài mới có quyền năng tạo nên một sự huy hoàng như vậy,

[39] when He emerged before the startled eyes of His disciples as Light Incarnate and "was transfigured before them."

[39] khi Ngài xuất hiện trước đôi mắt kinh ngạc của các đệ tử Ngài như Ánh Sáng Nhập Thể và "đã biến hình trước mặt họ".

Transfiguration is a raising up into source, the realization that appearance is really that

Biến hình là sự nâng lên để trở về nguồn cội, là sự nhận biết rằng vẻ ngoài thực sự chính

from which it came. The form turns into light. I mean, even atomic energy is a kind of transfiguration of the atom. It's going beyond the customary form and not taking the form for the Reality.

là cái mà từ đó nó phát sinh. Hình tướng biến thành ánh sáng. Ngay cả năng lượng nguyên tử cũng là một dạng biến hình của nguyên tử. Đó là sự vượt ra ngoài hình tướng thông thường và không xem hình tướng là Thực Tại.

Over and over we have to go. We have to go over these things constantly. The transcending will has this synthetic vision of divine Intention and knows the end from the beginning, and the end is the goal. It knows the process and what must be achieved, and that which must be achieved is already in the archetype which is the Purpose.

Chúng ta phải xem xét đi xem xét lại. Chúng ta phải liên tục xem xét lại những điều này. Ý chí siêu việt có linh thị tổng hợp này về Ý Định thiêng liêng và biết điểm kết thúc ngay từ lúc khởi đầu, mà điểm kết thúc chính là mục tiêu. Nó biết tiến trình và điều phải thành tựu, và điều phải thành tựu đã hiện hữu trong nguyên mẫu vốn là Thiên Ý.

It knows itself as the transmitting will. It transmits the at-oning will. The transmitting will in this case becomes the at-oning will. It transmits this energy which brings about at-one-ment, the at-oning will which functions through love. It knows itself as the transforming will. Transformation is based upon divine attraction.

Nó biết mình là ý chí truyền dẫn. Nó truyền dẫn ý chí hợp nhất. Trong trường hợp này, ý chí truyền dẫn trở thành ý chí hợp nhất. Nó truyền dẫn năng lượng tạo nên sự hợp nhất này, ý chí hợp nhất hoạt động thông qua tình thương. Nó biết mình là ý chí chuyển đổi. Sự chuyển đổi dựa trên sức thu hút thiêng liêng.

Love transforms. The Law of Attraction and Repulsion is a transformative law. It's changing wrong relationship into right relationship, right relationship. Finally, it knows itself as the transfiguring, the will which transfigures, and it reveals the glory of the light of the soul. Revealing the glory, light of the soul.

Tình thương tạo nên sự chuyển đổi. Định luật Hút và Đẩy là một định luật chuyển đổi. Nó biến mối quan hệ sai lệch thành mối quan hệ đúng đắn, mối quan hệ đúng đắn. Cuối cùng, nó biết mình là ý chí biến hình, ý chí tạo nên sự biến hình, và mặc khải vẻ huy hoàng của ánh sáng linh hồn. Mặc khải vẻ huy hoàng, ánh sáng của linh hồn.

In Christ's case it was more than that. This glory may have been more. He was reenacting the third initiation taken long ago. Even as Krishna He had taken the fourth initiation, and that was a thousand—was it three thousand B.C., or three thousand years earlier?

Trong trường hợp Đức Christ, điều đó còn vượt xa hơn thế. Vẻ huy hoàng này có lẽ còn lớn lao hơn. Ngài đang tái hiện lần điểm đạo thứ ba đã trải qua từ lâu. Ngay khi là Krishna, Ngài đã trải qua lần điểm đạo thứ tư, và đó là một nghìn—có phải là ba nghìn năm trước Công nguyên, hay sớm hơn ba nghìn năm?

[40] The entire process of transcendence, resulting in transfiguration,

[40] Toàn bộ tiến trình siêu việt, dẫn đến sự biến hình,

This is the highest expression of the fourfold process, and transfiguration is the lowest, the lowest expression of the fourfold process,

Đây là biểu lộ cao nhất của tiến trình tứ phân, còn biến hình là biểu lộ thấp nhất, biểu lộ thấp nhất của tiến trình tứ phân,

[41] is worked out in relation to the second ray by the combined influences of the three constellations through which this ray chooses by an "act of its sufficient will to act in time and space."

[41] diễn ra trong mối liên hệ với cung hai nhờ những ảnh hưởng kết hợp của ba chòm sao mà qua đó cung này lựa chọn, bằng một "hành vi của ý chí tự đầy đủ nơi nó, để hoạt động trong thời gian và không gian".

The ray Life chooses to act through certain constellational Lords.

Sự Sống cung lựa chọn hoạt động thông qua một số Chúa Tể chòm sao.

Ray Life chooses to act through certain constellational Lords who are attuned to it.

Sự Sống cung lựa chọn hoạt động thông qua một số Chúa Tể chòm sao hòa điệu với mình.

by an "act of its sufficient will to act in time and space."

thông qua một "hành vi của ý chí tự đầy đủ của nó nhằm hoạt động trong thời gian và không gian".

[42] Let us look at them for a moment:

[42] Chúng ta hãy xem xét các chòm sao ấy trong giây lát:

When DK has given the triangles, there's a lot we could say or attempt to say about them, but He is going to give some epitome here, just as He did with Aries, Leo and Capricorn.

Khi Chân sư DK đã trình bày các tam giác, có rất nhiều điều chúng ta có thể nói hoặc cố gắng nói về chúng, nhưng ở đây Ngài sẽ đưa ra một số nét khái quát, giống như Ngài đã làm với Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết.

Let us see. Do you get the sense that maybe this section should be studied for a year?

Chúng ta hãy xem. Các bạn có cảm thấy rằng có lẽ phần này cần được nghiên cứu suốt một năm không?

[43] 1. GEMINI. This is the great symbolic constellation of the Two Brothers, expressing the interplay between the dualities. Because it is governed by Mercury and Venus,

[43] 1. *SONG TỬ*. Đây là chòm sao mang tính biểu tượng vĩ đại của Hai Huynh Đệ, biểu lộ sự tương tác giữa các cặp nhị nguyên. Vì Sao Thủy và Sao Kim cai quản chòm sao này,

Orthodoxly and esoterically,

Theo chiêm tinh học truyền thống và nội môn,

[44] you have the light of the intuition and of the mind blended together into one illuminated whole,

[44] các bạn có ánh sáng của trực giác và của thể trí hòa quyện thành một toàn thể được soi sáng,

Mercury in this context is the intuition, and Venus is the mind.

Trong ngữ cảnh này, Sao Thủy là trực giác, còn Sao Kim là thể trí.

you have the light of the intuition and of the mind blended together into one illuminated whole,

ánh sáng của trực giác và của thể trí hòa quyện với nhau thành một toàn thể được soi sáng,

You have really Buddhi-Manas, don't you?

Các bạn thực sự có Bồ đề–Trí tuệ, phải không?

[45] typical of the fusion of spirit-matter

[45] tiêu biểu cho sự dung hợp tinh thần–vật chất

The mind represents matter, and intuition represents the spirit,

Thể trí đại diện cho vật chất, còn trực giác đại diện cho tinh thần,

[46] and the demonstration of their essential oneness.

[46] và sự thể hiện tính nhất thể cốt yếu của chúng.

You have the oneness of Buddhi-Manas.

Các bạn có tính nhất thể của Bồ đề–Trí tuệ.

[47] Gemini, as you know, is the sign of divine interplay and it is the life of the

[47] Như các bạn biết, Song Tử là dấu hiệu của sự tương tác thiêng liêng, và chính sự

Father (of spirit and of will) which flows through the Two Brothers,

sống của Cha (của tinh thần và ý chí) tuôn chảy qua Hai Huynh Đệ,

Here we have the possibility of Jupiter, Zeus, in Gemini and how it unites spirit and soul. It is the life of the Father, I mean in Virgo and in Gemini.

Ở đây, chúng ta có khả năng Sao Mộc, Zeus, ở Song Tử và cách nó hợp nhất tinh thần với linh hồn. Đó là sự sống của Cha, ý tôi là ở Xử Nữ và ở Song Tử.

Virgo is a triple sign, and we know, **I am the mother and the child. I, God, I, matter am.** (*EA*, tr. 285) So I am the Father too. But even here in Gemini, it's the life of the Father, of the spirit, of the will, which flows through the two brothers. The monad flows through the soul and personality, in fact,

Xử Nữ là một dấu hiệu tam phân, và chúng ta biết, **Tôi là Mẹ và là Con. Tôi, Thượng đế, Tôi là vật chất.** (*EA*, tr. 285) Vì vậy, tôi cũng là Cha. Nhưng ngay cả ở đây, trong Song Tử, chính sự sống của Cha, của tinh thần, của ý chí, tuôn chảy qua hai huynh đệ. Thật vậy, chân thần tuôn chảy qua linh hồn và phàm ngã,

which flows through the Two Brothers, [48] **through the polar opposites, making them one in reality though two in manifestation.**

[48] qua hai cực đối lập, khiến họ là một trong thực tại dù là hai trong biểu hiện.

The nature of the Father energy substantiates the Reality, the identicality of the two brothers, though they appear to manifest as two.

Bản chất của năng lượng Cha xác chứng Thực Tại, tính đồng nhất của hai huynh đệ, dù họ có vẻ biểu hiện thành hai.

They are really of one substance.

Họ thực sự cùng một chất liệu.

Gemini, as you know, is the sign of divine interplay and it is the life of the Father (of spirit and of will) which flows through the Two Brothers, through the polar opposites, making them one in reality

Như các bạn biết, Song Tử là dấu hiệu của sự tương tác thiêng liêng, và chính sự sống của Cha (của tinh thần và của ý chí) tuôn chảy qua Hai Huynh Đệ, qua hai cực đối lập, khiến họ trở thành một trong thực tại

When the Gemini discovers that which is neither of the pairs of opposites—it is very important for the Gemini subject to discover that which is neither of the pairs of opposites—

Khi người Song Tử khám phá ra điều không thuộc về bên nào trong các cặp đối cực—việc khám phá ra điều không thuộc về bên nào trong các cặp đối cực là vô cùng quan trọng đối với người Song Tử—

though two in manifestation.

dù là hai trong biểu hiện.

[49] Their real nature as the “elder brother and the prodigal son” is revealed by the intuition when it takes hold of the mind.

[49] Trực giác mặc khải bản chất thực sự của họ là “người anh và đứa con hoang đàng” khi trực giác nắm quyền chi phối thể trí.

It's what we have always been on the Monadic level. The elder brother and the prodigal son have Monadic origin.

Đó là điều chúng ta vốn luôn là ở cấp độ chân thần. Huynh trưởng và người con hoang đàng có nguồn gốc chân thần.

The elder brother and the prodigal son have Monadic origin. The elder brother stays at home, and the jiva, the monad in extension I call it, makes its way through the five lower worlds.

Huynh trưởng và người con hoang đàng có nguồn gốc chân thần. Huynh trưởng ở lại nhà, còn sinh mệnh cá biệt, mà tôi gọi là Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, tiến bước qua năm cõi thấp.

[50] But it is the will to love which governs the relationship and which finally brings about divine synthesis.

[50] Nhưng chính Ý Chí-Yêu Thương cai quản mối quan hệ ấy và cuối cùng mang lại sự tổng hợp thiêng liêng. (627)

DK has so much of the Gemini in His nature, and He worked with so many people who had strong Gemini. It is the will to love. The will to love governs the relationship between the elder brother and the prodigal son. There's another, what can we call it? There's another idea of two brothers relating to soul and personality.

Chân sư DK có rất nhiều tính chất Song Tử trong bản chất của Ngài, và Ngài đã làm việc với rất nhiều người có ảnh hưởng Song Tử mạnh mẽ. Đó là Ý Chí-Yêu Thương. Ý Chí-Yêu Thương chi phối mối quan hệ giữa huynh trưởng và người con hoang đàng. Còn một ý tưởng khác về hai huynh đệ, có thể gọi như thế nào nhỉ, liên quan đến linh hồn và phàm ngã.

Let's say that two brothers relate to the monad and the jiva, and the two brothers relate to the soul and personality, which is playing out on a lower turn of the spiral what the monad and jiva are playing out over a longer period of time, the time of the Monadic pilgrimage.

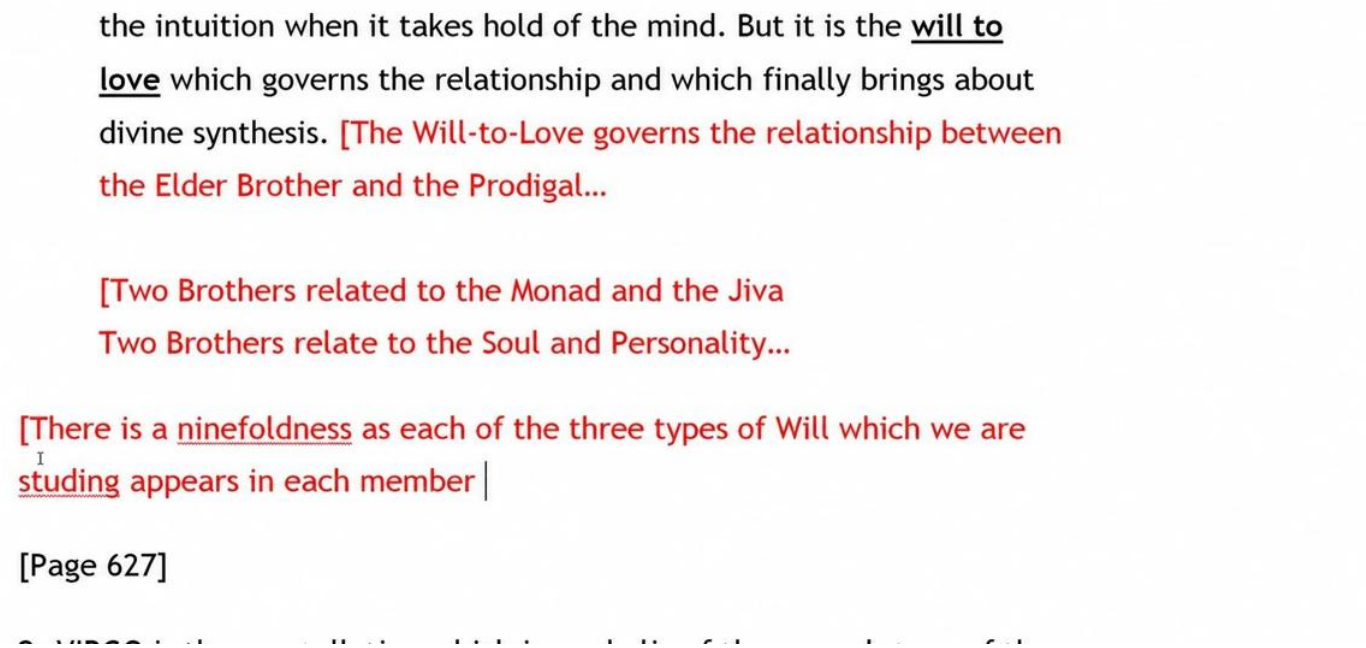
Chúng ta có thể nói rằng hai huynh đệ liên quan đến chân thần và sinh mệnh cá biệt, và hai huynh đệ cũng liên quan đến linh hồn và phàm ngã; ở một vòng xoắn thấp hơn, linh hồn và phàm ngã đang thể hiện điều mà chân thần và sinh mệnh cá biệt thể hiện trong một khoảng thời gian dài hơn, thời gian của cuộc hành hương chân thần.

We'll go through it, and of course we will be compelled to study every word, because DK is choosing His words here with such care, dealing with the transcending will of the greater Life and how it manifests itself

Chúng ta sẽ xem xét điều này, và dĩ nhiên chúng ta sẽ buộc phải nghiên cứu từng từ, vì ở đây Chân sư DK lựa chọn từ ngữ hết sức cẩn trọng khi bàn đến ý chí siêu việt của Sự sống Vĩ Đại và cách ý chí ấy biểu lộ qua sự

through transmission, transformation, transfiguration. This is the descent of the great Arranger, you might say, the One who ensures the manifestation of Purpose in the lower worlds, and it does it in different ways.

truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. Có thể nói đây là sự giáng hạ của Đấng Sắp Đặt vĩ đại, Đấng bảo đảm sự biểu hiện của Thiên Ý trong các cõi thấp, và Ngài thực hiện điều đó theo những cách khác nhau.


the intuition when it takes hold of the mind. But it is the **will to love** which governs the relationship and which finally brings about divine synthesis. [The Will-to-Love governs the relationship between the Elder Brother and the Prodigal...

[Two Brothers related to the Monad and the Jiva
Two Brothers relate to the Soul and Personality...

[There is a ninefoldness as each of the three types of Will which we are studing appears in each member

[Page 627]

[EAA-147A-F03] Ghi chú về Two Brothers và tính chín phần của các loại will. — video 01:01:12.

[EAA-147A-F03] Ghi chú về Hai Huynh Đệ và tính cửu phân của các loại ý chí. — video 01:01:12.

It's necessary to keep remembering the three aspects of the will: the conditioning will which is creative, the will to fulfilment, and the will which conquers death, and how they can relate to each one of the signs, remarkably. There's a ninefoldness here, and this we must remember. There is a ninefoldness as each of the three types of will which we are studying appears in each member of the zodiacal triangle.

Cần luôn ghi nhớ ba phương diện của ý chí: ý chí định hình mang tính sáng tạo, ý chí hướng đến sự viên thành và ý chí chinh phục cái chết, cùng cách chúng có thể liên hệ với từng dấu hiệu một cách kỳ diệu. Ở đây có tính cửu phân, và chúng ta phải ghi nhớ điều này. Có tính cửu phân vì mỗi loại trong ba loại ý chí mà chúng ta đang nghiên cứu đều xuất hiện trong từng thành viên của tam giác hoàng đạo.

As is often the case, the numbers three and nine are related, and there is the sense in which each triangle becomes a nine. There was an earlier part of the book, I think, talking about the branching out of the triangle and the three rays that seem to go forth from every point, every angle.

Như thường thấy, số ba và số chín có liên hệ với nhau, và theo một nghĩa nào đó, mỗi tam giác trở thành một bộ chín. Tôi nghĩ ở một phần trước của cuốn sách có nói về sự phân nhánh của tam giác và ba cung dường như phát ra từ mỗi điểm, mỗi góc.

We are at a point where we can say that this is the end of Esoteric Astrology Adventure 147A, page 626, and we are beginning with Esoteric Astrology Adventure 147B, page 626.

Đến đây, chúng ta có thể nói rằng đây là phần kết thúc của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình Khám phá 147A, trang 626, và chúng ta đang bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình Khám phá 147B, trang 626.

Commentary EAA 147b

Tóm Tắt

§ Khung đọc ý chí qua ba phương diện và bốn cách biểu lộ

Ý chí điều kiện hóa sự sống, đem lại thành tựu và chiến thắng cái chết là ba phương diện được khảo sát ít nhất ở ba Cung đầu. Một Đấng Cung hoạt động qua ba chòm sao và qua các chức năng siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. Các Đấng chòm sao và các Cung đều là khí cụ trong một quan hệ còn rộng hơn với Đấng Bất Khả Tư Nghị.

§ Xử Nữ và sự nuôi dưỡng nguyên lý Christ

Xử Nữ nuôi dưỡng và đưa nguyên lý Christ ra ánh sáng. Vai trò của Vulcan hay khía cạnh Cha được xét bên cạnh tác động Cung Hai của Xử Nữ, Sao Hải Vương được Mặt Trăng che giấu và Sao Mộc với tư cách chủ tinh Huyền Giai. Sự khai sinh nội tâm trong nhân loại còn phải tiếp nối bằng quá trình nuôi dạy để nguyên lý Christ đạt tới trưởng thành.

§ Từ cấu hình tam giác đến sự trưởng thành của tâm thức

Tam giác Bạch Dương, Cự Giải và Ma Kết được khảo sát qua mô hình Pitago 3–4–5 và các tỷ lệ âm nhạc, trong đó 5/3 được liên hệ với quãng sáu. Phép so sánh giúp đặt câu hỏi về cấu hình và tác dụng của các lực, chứ chưa chứng minh một quy luật chung. Xét đời sống như một chuỗi kinh nghiệm của tâm thức cũng mở rộng vấn đề thành tựu ra ngoài kết quả của một đời riêng lẻ.

§ Từ nhất thể đến hoạt động thông minh

Hiện Hữu, tâm thức về Hiện Hữu và hoạt động trong biểu lộ được xét như ba mặt phát sinh từ nhất thể. Đấng Cung Ba hoạt động đặc biệt qua mặt thứ ba, trong các hình thức thay đổi của thế giới bên ngoài. Sự đa dạng của hình thức giúp tâm thức học cách nhận ra mình nhưng cũng có thể làm nó phân tán.

§ Hai phương thức nhận biết Chân Ngã

Cung Hai được liên hệ với việc nhận biết Chân Ngã trong môi trường của chính Chân Ngã, còn Cung Ba học nhận ra Chân Ngã trong cái có vẻ không phải mình. Thiền định cho phép rút sự chú ý khỏi điều không phải Chân Ngã, đồng thời người thuộc Cung Ba vẫn phải biết sử dụng hình thể sau khi đã bớt đồng nhất với nó. Cảm giác được chuyển thành tri thức và tri thức tiếp tục được chuyển thành minh triết.

Text EAA 147B – Văn bản EAA 147B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 2. *VIRGO* is the constellation which is symbolic of the second stage of the relation between the pair of opposites. [2] Here we have, as you know, the Mother of the Christ Child and the fostering process of

[1] 2. *XỬ NỮ* là chòm sao tượng trưng cho giai đoạn thứ hai trong mối quan hệ giữa cặp đối cực. [2] Như các bạn đã biết, ở đây chúng ta có Mẹ của Hài Nhi Christ và quá trình trao đổi mang tính nuôi dưỡng, làm nảy sinh sự

interchange which brings about life, love and their united manifestation in one form. [3] This second ray is, therefore, closely related to Virgo [4] and its lowest aspect is mother love with its instinctual care [5] of that which must be nourished and guarded. [6] Its highest aspect is the incarnated, manifested Christ. [7] Then instinct is transmuted into wisdom and with that the will-to-manifest and bring into the light of day the hitherto Hidden Christ. [8] This sign and this second ray Will have a mysterious relation to Time, [9] to process and to the sustaining life of the Mother (matter) [10] which, throughout the gestation period, nourishes and cares for the rapidly developing Christ Child. [11] The Moon has also a peculiar function which can only be expressed in the idea of death—the death of the relationships between the Mother and the Child because the moment comes when the Christ Child will emerge from the womb of time and of matter and stand free in the light. [12] This will have been due, necessarily, to many inherent factors but primarily to the sustaining will of the Mother, [13] plus the dynamic will of the Christ Child. [14] Here again is an aspect of the curious and mysterious relation between the first and the second rays.

sống, tình thương cùng sự biểu hiện hợp nhất của cả hai trong một hình tướng. [3] Vì vậy, cung hai này liên hệ mật thiết với Xử Nữ [4] và phương diện thấp nhất của nó là tình mẫu tử với sự chăm sóc theo bản năng [5] dành cho những gì cần được nuôi dưỡng và bảo vệ. [6] Phương diện cao nhất của nó là Đức Christ nhập thể và biểu hiện. [7] Khi ấy, bản năng chuyển hoá thành minh triết, cùng với ý chí biểu hiện và đưa Đức Christ vốn Ẩn Giấu từ trước đến nay ra ánh sáng ban ngày. [8] Dấu hiệu này và Ý Chí cung hai này có một mối quan hệ huyền nhiệm với Thời Gian, [9] với quá trình và với sự sống duy trì của Mẹ (vật chất), [10] Đấng nuôi dưỡng và chăm sóc Hài Nhi Christ đang phát triển nhanh chóng trong suốt thời kỳ thai nghén. [11] Mặt Trăng cũng có một chức năng đặc biệt mà chỉ ý tưởng về cái chết mới có thể diễn đạt—cái chết của những mối quan hệ giữa Mẹ và Con, vì sẽ đến lúc Hài Nhi Christ ra khỏi lòng thai của thời gian và vật chất, rồi đứng tự do trong ánh sáng. [12] Tất yếu, điều này sẽ là kết quả của nhiều yếu tố vốn có, nhưng chủ yếu là nhờ ý chí duy trì của Mẹ, [13] cộng với ý chí năng động của Hài Nhi Christ. [14] Ở đây, một lần nữa, chúng ta thấy một phương diện của mối quan hệ kỳ lạ và huyền nhiệm giữa cung một và cung hai.

[15] 3. *PISCES*. In this sign the work is consummated and the will of the Father works out through the second ray will as the will-to-save. [16] In Gemini, therefore, you have the two, the pair of opposites and the will-to-relate; [17] in Virgo, you have their work in cooperation, the nurturing of the life of that second ray phenomenon, a Christ, the consummation of the task of matter and its elevation into heaven. [18] In Pisces, you have the consummation of the work of that (628) which the matter aspect has made possible, and the Christ emerges as the world saviour. [19] All this has taken place

[15] 3. *SONG NGƯ*. Trong dấu hiệu này, công việc đạt đến sự viên mãn và ý chí của Cha được thực thi qua ý chí cung hai dưới hình thức ý chí cứu rỗi. [16] Vì vậy, trong Song Tử, các bạn có hai phía, cặp đối cực và ý chí thiết lập quan hệ; [17] trong Xử Nữ, các bạn có công việc hợp tác của cả hai, sự nuôi dưỡng sự sống của hiện tượng cung hai ấy, một Đức Christ, sự hoàn tất nhiệm vụ của vật chất và sự nâng vật chất lên thiên giới. [18] Trong Song Ngư, các bạn có sự hoàn tất công việc (628)mà phương diện vật chất đã tạo điều kiện thực hiện, và Đức Christ xuất hiện với tư cách Đấng Cứu Thế. [19] Tất cả những

through the will aspect of the second ray, [20] focussed in Shamballa, [21] expressing itself through humanity and consummated in the Hierarchy. [22] Here you have the whole story of unity, brought about by the life and the will of the second ray, [23] producing the emergence of the Christ consciousness and the appearing in objectivity of the Christ principle.

điều này đã diễn ra thông qua phương diện ý chí của cung hai, [20] tập trung tại Shamballa, [21] biểu lộ qua nhân loại và đạt đến sự viên mãn trong Thánh đoàn. [22] Ở đây, các bạn có toàn bộ câu chuyện về sự hợp nhất, do sự sống và ý chí của cung hai mang lại, [23] làm xuất hiện tâm thức Christ và đưa nguyên khí Christ vào sự biểu hiện khách quan.

[24] In time and space and from the angle of humanity, the triangle of constellations is Virgo, Gemini and Pisces and not the order as here given, which is Gemini, Virgo, Pisces; the latter is the angle from the standpoint of Shamballa.

[24] Trong thời gian và không gian, xét từ góc độ nhân loại, tam giác các chòm sao là Xử Nữ, Song Tử và Song Ngư, chứ không theo thứ tự trình bày ở đây là Song Tử, Xử Nữ, Song Ngư; thứ tự sau là góc nhìn từ lập trường Shamballa.

CUNG III. Hoạt động	Cự Giải,	
RAY III. Active	*Cancer,*	
Trí tuệ.	Thiên Bình.....	hoạt động thông qua năm hành tinh:
Intelligence.	*Libra.....*	*working through five planets:*
		Mặt Trăng, Sao Kim, Sao Thổ, Sao Hải Vương, Sao Thiên Vương.
		The Moon, Venus, Saturn, Neptune, Uranus.
	Ma Kết.	
	Capricorn.	

[25] In this divine expression of ray energy is to be found the key or clue to what is commonly called evolution. [26] The emphasis, is necessarily from the angle of

[25] Chính trong sự biểu lộ thiêng liêng này của năng lượng cung có chìa khóa hay manh mối dẫn đến điều thường được gọi là tiến hoá. [26] Tất yếu, trọng tâm được đặt ở góc

the form nature and upon the phenomenal side. [27] Today, however, the evolutionary process can be considered from the two aspects of the evolution of form and the evolution of consciousness; [28] science and psychology contribute to this a gradually developing whole or picture. [29] But that which I deal with here is the evolution of That which is both consciousness and form but which is more than either, i.e. [30] the One Who wills to manifest and to know or to become aware. [31] It is this which lies behind and which is greater than the Identity in time and space to which we give the name Logos. [32] I seek to deal, therefore, with the Creative Will which is dynamically manifesting, consciously establishing contact and persistently focussed in the form whilst time and space endure.

(629)

[33] This third aspect of the divine expression is the result or outcome of the activity of the other two major rays. [34] You must, with care, distinguish in your minds between matter or the Mother and substance or the "Holy Spirit overshadowing the Mother"; [35] it is with this latter we are concerned, [36] for we are regarding all these rays in terms of will, of spirit, and of life. [37] This whole treatise, therefore, deals with an idea which lies beyond or behind the entire content of modern knowledge and is consequently inexplicable to the finite mind. [38] All that is possible is to indicate That which exists prior to manifestation and which persists after the cycle of manifestation is over—unprovable, unknowable and intangible. [39] This inherent Reality is to the manifested Logos what the sensed, immortal Self is to the man in incarnation. [40] As the abstract mind of man develops, these subjective themes,

độ bản chất hình tướng và ở mặt hiện tượng. [27] Tuy nhiên, ngày nay có thể xem xét quá trình tiến hoá từ hai phương diện: sự tiến hoá của hình tướng và sự tiến hoá của tâm thức; [28] khoa học và tâm lý học góp phần tạo nên một tổng thể hay bức tranh dần dần phát triển về quá trình này. [29] Nhưng điều Tôi bàn đến ở đây là sự tiến hoá của Cái vốn vừa là tâm thức vừa là hình tướng, nhưng lại vượt hơn cả hai, tức là [30] Đấng Duy Nhất có ý chí biểu hiện và biết hay trở nên nhận biết. [31] Chính Cái này nằm đằng sau và vĩ đại hơn Bản Sắc trong thời gian và không gian mà chúng ta gọi là Thượng đế. [32] Vì vậy, Tôi tìm cách bàn đến Ý Chí Sáng Tạo đang biểu hiện một cách năng động, thiết lập sự tiếp xúc một cách có ý thức và kiên trì tập trung trong hình tướng chừng nào thời gian và không gian còn tồn tại.

(629)

[33] Phương diện thứ ba này của sự biểu lộ thiêng liêng là kết quả hay thành quả hoạt động của hai cung chính kia. [34] Các bạn phải cẩn thận phân biệt trong thể trí mình giữa vật chất hay Mẹ với chất liệu hay "Chúa Thánh Thần phủ bóng Mẹ"; [35] chính điều sau mới là điều chúng ta quan tâm, [36] vì chúng ta đang xem xét tất cả các cung này theo ý chí, tinh thần và sự sống. [37] Vì vậy, toàn bộ khảo luận này bàn đến một ý tưởng nằm bên ngoài hay đằng sau toàn bộ nội dung tri thức hiện đại, và do đó không thể giải thích được đối với trí tuệ hữu hạn. [38] Điều duy nhất có thể làm là chỉ ra Cái tồn tại trước sự biểu hiện và vẫn tồn tại sau khi chu kỳ biểu hiện kết thúc—không thể chứng minh, không thể biết và không thể nắm bắt. §94][39] Thực Tại vốn có này có quan hệ với Thượng đế biểu hiện giống như Bản Ngã bất tử mà con người cảm nhận có quan hệ với con người đang lâm phàm. [40] Khi trí trừu tượng của con người phát triển, những chủ

leading to the central Theme of manifestation, will become clearer and the density of the mystery will lighten. [41] With this promise you must be content for you are not yet initiate. [42] The initiate will sense whereof I speak.

đề chủ quan này, vốn dẫn đến Chủ Đề trung tâm của sự biểu hiện, sẽ trở nên rõ ràng hơn và màn huyền nhiệm dày đặc sẽ bớt che phủ. [41] Với lời hứa này, các bạn phải bằng lòng, vì các bạn chưa phải là điểm đạo đồ. [42] Điểm đạo đồ sẽ cảm nhận được điều Tôi đang nói đến.

[43] This evolving Reality which is focussed in the third Ray of Active Intelligence during the "period of appearance" [44] has—in this solar system—undertaken the task of developing conscious "awareness of Itself in that which it is not." [45] This is carried forward in three stages—all of them the result of process, of progress, of activity and of mind or intelligent perception. These three stages are:

[43] Thực Tại đang tiến hoá này, vốn tập trung trong cung ba Trí Tuệ Hoạt Động suốt "thời kỳ xuất hiện", [44] đã đảm nhận—trong hệ mặt trời này—nhiệm vụ phát triển sự "nhận biết có ý thức về Chính Mình trong cái không phải là mình." [45] Điều này tiến triển qua ba giai đoạn—tất cả đều là kết quả của quá trình, của tiến trình, của hoạt động và của trí tuệ hay tri giác thông minh. Ba giai đoạn này là:

[46] 1. The stage wherein sensory perception is transmuted into knowledge. [47] This is the stage in which the form gradually and steadily adapts itself to the requirements of the perceiving Self.

[46] 1. Giai đoạn trong đó tri giác giác quan chuyển hoá thành tri thức. [47] Đây là giai đoạn hình tướng dần dần và đều đặn tự thích nghi với những yêu cầu của Bản Ngã đang tri giác.

[48] 2. The stage wherein knowledge is transmuted into wisdom, (630) [49] or consciousness utilises the gradually acquired knowledge to achieve detachment from the form, the organ of perception.

[48] 2. Giai đoạn trong đó tri thức chuyển hoá thành minh triết, (630) [49] hay tâm thức sử dụng tri thức dần dần thu nhận được để đạt đến sự tách rời khỏi hình tướng, cơ quan tri giác.

Esoteric Astrology Adventure 147B — Virgo, Pisces, and the Creative Will of the Third Ray – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 147B — Xử Nữ, Song Ngư và Ý Chí Sáng Tạo của Cung Ba

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 147B, page 626. We've been going through the expression of the great second ray Being as He exerts the will that conditions life, the will to fulfilment,

Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 147B, trang 626. Chúng ta đang tìm hiểu sự biểu lộ của Đấng vĩ đại thuộc cung hai khi Ngài vận dụng ý chí định hình sự sống, ý chí hướng

and the will which conquers death. We have thus far discussed the second ray sign, Gemini, in this regard. This great Being knows Itself as four different kinds of will: the transcending, transmitting, transforming and transfiguring will. A beautiful section of the Old Commentary here, this second ray type knows Itself in relation to the will to initiate or condition. It's rather interesting that the two words initiate and condition are related. Sometimes we're looking at this as the will which conditions the expression of the life energy, and sometimes the will to initiate, but certainly the will which brings fulfilment and the will which conquers death.

đến thành tựu và ý chí chiến thắng cái chết. Cho đến nay, về phương diện này, chúng ta đã bàn đến Song Tử, dấu hiệu thuộc cung hai. Đấng vĩ đại này biết chính mình là bốn loại ý chí khác nhau: ý chí siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. Ở đây có một đoạn rất hay trong Cổ Luận: Đấng thuộc cung hai này biết chính mình trong mối liên hệ với ý chí khởi xướng hay định hình. Khá thú vị khi hai từ khởi xướng và định hình có liên hệ với nhau. Đôi khi chúng ta xem đây là ý chí định hình sự biểu lộ của năng lượng sự sống, đôi khi là ý chí khởi xướng, nhưng chắc chắn đó là ý chí mang lại thành tựu và ý chí chiến thắng cái chết.

[Two Brothers related to the Monad and the Jiva
Two Brothers relate to the Soul and Personality...

[There is a ninefoldness as each of the three types of Will which we are studing appears in each member of the zodiacal triangle

[END of EAA 147 a., p. 626

Beginning with EAA 147 b. p. 626

[Page 627]

[Three types of Will:

2. VIRGO is the constellation which is symbolic of the second stage of the

[EAA-147B-F01] Ghi chú chuyển sang 147B và ba loại will. — video 00:02:38.

[EAA-147B-F01] Ghi chú chuyển sang 147B và ba loại ý chí. — video 00:02:38.

Each one of the rays will express in three ways, and the Being that we are studying will work through three zodiacal constellations. We have to see how the—it's almost worth having a little summary here, because we are studying the same kinds of things for each one of the rays. In a way, we have three types of will, regardless of ray,

Mỗi cung sẽ biểu lộ theo ba cách, và Đấng mà chúng ta đang nghiên cứu sẽ hoạt động qua ba chòm sao hoàng đạo. Có lẽ cũng đáng tóm lược đôi chút ở đây, vì chúng ta đang nghiên cứu cùng những điều ấy đối với từng cung. Theo một nghĩa nào đó, bất kể cung nào, chúng ta đều có ba loại ý chí, và gọi chúng là định hình, thành tựu và chiến thắng.

and we call this conditioning, fulfilling and conquering.

These three types work out in relation to each of the first three rays, and maybe more, but at least we have three. The Being expressing through the ray knows Itself as expressing will in four modes, which are transcending, transmitting, transforming and transfiguring. The will expresses through three zodiacal constellations, and we have to see whether in each one of these zodiacal constellations there also shows up the three types of will.

Ba loại này thể hiện trong mối liên hệ với từng cung trong ba cung đầu tiên, và có lẽ còn nhiều cung nữa, nhưng ít nhất chúng ta có ba cung. Đấng biểu lộ qua cung ấy biết chính mình đang biểu lộ ý chí theo bốn phương thức: siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. Ý chí biểu lộ qua ba chòm sao hoàng đạo, và chúng ta phải xem liệu trong mỗi chòm sao hoàng đạo ấy có xuất hiện cả ba loại ý chí hay không.

We ask, does each of the three types of will—conditioning, fulfilling, conquering—appear through each of the three members of the zodiacal triangle? He's actually laying out quite an intricate pattern here, isn't He? We are somehow attempting to understand with clarity these high abstract matters which concern Logoi, and even concern finally the One About Whom Naught May Be Said, because we're dealing with cosmic matters and universal matters. There's no question about it, because zodiacal Lords are instruments.

Chúng ta đặt câu hỏi: liệu mỗi loại trong ba loại ý chí—định hình, thành tựu, chiến thắng—có xuất hiện qua từng thành viên trong ba thành viên của tam giác hoàng đạo hay không? Quả thực, Ngài đang trình bày một mô hình khá phức tạp ở đây, phải không? Bằng cách nào đó, chúng ta đang cố gắng thấu hiểu rõ ràng những vấn đề trừu tượng cao siêu liên quan đến Các Thượng đế, và cuối cùng còn liên quan đến Đấng Bất Khả Tư Nghị, vì chúng ta đang bàn đến những vấn đề ở cấp vũ trụ và toàn thể vũ trụ. Điều đó là chắc chắn, vì các Chúa Tể hoàng đạo là những công cụ.

We are dealing with cosmic matters because zodiacal Lords are instrumental. Even the rays are instrumental. Behind it all is the One About Whom Naught May Be Said.

Chúng ta đang bàn đến những vấn đề ở cấp vũ trụ, vì các Chúa Tể hoàng đạo đóng vai trò công cụ. Ngay cả các cung cũng đóng vai trò công cụ. Đằng sau tất cả là Đấng Bất Khả Tư Nghị.

Behind all this expression of the will is the One About Whom Naught May Be Said. Looking at Virgo, it's a second ray, sixth ray constellation. Gemini, at least as far as our—well, it may be as far as our solar system is concerned, but maybe more in terms of our planet and the signs that receive the constellational energy—is transmitting the

Đằng sau toàn bộ sự biểu lộ ý chí này là Đấng Bất Khả Tư Nghị. Xét Xử Nữ, đây là một chòm sao thuộc cung hai và cung sáu. Song Tử đang truyền dẫn cung hai—ít nhất là trong phạm vi của chúng ta; có thể là trong phạm vi hệ mặt trời của chúng ta, nhưng có lẽ đúng hơn là xét hành tinh của chúng ta và các dấu hiệu tiếp nhận năng lượng chòm sao

second ray, and Virgo the second and sixth ray.

—còn Xử Nữ truyền dẫn cung hai và cung sáu.

[1] 2. VIRGO is the constellation which is symbolic of the second stage of the relation between the pair of opposites.

[1] 2. *XỬ NỮ* là chòm sao tượng trưng cho giai đoạn thứ hai trong mối quan hệ giữa cặp đối cực.

The first stage is reciprocity, acknowledgement, interchange.

Giai đoạn đầu tiên là sự tương hỗ, thừa nhận và trao đổi.

But Virgo brings fusion.

Nhưng Xử Nữ mang lại sự dung hợp.

[2] Here we have, as you know, the Mother of the Christ Child and the fostering process of interchange which brings about life, love and their united manifestation in one form.

[2] Như các bạn đã biết, ở đây chúng ta có Mẹ của Hài Nhi Christ và quá trình trao đổi mang tính nuôi dưỡng, làm nảy sinh sự sống, tình thương cùng sự biểu hiện hợp nhất của cả hai trong một hình tướng.

There is more union in Virgo.

Trong Xử Nữ có sự hợp nhất sâu sắc hơn.

The danger is we'll forget what we're studying. We're studying here a great Being who is expressing through the will aspect of the second ray. In all of these things that are here listed, here we are studying a great Being who is expressing the second ray aspect of will.

Điều đáng ngại là chúng ta sẽ quên mình đang nghiên cứu điều gì. Ở đây, chúng ta đang nghiên cứu một Đấng vĩ đại biểu lộ qua phương diện ý chí của cung hai. Trong tất cả những điều liệt kê ở đây, chúng ta đang nghiên cứu một Đấng vĩ đại biểu lộ phương diện ý chí của cung hai.

In all of this, there are subcategories of conditioning, fulfilling and conquering, because every ray type of will does these. Every ray type of will expresses these three modes, and we are dealing with the types of will which descend through the three modes.

Trong toàn bộ điều này có những phân loại nhỏ hơn thuộc định hình, thành tựu và chiến thắng, vì ý chí thuộc mỗi loại cung đều thực hiện những điều ấy. Ý chí thuộc mỗi loại cung đều biểu lộ ba phương thức này, và chúng ta đang bàn đến những loại ý chí giáng xuống qua ba phương thức ấy.

It is expressing different levels of will, which involve us then with the transcending, transmitting, transforming and transfiguring. Here under Virgo,

Đấng ấy đang biểu lộ những cấp độ ý chí khác nhau, qua đó đưa chúng ta đến với sự siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình. Ở đây, dưới Xử Nữ,

Here we have, as you know, the Mother of the Christ Child and the fostering

Như các bạn biết, ở đây chúng ta có Mẹ của Hài Nhi Christ và sự nuôi dưỡng

Fostering, which produces, which nurtures, which promotes growth,

Nuôi dưỡng, tức là tạo ra, dưỡng nuôi và thúc đẩy sự phát triển,

fostering process of interchange which brings about life, love and their united manifestation in one form.

tiến trình trao đổi mang tính nuôi dưỡng, đem lại sự sống, bác ái và sự biểu hiện hợp nhất của cả hai trong một hình tướng.

There is a triple union here.

Ở đây có một sự hợp nhất tam phân.

[3] This second ray is, therefore, closely related to Virgo

[3] Vì vậy, cung hai này liên hệ mật thiết với Xử Nữ

More of it comes through Virgo at this time than through the other two in the zodiacal constellation.

Vào lúc này, cung hai truyền qua Xử Nữ nhiều hơn qua hai chòm sao hoàng đạo còn lại.

closely related to Virgo

có liên hệ mật thiết với Xử Nữ

[4] and its lowest aspect is mother love with its instinctual care

[4] và phương diện thấp nhất của nó là tình mẫu tử với sự chăm sóc theo bản năng

The lowest aspect of the second ray is mother love and its instinctual care,

Phương diện thấp nhất của cung hai là tình mẫu tử và sự chăm sóc theo bản năng của tình thương ấy,

[5] of that which must be nourished and guarded.

[5] dành cho những gì cần được nuôi dưỡng và bảo vệ.

Those are two verbs which really describe what Virgo does.

Đó là hai động từ thực sự mô tả những gì Xử Nữ làm.

It nourishes and guards.

Xử Nữ nuôi dưỡng và bảo vệ.

[6] Its highest aspect is the incarnated, manifested Christ.

[6] Phương diện cao nhất của nó là Đức Christ nhập thể và biểu hiện.

I suppose there are different levels of incarnation here. Aries is connected with

Tôi cho rằng ở đây có những cấp độ nhập thể khác nhau. Bạch Dương liên hệ với Đức

the cosmic Christ, but I don't see why Virgo cannot be as well.

Christ vũ trụ, nhưng tôi không thấy lý do gì Xử Nữ lại không thể có mối liên hệ ấy.

It depends on what level of Being we're talking about. You can have an incarnated, manifested Christ on many levels.

Điều đó tùy thuộc vào cấp độ của Đấng mà chúng ta đang nói đến. Có thể có một Đức Christ nhập thể và biểu hiện trên nhiều cấp độ.

[7] Then instinct is transmuted into wisdom and with that the will-to-manifest and bring into the light of day the hitherto Hidden Christ.

[7] Khi ấy, bản năng chuyển hoá thành minh triết, cùng với ý chí biểu hiện và đưa Đức Christ vốn Ẩn Giấu từ trước đến nay ra ánh sáng ban ngày.

Virgo produces the Christ and offers Him to the light of day.

Xử Nữ sinh ra Đức Christ và đưa Ngài ra ánh sáng ban ngày.

[8] This sign and this second ray Will have a mysterious relation to Time,

[8] Dấu hiệu này và Ý Chí cung hai này có một mối quan hệ huyền nhiệm với Thời Gian,

Right away we think of 'in the fullness of time,' and the endurance required.

Ngay lập tức, chúng ta nghĩ đến câu "khi thời gian viên mãn" và sự bền bỉ cần có.

a mysterious relation to Time,

một mối liên hệ huyền nhiệm với Thời Gian,

[9] to process and to the sustaining life of the Mother (matter)

[9] với quá trình và với sự sống duy trì của Mẹ (vật chất),

All of this under Vulcan and the Moon,

Tất cả những điều này đều chịu ảnh hưởng của Vulcan và Mặt Trăng,

[10] which, throughout the gestation period, nourishes and cares for the rapidly developing Christ Child.

[10] Đấng nuôi dưỡng và chăm sóc Hài Nhi Christ đang phát triển nhanh chóng trong suốt thời kỳ thai nghén.

But the Christ Child is known as growing within and is not yet shown to the world.

Nhưng Hài Nhi Christ được biết là đang lớn lên bên trong và chưa xuất hiện trước thế gian.

[11] The Moon has also a peculiar function which can only be expressed in the idea of death—the death of the relationships

[11] Mặt Trăng cũng có một chức năng đặc biệt mà chỉ ý tưởng về cái chết mới có thể diễn đạt—cái chết của những mối quan hệ

between the Mother and the Child because the moment comes when the Christ Child will emerge from the womb of time and of matter and stand free in the light.

giữa Mẹ và Con, vì sẽ đến lúc Hài Nhi Christ ra khỏi lòng thai của thời gian và vật chất, rồi đứng tự do trong ánh sáng.

No longer conditioned by the processes of form, of matter-form.

Không còn chịu sự định hình của các tiến trình thuộc hình tướng, thuộc vật chất–hình tướng.

It all depends how our consciousness is progressing. Is our consciousness, which is the Christ Child, free of the conditioning of matter-form, or is it still attached? The Moon represents, in a way, the attachment. If the Moon is connected with signs of initiation like Scorpio and Capricorn, then the attachment is ended.

Tất cả tùy thuộc vào cách tâm thức chúng ta đang tiến triển. Tâm thức của chúng ta, vốn là Hài Nhi Christ, đã thoát khỏi ảnh hưởng định hình của vật chất–hình tướng hay vẫn còn gắn chặt với nó? Theo một nghĩa nào đó, Mặt Trăng tượng trưng cho sự gắn chặt ấy. Nếu Mặt Trăng liên hệ với những dấu hiệu điểm đạo như Hổ Cáp và Ma Kết, thì sự gắn chặt ấy chấm dứt.

[12] This will have been due, necessarily, to many inherent factors but primarily to the sustaining will of the Mother,

[12] Tất yếu, điều này sẽ là kết quả của nhiều yếu tố vốn có, nhưng chủ yếu là nhờ ý chí duy trì của Mẹ,

Which is the Vulcan rulership esoterically veiled by the Moon,

Tức quyền chủ quản của Vulcan, được Mặt Trăng che giấu một cách huyền bí,

[13] plus the dynamic will of the Christ Child.

[13] cộng với ý chí năng động của Hài Nhi Christ.

That second ray persistent will, the will to manifest in the light of day,

Ý chí bền bỉ ấy của cung hai, ý chí biểu hiện trong ánh sáng ban ngày,

[14] Here again is an aspect of the curious and mysterious relation between the first and the second rays.

[14] Ở đây, một lần nữa, chúng ta thấy một phương diện của mối quan hệ kỳ lạ và huyền nhiệm giữa cung một và cung hai.

The first ray is provided by Vulcan, or maybe by the Father aspect, and the second ray by Virgo itself, and by Neptune veiled by the Moon, and by Jupiter, the hierarchical ruler.

Cung một do Vulcan, hoặc có lẽ do phương diện Cha, mang đến; còn cung hai do chính Xử Nữ, do Sao Hải Vương được Mặt Trăng che giấu, và do Sao Mộc, chủ tinh huyền giai, mang đến.

There's the blending of the Father, Mother and Child. Earlier we also saw that Gemini involved the blending, or at least the relationship, between Father, Mother and Child. But here, somehow, I'll just say to differentiate, the fusion involved in Virgo is greater than that involved in Gemini.

Có sự hòa quyện giữa Cha, Mẹ và Con. Trước đó, chúng ta cũng thấy Song Tử bao hàm sự hòa quyện, hoặc ít nhất là mối liên hệ, giữa Cha, Mẹ và Con. Nhưng ở đây, để phân biệt, tôi chỉ xin nói rằng bằng cách nào đó, sự dung hợp trong Xử Nữ lớn hơn sự dung hợp trong Song Tử.

It simply invites one to go back over this and use these as keynotes. The emergence from the womb is a Vulcanian matter, a push forward, a beginning, a push outward via Aries, in a way, emergence on one's own into the light of day. It's Martian, it's Vulcanian, but it has to be ready to emerge, and this is the big factor with the Virgo psychology: when is there the readiness? A mother will not give birth before her time, and induced labour is not necessarily the wisest.

Điều này gợi cho chúng ta quay lại xem xét và dùng những điều ấy làm các chủ âm. Sự ra đời từ lòng mẹ là vấn đề thuộc Vulcan: một sự thúc đẩy tiến lên, một khởi đầu, một sự thúc đẩy ra ngoài qua Bạch Dương; theo một nghĩa nào đó, là tự mình xuất hiện trong ánh sáng ban ngày. Nó mang tính chất Sao Hỏa, mang tính chất Vulcan, nhưng phải sẵn sàng mới có thể ra đời, và đây là yếu tố quan trọng trong tâm lý học Xử Nữ: khi nào mới có sự sẵn sàng ấy? Người mẹ sẽ không sinh con trước thời điểm của mình, và việc kích thích chuyển dạ chưa hẳn là điều khôn ngoan nhất.

Induced labour at the convenience of the doctor is not wisest for the mother or for the child. The time becomes out of joint, the time of birth. There's a natural process, and one must endure this natural process until the will of the Child, the dynamic will of the Christ Child to grow and to emerge—and we can call this the will to emerge—signals the time of birth.

Kích thích chuyển dạ cho thuận tiện với bác sĩ không phải là điều khôn ngoan nhất đối với người mẹ hay đứa trẻ. Thời điểm bị lệch đi, thời điểm sinh nở. Có một tiến trình tự nhiên, và người ta phải kiên trì trải qua tiến trình tự nhiên này cho đến khi ý chí của Người Con, ý chí năng động của Hài Nhi Christ muốn lớn lên và ra đời—chúng ta có thể gọi đây là ý chí xuất hiện—báo hiệu thời điểm sinh nở.

In a way, the mother does not determine the time of birth, and neither should the doctor or the midwife, through artificial means, determine the time of birth if there is no danger through over-retention and poisoning. We go on to Pisces:

Theo một nghĩa nào đó, người mẹ không quyết định thời điểm sinh nở; bác sĩ hay nữ hộ sinh cũng không nên dùng các biện pháp nhân tạo để quyết định thời điểm ấy nếu không có nguy cơ do thai lưu lại quá lâu và gây nhiễm độc. Chúng ta tiếp tục với Song Ngư:

[15] 3. PISCES. In this sign the work is consummated and the will of the Father works out through the second ray will as the will-to-save.

We have here always the will of the Father, don't we? Because will is of the Father, and the working of will through each of the zodiacal triangles is given a special name, or implied. Here in Pisces we have the will to save. There are so many WTSs. The will to save is here in Pisces, and we probably could find different types of will in each one of these.

The will to relate, the will to love, is governing the relationship, and we could also use another name here. Use also in Gemini the name the will to relate or to exchange, and here we can have, in Virgo, the will to birth the Christ. I have to look carefully to see if He's given us, in so clear a form, in each one of these—Aries, Leo and Capricorn, and Gemini, Virgo and Pisces—as clear types of emergent will as the will to save.

Let's call this, for want of a better term, the will to birth the Christ. It's a little cumbersome, but we will find different types of will which express in each constellation, according to the nature of the ray of the will working through.

This is the second ray. The second ray Being is working Its will through here, going through the conditioning, fulfilling and conquering modes, recognizing Itself in a fourfold division of transcending, transmitting, transforming and transfiguring, and working through signs or constellations as a special type of will

[15] 3. *SONG NGƯ*. Trong dấu hiệu này, công việc đạt đến sự viên mãn và ý chí của Cha được thực thi qua ý chí cung hai dưới hình thức ý chí cứu rỗi.

Ở đây, chúng ta luôn có ý chí của Cha, phải không? Vì ý chí thuộc về Cha, và sự vận hành của ý chí qua từng tam giác hoàng đạo đều có một tên gọi riêng, hoặc tên gọi ấy được ngụ ý. Ở đây, trong Song Ngư, chúng ta có ý chí cứu độ. Có rất nhiều cụm ý chí mang chữ viết tắt WTS. Ý chí cứu độ có ở đây, trong Song Ngư, và có lẽ chúng ta có thể tìm thấy những loại ý chí khác nhau trong từng dấu hiệu này.

Ý chí liên kết, ý chí yêu thương, đang chi phối mối liên hệ ấy, và ở đây chúng ta cũng có thể dùng một tên gọi khác. Trong Song Tử, cũng dùng tên gọi ý chí liên kết hay trao đổi; còn ở đây, trong Xử Nữ, chúng ta có thể có ý chí sinh ra Đức Christ. Tôi phải xem xét kỹ để biết liệu Ngài có trình bày cho chúng ta, trong từng dấu hiệu này—Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết, rồi Song Tử, Xử Nữ và Song Ngư—những loại ý chí xuất hiện rõ ràng như ý chí cứu độ hay không.

Vì chưa có thuật ngữ nào tốt hơn, hãy gọi đây là ý chí sinh ra Đức Christ. Cách gọi hơi dài, nhưng chúng ta sẽ tìm thấy những loại ý chí khác nhau biểu lộ trong mỗi chòm sao, tùy theo bản chất cung của ý chí đang hoạt động qua đó.

Đây là cung hai. Đấng thuộc cung hai đang vận dụng ý chí của Ngài qua đây, đi qua các phương thức định hình, thành tựu và chiến thắng, nhận biết chính mình trong sự phân chia tứ phân gồm siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình, đồng thời hoạt động qua các dấu hiệu hoặc chòm sao như một loại ý chí đặc biệt liên hệ với cung của

related to Its ray. In each of these constellations will appear a special type of will related to the ray of the greater Being in expression, the ray Being.

Ngài. Trong mỗi chòm sao này sẽ xuất hiện một loại ý chí đặc biệt liên hệ với cung của Đấng cao cả hơn đang biểu lộ, Đấng của cung ấy.

But perhaps it's not so straightforward. Somehow the conditioning will, the fulfilling will, the conquering will are very much allied with Aries, Leo and Capricorn. They have a special connection with those three first ray constellations, but then they continue to be applied and modified to the remaining zodiacal constellations.

Nhưng có lẽ sự việc không đơn giản đến thế. Bằng cách nào đó, ý chí định hình, ý chí hướng đến thành tựu và ý chí chiến thắng có liên hệ rất mật thiết với Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết. Chúng có mối liên hệ đặc biệt với ba chòm sao thuộc cung một ấy, nhưng sau đó vẫn tiếp tục được áp dụng và điều chỉnh cho các chòm sao hoàng đạo còn lại.

In a way, we have to say that Aries is very much the will to initiate, Leo is very much, in a way, the will to fulfil, and Capricorn is the will to conquer. But when we come to the second ray constellations, we find these three modes of will working out, but in relation to the constellation itself, a different type of will is emerging, such as here the will to save, the will to birth the Christ, the will to relate the two.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta phải nói rằng Bạch Dương đặc biệt là ý chí khởi xướng; Sư Tử, theo một nghĩa nào đó, đặc biệt là ý chí hướng đến thành tựu; còn Ma Kết là ý chí chiến thắng. Nhưng khi đến với các chòm sao thuộc cung hai, chúng ta thấy ba phương thức ý chí này thể hiện, song trong mối liên hệ với chính chòm sao ấy, một loại ý chí khác xuất hiện, chẳng hạn ở đây là ý chí cứu độ, ý chí sinh ra Đức Christ, ý chí liên kết cả hai.

In this sign the work is consummated and the will of the Father works out through the second ray will

Trong dấu hiệu này, công việc hoàn tất, và ý chí của Cha thể hiện qua ý chí cung hai

The will of the Father is always working here in the second ray, through the second ray as the will to save.

Ở đây, ý chí của Cha luôn hoạt động trong cung hai, qua cung hai như ý chí cứu độ.

[16] In Gemini, therefore, you have the two, the pair of opposites and the will-to-relate;

[16] Vì vậy, trong Song Tử, các bạn có hai phía, cặp đối cực và ý chí thiết lập quan hệ;

He did say so. Did my eye pick that up, or did I think of it?

Ngài quả đã nói như thế. Mắt tôi đã bắt gặp điều đó, hay tôi tự nghĩ ra?

[17] in Virgo, you have their work in cooperation, the nurturing of the life of

[17] trong Xử Nữ, các bạn có công việc hợp tác của cả hai, sự nuôi dưỡng sự sống của

that second ray phenomenon, a Christ, the consummation of the task of matter and its elevation into heaven.

hiện tượng cung hai ấy, một Đức Christ, sự hoàn tất nhiệm vụ của vật chất và sự nâng vật chất lên thiên giới.

We could almost call it the will to fuse in Virgo. Maybe He was aware that He did not give these out as specific forms of will, and here He's doing it.

Gần như chúng ta có thể gọi đó là ý chí dung hợp trong Xử Nữ. Có lẽ Ngài nhận thấy mình chưa trình bày những điều này như các hình thức ý chí cụ thể, và ở đây Ngài đang làm điều ấy.

[18] In Pisces, you have the consummation of the work of that which the matter aspect has made possible, and the Christ emerges as the world saviour.

[18] Trong Song Ngư, các bạn có sự hoàn tất công việc (628)mà phương diện vật chất đã tạo điều kiện thực hiện, và Đức Christ xuất hiện với tư cách Đấng Cứu Thế.

He doesn't simply emerge as a server or as a man of goodwill. This is the climax, and the exaltation of Venus there indicates it.

Ngài không chỉ xuất hiện như một người phụng sự hay một người có thiện chí. Đây là đỉnh cao, và sự vượng của Sao Kim ở đó biểu thị điều ấy.

This is the climax of the process of the relation of the two aspects. There is rapport, fusion and saviourship.

Đây là đỉnh cao của tiến trình liên hệ giữa hai phương diện. Có sự tương thông, sự dung hợp và vai trò cứu thế.

[19] All this has taken place through the will aspect of the second ray,

[19] Tất cả những điều này đã diễn ra thông qua phương diện ý chí của cung hai,

The second ray Being, that's what we're studying, the will aspect. Not the consciousness aspect, but the will aspect of the second ray,

Đấng thuộc cung hai, đó là điều chúng ta đang nghiên cứu, phương diện ý chí. Không phải phương diện tâm thức, mà là phương diện ý chí của cung hai,

[20] focussed in Shamballa,

[20] tập trung tại Shamballa,

Focused in Shamballa, but not necessarily originating in Shamballa, because it originated high above Shamballa. These zodiacal Lords are far above Shamballa, but these rays in their will aspect can focus in Shamballa,

Tập trung tại Shamballa, nhưng không nhất thiết bắt nguồn từ Shamballa, vì nó bắt nguồn từ nơi cao hơn Shamballa rất nhiều. Các Chúa Tể hoàng đạo này ở những cấp độ cao hơn Shamballa rất nhiều, nhưng các cung này, trong phương diện ý chí của chúng, có thể tập trung tại Shamballa,

[21] expressing itself through humanity and consummated in the Hierarchy.

In the final initiations.

[22] Here you have the whole story of unity, brought about by the life and the will of the second ray,

This is what we're really dealing with: the life of the will of the first ray, the life of the will of the second ray, the life of the will of the third ray,

[23] producing the emergence of the Christ consciousness and the appearing in objectivity of the Christ principle.

Which is really a cosmic principle.

In Pisces, you have the consummation of the work of that which the matter aspect

Virgo, but also Pisces,

has made possible,

Pisces is also matter, the waters of space in the beginning,

and the Christ emerges as the world saviour.

This is different from the nascent soul consciousness, and even the young soul consciousness or the mature soul consciousness. This is a climax of the purpose of the soul consciousness. All this takes place once this great Being, the second ray Being, has reached Shamballa,

[21] biểu lộ qua nhân loại và đạt đến sự viên mãn trong Thánh đoàn.

Trong những cuộc điểm đạo cuối cùng.

[22] Ở đây, các bạn có toàn bộ câu chuyện về sự hợp nhất, do sự sống và ý chí của cung hai mang lại,

Đó là điều chúng ta thực sự đang bàn đến: sự sống của ý chí cung một, sự sống của ý chí cung hai, sự sống của ý chí cung ba,

[23] làm xuất hiện tâm thức Christ và đưa nguyên khí Christ vào sự biểu hiện khách quan.

Vốn thực sự là một nguyên khí vũ trụ.

Trong Song Ngư, các bạn có sự hoàn tất công việc mà phương diện vật chất

Xử Nữ, nhưng cũng là Song Ngư,

đã tạo điều kiện thực hiện,

Song Ngư cũng là vật chất, những dòng nước của không gian thuở ban đầu,

và Đức Christ xuất hiện như Đấng cứu thế.

Điều này khác với tâm thức linh hồn mới nảy sinh, và cả tâm thức linh hồn còn non trẻ hay tâm thức linh hồn đã trưởng thành. Đây là đỉnh cao của mục đích mà tâm thức linh hồn hướng tới. Tất cả những điều này diễn ra một khi Đấng vĩ đại ấy, Đấng thuộc cung hai, đã đến Shamballa,

through the will aspect of the second ray, focussed in Shamballa,

qua phương diện ý chí của cung hai, tập trung tại Shamballa,

But remember, it began far above. It began cosmically,

Nhưng hãy nhớ rằng nó bắt đầu từ nơi cao hơn rất nhiều. Nó bắt đầu ở cấp vũ trụ,

expressing itself through humanity and consummated in the Hierarchy.

biểu lộ qua nhân loại và đạt đến sự hoàn tất trong Thánh đoàn.

The emerging Christ in humanity, and the mature and expressive Christ in Hierarchy.

Đức Christ đang xuất hiện trong nhân loại, và Đức Christ trưởng thành, đang biểu lộ trong Thánh đoàn.

The emerging Christ increasingly in humanity, but consummated in the Hierarchy.

Đức Christ ngày càng xuất hiện trong nhân loại, nhưng đạt đến sự hoàn tất trong Thánh đoàn.

Here you have the whole story of unity,

Ở đây, các bạn có toàn bộ câu chuyện về sự hợp nhất,

Which is what Christ consciousness brings. This is what causal consciousness, Christ consciousness, brings,

Vốn là điều tâm thức Christ mang lại. Đây là điều tâm thức nguyên nhân, tâm thức Christ, mang lại,

brought about by the life and the will of the second ray,

do sự sống và ý chí của cung hai mang lại,

Wherever these ray Beings start from—and I've talked about how high in the universal scale They can be—They express a will aspect of Their nature, and that will aspect of Their nature brings about the Purpose intended by that Being. A second ray Being has certain purposes intended. A first ray Being has certain purposes, and by Their method and through various signs, those purposes are achieved.

Bất kể các Đấng của cung này khởi nguồn từ đâu—và tôi đã nói về việc Các Ngài có thể ở những cấp độ cao đến đâu trên thang vũ trụ—Các Ngài đều biểu lộ một phương diện ý chí trong bản chất của mình, và phương diện ý chí ấy thực hiện Thiên Ý mà Đấng ấy dự định. Một Đấng thuộc cung hai có những mục đích nhất định muốn thực hiện. Một Đấng thuộc cung một có những mục đích nhất định, và bằng phương pháp của Các Ngài, qua các dấu hiệu khác nhau, những mục đích ấy được thực hiện.

producing the emergence of the Christ consciousness and the appearing in objectivity of the Christ principle.

tạo nên sự xuất hiện của tâm thức Christ và sự hiện diện khách quan của nguyên khí Christ.

This is what's being worked out on our planet right now. All of the distress and the trouble is so that the Christ may appear and the Christ consciousness may emerge.

Đó là điều đang diễn ra trên hành tinh chúng ta ngay lúc này. Mọi đau khổ và khó khăn đều nhằm để Đức Christ có thể xuất hiện và tâm thức Christ có thể trỗi dậy.

[24] In time and space and from the angle of humanity, the triangle of constellations is Virgo, Gemini and Pisces and not the order as here given, which is Gemini, Virgo, Pisces; the latter is the angle from the standpoint of Shamballa.

[24] Trong thời gian và không gian, xét từ góc độ nhân loại, tam giác các chòm sao là Xử Nữ, Song Tử và Song Ngư, chứ không theo thứ tự trình bày ở đây là Song Tử, Xử Nữ, Song Ngư; thứ tự sau là góc nhìn từ lập trường Shamballa.

It is exactly in order, but the first two change their place, as was the case, I believe—Aries, anyway, was the first and then was the last. Pisces remains the last, and here the first two change their place.

Thứ tự vẫn chính xác, nhưng hai chòm sao đầu đổi chỗ cho nhau, như trường hợp trước, tôi tin là vậy—dù sao thì Bạch Dương ban đầu đứng đầu, rồi sau đó đứng cuối. Song Ngư vẫn đứng cuối, và ở đây hai chòm sao đầu đổi chỗ cho nhau.

The Christ Child must be born first, and then will come the interplay between the man and the Christ, the personality and soul, climaxing eventually as a world saviour. But it is interesting that this is reversed in order.

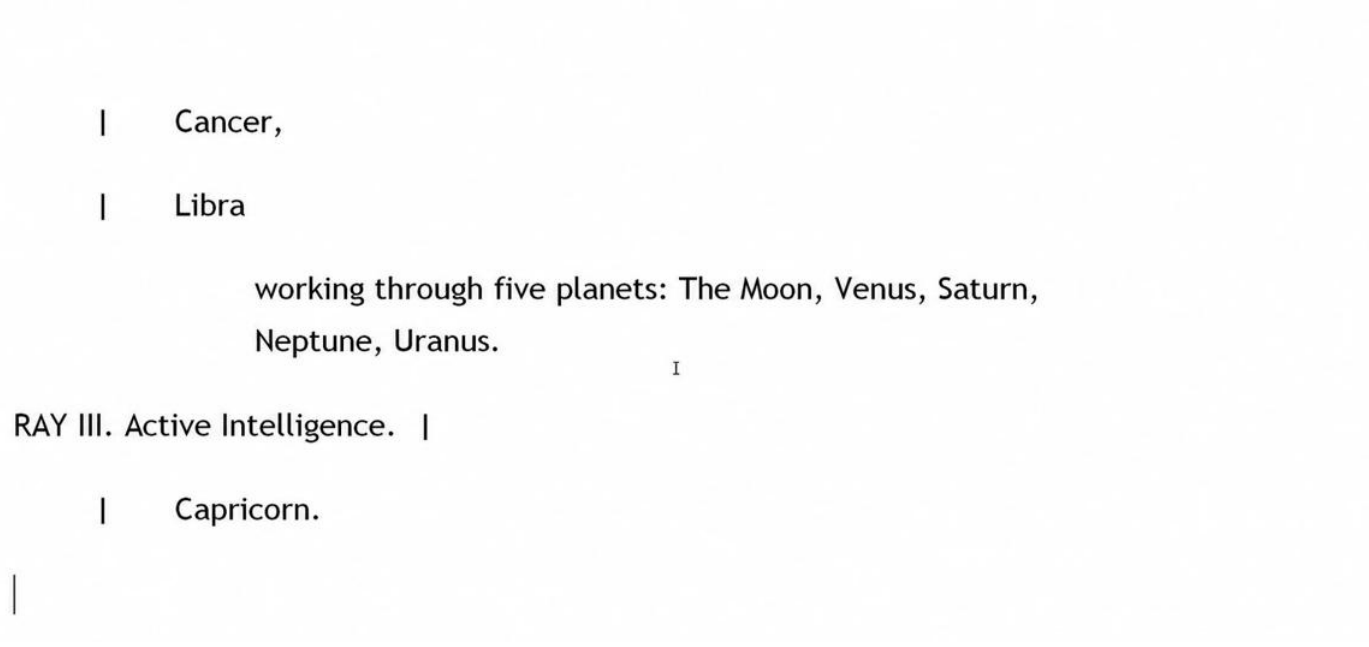
Hài Nhi Christ phải ra đời trước, rồi mới đến sự tương tác giữa con người và Đức Christ, giữa phàm ngã và linh hồn, cuối cùng đạt đến đỉnh cao là một Đấng cứu thế. Nhưng điều thú vị là thứ tự ở đây đã đảo ngược.

From the angle of humanity, we are just now birthing the Christ. It is extremely interior, and then has to come the education of the Christ. I guess I would call it that, the education of the Christ, so He can mature and eventually triumph as the world saviour. There is more to it, I know, here, and DK is giving us an example in these things. We are being given an example of triangles in revolution, and how the order of the zodiacal constellations changes according to the level of the entity they are impacting.

Từ góc nhìn của nhân loại, lúc này chúng ta mới đang sinh ra Đức Christ. Điều ấy diễn ra vô cùng sâu kín bên trong, rồi sau đó phải đến việc giáo dục Đức Christ. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ gọi như thế, giáo dục Đức Christ, để Ngài có thể trưởng thành và cuối cùng chiến thắng như Đấng cứu thế. Tôi biết ở đây còn nhiều điều hơn thế, và Chân sư DK đang cho chúng ta một ví dụ qua những điều này. Ngài đang cho chúng ta một ví dụ về các tam giác quay chuyển, và cách thứ tự các chòm sao hoàng đạo thay đổi tùy theo cấp độ của thực thể mà chúng tác động đến.

To impact humanity is one thing, to impact Shamballa is another, and would He even be suggesting that the order would change again with the impact of Hierarchy, impacting Hierarchy? Is that possible? Anyway, the different levels seem to call for a different order, a different sequence. Any one of these signs can be active at any stage of human evolution, but we are talking pretty much about humanity today, and that is what is happening. The Christ is coming to birth, and when it does come to birth we will have the first initiation, but we are in that stage of groaning and travailing at the present moment.

Tác động đến nhân loại là một chuyện, tác động đến Shamballa là chuyện khác; và liệu Ngài có còn ngụ ý rằng thứ tự sẽ lại thay đổi khi tác động đến Thánh đoàn không? Điều đó có thể xảy ra chăng? Dù sao, những cấp độ khác nhau dường như đòi hỏi một thứ tự khác, một trình tự khác. Bất kỳ dấu hiệu nào trong số này cũng có thể hoạt động ở bất kỳ giai đoạn nào trong sự tiến hoá của con người, nhưng chúng ta chủ yếu đang nói về nhân loại ngày nay, và đó là điều đang diễn ra. Đức Christ đang ra đời, và khi Ngài thực sự ra đời, chúng ta sẽ có lần điểm đạo thứ nhất; nhưng hiện nay, chúng ta đang ở giai đoạn rên siết và đau đẻ.



[EAA-147B-F02] Phần bảng Ray III: Cancer, Libra, Capricorn và năm hành tinh. — video 00:32:15.

[EAA-147B-F02] Phần bảng Cung III: Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết và năm hành tinh. — video 00:32:15.

There is much more to extract from that, of course. Now we come to the Ray 3 triangle, Cancer, Libra, Capricorn, that isosceles triangle. We have kind of an isosceles triangle with Virgo, Gemini and Pisces, but not with the very first one. That is kind of the 3–4–5 triangle, or the closest thing to it. With the seventh ray triangle we have an isosceles, in which two sides of the triangle

Dĩ nhiên, còn nhiều điều nữa có thể rút ra từ đó. Bây giờ, chúng ta đến với tam giác cung ba: Cự Giải, Thiên Bình, Ma Kết, tam giác cân ấy. Với Xử Nữ, Song Tử và Song Ngư, chúng ta có một dạng tam giác cân, nhưng tam giác đầu tiên thì không như vậy. Tam giác ấy thuộc dạng 3–4–5, hoặc gần với dạng đó nhất. Với tam giác cung bảy, chúng ta có một tam giác cân, trong đó hai cạnh bằng nhau.

are equal. We have Aries, Cancer, Capricorn, with Aries being the short leg of the triangle, but not with the first ray, and we would wonder why this is the case.

Chúng ta có Bạch Dương, Cự Giải, Ma Kết, với Bạch Dương ở phía cạnh ngắn của tam giác; nhưng tam giác cung một thì không như thế, và chúng ta tự hỏi vì sao lại vậy.

We have two cardinal signs, but we need that fixed sign of Leo to create the 3, 4 and 5, which has been called the Pythagorean triangle. It holds the key to the musical intervals, the major ones anyway. The key to the subdominant—and let's see, does it hold the key? It's the 5 over the 4, so that's the major third, the subdominant, and the 5 over the 3, that's more like the sixth. Let's just say that some important intervals emerge with that triangle.

Chúng ta có hai dấu hiệu chính yếu, nhưng cần dấu hiệu cố định Sư Tử để tạo nên 3, 4 và 5, vốn được gọi là tam giác Pythagoras. Nó nắm giữ chìa khóa của các quãng nhạc, ít nhất là những quãng chính. Chìa khóa của hạ át—hãy xem, liệu nó có nắm giữ chìa khóa ấy không? Đó là tỷ lệ 5 trên 4, vậy đó là quãng ba trưởng, hạ át, còn 5 trên 3 thì gần với quãng sáu hơn. Một số quãng nhạc quan trọng xuất hiện từ tam giác ấy.

We don't have with it the fifth, the 3 over the 2. Here the rulers, of course, are the Moon and Neptune for Cancer, Venus and Uranus for Libra, and Saturn for Capricorn, because we're not going into the hierarchical rulers. But even if we did, Venus would be there.

Với tam giác ấy, chúng ta không có quãng năm, tỷ lệ 3 trên 2. Dĩ nhiên, ở đây các chủ tinh là Mặt Trăng và Sao Hải Vương đối với Cự Giải, Sao Kim và Sao Thiên Vương đối với Thiên Bình, và Sao Thổ đối với Ma Kết, vì chúng ta không đi vào các chủ tinh huyền giai. Nhưng ngay cả nếu có xét đến chúng, Sao Kim vẫn sẽ hiện diện.

[25] In this divine expression of ray energy is to be found the key or clue to what is commonly called evolution.

[25] Chính trong sự biểu lộ thiêng liêng này của năng lượng cung có chìa khóa hay manh mối dẫn đến điều thường được gọi là tiến hoá.

Remember what the will is, not to unify, not to initiate, but the will to evolve. Education is the keyword in this will to evolve, just the way initiation, vision are keywords for the previous two: education.

Hãy nhớ ý chí này là gì: không phải ý chí hợp nhất, không phải ý chí khởi xướng, mà là ý chí tiến hoá. Giáo dục là từ khóa của ý chí tiến hoá này, cũng như điểm đạo và tầm nhìn là những từ khóa của hai ý chí trước: giáo dục.

[26] The emphasis, is necessarily from the angle of the form nature and upon the phenomenal side.

[26] Tất yếu, trọng tâm được đặt ở góc độ bản chất hình tướng và ở mặt hiện tượng.

We always tend to talk of the evolution of the form.

Chúng ta luôn có khuynh hướng nói về sự tiến hoá của hình tướng.

[27] Today, however, the evolutionary process can be considered from the two aspects of the evolution of form and the evolution of consciousness;

[27] Tuy nhiên, ngày nay có thể xem xét quá trình tiến hoá từ hai phương diện: sự tiến hoá của hình tướng và sự tiến hoá của tâm thức;

This is an idea which people are now grasping. They even look at their lives, their incarnation, in terms of the growth of consciousness.

Đây là một ý tưởng mà con người hiện đang nắm bắt. Họ thậm chí nhìn cuộc đời mình, kiếp nhập thể của mình, dưới góc độ sự phát triển của tâm thức.

[28] science and psychology contribute to this a gradually developing whole or picture.

[28] khoa học và tâm lý học góp phần tạo nên một tổng thể hay bức tranh dần dần phát triển về quá trình này.

When people are not simply interested in how well the form did during the one and only life, then we realize that the consciousness is ongoing, and that it has to experience different worlds and return to this one in different states of circumstance, depending on its nature and its karma.

Khi con người không chỉ quan tâm đến việc hình tướng đã hoạt động tốt đến đâu trong một cuộc đời duy nhất, thì chúng ta nhận ra rằng tâm thức vẫn tiếp diễn, rằng nó phải trải nghiệm những thế giới khác nhau và trở lại thế giới này trong những hoàn cảnh khác nhau, tùy theo bản chất và nghiệp quả của nó.

Therefore we begin to want to expand our awareness, and of course expanded contacts and knowledge tend to lead to this expanded sensitivity and consciousness.

Vì vậy, chúng ta bắt đầu muốn mở rộng sự nhận biết của mình; và dĩ nhiên, những tiếp xúc cùng tri thức rộng mở hơn có khuynh hướng dẫn đến sự nhạy cảm và tâm thức mở rộng ấy.

[29] But that which I deal with here is the evolution of That which is both consciousness and form but which is more than either,

[29] Nhưng điều Tôi bàn đến ở đây là sự tiến hoá của Cái vốn vừa là tâm thức vừa là hình tướng, nhưng lại vượt hơn cả hai, tức là

This is a very good description of that which is neither of the pairs of opposites, but yet is both.

Đây là một mô tả rất hay về cái không phải là bên nào trong cặp đối cực, nhưng lại là cả hai.

I guess I find myself really going slowly here. I simply must. It's not like one knows necessarily where the Tibetan is going with these words. The evolution of That, I am That, which is both consciousness and form, from which consciousness and form descended, but which is more than either.

Tôi nghĩ mình thực sự đang đi rất chậm ở đây. Tôi buộc phải như vậy. Đâu phải lúc nào chúng ta cũng biết Chân sư Tây Tạng đang hướng đến đâu qua những lời này. Sự tiến hoá của Cái Đó—Tôi là Cái Đó—vốn vừa là tâm thức vừa là hình tướng, từ đó tâm thức và hình tướng giáng xuống, nhưng Cái Đó còn vượt hơn cả hai.

We come back to that statement in the six stanzas: Being descends to manifest. As Being descends to manifest, consciousness is produced and form is produced. How interesting it is that basically consciousness produces form.

Chúng ta trở lại với lời khẳng định trong sáu bài kệ: Bản Thể giáng xuống để biểu hiện. Khi Bản Thể giáng xuống để biểu hiện, tâm thức được tạo ra và hình tướng được tạo ra. Thật thú vị khi về căn bản, tâm thức tạo ra hình tướng.

I think eventually that will be proven. It's certainly according to the level of consciousness and what may have been worked out in Devachan, and whatever improvement there may have been in the between-lives, the shaping and moulding of the next form in an incarnation will be determined. But more than either,

Tôi nghĩ cuối cùng điều đó sẽ được chứng minh. Chắc chắn, cấp độ tâm thức, những gì có thể đã được hoàn thành trong cõi thiên phúc và bất cứ sự cải thiện nào có thể đã diễn ra giữa các kiếp sống sẽ quyết định việc định hình và tạo khuôn cho hình tướng kế tiếp trong một kiếp nhập thể. Nhưng còn vượt hơn cả hai,

[30] the One Who wills to manifest and to know or to become aware.

[30] Đấng Duy Nhất có ý chí biểu hiện và biết hay trở nên nhận biết.

The will is there to manifest in form, but it is the One. It always goes back to the Being. We must always return to the Being Itself, who seeks to know and seeks to manifest.

Có ý chí biểu hiện trong hình tướng, nhưng đó là Đấng Duy Nhất. Điều này luôn quy về Đấng ấy. Chúng ta phải luôn trở lại với chính Đấng ấy, Đấng tìm cách hiểu biết và tìm cách biểu hiện.

The knowing part, of course, is the consciousness, the soul part.

Dĩ nhiên, phần hiểu biết là tâm thức, là phần linh hồn.

[31] It is this which lies behind and which is greater than the Identity in time and space to which we give the name Logos.

[31] Chính Cái này nằm đằng sau và vĩ đại hơn Bản Sắc trong thời gian và không gian mà chúng ta gọi là Thượng đế.

What higher type of Being are we discussing? We're not talking necessarily about our Solar Logos or Planetary Logos, because this One manifests through constellational Lords, which are greater than either of the Logoi I just mentioned.

Chúng ta đang bàn đến một Đấng thuộc loại cao hơn nào? Chúng ta không nhất thiết đang nói về Thái dương Thượng đế hay Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, vì Đấng Duy Nhất này biểu hiện qua các Chúa Tể chòm sao, vốn vĩ đại hơn cả hai vị Thượng đế mà tôi vừa nhắc đến.

[32] I seek to deal, therefore, with the Creative Will which is dynamically manifesting, consciously establishing contact and persistently focussed in the form whilst time and space endure.

[32] Vì vậy, Tôi tìm cách bàn đến Ý Chí Sáng Tạo đang biểu hiện một cách năng động, thiết lập sự tiếp xúc một cách có ý thức và kiên trì tập trung trong hình tướng chừng nào thời gian và không gian còn tồn tại.

This is our subject, the Creative Will. Not the will to unify, but what do we call this? The will to evolve, showing through education, and also called the Creative Will.

Đây là chủ đề của chúng ta, Ý Chí Sáng Tạo. Không phải ý chí hợp nhất, mà chúng ta gọi đây là gì? Ý chí tiến hoá, thể hiện qua giáo dục, và cũng được gọi là Ý Chí Sáng Tạo.

We might call it the will to create, but then we are coming very close again to the Aries type of will. The will to create is here close to the will to condition life, which is also the will to initiate. As I said, the three forms of will that we're seeking to work through all of these ray expressions of will are the will to condition, the will to fulfilment, and the will to conquer death, or to conquer.

Chúng ta có thể gọi đó là ý chí sáng tạo, nhưng như vậy chúng ta lại đến rất gần loại ý chí của Bạch Dương. Ở đây, ý chí sáng tạo gần với ý chí định hình sự sống, vốn cũng là ý chí khởi xướng. Như tôi đã nói, ba hình thức ý chí mà chúng ta đang tìm cách khảo sát trong tất cả những biểu lộ ý chí qua các cung này là ý chí định hình, ý chí hướng đến thành tựu và ý chí chiến thắng cái chết, hay ý chí chiến thắng.

This is the Creative Will. DK tells us, and we understand what He means, that the name He prefers for the third ray is the Ray of Creative Intelligence. Not necessarily—the other names are useful, indicative, Abstract Intelligence, Active Intelligence, but the creativity, which is the power of arrangement, the movement which arranges according to the demand of the archetype of Purpose. The movement which arranges according to the demand of the archetype of Purpose. How are you going to move things

Đây là Ý Chí Sáng Tạo. Chân sư DK cho chúng ta biết, và chúng ta thấu hiểu điều Ngài muốn nói, rằng tên gọi Ngài ưa dùng cho cung ba là Cung Trí Tuệ Sáng Tạo. Không nhất thiết—những tên gọi khác cũng hữu ích, có tính gợi mở, như Trí Tuệ Trừu Tượng, Trí Tuệ Hoạt Động; nhưng tính sáng tạo chính là quyền năng sắp xếp, là sự vận động sắp xếp theo đòi hỏi của nguyên mẫu Thiên Ý. Sự vận động sắp xếp theo đòi hỏi của nguyên mẫu Thiên Ý. Phải di chuyển mọi thứ thế nào cho đến khi chúng cộng hưởng

around until they become resonantly reflective of the archetype of Purpose? That's the reason, I suppose, for all the busyness,

và phản chiếu nguyên mẫu Thiên Ý? Tôi cho rằng đó là lý do của tất cả sự bận rộn ấy,

moving things here and there so that a final configuration which reflects the archetype can work. Sometimes you have to move things, and sometimes they can be magnetically drawn into right relationship, and that's how the will to unify, the second ray, works. Maybe the second ray type doesn't have to run around so much, although when you looked at its problem in causing disease, it was running here and there, from the centre to the periphery and periphery to the centre, giving everything, giving too much, not being proportional in the outlay. That's one of the problems of excess related to Jupiter. But here, this is what He's going to be taking up,

di chuyển mọi thứ chỗ này chỗ kia để một cấu hình cuối cùng phản chiếu nguyên mẫu có thể vận hành. Đôi khi phải di chuyển mọi thứ, và đôi khi chúng có thể được thu hút bằng từ tính vào mối liên hệ đúng đắn; đó là cách ý chí hợp nhất, cung hai, hoạt động. Có lẽ người cung hai không phải chạy ngược chạy xuôi nhiều đến thế, mặc dù khi xem xét vấn đề gây bệnh của cung này, chúng ta thấy nó chạy chỗ này chỗ kia, từ trung tâm ra chu vi rồi từ chu vi về trung tâm, cho đi mọi thứ, cho đi quá nhiều, không giữ sự cân đối trong việc tiêu hao. Đó là một trong những vấn đề thái quá liên quan đến Sao Mộc. Nhưng ở đây, đây là điều Ngài sắp bàn đến,

the Creative Will which is dynamically manifesting, consciously establishing contact and persistently focussed in the form whilst time and space endure.

Ý Chí Sáng Tạo đang biểu hiện một cách năng động, thiết lập tiếp xúc một cách có ý thức và kiên trì tập trung trong hình tướng chừng nào thời gian và không gian còn tồn tại.

There is the sense of having to work through that which appears as form in the three worlds.

Có cảm nhận rằng phải hoạt động qua những gì xuất hiện dưới dạng hình tướng trong ba cõi giới.

[33] This third aspect of the divine expression is the result or outcome of the activity of the other two major rays.

[33] Phương diện thứ ba này của sự biểu lộ thiêng liêng là kết quả hay thành quả hoạt động của hai cung chính kia.

What do we say? From one to two, and from two and one to three.

Chúng ta nói thế nào? Từ một thành hai, và từ hai cùng một thành ba.

Of course, generally when we're looking at that ray, we think it's one of the major aspects of divinity, so it's not derivative. But in a way, it is derivative. The one becomes the two, and the one and two together become the three.

Dĩ nhiên, nhìn chung, khi xét cung ấy, chúng ta nghĩ đó là một trong những phương diện chính của thiên tính, nên nó không phải là một cái gì phái sinh. Nhưng theo một nghĩa nào đó, nó đúng là phái sinh. Một trở thành hai, và một cùng hai trở thành ba.

Split the one, and you've got the two. Relate the one and the two, and you've got the three. We have here the Being Itself, we have the consciousness of that Being, and we have then the activity of that Being, which is only really useful in the worlds of manifestation.

Phân chia một, chúng ta có hai. Liên kết một và hai, chúng ta có ba. Ở đây, chúng ta có chính Đấng ấy, có tâm thức của Đấng ấy, rồi có hoạt động của Đấng ấy, vốn chỉ thực sự hữu ích trong các thế giới biểu hiện.

It's the way of dividing, subdividing and rearranging all the players in the world of manifestation. I call it the mosaic world.

Đó là cách phân chia, chia nhỏ và sắp xếp lại mọi thành phần tham gia trong thế giới biểu hiện. Tôi gọi đó là thế giới khảm ghép.

[34] You must, with care, distinguish in your minds between matter or the Mother and substance or the "Holy Spirit overshadowing the Mother";

[34] Các bạn phải cẩn thận phân biệt trong thể trí mình giữa vật chất hay Mẹ với chất liệu hay "Chúa Thánh Thần phủ bóng Mẹ";

We seem to be looking here at matter and more refined substance-energy, or ether, which relates to the Holy Spirit.

Dường như ở đây chúng ta đang xem xét vật chất và chất liệu–năng lượng tinh tế hơn, hay dĩ thái, vốn liên hệ với Chúa Thánh Thần.

[35] it is with this latter we are concerned,

[35] chính điều sau mới là điều chúng ta quan tâm,

The third ray, the number three, related to the etheric body and to substance-energy and to the ether.

Cung ba, con số ba, liên hệ với thể dĩ thái, với chất liệu–năng lượng và với dĩ thái.

[36] for we are regarding all these rays in terms of spirit, and of life.

[36] vì chúng ta đang xem xét tất cả các cung này theo ý chí, tinh thần và sự sống.

We know that the vitality is the vehicle of life. The vital body is the vehicle of spirit-life.

Chúng ta biết rằng sinh lực là vận cụ của sự sống. Thể sinh lực là vận cụ của tinh thần–sự sống.

[37] This whole treatise, therefore, deals with an idea which lies beyond or behind the entire content of modern knowledge and is consequently inexplicable to the finite mind.

[37] Vì vậy, toàn bộ khảo luận này bàn đến một ý tưởng nằm bên ngoài hay đằng sau toàn bộ nội dung tri thức hiện đại, và do đó không thể giải thích được đối với trí tuệ hữu hạn.

This is, in many ways, a treatise on the dynamics of the etheric body, or the ethers of space, because that's the way the astrological energies travel and interact. We're dealing with the great web, the web of energy, the web of many energies.

Trên nhiều phương diện, đây là một khảo luận về động lực học của thể dĩ thái, hay các dĩ thái của không gian, vì đó là cách các năng lượng chiêm tinh di chuyển và tương tác. Chúng ta đang bàn đến mạng lưới vĩ đại, mạng lưới năng lượng, mạng lưới của nhiều năng lượng.

[38] All that is possible is to indicate That which exists prior to manifestation and which persists after the cycle of manifestation is over—unprovable, unknowable and intangible.

[38] Điều duy nhất có thể làm là chỉ ra Cái tồn tại trước sự biểu hiện và vẫn tồn tại sau khi chu kỳ biểu hiện kết thúc—không thể chứng minh, không thể biết và không thể nắm bắt. §94]

We have that in our six statements:

Chúng ta có điều đó trong sáu phát biểu của mình:

4. Space IS. Time and space reverberate and veil the One who stands behind. Pure Being IS—unknown and unafraid, untouched, for aye unchanged. (*DINA II*, tr. 285)

4. Không gian HIỆN HỮU. Thời gian và không gian vang vọng và che khuất Đấng Duy Nhất đứng đằng sau. Bản Thể Thuần Khiết HIỆN HỮU—không ai biết đến và không sợ hãi, không chịu tác động, mãi mãi bất biến. (*DINA II*, tr. 285)

unknown and unafraid, untouched, for aye unchanged. (*DINA II*, tr. 285)

không ai biết đến và không sợ hãi, không chịu tác động, mãi mãi bất biến. (*DINA II*, tr. 285)

Lots of these 'uns' are found in the third formula, which relates to the third initiation, and which has a connection here to what DK says: that this, the That, is unprovable, unknowable, unknown and intangible.

Nhiều cách phủ định bằng từ "không" như thế xuất hiện trong công thức thứ ba, vốn liên hệ với lần điểm đạo thứ ba, và ở đây có mối liên hệ với điều Chân sư DK nói: rằng điều này, CÁI ấy, là không thể chứng minh, không thể biết, không ai biết đến và không thể nắm bắt.

[39] This inherent Reality is to the manifested Logos what the sensed, immortal Self is to the man in incarnation.

[39] Thực Tại vốn có này có quan hệ với Thượng đế biểu hiện giống như Bản Ngã bất tử mà con người cảm nhận có quan hệ với con người đang lâm phàm.

We're looking for the One behind form, or the one Reality behind and within form.

Chúng ta đang tìm kiếm Đấng Duy Nhất đằng sau hình tướng, hay Thực Tại duy nhất đằng sau và bên trong hình tướng.

[40] As the abstract mind of man develops, these subjective themes, leading to the central Theme of manifestation, will become clearer and the density of the mystery will lighten.

[40] Khi trí trừu tượng của con người phát triển, những chủ đề chủ quan này, vốn dẫn đến Chủ Đề trung tâm của sự biểu hiện, sẽ trở nên rõ ràng hơn và màn huyền nhiệm dày đặc sẽ bớt che phủ.

With the refinement of our form and matter.

Cùng với sự tinh luyện hình tướng và vật chất của chúng ta.

[41] With this promise you must be content for you are not yet initiate.

[41] Với lời hứa này, các bạn phải bằng lòng, vì các bạn chưa phải là điểm đạo đồ.

He does write for those who cannot yet see this One behind the many.

Quả thực, Ngài viết cho những ai chưa thể thấy Đấng Duy Nhất này đằng sau cái đa tạp.

[42] The initiate will sense whereof I speak.

[42] Điểm đạo đồ sẽ cảm nhận được điều Tôi đang nói đến.

We are looking for the One behind the many, really the One who is the many. When dealing with the third ray, the issue of the One and the many is always before us.

Chúng ta đang tìm kiếm Đấng Duy Nhất đằng sau cái đa tạp, thực ra là Đấng Duy Nhất vốn chính là cái đa tạp. Khi bàn đến cung ba, vấn đề về cái duy nhất và cái đa tạp luôn hiện diện trước chúng ta.

[43] This evolving Reality which is focussed in the third Ray of Active Intelligence during the "period of appearance"

[43] Thực Tại đang tiến hoá này, vốn tập trung trong cung ba Trí Tuệ Hoạt Động suốt "thời kỳ xuất hiện",

This evolving Reality, let's call it this third ray Being,

Thực Tại đang tiến hoá này, hãy gọi đó là Sinh Mệnh cung ba này,

which is focussed in the third Ray of Active Intelligence during the "period of appearance"

vốn tập trung trong cung ba của Trí Tuệ Hoạt Động suốt "thời kỳ xuất hiện"

[44] đã đảm nhận—trong hệ mặt trời này—nhiệm vụ phát triển sự "nhận biết có ý thức

[44] has—in this solar system—undertaken the task of developing conscious "awareness of Itself in that which it is not."

về Chính Mình trong cái không phải là mình."

This is well stated. At first we are completely bewildered, and all we have is the not-self. Eventually, what can we say here? We discover that the not-self is the Self.

Điều này được diễn đạt rất hay. Thoạt đầu, chúng ta hoàn toàn hoang mang, và tất cả những gì chúng ta có chỉ là phi ngã. Cuối cùng, ở đây chúng ta có thể nói gì? Chúng ta khám phá ra rằng phi ngã chính là Bản Ngã.

Someday all of this drops below the threshold of consciousness, and one knows oneself as one is, unbewildered, unconfused, not attracted to the many, many kinds of changing forms. This great Being, the third ray Being, working through third ray will, with Active Intelligence, focused on the outer plane during the period of appearance, has undertaken to see through, to see the Self through matter-form. This takes spiritual discernment: to discern, to recognize, to detect the spirit in the midst of changing forms.

Một ngày nào đó, tất cả những điều này chìm xuống dưới ngưỡng tâm thức, và người ta biết chính mình đúng như mình là, không hoang mang, không bối rối, không bị thu hút vào vô vàn loại hình tướng biến đổi. Sinh Mệnh vĩ đại này, Sinh Mệnh cung ba, hoạt động qua ý chí cung ba, với Trí Tuệ Hoạt Động, tập trung trên cõi bên ngoài trong thời kỳ xuất hiện, đã đảm nhận việc nhìn xuyên qua, thấy Bản Ngã xuyên qua vật chất–hình tướng. Điều này đòi hỏi sự phân biện tinh thần: phân biện, nhận ra, phát hiện tinh thần giữa những hình tướng biến đổi.

It is on the third sub-level of the higher mental plane that this spiritual discernment is expressed.

Chính trên cõi phụ thứ ba của cõi thượng trí, sự phân biện tinh thần này được biểu lộ.

[45] This is carried forward in three stages—all of them the result of process, of progress, of activity and of mind or intelligent perception.

[45] Điều này tiến triển qua ba giai đoạn—tất cả đều là kết quả của quá trình, của tiến trình, của hoạt động và của trí tuệ hay tri giác thông minh. Ba giai đoạn này là:

Locating this—what does it mean? The locating of the One in the midst of the many is carried forward in three stages, all of them the result of process.

Việc xác định điều này có nghĩa là gì? Việc xác định Đấng Duy Nhất giữa cái đa tạp diễn tiến qua ba giai đoạn, tất cả đều là kết quả của tiến trình.

Self...to see the Self through matter-form...This takes Spiritual Discernment...This [the locating of the One in the midst of the Many is carried forward in three stages—all of them the result of process, of progress, of activity and of mind or intelligent perception. These three stages are:

1. The stage wherein sensory perception is transmuted into knowledge. This is the stage in which the form gradually and steadily adapts itself to the requirements of the perceiving Self.

[EAA-147B-F03] Giai đoạn sensory perception được chuyển thành knowledge. — video 00:52:54.

[EAA-147B-F03] Giai đoạn tri giác giác quan được chuyển thành tri thức. — video 00:52:54.

There's much Saturn here. There's much of sequential process, and of progress through learning, and of activity, and of mind, or seeing the relationships, intelligent perception. How is this carried forward?

Ở đây có rất nhiều ảnh hưởng của Sao Thổ. Có nhiều yếu tố của tiến trình tuần tự, của sự tiến triển qua học hỏi, của hoạt động, và của trí tuệ, tức là thấy được các mối quan hệ, tri giác thông minh. Điều này diễn tiến như thế nào?

[46] 1. The stage wherein sensory perception is transmuted into knowledge.

[46] 1. Giai đoạn trong đó tri giác giác quan chuyển hoá thành tri thức.

There are many senses and many impressions, but can they become repeated enough and stable enough so that one begins to recognize the way things are, units of replicable relationship, energies which repeat themselves in certain contexts?

Có nhiều giác quan và nhiều ấn tượng, nhưng liệu chúng có thể lặp lại đủ nhiều và đủ ổn định để người ta bắt đầu nhận ra sự vật vốn như thế nào, những đơn vị quan hệ có thể tái hiện, những năng lượng lặp lại trong những bối cảnh nhất định hay không?

[47] This is the stage in which the form gradually and steadily adapts itself to the requirements of the perceiving Self.

[47] Đây là giai đoạn hình tướng dần dần và đều đặn tự thích nghi với những yêu cầu của Bản Ngã đang tri giác.

The form must become usable, and the word adaptation, of course, is the third great word, right? It's change according to need.

Hình tướng phải trở nên hữu dụng, và dĩ nhiên, thích nghi là từ quan trọng thứ ba, đúng không? Đó là thay đổi theo nhu cầu.

The perceiving Self ever wants to perceive more and more connection and continuity, and have more understanding of how things work in the world.

Bản Ngã đang tri giác luôn muốn tri giác ngày càng nhiều hơn về sự kết nối và tính liên tục, và thấu hiểu hơn về cách sự vật vận hành trong thế giới.

The perceiving Self wishes to know how things work, how they are related. It all begins with sensory perception, but eventually from sensory perception, repeating patterns of interaction are noticed. Then knowledge builds up, because in any context one can know the action and interaction of things, and the things have been noticed through the sensory perception. The many percepts begin to show themselves in relation. Sensory perceptions, repeatedly related, become the perception of things.

Bản Ngã đang tri giác muốn biết sự vật vận hành như thế nào, chúng liên hệ với nhau ra sao. Tất cả bắt đầu từ tri giác giác quan, nhưng cuối cùng, từ tri giác giác quan, người ta nhận thấy những mô hình tương tác lặp lại. Khi đó, tri thức được tích luỹ, vì trong bất kỳ bối cảnh nào, người ta cũng có thể biết sự vật hoạt động và tương tác như thế nào, và người ta đã nhận thấy các sự vật ấy qua tri giác giác quan. Nhiều đối tượng tri giác bắt đầu bộc lộ mối quan hệ với nhau. Những tri giác giác quan liên hệ với nhau nhiều lần trở thành tri giác về sự vật.

Things appear, or contents in the field of consciousness appear. We have this first stage with the appearance of knowledge, and Taurus seems very implicated in this, because it is such a sign of sensory sensitivity and also a sign which is hungry for those stable units of interactivity we call known things. What are we looking at? The purpose of this great Lord is awareness of Itself in that which is not Itself.

Sự vật xuất hiện, hay những nội dung trong trường tâm thức xuất hiện. Chúng ta có giai đoạn đầu tiên này với sự xuất hiện của tri thức, và Kim Ngưu dường như liên quan rất nhiều đến điều này, vì đó là một dấu hiệu rất nhạy bén về giác quan, đồng thời cũng là dấu hiệu khao khát những đơn vị tương tác ổn định mà chúng ta gọi là những sự vật đã biết. Chúng ta đang xem xét điều gì? Mục đích của Chúa Tể vĩ đại này là nhận biết Chính Mình trong cái không phải là Chính Mình.

With meditation, we have awareness of Itself in that which is Itself, because we abstract from that which is not Itself. Contrasting the second and third ray methods, in the second ray we have knowledge of the Self within the medium of the Self, Self-recognition on its own level.

Với tham thiền, chúng ta có sự nhận biết Chính Mình trong cái vốn là Chính Mình, vì chúng ta rút khỏi cái không phải là Chính Mình. Khi đối chiếu phương pháp của cung hai và cung ba, ở cung hai chúng ta có sự hiểu biết về Bản Ngã qua chính Bản Ngã làm trung gian, sự tự nhận biết của Bản Ngã trên cấp độ riêng của mình.

But with the third ray we have to discern the Self in the midst of the not-self, and to extricate the Self from all appearances, even

Nhưng với cung ba, chúng ta phải phân biện Bản Ngã giữa phi ngã, và giải thoát Bản Ngã khỏi mọi vẻ ngoài, đồng thời vẫn duy trì khả

while remaining manipulatively effective in the world of matter-form. It's a different approach. As I say, we meditate with the second ray.

năng vận dụng hiệu quả trong thế giới vật chất–hình tướng. Đó là một cách tiếp cận khác. Như tôi đã nói, chúng ta tham thiền với cung hai.

Of course, everybody eventually meditates, but with the second ray, we withdraw from that which is not the Self and discover, through the detachment of consciousness, the nature of pure consciousness, or soul. Then there's,

Dĩ nhiên, cuối cùng mọi người đều tham thiền, nhưng với cung hai, chúng ta rút khỏi cái không phải là Bản Ngã và, qua sự tách rời của tâm thức, khám phá bản chất của tâm thức thuần khiết, hay linh hồn. Rồi có,

[48] 2. The stage wherein knowledge is transmuted into wisdom,

[48] 2. Giai đoạn trong đó tri thức chuyển hoá thành minh triết, (630)

Again,

Một lần nữa,

Taurus is involved, maybe Leo too,

Kim Ngưu có liên quan, có lẽ cả Sư Tử nữa,

[49] or consciousness utilises the gradually acquired knowledge to achieve detachment from the form, the organ of perception.

[49] hay tâm thức sử dụng tri thức dần dần thu nhận được để đạt đến sự tách rời khỏi hình tướng, cơ quan tri giác.

There is a discrimination which operates here.

Có một sự phân biện đang vận hành ở đây.

A growing discrimination is operative. I'll repeat that. This is the second stage where knowledge is transmuted.

Một sự phân biện ngày càng phát triển đang vận hành. Tôi sẽ nhắc lại điều đó. Đây là giai đoạn thứ hai, trong đó tri thức được chuyển hoá.

Transmutation is generally a refinement. The knowledge of the always-so, the knowledge of how things are repeatedly, the knowledge of laws and principles which do not vary. The wisdom is greater than any particular type of knowledge, because wisdom prevails in the midst of all kinds of knowledge.

Chuyển hoá nói chung là một sự tinh luyện. Tri thức về điều luôn luôn như vậy, tri thức về cách sự vật lặp đi lặp lại, tri thức về những định luật và nguyên khí không biến đổi. Minh triết lớn lao hơn bất kỳ loại tri thức cụ thể nào, vì minh triết luôn giữ vai trò chủ đạo giữa mọi loại tri thức.

2. The stage wherein knowledge is transmuted into wisdom, or consciousness utilises the gradually acquired knowledge to achieve detachment from the form,

Consciousness is slowly detaching itself, and yet still capable of using the form, which the third ray type ever must do. This is called manipulation, using the form even when detached from the form.

There is a third stage. What kind of stages are we looking at here? The task of developing conscious awareness of Itself in that which it is not. Of course, that's only a temporary state.

There's nothing that one is not, but for practical purposes there is that which one is not. This learning about awareness, or learning about oneself in that which is not the Self, is carried forward in three stages, all of them the result of process, of progress, of activity, etc. We are discussing the stages by which the entity discovers itself in that which is not itself.

I guess all of us are working with the third aspect. We're surrounded by that which we are not, and I suppose the question goes, how persistently do we perceive the Self? The stage where sensory perception is into knowledge, and then knowledge into wisdom. I think we're at the point where we can say that this is the end of Esoteric Astrology Adventure number 147B, page, I think it's 630, and beginning of Esoteric Astrology Adventure 147C, page 630.

2. Giai đoạn trong đó tri thức được chuyển hoá thành minh triết, hay tâm thức sử dụng tri thức dần dần thu nhận được để đạt đến sự tách rời khỏi hình tướng,

Tâm thức đang từ từ tách rời, nhưng vẫn có khả năng sử dụng hình tướng, điều mà người cung ba luôn phải làm. Đây được gọi là sự vận dụng, sử dụng hình tướng ngay cả khi đã tách rời khỏi hình tướng.

Có một giai đoạn thứ ba. Ở đây, chúng ta đang xem xét những giai đoạn nào? Nhiệm vụ phát triển sự nhận biết có ý thức về Chính Mình trong cái không phải là mình. Dĩ nhiên, đó chỉ là một trạng thái tạm thời.

Không có gì mà người ta không là, nhưng xét trên phương diện thực tiễn, vẫn có cái không phải là mình. Việc học hỏi về sự nhận biết này, hay học hỏi về chính mình trong cái không phải là Bản Ngã, diễn tiến qua ba giai đoạn, tất cả đều là kết quả của tiến trình, của sự tiến triển, của hoạt động, v.v. Chúng ta đang bàn về những giai đoạn mà qua đó thực thể khám phá chính mình trong cái không phải là mình.

Tôi đoán tất cả chúng ta đều đang làm việc với phương diện thứ ba. Chúng ta được bao quanh bởi cái không phải là mình, và tôi cho rằng câu hỏi là: chúng ta tri giác Bản Ngã bền bỉ đến mức nào? Giai đoạn tri giác giác quan chuyển thành tri thức, rồi tri thức chuyển thành minh triết. Tôi nghĩ chúng ta đã đến lúc có thể nói rằng đây là phần kết của Chiêm Tinh Học Nội Môn — Cuộc Khám Phá số 147B, ở trang, tôi nghĩ là 630, và phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn — Cuộc Khám Phá 147C, trang 630.

Commentary EAA 147c

Tóm Tắt

§ Nhận ra Chân Ngã trong thế giới hình thể

Đấng Cung Ba khám phá mình trong cái có vẻ không phải mình, qua việc chuyển cảm giác thành tri thức rồi chuyển tri thức thành minh triết. Toàn tri và toàn hiện diện có thể được đọc theo nhiều tương quan với Cung Hai và Cung Ba, thay vì gán cứng mỗi đặc tính cho một Cung. Đích nhắm sâu hơn là nhận ra Đấng Duy Nhất qua cả tâm thức lẫn hình thức.

§ Ý chí sáng tạo và chuyển động ba mặt

Ý chí sáng tạo nổi bật ở Cung Ba và có thể bao hàm những cách sáng tạo chuyên biệt của các Cung khác. Hình con rắn chuyển động theo ba cách gợi hoạt động đa dạng mà sự sống vẫn thực hiện bên trong vật chất và hình thức. Sự tỉnh ngộ không xóa trách nhiệm tiếp tục hành động trong biểu lộ.

§ Âm thanh sáng tạo và các giai đoạn giáng lực

Hoạt động thông minh của số đông có thể biểu lộ qua trung tâm cổ họng và qua việc làm cho giáo huấn thành lời. Thầy MDR xem biến hình như khâu cuối trong chuỗi siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình, rồi thử liên hệ Cung Ba với Cung Bảy qua kỹ thuật dung hợp. Những liên hệ với Cung Bốn và Cung Sáu được giữ như những khả năng cần nghiên cứu thêm.

§ Ý chí quần chúng và các dấu hiệu

Khi dư luận đạt một khối lượng tới hạn, nó có thể tác động như một ý chí tập thể làm thay đổi sự kiện xã hội. Ý chí quần chúng được liên hệ với Cự Giải, ý chí biểu lộ với Thiên Bình và ý chí cứu độ với Song Ngư. Các ví dụ về xung đột xã hội đặt ra câu hỏi ý chí nào sẽ thắng thế, chứ không cho phép coi mọi vận động tập thể là cùng một loại.

§ Giá trị thực tế của công việc học tập

Việc đào tạo huyền môn được hướng về khả năng tạo ra một đóng góp có giá trị cho xã hội. Người học có thể làm chứng cho thực tại của Thánh đoàn qua kết quả sống động của công việc, tương tự như về sau họ có thể biểu lộ Chân Thần. Sự hiểu biết về các tương ứng vì thế cần tiến tới năng lực thực hiện.

Text EAA 147C – Văn bản EAA 147C

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 3. The stage wherein wisdom is transmuted into omniscience [2] and both consciousness and form are superseded by the One Who exists, [3] Who is conscious, but Who remains as greater than either of these two phases of divine life. [4] This One wills to incarnate, wills to know, wills to be

[1] 3. Giai đoạn trong đó minh triết được chuyển hoá thành toàn tri [2] và cả tâm thức lẫn hình tướng đều được thay thế bằng Đấng hiện hữu, [3] Đấng có ý thức, nhưng vẫn vĩ đại hơn cả hai giai đoạn này của sự sống thiêng liêng. [4] Đấng này muốn lâm phàm, muốn biết, muốn có ý thức, nhưng về bản

conscious, but is none of these phases essentially, having realised them, prior to manifestation.

[5] This third ray will is the producer of external synthesis in successive stages, carried forward from temporary syntheses until there is complete unification between consciousness and form and later complete atonement realised between That which is neither consciousness nor form but the Creator of both and the relating Principle of spirit-matter. [6] It will be seen how the above definition shows the function of the third ray to be the will-to-initiate on the physical plane that which will express divinity; [7] that it defines not only appearance but the revelation of that quality of which the appearance is the effect or result, [8] and that inherent in these two propositions lies the third which states that this creative will [9] is not only the cause of manifestation and the guarantee of achievement, but is also the proof [10] of the potency of that Life which ever defeats and annihilates death. [11] So, we come back to our initial proposition of that divine trinity of Life-Quality-Appearance (considered in the opening pages of Volume I); thus also to the creativity of the three major rays; [12] thus to their basic relation and thus to their enduring and persistent synthesis. [13] The circle of revelation is rounded out; the cycle is completed; the serpent of matter, the serpent of wisdom and the serpent of life are seen to be one (631) whole [14] and behind the three "stands the Eternal Dragon for ever spawning forth the triple serpent, for ever saying: Go forth and come thou back." Thus speaks the *Old Commentary* in reference to this matter.

[15] Three words are concerned with this triple manifestation: [16] Attraction,

chất không phải là bất kỳ giai đoạn nào trong số đó, vì đã chứng nghiệm chúng trước khi biểu hiện.

[5] Ý chí cung ba này tạo nên sự tổng hợp bên ngoài qua các giai đoạn kế tiếp nhau, tiến từ những sự tổng hợp tạm thời cho đến khi có sự hợp nhất hoàn toàn giữa tâm thức và hình tướng, rồi về sau là sự nhất thể hoàn toàn được chứng nghiệm giữa Đấng vốn không phải tâm thức cũng không phải hình tướng, mà là Đấng Sáng Tạo cả hai, và Nguyên khí liên kết tinh thần-vật chất. [6] Có thể thấy định nghĩa trên cho thấy chức năng của cung ba là ý chí-khởi xướng trên cõi hồng trần những gì sẽ biểu lộ thiên tính; [7] định nghĩa ấy không chỉ xác định vẻ ngoài mà còn cả sự mặc khải phẩm tính mà vẻ ngoài là hệ quả hay kết quả của nó, [8] và trong hai mệnh đề này hàm chứa mệnh đề thứ ba, khẳng định rằng ý chí sáng tạo này [9] không chỉ là nguyên nhân của sự biểu hiện và sự bảo đảm cho thành tựu, mà còn là bằng chứng [10] về uy lực của Sự Sống luôn chiến thắng và tiêu diệt cái chết. [11] Vì vậy, chúng ta trở lại mệnh đề ban đầu về ba ngôi thiêng liêng Sự Sống–Phẩm Tính–Sắc Tướng (đã được xem xét trong những trang đầu của Tập I); qua đó cũng trở lại khả năng sáng tạo của ba cung chính; [12] qua đó trở lại mối quan hệ căn bản giữa các cung ấy, và sự tổng hợp bền vững, liên tục của chúng. [13] Vòng tròn mặc khải đã khép kín; chu kỳ đã hoàn tất; con rắn của vật chất, con rắn của minh triết và con rắn của sự sống được nhận thấy là một (631) toàn thể [14] và đằng sau cả ba "là Rồng Vĩnh Cửu, mãi sinh ra con rắn tam phân, mãi nói rằng: Ngươi hãy đi ra rồi trở về." Đó là lời *Cổ Luận* nói về vấn đề này.

[15] Ba từ liên quan đến sự biểu hiện tam phân này là: [16] Thu Hút, Trừ Bớt, Trừu

Subtraction, Abstraction [17] and these three are related (as far as man is concerned) to the first three initiations, but only from the will aspect and in relation definitely to the third ray upon the physical plane, or rather on the plane of the etheric body or the vital effective activity. [18] It is this which must be borne in mind when considering the active work of the Trinity: Father, Son and Holy Spirit.

Xuất [17] và ba từ này có liên hệ (xét về con người) với ba lần điểm đạo đầu tiên, nhưng chỉ theo phương diện ý chí và trong mối liên hệ rõ rệt với cung ba trên cõi hồng trần, hay đúng hơn là trên cõi của thể dĩ thái hoặc của hoạt động sinh lực hữu hiệu. [18] Cần ghi nhớ điều này khi xem xét công việc tích cực của Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

[19] This Trinity in manifestation knows Itself as the *Transcending Reality* and utters ever the word: "Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

[19] Ba Ngôi này trong biểu hiện nhận biết Chính Mình là *Thực Tại Siêu Việt* và luôn thốt lên lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của Chính Tôi, Tôi vẫn tồn tại."

[20] This Trinity in manifestation knows Itself as the *Transmitting One* and says through the words of the Christ: "I, if I be lifted up, will draw all men unto Me." This, through the attractive power which the Transmitting One transmits.

[20] Ba Ngôi này trong biểu hiện nhận biết Chính Mình là *Đấng Truyền Dẫn* và nói qua lời của Đức Christ: "Tôi, nếu được nâng lên, sẽ thu hút mọi người đến với Tôi." Điều này diễn ra qua quyền năng thu hút mà Đấng Truyền Dẫn truyền đi.

[21] This Trinity in manifestation [22] knows Itself to be the *Transforming Agent* and through the voice of the many chants the words: "Glory to God in the highest, on Earth peace, goodwill to men"—glory, peace and the will-to-good being the effects of the [23] transmitted life of the Transcendent One.

[21] Ba Ngôi này trong biểu hiện [22] nhận biết Chính Mình là *Tác Nhân Chuyển Đổi* và qua tiếng nói của muôn người, cất lên lời tụng: "Vinh danh Thượng đế trên chốn tối cao, bình an trên Trái Đất, thiện chí đến với loài người"—vinh quang, bình an và Ý Chí-hướng Thiện là những hiệu quả của [23] sự sống do Đấng Siêu Việt truyền đến.

[24] Finally, at the end of the age, it knows Itself as the *Transfigured One* [25] and realises that the paean of the angels: "Glory to God in the highest" is the enunciation of its ultimate perfection and triumph.

[24] Cuối cùng, vào lúc kết thúc thời đại, Ba Ngôi nhận biết Chính Mình là *Đấng Biến Hình* [25] và nhận ra rằng khúc tụng ca của các thiên thần: "Vinh danh Thượng đế trên chốn tối cao" là lời tuyên xưng sự hoàn thiện và chiến thắng tối hậu của mình.

[26] Can more be said anent this subject? [27] The major Rays of Aspect embody the entire story; the minor Rays of Attribute contribute the detail in process and

[26] Còn có thể nói thêm gì về chủ đề này chăng? [27] Các Cung Trạng Thái chính thể hiện toàn bộ câu chuyện; Các cung thuộc tính phụ góp phần vào những chi tiết của

enterprise. [28] They (632) are conditioned by the three major rays. It is not, therefore, my intention to take up the analysis of the four remaining triangles. [29] I have indicated enough in this treatise to enable the interested student to work out for himself their subjective theme. [30] I will, however, consider briefly the three constellations connected with the third ray; their significance is relatively clear.

tiến trình và công cuộc thực hiện. [28] Các cung ấy (632) chịu ảnh hưởng định hình của ba cung chính. Vì vậy, Tôi không có ý định phân tích bốn tam giác còn lại. [29] Trong khảo luận này, Tôi đã chỉ ra đủ để đạo sinh quan tâm có thể tự tìm hiểu chủ đề chủ quan của chúng. [30] Tuy nhiên, Tôi sẽ xem xét ngắn gọn ba chòm sao liên hệ với cung ba; thâm nghĩa của chúng tương đối rõ ràng.

[31] 1. *CANCER*. This is the constellation which symbolises the will of the mass, which conditions mass response and mass psychology. [32] This has not yet been the theme of astrological study for it connotes far more than the mass consciousness. [33] It is basically the focussing of the mass will through the medium of the mass consciousness—[34] a thing unknown as yet, [35] though the rudiments of this knowledge can be seen in that peculiar factor in the life of humanity which we call `public opinion.' [36] This is now being brought into the educational field through what is [37] commonly called propaganda. [38] The implications will be clear to you. A trained and enlightened public opinion [39] is an unknown thing on a world-wide scale, though enlightened groups are rapidly appearing. [40] Out of public opinion (which is the focussed expression of the growth of mass consciousness) will emerge the mass will-to-good, inherent in every individual; for this humanity must work and wait.

[31] 1. *CỰ GIẢI*. Đây là chòm sao tượng trưng cho ý chí quần chúng, vốn định hình sự đáp ứng và tâm lý quần chúng. [32] Điều này vẫn chưa trở thành chủ đề nghiên cứu chiêm tinh học, vì nó hàm ý nhiều hơn hẳn tâm thức quần chúng. [33] Về cơ bản, đó là sự tập trung ý chí quần chúng thông qua tâm thức quần chúng—[34] một điều cho đến nay vẫn chưa được biết đến, [35] dù có thể thấy những nét sơ khai của tri thức này trong yếu tố đặc biệt của đời sống nhân loại mà chúng ta gọi là `dư luận.' [36] Hiện nay, điều này đang được đưa vào lĩnh vực giáo dục thông qua những gì [37] thường được gọi là tuyên truyền. [38] Các bạn sẽ thấy rõ những hàm ý của điều này. Một dư luận được rèn luyện và soi sáng [39] vẫn là điều chưa từng có trên quy mô toàn thế giới, dù những nhóm được soi sáng đang nhanh chóng xuất hiện. [40] Từ dư luận (vốn là sự biểu lộ tập trung của sự tăng trưởng tâm thức quần chúng) sẽ xuất hiện Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng, vốn có trong mỗi cá nhân; nhân loại phải nỗ lực và chờ đợi điều này.

[41] 2. *LIBRA*. This constellation, as you know, connotes the point of balance in the long relationship and interplay between the pairs of opposites. It indicates the will-to-express—[42] in perfected proportion and harmony—[43] both the life of the spirit and the potency of matter.

[41] 2. *THIÊN BÌNH*. Như các bạn đã biết, chòm sao này hàm ý điểm quân bình trong mối quan hệ và tương tác lâu dài giữa các cặp đối cực. Nó chỉ ra ý chí-biểu lộ—[42] trong sự cân đối và hài hoà hoàn hảo—[43] cả sự sống của tinh thần lẫn uy lực của vật chất.

Esoteric Astrology Adventure 147C — The Third Ray Will, the Eternal Dragon, and the Mass Will-to-good – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình Khám Phá 147C — Ý Chí Cung Ba, Rồng Vĩnh Cửu và Ý Chí-hướng Thiện của Quần Chúng

This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure 147C on page 630. We are talking about the way the third ray Lord, or the third ray Being, has to discover Itself in that which is not Itself, and how this sense of discovery operates in three stages. First, to transmute sense into knowledge, and then to transmute knowledge into wisdom, and then the third point,

Đây là phần mở đầu của Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành Trình Khám Phá 147C, ở trang 630. Chúng ta đang bàn về cách Đấng Chúa Tể Cung ba, hay Đấng thuộc cung ba, phải khám phá chính Ngài trong cái không phải là Ngài, và cách sự khám phá này diễn ra qua ba giai đoạn. Trước tiên, chuyển hoá cảm giác thành tri thức, rồi chuyển hoá tri thức thành minh triết, và sau đó là điểm thứ ba,

[1] 3. The stage wherein wisdom is transmuted into omniscience

[1] 3. Giai đoạn trong đó minh triết được chuyển hoá thành toàn tri

As I told you earlier, I used to think that omniscience was only related to the second ray and omnipresence to the third, but there's a sense in which we can actually reverse these.

Như tôi đã nói với các bạn trước đây, tôi từng nghĩ rằng toàn tri chỉ liên quan đến cung hai, còn toàn tại liên quan đến cung ba, nhưng theo một nghĩa nào đó, chúng ta thực sự có thể đảo ngược những điều này.

3. The stage wherein wisdom is transmuted into omniscience

3. Giai đoạn trong đó minh triết chuyển hoá thành toàn tri

[2] and both consciousness and form are superseded by the One Who exists,

[2] và cả tâm thức lẫn hình tướng đều được thay thế bằng Đấng hiện hữu,

This is the perception, the superseding of consciousness and form, and the recognition of the One, the Blessed One, really.

Đây là sự nhận thức, sự vượt lên trên tâm thức và hình tướng, và thực sự là sự nhận biết Đấng Duy Nhất, Đấng Chân Phúc.

All is illusion, O Dweller in the shadows. Come forth into the light of day. Display the hidden glory of the Blessed One, the glory of the One and Only. The glory and the truth will rapidly destroy that which

Tất cả đều là ảo tưởng, hỡi Kẻ Chận Ngõ trong bóng tối. Hãy bước ra ánh sáng ban ngày. Hãy biểu lộ vẻ huy hoàng ẩn giấu của Đấng Chân Phúc, vẻ huy hoàng của Đấng Duy Nhất và Độc Nhất. Vẻ huy hoàng và

has veiled the truth. The prisoner can go free. The rending of the blinding veil, the clear pronouncing of the truth, and practice right will render to the Blessed One that golden thread which will provide release from all the maze of earth existence.'" (*EP II*, tr. 37)

chân lý sẽ nhanh chóng phá huỷ những gì đã che phủ chân lý. Người tù có thể được tự do. Việc xé toạc bức màn gây mù loà, tuyên xưng chân lý một cách rõ ràng và thực hành đúng đắn sẽ trao lại cho Đấng Chân Phúc sợi dây vàng mang đến sự giải thoát khỏi toàn bộ mê cung của cuộc sống trần gian.'" (*EP II*, tr. 37)

Behind this veil of maya I stand, a Blessed One, but unrevealed. (*EP II*, tr. 37)

Sau bức màn ảo lực này, Ta đứng đây, một Đấng Chân Phúc, nhưng chưa hiển lộ. (*EP II*, tr. 37)

We are looking for the true Blessed One, who is more than consciousness and more than form. He is the Being Itself.

Chúng ta đang tìm kiếm Đấng Chân Phúc đích thực, Đấng vượt trên tâm thức và vượt trên hình tướng. Ngài chính là Bản Thể.

and both consciousness and form are superseded by the One Who exists,

và cả tâm thức lẫn hình tướng đều nhường chỗ cho Đấng hiện tồn,

[3] Who is conscious, but Who remains as greater than either of these two phases of divine life.

[3] Đấng có ý thức, nhưng vẫn vĩ đại hơn cả hai giai đoạn này của sự sống thiêng liêng.

The question for every ray type is, how do you arrive at Being? The quest for every ray type is, how do you arrive at being Being? Here we've seen a method of transmutation from sense to knowledge to wisdom to omniscience. We can say that for the Being on the third ray, we move from sense to knowledge to wisdom to omniscience. I think we begin to see that some of these terms relate to the second ray as well.

Câu hỏi dành cho người thuộc mỗi cung là: làm thế nào để đạt tới Bản Thể? Cuộc tìm kiếm của người thuộc mỗi cung là: làm thế nào để trở thành chính Bản Thể? Ở đây, chúng ta đã thấy một phương pháp chuyển hoá từ cảm giác thành tri thức, thành minh triết, thành toàn tri. Chúng ta có thể nói rằng, đối với Đấng thuộc cung ba, chúng ta đi từ cảm giác đến tri thức, đến minh triết, đến toàn tri. Tôi nghĩ chúng ta bắt đầu thấy rằng một số thuật ngữ này cũng liên quan đến cung hai.

[4] This One wills to incarnate, wills to know, wills to be conscious, but is none of these phases essentially, having realised them, prior to manifestation.

[4] Đấng này muốn lâm phàm, muốn biết, muốn có ý thức, nhưng về bản chất không phải là bất kỳ giai đoạn nào trong số đó, vì đã chứng nghiệm chúng trước khi biểu hiện.

The One is the One, and needs to extricate Himself from the many, or from identification with the many.

Đấng Duy Nhất là Đấng Duy Nhất, và cần tự giải thoát khỏi cái đa tạp, hay khỏi sự đồng hoá với cái đa tạp.

[5] This third ray will is the producer of external synthesis in successive stages, carried forward from temporary syntheses until there is complete unification between consciousness and form and later complete atonement realised between That which is neither consciousness nor form but the Creator of both and the relating Principle of spirit-matter.

[5] Ý chí cung ba này tạo nên sự tổng hợp bên ngoài qua các giai đoạn kế tiếp nhau, tiến từ những sự tổng hợp tạm thời cho đến khi có sự hợp nhất hoàn toàn giữa tâm thức và hình tướng, rồi về sau là sự nhất thể hoàn toàn được chứng nghiệm giữa Đấng vốn không phải tâm thức cũng không phải hình tướng, mà là Đấng Sáng Tạo cả hai, và Nguyên khí liên kết tinh thần-vật chất.

It's interesting to consider spirit-matter as a relating principle. The third ray is the producer of external synthesis, the outer glory as it were, the organization, things coming together in right relationship on the physical plane. It needs the other rays of attribute to fine-tune these externalizations, but generally it moves towards externalization.

Thật thú vị khi xem tinh thần-vật chất là một nguyên khí liên kết. Cung ba tạo ra sự tổng hợp bên ngoài, có thể nói là vẻ huy hoàng bên ngoài, sự tổ chức, việc các sự vật kết hợp với nhau trong mối quan hệ đúng đắn trên cõi hồng trần. Cung này cần các cung thuộc tính khác để tinh chỉnh những sự ngoại hiện ấy, nhưng nhìn chung, nó hướng tới sự ngoại hiện.

This third ray will is the producer of external synthesis in successive stages,

Ý chí cung ba này tạo ra sự tổng hợp bên ngoài qua các giai đoạn kế tiếp,

Of course, because not all at once, because Saturn rules. Third ray, Saturn.

Dĩ nhiên, vì mọi việc không diễn ra cùng một lúc, bởi Sao Thổ cai quản. Cung ba, Sao Thổ.

carried forward from temporary syntheses until there is complete unification between consciousness and form

tiến từ những sự tổng hợp tạm thời cho đến khi tâm thức và hình tướng hoàn toàn hợp nhất

The forms are fully conscious. Consciousness is unobstructed in the form,

Các hình tướng hoàn toàn có ý thức. Tâm thức không gặp trở ngại trong hình tướng,

and later complete atonement realised between That which is neither consciousness nor form but the Creator of both and the relating Principle of spirit-matter.

rồi về sau đạt tới sự hợp nhất trọn vẹn giữa Cái vốn không phải là tâm thức hay hình tướng mà là Đấng Sáng Tạo cả hai, với Nguyên khí liên kết của tinh thần-vật chất.

There is That, and there is the relating principle of spirit-matter, and these two are at one in a third ray consummation.

Có Cái Đó, và có nguyên khí liên kết của tinh thần-vật chất, và hai điều này hợp nhất trong sự viên thành của cung ba.

There is That, and there is spirit-matter. Spirit-matter, I suppose, is in a way soul. It's a blend.

Có Cái Đó, và có tinh thần-vật chất. Tôi cho rằng, theo một cách nào đó, tinh thần-vật chất là linh hồn. Đó là một sự pha trộn.

From spirit and matter united arises consciousness. Consciousness is the relating principle, but He must have a reason for calling it spirit-matter here. When spirit and matter connect, then we do have consciousness, as we have oft been told.

Từ tinh thần và vật chất kết hợp, tâm thức phát sinh. Tâm thức là nguyên khí liên kết, nhưng hẳn Ngài có lý do khi gọi nó là tinh thần-vật chất ở đây. Khi tinh thần và vật chất kết nối, chúng ta quả thực có tâm thức, như chúng ta vẫn thường được cho biết.

[6] It will be seen how the above definition shows the function of the third ray to be the will-to-initiate on the physical plane that which will express divinity;

[6] Có thể thấy định nghĩa trên cho thấy chức năng của cung ba là ý chí-khởi xướng trên cõi hồng trần những gì sẽ biểu lộ thiên tính;

What's He doing here? He's reminding us of the three aspects of the will, and one is initiation, conditioning. Those three are put together: fulfilling and conquering. We have the will to initiate on the physical plane that which will express divinity, because there is the manifestational aspect of the third ray.

Ở đây Ngài đang làm gì? Ngài đang nhắc chúng ta về ba phương diện của ý chí, và một phương diện là khởi xướng, định hình. Ba phương diện ấy được đặt cùng nhau: thành tựu và chinh phục. Chúng ta có ý chí khởi xướng trên cõi hồng trần những gì sẽ biểu lộ thiên tính, vì cung ba có phương diện biểu hiện.

It does move towards the creation of outer form. It has some connection with Aries here, even though Capricorn is the sign through which the third ray comes in that first ray triangle. The will to initiate on the physical plane that which will express divinity, the great Architect of the universe.

Cung này quả thực hướng tới việc tạo ra hình tướng bên ngoài. Ở đây, nó có một mối liên hệ nào đó với Bạch Dương, dù Ma Kết mới là dấu hiệu qua đó cung ba đi vào trong tam giác cung một ấy. Ý chí khởi xướng trên cõi hồng trần những gì sẽ biểu lộ thiên tính, Đấng Kiến Trúc Sư Vĩ Đại của vũ trụ.

Architecture produces the outer forms which will house divinity, building the temple of humanity, building the proper form, properly attuned, properly refined, properly transmuted, transformed on the outer plane, so that it can contain and

Kiến trúc tạo ra các hình tướng bên ngoài làm nơi ngự của thiên tính, xây dựng đền thờ của nhân loại, xây dựng hình tướng thích hợp, được điều hợp đúng đắn, tinh luyện đúng đắn, chuyển hoá đúng đắn, chuyển đổi trên cõi bên ngoài, để hình tướng

express divinity, or That. Outer form must express That.

ấy có thể chứa đựng và biểu lộ thiên tính, hay Cái Đó. Hình tướng bên ngoài phải biểu lộ Cái Đó.

[7] that it defines not only appearance but the revelation of that quality of which the appearance is the effect or result,

[7] định nghĩa ấy không chỉ xác định vẻ ngoài mà còn cả sự mặc khải phẩm tính mà vẻ ngoài là hệ quả hay kết quả của nó,

[8] and that inherent in these two propositions lies the third which states that this creative will

[8] và trong hai mệnh đề này hàm chứa mệnh đề thứ ba, khẳng định rằng ý chí sáng tạo này

That's really what He's calling this now,

Đó thực sự là cách Ngài đang gọi nó lúc này,

[9] is not only the cause of manifestation and the guarantee of achievement, but is also the proof

[9] không chỉ là nguyên nhân của sự biểu hiện và sự bảo đảm cho thành tựu, mà còn là bằng chứng

There's the outer demonstration. How shall I therefore demonstrate this truth?

Đó là sự chứng tỏ bên ngoài. Vậy Ta sẽ chứng tỏ chân lý này như thế nào?

[10] of the potency of that Life which ever defeats and annihilates death.

[10] về uy lực của Sự Sống luôn chiến thắng và tiêu diệt cái chết.

We seem to be looking here at the will that conquers death, the will which conquers death, and so it's the will to initiate.

Dường như ở đây chúng ta đang xem xét ý chí chinh phục cái chết, ý chí chinh phục cái chết, và vì vậy đó là ý chí khởi xướng.

I think in this paragraph He's giving us all the three types of will we need to discuss.

Tôi nghĩ trong đoạn này, Ngài đang trình bày cả ba loại ý chí mà chúng ta cần bàn đến.

the will-to-initiate on the physical plane that which will express divinity; that it defines not only appearance but the revelation of that quality of which the appearance is the effect or result,

ý chí khởi xướng trên cõi hồng trần những gì sẽ biểu lộ thiên tính; rằng nó xác định không chỉ vẻ ngoài mà còn sự mặc khải của phẩm tính mà vẻ ngoài là hệ quả hay kết quả của phẩm tính ấy,

The revelation of quality through appearance,

Sự mặc khải phẩm tính qua vẻ ngoài,

and that inherent in these two propositions lies the third which states that this creative will is not only the cause of manifestation

và ẩn trong hai mệnh đề này là mệnh đề thứ ba, khẳng định rằng ý chí sáng tạo này không chỉ là nguyên nhân của sự biểu hiện

Because it is the specific action leading to manifestation,

Vì đó là hành động cụ thể dẫn đến sự biểu hiện,

and the guarantee of achievement,

và sự bảo đảm cho thành tựu,

Which is the—what do we have here? The will to fulfilment, don't we? Because achievement and fulfilment are equivalent.

Đó là—chúng ta có gì ở đây? Ý chí thành tựu, phải không? Vì đạt được và thành tựu là tương đương.

but is also the proof of the potency of that Life which ever defeats and annihilates death.

mà còn là bằng chứng về uy lực của Sự Sống luôn chiến thắng và tiêu diệt cái chết.

Greater than any form is that Life. The forms can come forth, but the Life is seen and known as superior, and That from which all form came. Of course, the sixth ray type has to,

Sự Sống ấy vĩ đại hơn bất kỳ hình tướng nào. Các hình tướng có thể xuất hiện, nhưng Sự Sống được thấy và biết là cao hơn, và là Cái Đó mà từ đó mọi hình tướng phát sinh. Dĩ nhiên, người cung sáu phải,

Die not for outer forms. (*EP II*, tr. 372)

Đừng chết vì những hình tướng bên ngoài. (*EP II*, tr. 372)

And the third ray, nor be deceived by that which disappears, form.

Còn cung ba thì đừng để cái sẽ biến mất, tức hình tướng, lừa dối mình.

[11] So, we come back to our initial proposition of that divine trinity of Life-Quality-Appearance (considered in the opening pages of Volume I); thus also to the creativity of the three major rays;

[11] Vì vậy, chúng ta trở lại mệnh đề ban đầu về ba ngôi thiêng liêng Sự Sống–Phẩm Tính–Sắc Tướng (đã được xem xét trong những trang đầu của Tập I); qua đó cũng trở lại khả năng sáng tạo của ba cung chính;

They all have creativity. All have the will to create.

Cả ba đều có tính sáng tạo. Cả ba đều có ý chí sáng tạo.

Will to create. They all have that. But especially, this is the third ray type, the creative type, and all the other kinds of

Ý chí sáng tạo. Cả ba đều có điều đó. Nhưng đặc biệt, đây là người cung ba, mẫu người sáng tạo, và mọi loại sáng tạo khác của cung

creativity of the fourth ray, seventh ray and so forth come under it.

bốn, cung bảy, v.v. đều nằm trong phạm vi của cung này.

So, we come back to our initial proposition of that divine trinity of Life-Quality-Appearance (considered in the opening pages of Volume I); thus also to the creativity of the three major rays;

Vì vậy, chúng ta trở lại mệnh đề ban đầu về tam vị thiêng liêng Sự Sống–Phẩm Tính–Sắc Tướng ấy (đã xem xét trong những trang mở đầu của Tập I); qua đó cũng trở lại tính sáng tạo của ba cung chính;

[12] thus to their basic relation and thus to their enduring and persistent synthesis.

[12] qua đó trở lại mối quan hệ căn bản giữa các cung ấy, và sự tổng hợp bền vững, liên tục của chúng.

They are the Rays of Aspect.

Đó là Các Cung Trạng Thái.

They are the Trinity. These three are always one.

Đó là Ba Ngôi. Ba Ngôi này luôn là một.

[13] The circle of revelation is rounded out; the cycle is completed; the serpent of matter, the serpent of wisdom and the serpent of life are seen to be one whole

[13] Vòng tròn mặc khải đã khép kín; chu kỳ đã hoàn tất; con rắn của vật chất, con rắn của minh triết và con rắn của sự sống được nhận thấy là một (631) toàn thể

Maybe we're talking of the movement of the three.

Có lẽ chúng ta đang nói về chuyển động của cả ba.

They're seen to be one whole,

Chúng được nhận biết là một toàn thể,

[14] and behind the three "stands the Eternal Dragon for ever spawning forth the triple serpent, for ever saying: Go forth and come thou back." Thus speaks the Old Commentary in reference to this matter.

[14] và đằng sau cả ba "là Rồng Vĩnh Cửu, mãi sinh ra con rắn tam phân, mãi nói rằng: Ngươi hãy đi ra rồi trở về." Đó là lời *Cổ Luận* nói về vấn đề này.

Let's put these down to help remember them better.

Chúng ta hãy ghi lại những điều này để dễ nhớ hơn.

serpent of matter, the serpent of wisdom and the serpent of life are seen to be one [talking of the movement of the three [Page 631] whole and behind the three "stands the Eternal Dragon for ever spawning forth the triple serpent, for ever saying: Go forth and come thou back." Thus speaks the Old Commentary in reference to this matter.

[Eternal Dragon—the Great Being who func

Serpent of life

Serpent of wisdom

Serpent of matter

[EAA-147C-F01] Ghi chú về Eternal Dragon và ba serpents: life, wisdom, matter. — video 00:14:50.

[EAA-147C-F01] Ghi chú về Rồng Vĩnh Cửu và ba con rắn: sự sống, minh triết, vật chất. — video 00:14:50.

There is the Eternal Dragon, then the serpent of life, the serpent of wisdom and the serpent of matter.

Có Rồng Vĩnh Cửu, rồi đến con rắn sự sống, con rắn minh triết và con rắn vật chất.

The word life here, I suppose, is not meaning essential Being, but is having more to do with the power of the will. The Eternal Dragon is the great Being Himself, the great Being who functions through life, quality and appearance,

Tôi cho rằng từ sự sống ở đây không hàm ý Bản Thể cốt yếu, mà liên quan nhiều hơn đến quyền năng của ý chí. Rồng Vĩnh Cửu chính là Đấng vĩ đại, Đấng vĩ đại hoạt động qua sự sống, phẩm tính và sắc tướng,

stands the Eternal Dragon for ever spawning forth the triple serpent,

Rồng Vĩnh Cửu đứng đó, mãi sinh ra con rắn tam phân,

The triple type of movement, the triple serpent who moves in three ways:

Loại chuyển động tam phân, con rắn tam phân chuyển động theo ba cách:

progress onward, spiral-cyclic motion and rotary motion. Progress onward, and we can put also what's called driving forward through space, and they go out in their movements.

tiến về phía trước, chuyển động xoắn ốc theo chu kỳ và chuyển động xoay tròn. Tiến về phía trước, và chúng ta cũng có thể thêm điều được gọi là lao tới qua không gian, và chúng đi ra theo các chuyển động của mình.

Perhaps there is the straight serpent. In some of the old images from the ancient religions, you see occasionally the straight serpent, probably represents more the first ray. Then you see the spiral-cyclic coiling serpent, then you see the serpent swallowing his own tail, the third ray of rotary motion. They had a way of describing these things which spoke to the intuition and which could veil from the unready the truth of the situation.

Có lẽ có con rắn duỗi thẳng. Trong một số hình ảnh xưa của các tôn giáo cổ đại, thỉnh thoảng các bạn thấy con rắn duỗi thẳng, có lẽ tượng trưng nhiều hơn cho cung một. Rồi các bạn thấy con rắn cuộn xoắn ốc theo chu kỳ, sau đó là con rắn nuốt đuôi của chính nó, cung ba của chuyển động xoay tròn. Người xưa có cách mô tả những điều này vừa khơi gợi trực giác, vừa có thể che giấu chân lý của vấn đề đối với những người chưa sẵn sàng.

[15] Three words are concerned with this triple manifestation:

[15] Ba từ liên quan đến sự biểu hiện tam phân này là:

The triple manifestation of the serpent of life, of wisdom and matter.

Sự biểu hiện tam phân của con rắn sự sống, minh triết và vật chất.

[16] Attraction, Subtraction, Abstraction

[16] Thu Hút, Trừ Bớt, Trừu Xuất

I hope He'll explain these,

Tôi hy vọng Ngài sẽ giải thích những điều này,

[17] and these three are related (as far as man is concerned) to the first three initiations, but only from the will aspect and in relation definitely to the third ray upon the physical plane, or rather on the plane of the etheric body or the vital effective activity.

[17] và ba từ này có liên hệ (xét về con người) với ba lần điểm đạo đầu tiên, nhưng chỉ theo phương diện ý chí và trong mối liên hệ rõ rệt với cung ba trên cõi hồng trần, hay đúng hơn là trên cõi của thể dĩ thái hoặc của hoạt động sinh lực hữu hiệu.

[18] It is this which must be borne in mind when considering the active work of the Trinity: Father, Son and Holy Spirit.

[18] Cần ghi nhớ điều này khi xem xét công việc tích cực của Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Are these in order? Abstraction. I think maybe we have it.

Những điều này có theo đúng thứ tự không? Trừu xuất. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã nắm được.

Abstraction equals—well, not really, but relates to the serpent of life; attraction to the serpent of wisdom; and subtraction to the

Trừu xuất tương đương—thực ra không hẳn, nhưng có liên quan đến con rắn sự sống; thu hút liên quan đến con rắn minh triết; và loại

serpent of matter. Basically, we have to subtract away matter from consciousness, or abstract—yes, subtract, to delete from consciousness the encumbrance of matter.

trừ liên quan đến con rắn vật chất. Về căn bản, chúng ta phải loại vật chất khỏi tâm thức, hay trừu xuất—đúng vậy, loại trừ, để xoá bỏ khỏi tâm thức sự vướng víu của vật chất.

At least this is how I'm interpreting it at the moment. To delete from consciousness the burden of matter, which clogs perception and prevents freedom. But attraction gradually draws the life into the realm of wisdom, the realm of the soul, and from there it becomes possible to abstract the life from the form.

Ít nhất, đó là cách tôi đang diễn giải vào lúc này. Xoá bỏ khỏi tâm thức gánh nặng của vật chất, vốn làm tắc nghẽn nhận thức và ngăn cản tự do. Nhưng sự thu hút dần dần lôi cuốn sự sống vào lĩnh vực minh triết, lĩnh vực của linh hồn, và từ đó có thể trừu xuất sự sống khỏi hình tướng.

But still, for the third ray Being, It must discover Itself in that which is not Itself. All of this must transpire while still within the world of matter-form. How does DK say it here?

Tuy vậy, Đấng thuộc cung ba vẫn phải khám phá chính Ngài trong cái không phải là Ngài. Tất cả những điều này phải diễn ra khi vẫn còn ở trong thế giới vật chất-hình tướng. Ở đây Chân sư DK nói thế nào?

Three words are concerned with this triple manifestation:

Ba từ liên quan đến sự biểu hiện tam phân này:

Of the triple serpents that the Eternal Dragon ever spawns forth.

Của ba con rắn mà Rồng Vĩnh Cửu mãi sinh ra.

One's reminded here of the Green Dragon,

Ở đây, điều này gợi chúng ta nhớ đến Rồng Xanh,

and these three are related (as far as man is concerned) to the first three initiations,

và ba điều này liên quan (xét về con người) đến ba lần điểm đạo đầu tiên,

Let's see how we can do that,

Hãy xem chúng ta có thể thực hiện điều đó như thế nào,

but only from the will aspect

nhưng chỉ từ phương diện ý chí

Not from the consciousness aspect. In other words, what actually happens.

Không phải từ phương diện tâm thức. Nói cách khác, điều thực sự xảy ra.

Subtraction to the Serpent of Matter... to delete from consciousness the - burden of matter, which clogs perception, and prevents freedom...

Still for the third ray Being, it must discover Itself in that which is not Itself—all of this must transpire while still within the world of matter/form

Initiation of Subtraction—subtract the dense physical vehicle from the etheric nature...and cultivate the etheric vehicle as that which can carry the higher energies rather than the instinctive energies...

[EAA-147C-F02] Ghi chú về subtraction, attraction, abstraction và initiation. — video 00:21:21.

[EAA-147C-F02] Ghi chú về loại trừ, thu hút, trừu xuất và điểm đạo. — video 00:21:21.

Subtraction, from the burden of matter. The initiation of subtraction: subtract the dense physical vehicle from the etheric nature and cultivate the etheric nature, the etheric vehicle, as that which can carry the higher energies rather than the instinctive energies.

Loại trừ, thoát khỏi gánh nặng của vật chất. Cuộc điểm đạo loại trừ: loại vận cụ hồng trần đậm đặc khỏi bản chất dĩ thái và trau dồi bản chất dĩ thái, vận cụ dĩ thái, như cái có thể chuyên chở các năng lượng cao thay vì các năng lượng bản năng.

Attract is the second. Let's call it the, I don't know, initiation of attraction. At least I'm working it out this way. The initiation of attraction via—let's just say love is attracted into the astral body, and aspiration for the soul love exists.

Thu hút là điều thứ hai. Tôi không biết, hãy gọi đó là cuộc điểm đạo thu hút. Ít nhất tôi đang lý giải theo cách này. Cuộc điểm đạo thu hút thông qua—tình thương được thu hút vào thể cảm dục, và có khát vọng hướng tới tình thương của linh hồn.

Let's just say in an easy way that soul and form are attracted to each other and are fusing. The initiation of abstraction: the soul knows itself on its own plane and can remove itself from the lower planes, but can also function expressively in form. There is no withdrawal from the outer world in which the Being must recognize Itself in that which is not Itself.

Nói một cách đơn giản, linh hồn và hình tướng thu hút lẫn nhau và đang dung hợp. Cuộc điểm đạo trừu xuất: linh hồn biết chính mình trên cõi riêng của mình và có thể rút khỏi các cõi thấp, nhưng cũng có thể hoạt động để biểu lộ trong hình tướng. Không có sự rút lui khỏi thế giới bên ngoài, nơi Đấng ấy phải nhận ra chính Ngài trong cái không phải là Ngài.

Let's go back here, because I think He said only for the third ray is this really working. These three are related, as far as man is concerned, from the will. The first three initiations, what happens, the will aspect.

Chúng ta hãy trở lại đây, vì tôi nghĩ Ngài đã nói rằng điều này thực sự chỉ có hiệu lực đối với cung ba. Xét về con người, ba điều này có liên quan với nhau từ góc độ ý chí. Ba lần điểm đạo đầu tiên, những gì xảy ra, phương diện ý chí.

It is about what happens rather than what one experiences. It's about arrangement within the vehicles,

Đây là những gì xảy ra hơn là những gì người ta trải nghiệm. Đây là sự sắp xếp bên trong các vận cụ,

and in relation definitely to the third ray upon the physical plane,

và trong mối liên hệ rõ rệt với cung ba trên cõi hồng trần,

Because in these initiations we have to stay on the physical plane.

Vì trong những lần điểm đạo này, chúng ta phải ở lại trên cõi hồng trần.

This is certainly so for the third ray type. In these initiations we stay on the physical plane and must show their influence on the physical plane,

Điều này chắc chắn đúng với người cung ba. Trong những lần điểm đạo này, chúng ta ở lại trên cõi hồng trần và phải thể hiện ảnh hưởng của chúng trên cõi hồng trần,

or rather on the plane of the etheric body or the vital effective activity.

hay đúng hơn là trên cõi của thể dĩ thái hoặc của hoạt động sinh lực hữu hiệu.

Each time, I suppose, the etheric body carries higher energies and is more vitally charged.

Tôi cho rằng mỗi lần như vậy, thể dĩ thái chuyên chở những năng lượng cao hơn và được nạp thêm sinh lực.

It is this which must be borne in mind when considering the active work of the Trinity:

Đây là điều cần ghi nhớ khi xem xét công việc tích cực của Ba Ngôi:

The abstractive Father, the attractive Son, and the Holy Spirit which manages to subtract itself from the leftovers of the previous solar system in terms of dense physical matter. At least I offer a possibility.

Ngôi Cha trừu xuất, Ngôi Con thu hút, và Chúa Thánh Thần tìm cách tự tách khỏi những tàn dư của hệ mặt trời trước, xét về vật chất hồng trần đậm đặc. Ít nhất, tôi xin nêu ra một khả năng.

[19] This Trinity in manifestation knows Itself as the Transcending Reality and utters ever the word: "Having pervaded

[19] Ba Ngôi này trong biểu hiện nhận biết Chính Mình là *Thực Tại Siêu Việt* và luôn thốt lên lời: "Sau khi thấm nhuần toàn thể

this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

vũ trụ này bằng một phần của Chính Tôi, Tôi vẫn tồn tại."

The sense of Being in matter, and note that phrase, as it is said, Being in matter, or being in matter, is strong with the third ray type. Interesting that this is a third ray statement.

Cảm nhận về Bản Thể trong vật chất—hãy lưu ý cụm từ ấy như cách người ta nói, Bản Thể trong vật chất, hay hiện tồn trong vật chất—rất mạnh ở người cung ba. Thật thú vị khi đây là một phát biểu của cung ba.

It does involve the One in the many. There is also a third ray function of the Solar Angel who says this: 'Having pervaded the universe of the causal body with a fragment of myself, I remain,'

Điều đó quả thực bao hàm Đấng Duy Nhất trong cái đa tạp. Thái dương Thiên Thần cũng có một chức năng cung ba khi nói rằng: 'Sau khi thấm nhuần vũ trụ của thể nguyên nhân bằng một phần của chính Ta, Ta vẫn tồn tại,'

or having pervaded the universe of gathered material on the higher mental plane, and thus creating a causal body, I remain. The Trinity in manifestation. I think we have some real keywords here, and we have to study them very carefully until these words really begin to sink in and we can actually, instead of being confused, discriminate between the functions of these different aspects, the different Lords of the rays expressing Their will, until they are no longer meaningless abstractions to us, but begin to be sensed as realities functioning behind the scenes.

hay sau khi thấm nhuần vũ trụ của vật chất được tập hợp trên Cõi thượng trí, qua đó tạo ra một thể nguyên nhân, Ta vẫn tồn tại. Ba Ngôi trong biểu hiện. Tôi nghĩ ở đây chúng ta có một số từ khoá thực sự, và chúng ta phải nghiên cứu chúng thật cẩn thận cho đến khi những từ này thực sự bắt đầu thấm sâu và chúng ta có thể phân biện, thay vì bối rối, giữa chức năng của những phương diện khác nhau này, của các Đấng Chúa Tể các cung đang biểu lộ ý chí của Các Ngài, cho đến khi chúng không còn là những khái niệm trừu tượng vô nghĩa đối với chúng ta, mà bắt đầu được cảm nhận như những thực tại hoạt động ở hậu trường.

"Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

"Sau khi thấm nhuần toàn bộ vũ trụ này bằng một phần của chính Ta, Ta vẫn tồn tại."

If you think about it, this saying is an example of emanation. Man-ation, eman-ation.

Nếu suy ngẫm, các bạn sẽ thấy câu nói này là một ví dụ về sự phát xạ. Phát ra, phát xạ.

This suggests that emanation is a third ray process of extension of the One into the many, the One becoming the many through emanation. I don't think I ever thought

Điều này gợi ý rằng phát xạ là một tiến trình cung ba, trong đó Đấng Duy Nhất mở rộng vào cái đa tạp, Đấng Duy Nhất trở thành cái đa tạp qua sự phát xạ. Tôi không nghĩ trước

before about the third-rayness of this ancient idea.

đây mình từng suy ngẫm về tính chất cung ba của ý tưởng cổ xưa này.

I suppose any form that we create magically, here we are, but with a fragment of myself I pervade that form, and so am in the form, and so am really that form.

Tôi cho rằng với bất kỳ hình tướng nào chúng ta tạo ra bằng huyền thuật, chúng ta vẫn ở đây, nhưng bằng một phần của chính mình, tôi thấm nhuần hình tướng ấy, và vì vậy tôi ở trong hình tướng, và vì vậy tôi thực sự là hình tướng ấy.

[20] This Trinity in manifestation knows Itself as the Transmitting One and says through the words of the Christ: "I, if I be lifted up, will draw all men unto Me." This, through the attractive power which the Transmitting One transmits.

[20] Ba Ngôi này trong biểu hiện nhận biết Chính Mình là *Đấng Truyền Dẫn* và nói qua lời của Đức Christ: "Tôi, nếu được nâng lên, sẽ thu hút mọi người đến với Tôi." Điều này diễn ra qua quyền năng thu hút mà Đấng Truyền Dẫn truyền đi.

Can we speak of attraction when speaking of the third ray? I'm remembering back here that the second ray expressed that which drew the pairs of opposites together. The second ray Being expressed that which drew the pairs of opposites together.

Chúng ta có thể nói về sự thu hút khi nói đến cung ba không? Ở đây tôi nhớ lại rằng cung hai biểu lộ cái thu hút các cặp đối cực lại với nhau. Đấng thuộc cung hai biểu lộ cái thu hút các cặp đối cực lại với nhau.

Here, it's like casting your line out. Emanation goes forth, and emanation returns. We express ourselves in matter, and as we rise, we draw upwards the matter, I should say matter-form, in which we express ourselves.

Ở đây, điều đó giống như thả dây câu ra. Sự phát xạ đi ra, rồi sự phát xạ trở về. Chúng ta biểu lộ chính mình trong vật chất, và khi vươn lên, chúng ta kéo lên vật chất—tôi nên nói là vật chất-hình tướng—mà trong đó chúng ta biểu lộ chính mình.

It's like casting in fishing. You throw that line out there. It's a part of yourself. It anchors, I suppose, in the fish, or let's just say that the fish can play with it for quite a while, but eventually the fish is drawn in.

Điều đó giống như quăng dây khi câu cá. Các bạn quăng sợi dây ấy ra ngoài kia. Nó là một phần của chính các bạn. Tôi cho rằng nó mắc vào con cá, hoặc con cá có thể vờn nó khá lâu, nhưng cuối cùng con cá bị kéo vào.

Whatever the fragment has pervaded is uplifted, drawn in. Whatever the fragment has pervaded is uplifted. Of course, DK also used this to relate to the idea of magnetism, telling us about the power of the first ray using the same sentence and saying that

Bất cứ thứ gì mà phần ấy đã thấm nhuần đều được nâng lên, được thu vào. Bất cứ thứ gì mà phần ấy đã thấm nhuần đều được nâng lên. Dĩ nhiên, Chân sư DK cũng dùng điều này để liên hệ với ý tưởng về từ điện, nói với chúng ta về quyền năng của cung một bằng

basically the first ray is the producer of magnetism, even as electric current is the producer of magnetism.

chính câu ấy, và nói rằng về căn bản cung một tạo ra từ điện, cũng như dòng điện tạo ra từ điện.

This Trinity in manifestation knows Itself as the Transmitting One

Ba Ngôi trong biểu hiện này biết chính Mình là Đấng Truyền Dẫn

But always in manifestation. That's the key. There is no escape, no escape from manifestation.

Nhưng luôn trong biểu hiện. Đó là điểm then chốt. Không có lối thoát, không có lối thoát khỏi sự biểu hiện.

It's anchored. The thing about the third ray: with the third ray, whatever of the higher worlds can be known must be known in the presence of the lower worlds. The application of the higher to the lower is a discipline.

Nó đã neo chặt. Điều đáng nói về cung ba là: với cung ba, bất cứ điều gì có thể biết về các cõi cao đều phải được biết ngay khi hiện diện trong các cõi thấp. Việc áp dụng cái cao vào cái thấp là một sự rèn luyện.

It's a Saturnian thing through which the third ray types have to pass. They cannot run away from the world. They have to learn everything in the midst of the world, learning about spirit-soul in the midst of circumstance, Saturn.

Đó là điều mang tính chất Sao Thổ mà những người cung ba phải trải qua. Họ không thể trốn chạy thế gian. Họ phải học mọi điều ngay giữa thế gian, học về tinh thần-linh hồn giữa hoàn cảnh, Sao Thổ.

"I, if I be lifted up, will draw all men unto Me."

"Ta, nếu được nâng lên, sẽ thu hút mọi người đến với Ta."

It's almost like putting down a thread and seeing who attaches itself to that thread, or attaching the thread to something and then retracting,

Điều đó gần giống như thả một sợi dây xuống và xem ai bám vào sợi dây ấy, hoặc buộc sợi dây vào một thứ gì đó rồi thu lại,

putting forth and retracting. This is what the process is, one of putting forth a thread and then retracting it along with all whom the thread has influenced.

đưa ra rồi thu lại. Tiến trình chính là như vậy: đưa một sợi dây ra rồi thu lại cùng với tất cả những ai mà sợi dây đã tác động đến.

[21] This Trinity in manifestation

[21] Ba Ngôi này trong biểu hiện

He does get into a bit of a litany here, and I think it's good for the sake of memory,

Ở đây, Ngài quả có phần sử dụng lối tụng niệm lặp lại, và tôi nghĩ điều đó giúp ích cho việc ghi nhớ,

[22] knows Itself to be the Transforming Agent and through the voice of the many chants the words: "Glory to God in the highest, on Earth peace, goodwill to men"—glory, peace and the will-to-good being the effects of the

[22] nhận biết Chính Mình là *Tác Nhân Chuyển Đổi* và qua tiếng nói của muôn người, cất lên lời tụng: "Vinh danh Thượng đế trên chốn tối cao, bình an trên Trái Đất, thiện chí đến với loài người"—vinh quang, bình an và Ý Chí-hướng Thiện là những hiệu quả của

It's wonderful how He weaves this together,

Cách Ngài đan kết những điều này thật tuyệt vời,

[23] transmitted life of the Transcendent One.

[23] sự sống do Đấng Siêu Việt truyền đến.

You just get the sense of Master DK being a Word Master, wielding such careful and accurate thought on the abstract planes, and hopefully stimulating our abstract mind so that we can somewhat appreciate what He is saying.

Các bạn có thể cảm nhận Chân sư DK là một Bậc Thầy về Linh từ, vận dụng tư tưởng hết sức cẩn trọng và chính xác trên các cõi trừu tượng, và hy vọng khơi dậy trí trừu tượng của chúng ta để chúng ta có thể phần nào lĩnh hội những gì Ngài đang nói.

knows Itself to be the Transforming Agent and through the voice of the many chants the words:

biết chính Mình là Tác Nhân Chuyển Đổi và qua tiếng nói của số đông, xướng lên những lời:

In other words, affecting the creative sound which emanates from, or which is expressed by, the many. This happens when intelligence is induced in the many and expressed through the throat centre. We're told how the third ray type has to work with the sound, work with rendering the teaching vocal, or rendering the vision vocal.

Nói cách khác, tác động đến âm thanh sáng tạo phát ra từ, hay do số đông biểu lộ. Điều này xảy ra khi trí thông minh được khơi dậy trong số đông và biểu lộ qua trung tâm cổ họng. Chúng ta được cho biết người cung ba phải làm việc với âm thanh như thế nào, làm việc để diễn đạt giáo huấn thành lời, hay diễn đạt tầm nhìn thành lời.

The throat centre is here, chants the words through the many, which they can appreciate then due to the increased

Trung tâm cổ họng hiện diện ở đây, xướng lên những lời qua số đông, những lời mà bấy giờ họ có thể lĩnh hội nhờ trí thông minh và

intelligence and perception which has been inculcated in them,

nhận thức gia tăng đã được vun bồi trong họ,

"Glory to God in the highest, on Earth peace, goodwill to men"

"Vinh quang thuộc về Thượng đế trên chốn tối cao, bình an trên Trái Đất, thiện chí đến với con người"

The chanting takes place below, takes place in the three lower worlds. Glory, the light; peace—see, glory, the mental glory, and the Will-to-good.

Việc xướng tụng diễn ra bên dưới, diễn ra trong ba cõi thấp. Vinh quang, ánh sáng; bình an—hãy xem, vinh quang, vẻ huy hoàng trí tuệ, và Ý Chí-hướng Thiện.

On what level is this Will-to-good? The glory is the radiation through form, the radiation of a great light through the existent form. Peace, a condition of the astral body, but also of right economy and sharing,

Ý Chí-hướng Thiện này ở cấp độ nào? Vinh quang là sự toả chiếu qua hình tướng, sự toả chiếu của một ánh sáng lớn qua hình tướng hiện hữu. Bình an, một trạng thái của thể cảm dục, nhưng cũng là trạng thái sử dụng nguồn lực đúng đắn và chia sẻ,

and the will-to-good being the effects of the transmitted life of the Transcendent One.

và Ý Chí-hướng Thiện là những hệ quả của sự sống do Đấng Siêu Việt truyền đến.

glory, peace and the will-to-good being the effects of the transmitted life of the Transcendent One.

vinh quang, bình an và Ý Chí-hướng Thiện là những hệ quả của sự sống do Đấng Siêu Việt truyền đến.

These are effects, effects in the world of effects, in the lower worlds of customary manifestation. I guess the thing that I'm getting out of this is that heaven be on Earth, because the third ray Being must prove the high within the low. It's almost like the seventh ray, in a sense, but in a way the seventh ray is a reflection of the third ray. The highest and the lowest meet.

Đây là những hệ quả, những hệ quả trong thế giới của hệ quả, trong các cõi thấp của sự biểu hiện thông thường. Tôi cho rằng điều tôi rút ra từ đây là thiên giới hiện diện trên Trái Đất, vì Đấng thuộc cung ba phải chứng tỏ cái cao trong cái thấp. Theo một nghĩa nào đó, điều này gần giống cung bảy, nhưng theo một cách nào đó, cung bảy là sự phản chiếu của cung ba. Cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau.

But there is activity. There is a demonstration. 'How can I, therefore, demonstrate this truth? What shall I do? I wander in illusion.' This is speaking of that high third ray Being, the third ray monad, working with the stanza of the Blessed One.

Nhưng có hoạt động. Có sự chứng tỏ. 'Vậy Ta có thể chứng tỏ chân lý này như thế nào? Ta sẽ làm gì? Ta lang thang trong ảo tưởng.' Đoạn này nói về Đấng cao cả thuộc cung ba ấy, chân thần cung ba, đang làm việc với bài kệ của Đấng Chân Phúc. Ngài muốn—năng

He wants to—my energy is great and through my mind I can—what does it say? Through my mind I can something demonstrate about Reality. My energy is great.

lượng của Ta lớn lao và qua thể trí của Ta, Ta có thể—câu ấy nói thế nào? Qua thể trí của Ta, Ta có thể chứng tỏ một điều gì đó về Thực Tại. Năng lượng của Ta lớn lao.

My energy is great, and through my mind I can display the glory of divinity. (*EP II*, tr. 37)

Năng lượng của Ta lớn lao, và qua thể trí của Ta, Ta có thể biểu lộ vẻ huy hoàng của thiên tính. (*EP II*, tr. 37)

That's it.

Đúng là câu ấy.

It came back to me.

Tôi đã nhớ lại.

I can display the glory of divinity.

Ta có thể biểu lộ vẻ huy hoàng của thiên tính.

How can I, therefore, demonstrate this truth? What shall I do? I wander in illusion.' (*EP II*, tr. 37)

Vậy Ta có thể chứng tỏ chân lý này như thế nào? Ta sẽ làm gì? Ta lang thang trong ảo tưởng.' (*EP II*, tr. 37)

Third ray types always have to bring it out onto the outer plane and prove it on the outer plane, just the way the triple sign Scorpio, without much third ray, has to do. Prove this. Prove divinity on the outer plane.

Những người cung ba luôn phải đưa điều đó ra cõi bên ngoài và chứng minh trên cõi bên ngoài, đúng như dấu hiệu tam phân Hổ Cáp, vốn không có nhiều cung ba, phải làm. Hãy chứng minh điều này. Hãy chứng minh thiên tính trên cõi bên ngoài.

What are your demonstrations? What are your proofs? How do you show forth subjectivity through form? It is related to expression and the will to evolve, the will to educate, the adaptation of the form so it can demonstrate the inner glory. The adaptation of the form so that it can demonstrate the inner glory. Peace is a function of balance, and we look then at Atma, Libra, balance and Saturn, the third ray, as Libra is constellationally transmitting the third ray. The creation of balance and peace are very close together and, in a way, emanate from the spiritual will of the Libran-Saturnian atmic plane.

Các bạn có những biểu hiện cụ thể nào? Các bạn có những bằng chứng nào? Các bạn biểu lộ thực tại chủ quan qua hình tướng như thế nào? Điều này liên quan đến sự biểu lộ và ý chí tiến hoá, ý chí giáo dục, sự thích nghi của hình tướng để nó có thể chứng tỏ vẻ huy hoàng bên trong. Sự thích nghi của hình tướng để nó có thể chứng tỏ vẻ huy hoàng bên trong. Bình an là một chức năng của sự quân bình, và khi ấy chúng ta xét đến Atma, Thiên Bình, sự quân bình và Sao Thổ, cung ba, vì xét như một chòm sao, Thiên Bình đang truyền dẫn cung ba. Việc tạo ra sự quân bình và bình an rất gần gũi với nhau và, theo một cách nào đó, phát xạ từ ý chí tinh thần

của cõi atma mang tính chất Thiên Bình–Sao Thổ.

The adaptation of the form so that it can demonstrate the inner glory..

Peace is function of balance—look at atma, Libra, and Saturn the third

Finally, at the end of the age, **it knows Itself as the Transfigured One** [do we have the Transfigured One or the Transfiguring One? and realises that the paean of the angels: "Glory to God in the highest" is the enunciation of its ultimate perfection and triumph.

Can more be said anent this subject? The major Rays of Aspect embody

[EAA-147C-F03] Ghi chú về Transfigured One và Transfiguring One. — video 00:40:52.

[EAA-147C-F03] Ghi chú về Đấng Đã Biến Hình và Đấng Làm Biến Hình. — video 00:40:52.

[24] Finally, at the end of the age, it knows Itself as the Transfigured One

[24] Cuối cùng, vào lúc kết thúc thời đại, Ba Ngôi nhận biết Chính Mình là *Đấng Biến Hình*

Is it transfigured or transfiguring? I'll just ask that question. Do we have the transfigured One or the transfiguring One?

Là đã biến hình hay làm biến hình? Tôi chỉ nêu câu hỏi ấy. Chúng ta có Đấng Đã Biến Hình hay Đấng Làm Biến Hình?

[25] and realises that the paean of the angels: "Glory to God in the highest" is the enunciation of its ultimate perfection

[25] và nhận ra rằng khúc tụng ca của các thiên thần: "Vinh danh Thượng đế trên chốn tối cao" là lời tuyên xưng sự hoàn thiện và chiến thắng tối hậu của mình.

A great display of light.

Một sự biểu lộ ánh sáng lớn lao.

We have a great display of glory. Interesting how Ray 6 and Ray 3 both concern glory, and as a result, we have a great display of light, a great display of glory. At the third initiation, the Christ was glorified before them. This

Chúng ta có một sự biểu lộ vinh quang lớn lao. Thật thú vị khi cung sáu và cung ba đều liên quan đến vinh quang, và kết quả là chúng ta có một sự biểu lộ ánh sáng lớn lao, một sự biểu lộ vinh quang lớn lao. Trong lần điểm đạo thứ ba, Đức Christ hiển vinh trước

great display of light through form is connected with the third ray.

mắt họ. Sự biểu lộ ánh sáng lớn lao qua hình tướng này gắn với cung ba.

Of course, also with Vulcan, interestingly. Vulcan has no third ray, and the Ray 6 type is always seeking for glory.

Dĩ nhiên, điều thú vị là nó cũng gắn với Vulcan. Vulcan không có cung ba, và người cung sáu luôn tìm kiếm vinh quang.

Ray 6 is the quest after glory. At the end of the age, it seems that in this pattern of energy descent, the transfiguration is the last of the four sequenced activities, or are they activities? I'll just avoid it by saying the last of the fourfold sequence to be activated. First, from the transcending One, there must be a communication of Its nature to the transmitting Life.

Cung sáu là cuộc tìm kiếm vinh quang. Vào lúc kết thúc thời đại, dường như trong mô hình giáng xuống của năng lượng này, sự biến hình là hoạt động cuối cùng trong bốn hoạt động nối tiếp nhau—hay có phải đó là những hoạt động không? Tôi sẽ tránh vấn đề ấy bằng cách nói rằng đó là phần cuối cùng trong chuỗi tứ phân được kích hoạt. Trước tiên, từ Đấng Siêu Vượt, phải có sự truyền đạt bản chất của Ngài đến Sự Sống Truyền Dẫn.

But there is a transmission even from the Transcendent One. This tells us something. That which is the Transcendent One has to reach the further transmitting One.

Nhưng ngay từ Đấng Siêu Việt cũng đã có một sự truyền dẫn. Điều này cho chúng ta biết một điều. Cái vốn là Đấng Siêu Việt phải vươn tới Đấng Truyền Dẫn ở xa hơn.

That which is the quality of the Transcendent One must be transmitted or communicated to the transmitting One. There are a few little things to be worked out there because, as I said, at one point the monad, in the first ray Being, was said to be related to the transmitting One. Then the monad of our Planetary Logos and the soul aspect of second ray to the transforming One, and the third aspect of personality to the transfiguring One.

Phẩm tính của Đấng Siêu Việt phải được truyền đạt hay chuyển giao cho Đấng Truyền Dẫn. Có một vài chi tiết cần làm rõ ở đây vì, như tôi đã nói, ở một chỗ người ta nói rằng chân thần, trong Sinh Mệnh cung một, có liên hệ với Đấng Truyền Dẫn. Rồi chân thần của Hành Tinh Thượng đế chúng ta và phương diện linh hồn của cung hai có liên hệ với Đấng Chuyển Đổi, còn phương diện thứ ba của phàm ngã có liên hệ với Đấng Biến Hình.

There is a big change of personality quality at the third initiation. It is the personality that becomes transfigured. It's beyond its customary form and figure.

Có một sự thay đổi lớn về phẩm tính phàm ngã ở lần điểm đạo thứ ba. Chính phàm ngã được biến hình. Nó vượt khỏi hình tướng và diện mạo thông thường của mình.

Maybe it finds the cosmic ethers. Maybe the personality finds the cosmic ethers at the third degree.

Có lẽ nó tìm thấy các dĩ thái vũ trụ. Có lẽ phàm ngã tìm thấy các dĩ thái vũ trụ ở bậc điểm đạo thứ ba.

Finding these ethers is a transfiguration. We have to correlate the numbers. It's very necessary to get the hints, because so much occurs because of numerical resonance.

Việc tìm thấy các dĩ thái này là một sự biến hình. Chúng ta phải đối chiếu các con số. Việc nắm bắt những gợi ý là hết sức cần thiết, vì rất nhiều điều xảy ra do sự cộng hưởng số học.

[26] Can more be said anent this subject?

[26] Còn có thể nói thêm gì về chủ đề này chăng?

It depends on who you're talking to, doesn't it? Master DK, of course, is talking to us, and we have very limited capacity to absorb.

Điều đó tùy thuộc vào người mà chúng ta đang nói chuyện, phải không? Dĩ nhiên, Chân sư DK đang nói với chúng ta, và khả năng tiếp thu của chúng ta rất hạn chế.

Can more be said anent this subject?

Có thể nói thêm điều gì về chủ đề này chăng?

[27] The major Rays of Aspect embody the entire story; the minor Rays of Attribute contribute the detail in process and enterprise.

[27] Các Cung Trạng Thái chính thể hiện toàn bộ câu chuyện; Các cung thuộc tính phụ góp phần vào những chi tiết của tiến trình và công cuộc thực hiện.

We have looked at this in the large and general view, with more to be added by the Rays of Attribute.

Chúng ta đã xem xét điều này theo một tầm nhìn rộng lớn và tổng quát, và Các cung thuộc tính sẽ bổ sung thêm.

[28] They are conditioned by the three major rays. It is not, therefore, my intention to take up the analysis of the four remaining triangles.

[28] Các cung ấy (632) chịu ảnh hưởng định hình của ba cung chính. Vì vậy, Tôi không có ý định phân tích bốn tam giác còn lại.

It's a bit like the Technique of Fusion. What is it? The first and fifth ray use Isolated Unity, and the second, fourth and sixth ray souls use Inclusive Reason, and the third and seventh ray use Presented Attributes. There is a relation between the third and the seventh ray.

Điều này hơi giống Kỹ Thuật Dung Hợp. Đó là gì? Cung một và cung năm sử dụng Hợp Nhất Cô Lập, các linh hồn cung hai, cung bốn và cung sáu sử dụng lý trí bao gồm, còn cung ba và cung bảy sử dụng Các Thuộc Tính Được Trình Hiện. Có một mối liên hệ giữa cung ba và cung bảy.

Usually the seventh is related to the first ray, but the seventh ray has so much to present on the outer plane and put into good form that it is fitting that it refine the presentational tendencies of the third ray, and make sure that it's not just rough and crude and not too well adapted to the physical plane.

Thông thường, cung bảy có liên hệ với cung một, nhưng cung bảy có rất nhiều điều cần trình hiện trên cõi bên ngoài và đưa vào hình tướng thích hợp, nên thật phù hợp khi nó tinh luyện các khuynh hướng trình hiện của cung ba, và bảo đảm rằng những gì được trình hiện không chỉ thô sơ, thô kệch và chưa thích nghi tốt với cõi hồng trần.

They are conditioned by the three major rays. It is not, therefore, my intention to take up the analysis of the four remaining triangles.

Ba cung chính tác động và định hình chúng. Vì vậy, Tôi không có ý định phân tích bốn tam giác còn lại.

But of course He could.

Nhưng dĩ nhiên Ngài có thể làm điều đó.

[29] I have indicated enough in this treatise to enable the interested student to work out for himself their subjective theme.

[29] Trong khảo luận này, Tôi đã chỉ ra đủ để đạo sinh quan tâm có thể tự tìm hiểu chủ đề chủ quan của chúng.

Then it can be done, and a good assignment in the new esoteric schools is to work out the three modes of will and the four realizations —transcending, transmitting, transforming and transfiguring—for the four triangles of attribute. I was wondering where they went, but it can be done.

Vậy thì điều đó có thể thực hiện được, và một bài tập hữu ích trong các trường nội môn mới là tìm hiểu ba phương thức của ý chí và bốn sự chứng nghiệm—siêu việt, truyền dẫn, chuyển đổi và biến hình—đối với bốn tam giác thuộc tính. Tôi đã tự hỏi chúng đi đâu mất, nhưng điều này có thể thực hiện được.

He says, 'I've taught you enough. Now do this yourself.' But it would be a project.

Ngài nói: 'Tôi đã dạy các bạn đủ rồi. Giờ hãy tự làm điều này.' Nhưng đó sẽ là cả một công trình.

I won't even try to say what might be done. One would have to study so carefully what He said about the will aspect of those four rays, of all the seven rays, but He's worked out for us the first three. This would be a project, and maybe we would have some hints about it from the fact that Rays 1 and 2 together make Ray 4, Ray 1 and 3 together

Tôi sẽ không thử nói xem có thể làm những gì. Cần phải nghiên cứu rất kỹ những điều Ngài đã nói về phương diện ý chí của bốn cung ấy, của cả bảy cung, nhưng Ngài đã tìm hiểu và trình bày cho chúng ta ba cung đầu tiên. Đây sẽ là một công trình, và có lẽ chúng ta có thể nhận được một vài gợi ý từ việc cung một và cung hai kết hợp tạo thành cung bốn, cung một và cung ba kết hợp tạo thành cung năm, cung hai và cung ba kết

make Ray 5, Ray 2 and 3 together make Ray 6, and a balance of 1, 2 and 3 make Ray 7.

hợp tạo thành cung sáu, còn sự cân bằng giữa cung một, cung hai và cung ba tạo thành cung bảy.

We'd have to talk about, for instance, how the will of the fifth ray Being conditions life or initiates, or how the fifth ray Being uses the will to fulfilment. What is the consummation there? How the fifth ray Being conquers death. That would be pretty straightforward. It wouldn't be too difficult, because there's this great liberation through light and knowledge, the scientific overcoming of the negation and the limitation of consciousness we call death.

Chẳng hạn, chúng ta sẽ phải bàn đến cách ý chí của Sinh Mệnh cung năm tác động và định hình sự sống hoặc khởi xướng, hay cách Sinh Mệnh cung năm sử dụng ý chí hướng đến sự viên mãn. Sự thành tựu viên mãn ở đó là gì? Sinh Mệnh cung năm chinh phục cái chết như thế nào. Điều đó hẳn khá rõ ràng. Hẳn sẽ không quá khó, vì có sự giải thoát vĩ đại này thông qua ánh sáng và tri thức, sự khắc phục một cách khoa học tình trạng phủ định và giới hạn tâm thức mà chúng ta gọi là cái chết.

Yes, it could be done. I'm tempted, but at the same time I think it's important to leave us something to do in the future. Maybe if I have time and real concentrated thought—I don't think I could do it in this kind of format where you have to think on your feet all the time. Some ideas would come up, but they might not be as well organized as they could be.

Đúng vậy, điều đó có thể thực hiện được. Tôi rất muốn thử, nhưng đồng thời tôi nghĩ điều quan trọng là để lại cho chúng ta điều gì đó để làm trong tương lai. Có lẽ nếu tôi có thời gian và suy nghĩ thật tập trung—tôi không nghĩ mình có thể làm được trong hình thức trình bày này, khi lúc nào cũng phải ứng biến trong suy nghĩ. Một số ý tưởng sẽ xuất hiện, nhưng có lẽ chúng chưa được tổ chức tốt như mức có thể đạt tới.

How the sixth ray Being conditions life and initiates, how the sixth ray Being brings fulfilment, some sort of union with the desirer and the desired; how the sixth ray Being conquers death, perhaps through some sort of flaming devotion. Of course, I left out the fourth ray Being, very, very difficult to understand, the fourth ray, how closely related to death it is. When you go to those stanzas that the fourth ray Lord speaks to all of His brothers, they are not easy to understand, not easy at all.

Sinh Mệnh cung sáu tác động và định hình sự sống cũng như khởi xướng như thế nào, Sinh Mệnh cung sáu đem lại sự viên mãn như thế nào, một hình thức hợp nhất nào đó giữa chủ thể ham muốn và đối tượng được ham muốn; Sinh Mệnh cung sáu chinh phục cái chết như thế nào, có lẽ thông qua một hình thức sùng tín rực cháy nào đó. Dĩ nhiên, tôi đã bỏ qua Sinh Mệnh cung bốn; cung bốn rất, rất khó thấu hiểu, và nó liên hệ mật thiết biết bao với cái chết. Khi tìm đến những bài kệ mà Đấng Chúa Tể Cung bốn nói với tất cả các huynh đệ của Ngài, chúng không dễ thấu hiểu, hoàn toàn không dễ.

The fourth ray is the ray of the intuition, and the intuition is the word of cultivation. I think He's written words from the Old Commentary, or the Old Commentary is written in such a way, that the intuition is required. There's such an alchemical process going on as one tries to fuse all the knowledge presented into wisdom, and to carry wisdom further,

Cung bốn là cung của trực giác, và trực giác là từ chỉ sự vun bồi. Tôi nghĩ Ngài đã viết những lời từ Cổ Luận, hoặc Cổ Luận được viết theo cách đòi hỏi phải có trực giác. Một tiến trình luyện kim như thế đang diễn ra khi người ta cố gắng dung hợp toàn bộ tri thức đã trình bày thành minh triết, rồi đưa minh triết tiến xa hơn,

so it becomes true omniscience within a limited sphere. Let's be realistic, we're not going to have galactic omniscience tomorrow. But upon the planet, maybe within the solar system, in time, omniscience can prevail.

để nó trở thành sự toàn tri đích thực trong một phạm vi hữu hạn. Hãy thực tế: ngày mai chúng ta sẽ chưa có được sự toàn tri ở quy mô thiên hà. Nhưng trên hành tinh này, có lẽ trong hệ mặt trời, đến một lúc nào đó sự toàn tri có thể ngự trị.

[30] I will, however, consider briefly the three constellations connected with the third ray; their significance is relatively clear.

[30] Tuy nhiên, Tôi sẽ xem xét ngắn gọn ba chòm sao liên hệ với cung ba; thâm nghĩa của chúng tương đối rõ ràng.

[31] 1. CANCER. This is the constellation which symbolises the will of the mass, which conditions mass response and mass psychology.

[31] 1. *CỰ GIẢI*. Đây là chòm sao tượng trưng cho ý chí quần chúng, vốn định hình sự đáp ứng và tâm lý quần chúng.

At one point He was talking about the will towards liberation of the mass, will towards freedom, will towards light. But always there is the lower grouping. It's kind of a sheepfold of the blind.

Ở một chỗ, Ngài đã nói về ý chí hướng đến sự giải thoát của quần chúng, ý chí hướng đến tự do, ý chí hướng đến ánh sáng. Nhưng lúc nào cũng có sự quần tụ ở cấp thấp hơn. Nó giống như một bầy cừu mù trong chuồng.

The eyes of the sheep are not too good anyway. This is just millions upon millions of people, if we consider our Earth and humanity.

Dù sao, mắt cừu cũng không tinh lắm. Đây đơn giản là hàng triệu, hàng triệu người, nếu chúng ta xét Trái Đất và nhân loại của mình.

[32] This has not yet been the theme of astrological study for it connotes far more than the mass consciousness.

[32] Điều này vẫn chưa trở thành chủ đề nghiên cứu chiêm tinh học, vì nó hàm ý nhiều hơn hẳn tâm thức quần chúng.

Yes, He has talked about the positive qualities, the rising aspirations of the mass, and the yearning for light and freedom.

Đúng vậy, Ngài đã nói về những phẩm tính tích cực, những khát vọng đang vươn lên của quần chúng, cùng niềm khao khát ánh sáng và tự do.

[33] It is basically the focussing of the mass will through the medium of the mass consciousness

[33] Về cơ bản, đó là sự tập trung ý chí quần chúng thông qua tâm thức quần chúng—

Such will as it is,

Với mức độ ý chí mà họ hiện có,

[34] a thing unknown as yet

[34] một điều cho đến nay vẫn chưa được biết đến,

Public opinion. I was going to say, it looks like public opinion.

Dư luận. Tôi định nói rằng điều đó có vẻ giống dư luận.

a thing unknown as yet

một điều cho đến nay vẫn chưa được biết đến

[35] though the rudiments of this knowledge can be seen in that peculiar factor in the life of humanity which we call `public opinion.'

[35] dù có thể thấy những nét sơ khai của tri thức này trong yếu tố đặc biệt của đời sống nhân loại mà chúng ta gọi là `dư luận.'

When public opinion reaches a, what can we call it, critical mass, then it is as if a great will moves things according to the nature of that public opinion.

Khi dư luận đạt đến mức tới hạn, có thể gọi như vậy, thì dường như một ý chí lớn lao thúc đẩy mọi việc theo bản chất của dư luận ấy.

[36] This is now being brought into the educational field through what is

[36] Hiện nay, điều này đang được đưa vào lĩnh vực giáo dục thông qua những gì

Is it propaganda?

Có phải là tuyên truyền không?

[37] commonly called propaganda.

[37] thường được gọi là tuyên truyền.

Promoting, propagating a certain point of view which can mobilize the will, to mobilize the desire and will of the mass, to mobilize the desire and later the will of the mass. I'm wondering if an electorate can

Cổ xúy, truyền bá một quan điểm nào đó có thể huy động ý chí, huy động dục vọng và ý chí của quần chúng, huy động dục vọng rồi sau đó là ý chí của quần chúng. Tôi tự hỏi liệu cử tri có thể buộc một ứng cử viên rút

force a candidate to withdraw by having the opinion that the candidate is unworthy. There is a pressure of the thought of the many.

lui bằng quan điểm cho rằng ứng cử viên ấy không xứng đáng hay không. Tư tưởng của số đông tạo ra một áp lực.

If we can call it will, I think He does a little bit, focusing the mass will. Not a very high type of will, but it is the will towards a particular outcome.

Nếu chúng ta có thể gọi đó là ý chí, thì tôi nghĩ Ngài phần nào cũng gọi như vậy: tập trung ý chí quần chúng. Đó không phải là một loại ý chí cao siêu, nhưng là ý chí hướng đến một kết quả cụ thể.

[38] The implications will be clear to you. A trained and enlightened public opinion

[38] Các bạn sẽ thấy rõ những hàm ý của điều này. Một dư luận được rèn luyện và soi sáng

Formed through the use of radio, TV, the voice, etc.,

Hình thành thông qua việc sử dụng phát thanh, truyền hình, tiếng nói, v.v.,

[39] is an unknown thing on a world-wide scale,

[39] vẫn là điều chưa từng có trên quy mô toàn thế giới, dù những nhóm được soi sáng đang nhanh chóng xuất hiện.

There is public opinion, but it's often under the spell of ignorance. Public opinion is often subject to ignorance and violent emotion whipped up by demagogues. We see it happening all the time.

Có dư luận, nhưng nó thường chịu sự mê hoặc của vô minh. Dư luận thường chịu sự chi phối của vô minh và những cảm xúc dữ dội do những kẻ mị dân kích động. Chúng ta thấy điều đó xảy ra liên tục.

[40] Out of public opinion (which is the focussed expression of the growth of mass consciousness) will emerge the mass will-to-good, inherent in every individual; for this humanity must work and wait.

[40] Từ dư luận (vốn là sự biểu lộ tập trung của sự tăng trưởng tâm thức quần chúng) sẽ xuất hiện Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng, vốn có trong mỗi cá nhân; nhân loại phải nỗ lực và chờ đợi điều này.

It's almost like Leo and Vulcan must do their task, the emergence of the individual, or at least greater intelligence in the mass, and Vulcan, the will, related to the Moon closely. It's the impressive power of the will of the mass to put pressure in the direction of the change desired. The will of the mass directs pressure towards that which is desired.

Gần như thể Sư Tử và Vulcan phải thực hiện nhiệm vụ của mình: sự xuất hiện của cá nhân, hoặc ít nhất là trí thông minh cao hơn trong quần chúng, cùng với Vulcan, tức ý chí, có liên hệ mật thiết với Mặt Trăng. Đó là quyền năng gây ấn tượng mạnh của ý chí quần chúng trong việc tạo áp lực theo hướng thay đổi mà họ mong muốn. Ý chí quần

chúng hướng áp lực đến điều họ mong muốn.

I'm looking at Egypt these days. It's tremendous when you get millions of people together animated by a single desire. Of course, there are opposing camps of millions against millions, and it has to do with which is the stronger of the contending desires. This we don't know yet, as it stands here on August 1st, 2013. But we will know.

Những ngày này tôi đang theo dõi Ai Cập. Thật mạnh mẽ khi hàng triệu người cùng tụ họp, được thôi thúc bởi một dục vọng duy nhất. Dĩ nhiên, có những phe đối lập, hàng triệu người chống lại hàng triệu người, và vấn đề là dục vọng nào mạnh hơn trong số những dục vọng đang tranh đấu ấy. Hiện giờ, vào ngày 1 tháng 8 năm 2013, chúng ta vẫn chưa biết điều này. Nhưng rồi chúng ta sẽ biết.

We will know what will prevail. But the will of the mass really is asserting itself in a dramatic fashion which is rending the country.

Chúng ta sẽ biết điều gì sẽ thắng thế. Nhưng ý chí quần chúng thực sự đang tự khẳng định một cách đầy kịch tính, làm đất nước chia rẽ sâu sắc.

Its outcome is very important for the Middle East and for the world. Just a little deviation which is topical, temporal. If this is ever listened to ten years from now, who knows? All that would have passed, and the outcome would have been made clear.

Kết quả của nó rất quan trọng đối với Trung Đông và thế giới. Đây chỉ là một chút lạc đề mang tính thời sự, gắn với thời điểm này. Nếu mười năm nữa có ai nghe lại phần này, ai biết được? Tất cả những điều đó hẳn đã qua đi, và kết quả hẳn đã rõ ràng.

But at the moment those are the contending forces. The mass Will-to-good is a wonderful term, and it needs the cultivation, the cultivation of the men and women of goodwill.

Nhưng vào lúc này, đó là những mãnh lực đang tranh đấu. Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng là một thuật ngữ tuyệt vời, và cần vun bồi nó, cần có sự vun bồi của những người nam và nữ có thiện chí.

The goodwill of the mass must be encouraged before the Will-to-good of the mass can be expected to emerge.

Phải khuyến khích thiện chí của quần chúng trước khi có thể kỳ vọng Ý Chí-hướng Thiện của quần chúng xuất hiện.

He's not saying a whole lot, really, here, is He? Not a lot. Just enough, perhaps.

Thật ra, ở đây Ngài không nói nhiều lắm, phải không? Không nhiều. Có lẽ chỉ vừa đủ.

[41] 2. LIBRA. This constellation, as you know, connotes the point of balance in the long relationship and interplay between

[41] 2. *THIÊN BÌNH*. Như các bạn đã biết, chòm sao này hàm ý điểm quân bình trong mối quan hệ và tương tác lâu dài giữa các cặp đối cực. Nó chỉ ra ý chí-biểu lộ—

the pairs of opposites. It indicates the will-to-express

That is a seventh ray aspect of the will, the will to expression, and it's the seventh sign, but it carries so much of the third ray. This is the seventh type of will of the seven.

Đó là một phương diện cung bảy của ý chí, ý chí hướng đến sự biểu lộ, và đây là dấu hiệu thứ bảy, nhưng nó mang rất nhiều năng lượng cung ba. Đây là loại ý chí thứ bảy trong bảy loại.

the will-to-express

ý chí hướng đến sự biểu lộ

[42] in perfected proportion and harmony

[42] trong sự cân đối và hài hoà hoàn hảo—

Thus harmlessly, right?

Do đó, một cách vô tổn hại, phải không?

[43] both the life of the spirit and the potency of matter.

[43] cả sự sống của tinh thần lẫn uy lực của vật chất.

There is here a completed point of view which leads, or which is an aspect of harmlessness. He's not taking a lot of time here.

Ở đây có một quan điểm toàn vẹn dẫn đến tính vô tổn hại, hoặc là một phương diện của tính vô tổn hại. Ngài không dành nhiều thời gian cho phần này.

We could see He's giving us certain types of will. The will to save was definitely stated in Pisces, the will to express here in Libra, the will of the mass expressed in Cancer.

Chúng ta có thể thấy Ngài đang trình bày cho chúng ta một số loại ý chí. Ý chí cứu rỗi đã được nêu rõ ở Song Ngư, ý chí biểu lộ ở đây trong Thiên Bình, ý chí quần chúng biểu lộ trong Cự Giải.

I think it will be important for us to gather the different kinds of will which work out through the zodiacal constellations. This is a sign which is peculiarly related to the three worlds and to the three aspects as they express themselves in form: law, sex and money.

Tôi nghĩ điều quan trọng đối với chúng ta là tập hợp những loại ý chí khác nhau thể hiện qua các chòm sao hoàng đạo. Đây là một dấu hiệu có liên hệ đặc biệt với ba cõi giới và với ba phương diện khi chúng biểu lộ trong hình tướng: luật pháp, tính dục và tiền bạc.

It is useful in skill in action. Let's put it like this: if the great third ray Being is to discover Itself in that which is not Itself, then the skilful and harmonious manipulation and adaptation of matter-form is required, and

Điều đó hữu ích cho sự khéo léo trong hành động. Hãy diễn đạt thế này: nếu Sinh Mệnh cung ba vĩ đại muốn khám phá Chính Mình trong cái không phải là Mình, thì cần vận dụng và điều chỉnh vật chất-hình tướng một

the reduction of friction is required. How well and skilfully do we handle our environment? That is the question. Libra often has a considerable social success and may be adept in seeing the Being in the not-self, or let's call it the Self in the not-self, because under Libra these two come into a true balance. Both should be quite visible. Anyway, He hasn't said so much.

cách khéo léo, hài hòa, đồng thời cần giảm ma sát. Chúng ta xử lý môi trường của mình tốt đẹp và khéo léo đến mức nào? Đó là câu hỏi. Người chịu ảnh hưởng của Thiên Bình thường khá thành công trong giao tiếp xã hội và có thể rất thành thạo trong việc nhận thấy Sinh Mệnh trong phi ngã, hay hãy gọi là Bản Ngã trong phi ngã, vì dưới ảnh hưởng của Thiên Bình, hai điều này đạt đến sự cân bằng đích thực. Cả hai đều phải khá rõ ràng. Dù sao, Ngài cũng chưa nói nhiều lắm.

We can expand upon this if we wish. He'll say more about Capricorn.

Chúng ta có thể khai triển thêm điều này nếu muốn. Ngài sẽ nói thêm về Ma Kết.

I'll keep going a bit, perhaps. But this is the end of Esoteric Astrology Adventure 147C, page 632.

Có lẽ tôi sẽ tiếp tục thêm một chút. Nhưng đây là phần kết của Chiêm Tinh Học Nội Môn—Hành Trình Khám Phá 147C, trang 632.

We're getting close. Beginning of Esoteric Astrology Adventure number 147—do I dare do that? As you see here, I've changed it to 148A.

Chúng ta đang đến gần đích. Bắt đầu Chiêm Tinh Học Nội Môn—Hành Trình Khám Phá số 147—tôi có dám làm thế không? Như các bạn thấy ở đây, tôi đã đổi thành 148A.

I have three programs in this particular file, and it's getting late. What began at five is ending at 2 a.m., so it's a long time.

Tôi có ba chương trình trong tập tin này, và giờ đã muộn. Bắt đầu từ lúc năm giờ và kết thúc vào hai giờ sáng, vậy là một khoảng thời gian dài.

I probably look it, too. Anyway, we have just a little bit more to go tomorrow. We go to page 635. We're almost there, really almost there. But I think one wants to be able to think in terms of summation before getting into the index or the appendix. The appendix is a tremendous collection of things, and maybe it will serve to help us synthesize what we've studied, on and off, over these last two years and four months, approximately. It's just about what it is, two years and four months, with some big spaces in between.

Có lẽ vẻ ngoài của tôi cũng cho thấy điều đó. Dù sao, ngày mai chúng ta chỉ còn một chút nữa. Chúng ta sẽ đến trang 635. Chúng ta gần đến đích rồi, thực sự gần đến đích rồi. Nhưng tôi nghĩ người ta muốn có thể suy nghĩ theo hướng tổng kết trước khi đi vào phần chỉ mục hay phụ lục. Phụ lục là một tập hợp đồ sộ các nội dung, và có lẽ nó sẽ giúp chúng ta tổng hợp những gì đã nghiên cứu, lúc liên tục lúc gián đoạn, trong khoảng hai năm bốn tháng vừa qua. Khoảng thời gian đúng là như vậy, hai năm bốn tháng, với một số quãng gián đoạn dài ở giữa.

What might one have been able to do if one could work regularly on this many hours a day? But that was not possible given the outer life. What I'll suggest then is that we come back to this tomorrow, try to finish this off and see whether it's possible to get into the appendix. Some of what's in the appendix we have already treated, but it's listed quite topically, and so should be a good synthetic exercise.

Người ta có thể đã làm được những gì nếu có thể đều đặn dành nhiều giờ mỗi ngày cho công việc này? Nhưng đời sống bên ngoài đã không cho phép điều đó. Vậy tôi đề nghị ngày mai chúng ta trở lại phần này, cố gắng hoàn tất và xem liệu có thể bắt đầu phần phụ lục hay không. Chúng ta đã bàn đến một số nội dung trong phụ lục, nhưng chúng được liệt kê khá rõ theo chủ đề, nên đây hẳn sẽ là một bài tập tổng hợp hữu ích.

a true balance....so both should be quite visible...

[END EAA 147 c. p. 632

Beginning of EAA 148 a., p. 632

3. CAPRICORN. This constellation stands for the influence which will carry the will of Shamballa to the Hierarchy or to the world initiates, giving to Them that dynamic and [Page 633] enterprising spirit which will enable Them to carry forward to completion the Will of God on Earth. It was the "angel, born under Capricorn" which came to Christ in the garden of Gethsemane and fused His individual will into the divine Will and thus enabled Him to carry out His mission to completion. This was not only the revelation of divine love to the world but—as the legend in the Masters'

[EAA-147C-F04] Màn hình nguồn tại phần kết và chuyển sang Capricorn. — video 01:06:46.

[EAA-147C-F04] Màn hình nguồn tại phần kết và chuyển sang Ma Kết. — video 01:06:46.

What we've been doing here now is dealing with the third ray and how the initiating, fulfilling and destroying—well, conquering—will works, how the recognition of that Being, as a transcending will, transmitting will, transforming will, transfiguring will, operates, and then through the three signs. I wonder if we could find—as I say, I feel inclined to figure out how the three aspects of will can work through each one of the signs.

Điều chúng ta vừa làm ở đây là bàn đến cung ba và cách ý chí khởi xướng, đem lại sự viên mãn và hủy diệt—hay đúng hơn là chinh phục—vận hành, cách sự nhận biết Sinh Mệnh ấy, như ý chí siêu việt, ý chí truyền dẫn, ý chí chuyển đổi, ý chí biến hình, vận hành, rồi qua ba dấu hiệu. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể tìm ra hay không—như tôi đã nói, tôi cảm thấy muốn tìm hiểu cách ba phương diện của ý chí có thể hoạt động qua từng dấu hiệu.

I suppose there's a tendency to organize the three constellations so that each one of them

Tôi cho rằng có một khuynh hướng sắp xếp ba chòm sao sao cho mỗi chòm sao tiếp nhận

receives one of the three aspects of will: either creating, conditioning, initiating, that's the first aspect.

một trong ba phương diện của ý chí: sáng tạo, tác động và định hình, hoặc khởi xướng —đó là phương diện thứ nhất.

He keeps on using different words. He combines them, it seems. Then fulfilling. What would a Libran fulfilment look like? How could this will to fulfilment—what's a third ray consummation as it works through Libra? I'll just say it like this.

Ngài liên tục dùng những từ khác nhau. Dường như Ngài kết hợp chúng. Rồi đến việc đem lại sự viên mãn. Sự viên mãn của Thiên Bình sẽ như thế nào? Ý chí hướng đến sự viên mãn này có thể như thế nào—sự thành tựu viên mãn của cung ba khi hoạt động qua Thiên Bình là gì? Tôi cứ diễn đạt như vậy.

Under the will to fulfilment, what is a third ray fulfilment like when it expresses itself through all three third ray constellations? What is a Cancerian fulfilment like? What is a Libran fulfilment like? What is a Capricornian fulfilment like? We can bring these three aspects of the will down into the signs, because the will will be expressed through the ray, but it has to travel through the signs too.

Dưới tác động của ý chí hướng đến sự viên mãn, sự viên mãn của cung ba sẽ như thế nào khi biểu lộ qua cả ba chòm sao cung ba? Sự viên mãn của Cự Giải sẽ như thế nào? Sự viên mãn của Thiên Bình sẽ như thế nào? Sự viên mãn của Ma Kết sẽ như thế nào? Chúng ta có thể đưa ba phương diện này của ý chí xuống các dấu hiệu, vì ý chí sẽ biểu lộ qua cung, nhưng nó cũng phải đi qua các dấu hiệu.

What will a conquest be like? Is there any way in which the will that conquers death can apply to all three signs, or does it just apply to one of them? But it does have an astrological application. What about the will which conditions life, or conditions the manifestation of life, or which initiates new circumstances for which life can express? What will that be like when it works through these three third ray constellations? We could go back, of course, and ask that same kind of question about the three types of will as they work through the Love-Wisdom Being: the will that conquers death in Gemini, the will that initiates and conditions in Gemini, the will that seeks fulfilment in Gemini.

Một sự chinh phục sẽ như thế nào? Có cách nào để ý chí chinh phục cái chết áp dụng cho cả ba dấu hiệu, hay nó chỉ áp dụng cho một trong ba? Nhưng nó quả thực có một ứng dụng chiêm tinh học. Còn ý chí tác động và định hình sự sống, hoặc tác động và định hình sự biểu hiện của sự sống, hoặc khởi xướng những hoàn cảnh mới để sự sống có thể biểu lộ thì sao? Nó sẽ như thế nào khi hoạt động qua ba chòm sao cung ba này? Dĩ nhiên, chúng ta có thể trở lại và đặt cùng loại câu hỏi ấy về ba loại ý chí khi chúng hoạt động qua Sinh Mệnh Bác Ái – Minh Triết: ý chí chinh phục cái chết trong Song Tử, ý chí khởi xướng và định hình trong Song Tử, ý chí tìm kiếm sự viên mãn trong Song Tử.

Can we use those three aspects of the will in every one of the second ray Lords of constellations? We certainly can when it

Chúng ta có thể vận dụng ba phương diện ấy của ý chí đối với từng Đấng Chúa Tể cung hai của các chòm sao không? Chắc chắn chúng

comes to the first ray constellations, because somehow, although we do rather divide, let's say the will that conditions and that initiates, we give it to Aries, and the will to fulfilment we give to Leo, and the will that conquers death we give to Capricorn, there's a way in which those three aspects of the will can be related to every one of those zodiacal constellations. This is the work that we have to do for ourselves.

ta có thể làm vậy với các chòm sao cung một, vì bằng cách nào đó, mặc dù chúng ta quả có phân chia—chẳng hạn, ý chí tác động và định hình cũng như khởi xướng thì chúng ta gán cho Bạch Dương, ý chí hướng đến sự viên mãn thì gán cho Sư Tử, còn ý chí chinh phục cái chết thì gán cho Ma Kết—vẫn có một cách để liên hệ ba phương diện ấy của ý chí với từng chòm sao hoàng đạo đó. Đây là công việc chúng ta phải tự làm.

Master DK said, 'Look, I'm not going to give you this working pattern for all of the triangles of attribute, the triangles for the Rays of Attribute. You work it out for yourself,' He said. I guess that's what the new esoteric schools are for.

Chân sư DK nói: 'Tôi sẽ không cung cấp cho các bạn mô hình hoạt động này đối với tất cả các tam giác thuộc tính, các tam giác dành cho Các cung thuộc tính. Các bạn hãy tự tìm hiểu,' Ngài nói. Tôi đoán đó chính là mục đích của các trường nội môn mới.

There will come a time when the students of those schools will really not only educate themselves, but produce something of real value for society which will be a testimony to the Reality of the Spiritual Hierarchy. That's what we need. People say, 'Look at that person.

Sẽ đến lúc các đạo sinh của những trường ấy thực sự không chỉ tự học hỏi, mà còn tạo ra điều gì đó có giá trị đích thực cho xã hội, làm chứng cho Thực Tại của Thánh đoàn. Đó là điều chúng ta cần. Người ta nói: 'Hãy nhìn người kia.

That person is trained in something. That person can do something. That person is radiating.

Người ấy đã được đào luyện về điều gì đó. Người ấy có thể làm được điều gì đó. Người ấy đang tỏa sáng.

How did that happen?' Then they will be witness to the Hierarchy. They will express the Hierarchy and reveal the Hierarchy, just as later they will express the monad and reveal the monad.

Làm sao lại có được điều ấy?' Khi đó, họ sẽ là những chứng nhân cho Thánh đoàn. Họ sẽ biểu lộ Thánh đoàn và mặc khải Thánh đoàn, cũng như về sau họ sẽ biểu lộ chân thần và mặc khải chân thần.

Tomorrow morning, it's after two now, I'll see if there is time to finish the last couple of pages of this book. Of course, it would be nice if it was over. But ahead looms this very interesting appendix which is filled with *The Secret Doctrine* references, and those are never easy. Just another 60 pages after this. For the time being we will say good night,

Sáng mai—bây giờ đã hơn hai giờ—tôi sẽ xem liệu có thời gian để hoàn tất vài trang cuối của cuốn sách này hay không. Dĩ nhiên, sẽ thật tốt nếu hoàn tất được. Nhưng trước mắt còn có phần phụ lục rất thú vị này, đầy những dẫn chiếu đến *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và những dẫn chiếu ấy chẳng bao giờ dễ dàng. Chỉ còn thêm 60 trang sau phần này. Lúc

good morning, in whatever year you may be listening to this, however few you may be, and we'll move on tomorrow. Farewell. See you then.

này, chúng ta sẽ chúc ngủ ngon, chào buổi sáng, dù các bạn đang nghe phần này vào năm nào, dù số người nghe có ít ỏi đến đâu, và ngày mai chúng ta sẽ tiếp tục. Tạm biệt. Hẹn gặp lại các bạn.

Commentary EAA 148a

Tóm Tắt

§ Ý chí Cung Ba và vai trò của Ma Kết

Ma Kết xuất hiện trong cả phần khảo sát Cung Một và Cung Ba, nên cần phân biệt dạng năng lượng mà dấu hiệu truyền trong từng trường hợp. Các Rishi của Đại Hùng Tinh biểu lộ các phân chi của ý chí, trong khi Đấng chủ trì cả Đại Hùng Tinh có tầm vóc lớn hơn từng Rishi. Mức hoạt hóa trong sơ đồ ánh sáng nội tại cũng thay đổi theo Cung mạnh và giai đoạn của từng người.

§ Đức Christ và sự neo giữ các trung tâm

Biến cố trong Vườn được xem như một trường hợp khó hiểu nếu chỉ đọc bằng tâm thức hiện tại, vì tầm vóc của ý chí sẽ sáng rõ hơn khi năng lực ấy phát triển. Những danh xưng Nơi Thánh và Nơi Cực Thánh được liên hệ với Thánh đoàn và Shamballa. Sự phân biệt các trung tâm giúp theo dõi cách một tác động tinh thần được neo giữ ở nhiều cấp.

§ Nhất thể trong khi vẫn nhận ra các phần

Sự đồng nhất với toàn thể không xóa ý nghĩa riêng của các nội dung đang xuất hiện trong tâm thức. Cách nhận biết huyền môn được phân biệt với một kinh nghiệm nhất thể trong đó mọi sai biệt trở nên mơ hồ. Đấng lớn biểu lộ bên trong hình thể, nên hình thể có thể được chuyển hóa để biểu lộ vinh quang thay vì chỉ bị bỏ lại.

§ Từ một đến nhiều và từ nhiều trở về một

Cuối phần chính của sách, sự phân hóa từ một thành nhiều được đặt cạnh tiến trình các phần tái hợp qua nhiều lần dung hợp. Cách kết thúc này khiến việc khảo sát ý chí gắn với đồng nhất, kinh nghiệm nội môn và sự hấp thụ vào Toàn Thể. Những từ ấy chỉ các cấp thực chứng khác nhau, vượt quá việc thừa nhận tính nhất thể bằng trí.

§ Từ bản đồ năng lượng tới sự tham dự có ý thức

Các bản đồ trong Chiêm Tinh Học Nội Môn và Luận về Lửa Vũ Trụ giúp nhận ra mạng lưới năng lượng, nhưng người học còn phải tìm chỗ tham dự thông minh trong mạng lưới ấy. Thiên ý của tiểu vũ trụ được thể hiện bằng cách đảm nhiệm phần việc trong các tương quan mình thực sự có thể tác động. Kiến thức về cấu trúc chỉ có giá trị thực hành khi nó giúp thực hiện phần việc đó.

Text EAA 148A – Văn bản EAA 148A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 3. *CAPRICORN*. This constellation stands for the influence which will carry the will of Shamballa to the Hierarchy or to the world initiates, giving to Them that dynamic and (633) enterprising spirit which will enable Them to carry forward to completion the

[1] 3. *MA KẾT*. Chòm sao này biểu trưng cho ảnh hưởng sẽ chuyển tải ý chí của Shamballa đến Thánh đoàn hay đến các điểm đạo đồ thế gian, mang lại cho Các Ngài tinh thần năng động và (633) dám hành động, giúp Các Ngài thực hiện trọn vẹn Ý Chí của

Will of God on Earth. [2] It was the "angel, born under Capricorn" [3] which came to Christ in the garden of Gethsemane and fused His individual will into the divine Will and thus enabled Him to carry out His mission to completion. [4] This was not only the revelation of divine love to the world but —as the legend in the Masters' Archives goes on—He came "to fabricate the gossamer thread which bound the two together and linked the place of the Most High (Shamballa) with the Holy City (The Hierarchy). [5] The bridge between the Holy Place and the Holy of Holies was securely anchored. [6] The will of God could now be carried to fruition." [7] Under the same symbolic teaching, we could say that the following terms distinguish the three rays with which we have been dealing.

Thượng Đế trên Trái Đất. [2] Chính "thiên thần sinh dưới dấu hiệu Ma Kết" [3] đã đến với Đức Christ trong vườn Gethsemane và dung hợp ý chí cá nhân của Ngài vào Ý Chí thiêng liêng, nhờ đó giúp Ngài hoàn thành sứ mệnh. [4] Điều này không chỉ là sự mặc khải tình thương thiêng liêng cho thế gian mà—như truyền thuyết trong Văn Khố của các Chân sư kế tiếp—Ngài còn đến "để se nên sợi tơ mảnh kết buộc cả hai với nhau và nối liền nơi ngự của Đấng Tối Cao (Shamballa) với Thánh Thành (Thánh đoàn). [5] Cây cầu giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đã được neo giữ vững chắc. [6] Giờ đây, ý chí của Thượng đế có thể được thực hiện trọn vẹn." [7] Theo cùng giáo huấn mang tính biểu tượng ấy, chúng ta có thể nói rằng những thuật ngữ sau đây phân biệt ba cung mà chúng ta vừa bàn đến.

I.	Cung I.	Nơi Chí Thánh. Shamballa.
	Ray I.	*The Holy of Holies. Shamballa.*
		Nơi Ngự của Đấng Tối Cao.
		The Dwelling Place of the Most High.
		Tinh thần. Sự sống. Năng lượng.
		Spirit. Life. Energy.
		Ý chí. Sự đồng hoá.
		Will. Identification.
II.	Cung II.	Nơi Thánh. Thánh đoàn.
II.	*Ray II.*	*The Holy Place. Hierarchy.*
		Nơi Kín Nhiệm mà Ánh sáng an trú.

		The Secret Place where Light dwelleth.
		Linh hồn. Tâm thức. Ánh sáng.
		Soul. Consciousness. Light.
		Tình thương. Điểm đạo.
		Love. Initiation.
III.	Cung III.	Sân Ngoài. Nhân loại.
III.	*Ray III.*	*The Outer Court. Humanity.*
		Đức Christ trong chúng ta, niềm hy vọng vinh quang.
		Christ in us, the hope of glory.
		Hình tướng. Vẻ ngoài. Thân thể.
		Form. Appearance. Body.
		Trí thông minh. Tính cá thể.
		Intelligence. Individuality.

[8] Remember, nevertheless, that these Three are One. [9] Behind all of them stands for ever the One Who remains, transcendent (634) and immanent also, greater than our whole yet also within that whole.

[8] Tuy nhiên, hãy nhớ rằng Ba này là Một. [9] Đằng sau cả ba luôn có Đấng Duy Nhất trường tồn, vừa siêu việt (634) vừa nội tại, vĩ đại hơn toàn thể của chúng ta nhưng cũng hiện diện trong toàn thể ấy.

[10] Through Ray IV, we learn to be at-one with this eternal synthesis and will; [11] through Ray V, we develop the means to understand the nature of that synthesis and will; [12] through Ray VI, [13] we move forward to complete identification with that synthesis and will, [14] and through Ray VII we demonstrate on Earth the nature of that synthesis through the medium of the

[10] Thông qua cung IV, chúng ta học cách hợp nhất với sự tổng hợp và ý chí vĩnh cửu này; [11] thông qua cung V, chúng ta phát triển phương tiện để thấu hiểu bản chất của sự tổng hợp và ý chí ấy; [12] thông qua cung VI, [13] chúng ta tiến tới sự đồng hoá hoàn toàn với sự tổng hợp và ý chí ấy, [14] và thông qua cung VII, chúng ta biểu lộ trên Trái Đất bản chất của sự tổng hợp ấy qua

appearing form and the purpose of that underlying will.

hình tướng đang xuất hiện, cùng mục đích của ý chí nằm bên dưới.

[15] And so the Many are absorbed into the One.

[15] Và như thế, Cái Nhiều được thu nhiếp vào Cái Một.

Esoteric Astrology Adventure 148A — Capricorn, the Threefold Temple, and the Many Absorbed into the One – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 148A — Ma Kết, Ngôi Đền Tam Phân và Muôn Nhiều Được Hấp Thu vào Đấng Duy Nhất

Good morning, everyone, here from Finland. It is the 2nd of August, 2013, and we are nearing the end of what the Tibetan has written in this book. We also have the appendix ahead of us, which is a great compilation of important items from *The Secret Doctrine* and from *A Treatise on Cosmic Fire*, and some quotations, of course, from this book, gathered together under the subject. Sometimes I think it's best to study topically, but on the other hand, the integrated view that the Tibetan is presenting is often best with horizontal studies, so we'll do both.

Xin chào buổi sáng tất cả các bạn, từ Phần Lan. Hôm nay là ngày 2 tháng 8 năm 2013, và chúng ta đang tiến gần đến phần cuối những gì Chân sư Tây Tạng đã viết trong cuốn sách này. Phía trước chúng ta còn có phần phụ lục, một bản tổng hợp phong phú những nội dung quan trọng từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, cùng với một số trích dẫn, dĩ nhiên, từ chính cuốn sách này, được tập hợp theo chủ đề. Đôi khi tôi nghĩ tốt nhất là nghiên cứu theo chủ đề, nhưng mặt khác, cách nhìn tích hợp mà Chân sư Tây Tạng đang trình bày thường được nắm bắt tốt nhất qua việc nghiên cứu theo chiều ngang, nên chúng ta sẽ thực hiện cả hai.

We are dealing with the expression of a great Being through a first ray Being, second ray Being and third ray Being, and the expression of the will aspect of each one of Them. We're working on the third ray Being now, and DK has told us that He is not going to deal with the Lords of the fourth, fifth, sixth and seventh rays. We can work that out ourselves, how the will expresses through those rays, and how They work through the triangles of constellations, which are always in revolution and which,

Chúng ta đang bàn đến sự biểu hiện của một Sinh Mệnh vĩ đại qua một Sinh Mệnh cung một, một Sinh Mệnh cung hai và một Sinh Mệnh cung ba, cùng sự biểu hiện của phương diện ý chí nơi mỗi Ngài. Hiện nay, chúng ta đang nghiên cứu Sinh Mệnh cung ba, và Chân sư DK đã cho biết rằng Ngài sẽ không bàn đến các Đấng Chúa Tể của cung bốn, năm, sáu và bảy. Chúng ta có thể tự tìm hiểu cách ý chí biểu hiện qua các cung ấy và cách Các Ngài hoạt động qua những tam giác chòm sao, vốn luôn xoay chuyển và dường

every precessional age or so, seem to revolve. But the Lords of these constellations and the Lords of certain rays have a great affinity. As I said, it's probably unlikely at this time that Aries, Leo and Capricorn, the Lords thereof, will change Their ray affiliation, because that seems to be Their nature.

như lại xoay chuyển sau khoảng mỗi thời đại tuế sai. Nhưng các Đấng Chúa Tể của những chòm sao này và các Đấng Chúa Tể của một số cung có sự tương hợp sâu sắc. Như tôi đã nói, vào lúc này có lẽ khó có khả năng các Đấng Chúa Tể của Bạch Dương, Sư Tử và Ma Kết sẽ thay đổi mối liên hệ cung của Các Ngài, vì điều đó dường như thuộc về bản chất của Các Ngài.

Interestingly, when we were working with the first ray and the Lords of constellations through which this first ray passes, and through which this first ray Being works, we were working with Capricorn, and we find Capricorn again. Capricorn, as we know, distributes the third ray, and especially so when it comes to disciples and aspirants. As for people who are still part of the mass consciousness, then it is Cancer which distributes the third ray.

Điều thú vị là khi nghiên cứu cung một và các Đấng Chúa Tể của những chòm sao mà cung một đi qua, cũng là những chòm sao mà Sinh Mệnh cung một này hoạt động qua, chúng ta đã nghiên cứu Ma Kết, và giờ đây lại gặp Ma Kết. Như chúng ta biết, Ma Kết phân phối cung ba, đặc biệt đối với các đệ tử và những người chí nguyện. Còn đối với những người vẫn thuộc tâm thức quần chúng, chính Cự Giải phân phối cung ba.

This is a very demanding section of the book. He tells us we know so little about the will aspect, and here He is speaking actually of the will of the One About Whom Naught May Be Said, as that great Being works through lesser ray Beings who serve as Its chakras, and who epitomize Their expression, I suppose, in the Lords of the seven stars of the Great Bear. Let's put it like this.

Đây là một phần rất khó của cuốn sách. Ngài cho biết chúng ta hiểu biết quá ít về phương diện ý chí, và ở đây thực ra Ngài đang nói đến ý chí của Đấng Bất Khả Tư Nghị, khi Sinh Mệnh vĩ đại ấy hoạt động qua những Sinh Mệnh cung nhỏ hơn, vốn đóng vai trò các luân xa của Ngài và, tôi cho rằng, tập trung sự biểu hiện của Các Ngài nơi các Đấng Chúa Tể của bảy ngôi sao thuộc Đại Hùng. Chúng ta hãy diễn đạt như vậy.

There are different aspects of the rays. There would necessarily have to be. From the will aspect, these rays are expressed through the Great Bear, and in seven subdivisions through the Rishis of the Great Bear. The Lord of the Great Bear Itself is a much greater Being than any one of the Rishis.

Các cung có những phương diện khác nhau. Tất yếu phải như thế. Xét theo phương diện ý chí, các cung này biểu hiện qua Đại Hùng, và trong bảy phân bộ qua các Đấng Hiền Triết của Đại Hùng. Chính Đấng Chúa Tể của Đại Hùng là một Sinh Mệnh vĩ đại hơn rất nhiều so với bất kỳ Đấng Hiền Triết nào trong số ấy.

Then through the Pleiades, a great third ray is expressed, but through the Seven Sisters,

Rồi qua Thất Nữ, một cung ba vĩ đại biểu hiện; nhưng qua Bảy Chị Em là những phẩm

the qualifications and distinctions of that third ray, the seven different types, especially from the intelligence perspective. Then from either Sirius, or as I begin to suspect from the Little Bear, which is, I think, a higher prototype of Sirius, come seven more expressions, this time of the great Love-Wisdom ray.

tính và nét khác biệt của cung ba ấy, bảy loại khác nhau, đặc biệt xét từ góc độ trí thông tuệ. Tiếp đó, từ Thiên Lang, hoặc như tôi bắt đầu nghi ngờ, từ Tiểu Hùng—mà tôi nghĩ là một nguyên mẫu cao hơn của Thiên Lang—xuất hiện thêm bảy biểu hiện nữa, lần này là của cung Bác Ái – Minh Triết vĩ đại.

This Love-Wisdom ray can express in seven modes, according to the seven sub-rays of seven stars which are contained within this constellation. As I say, whether it is Ursa Minor, the Little Bear, or whether it is in some way Sirius. But I also suspect that the seven great stars of Orion may be involved.

Cung Bác Ái – Minh Triết này có thể biểu hiện theo bảy phương thức, tương ứng với bảy cung phụ của bảy ngôi sao nằm trong chòm sao này. Như tôi đã nói, đó có thể là Tiểu Hùng, tức Gấu Nhỏ, hoặc theo một cách nào đó là Thiên Lang. Nhưng tôi cũng ngờ rằng bảy ngôi sao lớn của Lạp Hộ có thể có liên quan.

The 2–4–6 line is pretty well upheld by the Little Bear, Orion and our seven solar systems, our local seven solar systems. I also have talked about, have I not, that the term solar system can be a blind for constellation. I think it's both, that there are seven local stars, of which ours is one, and that these seven local stars form a constellation or a chakra in the One About Whom Naught May Be Said. But there are also seven great systems of stars, seven stellar systems, which are constellations and chakras in the One About Whom Naught May Be Said, and these seven are solar systems, of which our solar system or constellation is also one.

Tuyến 2–4–6 được Tiểu Hùng, Lạp Hộ và bảy hệ mặt trời của chúng ta, tức bảy hệ mặt trời lân cận của chúng ta, duy trì khá vững chắc. Tôi cũng đã nói rồi, phải không, rằng thuật ngữ hệ mặt trời có thể là một cách nói che giấu ý nghĩa chòm sao. Tôi nghĩ cả hai đều đúng: có bảy ngôi sao lân cận, trong đó Mặt Trời của chúng ta là một, và bảy ngôi sao lân cận này tạo thành một chòm sao hay một luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Nhưng cũng có bảy hệ sao vĩ đại, bảy hệ thống tinh tú, vốn là những chòm sao và những luân xa trong Đấng Bất Khả Tư Nghị; và bảy hệ ấy là những hệ mặt trời, trong đó hệ mặt trời hay chòm sao của chúng ta cũng là một.

The term system can refer to a one-star grouping, or to a grouping of a number of stars, of which seven are primary. We have here the working out of the conditioning will, sometimes called the will to initiate, the will to fulfilment, and the conquering will, the will which conquers death. These types of will are working out through each of the major three ray Beings.

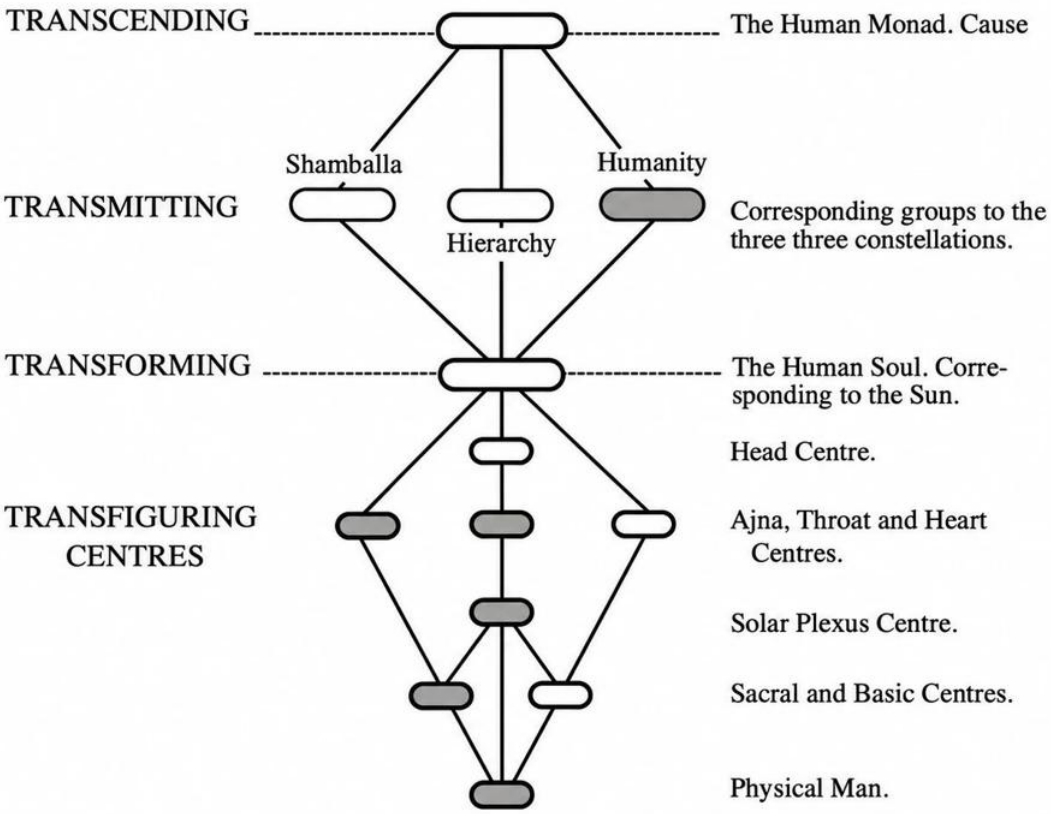
Thuật ngữ hệ có thể chỉ một tập hợp gồm một ngôi sao, hoặc một tập hợp gồm nhiều ngôi sao, trong đó bảy ngôi sao giữ vai trò chủ yếu. Ở đây, chúng ta có sự triển khai của ý chí định hình, đôi khi được gọi là ý chí khởi xướng, ý chí thành tựu và ý chí chinh phục, tức ý chí chinh phục cái chết. Những loại ý chí này đang triển khai qua mỗi Sinh Mệnh thuộc ba cung chính.

Each of these Beings, in wielding will, realizes Itself to be working with the transcending will, with the transmitting will, with the transforming will, and finally with the transfiguring will, a fourfold progression. I was proposing that this progression is found in relation to every ray, to the will expression through every ray, by every Ray Lord, and that the three types of will, which are the conditioning, the fulfilling and the conquering, can be found in relation to every sign of the zodiac.

Khi vận dụng ý chí, mỗi Sinh Mệnh này nhận biết rằng chính Ngài đang hoạt động với ý chí siêu việt, ý chí truyền dẫn, ý chí chuyển đổi và cuối cùng là ý chí biến hình, một tiến trình tứ phân. Tôi đã đề xuất rằng tiến trình này hiện diện trong mối liên hệ với mọi cung, với sự biểu hiện ý chí qua mọi cung, do mỗi Đấng Chúa Tể Cung thực hiện; và ba loại ý chí—định hình, thành tựu và chinh phục—có thể được tìm thấy trong mối liên hệ với mọi dấu hiệu hoàng đạo.

But perhaps each sign has a special affinity with one or the other, just as in the first ray triangle Aries has a special affinity with the conditioning will, conditioning life through circumstance. Leo has the special affinity with the will to fulfilment, and Capricorn with the will which conquers death. We're dealing with the great movement and power and intention of superior Lives, Lives superior even to the Lords of the constellations.

Nhưng có lẽ mỗi dấu hiệu có sự tương hợp đặc biệt với loại này hay loại khác, cũng như trong tam giác cung một, Bạch Dương có sự tương hợp đặc biệt với ý chí định hình, định hình sự sống qua hoàn cảnh. Sư Tử có sự tương hợp đặc biệt với ý chí thành tựu, còn Ma Kết với ý chí chinh phục cái chết. Chúng ta đang bàn đến sự vận động, quyền năng và chủ đích vĩ đại của những Sự Sống cao hơn, những Sự Sống còn cao hơn cả các Đấng Chúa Tể của những chòm sao.



[EAA-148A-F01] Diagram Five: các mức từ Human Monad đến Physical Man. — video 00:10:50.

[EAA-148A-F01] Sơ đồ Năm: các cấp độ từ Chân thần Nhân loại đến Con người Hồng trần. — video 00:10:50.

We have our lesser reflections here on our planet and through Shamballa. But DK has given us a very big picture. Of course, He has also made it possible for us to look at the analogy. Here we find these forms of will operating on a cosmic basis, at the very least coming from a cosmic Entity, the Great Bear, and from one of His stars. But as I say, I feel that the stars are as if blinds for still greater Entities that distribute a more powerful expression of the ray concerned. Then the analogy that we're given is in Diagram Five, and we see how an inner light chart can be created for the individual human being, beginning with the monad as the cause, working through the Spiritual Triad and then through the human soul, and then through the transfiguring centres which

Ở đây, trên hành tinh của chúng ta và qua Shamballa, chúng ta có những phản ánh nhỏ hơn của mình. Nhưng Chân sư DK đã trao cho chúng ta một bức tranh rất rộng lớn. Dĩ nhiên, Ngài cũng giúp chúng ta có thể xem xét sự tương đồng. Ở đây, chúng ta thấy những hình thức ý chí này hoạt động trên cơ sở vũ trụ, ít nhất là xuất phát từ một Thực Thể vũ trụ, Đại Hùng, và từ một trong các ngôi sao của Ngài. Nhưng như tôi đã nói, tôi cảm thấy những ngôi sao ấy dường như là những biểu tượng che giấu các Thực Thể còn vĩ đại hơn, vốn phân phối một biểu hiện mạnh mẽ hơn của cung liên quan. Tiếp đó, sự tương đồng được trao cho chúng ta nằm trong Sơ đồ Năm, và chúng ta thấy cách lập một lá số ánh sáng nội tại cho từng con người, bắt đầu với chân thần là nguyên nhân, hoạt động qua Tam Nguyên Tinh

eventually transpose the man into the triadal worlds of true livingness.

Thần, rồi qua linh hồn con người, và tiếp đó qua những trung tâm biến hình, cuối cùng đưa con người vào các thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, nơi có sự sống đích thực.

This inner light chart, of course, would be different for every human being at different stages of evolution. The rays would affect the chart, the powerful rays, and there would be degrees of unfoldment of each of the crosshatched or blacked-out areas. Right now we just see that they are involved, but there are different degrees of involvement.

Dĩ nhiên, lá số ánh sáng nội tại này sẽ khác nhau đối với mỗi con người ở những giai đoạn tiến hoá khác nhau. Các cung, những cung mạnh mẽ, sẽ tác động lên lá số, và mỗi vùng gạch chéo hay tô đen sẽ có những mức độ khai mở khác nhau. Hiện giờ, chúng ta chỉ thấy rằng chúng có tham gia, nhưng mức độ tham gia thì khác nhau.

We've been tracing the will now and its expression, the ray will as it were, through three types of will: conditioning, fulfilling and conquering. We've been watching this ray will express through a ray triangle. We are now in the third ray grouping of constellations, and again we're encountering Capricorn, but it's a different Capricorn than we encountered in relation to the first ray zodiacal triangle and the first ray Being expressing through it.

Cho đến nay, chúng ta đã lần theo ý chí và sự biểu hiện của nó, có thể gọi là ý chí của cung, qua ba loại ý chí: định hình, thành tựu và chinh phục. Chúng ta đã quan sát ý chí của cung này biểu hiện qua một tam giác cung. Hiện nay, chúng ta đang ở nhóm chòm sao cung ba và lại gặp Ma Kết, nhưng đây là một Ma Kết khác với Ma Kết mà chúng ta đã gặp trong mối liên hệ với tam giác hoàng đạo cung một và Sinh Mệnh cung một biểu hiện qua tam giác ấy.

[1] 3. CAPRICORN. This constellation stands for the influence which will carry the will of Shamballa to the Hierarchy or to the world initiates, giving to Them that dynamic and enterprising spirit which will enable Them to carry forward to completion the Will of God on Earth.

[1] 3. *MA KẾT*. Chòm sao này biểu trưng cho ảnh hưởng sẽ chuyển tải ý chí của Shamballa đến Thánh đoàn hay đến các điểm đạo đồ thế gian, mang lại cho Các Ngài tinh thần năng động và (633) dám hành động, giúp Các Ngài thực hiện trọn vẹn Ý Chí của Thượng Đế trên Trái Đất.

We see there is always, with the third ray, the factor of working on Earth with circumstances, with conditions, in the three lower worlds. There's a downward-pointingness to Capricorn, and it is a manifestational sign.

Chúng ta thấy rằng với cung ba, luôn có yếu tố làm việc trên Trái Đất, với hoàn cảnh, với những điều kiện, trong ba cõi thấp. Ma Kết có một khuynh hướng hướng xuống, và đây là một dấu hiệu của sự biểu hiện.

It does carry to disciples and initiates the third ray. It also carries more, or transmits more, of the seventh ray at this time than

Ma Kết quả thực mang cung ba đến cho các đệ tử và điểm đạo đồ. Vào lúc này, Ma Kết cũng mang đến, hay truyền dẫn, cung bảy

any other constellation. It orients the Hierarchy towards the carrying out of the will which came from the transcending source, carrying out of that Will of God on Earth.

nhiều hơn bất kỳ chòm sao nào khác. Ma Kết hướng Thánh đoàn đến việc thực hiện ý chí xuất phát từ nguồn siêu việt, thực hiện Ý Chí của Thượng Đế ấy trên Trái Đất.

[2] It was the "angel, born under Capricorn"

[2] Chính "thiên thần sinh dưới dấu hiệu Ma Kết"

Maybe that's a hint about the qualitative aspects of angels, hints for you,

Có lẽ đó là một gợi ý về những phương diện phẩm tính của các thiên thần, những gợi ý dành cho các bạn,

[3] which came to Christ in the garden of Gethsemane and fused His individual will into the divine Will and thus enabled Him to carry out His mission to completion.

[3] đã đến với Đức Christ trong vườn Gethsemane và dung hợp ý chí cá nhân của Ngài vào Ý Chí thiêng liêng, nhờ đó giúp Ngài hoàn thành sứ mệnh.

Christ was greatly assisted, apparently, by this Capricornian angel. The angels can be agents of fusion, and sometimes, I think, in the presence of devas, one feels that a unification with subtle energies is proceeding.

Dường như Đức Christ đã nhận được sự trợ giúp rất lớn từ thiên thần Ma Kết này. Các thiên thần có thể là những tác nhân của sự dung hợp, và đôi khi, tôi nghĩ, trong sự hiện diện của các thiên thần, người ta cảm thấy một sự hợp nhất với những năng lượng tinh tế đang diễn ra.

Their presence brings about unification. The presence of the angels brings about unification. I can't get into all the variety of the different angels. Maybe there are some discrepancies, but in general, the kinds that are seemingly invoked during Masonic rituals, church rituals, rituals for the New Age, seem to have this fusing power.

Sự hiện diện của Các Ngài mang lại sự hợp nhất. Sự hiện diện của các thiên thần mang lại sự hợp nhất. Tôi không thể đi sâu vào toàn bộ sự đa dạng của các thiên thần khác nhau. Có thể có một số khác biệt, nhưng nhìn chung, những loại thiên thần dường như được khẩn cầu trong các nghi lễ Tam Điểm, nghi lễ giáo hội, nghi lễ dành cho Kỷ Nguyên Mới, dường như có quyền năng dung hợp này.

There is a great connection between Capricorn and the will. It is a major first ray sign, but also along the first ray line, it gives the will to manifest under the third ray and the will to manifest with perfection under

Có một mối liên hệ sâu sắc giữa Ma Kết và ý chí. Đây là một dấu hiệu cung một chủ yếu, nhưng cũng theo tuyến cung một, Ma Kết ban ý chí biểu hiện dưới cung ba và ý chí biểu hiện hoàn hảo dưới cung bảy. Ma Kết đã

the seventh ray. It enabled Him to carry out His mission to completion.

giúp Ngài thực hiện trọn vẹn sứ mệnh của mình.

It does not so much emphasize the assistance that Christ, Lord Maitreya, received in the Garden, but it is such a great moment and one which we, as human beings in our present stage of evolution, hardly understand, and will understand increasingly as the will in us grows, just as we understand the Science of Triangles as the effective triangle exchanges in our etheric body are established.

Đoạn này không nhấn mạnh nhiều đến sự trợ giúp mà Đức Christ, Đức Maitreya, đã nhận được trong Khu Vườn, nhưng đó là một thời khắc trọng đại mà chúng ta, với tư cách những con người ở giai đoạn tiến hoá hiện nay, hầu như chưa thấu hiểu, và sẽ ngày càng thấu hiểu khi ý chí trong chúng ta tăng trưởng, cũng như chúng ta thấu hiểu Khoa Học về các Tam Giác khi những sự trao đổi hữu hiệu giữa các tam giác trong thể dĩ thái của chúng ta được thiết lập.

[4] This was not only the revelation of divine love to the world but—as the legend in the Masters' Archives goes on—He came "to fabricate the gossamer thread which bound the two together and linked the place of the Most High (Shamballa) with the Holy City (The Hierarchy).

[4] Điều này không chỉ là sự mặc khải tình thương thiêng liêng cho thế gian mà—như truyền thuyết trong Văn Khố của các Chân sư kể tiếp—Ngài còn đến "để se nên sợi tơ mảnh kết buộc cả hai với nhau và nối liền nơi ngự của Đấng Tối Cao (Shamballa) với Thánh Thành (Thánh đoàn).

There is a great will function in the Christ. We have seen that will is not just a matter of the first ray. There are different ray types of will.

Nơi Đức Christ có một chức năng ý chí lớn lao. Chúng ta đã thấy rằng ý chí không chỉ là vấn đề của cung một. Có những loại ý chí khác nhau theo cung.

We would err if we think—look, there are seven types of monads on the Monadic plane. Each one has a particular type of will that it expresses, and we could attach the seven types of will we have been studying.

Chúng ta sẽ sai lầm nếu nghĩ—các bạn hãy xem, có bảy loại chân thần trên cõi chân thần. Mỗi loại có một loại ý chí đặc thù để biểu hiện, và chúng ta có thể liên hệ với bảy loại ý chí mà chúng ta đã nghiên cứu.

We've studied three in general, the conditioning, fulfilling and conquering. But we also have dealt with the ray types of will: the will to initiate, the will to unify, the will to evolve, the will to harmonize, the will to act, the will to cause, the will to express. In relation to those types of will, we have initiation, connected with the will to initiate; we have vision, connected with the will to unify; we have education, connected

Chúng ta đã nghiên cứu ba loại nói chung: định hình, thành tựu và chinh phục. Nhưng chúng ta cũng đã bàn đến những loại ý chí theo cung: ý chí khởi xướng, ý chí hợp nhất, ý chí tiến hoá, ý chí hài hoà, ý chí hành động, ý chí tạo nguyên nhân, ý chí biểu hiện. Trong mối liên hệ với những loại ý chí ấy, chúng ta có điểm đạo, gắn với ý chí khởi xướng; có tầm nhìn, gắn với ý chí hợp nhất; có giáo dục, gắn với ý chí tiến hoá; có trực

with the will to evolve; we have intuition, connected with the will to harmonize; we have liberation, connected with the will to act; we have idealism, connected with the will to cause; we have organization, connected with the will to express.

giác, gắn với ý chí hài hoà; có giải thoát, gắn với ý chí hành động; có chủ nghĩa lý tưởng, gắn với ý chí tạo nguyên nhân; có tổ chức, gắn với ý chí biểu hiện.

These are very high matters. They are really understood by the members of the Hierarchy. The Old Commentary, knowing there would be such a One, there being a necessity that such a One appear, speaks of Him as He comes,

Đây là những vấn đề rất cao siêu. Các thành viên của Thánh đoàn mới thực sự thấu hiểu chúng. Biết rằng sẽ có một Đấng như thế, vì sự xuất hiện của một Đấng như thế là điều cần thiết, Cổ Luận nói về Ngài khi Ngài đến,

to fabricate the gossamer

để dệt nên sợi tơ nhện

Thinnest of thin,

Mỏng nhất trong những gì mỏng manh,

thread which bound the two together and linked the place of the Most High (Shamballa) with the Holy City

gắn kết cả hai và nối nơi ngự của Đấng Tối Cao (Shamballa) với Thành Thánh

In fact, He was carrying out a function for Hierarchy even more than for humanity.

Thực ra, Ngài đang thực hiện một chức năng cho Thánh đoàn còn nhiều hơn cho nhân loại.

[5] The bridge between the Holy Place and the Holy of Holies was securely anchored.

[5] Cây cầu giữa Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đã được neo giữ vững chắc.

Hierarchy then could respond in much fuller knowledge of the Will of God than heretofore.

Bấy giờ, Thánh đoàn có thể đáp ứng với sự hiểu biết đầy đủ hơn nhiều về Ý Chí của Thượng Đế so với trước đó.

The Holy Place, Hierarchy, and the Holy of Holies—He's using the old Hebrew terms here—Shamballa, was securely anchored.

Nơi Thánh, tức Thánh đoàn, và Nơi Chí Thánh—ở đây Ngài đang dùng những thuật ngữ Hebrew cổ—tức Shamballa, đã được neo vững chắc.

[6] The will of God could now be carried to fruition."

[6] Giờ đây, ý chí của Thượng đế có thể được thực hiện trọn vẹn."

This, of course, to the great benefit of humanity, and maybe even, as we might say, for the sake of the survival of humanity.

Dĩ nhiên, điều này mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại, và thậm chí có lẽ, như chúng ta có thể nói, vì sự sống còn của nhân loại.

we have been dealing.

I. Ray I. The Holy of Holies. Shamballa.

The Dwelling Place of the Most High.

Spirit. Life. Energy.

Will. Identification.

II. Ray II. The Holy Place. Hierarchy.

[EAA-148A-F02] Phần bảng Ray I: Holy of Holies, Shamballa, Life và Will. — video 00:20:21.

[EAA-148A-F02] Phần bảng Cung I: Nơi Chí Thánh, Shamballa, Sự sống và Ý chí. — video 00:20:21.

Who knows what the Christ was shown there in the Garden about the future of humanity had He not decided to sacrifice and to intervene?

Ai biết được trong Khu Vườn ấy, Đức Christ đã được cho thấy điều gì về tương lai nhân loại nếu Ngài không quyết định hi sinh và can thiệp?

[7] Under the same symbolic teaching, we could say that the following terms distinguish the three rays with which we have been dealing.

[7] Theo cùng giáo huấn mang tính biểu tượng ấy, chúng ta có thể nói rằng những thuật ngữ sau đây phân biệt ba cung mà chúng ta vừa bàn đến.

I. Ray I. The Holy of Holies.

I. Cung I. Nơi Chí Thánh.

It represents the innermost sanctum,

Nơi này đại diện cho thánh điện sâu kín nhất,

The Dwelling Place of the Most High.

Nơi Ngự của Đấng Tối Cao.

In our particular case, the Most High is Sanat Kumara. It represents,

Trong trường hợp cụ thể của chúng ta, Đấng Tối Cao là Sanat Kumara. Nơi này đại diện cho,

Spirit. Life. Energy.

Tinh thần. Sự sống. Năng lượng.

God,

Thượng đế,

Will. Identification.

Ý chí. Sự đồng hoá.

Or seeing all things in the sameness.

Hay nhìn thấy vạn vật trong tính đồng nhất.

Not only seeing all things in the sameness, but being all things in the sameness. We look here at the second ray, and it's called,

Không chỉ nhìn thấy vạn vật trong tính đồng nhất, mà còn là vạn vật trong tính đồng nhất ấy. Ở đây, chúng ta xem xét cung hai, và nó được gọi là,

II. Ray II. The Holy Place.

II. Cung II. Nơi Thánh.

It's always good to have these different terms giving a perspective on the different centres.

Luôn hữu ích khi có những thuật ngữ khác nhau này để có được một góc nhìn về các trung tâm khác nhau.

Hierarchy. The Secret Place where Light dwelleth.

Thánh đoàn. Nơi Bí Mật mà Ánh sáng ngự trị.

It has its own power, of course, but not the power of Shamballa. It is expression of,

Dĩ nhiên, nơi này có quyền năng riêng, nhưng không phải quyền năng của Shamballa. Đây là sự biểu hiện của,

Soul. Consciousness. Light. Love. Initiation.

Linh hồn. Tâm thức. Ánh sáng. Tình thương. Điểm đạo.

Interestingly, because the highest method of teaching for those on the second ray is the science of initiation. It is the science of initiation. Interestingly enough, the will to initiate, and that type of will which is conditioning and also initiating, is associated with the first ray.

Điều thú vị là phương pháp giảng dạy cao nhất dành cho những người thuộc cung hai là khoa học điểm đạo. Đó là khoa học điểm đạo. Khá thú vị là ý chí khởi xướng, cùng loại ý chí vừa định hình vừa khởi xướng ấy, lại gắn với cung một.

But we're dealing with here initiation as an expansion of consciousness and a deepening and a fusing into a condition or a state which preexists, a merging. These are all more second ray words. It's not just the word itself that has to command our attention, but it is the particular nuance of the word.

Nhưng ở đây, chúng ta đang bàn đến điểm đạo như một sự mở rộng tâm thức, một sự đi sâu và dung hợp vào một điều kiện hay trạng thái vốn đã hiện hữu, một sự hoà nhập. Tất cả những từ này đều thiên về cung hai hơn. Không chỉ bản thân từ ngữ cần thu hút sự chú ý của chúng ta, mà còn là sắc thái đặc thù của từ ấy.

If the love is sufficient, there will be initiation. The barriers will fall away, melt away, and we will find ourselves on both sides of the door through the power of love. Through love and service, initiation is guaranteed.

Nếu tình thương đủ lớn, sẽ có điểm đạo. Những rào cản sẽ sụp đổ, tan biến, và qua quyền năng của tình thương, chúng ta sẽ thấy mình ở cả hai phía của cánh cửa. Qua tình thương và phụng sự, điểm đạo là điều chắc chắn.

Love has that quality of omnipresence about it. I've recently realized, between the second and third ray, I've often found many interchanges. Even though DK says They work with difficulty together, I think it's because of my own nature.

Tình thương có phẩm tính toàn hiện ấy. Gần đây tôi đã nhận ra rằng giữa cung hai và cung ba, tôi thường thấy nhiều sự trao đổi qua lại. Mặc dù Chân sư DK nói rằng Các Ngài khó làm việc cùng nhau, tôi nghĩ đó là do bản chất của chính tôi.

I have a lot of both of these rays, and I've seen recently that the omnipresence factor can be assigned to the second ray rather than the third, and the omniscience factor to the third ray rather than the second, although the other way around is also correct. There are some terms that represent processes that seem to do double duty, or duty in relation to more than one ray. There's such a fusion that goes on in the inner worlds, and we have the discriminating mind which tends to want to isolate one factor from another, and is not cognizant of their ongoing fusion.

Tôi có nhiều năng lượng của cả hai cung này, và gần đây tôi thấy rằng yếu tố toàn hiện có thể được gán cho cung hai hơn là cung ba, còn yếu tố toàn tri cho cung ba hơn là cung hai, mặc dù cách gán ngược lại cũng đúng. Có những thuật ngữ biểu thị các tiến trình dường như đảm nhiệm hai vai trò, hoặc đảm nhiệm vai trò trong mối liên hệ với nhiều hơn một cung. Có một sự dung hợp như thế đang diễn ra trong các thế giới bên trong, còn chúng ta có thể trí phân biện vốn có khuynh hướng muốn tách riêng yếu tố này khỏi yếu tố khác và không nhận biết sự dung hợp liên tục của chúng.

It seems perhaps more secure for the mind to fix and place things so we can be clear about them and maybe control them. In a situation of constant fluidity, we seem to lose our control, but Reality, I think, is more

Có lẽ thể trí cảm thấy an toàn hơn khi cố định và sắp đặt mọi thứ để chúng ta có thể hiểu rõ chúng và có lẽ kiểm soát chúng. Trong một tình trạng luôn luôn linh động, dường như chúng ta mất đi sự kiểm soát,

like that, a condition of great fluidity and constant merging.

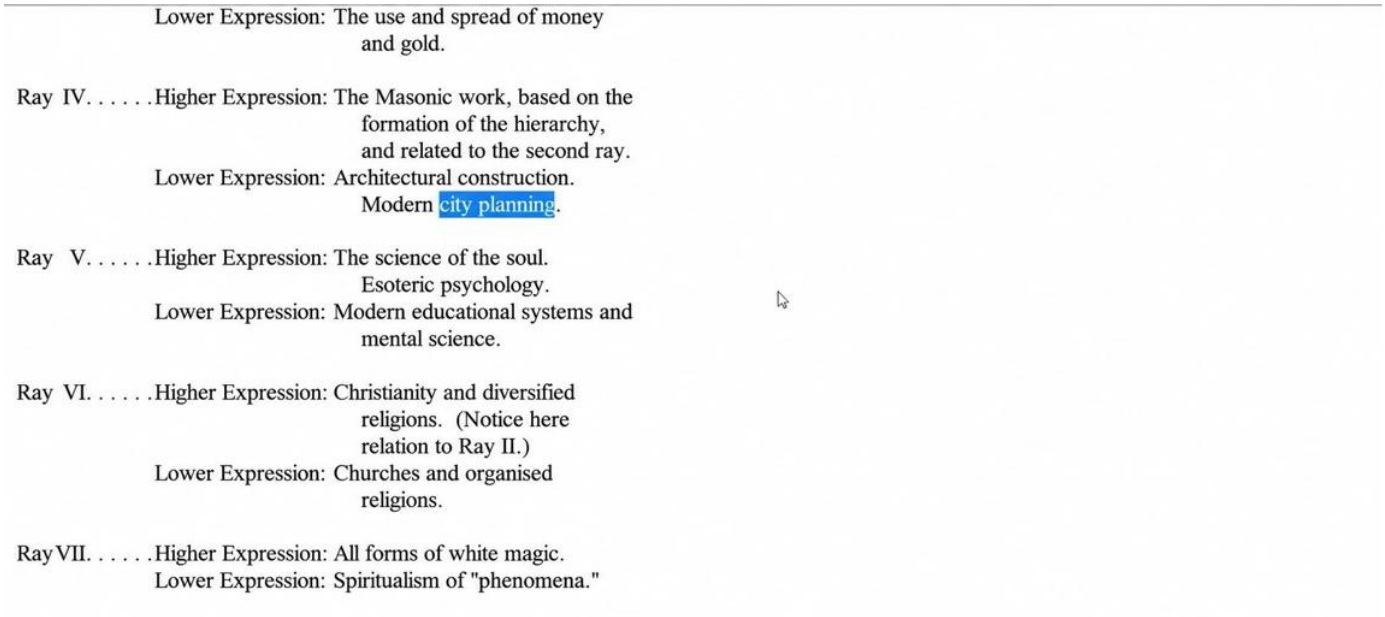
nhưng tôi nghĩ Thực Tại giống như thế hơn: một trạng thái hết sức linh động và không ngừng hoà nhập.

After all, everything that we seem to see as distinct is really but one thing, and we have to understand the way of realizing that, not just mystically, but identificatorily, occultly, so we don't lose what each item or content of consciousness means in the world of illusion. It doesn't become a mass blur.

Xét cho cùng, mọi thứ mà chúng ta dường như thấy là riêng biệt thực ra chỉ là một, và chúng ta phải thấu hiểu cách chứng nghiệm điều đó, không chỉ theo lối thần bí, mà còn bằng sự đồng hoá, theo cách huyền bí, để không đánh mất ý nghĩa của từng yếu tố hay từng nội dung tâm thức trong thế giới ảo tưởng. Nó không trở thành một khối mờ nhoè.

Everything retains its function in the world of illusion, and yet the sameness or identicality of all things is perceived along with the distinctness and the function, which are seen, of course, as secondary to the identicality. Initiation then can be a second ray word. If we were to look here in *Esoteric Psychology I*, a science of initiation, we're not going to find it that way.

Mọi thứ đều giữ chức năng của mình trong thế giới ảo tưởng, tuy vậy, người ta nhận biết tính đồng nhất hay tính đồng thể của vạn vật cùng với sự riêng biệt và chức năng của chúng; dĩ nhiên, sự riêng biệt và chức năng ấy được xem là thứ yếu so với tính đồng thể. Vì thế, điểm đạo có thể là một từ thuộc cung hai. Nếu xem trong *Tâm Lý Học Nội Môn I* để tìm một khoa học điểm đạo, chúng ta sẽ không thấy cách diễn đạt ấy.



Lower Expression: The use and spread of money and gold.

Ray IV. . . . . Higher Expression: The Masonic work, based on the formation of the hierarchy, and related to the second ray.
Lower Expression: Architectural construction. Modern city planning.

Ray V. . . . . Higher Expression: The science of the soul. Esoteric psychology.
Lower Expression: Modern educational systems and mental science.

Ray VI. . . . . Higher Expression: Christianity and diversified religions. (Notice here relation to Ray II.)
Lower Expression: Churches and organised religions.

Ray VII. . . . . Higher Expression: All forms of white magic.
Lower Expression: Spiritualism of "phenomena."

[EAA-148A-F03] Một phần bảng Higher/ Lower Expression của các Rays IV–VII. — video 00:25:56.

[EAA-148A-F03] Một phần bảng Biểu hiện Cao/Thấp của các Cung IV–VII. — video 00:25:56.

We're going to find an associated word under city planning. Here it is. These are,

Chúng ta sẽ tìm thấy một từ liên quan dưới mục quy hoạch đô thị. Đây rồi. Đây là,

Each of the great rays has a form of teaching truth to humanity which is its unique contribution, (*EP I*, tr. 49–50)

Mỗi cung vĩ đại có một hình thức giảng dạy chân lý cho nhân loại, là sự đóng góp độc đáo của riêng cung ấy, (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 49–50)

That's page 50 in *Esoteric Psychology I*. It really would be worth going over this book in the same meticulous manner. It seems meticulous to me.

Đó là trang 50 trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*. Thực sự rất đáng nghiên cứu cuốn sách này với cùng mức độ tỉ mỉ như thế. Với tôi, cách nghiên cứu này có vẻ tỉ mỉ.

I know there are a lot of loose ends, of course. But,

Dĩ nhiên, tôi biết còn rất nhiều điểm chưa được giải quyết trọn vẹn. Nhưng,

Each of the great rays has a form of teaching truth to humanity which is its unique contribution,

Mỗi cung vĩ đại có một hình thức giảng dạy chân lý cho nhân loại, là sự đóng góp độc đáo của riêng cung ấy,

and in this way develops man by a system or technique which is qualified by the ray quality and is therefore specific and unique. Let me point out to you the modes of this group teaching: (*EP I*, tr. 49–50)

và theo cách này, phát triển con người bằng một hệ thống hay kỹ thuật mang phẩm tính của cung, do đó có tính đặc thù và độc đáo. Tôi xin chỉ ra cho các bạn những phương thức giảng dạy nhóm này: (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 49–50)

Here we have, not the science of initiation, but,

Ở đây, chúng ta có, không phải khoa học điểm đạo, mà là,

The process of initiation as taught by the hierarchy of adepts. (*EP I*, tr. 50)

Tiến trình điểm đạo theo sự giảng dạy của Thánh đoàn các chân sư. (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 50)

That's the higher expression for the second ray, and the lower expression is **Religion**, but we'll see that in the sixth ray as well, won't we? Yes, **Churches and organised religions**, **Christianity and diversified religions**, very much a connection with the sixth ray. Notice how esoteric psychology is connected with the fifth, **The science of the**

Đó là biểu hiện cao của cung hai, còn biểu hiện thấp là **Tôn giáo**, nhưng chúng ta cũng sẽ thấy điều đó ở cung sáu, phải không? Đúng vậy, **Các giáo hội và tôn giáo có tổ chức**, **Kitô giáo và các tôn giáo đa dạng**, có mối liên hệ rất rõ với cung sáu. Hãy lưu ý cách Tâm Lý Học Nội Môn gắn với cung năm, **Khoa học về linh hồn**, và **Các hệ thống giáo**

soul, and **Modern educational systems and mental science**, the lower expression. The first ray gives us **diplomacy and politics**, but **The science of statesmanship, of government** is the higher expression. (*EP I*, tr. 50)

dục hiện đại và khoa học trí tuệ, biểu hiện thấp. Cung một mang lại cho chúng ta **ngoại giao và chính trị**, nhưng **Khoa học về tài trị quốc, về việc cai quản** là biểu hiện cao. (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 50)

Notice how communications are involved here. There's no question that the World Wide Web was given to us, in a way, by this technique related to the third ray, and money and gold is the lower expression, the spread of that, as a form of teaching truth to humanity. Rendering things vocal on the third ray line.

Hãy lưu ý cách truyền thông có liên quan ở đây. Chắc chắn rằng, theo một nghĩa nào đó, Mạng Toàn Cầu đã đến với chúng ta nhờ kỹ thuật liên quan đến cung ba này; còn tiền bạc và vàng là biểu hiện thấp, sự lưu thông của chúng là một hình thức giảng dạy chân lý cho nhân loại. Làm cho sự vật cất tiếng theo tuyến cung ba.

The Masonic work, curiously, is related here to the fourth ray, **based on the formation of the hierarchy, and related to the second ray** with its process of initiation. Then **Architectural construction. Modern city planning.** All of this is related to the fourth ray, I suppose, seeking harmony through the forms in which men find their habitat. The seventh ray will be **white magic**, and lower form, **Spiritualism of "phenomena."** (*EP I*, tr. 50)

Công việc Tam Điểm, thật thú vị, ở đây lại liên quan đến cung bốn, **dựa trên sự hình thành của Thánh đoàn, và liên quan đến cung hai** với tiến trình điểm đạo của cung ấy. Tiếp đó là **Xây dựng kiến trúc. Quy hoạch đô thị hiện đại.** Tôi cho rằng tất cả những điều này đều liên quan đến cung bốn, tìm kiếm sự hài hoà qua những hình tướng nơi con người tìm được chỗ cư ngụ. Cung bảy sẽ là **chánh thuật**, và hình thức thấp hơn là **Thần linh học về "các hiện tượng."** (*Tâm Lý Học Nội Môn I*, tr. 50)

The process of initiation is closely allied to the second ray, and the means by which the Hierarchy functions is through love. It is the Hierarchy of Love, and one knows that when one feels the love energy. One can forget that when in the realm of mind, which is the realm of personality in many respects, the realm of intelligence, and the realm which has been with us for a very long time. Love is a new thing, at least as unfolding on this planet, and in the minds of many human beings who have been identified with the third aspect. But we remember that the rays of humanity either are now, soul and

Tiến trình điểm đạo gắn bó chặt chẽ với cung hai, và Thánh đoàn hoạt động thông qua tình thương. Đây là Thánh đoàn của Tình Thương, và người ta biết điều đó khi cảm nhận năng lượng tình thương. Người ta có thể quên điều ấy khi ở trong lĩnh vực trí tuệ, xét trên nhiều phương diện là lĩnh vực của phàm ngã, lĩnh vực của trí thông tuệ, và là lĩnh vực đã đồng hành với chúng ta từ rất lâu. Tình thương là một điều mới mẻ, ít nhất xét theo sự khai mở của nó trên hành tinh này và trong thể trí của nhiều con người vốn đã đồng hoá với phương diện thứ ba. Nhưng chúng ta nhớ rằng các cung của nhân loại, linh hồn và phàm ngã, hoặc hiện nay đã là

personality, two and four, or soon will be. Then,

cung hai và cung bốn, hoặc sắp trở thành như thế. Tiếp đó,

III. Ray III. The Outer Court.

III. Cung III. Sân Ngoài.

The tabernacle in the desert. The second aspect has to do with the temple,

Đền Tạm trong sa mạc. Phương diện thứ hai liên quan đến ngôi đền,

and the first aspect with the Holy of Holies within the temple. But there is also an outer court, a tabernacle in the wilderness. It is,

và phương diện thứ nhất liên quan đến Nơi Chí Thánh bên trong ngôi đền. Nhưng cũng có một sân ngoài, một đền tạm trong hoang mạc. Đó là,

Humanity.

Nhân loại.

It is exoteric. The third ray is always considered exoteric when considering the first two rays, and the first two rays rule the first two planes of any sevenfold system of planes, and the next five are exoteric and are ruled by the third ray. But we have,

Đó là công truyền. Cung ba luôn được xem là công truyền khi xét trong tương quan với hai cung đầu tiên; hai cung đầu tiên cai quản hai cõi đầu tiên của bất kỳ hệ thống thất phân nào gồm các cõi, còn năm cõi tiếp theo là công truyền và do cung ba cai quản. Nhưng chúng ta có,

Christ in us, the hope of glory.

Đức Christ trong chúng ta, niềm hi vọng vinh quang.

The great Being is within form, and the form will be glorified. We have,

Sinh Mệnh vĩ đại ở trong hình tướng, và hình tướng sẽ được tôn vinh. Chúng ta có,

Form. Appearance. Body. Intelligence. Individuality.

Hình tướng. Vẻ ngoài. Thân thể. Trí thông tuệ. Cá tính.

But the glory is coming, and the glorification of the form is the transfiguration. The glorification of the form as transfiguration.

Nhưng vinh quang đang đến, và sự tôn vinh hình tướng chính là sự biến hình. Sự tôn vinh hình tướng dưới hình thức biến hình.

These are the analogies, the temple analogies, in a way: the Holy of Holies, the Holy Place and the Outer Court. The tables of correspondences, of course, are very useful. Again, light is one of those factors which is ubiquitous, but especially associated with

Theo một nghĩa nào đó, đây là những sự tương đồng về ngôi đền: Nơi Chí Thánh, Nơi Thánh và Sân Ngoài. Dĩ nhiên, những bảng tương ứng rất hữu ích. Một lần nữa, ánh sáng là một trong những yếu tố hiện diện khắp nơi, nhưng đặc biệt gắn với cung hai và

the second and third rays, and also in an intense form with the sixth ray. Yet, as we know, light is vibration, and every Being is characterized by vibration. According to the nature of that vibration, so will be the light of any Being, whether it's a zodiacal Lord or a Ray Lord. They all have Their unique forms of light produced by a certain kind of vibratory frequency, and this ends up being qualitative, telling us something about the quality of any great Being. We cannot find a Being who exists who has not come to light. There will always be a light demonstration.

cung ba, đồng thời cũng gắn với cung sáu dưới một hình thức mãnh liệt. Tuy nhiên, như chúng ta biết, ánh sáng là rung động, và mỗi Sinh Mệnh đều có đặc trưng rung động. Ánh sáng của bất kỳ Sinh Mệnh nào sẽ tuỳ thuộc vào bản chất của rung động ấy, dù đó là một Đấng Chúa Tể hoàng đạo hay một Đấng Chúa Tể Cung. Các Ngài đều có những hình thức ánh sáng độc đáo do một loại tần số rung động nhất định tạo ra; và cuối cùng, điều này mang tính phẩm tính, cho chúng ta biết đôi điều về phẩm tính của bất kỳ Sinh Mệnh vĩ đại nào. Chúng ta không thể tìm thấy một Sinh Mệnh hiện hữu nào chưa biểu lộ ánh sáng. Luôn luôn có một sự biểu lộ ánh sáng.

But there is this interchange. Maybe the interchange between the second and third ray exists because at the present time they are really in the process of fusing in humanity and on our planet, with its second ray soul and third ray personality, and in our solar system as well, which is carrying over so much of the third ray energy from the previous solar system and is now attempting to develop and express the cosmic consciousness, the cosmic soul.

Nhưng có sự trao đổi qua lại này. Có lẽ sự trao đổi giữa cung hai và cung ba tồn tại vì hiện nay chúng thực sự đang trong tiến trình dung hợp trong nhân loại và trên hành tinh chúng ta, với linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba, cũng như trong hệ mặt trời của chúng ta, vốn mang theo rất nhiều năng lượng cung ba từ hệ mặt trời trước và hiện đang cố gắng phát triển, biểu hiện tâm thức vũ trụ, linh hồn vũ trụ.

When you think about cosmic consciousness, it's the great Lords of planets and stars and beyond who have it. It's not man, although man can have a huge expansion of consciousness which, because he cannot co-measure so well, he calls it cosmic. The following terms distinguish the three rays with which we have been dealing, and we've gone over them.

Khi nghĩ về tâm thức vũ trụ, các bạn hãy nhớ rằng chính những Đấng Chúa Tể vĩ đại của các hành tinh, các ngôi sao và những gì vượt xa hơn nữa mới có tâm thức ấy. Con người không có, mặc dù con người có thể trải qua một sự mở rộng tâm thức vô cùng lớn lao mà vì không thể đánh giá đúng tầm mức của nó, y gọi đó là tâm thức vũ trụ. Những thuật ngữ sau đây phân biệt ba cung mà chúng ta đang bàn đến, và chúng ta đã xem xét chúng.

[8] Remember, nevertheless, that these Three are One.

[8] Tuy nhiên, hãy nhớ rằng Ba này là Một.

We always want to make discriminations, but with respect to the Trinity, in any divine Trinity, the three are one.

Chúng ta luôn muốn phân biện, nhưng xét về Ba Ngôi, trong bất kỳ Ba Ngôi thiêng liêng nào, ba là một.

[9] Behind all of them stands for ever the One Who remains, transcendent and immanent also, greater than our whole yet also within that whole.

[9] Đằng sau cả ba luôn có Đấng Duy Nhất trường tồn, vừa siêu việt (634) vừa nội tại, vĩ đại hơn toàn thể của chúng ta nhưng cũng hiện diện trong toàn thể ấy.

Via Isolated Unity, we detect and discover that transcendent-immanent Whole. We really have to learn how to think in terms of fusion. The concrete mind separates things and ignores the transformational flow.

Qua Hợp Nhất Cô Lập, chúng ta nhận biết và khám phá Toàn Thể vừa siêu việt vừa nội tại ấy. Chúng ta thực sự phải học cách suy nghĩ theo sự dung hợp. Trí cụ thể chia tách mọi thứ và bỏ qua dòng chuyển đổi.

We're really dealing with one substance in many modes, and these modes are not isolated from each other. The many modes of the one substance are not isolated from each other.

Thực ra, chúng ta đang bàn đến một chất liệu duy nhất trong nhiều phương thức, và những phương thức ấy không tách biệt nhau. Nhiều phương thức của chất liệu duy nhất không tách biệt nhau.

Maybe He's going to say a little bit about the other rays. He was going to say really very little, in a way, but He seems to want to mention something.

Có lẽ Ngài sắp nói đôi điều về các cung khác. Theo một nghĩa nào đó, Ngài định nói rất ít, nhưng dường như Ngài muốn đề cập đến một điều gì đó.

[10] Through Ray IV, we learn to be at-one with this eternal synthesis and will;

[10] Thông qua cung IV, chúng ta học cách hợp nhất với sự tổng hợp và ý chí vĩnh cửu này;

The opposites are united.

Các mặt đối lập được hợp nhất.

[11] through Ray V, we develop the means to understand the nature of that synthesis and will;

[11] thông qua cung V, chúng ta phát triển phương tiện để thấu hiểu bản chất của sự tổng hợp và ý chí ấy;

I guess when He speaks of synthesis and will, He's talking about the Transcendent-Immanent One. When DK speaks of synthesis and will, He is, in this context, speaking of the Transcendent One, who is the Immanent One as well.

Tôi đoán khi Ngài nói đến sự tổng hợp và ý chí, Ngài đang nói về Đấng Siêu Việt–Nội Tại. Trong ngữ cảnh này, khi Chân sư DK nói đến sự tổng hợp và ý chí, Ngài đang nói về Đấng Siêu Việt, cũng là Đấng Nội Tại.

Through Ray 4 we learn to be at one with this eternal synthesis, and to reconcile all dissonances which prevent us from being at one in the eternal synthesis. Through Ray 5 we develop the means to understand the nature, the manner of the energetic interchange in that synthesis, the manner of the energetic interchange in that great synthesis, that synthesis and will.

Qua Cung 4, chúng ta học cách hợp nhất với sự tổng hợp vĩnh cửu này, và hoà giải mọi bất hoà ngăn cản chúng ta hợp nhất trong sự tổng hợp vĩnh cửu. Qua Cung 5, chúng ta phát triển phương tiện để thấu hiểu bản chất, cách thức trao đổi năng lượng trong sự tổng hợp ấy, cách thức trao đổi năng lượng trong sự tổng hợp vĩ đại ấy, sự tổng hợp và ý chí ấy.

[12] through Ray VI,

[12] thông qua cung VI,

The different angles are being given on the rays, are they not, here?

Ở đây, những góc nhìn khác nhau về các cung đang được đưa ra, phải không?

through Ray VI,

qua Cung VI,

[13] we move forward to complete identification with that synthesis and will,

[13] chúng ta tiến tới sự đồng hoá hoàn toàn với sự tổng hợp và ý chí ấy,

I suppose we had often thought that it would be Ray 2 that would give us the complete identification, because we have just read—even Ray 1, identification is here.

Tôi cho rằng chúng ta thường nghĩ chính Cung 2 sẽ mang lại sự đồng hoá hoàn toàn, bởi chúng ta vừa đọc—ngay cả Cung 1, sự đồng hoá cũng có ở đây.

Ray 6 somewhat reflects the first ray. They have much in common, but it's this moving forward into complete identification. Devotion leads to a complete merging with. It's, in a sense, a lower aspect of the second ray, a merging into. There's the overcoming of dualism or the perception of dualism through this ray which experiences the contents of consciousness in so dualistic a manner. This same dualism is overcome. We

Cung 6 phần nào phản ánh cung một. Hai cung có nhiều điểm chung, nhưng ở đây là sự tiến đến đồng hoá hoàn toàn. Sùng tín dẫn đến một sự hoà nhập hoàn toàn với. Theo một nghĩa nào đó, đó là một phương diện thấp hơn của cung hai, một sự hoà nhập vào. Có sự vượt qua nhị nguyên luận hay nhận thức nhị nguyên qua cung này, một cung trải nghiệm các nội dung tâm thức theo cách hết sức nhị nguyên. Chính tính

move forward to complete identification with that synthesis or will,

nhị nguyên ấy được vượt qua. Chúng ta tiến đến sự đồng hoá hoàn toàn với sự tổng hợp hay ý chí ấy,

[14] and through Ray VII we demonstrate on Earth the nature of that synthesis through the medium of the appearing form and the purpose of that underlying will.

[14] và thông qua cung VII, chúng ta biểu lộ trên Trái Đất bản chất của sự tổng hợp ấy qua hình tướng đang xuất hiện, cùng mục đích của ý chí nằm bên dưới.

The Purpose, at last, appears through the appearance. This is a very abbreviated statement when you think about the kind of attention He's given to the other aspects of will. It would seem to be an advanced subject to be given to advanced students, to work out the way these great ray Beings express modes of will through different constellations and consequently through different planets, and anchor that will in a form which the forms of humanity can endure and abide and assimilate.

Cuối cùng, Thiên Ý xuất hiện qua vẻ ngoài. Đây là một phát biểu rất cô đọng khi các bạn nghĩ đến mức độ chú ý mà Ngài đã dành cho những phương diện khác của ý chí. Dường như đây là một chủ đề cao cấp dành cho những đạo sinh cao cấp, để tìm hiểu cách những Sinh Mệnh cung vĩ đại này biểu hiện các phương thức ý chí qua những chòm sao khác nhau, và do đó qua những hành tinh khác nhau, rồi neo ý chí ấy vào một hình tướng mà các hình tướng của nhân loại có thể chịu đựng, dung nạp và đồng hoá.

this ray which experiences the contents of consciousness in so dualistic a manner, this same dualism is overcome... and through Ray VII we demonstrate on Earth the nature of that synthesis through the medium of the appearing form and the purpose of that underlying will. [Purpose at last appears through the appearance...

And so the Many are absorbed into the One.

[Page 635]

[EAA-148A-F04] Ghi chú MDR: the Many được hấp thu vào the One. — video 00:41:17.

[EAA-148A-F04] Ghi chú MDR: Muôn Nhiều được hấp thu vào Đấng Duy Nhất. — video 00:41:17.

We've been given a great passage from the One to the many, and of course throughout the books we've been told how the many

Chúng ta đã được trình bày một hành trình lớn lao từ Đấng Duy Nhất đến muôn nhiều, và dĩ nhiên, xuyên suốt các cuốn sách, chúng

redirect their individual life into a series of fusions which lead to the One. So startlingly, at least for me, His last words on this subject, written at the very close of the book, because what follows now is the appendix:

ta đã được cho biết cách muôn nhiều chuyển hướng sự sống cá nhân của mình vào một chuỗi những sự dung hợp dẫn đến Đấng Duy Nhất. Vì vậy, ít nhất đối với tôi, những lời cuối cùng của Ngài về chủ đề này thật đáng kinh ngạc, được viết ngay ở phần kết của cuốn sách, bởi phần tiếp theo là phụ lục:

[15] And so the Many are absorbed into the One.

[15] Và như thế, Cái Nhiều được thu nhiếp vào Cái Một.

This shows us that the method of procedure works in both directions, and that when we're dealing with these diagrams, we begin with the One About Whom Naught May Be Said, and we have the means of transmission which takes us to Earth.

Điều này cho chúng ta thấy rằng phương thức tiến hành hoạt động theo cả hai chiều, và khi nghiên cứu những sơ đồ này, chúng ta bắt đầu với Đấng Bất Khả Tư Nghị, rồi có những phương tiện truyền dẫn đưa chúng ta đến Trái Đất.

If we were really to look more intricately at the descent of the energies, there would be all kinds of things on our planet and even within the other planetary schemes—for instance, the various receiving and distributive chains in the scheme and the globes involved—which would fill in the detail. We don't know so much about the detail when it comes to the stars in the constellations, let's say Aries, Leo or Capricorn. We know something about three aspects of the Solar Logos, and as we begin to descend into our solar system, a little more detail emerges. If you think about it, it is charts like this that begin to show us some of the detail and the different globes involved in the transmission and chains involved in the transmission.

Nếu thực sự xem xét tỉ mỉ hơn sự giáng xuống của các năng lượng, sẽ có đủ mọi yếu tố trên hành tinh chúng ta, và ngay cả trong những hệ hành tinh khác—chẳng hạn, các dãy tiếp nhận và phân phối khác nhau trong hệ hành tinh cùng những bầu hành tinh có liên quan—bổ sung các chi tiết. Chúng ta không biết nhiều về chi tiết khi nói đến những ngôi sao trong các chòm sao, chẳng hạn Bạch Dương, Sư Tử hay Ma Kết. Chúng ta biết đôi điều về ba phương diện của Thái dương Thượng đế, và khi bắt đầu đi xuống vào hệ mặt trời của mình, thêm một ít chi tiết xuất hiện. Nếu suy ngẫm, các bạn sẽ thấy chính những lá số như thế này bắt đầu cho chúng ta thấy một số chi tiết, cùng những bầu hành tinh và các dãy khác nhau tham gia vào việc truyền dẫn.

This kind of map that we have here is simply a suggestive outline of the way in which the highest energies of our local cosmos-system confer themselves upon lesser energy sources which are Their emanations, and develop a method of expressing through and through, so the highest and the lowest do

Loại bản đồ mà chúng ta có ở đây chỉ là một phác thảo gợi ý về cách những năng lượng cao nhất của hệ vũ trụ lân cận của chúng ta truyền chính mình đến những nguồn năng lượng nhỏ hơn, vốn là những phát xạ của Các Ngài, và phát triển một phương thức biểu hiện xuyên suốt, để cái cao nhất và cái

actually meet. That's what this double diamond is showing us, this dorje, that the highest and the lowest meet. The highest in this case is the One About Whom Naught May Be Said, in whom the Lords of constellations are as petals in His twelve-petalled heart in the head centre. But we know the constellations of the zodiac, through the signs of the zodiac and the planets, do affect little man and all the kingdoms here on this little globe, and gradually our consciousness grows to understand how this may be.

thấp nhất thực sự gặp nhau. Đó là điều hình kim cương kép này, chày kim cương này, đang cho chúng ta thấy: cái cao nhất và cái thấp nhất gặp nhau. Trong trường hợp này, Đấng cao nhất là Đấng Bất Khả Tư Nghị, nơi Ngài, các Đấng Chúa Tể của những chòm sao giống như các cánh hoa trong trung tâm tim mười hai cánh nằm trong trung tâm đầu của Ngài. Nhưng chúng ta biết các chòm sao hoàng đạo, qua những dấu hiệu hoàng đạo và các hành tinh, quả thực tác động đến con người nhỏ bé cùng mọi giới ở đây trên bầu hành tinh nhỏ bé này, và dần dần tâm thức chúng ta tăng trưởng để thấu hiểu điều đó có thể diễn ra như thế nào.

When we're dealing with will, we might say that will is all about the passage of the energies and the patterns which the energies create and sustain and later destroy. We're dealing with movements, energy, force, movement. The factor of consciousness accompanying these movements is also very important, and with that consciousness most of the texts we study with Master DK deal. But here, as in the last part of *A Treatise on Cosmic Fire*, here in the last part of *Esoteric Astrology*, He does deal with the prime mover and the great movements, the power that makes things to be as they are. Without this power nothing would ever advance, and let's just say that Purpose would never be achieved.

Khi bàn đến ý chí, chúng ta có thể nói rằng ý chí hoàn toàn liên quan đến sự lưu chuyển của các năng lượng và những mô hình mà các năng lượng ấy tạo ra, duy trì rồi về sau hủy diệt. Chúng ta đang bàn đến những chuyển động, năng lượng, mãnh lực, sự vận động. Yếu tố tâm thức đi cùng những chuyển động này cũng rất quan trọng, và phần lớn các văn bản chúng ta nghiên cứu với Chân sư DK đều bàn đến tâm thức ấy. Nhưng ở đây, cũng như trong phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, ở đây trong phần cuối của *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, Ngài quả thực bàn đến động lực khởi nguyên và những chuyển động lớn lao, quyền năng khiến vạn vật hiện hữu như chúng đang hiện hữu. Không có quyền năng này, chẳng điều gì có thể tiến lên, và Thiên Ý sẽ không bao giờ thành tựu.

There has to be power in the lower worlds. There must be directed power in the lower worlds if the archetype, or let's say heavenly archetype, is to be approximated. Otherwise things just won't move, and without that movement we will not have the arranging and designing of all interrelations so that they reflect the Purpose which is from the beginning to the end. I think the will also

Phải có quyền năng trong các cõi thấp. Phải có quyền năng được định hướng trong các cõi thấp nếu muốn tiến gần đến nguyên mẫu, hay nguyên mẫu thiên giới. Nếu không, mọi sự sẽ không vận động, và thiếu sự vận động ấy, sẽ không có việc sắp xếp và thiết kế mọi mối tương quan để chúng phản ánh Thiên Ý vốn hiện hữu từ đầu đến cuối. Tôi nghĩ ý chí cũng duy trì Thiên Ý nguyên

sustains the archetypal Purpose and keeps it as a constant factor from beginning to end. But meanwhile, in the mosaic world where the chaos is reigning, and also the divine Plan is seeking intelligently to reposition all factors, there is great activity contributed to by the first ray and an aspect of itself, the third ray, the ray of arrangement, whereas the seventh ray is more the ray of accurate arrangement. The general impulse towards mutation is governed by the third ray, but accuracy in supervising that mutation and making sure that the building process is purposeful, that is more the product of the seventh ray.

mẫu và giữ cho Thiên Ý ấy là một yếu tố bất biến từ đầu đến cuối. Nhưng trong khi đó, trong thế giới khảm ghép nơi hỗn mang đang ngự trị, và Thiên Cơ cũng đang tìm cách tái định vị mọi yếu tố một cách thông minh, có hoạt động mạnh mẽ mà cung một góp phần tạo nên, cùng với một phương diện của chính nó là cung ba, cung của sự sắp xếp, trong khi cung bảy thiên về sự sắp xếp chính xác hơn. Cung ba cai quản xung lực chung hướng đến biến đổi, nhưng sự chính xác trong việc giám sát biến đổi ấy và bảo đảm rằng tiến trình kiến tạo có mục đích thì lại là sản phẩm của cung bảy nhiều hơn.

We little human beings, we are engaged in a huge system of energies, and we ourselves an emanated energy unit in the One. Of course the One is universal, but we cannot grasp that. We can't even think galactically. We're very local thinkers, though the One About Whom Naught May Be Said is a protean term applied to many different levels of Entity. But even applied to the great Entity who uses constellations as chakras, it is the Entity over a small space and for a small time, relatively considered. Yet it is so expansive, in a way, that we can know really nothing about it. But all of our life is living and moving and having its being within this One About Whom Naught May Be Said, sometimes called the Sirian system of seven major stars, with a couple of others accompanying, like Beta Centauri and maybe Sirius B. Sometimes I call it a One About Whom Naught May Be Said, level one, as if it's closer to us.

Chúng ta, những con người nhỏ bé, đang tham gia vào một hệ thống năng lượng khổng lồ, và chính chúng ta là một đơn vị năng lượng phát xạ trong Đấng Duy Nhất. Dĩ nhiên, Đấng Duy Nhất bao trùm vũ trụ, nhưng chúng ta không thể nắm bắt điều đó. Chúng ta thậm chí không thể suy nghĩ trên quy mô thiên hà. Tư duy của chúng ta hết sức cục bộ, dù Đấng Bất Khả Tư Nghị là một thuật ngữ biến hóa đa dạng, áp dụng cho nhiều cấp độ Thực Thể khác nhau. Nhưng ngay cả khi áp dụng cho Thực Thể vĩ đại sử dụng các chòm sao làm luân xa, thì xét một cách tương đối, đó vẫn là Thực Thể bao quát một không gian nhỏ và một khoảng thời gian ngắn. Tuy vậy, theo một nghĩa nào đó, Thực Thể ấy bao la đến mức chúng ta thực sự không thể biết gì về Ngài. Nhưng toàn bộ sự sống của chúng ta đều sống, vận động và hiện hữu bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị này, đôi khi được gọi là hệ Sirius gồm bảy ngôi sao chính, cùng một vài ngôi sao khác đi kèm, như Beta Centauri và có lẽ cả Sirius B. Đôi khi tôi gọi đó là một Đấng Bất Khả Tư Nghị cấp độ một, như thể Ngài gần chúng ta hơn.

So much is hidden regarding the seven solar systems. DK says we cannot discuss it, but then He blinds it, because about this system in which seven stars would exist, a constellation in which seven major stars would exist, we can say a fair deal. But about the seven solar constellations, constellations as systems, of which our constellation as a system is one, about that we can say just about nothing. There was this section in the book where we were dealing again with systems, and you begin to wonder whether He wasn't talking about constellations within the One About Whom Naught May Be Said. The same term can mean more than one thing, and it's the concrete mind which wants one term to mean one thing and one thing only. We do not get the diversity of applications to the many things that one symbol can stand for, and thus we are blinded to the Reality of matter-energy forms. We become confused because by our own direct experience we have not apprehended what these forms really are.

Có quá nhiều điều còn ẩn giấu về bảy hệ mặt trời. Chân sư DK nói chúng ta không thể thảo luận điều đó, nhưng rồi Ngài lại dùng cách nói che giấu, vì chúng ta có thể nói khá nhiều về hệ thống có bảy ngôi sao này, một chòm sao có bảy ngôi sao chính. Nhưng về bảy chòm sao thái dương, những chòm sao xét như các hệ thống, trong đó chòm sao của chúng ta xét như một hệ thống là một thành viên, thì chúng ta hầu như không thể nói gì. Có một phần trong sách mà chúng ta lại bàn đến các hệ thống, và các bạn bắt đầu tự hỏi liệu có phải Ngài đang nói về các chòm sao bên trong Đấng Bất Khả Tư Nghị hay không. Cùng một thuật ngữ có thể mang nhiều nghĩa, và chính trí cụ thể muốn một thuật ngữ chỉ mang một nghĩa duy nhất. Chúng ta không nắm được sự đa dạng trong việc áp dụng một biểu tượng cho nhiều sự vật mà nó có thể đại diện, và do đó chúng ta không thấy được Thực Tại của các hình tướng vật chất–năng lượng. Chúng ta trở nên bối rối vì chưa trực tiếp trải nghiệm và lĩnh hội những hình tướng này thực sự là gì.

Obviously there are many things it's nice to know, and *A Treatise on Cosmic Fire* and *Esoteric Astrology* are full of things that are nice to know. But we have to be the intelligent participator in all of this web of interrelated energies, and to carry out our microcosmic Purpose, which of course maps of this nature help us do. Here's the Purpose. It's a transcendental Purpose to be conveyed to the transmitting factors in our nature, the Spiritual Triad, and thereafter transmitted to the place where a kind of transformation occurs, a qualitative division. This division within the soul, this transformative qualitative work, is then sent to the transfiguring centres which change our configuration and change really the dimension in which we operate. I know it's a heck of a place to put it, but I will say that

Hiển nhiên có nhiều điều biết được thì cũng hay, và *Luận về Lửa Vũ Trụ* cùng *Chiêm Tinh Học Nội Môn* đầy những điều như thế. Nhưng chúng ta phải tham gia một cách thông minh vào toàn bộ mạng lưới năng lượng tương liên này, và thực hiện Thiên Ý tiểu thiên địa của mình; dĩ nhiên những sơ đồ thuộc loại này giúp chúng ta làm điều đó. Đây là Thiên Ý. Đó là một Thiên Ý siêu việt cần được chuyển đến những yếu tố truyền dẫn trong bản chất chúng ta, tức Tam Nguyên Tinh Thần, rồi từ đó truyền đến nơi diễn ra một dạng chuyển đổi, một sự phân chia về phẩm tính. Sự phân chia này trong linh hồn, công việc chuyển đổi về phẩm tính này, sau đó được truyền đến các trung tâm biến hình, vốn thay đổi cấu hình của chúng ta và thực sự thay đổi chiều kích mà chúng ta hoạt động trong đó. Tôi biết đưa nhận

transfiguration is a change of the dimension in which we customarily work.

định này vào đây quả là khá bất ngờ, nhưng tôi sẽ nói rằng biến hình là sự thay đổi chiều kích mà chúng ta thường hoạt động trong đó.

It's a vast teaching. Thirty years DK worked with Alice Bailey. What a labour for her, for Him a labour of love, as He said, and for her a labour in the days of the typewriter. She must have been very good, seven pages of closely spaced type every session, something like that. What is presented is the seed of many further apprehensions. Those who ponder on the teaching find what lies behind what DK did present. The presentation itself, though vast, is the merest seed of what can be apprehended when the hints are followed and the pondering goes in great depth.

Đây là một giáo lý bao la. Chân sư DK đã làm việc với Alice Bailey suốt ba mươi năm. Quả là một công trình lao nhọc đối với Bà; với Ngài, như Ngài đã nói, đó là công việc vì tình thương, còn với Bà là công việc trong thời đại máy đánh chữ. Hẳn Bà phải rất thành thạo: mỗi buổi khoảng bảy trang đánh máy với các dòng sít nhau, đại khái như vậy. Những gì được trình bày là hạt giống cho nhiều nhận thức sâu xa hơn nữa. Những ai suy ngẫm về giáo lý sẽ tìm thấy điều nằm sau những gì Chân sư DK đã trình bày. Bản trình bày ấy, tuy bao la, cũng chỉ là hạt giống nhỏ bé nhất của những gì có thể lĩnh hội khi người ta lần theo các gợi ý và suy ngẫm thật sâu.

We have this teaching which turns upon itself. It re-aspects all of itself. Every aspect of it comes into relation with every other aspect. We have an interactive teaching. All aspects are meant to come into mutual aspectual relationship with all other aspects. I'm not just talking the language of astrology here. An aspect is how a particular energy touches and affects another energy, and there is ultimately a seamless interrelation which is presented in the archetypal Purpose, but yet to be achieved. It already is, because Purpose is. But the reflection of that Purpose in the chaotic worlds, or I call them the mosaic worlds, the particulate worlds, is not yet worked out, and we are, for whatever reason that the One decrees, we as extensions of that One are working out the reflection in the mosaic worlds. We are actually becoming, in our extensions, the reflection of the archetypal Purpose.

Chúng ta có giáo lý này luôn quay trở lại soi chiếu chính mình. Nó tái lập các góc hợp giữa mọi phần của chính nó. Mỗi phương diện của giáo lý đều đi vào tương quan với mọi phương diện khác. Chúng ta có một giáo lý tương tác. Mọi phương diện đều nhằm đi vào những quan hệ góc hợp tương hỗ với tất cả các phương diện khác. Ở đây tôi không chỉ đang dùng ngôn ngữ chiêm tinh học. Một góc hợp là cách một năng lượng cụ thể tiếp xúc và tác động đến một năng lượng khác, và rốt cuộc có một mối tương liên liền mạch được thể hiện trong Thiên Ý nguyên mẫu, nhưng vẫn chưa thành tựu. Nó đã hiện hữu rồi, vì Thiên Ý vốn hiện hữu. Nhưng sự phản ánh của Thiên Ý ấy trong các thế giới hỗn mang, hay như tôi gọi là các thế giới khảm ghép, các thế giới gồm những phần tử rời rạc, vẫn chưa hoàn tất; và vì bất cứ lý do nào mà Đấng Duy Nhất định đoạt, chúng ta, với tư cách những phần mở rộng của Đấng Duy Nhất ấy, đang thực hiện sự phản ánh đó trong các thế giới khảm ghép. Trong những

phần mở rộng của mình, chúng ta thực sự đang trở thành sự phản ánh của Thiên Ý nguyên mẫu.

God is what It is, and goes forth in emanative extension to become the reflection of what It is also, and then to abstract and withdraw and absorb that reflection back into what It always has been. I suppose we'll understand more of the reason for all this as we realize our nature as spirit more fully. Right now many of us are lost in this maze of illusion,

Thượng đế là chính những gì Ngài vốn là, và qua sự phát xạ mà mở rộng ra để cũng trở thành sự phản ánh của những gì Ngài vốn là, rồi thu hồi, triệt thoái và hấp thu sự phản ánh ấy trở lại vào những gì Ngài vẫn luôn là. Tôi cho rằng chúng ta sẽ thấu hiểu thêm lý do của tất cả điều này khi nhận biết đầy đủ hơn bản chất tinh thần của mình. Hiện nay, nhiều người trong chúng ta đang lạc trong mê cung ảo tưởng này,

All is illusion, O Dweller in the shadows. Come forth into the light of day. Display the hidden glory of the Blessed One, the glory of the One and Only. The glory and the truth will rapidly destroy that which has veiled the truth. The prisoner can go free. (*EP II*, tr. 37)

Tất cả đều là ảo tưởng, hỡi Kẻ Chận Ngõ trong bóng tối. Hãy bước ra ánh sáng ban ngày. Hãy biểu lộ vinh quang ẩn giấu của Đấng Chân Phúc, vinh quang của Đấng Duy Nhất và Độc Tôn. Vinh quang và chân lý sẽ nhanh chóng hủy diệt điều đã che phủ chân lý. Kẻ bị giam cầm có thể được tự do. (*Tâm Lý Học Nội Môn II*, tr. 37)

Many of us are lost. We're all relatively lost. We're wandering in illusion until the ninth initiation, and then really, from another perspective, the whole universe is illusion. It is the Maha-Maya. In the midst of all this,

Nhiều người trong chúng ta đang lạc lối. Xét một cách tương đối, tất cả chúng ta đều đang lạc lối. Chúng ta lang thang trong ảo tưởng cho đến lần điểm đạo thứ chín; và rồi, thực sự, từ một góc nhìn khác, toàn thể vũ trụ là ảo tưởng. Đó là Đại Ảo Lực. Giữa tất cả những điều này,

"Having pervaded this whole universe with a fragment of Myself, I remain."

"Sau khi thấm nhuần toàn thể vũ trụ này bằng một phần của chính Ta, Ta vẫn tồn tại."

In the midst of all this, unable to escape from the universe, or from the presentation in consciousness that is the universe, we have to be That which we are in the midst of the maya. It's apparently a third ray technique, we've been seeing, to discover what one is in the midst of that which one is not. We are all things, glibly said, platitudinously said, but in the midst of the

Giữa tất cả những điều này, không thể thoát khỏi vũ trụ, hay khỏi sự trình hiện trong tâm thức vốn là vũ trụ, chúng ta phải là Cái Đó mà chúng ta vốn là giữa ảo lực. Như chúng ta đã thấy, đây dường như là một kỹ thuật của cung ba: khám phá mình là gì giữa những gì mình không phải là. Nói một cách dễ dãi, sáo rỗng thì chúng ta là vạn vật, nhưng giữa vẻ biểu kiến của những gì chúng

apparency of what we are not, we have to be very sure of what we are, and we cannot escape this duality. That is our task, to bring the highest realization through even in the most stultifying circumstances. This will take time, and this is what makes the initiate a man.

ta không phải là, chúng ta phải hết sức chắc chắn về những gì mình vốn là, và chúng ta không thể thoát khỏi tính nhị nguyên này. Đó là nhiệm vụ của chúng ta: đưa sự chứng nghiệm cao nhất xuyên qua ngay cả những hoàn cảnh gây tê liệt nhất. Điều này sẽ cần thời gian, và chính điều này làm nên bản lĩnh con người của điểm đạo đồ.

We're at the end. I'll just call it the end of Esoteric Astrology Adventure number 148A, and beginning with Esoteric Astrology Adventure number 149A, the appendix. But isn't it beautiful how DK ends this 635 pages of presentation with,

Chúng ta đã đến phần cuối. Tôi sẽ gọi đây là phần kết của Chiêm Tinh Học Nội Môn — Hành trình khám phá số 148A, và bắt đầu từ Chiêm Tinh Học Nội Môn — Hành trình khám phá số 149A là phần phụ lục. Nhưng chẳng phải thật đẹp sao khi Chân sư DK kết thúc 635 trang trình bày này bằng câu:

And so the Many are absorbed into the One.

Và như thế, Cái Đa Tạp được hấp thu vào Đấng Duy Nhất.

This is about identification, which demands realization, esoteric experience and absorption into the Whole. Of this absorption He knows a great deal, but He doesn't spend a great deal of time talking about it, not the way some of the Buddhists do, and some of those that are forever emphasizing the oneness. He deals with the manner of handling the illusion in such a way that the absorption into the One will occur. But the illusion is complex, it is diverse, it needs to be correctly understood if it will become possible to enter That which is not illusion, even whilst being in the presence of illusion, though not identifying with it.

Điều này nói về sự đồng hoá, vốn đòi hỏi sự chứng nghiệm, trải nghiệm huyền bí và sự hấp thu vào Toàn Thể. Ngài biết rất nhiều về sự hấp thu này, nhưng không dành nhiều thời gian nói về nó theo cách của một số người theo Phật giáo và một số người luôn nhấn mạnh tính nhất thể. Ngài bàn đến cách xử lý ảo tưởng sao cho sự hấp thu vào Đấng Duy Nhất sẽ xảy ra. Nhưng ảo tưởng thì phức tạp, đa dạng, và cần được thấu hiểu đúng đắn để có thể đi vào Cái Đó vốn không phải là ảo tưởng, ngay cả khi vẫn hiện diện giữa ảo tưởng mà không đồng hoá với nó.

Our problem in the maze is that we identify with illusion. But one day even all this phantasmagoria, says the Tibetan, is seen as it is. Even associated persons are seen as the phantasmagoria, and we learn detachment, disidentification and re-identification with

Vấn đề của chúng ta trong mê cung là chúng ta đồng hoá với ảo tưởng. Nhưng Chân sư Tây Tạng nói rằng một ngày kia, ngay cả toàn bộ cảnh tượng huyễn hoặc này cũng sẽ được nhìn thấy đúng như nó vốn là. Ngay cả những người có quan hệ với chúng ta cũng được nhìn thấy như những hình ảnh huyễn

the One, the One substanding all things. That's what we're in the process of learning.

hoặc, và chúng ta học cách tách rời, thôi đồng hoá và tái đồng hoá với Đấng Duy Nhất, Đấng Duy Nhất làm nền tảng cho vạn vật. Đó là điều chúng ta đang học.

These programs are being prepared for you with the help of my friend Brett, and they'll be available. I know they're a big download, but the time will come soon when they will be available in DVD sets, if your machines can play the DVDs, hopefully, and it'll be much easier to access. For every one of them there'll be a little summary. I've been summarizing all these programs lately. In the beginning I just gave the page numbers, but I will take up a pretty big work of going back and summarizing what I've done. Obviously there's a lot of discussion which is not in the book, and when I make the summaries, I can't even remember all of what I've discussed. It will be a richer experience actually to listen and work with the programs than simply reading the short abbreviated summaries.

Tôi đang chuẩn bị những chương trình này cho các bạn với sự giúp đỡ của người bạn tôi là Brett, và chúng sẽ được cung cấp. Tôi biết dung lượng tải xuống rất lớn, nhưng chẳng bao lâu nữa chúng sẽ có dưới dạng các bộ DVD, hy vọng máy của các bạn có thể phát DVD, và việc truy cập sẽ dễ dàng hơn nhiều. Mỗi chương trình sẽ có một bản tóm lược ngắn. Gần đây tôi đã tóm lược tất cả những chương trình này. Lúc đầu tôi chỉ đưa ra số trang, nhưng tôi sẽ đảm nhận một công việc khá lớn là quay lại tóm lược những gì mình đã làm. Hiển nhiên có nhiều nội dung thảo luận không nằm trong sách, và khi làm các bản tóm lược, tôi thậm chí không nhớ hết những gì mình đã bàn đến. Thực ra, lắng nghe và làm việc với các chương trình sẽ mang lại trải nghiệm phong phú hơn so với việc chỉ đọc những bản tóm lược ngắn gọn.

But the hope is that there will be presented to the thinking esoteric community a method of helping to get Master DK's sense of the interplay of all these energies closer to the mind of all who participate and read and listen and think, make it more a factor within the mind, so that we can handle this world of illusion in an intelligent way and meanwhile recognize the unity of all the apparent chaos. We are extricating ourselves from the maze, and in the great sense, *Esoteric Astrology* is Ariadne's thread, certainly for those people who have the third ray. So many of us have been raised in the Moon-chain system or earlier that we can use *Esoteric Astrology* as the thread.

Nhưng niềm hy vọng là có thể mang đến cho cộng đồng huyền bí học biết suy tư một phương pháp giúp đưa cách Chân sư DK cảm nhận sự tương tác giữa tất cả những năng lượng này đến gần hơn với thể trí của tất cả những ai tham gia, đọc, nghe và suy nghĩ, khiến điều đó hiện diện rõ hơn trong thể trí, để chúng ta có thể xử lý thế giới ảo tưởng này một cách thông minh và đồng thời nhận ra tính hợp nhất của tất cả những hỗn mang bề ngoài. Chúng ta đang tự thoát ra khỏi mê cung, và theo nghĩa rộng lớn, *Chiêm Tinh Học Nội Môn* là sợi chỉ của Ariadne, chắc chắn là đối với những người có cung ba. Rất nhiều người trong chúng ta đã trưởng thành trong hệ thống Dãy Mặt Trăng hoặc trước đó, nên chúng ta có thể dùng *Chiêm Tinh Học Nội Môn* làm sợi chỉ dẫn đường.

What I'm going to do now is sound the Great Invocation, which will bring us to the end of our work, and then, at a time that is convenient and possible, go on to the appendix, which will work to help summarize much of what we have done. Here we go with the Great Invocation, the most important instrument we have at this time for correct preparation for the Externalization of the Hierarchy and the Reappearance of the Christ. I'm sure it will be used for many years throughout the Aquarian Age, because there's much to be done here, stanza by stanza, and we will be working at working out the divine Plan throughout the Aquarian Age. Until the Judgment Day comes we will still have this contest with the forces of obstruction, and it will take place on our planet, even though the origin of these forces is cosmic. This Invocation will have great utility for a long time.

Bây giờ tôi sẽ xướng Đại Khấn Nguyện để khép lại công việc của chúng ta, rồi vào lúc thuận tiện và có thể thực hiện, sẽ tiếp tục với phần phụ lục, vốn sẽ giúp tóm lược nhiều điều chúng ta đã làm. Chúng ta hãy bắt đầu Đại Khấn Nguyện, công cụ quan trọng nhất mà chúng ta hiện có để chuẩn bị đúng đắn cho Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và Sự Tái Lâm của Đức Christ. Tôi chắc chắn bài khấn nguyện này sẽ được sử dụng trong nhiều năm suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình, vì ở đây có nhiều điều cần thực hiện, qua từng khổ, và chúng ta sẽ nỗ lực thực hiện Thiên Cơ suốt Kỷ Nguyên Bảo Bình. Cho đến khi Ngày Phán Xét đến, chúng ta vẫn còn cuộc đấu tranh này với các mãnh lực cản trở, và cuộc đấu tranh ấy sẽ diễn ra trên hành tinh của chúng ta, dù nguồn gốc của những mãnh lực này thuộc về vũ trụ. Bài Khấn Nguyện này sẽ còn rất hữu ích trong một thời gian dài.

From the point of Light within the Mind of God

Let light stream forth into the minds of men.

Let Light descend on Earth.

From the point of Love within the Heart of God

Let love stream forth into the hearts of men.

May Christ return to Earth.

From the centre where the Will of God is known

Let purpose guide the little wills of men—

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

The purpose which the Masters know and serve.

From the centre which we call the race of men

Let the Plan of Love and Light work out

And may it seal the door where evil dwells.

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Friends, it's been fun working with you. We're not done yet. We have the appendix to go, and then my proposal is to go on with the Egoic Lotus, all the material I've gathered there through many classes, and also the second part of *The Rays and the Initiations*. The first part is already done in terms of commentary, written, although I wish I could talk it. Did I say the last part of *A Treatise on Cosmic Fire* spoken? I hope the last hundred pages or so, and then sections from the Old Commentary which need interpretation, not that I have the last word on that, but at least possibly can offer something which will fertilize the mind and give thought. Then, if it's possible, might be able to do a book on physiognomy, one of these books where we look closely at the face of people and see the rays expressing through the face, if we can, the rays and the signs. That's kind of what I'm looking forward to.

Các bạn thân mến, làm việc cùng các bạn thật vui. Chúng ta vẫn chưa xong. Chúng ta còn phần phụ lục, rồi tôi đề nghị tiếp tục với Hoa Sen Chân Ngã, tất cả những tài liệu tôi đã thu thập về chủ đề ấy qua nhiều lớp học, và cả phần thứ hai của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. Phần thứ nhất đã có bình giảng bằng văn bản, dù tôi ước mình có thể trình bày bằng lời. Tôi đã nhắc đến việc bình giảng bằng lời phần cuối của *Luận về Lửa Vũ Trụ* chưa? Tôi hy vọng sẽ làm khoảng một trăm trang cuối, rồi đến những đoạn trong Cổ Luận cần được diễn giải; không phải tôi có lời giải thích tối hậu về những điều ấy, nhưng ít nhất có lẽ tôi có thể đóng góp điều gì đó làm phong phú thể trí và khơi gợi suy nghĩ. Sau đó, nếu có thể, tôi có lẽ sẽ thực hiện một cuốn sách về nhân tướng học, một trong những cuốn sách mà chúng ta quan sát kỹ gương mặt con người và, nếu có thể, nhận ra các cung cùng các dấu hiệu biểu lộ qua gương mặt. Đó đại khái là điều tôi đang mong đợi.

Meanwhile, I don't know when you'll be listening to this, but if the Morya Federation is still going as a bridge towards the future new esoteric schools, I hope you'll give it every consideration, because Master Morya is the head of all esoteric schools and

Trong khi đó, tôi không biết khi nào các bạn sẽ nghe chương trình này, nhưng nếu Liên đoàn Morya vẫn đang hoạt động như một nhịp cầu hướng tới các trường huyền bí mới trong tương lai, tôi hy vọng các bạn sẽ dành cho tổ chức ấy sự quan tâm đầy đủ, vì Chân

organizations. That great triangle of Master M, Master K.H. and DK is doing a huge work in bringing the Ageless Wisdom to humanity, bringing it closer, even though some of the other Masters have Their doubts. I hope we will prove worthy of that approach which They've made possible, the approach to us which They have undertaken. I hope we will all recommit ourselves to an assimilation of the Ageless Wisdom and its use in service, in service to the divine Plan for the sake of the Purpose which is conceived by our great Planetary Logos and beyond.

sư Morya đứng đầu tất cả các trường và tổ chức huyền bí. Tam giác vĩ đại gồm Chân sư M., Chân sư KH và Chân sư DK đang thực hiện một công việc khổng lồ trong việc mang Minh Triết Ngàn Đời đến với nhân loại, đưa minh triết ấy đến gần hơn, dù một số Chân sư khác vẫn còn nghi ngại. Tôi hy vọng chúng ta sẽ chứng tỏ mình xứng đáng với sự tiếp cận mà Các Ngài đã tạo điều kiện, sự tiếp cận với chúng ta mà Các Ngài đã thực hiện. Tôi hy vọng tất cả chúng ta sẽ tái cam kết thấm nhuần Minh Triết Ngàn Đời và vận dụng minh triết ấy trong phụng sự, phụng sự Thiên Cơ vì Thiên Ý mà Hành Tinh Thượng đế vĩ đại của chúng ta và các Đấng cao hơn nữa đã hình thành.

Meanwhile, then, although it may be a little later today that I get going on the appendix, I'll say goodbye for the moment. We'll hope that for all the rambling and occasional confusion and deep doubt occasionally, as I get into deep waters, that has been present in all of this commentary, that you'll have some value from it. Maybe one day it'll all be edited up, and the better things that have been said in it will be consolidated so that you won't have to listen to 250 or 300 hours of the spoken word. Friends, bye-bye. We'll see you soon. On to the next.

Vậy trong lúc này, dù có lẽ lát nữa trong ngày hôm nay tôi sẽ bắt đầu phần phụ lục, tôi xin tạm biệt. Tôi hy vọng rằng, bất chấp mọi sự lan man, những lúc bối rối và đôi khi cả sự nghi ngờ sâu sắc khi tôi đi vào những vấn đề sâu xa trong toàn bộ phần bình giảng này, các bạn vẫn sẽ thu được điều gì có giá trị. Có lẽ một ngày nào đó tất cả sẽ được biên tập, và những điều hay hơn đã được nói đến sẽ được tập hợp lại để các bạn không phải nghe 250 hay 300 giờ trình bày bằng lời. Các bạn thân mến, tạm biệt. Chúng ta sẽ sớm gặp lại. Hãy tiếp tục sang phần kế tiếp.

Commentary EAA 149a

Tóm Tắt

§ Biểu tượng chiêm tinh như kho tri thức

Phần phụ lục được đọc bằng cách liên hệ những trích đoạn của Giáo Lý Bí Nhiệm với các đoạn bình hành trong Luận về Lửa Vũ Trụ và Chiêm Tinh Học Nội Môn. Các biểu tượng cổ có thể chứa nhiều tri thức về con người và điểm đạo hơn mức giải thích thông dụng, tương tự cách các biểu tượng Hội Tam Điểm bảo tồn nhiều tầng ý nghĩa. Tác động của các Cung lên những nhóm khác nhau cũng giúp giải thích vì sao người ta có thể chống đối điều mình chưa hiểu.

§ Quan hệ giữa chiêm tinh học và thiên văn học

Chiêm tinh học được xét như sự nghiên cứu quan hệ năng lượng giữa các Đấng, ngay cả trước khi những quan hệ ấy kết tụ thành hình thức bên ngoài. Khi hình thức đã xuất hiện, thiên văn học có thể đo vị trí và chuyển động của thiên thể. Việc sùng bái tinh tú có thể đi trước hiểu biết, nhưng một Đấng trong vũ trụ vẫn đang phát triển và có thể được nghiên cứu qua những tiến trình của mình.

§ Từ cách đọc quy ước đến ý nghĩa tinh thần

Chiêm tinh học nội môn có giá trị khi giúp phát triển con người và nhân loại. Sự tương nhập, lưu xuất và cộng hưởng là các khả năng được nêu ra để giải thích cách ảnh hưởng chiêm tinh vận hành, nhưng cơ chế này vẫn là vấn đề sâu. Vận Mệnh Các Quốc Gia cho thấy một cách áp dụng vào các tập thể, còn công việc của bộ phận chiêm tinh trong Thánh đoàn được đặc biệt gắn với tính vô tư lợi.

§ Chu kỳ, chòm sao và dấu hiệu

Thiên văn học huyền môn có thể làm rõ các chu kỳ lớn, từ đó giúp giải thích phẩm tính của các chu kỳ ấy. Người xưa phân biệt chòm sao là hiện thể của các Đấng chòm sao với những dấu hiệu dùng trong chiêm tinh. Từ đó có thể khảo sát sự liên hệ giữa hoàng đạo và trung tâm tim trong đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị mà không đồng nhất cấp độ biểu tượng với nguồn lưu xuất.

§ Nghi lễ và sự cộng tác với các thiên thần

Nghi lễ cao đòi hỏi hiểu biết về thời điểm và những thực thể tham gia. Các hành khí có thể được điều khiển, còn những thiên thần ở cấp tương đương con người cần được mời và cộng tác, chứ không bị cưỡng ép. Phân biệt này giúp xác định cả giới hạn năng lực lẫn thái độ cần có khi tiếp cận công việc nghi lễ.

Text EAA 149A – Văn bản EAA 149A

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 1. Mythology relates to astronomical, theogonical [2] and human struggles; to the adjustment of orbs and the supremacy of

[1] 1. Thần thoại liên quan đến những cuộc đấu tranh trong thiên văn học, thần phả [2] và đời sống con người; đến sự điều chỉnh của

nations and tribes. [3] The "struggle for existence" and the "survival of the fittest" reigned supreme from the moment that Kosmos manifested into being.... [4] Hence:

các thiên cầu và quyền tối thượng của các quốc gia cùng các bộ tộc. [3] "Cuộc đấu tranh sinh tồn" và "sự sống còn của những kẻ thích nghi nhất" đã ngự trị tuyệt đối ngay từ lúc Vũ Trụ biểu hiện thành hiện hữu.... [4] Do đó có:

a. The incessant fights of the Gods in all the Old Scriptures.

a. Những cuộc giao tranh không ngừng giữa các Thượng đế trong mọi Kinh Điển Cổ.

[5] b. The war in Heaven of the ancient mythologies. (S.D. I. 223.)

[5] b. Cuộc chiến trên Thiên Đàng trong các thần thoại cổ đại. (S.D. I. 223.)

[6] 2. Behind this veil... of astrological symbols, there were the occult mysteries of anthropography [7] and the primeval genesis of man. (S.D. I. 250.)

[6] 2. Đằng sau bức màn này... của các biểu tượng chiêm tinh là những huyền nhiệm huyền bí về sự mô tả nhân loại [7] và nguồn gốc sơ khai của con người. (S.D. I. 250.)

[8] 3. Astrology existed before astronomy. (S.D. III. 325.)

[8] 3. Chiêm tinh học đã tồn tại trước thiên văn học. (S.D. III. 325.)

[9] 4. Astrolatry or the adoration of the Heavenly Host is the natural result of only half- revealed astrology.... Hence, divine Astrology for the Initiates; superstitious astrolatry for the profane. (S.D. III. 337.)

[9] 4. Sự sùng bái tinh tú, hay sự tôn thờ Thiên Binh, là kết quả tự nhiên của một nền chiêm tinh học chỉ mới được hé lộ một nửa.... Do đó, có Chiêm Tinh Học thiêng liêng dành cho các Điểm đạo đồ; và sự sùng bái tinh tú mê tín dành cho người phàm tục. (S.D. III. 337.)

[10] 5. Primitive astrology is as far above modern astrology as the Guides (the planets and the Zodiacal signs) are above the lamp posts. (S.D. III. 341.) (636)

[10] 5. Chiêm tinh học nguyên sơ vượt xa chiêm tinh học hiện đại cũng như các Đấng Hướng Dẫn (các hành tinh và các dấu hiệu Hoàng đạo) vượt xa những cột đèn. (S.D. III. 341.) (636)

[11] 6. Astrology has left its eternal imprint upon the world. (S.D. III. 342.)

[11] 6. Chiêm tinh học đã để lại dấu ấn vĩnh cửu trên thế giới. (S.D. III. 342.)

[12] 7. Astrology is built upon the mystic and intimate connection between the heavenly bodies and mankind [13] and is one of the

[12] 7. Chiêm tinh học được xây dựng trên mối liên hệ thần bí và mật thiết giữa các thiên thể và nhân loại [13] và là một trong

great secrets of Initiation and the occult mysteries. (S.D. II. 525.)

[14] 8. Stars and constellations have an occult and mysterious influence on, and connection with, individuals. [15] And if with the latter, why not with nations, races and mankind as a whole? [16] This again is a claim made on the authority of the Zodiacal records. (S.D. I. 709.)

[17] a. There are records preserved through the Zodiac for incalculable ages. (S.D. I. 709.)

[18] b. Astronomy, astrology and so on are all on the physical and not on the spiritual plane. (S.D. II. 667.)[19] c. Those philosophers alone who studied astrology... [20] knew that the last word of those sciences was to be sought in and expected from the occult forces emanating from the constellations. (S.D. III. 214.)

[21] 9. "... In the presence of the Eternal conformity of the divisions of the Zodiac and of the names of the Planets applied in the same order everywhere and always and in the presence of the impossibility of attributing it all to chance and coincidence... a very great antiquity indeed must be allowed for the Zodiac. (S.D. I. 711.)

[22] 10. High ceremonial astrology... depends upon the knowledge of the Initiate of those immaterial Forces and spiritual Entities that affect matter and guide it. (S.D. III. 337.)

những bí mật lớn của Điểm Đạo cùng các huyền nhiệm huyền bí. (S.D. II. 525.)

[14] 8. Các ngôi sao và chòm sao có ảnh hưởng và mối liên hệ huyền bí, kỳ nhiệm với từng cá nhân. [15] Và nếu có ảnh hưởng cùng mối liên hệ với từng cá nhân, thì tại sao lại không có với các quốc gia, các cộng đồng nhân loại và toàn thể nhân loại? [16] Đây lại là một khẳng định dựa trên thẩm quyền của những ký lục Hoàng đạo. (S.D. I. 709.)

[17] a. Có những ký lục được bảo tồn qua Hoàng đạo suốt những thời đại dài không thể tính đếm. (S.D. I. 709.)

[18] b. Thiên văn học, chiêm tinh học và những ngành tương tự đều thuộc cõi hồng trần chứ không thuộc cõi tinh thần. (S.D. II. 667.)[19] c. Chỉ những triết gia từng nghiên cứu chiêm tinh học... [20] mới biết rằng phải tìm kiếm và mong đợi lời giải đáp tối hậu của những khoa học ấy nơi các mãnh lực huyền bí phát xạ từ các chòm sao. (S.D. III. 214.)

[21] 9. "... Trước sự nhất quán Vĩnh Cửu của các phần phân chia Hoàng đạo và tên gọi các Hành Tinh, vốn luôn được áp dụng theo cùng một trật tự ở khắp mọi nơi, và trước việc không thể quy tất cả những điều ấy cho ngẫu nhiên và trùng hợp... quả thực phải thừa nhận Hoàng đạo có một lịch sử vô cùng lâu đời. (S.D. I. 711.)

[22] 10. Chiêm tinh học nghi lễ cao cấp... phụ thuộc vào tri thức của Điểm đạo đồ về những Mãnh Lực phi vật chất và những Thực Thể tinh thần tác động lên vật chất và dẫn dắt nó. (S.D. III. 337.)

Esoteric Astrology Adventure 149A — Astrology in *The Secret Doctrine*: Symbols, Cycles, and Cosmic Relations – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành trình khám phá 149A — Chiêm tinh học trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*: Biểu tượng, Chu kỳ và các Mối Quan hệ Vũ trụ

Hello, friends. We now begin our work in the appendix of this book, Esoteric Astrology Adventure number 149A. There is a collection of statements from *The Secret Doctrine* and from *A Treatise on Cosmic Fire*, and also some from the astrology book probably, grouped together. At least we can give some indications of possible lines of research and inquiry regarding these statements.

Xin chào các bạn. Giờ đây, chúng ta bắt đầu nghiên cứu phần phụ lục của cuốn sách này, trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, Hành trình khám phá số 149A. Có một tập hợp những phát biểu từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, có lẽ còn có cả một số phát biểu từ cuốn sách chiêm tinh học, được nhóm lại với nhau. Ít nhất, chúng ta có thể đưa ra một vài gợi ý về những hướng nghiên cứu và tìm hiểu khả dĩ liên quan đến các phát biểu này.

We don't have in front of us the particular reference book, *The Secret Doctrine*, which is in three volumes. This I have somewhere in an old, old edition in storage 7,000 miles away from here. A lot of good it will do. But even so, I can give some of my impressions regarding the thoughts in the appendix. We begin with Astrology in the *Secret Doctrine*, and we read here,

Trước mắt chúng ta không có bộ sách tham khảo cụ thể ấy, *Giáo Lý Bí Nhiệm*, gồm ba tập. Tôi có bộ sách này ở đâu đó, trong một ấn bản cũ, rất cũ, đang cất trong kho cách đây 7.000 dặm. Thật chẳng giúp ích được bao nhiêu. Dù vậy, tôi vẫn có thể nêu một số cảm nhận của mình về những tư tưởng trong phần phụ lục. Chúng ta bắt đầu với Chiêm tinh học trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và đọc thấy ở đây:

[1] 1. Mythology relates to astronomical, theogonical

[1] 1. Thần thoại liên quan đến những cuộc đấu tranh trong thiên văn học, thần phả

I suppose the birth of the gods,

Tôi cho rằng đó là sự ra đời của các vị thần,

[2] and human struggles; (*SD* I, tr. 223; dẫn theo *EA*)

[2] và đời sống con người; đến sự điều chỉnh của các thiên cầu và quyền tối thượng của các quốc gia cùng các bộ tộc.

Indeed there are.

Quả thực có những cuộc đấu tranh ấy.

We know that in the entire cosmos, even galaxies collide, and there are wars in the heavens which are simply related to different energy pulls, pushes, antagonisms,

Chúng ta biết rằng trong toàn vũ trụ, ngay cả các thiên hà cũng va chạm nhau, và có những cuộc chiến trên trời vốn đơn giản liên quan đến các lực kéo, lực đẩy và sự đối kháng

and these are reflected in human struggles as well. It seems that there is no peace as we usually conceive peace in the universe, and that there is a struggle of adjustment in all of these larger Beings as well as in the human being. I suppose that the gods are in different relationships with each other, and that tells us something about how the energies in our cosmos are related before they become harmonious.

giữa những năng lượng khác nhau; những điều này cũng phản ánh trong các cuộc đấu tranh của con người. Dường như trong vũ trụ không có sự bình an theo cách chúng ta thường quan niệm, và có một cuộc đấu tranh để điều chỉnh trong tất cả những Sinh Mệnh lớn hơn này cũng như trong con người. Tôi cho rằng các vị thần có những mối quan hệ khác nhau với nhau, và điều đó cho chúng ta biết đôi điều về mối quan hệ giữa các năng lượng trong vũ trụ của chúng ta trước khi chúng trở nên hài hòa.

Just as the—what does it say? The ray energies fight and kill each other until a certain point is reached, something to that effect. Here is the reference I was referring to.

Cũng như—câu ấy nói thế nào nhỉ? Các năng lượng cung chiến đấu và giết hại lẫn nhau cho đến khi đạt tới một điểm nhất định, đại ý như vậy. Đây là đoạn trích mà tôi muốn nói đến.

"The seven Brothers love each other, yet each seeketh for many aeons the path of hatred. They hate and kill each other until they find that which dieth not and is not hurt. (*TCF*, tr. 1249)

"Bảy Huynh Đệ yêu thương nhau, nhưng mỗi vị đều tìm kiếm con đường hận thù qua nhiều đại kiếp. Các vị căm ghét và giết hại lẫn nhau cho đến khi tìm thấy điều không chết và không bị tổn thương. (*TCF*, tr. 1249)

Supposedly, I think, pure Being.

Tôi nghĩ có lẽ đó là Bản Thể thuần túy.

Together then they stand and serve and through their service the seven suns burn up." (*TCF*, tr. 1249)

Bấy giờ, các vị cùng đứng vững và phụng sự, và qua sự phụng sự ấy, bảy mặt trời cháy rụi." (*TCF*, tr. 1249)

This is at the climax of any solar system, or perhaps of any Logos with its seven aspects which are disintegrating and which are absorbed, their essence absorbed, into a synthesizing unit. In the beginning, the ray types as well, those human beings who are reflections of the rays, do seek the path of hatred.

Điều này xảy ra vào lúc cực điểm của bất kỳ hệ mặt trời nào, hoặc có lẽ của bất kỳ Thượng đế nào với bảy phương diện đang tan rã và được hấp thu, tinh túy của chúng được hấp thu vào một đơn vị tổng hợp. Ban đầu, các loại người thuộc những cung khác nhau, những con người phản ánh các cung, cũng quả thực tìm kiếm con đường hận thù.

They certainly have the path of misunderstanding, and that frequently

Chắc chắn họ đi trên con đường thiếu thấu hiểu, và điều đó thường dẫn đến những

leads to hostile, antagonistic interaction. You just have to look at the way the sixth ray during the Age of Pisces treated both the seventh ray types, the magicians, and the fifth ray types, the scientists. I've mentioned this before.

tương tác thù địch, đối kháng. Các bạn chỉ cần nhìn cách cung sáu trong Kỷ nguyên Song Ngư đã đối xử với cả những người cung bảy, các nhà huyền thuật, lẫn những người cung năm, các nhà khoa học. Tôi đã đề cập đến điều này trước đây.

This is an example, on a lower level of ignorance, of this kind of misunderstanding and hatred. There is war in the heavens, and DK describes that in relation to the first solar system also.

Đây là một ví dụ, ở cấp độ vô minh thấp hơn, về kiểu thiếu thấu hiểu và hận thù này. Có chiến tranh trên trời, và Chân sư DK cũng mô tả điều đó liên quan đến hệ mặt trời thứ nhất.

[3] The "struggle for existence" and the "survival of the fittest" reigned supreme from the moment that Kosmos manifested into being....

[3] "Cuộc đấu tranh sinh tồn" và "sự sống còn của những kẻ thích nghi nhất" đã ngự trị tuyệt đối ngay từ lúc Vũ Trụ biểu hiện thành hiện hữu....

Is this so that a perfect form can be created, perhaps? Is this part of the harmony through conflict that is found in all Beings of whatever scope? It is, I think. Why does this exist? So that in the lower worlds, the form which is most congruent with the archetype of Purpose may be created, may be the result. Perhaps we do not feel that to be an especially friendly process, that even in cosmos there should be such a contention between forms. But we have to remember that the purposeful archetype, or the archetype of Purpose, is that which is to be achieved throughout the cosmos, and this inevitably involves a kind of fire-by-friction process, or a frictional process.

Phải chăng điều này là để một hình tướng hoàn hảo có thể được tạo ra? Đây có phải là một phần của sự hài hòa qua xung đột hiện hữu trong mọi Sinh Mệnh, bất kể phạm vi rộng lớn đến đâu? Tôi nghĩ là như vậy. Vì sao điều này tồn tại? Để trong các cõi thấp, hình tướng phù hợp nhất với nguyên mẫu của Thiên Ý có thể được tạo ra, có thể trở thành kết quả. Có lẽ chúng ta không cảm thấy đó là một tiến trình đặc biệt thân thiện, khi ngay cả trong vũ trụ cũng có sự tranh chấp như thế giữa các hình tướng. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng nguyên mẫu mang mục đích, hay nguyên mẫu của Thiên Ý, là điều phải được thành tựu trong toàn vũ trụ, và điều này tất yếu bao hàm một kiểu tiến trình lửa ma sát, hay một tiến trình ma sát.

Fire by friction could be a type of fire which can cover even vast areas of cosmos, a certain level of the entire cosmos itself. There is a harmony-through-conflict interplay, because there is not a complete intelligence that exists in the various contending forms. In the great Supervisor, there is that complete intelligence, but

Lửa ma sát có thể là một loại lửa bao trùm cả những vùng mênh mông của vũ trụ, một cấp độ nhất định của chính toàn thể vũ trụ. Có sự tương tác hài hòa qua xung đột, vì trong những hình tướng khác nhau đang tranh chấp không có trí thông tuệ trọn vẹn. Trong Đấng Giám Sát vĩ đại có trí thông tuệ trọn vẹn ấy, nhưng chính qua sự tương tác

through this frictional interaction adjustment is made which allows the archetype to be approximated and eventually fulfilled in the lower worlds.

ma sát này mà sự điều chỉnh diễn ra, cho phép các cõi thấp tiến gần đến nguyên mẫu và cuối cùng thể hiện trọn vẹn nguyên mẫu ấy.

As she says, the survival of the fittest. Of course, this was a very prominent idea at the time that Blavatsky was writing, because Darwin had come out with his *Origin of the Species*, and it was being hotly contested. Man did not want to come from the ape or the monkey. In fact, he doesn't, but Blavatsky had to explain this, and it was in the air, the idea of the survival of the fittest. This is so that the best possible forms may be developed for the expression of the spirit.

Như Bà nói, đó là sự sống sót của những kẻ thích nghi nhất. Dĩ nhiên, đây là một ý tưởng rất nổi bật vào thời Blavatsky viết tác phẩm, vì Darwin đã công bố cuốn *Nguồn Gốc Các Loài* của mình, và tác phẩm ấy đang gây tranh luận gay gắt. Con người không muốn có nguồn gốc từ vượn hay khỉ. Thực ra, con người không có nguồn gốc như vậy, nhưng Blavatsky đã phải giải thích điều này, và ý tưởng về sự sống sót của những kẻ thích nghi nhất đang lan truyền khắp nơi. Điều này là để những hình tướng tốt nhất có thể phát triển nhằm biểu lộ tinh thần.

Hence you have,

Do đó, chúng ta có:

[4] Hence:

[4] Do đó có:

a. The incessant fights of the Gods in all the Old Scriptures.

a. Những cuộc giao tranh không ngừng của các vị Thần trong tất cả các Kinh Điển Cổ.

Basically these are adjustments of energy centres.

Về cơ bản, đây là những sự điều chỉnh giữa các trung tâm năng lượng.

[5] b. The war in Heaven of the ancient mythologies. (*SD* I, tr. 223; dẫn theo *EA*)

[5] b. Cuộc chiến trên Thiên Đàng trong các thần thoại cổ đại. (S.D. I. 223.)

Of course we say, how can such great Beings contend? But we have to realize that even the universe itself is the tiniest of the tiny when compared to the Absolute. You can't really compare, because everything is the Absolute, so there's nothing with which to compare it.

Dĩ nhiên, chúng ta tự hỏi: làm sao những Sinh Mệnh vĩ đại như thế lại có thể tranh chấp? Nhưng chúng ta phải nhận ra rằng ngay cả chính vũ trụ cũng là cái nhỏ bé nhất trong những gì nhỏ bé khi so với Tuyệt Đối. Thực ra không thể so sánh, vì mọi sự đều là Tuyệt Đối, nên chẳng có gì để đem ra so sánh với Tuyệt Đối.

But at least in terms of our consciousness, we sometimes say, 'The vast universe.' If it is

Nhưng ít nhất, xét theo tâm thức của chúng ta, đôi khi chúng ta nói: 'Vũ trụ bao la.' Nếu

a definite thing, it is an ultimate negligibility. This is what I like to call it.

đó là một sự vật xác định, thì xét đến cùng nó nhỏ bé đến mức không đáng kể. Đó là cách tôi thích gọi nó.

We just go on. I will supply you with my thoughts, and you can add your own and do additional research and see how we can relate what HPB is saying to what the Tibetan has given.

Chúng ta cứ tiếp tục. Tôi sẽ trình bày những suy nghĩ của mình, và các bạn có thể bổ sung suy nghĩ riêng, nghiên cứu thêm và xem chúng ta có thể liên hệ những gì Bà HPB đang nói với những gì Chân sư Tây Tạng đã trao truyền như thế nào.

[6] 2. Behind this veil... of astrological symbols, there were the occult mysteries of anthropography (*SD* I, tr. 250; dẫn theo *EA*)

[6] 2. Đằng sau bức màn này... của các biểu tượng chiêm tinh là những huyền nhiệm huyền bí về sự mô tả nhân loại

The charting, we could say, of the human process,

Có thể nói đó là việc phác họa tiến trình của con người,

[7] and the primeval genesis of man. (*SD* I, tr. 250; dẫn theo *EA*)

[7] và nguồn gốc sơ khai của con người. (S.D. I. 250.)

In essence, we know but little of that which brought the astrological symbols into being, and they contain much more anent man than their present interpretation would suggest. It's like the Masonic symbols. The entire history of humanity and the entire process of initiation is securely, so to speak, in these Masonic symbols.

Về bản chất, chúng ta chỉ biết rất ít về điều đã đưa các biểu tượng chiêm tinh vào hiện hữu, và chúng chứa đựng nhiều điều liên quan đến con người hơn rất nhiều so với những gì cách diễn giải hiện nay gợi ra. Điều này cũng giống các biểu tượng Hội Tam Điểm. Toàn bộ lịch sử nhân loại và toàn bộ tiến trình điểm đạo đều được lưu giữ chắc chắn, có thể nói như vậy, trong các biểu tượng Hội Tam Điểm này.



2. Behind this veil ... of astrological symbols, there were the occult mysteries of anthropography and the primeval genesis of man. (S.D. I. 250.) [We know but little of that which brought the astrological symbols into being and they contain much more anent man than their present interpretation would suggest...

[EAA-149A-F01] Ghi chú về các biểu tượng chiêm tinh và lịch sử huyền bí của nhân loại. — video 00:10:04.

[EAA-149A-F01] Ghi chú về các biểu tượng chiêm tinh và lịch sử huyền bí của nhân loại. — video 00:10:04.

In this way, the story of the race is preserved for us, and thus it is with the various astrological symbols as well. If you look at them, the One dividing into the many is shown in relation to Aries. The marriage of the Sun and the Moon, in a way, is shown in Taurus, the idea of the consciousness which leads to the greatest light and the idea of the Sun.

Theo cách này, câu chuyện của nhân loại được gìn giữ cho chúng ta, và các biểu tượng chiêm tinh khác nhau cũng vậy. Nếu quan sát chúng, các bạn sẽ thấy Đấng Duy Nhất phân chia thành muôn hình vạn trạng được biểu thị trong mối liên hệ với Bạch Dương. Theo một nghĩa nào đó, sự kết hợp giữa Mặt Trời và Mặt Trăng được biểu thị trong Kim Ngưu, cùng với ý tưởng về tâm thức dẫn đến ánh sáng vĩ đại nhất và ý tưởng về Mặt Trời.

The circle and the half-circle there are involved, Taurus being a great sign of illumination and yet a sign of form, and that is suggested. The idea of the division of the sexes is given in Gemini, and the great polarities which a man must unite through the treading of the central path, which is found once he enters through the opposites into the Halls of Wisdom. We could go and deal with the history, the occult history of man, by looking at the signs of the zodiac.

Ở đó có hình tròn và hình bán nguyệt; Kim Ngưu là một dấu hiệu soi sáng vĩ đại nhưng cũng là một dấu hiệu của hình tướng, và điều ấy được gợi lên qua biểu tượng. Ý tưởng về sự phân chia giới tính được biểu thị trong Song Tử, cùng với những đối cực lớn mà con người phải hợp nhất bằng cách bước trên con đường trung tâm, con đường y tìm thấy khi đi xuyên qua các mặt đối lập để vào những Phòng Minh triết. Chúng ta có thể tiếp tục bàn đến lịch sử, lịch sử huyền bí của con người, bằng cách xem xét các dấu hiệu hoàng đạo.

I think that is what she is suggesting here. Of course, that's a whole subject in itself, a huge one.

Tôi nghĩ đó là điều Bà đang gợi ý ở đây. Dĩ nhiên, riêng điều ấy đã là cả một chủ đề, một chủ đề khổng lồ.

[8] 3. Astrology existed before astronomy. (*SD* III, tr. 325; dẫn theo *EA*)

[8] 3. Chiêm tinh học đã tồn tại trước thiên văn học. (S.D. III. 325.)

That's quite a statement. Astrology is the psycho-spiritual interpretation of astronomical measurements. Let's say astrology is the psycho-spiritual interpretation of astronomical measurements.

Đó là một phát biểu đáng chú ý. Chiêm tinh học là sự diễn giải các phép đo thiên văn về mặt tâm lý và tinh thần. Có thể nói, chiêm tinh học là sự diễn giải các phép đo thiên văn về mặt tâm lý và tinh thần.

It's as if the astronomy is related to physical process, and astrology is the interpretation in psychological and spiritual terms of the physical process extant within our universe. Astrology is the psychological and spiritual interpretation, interpretation of the physical positions and processes of the heavenly bodies within the universe. In a way, this suggests that there's a kind of planning that occurs, or a kind of understanding of internal relationship that occurs, even before the precipitation of these heavenly bodies.

Có thể hình dung thiên văn học liên quan đến tiến trình hồng trần, còn chiêm tinh học diễn giải tiến trình hồng trần hiện hữu trong vũ trụ của chúng ta theo phương diện tâm lý và tinh thần. Chiêm tinh học là sự diễn giải về mặt tâm lý và tinh thần đối với các vị trí và tiến trình hồng trần của những thiên thể trong vũ trụ. Theo một nghĩa nào đó, điều này gợi ý rằng có một sự hoạch định, hoặc một sự thấu hiểu về mối quan hệ bên trong, diễn ra ngay cả trước sự ngưng tụ của những thiên thể này.

In other words, astrology tells us of the energy relationship between Entities. Before They precipitate, these energy relationships are known. The precipitation follows, and then once the precipitation into outer form is achieved, there can be astronomy which measures the positions and movements of the heavenly bodies, bodies which have precipitated.

Nói cách khác, chiêm tinh học cho chúng ta biết mối quan hệ năng lượng giữa các Thực Thể. Trước khi Các Ngài ngưng tụ, những mối quan hệ năng lượng này đã được biết đến. Sự ngưng tụ diễn ra sau đó, và một khi sự ngưng tụ thành hình tướng bên ngoài đã hoàn tất, thiên văn học mới có thể xuất hiện để đo lường vị trí và chuyển động của các thiên thể, những thiên thể đã ngưng tụ.

In a deeper sense, we might just say that the psyche and the spirit precede physicality. That's another way of actually saying the same thing here, and that people grasped the influences of these heavenly bodies.

Theo một nghĩa sâu hơn, chúng ta có thể đơn giản nói rằng tâm hồn và tinh thần có trước thực tại hồng trần. Đó thực sự là một cách khác để nói cùng một điều ở đây, và rằng con người đã nắm bắt được những ảnh hưởng của các thiên thể này.

Over time, people grasped the influences of these heavenly bodies before they measured their positions and cycles and studied their physicality as modern astrophysicists. I think that's the idea. Long before perhaps we were able to study the components, the types of matter, the spectrum and so forth of the various planets, their effects were noted.

Theo thời gian, con người đã nắm bắt những ảnh hưởng của các thiên thể này trước khi đo lường vị trí và chu kỳ của chúng, cũng như nghiên cứu tính chất vật chất của chúng như các nhà vật lý thiên văn hiện đại. Tôi nghĩ ý tưởng là như vậy. Có lẽ từ rất lâu trước khi chúng ta có thể nghiên cứu các thành phần, các loại vật chất, quang phổ, v.v. của những hành tinh khác nhau, người ta đã ghi nhận tác động của chúng.

The effects upon energies appearing in life were noted, their qualitative nature is what we're saying here. Their qualitative nature was grasped before the intensive physical study of their physical properties, although probably those in the Hierarchy knew those as well.

Người ta đã ghi nhận tác động lên các năng lượng xuất hiện trong đời sống; điều chúng ta đang nói ở đây là bản chất phẩm tính của chúng. Người ta đã nắm bắt bản chất phẩm tính ấy trước khi nghiên cứu chuyên sâu về các đặc tính vật chất của chúng, dù có lẽ các thành viên Thánh đoàn cũng biết cả những đặc tính ấy.

But for the human race as a whole, they were the gods, the heavenly bodies were the gods, and they had effects. Those effects were noted before all of the mathematics was applied later to the positions and movements of the heavenly bodies.

Nhưng đối với toàn thể nhân loại, chúng là các vị thần, các thiên thể là các vị thần, và chúng tạo ra những tác động. Người ta đã ghi nhận các tác động ấy trước khi về sau áp dụng toàn bộ toán học vào vị trí và chuyển động của các thiên thể.

[9] 4. Astrolatry or the adoration of the Heavenly Host is the natural result of only half-revealed astrology.... Hence, divine Astrology for the Initiates; superstitious astrolatry for the profane. (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

[9] 4. Sự sùng bái tinh tú, hay sự tôn thờ Thiên Binh, là kết quả tự nhiên của một nền chiêm tinh học chỉ mới được hé lộ một nửa.... Do đó, có Chiêm Tinh Học thiêng liêng dành cho các Điểm đạo đồ; và sự sùng bái tinh tú mê tín dành cho người phàm tục. (S.D. III. 337.)

There is the sense that man always worships great powers in awe before understanding those great powers.

Điều này hàm ý rằng con người luôn thờ phụng những quyền năng vĩ đại với lòng kính sợ trước khi thấu hiểu những quyền năng ấy.

The understanding comes later. The adoration of great gods, like the Solar Logos, perhaps it is permissible. But as every Being in cosmos is no ultimate Being whatsoever, but is in process, that process of development admits of understanding. It is perhaps not to be criticized that astrolatry existed.

Sự thấu hiểu đến sau. Việc tôn thờ các vị thần vĩ đại, như Thái dương Thượng đế, có lẽ là điều có thể chấp nhận. Nhưng vì mọi Sinh Mệnh trong vũ trụ đều hoàn toàn không phải là một Sinh Mệnh tối hậu mà vẫn đang trong tiến trình phát triển, nên tiến trình phát triển ấy có thể được thấu hiểu. Có lẽ không nên phê phán việc sự thờ phụng tinh tú từng tồn tại.

I suppose if we were to know the great scope of Being, of mind, of understanding, of love of these great heavenly bodies, the natural response would be to adore Them and to

Tôi cho rằng nếu biết được tầm vóc vĩ đại về Bản Thể, trí tuệ, sự thấu hiểu và tình thương của những thiên thể vĩ đại này, thì đáp ứng tự nhiên sẽ là tôn kính Các Ngài, thờ phụng

worship Them and to somehow send our devotion toward Them. We do that with much lesser beings, and it is a stage along the way. But understanding must supersede devotion, and that's a general principle when it comes to human progress.

Các Ngài và bằng cách nào đó hướng lòng sùng tín của chúng ta đến Các Ngài. Chúng ta vẫn làm như thế với những sinh linh thấp kém hơn nhiều, và đó là một giai đoạn trên đường đi. Nhưng sự thấu hiểu phải thay thế lòng sùng tín, và đó là một nguyên khí chung khi nói đến sự tiến bộ của con người.

Understanding must precede, or succeed, worship and adoration. The Masters, for instance, who are more highly developed than we, do not seek to encourage from us devotion of Them. It ties Their hands, and it also binds the devoted one and prevents making progress.

Sự thấu hiểu phải đến trước, hoặc theo sau, việc thờ phụng và tôn kính. Chẳng hạn, các Chân sư, những Đấng phát triển cao hơn chúng ta, không tìm cách khuyến khích chúng ta sùng tín Các Ngài. Điều đó trói tay Các Ngài, đồng thời cũng ràng buộc người sùng tín và ngăn cản sự tiến bộ.

It is useful up to a point, because devotion allows a person to overcome many attachments and many vices. Because of the fire of that devotion, a certain amount of freedom can be achieved. But there comes a point when one must develop understanding cooperation instead of devotion. I'm reminded of this man—and I've mentioned this before—to whom DK said, 'Look, it is not your mind that has brought you to us, to us, the Hierarchy. It is actually your devotion.'

Lòng sùng tín hữu ích đến một mức độ nhất định, vì nó cho phép một người vượt qua nhiều sự quyến luyến và nhiều thói xấu. Nhờ ngọn lửa sùng tín ấy, người ta có thể đạt được một mức độ tự do nào đó. Nhưng đến một lúc, người ta phải phát triển sự hợp tác dựa trên thấu hiểu thay cho lòng sùng tín. Điều này khiến tôi nhớ đến một người đàn ông—tôi đã đề cập đến chuyện này trước đây—mà Chân sư DK đã nói với ông: 'Em hãy xem, không phải thể trí của em đã đưa em đến với chúng tôi, với chúng tôi, Thánh đoàn. Chính lòng sùng tín của em đã làm điều đó.'

He penetrated many rings-pass-not through his devotion, and he drew near to the object of his devotion, but then another type of behaviour was required. When we look at the stars, we can have great honour, reverence, appreciation for the way these great Beings have developed, but They do not especially need our devotion. They need our cooperation, cooperation in the Plans which have Their source in Them, and these Plans being part of a still greater Plan.

Nhờ lòng sùng tín, ông đã xuyên qua nhiều vòng-giới-hạn và tiến gần đến đối tượng sùng tín của mình, nhưng rồi một cách hành xử khác trở nên cần thiết. Khi nhìn các ngôi sao, chúng ta có thể hết sức tôn trọng, kính ngưỡng và trân trọng con đường phát triển của những Sinh Mệnh vĩ đại này, nhưng Các Ngài không đặc biệt cần lòng sùng tín của chúng ta. Các Ngài cần sự hợp tác của chúng ta, sự hợp tác trong những Thiên Cơ khởi nguồn từ Các Ngài, và những Thiên Cơ này là một phần của một Thiên Cơ còn vĩ đại hơn.

4. Astrolatry or the adoration of the Heavenly Host is the natural result of only half-revealed astrology.... (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

It's a halfway mark. It's like switching from astral polarization to a more mental focus, and then polarization.

What we want to learn is the divine astrology of the initiates. DK has gone some ways towards revealing that to the Western world, but there is so much more to come, and our understanding even of what He has revealed is quite superficial. When we look at the idea of superstition here, people have, without understanding why, all of these patterns they either want to promote or avoid. What is it? To throw salt over your left shoulder, to put some sort of silver cross out in the face of a vampire. You have these sort of seventh ray compulsions, patterns which are feared and patterns which are sought.

The old saying: you don't step on a crack in the sidewalk. 'Step on a crack, you break your mother's back,' things like that. You don't cross under a ladder or you'll have bad luck. You break a mirror, you'll have seven years' bad luck.

These are securely impressed upon the human mind, and people accept them as having a possible true indication. Without thinking about why, out of fear, they avoid doing or becoming involved in such an event. That is a superstition. It is an apparent relationship with the higher powers based on ignorance.

4. Sự thờ phụng tinh tú, hay sự tôn thờ Thiên Chúng, là kết quả tự nhiên của một nền chiêm tinh học chỉ mới được hé lộ một nửa.... (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

Đó là một mốc giữa đường. Điều này giống như chuyển từ sự phân cực cảm dục sang sự tập trung trí tuệ nhiều hơn, rồi đến sự phân cực trí tuệ.

Điều chúng ta muốn học là chiêm tinh học thiêng liêng của các điểm đạo đồ. Chân sư DK đã tiến được một đoạn đường trong việc tiết lộ điều đó cho thế giới phương Tây, nhưng còn rất nhiều điều nữa sẽ đến, và ngay cả sự thấu hiểu của chúng ta đối với những gì Ngài đã tiết lộ cũng còn khá hời hợt. Khi xem xét ý tưởng mê tín ở đây, chúng ta thấy con người có đủ những khuôn mẫu mà họ muốn khuyến khích hoặc tránh né, dù không thấu hiểu vì sao. Đó là gì? Ném muối qua vai trái, đưa một cây thập giá bằng bạc nào đó ra trước mặt ma cà rồng. Có những sự thôi thúc mang tính cưỡng bách thuộc cung bảy như thế, những khuôn mẫu người ta sợ hãi và những khuôn mẫu người ta tìm kiếm.

Có câu nói xưa: đừng giẫm lên vết nứt trên vỉa hè. 'Giẫm lên vết nứt, lưng mẹ sẽ gãy', những điều như vậy. Đừng đi dưới thang, nếu không sẽ gặp vận rủi. Làm vỡ gương thì sẽ gặp vận rủi suốt bảy năm.

Những điều này in sâu trong thể trí con người, và người ta chấp nhận rằng chúng có thể báo hiệu một điều có thật. Không suy nghĩ vì sao, do sợ hãi, họ tránh thực hiện hoặc dính líu đến một sự việc như thế. Đó là mê tín. Đó là một mối quan hệ có vẻ tồn tại với các quyền năng cao hơn, dựa trên sự vô minh.

Going on,

Tiếp tục,

[10] 5. Primitive astrology is as far above modern astrology as the Guides (the planets and the Zodiacal signs) are above the lamp posts. (*SD* III, tr. 341; dẫn theo *EA*)

[10] 5. Chiêm tinh học nguyên sơ vượt xa chiêm tinh học hiện đại cũng như các Đấng Hướng Dẫn (các hành tinh và các dấu hiệu Hoàng đạo) vượt xa những cột đèn. (S.D. III. 341.) (636)

A comparison is being offered here, and there is the attempt to bring back some of the archaic astrology, attempt now to bring back some of the archaic astrology which understood the spiritual process and dealt with the Guides as if They were living, intelligent Beings, which They are.

Ở đây có một sự so sánh, và hiện nay người ta đang cố gắng khôi phục phần nào nền chiêm tinh học cổ xưa, nền chiêm tinh học đã thấu hiểu tiến trình tinh thần và tiếp cận các Đấng Hướng Dẫn như những Sinh Mệnh sống động, có trí thông tuệ, đúng như Các Ngài vốn là.

We know only the most superficial kinds of astrology, usually aimed at interpreting character in the lower three worlds and events which pertain to the personality. But the planetary lore, the solar lore, the revelation of how in a psychological and spiritual way great centres in the system and in cosmos interact, and what Their Purpose may be, and how They are going about achieving that Purpose, in what cycles They operate and cooperate, all of this is the province of what she's calling here primitive astrology.

Chúng ta chỉ biết những dạng chiêm tinh học hời hợt nhất, thường nhằm diễn giải tính cách trong ba cõi thấp và những sự kiện liên quan đến phàm ngã. Nhưng tri thức về hành tinh, tri thức về mặt trời, sự mặc khải về cách các trung tâm vĩ đại trong hệ mặt trời và trong vũ trụ tương tác về mặt tâm lý và tinh thần, Thiên Ý của Các Ngài có thể là gì, Các Ngài đang thực hiện Thiên Ý ấy như thế nào, Các Ngài hoạt động và hợp tác trong những chu kỳ nào, tất cả những điều này thuộc phạm vi của cái mà Bà gọi ở đây là chiêm tinh học nguyên sơ.

We are being reintroduced to the astrology of spiritual significance, and this is the astrology that we can truly use to assist our spiritual development and the spiritual development of humanity. This is not the case with the trivial and conventional astrology, where people can at best say, 'I'm like that.' Maybe they are, and maybe a few things can be said about character and the specifics of personality, but that's not the purpose of it all.

Chúng ta đang được tiếp cận trở lại với nền chiêm tinh học mang thâm nghĩa tinh thần, và đây là nền chiêm tinh học mà chúng ta thực sự có thể dùng để hỗ trợ sự phát triển tinh thần của mình và của nhân loại. Điều này không đúng với nền chiêm tinh học tầm thường và thông lệ, nơi cùng lắm người ta chỉ có thể nói: 'Tôi là như thế.' Có lẽ họ đúng là như thế, và có lẽ có thể nói được vài điều về tính cách cùng những đặc điểm cụ thể của phàm ngã, nhưng đó không phải là mục đích của toàn bộ môn học này.

The purpose is to assist with the unfoldment of the Plan in any one or upon any one of the heavenly bodies, and the fulfilment of the archetypal Purpose which has been conceived in the ideation of the Deity, whatever Deity we may be speaking of.

Mục đích là hỗ trợ sự khai mở của Thiên Cơ trong hoặc trên bất kỳ thiên thể nào, và sự hoàn thành Thiên Ý nguyên mẫu đã được hình thành trong tư tưởng sáng tạo của Thượng đế, bất kể chúng ta đang nói đến Thượng đế nào.

[11] 6. Astrology has left its eternal imprint upon the world. (*SD* III, tr. 342; dẫn theo *EA*)

[11] 6. Chiêm tinh học đã để lại dấu ấn vĩnh cửu trên thế giới. (S.D. III. 342.)

From *The Secret Doctrine*, Volume III, 342. This is voiced so often by this statement, maybe there is something to it. There's kind of a deep-seated and unconscious belief in astrology. After all, we were alive in Atlantean times and in Chaldean times when it was a great method of interpreting life, and all those memories exist with us.

Trích từ *Giáo Lý Bí Nhiệm*, Tập III, trang 342. Ý này thường xuyên được nêu lên qua phát biểu ấy; có lẽ nó có cơ sở nào đó. Có một kiểu niềm tin sâu kín và vô thức vào chiêm tinh học. Xét cho cùng, chúng ta đã sống vào thời Atlantis và thời Chaldea, khi chiêm tinh học là một phương pháp quan trọng để diễn giải đời sống, và tất cả những ký ức ấy vẫn tồn tại trong chúng ta.

The days of our weeks are even named for the heavenly bodies, and our religions are related to astrology, even though the attempt to disguise that is often found. But if we can go into the religions, we will see that their enactments are related to astronomical events astrologically interpreted. If DK tells us it is the greatest and the oldest of all the sciences, that's exactly what He means. Astrology is as old as the universe.

Ngay cả các ngày trong tuần của chúng ta cũng được đặt theo tên các thiên thể, và các tôn giáo của chúng ta có liên hệ với chiêm tinh học, dù người ta thường tìm cách che giấu điều đó. Nhưng nếu đi sâu vào các tôn giáo, chúng ta sẽ thấy những nghi thức của chúng liên quan đến các sự kiện thiên văn được diễn giải theo chiêm tinh học. Nếu Chân sư DK nói với chúng ta rằng đó là khoa học vĩ đại nhất và cổ xưa nhất trong mọi khoa học, thì Ngài muốn nói đúng như vậy. Chiêm tinh học cũng lâu đời như vũ trụ.

We're talking about the great science of relations, essentially. Astrology is the great science of relations, I like that, between the emanated Entities of cosmos. Maybe there is no astrology when we have but one Being, because it is, after all, the science of relations or of relationships.

Về căn bản, chúng ta đang nói đến khoa học vĩ đại về các mối quan hệ. Chiêm tinh học là khoa học vĩ đại về các mối quan hệ—tôi thích cách nói ấy—giữa các Thực Thể phát xạ trong vũ trụ. Có lẽ không có chiêm tinh học khi chỉ có một Sinh Mệnh, vì xét cho cùng, đó là khoa học về các mối liên hệ hay các mối quan hệ.

If we want to know how moving bodies which are emanations of the One will interact, and what Their quality may be, we have to consult primeval astrology, extant from the very beginning of cosmos. My goal in this will be simply to give a few suggestive thoughts which can prove as leads for other connections to be considered, connections in relation to what *The Secret Doctrine* has stated.

Nếu muốn biết những thiên thể đang chuyển động, vốn là những phát xạ của Đấng Duy Nhất, sẽ tương tác như thế nào và phẩm tính của Các Ngài có thể là gì, chúng ta phải tham khảo nền chiêm tinh học nguyên thủy, đã hiện hữu ngay từ buổi đầu của vũ trụ. Mục tiêu của tôi trong phần này đơn giản là đưa ra một vài suy nghĩ gợi mở, có thể làm đầu mối để xem xét những mối liên hệ khác, những mối liên hệ với điều *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã trình bày.

[12] 7. Astrology is built upon the mystic and intimate connection between the heavenly bodies and mankind (*SD* II, tr. 525; dẫn theo *EA*)

[12] 7. Chiêm tinh học được xây dựng trên mối liên hệ thần bí và mật thiết giữa các thiên thể và nhân loại

When we say mystic, I think we mean mysterious, not easily understood, understood only by those with extrasensory perception of a high kind.

Khi nói thần bí, tôi nghĩ chúng ta muốn nói đến điều huyền nhiệm, không dễ thấu hiểu, chỉ những người có tri giác ngoại cảm ở cấp độ cao mới thấu hiểu được.

7. Astrology is built upon the mystic and intimate connection between the heavenly bodies and mankind (*SD* II, tr. 525; dẫn theo *EA*)

7. Chiêm tinh học được xây dựng trên mối liên hệ thần bí và mật thiết giữa các thiên thể và nhân loại (*SD* II, tr. 525; dẫn theo *EA*)

After all, why intimate? Why intimate? Because we are cells, atoms, particles, and I want to say emanated cells, atoms and particles in these heavenly bodies.

Xét cho cùng, vì sao lại mật thiết? Vì sao lại mật thiết? Vì chúng ta là những tế bào, nguyên tử, hạt, và tôi muốn nói là những tế bào, nguyên tử và hạt phát xạ trong các thiên thể này.

Another way to say this is we are parts and aspects of the Logoi who inform these heavenly bodies.

Một cách diễn đạt khác là chúng ta là những bộ phận và phương diện của các Thượng đế đang thấm nhuần những thiên thể này.

Looks like when dealing with Blavatsky here we're going to have quite a bit of that kind of wording, with the heavenly bodies and mankind. We actually are part of the

Có vẻ như khi nghiên cứu Blavatsky ở đây, chúng ta sẽ gặp khá nhiều cách diễn đạt như thế, về các thiên thể và nhân loại. Chúng ta thực sự là một phần của các thiên thể.

heavenly bodies. We're part of the Logoi that work through the heavenly bodies,

Chúng ta là một phần của các Thượng đế hoạt động qua các thiên thể,

[13] and is one of the great secrets of Initiation and the occult mysteries. (*SD* II, tr. 525; dẫn theo *EA*)

[13] và là một trong những bí mật lớn của Điểm Đạo cùng các huyền nhiệm huyền bí. (S.D. II. 525.)

In other words, the old idea, really: how does astrology work? I have attempted at various times to talk about interpenetration and emanation and resonance, but it's a deep, deep matter.

Nói cách khác, thực ra vẫn là ý tưởng xưa: chiêm tinh học vận hành như thế nào? Tôi đã nhiều lần cố gắng nói về sự xuyên thấm lẫn nhau, sự phát xạ và sự cộng hưởng, nhưng đó là một vấn đề rất, rất sâu xa.

Some people have simply said there is a coordination between astrological positions, patterns in heaven and patterns on Earth, and we should simply rest content with that, because that can be proven. The placement of the heavenly bodies relative to events on Earth can be shown, and I think can be statistically shown, even trying to look at when earthquakes occur in relation to the positions of Uranus, or when there are fires, the level of events, or when there are floods and that sort of thing. Some of the superficial approaches there can be proven. But the whole idea of great Logoi being, in a way, omnipresent throughout any system, and having emanations of Themselves which are attuned to Their own nature and to Their cycles and are intensified or de-intensified according to the cycles of the Beings from which they have emanated, these are deeper matters.

Một số người chỉ đơn giản nói rằng có sự phối hợp giữa các vị trí chiêm tinh, những mô hình trên trời và những mô hình trên Trái Đất, và chúng ta chỉ nên hài lòng với điều đó, vì nó có thể được chứng minh. Có thể chỉ ra vị trí của các thiên thể trong tương quan với các sự kiện trên Trái Đất, và tôi nghĩ có thể chứng minh bằng thống kê, ngay cả qua việc xem xét thời điểm động đất xảy ra trong tương quan với các vị trí của Sao Thiên Vương, hoặc khi có hỏa hoạn, ở cấp độ sự kiện, hoặc khi có lũ lụt và những điều tương tự. Một số cách tiếp cận ở bề mặt ấy có thể được chứng minh. Nhưng toàn bộ ý tưởng cho rằng các Thượng đế vĩ đại, theo một nghĩa nào đó, hiện diện khắp bất kỳ hệ thống nào, và có những phát xạ của chính Các Ngài hòa điệu với bản chất và các chu kỳ của Các Ngài, rồi tăng cường hoặc giảm cường độ tùy theo chu kỳ của những Sinh Mệnh mà chúng phát xạ từ đó, đây là những vấn đề sâu xa hơn.

The whole idea of the mathematics of conflict or of harmony is profoundly related to these mysteries involving astrology. Remember that HPB was laying out the premises of *The Secret Doctrine*. She was not going into the kind of detail that DK later did in this book.

Toàn bộ ý tưởng về toán học của xung đột hay của hài hòa có liên hệ sâu sắc với những huyền nhiệm này của chiêm tinh học. Hãy nhớ rằng Bà HPB đang trình bày các tiền đề của *Giáo Lý Bí Nhiệm*. Bà không đi vào mức độ chi tiết mà về sau Chân sư DK đã trình bày trong cuốn sách này.

We've studied now 625 pages of His book, and we understand that He thinks that simply the ABCs, although it is further His most occult book, as He says, because it deals entirely with energy and force. What we can expect from HPB is a good overview in places, and some statements which we can link with what the Tibetan has given us in much fuller form.

Đến nay, chúng ta đã nghiên cứu 625 trang trong cuốn sách của Ngài, và chúng ta hiểu rằng Ngài cho đó chỉ là những điều sơ đẳng, dù hơn nữa, như Ngài nói, đây là cuốn sách huyền bí nhất của Ngài vì nó hoàn toàn đề cập đến năng lượng và mãnh lực. Điều chúng ta có thể mong đợi ở Bà HPB là một cái nhìn tổng quan tốt ở một số chỗ, cùng một số phát biểu mà chúng ta có thể liên kết với những gì Chân sư Tây Tạng đã trao truyền cho chúng ta dưới hình thức đầy đủ hơn nhiều.

[14] 8. Stars and constellations have an occult and mysterious influence on, and connection with, individuals. (*SD* I, tr. 709; dẫn theo *EA*)

[14] 8. Các ngôi sao và chòm sao có ảnh hưởng và mối liên hệ huyền bí, kỳ nhiệm với từng cá nhân.

Also with the souls and monads of these individuals, and with groups of all kinds.

Cũng như với linh hồn và chân thần của những cá nhân này, và với mọi loại nhóm.

[15] And if with the latter, why not with nations, races and mankind as a whole? (*SD* I, tr. 709; dẫn theo *EA*)

[15] Và nếu có ảnh hưởng cùng mối liên hệ với từng cá nhân, thì tại sao lại không có với các quốc gia, các cộng đồng nhân loại và toàn thể nhân loại?

Of course. In *The Destiny of the Nations*, Master DK has set this forth in fairly meticulous form. In *The Destiny of the Nations*, this is set forth rather meticulously.

Dĩ nhiên. Trong *Vận Mệnh Các Quốc Gia*, Chân sư DK đã trình bày điều này khá tỉ mỉ. Trong *Vận Mệnh Các Quốc Gia*, điều này được trình bày khá tỉ mỉ.

[16] This again is a claim made on the authority of the Zodiacal records. (*SD* I, tr. 709; dẫn theo *EA*)

[16] Đây lại là một khẳng định dựa trên thẩm quyền của những ký lục Hoàng đạo. (S.D. I. 709.)

I suppose we have to be able to read these records if we would really study the history of astrology.

Tôi cho rằng chúng ta phải có khả năng đọc những ký lục này nếu thực sự muốn nghiên cứu lịch sử chiêm tinh học.

One day we will be able to read the records of the nations and races, etc., and understand the effect which astrology has had over

Một ngày kia, chúng ta sẽ có thể đọc các ký lục của những quốc gia và giống dân, v.v., và thấu hiểu tác động mà chiêm tinh học đã tạo

many millions of years. I'm sure we're sometimes told that at the flood of Atlantis, the Hyades, which are in the constellation Taurus and which are related to weeping, to the downflow of water, were very active at the time of the flood. Probably at the destruction of Lemuria and the destruction of Atlantis, we will find configurations, not the common ones that we often look for, just the planetary aspects, but configurations which will suggest these great events, especially when united with ray cycles and some of the larger astronomical cycles. There's, in the Babylonian record, I think, the 3,000 and 6,000 year cycles.

ra qua nhiều triệu năm. Tôi chắc rằng đôi khi chúng ta được cho biết vào trận đại hồng thủy Atlantis, nhóm sao Hyades, nằm trong chòm sao Kim Ngưu và có liên hệ với sự than khóc, với dòng nước tuôn xuống, đã hoạt động rất mạnh vào thời điểm trận lụt. Có lẽ vào lúc Lemuria bị hủy diệt và Atlantis bị hủy diệt, chúng ta sẽ tìm thấy những cấu hình, không phải những cấu hình thông thường mà chúng ta hay tìm kiếm, chỉ gồm các góc hợp hành tinh, mà là những cấu hình gợi ra các biến cố lớn này, đặc biệt khi kết hợp với các chu kỳ cung và một số chu kỳ thiên văn lớn hơn. Tôi nghĩ trong ký lục Babylon có các chu kỳ 3.000 và 6.000 năm.

They're called Neros and Saros. I'm not sure which is which, but that can be determined. Greater cycles of 300,000 years or 600,000 years, cycles of 250,000 years. These are not the common discussion among astrologers, nor are they the subjects commonly dealt with.

Chúng được gọi là Neros và Saros. Tôi không chắc tên nào ứng với chu kỳ nào, nhưng điều đó có thể xác định được. Những chu kỳ lớn hơn, dài 300.000 năm hoặc 600.000 năm, những chu kỳ 250.000 năm. Đây không phải là những điều thường được thảo luận giữa các nhà chiêm tinh, cũng không phải là những chủ đề thường được đề cập.

Maybe a few researchers do that, but it doesn't come into the thinking of astrologically interested individuals. All of these can be studied, and once the records are seen with clarity, we will understand that the stars and constellations do indeed have this occult, that is a hidden effect, hidden effects from hidden causes, an occult and mysterious influence. It's mysterious only because we don't really know what it is, and it's also subtle. We have to use higher aspects of the mind and also higher perceptions in order to see and understand it.

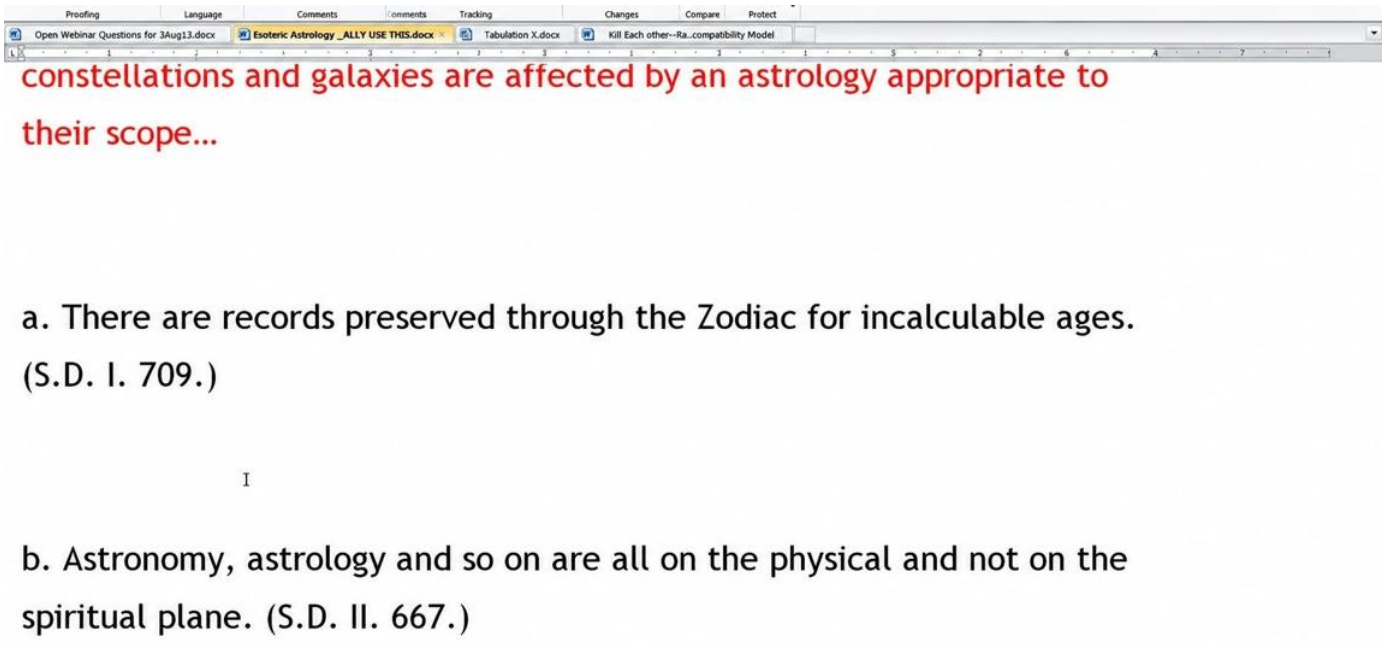
Có lẽ một vài nhà nghiên cứu làm điều đó, nhưng những điều ấy không đi vào suy nghĩ của những người quan tâm đến chiêm tinh học. Tất cả đều có thể được nghiên cứu, và một khi thấy rõ các ký lục, chúng ta sẽ thấu hiểu rằng các ngôi sao và chòm sao quả thực có tác động huyền bí này, tức là một tác động ẩn giấu, những tác động ẩn giấu bắt nguồn từ những nguyên nhân ẩn giấu, một ảnh hưởng huyền bí và huyền nhiệm. Nó huyền nhiệm chỉ vì chúng ta không thực sự biết nó là gì, và nó cũng tinh tế. Chúng ta phải sử dụng những phương diện cao hơn của thể trí và cả những tri giác cao hơn để thấy và thấu hiểu nó.

Astrology is extremely influential over all that happens on our planet, very influential on all aspects of our planetary life, and

Chiêm tinh học có ảnh hưởng vô cùng lớn đến tất cả những gì xảy ra trên hành tinh của chúng ta, ảnh hưởng rất lớn đến mọi phương

presumably on all aspects of the life of any planet. Also, stars and constellations and galaxies are affected by an astrology appropriate to their scope. We're dealing pretty much with the astrology related to the human being and his development, but the development of our own planet, our planet which has a horoscope, will be much influenced by other planets, other stars and other constellations, and about that influence we know very little.

diện của sự sống hành tinh, và có lẽ đến mọi phương diện của sự sống trên bất kỳ hành tinh nào. Các ngôi sao, chòm sao và thiên hà cũng chịu tác động của một nền chiêm tinh học phù hợp với phạm vi của chúng. Chúng ta chủ yếu đang nghiên cứu chiêm tinh học liên quan đến con người và sự phát triển của y, nhưng sự phát triển của chính hành tinh chúng ta, hành tinh có một lá số chiêm tinh, sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn của những hành tinh khác, những ngôi sao khác và những chòm sao khác, và chúng ta biết rất ít về ảnh hưởng ấy.



[EAA-149A-F02] Ghi chú về các records được bảo tồn qua Zodiac. — video 00:38:53.

[EAA-149A-F02] Ghi chú về các ký lục được bảo tồn qua Hoàng đạo. — video 00:38:53.

This is just the beginning for us, but He does tell us that the members of the astrological department work with a great selflessness, among the most selfless workers in the entire collection of those who are higher Beings.

Đây mới chỉ là khởi đầu đối với chúng ta, nhưng Ngài quả thực cho biết rằng các thành viên của ban chiêm tinh học hoạt động với tinh thần vô ngã lớn lao, thuộc hàng những người hoạt động vô ngã nhất trong toàn thể các Sinh Mệnh cao cả.

[17] a. There are records preserved through the Zodiac for incalculable ages. (*SD* I, tr. 709; dẫn theo *EA*)

[17] a. Có những ký lục được bảo tồn qua Hoàng đạo suốt những thời đại dài không thể tính đếm. (S.D. I. 709.)

I think in relation to the zodiac, and perhaps even preserved through zodiacal lore, and in changes in the symbolism of the zodiacal constellations and signs. He tells us about Sagittarius that it was once symbolized by the fusion of the man and the horse, and then symbolized by the horse and its rider, then symbolized by the bow itself, and then by just a fragment of the bow and the arrow.

Tôi nghĩ là trong mối liên hệ với hoàng đạo, và có lẽ còn được bảo tồn qua tri thức hoàng đạo, cũng như qua những thay đổi trong hệ biểu tượng của các chòm sao và dấu hiệu hoàng đạo. Ngài cho chúng ta biết về Nhân Mã rằng đã có thời dấu hiệu ấy được biểu thị bằng sự dung hợp giữa người và ngựa, rồi bằng con ngựa cùng người cưỡi, sau đó bằng chính cây cung, rồi chỉ bằng một phần của cây cung và mũi tên.

There's been an evolution of symbolism in some cases, and that will tell us something about the different stages through which humanity has passed in its development. For this we would have to study the symbolism of other civilizations with respect to the stars. The stars and constellations are called by different names, and they have different ideas associated with them. If we're looking for the fullness of understanding of a particular symbol, or let's say sign of the zodiac or constellation, all of these different symbols from the different cultures and civilizations will aspect each other and reveal commonalities and also useful differences.

Trong một số trường hợp, hệ biểu tượng đã tiến hoá, và điều đó sẽ cho chúng ta biết đôi điều về những giai đoạn khác nhau mà nhân loại đã trải qua trong quá trình phát triển. Muốn vậy, chúng ta phải nghiên cứu hệ biểu tượng của các nền văn minh khác về các ngôi sao. Các ngôi sao và chòm sao được gọi bằng những tên khác nhau, và gắn với những ý tưởng khác nhau. Nếu muốn thấu hiểu đầy đủ một biểu tượng cụ thể, hay một dấu hiệu hoàng đạo hoặc một chòm sao, thì tất cả những biểu tượng khác nhau từ các nền văn hóa và văn minh khác nhau này sẽ soi chiếu lẫn nhau, bộc lộ những điểm chung cũng như những khác biệt hữu ích.

This is a great area of study for certain scholars, and there have been those who have undertaken this type of work. Anyway, incalculable ages. We're told even that the Chaldean researches into astrology took place over hundreds of thousands of years. I guess that's what DK, or rather HPB, means by the primitive astrology being as high above contemporary astrology as the Guides, the constellations and stars, are above the lampposts.

Đây là một lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn đối với một số học giả, và đã có những người đảm nhận loại công việc này. Dù sao đi nữa, đó là những thời đại dài không thể tính đếm. Chúng ta thậm chí còn được cho biết rằng những nghiên cứu chiêm tinh học của người Chaldea đã diễn ra suốt hàng trăm nghìn năm. Tôi đoán đó là điều Chân sư DK, hay đúng hơn là Bà HPB, muốn nói khi cho rằng chiêm tinh học nguyên sơ vượt xa chiêm tinh học đương thời cũng như các Đấng Hướng Dẫn, các chòm sao và ngôi sao, vượt xa những cột đèn.

The illuminative power of the ancient astrology, which is based on not only outer

Sức soi sáng của chiêm tinh học cổ đại, mà tôi cho là không chỉ dựa trên nghiên cứu bên

research, I suppose, but research among the initiates of the time, has a tremendous intensity of light to offer humanity once we can lift ourselves out of this very materialistic consciousness in which we exist during this age. There are great records, and of course the professors have the advantage of being able to consult these records and know a great deal more than we can possibly know. The important thing, of course, is assimilation. Knowing is one thing, but can you assimilate what is presented as knowledge? If you cannot, then it's just a burden.

ngoài mà còn trên nghiên cứu của các điểm đạo đồ thời ấy, có thể đem đến cho nhân loại một cường độ ánh sáng vô cùng lớn một khi chúng ta có thể tự nâng mình ra khỏi tâm thức rất nặng về vật chất mà chúng ta đang sống trong thời đại này. Có những ký lục vĩ đại, và dĩ nhiên các giáo sư có lợi thế là có thể tham khảo các ký lục này và biết nhiều hơn rất nhiều so với những gì chúng ta có thể biết. Dĩ nhiên, điều quan trọng là sự đồng hóa. Biết là một chuyện, nhưng các bạn có thể đồng hóa những gì được trình bày dưới dạng tri thức hay không? Nếu không thể, thì đó chỉ là một gánh nặng.

[18] b. Astronomy, astrology and so on are all on the physical and not on the spiritual plane. (*SD* II, tr. 667; dẫn theo *EA*)

[18] b. Thiên văn học, chiêm tinh học và những ngành tương tự đều thuộc cõi hồng trần chứ không thuộc cõi tinh thần. (S.D. II. 667.)

I guess this is *The Secret Doctrine* II, 667. I suppose, as usually studied and applied. But what we are learning now is that there is also an occult astronomy in which the great cycles of the celestial bodies are revealed, and by means of which it is easier to offer the qualitative interpretation of these cycles. I think obviously there's going to be an astrology of the causal body. There's going to be an astrology of the monad and its vehicle.

Tôi đoán đây là *Giáo Lý Bí Nhiệm* II, trang 667. Tôi cho rằng câu này nói đến cách nghiên cứu và ứng dụng thông thường. Nhưng điều chúng ta đang học hiện nay là còn có một nền thiên văn học huyền bí, trong đó các chu kỳ lớn của những thiên thể được tiết lộ, và nhờ đó việc diễn giải phẩm tính của những chu kỳ này trở nên dễ dàng hơn. Tôi nghĩ hiển nhiên sẽ có một nền chiêm tinh học về thể nguyên nhân. Sẽ có một nền chiêm tinh học về chân thần và hiện thể của chân thần.

If there is an astrology which will speak of the fate of our particular Planetary Logos and His planetary schemes and chains and globes and so forth, there's certainly going to be an astrology which deals with the higher principles of man. Already DK is telling us about this in the manner in which the zodiacal constellations affect the monad in man and his soul and his personality and even his chakras. They have a very general and widespread effect, not only on the

Nếu có một môn chiêm tinh học nói về vận mệnh của Hành Tinh Thượng đế riêng của chúng ta cùng các hệ hành tinh, các dãy, các bầu hành tinh của Ngài, v.v., thì chắc chắn cũng có một môn chiêm tinh học bàn đến các nguyên khí cao của con người. Chân sư DK đã nói với chúng ta về điều này qua cách các chòm sao hoàng đạo tác động đến chân thần trong con người, đến linh hồn, phàm ngã và cả các luân xa của con người. Chúng có ảnh hưởng rất tổng quát và rộng khắp,

human being and all parts of the human being, but on every one of those emanated Beings which are part of the One, so that the relationship between these Beings can be cyclically and qualitatively determined.

không chỉ đối với con người cùng mọi thành phần của con người, mà còn đối với từng Sinh Mệnh đã xuất lộ vốn là thành phần của Đấng Duy Nhất, nhờ đó có thể xác định mối quan hệ giữa các Sinh Mệnh này theo chu kỳ và phẩm tính.

What do we want to do? We want to determine the relationships between all emanated Beings from a cyclic and qualitative perspective, and also from a developmental perspective. That, of course, is a far more advanced astrology with a mathematics that is inconceivable to us. He told us that there was a great revolution of the solar atom of approximately 100,000 years, but it's determined by a mathematics which is far beyond us.

Chúng ta muốn làm gì? Chúng ta muốn xác định mối quan hệ giữa tất cả các Sinh Mệnh đã xuất lộ từ góc nhìn chu kỳ và phẩm tính, cũng như từ góc nhìn phát triển. Dĩ nhiên, đó là một môn chiêm tinh học tiến bộ hơn nhiều, với một nền toán học mà chúng ta không thể hình dung nổi. Ngài đã nói với chúng ta rằng nguyên tử thái dương có một chu kỳ quay lớn kéo dài khoảng 100.000 năm, nhưng chu kỳ ấy được xác định bằng một nền toán học vượt xa khả năng của chúng ta.

It's not exactly, that's a rounded-out figure. If somehow we were given the real figure, we might know or learn how it was derived and then be possessed of more knowledge than we could wisely use, and knowledge which would be dangerous in the hands of those who are still focused as personal identities.

Đó không phải là con số chính xác, mà là một con số đã làm tròn. Nếu bằng cách nào đó chúng ta được cung cấp con số thực, chúng ta có thể biết hoặc học được cách tính ra nó, rồi nắm giữ nhiều tri thức hơn mức mình có thể sử dụng một cách minh triết; những tri thức ấy sẽ trở nên nguy hiểm trong tay những người vẫn tập trung vào bản sắc cá nhân.

[19] c. Those philosophers who studied astrology...

[19] c. Chỉ những triết gia từng nghiên cứu chiêm tinh học...

The two things go together. This is, in many ways, the third ray department.

Hai lĩnh vực này đi đôi với nhau. Trên nhiều phương diện, đây là lĩnh vực của cung ba.

Philosophy is one of the great pursuits for those upon the third ray, as DK discusses it in *Esoteric Psychology I*, mathematical and philosophical, as He discusses the pursuits of the third ray.

Triết học là một trong những lĩnh vực theo đuổi lớn của những người thuộc cung ba, như Chân sư DK bàn đến trong *Tâm Lý Học Nội Môn I*: toán học và triết học, khi Ngài nói về những lĩnh vực theo đuổi của cung ba.

Those philosophers who studied astrology...

Những triết gia nghiên cứu chiêm tinh học...

[20] knew that the last word of those sciences was to be sought in and expected from the occult forces emanating from the constellations. (*SD* III, tr. 214; dẫn theo *EA*)

[20] mới biết rằng phải tìm kiếm và mong đợi lời giải đáp tối hậu của những khoa học ấy nơi các mãnh lực huyền bí phát xạ từ các chòm sao. (S.D. III. 214.)

They differentiated in their minds the constellations from the signs, and they knew that the constellations as bodies of great constellational Logoi, they knew that the constellations as bodies of great constellational Logoi were, as far as we are concerned, the emanating sources.

Trong tư tưởng, họ phân biệt các chòm sao với các dấu hiệu, và họ biết rằng, đối với chúng ta, các chòm sao, với tư cách là thân thể của các Thượng đế chòm sao vĩ đại, chính là những nguồn phát xạ.

Because we always want to know, where do these energies come from, and why are they present? What is the source from which they flow at different times according to different cycles? It is the Logoi of constellations that are responsible for the outflow of energies, just as we are the Logoi of our little personal-egoic system. We, the monad, are the Logos of our little system, and we have all these instruments, and our determinations have a lot to do with what is expressed through our instruments. I suppose our instruments have a natural form of expression based on certain cycles, like how fast the astral body revolves upon itself, or the mental body, or the causal body in revolution, and so forth.

Bởi chúng ta luôn muốn biết: những năng lượng này đến từ đâu, và vì sao chúng hiện diện? Nguồn nào khiến chúng tuôn chảy vào những thời điểm khác nhau theo những chu kỳ khác nhau? Chính các Thượng đế của các chòm sao chịu trách nhiệm về sự tuôn chảy của các năng lượng, cũng như chúng ta là các Thượng đế của hệ thống phàm ngã–chân ngã nhỏ bé của mình. Chúng ta, chân thần, là Thượng đế của hệ thống nhỏ bé ấy; chúng ta có tất cả những công cụ này, và những quyết định của chúng ta ảnh hưởng rất nhiều đến những gì biểu lộ qua các công cụ ấy. Tôi cho rằng các công cụ của chúng ta có một cách biểu lộ tự nhiên dựa trên một số chu kỳ nhất định, chẳng hạn tốc độ thể cảm dục tự quay, hay thể trí, hay thể nguyên nhân đang quay, v.v.

Those things will determine the kinds of radiation we give forth, and the quality and the timing of that radiation. But the inner determinations of the Logos also are very important, because we can change our radiation through our decision. We know that even on a lower level, we simply change the energy we give off by a decision.

Những điều ấy sẽ quyết định các loại bức xạ mà chúng ta phát ra, cùng phẩm tính và thời điểm phát xạ. Nhưng những quyết định bên trong của Thượng đế cũng rất quan trọng, vì chúng ta có thể thay đổi bức xạ của mình bằng quyết định của mình. Chúng ta biết rằng ngay ở một cấp độ thấp hơn, chỉ cần một quyết định là chúng ta đã thay đổi năng lượng mình phát ra.

It is that if you study astrology, you're going to be dealing with occult forces emanating from constellations, but ultimately as a result of the life process of the Logoi who inform those constellations, ultimately as a result of the life process and consciousness of the Logoi who inform those constellations. Statements here from HPB, they do make you think, don't they? We're at that point, aren't we, then? DK has told us a lot.

Điều đó có nghĩa là nếu nghiên cứu chiêm tinh học, các bạn sẽ làm việc với những mãnh lực huyền bí phát xạ từ các chòm sao, nhưng xét đến cùng, những mãnh lực ấy là kết quả của tiến trình sống của các Thượng đế thấm nhuần các chòm sao ấy, là kết quả của tiến trình sống và tâm thức của các Thượng đế thấm nhuần các chòm sao ấy. Những phát biểu này của Bà HPB quả thật khiến các bạn suy ngẫm, phải không? Vậy là chúng ta đã đến điểm ấy rồi, phải không? Chân sư DK đã nói với chúng ta rất nhiều.

We've thought about what He has said, not completely of course, but we've made many correlations, and we've seen many possible interactions between the energies which He has discussed. Now HPB is talking about astrology from a large perspective, and we want to make links between what DK has said and what she appears to be saying. We do have to remember that HPB was one of the students of Master DK and did serve, in a sense, as an amanuensis for Master DK during the writing of her *The Secret Doctrine*.

Chúng ta đã suy ngẫm về những điều Ngài nói, dĩ nhiên chưa trọn vẹn, nhưng chúng ta đã tìm ra nhiều mối tương quan và thấy được nhiều khả năng tương tác giữa các năng lượng mà Ngài bàn đến. Giờ đây, Bà HPB đang nói về chiêm tinh học từ một góc nhìn rộng lớn, và chúng ta muốn kết nối những điều Chân sư DK đã nói với những điều dường như Bà đang nói. Chúng ta quả thật phải nhớ rằng Bà HPB từng là một trong những môn sinh của Chân sư DK và, theo một nghĩa nào đó, đã phụng sự với vai trò người chấp bút cho Chân sư DK trong thời gian viết tác phẩm *Giáo Lý Bí Nhiệm* của Bà.

I don't know to what extent during *Isis Unveiled*. She knew a lot by herself, and she wrote a lot more by herself than Alice Bailey, at least in her major books. Alice Bailey wrote her own books.

Tôi không biết vai trò ấy có đến mức nào trong thời gian viết *Isis Vén Màn*. Bản thân Bà biết rất nhiều, và Bà tự viết nhiều hơn Alice Bailey, ít nhất là trong các tác phẩm chính của Bà. Alice Bailey cũng viết những cuốn sách riêng của mình.

But HPB, in the major books for which she was responsible, the proportion of her writing to that that Master DK gave her is probably a lot greater. She, of course, was a high initiate at the time, probably an Arhat, and probably a little bit in advance of Alice Bailey. From what we understand by Helena Roerich, HPB is now a Master and has made

Nhưng trong những tác phẩm chính do Bà HPB phụ trách, có lẽ tỉ lệ phần Bà tự viết so với phần Chân sư DK truyền cho Bà lớn hơn nhiều. Dĩ nhiên, khi ấy Bà là một điểm đạo đồ cấp cao, có lẽ là một vị La Hán, và có lẽ tiến xa hơn Alice Bailey đôi chút. Theo những gì chúng ta hiểu từ Helena Roerich, hiện nay Bà HPB là một Chân sư và đã tiến

her way to the central stronghold, which suggests to me Shamballa.

đến thành trì trung tâm, điều này khiến tôi nghĩ đến Shamballa.

She's on the first ray, after all, at least in her soul. We don't know monadically. A little more here.

Xét cho cùng, Bà thuộc cung một, ít nhất là về linh hồn. Về chân thần thì chúng ta không biết. Ở đây còn một chút nữa.

[21] 9. "... In the presence of the Eternal conformity of the divisions of the Zodiac and of the names of the Planets applied in the same order everywhere and always and in the presence of the impossibility of attributing it all to chance and coincidence... a very great antiquity indeed must be allowed for the Zodiac. (*SD* I, tr. 711; dẫn theo *EA*)

[21] 9. "... Trước sự nhất quán Vĩnh Cửu của các phần phân chia Hoàng đạo và tên gọi các Hành Tinh, vốn luôn được áp dụng theo cùng một trật tự ở khắp mọi nơi, và trước việc không thể quy tất cả những điều ấy cho ngẫu nhiên và trùng hợp... quả thực phải thừa nhận Hoàng đạo có một lịch sử vô cùng lâu đời. (S.D. I. 711.)

Or shall we say, allowed for the conception of the zodiac as a form of thought in many ancient cultures? We do know that there is a great history and wisdom for which Shamballa is the repository. In a way, with the founding of the ancient Temple of Ibez on the physical plane, some of this wisdom was going to be given out by maybe the God-Kings of the time, some 17 million years ago, almost inconceivable.

Hay chúng ta nên nói rằng phải thừa nhận nguồn gốc xa xưa của quan niệm về hoàng đạo như một hình tư tưởng trong nhiều nền văn hóa cổ đại? Chúng ta biết rằng có cả một lịch sử và kho tàng minh triết lớn lao mà Shamballa là nơi lưu giữ. Theo một cách nào đó, cùng với việc thành lập Đền Ibez cổ xưa trên cõi hồng trần, một phần minh triết này sẽ được truyền ra, có lẽ qua các vị Vua-Thần thời ấy, vào khoảng 17 triệu năm trước, một khoảng thời gian gần như không thể hình dung nổi.

We tend to think that man was a veritable monkey at that time, or in such a low and degenerate state that there wasn't much difference between him and the ape. But there was a great temple in which the secrets within the wisdom of Shamballa were shared as they could be shared with the humanity of the period. How far back does our recognition go? I'm sure, if some of our records go back to Atlantis, and the *Surya Siddhanta* by the great giant astrologer, Surya Maya, an Atlantean astrologer of great proportion, physically as well, one of the giants, I suppose.

Chúng ta thường nghĩ rằng con người vào thời ấy thực sự chỉ là khỉ, hoặc ở trong một trạng thái thấp kém và suy thoái đến mức chẳng khác loài vượn là bao. Nhưng đã có một ngôi đền vĩ đại, nơi những bí mật trong minh triết của Shamballa được chia sẻ trong chừng mực có thể chia sẻ với nhân loại thời bấy giờ. Sự nhận biết của chúng ta có thể truy ngược xa đến đâu? Tôi chắc rằng, nếu một số tư liệu của chúng ta có từ thời Atlantis, cùng với tác phẩm *Surya Siddhanta* của nhà chiêm tinh khổng lồ vĩ đại Surya Maya, một nhà chiêm tinh Atlantis có tầm

vóc lớn lao, cả về thể chất nữa, tôi cho rằng ông là một trong những người khổng lồ.

That takes us back to Atlantean times, and yet it's a contemporary book studied in India and studied by those people in the West who are interested in it. Probably if we went back, certainly when we go back to the Zodiac of Dendera, which may have an antiquity of 60 or 70,000 years, minimally, we find our zodiac there. We don't have extant records of these earlier cultures.

Điều đó đưa chúng ta trở về thời Atlantis, thế mà đây vẫn là một cuốn sách được nghiên cứu ngày nay tại Ấn Độ và được những người phương Tây quan tâm đến nó nghiên cứu. Có lẽ nếu truy ngược về quá khứ, và chắc chắn khi truy về Hoàng đạo Dendera, vốn có thể có niên đại ít nhất 60 hoặc 70.000 năm, chúng ta thấy hoàng đạo của mình ở đó. Chúng ta không còn những tư liệu lưu truyền từ các nền văn hóa xa xưa hơn ấy.

The Masters do. We have some Atlantean fragments, and even in the case of the *Surya Siddhanta*, a great treatise, but of course nobody believes that it was actually written by an Atlantean in Atlantean times, maybe four million years ago. If we were able to go back to Lemuria, we'd find that it had its own type of astrological thought, and DK talks about the various zodiacs of eight and of ten and of eleven and so forth which existed in ancient times.

Các Chân sư thì có. Chúng ta có một số mảnh tư liệu từ thời Atlantis, và ngay cả trường hợp tác phẩm *Surya Siddhanta*, một bộ luận lớn, dĩ nhiên cũng không ai tin rằng nó thực sự do một người Atlantis viết vào thời Atlantis, có lẽ cách đây bốn triệu năm. Nếu có thể trở về thời Lemuria, chúng ta sẽ thấy thời ấy có một dạng tư tưởng chiêm tinh riêng, và Chân sư DK nói về các hoàng đạo khác nhau gồm tám, mười, mười một dấu hiệu, v.v., từng tồn tại trong thời cổ đại.

There was a great source for all of this knowledge, a central source, and from the central source and its initiates, the knowledge went forth into different cultures. Then, of course, it was adapted by those cultures and civilizations according to their nature. But the ancient landmarks were, as it were, preserved, and there are so many similarities in the names of the planets and the qualities that they are said to distribute, and the names of the signs of the zodiac and their qualities and so forth, that we have to see the similarities and the impossibility of such exact correspondences being a result purely of chance, chance and coincidence. No, there was a Plan in it all, and from the central stronghold, from that great repository of unfettered

Toàn bộ tri thức này có một nguồn cội lớn lao, một nguồn trung tâm; từ nguồn trung tâm ấy và các điểm đạo đồ của nó, tri thức đã được truyền ra nhiều nền văn hóa khác nhau. Rồi dĩ nhiên, các nền văn hóa và văn minh ấy điều chỉnh tri thức theo bản chất của mình. Nhưng có thể nói rằng những cột mốc cổ xưa vẫn được bảo tồn, và có rất nhiều điểm tương đồng giữa tên gọi của các hành tinh cùng những phẩm tính mà người ta cho rằng chúng phân phối, giữa tên gọi của các dấu hiệu hoàng đạo cùng phẩm tính của chúng, v.v., đến mức chúng ta phải nhận ra những điểm tương đồng ấy và thấy rằng những sự tương ứng chính xác như vậy không thể chỉ là kết quả của ngẫu nhiên, của ngẫu nhiên và trùng hợp. Không, có một Thiên Cơ trong tất cả những điều đó; từ

enlightenment, great knowledge went forth and proved to be the foundation of the Mysteries, even though the Mysteries were differently given in different nations and cultures and root races. But there are always these ancient landmarks of the Mysteries, and the landmarks are never to be disturbed. This is preserved for us in the approach of modern and ancient Masons as well.

thành trì trung tâm, từ kho tàng vĩ đại của sự giác ngộ không bị ràng buộc ấy, tri thức lớn lao đã được truyền ra và trở thành nền tảng của các Bí Pháp, dù các Bí Pháp được truyền dạy theo những cách khác nhau ở những quốc gia, nền văn hóa và giống dân gốc khác nhau. Nhưng các Bí Pháp luôn có những cột mốc cổ xưa ấy, và không bao giờ được xâm phạm những cột mốc đó. Điều này cũng được bảo tồn cho chúng ta trong cách tiếp cận của các thành viên Hội Tam Điểm thời hiện đại lẫn cổ đại.

It's kind of fun to discuss these things and let the thought associate with what we have learned from DK. The zodiacal constellations are, in fact, according to DK, the heart in the head centre of the One About Whom Naught May Be Said. A very ancient antiquity, of course, structurally, a very ancient antiquity. But we are talking about the ancientness of man's recognition of the zodiac and its meaning.

Thật thú vị khi bàn về những điều này và để tư tưởng liên hệ với những gì chúng ta đã học từ Chân sư DK. Thực ra, theo Chân sư DK, các chòm sao hoàng đạo là trái tim trong trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Dĩ nhiên, xét về cấu trúc, chúng có nguồn gốc vô cùng xa xưa, vô cùng xa xưa. Nhưng chúng ta đang nói đến việc con người đã nhận biết hoàng đạo và ý nghĩa của nó từ xa xưa đến mức nào.

Of course, it's up to the gods Themselves, the great Beings, all part of one Being, of course, to determine what They are within the structure, the structure of the zodiac and the structure and spiritual physiology of any Entity. They are what They are, and They do what They do. But what does man know about it? What's being discussed here is that the human being has known about these things for a very long time in many ancient cultures, and that there's enough similarity in the way they know about these things to assume that there was a central source of all this knowledge, or at least that they were in touch with each other, and that their particular cultural knowledge of the zodiac did not arise by happenstance and by coincidence.

Dĩ nhiên, chính các vị thần, các Sinh Mệnh vĩ đại, tất cả đều là thành phần của một Sinh Mệnh duy nhất, quyết định Các Ngài là gì trong cấu trúc ấy, trong cấu trúc của hoàng đạo cũng như trong cấu trúc và sinh lý học tinh thần của bất kỳ Thực Thể nào. Các Ngài là những gì Các Ngài là, và Các Ngài làm những gì Các Ngài làm. Nhưng con người biết gì về điều đó? Điều đang được bàn ở đây là con người đã biết về những điều này từ rất lâu trong nhiều nền văn hóa cổ đại, và cách họ biết về chúng có đủ những điểm tương đồng để giả định rằng toàn bộ tri thức này có một nguồn trung tâm, hoặc ít nhất họ từng liên lạc với nhau, và tri thức riêng của mỗi nền văn hóa về hoàng đạo không nảy sinh do tình cờ và trùng hợp.

In other words, their derivation of understanding was similar to the derivation of understanding of other cultures with which they may not have had any contact. Of course, whether there was contact between these ancient cultures, there were many ways to have that contact if one has initiate knowledge and initiate capacities. When the anthropologists think about all this, they don't think of those initiate capacities and the fact that initiates that were found foundationally important in any of the knowledge of these cultures could be in touch with each other, and could be exchanging their knowledge because they were all part of the same Hierarchy.

Nói cách khác, nguồn gốc sự thấu hiểu của họ tương tự nguồn gốc sự thấu hiểu của những nền văn hóa khác mà có thể họ chưa từng tiếp xúc. Dĩ nhiên, về việc các nền văn hóa cổ đại ấy có liên lạc với nhau hay không, nếu có tri thức và năng lực của điểm đạo đồ thì người ta có nhiều cách để liên lạc như vậy. Khi các nhà nhân học suy xét tất cả những điều này, họ không nghĩ đến những năng lực ấy của điểm đạo đồ, cũng như việc các điểm đạo đồ giữ vai trò nền tảng trong tri thức của các nền văn hóa này có thể liên lạc và trao đổi tri thức với nhau, bởi tất cả đều thuộc cùng một Thánh đoàn.

They don't deal with that kind of possibility, which is indeed a possibility. But probably something that is not refutable is that there are so many similarities between man's conceptions of the heavenly bodies and the zodiac in a variety of different cultures that one has to assume a common source for such knowledge, even though there are variations worked out over time in the different cultures according to their rays and quality and so forth. What else?

Họ không xét đến khả năng ấy, dù đó thực sự là một khả năng. Nhưng có lẽ một điều không thể bác bỏ là quan niệm của con người về các thiên thể và hoàng đạo trong nhiều nền văn hóa khác nhau có rất nhiều điểm tương đồng, đến mức người ta phải giả định rằng tri thức ấy có chung một nguồn cội, dù theo thời gian, các nền văn hóa khác nhau đã phát triển những biến thể tùy theo các cung và phẩm tính của mình, v.v. Còn gì nữa?

[22] 10. High ceremonial astrology... depends upon the knowledge of the Initiate of those immaterial Forces and spiritual Entities that affect matter and guide it. (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

[22] 10. Chiêm tinh học nghi lễ cao cấp... phụ thuộc vào tri thức của Điểm đạo đồ về những Mãnh Lực phi vật chất và những Thực Thể tinh thần tác động lên vật chất và dẫn dắt nó. (S.D. III. 337.)

Let's just say this was and is coming again, and Masonry will take advantage of it, and also the church in its rituals, however we describe the church. When I say that, I mean religious institutions of various cultures. But let's put it like this: the church, although it's quite a Christian term, of the New World Religion will take advantage of this, because we can work with the devas associated with

Điều này từng tồn tại và đang trở lại, và Hội Tam Điểm sẽ vận dụng nó, giáo hội cũng vậy trong các nghi lễ của mình, dù chúng ta mô tả giáo hội theo cách nào. Khi nói như vậy, tôi muốn nói đến các tổ chức tôn giáo của nhiều nền văn hóa khác nhau. Nhưng hãy diễn đạt thế này: giáo hội của Tân Tôn Giáo Thế Giới sẽ vận dụng điều này, dù "giáo hội" là một thuật ngữ mang đậm màu sắc Kitô

the different planets and with the different constellations. There's a whole descending transformational stream of devic energy which, in a way, connects the great sources with our own present situation, and which makes it possible for us to come in alignment reasonably well with at least the devic forces and energies which are representing those great sources, which probably we cannot directly contact. But we can contact Them via the stream of devic energy which carries Their quality and Their energy, and some of the intensity of Their energy, obviously stepped down and transformed.

giáo, bởi chúng ta có thể làm việc với các thiên thần gắn liền với những hành tinh và những chòm sao khác nhau. Có cả một dòng năng lượng thiên thần đi xuống và chuyển đổi, theo một cách nào đó nối liền những nguồn cội vĩ đại với hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, đồng thời cho phép chúng ta chỉnh hợp tương đối tốt với ít nhất những mãnh lực và năng lượng thiên thần đại diện cho các nguồn cội vĩ đại ấy, những nguồn mà có lẽ chúng ta không thể tiếp xúc trực tiếp. Nhưng chúng ta có thể tiếp xúc với Các Ngài qua dòng năng lượng thiên thần mang phẩm tính và năng lượng của Các Ngài, cùng phần nào cường độ năng lượng ấy, dĩ nhiên sau khi đã giảm cường độ và chuyển đổi.

High ceremonial astrology is for good purposes, to accomplish something on this Earth which is in line with the Plan, and to enlist the cooperation of devic forces which are directly aligned with the energies which must make their impact in various combinations in order to see the Plan worked out and expressed upon our planet. We have to have not only an innate knowledge of those immaterial forces and spiritual Entities, but also the ability to contact, invoke and cooperate with those inner Beings.

Chiêm tinh học nghi lễ cao cấp phục vụ những mục đích tốt đẹp, nhằm hoàn thành trên Trái Đất này một điều phù hợp với Thiên Cơ, và huy động sự hợp tác của các mãnh lực thiên thần trực tiếp chỉnh hợp với những năng lượng phải tạo tác động qua nhiều tổ hợp khác nhau để Thiên Cơ được thực hiện và biểu lộ trên hành tinh chúng ta. Chúng ta không chỉ phải có tri thức bẩm sinh về những mãnh lực phi vật chất và những Thực Thể tinh thần ấy, mà còn phải có khả năng tiếp xúc, khẩn cầu và hợp tác với các Sinh Mệnh bên trong ấy.

We need that in order for us to be able to do that. Elementals, we're told, can be commanded. Elementals can be commanded, but devas have to be invited, and They are often of the same level as a human being, and They have to be cooperated with. They cannot be compelled. Maybe the lower devic forces can somewhat be compelled, but cooperation is what we're talking about here.

Chúng ta cần điều đó để có thể thực hiện việc ấy. Chúng ta được cho biết rằng có thể ra lệnh cho các hành khí. Có thể ra lệnh cho các hành khí, nhưng phải mời gọi các thiên thần; các Ngài thường ở cùng cấp độ với con người, và chúng ta phải hợp tác với các Ngài. Không thể cưỡng ép các Ngài. Có lẽ có thể cưỡng ép phần nào các mãnh lực thiên thần thấp hơn, nhưng điều chúng ta đang nói đến ở đây là sự hợp tác.

We have to know the laws. Even if we're going to deal with devas of a lower nature

Chúng ta phải biết các định luật. Ngay cả khi làm việc với những thiên thần có bản chất

than we are, we have to know the laws by which they can be guided, manipulated, controlled, and it has to be for good purposes and in line with the building functions for which they are responsible. There's much occult knowledge that's needed to carry out high ceremonial astrology. I doubt that there is much of that going on anymore, but one day again there will be, in the church and in Masonry, and probably in astrological fraternities which desire to cooperate with the Plan and to bring about on Earth those manifestations which depend upon the right use of energy, the source of which is the heavenly bodies.

thấp hơn mình, chúng ta vẫn phải biết các định luật cho phép hướng dẫn, điều khiển và kiểm soát họ; việc ấy phải phục vụ những mục đích tốt đẹp và phù hợp với các chức năng kiến tạo mà họ đảm trách. Cần rất nhiều tri thức huyền bí để thực hành chiêm tinh học nghi lễ cao cấp. Tôi nghi ngờ rằng hiện nay hoạt động này không còn được thực hành nhiều, nhưng một ngày nào đó nó sẽ lại hiện diện trong giáo hội và Hội Tam Điểm, có lẽ cả trong những huynh đệ đoàn chiêm tinh mong muốn hợp tác với Thiên Cơ và tạo nên trên Trái Đất những biểu hiện phụ thuộc vào việc sử dụng đúng đắn năng lượng có nguồn gốc từ các thiên thể.

I think we are far enough along where we can say that this is the end of Esoteric Astrology Adventure number 149A, and we are on page 636. We're in the appendix of the book, and we'll have the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 149B, page 636. We are now looking at the astrological references which are in *The Secret Doctrine*, and we're trying to make links between these references and what Master DK has given us in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Tôi nghĩ chúng ta đã tiến đủ xa để có thể nói rằng đây là phần kết thúc Cuộc Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 149A, và chúng ta đang ở trang 636. Chúng ta đang ở phần phụ lục của cuốn sách, và tiếp theo sẽ là phần mở đầu Cuộc Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 149B, trang 636. Hiện chúng ta đang xem xét những dẫn chiếu về chiêm tinh học trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và đang cố gắng kết nối những dẫn chiếu này với những điều Chân sư DK đã truyền cho chúng ta trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

He'll give more of those references later, but that's fair game, to link *The Secret Doctrine* references with astrological references in *A Treatise on Cosmic Fire* and what He's given us throughout the book, so that instead of leaving these as unassociated bodies of knowledge, we can now have associated and light-revealing, light-producing bodies of knowledge between which we can now see an interactivity, an interplay and a closer relation. See you soon.

Sau này Ngài sẽ đưa ra thêm những dẫn chiếu như vậy, nhưng việc kết nối các dẫn chiếu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* với các dẫn chiếu về chiêm tinh học trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* và những điều Ngài đã truyền cho chúng ta xuyên suốt cuốn sách là hoàn toàn thích hợp, để thay vì để chúng thành những hệ thống tri thức rời rạc, giờ đây chúng ta có thể có những hệ thống tri thức gắn kết, làm hiển lộ và tạo ra ánh sáng, giữa chúng chúng ta có thể thấy sự tương tác, sự tác động qua lại và mối quan hệ mật thiết hơn. Hẹn sớm gặp lại các bạn.

Commentary EAA 149b

Tóm Tắt

§ Các lực kiến tạo hiện thể hành tinh

Tiến trình đi xuống và thu nhận hiện thể của hành tinh có thể bao gồm Agnisuryans trong việc hình thành thể cảm dục, cùng các thiên thần cõi trí và hành khí ở giai đoạn hình thành thể trí. Những Đấng chỉ đạo việc kiến tạo địa cầu được phân biệt với các đại diện đang hoạt động trong phạm vi hành tinh. Việc gọi những đại diện này là Bảy Tinh Thần trước Ngai của Hành Tinh Thượng đế nhấn mạnh chức năng ở cấp địa phương.

§ Các cấp tương ứng của hành tinh, dấu hiệu và nhà

Hành tinh, dấu hiệu và nhà có thể được đọc ở nhiều tầng, dù cách dùng quen thuộc thường nói tới đời sống cá nhân. Con người được hình dung như những tế bào lưu xuất từ Hành Tinh Thượng đế và, ở tầng sâu hơn, từ Thái dương Thượng đế. Phẩm tính của nguồn lưu xuất vì thế giúp giải thích vì sao tính cá biệt không đồng nghĩa với sự tách biệt.

§ Dấu ấn hoàng đạo và nguồn gốc của Chân Thần

Một hay hai dấu hiệu có thể tô màu bản chất linh hồn, và khả năng tương tự được đặt ra đối với bản chất Chân Thần. Các giả thuyết về Cung chính, Cung phụ và ảnh hưởng hoàng đạo không tách Chân Thần khỏi nguồn gốc hành tinh, tinh tú và vũ trụ. Cả hành trình đi xuống lẫn trở lên đều diễn ra trong những quan hệ ấy.

§ Bảy màu, chín yếu tố và các giới hành khí

Giới hạn quang phổ vào bảy màu được xem xét lại qua nhận xét của một nhà khoa học. Nếu tính thêm tử ngoại và hồng ngoại, có thể khảo sát một phép tương ứng với số chín, song cách liên hệ còn bỏ ngỏ. Việc phân ba giới hành khí theo tinh chất trí, cảm dục và vật chất cũng gợi câu hỏi riêng về Huyền Giai Sáng Tạo liên hệ với từng giới.

§ Cung như tập hợp sự sống

Các bản văn có thể gọi chính bảy Cung là những huyền giai của các sự sống, trong khi một cách dùng khác nói các Cung và dấu hiệu chi phối các Huyền Giai Sáng Tạo. Hai lối diễn đạt chỉ những quan hệ khác nhau. Phân biệt chúng giúp nối các nhận định của Blavatsky với cách phân loại của Chân sư DK mà không buộc các thuật ngữ phải hoàn toàn đồng nghĩa.

Text EAA 149B – Văn bản EAA 149B

Esoteric Astrology – Chiêm Tinh Học Nội Môn

[1] 11. "... our Earth was created or fashioned by terrestrial (637) spirits, the Regents (the Spirits of the seven planets. A.A.B.) being simply the supervisors. This is the first germ

[1] 11. "... Trái Đất của chúng ta do các tinh linh địa cầu sáng tạo hay tạo hình, (637)còn các Đấng Nhiếp Chính (các Chân Linh của bảy hành tinh. A.A.B.) chỉ đóng vai trò giám sát. Đây là mầm mống đầu tiên của điều về

of that which grew later into the Tree of Astrology and Astrolatry." (S.D. II. 26.)

sau đã phát triển thành Cây Chiêm Tinh Học và Sùng Bái Tinh Tú." (S.D. II. 26.)

[2] 12. "There are seven chief groups of such Dhyan Chohans. [3] They are the primeval seven Rays.... [4] Hence there are seven chief planets, the spheres of the indwelling seven Spirits, under each of which is born one of the human groups." (S.D. I. 626.)

[2] 12. "Có bảy nhóm chính gồm những Đấng Thiền Định như thế. [3] Các Ngài là bảy Cung nguyên sơ.... [4] Do đó có bảy hành tinh chính, là những khối cầu nơi bảy Chân Linh ngự bên trong, và mỗi nhóm nhân loại đều sinh ra dưới ảnh hưởng của một trong các Ngài." (S.D. I. 626.)

[5] 13. "There are only seven planets specially connected with the Earth and twelve houses, but the possible combination of their aspects are countless. [6] As each planet can stand to each of the others in twelve different aspects their combinations must be almost infinite." (S.D. I. 626.)

[5] 13. "Chỉ có bảy hành tinh có liên hệ đặc biệt với Trái Đất và mười hai nhà, nhưng những cách kết hợp có thể có giữa các góc hợp của chúng thì vô số. [6] Vì mỗi hành tinh có thể tạo mười hai góc hợp khác nhau với từng hành tinh còn lại, nên những cách kết hợp của chúng hẳn phải gần như vô hạn." (S.D. I. 626.)

[7] 14. That which is the *surviving* Entity *in us* is partly the direct emanation from and partly those celestial entities themselves. (S.D. I. 251.)

[7] 14. Thực Thể *còn tồn tại trong chúng ta* một phần là phát xạ trực tiếp từ những thực thể thiên giới ấy, và một phần là chính những thực thể ấy. (S.D. I. 251.)

[8] 15. The descent and reascent of the monad or soul cannot be disconnected from Zodiacal signs.... (S.D. I. 730.)

[8] 15. Sự giáng hạ và tái thăng của chân thần hay linh hồn không thể tách rời các dấu hiệu hoàng đạo.... (S.D. I. 730.)

[9] 16. The following five statements are basic—

[9] 16. Năm phát biểu sau đây là nền tảng—

1. Each of the Primordial Seven, the first seven rays, [10] forming the manifesting logos, is again sevenfold.

1. Mỗi Đấng trong Bảy Đấng Nguyên Sơ, tức bảy cung đầu tiên, [10] hợp thành Thượng đế đang biểu hiện, lại có cấu trúc thất phân.

[11] 2. As the seven colours of the solar spectrum correspond to the seven rays or Hierarchies [12] so each of these is sub-divided into seven.

[11] 2. Cũng như bảy màu của quang phổ mặt trời tương ứng với bảy cung hay bảy Huyền Giai, [12] mỗi Huyền Giai này lại chia thành bảy phần.

[13] 3. Each of these Hierarchies furnishes the essence (the soul) and is the builder of

[13] 3. Mỗi Huyền Giai này cung cấp tinh chất (linh hồn) và là đấng kiến tạo một trong

one of the seven [14] kingdoms in nature—[15] the three elemental kingdoms, the mineral, vegetable, animal and kingdom of spiritual man. (638)

bảy [14] giới trong tự nhiên—[15] ba giới hành khí, giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật và giới nhân loại tinh thần. (638)

Esoteric Astrology Adventure 149B — Planetary Regents, Monadic Origins, and Ray Hierarchies – Chiêm Tinh Học Nội Môn Hành Trình Khám Phá 149B — Các Đấng Nhiếp Chính Hành Tinh, Nguồn Gốc Chân Thần và Các Huyền Giai Cung

Hello, everybody. This is the beginning of Esoteric Astrology Adventure number 149B. We're on page 636 in the book.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là phần mở đầu của Hành Trình Khám Phá Chiêm Tinh Học Nội Môn số 149B. Chúng ta đang ở trang 636 của sách.

We're in the appendix of the book, where we are discussing the astrological references from *The Secret Doctrine* and from *A Treatise on Cosmic Fire*. It's a 60-page section of the book and has many profound ideas and the need for much correlation.

Chúng ta đang ở phần phụ lục của sách, nơi bàn về những dẫn chiếu chiêm tinh học từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và từ *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Phần này dài 60 trang, chứa nhiều ý tưởng sâu sắc và đòi hỏi phải đối chiếu, liên hệ rất nhiều.

We've done one program so far on that, and our last little discussion was on the high ceremonial astrology,

Cho đến nay, chúng ta đã thực hiện một chương trình về phần này, và cuộc thảo luận ngắn gần nhất của chúng ta là về chiêm tinh học nghi lễ cao cấp,

depends upon the knowledge of the Initiate of those immaterial Forces and spiritual Entities that affect matter and guide it. (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

phụ thuộc vào tri thức của điểm đạo đồ về những Mãnh Lực phi vật chất và những Thực Thể tinh thần tác động lên vật chất và dẫn dắt nó. (*SD* III, tr. 337; dẫn theo *EA*)

Perhaps I did not speak as much as I should have.

Có lẽ tôi đã chưa nói nhiều như lẽ ra cần phải nói.

Timing is all-important, because you cannot do this type of ceremonial astrology unless working at propitious times when the relationship between the deities, the

Việc chọn đúng thời điểm có tầm quan trọng hàng đầu, bởi các bạn không thể thực hành loại chiêm tinh học nghi lễ này nếu không làm việc vào những thời điểm thuận lợi, khi

heavenly bodies, is in the right configuration for what you wish to accomplish. It's not only a question of how the spiritual Entities, the immaterial forces, the elemental and devic forces, respond to certain words and symbols and certain types of invocations. It's a question of when They can best respond as well.

mối quan hệ giữa các vị thần, các thiên thể, tạo thành cấu hình phù hợp với điều các bạn muốn hoàn thành. Vấn đề không chỉ là những Thực Thể tinh thần, những mãnh lực phi vật chất, những mãnh lực hành khí và thiên thần đáp ứng như thế nào với những từ ngữ, biểu tượng và những kiểu khẩn cầu nhất định. Vấn đề còn là khi nào Các Ngài có thể đáp ứng tốt nhất.

Quite a detailed knowledge of the cycles and some wisdom is required if we are going to be able to carry out, in the New Age, a high ceremonial astrology for the purposes of bringing forward those types of events and manifestations which are required if the divine Plan is to express itself.

Cần có tri thức khá chi tiết về các chu kỳ cùng một phần minh triết thì trong Kỷ Nguyên Mới, chúng ta mới có thể thực hành chiêm tinh học nghi lễ cao cấp nhằm đưa đến những loại sự kiện và sự biểu hiện cần thiết để Thiên Cơ có thể biểu lộ.

[1] 11. "... our Earth was created or fashioned by terrestrial spirits, the Regents (the Spirits of the seven planets. A.A.B.) being simply the supervisors. (*SD* II, tr. 26; dẫn theo *EA*) **This is the first germ of that which grew later into the Tree of Astrology and Astrolatry."** (*SD* II, tr. 26; dẫn theo *EA*)

[1] 11. "... Trái Đất của chúng ta do các tinh linh địa cầu sáng tạo hay tạo hình, (637)còn các Đấng Nhiếp Chính (các Chân Linh của bảy hành tinh. A.A.B.) chỉ đóng vai trò giám sát. Đây là mầm mống đầu tiên của điều về sau đã phát triển thành Cây Chiêm Tinh Học và Sùng Bái Tinh Tú." (S.D. II. 26.)

Hidden forces were involved, and eventually the initiates began to understand what these forces were, and began to attempt to work with them. Let's just say the ignorant did not understand but worshipped, and the initiates did understand the methods to a degree, and did seek to cooperate. The terrestrial spirits, these can be devas of the Earth. I'm thinking particularly of the Agnichaitans, when it comes to etheric and physical manifestation.

Có những mãnh lực ẩn giấu tham gia vào đó, và cuối cùng các điểm đạo đồ bắt đầu thấu hiểu những mãnh lực này là gì, rồi bắt đầu tìm cách làm việc với chúng. Những người vô tri không thấu hiểu mà chỉ thờ phụng, còn các điểm đạo đồ thấu hiểu các phương pháp đến một mức độ nào đó và quả thực đã tìm cách hợp tác. Những tinh linh địa cầu này có thể là các thiên thần của Trái Đất. Tôi đặc biệt nghĩ đến các Agnichaitan khi nói đến sự biểu hiện dĩ thái và hồng trần.

The Agnichaitans may here be referenced. But of course, I suppose, from the subtle principles of man, the Agnishvattas and the Agnisuryans were already active. I mean the subtle aspects of the Planetary Logos.

Ở đây có thể đang đề cập đến các Agnichaitan. Nhưng dĩ nhiên, tôi cho rằng, xét từ các nguyên khí vi tế của con người, các Agnishvatta và Agnisuryan đã hoạt động rồi.

Ý tôi là những phương diện vi tế của Hành Tinh Thượng đế.

The great deities knew the methods of commanding these lower devas, and these were also conferred to the initiates. When the initiates brought forward this type of information, the people without knowledge tended to worship the great Beings because of the information that was given. Which terrestrial spirits were involved? As I say, certainly the Agnichaitans in the devic ranks must have been involved, because we're talking about the creation of the outer form, the etheric aspect of our planet and its outer form.

Các vị thần vĩ đại biết những phương pháp chỉ huy các thiên thần cấp thấp này, và những phương pháp ấy cũng được truyền cho các điểm đạo đồ. Khi các điểm đạo đồ đưa ra loại thông tin này, những người thiếu tri thức có khuynh hướng thờ phụng các Sinh Mệnh vĩ đại vì thông tin đã được ban truyền. Những tinh linh địa cầu nào đã tham gia? Như tôi đã nói, chắc chắn các Agnichaitan trong hàng ngũ thiên thần phải có tham gia, bởi chúng ta đang nói đến việc sáng tạo hình tướng bên ngoài, phương diện dĩ thái của hành tinh chúng ta và hình tướng bên ngoài của nó.

When it comes to the creation of the astral body, which had to have happened in the process of descent and appropriation, it must have been the Agnisuryans, and then a lower form of Agnishvatta, or mental devas and elementals, were involved when the mental vehicle of the planet was created. The method of appropriation of the vehicles has to be similar to that of the human being. DK describes this. It can take quite a long time for the human being to create his inner vehicles, or recreate them, before coming forth as a manifested being through the process of procreation, and we would have to say the same on a much larger scale for the planetary spirits, the Planetary Logoi who are intending to manifest. Always the builders—the idea behind this is the lower builders must be guided, and they are guided by Raja Deva Lords and their subsidiaries.

Khi nói đến việc sáng tạo thể cảm dục, điều hẳn đã phải xảy ra trong tiến trình giáng xuống và chiếm hữu các hiện thể, thì chắc hẳn đó phải là các Agnisuryan; rồi một dạng Agnishvatta thấp hơn, hay các thiên thần và hành khí trí tuệ, đã tham gia khi hiện thể trí của hành tinh được sáng tạo. Phương pháp chiếm hữu các hiện thể phải tương tự như ở con người. Chân sư DK mô tả điều này. Con người có thể mất một thời gian khá dài để tạo ra, hay tái tạo, các hiện thể bên trong của mình trước khi xuất hiện thành một sinh linh biểu hiện thông qua tiến trình sinh sản; và chúng ta phải nói điều tương tự ở quy mô lớn hơn nhiều đối với các Chân Linh Hành Tinh, các Hành Tinh Thượng đế đang có ý định biểu hiện. Luôn luôn là các đấng kiến tạo—ý tưởng ở đây là các đấng kiến tạo cấp thấp phải được hướng dẫn, và các Chúa Tể Thiên Thần Raja cùng các vị phụ thuộc hướng dẫn họ.

There's a much more complex organization within the effective methods of working in the deva kingdom than there is in the human kingdom at the present time. All is

Trong các phương pháp làm việc hữu hiệu của giới thiên thần có một cơ cấu tổ chức phức tạp hơn nhiều so với giới nhân loại hiện nay. Mọi sự đều được tổ chức tốt, và các

well organized, and the Lords of each one of these subplanes, not just the Raja Deva Lords of the systemic planes, but the Lords of each one of the subplanes, are equivalent to at least initiates of the fifth degree. Maybe the sixth. The Raja Deva Lords are equivalent to human initiates of the sixth degree, and sometimes I think the seventh degree may even be involved for some of Them.

Chúa Tể của từng cõi phụ này, không chỉ các Chúa Tể Thiên Thần Raja của các cõi trong hệ mặt trời mà cả các Chúa Tể của từng cõi phụ, đều tương đương ít nhất với các điểm đạo đồ bậc năm. Có lẽ là bậc sáu. Các Chúa Tể Thiên Thần Raja tương đương với các điểm đạo đồ nhân loại bậc sáu, và đôi khi tôi nghĩ rằng một số vị trong Các Ngài thậm chí có thể tương đương bậc bảy.

These are great Beings who direct the blind and lesser beings. I would say the lower devas are not blind, nor are they deaf, but they are not self-conscious, and they follow direction. The lower devas are not blind or deaf but are not self-conscious, and respond to direction from the self-conscious deva Entities such as the Raja Deva Lords and Their subsidiaries. Probably for every sub-subplane there is a ruler.

Đây là những Sinh Mệnh vĩ đại chỉ đạo các sinh linh mù quáng và thấp kém hơn. Tôi cho rằng các thiên thần cấp thấp không mù, cũng không điếc, nhưng họ không có ngã thức và tuân theo sự chỉ dẫn. Các thiên thần cấp thấp không mù hay điếc, nhưng không có ngã thức, và đáp ứng sự chỉ dẫn của các Thực Thể thiên thần có ngã thức như các Chúa Tể Thiên Thần Raja cùng các vị phụ thuộc của Các Ngài. Có lẽ mỗi cõi phụ của cõi phụ đều có một vị cai quản.

We have 343 sub-subplanes on our cosmic physical plane. All of this is well regulated and comes under supervision by those who know certain pitches, symbols, sounds, colours and colour combinations. It's all a well-organized building process, and DK, in *A Treatise on Cosmic Fire*, deals with a number of these different kinds of devas. Having gone through most of *A Treatise on Cosmic Fire* in a fairly meticulous manner, one sees immediately the need to do it again, because so much will necessarily escape us.

Chúng ta có 343 cõi phụ của cõi phụ trên cõi hồng trần vũ trụ. Tất cả đều được điều hành tốt và nằm dưới sự giám sát của những vị biết các cao độ, biểu tượng, âm thanh, màu sắc và cách phối hợp màu sắc nhất định. Toàn bộ là một tiến trình kiến tạo được tổ chức tốt, và trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Chân sư DK bàn đến một số loại thiên thần khác nhau này. Sau khi đã nghiên cứu phần lớn *Luận về Lửa Vũ Trụ* khá tỉ mỉ, người ta lập tức thấy cần phải nghiên cứu lại, bởi chắc chắn sẽ có rất nhiều điều vượt khỏi sự nắm bắt của chúng ta.

It is a book written for initiates, we are told, but others can benefit from it. They just will not have the initiate understanding where that may be required.

Chúng ta được cho biết đây là một cuốn sách viết cho các điểm đạo đồ, nhưng những người khác cũng có thể nhận được lợi ích từ nó. Chỉ là họ sẽ không có sự thấu hiểu của điểm đạo đồ ở những chỗ có thể đòi hỏi điều đó.

[2] 12. "There are seven chief groups of such Dhyan Chohans. (*SD* I, tr. 626; dẫn theo *EA*)

[2] 12. "Có bảy nhóm chính gồm những Đấng Thiền Định như thế.

I think by this He may mean, if we have reference to the previous statement, planetary spirits, perhaps.

Tôi nghĩ rằng qua điều này, nếu liên hệ với phát biểu trước đó, có lẽ Ngài muốn nói đến các Chân Linh Hành Tinh.

Yes,

Đúng vậy,

[3] They are the primeval seven Rays.... (*SD* I, tr. 626; dẫn theo *EA*)

[3] Các Ngài là bảy Cung nguyên sơ....

Especially in the sacred planets, the Logoi thereof.

Đặc biệt là các Thượng đế của các hành tinh thiêng liêng.

[4] Hence there are seven chief planets, the spheres of the indwelling seven Spirits, under each of which is born one of the human groups." (*SD* I, tr. 626; dẫn theo *EA*)

[4] Do đó có bảy hành tinh chính, là những khối cầu nơi bảy Chân Linh ngự bên trong, và mỗi nhóm nhân loại đều sinh ra dưới ảnh hưởng của một trong các Ngài." (S.D. I. 626.)

What do we mean by that? Probably the seven root races.

Điều đó có nghĩa là gì? Có lẽ là bảy giống dân gốc.

I would not be surprised if our Aryan race is born under Mercury, and the next, perhaps the sixth root race, maybe under Venus. What about the previous? What about the Atlantean race? Was that Martian-Neptunian? Was the Lemurian race, in a sense, born under Saturn? Maybe HPB deals with this, but these are just my thoughts at first. Maybe the sixth root race also will have a strong Neptunian content, just as the seventh root race in our particular round will have a strong Uranian content.

Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu giống dân Arya của chúng ta ra đời dưới ảnh hưởng của Sao Thủy, và giống dân kế tiếp, có lẽ là giống dân gốc thứ sáu, có thể dưới ảnh hưởng của Sao Kim. Còn giống dân trước thì sao? Giống dân Atlantis thì sao? Có phải giống dân ấy chịu ảnh hưởng của Sao Hỏa–Sao Hải Vương không? Theo một nghĩa nào đó, có phải giống dân Lemuria ra đời dưới ảnh hưởng của Sao Thổ không? Có lẽ Bà HPB có bàn đến điều này, nhưng đây mới chỉ là những suy nghĩ ban đầu của tôi. Có lẽ giống dân gốc thứ sáu cũng sẽ mang một yếu tố Sao Hải Vương mạnh mẽ, cũng như giống dân gốc thứ bảy trong cuộc tuần hoàn cụ thể của chúng ta sẽ mang một yếu tố Sao Thiên Vương mạnh mẽ.

She's not talking so much. The chief ones are the Logoi of the seven sacred planets. The chiefs are the Logoi of the seven sacred planets.

Bà không nói nhiều về điều đó. Những vị đứng đầu là các Thượng đế của bảy hành tinh thiêng liêng. Các vị đứng đầu là các Thượng đế của bảy hành tinh thiêng liêng.

AAB talks about the Regents, but let's just say that while these great Spirits could have been the directing agencies in the building of our terrestrial sphere, there are representatives of these seven right here on our planet now. These are the Seven Spirits before the Throne of our particular Planetary Logos. There are also the different Chain Lords that are representative, and the Globe Lords are representatives of these seven. Let's just say that the Regents have their agents who can cooperate in the building.

Bà AAB nói về các Đấng Nhiếp Chính, nhưng có thể nói rằng tuy những Chân Linh vĩ đại này có thể đã là các tác nhân chỉ đạo việc kiến tạo khối cầu địa cầu của chúng ta, hiện nay ngay trên hành tinh chúng ta cũng có những vị đại diện cho bảy Đấng ấy. Đây là Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Hành Tinh Thượng đế cụ thể của chúng ta. Cũng có các Chúa Tể của những Dãy khác nhau làm đại diện, và các Chúa Tể của các bầu hành tinh là những vị đại diện cho bảy Đấng này. Có thể nói rằng các Đấng Nhiếp Chính có những tác nhân có thể hợp tác trong công cuộc kiến tạo.

Right here, I suppose, even on our little globe, we will have seven representatives. After all, Shamballa largely, and the Buddhas of Activity, They're largely concerned with our globe, which is an Entity and a structure that goes all the way up to the Monadic plane, as far as I can see and understand. Whether the Spirits of the seven planets would have to have been intimately involved, or whether Their representatives could have been involved, that is a question. It seems logical to me that the representatives on the sphere on which the building had to occur, or that had to manifest that particular sphere, would be necessarily a part of the chain conducting supervision of the building.

Tôi cho rằng ngay tại đây, ngay trên bầu hành tinh nhỏ bé của chúng ta, cũng có bảy vị đại diện. Xét cho cùng, Shamballa và các vị Phật Hoạt Động chủ yếu quan tâm đến bầu hành tinh của chúng ta, vốn là một Thực Thể và một cấu trúc vươn lên tận cõi chân thần, trong chừng mực tôi có thể thấy và thấu hiểu. Liệu các Chân Linh của bảy hành tinh có phải trực tiếp tham gia sâu sát hay không, hay các vị đại diện của Các Ngài có thể đã tham gia, đó là một câu hỏi. Đối với tôi, có vẻ hợp lý khi cho rằng các vị đại diện trên khối cầu nơi việc kiến tạo phải diễn ra, hoặc những vị phải làm cho khối cầu cụ thể ấy biểu hiện, nhất thiết phải là một phần trong chuỗi giám sát công cuộc kiến tạo.



11. "... our Earth was created or fashioned by terrestrial [Page 637] spirits, the Regents (the Spirits of the seven planets. A.A.B.) [there are representatives of these seven right here on our planet...The Regents have their agents who can cooperate in the building... being simply the supervisors. This is the first germ of that which grew later into the Tree of Astrology and Astrolatry." (S.D. II. 26.)

[The ignorant did not understand but worshiped; and the initiates did understand the methods to a degree and did seek to cooperate...



[EAA-149B-F01] Ghi chú về Earth và các Spirits của bảy hành tinh. — video 00:13:58.

[EAA-149B-F01] Ghi chú về Trái Đất và các Chân Linh của bảy hành tinh. — video 00:13:58.

Our Earth was created or fashioned by terrestrial spirits, and the directors can have been on the globe level, or those who were to take the place of the representatives of the Planetary Logos on the globe level, on the chain level and on the scheme level as well. Three different levels within our own planetary scheme, without having had to require that the actual Logoi of the other planets were the active supervisors. They, I'm sure, were supervisors in some sense, but Their representatives could have carried out that smaller task, it seems to me. The Dhyan Chohans, it's a term that we use to represent a great meditating Entity, and Chohan already tells you They are high. They're higher than our human Chohans, but there are Dhyan Chohans active on our planet right now that are not the Planetary Kumaras. In this case, we're looking at the Dhyan Chohans as if They are the Spirits of the sacred planets, therefore our Planetary Kumaras. But we can say that even the Solar Angels are Dhyan Chohans, and that there are intraplanetary Kumaras, such as the

Trái Đất của chúng ta do các tinh linh địa cầu sáng tạo hay tạo dựng, và những vị chỉ đạo có thể đã ở cấp độ bầu hành tinh, hoặc là những vị sẽ đảm nhận vai trò đại diện của Hành Tinh Thượng đế ở cấp độ bầu hành tinh, cấp độ Dãy và cả cấp độ hệ hành tinh. Ba cấp độ khác nhau bên trong hệ hành tinh của chính chúng ta, mà không nhất thiết đòi hỏi đích thân các Thượng đế của những hành tinh khác phải là những vị trực tiếp giám sát. Tôi chắc rằng theo một nghĩa nào đó, Các Ngài là những vị giám sát, nhưng theo tôi, các vị đại diện của Các Ngài có thể đã thực hiện nhiệm vụ nhỏ hơn ấy. Dhyan Chohan là một thuật ngữ chúng ta dùng để chỉ một Thực Thể tham thiền vĩ đại, và từ Chohan tự nó đã cho các bạn biết rằng Các Ngài có địa vị cao. Các Ngài cao hơn những Chohan nhân loại của chúng ta, nhưng hiện nay có những Dhyan Chohan đang hoạt động trên hành tinh chúng ta mà không phải là các Kumara Hành Tinh. Trong trường hợp này, chúng ta đang xem các Dhyan Chohan như thể Các Ngài là các Chân Linh của những hành tinh thiêng liêng, và

Buddhas of Activity and the esoteric Kumaras, and there are Planetary Kumaras Themselves, which are the greater Entities, the Planetary Logoi.

do đó là các Kumara Hành Tinh của chúng ta. Nhưng chúng ta có thể nói rằng ngay cả các Thái dương Thiên Thần cũng là những Dhyan Chohan; rằng có những Kumara nội hành tinh, như các vị Phật Hoạt Động và các Kumara nội môn; và có chính các Kumara Hành Tinh, vốn là những Thực Thể lớn lao hơn, các Hành Tinh Thượng đế.

A superior meditative Entity such as the Solar Angel can be called the Dhyan Chohan, but that is pretty well intraplanetary at the moment. Then we can go further and look at the Seven Spirits before the Throne of God, the Seven Spirits before the Throne, as Dhyan Chohans of a higher kind. Just as there are intraplanetary Kumaras and actually Planetary Kumaras.

Một Thực Thể tham thiền cao cấp như Thái dương Thiên Thần có thể được gọi là Dhyan Chohan, nhưng hiện thời điều đó khá rõ là thuộc phạm vi nội hành tinh. Rồi chúng ta có thể đi xa hơn và xem Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai của Thượng đế, Bảy Thánh Linh trước Thánh Ngai, là những Dhyan Chohan thuộc loại cao hơn. Cũng như có những Kumara nội hành tinh và những Kumara thực sự ở cấp hành tinh.

[5] 13. "There are only seven planets specially connected with the Earth and twelve houses, but the possible combination of their aspects are countless. (*SD* I, tr. 626; dẫn theo *EA*)

[5] 13. "Chỉ có bảy hành tinh có liên hệ đặc biệt với Trái Đất và mười hai nhà, nhưng những cách kết hợp có thể có giữa các góc hợp của chúng thì vô số.

I wonder why she—DK says that there will be revealed twelve planets as rulers of the twelve signs and the twelve houses. Right now Vulcan is not yet revealed. It is the ruler of something associated, I would say, probably with the second house, and a non-sacred fourth ray and a non-sacred second ray planet, veiled respectively by the Moon and the Sun.

Tôi tự hỏi vì sao bà—Chân sư DK nói rằng sẽ có mười hai hành tinh được tiết lộ là các chủ tinh của mười hai dấu hiệu và mười hai nhà. Hiện nay Vulcan vẫn chưa được tiết lộ. Đó là chủ tinh của một điều có liên hệ, tôi cho rằng, có lẽ với nhà thứ hai; ngoài ra còn có một hành tinh không thiêng liêng thuộc cung bốn và một hành tinh không thiêng liêng thuộc cung hai, lần lượt được Mặt Trăng và Mặt Trời che giấu.

[6] As each planet can stand to each of the others in twelve different aspects their combinations must be almost infinite." (*SD* I, tr. 626; dẫn theo *EA*)

[6] Vì mỗi hành tinh có thể tạo mười hai góc hợp khác nhau với từng hành tinh còn lại, nên những cách kết hợp của chúng hẳn phải gần như vô hạn." (S.D. I. 626.)

All kinds of possibilities are possible with the planets with which we work, and the

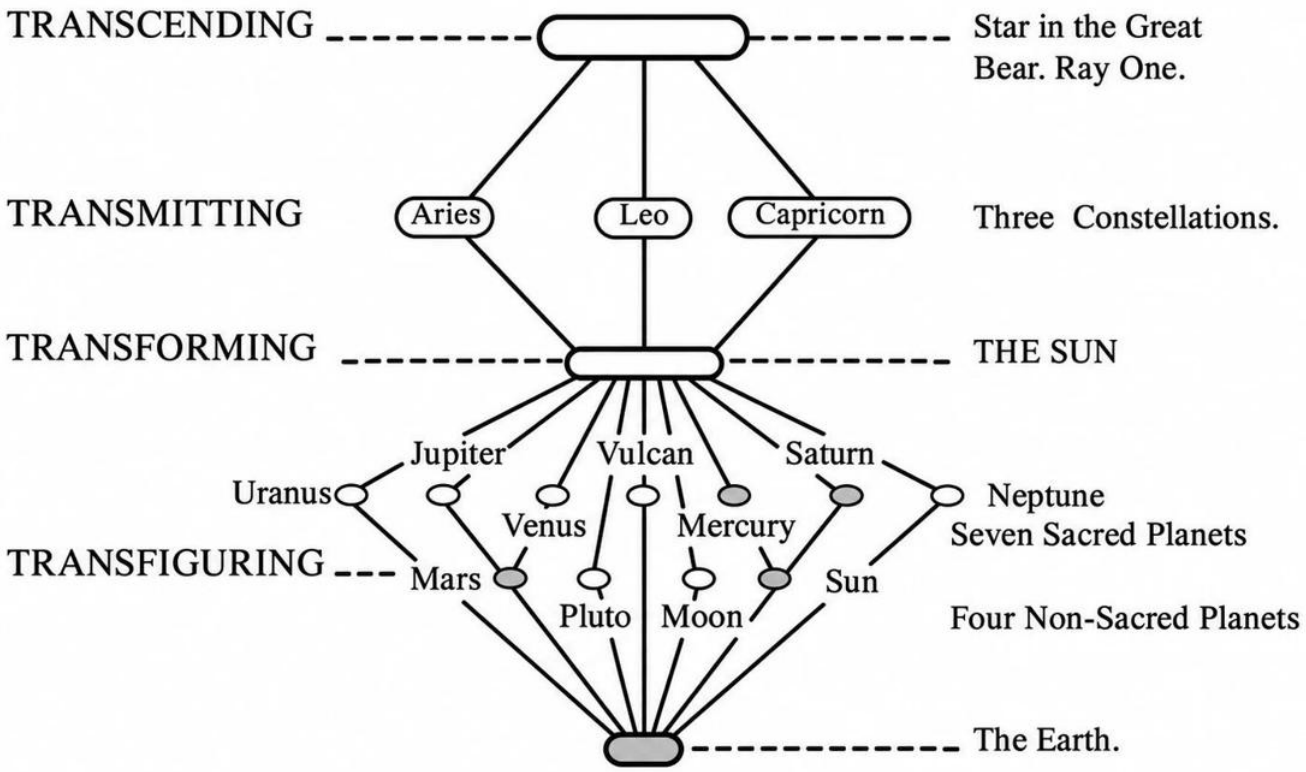
Mọi loại khả năng đều có thể xảy ra với các hành tinh, các dấu hiệu và các nhà mà chúng

signs and houses with which we work. But planets and houses, we're talking about a level of astrological expression which is pretty well concerned with the life of the ordinary individual. Though if we spiral up the meaning of the houses, the planets and houses can have much to say about spiritual development as well, either something to overcome or something to use. It so much depends on what HPB means by 'specially connected with the Earth.'

ta làm việc. Nhưng khi nói đến các hành tinh và các nhà, chúng ta đang nói đến một cấp độ biểu lộ chiêm tinh khá gắn với đời sống của cá nhân bình thường. Tuy nhiên, nếu nâng ý nghĩa của các nhà lên một vòng xoắn cao hơn, thì các hành tinh và các nhà cũng có thể nói lên rất nhiều điều về sự phát triển tinh thần, dù là điều cần vượt qua hay điều cần sử dụng. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc Bà HPB muốn nói gì khi dùng cụm từ "liên hệ đặc biệt với Trái Đất".

That would mean eight planets. At the time she wrote this, Neptune had been discovered, but Pluto had not. This is interesting. Pluto would make the ninth planet, because it would be the Earth plus seven, which would be eight, plus Pluto. But forget Pluto, that would be eight, and Vulcan is not under consideration here. Obviously this was the time at which it was written. Vulcan is not under consideration here, but let me say this, if we go back to the chart,

Như vậy có nghĩa là tám hành tinh. Khi bà viết điều này, Sao Hải Vương đã được khám phá, nhưng Sao Diêm Vương thì chưa. Điều này thật thú vị. Sao Diêm Vương sẽ là hành tinh thứ chín, bởi Trái Đất cộng với bảy hành tinh là tám, rồi cộng thêm Sao Diêm Vương. Nhưng bỏ Sao Diêm Vương ra thì sẽ là tám, và ở đây Vulcan không được xét đến. Hiển nhiên, điều này phản ánh thời điểm đoạn ấy được viết. Ở đây Vulcan không được xét đến, nhưng tôi xin nói điều này: nếu trở lại sơ đồ,



[EAA-149B-F02] Diagram Four với các hành tinh và đường truyền xuống Earth. — video 00:19:14.

[EAA-149B-F02] Sơ đồ Bốn với các hành tinh và đường truyền xuống Trái Đất. — video 00:19:14.

on page 610, we see something really interesting, because Vulcan has a direct line straight down to the Earth. The fiery stones and the living stones, the graduates of Vulcan are called fiery stones, and we, as Earth graduates, will one day be called living stones. The whole connection with the mineral kingdom, with the Jewel in the Lotus, with the diamond soul and so forth, is a Vulcanian-Earth connection.

ở trang 610, chúng ta thấy một điều thật thú vị, bởi Vulcan có một đường nối thẳng xuống Trái Đất. Những viên đá lửa và những viên đá sống: những vị hoàn tất tiến trình trên Vulcan được gọi là những viên đá lửa, còn chúng ta, khi hoàn tất tiến trình trên Trái Đất, một ngày nào đó sẽ được gọi là những viên đá sống. Toàn bộ mối liên hệ với giới kim thạch, với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen, với linh hồn kim cương, v.v., là một mối liên hệ Vulcan–Trái Đất.

But HPB was writing a long time ago here, in the 1870s and eighties, and it's not possible for her to invoke discussion of Vulcan, though she probably well knew about it. Nor could she discuss Pluto. Both of them

Nhưng ở đây Bà HPB đã viết từ rất lâu, trong những thập niên 1870 và 1880, và bà không thể đưa Vulcan ra thảo luận, dù có lẽ bà biết rõ về hành tinh ấy. Bà cũng không thể bàn về Sao Diêm Vương. Cả hai đều đã tồn tại về

existed astrologically. From the mythological angle, we can say They were among the gods, so that when we look at the pantheon of gods, we do expect some kind of correlation with actual heavenly bodies.

mặt chiêm tinh học. Từ góc độ thần thoại, chúng ta có thể nói rằng Các Ngài thuộc hàng các vị thần; vì vậy, khi nhìn vào hệ thống các vị thần, chúng ta quả thực mong đợi một sự tương ứng nào đó với các thiên thể có thực.

It may not be so in every case, but I think it is often so, whether these are asteroids or planetoids and so forth. She's saying that astrological combinations are extremely numerous, so they can account for all manner of activity and type of expression in our world. We have many combinations to choose from, and as human beings, there's probably no type of circumstance that we cannot deal with based upon the astrological combinations that present themselves to us. Countless is right, especially if the subsidiary aspects are used, and if different types of orbs are used, and different types of divisions of the zodiac are used.

Có thể không phải trường hợp nào cũng như vậy, nhưng tôi nghĩ thường là vậy, dù đó là các tiểu hành tinh hay các hành tinh nhỏ, v.v. Bà đang nói rằng các tổ hợp chiêm tinh vô cùng nhiều, nên chúng có thể lý giải mọi dạng hoạt động và kiểu biểu lộ trong thế giới chúng ta. Chúng ta có nhiều tổ hợp để lựa chọn, và với tư cách con người, có lẽ không có loại hoàn cảnh nào mà chúng ta không thể xử lý dựa trên những tổ hợp chiêm tinh xuất hiện trước chúng ta. Gọi là vô số thì thật đúng, đặc biệt nếu sử dụng các góc hợp phụ, các loại độ lệch khác nhau và các cách phân chia Hoàng đạo khác nhau.

The complexity of astrology oftentimes puts people off. They say, ‘Why do I have to bother learning all that stuff?’ I would say, maybe you don't. Maybe it would be just better to learn a few of the basics, unless you're really inclined and drawn into this field, because even with a few of the basics you can determine some very important factors which relate to your spiritual evolution and the spiritual evolution of your fellow human beings. There's so much about direction in life which can simply be learned by understanding what is the proper Ascendant, the Sun and Moon signs, and having a horoscope in which these are drawn up. Even if we know that we have always to move in the direction of the higher aspect of our rising sign, that would be one piece of invaluable information.

Sự phức tạp của chiêm tinh học thường khiến người ta chùn bước. Họ nói: “Tại sao tôi phải nhọc công học tất cả những điều ấy?” Tôi cho rằng có lẽ các bạn không cần. Có lẽ chỉ học một vài điều căn bản sẽ tốt hơn, trừ khi các bạn thực sự có thiên hướng và bị cuốn hút vào lĩnh vực này, bởi ngay cả với một vài điều căn bản, các bạn cũng có thể xác định một số yếu tố rất quan trọng liên quan đến sự tiến hoá tinh thần của mình và của những người đồng loại. Chỉ cần thấu hiểu Điểm mọc chính xác cùng các dấu hiệu mặt trời và mặt trăng, và có một lá số chiêm tinh thể hiện những yếu tố ấy, chúng ta đã có thể biết được rất nhiều điều về phương hướng trong đời sống. Ngay cả khi chỉ biết rằng mình luôn phải tiến về phương diện cao hơn của dấu hiệu mọc, thì đó cũng đã là một thông tin vô giá.

[7] 14. That which is the surviving Entity in us is partly the direct emanation from and partly those celestial entities themselves. (*SD* I, tr. 251; dẫn theo *EA*)

[7] 14. Thực Thể *còn tồn tại trong chúng ta* một phần là phát xạ trực tiếp từ những thực thể thiên giới ấy, và một phần là chính những thực thể ấy. (S.D. I. 251.)

Partly a direct emanation, and partly the celestial Entities Themselves. What we are learning here is we are emanated cells, let's call it cells for the moment, of the Planetary Logos, and even more so of our Solar Logos. We are affected by the quality of the Being who emanated us.

Một phần là sự phát xạ trực tiếp, và một phần là chính các Thực Thể thiên giới. Điều chúng ta đang học ở đây là chúng ta là những tế bào được phát xạ—tạm thời hãy gọi là tế bào—của Hành Tinh Thượng đế, và còn hơn thế nữa, của Thái dương Thượng đế chúng ta. Chúng ta chịu ảnh hưởng của phẩm tính của Đấng đã phát xạ chúng ta.

We are, in a way, planetary spirits of a lower kind. Some of us might come from Venus or from Jupiter or from Mars in our Monadic origin. Or at least let's say that the Monadic origin should be one of the sacred planets and not one of the non-sacred planets. I think that's safer to say, and ultimately from the Sun. But then what? Ultimately from the Sun, because That which we are finds its home within the Sun.

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta là những chân linh hành tinh thuộc loại thấp hơn. Một số người trong chúng ta có thể đến từ Sao Kim, Sao Mộc hoặc Sao Hỏa xét về nguồn gốc chân thần. Hoặc ít nhất, hãy nói rằng nguồn gốc chân thần phải là một trong các hành tinh thiêng liêng, chứ không phải một trong các hành tinh không thiêng liêng. Tôi nghĩ nói như vậy thì chắc chắn hơn, và xét đến cùng là từ Mặt Trời. Nhưng rồi sao nữa? Xét đến cùng là từ Mặt Trời, bởi Cái mà chúng ta là tìm thấy ngôi nhà của mình trong Mặt Trời.

We are, in a way, solar monads, but the history of the monad is something that extends back to the original emanated divisions of the Universal Logos. We are all part of great emanations which went forth from that Logos, those emanations themselves carrying with them a certain potential number of emanations, so we can retrace our origin back to the beginning of the emanated process of the Universal Logos. Do we always travel with our Solar Logos? Then the Solar Logos is a kind of cell too. Does It always travel, as It is being retracted, with the Cosmic Logos of which It is a part? Does a Cosmic Logos always travel with a Being called the One About Whom

Theo một nghĩa nào đó, chúng ta là những chân thần thái dương, nhưng lịch sử của chân thần kéo dài ngược về những phân chia phát xạ ban đầu của Thượng đế Vũ Trụ. Tất cả chúng ta đều là một phần của những phát xạ vĩ đại đã xuất phát từ Thượng đế ấy; bản thân những phát xạ ấy mang theo một số lượng phát xạ tiềm tàng nhất định, nên chúng ta có thể lần ngược nguồn gốc của mình về khởi đầu tiến trình phát xạ của Thượng đế Vũ Trụ. Có phải chúng ta luôn đồng hành cùng Thái dương Thượng đế của mình không? Khi ấy, Thái dương Thượng đế cũng là một loại tế bào. Khi được thu hồi trở lại, có phải Ngài luôn đồng hành cùng Thượng đế Vũ Trụ mà Ngài là một phần

Naught May Be Said, of which It is a small part?

trong đó không? Có phải một Thượng đế Vũ Trụ luôn đồng hành cùng một Đấng được gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị, mà Ngài là một phần nhỏ trong đó không?

I'm going to talk about a science that I really know very little about, or nothing about. I'm calling it the science of emanated retraction. In other words, how are we reabsorbed and reamalgamated and fused, re-fused? There's also simply the science of emanation. Could we call it the science of emanative distribution or distinction? I had another word just a minute ago here. Differentiation, that's it. The science of emanated differentiation, that would be an important one to know.

Tôi sắp nói về một khoa học mà tôi thực sự biết rất ít, hoặc chẳng biết gì. Tôi gọi đó là khoa học về sự thu hồi các phát xạ. Nói cách khác, chúng ta được tái hấp thu, tái hợp nhất và dung hợp, dung hợp trở lại như thế nào? Cũng có khoa học đơn thuần về sự phát xạ. Liệu chúng ta có thể gọi đó là khoa học về sự phân bố hay phân biệt qua phát xạ không? Vừa rồi tôi còn nghĩ đến một từ khác. Biến phân, đúng là từ đó. Khoa học về sự biến phân qua phát xạ, đó sẽ là một khoa học quan trọng cần biết.

In other words, we were there at the beginning. We are more than we imagine to be. We are the Universal Logos Itself, and that Universal Logos Itself is the Absolute, essentially the Absolute. You can't really call It a fragment of the Absolute, because the Absolute has no fragments. The whole of Absoluteness is found in every apparent fragment. Even in this entire universe, with this tiny Universal Logos having in Its algorithm only certain possibilities, It is, in a way, the entirety of the universe, the entirety of the Absolute Itself, and this is a great paradox and a great mystery, I would say.

Nói cách khác, chúng ta đã có mặt ngay từ khởi đầu. Chúng ta lớn lao hơn những gì mình tưởng tượng. Chúng ta là chính Thượng đế Vũ Trụ, và chính Thượng đế Vũ Trụ ấy là cái Tuyệt Đối, về bản chất là cái Tuyệt Đối. Các bạn không thể thực sự gọi Ngài là một mảnh của cái Tuyệt Đối, bởi cái Tuyệt Đối không có những mảnh riêng lẻ. Toàn bộ tính Tuyệt Đối hiện diện trong mỗi mảnh có vẻ riêng lẻ. Ngay cả trong toàn bộ vũ trụ này, với vị Thượng đế Vũ Trụ nhỏ bé này chỉ có một số khả năng nhất định trong thuật toán của Ngài, theo một nghĩa nào đó, Ngài vẫn là toàn thể vũ trụ, toàn thể chính cái Tuyệt Đối, và tôi cho rằng đây là một nghịch lý lớn lao cùng một huyền nhiệm lớn lao.

Meaning to give certain ideas here. The surviving Entity in us, and really what is That, after all? I'd have to say That is the monad. Even the soul nature disintegrates in time. The One between comes forth and knows both time and space. But time destroys that middle One, and only Being is.

Ở đây tôi muốn đưa ra một vài ý tưởng. Thực Thể còn tồn tại trong chúng ta—rốt cuộc, thực sự Đó là gì? Tôi phải nói rằng Đó là chân thần. Ngay cả bản chất linh hồn cũng tan rã theo thời gian. Đấng ở giữa xuất hiện và biết cả thời gian lẫn không gian. Nhưng thời gian hủy diệt Đấng ở giữa ấy, và chỉ Bản Thể hiện tồn. Như đến giờ các bạn có lẽ đã biết, đây là

This is, as you may know by now, one of my favourite pages. It's in *DINA II*, page 285:

3. Unity IS. The One between comes forth and knows both time and God. (*DINA II*, tr. 285)

Time and God, that's it, not time and space. Time and God.

But time destroys that middle One and only Being IS. (*DINA II*, tr. 285)

By God in this case, we do mean pure Being, That which ever is.

We talked about That which survives. There are subtle parts of the personality that survive death, but they don't last, and there is the ongoing Egoic Lotus which may last 25 million years, let us say, or even longer. But it does not ultimately persist. The Monadic vehicle does not ultimately persist, but the monad does, the essence of the monad. What that monad is, is the ray of the Absolute. The ray of the Absolute is, in a way, the whole of the Absolute, because we cannot really subdivide the Absolute.

It is the absolutely indivisible, and every individual is also the indivisible, even though maya and illusion make us think that there are separate Entities. It takes a long time before one wants to give up one's distinctive ring-pass-not, as if it were a permanent surviving factor. It is not. The One which is the surviving Entity is really the monad. The monad can be the emanation of a particular Planetary Logos, but also of a Solar Logos. The monad is That

một trong những trang tôi yêu thích nhất. Nó nằm trong *DINA II*, trang 285:

3. Hợp Nhất HIỆN TỒN. Đấng ở giữa xuất hiện và biết cả thời gian lẫn Thượng đế. (*DINA II*, tr. 285)

Thời gian và Thượng đế, đúng là như vậy, không phải thời gian và không gian. Thời gian và Thượng đế.

Nhưng thời gian hủy diệt Đấng ở giữa ấy và chỉ Bản Thể HIỆN TỒN. (*DINA II*, tr. 285)

Trong trường hợp này, khi nói Thượng đế, chúng ta quả thực muốn nói đến Bản Thể thuần túy, Cái vốn luôn hiện tồn.

Chúng ta đã nói về Cái còn tồn tại. Có những phần vi tế của phàm ngã tiếp tục tồn tại sau cái chết, nhưng chúng không tồn tại lâu dài; còn Hoa Sen Chân Ngã tiếp tục tồn tại có thể kéo dài, chẳng hạn, 25 triệu năm, hoặc thậm chí lâu hơn. Nhưng cuối cùng nó cũng không tồn tại mãi. Hiện thể chân thần cuối cùng cũng không tồn tại mãi, nhưng chân thần thì có, tinh túy của chân thần thì có. Chân thần ấy chính là cung của cái Tuyệt Đối. Theo một nghĩa nào đó, cung của cái Tuyệt Đối là toàn bộ cái Tuyệt Đối, bởi chúng ta không thể thực sự chia nhỏ cái Tuyệt Đối.

Đó là cái tuyệt đối bất khả phân, và mỗi cá nhân cũng là cái bất khả phân, dù ảo lực và ảo tưởng khiến chúng ta nghĩ rằng có những Thực Thể riêng biệt. Phải mất một thời gian dài người ta mới muốn từ bỏ vòng-giới-hạn riêng biệt của mình, vốn được xem như một yếu tố tồn tại vĩnh viễn. Nó không phải như vậy. Đấng vốn là Thực Thể còn tồn tại thực sự chính là chân thần. Chân thần có thể là sự phát xạ của một Hành Tinh Thượng đế cụ thể, nhưng cũng là của một Thái dương

which finds its home within the Sun, and of Beings beyond.

Thượng đế. Chân thần là Cái tìm thấy ngôi nhà của mình trong Mặt Trời, và trong các Sinh Mệnh vượt ngoài Mặt Trời.

We cannot say that our ultimate Monadic source is the Solar Logos. It cannot be, because the Solar Logos has for Its ultimate Monadic source something else, and that something else, something else, and so on. It all goes back to the one and only Logos of a universe, which is the source. But even that Logos has its source, and finally, the ultimate source—let me put it like this.

Chúng ta không thể nói rằng nguồn chân thần tối hậu của mình là Thái dương Thượng đế. Không thể như vậy, bởi Thái dương Thượng đế có nguồn chân thần tối hậu của Ngài là một điều gì khác, rồi điều gì khác ấy lại có nguồn là một điều gì khác nữa, và cứ thế tiếp diễn. Tất cả đều quy về Thượng đế duy nhất của một vũ trụ, vốn là nguồn. Nhưng ngay cả Thượng đế ấy cũng có nguồn của Ngài, và cuối cùng, nguồn tối hậu—để tôi diễn đạt như thế này.

The ultimate source of anything is the sourceless Source, and this is the ultimate source of our entire universe, the Source, That which arises only from Itself. It does not really arise, That which ever is. Going back to those six parts of Formula Three,

Nguồn tối hậu của bất cứ điều gì là Cội Nguồn không có nguồn, và đây là nguồn tối hậu của toàn bộ vũ trụ chúng ta, Cội Nguồn, Cái chỉ phát sinh từ chính Nó. Nó không thực sự phát sinh, Cái vốn luôn hiện tồn. Trở lại sáu phần ấy của Công Thức Ba,

God IS. (*DINA II*, tr. 285)

Thượng đế HIỆN TỒN. (*DINA II*, tr. 285)

It simply is. The Source simply is. It's the Eternal Parent which has no parent, and That is a hard thing to fathom until we begin to change our approach to identification. Instead of identifying with matter-form, we begin to identify with ever subtler states until there is implied the final state which we are, but which in cosmos, I don't think we can really identify with.

Nó đơn giản là hiện tồn. Cội Nguồn đơn giản là hiện tồn. Đó là Đấng Sinh Thành Vĩnh Cửu không có đấng sinh thành, và Đó là điều khó thấu suốt cho đến khi chúng ta bắt đầu thay đổi cách tiếp cận sự đồng hoá. Thay vì đồng hoá với vật chất–hình tướng, chúng ta bắt đầu đồng hoá với những trạng thái ngày càng vi tế hơn, cho đến khi hàm ý đến trạng thái cuối cùng vốn là chính chúng ta, nhưng tôi không nghĩ rằng trong vũ trụ, chúng ta có thể thực sự đồng hoá với trạng thái ấy.

[8] 15. The descent and reascent of the monad or soul cannot be disconnected from Zodiacal signs.... (*SD* I, tr. 730; dẫn theo *EA*)

[8] 15. Sự giáng hạ và tái thăng của chân thần hay linh hồn không thể tách rời các dấu hiệu hoàng đạo.... (S.D. I. 730.)

There are Logoi of a great nature, and from Them we came, because I have been saying the monad is, let's just call it, a cell of a Planetary Logos, of a sacred Planetary Logos.

Có những Thượng đế mang bản chất vĩ đại, và chúng ta xuất phát từ Các Ngài, bởi như tôi đã nói, chân thần là, hãy tạm gọi như vậy, một tế bào của một Hành Tinh Thượng đế, một Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng.

The monad is a cell of a sacred Planetary Logos, and as a cell, it is implanted in the Earth, which is a non-sacred planet, implanted in the Earth temporarily. All this takes place before the descent and reascent. We are the representative of a sacred planet, ultimately the representative of the Sun or the Solar Logos, at least within our system. But as well, monads have a source connection with one or other of the zodiacal constellations. I wonder, when we try to find our place within the One About Whom Naught May Be Said, will it be so that as we trace our unchanging Monadic ray, we find it to be associated with one of the signs or one of the constellations of the zodiac?

Chân thần là một tế bào của một Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng, và với tư cách một tế bào, chân thần được cấy vào Trái Đất, vốn là một hành tinh không thiêng liêng, được cấy tạm thời vào Trái Đất. Tất cả điều này diễn ra trước sự giáng xuống và tái thăng lên. Chúng ta là đại diện của một hành tinh thiêng liêng, xét đến cùng là đại diện của Mặt Trời hay Thái dương Thượng đế, ít nhất trong hệ mặt trời của chúng ta. Nhưng các chân thần cũng có mối liên hệ về nguồn gốc với một trong các chòm sao hoàng đạo. Tôi tự hỏi, khi chúng ta cố gắng tìm vị trí của mình trong Đấng Bất Khả Tư Nghị, liệu có phải khi lần theo cung chân thần bất biến của mình, chúng ta sẽ thấy nó liên hệ với một trong các dấu hiệu hay một trong các chòm sao của Hoàng đạo không?

We descend at different times. We can say this: the human monad descends, or begins its pilgrimage, at different times under differing constellational rulership and under different planetary rulership, and perhaps in a particular way according to the sacred planet in which it is a cell. We know that individualization itself took place with Cancer prominent, and under Gemini and Leo, those three, and Sagittarius was involved too, those four signs. But different monads begin their expression as a causal body at different times. Let's just say there will probably be a zodiacal rulership of our Egoic Lotus, and this rulership will differ from eleven other kinds. Maybe, who knows, there may be a Sun sign and a kind of rising sign in relation to the rulership of our Egoic Lotus, a very sacred sign which is what this

Chúng ta giáng xuống vào những thời điểm khác nhau. Chúng ta có thể nói thế này: chân thần nhân loại giáng xuống, hay bắt đầu cuộc hành hương, vào những thời điểm khác nhau, dưới quyền chủ quản của những chòm sao khác nhau và những hành tinh khác nhau, và có lẽ theo một cách riêng tùy theo hành tinh thiêng liêng mà chân thần là một tế bào trong đó. Chúng ta biết rằng chính sự biệt ngã hóa đã diễn ra khi Cự Giải nổi bật, và dưới ảnh hưởng của Song Tử và Sư Tử, ba dấu hiệu ấy; Nhân Mã cũng tham gia, vậy là bốn dấu hiệu. Nhưng những chân thần khác nhau bắt đầu biểu lộ thành một thể nguyên nhân vào những thời điểm khác nhau. Có thể nói rằng Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta có lẽ chịu quyền chủ quản của một dấu hiệu hoàng đạo, và quyền chủ quản này sẽ khác với mười một loại còn lại. Có lẽ, ai biết được,

particular Ego is to achieve, and something that tells us more maybe about his group, maybe the Sun sign in which the Egoic Lotus was formed.

có thể có một dấu hiệu mặt trời và một kiểu dấu hiệu mọc liên quan đến quyền chủ quản đối với Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta, một dấu hiệu rất thiêng liêng biểu thị điều mà Chân ngã cụ thể này phải đạt đến, và một yếu tố có lẽ cho chúng ta biết thêm về nhóm của Chân ngã ấy, có thể là dấu hiệu mặt trời trong đó Hoa Sen Chân Ngã đã hình thành.

All of this lies back in the history of the formation of our Egoic Lotuses at the time of individualization. But then some of us have to go back to the Moon-chain, to the previous solar system, and what were the astrological circumstances then for the formation of the Egoic Lotus? The Solar Angels were not involved, and there was an upward striving and aspiration of animal-man which led to an evocative response from the monad, and hence to the establishing of a kind of Egoic Lotus which we still retain, because we know that even before coming into this chain, there were human individuals who had an Egoic Lotus with one or more petals open, which they had worked out on the Moon-chain, or who knows about the previous solar system. But since the zodiac is the heart of the head centre of the One About Whom Naught May Be Said, and since that great Being has to, I would say, endure in one state or another while the lesser parts of Itself are evolving, the zodiac would have been important even in those early days.

Tất cả điều này nằm trong lịch sử hình thành các Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta vào thời điểm biệt ngã hóa. Nhưng rồi một số người trong chúng ta phải trở về Dãy Mặt Trăng, về hệ mặt trời trước, và khi ấy những hoàn cảnh chiêm tinh cho sự hình thành Hoa Sen Chân Ngã là gì? Các Thái dương Thiên Thần không tham gia, và đã có sự nỗ lực vươn lên cùng khát vọng của người thú, gợi nên một sự đáp ứng từ chân thần, từ đó thiết lập một dạng Hoa Sen Chân Ngã mà chúng ta vẫn giữ lại; bởi chúng ta biết rằng ngay trước khi đến Dãy này, đã có những cá nhân nhân loại sở hữu Hoa Sen Chân Ngã với một hay nhiều cánh hoa đã mở, mà họ đã nỗ lực khai mở trên Dãy Mặt Trăng, hoặc ai biết được những gì đã diễn ra trong hệ mặt trời trước. Nhưng vì Hoàng đạo là trái tim của trung tâm đầu của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và vì Đấng vĩ đại ấy, tôi cho rằng, phải tiếp tục tồn tại trong trạng thái này hay trạng thái khác trong khi những phần nhỏ hơn của Ngài đang tiến hoá, nên Hoàng đạo hẳn đã quan trọng ngay cả trong những thời kỳ xa xưa ấy.

What's the result of all this? We can assume that in our soul nature we are coloured by one or maybe two signs of the zodiac. This may also be true of our Monadic nature. We are monads of a certain ray, and maybe there's a superior ray and a secondary ray in our Monadic nature, but maybe we are monads of a certain zodiacal colouring as well, and this may have a lot to do with our

Kết quả của tất cả điều này là gì? Chúng ta có thể giả định rằng trong bản chất linh hồn của mình, chúng ta mang sắc thái của một hoặc có lẽ hai dấu hiệu hoàng đạo. Điều này cũng có thể đúng với bản chất chân thần của chúng ta. Chúng ta là những chân thần thuộc một cung nhất định, và có lẽ có một cung cao hơn cùng một cung thứ cấp trong bản chất chân thần của chúng ta; nhưng có

cyclic timing as monads. Maybe we are monads of a certain zodiacal colouring, and this may affect our Monadic cycles. You can just get a little idea of this incredible possible science of cycles and science of cyclic influence.

lẽ chúng ta cũng là những chân thần mang một sắc thái hoàng đạo nhất định, và điều này có thể liên hệ rất nhiều đến thời điểm chu kỳ của chúng ta với tư cách chân thần. Có lẽ chúng ta là những chân thần mang một sắc thái hoàng đạo nhất định, và điều này có thể ảnh hưởng đến các chu kỳ chân thần của chúng ta. Các bạn có thể phần nào hình dung về khoa học chu kỳ và khoa học ảnh hưởng chu kỳ đầy những khả năng đáng kinh ngạc này.

Our relationship as a monad is related to a certain sacred planet, and also, of course, to the Earth, where we are related to our Sun, to our Solar Logos. Maybe related to our Cosmic Logos, in which our Sun has a part, and maybe it's particularly coloured by one of the six other solar systems of which ours is one, and so on it goes until maybe we will find, not ultimately, but eventually, a place within the Pleiades, whether objectified or subjectified, within what we are calling the One About Whom Naught May Be Said, or our local One About Whom Naught May Be Said.

Mối quan hệ của chúng ta với tư cách chân thần gắn với một hành tinh thiêng liêng nhất định, và dĩ nhiên cũng với Trái Đất, nơi chúng ta liên hệ với Mặt Trời, với Thái dương Thượng đế của mình. Có lẽ còn liên hệ với Thượng đế Vũ Trụ của chúng ta, mà Mặt Trời của chúng ta là một phần trong đó; và có lẽ mối quan hệ ấy đặc biệt mang sắc thái của một trong sáu hệ mặt trời khác, bên cạnh hệ mặt trời của chúng ta, rồi cứ thế tiếp diễn cho đến khi có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy, chưa phải ở mức tối hậu nhưng rồi sẽ đến lúc, một vị trí trong Thất Nữ, dù trong trạng thái khách thể hay chủ thể, trong Đấng mà chúng ta gọi là Đấng Bất Khả Tư Nghị, hay Đấng Bất Khả Tư Nghị cục bộ của chúng ta.

The history of what is now apparently the human monad is as old as the cosmos. I'm going to write that down, and then say something even more radical, perhaps: the history of our monad is as old as the cosmos. But then what is the monad? It's the ray of the Absolute. What is the Absolute? Does It have age? It does not. The Absolute was never born. The Absolute will never die.

Lịch sử của cái hiện nay có vẻ là chân thần nhân loại cũng lâu đời như vũ trụ. Tôi sẽ ghi điều đó lại, rồi có lẽ nói một điều còn triệt để hơn: lịch sử của chân thần chúng ta cũng lâu đời như vũ trụ. Nhưng rồi chân thần là gì? Đó là cung của cái Tuyệt Đối. Cái Tuyệt Đối là gì? Nó có tuổi không? Không. Cái Tuyệt Đối chưa bao giờ sinh ra. Cái Tuyệt Đối sẽ không bao giờ chết.

It is only what It is, and ever so, the infinitessence of all of infinite possibilities, in a sense already enacted. I began to think that there's nothing new under the Sun, and there are no new combinations, because if

Nó chỉ là chính Nó, và mãi mãi như vậy, là tinh túy vô hạn của tất cả những khả năng vô hạn, theo một nghĩa nào đó đã được thực hiện. Tôi bắt đầu nghĩ rằng không có gì mới dưới ánh Mặt Trời, và không có tổ hợp mới

the inner Absolute is absolutely absolute, then there is no possibility which It is not. Otherwise, It's just not absolute. It has to be in Its own nature 'ultimatize,' we might say, the infinity of infinities. Everything, in a way, that could ever be done, will be done, has been done, is already achieved, already done within It.

nào, bởi nếu cái Tuyệt Đối bên trong là tuyệt đối một cách tuyệt đối, thì không có khả năng nào mà Nó không là. Nếu không, Nó đơn giản không phải là tuyệt đối. Trong chính bản chất của mình, có thể nói Nó phải "tối hậu hóa" sự vô hạn của những vô hạn. Theo một nghĩa nào đó, mọi điều có thể từng được thực hiện, sẽ được thực hiện, đã được thực hiện, đều đã hoàn thành, đã được thực hiện trong Nó.

Our monad, in whatever group form it may exist, that point of participation in cosmos which may never—does it ever really dissolve? Is there a point when, for instance, a number of us all become a Solar Logos, and then lose the sense of all that the individualized monads have gone through? Then it would be the experience of the still greater Being which we all have become, and we would know ourselves as only That. The Solar Logos is a group Being. The Planetary Logos is a group Being. A number of Solar Angels came together to amalgamate Their identities as a Planetary Logos. This seems to be what DK is saying about the 49 groups, and probably this relates to the way that Planetary, Solar Logoi become what They are, the group Beings amalgamated from below, as it were.

Chân thần của chúng ta, dù tồn tại trong hình tướng nhóm nào, điểm tham dự ấy trong vũ trụ có thể không bao giờ—liệu nó có bao giờ thực sự tan biến không? Chẳng hạn, liệu có một thời điểm khi một số người trong chúng ta cùng trở thành một Thái dương Thượng đế, rồi mất đi cảm nhận về tất cả những gì các chân thần đã biệt ngã hóa từng trải qua không? Khi ấy, đó sẽ là kinh nghiệm của Sinh Mệnh còn vĩ đại hơn mà tất cả chúng ta đã trở thành, và chúng ta sẽ chỉ biết mình là Đấng ấy. Thái dương Thượng đế là một Sinh Mệnh tập thể. Hành Tinh Thượng đế là một Sinh Mệnh tập thể. Một số Thái dương Thiên Thần đã quy tụ để hợp nhất các bản sắc của Các Ngài thành một Hành Tinh Thượng đế. Dường như đây là điều Chân sư DK đang nói về 49 nhóm, và có lẽ điều này liên quan đến cách các Hành Tinh Thượng đế, các Thái dương Thượng đế trở thành chính Các Ngài, những Sinh Mệnh tập thể được hợp nhất, có thể nói, từ bên dưới.

Then we lose our sense that we are any part of That. We only find ourselves to be the whole of That who has somehow contained all of the parts in Its evolution. In a way, what we are acting out now is the experience of an aspect of a Planetary Logos to come, or some sort of Ray Lord to come, or maybe some sort of Solar Logos to come. There are other beings who are parallel to us,

Khi ấy, chúng ta mất đi cảm nhận rằng mình là một phần nào đó của Đấng ấy. Chúng ta chỉ thấy mình là toàn thể Đấng ấy, Đấng bằng cách nào đó đã bao hàm tất cả các phần trong sự tiến hoá của Ngài. Theo một nghĩa nào đó, điều chúng ta đang sống qua hiện nay là kinh nghiệm của một phương diện thuộc một Hành Tinh Thượng đế tương lai, hoặc một Chúa Tể Cung nào đó trong tương

working out their apparent individual dharma or karma, and yet one day they will find themselves to be, and we in relation to them, the same, who has somehow possessed all of the experiences which were gathered seemingly by an individualized monad.

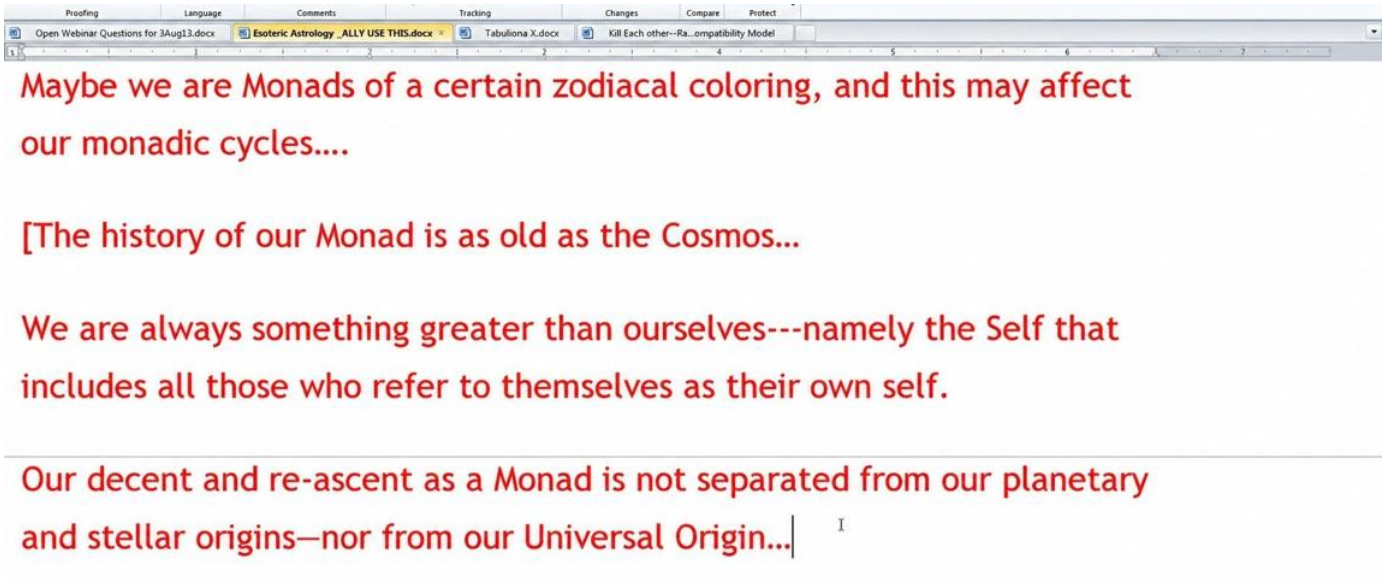
lai, hoặc có lẽ một Thái dương Thượng đế nào đó trong tương lai. Có những sinh linh khác song hành với chúng ta, đang thực hiện điều có vẻ là bổn phận hay nghiệp quả riêng của họ; tuy nhiên, một ngày nào đó họ sẽ thấy mình, và chúng ta trong mối quan hệ với họ, là cùng một Đấng, Đấng bằng cách nào đó đã sở hữu tất cả những kinh nghiệm mà dường như một chân thần đã biệt ngã hóa đã thu thập.

We are always not only parts of something greater than ourselves, but we are always something greater than ourselves. I know that's paradoxical. We are always something greater than ourselves, namely the Self that includes all those who refer to themselves as themselves, as their self. The English is problematic here. As their own self, maybe that we can say.

Chúng ta luôn không chỉ là những phần của một điều lớn lao hơn chính mình, mà chúng ta luôn là một điều lớn lao hơn chính mình. Tôi biết điều đó có vẻ nghịch lý. Chúng ta luôn là một điều lớn lao hơn chính mình, tức là Bản Ngã bao gồm tất cả những ai gọi chính họ là bản thân họ, là bản ngã của họ. Ở đây tiếng Anh gây khó diễn đạt. Có lẽ chúng ta có thể nói là bản ngã của chính họ.

Our descent and reascent as a monad is not separated from our planetary and stellar origins, and ultimately nor from our universal origin. People will fight hard to maintain the apparent separativeness of the self.

Sự giáng xuống và tái thăng lên của chúng ta với tư cách chân thần không tách rời nguồn gốc hành tinh và tinh tú của chúng ta, và xét đến cùng cũng không tách rời nguồn gốc vũ trụ của chúng ta. Người ta sẽ đấu tranh quyết liệt để duy trì tính riêng biệt có vẻ hiện hữu của bản ngã.



[EAA-149B-F03] Ghi chú MDR về nguồn gốc và lịch sử của monad. — video 00:45:19.

It is a natural sort of reaction of the personality consciousness. The idea of giving up this familiar ring-pass-not seems like a threat to life itself, but eventually there's only one Being. How do we get from where we are now to the one Being? We are That one Being, and all of the experiences of the monads and their pilgrimages are just aspects of our one experience. Right now the one Being from whom we all emanated is experiencing as Its own experience everything that we are experiencing ostensibly as individual experiences. It's the problem of the One and the many again, and the changes of consciousness which arise.

We are dealing with the changes of consciousness which arise as the many re-become the One from whom, or from which, they are emanations. Any one of these thoughts that HPB is proposing here can be a seed thought to help us ramify into other thoughts. Ramification, networking, the World Wide Web, these are all correlated with the third ray process.

[9] 16. The following five statements are basic— (*SD* III, tr. 482; dẫn theo *EA*)

1. Each of the Primordial Seven, the first seven rays,

We're just dealing with our local system,

[EAA-149B-F03] Ghi chú MDR về nguồn gốc và lịch sử của chân thần. — video 00:45:19.

Đó là một kiểu phản ứng tự nhiên của tâm thức phàm ngã. Ý tưởng từ bỏ vòng-giới-hạn quen thuộc này có vẻ như một mối đe dọa đối với chính sự sống, nhưng cuối cùng chỉ có một Sinh Mệnh duy nhất. Làm sao chúng ta đi từ vị trí hiện nay đến Sinh Mệnh duy nhất ấy? Chúng ta là chính Sinh Mệnh duy nhất ấy, và tất cả những kinh nghiệm của các chân thần cùng những cuộc hành hương của họ chỉ là những phương diện của một kinh nghiệm duy nhất của chúng ta. Ngay lúc này, Sinh Mệnh duy nhất mà tất cả chúng ta đều được phát xạ từ đó đang trải nghiệm, như kinh nghiệm của chính Ngài, tất cả những gì chúng ta đang trải nghiệm dưới hình thức có vẻ là những kinh nghiệm cá nhân. Một lần nữa, đó là vấn đề về Đấng Duy Nhất và số đông, cùng những biến đổi tâm thức nảy sinh.

Chúng ta đang xem xét những biến đổi tâm thức nảy sinh khi số đông trở lại thành Đấng Duy Nhất mà họ là những phát xạ từ Ngài, hay từ đó. Bất kỳ tư tưởng nào trong những tư tưởng Bà HPB đang đề xuất ở đây cũng có thể là một tư tưởng hạt giống giúp chúng ta phân nhánh sang những tư tưởng khác. Sự phân nhánh, kết nối mạng, mạng lưới toàn cầu, tất cả đều tương quan với tiến trình cung ba.

[9] 16. Năm phát biểu sau đây là nền tảng—

1. Mỗi vị trong Bảy Đấng Nguyên Thủy, bảy cung đầu tiên,

Chúng ta chỉ đang nói đến hệ thống cục bộ của mình,

[10] forming the manifesting logos, is again sevenfold.

We have 49, a very important number, and it relates to our planes, and relating to the Sons of Fohat, the Sons of Mind or Ray Sons, and the Spirits of Darkness, of whom there are seven, just as there are seven Sons of Mind or Ray, Mind Prajapatis, or just as there are seven major Sons of Fohat. But They subdivide, and then They probably divide again into 343. That which forms the manifesting Logos is again sevenfold.

[11] 2. As the seven colours of the solar spectrum correspond to the seven rays or Hierarchies

Each ray is, in a way, a hierarchy, not necessarily the same as the Creative Hierarchies we're discussing. But each ray is a hierarchy, or a multi-levelled hierarchical Life.

[12] so each of these is sub-divided into seven.

As DK tells us, seven again. I was speaking with a scientist who said there's no real reason to limit the spectrum simply to seven. We have other aspects. Maybe if we add ultraviolet and infrared, I wonder about that. If we add ultraviolet and infrared, we will have the necessary nine which will correlate with the seven Pleiades and Their parents, Atlas and Pleione. Why just divide the spectrum into seven, he said, and then why think that there is something sacrosanct about the seven notes of the scale and other septenates?

[10] hợp thành Thượng đế đang biểu hiện, lại có cấu trúc thất phân.

Chúng ta có 49, một con số rất quan trọng, và nó liên hệ với các cõi của chúng ta, với các Con của Fohat, các Con của Trí Tuệ hay các Con của Cung, và các Chân Linh Bóng Tối, có bảy vị, cũng như có bảy Con của Trí Tuệ hay của Cung, các Prajapati của Trí Tuệ, hoặc cũng như có bảy Con chính của Fohat. Nhưng Các Ngài chia nhỏ, rồi có lẽ lại chia tiếp thành 343. Điều hợp thành Thượng đế đang biểu hiện lại có bản chất thất phân.

[11] 2. Cũng như bảy màu của quang phổ mặt trời tương ứng với bảy cung hay bảy Huyền Giai,

Theo một nghĩa nào đó, mỗi cung là một huyền giai, không nhất thiết đồng nhất với các Huyền Giai Sáng Tạo mà chúng ta đang bàn đến. Nhưng mỗi cung là một huyền giai, hay một Sự Sống có cấu trúc nhiều cấp bậc.

[12] mỗi Huyền Giai này lại chia thành bảy phần.

Như Chân sư DK cho chúng ta biết, lại là bảy. Tôi đã trao đổi với một nhà khoa học; ông nói rằng thực sự không có lý do gì để giới hạn quang phổ chỉ ở bảy màu. Chúng ta còn có những phương diện khác. Có lẽ nếu thêm tia tử ngoại và tia hồng ngoại—tôi tự hỏi về điều đó. Nếu thêm tia tử ngoại và tia hồng ngoại, chúng ta sẽ có con số chín cần thiết, tương ứng với bảy ngôi sao thuộc cụm sao Thất Nữ và cha mẹ của Các Ngài, Atlas và Pleione. Ông hỏi: tại sao chỉ chia quang phổ thành bảy phần, rồi tại sao lại cho rằng bảy nốt của âm giai và những bộ bảy khác có điều gì đó bất khả xâm phạm?

The thing is, structurally in cosmos, things really do occur in sevens, and I think when the electrical system of the body is studied we will see this. But then there are also other enumerations that are possible, and since these scientists are not structurally compelled, in a sense, as we are, they just say what they discover, and if the number is not seven, they'll say it's not.

Vấn đề là, xét về cấu trúc vũ trụ, mọi sự thực sự xuất hiện theo từng bộ bảy, và tôi nghĩ khi nghiên cứu hệ thống điện của cơ thể, chúng ta sẽ thấy điều này. Nhưng cũng có thể có những cách đếm khác, và theo một nghĩa nào đó, vì các nhà khoa học này không chịu sự ràng buộc về cấu trúc như chúng ta, nên họ chỉ nói ra những gì họ khám phá; nếu con số ấy không phải là bảy, họ sẽ nói rằng nó không phải là bảy.

[13] 3. Each of these Hierarchies furnishes the essence (the soul) and is the builder of one of the seven

[13] 3. Mỗi Huyền Giai này cung cấp tinh chất (linh hồn) và là đấng kiến tạo một trong bảy

Seven plus, is that what it says, page 637? It is not plus at all, seven principles is what it is.

Bảy cộng, có phải trang 637 ghi như vậy không? Hoàn toàn không có dấu cộng; đó là bảy nguyên khí.

3. Each of these Hierarchies furnishes the essence (the soul) and is the builder of one of the seven

3. Mỗi Huyền Giai này cung cấp tinh chất (linh hồn) và là đấng kiến tạo của một trong bảy

[14] kingdoms in nature

[14] giới trong tự nhiên—

There is no plus there. That's just a mistake. We have already discussed the relationship of the rays to the kingdoms, but usually more than one ray per kingdom, and not just one,

Ở đó không có dấu cộng. Đó chỉ là một lỗi. Chúng ta đã bàn về mối liên hệ giữa các cung và các giới, nhưng thường mỗi giới có nhiều hơn một cung, chứ không chỉ một cung,

[15] the three elemental kingdoms, the mineral, vegetable, animal and kingdom of spiritual man. (*SD* III, tr. 482; dẫn theo *EA*)

[15] ba giới hành khí, giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật và giới nhân loại tinh thần. (638)

That's a three plus five: mineral, vegetable, animal, kingdom of man. Three plus five is eight. But let us not forget three more, so in a way eleven kingdoms, if we were to—is that correct? It should be seven plus three. Mineral, vegetable, animal—no, it's three plus one, two, three, four, that's seven. Let us

Đó là ba cộng năm: giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật, giới nhân loại. Ba cộng năm là tám. Nhưng đừng quên ba giới nữa, như vậy theo một cách nào đó là mười một giới, nếu chúng ta—có đúng không? Phải là bảy cộng ba. Giới kim thạch, giới thực vật, giới động vật—không, là ba cộng một, hai,

add the kingdom of souls, kingdom of planetary lives and the kingdom of Solar Lives. Now we have ten. Ten kingdoms, probably we can find with ten planets a correlation, and we will find a doubling here of the rays, probably, because we have seven rays and ten kingdoms. There will have to be three that are doubled, I suspect.

ba, bốn, thành bảy. Hãy thêm giới linh hồn, giới các sự sống hành tinh và giới Các Sự sống Thái Dương. Giờ chúng ta có mười. Mười giới, có lẽ chúng ta có thể tìm thấy một sự tương ứng với mười hành tinh, và có lẽ chúng ta sẽ thấy các cung được tính hai lần ở đây, vì chúng ta có bảy cung và mười giới. Tôi đoán phải có ba cung được tính hai lần.

What is important here is to realize we are not necessarily talking about Creative Hierarchies, although each one of Them has a ray as well. There is no one Creative Hierarchy which produces all one kingdom in nature. There is no Creative Hierarchy, for instance, that produces specifically the vegetable kingdom, specifically the animal kingdom or the mineral kingdom. One of the things we could say, however, from one perspective, is that the fourth Creative Hierarchy of human monads, given that there is the inmetalization, invegetalization, in zone nation of the monad, could be, in a way, responsible for the three lower kingdoms other than man. In other words, what we might have is man as mineral, man as vegetable, man as animal, and it could be, in fact, in a way, the fourth Creative Hierarchy which is connected with all of those lower kingdoms. It's very hard to connect the kingdoms and the Creative Hierarchies. There's no easy one-to-one correspondence.

Điều quan trọng ở đây là nhận ra rằng chúng ta không nhất thiết đang nói về các Huyền Giai Sáng Tạo, mặc dù mỗi Huyền Giai ấy cũng có một cung. Không có một Huyền Giai Sáng Tạo nào tạo ra toàn bộ một giới trong tự nhiên. Chẳng hạn, không có Huyền Giai Sáng Tạo nào chuyên tạo ra giới thực vật, giới động vật hay giới kim thạch. Tuy nhiên, từ một góc nhìn, chúng ta có thể nói rằng Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư gồm các chân thần nhân loại, xét đến sự nhập vào giới kim thạch, nhập vào giới thực vật, nhập vào giới động vật của chân thần, theo một cách nào đó có thể chịu trách nhiệm về ba giới thấp ngoài giới nhân loại. Nói cách khác, có thể chúng ta có con người ở dạng kim thạch, con người ở dạng thực vật, con người ở dạng động vật; và thực ra, theo một cách nào đó, có thể chính Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư liên hệ với tất cả những giới thấp ấy. Rất khó liên kết các giới với các Huyền Giai Sáng Tạo. Không có sự tương ứng một đối một dễ xác lập.

We have here the three elemental kingdoms of, I suppose, mental essence, astral essence and physical essence, and then building them into the kingdoms. We would also have to see if there's a particular Creative Hierarchy connected with these elemental kingdoms, and maybe we would have to say that the sixth Creative Hierarchy of the manifested Creative Hierarchies, and the seventh, are connected with the three

Ở đây, chúng ta có ba giới hành khí mà tôi cho là gồm tinh chất trí tuệ, tinh chất cảm dục và tinh chất hồng trần, rồi từ đó kiến tạo thành các giới. Chúng ta cũng phải xem liệu có một Huyền Giai Sáng Tạo cụ thể nào liên hệ với những giới hành khí này hay không; và có lẽ phải nói rằng Huyền Giai Sáng Tạo thứ sáu trong số các Huyền Giai Sáng Tạo biểu hiện, cùng với Huyền Giai thứ bảy, liên hệ với ba giới hành khí, vì Các Ngài là nguồn

elemental kingdoms, because They constitute the source of the tiny elemental lives and also of the aggregated elemental lives. Let us say that the sixth Creative Hierarchy and the seventh Creative Hierarchy may have a close relation with the three elemental kingdoms.

gốc của những sự sống hành khí nhỏ bé, cũng như những sự sống hành khí kết tụ. Chúng ta hãy nói rằng Huyền Giai Sáng Tạo thứ sáu và Huyền Giai Sáng Tạo thứ bảy có thể có mối liên hệ mật thiết với ba giới hành khí.

In this case, what we would have is the two lowest Creative Hierarchies, and then we would have the one responsible for the human kingdom and the lesser kingdoms, would be the human Creative Hierarchy. Basically we'd have three Hierarchies that are responsible for man, all the lower kingdoms and for the elemental kingdoms, that's three. The Solar Angels, in a way, belong in a different line. They're already coming in from a previous solar system, and what Their true place is may not be at all below the human Creative Hierarchy, but rather above it. Yet They are manifesting below the human Creative Hierarchy, as I've said.

Trong trường hợp này, chúng ta có hai Huyền Giai Sáng Tạo thấp nhất, rồi có một Huyền Giai chịu trách nhiệm về giới nhân loại và các giới thấp hơn, tức Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại. Về cơ bản, chúng ta có ba Huyền Giai chịu trách nhiệm về con người, tất cả các giới thấp và các giới hành khí; như vậy là ba. Theo một cách nào đó, các Thái dương Thiên Thần thuộc về một dòng khác. Các Ngài vốn từ một hệ mặt trời trước đi vào, và vị trí thực sự của Các Ngài có thể hoàn toàn không ở dưới Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại, mà ở trên Huyền Giai ấy. Tuy nhiên, như tôi đã nói, Các Ngài đang biểu hiện ở dưới Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại.

It seems that all of the kingdoms of nature, up through the kingdom of souls, can be accounted for by three Creative Hierarchies, the cooperation, of course, of the—I think I'd better get out the map here.

Dường như ba Huyền Giai Sáng Tạo có thể giải thích nguồn gốc của tất cả các giới trong tự nhiên, lên đến giới linh hồn, tất nhiên là với sự hợp tác của—tôi nghĩ tốt hơn nên lấy sơ đồ ra đây.

THE SEVEN CREATIVE HIERARCHIES IN ACTIVE PLANETARY EXPRESSION

THE SEVEN STATES OF BEING—UNDER KARMIC LAW

Nos. Down	*Ray*	*Name*	*Sign*	*Energy*	*Comments*	*Nos. Up*
6	I	Divine Flames Divine Lives	1. *Leo* PlanetSun ColourOrange	Parashakti Supreme energy	Fire–Air Logoic Plane	7
7	II	Divine Builders Contenine soul (C.F. 605) Burning sons of desire	2. *Virgo* Planet–Jupiter Colour–Blue	Kriyashakti Materialising ideal	Ether Monadic Plane	6
8	III	*Lesser Builders* Contenine form (C.F. 605) The triple flowers	3. *Libra* Planet–Saturn Colour–Green	Jnanashakti Force of mind	Water Atmic Plane	5
9	IV	Human Hierarchy The Initiates Lords of Sacrifice	4. *Scorpio* Planet–Mercury Colour–Yellow	Mantrikashakti The WORD made flesh. Speech	Solar Angels Agnishvattas Buddhic	4
10	V	Human Personality The Crocodiles Makara, the mystery	5. *Capricorn* Planet–Venus Colour–Indigo	Ichchhashakti Will to manifest	Fire Mental Plane	3
11	VI	Lunar Lords Sacrificial Fires (C.F. 378)	6. *Sagittarius* Planet–Mars Colour–Red	Kundalinishakti Energy of matter Form	Water Astral Plane	2
12	VII	Elemental lives The Basket of Nourishment The Blinded Lives	7. *Aquarius* Planet–Moon Colour–Violet	None	Earth	1

[EAA-149B-F04] Bảng Seven Creative Hierarchies in Active Planetary Expression. — video 00:58:33.

[EAA-149B-F04] Bảng Bảy Huyền Giai Sáng Tạo trong Sự Biểu Hiện Tích Cực trên Hành Tinh. — video 00:58:33.

In other words, the elemental lives can be accounted for by the lowest, and their aggregations by the Lunar Lords. The three lower kingdoms can be accounted for by the human Creative Hierarchy. As for these lesser Builders, divine Builders and divine Flames, They are a bit like three hovering above a square, and the square may have to do simply with these three lower Creative Hierarchies which account for all kingdoms, and also for, as DK is putting it here, the elemental kingdoms as well.

Nói cách khác, Huyền Giai thấp nhất có thể giải thích nguồn gốc của các sự sống hành khí, còn các nguyệt tinh quân có thể giải thích sự kết tụ của chúng. Huyền Giai Sáng Tạo nhân loại có thể giải thích nguồn gốc của ba giới thấp. Còn những vị tiểu kiến tạo, các Đấng Kiến Tạo thiêng liêng và các Ngọn Lửa thiêng liêng này thì phần nào giống như ba vị lơ lửng phía trên một hình vuông; và hình vuông ấy có thể chỉ liên quan đến ba Huyền Giai Sáng Tạo thấp này, vốn giải thích nguồn gốc của tất cả các giới, cũng như các giới hành khí, theo cách Chân sư DK trình bày ở đây.

It's a little bit intricate, but what it boils down to is the question: is the member of the mineral kingdom really a man in the making? Thus for the members of the vegetable kingdom, animal kingdom and, of course, the human kingdom. The kingdom

Điều này hơi phức tạp, nhưng rốt cuộc quy về câu hỏi: một thành viên của giới kim thạch có thực sự là một con người đang trong quá trình hình thành không? Câu hỏi ấy cũng áp dụng cho các thành viên của giới thực vật, giới động vật và tất nhiên là giới

of souls also was listed there. By the time we get to the planetary lives, I think you can still be a member of the fourth Creative Hierarchy and still be, in a way, a planetary life. But I don't think Sanat Kumara and His Buddhas of Activity should be called planetary lives. I think, in a way, They should be called Solar Lives. But we don't know exactly what DK means there. The members of the sixth kingdom, more those who are Chohans, are said no longer to be men. Does that mean They're no longer members of the fourth Creative Hierarchy? Have They in some manner changed Their Hierarchy?

nhân loại. Giới linh hồn cũng được liệt kê ở đó. Khi xét đến các sự sống hành tinh, tôi nghĩ một sinh mệnh vẫn có thể là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, đồng thời, theo một cách nào đó, vẫn là một sự sống hành tinh. Nhưng tôi không nghĩ nên gọi Đức Sanat Kumara và các Đức Phật Hoạt Động của Ngài là những sự sống hành tinh. Tôi nghĩ, theo một cách nào đó, nên gọi Các Ngài là Các Sự sống Thái Dương. Nhưng chúng ta không biết chính xác Chân sư DK muốn nói gì ở đó. Người ta nói rằng các thành viên của giới thứ sáu, cụ thể hơn là những vị Chohan, không còn là người nữa. Điều đó có nghĩa là Các Ngài không còn là thành viên của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư sao? Có phải bằng cách nào đó Các Ngài đã chuyển sang một Huyền Giai khác?

Suffice it to say we might look at four Creative Hierarchies and say They are responsible for the creation of three elemental kingdoms and five or even six of the evolving kingdoms, all the way up to planetary lives.

Chỉ cần nói rằng chúng ta có thể xét bốn Huyền Giai Sáng Tạo và cho rằng Các Ngài chịu trách nhiệm tạo ra ba giới hành khí và năm, hoặc thậm chí sáu giới đang tiến hoá, lên đến các sự sống hành tinh.

Six evolving kingdoms and three involuting kingdoms, and the four can be responsible for those. This will take some going into, of course, and I'm just mentioning this as a possibility. We are at that point, so I will say that this is the end of Esoteric Astrology Adventure number 149B, and we're not making a whole lot of progress in pages, are we? Page 638, and that's beginning of Esoteric Astrology Adventure number 150. Let's start there, page 638.

Sáu giới đang thăng thượng tiến hoá và ba giới đang giáng hạ tiến hoá; bốn Huyền Giai ấy có thể chịu trách nhiệm về các giới này. Tất nhiên, điều này cần được tìm hiểu sâu hơn, và tôi chỉ nêu ra như một khả năng. Chúng ta đã đến đây, nên tôi xin nói rằng đây là phần kết thúc của Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 149B; xét về số trang, chúng ta chưa tiến được bao nhiêu, phải không? Trang 638, và đó là phần mở đầu của Hành Trình Chiêm Tinh Học Nội Môn số 150. Hãy bắt đầu từ đó, trang 638.

We're going through the astrological references to *The Secret Doctrine* and trying to deal with some of the implications of the statements that HPB makes, often in the abstract, and trying to connect them with

Chúng ta đang xem xét các trích dẫn liên quan đến chiêm tinh học từ *Giáo Lý Bí Nhiệm* và cố gắng bàn đến một số hàm ý trong những phát biểu thường mang tính trừu tượng của Bà HPB, đồng thời cố gắng liên kết

what DK has said. We want to also discriminate between Creative Hierarchies and, let's call it, hierarchies of lives, seven ray hierarchies. Because the Creative Hierarchies, though ruled by different rays, are actually collections of monads per se, and the ray hierarchies are, it looks like, the Planetary Logoi as Regents and all of Their devic representatives. That's what it appears to be.

chúng với những điều Chân sư DK đã nói. Chúng ta cũng muốn phân biện giữa các Huyền Giai Sáng Tạo và những gì có thể gọi là các huyền giai sự sống, các huyền giai của bảy cung. Bởi vì, mặc dù các cung khác nhau cai quản các Huyền Giai Sáng Tạo, nhưng thực chất các Huyền Giai ấy chính là những tập hợp chân thần; còn các huyền giai cung thì dường như gồm các Hành Tinh Thượng đế trong vai trò các Đấng Nhiếp Chính cùng tất cả các vị thiên thần đại diện cho Các Ngài. Có vẻ là như vậy.

For the moment, then, we'll go on shortly, and for right now I'll say goodbye, and we'll get back to it. We don't know what thoughts will arise in this particular section as we try to connect HPB's views, expressed maybe in different language than DK's, with what DK has said, but we will give this a try. Sometimes there may be repetition. There may be language used which means one thing in DK and another thing in HPB. But we do see,

Vậy chúng ta sẽ sớm tiếp tục; còn lúc này, tôi xin tạm biệt, và chúng ta sẽ quay lại vấn đề này. Chúng ta không biết những tư tưởng nào sẽ nảy sinh trong phần này khi cố gắng liên kết các quan điểm của Bà HPB, có lẽ được diễn đạt bằng ngôn ngữ khác với Chân sư DK, với những điều Ngài đã nói, nhưng chúng ta sẽ thử. Đôi khi có thể có sự lặp lại. Có thể có những cách dùng ngôn ngữ mang một nghĩa trong lời Chân sư DK và một nghĩa khác trong lời Bà HPB. Nhưng chúng ta quả thực thấy rằng,

2. As the seven colours of the solar spectrum correspond to the seven rays or Hierarchies

2. Vì bảy màu của quang phổ mặt trời tương ứng với bảy cung hay các Huyền Giai

In other words, the seven rays are called hierarchies, whereas in looking at the Creative Hierarchies, the rays simply rule those Creative Hierarchies, as do certain signs of the zodiac. But to think of rays as hierarchies of lives is also interesting and important. We'll see you soon.

Nói cách khác, bảy cung được gọi là các huyền giai, trong khi xét đến các Huyền Giai Sáng Tạo, các cung chỉ cai quản những Huyền Giai Sáng Tạo ấy, cũng như một số dấu hiệu hoàng đạo. Nhưng việc xem các cung là những huyền giai sự sống cũng thú vị và quan trọng. Hẹn sớm gặp lại các bạn.